NGUYỄN VĂN KHỎA

dịch & giới thiệu

THẦN THOẠI HY LẠP

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Thông tin ebook

Tác phẩm: Th ần thoại Hi Lạp
Dịch giả: Nguyễn Văn Khoả
Nhà xuất bản: Phụ Nữ - 2007
Thể Loại: Fairy
Số hóa và thực hiện ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh
Ngày hoàn thành: 08-05-2012
Thư viện Sách Mới: http://sachmoi.net

THƯ VIỆN EBOOK

SÁCH MỚI.NET

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN

WWW.SACHMOI.NET

Nguồn gốc của thế gian và của các vị thần

Thuở xưa, trước buổi khai thiên lập địa, trước khi có thế gian và các vị thần, lúc đó chỉ có Khaôx[1]. Đó là một vực thẳm đen ngòm, vô cùng vô tận, trống rỗng, mơ hồ, vật vờ, phiêu bạt trong khoảng không gian bao la.

Thoạt đầu là Khaôx một vực thẳm vô cùng.

Hung dữ như biển khơi, tối đen, lang thang, hoang dã.

Nhà thơ Mintơn, người Anh, thế kỷ XVII đã diễn đạt lại quan niệm của người Hy Lạp cổ về khởi nguyên của thế gian và các vị thần bằng hai câu thơ như thế.

Nhưng rồi từ Khaôx đã nẩy sinh ra thế gian với bao điều kỳ lạ cùng với các vị thần có một cuộc sống phong phú khác thường. Từ Khaôx đã ra đời Gaia[2], Đất Mẹ của muôn loài, có bộ ngực mênh mông. Chính Đất Mẹ Gaia là nơi sinh cơ lập nghiệp bền vững đời đời của muôn vàn sinh linh, vạn vật.

Khaôx lại sinh ra Êrep - Chốn Tối tăm vĩnh cửu (Érèbe và Nix) - Đêm tối mịt mù (Nix, Nuit). Nhưng chưa hết, từ Khaôx lại ra đời Địa ngục - Tartar (Tartare) và Tình yêu - Êrôx là đứa con cuối cùng của Khaôx. Nhưng đây lại là đứa con xinh đẹp nhất. Êrôx ra đời lãnh xứ mạng làm cho thần thần, người người, cỏ cây hoa lá, vạn vật muôn loài giao hòa gắn bó với nhau để tạo nên thế gian và cuộc sống vĩnh hằng bất diệt.

Như vậy là Khaôx sinh ra năm "người con". Với "năm người" này, (ngày nay chúng ta gọi là nguyên lý) sẽ sinh sôi nảy nở ra con đàn cháu đống nối dõi đời đời.

Êrep - Chốn Tối tăm vĩnh cửu lấy Nix – Đêm tối mịt mù làm vợ. Họ sinh được hai người con: anh là khí Êter (Éther, Air) bất diệt, em là ánh sáng trong trẻo - Hêmer (Hémère Lumière). Ngày (Jour) ra đời từ ánh sáng này. Kể từ đó thế gian tràn ngập ánh sáng. Ngày và đêm thay nhau ngự trị.

Nữ thần Đất Mẹ Gaia có bộ ngực nở nang tràn đầy sức sống. Đứa con đầu lòng của nàng là Uranôx - Bầu Trời sao nhấp nhánh (Ou-ranos, Ciel). Nhà thơ Hy Lạp Hêdiôđ sống vào quãng thế kỷ VIII hoặc VII trước Công nguyên, kể lại trong tập Thần hệ (Théogonie):

Nữ thần Đất có bộ ngực nở nang

Đối với mọi vật nàng là móng nền vững chắc.

Nàng Đất tóc vàng sinh cho thế gian trước hết.

Bầu Trời sao nhấp nhánh, bạn thân thiết của nàng.

Để Bầu Trời che phủ khắp thế gian.

Để làm nơi cư ngụ cho các vị thần Cực lạc.

Nàng lại còn đẻ ra Núi (Montaqne) cao vút, sừng sững, nghênh ngang. Biển-Pôngtôx (Pontos) mênh mông, khi hung dữ gầm thét, lúc hiền dịu rì rào. Trời, Núi, Biển như vậy đều do nữ thần Đất Mẹ Gaia sinh ra. Chúng là những đứa con không cha, bởi vì khi ấy mẹ chúng chưa cùng ai kết bạn. Đối với thần thì điều ấy chẳng có gì đáng lạ. Tiếp đó nữ thần Đất Gaia kết hôn với thần Bầu Trời-Uranôx. Hai người sinh ra được rất nhiều con. Chúng toàn là những người khổng lồ có sức mạnh và tài năng mà thuở ấy chưa có vị thần nào ra đời để có thể sánh bằng. Tất nhiên, sau này chúng phải quá phục trước các vị thần mới. Người ta chia những đứa con khổng lồ của Uranôx và Gaia ra làm ba loại:

1- Những thần khổng lồ Tităng (Titan) và Titanid (Titanide). Có sáu nam thần khổng lồ tên gọi là Tităng và sáu nữ thần khổng lồ tên gọi là Titanid[3].

Sáu Tităng là: Ôkêanôx (Okéanos, Océan) tức Thần Đại Dương. Côiôx (Coios, Coeos), Criôx (Crios), Hipêriông (Hypérion), Dapê (Japet) và Crônôx.

Sáu Titanid là: Têtix (Téthys), Têia (Theia), Thêmix (Thémis), Mnêmôdin (Mnémosyne, Mémoire), Phêbê (Phoébé, Phoibê) và Rêa (Rhéa).

2- Ba thần khổng lồ Xiclôp[4] - Đây là những vị thần chỉ có một con mắt ở giữa trán, hung bạo khỏe mạnh chẳng kém một ai, hơn nữa lại rất khéo chân khéo tay. Họ là những người thợ rèn thiện nghệ đã làm ra không thiếu một thứ gì. Tên ba anh em là: Arghèr (Arghè, Argès), Xtêrôpex (Stéropès) và Brôngtex (Brontès).

3- Ba quỷ thần khổng lồ Hêcatôngkhia [5]- Những Xiclôp đã thật là quái đản nhưng những Hêcatôngkhia lại còn quái đản hơn nhiều. Mỗi Hêcatôngkhia có một trăm cái tay và năm chục cái đầu. Người ta thường gọi chúng là thần Trăm Tay. Sức mạnh của chúng thật kinh thiên động địa, ít ai dám nghĩ đến, chỉ nghĩ đến thôi, việc đọ sức với chúng. Tên chúng là Côttôx (Cottos), Briarê (Briaréc) và Ghiex (Gyès, Gygès).

Như trên đã kể, Uranôx lấy Gaia làm vợ sinh được sáu trai gọi chung là Tităng, sáu gái tên gọi chúng là Titanid. Các Tităng kết hôn với các Titanid sinh con đẻ cái để cho chúng cai quản thế gian.

Tităng đầu tiên, con cả, là thần Ôkêanôx. Thần cai quản mọi biển khơi, suối nguồn, sông nước. Thần đã điều hòa, sắp xếp biển, sông làm thành một con sông khổng lồ bao quanh lấy đất, che chở cho đất. Ôkêanôx lấy Têtix đẻ ra ba nghìn trai, ba nghìn gái. Gái có tên chung là Ôkêanid (Okéanide, Océanide). Đó là những tiên nữ thường trú ngụ ở dưới biển nhưng cũng ở cả sông, suối. Còn trai là các thần Sông cai quản mọi sông cái, sông con trên mặt đất. Ôkêanôx sống cách biệt với các anh em Tităng của mình ở tận cung điện dưới đáy biển sâu. Chẳng bao giờ vị thần này tham dự các cuộc họp của thần thánh và loài người. Mặt Trời, Mặt Trăng và các Ngôi Sao đều do Ôkêanôx điều khiển. Chúng phải xuất hiện với thế gian rồi trở về với Ôkêanôx. Duy chỉ có chòm sao Đại Hùng Tinh (Gande Ourse) là không bao giờ chịu quá phục dưới quyền điều khiển của Ôkêanôx.

Tităng Côiôx lấy Phêbê sinh được hai con gái là Lêtô và Axtêria. Sắc đẹp của hai chị em nhà này đã gây ra cho họ biết bao đau khổ, gian truân, một

chuyện nếu kể ra ắt phải đụng đến thần Dớt.

Tităng Hipêriông lấy nữ thần Têia. Đôi vợ chồng này sinh được một trai, hai gái. Trai là Hôliôx - Thần Mặt Trời đỏ rực (Helios, Soleil), gái là Xêlênê (Selene, Lune), nữ thần Mặt Trăng hiền dịu và Êôx (Eos, L'aurore) nữ thần Rạng Đông hoặc Bình Minh có những ngón tay hồng. Tităng Crônôx mà thần thoại La Mã gọi là Xatuyếcnơ lấy Rêa sinh được ba trai, ba gái. Trai là Hađex, Pôđêiđông, Dớt. Gái là Hexchia, Đêmêter, Hêra.

Riêng hai Titaniđ Thêmix và Mnêmôdin lúc này chưa chịu kết bạn với ai. Duyên cớ vì sao, người xưa không kể lại nên chúng ta không rõ. Vì thế hai Tităng Côiôx và Dapê phải lấy hai vị nữ thần khác không cùng huyết thống Tităng.

Criôx lấy Ôribiê sinh được ba trai là các vị thần: Axtơraiôx (Ostraèios, Astros), Panlax (Pallas), Perxex (Persès), nổi danh lừng lẫy vì sự hiểu biết uyên thâm. Nhân đây ta cần phải kể qua cuộc tình duyên của người con cả của Tităng Côiôx, thần Axtơraiôx. Thần lấy tiên nữ Êxô - Rạng Đông có những ngón tay hồng, sinh ra cho thế gian các thần Gió hung dữ. Tuy vậy thần Gió Dêphia tính khí lại rất dịu dàng. Thần đến với thế gian bằng những cử chỉ vuốt ve, âu yếm, đem đến cho loài người những đám mây đen báo trước những cơn mưa mát dạ mát lòng. Chúng ta thường gọi Dephia là thần Gió Tây. Còn thần Gió Bắc Bôrê có bước đi nhanh, ít thần Gió nào sánh kịp, vì thế thần đem đến cho loài người không ít lo âu. Thần Gió Nam Nôtôx ấm áp. Thần Gió Tây Nam Ôrôx mát mẻ, dịu dàng. Cả đến những ngôi sao hằng hà sa số thao thức vằng vặc suốt đêm trên bầu trời bao la cũng là con của Axtơraiôx và Êôx. Cũng cần phải kể thêm một chút nữa là, Êôx còn có nhiều cuộc tình duyên với các vị thần khác và cả với người trần để sinh con đẻ cháu cho thế gian đông đúc vui tươi.

Tităng Dapê lấy một tiên nữ Ôkêaniđ tên là Climênê. Họ sinh được bốn con trai là: Atlax, Prômêtê, Êpimêtê, và Mênêdiôx.

Thế còn hai Titaniđ Thêmix và Mnêmôdin không "lấy chồng" thì làm gì? – Xin thưa thế giới thần thánh xưa kia không để cho ai ăn không ngồi rồi cả. Ai ai cũng có những công việc phải làm tròn. Thêmix là vị nữ thần Pháp

luật, Công lý, sự Cân bằng, ổn định tối cao do Quy luật và Trật tự tạo nên. Nhờ có Thêmix thế gian mới ổn định và phát triển hài hòa. Nàng là người có tài nhìn xa trông rộng, hiểu biết, khôn ngoan. Còn Mnêmôdin là nữ thần của Trí Nhớ, Ký ức. Nhờ có Mnêmôdin mà con người lưu giữ được kinh nghiệm và sự hiểu biết để ngày càng khôn lớn, giỏi giang. Đó là chuyện về lớp con đầu của Uranôx và Gaia. Những Tităng và Titaniđ cùng đôi chút về con cháu họ. Tất nhiên nếu lần theo tộc phả từng chi từng ngành thì còn biết bao nhiêu chuyện.

Về nguồn gốc của thế gian còn có một cách kể hơi khác một chút. Nhà viết hài kịch cổ đại Hy Lạp, Arixtôphan thế kỷ V trước Công nguyên viết:

Đêm tối có đôi cánh đen

Đem một quả trứng sinh ra từ gió

Đặt vào lòng Êrep tối đen, sâu thẳm, mịt mù.

Và trong khi bốn mùa thay nhau qua lại

Thì cả không gian hằng hằng mong đợi

Thần Tình Yêu đến với đôi cánh vàng ngời ngợi chói lòa.

Cách giải thích này rõ ràng không giống với câu chuyện vừa kể trên. Đó là cách giải thích theo quan niệm của học thuyết thần thoại tôn giáo Orphixmơ, một học thuyết ra đời muộn hơn, vào quãng thế kỷ VIII trước Công nguyên.

... Thuở xưa, trước buổi khai thiên lập địa chỉ có Khaôx. Khaôx là một vực thẳm trống rỗng, tối tăm nảy sinh từ Thời Gian Vĩnh Viễn – Khrônôx ([6]). Lửa, Nước, Không Khí cũng từ Khrônôx mà ra. Và nhờ có chúng các vị thần mới có thể kế tiếp nhau ra đời hết thế hệ này đến thế hệ khác.

Đêm tối Nix và Sương Mù đều cư ngụ trong lòng Khrônôx. Sương Mù kết đọng lại thành một quả trứng khổng lồ. Và đã có trứng thế tất có ngày trứng phải nở.

Quả trứng đã nở ra một vị thiên thần tươi trẻ, xinh đẹp có đôi cánh vàng. Vừa ra khỏi vỏ trứng vị thần này liền lấy hai tay dâng một nửa vỏ trứng lên cao và đạp nửa vỏ sau xuống dưới chân mình. Thế là trời -Uranôx và Đất - Gaia hình thành. Còn vị thiên thần tươi trẻ xinh đẹp là thần Tình yêu Êrôx - Êrôx là một vị thần có quyền lực đặc biệt. Thần có tài làm cho vạn vật muôn loài, từ các vị thần cho đến con người, súc vật, cỏ cây hoa lá, thậm chí cả núi non sông biển giao hòa gắn bó với nhau. Thần đã gom góp, kết hợp mọi vật ở thế gian này để tạo ra cuộc sống. Mà quả thật như vậy, nếu như Trời và Đất không "âu yếm" nhau thì tại sao Trời không xa nỗi Đất. Tại sao Trời không bỏ Đất mà đi để mặc Đất sống cô đơn, trơ trọi một mình, không ai che chở trong cõi hư không tối tăm lạnh lẽo? Chính vì Trời đã "âu yếm" Đất nên đã chiếu rọi xuống Đất ánh sáng và khí nóng, đã tưới tắm cho Đất những cơn mưa ẩm mát để cho mùa màng tươi tốt, hoa thắm cỏ xanh. Còn Đất, để đền đáp lại tình yêu của Trời, tình yêu của Êrôx ban cho, Đất đã thai nghén ấp ủ trong lòng những hạt giống và làm cho chúng nảy mầm đâm nhánh. Đất đã truyền đi nhựa sống của mình nuôi cỏ hoa cây cối. Và có phải để "làm dáng" với Trời mà Đất luôn luôn thay đổi y phục và đồ trang sức, khi thì xanh xanh bát ngát, khi thì vàng rượi óng chuốt một màu? Lại có lúc Trời bận việc đi xa để Đất nhớ, nhớ đến héo hon, ủ rũ, âu sầu!

Crônôx lật đổ Uranôx

Uranôx và Gaia như trên đã kể sinh ra ba loại con khổng lồ. Đối với những đứa con Xiclôp và Hêcatôngkhia, Uranôx rất ghét. Hình như Uranôx thấy sự có mặt của chúng là một điều ô nhục đối với mình. Thần nghĩ ra một cách để tống chúng đi cho khuất mắt: đẩy chúng xuống địa ngục Tratar, nơi sâu thẳm kiệt cùng dưới lòng đất.

Nữ thần Gaia hoàn toàn không bằng lòng với chồng về cách đối xử với lũ con Xiclôp và Hêcatôngkhia của bà như vậy. Bà tìm đến đám con Tităng, xui giục các Tităng chống lại bố. Nhưng chẳng một Tităng nào dám nghe theo lời mẹ. Duy chỉ có Tităng Crônôx là dám đảm nhận công việc tày đình ấy. Theo mưu kế của mẹ, được mẹ giao cho một lưỡi hái, Crônôx rình nấp chờ lúc Uranôx vào giường ngủ, chém chết Uranôx [7].

Máu của Uranôx -Trời chảy xuống Đất - Gaia sinh ra một thế hệ khổng lồ thứ tư mà so với các Xiclôp và Hêcatôngkhia, thế hệ này nếu không hơn thì cũng chẳng hề mảy may thua kém. Đây là những khổng lồ Ghigăngtôx [8] có thể gọi là Đại khổng lồ, thân hình cao lớn, khiên giáp sáng ngời, trong tay lúc nào cũng lăm lăm ngọn lao dài nhọn hoắt, mặt mày dữ tợn gớm ghiếc.

Máu của Uranôx còn sinh ra những nữ thần Êrini [9] tay cầm roi, tay cầm đuốc, mái tóc là một búi rắn độc ngoằn ngoèo vươn đầu ra tua tủa, ai trông thấy cũng phải cao chạy xa bay. Những nữ thần này lãnh sứ mạng trừng phạt báo thù kẻ phạm tội bằng cách giày vò trái tim kẻ đó suốt đêm ngày khiến cho y ăn không ngon, ngủ không yên, lúc nào cũng bồn chồn, day dứt.

Người ta còn kể, những giọt máu của Uranôx nhỏ xuống biển đã sinh ra nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ.

Con cái của Uranôx rất nhiều. Người ta tính ra Uranôx có khoảng từ 12 đến 45 đứa con. Vào thế kỷ I trước Công nguyên nhà học giả Điôđor đảo Xixin: trong tác phẩm Tủ sách lịch sử [10] đã sưu tầm và kể lại các huyền thoại. Huyền thoại về Uranôx dưới ngòi bút của ông, lúc này đã ít nhiều mang ảnh hưởng của lý thuyết về huyền thoại của Êvơhêmer [11] một lý thuyết giải thích thần thoại có tính chất duy vật và duy lý còn sơ lược và ngây thơ. Điôđor cho rằng Uranôx là vị vua đầu tiên của những người Atlăngtơ sống trên bờ Ôkêanôx, Uranôx đã truyền dạy cho dân mình khoa học, kỹ thuật, bản thân nhà vua là người rất am hiểu khoa học, kỹ thuật và thường say mê theo dõi thiên văn. Vì thế sau khi Uranôx chết, nhân dân đã thần thánh hóa ông và dần dần người ta đồng nhất ông với bầu trời. Cũng theo nhà học giả này, Uranôx có 45 con, 18 đứa trong số đó là con của Uranôx với Tita. Vì thế mới có cái tên Tităng. Sau này Tita đổi tên là Gaia. Cách giải thích của Điôđor chắc chắn là không đủ sức thuyết phục khoa học. Nhưng chúng ta cần biết qua để thấy được một cố gắng của các nhà học giả cổ đãi muốn tìm hiểu hạt nhân hiện thực trong huyền thoại.

Về nữ thần Gaia không phải chỉ sinh nở có thế. Nàng còn có nhiều cuộc tình duyên và mỗi cuộc đều đem lại cho thế gian những vị thần này, thần

khác. Kết hôn với thần Biển Pôngtôx, con mình, Gaia sinh ra các thần Biển Nêri, Phorkix, Thômax Kêtô. Kết hôn với Tartar, Gaia sinh ra Tiphông, một quỷ thần có trăm đầu là rắn phun ra lửa, to lớn khổng lồ có dễ còn hơn cả thế hệ khổng lồ Hêcatôngkhia lớp trước. Có chuyện còn kể Gaia sinh ra cả lũ ác điểu Harpi con mãng xà Pitông...

Là nữ thần Đất Mẹ, Gaia có một vị trí rất lớn, rất quan trọng trong tín ngưỡng của người Hy Lạp cổ. Gaia được coi như là vị cao tằng tổ mẫu của loài người, là nơi cư ngụ cho những người trần thế, nuôi sống họ đồng thời cũng là nơi an nghỉ của họ, khi họ đã kết thúc cuộc sống tươi vui của mình trên mặt đất tràn đầy ánh sáng để bước vào cuộc sống ở thế giới khác. Nàng là khởi đầu và kết thúc của sự sống. Nàng còn được coi là người nuôi dưỡng mùa màng, cây cối cho được tươi tốt, bội thu, sinh con kết trái. Vì thế Gaia có một biệt danh là Carphôrôx nghĩa là Gaia - Được mùa. Khắp nơi trên đất nước Hy Lạp xưa đâu đâu cũng thờ cúng Gaia. Trong những lời thề nguyền thiêng liêng, người Hy Lạp thường viện dẫn Gaia để chứng giám.

Ở vùng Đônđôn (Dodone) Tây Bắc Hy Lạp, sau này người ta coi Gaia như là vợ của Dớt, đẩy lùi hình ảnh Điônê, (Dioné), Hêra, Đêmêter xuống vị trí thứ yếu.

Nữ thần Đêm Tối - Nix sinh ra rất nhiều vị thần tai hại cho thế gian và loài người. Đó là những nữ thần Ker (Kères) có đôi cánh đen, chân có móng sắc nhọn, khoác một tấm áo lúc nào cũng thấm ướt máu người. Các nữ thần Ker thường hạ cánh xuống nơi chiến địa để hút máu, ăn thịt những người đã chết. Đây là những nữ thần Chết khác với Thần Tanatôx (Thanatos) một nam thần cũng là con của Nix, lãnh sứ mạng đi báo tử cho những kẻ bất hạnh mà thật ra người Hy Lạp xưa kia cũng coi Tanatôx như là thần Chết. Tiếp đến là thần Giấc Ngủ Hipnôx[12], còn gọi là thần Giấc Mộng, nữ thần Bất Hòa - Êrix (Eris, la Discorde) nữ thần Lừa Dối, Già Nua, Buồn Phiền.

Trong số con gái của nữ thần Nix ta không thể không nhắc đến vị nữ thần Đấu Tranh. Giống như mẹ, vị nữ thần này lại đẻ ra một loạt các thần tai hại

khác như Mỏi Mệt, Đói Khổ, Đau Thương, Hỗn Loạn, Gây Gổ, Cướp Bóc, Chém Giết...

Chưa hết, Đêm Tối - Nix còn sinh ra ba chị em nữ thần Moirơ ([13]) cai quản Số Mệnh của thần thánh và loài người. Số Mệnh này là cuộn chỉ trong tay nữ thần Clôtô ([14]). Nàng quay cuộn chỉ để cho nữ thần LaKhêdix [15] giám định. Chiếu theo sự giám định này, nữ thần Atơrôpôx [16] tay cầm kéo lạnh lùng cắt từng đoạn chỉ Số Mệnh của chúng ta. Thật bất hạnh cho ai bị lưỡi kéo của Atơrôpôx cắt đoạn chỉ - Số Mệnh của mình. Người đó sẽ buộc phải từ bỏ cuộc sống êm dịu, ngọt ngào như mật ong vàng để về sống dưới địa ngục Tartar.

Ta còn phải kể đến nữ thần Nêmêdix (Némésis) một người con gái của nữ thần Đêm Tối - Nix, đảm đương công việc trừng phạt, trả thù đối với những kẻ phạm tội để giữ gìn luân thường đạo lý và sự công bằng. Nàng còn là vị nữ thần gìn giữ sự mực thước trong đời sống. Những thói kiêu căng, ngạo mạn của người trần thế muốn vượt lên thần thánh, rồi những hoàn cảnh ỷ thế giàu sang, có quyền có lực làm càn, làm bậy, cùng những hành động thái quá như xa hoa, tự phụ, ức hiếp lương dân đều không qua được con mắt nữ thần Nêmêdix.

Đó là tóm tắt câu chuyện về buổi khai thiên lập địa, thế gian từ chỗ hoang vu, hỗn độn đến chỗ có hình dáng và có thần cai quản. Nhưng lúc này đây mọi thứ còn hết sức bề bộn ngổn ngang, chưa ổn định, chưa trật tự, cân bằng. Crônôx cướp ngôi của Uranôx cai quản thế gian với tất cả nỗi khó khăn như vậy.

Thần thoại về buổi khai thiên lập địa của người Hy Lạp có những nét tương đồng với thần thoại của nhiều dân tộc trên thế giới mà khoa thần thoại học - so sánh đã khảo sát thấy. Đó là môtip về việc tách đất ra khỏi trời, về việc tống giam những đứa con của Đất vào lòng đất.

Đọc thần thoại Ấn Độ chúng ta thấy: Thuở khởi đầu của vũ trụ chỉ là nước mênh mông, không có cả Cái Tồn Tại[17] và Cái Không Tồn Tại[18]. Sau dần Nước thai nghén Mặt Trời, Cái Không Tồn Tại vốn ở trong lòng Đất sinh ra cái Tồn Tại. Và giai đoạn đầu của sự sáng tạo ra thế gian là phải

tách cái Tồn Tại ra khỏi Cái Không Tồn Tại. Cái Tồn Tại là thế giới của người và thần, của Mặt Trời, Khí Nóng và Nước. Trời và Đất là những vị thần đầu tiên. Cái Không Tồn Tại là phạm vi của yêu ma quỉ quái, chỉ có bóng tối lạnh lẽo. Lại có cách giải thích khởi nguyên của vũ trụ là do tình ái: "Khi Shiva và Shakti giao hợp, tia lửa, lạc thú xuất hiện và vũ trụ phát sinh do tình ái..." "Shiva tự phân làm hai nửa một âm và một dương, âm dương giao hòa thành vũ trụ..."

... Thần Inđra theo một giả thuyết là con của Trời và Đất được thai nghén và sinh ra vào lúc mà hai vị thần này còn sống chung với nhau ở cùng một chỗ. Inđra nhờ uống được thứ rượu thần là soma bỗng vụt lớn lên thành người khổng lồ có sức mạnh vô địch khiến bố, mẹ Inđra, Trời và Đất, vô cùng khiếp sợ, bỏ chạy. Nhưng mỗi người chạy đi một phía ngược chiều với nhau vì thế mà họ xa nhau vĩnh viễn. Còn Inđra thì chiếm lấy khoảng không gian giữa Trời và Đất. Ở thần thoại Trung Quốc có truyện ông Bàn Cổ và bà Nữ Oa. Còn thần thoại Việt Nam có truyện thần Trụ Trời.

Thần Dớt ra đời

Lật đổ Uranôx, giành lấy quyền cai quản thế gian, thế nhưng Crônôx vẫn chưa yên tâm. Thần vẫn lo sợ số phận mình có ngày sẽ kết thúc như Uranôx, nghĩa là có một ngày nào đó, những đứa con do Crônôx này dứt ruột đẻ ra sẽ truất ngôi của bố nó. Thần nghĩ ra một cách để trừ hậu họa: nuốt các con vào bụng! Rêa năm lần sinh nở đều chẳng nuôi lấy được một đứa nào. Hexchia[19] Đêmêter, Hêra rồi Hađex, Pôđêiđông lần lượt bị Crônôx nuốt chửng vào bụng. Nữ thần Rêa rất đỗi lo lắng và giận dữ. Hơn nữa nàng lại sắp đến ngày sinh nở. Lần này theo lời khuyên của nữ thần Đất Mẹ Gaia, nàng lánh sang đảo Crét[20]. Ở đây trong một cái hang đá của ngọn núi Iđa, nàng đã sinh đứa con trai út và đặt tên nó là Dớt. Để bảo vệ con thoát khỏi số phận các anh chị của nó, Rêa lấy một hòn đá dài quấn tã lót vào nom y hệt như một đứa bé rồi trao cho chồng, không nghi ngờ gì, Crônôx nuốt luôn đứa bé hòn đá vào bụng.

Tuổi thơ ấu của Dớt ở đảo Cret tuy phải xa mẹ (vì Rêa sau khi sinh xong trở về Hy Lạp) song vẫn được chăm sóc chu đáo. Ngày ngày hai tiên nữ Iđa và Ađraxtê - những tiên nữ trú ngụ ở rừng già, đồng nội, bờ sông ngọn

suối hay ở núi cao, hang sâu cho đến những thung lũng hoang vắng mà người Hy Lạp gọi bằng một cái tên chung là Nanhphơ -lấy sữa dê và mật ong nuôi đứa bé. Con dê thần Amantê (Amalthée) với bầu sữa lúc nào cũng căng, không bao giờ để chú bé Dớt phải khóc vì đói. Nó lại còn là người bạn thân thiết của Dớt, để cho Dớt khỏi khóc vì buồn. Tuy vậy cũng phải đề phòng nhỡ có lúc nào đó, chẳng hiểu làm sao chú bé Dớt khóc thì phiền, rất phiền. Crônôx mà nghe được tiếng khóc của Dớt thì số phận của chú thoát sao khỏi bị nuốt. Các quỷ thần Quyrét (Curètes) lo việc đó. Bằng mọi cách, gõ trống, gõ chiêng khua vang binh khí, hò hét, kêu la... các Quyrét phải làm cho hễ Dớt vừa cất tiếng khóc là bị át đi ngay. Cẩn thận hơn nữa, các Quyrét còn lấy gỗ lấp, vít cửa hang thật kín không sót một kẽ hở nào để nhỡ ra Dớt có khóc thì cũng không một tiếng khóc nào lọt được ra ngoài.

Thường sau khi bú no rồi Dớt quay ra chơi đùa với "người bạn" dê của mình. Khi thì Amantê dụi dụi đầu vờ húc chú bé Dớt, và chỉ dướn đầu lên đẩy nhẹ một cái là Dớt lăn kềnh ra đất. Khi thì Dớt nắm lấy đôi sừng của Amantê mà vật, vật với tất cả sức lực của mình nhưng rồi Dớt lại lăn kềnh ra đất. Ngày tháng trôi đi, Dớt và "người bạn" Amantê của mình sống với nhau thân thiết ấm cúng. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Dớt trong một lần chơi đùa với Amantê đã vặn... vặn gẫy băng mất một chiếc sừng của bạn! Có ai ngờ được Dớt đã lớn mau và khỏe mạnh đến thế. Dớt khổ sở vô cùng. Cậu chỉ còn biết an ủi Amantê thân thiết với mình bằng một lời hứa chân tình, ân nghĩa. Dớt hứa, nếu sau này trở thành một vị thần có quyền thế, Dớt sẽ trả Amantê chiếc sừng khác và sẽ ban cho Amantê lúc nào cũng có thật nhiều, rõ thật nhiều hoa thơm, quả ngọt, trái chín, lá non.

Nói về chiếc sừng bị gãy của Amantê, vì là chiếc sừng của con dê thần nên nó có phép lạ khác thường. Nếu ai có nó trong tay thì có thể ước gì được nấy. Dớt đem tặng chiếc sừng này cho hai tiên nữ đã nuôi dưỡng mình. Cái sừng Amantê hay Cái sừng sung túc là một điển tích trong văn học thế giới chỉ sự phong phú dồi dào. ở châu âu người ta thường vẽ hoặc có khi trao tặng cho khách quý một chiếc sừng đựng đầy hoa quả để tượng trưng cho nguyện vọng và lời chúc tụng hạnh phúc, giàu có, ấm no.

Lại có một chuyện cũng nảy sinh ra điển tích. Chiếc sừng sung túc. Đó là chuyện người anh hùng Hêraclex giao đấu với thần Sông Akêlôôx. Thần Sông bị đuối thế biến mình thành một con bò mộng. Hêraclex nắm lấy sừng và bẻ gãy. Các tiên nữ Naiađ (Naides) con của các thần Sông, đã nhặt chiếc sừng này làm thành một "lọ" hoa vô cùng đẹp đẽ. Vì thế ra đời điển tích Chiếc sừng sung túc.

Dớt lật đổ Crônôx - Cuộc giao tranh với các Tităng[21] (Titanômakhi)

Thời gian trôi đi vùn vụt. Chẳng mấy chốc Dớt đã là một chàng trai khỏe mạnh, cường tráng. Nữ thần Đất Gaia, bà nội của Dớt và Rêa, mẹ Dớt, trao cho Dớt sứ mạng phải giải thoát số anh chị em bị nuốt. Trước khi bước vào cuộc giao tranh, Dớt tìm đến nữ thần Mêtix (Mêtis, Pradence) con của thần Ôkêanôx, để xin một lời chỉ dẫn vì Mêtix là vị nữ thần Thận Trọng Khôn Ngoan. Mêtix nói cho Dớt biết một thứ cây bí hiểm xưa nay chưa ai biết. Dớt phải lấy lá cây này về sắc thành nước cho Crônôx uống thì mới có thể thành công.

Liều thuốc mới công hiệu làm sao! Crônôx uống xong là lập tức trong bụng có gì nôn mửa ra hết. Thế là là ba chị gái và hai anh trai của Dớt sống lại. Cả hòn đá trá hình Dớt xưa kia cũng không mất. Tuy nhiên để lật đổ được Crônôx thì lực lượng của Dớt quá yếu. Sáu anh chị em của Dớt làm sao đánh bại được các Tităng cùng với con cháu của họ vốn là những vị thần có muôn vàn sức mạnh. Dớt phải giải thoát các Hêcatôngkhia và các Xiclôp bị nhốt trong lòng đất. Những vị thần khổng lồ này xưa kia bị Uranôx đày xuống địa ngục Tartar khi Crônôx lật đổ Uranôx họ đã được giải thoát. Nhưng rồi Crônôx thấy để họ sống trên dương gian sẽ có ngày gây ra hiểm họa cho địa vị của mình, vì thế tốt hơn hết là cứ trả họ về sống dưới vương quốc Tartar.

Dớt đã giải thoát cho các Xiclôp và các Hêcatôngkhia. Lực lượng của phe Dớt mạnh hẳn lên. Với nghề rèn khéo léo, Xiclôp Arghex đã sáng tạo ra chớp và trao cho Dớt, vì tên của thần, Arghex, nghĩa là "chớp", còn Brôngtes thì trao cho Dớt sấm và Xtêrôpex, sét. Thật ra thì ba thứ vũ khí lợi hại này đều là công trình chung của cả ba anh em. Các Xiclôp còn rèn cho thần Hađex một chiếc mũ tàng hình. Ai đội mũ này thì địch thủ dù có

trăm mắt cũng không sao thấy được. Thần Pôdêiđông thì được cây đinh ba dài và nhọn hoắt. Với cây đinh ba này Pôdêiđông có thể gọi gió bảo mưa, khêu sóng biển gây ra những cơn bão khủng khiếp và cũng có thể làm cho trời yên sóng lặng tùy theo ý muốn.

Riêng Tităng skêanôx và con gái là Xtích, Nữ thần cai quản con sông âm phủ -đứng về phía Dớt. Các con của Xtích là các nữ thần Nhiệt Tình-Dêlôx, Thắng Lợi - Nikê[22], các nam thần Uy Quyền - Cratôx[23], Bạo Lực - Bia[24] đều theo mẹ chống lại Crônôx và các Tităng khác. Người ta còn kể Tităng Dapê và con cháu, Titaniđ Mnêmôdin cũng đứng về phe Dớt. Riêng Atlax con của Tităng Dapê là không theo cha, Atlax chống lại Dớt.

Cuộc giao tranh diễn ra suốt mười năm trời vô cùng khủng khiếp: đất lở, trời rung, biển sôi, núi sập tưởng chừng như vũ trụ thế gian trở lại cảnh hỗn mang nguyên thủy buổi nào. Các Tităng bê từng quả núi ném tới tấp vào phe Dớt. Phe Dớt cũng giáng trả lại không kém. Dớt cho nổi sấm rung chuyển bầu trời, phát ra những tia chớp chói lòa mặt đất và giáng sét thiêu đốt, phá sập mọi thứ chung quanh. Thần Pôdêiđông dùng cây đinh ba khơi sóng của đại dương lên tạo ra những cơn giông tố hung dữ. Biển khơi sôi réo, gào thét, vật mình quằn quại làm rung chuyển cả mặt đất và run rẩy cả bầu trời. Còn các Hêcatôngkhia với trăm tay và năm chục đầu thì không sức nào cản được. Và cuối cùng các Tităng bị vây chặt phải chịu đầu hàng. Thần Dớt xiềng họ lại rồi tống giam xuống địa ngục do thần Tartar cai quản. Các Tităng bị tống giam vào một khu vực hết sức nghiêm ngặt, nội bất xuất, ngoại bất nhập, chung quanh là những bức tường đồng dày. Nhưng cẩn thận hơn, Dớt còn giao cho các quỷ thần Hêcatôngkhia trấn giữ ngay ở cửa. Riêng thần Atlax là con của Tităng Dapê chịu một hình phạt khác. Thần Dớt bắt Atlax phải giơ vai ra, gánh đội, chống đỡ cả bầu trời suốt quanh năm, ngày tháng. Sau này Atlax lại phạm tội bạc đãi người anh hùng Perxê, con của Dớt, vi phạm truyền thống quý người trọng khách, nên đã bị Perxê biến thành ngọn núi đá cao ngất. Và chính ngọn núi đá Atlax cho đến nay vẫn chống đỡ bầu trời ở trên đầu chúng ta. Nếu không có nó, có thể bầu trời đã đổ sập xuống, đổụp xuống đất từ lâu rồi.

Thế là sau mười năm giao tranh ác liệt, Dớt đã chấm dứt được quyền lực cai quản thế gian của các vị thần già. Các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu từ

nay sắp đặt lại trật tự trong thế gian theo ý định của mình. Họ chọn ngọn núi Ôlanhpơ cao ngất làm nơi trú ngụ, xây dựng trên đó một cung điện cực kỳ nguy nga, lộng lẫy, tráng lệ. Nơi đây không khí trong veo, quanh năm ngày tháng lúc nào cũng chan hòa ánh sáng. Chẳng có khi nào tuyết rơi, băng giá, cũng chẳng có những đám mây u ám đưa mưa dầm gió bấc về. Thật là một nơi ở thanh cao, tuyệt diệu của các vị thần. Từ đây người ta gọi thế hệ các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu là các vị thần ở ngọn núi Ôlanhpơ, gọi tắt là các vị thần Ôlanhpơ[25].

Nói về thần Atlax, thời cổ đại người ta tạc tượng vị thần này là một con người to khỏe, lực lưỡng đang cúi khom lưng giơ vai ra chống đỡ cả một quả cầu to đè nặng xuống trên vai. Vì lẽ đó cho nên ngày nay ở nhiều nước trên thế giới, cuốn sách in bản đồ, địa lý nước này nước khác mang tên là Atlax. Từ đó mở rộng ra cả đến những cuốn sách khoa học có tuyển in tranh ảnh để minh họa và giới thiệu toàn cảnh một vấn đề cũng gọi là Atlax. Rồi đến đốt xương cổ đầu tiên của cột sống đỡ cái đầu chúng ta cho ngay thẳng khỏi suy sụp cũng mang tên Atlax. Quê hương Atlax theo người xưa kể ở miền cực Tây, tên gọi là Alăngtơ (Atlante). Vì thế miền biển cực Tây đối với người Hy Lạp, Đại Tây Dương, mới có tên gọi là Đại Dương Atlăngtích[26]. Trong nghệ thuật kiến trúc, những cột chống tạc hình người, hoặc những môtip người đội, chống đỡ cho một thành phần nào trong công trình kiến trúc, mang tên là Atlăngtơ (Atlante). Vì quê hương Atlax ở Atlăngtơ cho nên người ta cũng gọi Atlax là Atlăngtơ.

Cuộc giao tranh với các Ghigăngtôx[27] (Ghigăngtômakhi)

Tuy nhiên trật tự mới do thần Dớt tạo lập chưa phải đã ổn định vững vàng, chưa phải đã loại trừ được hết nguy cơ đảo ngược. Nữ thần Đất Mẹ Gaia không hài lòng trước việc Dớt đối xử với các Tităng tàn nhẫn như vậy. Bà nhớ thương lớp những đứa con khổng lồ đầu tiên của mình bị giam giữ trong ngục tối. Bà nuôi ý định một ngày nào đấy phải giải thoát cho chúng. Và Gaia đã tìm đến những đứa con Ghigăngtôx - Đại khổng lồ của mình. Đây là những đứa con sinh ra từ giọt máu của Uranôx lúc bị tử thương. Ghigăngtôx là những quỷ thần, hình thù vô cùng quái đản. Nửa người nửa rắn, cao lênh khênh như núi, lông lá, râu tóc rậm rạp như rừng, mỗi bước chân là những con mãng xà dữ tợn. Bọn chúng được võ trang khiên giáp

sáng ngời, lao dài nhọn hoắt. Nhưng những quỷ thần này thiệt phận hơn các đàn anh ở chỗ, chúng không bất tử, nghĩa là chúng có thể chết như người trần, song chỉ chết với một điều kiện nhất định phải cùng một lúc bị một vị thần và một người trần đánh. Phải cả hai, thần và người cùng đánh thì mới hạ nổi các gã Ghigăngtôx - Đại khổng lồ. Có một thứ cỏ lạ, nếu tìm được uống vào thì có thể làm cho các quỷ thần Ghigăngtôx trở thành bất tử, thân thể sẽ cứng như đồng như sắt, gươm đâm chẳng thủng, lao phóng chẳng xuyên. Nữ thần Gaia biết thứ cỏ thần tiên đó. Nàng báo cho lũ con Ghigăngtôx biết và hy vọng chúng sẽ mau chóng tìm được. Tiếc thay, thần Dớt cũng biết điều bí mật này. Thần lập tức ra lệnh cấm không cho thần Hêliôx-Mặt Trời, Xêlênê - Mặt Trăng và Êôx - Rạng Đông có những ngón tay hồng, được tỏa chiếu ánh sáng xuống mặt đất. Như thế Trời và Đất sẽ tối như bưng, chẳng ai biết lối mà đi tìm. Cỏ thần tiên không thể lọt vào tay ai ngoài tay thần Dớt. Cuộc giao tranh lần này diễn ra ác liệt hơn trước nhiều. Các Atlăngtơ Ghigăngtôx bê những hòn núi đá ném vào đỉnh Ôlanhpơ. Nhưng vô hiệu. Chúng lại đem lửa đốt cháy từ đất cho đến tận trời há vọng thiêu ra tro cả ngọn Ôlanhpơ. Nhưng lửa không sao bén mảng được đến chỗ ở của các vị thần trẻ. Giáng trả lại lũ Đại khổng lồ Ghigăngtôx là những đòn sét nổ, sấm rền kinh thiên động địa. Bầu trời đen kịt chốc chốc lại lóe ra những tia sáng loằng ngoằng như những ánh mắt hằn học dữ tợn. Các quỷ thần Ghigăngtôx quyết một phen tử chiến với các vị thần Ôlanhpơ. Chúng bê những hòn đá, xếp chồng lên nhau để leo lên hòng đánh tràn vào đỉnh Ôlanhpơ cao ngất. Tình hình thật nguy ngập. Các vị thần Ôlanhpơ phải cầu cứu đến một người trần tên gọi là Hêraclex. Đây là một người trần có sức khỏe không thua kém gì các vị thần. Hêraclex đến, chàng dùng sức mạnh phi thường của mình xô đẩy thần Ghigăngtôx. Thế là đổ sập tất cả. Lũ Ghigăngtôx rơi từ trên cao xuống. Cùng lúc đó Dớt và các vị thần giáng sấm sét, phóng lao, ném đá, tung lửa ra đánh tới tấp xuống bọn chúng. Hêraclex với cây cung thần của mình bắn cho chúng những trận mưa tên đau buốt. Lũ Ghigăngtôx, kẻ chết, đứa bị thương, bọn sống sót bỏ chạy tán loạn. Dấu vết các trận đánh và cuộc tháo chạy hoảng loạn của chúng còn in lại ở những vùng đất quanh Địa Trung Hải. Sườn núi lửa Etna còn in dấu chân của tên Ghigăngtôx Ăngxơlađ (Encelade). Có người bảo tên này bị đánh chết ở đảo Xixin. Có người nói hắn bị Dớt bắt sống và đày xuống địa ngục Tartar. Những dãy núi đá ở vùng Thrax trong

bán đảo Panlêmê ở Hy Lạp, ở vùng Xônphatar đơ - Padôn ở Italia đã bị lửa của cuộc giao chiến đốt cháy đến cằn cỗi.

Chuyện về cuộc giao tranh với các quỷ thần Ghigăngtôx thật ra còn dài lắm. Nào Hêraclex và nữ thần Atêna đã đánh bại tên Ankiôpê ra sao, nào cuộc giao đấu giữa Hêraclex, Hêra với tên Porphiriông sau được Dớt đến giúp sức, quật ngã địch thủ như thế nào, rồi thần Apônlông hạ Êphiantex, Điônidôx đánh bại Oritôx... nhiều chuyện lắm, thật không thể nào kể hết được. Tuy nhiên ta không thể bỏ qua một vị thần đã có những đóng góp hết sức quan trọng cho chiến thắng của Dớt. Đó là Tităng Prômêtê, vị thần đã từ bỏ hàng ngũ các vị thần già, đứng về phe các vị thần trẻ mà Dớt là người cầm đầu.

Như vậy các vị thần Ôlanhpơ đã một lần nữa, lần thứ hai chiến thắng các thế lực cũ.

Trong thần thoại Ấn Độ, cuộc giao tranh giữa thần Inđra với Vritơra, một cuộc giao tranh vô cùng khốc liệt, kết thúc bằng chiến thắng của Inđra đã mở đầu cho sự sáng tạo ra thế gian. Nhờ Inđra chiến thắng Vritơra, giải thoát cho Nước Vũ Trụ - Người Mẹ thần linh, nên Nước Vũ Trụ mới sinh ra được Mặt Trời. Có Đất, có Trời, có Không Trung lại có Nước và Hơi ẩm của Nước. Có Mặt Trời, Ánh Sáng và Khí Nóng của Mặt Trời nên mới có thế gian, thần thánh và loài người cũng như các loài vật khác.

Cuộc giao tranh với Tiphông

Nữ thần Gaia vẫn không nguôi mối oán hận trong lòng. Bà vẫn muốn giải thoát cho các Tităng bị giam giữ trong lòng đất. Lần này Gaia giao sứ mạng phục thù cho Tiphông (Typhon, Typhée). Như trên đã kể, cuộc tình duyên của Gaia với Tartar đã sinh ra Tiphông; một con quỷ thần cực kỳ hung dữ, cực kỳ quái dị. Hắn cao chót vót tưởng như đầu chạm tới trời, lưng rộng mênh mông tưởng chừng như sông dài biển cả, tiếng nói ầm ầm tựa thác đổ sấm rền. Hơn nữa Tiphông còn biết nói đủ mọi thứ tiếng của vạn vật, muôn loài. Hắn có thể sủa như chó, hót như chim, rú như sói, rống như bò, kêu như dê, gầm như sư tử... Chỉ dang hai tay ra là tưởng như Tiphông có thể ôm được cả châu âu, châu á vào lòng. Đầu của Tiphông không phải là

đầu người mà là một trăm cái đầu rồng, đầu rắn tua tủa, ngoằn ngoèo, quằn quại, lúc nào cũng lăm le như muốn quấn, muốn siết lấy ai. Có chuyện lại kể, đó là những ngón tay của Tiphông. Tiphông lại có cánh để bay khắp mọi nơi. Cả mắt cả miệng đều có thể phun ra lửa, những ngọn lửa có lưỡi dài hung tợn có thể liếm băng mọi thứ trên đời. Mình Tiphông là một lớp vẩy cứng, lớp vẩy mà ngày nay chúng ta có thể thấy ở loài bò sát như con kỳ đà, cá sấu. Tiphông rất hung hăng và táo tợn, đâu đâu hắn cũng có thể sục sSo, luồn lách, len lỏi đến, cho nên hắn rất kiêu căng, ngang ngược. Các vị thần slanhpơ đã đối phó với Tiphông ra sao? Đây là một sự thật đáng buồn, không lấy gì làm vẻ vang cho các vị, song lại không thể che giấu được. Các vị chỉ có mỗi một cách đối phó là... cao chạy xa bay. Tam thập lục sách tẩu vi thượng sách! Các vị chạy thẳng một mạch sang tận Ai Cập.

Thế nhưng có một vị thần của các vị thần dám trụ lại đương đầu với Tiphông. Đó là thần Dớt. Chẳng phải kể dài dòng chúng ta cũng đoán biết được cuộc giao tranh lần này ác liệt, khủng khiếp gấp muôn ngàn lần hai cuộc giao tranh trước. Tiphông phóng lửa thiêu đốt hết mọi vật xung quanh. Dớt liên tiếp đánh trả bằng những đòn sét đánh. Tiphông phóng lửa, ném đá thì Dớt cũng ném đá, phóng lửa. Khói bụi mù mịt. Đất run lên và giật giật từng cơn. Trời vùng vẫy, giãy giụa trong màn hơi nóng dày đặc bốc lên cuồn cuộn. Biển thì nóng sôi lên sùng sục. Sông lớn, sông nhỏ đều cạn nước. Thần Hađex ở tận thế giới ngục tù sâu thẳm, dưới lòng đất cũng run lên vì sợ hãi quá chừng. Cả đến thần Crônôx và các Tităng cũng nhớn nhác, lo âu.

Cuộc giao tranh vẫn tiếp diễn và xem ra khó có thể đoán định được kết thúc như thế nào, vì hai đối thủ đều không phải là những kẻ tầm thường và thua kém nhau về bất cứ một vũ khí gì. Trong một đòn ác hiểm, Dớt giáng một nhát sét ầm vang xuống và thấy Tiphông loạng choạng rồi ngã gục. Dớt bèn tiến lại gần định để bắt sống Tiphông hoặc để bồi cho Tiphông một đòn nữa, kết thúc thắng lợi cuộc giao tranh. Ai ngờ Tiphông mới bị thương nhẹ. Và bất chợt Tiphông vùng dậy giật phăng lấy cây rìu Dớt cầm trong tay bổ cho Dớt một đòn tựa trời giáng. Bị một đòn bất ngờ, Dớt ngã quay xuống đất, mê man. Tiphông liền lấy dao lóc hết gân ở chân tay Dớt. Tiphông không thể giết chết được Dớt bởi lẽ Dớt vốn bất tử. Nhưng bằng cách làm ấy, lóc hết dây gân, Tiphông biến Dớt thành một vị thần vô dụng,

sống cũng như chết, không cử động được. Bây giờ thì chẳng còn phải đề phòng gì nữa, Tiphông vác ngay Dớt lên vai đem về ném vào một cái hang hẻo lánh ở tận đảo Xixin. Tiếp đó Tiphông đem những dây gân lóc được ở người Dớt ra bỏ vào một miếng da gấu bọc kín lại rồi giao cho con rồng Đenphinê (Delphinée) canh giữ. Thế là Tiphông có thể yên chí mà khoái cảm với thắng lợi của mình, một thắng lợi mà theo hắn là vĩnh viễn, là không thể nào xoay chuyển được. Chỉ còn mỗi một việc giải thoát các Tităng nữa là xong nhiệm vụ với Gaia.

Tình hình thật là bi đát. Vị thần phụ vương của các thần và người trần thế bị cầm tù. Vương triều slanhpơ liệu có thể đứng vững được không, một khi các Tităng được giải thoát khỏi Tartar - Địa Ngục? Làm thế nào để cứu được Dớt bây giờ? Chỉ có cách giải thoát cho Dớt thì các vị thần Ôlanhpơ mới có thể giữ được quyền cai quản thế gian. Hermex và Păng, hai con của Dớt, suy tính như thế và đảm nhận sứ mạng cứu cha. Dùng vũ lực đương đầu với Tiphông hẳn là không được rồi. Chỉ có thể dùng mưu được thôi.

Hermex và Păng lên đường. Hai người đem theo cây đàn lia và ống sáo. Họ lần tìm đến chỗ Tiphông và gảy lên những tiếng đàn thánh thót êm ái. Lần đầu tiên trong đời, gã quỷ thần Tiphông được nghe tiếng đàn. Hắn say mê, ngây ngất tưởng chừng như được thưởng thức rượu nho của thần Điônidôx pha với mật ong vàng. Bỗng dưng Hermex và Păng ngừng lại, thở dài:

- Chà, thật đáng tiếc! Cây đàn này tồi quá, đến phải vứt nó đi thôi. Biết thế này, chúng tôi sẽ làm một cây đàn thật tuyệt diệu để đến đây chúng ta cùng thưởng thức thì có phải hay biết bao không!

- Sao? - Tiphông hỏi lại. - Có thể làm được một chiếc đàn tuyệt diệu hơn chiếc này ư?

- Làm được chứ! Nhưng phải cái hơi khó. - Khó những gì các bạn cứ nói đi, ta sẽ giúp đỡ.

- Phải tìm được gân của một vị thần làm bộ dây thì mới được. Tiếng đàn sẽ trong trẻo, ấm cúng, thánh thót khác thường, sẽ hay gấp muôn nghìn lần thứ tiếng đàn anh vừa nghe.

Tiphông lập tức đi lấy bọc gân của thần Dớt về giao cho Hermex và Păng. Không để lỡ thời cơ, hai vị thần này liền lẻn vào trong hang Dớt bị giam, nhanh nhẹn và khéo léo nối lại các dây gân và bắp thịt cho Dớt. Phút chốc Dớt trở lại khỏe mạnh như xưa và sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu phục thù. Lần này Dớt đứng trên một cỗ xe thần có cánh, từ xa, đánh nhau với Tiphông. Dớt vung lưỡi rìu giáng sét liên hồi, bủa vây Tiphông bằng một lưới lửa dày đặc. Tiphông vác hết quả núi này đến quả núi khác ném Dớt. Nhưng vô ích, vì Dớt cho nổi phong ba bão táp làm cho những hòn núi đá đó bay ngược lại, đè lên Tiphông. Cuối cùng Tiphông bị đánh bại hoàn toàn và Dớt sau khi xem xét kỹ mới yên tâm trở về đỉnh núi slanhpơ bốn mùa mây phủ, mở tiệc mừng chiến thắng với các chư vị thần linh. Chuyện Tiphông đánh nhau với Dớt nói qua là như thế chứ thật ra còn có thể kể dài hơn.

Xin kể rõ về cái chết của Tiphông. Tiphông giao chiến với Dớt hồi lâu thì bị trọng thương, đành phải bỏ chạy. Thần Dớt không hề chậm trễ, rượt đuổi theo ngay. Vừa đuổi thần vừa giáng sét chém, đốt lần lượt hết trăm đầu của Tiphông. Trong lúc tên quỷ thần này hoang mang, nao núng, mải cắm đầu chạy thì Dớt thừa thắng vác luôn ngọn núi Etna ném theo Tiphông. Không thể tưởng tượng được đòn đánh này mạnh đến như thế nào, ác hiểm đến như thế nào. Ngọn núi bay vèo đi như ta ném một hòn đá và đè sập xuống Tiphông kết liễu gọn đời hắn. Giống như một người thợ rèn nung miếng sắt cứng trong lò khi kéo miếng sắt ra đặt trên đe, khói còn bốc lên nghi ngút hồi lâu rồi mới tắt. Cũng vậy, xác của Tiphông bị ngọn núi Etna chôn vùi còn phụt lửa lên miệng núi gây ra biết bao tai họa cho thế gian. Để thật yên tâm hơn nữa đối với một địch thủ đáng sợ, Dớt tống giam hẳn Tiphông xuống địa ngục Tartar sâu thẳm. Thế nhưng cuộc đời của Tiphông chưa hết. ở dưới địa ngục, Tiphông kết duyên với một quái vật nửa phụ nữ, nửa rắn tên là Êkhiđna (Echidna). Về dòng dõi của quái vật này, người thì bảo mụ là con của Gaia với thần Biển Pôngtôx. Có người lại kể chính bố mẹ của mụ là Cridao và tiên nữ Canloirôê (Callirhoé) con gái của thần Ôkêanôx. Tiphông và Êkhiđna sinh ra được khá nhiều con. Con cái của đôi vợ chồng quái đản này đứa nào cũng lưu giữ, thừa kế được cái "nếp nhà" quái vật bắt đầu từ cha mẹ chúng. Trước tiên quái vật Khimer (Chimère) đầu sư tử, đuôi rồng, thân dê. Có người lại nói, chính mắt đã trông thấy Khimer có ba đầu: Sư tử, rồng và dê, miệng phun ra ba dòng lửa. Quê

hương của Khimer mỗi người kể mỗi khác, có người nói, chính quê tên này ở tận bên ấn Độ. Rồi đến chó ngao hai đầu Orthrôx (Onthroạ), chó ngao ba đầu Xerber (hoặc Kerber) (Erbère Kerbère), mãng xà trăm đầu Lernơ[28]. Đấy là những anh em sinh ba của gia đình quái vật.

Về chó ngao Xerber, có người bảo, không phải chỉ có ba đầu, mà có tới năm chục đầu. Chó ngao Xerber, lại kết hôn với mẹ Êkhiđna sinh ra quái vật Xphanh (Sphinx) có cánh, nửa thân trên và khuôn mặt là người phụ nữ, nửa thân dưới là sư tử, đuôi rồng. Lại còn ác quỷ Mêduydơ (Méduse), sư tử Nêmê (Némée), con rồng ở xứ Côkhiđ (Colchide), con rồng Lađông (Ladon) canh giữ những quả táo vàng, tặng phẩm của nữ thần Đất Mẹ - Gaia cho Hêra ngày cưới.

Tiphông còn sinh ra những ngọn gió hung bạo (Không phải gió Ơrôx, Nôtôx, Bôrê và Dêphia) gây nên những cơn lốc, cơn bão và những ngọn sóng thần khiến cho thuyền bè đi biển bị đắm, mùa màng bị thiệt hại, người chết, của mất đau thương, ai oán không sao kể xiết.

Nói về Dớt thì từ đây không còn phải bận tâm đối phó với một kẻ thù nào nữa. Dớt cũng chẳng còn phải lo sợ một thế lực nào, vì thế đã đến lúc Dớt có thể ân xá cho những vị thần thuộc thế hệ trước. Dớt mở ngục Tartar giải thoát cho các Tităng và Crônôx, đưa họ đến trị vì ở một nơi xa tít tắp mù khơi. Đó là một thế giới tuyệt diệu trên những hòn đảo "Hạnh phúc", nơi mà tất cả niềm hạnh phúc vô tư, thanh thản sung túc của thời đại Hoàng kim đang còn lưu giữ được.

Như vậy là kết thúc cuộc giao tranh lần thứ ba của các vị thần trẻ, các vị thần của thế giới Ôlanhpơ văn minh và năng động hơn những vị thần già cổ hủ của ngọn núi Othrix[29]. Và thần Dớt trở thành vị thần tối cao của trật tự mới và Pháp chế mới, trật tự và Pháp chế của thời đại anh hùng. Thật ra hình ảnh này về Dớt có phần nào làm người ta quên đi cái hình ảnh "thuở hàn vi" xưa kia của Dớt, lúc Dớt chỉ đơn thuần là sấm sét, giông bão, mây mưa. Lại có lúc Dớt là hàng rào, là gióng cửa, là thanh gỗ chắn đảm nhận chức năng vị thần bảo hộ cho gia đình. Giờ đây ở cương vị mới, Dớt giữ lại sấm sét như là thuộc tính của mình.

[1] Chaos, tiếng Hy Lạp: Khaos: vực thẳm, sau này mang nghĩa hỗn độn, rối rắm.

[2] Gaia, Gian, Gaea, Gê, tiếng Hy Lạp: Đất.

[3] Cronos, thần thoại La Mã: Xatuyếcnơ (Saturne).

[4] Phiên âm là Xiclôp (Cáclope, Kiclope). Tiếng Hy Lạp Kiclope nghĩa là: Vòng tròn.

[5] Hécatonchires, tiếng Hy Lạp: trăm tay.

[6] Chronos, tiếng Hy Lạp: Khronos: thời gian

[7] Crônôx chém đứt dương vật Uranôx.

[8] Gigantôs tiếng Hy Lạp: khổng lồ, Grand Géant.

[9] Erinyes gồm ba chị em: Alecto, Tisiphone và Mégèe Thần thoại La Mã Furies. Có nguồn gốc chuyện kể Êrini là con Nix Đêm tối và Êrep - Chốn tối tăm vĩnh cửu.

[10] Diodore de Sicile, Bibliothèque historique

[11] Évhémère nhà học giả Hy Lạp thế kỷ III tr.CN

[12] Hypnos, Sommeil, Hypnos: tiếng Hy Lạp: Giấc ngủ, sau này Pháp hóa mang nghĩa: thôi miên. Hypnolisr: thôi miên, Hypnotisme: thuật thôi miên.

[13] Moires, thần thoại La Mã: Parques hoặc Tri Fata.

[14] Clotho, thần thoại Hy Lạp: Nona.

[15] Lachésis, thần thoại La Mã: Fecima.

[16] Atropos, thần thoại La Mã: Morta.

[17] , 18 Trong Nhập môn triết học Ấn Độ (1972, Sài Gòn) Lê Xuân Khoa dùng những thuật ngữ: Hữu thể Tực hữu, Thực tại và Phi thể, Vô hữu, Phi thực để diễn đạt hai khái niệm này, nguyên văn tiếng sanscrit là Sat và Asat. Tiếng Nga dịch: Sushchee và Ne Sushchee. Tiếng Pháp dịch être, nonêtre.

[19] Hestia, Histié, thần thoại La Mã: Vesta.

[20] Crète.

[21] Titanomachie, tiếng Hy Lạp: makhê: chiến đấu giao tranh.

[22] Nikê Victoire.

[23] Cratos, Pouvoir, Puissance.

[24] Bia, Violunce, Force.

[25] Ôlanhpơ, ngọn núi cao nhất nước Hy Lạp, cao chừng 3.000 mét phía Bắc. Do là nơi ở của các vị thần nên Ôlanhpơ là ngọn núi thiêng liêng, trang trọng, trong tiếng Pháp tính từ "Olympien" với nghĩa bóng, chỉ vẻ oai nghiêm, trang trọng.

[26] Océan Atlantique.

[27] Gigantomachie, tiếng Hy Lạp: gigas, gigantôs: khổng lồ, makhê: chiến đấu giao tranh, Pháp hóa: gigantesque: khổng lồ.

[28] Hydre de Lerne (du lac de Lerne).

[29] Othryx, một ngọn núi thuộc đất Thessalie (Bắc Hy Lạp) ở phía Nam của ngọn núi Ôlanhpơ.

Nguồn gốc của loài người năm thời đại

Các vị thần đã được sinh ra như thế, khởi nguyên từ Vũ Trụ, Đất, Trời, Tình Yêu rồi từ thần này sinh ra thần khác, nối tiếp nhau đời đời kiếp kiếp. Nhưng còn loài người được sinh ra như thế nào, đó là điều ai cũng muốn biết.

Ai đã sinh ra những con người trên thế gian này? Xin thưa, các vị thần. Đó là các vị thần Ôlanhpơ không hề biết đến tuổi già và cái chết, đã sáng tạo ra loài người. Các thần đã lấy vàng tạo ra giống người đầu tiên. Những con người đầu tiên này sống trong thời đại mà Crônôx nắm quyền cai quản thế gian. Thời đại Crônôx còn được người xưa gọi là thời đại Vàng hay thời đại Hoàng Kim, hoặc thời đại Xatuyếcnơ.

Vào thuở ấy con người sống khác bây giờ nhiều. Thiên nhiên đem lại cho họ biết bao thức ăn, vật dụng dồi dào, hoàn hảo. Cây trĩu quả, lúa chắc bông, đất đai màu mỡ, mưa thuận gió hòa... tóm lại không có một điều gì đáng phàn nàn chê trách. Con người sống như các vị thần chẳng hề biết đến lo âu, phiền não. Họ cũng không phải làm những công việc cực nhọc đến kiệt sức người. Cảnh đói khổ chẳng bao giờ bén mảng đến cuộc sống của bất cứ ai. Không có bệnh tật làm cho con người phải đau đớn, âu sầu. Và con người cũng không biết đến tiếng gõ cửa dọa đe của tuổi già và cái chết. Ngày này qua ngày khác con người sống trong hội hè, yến tiệc tưng bừng và cứ trẻ đẹp mãi mãi. Của cải đều là của chung hết thảy mọi người vì thế chẳng một ai phạm phải những thói hư tật xấu như: tham lam, ky cóp, trộm cắp, lừa đảo... Cửa ngõ chẳng phải then trong khóa ngoài, rào đóng trước sau. Con người sống trong tình thương yêu đùm bọc, quấn quýt lấy nhau. Mọi người đều trung thực, tin cậy lẫn nhau và trọng danh dự. Con người cứ thế sống mãi cho tới một người nào đó, họ từ giã cõi đời, từ giã một cách bình thản, tự nhiên như một giấc ngủ êm dịu thường đến đè nặng trên mi mắt, chinh phục họ. Khi đất đen đã phủ kín giống người Vàng này thì từ đây họ bước sang một cuộc đời mới. Thần Dớt vĩ đại giao cho họ một sứ mạng cao cả. Họ sẽ đóng vai trò của những vị thần Nhân Hậu (Bienveillant) nhưng không phải sống trên đỉnh Ôlanhpơ mà sống trên mặt đất, làm người bênh vực chân lý và bảo hộ cho những người trần thế. Đó

là đặc ân của thần Dớt vĩ đại đã ban cho những người của thời đại Hoàng Kim do Crônôx trị vì và chính thần Dớt đã giao cho người con gái của mình là nữ thần Đikê, nữ thần Công Lý, điều khiển thế gian nên mới có cuộc sống tốt đẹp như vậy. Nhưng rồi mọi việc đều biến đổi. Thời đại Hoàng Kim qua đi, con người Vàng chẳng còn trên thế gian nữa. Và phải một thời gian khá lâu sau này các vị thần Ôlanhpơ mới sáng tạo ra được một giống người thứ hai để kế tiếp giống người Vàng đầu tiên. Nhưng con người bây giờ được sáng tạo ra không phải bằng vàng mà bằng bạc. Nó chẳng giống gì lớp người trước kia về hình dáng cũng như về trí tuệ. Nói đúng ra nó có phần không đẹp như trước và có phần kém thông minh hơn. Từ đây, người mẹ phải nuôi con vất vả sớm hôm, nuôi mãi, nuôi mãi ròng rã một trăm năm, đứa con mới khôn lớn trưởng thành. Nhưng con người của thời đại Bạc này sống chẳng được bao lâu. Sự ngu ngốc đã gây ra cho họ biết bao tai họa. Họ không xa lánh được những điều cám dỗ xấu xa. Từ đâu mọc lên trong trái tim họ những dây mơ rễ má của thói ghen tỵ, tham lam, xúc xiểm, dối trá, tàn bạo. Họ mất trí đến nỗi không còn biết sống cho mực thước nữa. Họ đã khinh thị thần linh, không chịu dâng lễ hiến tế đều đặn. Và thế là Dớt nổi cơn thịnh nộ, chôn vùi họ xuống đất đen, bắt họ phải chết. Thật ra thì họ chỉ được phép sống một cuộc đời mới ở dưới âm phủ. Họ chẳng được một ân huệ gì của các bậc thần linh.

Thần Dớt vĩ đại, bậc phụ vương của các thần linh và những người trần thế, lại sáng tạo ra một giống người thứ ba nữa. Đây là giống người Đồng, được sáng tạo ra từ cán của những ngọn lao đồng, khác hoàn toàn giống người Bạc. Đó là những con người rất hung hăng và rất đáng sợ. Loại người này chỉ ưa thích những cuộc giao tranh là suối nguồn của máu và nước mắt. Họ có một trái tim rắn như đá, lạnh như băng, chẳng hề xót xa trước cảnh đầu rơi máu chảy. Họ cũng chẳng biết đến những cử chỉ tế nhị, dịu dàng, những thú vui thanh nhàn, cao thượng mà chỉ quen thú vui với bạo lực, với cảnh đầu rơi máu chảy. Được thần Dớt ban cho một thân hình cao lớn, to khỏe với những đôi tay, bắp chân gân guốc có thể bạt núi ngăn sông nhưng họ lại không dùng sức lực đó để cày cấy, trồng trọt mà lại dùng vào các cuộc chinh chiến, chém giết lẫn nhau. Những người Đồng làm những ngôi nhà bằng đồng để ở, vật dụng trong nhà từ giường ghế cho đến đồ ăn thức đựng cũng đều bằng đồng. Vũ khí trong các cuộc giao tranh cũng bằng đồng bởi vì thời ấy sắt đen cứng rắn chưa ai biết đến. Những

người Đồng không ăn bánh mì. Với tính khí hung hăng, kiêu ngạo, họ luôn chém giết lẫn nhau. Cứ thế, hết cuộc chém giết này đến cuộc chém giết khác cho đến một ngày kia chẳng còn sót một ai trên thế gian nữa. Giống người Đồng đã tự hủy diệt vì sự thái quá, sự không mực thước. Họ phải từ bỏ mặt đất chan hòa ánh sáng tươi vui để đi vào địa ngục muôn đời tối tăm của thần Hađex, chẳng một chút vinh quang lưu lại, và thế là chấm dứt thời đại Đồng của giống người Đồng.

Khi đất đen đã bao phủ giống người Đồng thì cũng là lúc Dớt, người con của Crônôx, một lần nữa lại sáng tạo ra giống người thứ tư cho Đất Mẹ. Đây là một thế hệ người đứng đắn hơn, ưu tú hơn giống người trước. Họ là những vị anh hùng của dòng giống thần linh được mang danh là các vị Bán thần. Các vị anh hùng Bán thần này đã sống trên mặt đất bao la của chúng ta với bao nhiêu chiến công hiển hách. Nhưng họ cũng không có được một cuộc sống vĩnh hằng. Các cuộc chiến tranh thảm khốc và những cuộc hỗn chiến bạo tàn cướp đi cuộc sống của họ. Người thì chết dưới chân thành Tebơ[1] bảy cổng, kẻ thì bỏ mình trong cuộc tranh giành gia súc của Ơđip. Và biết bao nhiêu người con ưu tú đã xuống thuyền vượt biển khơi mù xám để sang đánh thành Tơroa vì nàng Hêlen mà không thấy được ngày trở về. Thương xót những vị Anh hùng Bán thần, thần Dớt ban cho họ một cuộc sống mới vô cùng tốt đẹp. Thần đưa họ tới một nơi cách biệt Thèbes. với mọi người, xa tít tắp mù khơi, ở tận nơi cùng kiệt của đất. Đây là những hòn đảo Hạnh phúc trên bờ đêi dương do skêanôx cai quản có vực nước xoáy sâu. Họ sống ở đây trái tim thanh thản, chẳng phải tất bật lo toan về bát cơm manh áo. Đất đai phì nhiêu, màu mỡ, cứ mỗi năm ba vụ hiến dâng họ những hạt lúa chắc mẩy, ngọt như mật ong vàng.

Thời đại thứ năm là thời đại Sắt, một thời đại nghiệt ngã và tồi tệ hơn tất cả các thời đại trước. Đây là thời đại thống trị của nữ thần Hibrix - Nữ thần Thái Quá (Không mực thước) [2]. Con người được tạo ra bằng sắt, hai thái dương xám xịt, suốt đêm ngày bị đắm chìm trong cuộc sống vất vả, cực nhọc, bận rộn, tức tưởi. Và chẳng thể nào chấm dứt được tai họa ấy. Các vị thần đã đem lại cho con người bao nỗi ưu tư nặng nề khôn tả. Thời đại này sa sút đến mức xấu tốt lẫn lộn, phải trái không phân minh. ở cái thời đêi Sắt này con người đối xử với nhau lạnh lùng, tàn nhẫn. Cha mẹ chẳng chăm sóc, yêu mến, lo toan dạy bảo con cái. Con cái chẳng kính

trọng mẹ cha. Truyền thống quý người trọng khách mất hết, tình bạn chân chính chẳng còn... Biết bao chuyện đau lòng đã xảy ra: cha già con bạc, hiếu nghĩa nhạt phai, danh dự bị vất bỏ. Điều Chân, điều Thiện, lời thề hứa mất tính chất thiêng liêng, cao cả. Quyền thế là sức mạnh thống trị tối cao. Vì thế kẻ ác tâm có thể hại người lương thiện bằng những lời bịa đặt xấu xa. Thói xấu muốn lợi mình hại người, thích thú trước việc dèm pha, chèn ép, triệt hại người khác cứ hiện ra lồ lộ dưới một bộ mặt đen xỉn ghê gớm. Bất hòa, bạo lực, chiến tranh cứ bám riết cuộc sống của loài người như một tai họa, một nỗi bất hạnh triền miên. Vì lẽ đó các nữ thần Lương Tâm (Conscience) và công bằng (Équité) vốn che giấu thân thể kiều diễm của mình trong những tấm lụa trắng phải từ bỏ con người để trở về với cuộc sống của các vị thần bất tử ở đỉnh Ôlanhpơ. Đời sống trần thế chẳng có chỗ dung thân cho hai vị nữ thần này nữa. Còn các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ tức giận giống người Sắt này khôn tả. Các vị chẳng ban cho họ những phúc lợi như xưa. Từ nay họ phải nai lưng ra làm việc đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới có miếng ăn. Để có được thịt muông thú họ phải dấn thân vào những cuộc săn bắt nguy hiểm. Để có được cá ăn họ phải đương đầu với biển khơi hung dữ. Để có được thóc lúa, hoa quả họ phải chống chọi với nắng hạn, mưa úng, bão lụt. Đời sống của giống người Sắt ngắn hơn các giống người ở các thời đại trước. Họ phải chịu nỗi khổ đau giày vò của tuổi già và bệnh tật. Nỗi bất hạnh cứ bám dai dẳng vào cuộc sống của họ như những cái vòi của con bạch tuộc bám chặt vào đá mà không phương kế gì rứt bỏ nó ra được, cứu chữa được.

Đó là câu chuyện về nguồn gốc loài người trải qua năm thời đại do nhà thơ Hy Lạp Hêdiôđ kể, một câu chuyện nghe thì cũng hay nhưng quả thật cũng không lấy gì làm vui cho lắm. Bởi vì... nó là chuyện thần thoại mà!

Huyền thoại về năm thời đại của loài người của Hêdiôđ có chút gì phảng phất, na ná như những huyền thoại nào đó của Thiên Chúa giáo. Điều dễ nhận thấy nhất là ở quan điểm cho rằng con người sống càng ngày càng hư hỏng, tội lỗi, xấu xa đến mức thần thánh, Thượng Đế đã nhiều lần gia ân, khoan hồng cho nhưng con người vẫn chứng nào tật ấy. Và chính vì những tội lỗi ghê gớm của con người mà thần thánh phải trừng phạt, tước bỏ không ban cho họ cuộc sống an nhàn, vĩnh hằng, hạnh phúc.

Thần thánh đã trừng phạt con người, bắt con người phải "lao động" mới có miếng ăn. Khoa tôn giáo học gọi quan điểm này là mạt thế luận[3]. Xuất phát từ quan điểm này mà Thiên Chúa giáo có tội tổ tông, tội lỗi của Cain, nạn hồng thủy, ngày tận thế, ngày phán xét cuối cùng... Phật giáo có quan điểm: con người ta sinh ra là đã mang ngay vào bản thân mình cái tiền oan nghiệp chướng của mọi nỗi khổ đau. Cái "dục" của con người ngày càng lớn ngày càng làm cho con người hư hỏng, tội lỗi.

[1] Thèbes.

[2] Hybria, la Démesure, orgueil

[3] ESchatologic, gốc từ tiếng Hy Lạp eschatos: cuối cùng tận cùng, kết thúc và logos: ngôn từ, diễn văn, khoa học.

Prômêtê[1] và loài người.

Thuở ấy thế gian chỉ mới có các vị thần. Mặt đất mênh mông dẫu đã có khá nhiều vị thần cai quản song vẫn còn hết sức vắng vẻ. Không muốn để tình cảnh buồn tẻ đó kéo dài, bữa kia hai anh em Prômêtê và Êpimêtê[2] xin với Uranôx và Gaia tạo ra cho thế gian thêm nhiều nhiều cái gì đó để cho cuộc sống đông vui. Uranôx và Gaia ưng thuận. Hai vị giao luôn việc đó cho hai anh em Prômêtê và Êpimêtê. Cậu em, Êpimêtê mừng quá, tranh ngay lấy đất và nước nhào nặn ra, trước hết, là các loài vật và ban cho mỗi con vật một đặc ân của thần, một "vũ khí" để có thể phòng thân, hộ mệnh, bảo vệ được cuộc sống của giống loài mình. Con thì được ban cho ân huệ chạy nhanh như gió. Con thì có đôi mắt sáng xanh nhìn thấu cả đêm đen. Con thì có thân hình khổng lồ mạnh khỏe hết chỗ nói. Có con thân hình bé nhỏ nhưng lại có nọc độc gớm ghê. Rồi con có bộ lông dày, con có sải cánh rộng. Con thì xuống nước không chìm, con thì trèo leo thoăn thoắt... Tóm lại mỗi con vật, mỗi giống loài đều có "vũ khí" cần thiết để sống được ở thế gian.

Công việc làm xong xuôi, Êpimêtê gọi Prômêtê đến để xem xét lại. Mọi việc đều tốt, rất tốt nữa là đằng khác. Nhưng xem kỹ ra thì tai hại thay, còn sót lại một con, một con mà chàng Êpimêtê đần độn lại quên mất chẳng ban cho một đặc ân, một thứ "vũ khí" gì. Đó là con người! Một con người, nhưng trần trụi, trần trụi hoàn toàn. Phải, đúng là một con người trần trụi hoàn toàn trước mặt Prômêtê. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để con người sống được ở thế gian khi các "nguyên liệu" đặc ân đã sử dụng phân phối hết rồi? Con người sẽ sống thế nào trước các con vật: hổ, báo, voi, sói, vẹt, nhím, gấu, ngựa, sư tử, cá, chim... là những con vật đã được sáng tạo hoàn hảo? Là những con vật đã được ban cho đặc ân của thần thánh? Và rồi còn phải đương đầu với nắng, mưa, bão tố, núi lửa phun, nước sông dâng, đất liền phút chốc thành biển cả, bãi bể hóa nương dâu... biết bao biến thiên, tai họa khôn lường? Prômêtê đã nghĩ như thế. Và vị thần có bộ óc thông minh, có tài nhìn xa trông rộng này quyết sửa chữa bằng được cái thiếu sót của chú em lơ đễnh, đần độn của mình. Prômêtê dựa theo thân hình trang nhã của các vị thần tái tạo lại con người cho có một thân hình

đẹp đẽ thanh tao. Phải làm cho con người đẹp đẽ thanh tao hơn hẳn con vật. Prômêtê lại làm cho con người đứng thẳng lên, đi bằng hai chân để đôi tay được thảnh thơi làm nhiều việc khác. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Con người vẫn còn bấy yếu và thua kém nhiều so với các con vật. Phải làm cho con người mạnh hơn hẳn con vật thì nó mới có thể sống được trong thế gian này. Prômêtê liền băng ngay lên bầu trời cao xa tít tắp, đến tận cỗ xe của thần Mặt Trời Hêliôx, lấy lửa của thần Mặt Trời châm vào ngọn đuốc của mình đem xuống trao cho loài người. Và thế là từ đó, thế gian, mặt đất lúc nào cũng rực cháy ngọn lửa của Prômêtê ban cho. Con người thoát khỏi cảnh sống tăm tối, giá lạnh, đói khát. Ngọn lửa trở thành người bạn thân thiết, người bảo vệ chắc chắn nhất, một vũ khí mạnh nhất của loài người. Ngọn lửa của con người hơn hẳn bộ lông dày, hàm răng sắc, cặp móng nhọn, thân hình đồ sộ, khỏe mạnh, tài bay cao, nhìn xa, chạy nhanh như bất cứ con vật nào. Và với ngọn lửa của Prômêtê, con người, thế hệ này qua thế hệ khác, tạo dựng cuộc sống của mình ngày càng văn minh hạnh phúc hơn.

Và từ đó dẫu mong manh và bấy yếu

Giống loài người đã có ngọn lửa của Prômêtê

Ngọn lửa thiêng dạy họ biết bao nghề

Người đàn bà đầu tiên của thế gian, Păngđor [3] và những tai họa dớt giáng xuống trừng phạt loài người

Truyện Prômêtê trao ngọn lửa cho loài người còn có đôi đoạn kể khác nhau đôi chút:

Truyện kể rằng, xưa kia khi thần Dớt sáng tạo ra loài người, sáng tạo rồi nhưng thần Dớt lại không ban cho một đặc ân gì hết để họ có thể dùng làm vũ khí bảo vệ giống nòi. Họ sống trần trụi trong một cuộc sống tối tăm, hoang dại với biết bao nỗi hiểm nguy đe dọa họ từng phút từng giờ. Khi ấy trên thế giới chỉ có rặt là đàn ông, còn đàn bà chưa có. Các vị thần chưa sáng tạo ra cho cuộc sống người đàn bà. Việc làm đó của thần Dớt khiến Prômêtê bất bình vì Prômêtê vốn yêu quý loài người.

Bữa kia nhân vụ phân xử một cuộc tranh chấp giữa các vị thần bất tử và loài người đoản mệnh ở Mêcônê, Prômêtê với trái tim ưu ái đối với loài người đã chọn một con bò to béo giết thịt để dâng các vị thần và ban cho loài người. Vốn yên quý loài người và không ưa gì thần Dớt, Prômêtê đã chia thịt ra làm hai phần. Một phần là bộ lòng và những miếng thịt ngon Prômêtê đem bọc lại trong một mảnh da xấu xí. Còn một phần là những miếng xương ngắn, xẩu dài, gân dai, bạc nhạc, thần đem bọc lại trong một lớp mỡ béo ngon lành. Và Prômêtê kính cẩn dâng cả hai phần lên để cho Dớt lựa chọn. Dớt chẳng nghi ngờ gì, chọn ngay phần mỡ béo bọc ngoài vì nó hấp dẫn hơn cả. Nhưng hỡi ôi! Khi mở ra thì bên trong toàn là xương xẩu chẳng có lấy một miếng thịt nào. Dớt tức uất lên tận cổ song đành ngậm đắng nuốt cay. Nhưng cũng vì thế mà trong trái tim của vị thần này bùng lên một nỗi căm tức, thù địch đối với Prômêtê và loài người. Vì câu chuyện này mà loài người từ đó trở đi, đời này qua đời khác, mỗi khi cúng tế thần linh đều phải kính cẩn đốt xương súc vật trên các bàn thờ uy nghi, trang trọng. Dớt thù ghét Prômêtê và loài người... "Loài người là cái gì mà Prômêtê lại quan tâm, chăm sóc chúng đến như thế?... Đã thế ta sẽ không ban cho chúng ngọn lửa thiêng liêng nữa. Ta sẽ chẳng lấy cây tần bì làm đuốc, đốt cháy lên ngọn lửa hồng không mệt mỏi để trao cho chúng nữa. Để xem xem chúng sẽ sống ra sao và Prômêtê liệu có cứu chúng khỏi họa tuyệt diệt không nào!". Dớt nghĩ thế và làm như thế. Nhưng Prômêtê đã đoán được ý đồ của Dớt bởi vì thần vốn là người tiên đoán được mọi việc. Và lập tức Prômêtê lấy ngọn lửa thiêng liêng của thiên đình ủ kín vào trong lớp ruột xốp khô của một loài cây sậy (Férule) đem xuống trần trao cho loài người. Bằng cách ấy Prômêtê đã đem "tia lửa giống" băng qua bầu trời xuống trần mà Dớt không hay không biết.

Thế là ngọn lửa của Prômêtê đến tay loài người. Khắp mặt đất, chỗ này chỗ khác, nơi này nơi khác người người nhà nhà truyền cho nhau cái ánh sáng thiêng liêng bất diệt đó. Từ thiên đình nhìn xuống, bỗng nhiên Dớt thấy đâu đâu cũng rực lên từng đốm sáng nhấp nhánh, bập bùng. Dớt biết, thôi thế là mưu đồ của mình đã bị Prômêtê phá vỡ. Ngọn lửa thiêng liêng, báu vật riêng của các bậc thần linh, một vũ khí vô địch đã bị mất rồi. Ngọn lửa đã về tay người trần thế mất rồi. Một nỗi căm tức lại cắn rứt trái tim của thần Dớt: "... Thế là loài người không bị tiêu diệt nữa... không thể tiêu diệt loài người được nữa! Chúng nó đã có một vũ khí vô địch mà chỉ riêng các vị thần Ôlanhpơ mới có... nhưng không tiêu diệt được chúng thì ta cũng quyết không để cho chúng sống yên vui, hạnh phúc!...". Dớt nghĩ thế và mưu tính một sự trả thù.

Các vị thần Ôlanhpơ được triệu đến. Theo lệnh của Dớt, vị thần Chân thọt Hêphaixtôx danh tiếng lẫy lừng, lấy đất và nước nhào nặn ra một người nhưng không phải là người đàn ông, mà là một người đàn bà, một thiếu nữ, phỏng theo hình dáng thanh tú, kiều diễm của các vị thần. Đương nhiên là người thiếu nữ đó phải vô cùng xinh đẹp. Ngay các vị nữ thần khi thấy cũng phải tấm tắc khen thầm. Hêphaixtôx còn ban cho người thiếu nữ đó tiếng nói thánh thót như chim, sức sống bừng bừng, rạo rực như hơi thở

hừng hực của lửa nóng ở lò rèn. Và đó là vật dành riêng cho giống người trần đoản mệnh. Sức sống này được vị thần Chân thọt đưa vào ẩn náu trong một thân hình mềm mại như một làn sóng biển, uyển chuyển như một giống dây leo, sáng ngời như ánh trăng rằm, long lanh như những hạt sương chưa tan buổi sớm. Nữ thần Atêna có đôi mắt sáng ngời, ban cho nàng chiếc thắt lưng xinh đẹp của mình và một tấm áo dài trắng muốt. Nàng lại còn ban cho người thiếu nữ đó một tấm lụa mỏng để cô ta trùm lên vầng trán cao cao xa xa vời vợi của mình. Một chiếc mũ bằng vàng do đích thân thần Hêphaixtôx với bàn tay khéo léo của mình sáng tạo ra, được nữ thần Atêna đem tới âu yếm đặt lên đầu người con gái. Trên chiếc mũ vàng ngời ngợi này, Hêphaixtôx đã dày công chạm khắc biết bao hình ảnh đẹp đẽ của vũ trụ và thế gian: núi rừng chập chùng, suối sông uốn khúc, nai thơ thẩn dưới trăng, hươu từng bầy gặm cỏ... nơi đây dưới ánh bình minh người người đang mải miết cày lật đất đen, nơi kia bên bếp than hồng, người người quây quần nướng thịt thú rừng, thỏ, nai săn được. Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ ban cho cô gái vẻ đẹp duyên dáng, dục vọng đắm say và sự khêu gợi thầm kín. Còn thần Hermex ban cho cô gái tài nói năng tế nhị, dịu dàng, có thể cám dỗ làm xiêu lòng người khác. Thần lại ban cho cô gái cả tài che giấu ý nghĩ thật của mình, trái tim nghĩ một đằng miệng nói một nẻo. Đó là sự không trung thực và thói xảo trá, ỏn thót, điêu ngoa. Cả những lời nói nịnh khéo, khen bừa, lẩn tránh quanh co để được vừa lòng tất cả mọi người hoặc lấp lửng nước đôi, mặn nồng vừa đấy mà đã nhạt phai ngay liền, thoắt khóc thoắt cười đều do vị thần Trộm cắp Hermex ban cho cô gái hiền dịu, trong trắng, đẹp đẽ tuyệt vời đó. Tiếp đến những nữ thần Duyên Sắc Kharit[4] và nữ thần Khuyên Nhủ [5] đeo vào cổ người thiếu nữ những chiếc vòng vàng muôn phần xinh đẹp. Còn những nữ thần Thời Gian - Hơr[6] có mái tóc đẹp đội vào đầu cô gái vòng hoa xuân rực rỡ thắm sắc thơm hương.

Khi mọi việc đã xong xuôi, Hermex tuân theo ý định của thần Dớt, đặt tên cho người thiếu nữ đó là "Păngđor" nghĩa là "có đủ mọi tài năng". Mà đúng thế, bởi các vị thần đã ban cho người con gái đó đủ mọi tài năng. Thần Dớt quyết định đưa người con gái này xuống trần để làm vợ Êpimêtê. Từ nàng Păngđor này sẽ sinh sôi, nảy nở ra giống đàn bà, một loài độc hại cho giống đàn ông mà giống đàn ông không sao dứt bỏ được bởi vì, theo sự sáng tạo của các vị thần, giống đàn bà là loài không thể chịu đựng được

cuộc sống vất vả, nhọc nhằn, nghèo túng, khó khăn mà chỉ sinh ra để sống trong cảnh an nhàn, sung túc và hưởng thụ kết quả lao động khó nhọc của người đàn ông, cũng như gây ra cho người đàn ông biết bao điều đau khổ, phiền muộn trong chuyện hôn nhân và gia đình. Người đàn bà sẽ là người bạn đường của người đàn ông nhưng là người bạn đường gây ra những nỗi bất hạnh cho người đàn ông. Đó là cái tai họa mà thần Dớt ban cho loài người[7].

Theo lệnh của Dớt, vị thần Dẫn Đường sáng suốt Hermex đưa Păngđor xuống trần để làm bạn với Êpimêtê. Dớt còn giao cho Păngđor một cái chum đậy kín (có chuyện kể là "cái hộp", "cái tráp") và căn dặn kỹ, dặn đi dặn lại Păngđor không được mở ra xem.

Không phải kể dài dòng hẳn mọi người cũng đoán biết được đứng trước Păngđor, chàng Êpimêtê sẽ như thế nào. Anh ta bối rối, ngây ngất đến đờ đẫn người ra trước sắc đẹp của Păngđor. Vốn là người có đầu óc nặng nề, chẳng tỉnh táo gì, nay trước tình cảnh này anh ta lại càng mất tỉnh táo hơn nữa, nhất là khi được nghe những lời nói dịu dàng, được tiếp nhận những cử chỉ rất... rất đáng yêu của Păngđor. Thế là Êpimêtê quên sạch cả những lời dặn dò chắc chắn của Prômêtê trước lúc Prômêtê bị thần Dớt sai bộ hạ đến bắt đi, giải đến một vùng núi đá hoang vắng và xiềng Prômêtê vào đó. Vì là người tiên đoán nên Prômêtê biết trước mưu đồ của Dớt. Chàng dặn lại Êpimêtê, tuyệt không được nhận một tặng phẩm gì, tiếp nhận một ai của thần Dớt đưa đến. Nếu có thì phải gửi trả lại các vị thần Ôlanhpơ ngay.

Nhưng làm sao mà Êpimêtê nhớ được lời căn dặn ấy hay dẫu có nhớ thì làm sao mà Êpimêtê có đủ nghị lực để thực hiện đúng lời căn dặn ấy, và việc phải xảy ra đã xảy ra. Êpimêtê cưới Păngđor làm vợ. Không rõ đôi vợ chồng này đã sống với nhau bao nhiêu ngày để cho đến một ngày kia họ gây ra tai họa cho thế gian và loài người, cái tai họa gớm ghê truyền kiếp bắt đầu từ gia đình họ. Số là Dớt có trao cho Păngđor một cái chum đậy kín và dặn đi dặn lại Păngđor không được mở ra xem. Păngđor nói điều đó cho Êpimêtê biết. Nghe lời vợ, chàng cẩn thận đưa chum vào trong phòng và chẳng hềngó ngàng, táy máy đến cái vật thiêng liêng ấy của thần Dớt. Chàng cũng không quên dặn bảo gia nhân điều cẩn mật mà vợ chàng đã từng nói đi nói lại với chàng nhiều lần. Nhưng bữa kia, khi Êpimêtê đi

vắng, Păngđor ở nhà, bỗng đâu từ trái tim nàng ngọ nguậy thói tò mò muốn biết xem trong chiếc chum kia đựng những gì mà thần Dớt lại ra lệnh nghiêm cấm ngặt nghèo đến thế, căn dặn kỹ lưỡng đến thế, Păngđor đắn đo suy nghĩ, nửa muốn nửa không, nhưng rồi nghĩ quanh nghĩ quẩn thế nào, nàng lại để cho tính tò mò xúi giục. Thật là ma đưa lối quỷ dẫn đường!..."... Chậc... cứ mở ra một tị, nhoáng cái thôi rồi đậy kín, chắc chẳng tội vạ gì...". Păngđor nghĩ thế và mở nắp chum ra. Một cơn gió lốc từ đáy chum cuốn bay lên, ùa ra ngoài làm Păngđor tối tăm mặt mũi. Những thứ gì trong đó? Đó là những hạt giống, những hạt giống của mọi loại tai họa như: Chiến tranh, Đói khổ, Trộm cắp, Lừa đảo, Phản bội, Dối trá, Ghen tị, Thù hằn, ức hiếp, Bạo lực, Keo kiệt, Bủn xỉn, Bạc ác, Bất nhân, Bất nghĩa, Bệnh tật, Dịch tả, Thương hàn, Dịch hạch, Sốt rét... Lũ lụt, Động đất, Sụt đất, Núi lửa phun... tóm lại là mọi thứ Tai họa, Xấu xa và Tội ác.

Păngđor đậy vội nắp chum lại thở phào một cái. Nàng có biết đâu hành động tò mò của nàng đã gây cho loài người một cuộc sống bi thảm, khốn khó mà không bút nào tả xiết. Những hạt giống của mọi thứ Tội ác, Xấu xa. Tai họa bay đi khắp nơi trên thế gian nảy mầm đâm nhánh ở bất cứ chỗ nào có con người, luồn lách vào trái tim con người. Và cũng từ đó trở đi loài người mất đi cuộc sống vô tư, êm ấm, hạnh phúc. Nhưng tuy nhiên, trong cuộc sống, phúc họa, buồn vui, sướng khổ thường bên nhau. Có lẽ nào, bên cái tai bay vạ gió đó mà loài người trần tục chúng ta phải chịu, há chẳng còn điều gì an ủi chúng ta? Có, nhất định phải có! Và đúng thế, Dớt còn bỏ vào, bỏ lẫn vào trong muôn vàn hạt giống của mọi loại Tội ác, Xấu xa, Tai họa một hạt giống Hy vọng. Hạt giống này không bay đi lẫn vào cùng với đám những hạt giống kia. Nó còn nằm lại ở đáy chum. Và Păngđor đã kịp đậy nắp chum để giữ nó lại. Hạt giống Hy vọng ở lại với con người, còn lại với cuộc sống con người. Nghèo nàn thay một hạt giống an ủi! Song cũng được, cũng tốt. Và với, chỉ với hạt giống Hy vọng không thôi, loài người vẫn sống, cố sống, cứ sống không chịu để cho những Tội ác, Xấu xa, Tai họa đè bẹp, và chỉ với hạt giống Hy vọng không thôi, loài người đương đầu với tất cả thử thách trong cuộc sống của mình. Và có lẽ họ tin rằng với hạt giống Hy vọng này, một ngày kia họ sẽ khôi phục lại cảnh đời thái bình, hạnh phúc xưa kia bằng mồhôi, nước mắt của họ.

Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ "Cái chum của Păngđor" hoặc "cái hộp của Păngđor" chỉ một sự việc, sự vật gì bềngoài thì hào nhoáng đẹp đẽ nhưng bên trong lại xấu xa, thối nát, độc địa giống như những câu tục ngữ "Khẩu Phật tâm xà", "Miệng thơn thớt bụng ớt ngâm", "Miệng nam mô bụng một bồdao găm" trong văn học nước ta.

Nạn hồng thủy Đơcaliông (Deucalion) và Piara (Pyrrha) Giống người đá

Như đã kể, con người trên thế gian sống ngày càng xấu xa, hư hỏng, tội lỗi. Tội nặng nhất của con người là đã kiêu căng, ngạo mạn, khinh thị thánh thần. Thần Dớt giận họ vô cùng. Thần nghĩ bụng: "...Phải xóa bỏ cái đồhư hỏng ấy đi và tạo ra một giống mới tốt đẹp hơn, ngoan ngoãn hơn. Trong sạch hơn...". Nghĩ xong, thần quyết định sẽ dùng nước để tẩy rửa sạch cái giống người hư hỏng đã làm ô uế mặt đất. Thần ra lệnh cho thần Mưa hành động. Thế là hết ngày này ngày khác, đêm này đêm khác, mưa từ trời cao trút xuống mặt đất bao nhiêu là nước. Mưa ròng mưa rã, mưa tầm mưa tã, mưa hoài mưa mãi không ngơi không dứt chút nào. Cẩn thận hơn, Dớt còn cấm không cho thần Gió Nôtôx và Ơrôx ra khỏi đỉnh Ôlanhpơ, vì chỉ có hai vị thần này mới có thể xua tan được những đám mây đen gây ra lũ lụt do thần Dớt dồn vềlớp lớp chất chồng. Mưa to và kéo dài như thế khiến cho nước ở biển, sông suối, hồao... ngày một dâng cao. Nước dâng lên tràn bờ, vỡ đê, ngập lụt khắp ruộng đồng, đô thị, làng mạc. Chẳng mấy chốc mà khắp mặt đất chỉ là một biển nước mênh mông, trắng xóa chẳng còn gì là dấu vết của đồng lúa chín vàng, ruộng nho trĩu quả, rừng xanh sẵn thú lắm chim. Người người, nhà cửa đều bị nước cuốn trôi ra biển. Cuối cùng chỉ còn lại giống cá là được dịp vùng vẫy, lặn ngụp thỏa thích. Chúng đi khắp đó đây, tung tăng nô đùa không hềbiết gì đến thảm họa ghê gớm mà Dớt đã giáng xuống cho loài người.

Nhưng may thay loài người không chết hết. Vẫn còn sót lại hai người, đúng hơn là một cặp vợ chồng. Chồng tên gọi Đơcaliông là con của Tităng Prômêtê và tiên nữ Climênê, vợ tên gọi là Piara, con của Êpimêtê và Păngđor. Hai vợ chồng Đơcaliông và Piara sinh cơ lập nghiệp ở đất Texxali vốn là những người nhân nghĩa, phúc hậu nên được thần Dớt gia ân cho sống sót. Prômêtê theo lời phán truyền của Dớt, xuống báo tin cho con biết tai họa khủng khiếp sắp tới và cách đềphòng. Theo lời chỉ dẫn

của cha, Đơcaliông đóng một cái hòm lớn, chất đầy lương thực. Khi trời đổ mưa, nước bắt đầu dâng cao, hai vợ chồng rời nhà vào ngồi trong hòm. Và chiếc hòm đã bập bềnh trên sóng nước, trôi nổi đi khắp đó đây dưới những trận mưa tầm tã, ròng rã suốt chín đêm ngày. Chín đêm ngày lênh đênh như thế cho đến ngày thứ mười thì chiếc hòm của hai vợ chồng Đơcaliông và Piara trôi dạt đến ngọn núi Parnax[8], một ngọn núi duy nhất không bị nhấn chìm dưới nước. Đó cũng là lúc thần Dớt nguôi giận, mưa tạnh dần, nước rút hết, mặt đất hiện ra.

Thấy tạnh mưa, nước rút hai vợ chồng Đơcaliông bảo nhau ra khỏi hòm. Thật không thể nào kể xiết nỗi bàng hoàng, ngơ ngác của họ trước cảnh mặt đất tiêu điều, hiu quạnh, xác xơ đến thế. Họ đi xuống chân núi tìm thấy một ngôi đền thờ bị bùn phủ kín, rêu rong bám dày song chưa đến nỗi đổ nát. Họ nghĩ ngay đến việc phải dâng lễ vật tạ ơn thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ đã cứu giúp họ tai qua nạn khỏi. Hài lòng vì nghĩa cử thành kính của hai vợ chồng, thần Dớt bèn sai thần Hermex, người truyền lệnh nhanh nhẹn của các thần, xuống gặp họ:

- Này hỡi Đơcaliông và Piara! Dớt bậc phụ vương của các thần và những người trần thế, đã hiểu thấu tấm lòng thành kính của các con. Theo lời phán truyền của Dớt, các con sẽ là người mở đầu cho một dòng giống mới của loài người. Vậy các con có điều gì muốn kêu cầu, thỉnh nguyện thì cứ nói. Dớt người con của Crônôx, sẽ cho các con được toại nguyện.

Nghe lời truyền phán của thần Hermex, Đơcaliông vô cùng sung sướng. Chàng cất tiếng cầu xin:

- Hỡi thần Hermex vĩ đại! Xin nhờ thần về truyền đạt lại cho đấng phụ vương chí tôn chí kính của các vị thần bất tử và những người trần thế đoản mệnh rằng ta chỉ cầu xin thần Dớt và các chư vị thần linh hãy làm cho mặt đất có cuộc sống của loài người, đâu đâu cũng có con người sống đông đúc tươi vui, nhộn nhịp.

Hermex, vị thần đi nhanh như tên bắn, nghe Đơcaliông nói xong bèn trở lại đỉnh Ôlanhpơ tâu lại cho Dớt biết, Dớt gật đầu ưng thuận. Từ đỉnh Ôlanhpơ cao ngất, thần phán truyền cho họ những lời sau đây:

- Các người hãy lấy vải che mặt ra khỏi đền thờ và ném lại sau lưng mình xương của mẹ các người!

Thoạt nghe những lời phán truyền ấy, Piara vô cùng kinh hãi. Nàng bảo chồng: "Không, không đâu, làm sao chúng ta có thể đang tâm làm được một việc như thế...". Nhưng Đơcaliông bình tâm khuyên can vợ. Chàng suy nghĩ hồi lâu về ẩn ý của lời phán truyền. "... Ai là mẹ của chúng ta?... Ai...? Ai...? Đất - đúng rồi! - Đất, mẹ của muôn loài, người nuôi dưỡng mọi sinh linh vạn vật. Thế thì xương mẹ là gì?... Là những hòn đá!". Chàng nói điều suy nghĩ của mình cho vợ biết. Và hai vợ chồng làm theo sự suy nghĩ đó. Đúng như thế! Thật kỳ diệu! Mỗi hòn đá Đơcaliông vứt về phía sau mình biến thành một người đàn ông, mỗi hòn đá Piara vứt về phía sau mình biến thành một người đàn bà. Và loài người cứ thế hồi sinh trên mặt đất đông vui, nhộn nhịp. Từ đây một giống người Đá từ thần Mẹ Đất sinh ra, sống bám lấy Mẹ Đất và bằng mồ hôi, nước mắt của mình, họ ra sức làm việc để khôi phục lại cái thời Hoàng Kim tràn đầy hạnh phúc yên ấm xưa kia.

Đơcaliông và Piara sinh được một con trai đặt tên là Henlen (Hellen). Henlen lấy tiên nữ Ordêix (Orséis) sinh ra được ba người con trai là Đôrốc (Doros)[9], Xutôx (Xouthos) và Êôlôx (Eolos, Éole). Xutôx sinh được hai người con trai là Iông (Ion) và Acaiôx (Achaeos, Achaios). Đó là... những vị thần thủy tổ của bốn nhóm bộ lạc Đôriêng (Doriens), Êôliêng (Eoliens), Iôniêng (Ioniens) và Akêen (Achens) cấu thành dân tộc Hy Lạp. Và nước Hy Lạp Henlađ[10] là đất nước của vị thần Henlen, một đất nước mà nền văn hóa đã tỏa chiếu khắp châu âu, ánh sáng nhân văn cao quý và rực rỡ của nó như một khởi đầu của mọi khởi đầu.

Môtip nạn hồng thủy là một nét khá phổ biến trong thần thoại cổ tích nhiều nước. Trong thần thoại Thiên Chúa giáo chúng ta thấy có chuyện Thượng Đế trừng phạt loài người vì quá xấu xa, hư hỏng bằng một nạn hồng thủy. Riêng ông già Nôê và con cái được Thượng Đế sinh phúc cứu mạng vì ăn ở hiền lành[11].

Dớt trừng phạt Prômêtê

Prômêtê đã lấy ngọn lửa hồng thiêng liêng, báu vật riêng có của các vị thần đem trao cho loài người. Việc làm đó khiến thần Dớt, đấng phụ vương của các thần và người trần thế, căm tức đến điên đầu sôi máu. Dớt phải trừng phạt loài người để cho Prômêtê biết rằng, Dớt là một kẻ có quyền lực, rằng sự hy sinh tận tụy của Prômêtê cho cuộc sống của loài người là vô ích. Tuy loài người trở thành bất tử nhờ ngọn lửa của Prômêtê tội ác và tai họa cùng với biết bao điều xấu xa, điên đảo cũng trở thành người bạn đường bất tử của loài người. Vì lẽ đó loài người chẳng thể có được cuộc sống đạo đức, văn minh, hạnh phúc như Prômêtê mong muốn. Dớt phải trừng phạt Prômêtê để cho loài người biết cái giá phải trả cho hành động táo tợn, phạm thượng, dám cướp đoạt báu vật thiêng liêng độc quyền của thần thánh, ngọn lửa hồng không mệt mỏi, là đắt đến như vậy. Những kẻ nào nuôi giữ tấm lòng thương yêu loài người, hằng ham muốn thay đổi số phận loài người hãy lấy đó làm gương.

Dớt ra lệnh bắt Prômêtê giải đến một đỉnh núi cao chót vót trong dãy núi Côcadơ, xiềng chặt Prômêtê vào đó. Hêphaixtôt, vị thần Thợ Rèn danh tiếng, trước đây đã sáng tạo ra người thiếu nữ Păngđor, nay đảm nhận việc đóng đanh xiềng Prômêtê vào núi đá. Prômêtê bị đày đọa, ban ngày dưới nắng bỏng cháy da, ban đêm dưới sương tuyết rét buốt thấu xương. Chưa hết, ngày ngày Dớt còn sai một con đại bàng có đôi cánh rộng và dài đến mổ bụng ăn buồng gan của Prômêtê. Dớt tưởng rằng dùng những cực hình đó, Prômêtê sẽ phải khuất phục quá hàng mình, Prômêtê sẽ phải từ bỏ lòng thương yêu loài người và thái độ chống đối đầy kiêu hãnh và thách thức đối với Dớt và thế giới thần linh. Nhưng Prômêtê vẫn là Prômêtê, trước sau như một không hề run sợ đầu hàng Dớt. Và thật là kỳ diệu và lạ lùng biết bao, buồng gan của Prômêtê cũng bất tử như Tităng Prômêtê! Ban ngày con ác điểu ăn đi bao nhiêu thì ban đêm buồng gan của Prômêtê lại mọc lại bấy nhiêu, nguyên vẹn, tươi mới, không hề mang dấu vết của một sự tổn thương, xúc phạm nào.

Prômêtê biết trước số phận của Dớt: Nếu Dớt lấy nữ thần Thêtix[12], một nữ thần Biển, thì đứa con trai, kết quả của cuộc hôn nhân này, lớn lên sẽ lật đổ ngôi báu của cha nó giành lấy quyền cai quản thế giới thần linh và loài người như xưa kia cha nó đã từng làm đối với ông nó, Crônôx. Quả thật là một sự hiểu biết vô cùng quý báu, có thể nói là vô giá đối với Dớt. Dớt mà

biết được điều này thì hắn rằng, hắn sẽ càng hống hách, kiêu căng tàn bạo hơn nữa. Nhưng Dớt không biết. Đúng hơn Dớt chỉ biết có một nửa, nghĩa là Dớt chỉ biết con mình sẽ lật đổ mình, cướp ngôi của mình. Nhưng đứa con ấy do người vợ nào, nữ thần nào kết duyên với Dớt sinh ra thì Dớt không biết. Thế giới thần thánh của đỉnh Ôlanhpơ có biết bao nhiêu vị nữ thần: Aphrôđitơ, Atêna, Thêtix, Đêmêter, Artemix, ba chị em Moirơ v.v. và v.v. biết tránh ai và lấy ai? Đó chính là điều Dớt vô cùng quan tâm và hết sức lo lắng. Dớt tưởng rằng cứ xiềng Prômêtê vào núi đá, đày đọa Prômêtê, dùng con ác điểu tra tấn hành hạ Prômêtê thì đến một ngày nào đó, Prômêtê phải van xin Dớt tha tội, Prômêtê phải khai báo cho Dớt biết tỏ tường điều bí ẩn mà Prômêtê bấy lâu vẫn giấu kín. Nhưng Dớt đã tính lầm. Hàng bao thế kỷ trôi qua, Prômêtê vẫn không hề nao núng, nhượng bộ Dớt. Cuối cùng chính Dớt phải khuất phục trước sức mạnh ý chí của Prômêtê. Dớt phải hàng phục Prômêtê.

Người anh hùng Hêraclex dòng dõi của nàng Iô lãnh sứ mạng giải phóng Prômêtê. Sau bao nỗi gian truân thử thách với những chiến công cực kỳ phi thường, cực kỳ vĩ đại, chàng đã đến đỉnh núi cao chót vót Côcadơ. Bằng một mũi tên thần, Hêraclex giết chết con ác điểu. Thần Dớt bất lực, đành phải cởi bỏ xiềng xích cho Prômêtê. Và chỉ đến lúc đó Prômêtê mới nói cho Dớt biết điều bí mật. Nhưng để khỏi mang tiếng là người đã cam chịu thất bại trước ý chí kiên định của Prômêtê, Dớt sai thần Thợ Rèn Hêphaixtôx rèn một vòng sắt nhỏ và gắn lên trên đó một miếng đá con con để cho Prômêtê đeo vào ngón tay như là vẫn xiềng Prômêtê vào núi đá!

Ngày nay trong văn học thế giới Ngọn lửa Prômêtê[13] tượng trưng cho tự do, văn minh, tiến bộ, tượng trưng cho cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất chống lại ách áp bức, bóc lột và thói tàn bạo đối với con người. Tư tưởng Prômêtê, tinh thần Prômêtê, tính cách Prômêtê[14] tượng trưng cho ý chí tự do, quật cường, nổi loạn, chống đối quyết liệt với thế lực đen tối, phi nghĩa, không thỏa hiệp nhượng bộ, đồng thời cũng tượng trưng cho thái độ kiên định trong mục đích cao cả và sự căm ghét tột độ thói phản bội, đầu hàng. Còn Tităng ngày nay mang một nghĩa khác. Nó không còn ý nghĩa cũ chỉ thế hệ những vị thần già bảo thủ, lạc hậu. Ngược lại, nó mang một ý nghĩa tốt đẹp chỉ những chiến sĩ lỗi lạc, kiên cường, bất khuất, dũng cảm đấu tranh cho những lý tưởng tự do, bình đẳng, hạnh phúc, nhân văn,

hữu ái của nhân loại, những nhà tư tưởng lớn, đơn độc nhưng vẫn dũng cảm đấu tranh, thách thức thế lực bạo chúa phản bội nhân dân. Mở rộng nghĩa Tităng còn chỉ những thiên tài, những vĩ nhân của nhân loại trong các lãnh vực văn hóa, khoa học, nghệ thuật.

Thần thoại Prômêtê lấy cắp ngọn lửa của thiên đình đem xuống cho loài người phản ánh chiến công vĩ đại của con người tìm ra lửa và biết sử dụng lửa như là cuộc cách mạng năng lượng đầu tiên cho lịch sử nhân loại. Chắc chắn rằng thần thoại này cùng với ý nghĩa cơ bản, chủ yếu ấy được hình thành trong một thời kỳ xa xưa thuộc giai đoạn thị tộc mẫu quyền, chứ không phải đợi đến thời kỳ Hêdiôđ thế kỷ VIII (trước Công nguyên) và muộn hơn sau này Exkhin mới có. Tuy nhiên trong dạng thái câu chuyện mà chúng ta lưu giữ được và kể lại ở đây thì dấu ấn của thời kỳ thị tộc phụ quyền in vào khá rõ, khá đậm. Trước hết là ở lớp huyền thoại về Păngđor và những tai họa mà loài người phải chịu đựng. Rõ ràng ở lớp huyền thoại này có sự "coi thường phụ nữ", "đánh giá rất thấp vai trò của phụ nữ". Hơn thế nữa, lại coi phụ nữ như là ngọn nguồn của mọi thứ tai họa, mọi nỗi bất hạnh trong đời sống! Chỉ vì cái thói tò mò của Păngđor mà loài người chúng ta phải chịu đựng biết bao nhiêu tai họa khốn khổ! Phải chăng đây là một bằng chứng về "sự thất bại lịch sử lớn của giới phụ nữ" (Ph. Enghen)? Sau này trong huyền thoại Ôrextơ trả thù cho cha, Ôrextơ được nữ thần Atêna xử trắng án trong vụ kiện tội giết mẹ, chúng ta lại có một bằng chứng nữa về sự thất bại đó. Nhân đây ta cũng nói thêm một chút về huyền thoại tội tổ tông của Thiên Chúa giáo. Dường như có một sự đồng dạng nào thì phải. Cũng tại thói tò mò của người đàn bà đầu tiên của thế gian, va, nên mới xảy ra chuyện ăn quả cấm. Và Thượng Đế chí công minh, chí bác ái, chí nhân hậu là như thế mà sao khi trừng phạt tội lỗi, lại bắt người đàn bà chịu hình phạt nặng hơn? - Phải mang nặng đẻ đau và phải chịu sự thống trị của người đàn ông. Còn người đàn ông phải đổ mồ hôi sôi nước mắt lấy đất, vật lộn với đất thì mới có miếng ăn. Thượng Đế đã thiên vị đối với người đàn ông, thậm chí có thể nói: "Tay trái giáng đòn trừng phạt nhưng tay phải lại trao phần thưởng", lại cho người đàn ông được quyền thống trị đối với đàn bà! Đúng là một cách xét xử không công bằng chút nào, bôi nhọ công lý. Nếu như Thượng Đế có một tòa án phúc thẩm thì nhân loại sẽ phải đệ đơn xin cứu xét lại. Nhưng Thượng Đế là khởi đầu và cũng là kết thúc cho nên từ gần hai nghìn năm nay người ta vẫn tin là Thượng Đế chí

công, chí minh, chí bác ái, chí nhân hậu. Kết luận: sự ngu dốt đẻ ra lòng tin mù quáng của tôn giáo.

Dấu ấn rõ rệt hơn nữa của thời kỳ thị tộc phụ quyền hoặc muộn hơn của thời kỳ hình thành nền văn minh của xã hội chiếm hữu nô lệ là: tất cả những thành quả của trí tuệ, trí thức của nhân loại, lao động của nhân loại đều được quá tụ về công lao của Prômêtê và ngọn lửa. Chữ viết, y học, toán học, thuật luyện kim... những thành quả chỉ có thể có được khi đã có sự phân công lao động trí óc và lao động chân tay, khi đã có lao động của những người nô lệ tạo ra sản phẩm dư thừa trong một mức độ ít ỏi nào đó đủ để nuôi một lớp người chuyên làm những công việc quản lý nhà nước, thương nghiệp, nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật, "... Không có chế độ nô lệ thì không có quốc gia Hy Lạp, không có nghệ thuật và khoa học Hy Lạp..."[15], nói một cách khác không có chế độ nô lệ thì không có huyền thoại như Exkhin đã diễn tả trong bi kịch Prômêtê bị xiềng. Chúng ta ghi nhận ở đây một sự mở rộng, một sự phát triển của huyền thoại.

Nhưng điều có ý nghĩa lớn hơn nữa là huyền thoại về Prômêtê đã xuất hiện như một hiện tượng huyền thoại, phủ nhận huyền thoại thần thánh, phủ nhận thần thánh. Những yếu tố thế lực, nhân văn khẳng định sức mạnh của con người và năng lực nhận thức và cải tạo thế giới của nó được khoác tấm áo ngụy trang "Thần Prômêtê". Vị thần này với lý tưởng cao cả là tất cả vì hạnh phúc của con người đã đương đầu với bạo chúa Dớt và đã chiến thắng vẻ vang. Sau này Dớt phải hòa giải, có nghĩa là chấp nhận thất bại, có nghĩa là những lực lượng xã hội bảo thủ, phản động ngăn cản bước tiến của văn minh, của sự hình thành Nhà nước chiếm hữu nô lệ - polis phải chấp nhận thất bại. Chính vì lẽ đó mà Các Mác nói: "Các vị thần Hy Lạp đã bị đánh tử thương một cách bi thảm lần thứ nhất trong vở "Prômêtê bị xiềng của Exkhin(...)"[16].

Prômêtê là thần thánh phá hoại lòng tin vào thần thánh, là sức mạnh của con người được thần thánh hóa để phủ định thần thánh. Tính biện chứng của sự phát triển tư tưởng của nhân loại trong giai đoạn quá độ từ xã hội công xã nguyên thủy sang xã hội chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp xưa kia phức tạp, quanh co, uốn khúc là như thế. Chúng ta cũng sẽ thấy hiện tượng này trong thần thoại Điônidôx.

Chuyện về nguồn gốc của loài người và những nỗi bất hạnh của loài người là như thế. Nhưng lại có câu chuyện kể khác hẳn đi. Có chuyện nói con người đầu tiên của thế gian sinh ra từ Đất nhưng chẳng phải do ai nhào nặn lên. Con người từ dưới đất chui lên. Lại có chuyện kể, con người đầu tiên của thế gian là con của một dòng sông, đúng hơn, con của một vị thần Sông tên là Inacôx (Inachos). Thần Sông Inacôx lấy tiên nữ Mêlia (Melia) - một nàng Nanhphơ - sinh ra được một người con trai đặt tên là Phrônê (Phronée). Con người từ dòng sông mà ra, dòng sông sinh ra con người, người xưa đã nghĩ như thế và không phải là không có lý. Biết bao đời nay con người đã sống bên những dòng sông, đã từng thế hệ này đến thế hệ khác theo dòng sông xuôi chảy mà đi, đi mãi cho tới khi giáp mặt với biển mới thôi. Chính dòng sông đã sinh ra con người và nuôi sống con người. Nước sông mát rượi đã làm trẻ lại những cánh đồng, xóa đi những nếp nhăn trên vầng trán, khuôn mặt của người bạn thân thiết đó. Vì thế con người cứ theo những triền sông mà sinh cơ lập nghiệp. Làng mạc mọc lên ven sông mỗi ngày một nhiều thêm. Dòng sông chẳng còn hiu quạnh như xửa như xưa. Giờ đây soi bóng xuống mặt nước hiền hòa đã có những mái nhà tranh với bóng cây um tùm ấm áp, lượn lờ vệt khói bếp. Đâu đó vang lên tiếng chó sủa, tiếng gà gáy, tiếng dê kêu. Vào mùa gặt, những đêm trăng, dòng sông xôn xao, náo nức hẳn lên. Kể sao cho xiết những khung cảnh êm đềm, ấm cúng của con người bên những dòng sông! Nếu không có dòng sông thì làm sao có được cái cảnh sầm uất, đông vui, ấm cúng của con người như thế. Chẳng phải dòng sông đã sinh ra và nuôi nấng con người đấy chứ sao? Chẳng phải con người đã từ dòng sông mà ra, sống dựa vào dòng sông như con cái sống dựa vào cha mẹ đó sao?

Những người Argôx ở Hy Lạp xưa kia cho rằng tổ tiên họ ra đời từ một dòng sông. Phrônê, người con trai của thần Sông Inacôx là vị vua đầu tiên trị vì ở vùng đồng bằng Argôx. Chàng đã dạy cho dân biết cách làm ruộng, trồng trọt và hơn nữa còn dạy cho dân biết cách sử dụng lửa. Chàng lấy tiên nữ Kerđô (Kerdo) làm vợ và sinh được bốn con trai. Chàng đã có công mở mang bờ cõi xuống khắp cả vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Sau khi chàng qua đời, ba con trai là Pêlaxgôx (Pélasgos), Iadôx (Iasos), Adênor (Agénor) chia nhau cai quản vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Còn người con trai thứ tư tên là Car (Car) đi ngược lên phía Bắc xây dựng lên đô thị

Mêgar (Mégare), một đô thị ở eo đất cổ họng nối liền miền Bắc Hy Lạp với bán đảo Pêlôpônedơ.

Trong tín ngưỡng của người Hy Lạp cổ xưa, mỗi con sông đều có một vị thần cai quản. Vị thần này là một con bò mộng có khuôn mặt người. Vì dòng sông có những cội nguồn thiêng liêng như thế nên người Hy Lạp xưa kia mỗi khi đi qua sông đều rửa tay trong dòng nước sông và thành kính cầu khấn thần Sông. Khi một cậu con trai đến tuổi trưởng thành, cậu ta thành kính cắt mớ tóc vốn được để dài dâng cho dòng sông quê hương thiêng liêng thân thiết coi đó như tặng vật đầu tiên của mình biểu hiện lòng biết ơn và sự gắn bó với cội nguồn, gốc rễ.

[1] Prométhéo, tiếng Hy Lạp: người tiên đoán.

[2] Épiméthée, tiếng Hy Lạp: người lơ đễnh, đãng trí đần độn.

[3] Pandore, tiếng Hy Lạp: người có mọi tài năng.

[4] Charites, thần thoại La Mã: Grâces gồm ba nữ thần Aglác (La Brillante), Thalie (La Verđoyante), Euphrosyne (La Joie intérieure).

[5] Persuasion, Peitho, thần thoại La Mã: Suada.

[6] Heures, gồm hai nữ thần Thallo và Carpo sau thêm một hoặc hai nữ thần nữa là Eirênê (Paix) và Auxo cai quản thời gian chín nở của mùa màng. Còn có tên gọi là các nữ thần Saisons (mùa màng).

[7] Theo Héaiode La Théogonie, Les Travaux et les fours.

[8] Có chuyện kể núi Orthrits

[9] Có nguồn chuyện kể: Đôros là con của thần Apollon và tiên nữ Nanhphơ Phthi.

[10] Henllade, người La Mã sau này gọi là Grèce

[11] Xem La Sainte Bible (Ancien Testament, La Genèse 6, 7, 8).

[12] Thétis: Các nữ th`ần Biển con của lão th`ần Biển Nêrê có tên gọi chung là Nêrêiđ (Néréides).

[13] Le feu de Prométhée, le feu Prométhéen

[14] Esprit de Prométhée, esprit Prométhéen hoặc de caractère de Prométhée.

[15] Ph Eghen Chống Duy rinh (Chương IV: Lý luận v`êbạo lực), NXB Sự thật Hà Nội, 1959, tr.303).

[16] C.Mác và Ph. Enghen V`êvăn học và nghệ thuật (Hài kịch, giai đoạn cuối cùng của một hình thái lịch sử). NXB Sự Thật Hà Nội 1958 tr.106 - Hoặc C. Mác, góp ph`ần phê phán triết học Pháp quy`ền của Hêghen. NXB Sự Thật Hà Nội 1977

Thế giới Ôlanhpơ và mười hai vị thần tối cao

Thuở xưa khi Trời và Đất hình thành, những vị thần đầu tiên cai quản thấy thần linh và Hy Lạp là mười hai vị nam, nữ Tităng và Titaniđ. Tităng Crônôx sau khi cướp được ngôi báu của cha là Uranôx trở thành vị thần cầm đầu thế giới Tităng. Người ta thường gọi thời đại các Tităng cai quản bầu trời và mặt đất là thời đại các vị thần già, các vị thần cũ, hay còn gọi là thời đại Crônôx hoặc thời đại Hoàng Kim.

Dớt lật đổ Crônôx mở đầu cho một thời đại mới, thời đại của những vị thần trẻ, những vị thần mới, thời đại mười hai vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Thật ra thế giới Ôlanhpơ không phải chỉ có mời hai vị thần mà có rất nhiều nam thần, nữ thần. Nhưng trên hết thế giới thần thánh đông đảo là mười hai vị nam thần, nữ thần tối cao, mà vị thần số một, đấng tối cao của tối cao là thần Dớt giáng sấm sét, bậc phụ vương của thần thánh và loài người.

Ngọn núi Ôlanhpơ cao chót vót, bốn mùa mây phủ là nơi cư trú vĩnh hằng của thế giới thần linh. Các thần ở trong một cung điện lộng lẫy làm bằng đồng đỏ rực và vàng chói lọi do bàn tay khéo léo của thần Thợ Rèn danh tiếng Hêphaixtôx [1], đứa con què của thần Dớt, xây dựng lên. Đường vào cung điện không phải dễ dàng vì cung điện Ôlanhpơ chìm khuất sau những đám mây dày đặc dễ gì trông thấy mà lần đường tìm lối. Các vị thần bất kể nam, nữ ai ai từ dưới hạ giới lên hay trên thiên đình xuống cũng phải qua nơi ở của ba tiên nữ, có khi bốn tiên nữ có một cái tên chung là Hơr - Thời gian, hoặc còn gọi là Bốn mùa, để các nàng mở cửa mây cho mà đi, nghĩa là các nàng cất lên những đám mây dày đặc bao quanh, che kín cung điện Ôlanhpơ.

Cung điện Ôlanhpơ tuy bốn mùa mây phủ song bên trong lại là nơi ở tuyệt diệu có một không hai. Chẳng có gió mưa ẩm ướt, sương tuyết lạnh lẽo. Một vòm trời sáng láng trong xanh như một vòm cây che cho cung điện. Ánh nắng mặt trời ở nơi đây vàng dịu, êm ả, chẳng thể làm rám da, cháy thịt, sạm đen khuôn mặt uy nghi, xinh đẹp của các vị thần. Các vị thần sống ở một nơi thanh khiết: mưa chẳng đến mặt, nắng chẳng đến đầu, không khí

trong veo, ngày ngày hội họp bàn việc cai quản, điều hành thế gian hay mở tiệc vui chơi trong những cảnh vũ hội tưng bừng, đàn ca réo rắt.

Việc điều hành thế gian được phân chia ngay sau khi các vị thần Ôlanhpơ chiến thắng thế hệ thần già. Dớt, Pôđêiđông và Hađex, ba con trai của thần Crônôx rút thăm chia nhau công việc cai quản vũ trụ và thế gian. Dớt cai quản bầu trời, Pôđêiđông cai quản các biển khơi, còn Hađex cai quản thế giới người chết ở dưới lòng đất. Mặt đất và loài người thuộc quyền cai quản chung. Tuy nhiên vì Dớt là vị thần tối cao cho nên Dớt cai quản cả thế giới thần linh và thế giới loài người. Còn cung điện Ôlanhpơ là của chung thế giới thần thánh. Dớt là vị thần tối cao có uy quyền và sức mạnh rất lớn không một ai sánh bằng. Thần cai quản bầu trời nên có thể gọi gió bảo mưa, dồn mây gây bão, giáng sấm sét ầm vang, phóng chớp chói lòa. Dớt đã từng tự hào về sức mạnh vô địch của mình. Dớt có thể ném các thần xuống chốn Tartar mù mịt ở sâu tận thế giới của Hađex trị vì mà không có một vị thần nào có thể ngoi lên được. Dớt, để chứng tỏ sức mạnh hơn hẳn của mình đã thách thức cả thế giới Ôlanhpơ kéo co. Kéo co bằng một sợi dây vàng một đầu là Dớt ở đỉnh Ôlanhpơ, còn một đầu là các nam thần nữ thần ở dưới đất. Đương nhiên các vị thần không dám chấp nhận cuộc thách thức này, vì nếu đúng như lời Dớt nói, thì thật là vô cùng nguy hiểm: Dớt có thể kéo tuột các vị thần lên trời và kéo theo luôn cả đất lên, cả biển lên nữa. Dớt có thể để cho các vị thần cứ bám vào cái sợi dây vàng ấy nhưng còn đầu dây của Dớt, Dớt đem buộc vào một tảng đá ở đỉnh Ôlanhpơ và như thế các vị thần sẽ bị treo lơ lửng giữa trời.

Sau khi ba anh em trai Dớt phân chia nhau cai quản thế gian thì một việc lớn nữa khiến Dớt phải lo toan là làm sao cho số thần của thế giới Ôlanhpơ trước hết phải bằng số các Tităng và Titaniđ trước đây, rồi sau đó sẽ phải tăng nhiều lên nữa vì công việc cai quản thế gian và loài người ngày càng bộn bề nhiều chuyện. Anh em của Dớt chỉ có ba trai và ba gái. Như vậy là chỉ có sáu. Dớt và Hêra, vợ Dớt phải sinh con đẻ cái để cho chúng mỗi như thế một việc chia nhau cai quản thế giới thần thánh và loài người. Tất nhiên, cuối cùng mọi công việc đều được thu xếp xong xuôi. Cung điện Ôlanhpơ có mười hai vị thần nam nữ, bằng với số Tităng và Titaniđ trước kia. Mười hai vị thần Ôlanhpơ là:

1. Dớt (thần thoại La Mã: Duypiter), vị thần tối cao cai quản thế giới thiên đình và những người trần thế, vị thần dồn mây mù giáng sấm sét có tiếng nói ầm vang.

2. Hađex (Pluytông), vị thần cai quản thế giới âm phủ, có chiếc mũ tàng hình -Diêm Vương.

3. Pôđêiđông (Nep-tuyn), vị thần cai quản các biển khơi to nhỏ, vị thần lay chuyển mặt đất, có cây đinh ba gây bão tố -Thần Đại Dương.

4. Hêra (Duynông), nữ thần, vợ Dớt, người bảo hộ cho Hôn nhân và Hạnh phúc gia đình, bảo hộ cho các bà mẹ và trẻ sơ sinh.

5. Đêmêter (Xêrex), nữ thần cai quản sự phì nhiêu của đất đai, trông nom việc trồng trọt, mùa màng và đặc biệt bảo hộ cho mùa lúa mì, thường gọi là nữ thần Lúa Mì.

6. Hex (Hina Vexta), nữ thần của bếp lửa, của ngọn lửa trong bếp lửa lò sưởi ở gia đình, người bảo hộ cho sự quần tụ ấm cúng của con người trong gia đình, cho cuộc sống văn minh.

7. Atêna (Minervơ), nữ thần Trí tuệ và Chiến tranh, Công lý và Nghềthủ công, Nghệ thuật, con của Dớt.

8. Aphrôđitơ (Venuyx), nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp.

9. Apôlông, con của Dớt và nữ thần Lêtô, thần Ánh sáng, Chân lý, Âm nhạc, Nghệ thuật, Người xạ thủ có cây cung bạc.

10. Artêmix (Đina), nữ thần Săn bắn, người trinh nữ xạ thủ, anh em sinh đôi với Apônlông.

11. Hêphaixtôx (Vuyncanh), thần Thợ rèn, chân thọt, con trai của Dớt và Hêra, thần Lửa và Nghề thủ công.

12. A-rex (Marx), thần Chiến tranh, con của Dớt và Hêra.

Để giúp việc cho thế giới Ôlanhpơ cai quản công việc của thế gian còn có hai vị thần, một nam thần và một nữ thần, lo việc truyền lệnh, thông tin liên lạc là Hermex (Hermès) và nữ thần Irix (Iris).

Trong cung điện Ôlanhpơ không khí thật là uy nghiêm trang trọng. Thần Dớt ngồi trên ngai vàng vẻ mặt quắc thước nghiêm nghị. Dáng điệu của thần đường bệ, cử chỉ, phong thái khoáng đạt, ung dung khiến mới nhìn thấy Dớt, các vị thần đã thấy ngay được sức mạnh và quyền lực của đấng tối cao, một sức mạnh và quyền lực biểu hiện ra một cách tự nhiên, đàng hoàng, bình thản. Ngồi hầu bên ngai vàng của Dớt là nữ thần Hòa Bình - Ayrênê và nữ thần có cánh Thắng Lợi - Nikê. Khi nữ thần Hêra xinh đẹp có đôi mắt bò cái và cánh tay trắng muốt bước vào cung điện thì các thần đều tiến đến đón nàng, chào hỏi nàng một cách thân tình, trân trọng. Rồi mọi người giãn ra hai bên mời nàng bước lên ngai vàng. Thần Dớt đứng dậy nghiêng đầu, bước xuống mỉm cười chào vợ, đưa tay ra đỡ lấy tay vợ dắt lên ngai vàng. Dớt và Hêra ngồi bên nhau trên ngai vàng. Nữ thần Irix

ngồi hầu bên Hêra. Nàng sẵn sàng hoàn thành mọi mệnh lệnh của Hêra một cách nhanh chóng khác thường. Với đôi cánh nhẹ nhàng và màu sắc rực rỡ, Irix có thể bay tới mọi chốn xa xăm cùng trời cuối đất rồi trở về mà không để Hêra than phiền về sự chậm trễ. Thần Hermex ngồi hầu bên Dớt. Thần không có cánh như nữ thần Irix nhưng truyền lệnh, thông tin nhanh chẳng kém Irix chút nào, bởi vì Dớt đã ban cho Hermex một đôi dép có cánh để thi hành phận sự. Với đôi dép này, Hermex chạy trên mây, lướt trên sóng, sà xuống núi, chui xuống biển, đâu đâu cũng đi tới được kể cả việc xuống thế giới âm phủ. Thần còn chỉ đường dẫn lối cho khách bộ hành và các vị thần, còn cai quản nghề buôn bán, thông thương và tệ hại nhất là thần còn cai quản cả thói lừa đảo, gian dối, trộm cắp.

Các vị thần bước vào bàn tiệc. Tiếng cười nói, đàn ca tưng bừng, rộn rã. Các nữ thần Kharit và các nàng Muydơ với vẻ đẹp duyên dáng và uyển chuyển múa theo tiếng nhạc, khi thì quần tụ lại thành một vòng tròn, khi thì tản ra thành từng đôi một, nhịp nhàng, đều đặn, hài hòa khiến các thần gật gù tấm tắc khen ngợi. Nữ thần Hêbê [2]con gái yêu của Dớt và Hêra, được giao cho việc rót rượu dâng mời các thần. Đây là loại rượu thánh riêng của thế giới Ôlanhpơ, ai uống vào sẽ trẻ mãi không già, sống hạnh phúc, vui tươi không bao giờ biết đến tuổi già và cái chết. Cùng dâng mời rượu thánh và thức ăn thần với Hêbê là chàng trai xinh đẹp Ganimeđ (Ganámède) chàng xưa kia ở đất Tiểu Y, là con của vua Tơrôx (Tros) vị vua đã xây dựng thành Tơroa, và tiên nữ Canlirôê (Callirhoé) con gái của thần sông Xcamăngđơ (Scamandre), thần Dớt đắm say, mê mệt vẻ đẹp của chàng đã hóa mình thành một con đại bàng sà xuống cắp lấy chàng tha về thế giới Ôlanhpơ, gia nhập vào thế giới thần thánh, Ganimeđ được thần Dớt ban cho sự bất tử. Nhưng không phải chỉ có Hêbê và Ganimeđ chuyên dâng rượu thánh và thức ăn thần cho các vị thần. Thần Thợ Rèn chân thọt, Hêphaixtôx nhiều khi cũng đỡ một chân, một tay cho hai bạn trẻ. Những khi Hêphaixtôx dâng rượu thì bàn tiệc lại vui rộn hẳn lên. Tay cầm một chiếc bình lớn đầy rượu thánh ngọt lịm, thần rót tuần tự mời các vị thần từ bên phải trở đi. Cứ thế hết tuần rượu này đến tuần rượu khác. Hêphaixtôx chân thọt khập khiễng, lăng xăng chạy đi chạy lại, cà nhót cà nhắc khiến các vị thần không nhịn được cười. Và họ cứ thế cười nói, yến tiệc, đàn hát, vui chơi cho đến khi mặt trời xế bóng.

Trong những buổi tiệc vui như vậy, mọi người đều bình đẳng, không ai là người không được tham dự, không ai là người không được thưởng thức rượu thánh và những thức ăn thần. Ai cũng được nghe tiếng đàn lia thánh thót làm say lòng người của thần Apôlông và được nghe tiếng hát du dương véo von của các nàng Muydơ, con của đấng phụ vương Dớt.

Ngày nay Ganimeđ chuyển nghĩa, mang một ý bông đùa, ám dụ chỉ người hầu rượu, người phục vụ trong các bữa tiệc.

Từ cung điện Ôlanhpơ trong các cuộc họp của các vị thần hay trong những buổi yến tiệc, thần Dớt và các vị thần điều khiển, sắp xếp mọi công việc của thế giới loài người và thế giới thần thánh. Vận mệnh của loài người, cuộc sống của họ sung sướng hay đau khổ tùy thuộc vào thần thánh trước hết là thần Dớt. Dớt có hai cái chum lớn để ngay cổng vào cung điện, có người kể lại, Dớt chôn dưới đất một chum chứa những điều lành, một chum chứa những điều dữ. Dớt lấy những điều lành điều dữ từ đó ra đem ban phát cho những người trần thế. Ai mà được Dớt trộn đều hai thứ rồi phân phát cho thì người đó trong cuộc sống gặp cả niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ. Ai không may chỉ nhận được tặng phẩm của Dớt lấy ra từ cái chum đựng điều dữ thì cuộc đời người đó khốn khổ vô cùng: Đói khát, rách rưới, không nhà không cửa, không nơi nương tựa, phải đi lang thang, hành khất bị mọi người khinh rẻ, và sống không có niềm há vọng. Vì lẽ đó những người trần thế phải kính trọng các vị thần, chăm nom đến việc thờ cúng và dâng lễ hiến tế.

Cùng điều hành luật lệ với thần Dớt còn có nữ thần Thêmix uyên thâm. Chính nữ thần là người đã thiết lập ra Quy luật, Trật tự, Sự ổn định và Luật Pháp trong thế gian để cai quản và bảo đảm Công lý. Sự hiểu biết uyên thâm của Thêmix khiến cho nàng có thể tiên báo, tiên đoán được nhiều việc của tương lai, số phận thần thánh và loài người. Tính công bằng, chính trực và thói quen nghiêm minh của Thêmix đã khiến người Hy Lạp cổ xưa khâm phục và biết ơn, tạc tượng vị nữ thần một tay cầm cân, một tay cầm thanh kiếm, mắt bịt một băng vải để chứng tỏ sự vô tư, không thiên vị. Theo lệnh của Dớt, nữ thần Thêmix triệu tập các cuộc họp của các vị thần ở thế giới Ôlanhpơ. Cả đến việc những cuộc họp của nhân dân ở dưới hạ giới cũng là do Thêmix khơi nguồn, gợi ý hoặc chính nàng đứng ra chủ trì.

Để theo dõi việc thi hành Pháp luật còn có nữ thần Đikê (Diké, Lajuatine) con của Dớt và Thêmix. Đikê là vị nữ thần của Chân lý, Công lý, Sự thật. Nữ thần chuyên theo dõi việc thi hành và giám sát luật Pháp trong thế giới loài người để báo về cho Dớt biết những việc đổi trắng thay đen, hà hiếp, bức hại người lương thiện, bôi nhọ công lý, xuyên tạc, che giấu sự thật. Vì thế Đikê ghét cay ghét đắng thói dối trá, không trung thực. Theo lệnh của Dớt, Đikê phải chịu trách nhiệm trừng phạt những kẻ đảo điên, ỷ thế chuyên quyền bất chấp công lý. Nữ thần phải, với thanh gươm công lý của mình, đâm trúng trái tim những kẻ coi thường luật Pháp của thần thánh. Người Hy Lạp xưa kia thường tạc tượng Đikê với cây chùy cầm tay. Nhưng rồi vị nữ thần chính trực và đức hạnh này không thể sống nổi với người trần chúng ta được. Thời đại Hoàng Kim qua đi, con người ngày càng hư hỏng, đồi bại, quay quắt, điên đảo, trắng trợn đến mức Đikê bất lực. Nữ thần bèn cùng với người bạn gái thân thiết là Liêm Sỉ (Pudeur) bay về trời. Từ đây nữ thần đổi tên là Axtơrê[3] nghĩa là "ngôi sao" hoặc "tinh tú" "tinh cầu". Như vậy có nghĩa là công lý chân chính từ đó trở đi chỉ có thể tìm được ở bầu trời cao xa vời vợi, lấp lánh những vì sao.

Dớt tuy là vị thần tối cao, quyền uy và sức mạnh hơn hẳn các vị thần thế giới Ôlanhpơ, ấy thế mà Dớt vẫn không phải là đấng tối cao toàn năng, toàn diện, toàn quyền, toàn mỹ. Trên Dớt còn có một sức mạnh và quyền lực quyết định hết thảy mà chẳng vị thần nào hay một số người trần thế nào đảo ngược được. Đó là Số Mệnh, Số Mệnh này do ba chị em nữ thần Lakhêdix giám định và Atơrôpôx cầm kéo cắt. Số phận của thần thánh và người trần nằm trong cuộn chỉ, sự giám định cùng với nhát kéo khắc nghiệt đó (tiếng Hy Lạp Moirơ là số phận, định, phận, phần). Nhưng cũng có lúc Số Mệnh không nằm trong cuộn chỉ của ba chị em nữ thần Moirơ mà nằm trong cái cân của thần Dớt. Thần Dớt cầm cân, cân miếng đồng số mệnh của ai, nếu đĩa cân bên nào nặng nghiêng về một bên thì chẳng thể nào cứu vãn được; số mệnh người đó hướng về đất, người đó phải chết. Như trên đã kể, ba chị em Moirơ là con của thần Đêm tối Nix, nhưng lại có truyền thuyết kể ba chị em Moirơ là con của nữ thần Thêmix. Và các nữ thần Hơ - Thời gian cũng là con của nữ thần Thêmix.

Tuy Dớt có thể ban hạnh phúc cho những người trần thế chúng ta bằng những tặng vật lấy ra từ cái chum đựng điều lành, nhưng hạnh phúc trong

chiếc những người trần đoản mệnh chúng ta lại còn từ ân huệ của nữ thần Tikhê[4] nữa. Nàng là nữ thần của Vận May và những điều ngẫu nhiên của số phận. Người thì nói nàng là con của Ôkêanôx và Têtix, người thì bảo nàng là con của Dớt. Nữ thần Tikhê cầm trong tay cái sừng của sự sung túc. Nàng dốc những hoa thơm, trái chín, lúa đầy hạt, cành sai quả và rau, đậu, ngô, mì, kê... đựng trong sừng ra xuống thế gian. May mắn cho ai nhận được những tặng phẩm ân huệ thiêng liêng đó thì cuộc đời họ làm ăn sẽ chẳng gặp trắc trở, khó chịu. Thời tiết đến với mùa màng của họ sẽ thuận hòa, trồng gì trúng nấy và... nói tóm lại là gặp nhiều may mắn trong cuộc đời, nếu như không phải gặp may suốt đời! Thời cổ đại đã hình dung nữ thần Tikhê là một thiếu nữ đứng trên một quả cầu hoặc một cái bánh xe, một tay cầm cái bánh lái của con thuyền còn tay kia ôm chiếc sừng của sự sung túc, mắt nàng che kín bằng một băng vải. Thật là ý nhị biết bao! Chả thế mà người Việt Nam chúng ta có câu "Trời không có mắt". Đúng thế, nếu có mắt thì đã không có cái gọi là may rủi, ngẫu nhiên. Và trong cuộc sống, như chúng ta biết bên cái gọi là tất yếu không thể không có cái gọi là ngẫu nhiên, cái ngoài sự tính toán của con người, cái ngoài cái "có mắt" của con người. Vì thế bên nữ thần Thêmix tượng trưng cho Quá luật phải có chỗ Tikhê. Trong những tranh vẽ nữ thần Tikhê có khi ta thấy ngoài những đặc điểm đã kể trên, còn miêu tả Tikhê không ôm Chiếc sừng của sự sung túc mà đang cầm nó dốc xuống cho những phúc lợi rơi xuống trần.

Quyền lực của Dớt lớn lao là thế song Dớt nhiều lúc phải chịu lép vế trước quyền lực của một nữ thần, không phải nữ thần Hêra, vợ Dớt, tính nết vào loại "đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan" mà là nữ thần Lầm Lẫn - Atê (Até, Erreur). Dớt đã bao phen lầm lẫn và cho đến một lần, bực tức quá vì sự tác oai tác quái của vị nữ thần này, Dớt quẳng ngay cô con gái đáng ghét ấy xuống trần và cấm cửa không cho trở về thiên đình (Atê là con của Dớt và nữ thần Bất Hòa -rix).

Các vị thần ở thế giới Ôlanhpơ đều khiếp sợ trước quyền lực và sức mạnh của Dớt nhất là khi Dớt nổi cơn thịnh nộ. Người con của Crônôx chỉ chau mày vung tay một cái là mây đen ùn ùn kéo đến, sấm động, chớp giật và sét nổ xé rách bầu trời, lửa cháy bừng bừng, khói mù khét lẹt. Mỗi khi Dớt đi đâu trở về cung điện, các vị thần đều phải kính cẩn ra đón đấng phụ vương, không ai dám bỏ đi làm việc khác hay đứng yên tại chỗ đợi Dớt đi

tới mới cung kính chào hỏi. Tính khí Dớt nóng như lửa. Mỗi khi Dớt nổi nóng chẳng ai dám can ngăn vì như thế chỉ làm Dớt thêm phần điên tiết. Các vị thần đã từng chứng kiến nhiều trận lôi đình của Dớt và đã có một tấm gương: thần Hêphaixtôx vì thiện ý muốn can ngăn cơn nóng giận của Dớt mà phải mang tật suốt đời.

Dớt ngồi trên ngai vàng, tay cầm cây vương trượng bằng vàng do bàn tay khéo léo của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx tạo nên. Một con đại bàng, con chim yêu quý nhất của Dớt, đậu bên. Cạnh Dớt, hoặc ở dưới chân Dớt còn có một cái khiên bằng da dê dày không biết đến mấy lần, mấy lớp, bọc ngoài bằng một lượt vẩy các loài bò sát cứng rắn như đồng, như sắt. Viền theo vành khiên là những con rắn độc ngoằn ngoèo nom rất ghê sợ. Dớt chọn cây sồi làm người phát ngôn cho mình, truyền đạt những lời phán bảo, phán đoán về tương lai, về cách xử thế cho những người trần bấy yếu, đoản mệnh.

Những người trần thế hàng năm đến Đôđôn, xứ sở của những rừng sồi, lắng nghe tiếng lá xào xạc để đoán biết những lời sấm ngôn, truyền phán của Dớt. Nhưng không phải người trần thế nào cũng biết được nghệ thuật nghe tiếng lá cây. Chỉ có những nhà tiên đoán, những người chuyên làm nghề tư tế mới có thể tiếp xúc với thứ ngôn từ bí ẩn, thiêng liêng đó và giải thích cho mọi người biết. Lại có khi Dớt thể hiện ý chí của mình và những lời phán bảo qua lối bay của các giống chim. Và tất nhiên cũng chỉ có những nhà tiên tri và những viên tư tế mới có tài năng nhìn lối bay, đường bay của các giống chim mà đoán hiểu được những điều thần muốn nói.

Cảnh sinh hoạt của thế giới Ôlanhpơ và của đấng phụ vương Dớt là như thế. Nhưng không phải chỉ có thế. Cung điện Ôlanhpơ có biết bao nhiêu vị thần: mười hai vị thần tối cao và biết bao nhiêu vị thần cấp thấp chia nhau cai quản công việc của thế giới loài người. Vì thế giữa loài người với các vị thần xảy ra không ít những chuyện phiền toái. Lại còn giữa các vị thần với nhau nữa. Cũng nhiều chuyện lôi thôi, phức tạp, phiền toái không kém gì thế giới loài người chúng ta, có khi lại còn hơn... hơn rất nhiều nữa là đằng khác. Vì thế cung điện Ôlanhpơ dưới quyền cai quản của Dớt xem ra thì rất thanh bình nhưng thật ra có những cuộc họp khá nảy lửa, sóng gió, thậm chí kéo dài tới chín ngày trời, ý kiến bất đồng rất sâu sắc. Thần Dớt

nhiều khi phải xử các vụ kiện cáo, khiếu nại giữa các vị thần hết sức lôi thôi, đau đầu nhức óc. Các vị thần lại luôn luôn đi đi về về cho nên cung điện Ôlanhpơ tuy bốn mùa mây phủ song xem ra bận rộn khác thường. Thế giới Ôlanhpơ điều khiển thế gian quả không phải là một công việc dễ dàng.

[1] Héphaistos, thần thoại La Mã Vulcain.

[2] Hébé, thần thoại La Mã: Juventus

[3] Astrée, thần thoại La Mã: Virgo

[4] Tikhê: thần thoại La Mã: Fortune

Pôdêiđông và các thần biển

Ở đáy biển sâu có một cung điện vô cùng đẹp đẽ và tráng lệ. Đó là cung điện của Pôdêiđông vị thần trị vì, cai quản toàn bộ thế giới biển nước mênh mông bao quanh mặt đất, Pôdêiđông là con của Crônôx và Rêa, là anh ruột của thần Dớt. Người xưa kể lại, Pôdêiđông kết bạn với những con quỷ biển khá thân thiết tên là Tekhin (Tekhine). Có người nói chính lũ quỷ biển này đã nuôi nấng Pôdêiđông lúc nhỏ như những Quyrét đã nuôi nấng Dớt (chẳng rõ trước hay sau khi Pôdêiđông bị Crônôx nuốt?). Tekhine là con của thần biển Pôngtôx và nữ thần Gaia, hình thù nom rất quái dị, nửa người nửa thuồng luồng, ba ba... nhưng lại có chân bơi đi bơi lại trên mặt nước như những mái chèo. Là giống quỷ dữ, chúng luôn luôn gây ra những tai họa khủng khiếp cho thế giới loài người như: biển động, sóng thần, mưa đá, bão lụt, núi lửa phun, đất sụt lở... Vì thế mặc dù chúng có tài rèn sắt nấu đồng, sáng chế ra các loại vũ khí, đồ dùng, đúc tượng các vị thần linh, bất tử song các vị thần vẫn không thể nào xóa bỏ cho chúng cái tội làm cho đất đai cằn cỗi, mùa màng thất bát, nhất là cái tội làm cho nước sông Xtich quanh năm lúc nào cũng bốc khói, tỏa hơi. Thế giới Ôlanhpơ đã họp và quyết định trừng phạt lũ quỷ dữ thù địch với loài người và khinh thị thần thánh này. Thần Dớt biến chúng thành những ngọn núi đá. Có người lại kể, Apôlông với những mũi tên thần đã kết liễu đời chúng.

Tekhin có một người em gái tên là Galia, cô nàng "phải lòng" Pôdêiđông. Hai người lấy nhau sinh ra được một người con gái đặt tên là Rôđa, vì lẽ đó hòn đảo quê hương của Tekhin mang tên là Rôtơ (Rhodos, Rohdos). Nhưng người vợ chính thức mà Pôdêiđông yêu say đắm lại là nàng Amphitơrit (Ampitrite). Chuyện tình duyên của họ đối với người trần thế chúng ta quả là có... hơi lạ, hơi khác thường, song cũng không đến nỗi khó hiểu. Amphitơrit là con gái của lão thần Biển Nêrê (Nérée) đầu bạc, vị thần được mệnh danh là "ông già của biển cả", một vị thần mà trong trái im lúc nào cũng chỉ có những ý nghĩ quang minh chính trực và nhân hậu. Lão thần Biển Nêrê tính nết hiền từ, thẳng thắn, rất đáng yêu như lúc biển khơi trời yên sóng lặng, trăng tỏ mây quang. Lão chẳng hề biết nói dối với một ai bao giờ, sẵn sàng dùng tài tiên tri của mình chỉ bảo cho mọi người biết những điều họ hỏi. Lão có tài biến mình thành mọi loài, mọi vật. Nêrê lấy

Đôrix (Doris) một Ôkêaniđ làm vợ. Đôi vợ chồng này sinh được năm mươi người con gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, gọi bằng một cái tên chung là Nêrêiđ (Néréides) tức là những tiên nữ của biển cả, con của lão vương Nêrê. Chính trong số Nêrêiđ này, một cô làm thần Pôdêiđông "ra ngẩn vào ngơ" mất mấy năm trời là nàng Amphitơrit, một cô khác làm thần Dớt "đứng ngồi không yên" là nàng Thêrix mà sau này trở thành vợ của lão vương Pêtê và là mẹ của người anh hùng Akhin.

Bữa kia những nàng Nêrêiđ rủ nhau đi tắm biển. Tắm xong các Nêrêiđ lên bờ vui chơi, ca hát. Các nàng không biết rằng có một vị thần đã bắt gặp và say sưa ngắm nhìn cảnh đẹp thần tiên ấy. Vị thần đó là Pôdêiđông. Vâng, đúng thế. Nhưng nếu như Pôdêiđông chỉ say sưa, xúc động trước vẻ đẹp của các tiên nữ đang ca múa giữa cảnh trời mây lồng lộng, sóng nước bao la, gió vi vu và biển rì rào thì đã không nên chuyện. Pôdêiđông say mê cảnh đẹp, song Pôdêiđông lại say mê một tiên nữ đẹp trội hẳn lên, đẹp một cách kỳ lạ khác thường trong đám Nêrêiđ. Đó là nàng Amphitơrit. Và Pôdêiđông đã tìm cách gặp nàng để giãi bày tâm sự. Nhưng Amphitơrit từ chối và trốn biệt. Nàng đoán biết việc từ chối của nàng tất sẽ dẫn đến những chuyện không hay cho nên nàng trốn đi một nơi xa biệt tích biệt tăm, đến tận nơi kiệt cùng của biển, quê hương của thần Atlax. Nhớ người đẹp bồn chồn khắc khoải, Pôdêiđông đi tìm khắp nơi này nơi khác, năm này năm khác nhưng vẫn không thấy tăm hơi. Một con cá heo thông cảm với nỗi lòng của vị thần đã mách bảo cho thần biết nơi Amphitơrit trú ngụ: một cái hang ở mãi vùng biển cực Tây và Pôdêiđông đã đến tận vương quốc của thần Atlax bắt Amphitơrit về làm vợ. Có chuyện lại kể, chính con cá heo biết nơi trú ngụ của Amphitơrit đã bắt nàng đem nộp cho Pôdêiđông. Để trả ơn con cá heo, Pôdêiđông đã cho giống cá heo khi chết biến thành một chòm sao trên trời.

Amphitơrit sống với chồng ở trong cung điện vàng đẹp đẽ dưới biển sâu. Nàng sinh được một trai đặt tên là Tơritông (Triton). Tơritông, tiếc thay chẳng giống mẹ, chẳng xinh đẹp như mẹ chút nào mà lại nửa người nửa rắn và có những hai cái đuôi rắn. Có người lại nói hình thù Tơritông rất đáng sợ: mặt người nhưng miệng lại rộng đến mang tai, răng nhọn và dài như răng lợn lòi, hổ, báo. Thay vào hai tai là hai cái mang cá lúc nào cũng thở phập phồng. Mình mẩy thì sần sùi như vỏ sò, vỏ ốc. Tay chân là của giống

rùa, ba ba. Tơritông thường cầm trong tay một chiếc vỏ ốc cực lớn. Đó là chiếc tù và như chiếc kèn lệnh mà khi Tơritông cất tiếng thổi lên là có thể gây ra sóng to gió lớn hoặc có thể dẹp yên mọi sóng gió làm cho mặt biển trở lại cảnh thanh bình. Nhưng Tơritông chỉ được phép thổi tù và khi có lệnh của thần Pôdêiđông. Những người đi biển mỗi khi nghe thấy tiếng tù và của Tơritông rúc lên u u, oang... oang... là phải mau mau tìm nơi trú ẩn. Họ coi Tơritông như một vị thần nhân đức đã báo trước cho họ biết tai họa và họ có thể cầu khẩn Tơritông để Tơritông truyền đạt nguyện vọng của họ tới thần Pôdêiđông. Tiếng tù và của Tơritông thổi lên to, to lắm, không ai là người không nghe thấy. Đã có kẻ thổi kèn ngông cuồng tưởng rằng tiếng kèn của y thổi là to nhất trên đời, tức khí vì tiếng tù và của Tơritông, thách thức Tơritông thi đấu. Và y ra sức thổi, phồng mồm trợn mắt lên thổi, phình bụng, gân cổ lên thổi, thổi đến đỏ mặt tía tai, thổi đến sùi cả bọt mép ra mà không sao át được tiếng tù và của Tơritông. Kết cục là, kẻ đó, cái tên nê liều lĩnh to họng lớn phổi đó, kiệt sức, đứt hơi, chết thẳng cẳng. Trong cuộc giao tranh giữa các vị thần slanhpơ với những người Ghigăngtôx - Đại khổng lồ, chỉ nghe thấy tiếng tù và của Tơritông là các tên Ghigăngtôx hồn xiêu phách lạc, cắm đầu chạy.

Quần tụ chung quanh Pôdêiđông, người anh hùng vĩ đại của Dớt, là lão thần biển Nêrê và các con gái, những nàng Nêrêiđ, là thần biển Prôtê, Glôcôx, là Tităng Ôkêanôx.

Prôtê (Protéc) theo một số người thì là con của Pôđêiđông và nữ thần Têtix, còn một số người khác thì lại bảo Prôtê là gia nhân của thần Pôđêiđông. Đây là một vị thần già đầu bạc, quê hương ở đảo Pharôx gần Ai Cập. Pôđêiđông giao cho Prôtê chăn nuôi những con hải cẩu, tài sản quý giá của mình. Prôtê có biệt tài tiên tri, tiên đoán, chẳng những biết việc tương lai mà còn biết tỏ tường cả những việc quá khứ và hiện tại. Nhưng Prôtê không tốt bụng như lão vương Nêrê đầu bạc. Muốn hỏi được Prôtê phải kiên trì và dũng cảm, phải bất ngờ đến chộp được Prôtê. Bị bắt, Prôtê sẽ biến thành các con vật, muôn hình muôn vẻ như mặt nước có thể biến hóa thành bất cứ con vật gì, hình vẻ gì. Dũng tướng Mênêlax sau cuộc chiến tranh Tơroa trở vềquê hương đã lạc bước tới xứ sở của Prôtê. Nhờ con gái của Prôtê, nàng Âyđôtê, chỉ bảo cho cách đối xử với cha mình. Mênêlax hỏi được đường vềquê hương và biết được số phận tương lai những chiến hữu của mình. Mặc cho Prôtê biến hóa lúc thì sư tử, hổ, báo... rồi thì rắn, rồng, Mênêlax cứ bám chặt lấy lưng Prôtê cho đến lúc Prôtê đành chịu, phải giải đáp những câu hỏi của Mênêlax. Ngày nay trong văn học một số nước châu âu để chỉ cái gì khó nắm bắt, hay biến đổi, đa dạng muôn hình muôn vẻ người ta thường ví: "Giống như Prôtê" "Loại Prôtê". Prôtê trở thành danh từ chung chỉ người tính khí thất thường, hay thay đổi ý kiến. Liên quan đến Prôtê - Nước - Tài tiên tri trong tiếng Nga có thành ngữ Như là đã nhìn vào nước ấy, nghĩa là đã biết trước mọi việc, tương đương với thành ngữ Đi guốc vào bụng trong tiếng Việt.

Còn Glôcôx (Glaucos) vốn xưa kia là người đánh cá nghèo ở đất Bêôxi Hy Lạp. Một hôm chàng kéo được một mẻ lưới đầy cá, nhưng lạ thay, lũ cá mà chàng trút xuống trên bờ cỏ cứ quẫy mạnh, và lao hết xuống biển, không tài nào ngăn giữ được. Ngạc nhiên trước sự việc lạ lùng đó, Glôcôx bứt thử mấy lá cỏ trên bờ đưa lên mũi ngửi và rồi... đưa vào miệng nhấm nhấm thử xem chúng có hương vị gì. Ngờ đâu, đây lại là thứ cỏ thần do Tităng Crônôx xưa kia gieo trồng. Vì thế chỉ phút chốc Glôcôx cảm thấy trong người thay đổi khác thường. Chàng thấy biển khơi đẹp một cách lạ lùng. Chàng ngắm nhìn biển say sưa như ngắm nhìn những người thân yêu nhất. Chàng bỗng nảy ra ý định xuống tận đáy biển sâu để xem xem thế giới của thần Pôđêiđông cai quản nó kỳ lạ như thế nào. Và trái tim chàng đã thôi thúc chàng lao đầu xuống biển. Thần Ôkêanôx, nữ thần Têtix và các nàng Nêrêiđ đón được Glôcôx. Họ đã dùng tài năng và quyền thế của mình tẩy

trừ chất người trần tục đoản mệnh của Glôcôx đi để cho chàng trở thành một vị thần bất tử. Và thế là Glôcôx trở thành một ông già râu tóc lòa xòa như rêu như rong biển màu tím sẫm, đặc biệt Glôcôx lại mọc ra một cái đuôi như đuôi cá. Glôcôx có tài tiên đoán như Nêrê và Prôtê. Chàng rất tốt bụng với những người đi biển, lắng nghe mọi lời cầu nguyện của họ một cách trân trọng và sẵn sàng giúp đỡ họ khi cần thiết.

Còn thần Ôkêanôx, như chúng ta đã biết, thuộc về thế hệ thần già. Danh dự và vinh quang của Ôkêanôx kể ra không thua kém gì thần Dớt nhưng quyền cai quản đại dương và sóng nước thì đã chuyển vào tay Pôdêiđông. Vì thế những công việc bề bộn của thế giới Ôlanhpơ không hề làm bận tâm đến Ôkêanôx. Các con trai và con gái của thần vẫn được trị vì mọi ngọn nguồn sông suối.

Đáng yêu, đáng quý nhất là những tiên nữ Nêrêiđ. Các nàng thường từ đáy biển sâu đội nước, nổi lên vui chơi trên mặt sóng dập dềnh. Khi thì các nàng nắm tay nhau thành một hàng dài lướt đi trên mặt nước, khi thì quây lại thành một vòng tròn ca múa theo nhịp sóng lâng lâng đang trườn lượn nối đuôi nhau lớp lớp chạy vào bờ. Gió lộng của biển khơi đưa tiếng ca của các Nêrêiđ đi khắp mọi nơi. Tiếng ca đập vào vách đá và vách đá bắt lấy lời ca, nhắc lại, vang vọng ngân nga khắp bờ biển có bãi cát trắng dài. Người ta nói, các Nêrêiđ bảo vệ cho những chuyến đi biển của con người được bình yên vô sự, đến nơi đến chốn, để cho mặt biển thuyền bè xuôi ngược đông vui.

Thần Pôdêiđông không phải chỉ ở trong cung điện. Thần luôn luôn đi lại, xem xét thế giới của mình cai quản. Và thần cũng phải luôn luôn lên đỉnh Ôlanhpơ để dự các cuộc họp. Một cỗ xe có bốn con ngựa thần đưa Pôdêiđông đi. Pôdêiđông đứng hoặc ngồi trên xe, tay cầm chiếc đinh ba (trident), vũ khí do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx làm ra. Nước rẽ ra mở đường cho những con thần mã tung vó. Chiếc xe lướt đi trên mặt biển mênh mông và khi cần những con thần mã đưa chiếc xe vượt lên mặt biển rẽ mây bay tới đỉnh Ôlanhpơ cao ngất. Mọi người rất sợ cây đinh ba trong tay thần Pôdêiđông. Chỉ cần thần quay đầu nó lại, phóng một nhát xuống mặt biển là sóng quẫy lên, rồi lớp lớp dâng cao ngút, sôi réo ầm ầm. Bão tố gào thét quật những con sóng cao ngất vào bờ làm rung chuyển cả mặt đất. Nhưng

chỉ cần thần cầm ngang cây đinh ba hay quay ngược nó lại cho mũi nhọn chĩa lên trời là mặt biển lại yên tĩnh đáng yêu. Các tiên nữ Nêrêiđ lại tiếp tục vui chơi, ca múa và những đàn cá heo lại nhảy múa bơi lượn tung tăng vây quanh cỗ xe tuyệt diệu của vị thần làm rung chuyển mặt đất. Khi ấy gió lại đưa bàn tay trìu mến vuốt ve trên mặt biển mênh mông đang thở đều đặn phập phồng.

Pôdêiđông tiếng Hy Lạp có nghĩa là: "Chồng của đất". Theo các nhà nghiên cứu cái tên này có một nguồn gốc xa xưa trong huyền thoại tối cổ từ nguồn gốc tô tem (ngựa) cho đến việc chuyển Pôdêiđông sang một vị thần Đất.

Thế giới âm phủ của Hađex[1]

Hađex, người anh của Dớt, theo sự rút thăm chia phần, được cai quản thế giới sâu thẳm trong lòng đất và những vong hồn. So với bầu trời mà Dớt cai quản, với đại dương mà Pôdêiđông trị vì thì vương quốc của Hađex thật tối tăm lạnh lẽo. Nơi đây không một tia nắng lọt vào, không một ánh trăng soi tới, không có cuộc sống tưng bừng, náo nức, ấm cúng, nhộn nhịp của thế giới Ôlanhpơ và thế giới loài người trên mặt đất phì nhiêu. Những người trần thế đoản mệnh khi kết thúc số mệnh của mình đều biến thành những hình bóng vật vờ đi vào vực thẳm sâu hun hút dẫn tới lòng đất. Những bóng hình ấy phải đi qua con sông Xtich (Styx) nước đục bùn lầy quanh năm lạnh buốt. Xưa kia, Xtich là một tiên nữ Nanhphơ, con của thần Ôkêanôx, sống trong một cái động đẹp đẽ ở vùng Arcađi, bên một suối nước trong veo. Khi những người Đại khổng lồ Ghigăngtôx nổi dậy chống lại thế giới Ôlanhpơ, Xtich theo cha đứng về phe thần Dớt. Dẹp xong vụ bạo loạn, để khen thưởng công lao của Xtich thần Dớt ban cho Xtich một đặc ân trở thành một con sông hết sức thiêng liêng đối với thế giới thần linh và những người trần, con sông ở dưới âm phủ. Từ đó trở đi những người trần thế khi từ giã mặt đất tràn đầy ánh sáng để bước vào vương quốc tối tăm của thần Hađex phải đi qua con sông Xtich. Các vị thần khi đứng trước một sự việc hệ trọng cần phải thề nguyền, cam kết đều phải viện dẫn sông Xtich ra để làm người chứng giám. Nhưng làm sao con sông Xtich dưới âm phủ lại có thể hiện diện ở thế giới Ôlanhpơ để chứng giám cho lời thề nguyền của một vị thần nào đó? Nữ thần Irix (Iris) sẽ lo toan chu tất việc này. Mỗi khi có việc thề nguyền, Hadès, thần thoại La Mã: Pluton. được biết trước, nữ thần Cầu Vồng Irix bằng đôi cánh, nhanh nhẹn và nhiều màu sắc của mình, bay ngay xuống thế giới âm phủ múc về một cốc nước sông Xtich. Và trước cốc nước thiêng liêng này, vị thần đưa tay ra trước mặt, trịnh trọng nói lên lời cam kết, thề nguyền của mình. Được nhận sứ mạng thiêng liêng chứng giám lời thề, Xtich có quyền trừng phạt kẻ không tôn trọng lời thề, không thực hiện đúng lời cam kết. Vị thần nào phạm tội xấu xa đó sẽ bị phạt một năm ròng không được uống rượu thánh và ăn các thức ăn thần, nghĩa là những thức ăn vốn dành riêng cho các vị thần để nuôi sống bản chất bất tử trong con người các vị. Không ăn một

năm, tất nhiên vị thần nào đó bị trừng phạt, sẽ chết một năm, nghĩa là ngủ một giấc say như chết một năm. Nhưng không phải chỉ có thế. Hình phạt như thế thì quá nhẹ. Kẻ phạm tội còn phải chịu tiếp một hình phạt nữa: bị cấm, bị "đình chỉ" không cho dự các cuộc họp của thế giới thần thánh suốt chín năm liền.

Thế giới âm phủ không phải chỉ có một con sông Xtich. Các vong hồn còn phải đi qua những con sông khác nữa, như Akhêrông (Achéron, Akheron), Côkit (Cooyte), Pirirphlêghêtông (Pyriphlégéthon), Lêtê (Léthé). Chúng ta không thấy người xưa kể lại rõ ràng về chặng đường mà các vong hồn đi xuống thế giới âm phủ sẽ phải qua con sông nào trước, con sông nào sau và con sông nào là ở cuối của đoạn đường tối tăm u ám đó.

Akhêrông xưa kia vốn là một con sông ở trên trần. Khi các Tităng nổi dậy chống lại Dớt, Akhêrông đã cung cấp nước cho các Tităng. Vì tội tiếp tay cho những kẻ phản loạn nên Dớt trừng phạt Akhêrông đày xuống âm phủ.

Các vong hồn đi xuống thế giới của thần Hađex phải do vị thần Hermex dẫn đường. Khi phải làm công việc không vui gì đó thần Hermex mang tên là Psikhôpôm. Hermex Psikhôpôm dẫn đường cho các vong hồn đến bờ sông Xtich hoặc Akhêrông là xong nhiệm vụ. Một lão già thân hình tiều tụy, đầu bạc, răng long, áo quần rách rưới, nhem nhuốc, vẻ mặt lạnh lùng u

ám, lầm lì tên là Kharông (Charon Kharon) đứng chờ sẵn bên bờ sông với con đò để đưa tiếp những vong hồn vào vương quốc tối tăm của thần Hađex. Kharông vốn là con của Chốn Tối Tăm vĩnh cửu - rép và nữ thần Đêm Tối Nix. Có thể nói trên đời này ít có con người nào lại khắc nghiệt, cứng rắn, lạnh lùng như lão già chở đò Kharông. Mỗi vong hồn qua sông đều phải trả tiền đò cho lão. Không tiền thì không được qua sông, đó là luật lệ bất di bất dịch của lão. Những người trần thế gặp cảnh ngộ không may khi từ giã cõi đời không có thân nhân làm đầy đủ nghi lễ mai táng, trong đó có việc phải bỏ vào miệng người chết một đồng tiền thì thật là bất hạnh. Vong hồn đó không qua được sông Xtich hoặc Akhêrông, suốt đời cứ phải đứng bên này bờ sông than khóc cho số phận hẩm hiu, bạc bẽo của mình, lang thang không nơi trú ngụ hết năm này qua năm khác, chờ đợi sự phán quyết của các quan tòa dưới âm phủ về số phận của mình. Có người lại kể hơi khác đi một chút, những vong hồn bất hạnh đó chờ đợi ở bên bờ sông Côkit chứ không phải sông Akhêrông. Đi vào vương quốc của thần Hađex, các vong hồn còn phải đến sông Lêtê để uống một ngụm nước của con sông này cho quên đi tất cả mọi chuyện của cuộc sống ở dương gian trước kia, mọi nỗi sướng vui và mọi niềm đau khổ, mọi kỷ niệm đối với những người thân thích trong đời sống hàng ngày của mình. Không khí ở âm phủ lạnh lẽo đến ghê rợn. Bóng đen mờ mờ ảo ảo của những vong hồn vật vờ như những làn khói xám. Tiếng rên rỉ khóc than của họ về số phận bất hạnh của mình cất lên đều đều, rả rích buồn bã nhưng trầm trầm, nho nhỏ nghe như tiếng lá cây xào xạc hay tiếng các loại côn trùng kể lể rỉ rót trong đêm. Đã bước chân xuống con đò của lão Kharông ác nghiệt để đi sang bờ bên kia của con sông Akhêrông thì không còn cách gì trở lại được nữa. Lão già lái đò tính khí khắt khe và chặt chẽ, không cho ai qua đò nếu không có tiền, lại càng không cho ai qua đò rồi xin trở lại. Gác cửa âm phủ có con chó ba đầu Xerber vô cùng dữ tợn. Cổ nó, một búi rắn quấn quanh, đầu rắn lúc nào cũng ngóc lên tua tủa. Răng chó Xerber dài và nhọn hoắt lại có nọc độc như nọc rắn. Nó để cho các vong hồn đi qua cửa vào âm cung một cách dễ dàng nhưng nếu từ âm cung mà trở ra thì đừng hòng qua khỏi ba đầu, sáu mắt của nó. Những người trần thế, các vị thần, xuống âm cung đều bị Xerber chặn lại. Tất nhiên đối với các vị anh hùng và các đấng thần linh thì thế nào họ cũng tìm được cách qua cửa ải Xerber, hoặc là dùng mưu, hoặc là dùng sức. Nàng Psikhê xinh đẹp tuyệt trần phải cho Xerber cái bánh, chàng Orphê gẩy đàn lia cho chó Xerber nghe, người anh hùng

Hêraclex thì dùng sức mạnh của đôi tay tóm cổ Xerber buộc dây lại dắt lên trần... không rõ Psikhê, Orphê làm thế nào để cho lão già Kharông cho xuống đò. Nhưng với Hêraclex thì khi nhìn thấy nắm đấm của chàng giơ ra trước mặt là lão già mời chàng xuống đò ngay, không hề hỏi han tí gì đến tiền đò cả. Do việc sơ hở này, để một người trần, một người trần còn sống vào tận âm phủ, trái hẳn với luật lệ của thế giới địa ngục vốn chỉ cho phép những vong hồn được vào, lão già Kharông bị trừng phạt, bị "thi hành kỷ luật", "đình chỉ công tác" chở đò một năm! Xem thế thì vương quốc của thần Hađex cũng có phép tắc lề luật nghiêm minh đấy chứ!

Thần Hađex trị vì ở thế giới âm tá, địa ngục, một vương quốc buồn thảm và không hề biết đến ánh sáng mặt trăng, mặt trời. Hađex ngồi trên ngai vàng uy nghiêm tay cầm cây vương trượng, biểu trưng của quyền lực trị vì thế giới của mình. Ngồi bên Hađex là Perxêphôn, một nữ thần có nhan sắc ít người sánh kịp mà Hađex đã bắt từ dương gian về làm vợ. Hađex đội trên đầu chiếc mũ tàng hình, tặng vật của những người khổng lồ Xiclôp xưa kia ban cho thần trong cuộc giao tranh với những Tităng, Hađex đã từng cho một vài vị anh hùng mượn chiếc mũ quý báu đó để họ lập nên những chiến công lưu danh muôn thuở. Giúp việc cai quản thế giới vong hồn cho Hađex còn có nhiều vị thần và hai vị quan tòa nổi tiếng công minh, chính trực. Đó là Minôx và Rađamăngtơ. Các nữ thần rini tính tình khắc nghiệt, tóc là những mớ rắn độc ngoằn ngoèo, tay cầm roi, tay cầm đuốc chỉ chờ lệnh của Hađex là với đôi tay nhanh nhẹn bay lên dương gian truy lùng, hành hạ những kẻ phạm tội bằng sự giày vò, ăn năn, bứt rứt, hối hận của lương tâm. Những kẻ phạm tội dù có trốn đi bất cứ nơi đâu cũng không thoát khỏi sự truy lùng và đòn trừng phạt của những nữ thần Êrini. Họ suốt ngày đêm không được yên nghỉ, suốt ngày đêm lo lắng, bồn chồn, dằn vặt, khắc khoải. Còn ở dưới âm phủ, các nữ thần Êrini trừng phạt những vong hồn phạm tội sát nhân, bội bạc, bất nghĩa bất nhân. Bằng những ngọn roi đau buốt, các nữ thần Êrini thực hiện công lý của thế giới âm phủ. Các nữ thần tra hỏi, bắt các vong hồn phải đau đớn, xót xa trước những lời sỉ nhục, mắng nhiếc của mình. Thần Chết Tanatôx tay cầm gươm, mặc áo khoác đen với đôi cánh đen rộng và dài, thường có mặt ngay sau khi một người trần thế nào đó vừa tắt thở. Tanatôx dùng gươm cạo tóc khoét đầu để hút linh hồn. Các nữ thần Ker luôn luôn có mặt ở bãi chiến trường nơi các anh hùng, dũng sĩ phơi thây ngổn ngang. Cảnh tượng đó

đối với người trần chúng ta thật là khủng khiếp nhưng với các nữ thần Ker thì là những bữa đại tiệc. Từ dưới âm phủ, họ với đôi cánh đen nặng nề bay đến chiến địa bám vào những vết thương say sưa uống hút chút máu nóng còn lại trong các thi hài tử sĩ. Và linh hồn những người tử trận còn chút nào đều bị các nữ thần kéo, hút ra khỏi thể xác. Thần Giấc Ngủ hoặc Giấc Mơ Hipnôx cũng phục vụ dưới trướng Hađex. Tuy chẳng có quyền lực lớn lao song ngay đến thần Dớt cũng không thể đối địch lại với Hipnôx. Chỉ với một vài cử động nhẹ nhàng, cầm bông hoa anh túc [2] phất khẽ trên mặt người nào đó vài cái hoặc lấy chút thuốc bột anh túc từ trong một chiếc sừng ra rắc xuống, thế là bất kể ai từ thần thánh cho đến chí người trần đều thấy nặng trĩu trên mi mắt và mi mắt từ từ khép lại. Người ta bảo thần Hipnôx đã khâu nối hai mi mắt con người lại. Người xưa hình dung thần Hipnôx là một chàng trai xinh đẹp có cánh ở thái dương, tay cầm một chiếc sừng và một bông hoa anh túc. Có khi trên những quan tài bằng đá, người ta thể hiện thần Hipnôx là một chàng trai đang ngủ, cánh tay tì trên một ngọn đèn bị đổ.

Vương quốc của thần Hađex tối tăm và quả là có nhiều vị thần rất đáng sợ. Chẳng ai là người ưa thích quý mến cái thế giới không có ánh sáng và đầy rẫy những vị thần, những giống vật khủng khiếp như thế cả. Nhưng có lẽ ghê sợ hơn cả, khủng khiếp hơn cả là nữ thần Hêcat (Hécate) và lũ ma quỷ tùy tùng của mụ. Nữ thần Hêcat là con của Tităng Perxex và Titanid Axtêria. Đó là một nữ thần có ba đầu, cai quản các quái vật, ma quỷ, các giấc mơ giấc mộng khủng khiếp của thế giới âm phủ. Nữ thần thường xuất hiện trên dương gian vào những đêm sao lu trăng lạnh, đi lang thang trong các bãi tha ma, những khu mộ địa hoặc đứng vơ vẩn ở các ngã ba, ngã tư đường. Theo sau mụ là những bóng ma vật vờ và những con chó. Chúng thường la hú, hoặc rít lên nghe rất ghê rợn. Đứng ở ngã ba đường, Hêcat thường gieo rắc cho khách bộ hành sự khủng khiếp bằng những lời tiên đoán ma quái, nguyền rủa. Người trần sợ hãi Hêcat thường dựng tượng vị nữ thần này ở ngã ba, ngã tư đường và giết chó để làm lễ hiến tế, cầu nguyện. Có nơi hình dung Hêcat là một nữ thần tượng trưng cho ba nữ thần Perxêphôn, Xêlênê, Artêmix. Có nơi dựng tượng Hêcat là một nữ thần ba đầu, sáu tay, khi cầm đuốc, cầm gươm, cầm dao găm, cầm chìa khóa,

có chó và rắn đi hộ tống. Người xưa coi Hêcat là vị nữ thần thủy tổ của nghề phù thủy, ma thuật, bùa ngải, phù chú. Và sau dần, Hêcat được xem như là một vị nữ thần bảo trợ cho tội ác hoặc xúi giục con người làm điều ác.

Lại có chuyện kể Hêcat là con của thần Dớt và nữ thần Hêra hoặc nữ thần Đêmêter. Có người còn nói Hêcat là con của thần Hađex. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, nguyên quán đích thực của Hêcat là từ phương Đông sau này mới chuyển đi dần vào gia đình thần thoại Hy Lạp. Lúc đầu Hêcat là vị nữ thần đem lại cho con người những phúc lợi của nghề đánh cá, săn bắt muông thú, chăn nuôi. Nàng lại còn lo toan cho việc sinh nở của các bà mẹ để cho cuộc sống tăng thêm người, dạy dỗ trẻ thơ cho chúng trở thành những đứa bé ngoan ngoãn, khỏe mạnh. Thuyền bè qua lại trên sông biển có được an toàn, thuận lợi hay không, trong các cuộc thi đấu, tranh đua, kiện cáo con người có giành được thắng lợi hay không, cả đến những cuộc xung đột trên chiến trường, thắng bại cũng đều tùy thuộc vào quyền lực của Hêcat. Ngày nay trong ngôn ngữ văn học, đôi khi Hêcat lại mang một ý nghĩa rất đẹp, tượng trưng cho ánh trăng, mặt trăng.

Ampuda (Empousa) là con gái của Hêcat, có người nói là tùy tùng. Đây là một con ma có bộ chân bằng đồng hoặc chân lừa, sống bằng máu và thịt người. Nó có tài biến hóa ra mọi hình mọi vẻ để dọa nạt phụ nữ và trẻ em, dọa nạt những người bộ hành. Thường thì nó hay bắt trẻ em để hút máu và ăn thịt. Có khi nó biến thành một thiếu nữ nhan sắc quáến rũ những người đàn ông rồi đêm hôm lừa lúc người đàn ông ngủ say, Ampuda bóp cổ chết để hút máu.

Lamia (Lamia) cũng là một con quỷ cái uống máu, ăn thịt trẻ con. Người ta thường cho rằng Lamia với Ampuda là một, tuy rằng tên thì hai. Có một chuyện kể rằng, xưa kia Lamia là một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, con của nhà vua Bêlôx. Thần Dớt đem lòng yêu mến. Cuộc tình duyên của họ thắm thiết vô cùng. Họ sinh ra được khá nhiều con cái. Nữ thần Hêra, vợ Dớt, không thể chịu đựng được cái cảnh trêu người ấy đã giết hết, giết sạch mọi đứa con của họ. Lamia vì chuyện đó trở nên điên dại, biến mình thành con quỷ cái bắt cóc trẻ thơ, uống máu, ăn thịt để trả thù. Nữ thần Hêra căm tức trừng phạt Lamia bằng cách tước đoạt vĩnh viễn giấc ngủ của Lamia. Thần

Dớt, không thể bênh vực gì Lamia được nữa, đành phải để cho Lamia hành động như vậy. Âu cũng là một sự an ủi người thiếu nữ xinh đẹp đã phải chịu đựng quá nhiều đau khổ!

Thế giới âm phủ còn có khá nhiều ma quỷ như con Mormô, con Arcô (còn gọi là con Mormôhka hay Anphitô) và... mà chúng ta không thể kể hết được. Thần Hađex được người xưa tạc tượng là một ông già nghiêm nghị, một tay cầm cái sừng của sự sung túc, một tay cầm nông cụ. Pluytông, một tên khác của thần Hađex có nghĩa là "Người phân phối của cải", vì thế những người làm nghề nông thường cầu khẩn thần Hađex. Trong một vài tác phẩm điêu khắc cổ đại, Hađex được thể hiện là ông già oai phong lẫm liệt ngồi trên ngai vàng, tay cầm cây vương trượng, chó ngao Xerber nằm dưới chân.

Trong thần thoại học có khái niệm "thần thoại khtôniêng" hoặc "thần thoại khtônix" để chỉ thần thoại thời kỳ thị tộc mẫu quyền, nếu dịch sát nghĩa là "thần thoại đất" (do tiếng Hy Lạp khthôn là đất). Con người nguyên thủy sống phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên, vào điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, vì thế, một trong những điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, trực tiếp nhất, gần gụi nhất, dễ thấy nhất là đất. Họ thường cho rằng tất cả đều từ đất mà ra, tất cả đều "sinh cơ lập nghiệp" trên đất, từ đất. Vì thế không phải ngẫu nhiên trước khi thần Dớt ra đời và được thờ cúng thì Nữ thần Đất Mẹ Gaia đã là vị thần được thờ cúng phổ biến trên khắp đất nước Hy Lạp. Các nhà nghiên cứu dùng khái niệm thần thoại khtôniêng để chỉ một trình độ phát triển của thần thoại còn thô thiển, sơ lược, gồ ghề ít tính nghệ thuật, dấu vết của sự không hiểu biết và sợ hãi của con người trước tự nhiên còn đậm nét, khác với thần thoại anh hùng và thần thoại của thời kỳ thị tộc phụ quyền tinh tế hơn, nhiều tính nghệ thuật hơn, sức mạnh của con người bộc lộ ra rõ ràng và đã có tính duy lý. Thần thoại khtôniêng trải qua nhiều trình độ, từ bái vật giáo [3]đến vật linh giáo.

Người ta còn sử dụng thuật ngữ "những vị thần khtôniêng" [4] để chỉ những vị thần có liên quan đến đất như: Gaia, Hađex, Đêmêter, Perxêphôn, Điônidôx, Êrini... hoặc là những vị thần thuộc thế giới âm phủ, hoặc là những vị thần gắn với mùa màng phì nhiêu, cây cỏ. Tuy nhiên thường thì

người ta dùng thuật ngữ này để chỉ những vị thần ở dưới âm phủ để đối lập lại với những vị thần ở trên thiên đình [5].

[1] Hadès, thần thoại La Mã: Pluton.

[2] Le pavot (thuốc phiện).

[3] Thí dụ: ở đền thờ Đenphơ thờ hòn đá ông Phalôx người xưa coi là cái rốn của vũ trụ, có truyền thuyết kể đó là hòn đá khi xưa nữ thần Rêa quấn tã lót vào giả làm Dớt để cho Crônôx nuốt. Sau này khi Crônôx nôn, nhả ra, người ta đem vềthờ và coi là rốn của Đất phaphôx trên đảo Síp. Nữ thần Aphrôđitơ được thờ bằng hòn đá hình nón. Nữ thần Artêmix ở đảo Icar được thờ bằng một khúc gỗ...

[4] Les dieux chthoniens

[5] Les dieux célestes.

Nữ thần Hêra

Nữ thần Hêra vĩ đại, vợ của vị thần tối cao Dớt, là vị nữ thần của hôn nhân và gia đình. Nàng bảo vệ cho hạnh phúc của những đại lứa đã gắn bó với nhau bằng lễ kết hôn, trông nom và săn sóc đến việc sinh nở con cái của những đại vợ chồng để có thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, đời đời bất diệt. Nàng lại là vị thần bảo vệ cho những bà mẹ vừa mới sinh nở và những trẻ sơ sinh mới cất tiếng khóc chào đời sao cho, nói như người Việt Nam chúng ta là được mẹ tròn con vuông. Người Hy Lạp xưa kia thường cầu khẩn Hêra phù hộ cho gia đình được đầm ấm, nhiều con đông cháu.

Hêra là con của Tităng Crônôx và Titaniđ Rêa, là chị ruột của thần Dớt. Sau khi Dớt cho Crônôx uống liều thuốc tiên để Crônôx phải nhả các anh, các chị của mình ra thì Hêra được mẹ đưa đi đến một nơi xa biệt tích biệt tăm, giao cho thần Ôkêanôx và nữ thần Têtix nuôi hộ. Hêra sống xa thế giới Ôlanhpơ trong một thời gian khá dài, chẳng rõ là mấy chục, mấy trăm năm. Thần Dớt đã đến tìm nàng và hai người cưới nhau, thành vợ thành chồng từ đấy. Từ đó nữ thần Hêra trở thành vị nữ thần có uy quyền to lớn như thần Dớt, vị nữ thần cai quản các vị thần, kể cả nam thần và loài người. Đám cưới của họ diễn ra rất trọng thể trên thiên đình bởi vì đây không phải là đám cưới của một vị thần như trăm ngàn vị thần khác mà là của vị thần tối cao, cầm đầu các vị thần. Trong những tặng phẩm của các vị thần "cấp dưới" anh em, bè bạn đem đến mừng hạnh phúc của đại vợ chồng mới, có tặng phẩm của nữ thần Đất Mẹ Gaia, là quý nhất. Đó là một vườn cây thơ mộng trong đó có những cây táo có quả vàng ở mãi tận miền cực tây của đất. Nữ thần Hêra giao cho ba chị em nữ thần Hexpêriđ trông coi, vì thế người ta thường gọi là vườn táo Hexpêriđ. Các nữ thần Hơr và Irix luôn luôn theo hầu bên Hêra. Họ mặc cho nàng những bộ áo đẹp nhất do bàn tay khéo léo của nữ thần Atêna dệt để tặng vị nữ thần tối cao. Hêra đẹp lộng lẫy, uy nghiêm, có đại mắt bò cái và cánh tay trắng muốt, phong thái đường bệ, kiêu kỳ. Sắc đẹp của nàng đã khiến cho tên Ghigăngtôx - Đại khổng lồ, tên là Porphiriông mê cảm. Trong cuộc giao tranh với Dớt, chính tên này đã hô hào đám lâu la dưới trướng của hắn xếp chồng những quả núi lên để hắn leo vào ngọn Ôlanhpơ bắt cóc Hêra. May thay

Porphiriông chưa kịp làm nhục Hêra thì Dớt đã kịp thời trông thấy. Và như đã kể, thần Dớt và người anh hùng Hêraclex kịp thời kết liễu tên loạn tặc, cứu thoát Hêra. Chưa hết, một vị vua của những người Lapit, tên là Ixiông (Ixion) cũng lại bị dục vọng làm cho mất trí, định ve vãn Hêra. Nhưng làm sao một người trần lại có thể lên trên thiên đình gặp được Hêra, chiêm ngưỡng dung nhan của nữ thần mà đem lòng tơ tưởng, mưu tính một vụ quyến rũ, ái ân? Nguyên do là như thế này: Ixiông là một con người bội bạc. Y cưới nàng Dina, con của nhà vua Điênô làm vợ. Trước khi cưới, y hứa với bố vợ sẽ đem đáp lễ bằng những tặng vật quý giá, hậu hĩ. Nhưng khi cưới được vợ rồi thì y vỗ tuột. Hơn thế nữa, cái tên bội ước này lại giết luôn cả bố vợ và vứt xác ông vào một cái hố. Tội ác của y thật tày trời, vừa là một kẻ bội ước vừa là tên sát nhân, can tội giết người khá thân thiết đối với y. Không một viên tư tế nào dám làm lễ cầu xin các vị thần tha tội cho y. Ixiông chỉ còn cách trực tiếp cầu khấn thần Dớt. Tuy Dớt nổi tiếng là một vị thần nghiêm khắc song không phải trái tim thần chỉ biết có những chuyện trừng phạt, giáng tai họa mà không hề biết xúc động, tha thứ. Những giọt nước mắt hối hận của Ixiông đã khiến thần Dớt động mối từ tâm. Và thật là một chuyện hiếm có, Dớt cho Ixiông lên cung điện Ôlanhpơ, cho y được uống rượu thánh và ăn những thức ăn thần để y trở thành bất tử. Ngờ đâu cái con người bội bạc này chứng nào vẫn tật ấy. Ixiông ở thiên đình, được gặp Hêra, trò chuyện với Hêra và mưu tính một chuyện bỉ ổi. Biết rõ ý đồ bẩn thỉu của Ixiông, Dớt lấy một đám mây tạo ra một người phụ nữ giống hệt vợ mình. Tên đám mây này là Nêphêlê (Néphélée). Ixiông đã tư thông với đám mây Nêphêlê mà cứ tưởng rằng mình đã chinh phục được Hêra. Và kết quả là, Nêphêlê đã sinh ra cho chàng Ixiông những đứa con nửa người nửa ngựa mà người xưa gọi là Xăngtor (Centaure). Thần Dớt giao cho Hermex trừng phạt tên khốn nạn đó. Hermex buộc căng Ixiông vào một cái bánh xe nhưng không phải buộc bằng dây mà là buộc bằng những con rắn rồi tống xuống địa ngục Tartar. ở dưới đó, bánh xe cứ lăn đi, lăn mãi không khi nào dừng.

Nhưng còn Dớt thì lại không chung thủy với Hêra. Thần đã làm cho Hêra biết bao lần điên đầu sôi máu vì những cuộc tình duyên của thần với những thiếu nữ này, nữ thần khác. Cảnh gia đình của vị nữ thần bảo vệ cho hạnh phúc và sự ấm cúng gia đình lại chẳng lấy gì làm hạnh phúc và ấm cúng cho lắm. Không thể trả thù Dớt được, Hêra chỉ còn cách trút tất cả "máu

ghen" của mình xuống những đứa con kết quả của những cuộc "ngoại tình" của Dớt hoặc vào bản thân tình nhân của Dớt như: Điônidôx, Iô... Đã có lần vì quá bực tức với Dớt, Hêra mưu tính với Pôdêiđông và Atêna bắt Dớt xiềng lại để cho Dớt khỏi lẻn xuống trần. Nhưng mưu đồ của họ bị nữ thần Thêtix biết. Để bảo vệ cho Dớt, nữ thần cho gọi ngay quỷ thần Hêcatôngkhia tới, tên Briarê, đến ngồi bên Dớt. Do đó mưu đồ của Hêra không thực hiện được. Trả đũa lại, Dớt lấy một dây xích vàng trói Hêra lại treo lơ lửng giữa trời. Thật là một cảnh tượng man rợ hết chỗ nói! Tóc Hêra bị buộc vào một cái đinh móc câu, đinh này Dớt đóng vào đám mây. Còn đại cánh tay trắng muốt của nàng bị trói chặt, hai chân bị xiềng vào hai cái đe. Tình cảnh rất đỗi thương tâm. Các vị thần trông thấy muốn đến cởi trói cho Hêra nhưng lại rất sợ thần Dớt, nên rút cuộc chẳng ai dám bén mảng đến gần chỗ Hêra bị trói và cũng chẳng ai dám khuyên can thần Dớt lấy nửa lời. Của đáng tội thì Hêra cũng chẳng phải là vị nữ thần hiền thảo gì. Tính nết Hêra cũng đáo để dữ dội như chồng. Nàng lại hay mè nheo, rỉa rói chồng cho nên Dớt đã đại ba lần uất quá, sốt tiết lên vì cái thói lắm điều, đay nghiến, chì chiết của vợ mà... mà cho nàng mấy cái bạt tai! Sau này mỗi khi Hêra nổi chứng là Dớt lại nhắc lại cái vụ nàng bị trói, hoặc Hêphaixtôx nhắc lại cho mẹ biết cái lần bị bố giận vung tay lên... Nhờ đó Hêra mới dịu giọng mà làm lành với Dớt.

Hêra sinh với Dớt được bốn mặt con: hai trai, hai gái. Trai là các thần Arex và Hêphaixtôx, gái là các nữ thần Hêbê và Ilithi (Ilythie). Hêbê, như trên đã kể, ở cung điện Ôlanhpơ lo việc dâng rượu thánh và các thức ăn thần trong những bữa tiệc. Ilithi là nữ thần của sự sinh nở, theo cách nói của chúng ta ngày nay là nữ thần Hộ Sinh. Nàng thường được theo mẹ xuống trần giúp các bà mẹ "vượt cạn" cho được dễ dàng. Người xưa hình dung nữ thần Ilithi là một thiếu nữ mặc một tấm áo choàng trùm kín đầu, nhưng hai cánh tay để trần, một tay cầm một bó đuốc giơ cao tượng trưng cho một cuộc sống vừa mới ra đời dưới ánh sáng, hoặc ngọn đuốc đang cháy tượng trưng cho sự bắt đầu của một cuộc sống mới.

Cũng như chồng, Hêra có thể dồn mây mù, nổi giông tố, sấm sét. Nàng ngồi trên ngai vàng cạnh thần Dớt, tay cầm cây vương trượng, đầu đội vương miện, tấm khăn lụa mỏng trùm che lên mặt tượng trưng cho lễ kết hôn. Đôi khi Hêra cầm trong tay một quả lựu, vật tượng trưng cho sự mắn

đẻ, đông con. Một con công xòe đuôi múa dưới chân nàng. Có hẳn một cỗ xe do hai con thần mã kéo, làm toàn bằng đồng đỏ rực và vàng óng ánh dành riêng cho nàng để nàng đi du ngoạn đây đó và thường là đưa nàng xuống trần can thiệp vào những công việc của người trần thế và theo dõi hành tung của Dớt.

Hêra và Iô

Như ta đã biết, Hêra thường phải chịu nhiều đau khổ, tức giận đến phát điên lên về cái tính "bướm ong" của Dớt, nói thẳng ra là cái thói đa tình hiếu sắc hay lăng nhăng, chẳng đúng với tư cách của một vị thần tối cao cai quản thế giới thần linh và loài người. Còn Hêra vì là một vị nữ thần bảo vệ cho hôn nhân và hạnh phúc gia đình, cho nên nàng không thể nào chấp nhận được những cuộc tình duyên của Dớt, những cuộc tình duyên ngoài hôn nhân và làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình. Hêra đã từng trừng phạt những "người yêu" của Dớt, đã từng đánh ghen nhiều vụ mà tiếng để đến đời sau. Trong những vụ đánh ghen đó phải kể đến vụ đánh ghen với nàng Iô.

Iô là con gái của thần Sông Inacôx, vua của đất Argôx. Nàng có một sắc đẹp mà những người thiếu nữ cùng độ tuổi với nàng ít người có được. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, tiếng đất Argôx có người con gái đẹp bay đến tai thần Dớt. Và thế là từ đó trở đi đêm đêm những giấc ngủ của Iô bị xáo trộn bởi những cơn mộng, không phải những cơn ác mộng mà là những cơn "tình ái mộng". Iô thường nằm mộng thấy một chàng trai đến nói với nàng những lời ái ân tình tứ. Chàng trai đó trách yêu nàng đã giam hãm tuổi xuân trong khuê phòng bưng bít mà nhẽ ra với sắc đẹp của nàng, nàng có thể và phải tìm được một người chồng xứng đáng. Kỳ quái hơn nữa là chàng trai đó lại nói, chính thần Dớt đã xúc động đến mê mẩn tâm thần vì sắc đẹp của nàng và muốn được gặp nàng để bày tỏ những tình cảm ngưỡng mộ và sủng ái, và... và... xin nàng hãy đi về cánh đồng cỏ bên bờ hồ Lernơ để thần Dớt được chiêm ngưỡng dung nhan của nàng cho thỏa lòng bấy lâu khao khát. Những cơn mộng như thế đêm nào cũng đến, lặp đi lặp lại, trong giấc ngủ của người thiếu nữ Iô. Iô thấy phải kể hết cho vua cha nghe để tính bề định liệu, nếu không thì những cơn mộng ấy cứ ám ảnh mãi suốt đêm này qua đêm khác. Và như vậy chẳng phải là một niềm

vui sướng gì cho cam, ngược lại là một tai họa khủng khiếp. Nhà vua Inacôx bèn cho người đến các đền thờ Đenphơ và Đôđôn để cầu xin một lời chỉ dẫn, đúng như lời hò hẹn trong mộng thì thần Dớt sẽ giáng sét tiêu diệt sạch giống nòi Inacôx. Có ai ngờ sinh con gái đẹp lại là một tai họa. Inacôx chỉ còn cách đuổi Iô đi. Còn Iô để cứu giống nòi khỏi tai họa, tất phải chấp nhận lời hò hẹn của thần Dớt.

Về phía thần Dớt như vậy là ước sao được vậy. Chỉ còn việc làm sao đi thoát khỏi con mắt tinh quái của Hêra là trọn vẹn. Dớt nghĩ ra một cách để che giấu cuộc tình duyên vụng trộm này. Thần cho một đám mây cực kỳ dày đặc, cực kỳ tối đen bao phủ lấy mặt đất khiến cho bầu trời u ám, tối mịt như đêm. Ở trên thiên đình, Hêra dẫu có tinh tường đến mấy cũng không thể nhìn xuyên thấu qua những đám mây đen dày đặc. Dớt có thể hoàn toàn yên tâm để dốc bầu tâm sự với Iô. Nhưng Hêra chẳng phải người thường. Nàng thấy trời đất tối sầm, mây đen dày đặc kéo đến nhanh chóng khác thường là sinh nghi ngay. Nàng bèn đi tìm Dớt. Tìm khắp cung điện Ôlanhpơ cũng như mọi nơi, mọi chốn ở bầu trời không đâu thấy Dớt, Hêra hiểu ra ngay sự thật. Nàng vội vã xuống trần và không quên ra lệnh cho những đám mây đen dày đặc phải tan biến đi ngay tức khắc. Nhưng Dớt, mặc dù say đắm trong cuộc tình ái, vẫn không quên để ý đến ngoại cảnh. Và khi Hêra xuống gặp Dớt, thì thấy Dớt đang đứng bên một con bò cái trắng muốt, đẹp đẽ vô ngần. Đó chính là Iô mà Dớt đã kịp thời biến hình nàng để phi tang, chối biến với Hêra. Làm bộ tự nhiên, Dớt nói với Hêra là chưa từng bao giờ trông thấy một con bò cái đẹp đẽ đến như thế, dường như con bò này mới từ dưới đất hiện lên. Hêra tươi tỉnh, tán thưởng lời khen của Dớt và nàng càng tỏ ra đặc biệt thích thú trước một con bò cái xinh đẹp, kỳ diệu như thế. Nàng vuốt ve, âu yếm con bò. Nàng ngỏ ý muốn xin Dớt con bò. Thật khó xử cho Dớt. Từ chối ư? - Thế thì chẳng khác gì thú nhận tội lỗi. Một tặng vật tầm thường như thế mà không dám ban cho vợ thì... Dớt đành phải chiều vợ, cho vợ con bò cái trắng.

Hêra buộc Dớt phải cho nàng con bò cái trắng. Câu chuyện tưởng đến đó là xong. Nhưng chưa xong. Để ngăn cản không cho Dớt tìm gặp lại con bò xinh đẹp mà Hêra biết thế nào Dớt cũng tìm đủ mọi cách để gặp lại, nàng giao cho một gia nhân tâm phúc, tin cẩn canh giữ. Có thể nói trên đời này khó mà tìm được một người nào canh giữ cẩn thận chắc chắn hơn. Đây

không phải là một người thường mà là một người khổng lồ có một trăm mắt. Tên hắn là Arguyx[1]. Vì có một trăm mắt trên khắp người nên khi Arguyx ngủ thì không bao giờ ngủ hết, chỉ cần ngủ có 50 mắt thôi là đủ. Còn 50 mắt kia thức để canh giữ. Khó ai bén mảng được đến gần chỗ Arguyx. Chính nhờ sự tỉnh táo thường xuyên như thế nên Arguyx đã từng lập được một chiến công lừng lẫy. Dạo ấy không rõ Arguyx được các vị thần giao cho nhiệm vụ canh giữ báu vật gì hay có lẽ sau chiến công giết chết con bò tót, bò rừng hung dữ thường hay về tàn phá hoa màu ở vùng đồng bằng Argôliđ mà quái vật Êkhiđna nửa đàn bà, nửa rắn muốn thử sức với Arguyx, Êkhiđna lợi dụng lúc Arguyx ngủ, mò đến gần định giáng cho một đòn phủ đầu, nếu không kết liễu cuộc đời gã khổng lồ thì cũng cho hắn không gượng được mà đánh trả. Và đòn thứ hai là xong, cùng lắm chỉ đến đòn thứ ba. Nhưng khiđna có biết đâu Arguyx chỉ ngủ có một nửa số mắt. Vừa mon men đến gần Arguyx, Êkhiđna chưa kịp hành động thì đã bị Arguyx cho một nhát kiếm đứt đôi người.

Giao cho Arguyx canh giữ con bò cái trắng muốt Iô, nữ thần Hêra tin chắc rằng Dớt không có cách gì mà đến gần Iô được, Dớt lại càng không thể dùng bất cứ một vị thần nào để đánh tháo cho Iô. Bởi vì hễ có một dấu hiệu gì khả nghi là Arguyx có thể báo ngay cho Hêra biết.

Dớt giao cho thần Hermex nhiệm vụ giải thoát con bò cái trắng xinh đẹp. Với đôi dép thần có cánh Hermex nhanh chóng bay xuống ngọn núi mà Arguyx đang canh giữ con bò. Thần cải trang thần một chàng trai nông dân vừa đi vừa thổi sáo, những tiếng sáo du dương, véo von, réo rắt bay đến như rót vào tai gã khổng lồ. Thấy Arguyx có vẻ say mê, lắng nghe tiếng sáo, Hermex mới tiến lại gần. "... Một anh chàng thổi sáo, thật chẳng có gì đáng ngại..." Arguyx nghĩ thế và cất tiếng gọi:

- Này anh bạn! Làm sao mà anh lại cứ phải vừa đi vừa thổi thế kia? Lại đây, ngồi xuống tảng đá này dưới bóng râm mà thổi lại không hơn à?

Hermex đến ngồi bên Arguyx. Chàng nghiêng đầu say sưa thổi vào ống sáo những âm thanh trầm bổng man mác lòng người. Những ngón tay của chàng nhảy múa trên chiếc ống sáo như những người trần thế say sưa nhảy múa trong những ngày hội tế lễ thần linh. Gã khổng lồ Arguyx nghe như

uống lấy từng âm thanh, mắt lim dim thả hồn phiêu diêu theo tiếng sáo bay đi trong gió rừng hiu hiu, xào xạc. Và rồi Arguyx ngủ lúc nào không biết, ngủ cả một trăm con mắt. Hermex kết liễu cuộc đời gã khổng lồ một cách dễ dàng và giải thoát cho Iô, con bò cái trắng xinh đẹp, người bạn tình của Dớt.

Có chuyện lại kể. Hermex có chiếc đũa thần, nhờ nó khi ngồi bên Arguyx thổi sáo, chàng đã làm cho Arguyx ngủ say như chết chỉ bằng một động tác lướt nhẹ đũa trên người. Cảm thương người đầy tớ trung thành tâm phúc, nữ thần Hêra lấy những con mắt của Arguyx đính vào đuôi con công và cho con vật này theo hầu bên nàng để lưu giữ lại kỷ niệm về một người đầy tớ hiếm có trên thế gian này. Ngày nay trong văn học thế giới, Arguyx trở thành một danh từ chung chỉ người sáng suốt, nhìn xa trông rộng, có tinh thần cảnh giác cao hoặc một người bảo vệ, canh gác rất nghiêm ngặt, chặt chẽ. Mở rộng nghĩa Arguyx còn chỉ người soi mói, kẻ làm nghề chỉ điểm, gián điệp hoặc một người quá ư cẩn thận, quá cảnh giác nghiêm ngặt. "Mắt Arguyx" (hoặc Argôx) là một thành ngữ trong văn học Pháp chỉ một cách nhìn thấu đáo bao quát được toàn bộ sự kiện.

Một chuyện khác kể, thật ra thì thần Dớt không biết đến Iô. Nhờ có nàng Inhxơ (Inx) con của thần Păng và nữ thần Êkhô, môi giới nên mới sinh chuyện. Nàng Inhxơ mách cho Dớt biết ở đất Argôx có người thiếu nữ xinh đẹp khác thường. Inhxơ mách cho thần Dớt uống một thứ nước bùa mê khiến sau khi uống xong Dớt thương nhớ Iô đến bồn chồn, khắc khoải. Sau này Hêra biết chuyện, trừng phạt Inhxơ biến nàng thành một con chim, có người nói biến nàng thành một bức tượng đá.

Iô được giải thoát khỏi sự canh giữ của Arguyx. Nhưng số phận nàng chưa hết gian truân. Nữ thần Hêra sai một con ruồi trâu bám riết trên thân thể nàng luôn luôn dùng vòi sắc nhọn châm đốt khiến cho Iô đau đớn khôn xiết, lồng lộn điên cuồng chạy hết nơi này đến nơi khác. Nàng đã từ đất Argôx đi ngược lên phía Bắc tới cao nguyên Đôđôn, rồi lại chạy theo ven biển phía tây Hy Lạp thuộc vùng biển Rêa đi ngược mãi lên tới vùng hoang dại thuộc xứ Xkit và gặp Prômêtê trong cảnh bị xiềng xích, bị đóng đanh vào núi đá rất đỗi thương tâm. Prômêtê đã tiên đoán cho số phận tương lai của Iô, chỉ đường cho nàng đi về đất Ai Cập, nơi nàng sẽ gặp lại thần Dớt

và thoát khỏi lối sống của kiếp bò. Cuộc tình duyên của nàng với Dớt sẽ sinh ra người anh hùng Êpaphôx (Épaphos), vị vua đầu tiên của xứ Ai Cập. Con dòng cháu giống của người anh hùng này thay nhau trị vì trên mảnh đất của thần sông Nin vĩ đại, lập nên biết bao chiến công. Trong số những người anh hùng đó, người anh hùng vĩ đại nhất lập nên những chiến công chói lọi, rực rỡ nhất là dũng sĩ Hêraclex, người sẽ lãnh sứ mạng giải phóng cho Prômêtê.

Hành trình gian truân của Iô từ châu Âu sang châu Á rồi xuống Ai Cập được người xưa ghi dấu lại bằng những địa danh: vùng biển ở phía Tây bán đảo Hy Lạp, dưới phía Nam, biển Ađriatich mang tên là biển Iôniêng, ghi lại nơi Iô đã lưu lạc tới. Tuy nhiên cũng có những nhà nghiên cứu cho rằng cái tên "Biển Iôniêng" không phải ghi lại quãng biển mà Iô đã đi qua mà ghi lại vùng biển những bộ lạc người Iôniêng đã chinh phục. Những bộ lạc này đã cư trú ở vùng biển này từ sớm. Eo biển Bôxphor Biển Ađriatich ngày nay. cửa ngõ của Biển Đen là nơi Iô đã bơi qua từ châu á sang châu âu. Tiếng Hy Lạp "Bôxphor" có nghĩa là "Chỗ bò đi qua" một địa danh gắn liền với cuộc hành trình ba chìm bảy nổi của người thiếu nữ nhan sắc Iô.

[1] Argus, Argos. Còn có tên là "Panoptès" nghĩa là "người nhìn thấy hết" (celui qui voit tout).

Thần Apôlông

Trong số những người con của thần Dớt được vinh dự đứng vào hàng ngũ mười hai vị thần tối cao, ta phải kể trước hết: Apôlông (Apollon), Apôlông là con của thần Dớt và nữ thần Lêtô [1]. Cuộc đời vị thần này bao phủ bằng những chiến công chói lọi mà chúng ta không sao kể xiết được. Hầu như khắp nơi ở thế giới Hy Lạp chỗ nào cũng có đền thờ thần Apôlông. Thế nhưng vị thần danh tiếng ấy lại cất tiếng khóc chào đời trong một tình cảnh mà kể lại không ai là người không xót xa, thương cảm. Lêtô là con gái của Tităng Côiôx và Titaniđ Phêbê. Thần Dớt chẳng rõ gặp Lêtô từ bao giờ nhưng đã đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Và với Dớt thì, như mọi người đã biết, thần chẳng chịu kéo dài cái cảnh thầm nhớ trộm yêu. Thần đã tìm đến với Lêtô. Cuộc tình duyên của họ khá thắm thiết, thắm thiết cho đến ngày Lêtô có mang thì Dớt, vì sợ Hêra, nên đành phải "cao chạy xa bay".

Dớt thôi nhưng Hêra không thôi. Biết chuyện, Hêra vô cùng tức giận và nàng như sự "thường tình nhi nữ" và như những lần trước, lại trút tất cả sự căm uất của mình vào người thiếu nữ bị Dớt, sau khi thỏa mãn dục vọng, bỏ rơi, Hêra, vị nữ thần bảo hộ cho sự sinh nở, bảo hộ cho các bà mẹ và trẻ sơ sinh được vuông tròn, lần này trả thù Lêtô bằng một hành động vô cùng bất nhân, độc ác. Nàng ra lệnh cho khắp nơi trên mặt đất từ đảo hoang cho

đến rừng già, từ làng quê cho đến xóm chợ... không đâu được chứa chấp Lêtô, không đâu được giúp đỡ Lêtô. Nàng Lêtô bất hạnh đi lang thang hết nơi này đến nơi khác c`ầu xin một nơi trú ngụ nhưng đáp lại chỉ là một ánh mắt ái ngại hoặc thương cảm chứ không phải là hành động săn sóc chân tình đối với một bà mẹ sắp đến ngày sinh nở. Lêtô đi hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác mà vẫn không sao c`ầu xin được một tấm lòng hiếu khách vốn là truy`ền thống thiêng liêng của đất nước Hy Lạp. Cuối cùng có một hòn đảo nhỏ, đúng hơn là một mẩu đất, số phận cũng lang thang bất hạnh như Lêtô, đón tiếp Lêtô với những tình cảm chân thành nhân hậu. Đó là hòn đảo Ortigi đất đai cằn cỗi chẳng sinh sôi được hoa thơm quả ngọt do đó cũng chẳng có một bóng người. Ortigi xưa kia vốn là tiên nữ Axtêria, con của Tităng Côiôx và Titaniđ Phêbê, nghĩa là em ruột của nàng Lêtô đang đi tìm nơi nương tựa. Ch`ồng Axtêria là Perxex và con gái nàng là Hêcat, một vị nữ th`ần rất khủng khiếp mà chúng ta đã nghe kể trong đoạn nói v`ề vương quốc của th`ần Hađex. Sắc đẹp của Axtêria đã không thoát khỏi con mắt hiếu sắc đa tình của Dớt. Để trốn tránh th`ần Dớt, Axtêria phải biến mình thành con chim cun cút. Nhưng xem ra như thế cũng chưa yên. Axtêria lại phải lao mình xuống biển biến thành một hòn đảo, một mảnh đất be bé, xinh xinh thì mới thật hoàn toàn tai qua nạn khỏi. Vì lẽ đó hòn đảo Ortigi có số phận thật là hẩm hiu. Trong khi các hòn đảo khác đ`ều có nơi Ortágie, tiếng Hy Lạp: Ortux: chim cun cút (caille). cư trú ổn định, an cư lạc nghiệp thì Ortigi vẫn cứ trôi nổi nay đây mai đó trên mặt biển bao la. Ortigi đã đón tiếp Lêtô bất chấp lệnh ngăn cấm của Hêra. Và may thay, ngay sau đó thì Lêtô chuyển dạ, đau đớn, Lêtô chuyển dạ mà không một vị nữ th`ần nào đến với nàng cả. Hêra không đến. Cả đến Ilithi, vị nữ th`ần Hộ Sinh cũng không đến. Lêtô đau hết cơn này đến cơn khác mà không một lời thăm hỏi, một bàn tay giúp đỡ. Nàng đau đớn quằn quại, vật vã, gào thét, rên la suốt chín ngày đêm. Đến ngày thứ mười, nữ th`ần Ilthi không thể c`ầm lòng được đành chịu tội với Hêra, bay xuống tr`ần đỡ cho Lêtô, Lêtô sinh đại, một trai một gái. Trai là Apônlông, gái là Artêmix. Th`ần Dớt hết sức cảm kích trước nghĩa cử của hòn đảo Ortigi. Để đ`ền đáp lại tấm lòng nhân hậu của hòn đảo nghèo nàn, ngay từ lúc Lêtô đặt chân xuống đảo, th`ần Dớt đã cho bốn cây cọc khổng l`ồ từ dưới đáy biển dội nước lên đóng giữ chặt hòn đảo Ortigi lại, chấm dứt cuộc đời ba chìm bảy nổi của nó. Dớt còn làm cho đất đai trên đảo trở thành phì nhiêu để cho quanh năm bốn mùa đ`ều có hoa thơm quả ngọt, cây cối xanh tươi. Từ đó

trở đi một cuộc đời mới đến với Ortigi. Thần Dớt đặt cho nó một cái tên mới: "Đêlôx" tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Ngời sáng" hoặc "Rực rỡ" hoặc "Huy hoàng". Quả vậy, trong những thế kỷ sau này tuy là một hòn đảo nhỏ bé trên biển giê nhưng Đêlôx đã giữ một vị trí thật rực rỡ, thật huy hoàng trong quần đảo Kiclađ (Cáclade) ở phía Nam vùng biển này. Người xưa kể lại, khi Apônlông ra đời, trên hòn đảo cằn cỗi, trơ trụi vốn chỉ là nơi nương thân cho loài hải âu cánh dài với những tiếng kêu chít chít buồn bã, bỗng nhiên trời sáng bừng hẳn lên. Những luồng ánh sáng chói lọi, rực rỡ từ bầu trời cao xa tít tắp xuyên qua những đám mây chiếu rọi xuống hòn đảo, làm cho cảnh vật như đổi sắc thay da. Vì lẽ đó nên Apônlông là vị thần ánh sáng và có tên gọi là Phêbuyx. ánh sáng của Apônlông chiếu rọi khắp thế gian. Nó không hề lẩn tránh hoặc khiếp sợ trước bóng tối, vì thế Apônlông trở thành vị thần Chân lý. Và đã là chân lý thì phải trung thực, không dung thứ một sự dối trá Déloạ "La Brillante". Phebus hoặc phoiboạ: Tiếng Hy Lạp: rực sáng, chói lọi. Các nhà thơ xưa kia đã ca ngợi thần Phêbuyx bằng những vần thơ hết sức thành kính:

Hỡi thần Phêbuyx từ ngai vàng Chân lý

Từ cung điện của người ở trái tim dương thế.

Người nói với muôn dân

Như thần Dớt đã từng truyền lệnh

Lời Người nói chẳng hề đơn sai thiên lệch

Chẳng hề một bóng tối nào che phủ được cõi Chân lý đó của Người.

Thần Dớt vì danh tiếng cao cả của Người

Đã ban cho Người một danh hiệu vĩnh hằng: Phêbuyx

Để muôn dân với một niềm tin vững chắc

Tin tưởng vào lời nói của Người.

Apônlông ra đời. Thần Dớt sai các thần đem xuống cho đứa con trai của mình một chiếc mũ vàng, một cây đàn lia (láre) và một cỗ xe do những con thiên nga kéo. Nữ thần Thêmix đem những rượu thánh và thức ăn xuống nuôi chú bé. Và chỉ mấy ngày sau chú bé vụt lớn lên thành một chàng trai cường tráng đẹp đẽ. Chàng trai đó lấy ngay ống tên đeo vào người, ống tên và cây cung do thần Dớt gửi xuống trong cỗ xe thiên nga, rồi một tay cầm cung một tay cầm cương, chàng đánh xe bay tới xứ sở diễm phúc của những người Hipebôrêen, một xứ sở ở tận bên kia những xứ sở của gió Bôrê, là những cơn gió bấc đưa mưa tuyết, và băng giá tới. Vì ở vào một nơi xa tít tắp mù khơi như thế nên những người Hipebôrêen chẳng hềbiết đến đêm tối là gì. Ngày của họ dài vĩnh viễn, họ sống chẳng hềbiết đến bệnh tật và tuổi già, chẳng hềbiết đến túng thiếu, đói khổ và cướp đoạt, lừa đảo. Quanh năm bốn mùa khí trời ấm áp. Những người Hipebôrêen lại quý người trọng khách, yêu chuộng đàn ca, cho nên khi Apônlông tới là họ mời ngay vào dự tiệc và vũ hội. Apônlông đã sống với những người Hipebôrêen một năm ròng. Sau đó chàng trở vềquê hương Hy Lạp để bắt đầu sự nghiệp của mình: sự nghiệp bảo vệ chân lý, truyền bá Âm nhạc, thơ ca.

Apôlông diệt trừ con mãng xà Pitông và lập đền thờ Đenphơ

Sau một năm trời ở thăm xứ sở của những người Hipebôrêen, thần Apôlông trở vềHy Lạp để bắt đầu sự nghiệp vinh quang của mình. Chiến công đầu tiên của chàng là diệt trừ con mãng xà Pitông (Python) để trả thù cho người mẹ kính yêu của mình.

Xưa kia, khi nữ thần Hêra biết chuyện tình duyên của Dớt với Lêtô thì một mặt nàng ra lệnh cho khắp nơi trên mặt đất không được tiếp đãi, chứa chấp Lêtô, một mặt nàng xin với nữ thần Đất Mẹ Gaia sinh ra một con quái vật thật khủng khiếp để nó truy đuổi Lêtô. Gaia đã sinh ra con mãng xà Pitông, một con trăn cực kỳ to lớn, đúng hơn phải nói đó là một con nửa rắn, nửa rồng, cực kỳ hung dữ. Pitông đã đuổi bám theo dấu chân Lêtô khiến cho Lêtô lúc nào cũng nơm nớp lo âu. Nhưng rồi nhờ thần Pôdêiđông giúp đỡ, Lêtô mới đặt chân lên được hòn đảo Ortigi. Người xưa kể lại, chính nhờ thần Pôdêiđông nên mới ra đời hòn đảo Ortigi. Cảm thương số phận bạc

bẽo của nàng Lêtô, thần đã giáng cây đinh ba xuống biển. Và thế là từ đáy biển nổi dềnh lên một hòn đảo nhỏ lênh đênh, trôi nổi.

Apôlông cưỡi trên cỗ xe do đàn thiên nga trắng muốt kéo, bay từ xứ sở của những người Hybebôrêen về Đenphơ. Nơi đây dưới chân núi Parnax, trong một chiếc hang sâu tối đen không một tia nắng nào lọt tới, ẩm ướt, nhớp nháp, con mãng xà Pitông sống và ngày ngày ra phá hoại hoa màu, săn bắt súc vật của những người dân lành. Có người nói, nó được nữ thần Thêmix giao cho canh giữ một lời sấm ngôn thiêng liêng hoặc là một mảnh đất thiêng liêng trên đó có ngôi đền thờ nữ thần Đất Mẹ Gaia vĩ đại. Từ ngôi đền này nữ thần Gaia truyền phán những lời sấm ngôn cho những người trần đoản mệnh để họ có thể đoán định được tương lai, biết cách hành động và cư xử cho đúng với ý muốn của các vị thần.

Apônlông bay tới Đenphơ. Từ trên cỗ xe chàng đứng, ánh sáng tỏa ra ngời ngời, ánh sáng từ chiếc mũ vàng của chàng, ánh sáng từ cây cung bạc và những mũi tên vàng. Cỗ xe của chàng lượn một vòng trên bầu trời rồi hạ cánh xuống một ngọn núi, trước hang ổ của Pitông. Vừa bước tới cửa hang Apôlông đã cảm thấy khó chịu vì khí lạnh từ lòng hang bốc ra. Chàng lần bước đi vào lòng hang sâu hun hút, tối đen mịt mùng. Đi chưa được bao xa, chàng bỗng nghe thấy tiếng chuyển động ầm ầm và từ đáy hang sâu thẳm bốc lên một mùi tanh kinh tởm hết chỗ nói, tưởng có thể làm đảo lộn cả ruột gan. Apôlông biết ngay là Pitông đang bò ra khỏi hang để tìm kiếm thức ăn. Chàng lập tức thoát ra khỏi hang, tìm một chỗ thuận lợi để nấp mình, đón quái vật đi tới. Pitông ra khỏi hang và trườn tới thung lũng phía trước. Thân hình khổng lồ của nó với những vẩy cứng, băng qua những tảng đá lởm chởm làm đá vỡ ra hoặc bị xô đẩy lăn đi ầm ầm. Một làn gió cuốn theo cát bụi mù mịt, thổi ào ạt vào cây cối như trời đang nổi cơn giông. Pitông quăng mình vào chỗ nào là chỗ đó cây cối gãy răng rắc, nhà cửa đổ, đất bằng lún xuống thành hồao. Chim chóc, thú vật sợ hãi nháo nhác gọi nhau chạy trốn. Ngay đến các tiên nữ Nanhphơ, những tiên nữ của rừng xanh, đồng nội, núi non song suối, con của thần Dớt, cũng phải bỏ chạy.

Nhưng có một người con của Dớt không bỏ chạy mà lại tiến đến đương đầu với Pitông. Đó là vị thần Apôlông vĩ đại, uy nghiêm. Nhìn thấy

Apôlông, Pitông vươn chiếc cổ dài ngoẵng ra, mắt quắc lên xanh lè, mồm há hốc với những hàm răng sắc nhọn để phóng ra chiếc lưỡi dài đỏ như lửa, hòng vơ liếm ngay được đối thủ vào trong mồm. Nhưng không may cho con mãng xà kinh tởm này, Apôlông đứng ngoài tầm phóng của chiếc lưỡi lửa của nó. Và khi nó vừa thu lưỡi về chưa kịp lấy đà phóng tiếp một đòn nữa thì dây cung bạc đã bật lên một tiếng khô gọn, một mũi tên vàng rít lên trong gió cắm phập vào đầu Pitông. Rồi tiếp những mũi tên thứ hai, thứ ba... liên tiếp cắm vào thân hình đầy vẩy cứng của con quái vật. Pitông đau đớn trườn mình, quay đầu bỏ chạy. Apôlông đuổi theo cho đến tận ngôi đền thờ nữ thần Đất Mẹ Gaia để kết liễu được con quái vật, trừ khử được một tai họa cho dân lành, trả thù cho người mẹ kính yêu là nữ thần Lêtô.

Sau khi giết được Pitông[2], Apôlông chôn xác quái vật xuống đất đen sâu thẳm và cho dựng lên một ngôi đền thờ lấy tên là đền thờ Đenphơ. Nơi đây, những nàng trinh nữ đẹp nhất được tuyển chọn là cô đồng Piti (Páthie) để lãnh sứ mạng giao tiếp với thần Apôlông, phán truyền những lời sấm ngôn thần thánh. Còn thần ánh sáng Apôlông vì chiến công đó được mang danh hiệu Apôlông Pitiêng (Pythien). Apôlông còn đặt lệ cứ bốn năm một lần tổ chức Hội Pitich (Jeux Phithiques) để kỷ niệm chiến công diệt trừ con mãng xà Pitông. Vị thần Apôlông là người bảo trợ cho nghệ thuật và âm nhạc cho nên trong những ngày mở hội chỉ có những ca sĩ, nhà thơ, nhạc sĩ đua tài. Từ năm 586 trước Công nguyên đưa vào thi đấu các môn thể dục thể thao. Khoảng năm 390 sau Công nguyên hoàng đế La Mã Têôđodơ I ra lệnh đóng cửa đền thờ Đenphơ. Hội Pitich mở lần cuối cùng vào năm 391 sau Công nguyên. Cũng năm này vị hoàng đế nói trên ra lệnh bãi bỏ Hội Ôlanhpich.

Đenphơ là một trung tâm tôn giáo của thế giới Hy Lạp. Đenphơ ở vùng Phôkiđ (Phociđe, phokiđe) thuộc miền trung Hy Lạp, phía Nam là vịnh Côranhtơ... Đền thờ ở chân núi Parnax (Paraesse), ngày nay gọi là núi Liagura (Liagoara). Trong thời cổ đại Đenphơ đã từng là một trung tâm kinh tế, văn hóa, tôn giáo khá lớn. Đền Đenphơ được xây dựng vào thế kỷ IX trước Công nguyên. Tục truyền rằng sau khi thần Apôlông giết chết được con mãng xà Pitông đã chọn Đenphơ làm nơi xây đền. Thần giao cho Tơrôphôniôx (Trophonius) và Agameđ (Agamêde), hai nhà kiến trúc đại tài, xây dựng nơi thiêng liêng này. Ảnh hưởng của trung tâm tôn giáo

Đenphơ tỏa rộng khắp thế giới Hy Lạp. Người ta thường kéo về đây để cầu xin những lời sấm ngôn của thần thánh tiên báo cho tương lai hoặc chỉ dẫn cho hành động, sự nghiệp. Vào thế kỷ VI trước Công nguyên đền Đenphơ bị cháy, sau đó được xây dựng lại rất nguy nga, tráng lệ. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khảo cổ học tìm được trên địa điểm này nhiều di tích quý báu, cho phép dựng lại được gần như toàn cảnh khu vực. Ngoài những đền, điện, tượng, những bức phù điêu lớn, kho tàng, người ta còn tìm thấy một sân đua ngựa, một nhà hát và một phòng họp lớn.

Dưới chân vách núi đá lởm chởm ở phía Đông và con suối thiêng liêng Caxtali (Castalie) mà người xưa tin rằng nước suối này có thể rửa sạch mọi tội lỗi, tẩy trừ được những vết nhơ trong hành vi, tư cách của con người. Truyền thuyết xưa kể lại, Apôlông bữa kia theo đuổi một người thiếu nữ vô cùng xinh đẹp mà thần đã đem lòng yêu mến từ lâu, theo đuổi tới nơi đây, gần ngay khu thánh đường này. Bị đuổi cùng đường, người thiếu nữ nhảy ngay xuống con suối ở chân núi Parnax. Từ đó con suối mang tên của người thiếu nữ: Caxtali.

Giữa khu thánh đường có đặt một hòn đá hình bán nguyệt (thường là một thiên thạch) tên gọi là Ôngphalôx (Omphalos), tiếng Hy Lạp nghĩa là "cái rốn". Chuyện xưa kể rằng, một hôm thần Dớt muốn xác định nơi đâu là trung tâm của đất bèn phái hai con đại bàng, một con bay về phương Đông, một con bay về phương Tây, để xem chúng gặp nhau ở đâu. Hai con chim thần đó gặp nhau tại Đenphơ, nơi đặt hòn đá Ôngphalôx. Sau này người ta dựng tượng hai con đại bàng bằng vàng đặt chầu vào hòn đá. Theo Hediôđ (Thần hệ) thì hòn đá Ôngphalôx là hòn đá mà xưa kia nữ thần Rêa đã đánh tráo, thay cho đứa con mới sinh là thần Dớt, đem dâng cho thần Crônôx. Crônôx nuốt "đứa con" đó để tránh hậu họa bị lật đổ. Sau này Dớt cho Crônôx uống một thứ lá cây thần diệu, Crônôx phải nôn, nhả hết tất cả các anh chị em của Dớt ra, và nhả cả hòn đá ra. Hòn đá trở thành một vật hết sức thiêng liêng, được thờ cúng với những nghi lễ hết sức trọng thể.

Huyền thoại này và tập tục thờ cúng của nó cho ta một bằng chứng về một kiểu huyền thoại phức hợp. Nếu xét về tập tục thờ cúng hòn đá thì chúng ta thấy hiển nhiên đây là một hiện tượng bái vật giáo khá thô thiển. Nhưng hòn đá đó lại là Dớt hoặc tượng thần Dớt (một cách tượng trưng) thì nó lại

là một hiện tượng vật linh giáo, đồng thời phản ánh cuộc đấu tranh giữa thế hệ với các vị thần trẻ do Dớt cầm đầu với thế hệ các vị thần già Tităng, do Crônôx cầm đầu. Và cuộc đấu tranh này đã kết thúc bằng thắng lợi của các vị thần trẻ, các vị thần Ôlanhpơ, phản ánh sự chuyển biến từ thần thoại khtôniêng (hoặc khtônix) sang thần thoại của chủ nghĩa anh hùng, sự chuyển biến từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền. Lại nữa, hòn đá Ôngphalôx được đặt vào khu vực thánh đường Đenphơ, nơi thờ cúng vị thần Apôlông như vậy có nghĩa là nó đã thu hút vào quanh nó những biểu tượng tôn giáo - thần thoại Apôlông của thời kỳ cổ điển cực thịnh của chế độ chiếm hữu nô lệ. Rõ ràng chỉ trong một biểu tượng của một huyền thoại có nhiều lớp của nhiều thời đại phức hợp lại với nhau. Vì thế vấn đề nghiên cứu thần thoại để tìm ra ý nghĩa xã hội - lịch sử của nó quả không phải là một công việc dễ dàng.

Trong khu vực đền thờ Apôlông có một nơi hết sức thâm nghiêm, cấm ngặt không cho ai lai vãng tới ngoài các cô đồng Piti. Đây là nơi truyền phán những lời sấm ngôn. Cô đồng Piti thường tắm ở suối Caxtali để thâu nhận những phẩm chất thần thánh, những phẩm chất này bồi dưỡng cho năng lực tiên đoán, truyền phán của cô, làm cho sự tiếp xúc của cô với thần Apôlông được giao hòa, thông cảm và làm cho những lời truyền phán của cô ngày càng thiêng, càng ứng nghiệm. Trước thế kỷ VI trước Công nguyên ở Đenphơ chỉ có một cô đồng Piti, từ thế kỷ VI trở đi tăng lên ba cô. Để siêu thoát khỏi hình hài trần tục, giao tiếp được với thần Apôlông, cô đồng Piti phải uống một ngụm nước suối Caxtali, hái một chiếc lá nguyệt quế thiêng liêng rồi ngồi lên một chiếc ghế ba chân bằng vàng. Ghế này đặt trên một khe nứt trên mặt đất mà từ dưới đó hơi khí bốc lên mù mù. Người xưa cho rằng, chỉ khi cô đồng ngồi vào chiếc ghế đó, hít thở vào trong người hơi khí "độc" đó thì cô đồng mới nhập đồng, có nghĩa là những lời truyền phán của cô mới đích thực thể hiện ý chí của thần thánh. Thường thì những lời truyền phán của thần thánh không rõ ràng, cụ thể, thường mơ hồ chứa đựng hai, ba nghĩa, muốn hiểu thế nào cũng được hoặc rất khó hiểu. Chuyện xưa kể lại, có một lần vào năm 546 trước Công nguyên, vị vua xứ Lidi tên là Crêduyx tới Đenphơ để xin thần ban cho một lời chỉ dẫn: "Có nên đánh Perx (Ba Tư) hay không?". Thần giải đáp: "... Hỡi Crêduyx! Dòng sông Galix vẫn trôi, một vương triều vĩ đại sẽ sụp đổ!...". Crêduyx đem quân đánh Perx bị đại bại, nhà vua bị bắt sống, lúc đó

cô đồng Piti và những viên tư tế lại giải thích: "... Thật đúng như lời thần truyền phán!".

Trong thời kỳ những thành bang Hy Lạp phát triển, trung tâm Đenphơ chịu ảnh hưởng và sự chi phối của giới quý tộc Spart. Hội Pitích vẫn mở bốn năm một lần ở Đenphơ thu hút đông đảo khách thập phương tới dự.

Người ta thường tin rằng, xác con mãng xà Pitông chôn dưới hòn đá Ôngphalôx vẫn còn bốc khí độc lên qua kẽ nứt của phiến đá mà trên đó đặt chiếc ghế ba chân bằng vàng cho cô đồng Piti ngồi.

Con suối Caxtali và cảnh đẹp quanh dòng suối, xưa kia, không chỉ là nơi cho khách hành hương đến tắm hay uống nước suối để giải oan, rửa tội, cầu phúc mà còn là nơi du ngoạn của các văn nhân, thi sĩ. Các bậc trí thức này cũng tắm nước suối, uống nước suối nhưng không phải để giải oan, rửa tội, cầu phúc mà là để lấy nguồn cảm hứng nghệ thuật thiêng liêng. Bởi vì thần Apôlông, vị thần bảo trợ cho nghệ thuật và âm nhạc thường cùng các nàng Muydơ tới du ngoạn và ca hát bên dòng suối Caxtali, do đó các nàng Muydơ còn có tên gọi là Caxtali (Castalides) và con suối Caxtaliđ lại mang thêm một ý nghĩa: ngọn nguồn của cảm hứng nghệ thuật (Sourcecastalienne).

Mối tình của Apônlông với tiên nữ Đaphnê

Thần Apônlông sau khi dùng những mũi tên vàng giết chết con mãng xà Pitông, đã gặp phải một chuyện bất hạnh, tuy là một chuyện nhỏ song cũng đem lại cho thần nhiều phút giây đau khổ, luyến tiếc, nhớ nhung. Chuyện xảy ra bắt đầu từ lúc Apôlông bắn mũi tên cuối cùng, kết liễu đời con quái vật. Khi đó với niềm kiêu hãnh tràn ngập của người chiến thắng, Apôlông chạy băng tới trèo lên lưng Pitông, đứng hiên ngang trên thân hình đầy vẩy cứng của nó, giơ cao cây cung bạc, hét lên những tiếng sung sướng: "Chiến thắng rồi!", "Pitông chết rồi!"... "Chiến thắng rồi!", "Pitông chết rồi!".

Bỗng Apôlông nhìn thấy một chú bé, một chàng thiếu niên lưng đeo một ống tên vàng, tay cầm cung, đang từ phía trước đi tới. Chú bé, thân hình thon thả, đẹp đẽ, lại có đại cánh vàng ở sau lưng, ngước nhìn Apôlông với

vẻ mặt điềm tĩnh dường như không thán phục khiến cho Apôlông cảm thấy bị xúc phạm. Apôlông mỉm cười, hỏi chú bé với một giọng coi thường:

- Này chú bé kia! Mi mà biết bắn cung cơ à? Thế mà phải đợi đến ngày hôm nay con mãng xà Pitông mới chết thì ta chẳng hiểu mi cầm cung và đeo ống tên để làm gì?... Thôi tốt hơn hết là đưa cho ta ống tên vàng ấy để ta lập những chiến công vinh quang hơn nữa. Ông tên trong tay mi thật vô dụng.

Chú bé vô cùng tức giận, đáp lại lời Apôlông:

- Hỡi thần Apôlông vĩ đại! Xin chớ coi thường những mũi tên của ta. Ta sẽ bắn trúng nhà ngươi cho mà xem! Dù nhà ngươi có tài giỏi đến đâu chăng nữa cũng không sao tránh khỏi mũi tên vàng của ta.

Nói xong, chú bé vỗ cánh bay vụt đi để mặc Apôlông đứng lại với niềm kiêu hãnh của kẻ chiến thắng. Chú bé đó là ai mà lại coi thường Apôlông như thế? Đó là thần Tình yêu – Êrôx mà Apôlông không biết. Êrôx bay lên đỉnh núi Parnax cao, chọn một nơi đứng để có thể bao quát được bốn phương. Chàng lấy từ sau lưng ra một mũi tên "mũi tên khơi dậy tình yêu" lắp vào cây cung và bắn đi. Chàng truyền cho mũi tên của mình, mũi tên vô hình đối với những người bị bắn, bay đến xuyên thấu vào trái tim Apôlông. Và Apôlông đã bị trúng tên mà vẫn không hay, không biết. Chưa hết, Êrôx lại lấy từ sau lưng ra một mũi tên khác, "mũi tên giết chết tình yêu" bắn đi. Lần này bắn về một hướng khác. Chàng truyền cho mũi tên của mình bay đến xuyên thấu vào trái tim tiên nữ Đaphnê, con gái của vị thần Sông Pênê (Pénée). Và nỗi bất hạnh bắt nguồn từ hai mũi tên vô hình đó của Êrôx.

Chuyện xảy ra sau khi Apôlông giết được con mãng xà Pitông sau thời gian không rõ bao lâu. Chỉ biết một buổi sớm kia như thường lệ, Apôlông với cây cung bạc vào rừng săn bắn. Đây là khu rừng thuộc đất Texxali (Thessalie) dưới quyền cai quản của vị thần Sông Pênê. Các tiên nữ Nanhphơ con của Pênê, thường vào rừng vui chơi, săn bắt thú vật. Apôlông trông thấy Đaphnê khi nàng đang hái hoa. Quả là một tiên nữ xinh đẹp, một vẻ đẹp tự nhiên, hiền hòa như những bông hoa rừng nàng đang hái. Từ trái

tim của vị thần ánh sáng có bộ tóc vàng dâng lên một niềm xúc động và khát khao được bày tỏ tình cảm với tiên nữ Nanhphơ Đaphnê. Apôlông tiến đến gần nàng. Một tiếng động nhẹ do bước chân của Apôlông giẫm trên thảm lá rừng khiến Đaphnê giật mình, quay lại. Vừa trông thấy Apôlông là nàng vứt vội bó hoa xuống đất, cắm đầu chạy, chạy miết như bị ai đang duổi. Mũi tên vô hình của chú bé Êrôx đã giết chết những xúc động và thèm khát ái ân trong trái tim Đaphnê. Apôlông chạy theo nàng. Vừa chạy chàng vừa gọi:

- Hỡi tiên nữ xinh đẹp! Hãy dừng lại, dừng lại! Đừng sợ! Ta không phải là một tên chăn chiên thô bạo hay là kẻ thù của nàng đâu!

Càng gọi Đaphnê càng chạy. Apôlông càng ra sức đuổi theo và ra sức kêu gọi:

- Đừng chạy! Đừng chạy nữa! Ta là Apôlông, người con trai vinh quang của thần Dớt đây! Ta yêu nàng! Ta yêu nàng! Đứng lại! Đừng chạy nữa!

Nhưng Đaphnê vẫn cứ chạy. Và Apôlông lại ra sức đuổi theo. Apôlông đuổi với sức mạnh của trái tim nồng nhiệt. Còn Đaphnê chạy với nỗi sợ hãi của một trái tim đã tắt ngấm mất ngọn lửa khát khao nóng bỏng của hạnh phúc lứa đôi. Apôlông đuổi ngày càng gần Đaphnê. Nàng có cảm giác như nghe thấy tiếng thở hổn hển của Apôlông ở sau lưng mình và hơi thở ấy hình như đã phả vào gáy nàng và lướt qua má nàng. Nhưng đây rồi trước mặt nàng là con sông của vua cha. Nàng vội kêu lên:

- Cha ơi! Cha ơi! Cứu con với, cứu con với! Mau lên, mau lên! Không có con bị bắt bây giờ!

Nàng vừa nói dứt lời bỗng nhiên rùng mình một cái, đôi chân mềm mại bỗng cứng đờ ra, cả đại tay vừa giơ ra chới với cầu xin cha cũng cứng ngắc. Toàn thân nàng biến thành một thân cây, chân như cắm sâu xuống đất và các ngón chân vươn dài ra thành những rễ lớn rễ nhỏ. Mái tóc đẹp đẽ của nàng biến thành những lá cây. Apôlông chạy đến nơi thì nàng trinh nữ xinh đẹp Đaphnê đã biến thành một cây nguyệt quế xanh tươi, tự nhiên như đã mọc lên từ ngàn xưa và từ ngàn xưa vốn tự nhiên và xanh tươi như vậy. Apôlông đứng sững sờ ngơ ngác trước sự biến hóa quá nhanh. Chàng đứng

hồi lâu rồi đưa tay vuốt ve trên cành lá của nó, buồn rầu nói với nó những lời từ biệt chân thành:

- Hỡi người thiếu nữ xinh đẹp nhất trong đám tiên nữ Nanhphơ. Ta có ngờ đâu tình yêu chân thành và nồng thắm của ta lại gây ra nông nỗi oan trái này. Vì ta mà nàng đã mất đi cuộc sống của một tiên nữ vô vàn hạnh phúc. Thôi được, từ nay trở đi nàng sẽ là người bạn đường thân thiết của thần Apôlông này. Từ nay trở đi chỉ những ai chiến thắng trong các cuộc tranh tài đua sức ở các ngày hội thì mới được đội vòng lá nguyệt quế lên đầu. Apôlông và cây nguyệt quế là vinh quang của chiến thắng, chỉ giành cho chiến thắng. Ta chúc em mãi mãi xanh tươi.

Cây nguyệt quế run lên xào xạc. Chỉ có thần Apôlông mới hiểu được tiếng nói của nó.

Nhưng một nguồn khác kể, sau khi Apôlông giết chết con mãng xà Pitông, thần đã tự mình tẩy rửa sự ô uế với sự giúp đỡ của cây nguyệt quế. Vì lẽ đó thần đã lấy lá nguyệt quế làm vật trang điểm cho mình.

Lại có chuyện kể hơi khác đi một chút và hơi... kỳ khôi. Không phải Apôlông bị trúng mũi tên của Êrôx và Đaphnê cũng không bị Êrôx bắn một mũi tên. Các tiên nữ Nanhphơ vốn sống lánh xa cuộc đời của những người trần tục và các nàng như bẩm sinh vốn là những trinh nữ khước từ hạnh phúc của tình yêu và hôn nhân, Đaphnê là một trinh nữ đẹp hơn cả. Sắc đẹp của nàng đã làm cho một người trần thế tên là Lơkippôx (Leuleiphoạ) mê cảm. Thần Apôlông, rắc rối thay lại cũng mê cảm Đaphnê. Nhưng cả hai không thể nào bén mảng tới gần các nàng Nanhphơ được. Vì chỉ thoáng thấy bóng một người đàn ông là các nàng đã bảo nhau chạy trốn. Lơkippôx nghĩ ra một kế. Chàng cải trang thành một tiên nữ, trà trộn vào bầy tiên nữ Nanhphơ. Nhờ khuôn mặt xinh đẹp và thân hình duyên dáng nên Lơkippôx lọt được vào vui chơi với bầy tiên nữ mà không bị nghi ngờ gì cả. Chàng tìm cách bắt chuyện với Đaphnê. Thần Apôlông thấy vậy lòng sôi như lửa đốt. Thần nghĩ ra một cách để phá cái trò gian lận hèn nhát đó. Thần bèn gợi lên trong các nàng Nanhphơ ý muốn đi tắm, xuống suối tắm. Và như vậy là Lơkippôx chỉ có... chết. Quả vậy, khi các nàng Nanhphơ cởi áo lội xuống suối thì anh chàng Lơkippôx cứ đứng lúng túng mãi trên bờ. Các

tiên nữ sinh nghi. Và tất nhiên việc phải xảy ra đã xảy ra. Lơkippôx bị đánh chết. Chỗ này có chuyện kể hơi khác các vị thần đã tung ra một đám mây mù cướp Lơkippôx đi, cứu anh chàng ôi tình thoát chết.

Bây giờ là lúc thần Apôlông xuất hiện. Thần đã lợi dụng được tình thế rối ren nói trên tìm đến ngay trước mặt nàng Đaphnê. Trong phút bối rối, Đaphnê không biết tìm cách gì để thoát khỏi tai họa ngoài cách biến mình thành cây nguyệt quế. Từ đó trở đi cây nguyệt quế là vật thân thiết, yêu dấu của thần Apôlông. Thần lấy một vòng lá nguyệt quế đội lên đầu để lưu giữ luôn bên mình kỷ niệm về một mối tình không toại nguyện.

Người Hy Lạp xưa kia coi cây nguyệt quế là tượng trưng cho ánh sáng, sự tẩy rửa, sự chữa lành bệnh tật. Cây nguyệt quế được dành riêng cho việc thờ cúng Apôlông, được trồng ở khu vực đền thờ Apôlông ở Đenphơ.

Ngày nay cây nguyệt quế, vòng lá, vòng hoa nguyệt quế trở thành một biểu tượng cho thắng lợi, chiến thắng. Ở các nước phương Tây ta thường thấy biểu tượng cành nguyệt quế ở tượng đài các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa, tượng đài các chiến sĩ vô danh... Trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao ở nhiều nước trên thế giới hiện nay vẫn còn giữ tục lệ đội lên đầu hoặc khoác vào cổ người chiến thắng một vòng lá, vòng hoa nguyệt quế.

Apôlông trừng trị hai tên khổng lồ con trai của Alôex[3]

Chiến công trừng trị con mãng xà Pitông của Apôlông thật là vĩ đại song cũng chưa thể vĩ đại bằng chiến công trừng trị hai tên khổng lồ Êphiantex (Éphialtès) và Ôtôx (Otos) con trai của Alôex. Người ta thường gọi hai anh em khổng lồ này bằng một cái tên chung: Alôađ (Aloades) nghĩa là những con của Alôex. Ngay từ lúc còn nhỏ, mới chín tuổi, hai anh em khổng lồ nhà này đã có một sức mạnh phi thường. Lớn lên ỷ vào thân hình cao lớn, to khỏe, Êphiantex và Ôtôx đã mưu tính một chuyện cực kỳ liều mạng và ngang ngược. Chúng bê ngọn núi Ôxa (Ossa) chồng lên ngọn núi Ôlanhpơ rồi bê ngọn Pêliông (Pélion) chồng lên ngọn Ôxa để leo lên thiên đình mưu bắt hai nữ thần Artêmix và Hêra để làm vợ. Chúng đã vào được thế giới các vị thần. Thần Chiến tranh Arex xông ra cản liền bị chúng bắt xiềng lại

và tống giam vào trong một cái vại bằng đồng. Arex bị giam trong vại mười ba tháng trời. Sau đó thần Hermex đã trổ hết tài năng giao tranh với hai tên khổng lồ mới đánh lui được chúng và giải thoát cho Arex. Thế giới Ôlanhpơ của Dớt lâm vào một tình thế rất nguy. Nếu không trừ khử được hai tên khổng lồ ngang ngược này thì chắc chắn nữ thần Hêra, vợ Dớt, và nữ thần Artêmix, em của Apôlông rơi vào tay chúng. Và rồi sau đó những gì sẽ xảy ra nữa thì đến Dớt cũng không tiên đoán nổi.

Apôlông đứng ra đảm nhận việc trừng trị hai tên Alôađ. Thần giương cây cung bạc của mình lên. Dây cung bật lên những tiếng giận dữ. Những mũi tên vàng rít lên trong gió. Hai tên khổng lồ táo tợn, ngạo mạn phải đền tội.

Có người kể chiến công này không phải của Apôlông mà là của Artêmix. Artêmix đã hóa thân làm một con hươu cái nhử hai tên khổng lồ. Và vụt một cái, nàng chạy vào khoảng cách giữa chúng. Thấy mồi ngon hai tên đều phóng lao. Nhưng cả hai ngọn lao đều không trúng con hươu bé nhỏ mà trúng vào bụng và ngực Êphianteax và Ôtôx. Xuống thế giới của thần Hađex, mỗi tên khổng lồ bị trói vào một cái cột, trói bằng những dây... rắn, các loài rắn, đứng đối diện với nhau, một con cú vọ thức suốt đêm, giương đại mắt tròn xoe xanh lè nhìn chúng và kêu lên những tiếng ghê rợn suốt đêm thâu.

Apônlông và các nàng Muydơ[4]

Apôlông còn là vị thần của nghệ thuật và âm nhạc, người khơi nguồn cảm hứng cho các nhà thơ. Ngay từ khi Apôlông mới ra đời, thần Dớt đã trao cho đứa con của mình một cây đàn lia với ý muốn sau này nó sẽ là một ca sĩ danh tiếng, làm vui cho thế giới các vị thần Ôlanhpơ. Nhưng có người lại kể, chính cây đàn lia là do thần Hermex sáng tạo ra và đổi cho Apôlông. Dù sao thì Apôlông vẫn là một vị thần duyên dáng nhất, tài hoa nhất trong số những người con của Dớt được sống ở thế giới Ôlanhpơ. Apôlông thường đàn ca với những tiên nữ Muydơ, những người con gái vô cùng đẹp đẽ, duyên dáng với tài hoa của Dớt, khi thì ở đỉnh núi Parnax xanh rờn, khi thì bên dòng suối Hipôcren thiêng liêng với tiếng nước chảy róc rách và tiếng chim ca hót véo von như muốn hòa cùng với tiếng đàn lia du dương, êm ái của Apôlông.

Những nàng Muydơ là con gái của thần Dớt và nữ thần Mnêmôdin tức nữ thần Trí nhớ hoặc Ký ức. Chuyện xưa kể lại thần Dớt đã đắm say ân ái với nữ thần Mnêmôdin suốt chín đêm liền. Sau đó nữ thần sinh ra chín quả trứng rồi mới nở ra thành chín người con gái mà thần Dớt gọi bằng một tên chung là Muydơ, ngày nay chúng ta thường gọi là Thi Thần hoặc nữ thần Thơ ca. Những nàng Muydơ được Dớt trao cho nhiệm vụ cùng với Apôlông chăm lo đời sống tinh thần của thế giới Ôlanhpơ và thế giới loài người. Vì thế, dưới sự chỉ huy và điều khiển của Apôlông, các nàng Muydơ thường ca múa trong những bữa tiệc của các vị thần. Khi ấy Apôlông với khuôn mặt xinh đẹp, tươi như hoa nở tay cầm đàn lia hoặc đàn Kitar (cythare) dẫn đầu đội đồng ca bước ra. Các nàng Muydơ theo sau trong y phục lộng lẫy đầu đội vòng hoa nguyệt quế, vừa đi vừa múa theo điệu nhạc. Sau đó các nàng quây lại thành vòng tròn và ca múa hết điệu này sang điệu khác, khi thì uyển chuyển nhẹ nhàng, khi thì rộn rã, dồn dập. Thật là muôn hình muôn vẻ. Những lúc ấy không khí của cung điện Ôlanhpơ trầm lắng, êm ả hẳn đi. Thần Dớt dường như trẻ thơ lại, mắt lim dim, nom hiền từ và đáng yêu chứ không có vẻ gì là một đấng phụ vương oai nghiêm và hách dịch, luôn dồn mây mù, giáng sấm sét. Còn thần Chiến tranh Arex, đứa con hung hăng ngỗ ngược nhất của Dớt, thì quên bẵng đi tiếng binh khí loảng xoảng, bạo tàn, những cuộc giao tranh đẫm máu. Tiếng đàn ca dường như làm mềm trái tim đồng cứng rắn của vị thần Chiến tranh. Còn các vị thần khác cũng đều bị Apôlông và các nàng Muydơ chinh phục. Họ quên đi những cuộc tranh cãi ồn ào, gay gắt vừa mới đây về biết bao công việc phiền toái của thế giới thần linh và thế giới loài người. Cả đến con đại bàng mỏ quắm hung dữ của Dớt, đã từng mổ bụng, ăn gan Prômêtê, lúc này cũng hạ đại cánh rộng và dài xuống, rụt cổ vào nhắm nghiền mắt lại như muốn thưởng thức những âm thanh huyền diệu. Còn con công của nữ thần Hêra thì xòe đuôi múa, những con mắt đen của người khổng lồ Arguyx do nữ thần đính vào, lúc này long lanh, hớn hở như muốn bày tỏ niềm vui với nữ thần. Chẳng phải chỉ có con vật đó mới bị tiếng nhạc lôi cuốn vào điệu múa. Khi thần Apôlông tài hoa chuyển sang một điệu nhạc tưng bừng, rộn rã hơn thì các vị thần đều lần lượt bị lôi cuốn vào vũ khúc. Nữ thần Artêmix, em gái của Apôlông, vui vẻ dẫn đầu, đưa tay ra mời các chư vị thần linh. Nữ thần Aphrôđitơ bước vào cuộc vui với sắc đẹp rực rỡ, chói lọi lôi cuốn mọi người. Thần Hermex, Hađex, thần

Pôdêiđông... Đấng phụ vương Dớt trên ngai vàng cười hể hả trước cảnh tượng vui tươi đầm ấm của thế giới thiên đình.

Thần Apôlông gắn bó với các nàng Muydơ như thế trong nghệ thuật ca múa cho nên người ta còn gọi thần bằng một tên khác: Apôlông Muydadet (Apollon Musagête) nghĩa là Apôlông người chỉ huy các nàng Muydơ.

Các nàng Muydơ lúc đầu được Dớt giao nhiệm vụ như thế, nghĩa là chỉ có mỗi công việc ca múa. Nhưng sau dần công việc trên thiên đình và dưới trần thế ngày càng nhiều hơn và phức tạp hơn, cho nên thần Dớt phải phân công cho mỗi nàng Muydơ cai quản một lĩnh vực khoa học và nghệ thuật của loài người. Nàng Canliôp (Callope): sử thi. Nàng terpơ (Euterpe): thơ trữ tình. Nàng ratô (Erato): thơ tình dục. Nàng Terpxikhor (Terpsichore): nghệ thuật ca múa. Nàng Pônhimni (Polhymnie) lúc đầu cai quản thơ tán mỹ (hymne) sau cai quản kịch câm (pantomime). Nàng Menpômen (Melpomene); bi kịch. Nàng Tali (Thalie): hài kịch. Nàng Cliô (Clio): sử học. Nàng Urani (Uranie): thiên văn học. Vì lẽ đó cho nên những nhà thơ cổ đại coi nghệ thuật của mình là do các nàng Muydơ ban cho và trước khi biểu diễn trước công chúng thường có lời cầu khấn nữ thần Muydơ hoặc cảm tạ nữ thần Muydơ. Cũng vì lẽ đấng phụ vương Dớt chí sáng suốt, chí hiền minh tuy đã "phân công, phân nhiệm" rành rõ cho chín người con gái của mình nhưng cũng không ngờ đâu được rằng loài người chúng ta lại "đẻ" ra cái nghệ thuật điện ảnh, cho nên để tỏ lòng "tôn kính" đối với thần Dớt, chúng ta gọi nghệ thuật này là nghệ thuật của nàng Muydơ thứ mười, do nàng Muydơ thứ mười cai quản, mặc dầu thần Dớt đã thôi đẻ từ lâu rồi.

Trong văn học các nước châu âu, Muydơ trở thành danh từ chung chỉ "thi hứng" "cảm hứng nghệ thuật" "tài năng thơ ca, nghệ thuật"[5]. Những người La Mã du nhập các Muydơ vào hệ thống thần thoại của mình và đổi tên là Camen (Camens).

Cũng có trường hợp người ta gọi các Muydơ là những tiên nữ Hêlicông, những nữ hoàng của ngọn núi Hêlicông, một ngọn núi ở miền Trung Hy Lạp nơi các Muydơ thường trú ngụ.

Về các nàng Muydơ, chúng ta có thể phân định ra có hai lớp huyền thoại phức hợp với nhau. Việc Dớt đẻ một lúc tới chín người con gái hẳn rằng thuộc về lớp huyền thoại kỳ thị tộc mẫu quyền. Nhưng việc những nàng Muydơ được Dớt phân công cho cai quản các lĩnh vực văn hóa -nghệ thuật như anh hùng ca, bi kịch, sử học, văn hùng biện... chắc chắn không thể nào thuộc về thời kỳ thị tộc mẫu quyền. Rõ ràng những thành tựu văn hóa, khoa học, nghệ thuật chỉ có thể là sản phẩm của chế độ chiếm hữu nô lệ cổ đại và lớp huyền thoại này thuộc về thời kỳ chế độ chiếm hữu nô lệ được lắp ghép vào sau này, nếu dùng thuật ngữ như nhà bác học Xô viết AF. Losev đã chỉ ra, thì đây là một hình thức phức hợp thêm thắt (complexe d'interpolation).

Apôlông lột da tên Marxiax

Trong những hành động trừng phạt kẻ bạo ngược kiêu căng thì có lẽ hành động Apôlông trừng phạt tên Xilen Marxiax (Silène Maryvas) là khủng khiếp nhất, tàn bạo nhất. Marxiax là một Xilen, nghĩa là có hai sừng dê và lạ hơn nữa, lại có đuôi như đuôi dê hoặc đuôi ngựa. Chân của Xilen cũng là chân dê. Những Xilen là những vị thần tùy tùng của thần Rượu Nho Điônidôx, có khi được gọi bằng một tên khác là Xatia. Marxiax là một trong những Xilen của Điônidôx.

Chuyện xảy ra phải kể ngu ồn gốc từ nữ thần Atêna. Nàng là nữ thần Trí tuệ và Nghệ thuật, nghĩa là của sự sáng tạo. Chính nàng là người sáng tạo ra cây sáo có tiếng réo rắt, véo von nghe như tiếng chim sơn ca, bạch yến, hoàng yến. Nhưng sau khi sáng tạo xong cây sáo và thổi thử ít bài nàng liền vứt ngay nó đi và nguyền rủa: "... Kẻ nào nhặt chiếc sáo này sẽ bị trừng phạt tàn nhẫn...". Tại sao mà Atêna lại có hành động khó hiểu đến như thế? Nguyên do là nữ thần nhận thấy khi mình thổi sáo thì khuôn mặt mất tự nhiên đi. Để có được những âm thanh kỳ diệu, nữ thần phải chúm môi, phồng má... nghĩa là nữ thần mất hẳn đi vẻ đẹp tuyệt diệu của nữ thần. Và như thế thì thật là tai họa. Nữ thần Atêna vứt cây sáo đi nguyên do là như thế. Nhưng Marxiax lại nhặt được cây sáo. Lão già này chẳng biết đến lời nguyền của Atêna. Lão đưa sáo lên miệng và mầy mò tập thổi. Lão chẳng quan tâm đến việc khuôn mặt mình mất tự nhiên đi, xấu đi khi thổi sáo vì lão vốn chẳng đẹp đẽ gì. Cuối cùng Marxiax thổi được sáo và thổi sáo rất

hay, ngày càng hay, hay đến nỗi khi tiếng sáo Marxiax cất lên là chim chóc đang kiếm ăn dừng lại lắng nghe, hươu nai đang gặm cỏ trong rừng ngừng ăn, nghênh nghênh chiếc cổ cao lên, dỏng tai tìm nghe tiếng nhạc. Có con suối nghe tiếng sáo Marxiax lại ngỡ tiếng nói thủ thỉ của bạn mình. Còn rừng cây nghe tiếng sáo của Marxiax như uống lấy mọi âm thanh. Người ta bảo chúng muốn học thuộc những làn điệu Marxiax để khi gió nổi lên là cùng hòa tấu. Marxiax đưa cây sáo về đất Phrigi, quê mình, để truyền dạy lại cho mọi người biết sử dụng một nhạc cụ đơn giản mà lại khá hay đến như thế. Danh tiếng của Marxiax lừng lẫy đến nỗi lão sinh ra kiêu căng. Lão tự hào về tài năng của lão song lại mất tỉnh táo đến nỗi cho rằng, không một thứ đàn nào có thể hay bằng cây sáo, không một ai có thể biểu diễn một nhạc cụ nào hay bằng lão thổi cây sáo. Lão nảy ra ý định ngông cuồng thách thức vị thần bảo trợ cho Nghệ thuật và âm nhạc là Apôlông thi tài. Vị thần này chấp nhận ngay cuộc thi đấu. Các nàng Muydơ và nhà vua Miđax trị vì trên đất Phrigi, được mời làm ban giám khảo. Kẻ thất bại, thua cuộc trong cuộc thi này phải nộp mình cho người chiến thắng toàn quyền sử dụng. Cuộc đo tài diễn ra. Thần Apôlông với cây đàn Kitar biểu diễn trước. Khó mà có thể diễn tả được hết phong thái biểu diễn tài hoa chinh phục lòng người của Apôlông. Khoác một tấm áo choàng may cực kỳ đẹp đẽ, Apôlông cầm cây đàn bước ra đĩnh đạc mà vẫn không mất đi vẻ duyên dáng, tươi tắn. Những tiếng đàn của thần bật lên thánh thót như rót vào lòng mọi người. Ngón tay của thần mềm mại, uyển chuyển lướt đi trên những dây đàn tưởng chừng như những bước chân của các nàng Muydơ đang xoay, đang lướt đi trên thềm vàng, thềm bạc của cung điện Ôlanhpơ. Còn lão Marxiax, con người thô thiển của rừng rú, quê mùa với cây sáo, dù có trổ hết tài năng cũng không thể nào điêu luyện bằng một vị thần đã từng chỉ huy, dạy bảo cho các nàng Muydơ xinh đẹp, đầy tài năng, con của đấng phụ vương Dớt. Ban giám khảo bỏ phiếu kín để quyết định người thắng cuộc. Các nàng Muydơ bỏ cho Apôlông, còn vua Miđax bỏ cho Marxiax. Như vậy là Apôlông thắng. Vòng lá nguyệt quế trên vầng trán cao của vị thần dường như lại thắm hơn. Marxiax quỳ xuống nộp mình trước mặt vị thần Apôlông. Mặc dù đã giành được thắng lợi vẻ vang song Apôlông vẫn không nguôi được nỗi tức giận với Marxiax đã ngạo mạn, kiêu căng dám thách thức một vị thần Ôlanhpơ thi tài. Thần treo Marxiax lên một cây thông rồi lột da lão! Thật khủng khiếp! Tấm da của Marxiax treo trên cây ở gần vùng Kêlen đất Phrigi như để làm gương cho những kẻ dám to gan lớn

mật thách thức cả với thần thánh, muốn hơn cả thần thánh. Tấm da Marxiax thật kỳ lạ. Người ta kể mỗi khi có tiếng sáo từ đất Phrigi nổi lên, bay đến thì tấm da Marxiax lại chuyển động xốn xang như rung động vì tiếng sáo. Nhưng hễ khi nghe thấy tiếng đàn kitar không biết từ đâu bay đến thì tấm da lại thẳng đuỗn ra, không mảy may chuyển động. Sau này hình như Apôlông có hối hận vì hành động trừng phạt quá tàn nhẫn của mình. Vì thế có chuyện kể, Apôlông đã biến Marxiax thành một con sông và trao chiếc sáo của Marxiax cho thần Rượu Nho Điônidôx.

Apôlông trả thù cho Axclêpiôx

Chuyện bắt đầu từ cuộc tình duyên của Apôlông với Côrônix (Coronis), một người thiếu nữ xinh đẹp con của nhà vua Phlêgiax (Phlégias).

Xưa kia ở xứ Bêôxi có một nhà vua tên là Phlêgiax sinh được một người con gái có sắc đẹp khác thường. Bữa kia, một buổi đẹp trời, nàng vào rừng chơi và như thói quen, nàng đến tắm ở một hồ nước xanh ngắt êm ả có những cây miên liễu nghiêng mình soi bóng. Chính trong khung cảnh thơ mộng này, thần Apôlông đã gặp nàng và đem lòng yêu mến. Cuộc tình duyên của họ hình như không được Phlêgiax biết, hay như một số người kể, không được vua cha ưng thuận. Nhưng dù sao thì họ cũng đã yêu mến nhau rồi. Song Côrônix đẹp người lại không đẹp nết. Nàng đã lừa dối Apôlông. Trong lúc vắng Apôlông nàng đã buông mình theo dục vọng xấu xa, hiến dâng tình yêu của mình cho một người khác, một người trần thế, một chàng trai tên là Ixkhix (Ischis), con của nhà vua Êlatôx trị vì ở xứ Arcađi. Và như vậy, đối với vị thần ánh sáng, vị thần của chân lý, của sự trung thực là một điều xúc phạm gớm ghê. Côrônix mất tỉnh táo đến nỗi tin chắc rằng Apôlông không thể nào biết được cuộc tình duyên ám muội của mình. Nhưng với vị thần của chân lý thì mọi việc sớm muốn cũng phải phơi bày ra trước ánh sáng. Một con quạ lông trắng như tuyết, vì loài chim này ngày xưa vốn như vậy, con vật yêu quý của Apôlông, như con đại bàng của Dớt, con công của Hêra, bay đến kể lại cho Apôlông, mách cho Apôlông biết câu chuyện đau đớn và xấu xa ấy. Apôlông nổi giận, và như chúng ta đã từng biết, các vị thần khi đã nổi giận thì... thì chỉ có thể nói là không thể nào tưởng tượng được, nhất là một con người trung thực mà bị lừa dối như Apôlông. Mất cả tỉnh táo, Apôlông trút ngay nỗi căm tức, uất

ức của mình vào con quạ. Chẳng rõ thần cầm cái gì ném vào con vật để đến nỗi toàn thân nó đen ngòm đi. Và cũng từ đó trở đi loài quạ mang bộ lông đen như cái tin nó đem đến để làm đen tối cả trái tim vị thần. Sau đó nỗi tức giận của Apôlông giáng xuống người thiếu nữ không trung thực. Apôlông bắn chết Côrônix. Có người kể, không phải Apôlông bắn mà cô em gái của thần, tức giận thay cho anh, đã trừng trị bằng những mũi tên vàng của mình.

Trị tội Côrônix xong, hình như Apôlông cũng cảm thấy có phần quá khắc nghiệt, tàn nhẫn. Thần cho làm lễ hỏa táng người con gái đó. Vào lúc lửa vừa bốc cháy thì Apôlông nảy ra ý định cứu lấy đứa bé trong bụng Côrônix: "...Dù sao thì ta cũng phải cứu lấy đứa con ta vì đấy là giọt máu của ta...", Apôlông nghĩ thế và bằng tất cả tài năng siêu việt của một vị thần, Apôlông đã lấy được đứa con sắp đến ngày ra đời từ thi hài Côrônix. Cứu được đứa bé, Apôlông đem trao cho vị thần Xăngtor Khirông[6] tức là vị thần nửa người nửa ngựa Khirông. ở Hy Lạp xưa kia có khá nhiều Xăngtor Khirông, một vị thần tuy vềthân hình thì rất gớm ghiếc nhưng về trí tuệ thì lại uyên thâm và lòng thương người thì thật là hiếm có. Khirông chịu trách nhiệm dạy dỗ nuôi nấng chú bé Axclêpiôx. Xăngtor Khirông vốn là con của thần Crônôx và tiên nữ Nanhphơ Philira (Phylyra, Philyre). Sở dĩ Khirông phải mang thân hình quái dị nửa người nửa ngựa là vì Crônôx để tránh sự theo dõi của vợ mình là nàng Rêa, đã biến mình thành ngựa mỗi khi đến tình tự ái ân với Philira. Sinh ra Khirông, thấy mình có một đứa con quái đản như thế nên Philira rất buồn rầu, chán nản. Chẳng nhẽ tự tử, nàng đành cầu khẩn các vị thần giải thoát cho nàng cảnh sống đau khổ của một người mẹ không còn niềm tin và há vọng. Các vị thần đã biến Philira thành cây bồđề(Tilleul).

Xăngtor Khirông khác hẳn những Xăngtor con của Ixiông và Nêphêlê, vốn là loại hoang dã, tối tăm, ngu muội và thù địch với loài người. Được thần Apôlông và Artêmix truyền dạy cho nhiều điều hiểu biết quý báu Khirông nổi danh trong trần thế là "vị Xăngtor thông tuệ nhất và hiền minh nhất". Khirông ở trong một hang đá dưới chân núi Pêliông xứ Texxali, thường chữa bệnh cho mọi người và dạy học. Nhiều vị anh hùng xuất chúng của nước Hy Lạp đều là môn đệ của Khirông như: Akhin, Uylix, Điômend... Những người Argônôt (thủy thủ của con thuyền Argô) trước khi vượt biển

sang phương Đông để đoạt Bộ Lông Cừu Vàng đã đến xin Khirông chỉ cho cách đi biển...

Có chuyện lại kể, Philira để trốn tránh cuộc tình duyên với Crônôx đã biến mình thành ngựa nhưng vẫn không thoát khỏi dục vọng của Crônôx. Vì lẽ đó nàng mới đẻ ra Xăngtor Khirông. Nàng đã sống với đứa con nửa người nửa ngựa đó ở hang đá Pêliông và cùng con dạy dỗ biết bao chàng trai ưu tú của đất nước Hy Lạp.

Axclêpiôx, con trai của Apôlông, được Xăngtor Khirông dạy cho nhiều điều, đặc biệt là những hiểu biết về phép chữa bệnh bằng lá cây, pha chế, nấu các lá cây thành những phương thuốc thần diệu để cứu chữa cho con người thoát khỏi các bệnh hiểm nghèo. Có lẽ trong số những học trò của Xăngtor Khirông thì Axclêpiôx là người học trò xuất sắc nhất về Pháp thuật này. Chàng chẳng những có thể chữa lành mọi bệnh tật hiểm nghèo cho con người mà còn đi xa hơn thế nữa: cải tử hoàn sinh cho con người. Nhiều người đã được Axclêpiôx cứu sống mà chúng ta không thể kể hết tên ra được. Chỉ xin kể một vài vị anh hùng quen biết: Glôcôx, con vua Minôx ở đảo Cret; Tanhđar, người đã sinh ra nàng Hêlen và Clitemnextơrơ; Hippôlit, chàng trai cường tráng, con của người anh hùng kiệt xuất Têdê. Danh tiếng Axclêpiôx lừng vang khắp nước Hy Lạp. Người người tìm đến Axclêpiôx để chữa bệnh ngày một đông. Đối với chúng ta, mỗi người ốm đau, bệnh tật được chữa khỏi là một niềm vui, mỗi người chết đi được cứu sống lại là một nỗi mừng, nhưng đối với vị thần Hađex thì lại không phải như thế. Thần Hađex thấy khá lâu nay vương quốc của thần không có một ai từ trên dương thế xuống. Lão già chở đò Kharông cắm sào đợi khách. Chó ngao Xerber nằm dài, ngáp vặt. Cơ sự này không mấy nỗi mà vương quốc của Hađex vắng tanh vắng ngắt đến phải đóng cửa, giải thể. Mà đóng cửa rồi đã phải xong đâu! Hađex sẽ đi đâu, làm gì? Kharông đi đâu, làm gì? Biết bao nhiêu là chuyện lôi thôi, rắc rối đẻ ra từ cái anh chàng Axclêpiôx. Thần Hađex rất tức giận mà không biết làm gì ngoài cách tường trình với thần Dớt. Nghe Hađex tường trình cặn kẽ mọi việc, thần Dớt thấy nếu cứ để Axclêpiôx tiếp tục mãi sự nghiệp trị bệnh cứu người, cải tử hoàn sinh thì trật tự của thế giới Ôlanhpơ do mình tốn công xây dựng từ bao thế kỷ nay sẽ bị đảo lộn rối tung lên tất cả. Thần giáng sét đánh chết Axclêpiôx. Apôlông vô cùng tức giận về hành động bạo

ngược này song không thể trả thù vào thần Dớt được. Apôlông trả thù vào những kẻ đã rèn ra sấm sét, trao cho thần Dớt. Nếu không có thứ vũ khí vô địch trong tay thần Dớt thì đứa con trai đầy tài năng và được những người trần thế vô cùng kính yêu của Apôlông đâu đến nỗi! Apôlông đã bắn chết ba tên khổng lồ Xiclôp là Arghex, Xêtêrôpex và Bôrôngtex, những kẻ đã rèn ra sấm, chớp và sét. Thần Dớt biết chuyện bèn ra lệnh trừng phạt Apôlông, đày Apôlông xuống trần làm một gã chăn súc vật cho nhà vua Ađmét trị vì xứ Texxali. Có người lại nói việc Apôlông bị đầy xuống trần đi chăn bò, chăn cừu cho vua Ađmét không phải vì tội giết những người khổng lồ Xiclôp mà là vì tội đã giết con mãng xà Pitông. Có người cãi lại, bảo tại cả hai tội.

Axclêpiôx tuy qua đời song may thay đã truyền dạy lại tài nghệ và Pháp thuật chữa bệnh cho các con trai và con gái của mình và cho nhiều người khác nữa. Chỉ tiếc rằng phép cải tử hoàn sinh là chưa truyền lại được. Hai con trai của Axclêpiôx là Makhaông (Machaon) và Pôđaliriôx (Podalirios) là những thầy thuốc trứ danh đã tham gia trong hàng ngũ những chiến sĩ Hy Lạp vượt biển sang đánh thành Tơroa. Con gái của Axclêpiôx là nàng Higi (Hygie), nữ thần Sức khỏe, ngoài việc chữa bệnh cho người trần còn đem đến những lời chỉ dẫn khuyên bảo, an ủi cho người ốm đau. Trong thời cổ những thầy thuốc tổ chức thành một "giáo đoàn" mang tên là "Con, cháu của Axclêpiôx" (Le ASclépiades). Việc chữa bệnh được kết hợp với những hình thức ma thuật cầu khấn, cúng tế vị thủy tổ của ngành Y để xin những lời truyền phán, chỉ dẫn. "Con, cháu của Axclêpiôx" giữ bí mật các bài thuốc, các phương Pháp chữa bệnh và chỉ truyền lại cho những người thân thích. Người xưa tạc tượng vị thần Axclêpiôx với một vẻ uy nghiêm như thần Dớt, tay cầm một cây quyền trượng có một con rắn đang uốn mình bò quanh. Còn tượng nữ thần Higi cũng được thể hiện với một phong thái uy nghi như cha, tay cầm một cái bát, hẳn là bát thuốc vừa pha, còn tay kia đưa ra một cử chỉ như xoa dịu, an ủi. Nhưng tại sao hai cha con vị thần Chữa bệnh và Sức khỏe này lại có con rắn đi kèm? Trước hết, con rắn thuộc phạm trù của thần thoại khtôniêng, thần thoại về loài vật. Và nó là tiêu biểu nhất trong gia tài thần thoại về loài vật của người Hy Lạp. Thường các nam thần và nữ thần nếu truy xét kỹ "lý lịch" thì đều có một thời kỳ là rắn. Hẳn trong tình hình đó, con rắn chưa hề mang một ý nghĩa xấu xa, hay nói một cách khác, con người chưa cảm thấy kinh sợ, ghê tởm

con rắn. Thần Dớt đã từng biến thành rắn để che mắt Hêra, đến ái ân với nàng Perxêphôn trong thần thoại về Điôniđôx Dagrêôx. Đền thờ nữ thần Atêna ở Aten trong khu vực Acrôphôn có thờ rắn thần. Đền thờ Đenphơ thờ thần Apôlông nhưng cũng đồng thời thờ con rắn thần Pitông. Con rắn tượng trưng cho đất hoặc sự gần gụi với đất; sức mạnh của đất Êrichtôniôx, một người anh hùng cai quản Aten, theo truyền thuyết là con của đất. Khi mới ra đời, nữ thần Atêna đã đặt chú bé đó vào trong một cái vại (hoặc một cái giành) lấy rắn đệm lót ở chung quanh. Lại có chuyện kể, thần Axclêpiôx đi chữa bệnh cho những người trần thế thường hóa thân thành rắn hoặc mang theo rắn, dùng rắn để chữa. Do "tiểu sử" như thế mà con rắn mang một ý nghĩa tốt đẹp. Nó tượng trưng cho sự trường sinh bất tử (như đất vốn trường sinh bất tử) đồng thời lại tượng trưng cho cả sự tái sinh, sự đổi mới nữa. Vì một lẽ đơn giản con rắn không chết, con rắn chỉ lột xác thôi. "Rắn già, rắn lột. Người già, người tuột vào săng" mà! Từ đó con rắn lại tượng trưng cho sự khôn ngoan, thận trọng và mở rộng nghĩa hơn nữa con rắn tượng trưng cho sự lựa chọn, sự vĩnh hằng. Đó là ý nghĩa tốt đẹp về con rắn (biến dạng thành rồng). Nhưng con rắn còn tượng trưng cho những sức mạnh phá hoại của thiên nhiên mà người xưa chưa hiểu biết, những sức mạnh vốn thù địch với con người kể cả những thế lực xã hội cũ, lạc hậu, vì thế con rắn tượng trưng cho cái xấu xa, tai họa trong cuộc sống và mở rộng ý nghĩa, tượng trưng cho sự độc ác, nham hiểm, lừa lọc, dối trá. Cả hai ý nghĩa tượng trưng này của thần thoại cổ đại đều được thần thoại Thiên Chúa giáo tiếp thu.

Trong Kinh thánh Thiên Chúa giáo có chuyện kể: Trong cuộc hành trình của những người Ixraen rời khỏi nước Ai Cập đi tới miền đất hứa dưới sự dắt dẫn của Môiđơ, người được Thượng Đế tuyển chọn và giao phó cho sứ mạng thiêng liêng, những người Ixraen có lúc đã không chịu đựng được những nỗi gian khổ, khó khăn ở dọc đường. Họ đã kêu ca, trách móc, xúc phạm đến Thượng Đế và Môiđơ. Thượng Đế nổi giận phái xuống một bầy rắn lửa (les serpents brulants) trừng phạt tội phạm thượng. Rất nhiều con dân Ixraen bị rắn cắn chết. Những người Ixraen hối hận kêu van Môiđơ cầu khẩn Thượng Đế tha tội cho họ, giải trừ tai họa cho họ. Và Thượng Đế, chấp nhận lời cầu xin của Môiđơ, đã phán truyền cho Môiđơ: làm một con rắn đồng đặt trên một cây sào để cho những người bị rắn lửa cắn đến nhìn vào con rắn đồng. Chính nhờ nhìn con rắn đồng này mà những người

Ixraen bị rắn lửa cắn thoát chết[7]. Còn trong Kinh Phúc Âm theo Matthiơ, chúa Giêsu đã "huấn thị" cho mười hai tông đồ trước khi họ lên đường đi "rao giảng" rằng: "... Hãy thận trọng như loài rắn và hiền hòa như những con bồ câu..." Đó là những dẫn chứng về ý nghĩa tượng trưng tốt đẹp của con rắn. Còn về ý nghĩa xấu xa thì chính con rắn, cũng theo Kinh thánh, là con vật xảo quáệt nhất trong số những con vật mà Thượng Đế sáng tạo ra. Con rắn đã xui người đàn bà đầu tiên của thế gian ăn quả cấm, quả của chiếc cây của sự sống và người đàn bà này đã cho chồng ăn, vì thế họ, Ađam và Eva, tổ tiên của loài người chúng ta, bị Thượng Đế trừng phạt đẩy xuống hạ giới. Và loài người chúng ta vì lẽ đó mà phải chịu "tội tổ tông". Trong Khải thị của Giăng, con rồng lớn nuốt con của người đàn bà, được đồng nhất với con rắn xưa kia, ma quỉ, Xa Tăng, đã từng lừa dối cả thế gian và bị tống cổ xuống đất.

Lại nói về nhà vua Phlêgiax khi biết tin con gái mình bị Apôlông bắn chết, nổi giận đốt cháy sạch ngôi đền Đenphơ, ngôi đền thờ đấng phụ vương Dớt và thần Apôlông. Hành động láo xược này đã bị các vị thần trừng trị đích đáng.

Apôlông bị đày bao lâu? Người nói một năm, người nói tám năm, người nói chín năm. Chẳng rõ thực hư thế nào, nhưng nói tóm lại là có bị trừng phạt đuổi xuống hạ giới đi chăn súc vật cho nhà vua Ađmét (Admète).

Trong những ngày phải đi chăn súc vật ở rừng xanh núi đỏ, thần Apôlông được nhà vua tiếp đãi với tấm lòng hiếu khách truyền thống của con dân đất nước Hy Lạp. Để đền đáp lại tấm lòng quý báu đó, thần Apôlông giúp đỡ vua Ađmét nhiều công việc.

Người xưa kể lại, mỗi khi lùa súc vật vào rừng Apôlông lại mang theo cây đàn Kitar và gẩy lên những âm điệu thánh thót. Rừng xanh hoang vắng bỗng ấm cúng hẳn lên, dường như bớt hẳn đi cái vẻ lạnh lẽo, bí ẩn. Cả những loài thú dữ như hổ, báo, chó sói... chuyên rình mò bắt gia súc của những người đi chăn khi nghe tiếng đàn của Apôlông cũng say mê. Chúng ngồi lắng nghe không nghĩ đến, không dám hoặc không nỡ bắt một con dê, con cừu, con bò, con ngựa nào trong đàn gia súc của Apôlông. Vì thế trong những ngày Apôlông làm gia nhân cho Ađmét, đàn gia súc không hề bị

giảm mà chỉ có tăng lên nhanh chóng. Vì lẽ đó mà người Hy Lạp xưa kia còn coi Apôlông là vị thần bảo hộ cho nghề chăn nuôi.

Hết hạn đi đày, Apôlông trở về với thế giới Ôlanhpơ. Tuy ở trên thế giới tuyệt diệu của các vị thần bất tử nhưng Apôlông vẫn không quên những ngày sống dưới trần và đặc biệt những ngày sống ở thế giới của những người Hipebôrêen. Hàng năm cứ khi thu hết đông về là Apôlông lại từ giã Ôlanhpơ, ngồi trên cỗ xe do những con thiên nga kéo, bay về một phương trời xa tít tắp để nghỉ đông ở một vùng khí hậu ấm áp, một nơi chỉ biết có mùa Xuân và đúng một nơi của mùa Xuân vĩnh viễn. Khi ấy ở đỉnh Ôlanhpơ cũng như ở trên sườn núi Parnax tuyết trắng như bộ lông của những con thiên nga đã trùm phủ lên dày đặc. Rừng cây trút hết bộ áo màu xanh hay màu vàng, trơ ra những cành khẳng khiu, gày guộc. Đông hết, xuân về, Apôlông lại trở về với thế giới Ôlanhpơ của mình. Thần lại xuống trần, về ngôi đền thờ Đenphơ yêu quý để tiên đoán cho mọi người dân lành biết những việc của quá khứ, hiện tại và tương lai. Thần truyền đạt lại những lời nói thiêng liêng của thần Dớt và tiếp nhận những nghi lễ tưng bừng trọng thể của ngày hội Đenphơ - Hội Pitich. Rồi sau đó thần lại về thăm nơi chôn rau cắt rốn ở hòn đảo Đêlôx. Chính ở nơi đây, người dân Hy Lạp để tưởng nhớ tới cuộc đời và công lao của vị thần ánh sáng, đã dựng đền thờ thần và hàng năm mở hội rất to, rất linh đình không kém Hội Đenphơ.

Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, quê hương đích thực của Apôlông là ở vùng Tiểu Á. Có những bằng chứng với đầy đủ sức thuyết phục khoa học, xác nhận "nguyên quán" của vị thần này là ở Tiểu Á chứ không phải là ở Hy Lạp. Một là, trong cuộc chiến tranh Tơroa, thần Apôlông đứng về phe Tơroa bảo hộ cho quân Tơroa giáng bệnh dịch xuống quân Hy Lạp. Thần luôn luôn quan tâm theo dõi, phù hộ cho dũng tướng Héctor, người cầm đầu quân Tơroa. Hai là, người ta tìm thấy và thống kê thấy ở Tiểu á có rất nhiều đền thờ thần Apôlông, phần lớn là những ngôi đền to và quan trọng. Ba là, cái tên "Apôlông" theo một số nhà bác học, xét về mặt từ nguyên là thuộc ngôn ngữ Tiểu Á, nghĩa là "cái cửa". Và Apôlông là vị thần Cửa, đảm đương trách nhiệm ngăn cản đẩy những điều bất hạnh ra khỏi nhà và ra khỏi đô thị. Một trong những biệt danh của Apôlông là "Tuyraiôx" có nghĩa là "Cửa". Tập tục thờ cúng Apôlông từ Tiểu Á chuyển sang Hy

Lạp vào thời kỳ nền văn hóa Miken, thiên niên kỷ II trước Công nguyên. Những biệt danh của Apôlông cho chúng ta thấy nguồn gốc tô tem giáo của vị thần này, thí dụ Apôlông Likêen (Apollon Lácéen) là Apôlông Chó sói hoặc Apônlông Xmanhtê (Sminté) là Apôlông Chuột… Như vậy lúc đầu, rõ ràng là vị thần ánh sáng, vị thần Người Xạ thủ có cây cung bạc và những mũi tên vàng tồn tại trong hình dạng con vật. Sau này Apôlông mới được cảm thụ như một vị thần dưới hình dạng người và bảo hộ cho cuộc sống của con người, bảo vệ mùa màng và đàn gia súc của con người khỏi bị thú dữ phá hoại. Vì lẽ đó có chuyện Apôlông phải đi chăn gia súc cho vua Ađmét, chuyện Apôlông đi chăn súc vật cho Laomêđông, một vị vua của thành Tơroa... Và ngày càng mở rộng hơn nữa, Apôlông là vị thần của nhiều chức năng khác: Y học, ánh sáng thậm chí đồng nhất với thần Mặt trời Hêliôx, thần bảo vệ cho khách bộ hành, thần bảo vệ cho những người đi biển... Các nhà nghiên cứu cho rằng, rất có thể từ khi Apôlông trở thành vị thần của thế giới Ôlanhpơ thì mới có thêm cái biệt danh Phêbuyx, - do đã chiến thắng một tập tục thờ cúng nữ thần Titaniđ Phoibê ở một địa phương nào đó. Do được đồng nhất với ánh sáng nên Apôlông lại thêm chức năng của một vị thần nông nghiệp, vị thần bảo hộ cho mùa màng. Nhưng chức năng này của Apôlông mờ nhạt hơn so với chức năng chiến trận, - Người Xạ thủ. Sự thờ cúng Apôlông, tôn giáo Apôlông đối lập với tôn giáo Điôniđôx, mặc dù trong một dạng nào đó cũng là sự thờ cúng một vị thần nông nghiệp. Tôn giáo Apôlông thường phát triển rộng rãi trong giới quý tộc, còn tôn giáo Điôniđôx ở giới bình dân. Tượng Apôlông trong nghệ thuật thời kỳ Hy Lạp hóa là một chàng trai xinh đẹp ngồi đánh đàn lia. Tôn giáo Apôlông ở các thuộc địa Hy Lạp trên đất ý du nhập vào La Mã. Năm 31 trước Công nguyên La Mã xây đền thờ Apôlông rất lớn. Dưới triều đại của vị hoàng đế La Mã Ôguyxtơ, tôn giáo Apôlông được đề cao lên một địa vị chưa từng thấy. Ôguyxtơ cho khôi phục các cuộc thi đấu võ nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, những tập tục, hội hè trong sạch, lành mạnh mà đã từ lâu bị cuộc sống xa hoa, trụy lạc, hưởng thụ của giới quý tộc La Mã vứt bỏ cũng như bị cuộc sống, lối sống "lính tráng", "lê dương" của đế quốc La Mã phá hoại. Sự khôi phục này nằm trong đường lối chính trị văn hóa của Ôguyxtơ muốn lành mạnh hóa xã hội La Mã, tạo ra một cuộc sống ổn định ở các đô thị để củng cố quyền lực và uy tín của mình. Người ta thường dâng cúng thần Apôlông cành nguyệt quế, cành cọ và hiến tế những con vật: chó sói, thằn lằn, chuột, diều hâu.

Ở Aten, trên bờ sông Ilixxôx có ngôi đền thờ Apôlông Likêen, ngoài ra còn có một trường đấu được xây dựng từ thời Pêriclex cầm quyền. Nơi đó, khu vực đền thờ và trường đấu, tên gọi là Likê, nhà triết học Arixtôt thường đến giảng trong những dãy hành lang của một ngôi nhà trong trường đấu này. Ông vừa đi vừa giảng trong hành lang và học trò cũng đi theo ông để nghe giảng. Người xưa gọi lối giảng của ông là: Pêripatêtixiênnơ (péripatéticienne). Từ đó người ta gọi trường phái triết học của ông là trường phái vừa đi vừa giảng (tiêu dao).

Năm 1807, một người Pháp tên là Pilatơrơ đơ Rôdiê (Pilatre de - Rosier) thành lập một trường học ở Pari, dạy khoa học tự nhiên và văn học (không dạy thần học) đặt tên là Likê. Từ đó Likê mang nghĩa là: "trường trung học", mà chúng ta thường quen gọi là "trường Lixê".

[1] Léto, thần thoại La Mã: Latone.

[2] Ngày nay Python trở thành một danh từ chung chỉ một giống trăn to ở châu Á.

[3] Aloès: con của thần Podêiđông và nữ thần Ephimêđi. Có dị bản kể Pôdêiđông sinh ra Êphiantex và Ôtôx.

[4] Có khi người ta gọi nghệ thuật điện ảnh là nghệ thuật của nàng Muydơ thứ bảy theo sự sắp xếp: thơ, ca, vũ, nhạc, bi kịch, hài kịch, điện ảnh.

[5] Un nourrisson des Muses: người con của những nàng Muydơ: nhà thơ. La muse de Victor Hugo: thiên tài thơ ca của Hugô.

[6] Centaure Chiron, Khiron.

[7] Xem La Sainte Bible, Ancien Testament, Nombres, 21. Les serpents brulants

Nữ thần Artêmix

Artêmix [1], vị nữ thần con của Dớt và Lêtô, ra đời trên hòn đảo Đêlôx. Nàng là anh em sinh đôi cùng với thần Apôlông cho nên cũng như anh mình nàng được Dớt ban cho một cây cung bạc và một ống tên vàng. Chỉ mấy ngày sau khi ra đời, nhờ những thức ăn thần Artêmix lớn lên như thổi và chẳng mấy chốc nàng đã đeo ống tên vào lưng cầm cung băng vào rừng săn bắn. Trong bộ áo săn gọn gàng và ngắn đến đầu gối nữ thần Artêmix trẻ tươi phơi phới, tràn đầy sức sống, nhanh nhẹn, lanh lợi lạ thường. Thật khó mà tìm được một thiếu nữ nào trên thế gian này lại tươi tắn, linh hoạt như Artêmix. Nàng chạy băng băng qua những khu rừng rậm, săn thú đuổi chim. Đôi mắt tinh nhanh của nàng không bao giờ để con mồi chạy thoát. Và khi nàng đã giương cung thì ít khi có chuyện phát tên tha chết cho con mồi. Lợn rừng bị đuổi cùng đường rúc vào bụi rậm há vọng thoát chết cũng không thoát được. Hươu, nai chạy nhanh đến mấy cũng không tránh khỏi bị Artêmix xua đàn chó đến bao vây. Mỗi khi Artêmix vào rừng săn bắn lại có một đoàn tiên nữ đi theo. Những nàng Nanhphơ đó cùng săn đuổi muông thú với Artêmix. Tiếng hò reo, cười nói cùng với tiếng chó sủa, tiếng tù và rúc vang động cả núi rừng. Cuộc đi săn kết thúc, Artêmix và các nàng Nanhphơ trở về với thắng lợi rực rỡ. Và chẳng bao giờ vị nữ thần Săn bắn này lại chịu trở về tay không.

Tuy nhiên chiến công lớn nhất của Artêmix lại là việc trừng trị tên khổng lồ Tixiôx (Titios), kẻ đã can tội truy đuổi nữ thần Lêtô, mẹ của Apôlông và Artêmix, với mưu đồ ám muội. Tên khổng lồ này vốn là con của Dớt và Êlara (Élara), con gái của nhà vua xứ Orkhômen. Thần Dớt lần này để tránh con mắt soi mói của Hêra đã đưa người con gái đó vào... tận trong lòng đất đen sâu thẳm. Ấy thế mà không hiểu làm sao mà Hêra cũng biết. Lại một trận đùng đùng sấm sét, giận dữ giáng xuống đứa con của cuộc ngoại tình đó. Nhưng Hêra chỉ vừa mới truy đuổi Tixiôx thì lại được tin Lêtô sắp sinh con với Dớt. Thế là Hêra xúi bẩy anh chàng khổng lồ Tixiôx truy đuổi Lêtô. Và Tixiôx thừa hành nhiệm vụ đó với tất cả sự mẫn cán của một anh chàng vừa được hưởng lượng gia ân, khoan hồng.

Apôlông và Artêmix đã trừng trị tên khổng lồ bạo ngược đó. Những mũi tên vàng của hai anh em đã rửa được mối oán hờn mà mẹ họ phải chịu đựng trước khi sinh họ. Có người kể, không phải hai anh em Apôlông giết chết Tixiôx mà là thần Dớt giáng sét thiêu chết Tixiôx. Tixiôx chết, các vị thần ném xác hắn xuống địa ngục Tartar. Thân hình nó nằm sóng sượt che kín hết cả chín mẫu đất. Hai con đại bàng ngày ngày đến mổ bụng ăn bộ gan khổng lồ của nó, bộ gan là ngọn nguồn đẻ ra thói bạo lực, hung tàn cũng như đẻ ra mọi ý chí cứng rắn, bướng bỉnh.

Artêmix trừng phạt Niôbê

Artêmix còn cùng với Apôlông trừng phạt nàng Niôbê về tội ngạo mạn, đã khinh thị xúc phạm đến nữ thần Lêtô. Có lẽ từ cổ chí kim chưa từng có một cuộc trừng phạt nào quá ư khắc nghiệt, tàn nhẫn như cuộc trừng phạt này, đây là một cuộc tàn sát khủng khiếp; khủng khiếp đến nỗi tới nay chưa mấy ai quên. Niôbê là con gái của Tăngtan. Nàng lấy Amphiông (Amphion) vua thành Tebơ có bảy cổng. Hai vợ chồng nàng sinh được bảy trai, bảy gái. Niôbê rất đỗi tự hào về hạnh phúc của mình: những đứa con, đứa nào cũng đẹp đẽ, khỏe mạnh, thông minh. Nhìn chúng, người ta có thể tưởng đó là những vị nam thần hoặc nữ thần tươi trẻ của thế giới Ôlanhpơ. Niôbê sung sướng, tự hào, mãn nguyện về hạnh phúc của mình nhưng lại không biết hạnh phúc đó chính là do các vị thần đã ban cho gia đình nàng. Sự giàu có, danh tiếng, con đàn cháu đống đông vui là đặc ân hiếm có. Nàng lẽ ra phải biết ơn và đền đáp lại bằng những lễ hiến tế hậu hĩ và thành kính. Nhưng Niôbê hầu như quên hết cả nghĩa vụ thiêng liêng đó, nghĩa vụ mà đối với người Hy Lạp xưa kia là một đạo đức chí cao, chí tôn, chí kính, một đạo đức trước hết của mọi đạo đức.

Chuyện xảy ra như sau: Một hôm con gái vị tiên tri mù danh tiếng Tirêdiax (Tirésias) là nàng Măngtô đi khắp mọi nhà trong thành Tebơ bảy cổng, truyền cho mọi người biết lễ hiến tế nữ thần Lêtô và hai người con của nữ thần là Apôlông có bộ tóc quăn vàng rượi và nữ thần Artêmix, người trinh nữ săn bắn, sắp cử hành. Mọi người hãy đem dâng cúng các vị thần những lễ vật hậu hĩ. Dân thành Tebơ bảy cổng, nghe lời khuyên dạy đó, ai nấy đều náo nức sắm sanh lễ vật. Những thiếu nữ xinh đẹp đội vòng lá nguyệt quế lên đầu, ăn mặc đẹp đẽ, mang lễ vật ra đền thờ. Riêng có Niôbê là

không sắm sửa lễ vật, không đến đền thờ. Chẳng những thế Niôbê lại còn dùng quyền lực của mình cấm không cho các thiếu nữ tới đền thờ, nghĩa là Niôbê phá bỏ buổi lễ trọng thể ngày hôm đó.

- Tại sao các ngươi lại phải dâng lễ cho Lêtô? - Niôbê nói với các thiếu nữ xinh đẹp của thành Tebơ bảy cổng như vậy. - Cầu xin Lêtô ban cho hạnh phúc được giàu có, đông con, nhiều cháu, an nhàn, vẻ vang ư? Thật là vô ích. Cuộc đời của bà ta vất vả cực nhục, chỉ có một hòn đảo bé xíu làm chỗ dung thân, còn ta, một đô thị rộng lớn, thành quách kiên cố, giàu có và đẹp đẽ xiết bao! Bà ta chỉ sinh được một gái, một trai, còn ta, bảy gái, bảy trai, đứa nào cũng to lớn, đẹp đẽ sánh tựa thần linh! Thôi hãy dành những lễ vật dâng cúng ấy cho ta vì chính ta là người xứng đáng được hưởng những lễ vật đó. Ta chẳng thua kém gì Lêtô về sắc đẹp cũng như về hạnh phúc. Các ngươi hãy dâng lễ vật cho ta, và cầu nguyện ta có thể ban cho các ngươi niềm hạnh phúc mà các ngươi mong muốn.

Buổi lễ không tiến hành. Những lời nói kiêu căng, láo xược của Niôbê tất đến tai các vị thần, nhất là nữ thần Lêtô. Nàng truyền cho hai con, Apôlông và Artêmix, sứ mạng trả thù, trừng trị quân hỗn hào, phạm thượng.

- Các con phải rửa ngay mối nhục này cho mẹ. Ta không thể chịu đựng được cái thói ngạo mạn, kiêu căng vốn có từ giống Tăngtan nhà nó. Dù cuộc đời ta thế nào chăng nữa ta cũng là một vị thần thuộc dòng dõi Tităng, và là vợ của thần Dớt, Apôlông và Artêmix là con của thần Dớt mà không một người trần thế nào dù tài giỏi đến đâu có thể coi như bằng vai phải lứa được.

Nghe mẹ nói xong, hai anh em Apôlông đều vô cùng giận dữ. Apôlông đáp lời mẹ:

- Xin mẹ hãy yên tâm! Con mãng xà Pitông ghê gớm đến đâu cũng chẳng làm nhụt được chí khí của con thì mụ Niôbê kia ắt phải có hình phạt xứng đáng.

Artêmix cũng bày tỏ tình cảm của mình:

- Xin mẹ hãy yên tâm! Những đứa con của thần Dớt sẽ không tha thứ cho bất kỳ một hành động khinh thị thánh thần nào.

Và thế là nhanh như những mũi tên, Apôlông và Artêmix từ ngọn núi Kintơ cao vút trên hòn đảo Đêlôx thân yêu, bay tới thành Tebơ bảy cổng. Cỗ xe do những con thiên nga kéo hạ xuống một cánh đồng ngoài cổng thành. Apôlông tiến vào cổng thành và trèo lên bờ tường thành cao. Nơi đây thần trông thấy những người con trai của Niôbê đang cùng với các trai tráng luyện tập võ nghệ. Thần lắp tên vào cung và giương lên. Dây cung bật lên một tiếng lảnh lót, khô gọn. Mũi tên xuyên trúng ngực một người con trai của Niôbê khoác áo choàng đỏ thắm đang phi ngựa. Chàng bật ngửa người ra, tay buông cương và hồn lìa khỏi xác. Cứ thế, vun vút, những mũi tên bay đi, khi trúng cổ, khi xuyên gáy, khi cắm phập vào lưng, lần lượt kết liễu cuộc đời bảy người con trai của Niôbê. Những trai tráng đang luyện tập võ nghệ cùng với những người con trai của Niôbê vô cùng kinh hoàng trước tai họa giáng xuống quá nhanh và quá khủng khiếp đến như vậy. Chỉ phút chốc bảy chàng trai cường tráng, những thanh niên ưu tú của thành Tebơ vinh quang đã bị chết một cách thảm thương mà không ai biết được địch thủ. Song mọi người đều hiểu ngay: những cái chết bất ngờ không rõ từ đâu giáng xuống đều do hai anh em Apôlông và Artêmix, những vị thần có tài bắn cung trăm phát trăm trúng. Mọi người cùng hiểu, đây là hình phạt mà nữ thần Lêtô giáng xuống Niôbê.

Tin dữ bay vềcung điện nơi Niôbê đang ở. Người mẹ bất hạnh này gào thét, khóc than và trong cơn đau đớn vật vã, điên dại nàng đã nguyền rủa nữ thần Lêtô. Các con gái của Niôbê xúm quanh mẹ để an ủi, khuyên can, săn sóc. Nhưng tai họa chưa hết. Bây giờ đến lượt nữ thần Artêmix ra tay. Những mũi tên không biết từ đâu lại bay xuống. Tiếng rú lên vì đau đớn chen lẫn những tiếng thét kinh hoàng, tiếng gào khóc, tiếng rên la... tạo ra một bầu không khí khủng khiếp hết chỗ nói. Amphiông, chồng nàng, trước nỗi đau khổ quá lớn như vậy không đủ sức chịu đựng nổi đã tự sát, chết bên những đứa con. Niôbê đau khổ, sững sờ đứng giữa xác chết của các con và chồng. Nàng bây giờ tuy sống nhưng thật ra là cái xác không hồn, một cái xác còn biết cử động. Xác chết của chồng và con của Niôbê bị bỏ mặc suốt chín ngày trời, đến ngày thứ mười, các vị thần mới nguôi giận, cho làm lễ mai táng. Còn nàng Niôbê với số phận thảm thương đã hóa ra

đá. Một cơn gió lốc đưa nàng về tận quê hương, lên đỉnh núi Xinpin, nơi ở vĩnh viễn của nàng. Ở đó, Niôbê với nỗi đau khổ mà trên thế gian này ít ai phải nếm trải, biến thành đá nhưng chẳng bao giờ cạn được dòng nước mắt đau thương, những dòng nước mắt tuôn trào như những con suối bạc từ sườn núi cao đổ xuống. Ngày nay trong văn học phương Tây, Niôbê trở thành một biểu tượng cho "nỗi đau khổ của người mẹ mất con". Trong quá trình chuyển nghĩa, Niôbê dần trở thành "nỗi đau khổ lớn" hoặc "nỗi đau khổ".

Có chuyện kể, trong cuộc tàn sát của Artêmix, có một người con gái của Niôbê thoát chết, không rõ do Artêmix động lòng trắc ẩn tha thứ hay do trốn thoát được. Sự khủng khiếp và nỗi kinh hoàng lớn quá đã làm cho người con gái đó, mặc dù trải qua bao năm tháng sau này, da vẫn tái xanh tái xám. Vì thế người ta gọi nàng là "Clôrix" nghĩa là "nhợt nhạt", "tái xanh". Nghe đâu Apôlông cũng tha chết cho một người con trai của Niôbê tên là Amiclax.

Artêmix biến Actêông thành hươu

Artêmix cũng bị một người trần kiêu căng, xúc phạm. Và theo thói thường của thế giới Ôlanhpơ, các vị thần vốn là những người có quyền thế nên rất dễ nổi trận lôi đình với người trần thế, với giống người bấy yếu, đoản mệnh. Và khi đã nổi trận lôi đình thì tiếp theo đó là những đòn trừng phạt nghiệt ngã.

Hồi đó ở đất Tebơ có một chàng trai xinh đẹp và tài giỏi, con của Arixtê (Aristée) và Ôtônôê (Autonoe) tên là Actêông (Actéon). Chàng tuy xuất thân trong một gia đình con thần cháu thánh nhưng lại chỉ là một anh chàng chăn chiên bình thường. Do phải theo cha lùa súc vật vào rừng, phải bảo vệ đàn gia súc thoát khỏi móng sắc của thú dữ cho nên Actêông trở thành một người săn bắn muông thú rất giỏi. Actêông lại được thần Xăngtor Khirông dạy bảo cho nên tài săn của chàng vượt xa những lão tướng dày kinh nghiệm. Anh em bạn bè đều khâm phục tài năng của chàng từ việc thuộc thói quen, tính nết của từng loài thú cho đến tài phóng lao bắn tên chỉ sai một trúng mười. Được ngợi khen, Actêông đâm ra kiêu ngạo, coi thường mọi người, thậm chí coi thường cả nữ thần Săn bắn Artêmix, "... Ta chẳng

hiểu Artêmix tài giỏi đến đâu nhưng cứ như tài săn của ta bây giờ thì Artêmix dẫu có đến thi tài thì cũng phải nhường ta vòng nguyệt quế..." - Actêông đã hợm mình mà nói năng phạm thượng như thế. Tất nhiên những lời nói như thế đều không cánh mà bay đến tai vị thần Săn bắn. Nữ thần Artêmix chưa kịp trừng phạt con người láo xược đó thì lại xảy ra tiếp một chuyện không thể tha thứ được. Chuyện xảy ra trong một cuộc đi săn ở rừng Kitêrông. Hôm đó Actêông và các bạn vào rừng săn thú, một cuộc đi săn bình thường của những người dân ở miền sơn cước. Sau một hồi lâu săn đuổi, mọi người đều mệt, nhất là khi đó mặt trời đã lên cao, không khí chẳng còn mát mẻ như buổi sớm. Trong khi mọi người tìm vào dưới bóng cây để nghỉ thì chàng Actêông một mình lững thững đi tách khỏi đám đông anh em, ý chừng muốn tìm một lạch nước, một dòng suối để rửa mặt. Actêông cứ lững thững đi và chàng đã vui chân, lạc bước tới một thung lũng nhỏ hẹp song cảnh vật thật vô cùng thơ mộng, đẹp đẽ. Chẳng hiểu bàn tay vị thần nào đã tạo dựng nên một khung cảnh tuyệt diệu như thế: một con suối từ núi cao theo lườn dốc bò xuống một vùng bằng phẳng, uốn lượn quanh co qua hai bờ cỏ xanh hoa thắm. Những lùm cây to do một giống dây leo trùm phủ lên những cây trắc bá thanh thanh, nở ra những loại hoa tim tím hồng hồng, nho nhỏ, xinh xinh là nơi mở hội cho những đội đồng ca ong và chim chóc tới thi tài, tranh giải. Đàn bướm chập chờn trên những đóa hoa như những nàng Muydơ đang biểu diễn những điệu múa uyển chuyển theo tiếng đàn Kitar của thần Apôlông có bộ tóc quăn vàng. Dòng suối từ núi cao trườn xuống qua một chiếc động nhỏ mà từ xa xa Actêông đã trông thấy những nhũ đá của nó rủ xuống như những búp tóc của các vị thần. Còn những vệt nắng dài từ trên cao lọt xuống thì nom như một dải khăn lụa vươn bay trong gió. Actêông lần theo dòng suối đi đến chiếc động nhỏ đó. Tai họa bắt đầu từ đây. Nữ thần Artêmix và bầy tiên nữ tháp tùng vừa vào trong động. Đây là khu vực đặc biệt cả cái thung lũng với hang động huyền ảo, với suối mát nước trong này chỉ dành riêng cho các vị thần tới nghỉ ngơi, tắm mát, đặc biệt là thuộc toàn quyền sử dụng của nữ thần Artêmix. Nơi đây vị nữ thần Săn bắn, người trinh nữ với cây cung bạc tên vàng sau khi săn muông đuổi thú trở về nghỉ ngơi, tắm mát. Các tiên nữ, người thì đỡ cây cung và gỡ ống tên đeo ở sau lưng nàng ra, người thì búi lại tóc cho nàng, búi cao lên và gọn lại để khỏi ướt mất mớ tóc vàng rượi, mềm mại như ánh nắng chiều, người thì cởi dép, cởi áo cho nàng. Và nàng, như thế Trinh nữ Xạ thủ danh tiếng, con của thần Dớt uy

nghiêm, từ trong động bước ra suối tắm. Đúng vào lúc ấy, lúc nữ thần Artêmix vừa từ cửa động bước ra thì Actêông cũng vừa lần bước tới cửa động... Chà, biết kể lại sao cho đúng cái tình cảnh éo le đó. Chàng Actêông bàng hoàng, ngây ngất đến sững sờ ra trước vẻ đẹp "trong ngọc, trắng ngà".

Nhưng một tiên nữ chợt trông thấy chàng và kịp thời hét lên một tiếng kinh dị, chỉ tay về phía Actêông. Các tiên nữ nhìn theo và không ai bảo ai, nhanh như một làn gió xúm lại đứng vây quanh lấy Artêmix, vị nữ thần tuyệt đẹp nhưng khước từ mọi hạnh phúc ái ân trần tục. Các tiên nữ không muốn cho cái nhìn của kẻ thất phu làm ô uế thân thể thanh cao tinh khiết của nữ thần. Nhưng muộn mất rồi! Còn nữ thần Artêmix thì mặt ửng đỏ lên e thẹn. Rồi từ e thẹn chuyển sang giận dữ, mặt nàng càng đỏ rực lên như khi đang hăng hái săn đuổi con mồi. Đứa thất phu to gan lớn mật đã dám vào nơi cấm địa vốn chỉ dành cho các vị thần. Tội xấc xược này không thể bỏ qua. Và thế là chỉ trong phút giây, chốc lát Artêmix đã biến Actêông thành một con hươu, một con hươu to khỏe, đẹp đẽ. Actêông đi từ bàng hoàng này đến bàng hoàng khác: tự nhiên cổ chàng vươn dài ra và trên đỉnh đầu mọc lên một đại gạc cao, dài, lắm nhánh, tai nhô lên, to hẳn và nhọn ra còn hai tay hai chân thì biến thành bốn chân hươu dài ngoẵng, quần áo mặc trên người biến thành lớp lông vàng rượi, đốm đen. Và thế là con hươu Actêông vùng lên bỏ chạy. Nhìn xuống suối nó biết mình bị trừng phạt vì tội đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix. Nó muốn kêu lên, hét lên, nhưng không được. Con hươu không biết nói, Actêông chỉ còn lại trí óc là của con người mà thôi. Nhưng trí óc ấy chẳng thể biến thành tiếng nói. Và con hươu Actêông chỉ còn biết chạy, chạy hết nơi này đến nơi khác, dường như muốn tìm về với những người thân thích. Nhưng lũ chó săn của Actêông mũi rất thính. Chúng biết có một con mồi ở đâu đây. Thế là chúng sủa âm vang, gọi nhau rượt đuổi theo con hươu vàng đốm đen. Một đàn chó, năm mươi con, lao theo con hươu khốn khổ đang hoảng hốt chạy. Hươu ra sức chạy, chó ráo riết đuổi. Và cuối cùng, chó đã bổ vây quanh hươu. Con hươu đứng giữa bầy chó nhâu nhâu sủa vang, nước mắt trào ra. Nó muốn kêu lên với bầy chó hung hãn rằng: "Ta là Actêông... Actêông đây, người chủ quý mến của chúng mày đây...". Nhưng không được, đàn chó lao vào con hươu cắn xé. Con hươu Actêông ngã vật xuống đất. Trong đại mắt nó vào phút giây cuối cùng ấy vẫn đọng giữ một nỗi

kinh hoàng, oan ức và vẻ tha thiết cầu xin. Lũ chó và những bạn săn của Actêông vẫn thấy ánh mắt ấy ở những con mồi bị hạ. Chẳng ai quan tâm đến ánh mắt ấy làm gì. Và con hươu đã nhắm mắt lìa đời vì tội đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix, tội một người trần thế đầu tiên và duy nhất đã được chiêm ngưỡng vẻ đẹp thần thánh, tuyệt diệu của vị nữ thần Trinh tiết.

Những nhà thần thoại học, tôn giáo học cho chúng ta biết, câu chuyện trên đây phản ánh một hình thức tôn giáo nguyên thủy - Sự kiêng kị giới tính.

Nhưng người Hy Lạp không chỉ thờ phụng nữ thần Artêmix như vị thần săn bắn hoặc một người bảo hộ cho nghềsăn bắn. Nếu kể từ nguồn gốc xa xưa thì Artêmix là nữ thần bảo hộ cho muông thú trong rừng rồi sau mới chuyển thành vị nữ thần Săn bắn và tiếp chuyển thành nữ thần của cỏ cây hoa lá. Từ đó, Artêmix được coi là nữ thần của sự phì nhiêu, cây sai quả, lúa được mùa. Và đã như thế thì đồng thời là nữ thần bảo hộ cho sự sinh nở, cho hạnh phúc gia đình, trẻ sơ sinh. Rồi lại kiêm luôn cả chức năng: nữ thần Mặt Trăng, nữ thần phù thủy, ma quái Hêcat. Tuy nhiên, dù Artêmix có được sáp nhập thêm vào nhiều chức năng mới, và trong quá trình phát triển của lịch sử - xã hội Hy Lạp, Artêmix có được mang thêm những biệt danh mới như: Artêmix Tôrôpôn, Artêmix Ortia... thì biểu trưng phổ biến, tiêu biểu nhất vềArtêmix vẫn là một nữ thần Săn bắn và một nàng trinh nữ xạ thủ.

Ngày nay trong văn học các nước phương Tây, Artêmix hoặc Đian là một biểu tượng chỉ người thiếu nữ xinh đẹp nhưng kiêu kỳ, người thiếu nữ xinh đẹp nhưng ở chốn "thâm nghiêm kín cổng cao tường", tính nết kênh kiệu.

[1] Artêmix, thần thoại La Mã: Diane

Nữ thần Atêna[1]

Trong số các vị thần của thế giới Ôlanhpơ thì nữ thần Atêna ra đời thần kỳ hơn cả. Đối với các vị thần thì đương nhiên sự ra đời phải khác thường, phải thần kỳ rồi. Nhưng Atêna thần kỳ hơn, khác thường hơn. Nàng không phải do mẹ sinh ra mà do bố sinh ra, và sinh ra từ... từ... đầu! Thần Dớt lấy nữ thần Mêtix, một Titanid con của Ôkêanôx và nữ thần Têtix. Theo người xưa kể thì chính Mêtix mới là người vợ đầu tiên của Dớt chứ không phải Hêra. Mêtix là người đã nói cho biết thứ lá cây thần diệu và bí hiểm để Dớt lấy vềcho Crônôx uống vì thế nên Crônôx mới nôn mửa ra hết những anh chị em của Dớt bị nuốt từ khi mới ra đời. Đứa con đầu lòng của họ là một bé gái. Ngày sắp sinh đứa con thứ hai thì một lời sấm ngôn của nữ thần Đất Mẹ Gaia truyền cho họ biết, đứa con này sẽ là con trai và lớn lên nó sẽ mạnh hơn bố nó. Nó sẽ truất ngôi bố và tranh giành lấy quyền cai quản thế giới Ôlanhpơ và thế giới loài người. Dớt rất đỗi lo sợ vềlời sấm truyền đó. Thần nghĩ cách đối phó lại. Và có lẽ cách tốt nhất theo thần nghĩ, là bắt chước Crônôx: nuốt! Dớt nghĩ thế và nuốt luôn người vợ đang bụng mang dạ chửa của mình. Ít ngày sau Dớt mắc chứng đau đầu rất dữ, đau từng cơn ong ong lục ục trong đầu. Trong một cơn đau muốn nổ tung bộ óc, Dớt gọi đứa con què Hêphaixtôx lại và ra lệnh: "... Lấy búa bổ vào đầu ta ngay, làm ngay đi...". Hêphaixtôx còn do dự trước cái lệnh kỳ quái đó nhưng Dớt trừng mắt, quát: "... Bổ đi! Làm ngay không chết bây giờ!...". Thế là Hêphaixtôx phải tuân theo lời Dớt. Chàng nâng cây búa nặng ngàn cân lên dùng hết sức bình sinh giáng vào đầu Dớt. Chát một cái! Hêphaixtôx nhắm mắt lại, rùng mình. Sọ của Dớt nứt toác ra và từ kẽ nứt nhảy ra ngoài một người thiếu nữ nhung y võ phục gọn gàng, tay kiếm tay cung, mắt sáng như gương, tiếng to như sấm. Vừa nhảy ra khỏi đầu Dớt, nàng liền hét lên một tiếng vang động cả đất trời như khi xung trận. Đó là Atêna, vị nữ thần Trí tuệ, Tri thức và Chiến trận. Atêna đội mũ đồng sáng loáng, mặc áo dài, đứng uy nghi oai phong lẫm liệt như một vị nam thần. Vì là nữ thần của Trí tuệ, Tri thức nên Atêna sáng tạo ra biết bao nhiêu điều để dạy con dân Hy Lạp. Nàng đã ban cho người trần thế cái cày và cái bừa để họ có thể làm ruộng, trồng lúa, trồng nho. Nàng trao cho những người phụ nữ cái xa quay sợi và khung cửi dệt. Nàng dạy cho họ nghềdệt khéo léo và công phu

để họ có thể dệt nên những tấm vải dày, mỏng tùy theo ý thích, màu sắc rực rỡ như lòng họ mong muốn. Vì thế người xưa còn gọi nàng là "Atêna Ergana" nghĩa là "Atêna Thợ giỏi"[2] vị nữ thần bảo hộ cho nghề thủ công. Nàng còn là người đặt ra các thiết chế, luật Pháp cho các đô thị để con người biết cách cai quản điều hành cuộc sống của mình được trật tự và công bằng. Vì là nữ thần Trí tuệ, Tri thức nên nàng phải được Dớt sinh ra từ... đầu, hay cũng vì sinh từ đầu Dớt mà nàng phải là vị nữ thần của Trí tuệ, Tri thức.

Do đó một chức năng nữa mà Atêna phải đảm nhận là bảo đảm cho khoa học và kỹ thuật trong các đô thị sao cho được phát triển rực rỡ, phục vụ hữu hiệu cho con người. Từ tất cả những công việc ấy Atêna được gọi là vị nữ thần bảo hộ cho đô thị: Atêna Pôliađ[3].

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có một số các vị thần ngoài tên chính còn nhiều biệt danh kèm theo như: Apôlông Phêbuyx, Artêmix Tôrôpôn, Atêna Panlax... mà khoa thần thoại học gọi là "Các thần có biệt danh" [4]. Sự xuất hiện những biệt danh đó gắn liền với một hoàn cảnh lịch sử cụ thể: các công xã thị tộc Hy Lạp dần dần thống nhất lại với nhau và từ đó nảy ra khuánh hướng tập trung những nghi lễ, tập tục thờ cúng. Đương nhiên quá

trình này không phải diễn biến theo một con đường thẳng tắp. Một mặt nó dẫn đến kết quả như ta vẫn thường thấy việc nhân hình hóa nhân cách hóa những hiện tượng tự nhiên và xã hội vào trong một số vị thần gần như có quyền lực ngang nhau và có những chức năng tương tự như nhau, giống nhau. Hêliôx, thần Mặt Trời với Apôlông, thần ánh sáng; Xêlênê, nữ thần Mặt Trăng với Artêmix, nữ thần Mặt Trăng. Đã có nữ thần Hêra và nữ thần Ilithi trông coi và bảo hộ cho hạnh phúc gia đình, sự sinh nở, việc hộ sinh, lại thêm cho Artêmix những chức năng tương tự như thế v.v... Lại có khi hai chiều hướng phát triển nói trên hợp nhất lại và xuất hiện một vị thần thống nhất. Những vị thần tồn tại độc lập, không quan trọng ít ý nghĩa đối với đời sống xã hội cụ thể dần dần lui bước khỏi "vũ đài" thần thoại và nhường tên nó lại cho vị khác, vị thần của công xã chiến thắng. Và ngọn cờ chiến thắng chính là biệt danh cắm vào với cái tên vốn có của vị thần được lịch sử xã hội "phù hộ".

Atêna thường có một biệt danh quen thuộc là Panlax (Pallas). Người xưa giải thích, sở dĩ nàng có biệt danh này là do nàng đã đánh bại được tên khổng lồ Panlax trong một cuộc giao tranh ác liệt. Để ghi nhớ chiến công hiển hách của mình, Atêna lột da địch thủ căng lên tấm khiên. Có chuyện lại kể, Panlax không phải là một tên khổng lồ đã bị đánh bại trong cuộc giao tranh giữa các thần và những tên Ghigăngtôx - Đại khổng lồ. Panlax là một thiếu nữ, con vị thần biển Tơritông. Atêna chẳng hiểu vì một chuyện gì đã vô tình gây ra cái chết của Panlax. Để bày tỏ tấm lòng thương tiếc và hối hận đối với cái chết của người con gái bất hạnh, Atêna lấy da của Panlax lợp lên chiếc khiên của mình và ghép tên nàng vào với tên mình.

Ngoài biệt danh Panlax, Atêna còn có những biệt danh như Prômakhôx[5] hoặc Tơritôgiênia[6] và đôi khi là Hygia[7]. Atêna tham dự vào khá nhiều chuyện của thế giới thiên đình và thế giới loài người. Đối với người Hy Lạp cổ xưa, Atêna là vị nữ thần đã đem lại cho họ một cuộc sống văn minh hơn. Nàng là vị nữ thần của Trí tuệ, Tri thức. Nàng là ánh sáng của khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật chiếu rọi xuống đời sống tối tăm của con người. Nàng còn là vị nữ thần của chiến trận, chiến thắng. Aten, một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của thế giới Hy Lạp ngày xưa và là thủ đô của nước Hy Lạp ngày nay, là đô thị mang tên nữ thần Atêna và được nữ thần Atêna bảo hộ. Con vật gắn bó với nữ thần Atêna, một dấu vết về tiền

sử tô tem của nữ thần, là con cú mèo. Vì thế nữ thần thường có những định ngữ kèm theo: Atêna có đại mắt cú mèo, Atêna có đại mắt xanh lục... Ngày nay trong văn học các nước phương Tây cái tên Atêna hoặc Minervơ có một nghĩa bóng là: "người đàn bà thông minh", "người phụ nữ tri thức", "thông tuệ". Từ đó con cú của nữ thần Atêna cũng tượng trưng cho sự hiểu biết, tri thức, sự thông minh, thông tuệ[8].

Lại nói về chuyện thần Dớt đẻ nữ thần Atêna. Đây là một sự tức khí của Dớt. Thần Dớt muốn chứng tỏ cho thế giới Ôlanhpơ biết, và nhất là cho Hêra biết rằng không phải chỉ có đàn bà mới đẻ được, mới sinh con cái được. Đàn ông cũng đẻ được chứ đừng tưởng chỉ riêng có đàn bà, đừng có lấy thế mà tỏ vẻ lên mặt, vênh váo! Tại sao lại có chuyện tức khí như vậy? Đó là, dễ hiểu thôi, xã hội đã chuyển biến sang thời kỳ thị tộc phụ quyền vì thế mới xuất hiện loại huyền thoại hạ uy thế của đàn bà!

Atêna thắng Pôđêiđông được cai quản miền đồng bằng Attích[9].

Attích là một vùng đồng bằng ở miền Trung Hy Lạp. Thuở xa xưa, nơi đây còn hoang vắng, làng thưa, dân ít, chưa vị thần nào chú ý đến mảnh đất nhỏ hẹp này. Lúc đó cai quản Attích là một vị vua tên là Kêcrốp (Cecrops). Nữ thần Đất Mẹ của muôn loài Gaia vĩ đại, đã sinh ra Kêcrốp, một vị thần nửa người, nửa rồng. Kêcrốp lấy Aglôrôx (Aglauros) sinh được một trai và ba gái. Năm tháng trôi đi, vùng đồng bằng Attích cũng theo năm tháng mỗi ngày một thay đổi. Cảnh vật nom đầy đặn, ấm áp hơn, vui mắt hơn. Kêcrốp bèn chia vùng đồng bằng Attích thành mười hai tiểu khu, trong số đó tiểu khu Aten là trú phú, sầm uất hơn cả (thật ra lúc này nó chưa có tên là Aten). Thấy một vùng đất giàu có, đẹp đẽ chưa có vị thần nào cai quản, nữ thần Atêna liền đến bày tỏ nguyện vọng được cai quản vùng đồng bằng Attích và bảo trợ cho tiểu khu Aten. Nhưng vừa lúc Atêna bày tỏ nguyện vọng xong thì thần Pôđêiđông cũng từ dưới biển lên xin yết kiến nhà vua Kêcrốp để thỉnh cầu nhà vua cho được cai quản vùng Attích và... nghĩa là cũng giống như nguyện vọng của Atêna. Tình hình thật khó xử. Hai vị thần bèn giao ước với nhau, mỗi vị sẽ tùy theo tài năng của mình ban cho Aten một tặng vật. Tặng vật nào được coi là quý giá hơn hết thì người chủ của nó sẽ giành được quyền cai quản và bảo trợ.

Nhà vua Kêcrốp làm trọng tài phán quyết việc hơn thua trong cuộc tranh giành này. Pôdêiđông lên tiếng trước. Thần nói:

- Ta sẽ ban cho đô thành trên ngọn đồi cao đây của nhà vua một tặng vật hiếm có trên đời này. Ta chắc rằng khó mà nhà vua tìm được một vị thần nào có thể ban cho nhà vua một thứ gì quý báu hơn.

Pôdêiđông nói, đoạn xoay cây đinh ba lại và giáng một nhát vào vách đá. Vách đá nứt ra. Một tia nước mặn từ kẽ nứt của đá vọt ra, xối chảy, chảy ngày càng mạnh và tuôn vào một cái giếng sâu thẳm. Kêcrốp vô cùng kinh ngạc trước sự mầu nhiệm của cây đinh ba thần thánh của vị thần cai quản mọi biển khơi. Đến lượt nữ thần Atêna. Nàng nói:

- Ta sẽ ban cho con dân của đất Attích một tặng vật vô cùng thân thiết với đời sống. Nó có thể đem lại cho mảnh đất này sự hòa bình và thịnh vượng đời đời.

Nói xong nữ thần Atêna cầm ngọn lao dài phóng mạnh xuống mặt đất. Khi nữ thần rút ngọn lao lên thì kỳ lạ thay, từ kẽ nứt của mặt đất mọc lên một chiếc cây. Chiếc cây cứ lớn lên vùn vụt, tỏa cành, đâm lá xum xuê. Rồi từ những cành lá xum xuê đó mọc ra những quả nho nhỏ thon thon. Đó là cây ôlivơ, một cây mà tuổi thọ có thể tới một ngàn năm. Còn quả ôlivơ chứa chất dầu rất quý[10].

Kêcrốp đến lượt mình lên tiếng phán quyết. Nhà vua coi tặng phẩm của nữ thần Atêna là quý báu hơn cả. Từ đó Atêna là vị nữ thần bảo hộ cho vùng đồng bằng Attích và tiểu khu Aten. Có chuyện kể, không phải Kêcrốp đóng vai trò người phán định cuộc tranh giành miền Attích giữa hai vị thần Atêna và Pôdêiđông, mà là hội nghị các vị thần slanhpơ. Có chuyện kể chính những người dân Aten đóng vai trò quyết định. Họ được chứng kiến tài năng thần kỳ của các vị thần trong cuộc đua tài và sau đó họ bỏ phiếu cho Atêna. Số phiếu của Atêna hơn Pôdêiđông một, do đó Atêna thắng cuộc. Người ta còn kể tặng vật của Pôdêiđông không phải là một mạch nước mặn chảy ra từ vách đá, mà là một con ngựa...

Thua cuộc, Pôdêiđông tức giận nhà vua Kêcrốp và con dân của đất Attích vô cùng. Và đối với các vị thần một khi đã tức giận là phải có sự trừng phạt

tiếp theo. Pôdêiđông lại dùng cây đinh ba thần thánh của mình giáng xuống một vùng đất đồng bằng Attích khiến cho vùng này sụt thấp hẳn xuống và biến thành một vùng đầm lầy nước mặn rộng mênh mông, chẳng thể nào trồng trọt được.

Atêna thắng lợi trong cuộc tranh giành quyền bảo hộ cho đất Atích. Chính từ đây mới ra đời cái tên "Aten"[11] với ý nghĩa là đô thị được nữ thần Atêna bảo hộ hoặc đô thị của nữ thần Atêna. Còn cành ôlivơ trở thành một biểu tượng cho hòa bình và thịnh vượng[12], hoặc sự hiểu biết sáng suốt.

Nói về Kêcrốp, sinh được một trai là Êriđíchtông (Eridichthon) và ba gái là Aglôrô (Aglauros), Hêrxê (Hersé) và Păngđrôxôx (Pamdrosos). Để ghi nhớ công ơn của nữ thần Atêna, nhà vua cho xây đền thờ nữ thần mang tên là Kêcrôpia[13] và đặt ra các nghi lễ tập tục thờ cúng các vị thần thay cho những nghi lễ và tập tục cũ phải giết người để hiến tế thần linh. Kêcrốp còn đặt ra luật Pháp và truyền dạy cho nhân dân chữ viết... làm cho đời sống của nhân dân vùng đồng bằng Attích ngày càng văn minh hơn, giàu có hơn. Kêcrốp làm vua được bao lâu và có truyền ngôi lại cho con cháu trải qua mấy đời như tục lệ thường thấy không, chúng ta không thấy chuyện xưa kể lại rành rõ. Nhưng truyền thuyết xưa cho ta biết người kế tục sự nghiệp của Kêcrốp cai quản vùng đồng bằng Attích và đô thị Aten là nhà vua Êrichtôniôx[14]. Êrichtôniôx là con của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx và nữ thần Đất Gaia, có người nói chàng là con của Hêphaixtôx và nữ thần Atêna nhưng lại được sinh ra từ đất. Một hôm nữ thần Atêna trao cho ba người con gái của nhà vua Kêcrốp một cái vại (có chuyện kể: một cái giành) đậy kín và căn dặn phải giữ gìn cẩn thận và cấm ngặt không được mở ra xem. Nhưng thói tò mò mà vốn là cái "tiền oan nghiệp chướng" từ người đàn bà đầu tiên của thế gian, Păngđor truyền lại, cho nên ba người con gái của Kêcrốp không sao mà áp chế nổi cái thói tò mò đang bật dậy trong trái tim họ. Họ đã mở cái vại ra xem. Ôi chao! Khủng khiếp quá! Khủng khiếp hết chỗ nói! Trong vại có một đứa bé nằm, nằm lọt thỏm giữa một lũ rắn đệm, dát ở xung quanh. Ba người con gái của Kêcrốp chỉ kịp thét lên một tiếng rồi ôm đầu chạy. Họ đã hóa điên vì sợ hãi. Có thể nữ thần Atêna làm cho họ mất trí vì họ đã không tuân theo lời căn dặn của thần. Và cả ba người con gái của Kêcrốp đâm đầu từ trên ngọn núi Acrôpôn[15] xuống, kết liễu cuộc đời. Đứa bé trong cái vại đó chính là

Êrichtôniôx. Nữ thần Atêna đưa chú bé vào trong đền và nuôi dạy chú thành một chàng trai tài giỏi, xứng đáng là con cháu của các vị thần. Êrichtôniôx thừa kế sự nghiệp của Kêcrốp, cai quản vùng đồng bằng Attích và đô thị Aten. Nhà vua đặt ra nghi lễ thờ cúng nữ thần Atêna và đặt ra "Hội Panatênê"[16], xây đền thờ nữ thần Atêna và Pôdêiđông đặt tên là Êrichtêiông (Erichthéion). Nhà vua cũng là người sáng tạo ra chiếc xe tứ mã[17]. Do "dây mơ, rễ má" của chuyện những người con gái của Kêcrốp với Atêna nên nữ thần Atêna thường có những định ngữ kèm theo như Atêna Aglôrôx, Atêna Păngđrôxôx.

"Hội Panatênê" lúc đầu chỉ mở ở tiểu khu Aten, giới hạn trong những công xã ở địa phương này. Sau dần nó trở thành ngày hội của toàn thể nhân dân vùng đồng bằng Attích. Lúc đầu hội được mở mỗi năm một lần vào những ngày cuối của tháng tám (tháng hêcatombơ) đến thời Pidixtơrát[18] mở bốn năm một lần và mở vào trước "Hội Ôlanhpích" một năm gọi là "Hội lớn Panatênê" (Grandes Panathénées). Cũng như các "Hội Ôlanhpích" và "Hội Pitích", trong những ngày "Hội Panatênê" người Hy Lạp tổ chức thi đấu võ nghệ, thể dục, thể thao. Từ thời Pidixtơrát đưa thêm các môn thi đọc thơ (kể chuyện thơ) cho các nghệ nhân dân gian rápxôđ (rapsode) đến thời Pêriclex[19] đưa thêm vào môn thi ca hát và biểu diễn âm nhạc. Những người chiếm giải trong cuộc thi được tặng thưởng một vòng hoa ôlivơ và một chiếc bình đựng dầu ôlivơ, thứ dầu thiêng liêng là tặng vật của nữ thần Atêna ban cho con dân Hy Lạp. Tục lệ ấy ngày nay còn lưu giữ lại trong sinh hoạt thi đấu thể dục thể thao của chúng ta. Giải thưởng cho những cá nhân và tập thể thắng cuộc thường là một chiếc bình, lọ dáng thon thả, thanh thoát có hai quai như chiếc bình đựng dầu ôlivơ của người Hy Lạp xưa kia[20].

Atêna biến Arakhnê thành con nhện

Xưa kia ở xứ Liđi, thần Côlôphông có một người con gái tên là Arakhnê. Nàng nổi danh vì sắc đẹp thì ít nhưng về tài dệt vải, dệt lụa thì nhiều. Không một người phụ nữ xứ Liđi nào có thể sánh tài với nàng về nghệ thuật dệt. Nhìn những tấm lụa do bàn tay nàng dệt ra người ta tưởng chừng như Arakhnê đã lấy những tia nắng làm sợi cho nên nó mới óng ả, trau chuốt và mịn mỏng đến như thế. Còn khi những thiếu nữ Liđi mặc những

tấm lụa do Arakhnê dệt, tham dự vũ hội thì thật là tuyệt đẹp. Người ta bảo đó là những nàng tiên, những Nanhphơ đang ca múa trong những buổi sớm mai dưới lớp sương mù mờ mờ ảo ảo. Đến cả những vị thần, nam thần và nữ thần cũng phải khâm phục tài dệt khéo léo của nàng và nhiều vị đã từng xuống tận nơi để xem Arakhnê dệt. Song thói đời kẻ có tài lại dễ mắc cái bệnh kiêu căng. Arakhnê mất tỉnh táo trước những lời khen ngợi, quá say mê, nhấm nháp tán thưởng những công trình lao động của mình đến nỗi coi rằng trên thế gian này ngoài Arakhnê ra thì không có người thứ hai nào dệt nổi được những tấm vải, tấm lụa đẹp đẽ đến như thế. Có người nhắc nàng đừng quên tài nghệ của nữ thần Atêna, vì một người trần không thể nào có tài sánh ngang với các bậc thần linh được.

Nhưng Arakhnê chẳng thèm để ý đến lời khuyên nhủ chân thành ấy mà lại còn ăn nói sỗ sàng hơn:

- Thì ta thách cả nữ thần Panlax tới đây thi tài dệt với ta đấy! Atêna cũng không thắng nổi Arakhnê này đâu. Ta sẵn sàng thử tài một phen với nữ thần.

Những lời thách thức ngạo mạn ấy không cánh mà bay đến tai nữ thần: Và bữa kia, một bà già đầu tóc bạc phơ, lưng còng, chống gậy lần bước tới xứ Liđi tìm gặp Arakhnê. Cụ già nói với nàng:

- Ta nghe nói con có ý định thách thức nữ thần Atêna đua tài dệt với con. Con hãy từ bỏ ý định đó đi vì dù sao đây cũng là lời khuyên bảo của một người nhiều tuổi hơn con. Năm tháng trôi đi mang theo của ta sức khỏe và cũng để lại cho ta nhiều kinh nghiệm bổ ích. Những người trần thế chẳng thể nào tài giỏi hơn các vị thần. Con hãy đua tài với các bạn con nhưng đừng có thách thức các vị thần. Con phải dâng ngay lễ vật cầu xin nữ thần Atêna tha thứ cho những lời nói phạm thượng của con.

Nghe cụ già nói xong, Arakhnê chẳng cần bình tâm suy nghĩ, nàng trả lời ngay bà cụ:

- Cụ già ơi! Đúng là tuổi tác đã làm cho cụ trở thành lẩm cẩm mất rồi. Thôi cụ hãy trở vềnhà và đem những lời khuyên bảo ấy mà dạy cho con cháu của cụ. Còn ta, ta chẳng nghe cụ đâu. Ta vẫn muốn thi tài với nữ thần

Atêna một phen cho tỏ tường cao thấp. Lời thách thức của ta chắc rằng đã đến tai nữ thần Atêna từ lâu, thế mà nàng vẫn không đến. Hay nàng không dám thi tài với ta?

Arakhnê vừa nói dứt lời thì bà cụ già thét lên một tiếng:

- Ta đây, nữ thần Atêna con của Dớt đấng phụ vương đây! Hỡi Arakhnê, ta sẵn sàng chấp nhận cuộc thi tài dệt với nàng!

Và phút chốc bà cụ già lưng còng, tay chống gậy yếu đuối, run rẩy đã hiện lại nguyên hình là nữ thần Atêna mắt sáng long lanh, đầu đội mũ trụ, tay cầm ngọn lao đồng uy nghi, lộng lẫy, ánh sáng tỏa ra ngời ngợi.

Các thiếu nữ Liđi đứng xung quanh đó thấy vậy vội đến trước nữ thần Atêna kính cẩn cúi chào. Chẳng mấy chốc từ khắp nơi kéo đến đông nghịt những người. Ai ai cũng muốn được chiêm ngưỡng vị nữ thần danh tiếng lẫy lừng con của Dớt. Riêng có Arakhnê vẫn giữ nguyên thói kiêu căng, chẳng từ bỏ ý định thi tài mà lại tỏ ra bất kính. Nàng không biết rằng nàng đang dấn thân vào cái chết. Còn nữ thần Atêna thì tỏ ra không kìm nổi sự giận dữ. Khuôn mặt xinh đẹp của nữ thần ửng đỏ lên như nàng Bình Minh Êôx mỗi sáng chắp đại cánh hồng từ dưới biển bay lên.

Cuộc thi bắt đầu. Nữ thần Atêna dệt tấm khăn choàng cảnh vật đô thị Aten. Đây là ngọn đồi Acrôpôn vươn cao lên trên những xóm làng. Theo từng bậc đá đi lên, những thiếu nữ Aten đang nối gót nhau mang lễ vật đến dâng cúng các vị thần ở những đền thờ đẹp đẽ, uy nghi. Nữ thần Atêna dệt cảnh cuộc tranh giành quyền cai quản vùng đồng bằng Attích và đô thị Aten, giữa nữ thần và thần Pôđêiđông, vị thần cai quản mọi biển khơi suối nguồn, sông nước. Các vị thần Ôlanhpơ dưới quyền điều khiển của thần Dớt tối cao ngồi xem cuộc tranh đua để giám định kết quả. Thần Pôđêiđông, vị thần làm rung chuyển mặt đất, giáng cây đinh ba vào một tảng đá làm nước chảy vọt ra tung tóe. Đến cảnh nữ thần Atêna phóng lao xuống lòng đất, những đường dệt mới nổi bật lên đẹp đẽ làm sao! Cây ôlivơ từ lòng đất sâu, xanh thẳm mọc lên. Thần Dớt tươi cười đưa tay ra chỉ vào cây ôlivơ, quyết định Atêna thắng cuộc. Xung quanh tám khăn

choàng nữ thần Atêna dệt những cành lá ôlivơ và cảnh những người trần thế bị các vị thần trừng phạt vì tội kiêu căng, khinh thị thánh thần.

Arakhnê quyết không chịu thua kém nữ thần Atêna. Nàng dệt lên tấm thảm của mình biết bao cảnh sinh hoạt của thế giới thần linh. Chỗ này là chiến công của các vị thần Ôlanhpơ đối với những tên Đại Khổng lồ, chỗ kia là cảnh yến tiệc tưng bừng của các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ trong tiếng đàn ca của Apôlông và các nàng Muydơ. Arakhnê còn dệt nên biết bao cảnh các vị thần đắm đuối trong dục vọng ái ân với người trần thế. Nàng cũng không quên dệt cả những cảnh ghen tuông và những thú vui trần tục, những cơn giận dữ gớm ghê và những sự trừng phạt bất công. Xung quanh chiếc thảm Arakhnê còn dệt những vòng dây leo quấn quít, uốn lượn rất khéo léo. Có thể nói tấm thảm của Arakhnê dệt thật là hoàn mỹ và dù là một vị thần hoặc một người trần thế có đại mắt tinh tế nhất cũng khó mà quyết định được rằng tấm thảm của Arakhnê thua kém chiếc khăn của Atêna ở chỗ nào. Điều đó khiến nữ thần Atêna phật ý. Nhưng điều làm nữ thần bất bình hơn hết là trên tấm thảm dệt khéo léo đó, Arakhnê đã miêu tả thế giới thần linh với một thái độ bất kính. Arakhnê đã phơi bày tất cả những thói xấu của các vị thần, những dục vọng trần tục của các vị mà trong thâm tâm các vị không muốn ai hoặc cho phép ai nói đến. Những người trần thế đoản mệnh phải biết tôn kính, phục tùng các vị thần, phải giữ đúng bổn phận dâng cúng lễ vật đều đều và nhất nhất tuân theo những lời phán truyền của thế giới thần linh. Và tốt hơn hết là ca ngợi. Như vậy là Arakhnê đã phạm tội bất kính đến hai lần đối với thần thánh: dám đua tài với thần thánh và bôi nhọ thần thánh. Nữ thần Atêna không thể chịu được một hành động vô đạo đến như vậy. Nàng xé tan ngay tấm thảm của Arakhnê và cầm con thoi vụt, đánh túi bụi vào mặt Arakhnê, Arakhnê ôm đầu chạy. Uất ức và đau đớn, nàng treo cổ tự tử. Nhưng Atêna đuổi theo và kịp thời gỡ Arakhnê ra khỏi dây treo cổ.

Nữ thần bằng một giọng đầy khiêu khích nói với nàng:

- Hỡi cô gái ương bướng, cô không chết được đâu! Cô sẽ phải sống mãi, sống đời đời để dệt tấm thảm của cô. Và con cháu cô đời đời kiếp kiếp cũng sẽ phải dệt mãi, dệt mãi như cô.

Nói rồi Arakhnê lấy một thứ nước cỏ thần nhỏ vào người Arakhnê. Thế là toàn thân nàng co rúm lại, mớ tóc dài óng chuốt, đẹp đẽ là thế bỗng nhiên rụng hết, nàng biến thành con nhện với những cái chân dài nghêu ngao, lông lá. Và thế là cũng từ đó trở đi con nhện Arakhnê cứ treo thân trên tấm thảm do mình dệt ra và cứ thế dệt mãi, dệt mãi, dệt hết ngày này qua tháng khác, năm này qua năm khác kiếp kiếp đời đời trên tấm thảm của mình.

[1] Athéna, thần thoại La Mã: Minerve

[2] Athéna Ergana, tiếng Hy Lạp: ergon: lao động, dịch sát nghĩa là "người lao động"

[3] Athéna Poliade, tiếng Hy Lạp: Polias, từ polis: đô thị

[4] Tiếng Hy Lạp: Epikloros, - chỉ một tên thêm của người bố đặt cho con gái trong trường hợp không có con trai để thay quyền quản lý tài sản ở Hy Lạp xưa kia.

[5] Promachos, tiếng Hy Lạp: "người nữ chiến binh".

[6] Tritogénia (hồ Tritonis, nơi nữ thần Atêna ra đời).

[7] Hygia (sức khỏe)

[8] Rimer malgré Minerve: làm thơ bất cần nữ thần Minerve; bất cần trí tuệ, tri thức, La chonette de Minerve ne prend son vol qu'en crépescule: con cú của nữ thần Minerve chỉ tay vào lúc trời đã tối (buổi hoàng hôn): tri thức, sự hiểu biết, sự thông minh, sáng tạo là kết quả của một quá trình tích lũy.

[9] Attique: tiếng Hy Lạp: Attike, Attiki

[10] Olive: chúng ta thường phiên âm là "ôliu", màu ôlivơ xanh nhạt, quả ôlivơ giống quả nhót.

[11] Athènes, tiếng Hy Lạp: Athênai, Athina.

[12] Rameau d' olivier, se présenter à l'olivier à la main: bày tỏ nguyện vọng, hoặc thiện chí hòa bình, cầu mong sự giúp đỡ hoặc thương lượng.

[13] Cécropia, lúc đầu có nghĩa là "xứ sở của Hêcrốp" sau mở rộng chỉ những đền điện thờ, những công trình kiến trúc ở Aten. Cécropiades nghĩa là: "Con cháu của Kêcrốp" chỉ những người dân ở Aten hoặc vùng đồng bằng Attích.

[14] Erichthonios, tiếng Hy Lạp: "eri": khỏe mạnh, tốt đẹp; "khteni": đất.

[15] Acropole, tiếng Hy Lạp: "akrôs". Trên cao, "polis": đô thị. Một đô thị cổ ở Hy Lạp gồm hai khu vực. Khu vực ở dưới thấp và khu vực ở trên cao. Khu vực trên núi cao gồm các đền, điện thờ các vị thần, và một lâu đài, nơi tiến hành các nghi lễ thiêng liêng.

[16] Panathénéer, tiếng Hy Lạp: "pan" tất cả, hoàn toàn. (Hội của toàn dân Aten).

[17] Quadrige: xe bốn ngựa chạy song song.

[18] Pisistrale, nhà cầm quyền ở Aten khoảng thế kỷ VI tr.C.N.

[19] Périclès, nhà cầm quyền ở Aten (495 – 429 tr.C.N).

[20] Từ "cúp" mà ngày nay chúng ta thường gọi là Việt hóa từ "coupe" trong tiếng Pháp. "coupe" tiếng Pháp có nghĩa là một chiếc cốc to, một chiếc bình đồng thời cũng có nghĩa là phần thưởng trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao.

Thần Hermex

Trong số những vị thần Ôlanhpơ thì Hermex[1] là vị thần mà ngay khi mới ra đời tinh hoa đã phát tiết ra ngoài một cách khác thường. Có thể nói khôn ngoan, ranh mãnh, mưu mô, tinh quái là "tính trời vốn sẵn" của chú bé Hermex khi còn nằm trong nôi. Bố Hermex là thần Dớt, còn mẹ là nữ thần Maia (Maia), một nữ thần chị cả của một gia đình có bảy chị em gái, gọi chung bằng một cái tên là: "Plêiađ"[2]. Về bên nội của Hermex thì không có gì đáng kể. Nhưng về bên ngoại thì cũng cần phải kể qua chút ít để mọi người được rõ thêm về tông tộc của vị thần này. Ông ngoại Hermex là thần Atlax, một Tităng đã phải chịu hình phạt giơ vai ra đội, chống cả bầu trời. Bà ngoại Hermex là Plêiônê (Pléiônê) sinh được bảy con gái, mẹ Hermex, nữ thần Maia là chị cả. Theo một chuyện xưa kể lại thì, khi được tin Atlax, cha mình, bị Dớt trừng phạt, các Plêiađ đã buồn rầu đến nỗi không thiết sống nữa. Cả bảy chị em tự tử và sau khi chết biến thành một chòm sao có bảy ngôi liền nhau. Ngày nay những đêm quang mây người ta vẫn có thể nhìn thấy trên bầu trời phương Bắc chòm sao Plêiađ. Nhưng có một chuyện lại kể, không phải những Plêiađ tự tử. Họ được thần Dớt biến thành sao để thoát khỏi sự theo đuổi của một chàng chăn chiên xinh đẹp, hiếu sắc tên là Ôriông (Orion). Chuyện về chàng Ôriông này thật là lắm chuyện. Chỉ biết cuối cùng chàng bị chết và biến thành chòm sao Ôriông. Nhưng chết rồi mà chàng ta vẫn không chừa cái thói trăng hoa. Vì thế trên bầu trời, Ôriông lúc nào cũng theo đuổi Plêiađ. Ngày nay trong văn học thế giới, Plêiađ là một biểu trưng chỉ một nhóm người tài năng kiệt xuất, đạo cao đức trọng, danh tiếng lẫy lừng[3].

Nữ thần Plêiađ Maia sinh Hermex trong hang núi Kinten ở đất Arcađi. Vừa mới ra đời chú bé Hermex đã trổ ngay cái tài... tài ăn cắp bẩm sinh của mình. Maia hình như đoán biết được thiên bẩm của cậu con trai "quý tử" ấy cho nên đã lấy tã lót quấn bọc chặt chú bé lại. Nhưng sự lo xa, đề phòng của Maia vô ích. Chú bé Hermex bức bối, khó chịu vì không được tự do nên đã cựa quậy, giãy giụa liên hồi để thoát ra khỏi cái cảnh "địa ngục" ấy. Và cuối cùng chú tự giải thoát được. Chú trèo ra khỏi nôi và bắt đầu đi du ngoạn. Chú đi khắp mọi nơi, mọi chỗ đến nỗi khó có một vị thần nào thông thuộc đường đi lối lại ở đất nước Hy Lạp như chú. Thôi thì từ đường núi đến đường biển, đường sông, khắp hang cùng ngõ hẻm nào trên đất nước Hy Lạp Hermex cũng biết, cũng từng đi qua. Sau khi đi chơi chán rồi Hermex đi đến Phêri, một thung lũng ở đất Makêđoan. Tới đây Hermex gặp đàn bò của Apôlông. Thật ra thì không phải đàn bò của Apôlông mà là của nhà vua Ađmét. Apôlông chỉ là người chăn bò cho nhà vua (Sao mà Apôlông đưa bò đi chăn xa thế!). Nguyên do vì sao mà một vị thần lại phải đi chăn bò cho một người trần thế, chúng ta hẳn đã biết khi nghe kể chuyện về cuộc đời của vị thần Apôlông.

Hermex thấy đàn bò đang gặm cỏ ngon lành nhưng không thấy người chăn. Cậu ta liền nảy ra ý định... ăn cắp. Đúng vậy, ăn cắp! Hermex lừa lúc Apôlông sơ ý đã lấy trộm mười hai con bò cái, một trăm con bê và một con bò mộng dắt đi (Có chuyện nói chỉ có 15 con bò cái). Nhưng lấy thì dễ còn đưa đi mới khó. Phải làm sao cho Apôlông không biết, hoặc nếu có biết thì cũng không lần ra được dấu vết để mà truy tìm, đòi lại. Hermex bèn buộc

vào mỗi đuôi con bò một cành cây rồi lùa chúng đi. Cành cây đó với túm lá lòa xòa như chiếc chổi, sẽ quét sạch mọi vết chân bò in trên mặt đường. Có người lại kể, Hermex còn tinh ma quỉ quái hơn, lấy guốc xỏ vào chân mỗi con bò rồi cầm đuôi bò kéo, bắt chúng đi giật lùi. Khá khen thay cho cái đầu óc thông minh của Hermex, chỉ tiếc cái là nó đã được sử dụng vào việc ăn cắp! Thần Apôlông có tài thánh cũng không biết được bò của mình đi đâu. Hermex lùa đàn bò về đất Pilôx thuộc vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Công việc tưởng trót lọt. Ngờ đâu khi đi qua đất Bêôxi có một ông già tên gọi là Battôx trông thấy. Lúc này trời đã về chiều. Sợ vỡ lở, vị thần Trộm cắp này bèn "hối lộ" cụ già:

- Này cụ ơi! Cụ làm ruộng vui vẻ thế kia mà không có lấy một con bò nó đỡ cho thì thật là khổ. Sao cụ không tậu lấy một con?

Ông già Battôx dừng tay cuốc, trả lời chú bé:

- Chú bé chăn bò kia ơi! Chú giễu cợt ta đấy phải không? Chú tưởng tậu một con bò dễ lắm đấy hử? Hay chú thương lão già vất vả định bán rẻ cho lão một con đấy chăng? Chú có bán thì lão cũng chẳng có tiền mua đâu. Hermex liền bày tỏ ý định:

- Con sẵn sàng biếu cụ một con bò thật béo thật đẹp, béo đẹp nhất trong đàn. Mà thôi, con cứ để tùy cụ chọn, cụ thích con nào cụ lấy con ấy, nếu cụ giúp con một việc, một việc rất nhỏ và dễ dàng thôi, chẳng phải dùng đến sức, cũng chẳng phải dùng đến tài, chẳng phải lo nghĩ tính toán gì hết. Cụ già tròn mắt ngạc nhiên. Hermex ghé vào tai cụ nói vài lời. Cụ già vừa nghe vừa gật gật đầu tỏ vẻ ưng thuận.

- Cụ cứ ỉm đi chuyện cháu qua đây đi. Có ai hỏi gì cụ cứ bảo, tôi chẳng thấy gì sất, là yên chuyện. Cụ cứ bảo, tôi làm ruộng suốt từ mờ sáng đến tối mịt chẳng thấy có bò, bê nào qua đây cả. Người ta có gạn hỏi, cụ cứ trước, sau chỉ trả lời có thế... cụ cứ trả lời thế cho con nhờ... Hermex dặn lại cụ già một lần nữa trước khi dắt bò đi. Hám lợi, cụ già Battôx ưng thuận. Hermex dẫn bò đi. Đi được một quãng khá xa, vị thần quỉ quái tinh ma này thấy cần phải thử lại ông cụ già, xem cụ có thật tôn trọng lời hứa với mình không, có là người trung thực không. Hermex đưa đàn bò vào bên

kia rừng giấu rồi thay hình đổi dạng, cải trang thành một khách bộ hành đứng tuổi. Và vị khách bộ hành này với dáng vẻ mệt mỏi và bỡ ngỡ đi tới chỗ cụ già Battôx.

Anh ta cất tiếng hỏi:

- Cụ già kính mến ơi! Cụ làm ruộng gần bên đường dây, cụ làm ơn bảo giúp cháu: có một chú bé nào lùa đàn bò ấy đi qua đây không? Cụ ơi! Cụ chỉ cho cháu biết đàn bò đi nẻo nào thì cháu chẳng bao giờ quên ơn cụ đâu. Cháu sẽ biếu cụ một con bò đực và một con bò cái, một đại bò thật đẹp không thể chê trách chỗ nào được. Ông già Battôx phân vân một lát. Ông tính toán: mình mà được một đại bò nữa thì bà lão nhà mình sung sướng hết chỗ nói. Gia đình mình đỡ vất vả biết bao. Tính toán như thế nên ông già sẵn sàng nuốt lời hứa, bội ước với thần Hermex:

- Có, ta có thấy, anh cứ đưa cho ta đại bò ta sẽ chỉ cho. Và Battôx đã chỉ đường cho người khách bộ hành. Hermex tức giận ông già vô cùng. Thần quát lên:

- Lão già khốn kiếp này! Mi tưởng rằng mi có thể lừa đảo được cả Hermex con của đấng phụ vương Dớt chăng? Ta sẽ cho mi biết cái thói lá mặt lá trái phải trả giá như thế nào!

Nói đoạn Hermex biến cụ già Battôx thành một tảng đá, một tảng đá bên đường nhưng câm tịt, câm như đá[4] để làm gương cho người đời.

Hermex tiếp tục lùa đàn bò đi. Thần Apôlông lúc này cũng chưa hay biết gì. Tới Pilôx, Hermex giết hai con bò để tế các vị thần Ôlanhpơ. Sau khi xóa hết mọi vết tích rồi giấu kỹ lũ bò ăn trộm được vào trong một cái hang sâu, chú bé Hermex lại trở về với cái hang của mình ở Arcađi. Vừa tới cửa hang, Hermex bắt gặp ngay một con rùa ở giữa lối đi. Chú liền nảy ra một ý nghĩ: làm một cái đàn. Thế là Hermex bắt con rùa, lột lấy mai rồi đem ruột của con bò căng lên trên cái mai đó (có chuyện kể: gân bò). Cây đàn lia ra đời. Xong xuôi, Hermex bèn lặng lẽ chui luồn vào đống tã lót nằm, nằm im thin thít ở trong nôi ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra.

Apôlông đến lúc này mới biết bị mất bò. Thần đi tìm ngược xuôi, sớm tối khắp đồng trên bãi dưới mà chẳng thấy tăm hơi. Cuối cùng có một con chim tiên tri chỉ đường cho Apôlông đến Pilôx. Chỗ này có chuyện kể hơi khác. Ông già Battôx hám lợi đã chỉ đường cho Apôlông. Và sau này Hermex mới trừng phạt thói xấu đảo điên của cụ. Tới Pilôx, Apôlông cũng không sao tìm ra được đàn bò của mình. Vị thần có bộ tóc vàng quăn này có lẽ đã mò tới một cái hang và toan sục vào tìm. Nhưng nhìn xuống đất Apôlông độc thấy dấu chân bò từ trong hang đi ra vì thế Apôlông lại bỏ đi tìm nơi khác. Thì ra thần đã trúng mưu của Hermex. Lúc dồn bò vào hang, Hermex cầm đuôi chúng kéo, bắt chúng đi giật lùi.

Biết Hermex lấy trộm bò của mình nhưng không sao tìm được chỗ y giấu, Apôlông đành phải đến gặp Maia để nhờ Maia can thiệp. Chẳng rõ Maia có biết việc ông con của mình trổ tài "cầm nhầm" không, người thì kể rằng Maia có biết nhưng tham của nên bênh con, người thì kể, thực sự nàng không biết, nhưng vừa nghe Apôlông trách mắng con mình ăn cắp là bà ta nổi tam bành lục tặc lên, sỉ mắng Apôlông đã vu oan giá họa, đặt điều nói xấu con bà. Còn Hermex cứ nằm im thin thít trong nôi làm như không hề biết tí gì đến những chuyện lôi thôi rắc rối đó. Apôlông nổi nóng, chạy đến bên cái nôi, dựng cổ Hermex dậy:

- Này ông mãnh! Ông đừng giả ngây giả điếc nữa đi! Muốn yên muốn lành thì trả ngay ta số bò nếu không thì đừng có trách! Ống tên của Apôlông này vẫn còn đầy và dây cung chưa đứt đâu. Ta sẽ dẫn thẳng ông mãnh này tới thần Dớt để xin thần phân xử. Hermex vẫn vờ vịt:

- Ông anh yêu quý, con của nữ thần Lêtô xinh đẹp ơi! Một mất mười ngờ, ông làm gì mà quên mất cả tình nghĩa, điều hay lẽ phải như thế! Tôi suốt ngày chỉ nằm trong nôi lại còn bị bọc quấn bao nhiêu là tã lót một bước không ra khỏi cái hang tối om này thì làm sao mà biết được đến chuyện bò, chuyện bê của anh. Tôi chỉ biết có mỗi một chuyện là bú no rồi ngủ cho kỹ thôi. Anh cứ chịu khó đi tìm rồi thế nào cũng thấy. Khắc tìm khắc thấy mà! Apôlông quát:

- Tao không đi tìm nữa. Mày vờ vĩnh như thế đủ rồi! Ngay thật thì cứ đi với tao lên gặp thần Dớt. Mọi việc đến tay thần Dớt phân xử là xong hết.

Nói rồi Apôlông cầm tay chú bé Hermex kéo đi. Chẳng cần phải kể dài dòng chuyện thần Dớt phân xử, bởi vì ai cũng biết vị thần tối cao này là một đấng chí sáng suốt, chí công minh. Hermex theo lệnh Dớt phải trả lại bò cho Apôlông. Từ Ôlanhpơ trở về, Hermex dẫn Apôlông đến Pilôx rồi dẫn vào cái hang mà cậu ta đã giấu bò. Apôlông lúc này mới thấy hết cái đầu óc gớm ghê của thằng em mình. Thì ra vị thần ánh sáng này cũng có lúc đầu óc hơi thiếu ánh sáng nên mới bị lừa. Trong khi Apôlông vào hang lùa bò ra thì Hermex kiếm một phiến đá to và bằng phẳng ngồi đợi. Cậu ta lấy cây đàn lia ra gảy. Cây đàn bật lên những tiếng du dương êm ái. Từ trong hang núi dắt bò ra, Apôlông lắng nghe những âm thanh kỳ diệu của cây đàn lia, những âm thanh trầm bổng, man mác bay đi khắp núi rừng, đồng bãi, bờ biển. Thần từ ngạc nhiên về tài năng của đứa em tinh quái của mình đến ngây ngất, say mê, bồi hồi xúc động. Apôlông cứ đứng tựa người vào một thân cây mà nghe Hermex gảy đàn đến nỗi quên cả chuyện bò, chuyện bê. Cuối cùng là thần Apôlông xin đổi toàn bộ số bò vừa mới dắt ở trong hang ra lấy cây đàn lia. Còn Hermex được đàn bò thì rất khoái chí. Nhưng cậu ta mất cây đàn lia thì kể ra cũng buồn, nhất là khi ngồi trông đàn bò gặm cỏ. Có thể nào cái chú bé tinh quái ấy, không lúc nào chịu yên chân yên tay ấy, lại chịu ngồi không đuổi ruồi khi chăn bò? Và một nhạc cụ khác đã ra đời thay thế cho cây đàn lia, Hermex chế tạo ra một loại sáo kép. Không phải một ống sáo đơn như ống sáo của nữ thần Atêna vứt đi rồi Marxiax nhặt lấy hồi xưa đâu. Đây là một cây kép có tới bảy ống dài ngắn khác nhau ghép vào, khi thổi lên nghe như có cả bầy chim đang ríu rít bên tai nhưng lại cũng có thể thổi lên những âm thanh trầm trầm, chậm rãi, buồn man mác, xa xôi tưởng như hoàng hôn đang xuống trong bước đi lững thững của đàn bò no cỏ về chuồng.

Những người chăn chiên, chăn bò ở Hy Lạp xưa kia vô cùng biết ơn vị thần đã sáng chế ra chiếc sáo kỳ diệu đó. Cho đến nay cây sáo kép này vẫn được mọi người ưa thích. Nó đã từng chinh phục biết bao trái tim, làm xúc động biết bao con người trên mặt đất này.

Hermex không phải chỉ có ăn trộm bò của thần Apôlông. Vị thần này ưa trêu chọc, nghịch ngợm đã có lần trổ tài cho thần Dớt biết. Hermex lấy ngay cây vương trượng của Dớt. Lấy đùa một tí thôi chứ không dám đùa "dai". Còn Pôdêiđông thì cũng đã từng một lần mất cây đinh ba gây bão tố.

Và Apôlông lại nếm tài của Hermex lần thứ hai. Lần này Hermex "chơi" ngay vào vũ khí của Apôlông: ống tên và cây cung. Thần Chiến tranh Arex thì bị mất thanh gươm... Vì thế cho nên Hermex là một vị thần Trộm cắp, Lừa đảo. Hermex còn được người xưa ban cho nhiều chức năng khác nữa. Đầu tiên là vị thần bảo hộ cho những người chăn chiên, chăn bò, bảo hộ cho nghềchăn nuôi rồi nối tiếp đó là vị thần đã có cái "sáng kiến" đầu tiên, đòi hỏi con người phải đốt lửa hiến tế trong nghi lễ thờ cúng, do đó chính Hermex là vị thần đã dạy cho loài người thắp ngọn lửa trên các bàn thờ. Hermex được các vị thần slanhpơ giao cho nhiệm vụ làm người truyền lệnh của thế giới thiên đình và đặc biệt của thần Dớt. Từ đó trở đi Hermex trở thành người bảo hộ cho các sứ thần. Là người truyền lệnh, người dẫn đường cho thế giới thần thánh và loài người, một công việc khá nặng nềvất vả, ấy thế mà vị thần này lại gánh thêm một công việc quan trọng và vô cùng cực nhọc nữa là: dẫn đường cho các linh hồn người chết xuống thế giới âm phủ của thần Hađex. ở Hy Lạp xưa kia khi trong nhà có người chết, người ta thường nói vềngười bất hạnh đó rằng: "... Thần Hermex đã lấy đi linh hồn của nó...". Vì đảm đương chức năng này nên Hermex mang tên là Hermex Pskikhôpôn. Hermex có trong tay một chiếc gậy thần có thể làm cho bất cứ thần thánh hay người trần ngủ say như chết (có người nói là chiếc đũa thần) và ngược lại cũng có thể đánh thức được bất cứ ai đang say sưa trong giấc nồng. Lãnh nhiệm vụ truyền lệnh cho thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ nên Hermex có, phải có một đại dép có cánh. Mỗi khi nhận lệnh đi đâu Hermex xỏ chân vào đại dép này là đi như bay trên mây, trên gió. Hermex thường đội một chiếc mũ có cánh, khoác một tấm áo choàng, tay cầm cây gậy thần có con rắn uốn quanh. Thần còn đảm đương sứ mạng bảo vệ cho những lữ khách đang rong ruổi dặm trường, chỉ cho họ biết mọi đường ngang lối tắt để tránh khỏi lầm lạc, giúp cho họ thoát khỏi nanh vuốt của bọn cướp đường, cướp biển. Thần lại còn bảo vệ cho những thương nhân và sự nghiệp trao đổi buôn bán của họ, vì thế Hermex là vị thần Thương nghiệp. Những chuẩn mực vềcân, đo, đong, đếm không phải ai khác sáng tạo ra ngoài Hermex. Ở Hy Lạp xưa kia người ta dựng cột Herma (Herma) ở các ngã ba, ngã tư đường. Đó là một cây cột cao, ở đầu cột là tượng đầu một người đàn ông với ý nghĩa tượng trưng cho thần Hermex, sau người ta tạc tượng thần Hermex có râu, rồi cuối cùng người ta lại tạc tượng Hermex là một thanh niên không có râu. Ở vùng đồng bằng Attích trên đường đi cứ chừng hai nghìn bước người Hy

Lạp lại dựng một cột Herma. Lại có khi cột Herma được dựng lên như một đài tưởng niệm các liệt sĩ với những dòng chữ khắc, thể hiện sự thành kính và biết ơn của nhân dân. Đôi khi ở cột Herma tạc tượng hai vị thần, khi thì Hermex và Atêna, khi thì Apôlông và Artêmix v.v... Hermex lại còn được người Hy Lạp ban cho chức năng người bảo vệ cho những lực sĩ thi đấu thể dục thể thao. Tượng Hermex được dựng ở các đấu trường. Các lực sĩ Hy Lạp cầu khấn thần trước khi bước vào cuộc thử thách. Rồi cả đến chữ viết, âm nhạc, nghệ thuật hùng biện cũng do thần Hermex sáng tạo ra. Vì thế đối với người Hy Lạp xưa kia Hermex là một vị phúc thần được ghi công tôn thờ như Prômêtê, nghĩa là như những vị thần đã đem lại cuộc sống văn minh, văn hóa cho loài người. Trải qua nhiều biến thiên cho đến thế kỷ V trước Công nguyên, trong trí tưởng tượng của người Hy Lạp, hình ảnh vị thần Hermex là một thanh niên cường tráng, bình dị. Trong thời kỳ Hy Lạp hóa (thế kỷ IV trước Công nguyên), Hermex được đồng nhất với vị thần Thôx (Thos) của thần thoại tôn giáo chiêm tinh, ma thuật, một vị thần tiêu biểu cho sự sáng suốt và hiểu biết, một đấng hiền minh của thần thoại cổ Ai Cập. Hermex được gán thêm một biệt danh: Hermex Tơrixmêgixtơ[5] nghĩa là Hermex ba lần vĩ đại nhất.

Vì là vị thần của thương nghiệp nên tượng của Hermex ngày nay được các đội thương thuyền và các ngân hàng dùng làm biểu trưng. Trong văn học Hermex hoặc Merquya gắn liền với nghĩa mới: "sứ giả", "người báo tin, truyền tin, liên lạc", "người truyền lệnh", có khi mang một nghĩa xấu: "tên tay sai đắc lực", "kẻ thừa hành mẫn cán cho các thế lực xấu xa" (ý nghĩa rút ra từ vở bi kịch Prômêtê bị xiềng, trong đó Hermex được thể hiện như là một tên tay sai mù quáng, hống hách của thế lực bạo chúa).

[1] Hermex, thần thoại Hy Lạp: Mercure

[2] Pléiades, nghĩa đen là: con của Plêiôné.

[3] Thí dụ: Bảy danh nhân Hy Lạp thế kỷ VI trước Công nguyên. Bảy nhà thơ Hy Lạp triều đại Prômêtê thế kỷ IV trước Công nguyên. Bảy nhà thơ Pháp thời đại Phục Hưng (nhóm thi sĩ La Pléiade).

[4] Trong tiếng Pháp và tiếng Nga có thành ngữ: "Câm như đá" có thể bắt nguồn từ điển tích thần thoại này.

[5] Trismégiste. Do gắn với chiêm tinh, ma thuật nên ngày nay trong tiếng Pháp có từ "hermétique" với ý nghĩa "bí ẩn, bí hiểm, bưng bít khó hiểu".

Thần chiến tranh Arex

Thần chiến tranh Arex, con của Dớt và Hêra, là một trong mười hai vị thần tối cao của thế giới Ôlanhpơ, xem ra không được thế giới thần linh tôn trọng, quý mến. Còn đối với thế giới loài người thì Arex cũng chẳng được mấy ai tôn thờ, sùng kính. Vì một lẽ đơn giản: chẳng mấy ai thích chiến tranh. Là vị thần của Chiến tranh và những trận Giao chiến, cho nên tính khí của Arex rất nóng nảy và hung bạo. Hơi bất bình một chút là mắt quắc lên, thét ầm ầm, rút gươm ngay ra khỏi vỏ. Nghe đâu có chuyện xích mích, xô xát, xung đột là Arex lao tới ngay. Do tính khí hung hăng, ngỗ ngược như thế nên thần Dớt chẳng yêu mến gì Arex, dù là con dứt ruột đẻ ra. Dớt, thậm chí lại rất ghét Arex, coi Arex là đứa ghê tởm nhất, hư hỏng nhất, là đồ phá hoại. Dớt đã từng nói với Arex nếu như Arex không phải là con của Dớt thì Dớt đã quẳng xuống địa ngục Tartar từ lâu rồi. Còn Arex, tuy bị mọi người chẳng ưa thích nhưng chứng nào vẫn tật ấy, không sao chừa được niềm vui thích được tắm mình trong những trận giao tranh đẫm máu, được nghe tiếng hò hét, rên la, kêu khóc hòa trộn với tiếng binh khí va vào nhau loảng xoảng, được ngắm cảnh con người điên cuồng lao vào nhau đâm, chém, máu chảy thành sông, thây chất thành núi.

Arex lúc nào cũng đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, kiếm đeo bên sườn, khiên che trước ngực. Lao vào cuộc hỗn chiến bạo tàn. Thần Arex hét lên những tiếng khoái trá. Theo sau Arex là hai con trai: Đâynôx (Deinos, Terreur) và Phôbôx (Phobos, Crainte) tức thần Khủng khiếp và Kinh hoàng, càng làm cho những cuộc giao tranh thêm muôn phần ác liệt và thảm thương. Lại thêm nữ thần Êrix, vị nữ thần Bất hòa thường châm ngòi cho các cuộc chiến tranh: nữ thần Êniô[1] mà niềm sướng vui là được thưởng ngoạn cảnh đầu rơi, máu chảy, được nghe tiếng rên la của chiến binh tử thương, hộ tống, càng làm cho Arex cuồng chiến hơn nữa. Arex tả xung hữu đột, lưỡi gươm vung lên loang loáng, hạ hết địch thủ này đến địch thủ khác, khiên giáp thấm đỏ máu người. Càng đánh càng hăng, Arex càng thêm phần tàn bạo, trái tim rắn như sắt, cứng như đồng, chẳng hề mủi lòng xót thương trước cảnh bao sinh linh phải từ giã cuộc đời ấm cúng bên vợ con, cha mẹ.

Tuy là thần Chiến tranh, tính khí hung hăng, tàn bạo song Arex không phải là vị thần võ nghệ cao cường, đánh đâu thắng đấy. Tính cuồng chiến và thói ngang ngược với tài thao lược và óc cơ mưu là hai chuyện khác nhau. Vì lẽ đó vị thần Chiến tranh đã từng một đại lần được nếm cái mùi vị không dịu ngọt chút nào của chiến tranh.

Trong những trận giao tranh ở chân thành Tơroa, Arex giúp quân Tơroa đánh lại quân Hy Lạp. Biết bao dũng sĩ ưu tú của quân Hy Lạp phải gục ngã dưới ngọn lao, lưỡi kiếm bạo tàn của Arex. Nhưng quân Hy Lạp không vì thế mà nao núng. Dũng tướng Điômeđ xuất trận đương đầu với thần Arex. Gặp địch thủ, Arex hét lên và phóng luôn ngọn lao đồng. Ngọn lao bay đi, bay vèo đi, không trúng người Điômeđ vì nữ thần Atêna đã lái ngọn lao bay chệch đích và quay ngoắt xe ngựa của Điômeđ sang một bên để tránh đòn ác hiểm. Điômeđ thoát chết, phóng lao đánh trả. Ngọn lao đồng xé gió bay đi và nhờ sự điều khiển của nữ thần Atêna, lao xuyên ngay vào bụng, chỗ dưới thắt lưng của thần Arex. Arex rú lên một tiếng kinh hoàng. Tiếng rú tưởng như long trời chuyển đất có dễ đến hàng nghìn chiến binh hai bên hét cũng không dữ dội bằng. Một cơn gió lốc cuốn cát bụi mù mịt cao lên đến tận trời xanh. Arex bị thương, đau quá, phải trở về thế giới Ôlanhpơ. Arex tâu với thần Dớt rằng, nữ thần Atêna đã giúp một người trần, một người trần to gan đánh lại cả con của thần Dớt, khiến cho nó bị thương đau đớn đến thế này. Nhưng thần Dớt vốn không ưa Arex nên chẳng những không bênh vực mà lại còn mắng cho Arex một trận tối tăm cả mặt mũi.

Vợ của thần Arex là nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ cũng bị dũng tướng Điômeđ phóng lao vào cánh tay, làm bị thương, đến nỗi Aphrôđitơ đang bế đứa con trên tay, rùng mình một cái buông rơi con xuống đất. May thay có thần Apôlông đến cứu giúp nếu không thì chưa biết sự thể sẽ ra thế nào. Lúc này Arex bị thương. Thần phải cho vợ mượn ngựa để bay về trời cứu giúp.

Xem thế thì thần Arex không phải giỏi giang "côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài" gì!

[1] Enyo, thần thoại La Mã: Beleone.

Nữ thần Aphrôđitơ

Nữ thần Aphrôđitơ[1], nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, chẳng được thần Dớt ban cho một đặc ân gì, chẳng có vũ khí gì đặc biệt nhưng lại là một vị nữ thần có sức mạnh khác thường. Cả thế giới Ôlanhpơ cho đến thế giới loài người trần tục đoản mệnh đều phải khuất phục trước quyền lực của nàng, quỳ gối nộp mình dưới chân nàng. Một chuyện xưa kể, nàng là con của Dớt và tiên nữ Điônê. Nhưng xem ra chuyện này không được đông đảo mọi người chấp nhận. Người Hy Lạp xưa kia vẫn quen coi quê hương của Aphrôđitơ ở đảo Síp[2] vì nàng sinh ra ở vùng biển của đảo Síp. Thần Crônôx trong khi thực hiện mưu đồ lật đổ vua cha Uranôx đã dùng lưỡi hái chém chết Uranôx. Máu của Uranôx từ trời cao nhỏ xuống vùng biển Síp hòa tan vào những con sóng bạc đầu. Và từ một đám bọt sóng trong như ngọc trắng như ngà ấp ủ được tinh khí của trời biển giao hòa đã nảy sinh ra nữ thần Aphrôđitơ. Aphrôđitơ ra đời từ một đám bọt của một con sóng trên mặt biển. Nàng hiện ra trên mặt biển trong nhịp ru lâng lâng của sóng và tiếng ca dìu dặt của gió biển Nam. Biết diễn tả thế nào cho đúng, cho hết được vẻ đẹp của Aphrôđitơ, vị nữ thần Sắc đẹp. Chỉ có thể nói đó là vẻ đẹp bao la, lồng lộng của bầu trời xanh, là ánh sáng trong trẻo, ngời ngợi tràn lên những áng mây trắng muốt đang lững thững êm trôi, là vẻ đẹp mênh mông căng đầy. Tóm lại, đó là vẻ đẹp bao la, bát ngát, vô tư bình thản của Trời và Biển, vẻ đẹp của Tự nhiên đang sinh thành, đang sống, đang dạt dào sức sống và luôn luôn khát khao được sống.

Aphrôđitơ ra đời. Nàng từ đám bọt bể hiện lên hiện lên dần, tươi tắn, ngời ngợi như một đóa hoa xòe nở. Sóng và gió dịu hiền đưa nàng tới hòn đảo Síp. Các nữ thần Hơr -Thời gian đã chờ sẵn để đón nàng. Họ mặc cho nàng một tấm áo vàng rượi mịn như da trời, mỏng như mây trắng. Họ đội cho nàng một vòng hoa thơm ngát lên đầu và đưa nàng lên cung điện Ôlanhpơ. Các vị thần đều rất vui mừng và sung sướng được đón nhận vào thế giới vĩnh hằng của mình một nữ thần có sắc đẹp tuyệt diệu và tươi trẻ như thế.

Người xưa kể lại, mỗi khi xuống trần, nữ thần Aphrôđitơ với dáng người thanh tao, với khuôn mặt diễm lệ và dáng đi khoan thai, duyên dáng đã làm cho trời đất tưng bừng, rạng rỡ hẳn lên như đổi sắc thay da. Mái tóc vàng

óng ả búi cao để lộ ra chiếc cổ cao cao, đầy đặn, tỏa ra hương thơm ngào ngạt. Mỗi bước đi của nàng tới đâu là làm cho mặt đất ở đó nở ra muôn hồng nghìn tía. Các nữ thần Duyên sắc - Kharít và các nữ thần Hơr -Thời gian luôn luôn đi theo bên nàng để chăm sóc đến trang phục và sắc đẹp của nàng. Chim chóc từng đàn bay lượn trên đầu nàng ríu ra ríu rít, nô đùa, vờn lướt trước mặt nàng, bên vai nàng. Bướm dập dờn tung tăng quanh quẩn theo những bước đi của nàng. Những loài thú dữ như hổ, báo, gấu, sói... lặng lẽ đến ngồi bên đường đi của nàng như muốn chiêm ngưỡng sắc đẹp diệu kỳ của một vị nữ thần đẹp có một không hai của thế giới thần thánh. Sau đó, chúng lặng lẽ bước đi nối gót theo nàng.

Cả thế giới thần thánh và loài người đều phải khuất phục trước quyền lực của Aphrôđitơ vì thần thánh và loài người chẳng thể sống mà không có tình yêu, chẳng thể sống mà không rung động trước sắc đẹp, nhắm mắt trước cái đẹp, và hơn nữa lại chẳng thể yêu cái xấu, cái dị dạng dị hình. Tuy thế cũng có một, hai vị thần bất tuân theo quyền lực của Aphrôđitơ. Nữ thần Atêna chẳng yêu đương cũng chẳng chồng con. Các nữ thần Hexchia, Artêmix cũng vậy. Còn các nam thần? - Có lẽ không vị nào dám hiên ngang đương đầu, đối chọi lại với quyền lực của Aphrôđitơ. Quyền lực của Aphrôđitơ biểu hiện ở chiếc thắt lưng của nàng. Đây là một chiếc thắt lưng huyền diệu. Hễ ai thắt nó trong người thì có phép làm cho người mình yêu trở thành người yêu của mình. Hễ ai thắt nó trong người thì có phép làm cho người mình yêu vốn kiêu kỳ hoặc lạnh nhạt, đã từng làm cho mình đêm năm canh, ngày sáu khắc thao thức, trằn trọc tơ tưởng, tưởng tơ thì bỗng chốc trở thành người yêu của mình, người yêu của mình đích thực, yêu mình say đắm, đam mê. Nữ thần Aphrôđitơ đã cho chàng Parix mượn chiếc thắt lưng này, nhờ đó Parix đã chinh phục được nàng Hêlen, vợ của Mênêlax ở vương triều Xpart trên đất Hy Lạp. Vì lẽ đó mà người Hy Lạp phải kéo quân sang đánh thành Tơroa để giành lại nàng Hêlen.

Aphrôđitơ có nhiều cuộc tình duyên với thần thánh và hơn nữa cả với người trần. Chồng nàng là Hêphaixtôx, vị thần Thợ Rèn chân thọt. Nhưng nàng chẳng chung thủy với chồng mà lại đi lăng nhăng với thần Chiến tranh Arex. Có lần đã bị Hêphaixtôx chăng lưới sắt chụp xuống bắt quả tang, gây ra một vụ phiền hà trong thế giới thần linh. Rồi Aphrôđitơ lấy Arex. Đôi vợ chồng này sinh được năm con: một gái là thần Hài hòa -

Harmôni (Harmonie) và bốn trai là Êrôx, Ăngtêrôx, Đâymôx và Phôbôx. Và còn mối tình với Điônidôx, với Hermex, với một người trần thế Ăngkhidơ. Như vậy Aphrôđitơ là vị nữ thần của tình yêu say đắm, tình yêu dục vọng thường làm cho con người ta mất tỉnh táo đến nỗi nhiều khi xảy ra điều tiếng. Vì thế người Hy Lạp xưa kia, những nhà triết học thế kỷ V-IV trước Công nguyên phân chia ra hai loại nữ thần Aphrôđitơ. Một là Aphrôđitơ Păngđêmôx (Pandémos) tượng trưng cho tình yêu của những cảm xúc cao thượng, tình yêu có tâm hồn, có lý tưởng. Người ta lại thêm cho Aphrôđitơ một định ngữ: Anađiômen (Anadiomène), Aphrôđitơ Anađiômen nghĩa là Aphrôđitơ từ biển sinh ra. Trước khi được gia nhập vào thế giới Ôlanhpơ, Aphrôđitơ là vị nữ thần của sự phì nhiêu. Những loại quả có nhiều hạt tượng trưng cho sự phát triển, sự phong phú như quả lựu, quả anh đào, quả táo thường được dâng cúng cho Aphrôđitơ. Người ta cũng đã từng tôn thờ Aphrôđitơ như là một nữ thần Biển, người bảo hộ cho sự giao lưu trên mặt biển được thuận buồm xuôi gió, vạn sự bình an. Tàn dư của tô tem giáo trong việc thờ cúng Aphrôđitơ còn ở lễ hiến tế các con vật mắn đẻ như chim sẻ, thỏ, bồ câu. Quê hương của Aphrôđitơ ở đảo Síp vì thế đảo Síp là một trong những trung tâm thờ cúng nữ thần Aphrôđitơ với những nghi lễ trọng thể nhất. Trên bán đảo Hy Lạp cũng có nhiều nơi thờ cúng nữ thần Aphrôđitơ như Đenphơ, Côranhtơ. Xưa kia những thiếu nữ Hy Lạp đi dự lễ cưới thường dâng cúng cho nữ thần Aphrôđitơ những chiếc thắt lưng do chính bàn tay mình dệt ra dường như muốn được nữ thần ban cho quyền lực mầu nhiệm ở chiếc thắt lưng của nữ thần, để mình đạt được những ước mơ trong con đường tình duyên, hạnh phúc đại lứa. Trong văn học thế giới điển tích - thành ngữ Chiếc thắt lưng của Aphrôđitơ hoặc Chiếc thắt lưng của Vênuyx[3] ám muội chỉ một vật gì, một chuyện gì, một sự việc nào đó có khả năng làm say mê con người, chinh phục tình cảm của con người. Trong tập tục tôn giáo, nghi lễ thờ cúng nữ thần Aphrôđitơ xưa kia, có tục lệ những thiếu nữ xinh đẹp nhất phải hiến thân cho những người đàn ông để chứng tỏ quyền uy của nữ thần Aphrôđitơ, để những người thiếu nữ được hưởng quyền sử dụng trinh tiết của mình. Nghi lễ tôn giáo nhục cảm này diễn ra trong đền thờ nữ thần Aphrôđitơ mang tính chất thiêng liêng, cao cả. Những người đàn ông được dự cuộc "hành lễ" này phải nộp một khoản tiền để bỏ vào quỹ của đền thờ. Enghen coi đó là hình thức mãi dâm đầu tiên trong lịch sử [4]. Không phải chỉ riêng ở Hy Lạp chúng ta mới thấy có tập tục này. Những người Babilon, những

người Armêni cổ xưa cũng đều có những tập tục nghi lễ tôn giáo nhục cảm như vậy.

Đối với người Hy Lạp xưa kia, Aphrôđitơ là vị nữ thần thể hiện vẻ đẹp nhục cảm của người phụ nữ, một vẻ đẹp hấp dẫn nhất trong mọi vẻ đẹp của thế gian. Khác hẳn với vẻ đẹp "liễu yếu đào tơ", "yểu điệu thục nữ" mềm yếu, thướt tha, ẩn giấu, kín đáo của phương Đông, châu Á chúng ta, vẻ đẹp của Aphrôđitơ là vẻ đẹp phô diễn, biểu hiện sự mềm mại uyển chuyển của đường nét, sự đầy đặn, nở nang, khỏe khoắn, cân đối của thân hình, Aphrôđitơ là vị nữ thần của thiên hướng tình dục thẩm mỹ của con người. Những bức tượng Aphrôđitơ của thời cổ đại thường được các nghệ sĩ thể hiện khỏa thân hay nửa khỏa thân diễn tả vẻ đẹp lý tưởng về người phụ nữ, qua đó dẫn đến, gợi đến một ý niệm về sự trong sáng, thanh cao, hài hòa, hoàn thiện. Và thật lạ lùng, những bức tượng thần đó chẳng có gì là thần thánh, thoát tục, siêu nhiên cả. Vì lẽ đó cho nên ngày nay ở châu âu người ta thường gọi những bức tranh, bức tượng phụ nữ khỏa thân là Vênuyx.

Aphrôđitơ ban phúc cho Pigmaliông

Ở đảo Síp có một vị vua đồng thời lại là một nhà điêu khắc đại tài tên gọi là Pigmaliông (Pygmalion). Không rõ trong đời riêng có gặp chuyện gì bất hạnh mà Pigmaliông, lại theo như những người chung quanh nhận xét, nuôi giữ một mối ác cảm với phụ nữ nói chung, không phân biệt kẻ hay, người dở, vì thế mà quyết định sống độc thân suốt đời. Pigmaliông quả thật chẳng hề bận tâm suy tính đến những chuyện mà người mất tình yêu của chàng đối với nghệ thuật điêu khắc. Chàng thường nghĩ, chỉ cần yêu nghệ thuật cũng đủ rồi. Tình yêu đó thật cao thượng đẹp đẽ, thật lớn lao và phong phú. Nó cũng đem lại sự say mê đắm đuối, nhớ nhung, khắc khoải, thao thức, sướng vui chẳng khác chi tình yêu đối với một người phụ nữ. Và, cũng theo chàng nghĩ, nó cũng đem lại cho chàng những phút dằn vặt, khổ đau, bực bội, quằn quại, day dứt trong lòng. Nhưng kỳ lạ sao, chàng lại tìm thấy ở đó một hạnh phúc lớn lao, một niềm tin trong sáng vào cuộc đời và con người, một khát vọng được sống say mê, sôi nổi hơn nữa, được suy nghĩ, được khổ đau vì nghệ thuật hơn nữa. Còn phụ nữ, chàng thở dài, đàn bà thì dù sao cũng cứ là đàn bà!

Nhưng chàng lại đang say mê tạc bức tượng một người đàn bà, đúng hơn, tạc bức tượng một thiếu nữ, một người thiếu nữ xinh đẹp bằng ngà voi trắng muốt. Chàng làm việc quên ăn, quên ngủ. Hết đêm lại đến ngày, hết ngày này lại sang ngày khác. Pigmaliông cặm cụi với bức tượng của mình. Chàng vui sướng khi bức tượng từ một chiếc ngà voi khổng lồ cong vút dần thành hình, thành dáng như người thiếu nữ trong trí tưởng tượng của chàng. Chàng xót xa trước mỗi nhát gọt, nhát đục không chính xác như xót xa đã phạm tội bất kính với thần thánh. Nhưng rồi bàn tay khéo léo của chàng đã làm cho người thiếu nữ ngày càng đẹp hơn lên. Dường như chàng muốn tạo ra một người phụ nữ thật đẹp đẽ, thật hoàn thiện để nói với người đời rằng, người phụ nữ đích thực phải đẹp như thế, phải hoàn thiện như thế, như bức tượng chàng sáng tạo ra đây này. Bức tượng được hoàn thành, Pigmaliông hết sức hài lòng và sung sướng trước thành công của mình. Chàng say sưa ngắm nghía nó và càng ngắm nghía, suy tưởng trước vẻ đẹp của tác phẩm chàng lại càng yêu quý, say mê người thiếu nữ ngà voi do chàng sáng tạo ra. Có những lúc chàng tưởng chừng như đây là một con người thật, một người thiếu nữ bằng da bằng thịt có một sắc đẹp chiếm đoạt tâm hồn con người mà trong đời chàng có một đại lần thoáng gặp song nhớ mãi. Nhiều lúc chàng tưởng như người thiếu nữ ấy đang muốn nói với mình nhiều điều lắm, nhiều lắm, nhưng nói những gì thì chàng cũng không rõ nữa. Và cứ thế ngày này qua ngày khác, Pigmaliông bị sắc đẹp diệu kỳ, bí ẩn của bức tượng người thiếu nữ chinh phục. Chàng đeo vào bộ ngực trần của người thiếu nữ chuỗi ngọc, chàng mặc thêm cho người thiếu nữ tấm áo lụa mỏng, chàng đội lên đầu bức tượng vòng hoa nguyệt quế, vòng lá ôlivơ. Và chàng tưởng như nàng, người thiếu nữ bằng ngà voi đó hết sức cảm động trước tình yêu chân thành của chàng mà không nói được nên lời. Nhiều lúc Pigmaliông đứng lặng hồi lâu trước bức tượng và từ trái tim chàng cất lên những tiếng thì thầm như gió thoảng:

- Em! Em!... Có thể nào như thế được không? Em! Em! Em nhìn đi đâu? Kìa em, sao em không nói?...

Nhưng nghệ thuật vẫn là nghệ thuật và cuộc đời vẫn là cuộc đời. Nghệ thuật dẫu sao cũng chẳng thay thế được cuộc đời và đẹp đẽ, sinh động như cuộc đời thực. Pigmaliông đặt bàn tay nóng ấm của mình lên vai người thiếu nữ. Một cảm giác khô cứng, giá lạnh thực sự truyền vào người chàng,

thức tỉnh ảo mộng của chàng. Chàng thất vọng gục đầu xuống chân bức tượng. Tất cả những gì diễn ra trong căn nhà của người nghệ sĩ điêu khắc giàu trí tưởng tượng ấy, không ai biết cả. Duy chỉ có nữ thần Aphrôđitơ biết. Vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp hết sức xúc động trước tình yêu mãnh liệt và sự rung động nồng cháy của tâm hồn người nghệ sĩ Pigmaliông.

Ngày lễ nữ thần Aphrôđitơ tới như thường lệ. Đảo Síp tưng bừng trong cảnh những đại trai gái nô nức kéo nhau đến đền thờ nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp để cầu nguyện cho tình yêu và hạnh phúc. Người ta đem đến đền thờ những con bò cái có bộ lông trắng muốt như tuyết, có bộ sừng vàng để làm lễ hiến tế. Hương thơm bay ngào ngạt, lan tỏa đi khắp mọi nơi trên đảo, Pigmaliông cũng đem những lễ vật tới dâng lên bàn thờ nữ thần Aphrôđitơ. Chàng thì thầm cầu nguyện:

- Hỡi nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp! Nàng Aphrôđitơ tóc vàng! Cầu xin nữ thần với quyền lực vô biên của mình ban cho tôi một người vợ xinh đẹp, duyên dáng như người thiếu mà tôi đã sáng tạo ra, như bức tượng bằng ngà voi trong căn phòng vắng vẻ của tôi!

Chàng chẳng thể cầu xin gì thêm nữa, nhiều nữa vì chàng e sẽ phạm tội bất kính đối với thánh thần. Nhưng nữ thần Aphrôđitơ đã chấp nhận lời cầu xin của chàng. Ba lần ngọn lửa thiêng liêng trước bàn thờ dưới chân bức tượng nữ thần Aphrôđitơ bùng cháy bốc lên cao, rực sáng thì cũng là ba lần Pigmaliông nhìn thấy với biết bao hồi hộp.

Pigmaliông trở vềnhà. Chàng đẩy cửa. Kìa lạ lùng sao, người thiếu nữ của chàng nhìn chàng đăm đắm và đẹp đẽ hơn lên gấp bội phần, tươi tắn, sinh động hơn lên gấp bội phần! Chàng tiến đến bên nàng, đặt tay lên vai nàng. Một cảm giác nóng ấm, mềm mại, hấp dẫn truyền nhanh vào người chàng khiến chàng ngỡ ngàng, lùi lại một bước. Nhưng người thiếu nữ đã nhoẻn miệng cười. Nàng rời khỏi bệ và ngả người vào trong vòng tay của chàng. Ước nguyện của Pigmaliông đã được thực hiện. Bức tượng đã được Aphrôđitơ biến thành người thật. Pigmaliông đặt tên cho vợ mình là Galatê [5]. Đôi vợ chồng sống với nhau thật đầm ấm, hạnh phúc. Họ sinh được một con trai đặt tên là Paphôx [6] lớn lên kế nghiệp cha làm vua. Chàng cho xây dựng Galatée, Galatéa, một đô thành trên đảo Síp và lấy tên mình

đặt tên cho đô thành. Chàng cũng cho xây một đền thờ khá nguy nga để hiến dâng cho nữ thần Aphrôđitơ. Và vì lẽ đó nữ thần Aphrôđitơ có một (trong những) biệt danh là Paphôx. Ngày nay trong văn học thế giới, Pigmaliông chuyển nghĩa, chỉ một con người quá say sưa, yêu mến, tán thưởng công trình tác phẩm, công việc của mình đến nỗi mất cả sự tỉnh táo khách quan.

Aphrôđitơ giáng họa xuống Narxix (Narcisse)

Tình yêu là báu vật của nữ thần Aphrôđitơ ban cho cả vũ trụ và thế gian, thần thánh và người trần. Tình yêu cũng là quyền lực của nữ thần Aphrôđitơ điều khiển vũ trụ và thế gian làm cho vạn vật sinh thành, giao hòa, gắn bó. Chống lại quyền lực Aphrôđitơ chẳng có mấy ai, ngay cả thần Dớt cũng không dám hay nói đúng hơn cũng không muốn chống lại quyền lực của vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp, một quyền lực không gây nên những đòn khủng khiếp như cây búa giáng sấm sét của thần Dớt hay cây đinh ba gây nên những trận cuồng phong lay chuyển mặt đất của thần Pôđêiđông, nhưng ai ai cũng phải khuất phục. Một vài vị thần chống lại thì... thôi thì... cũng được bởi vì đó là thần. Nhưng con người mà chống lại thì quả thật là một sự xúc phạm, một sự thách thức đối với nữ thần Aphrôđitơ. Tất nhiên Aphrôđitơ không tha cái trọng tội đó.

Narxix là kẻ phạm tội khinh thị quyền lực của nữ thần Aphrôđitơ. Chàng là con của thần Sông Kêphidơ (Céphise) và tiên nữ Nanhphơ Liriôpê (Liriopé). Trên thế gian này khó mà tìm được một người con trai nào lại đẹp... đẹp trai như Narxix. Chỉ có thể nói vắn tắt là Narxix đẹp lắm, đẹp đến nỗi các thiếu nữ xinh đẹp nhất đều phải ghen tỵ, đẹp đến nỗi gây ra biết bao vụ tương tư cho các cô gái. Không thể nhớ được đã có bao thiếu nữ, người thì thầm lặng tế nhị, người thì bộc bạch lộ liễu, bày tỏ tình cảm với chàng. Nhưng tiếc thay, Narxix đều khước từ tình cảm của họ với một thái độ kiêu kỳ và lạnh nhạt khiến họ cảm thấy bị xúc phạm vì không nhận được ở chàng một tấm lòng thông cảm, trân trọng ưu ái đối với tình người, nhất là đối với phụ nữ. Trong những thiếu nữ thầm yêu trộm nhớ Narxix có nàng Êkhô [7]. Nàng có một số phận rất đáng thương đến nỗi khi nghe kể thì mười người nghe là đến chín người không cầm được nước mắt.

Êkhô là một tiên nữ Nanhphơ thường sống trong núi rừng với loài vật hoang dã. Nàng là thị nữ của Artêmix, vị nữ thần Xạ thủ có cây cung bạc, khô chỉ được quyền nói lại điều người khác nói và chỉ được phép nói lại những lời nói cuối cùng.

Êkhô sống trong rừng núi làm bạn với cỏ cây, muông thú. Bữa kia Narxix trong một cuộc đi săn không may lạc bước vào rừng sâu. Trong khi quanh quẩn tìm đường thì khô từ một lùm cây xa xa đã trông thấy chàng. Nàng say sưa ngắm nhìn chàng thanh niên tuấn tú, khôi ngô có một vẻ đẹp hiếm có. Nàng muốn nói với chàng những lời nói vuốt ve âu yếm, nhưng khổ thay nàng chẳng cất được lên lời. Cứ thế, nàng theo đuổi từng bước đi của Narxix.

Narxix bỗng nhận thấy có dấu chân người trên đường. Chàng cất tiếng gọi thật to:

- Các bạn ơi, tôi đây! Lại đây! Tôi ở đây! Êkhô nhắc lại:

- Tôi ở đây! Narxix ngạc nhiên, lại gọi:

- Tôi ở đây, lại đây!

Êkhô nhắc lại:

- Lại đây! Narxix ngơ ngác nhìn quanh, rồi lại gọi:

- Lại đây, nhanh lên! Mình đợi, lại đây! Êkhô sung sướng reo lên:

Mình đợi, lại đây!

Từ trong một lùm cây Êkhô bước ra, tràn ngập xúc động. Nàng đưa tay ra cho Narxix đón lấy. Nhưng Narxix quay ngoắt đi với một vẻ mặt khó chịu:

- Không phải rồi!

- Chàng nói.

- Ta sẽ chết trước khi ta hiến dâng trái tim cho tình yêu! Êkhô run rẩy nhắc lại:

- Ta hiến dâng trái tim cho tình yêu.

Nhưng Narxix đã bỏ đi không một lời chào từ biệt.

Êkhô bàng hoàng, đau đớn, hổ thẹn và càng nghĩ nàng càng đau đớn, càng cảm thấy bị xúc phạm, bị đối xử một cách tàn nhẫn. Người xưa kể, từ đó trở đi khô sống giấu mình ở trong hang, chẳng bu ồn ra ngoài đón ánh sáng mặt trời rực rỡ giữa đ ồng nội hay vui chơi với các bạn trong suối mát, gió hi ền. Nàng càng héo hon ủ rũ đến nỗi thân thể hao mòn g ầy yếu hẳn đi. Và chỉ còn tiếng nói run rẩy, xúc động, bu ồn bã là của nàng, người thiếu nữ khô chân thành nhưng số phận thật đắng cay, oan trái.

Narxix vẫn cứ tiếp tục sống với vẻ kiêu kỳ và lạnh nhạt đối với những tấm lòng chân thành, nhiệt tình và cởi mở. Đi ều đó khiến cho các thiếu nữ căm ghét chàng. Một thiếu nữ, đúng hơn là một tiên nữ, bị Narxix cự tuyệt tình yêu một cách thô bạo khiến cho lòng tự trọng bị tổn thương rất sâu sắc. Nàng bèn c ầu khấn Aphrôđitơ, nữ th ần Tình yêu và Sắc đẹp và nữ th ần Nêmêdix, nữ th ần Trả thù, trừng phạt Narxix.

- Hỡi các nữ th ần chí tôn kính! Xin các nữ th ần hãy trừng phạt kẻ đã xúc phạm đến tình yêu chân thành của chúng con, đã làm chúng con bẽ bàng hổ thẹn, bằng một hình phạt xứng đáng! Xin các vị th ần hãy làm con người kiêu kỳ và lạnh nhạt ấy suốt đời hắn chỉ yêu có hắn, hắn chỉ say mê, đắm đuối trong mối tình với bản thân hắn mà thôi.

Nữ th ần Aphrôđitơ chấp nhận lời c ầu xin đó bởi vì Narxix đã phạm thượng, khước từ báu vật mà Aphrôđitơ ban cho loài người.

Vào một mùa xuân, Narxix theo lệ thường vào rừng săn bắn muông thú. Sau một cuộc đuổi bắt con m ồi chàng mệt nhoài khát khô cả cổ. Chàng tìm đến một con suối để giải khát. Đây r ồi một con suối nước trong veo, mặt nước sáng láng như một tấm gương in hình cả mây trời, cây cối xuống lòng suối. Narxix cúi đ ầu xuống mặt nước vụm hai lòng bàn tay lại để múc nước. Mặt nước hiện lên khuôn mặt tươi trẻ, xinh đẹp của chàng. Chàng

ngạc nhiên, sung sướng: "Ta, ta đây ư?... Trời ơi ta lại đẹp đến thế này ư?...". Chàng vục nước đưa lên miệng uống. Mặt nước lay động, khuôn mặt chàng cùng với mảng trời xanh tan tác trong làn nước lung linh. Và rồi những hình ảnh ấy lại được mặt nước chắp nối lại nguyên hình như trước. Khuôn mặt xinh đẹp của chàng chập chờn hiện ra rồi dần dần lắng đọng lại. Chàng kêu lên: "Trời ơi, đẹp quá!" và thầm nghĩ: "Ta hiểu vì sao các cô ấy khổ đau, sầu não vì ta...". Narxix cứ ngắm nghía khuôn mặt tuấn tú của mình nổi trên làn nước và suy tưởng. Càng ngắm nghía, chàng càng thấy mình đẹp, chàng càng yêu mình say mê, đắm đuối. Chàng đưa tay khuấy nước, mỉm cười vui đùa với mình. Một tình yêu mãnh liệt, sôi sục từ đâu bùng cháy lên trong trái tim chàng. Chàng muốn chế ngự nó, rời bước khỏi dòng suối, nhưng lạ thay có một sức mạnh vô hình nào giữ chân chàng lại, lưu giữ chàng lại. Chàng nhìn xuống khuôn mặt mình trên mặt nước với một niềm khát khao cháy bỏng. Chàng muốn trao cho khuôn mặt xinh đẹp đó một cái hôn nồng nàn. Nhưng chỉ vừa choàng vòng tay, cúi xuống là khuôn mặt đó tan tác, biến đi đâu mất. Chàng đứng lặng người, đau đớn, xót xa. Nhưng rồi khuôn mặt xinh đẹp lại hiện ra trên mặt nước. Narxix lại mê mẩn trong mối tình câm với hình bóng của mình. Chàng nói thì thào với hình bóng của mình:

- Ta đã yêu ta với một tình yêu nồng cháy. Ôi, có lẽ tình yêu này sẽ đốt ta thành tro bụi mất thôi! Sao mà trái tim ta nung nấu một nỗi thèm khát ái ân như thế này!

Narxix lại đưa tay ra ôm choàng lấy hình bóng của mình và muốn hôn tràn lên khuôn mặt xinh đẹp, thân yêu đó. Nhưng ba lần chàng chỉ vừa đưa vòng tay ra và cúi xuống là ba lần hình bóng chàng tan tác đi trên làn nước suối mát lạnh. Chàng thất vọng như xưa kia các cô gái thất vọng vì chàng. Cứ như thế lặp đi lặp lại mối tình đeo đuổi, đắm say nhưng không một chút hy vọng được đền đáp giữa Narxix với hình bóng của mình chập chờn trên làn nước suối trong sáng như gương. Narxix héo hon ủ rũ vì mối tình tuyệt vọng. Nước mắt chàng lã chã tuôn rơi trên khuôn mặt và từng giọt, từng giọt nhỏ xuống mặt suối. Bóng hình chàng chập chờn, mờ ảo, lung linh khiến chàng càng nhớ nhung, sầu não. Narxix như không thể chịu đựng được nỗi đau khổ tuyệt vọng giày vò chàng. Nàng Khô vẫn nuôi giữ mối tình với chàng, nhìn thấy hết cảnh tượng đó. Nàng đã từng đau khổ vì mối

tình tuyệt vọng của mình vì thế khi thấy Narxix tuyệt vọng, nàng lại đau khổ hơn nữa. Bỗng Narxix kêu lên:

- Trời ơi, sao ta đau đớn quá thế này!

Êkhô đáp lại:

- Đau đớn quá thế này!

Narxix đứng không vững nữa. Chàng lảo đảo nhìn theo bóng hình mình trên làn nước suối trong veo rồi ngã vật xuống bên bờ suối với tiếng nói yếu ớt, những tiếng nói cuối cùng của một nỗi đau khổ không thể chịu đựng được:

- Ta chết... Ta ch... ết... t đây! Xin vĩnh biệt.

Êkhô nghẹn ngào nhắc lại:

- Xin vĩnh biệt.

Narxix chết, đầu ngả ra trên lớp cỏ xanh bên bờ suối, đại tay giang ra chới với. Bóng đen trùm phủ lên mắt chàng. Từ trong rừng sâu các tiên nữ Nanhphơ đến ngồi bên xác chàng, khóc than thương tiếc cho chàng mất đi tuổi trẻ trong một mối tình tuyệt vọng, mơ hồ. Chẳng tiên nữ nào nuôi giữ mối oán hận với chàng nữa, một người con trai xinh đẹp lúc này chỉ là một cái xác không hồn. Nàng Khô lại càng khóc than đau xót hơn. Các tiên nữ Nanhphơ, sau khi khóc than đã chán bèn rủ nhau đi lấy hoa để về đắp cho chàng một nấm mồ. Nhưng khi họ từ rừng sâu đem hoa trở về thì thi hài chàng đã biến mất. Ở bờ suối, chỗ lớp cỏ xanh nơi đầu Narxix ngả ra, mọc lên một bông hoa với vẻ đẹp lạnh lùng, kiêu kỳ. Hoa trắng muốt, hương thơm ngào ngạt, mọc lên từ cái chết của chàng trai xinh đẹp. Các tiên nữ Nanhphơ liền gọi là hoa thủy tiên.

Ngày nay trong văn học thế giới, Narxix chuyển nghĩa chỉ: "người đẹp trai" hoặc "người đẹp trai kiêu kỳ", mở rộng nghĩa chỉ "người có thói ngắm nghía mình rồi tự khen mình" hoặc "người kiêu căng", "người tự phụ". Còn thói Narxix (narcissisme) là "thói tự khen mình", "say mê với thành

tích chiến công của mình đến tự kiêu tự phụ", "ngắm nghía vuốt ve, phỉnh nịnh mình, đề cao mình".

Lại có chuyện kể rằng, nhà tiên tri Tirêdiax tiên báo cho số phận của Narxix: tuổi thọ của chàng sẽ chấm dứt vào cái ngày chàng nhìn thấy khuôn mặt của mình. Một chuyện khác kể, không phải Narxix chết vì mối tình tuyệt vọng với bản thân mình mà vì mối tình với người em gái giống chàng như hai giọt nước. Như thế thiếu nữ đó chẳng may mất sớm để lại cho Narxix một nỗi buồn, luyến tiếc khuôn nguôi. Narxix tưởng nhớ tới em, hằng ngày ra soi mình xuống suối. Càng soi mình, chàng càng thương nhớ người em gái bất hạnh. Cuối cùng chàng qua đời.

Huyền thoại Narxix trên đây do sviđ viết lại trong tập Biến hóa, nghĩa là vào một thời kỳ muộn hơn sau này (thế kỷ I trước Công nguyên). Như vậy hẳn rằng sviđ đã dựa vào những cội nguồn sớm hơn, sớm nhất phải từ sơ kỳ Hy Lạp hóa, để tái tạo câu chuyện một cách nghệ thuật, thơ mộng cũng như sau này Apuylê đã tái tạo chuyện Quápiđông và Psikhê. ở đây bên hạt nhân cơ bản của câu chuyện: mối tình tuyệt vọng, các nhà nghiên cứu còn bóc ra cho chúng ta thấy lớp chuyện mang tính cụ thể - lịch sử của thời Hy Lạp hóa: phản ánh chủ nghĩa cá nhân cực đoan. Cá nhân đã tách biệt mình ra với đồng loại, với thiên nhiên để trầm tư mặc tưởng trong thế giới nội tâm của mình. Và ý nghĩa giáo dục - đạo đức của câu chuyện là: chủ nghĩa cá nhân đó bị trừng phạt, bị phê phán. Ý nghĩa này chỉ có thể có được ở vào một thời kỳ xã hội phát triển tới mức chủ nghĩa cá nhân trở thành một tai họa khủng khiếp trong xã hội. Tuy nhiên chúng ta không thể không ghi nhận quá khứ lịch sử xa xưa của câu chuyện: sự chuyển biến của những biểu tượng bái vật giáo về bông hoa sang cái đẹp được nhân hình hóa (Bông hoa -Người đẹp; Người đẹp - Bông hoa).

Mối tình của Aphrôđitơ với Ađônix (Adonix)

Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ quyền lực to lớn đến như thế, có thể bắt mọi vị thần, kể cả thần Dớt cho đến những người trần thế phải khuất phục, phải đau khổ vì tình yêu và sắc đẹp, thế mà bản thân nữ thần lại không tránh khỏi tai họa đó, lại không chế ngự được quyền lực của mình để đến nỗi mình cũng bị đau khổ vì tình yêu và sắc đẹp...! Ađônix là

chàng trai đã gây ra cho vị nữ thần danh tiếng này những giọt nước mắt đau thương. Chuyện về gia đình chàng cũng hơi lôi thôi. Cha Ađônix là Kinirax (Kyniras Cyniras) vua đảo Síp. Ông sinh được một người con gái đẹp đẽ tuyệt vời, tên gọi là Miara (Myrrha). Tự hào về người con gái nhan sắc đó, ông đã có lần, thậm chí nhiều lần, cho rằng con gái ông là đẹp nhất thế gian. Đó là một điều ngu xuẩn của kẻ hợm mình song dẫu sao cũng còn tha thứ được. Nhưng tệ hại hơn nữa Kinirax như ếch ngồi đáy giếng đã dám tự xưng không biết ngượng mồm, cho con gái mình là đẹp hơn cả, hơn cả nữ thần Aphrôđitơ. Đúng là "coi trời bằng vung". Vì thế Kinirax bị trừng phạt. Nữ thần Aphrôđitơ bằng những phép mầu nhiệm của mình, làm cho Kinirax mất trí, mất trí đến nỗi tưởng con gái mình là vợ mình. Và Ađônix đã ra đời trong sự chăm sóc của người mẹ là nàng Miara. Nhưng Miara vừa sinh con xong là bị vua cha đuổi ra khỏi nhà. Nàng bế con đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Một hôm đi đến một ngọn đồi nàng kiệt sức chết, và biến thành một thứ cây có nhựa thơm mà ngày nay gọi là cây miarơ. Nữ thần Aphrôđitơ động lòng trắc ẩn, đón lấy Ađônix đem về nuôi. Nhưng lại trao cho nữ thần Perxêphôn vợ của thần Hađex dưới âm phủ nuôi hộ. Ít lâu sau Aphrôđitơ xuống âm phủ xin lại Ađônix thì nữ thần Perxêphôn không trả, nhất quyết không trả. Không trả chỉ vì một lẽ rất vô lý mà không dám nói ra: Ađônix đẹp quá, đẹp đến nỗi Perxêphôn yêu, quá yêu, không muốn cho chàng trai đó thoát khỏi tay mình. Hai vị nữ thần cãi cọ với nhau mất mặn mất nhạt, cuối cùng phải đưa lên thần Dớt phân xử. Dớt, quả xứng đáng là bậc phụ vương của các thần, quyết định: Ađônix luân phiên ở với mỗi vị nữ thần nửa năm. Mùa xuân, mùa hè: Aphrôđitơ; thu, đông: Perxêphôn.

Năm ấy, vào độ đầu xuân, Ađônix sống với Aphrôđitơ. Khó mà nói được vị nữ thần này yêu Ađônix đến như thế nào. Tất nhiên nếu không yêu thì đã chẳng có chuyện tranh giành với Perxêphôn. Nàng yêu Ađônix say đắm đến nỗi quên cả trở về cung điện Ôlanhpơ, quên cả hòn đảo Kiter [8] đầy hoa nở và biết bao nhiêu ngày hội lễ ở nơi này, nơi khác.

Aphrôđitơ lúc nào cũng quấn quít bên Ađônix. Nàng yêu chàng trai ấy quá đỗi, đến mức mà chỉ vắng chàng một lát là nàng đã nơm nớp lo sợ, tưởng tượng ra bao nhiêu điều rủi ro xảy ra đối với chàng. Mỗi khi Ađônix đi săn là Aphrôđitơ cũng đi theo, mặc dù đi săn không phải là thú vui của nàng.

Nàng quên cả việc giữ gìn sắc đẹp, theo bước Ađônix vào rừng, đày đọa mình dưới nắng trưa mưa sớm. Nàng căn dặn Ađônix không được săn thú dữ mà chỉ được săn bắt những con vật bé nhỏ, hiền lành, không thể gây nguy hiểm cho mình như: Hươu, nai, chồn, cáo, thỏ, gà... nàng cầu khẩn các vị thần Ôlanhpơ phù hộ cho Ađônix thoát khỏi những chuyện không may có thể xảy ra trong khi chàng mải mê săn bắn.

Nhưng mọi sự tính toán, lo xa của nàng vẫn không giúp chàng thoát khỏi tai nạn. Và xót xa thay, tai họa ấy lại là điều mà Aphrôđitơ đã lường tính trước, đã từng căn dặn Ađônix tưởng như đến đứt đầu lưỡi. Đó là một ngày đẹp trời, Ađônix đi vào rừng săn. Nhưng hôm ấy không rõ chuyện gì Aphrôđitơ không cùng chàng vào rừng được. Tuy nhiên điều đó không hề làm Ađônix kém phần say sưa, hăng hái trong thú vui săn bắn. Chàng đã bắn được khá nhiều chồn, thỏ, gà rừng... Bỗng đâu từ một bụi rậm không xa chàng lắm chạy xồ ra một con lợn rừng. Con lợn hộc lên lướt qua trước mặt chàng. Bầy chó sủa ầm lên và rượt theo. Ađônix sung sướng, chắc mẩm chuyến này chàng sẽ hạ được con mồi béo bở, lập một chiến công, vì xưa nay chàng chưa bao giờ hạ được một con thú to lớn hung dữ như con lợn rừng. Đàn chó lao vút đi và chẳng mấy chốc đã bổ vây quanh con lợn. Ađônix chạy tới, tay cầm lao nhọn. Vào lúc chàng vừa ngả người lấy đà thì con lợn lao mạnh ra, húc băng đi một con chó và phóng như bay vào người chàng. Đầu lợn rắn như đá với những chiếc răng nanh nhọn hoắt đâm bổ vào đùi chàng, sục vào bụng chàng, Ađônix ngã vật ra, máu đỏ phun, chảy lênh láng trên mặt đất. Con lợn vượt đi, thoát khỏi tai họa. Còn Ađônix nằm đấy, bóng đen phủ kín mặt chàng.

Aphrôđitơ được tin Ađônix chết, bủn rủn cả người. Nàng cố nén đau thương lần vào khu rừng trên đảo Síp tìm xác chàng thanh niên xinh đẹp, yêu dấu của mình. Nàng trèo đèo, lội suối, len lỏi qua các bụi gai rừng sắc nhọn. Đá cứng làm đại chân nàng xinh xắn, nõn nà là như thế, mà dập nát, ứa máu. Gai rừng cào xé rách áo, làm xây xát da thịt nàng. Cuối cùng Aphrôđitơ tìm được xác Ađônix. Nàng ngồi xuống bên chàng khóc than thảm thiết, đưa tay vuốt mớ tóc xõa bết dính mồ hôi và đất bụi trên vầng trán cao đẹp của chàng, mớ tóc vô vàn thân yêu và quen thuộc đối với nàng. Nàng bế xác chàng trên tay đưa về làm lễ an táng. Người xưa kể, máu của Ađônix nhỏ xuống trên đường đã làm mọc lên những bông hoa

anêmôn [9] , một thứ hoa nở vào những ngày đầu xuân song sớm nở mà chóng tàn. Còn máu của Aphrôđitơ do bị gai cào, đá cứa, nhỏ xuống những bông hoa (hồng) trắng biến thứ hoa này thành thứ hoa có màu hồng thắm, loại hoa của Tình yêu, Sắc đẹp và Tuổi trẻ. Thần Dớt thường người thanh niên trẻ đẹp, sớm phải lìa đời xuống vương quốc của thần Hađex, nên cứ như lệ thường lúc chàng còn sống cho chàng mỗi năm khi xuân về sống lại – phục sinh – để trở về với Aphrôđitơ ở thế giới loài người. Có người lại kể Ađônix chết vì thần Arex, "chồng" Aphrôđitơ. Biết vợ mình đem lòng yêu say đắm Ađônix, vị thần Chiến tranh Arex nổi ghen, xúi một con lợn rừng lao bổ vào Ađônix.

Có người lại nói. Dớt phân xử: Ađônix sống với mỗi nữ thần một phần ba thời gian của một năm, còn lại thì tùy ý Ađônix. Từ đó Ađônix sống đúng một phần ba thời gian với Aphrôđitơ, vì thế Perxêphôn ghen, xui Arex bày mưu giết chết Ađônix. Người ta còn kể, không phải máu của Aphrôđitơ đã nhuộm những bông hoa trắng thành bông hoa hồng, mà chính là máu của Ađônix nhỏ xuống đất đã sinh ra thứ hoa đẹp đẽ, thanh cao đó.

Huyền thoại về Ađônix gốc từ Xiri, phản ánh sự vận động của thiên nhiên: sinh - tử - tái sinh. Trong gia tài huyền thoại của nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà có nhiều chuyện về cái chết và sự tái sinh của các vị thần. Những huyền thoại ấy đã du nhập vào Hy Lạp và được nhào nặn lại trong bối cảnh lịch sử -xã hội cụ thể của nền văn minh Hy Lạp. Môtip: sinh - tử - tái sinh của huyền thoại Crit trong Kinh Phúc âm đã là ngọn nguồn của nhiều tập tục, nghi lễ của Thiên Chúa giáo. Môtip này cũng đã du nhập vào các hình thành trong gia tài truyện cổ tích của nhiều dân tộc: Truyện Tấm Cám của chúng ta rõ ràng cũng có môtip tái sinh. Ngày nay trong văn học thế giới, Ađônix chuyển nghĩa, chỉ một người thanh niên rất đẹp trai, đẹp trai hiếm thấy hoặc những người đàn ông hào hoa phong nhã.

[1] Aphrodite, thần thoại La Mã: Vénus

[2] Chyprie, do đó Aphrôđitơ còn có biệt danh là Cypris, Chypride.

[3] La ceste, la ceinture; la ceste; la ceinture de Vénus; la ceste, la ceinture magique.

[4] Xem Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của nhà nước của Ph. Enghen. NXB Sự thật. Hà Nội, 1961, tr.95 (Chương II, gia đình).

[5] Galatée, Galatéa

[6] Paphos, tiếng Hy Lạp nghĩa là: "cảm hứng", "xúc động", "nhiệt tình". Từ này đã được Nga hóa. Còn "pathos" tiếng Hy Lạp nghĩa là "đau khổ", "căng thẳng", "sôi sục", từ này đã được Pháp hóa và Nga hóa và biến dạng thành từ "pathétique" (Pháp), pateticheskij (Nga) với nghĩa "xúc động", "cảm động", "thống thiết".

[7] Êcho, tiếng Hy Lạp: tiếng vọng, tiếng vang

[8] Cythère, Nữ thần Aphrôđitơ còn có một biệt danh là Kitêrê (Cythérée).

[9] Anémone. Từ điển Đào Duy Anh dịch: hoa bạch đầu ông, hoa thu mẫu đơn.

Quypiđông và Psikhê

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp và La Mã, bên nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ (thần thoại La Mã: Vênuyx) còn có những thần Tình yêu Êrôx, Amua (Amour), Quypiđông (Cupidon). Lai lịch các vị thần này như thế nào; các vị làm gì được thế giới Ôlanhpơ trao cho sứ mạng gì để xuống trần góp một tay điều hành thế giới loài người trần tục, đoản mệnh chúng ta?

Về Êrôx như trên đã kể, là một vị thần Tình yêu ra đời từ chốn hư không, hỗn mang Khaôx cùng với Trời - Uranôx và Đất - Gaia. Êrôx được người xưa coi là một trong những ngọn nguồn của sự sống và thế gian. Sau này một nguồn khác lại coi Êrôx là con trai của Arex với Aphrôđitơ, hoặc của Dớt với Aphrôđitơ, của Hermex với Aphrôđitơ, của Hermex với Dêphia, với Irix. Lại có chuyện kể Êrôx là con của Apôlông với Aphrôđitơ. Tục truyền rằng khi Êrôx ra đời, thần Dớt vì một sự tính toán lo xa định giết chết tươi đứa bé, Dớt nghĩ: "Bố nó đã là một thiện xạ bách phát bách trúng, cô ruột nó cũng lại là một xạ thủ danh tiếng lẫy lừng, bây giờ lại thêm nó nữa thì thế giới thiên đình và loài người có ngày rối tung rối mù lên, đảo lộn tất cả!". Nhưng Aphrôđitơ biết trước ý đồ của Dớt. Nàng đem con giấu vào rừng, giấu vào tận một khu rừng già sâu thẳm chưa từng có bóng người lai vãng. Những con sư tử cái đem sữa của mình nuôi chú bé Êrôx. Lớn lên chú bé được bố cho một cây cung bạc và một ống tên vàng. Với đôi cánh rực rỡ, chú bay khắp đó đây, dùng tên của mình bắn vào trái tim những chàng trai và những cô gái. Cứ thấy có chàng trai vả cô gái nào là Êrôx giương cung lên, bắn. Những mũi tên vô hình của Êrôx xuyên vào trái tim các chàng trai và những cô gái. Vì thế họ yêu nhau. Họ phải yêu nhau vì họ đã bị những mũi tên vô hình của thần Tình yêu Êrôx bắn phải. Chẳng ai lẩn tránh được những mũi tên đó vì nó vô hình, vì nó bay dọc ngang khắp trời đất, vì chẳng ai biết được thần Tình yêu Êrôx bắn vào lúc nào. Vì những mũi tên vô hình nên nó cũng gây cho các chàng trai và những cô gái một nỗi đau đớn vô hình. Kể từ khi bị trúng tên là trong người bứt rứt, bồn chồn, trái tim lúc xót như muối, lúc mềm như dưa, lúc nóng sôi lên sùng sục, dâng dâng như nước triều lên. Có khi lại lạnh buốt,

nhức nhối hoặc cạn trơ ra như lúc nước triều rút. Tai hại hơn nữa có khi "chết" mất một tý trong tim, thậm chí, hơn nữa, chết cả cuộc đời, vĩnh viễn giã từ cuộc sống. Đó là tai họa mà chú thiếu niên Êrôx tinh nghịch giáng xuống cho loài người. Nhưng cũng nhờ sự tinh nghịch của chú mà loài người... là... loài người. Chú chẳng bắn một mũi tên nào cho con lợn con bò, con chó, con gà... cả, do đó bọn chúng chỉ "làm tình" mà chẳng thể có tình yêu với những sướng vui và khổ đau chỉ riêng loài người mới có. Xét như thế thì loài người đoản mệnh chúng ta cũng không nên oán trách thần Tình yêu Êrôx đã buộc "dây oan" vào loài người chúng ta. Và như vậy thì âu là cái tai họa mà Êrôx đã giáng xuống cho loài người cũng là một niềm hạnh phúc.

Như vậy Êrôx đã được mở rộng nghĩa. Từ chỗ là Tình yêu như là một quy luật tác động của âm dương trời đất, vạn vật, muôn loài làm nẩy sinh ra sự sống đến chỗ như là một quy luật gây ra những xúc động mạnh mẽ, phức tạp (có thể là mạnh mẽ nhất, phức tạp nhất) trong thế giới tâm hồn con người, thần thoại Hy Lạp đã cho chúng ta thấy sự phong phú và sâu sắc trong cái tư duy ấu trĩ, ngây thơ của nhân loại đang khao khát nhận thức thế giới. Thời cổ đại tạc tượng Êrôx là mốt chú thiếu niên có cánh vai đeo ống tên, tay cầm cung hoặc có khi tay cầm đuốc. Với bó đuốc thần đó, Êrôx làm bùng cháy lên trong trái tim con người những dục vọng say đắm của tình yêu. Và như vậy mặc dù lai lịch về đằng bố có hơi phức tạp nhưng về đằng mẹ thì chắc chắn Êrôx là con của nữ thần Tình yêu Aphrôđitơ ([1]).

Trong thời kỳ Hy Lạp hóa (thế kỷ IV tr.C.N) xuất hiện nhiều vị thần tình yêu. Tiếp đến thần thoại La Mã ra đời trên cơ sở mô phỏng, chế biến tái tạo lại thần thoại Hy Lạp do đó cũng lại đẻ ra nhiều vị thần tình yêu. Ngoài Vênuyx còn có Amua, Quypiđông. Thật ra những vị thần này không có gì khác Êrôx. Tuy nhiên trong nghệ thuật tạo hình chúng ta thấy có đôi nét khác. Thần Quypiđông hoặc Amua thường được thể hiện là một chú bé (chứ không phải một chú thiếu niên hoặc một chàng thiếu niên) với thân hình bụ bẫm và vẻ mặt tinh nghịch, có cánh, khi cầm cung đeo ống tên, khi cầm đuốc, có khi không cầm gì cả. Ở một số tranh các nghệ sĩ vẽ nhiều thần Amua hoặc Quypiđông cùng một lúc. Trong những tranh ấy với lối thể hiện như vậy, thần tình yêu mang ý nghĩa tượng trưng cho mùa Xuân và

sức sống. Có trường hợp người ta thể hiện thần Amua là một thiếu niên có cánh, hai tay cầm hai vòng hoa, dường như để trao tặng cho những đôi trai gái nào đã vượt qua được những rụt rè, e thẹn, sợ hãi lúc đầu kể cả những khó khăn, rắc rối, những trở ngại mà không ai lường hết được, để yêu nhau, coi đó như là một thắng lợi của mình Tình yêu.

Xưa có một vị vua sinh được ba người con gái xinh đẹp, nhưng người con gái út, nàng Psikhê (Psychée) xinh đẹp hơn cả. Psikhê đẹp đến nỗi đứng bên các chị, người ta có thể tưởng đó là một vị nữ thần đứng cạnh người trần. Tiếng tăm về sắc đẹp của nàng Psikhê lan truyền đi khắp bốn phương khiến các chàng trai gần xa nô nức kéo đến chiêm ngưỡng nàng. Trăm người như một, ai đã có dịp thấy nàng đều cho rằng có lẽ nàng là một vị thần giáng thế. Và người ta tôn sùng nàng như một vị nữ thần, thậm chí đến nỗi cho rằng nàng còn đẹp hơn cả nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Vênuyx. Cứ thế ngày mỗi ngày người đến để "trộm liếc" dung nhan của Psikhê càng đông, sự tôn sùng, ngợi ca sắc đẹp nàng càng tăng khiến cho việc thờ phụng nữ thần Vênuyx bị sao nhãng. Đền thờ Vênuyx tro lạnh, hương tàn, người đến cúng lễ thưa thớt. Những đô thị thờ phụng nữ thần Vênuyx xưa sầm uất đông vui là thế, thu hút khách thập phương, thiện nam tín nữ là thế mà nay buồn tẻ vắng ngắt. Sự thể đó làm nữ thần Vênuyx ăn không ngon ngủ không yên. "Phải mau mau xóa bỏ cái cảnh này chứ cứ để mãi như thế này thì "thật là một tai họa..." - nữ thần Vênuyx nghĩ thế và nàng cho gọi đứa con trai yêu quý đến. Chàng trai Quypiđông hoặc Amua, tên tuy hai nhưng người chỉ là một với cây cung và ống tên luôn ở bên người, đã đến ngay không hề chậm trễ. Nữ thần Vênuyx sau khi kể cho con biết sự thể đầu đuôi, bèn ra lệnh:

- Con hãy trổ tài của mình đi. Làm sao cho cái con bé ấy nó yêu say yêu đắm, yêu đến chết mê chết mệt một chàng trai xấu xí nhất trần đời, xấu đến nỗi ma chê quỷ trách, người khinh... hiểu chưa? Con hãy giúp mẹ, trổ tài của mình đi!

Quypiđông vâng lệnh bay xuống trần. Chàng tìm đến nơi Psikhê ở. Nghiệt ngã thay, chàng không sao tìm thấy một anh chàng nào xấu xí đến nỗi ma chê, quỷ trách, người khinh, xấu đến nỗi phải bắn cho nó một phát tên để nó được yêu một người đẹp như Psikhê... thực hiện đúng lời dặn. Cũng có

thế Quypiđông không nỡ bắt một người con gái đẹp như thế phải lấy một người chồng mà những người con gái chẳng xinh cũng chẳng đẹp còn chê. Nhưng có lẽ đúng hơn cả là chàng Quypiđông trẻ đẹp này đã... ngay từ khi mới sơ kiến dung nhan nàng Psikhê, đem lòng yêu nàng, yêu lắm ấy, yêu đến nỗi như chàng đã bị trúng một phát tên của mình. Tình cảnh nó lại éo le đến như thế cho nên Quypiđông chỉ có cách về nhà nói dối mẹ là chưa tìm được một người nào xấu trai đến nỗi... xứng đáng được hưởng phát tên của mình.

Còn Psikhê, nàng vẫn là niềm ước mơ bồn chồn cháy bỏng của bao nhiêu chàng trai. Biết bao trang công tử phong lưu mã thượng, tiền kho thóc đụn, gia nhân kể có hàng trăm, đến cầu hôn với nàng. Cũng không ít những tráng sĩ anh hùng, tài năng kiệt xuất, võ nghệ cao cường nhưng khinh tài trọng nghĩa đến xin đón nàng về làm vợ. Nhưng tất cả đều thất vọng. Nàng xem ra chẳng thiết nghĩ đến chuyện tình yêu và gia đình. Nàng chẳng đặt ra một điều kiện gì, nêu lên một đòi hỏi gì đối với bất cứ ai và cũng chẳng tỏ ra để ý đến một chàng trai nào. Trong khi đó hai người chị của nàng đã yên bề gia thất. Tuy họ chẳng đẹp bằng Psikhê nhưng mỗi nàng cũng đã chọn cho mình được một vị hoàng tử xứng đáng. Chỉ còn mình Psikhê xinh đẹp được tôn sùng, chiêm ngưỡng, ngợi ca trọng vọng song lại sống trong cảnh cô đơn. Nàng chẳng yêu ai cũng không ai yêu được nàng. Bởi vì Quypiđông đã giữ những mũi tên của mình lại.

Tình hình đó làm cho cha mẹ Psikhê, vua cha và hoàng hậu rất đỗi lo lắng. Chỉ còn cách đến đền thờ thần Apôlông xin thần ban cho một lời chỉ dẫn. Lời chỉ dẫn thật khá ác nghiệt. Thần Quypiđông đã đến gặp thần Apôlông, kể hết nỗi lòng của mình và tha thiết xin thần Apôlông giúp đỡ. Đó là một sự "móc ngoặc", nguồn gốc của lời phán truyền sau đây:

Psikhê sẽ có một người chồng! Chồng nàng sẽ đón nàng đi vào một đêm khuya. Hãy mặc cho nàng đồ tang, đưa nàng lên đỉnh ngọn đồi cao và để nàng ở lại đó một mình. Một con mãng xà có cánh, còn mạnh hơn các vị thần sẽ đến đưa nàng về làm vợ. Nếu không làm đúng như vậy thì chưa biết những tai họa gì sẽ giáng xuống đầu thần dân xứ này.

Đức vua trở về thuật lại lời phán truyền của thần Apôlông cho mọi người biết. Hoàng hậu nghe xong, thét lên một tiếng kinh hoàng rồi ngất đi. Cả kinh thành vang lên tiếng khóc than thảm thiết. Người ta sắm sửa lễ tiễn đưa Psikhê. Còn nàng, trong nỗi đau thương của mọi người cũng không cầm được nước mắt. Tuy nhiên nàng cố gắng trấn tĩnh để an ủi vua cha và hoàng hậu:

- Xin cha mẹ bớt đau buồn! Con có lấy phải một người chồng không xứng đáng cũng là để cứu đô thành ta thoát khỏi tai họa. Chắc rằng con sẽ có ngày về thăm lại cha mẹ và bà con họ hàng thân thích.

Nàng thầm oán trách cho số phận trớ trêu của mình. Sắc đẹp của nàng đã gây ra sự ghen tức của thần linh. Lễ tiễn đưa nàng, một cô dâu về nhà chồng mà cử hành như một lễ tang. Từ cô dâu cho đến những người đưa tiễn đều mặc tang phục.

Psikhê ngồi chờ trên đỉnh đồi cao. Chút ánh sáng mờ nhạt cuối cùng của một ngày tắt hẳn. Bóng tối trùm phủ lên cảnh vật làm cho Psikhê vô cùng sợ hãi. Nàng đưa hai tay ôm lấy mặt khóc nức lên. Đêm càng về khuya, nàng càng khiếp đảm. Chỉ một tiếng động nhỏ trong bóng đen huyền bí cũng làm nàng giật mình run lên, hãi hùng, lo âu. Một làn gió nhẹ thổi làm Psikhê cảm thấy khoan khoái. Làn gió như một bàn tay dịu hiền mơn man, ve vuốt trên người nàng. Đó là hơi thở hiền hòa của thần gió Dêphia, ngọn gió dịu dàng nhất trong các loại gió, lãnh sứ mạng đến đón nàng đi. Ngọn gió làm cho người nàng tỉnh táo trở lại. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng, thư thái trong người. Và phút chốc nàng cảm thấy trong người nhẹ tênh hẳn đi, bay lâng lâng trong gió. "... Thế là con mãng xà, chồng ta, đến đón ta đi rồi ư?"... Nàng tự hỏi và đưa mắt nhìn quanh xem có thấy người chồng do thần thánh áp đặt cho nàng không. Nhưng không thấy gì hết. Và nàng đang có cảm giác là mình từ trên cao hạ xuống. Psikhê đã đặt chân xuống một cánh đồng cỏ êm mượt như nhung. Nàng mệt quá lăn ra thảm cỏ ngủ thiếp đi trong hương thơm ngào ngạt. Tỉnh dậy nàng thấy mình đang ở bên một con sông nước trong xanh, trước mặt là một tòa lâu đài uy nghi lộng lẫy. Những cột vàng, mái bạc, tường đồng và thềm đá hoa cương sáng lên ngời ngợi. Psikhê đi đến trước mặt tòa lâu đài. Nàng không thấy bóng một ai. Trong khi nàng đang ngỡ ngàng không biết định liệu như thế nào thì từ đâu

bay đến văng vẳng bên tai nàng, một giọng nói dịu dàng, ấm cúng: "... Tòa nhà này là của nàng, xin nàng hãy vào trong nhà, đừng sợ hãi gì cả. Không một ai ở đây là người độc ác, mưu hại người khác cả đâu. Xin nàng hãy cứ yên tâm nghỉ ngơi và cứ tự nhiên như khi ở nhà, mọi việc ở đây đã có người lo liệu chu tất...". Psikhê theo lời dặn vô chủ ấy, mạnh dạn đi vào lâu đài. Mọi thứ ở đây đều sang trọng, quý giá và đẹp đẽ hết mức. Nàng chưa bao giờ được tắm trong một phòng tắm lộng lẫy và thuận tiện như ở đây. Nàng cũng chưa từng bao giờ được dự một bữa tiệc với những món ăn ngon và mới lạ như ở đây. Trong khi nàng ăn, tiếng đàn ca từ đâu vẳng đến nghe như không cách bàn ăn của nàng bao xa, nhưng không tài nào nhìn thấy một ai cả. Cứ xem cung cách sống của chủ nhân tòa lâu đài và cách đối xử với nàng, Psikhê đoán chắc là người chồng mà nàng chưa biết mặt hẳn không phải là một con quái vật. Biết đâu đó, chồng nàng chẳng phải là một con người xinh đẹp, tài năng và lịch thiệp như nàng hằng mơ ước. Nhưng nàng cũng không sao biết được mặt người chồng. Chàng chỉ đến với nàng khi màn đêm đã buông xuống và ra đi trước khi trời sáng. Điều đó khiến nàng vẫn cảm thấy không được hoàn toàn hạnh phúc. Một tối kia người chồng thân yêu vô hình, vô ảnh nói với nàng bằng một giọng nghiêm nghị:

- Hai người chị ruột của em lên ngọn đồi lúc em ra đi khóc thương nhớ em thảm thiết. Nhưng dẫu thế nào chăng nữa ta cũng không cho em được gặp mặt các chị. Nếu không, em sẽ gây cho ta một cực hình và em sẽ chẳng còn được sống ở trên đời này nữa.

Psikhê hứa vâng lời người chồng song nàng không sao nén được nỗi nhớ thương hai chị. Cứ nghĩ đến hai chị đang mòn mắt trông chờ mình, khóc thương mình trên ngọn đồi hoang vắng là Psikhê lại nhớ đến cha mẹ, nhớ đến cuộc sống đông vui, ấm cúng bên những người thân thích trước kia. Và nàng nước mắt tuôn trào khóc thương cho số phận của mình. Nàng cứ thế sụt sùi cho tới tối hôm sau khi người chồng vô hình vô ảnh của nàng về. Những lời an ủi và sự vuốt ve, âu yếm của chàng lại càng làm cho nàng tủi thân, chạnh lòng đau xót. Cuối cùng, người chồng phải nhượng bộ:

- Thôi được, ta cho phép em gặp lại hai chị. Hai chị sẽ đến đây thăm em. Nhưng ta nhắc lại để em biết, ngày em gặp lại hai chị là ngày em chuẩn bị

cho cái chết của mình đấy!

Quypiđông còn dặn đi dặn lại Psikhê không được nghe theo lời xúi giục của ai mà định tâm tìm cách biết mặt chồng. "... Ngày mà em biết mặt ta – chàng nói - cũng là ngày chúng ta xa cách nhau vĩnh viễn...". Psikhê hứa sẽ tuân theo lời căn dặn của chàng, không dám đơn sai một gang một tấc. Trong khi Psikhê mừng rỡ thì người chồng bu ồn r ầu nghĩ đến một tương lai không hay sẽ xảy ra vì chuyện viếng thăm này. Đêm hôm đó ngọn gió Dêphia đưa hai người chị tới thảm cỏ bên bờ sông. Và sáng hôm sau hai người chị vào trong tòa lâu đài thăm em gái. Nói sao được hết nỗi vui mừng cảm động của ba chị em khi gặp lại nhau. Psikhê đã chờ hai chị với bao nhiêu h ồi hộp và khi hai chị đến, nàng reo lên mừng rỡ, xiết ôm hai chị trong vòng tay, nước mắt trào ra vì sung sướng. Nàng dẫn hai chị đi thăm tòa lâu đài khoe với hai chị những đ ồ đạc sang trọng, quý giá, thuận tiện. Nàng mời hai chị những bữa ăn thịnh soạn. Hai chị của Psikhê được nghe tiếng đàn ca du dương trong khi ăn, được thưởng thức đủ mọi thứ của ngon vật lạ... nhưng cậu em rể, ch ồng của Psikhê, thì suốt từ lúc hai người chị tới không thấy mặt đâu. Lúc đón cũng không có, bữa ăn cũng không. Đi ều này khiến hai người chị của Psikhê thắc mắc. Psikhê chỉ còn cách bịa ra chuyện ch ồng mình bận một cuộc đi săn với bạn bè trong một khu rừng cách đây khá xa từ mấy hôm nay. Tiệc tàn, ngày hết, Psikhê gửi quà v ề biếu cha mẹ và tặng hai chị nhi ều báu vật. Hai người chị ra v ề với ni ềm sung sướng đã gặp lại em, được biết em sống hạnh phúc. Họ cũng hoàn toàn vừa lòng với cách tiếp đãi, cư xử của cô em. Tuy nhiên trong trái tim của họ nảy ra một sự so sánh và thèm muốn cuộc sống của cô em. Đó là sự ghen tị xấu xa mà loài người đã mắc phải khiến cho các vị th ần linh vô cùng giận dữ. So sánh với cuộc sống của họ vốn đã nổi tiếng là giàu sang, phú quý thì quả thật là một trời một vực. Trong trái tim họ bùng lên một âm mưu nham hiểm.

Tối hôm đó, ch ồng của Psikhê lại căn dặn vợ một l ần nữa, rằng ba chị em như thế đã gặp nhau r ồi, đủ r ồi, rằng từ nay trở đi không nên và cũng không c ần thiết mời hai chị tới viếng thăm l ần nữa, rằng nếu tới thăm l ần nữa sẽ rất nguy hiểm... Psikhê vâng vâng dạ dạ, hứa tuân theo lời dặn của ch ồng. Nhưng chỉ ít bữa sau nàng lại nằn nì xin ch ồng cho hai chị tôi thăm mình. Ch ồng nàng lúc đ ầu tỏ ra dứt khoát không chấp nhận. Nhưng trước

vẻ mặt giận dỗi, âu sầu, giọt ngắn giọt dài của nàng thì cuối cùng chàng đành phải tuân theo ý vợ. Thì ra cái sự khóc của đàn bà cũng là một sức mạnh... sức mạnh tai họa cho thế gian, tuy chuyện xưa không thấy kể Dớt và các thần linh bỏ một "hạt giống khóc" vào trong cái hộp Păngđor. Ngọn gió Dêphia lại đưa hai người chị tới thăm em. Trong câu chuyện hàn huyên lần này, hai người chị tỏ ra rất băn khoăn, thắc mắc về sự vắng mặt của cậu em rể, Psikhê lần này cũng tỏ ra lúng túng. Nàng không biết biện hộ thế nào cho sự vắng mặt của chồng mình. Một người chị bèn ghé vào tai nàng nói:

- Có lẽ đúng như lời truyền phán của thần Apôlông đấy! Cậu ấy là một con mãng xà, một giống yêu quái. Vì thế cậu ấy không dám ra mặt tiếp chúng tôi.

Người chị kia bèn chêm vào:

- Cô không biết gì hết! Sao mà cô cạn nghĩ làm vậy. Sớm muộn rồi cũng có ngày giống yêu quái ấy nó hiện nguyên hình nuốt cô vào bụng. Người sao lại có thể sống chung với mãng xà đời đời kiếp kiếp được.

Những lời nói đó làm bùng lên trong trái tim Psikhê một nỗi hồnghi, một sự lo âu khôn tả. Bao nhiêu hy vọng và tưởng tượng về người chồng vắng mặt của nàng, mà nàng do không được thấy, đã hình dung ra chàng là một người xinh đẹp, tài năng và lịch thiệp, nay bỗng sụp đổ. "... hình như những lời nói của hai chị là đúng – Psikhê nghĩ thế - Nếu không, chồng mình tại sao lại chỉ gặp mình vào lúc đêm khuya và ra đi trước khi trời sáng. Còn ban ngày ban mặt ta chẳng bao giờ được gặp chàng. Đúng là chàng sợ gặp ta vào khi trời sáng sẽ lộ ra cái hình thù gớm ghiếc của chàng?...". Psikhê nghĩ thế và ngồi thừ ra một hồi lâu. Bỗng dưng nàng khóc nấc lên, vừa khóc vừa nói với hai chị:

- Các chị ơi! Có lẽ đúng như thế đấy. Anh ấy chẳng giáp mặt với em lúc ban ngày ban mặt bao giờ. Các chị bảo em phải tính sao bây giờ? Em đến chết mất thôi!

Đây chính là lúc hai người chị chờ đợi. Họ ra vẻ đăm chiêu suy nghĩ lo tìm một lối thoát cho em, nhưng thực ra câu trả lời đã được chuẩn bị từ lâu.

- Cô cứ giấu kỹ ở trong phòng cô một cái đèn và một con dao thật sắc thật nhọn. Lừa cho lúc hắn ta ngủ say cô thắp đèn lên và cầm dao thọc cho hắn một nhát. Nhớ thọc vào chỗ hiểm ấy, tim hay cổ thì hắn mới chết ngay được. Chỉ có cách ấy thì cô mới cứu được mình khỏi bị nuốt. Xong việc các chị đến đón cô về ở với các chị. Chị em ta sống chết có nhau.

Và các chị của Psikhê lại nhờ gió Dêphia đưa về, còn Psikhê ở lại với biết bao giằng xé, giông bão trong trái tim. Giết chết chàng ư? Chàng đối xử với ta không có điều gì đáng chê trách, chàng là người chồng yêu mến thân thiết của ta, có lẽ nào ta lại.... không, không ta không thể giết chàng. Nhưng nếu chàng là một con quái vật thì sao? Không giết nó thì nó cũng giết mình. Nhưng ta đã trông thấy con quái vật này đâu? Lấy gì làm bằng cớ rằng chàng, một con người yêu mến ta rất mực, tôn trọng ta, đối xử với ta không hề mang dấu vết gì của thói thô bạo, hoang dã lại là một con quái vật? Cứ thế những ý nghĩ như vậy vật lộn với nhau trong trái tim Psikhê. Cuối cùng, khi chiều hết thì cuộc đấu tranh giữa chúng cũng tạm thời ngã ngũ. Psikhê không dám làm cái việc tày đình giết chồng, nhưng nàng phải làm một việc: xem thử chàng đích thực là thế nào, là người hay là một con quái vật?

Đêm hôm ấy chờ cho lúc chồng ngủ say, Psikhê cố sức bình tâm, lấy hết can đảm và nghị lực ra, châm lửa thắp đèn, nàng rón rén tay cầm đèn đi đến chỗ giường chồng nằm. Nàng nhìn vào con người đang nằm ngủ ngon lành trên giường. Nàng suýt kêu trời lên. Không, không phải là một con quái vật mà là một chàng trai tuấn tú, xinh đẹp khác thường, đẹp đến nỗi nàng, trong cả những giấc mơ cũng chưa từng bao giờ tưởng tượng nổi ra một chàng trai đẹp đẽ, cân đối, cường tráng đến như thế. Nàng quỳ xuống bên giường, ghé sát đèn vào, cúi xuống nhìn cho rõ khuôn mặt chồng hơn. Sung sướng, hồi hộp, nơm nớp lo âu khiến cho đôi tay nàng run rẩy. Và trong khi nàng vừa cúi đầu xuống thì những giọt dầu nóng bỏng từ chiếc đèn cũng nghiêng theo và rớt xuống vai người chồng. Chàng giật mình tỉnh dậy. Chàng nhìn thấy ngọn đèn sáng trong tay vợ mình Psikhê đã không giữ lời hứa, không trung thực, không tin chàng. Không một lời từ giã, chàng như một luồng gió, vụt ra đi.

Psikhê vứt đèn chạy đuổi theo chàng. Nàng vừa chạy vừa gọi chàng, nức nở. Nàng không thấy chàng, nhưng nàng cứ chạy đuổi theo trong đêm đen, quên hết mọi nỗi hiểm nguy. Chàng nói lại cho nàng biết, mình là Quypiđông và chàng rất đau buồn phải từ giã nàng vì "Tình yêu chẳng thể nào có được khi không có lòng tin và sự trung thực!". Chỉ nói với lại mấy lời ngắn ngủi như thế rồi Quypiđông biến mất. Psikhê bàng hoàng, suy nghĩ: "... Chồng mình là một vị thần Tình yêu! Trời! Sao lại dại đột đến thế, đến không tin chàng. Chàng bỏ ra đi rồi, chàng ra đi mãi mãi chăng? Dù thế nào đi nữa ta cũng phải tìm bằng được chàng. Vì tình yêu của ta đối với chàng, ta sẽ đi khắp cùng trời cuối đất để tìm chàng. Ta sẽ vượt qua mọi gian truân, thử thách để tìm bằng được chàng và nói với chàng, nếu như đời ta thiếu chàng thì ta đến chết trong cô đơn, giá lạnh".

Từ đó bắt đầu cuộc hành trình của Psikhê đi tìm Quypiđông. Psikhê đi đâu, tìm ở đâu? Nàng cũng không biết nữa. Nhưng nàng chỉ biết có một điều là nàng yêu chàng thắm thiết và nàng phải đi tìm bằng được chàng, nàng tin rằng nhất định nàng sẽ tìm dược chàng. Không một khó khăn, trở ngại nào làm nàng từ bỏ tiếng nói chân chính đó của trái tim.

Còn chàng Quypiđông bị vết bỏng ở vai vì thế chàng phải bay vềngay nhà để xin mẹ chữa giúp. Thế là "cháy nhà ra mặt chuột", bấy giờ nữ thần Vênuyx mới biết con trai mình đã chẳng thi hành lệnh của mình mà lại còn yêu Psikhê. Bực mình hết chỗ nói, nữ thần Vênuyx bỏ mặc cậu con trai đang đau đớn vì vết bỏng, khóa chặt cửa phòng nhốt Quypiđông lại và ra đi tìm nàng Psikhê. Vênuyx quyết tìm bằng được Psikhê để trừng phạt nàng vì cái tội đã gây ra nỗi đau đớn cho con mình và nỗi tức giận cho mình, đường đường là một bậc thần linh.

Nàng Psikhê đau khổ trong bước đường phiêu bạt hết nơi này đến nơi khác đi tìm chồng đã không quên cầu xin các vị thần tha thứ cho tội lỗi của mình, giúp đỡ mình đi tìm lại được Quypiđông. Nhưng các vị thần, vị nào cũng lãng tránh vì sợ gây ra chuyện phiền phức với Vênuyx. "... Chẳng được cái gì lại mang vạ vào thân... chi bằng cứ chuyện ai mặc người ấy...", đó là ý nghĩ của các vị thần cao cả của thế giới vĩnh hằng. Psikhê không xin được một lời chỉ dẫn, phán truyền nào của thần thánh cả. Cuối cùng nàng thấy chỉ còn cách là cầu khấn nữ thần Vênuyx, xin nữ thần nguôi

giận và xin nguyện làm tôi tớ cho nữ thần. Và Psikhê quyết định không đi tìm Quypiđông nữa mà là đi tìm Vênuyx. Lại những ngày đi mỏi gối chồn chân, dầm mưa giãi nắng. Lại những ngày đi vượt núi xuyên rừng, đói cơm, khát nước. Mặc những khó khăn đó chẳng thể làm cho Psikhê nản lòng. Nàng tự nhủ với mình: "... Ta yêu chàng chân thành và chung thủy. Tình yêu chân chính của ta cho ta sức mạnh. Nếu như chẳng may ta có chết đi trước khi gặp lại được chàng thì điều đó cũng giúp ta để chàng hiểu thấu tấm lòng trong sáng của ta...". Và Psikhê đi với niềm tin sẽ gặp được Vênuyx, sẽ xin được nữ thần tha thứ cho mình. Cuối cùng và tất nhiên là như thế, họ đã gặp nhau. Vì một nữ thần không thể nào lại không tìm được một người con gái trần thế, vì người con gái trần thế quyết tìm bằng được nữ thần.

Gặp Psikhê, Vênuyx cười một cách khỉnh thường và thách thức. Nữ thần bảo nàng:

- Trời! Sao con dấn thân vào một công việc vô hy vọng đến như vậy? Con định đi tìm người chồng mà con đã chẳng tin yêu chàng, người chồng đã bị con làm bỏng nặng tưởng chết mất rồi ấy, nó chẳng buồn gặp lại nữa đâu. Dù sao thì con cũng phải biết mình biết người chứ. Con, ta nói thật, xấu đến nỗi, vô duyên đến nỗi chẳng đứa nào nó lấy đâu, chẳng đứa nào nó yêu đâu!

Psikhê đáp lại lời nữ thần:

Hỡi nữ thần Vênuyx có sắc đẹp không ai sánh nổi! Xin nữ thần hãy tha thứ cho kẻ hèn mọn này đã đem lòng kính yêu Quypiđông. Bởi vì một người trần thế phàm tục không thể nào được kết duyên với một vị thần bất tử. Đó là luật lệ khắc nghiệt của các vị thần đã ban xuống cho thế giới loài người đoản mệnh, trừ khi các vị thần gia ân cho phép. Nhưng dù sao con cũng đã kính yêu chàng Quypiđông muôn đời bất tử. Vì tình yêu đối với chàng con sẵn sàng chịu đựng mọi nỗi gian truân thử thách. Xin nữ thần hãy cho phép con được gặp chàng.

Nữ thần Vênuyx nhìn cô gái với vẻ lạnh lùng nhưng trong lòng xem ra thầm cảm phục:

- Được, ta sẽ xem nhà ngươi có thể chịu đựng được những gì để có thể chuộc được cái tội phạm thượng.

Nói rồi nữ thần Vênuyx lấy một nắm hạt gạo, hạt mì, hạt đỗ, hạt ngô... trộn lại với nhau và bảo Psikhê phải nhặt tách riêng chúng ra không được để sót, để lẫn một hạt nào. Công việc phải làm xong trước khi mặt trời tắt nắng. Nói xong Vênuyx ra đi.

Psikhê ngồi lại một mình với một đống hạt lẫn lộn. Nàng thở dài suy nghĩ, không biết từ đâu mà lại nảy ra, trong óc vị nữ thần này cái trò thử thách ác nghiệt như thế này! Và làm sao lại có thể ẩn giấu những ý nghĩ độc địa, xấu xa trong một vị nữ thần đẹp đẽ, kiều diễm như thế. Nàng biết làm thế nào bây giờ? Cho dù nàng có đến mười mắt, mười tay thì cũng không thể hoàn thành cái công việc này trước khi mặt trời tắt nắng. Nhưng điều mà người trần thế không đồng cảm được với Psikhê, các vị thần không xúc động trước số phận đáng thương của Psikhê, thì loài vật lại cảm thông, cái giống bé nhỏ nhất trong thế gian lại thông cảm. Những con kiến bé bỏng, cần cù, lắng nghe được câu chuyện của Vênuyx với Psikhê đã xúc động đến rơi nước mắt và bảo nhau đến giúp đỡ Psikhê "... Anh chị em ơi! Hãy đến giúp người thiếu nữ xinh đẹp và đau khổ này! Mau lên để trước khi tắt nắng nàng hoàn thành được công việc nữ thần Vênuyx giao cho!...". Các chú kiến bé bỏng bảo nhau như thế. Và hàng đàn hàng lũ, hết đợt này đến đợt khác kéo đến làm việc hăng say, cần cù. Chẳng mấy chốc loại hạt nào đã được tách riêng ra loại hạt ấy không hề sót, lẫn một chút nào. Vênuyx trở lại nhìn công việc Psikhê đã hoàn thành lại càng thêm căm tức. Nữ thần bảo Psikhê: "Chưa hết đâu!" Vênuyx cho Psikhê một miếng vỏ bánh mì để ăn bữa chiều và ra lệnh cho nàng đêm nay phải ngủ dưới đất. Còn Vênuyx trở về căn phòng hương thơm ngào ngạt, ngủ trên đệm ấm, giường êm. Nằm trên giường Vênuyx nghĩ cách hành hạ Psikhê. Nữ thần phải bắt Psikhê chịu đựng nhiều thử thách, gian khổ nữa, sao cho cái sắc đẹp lộng lẫy, đáng ghét kia mau chóng tàn phai thì nàng mới hả giận. Nữ thần còn phải lo nhốt chặt Quypiđông trong phòng sao cho nó không ra ngoài gặp lại Psikhê. Và như thế thì dẫu cho Quypiđông có gặp lại Psikhê thì lúc đó Psikhê đã không còn xinh đẹp như xưa nữa. Và nữ thần Vênuyx vẫn là vị nữ thần có sắc đẹp lộng lẫy nhất, tuyệt diệu nhất không biết đến vẻ tàn phai của tuổi già.

Sáng hôm sau nữ thần Vênuyx giao cho Psikhê phải thực hiện một công việc cực kỳ nguy hiểm. Đó là việc đoạt lấy những sợi len vàng trong nơi ở của những con cừu có bộ lông vàng. Đàn cừu này ở trong những bụi cây vô cùng rậm ráp và gai góc mọc ngay sát bờ một con sông sâu. Psikhê phải lăn lộn tới đó, sục vào nơi ở của nó để lấy những sợi len vàng về. Khác với những con cừu bình thường, lũ cừu có bộ lông vàng này rất hung dữ. Một người con gái chân yếu tay mềm như Psikhê, không một thứ vũ khí phòng thân, theo Vênuyx nghĩ, chắc chắn nếu không chịu bó tay trở về thì cũng thí mạng vô ích. Nhưng cũng như lần trước, sự tính toán của Vênuyx lại không đúng, Psikhê sau một cuộc đi dài, mệt mỏi gần như kiệt sức, đã lần tìm tới con sông có những bụi cây vô cùng rậm rạp và gai góc mọc ở ngay sát bờ. Đứng trên cao nhìn, Psikhê muốn lao ngay xuống và chạy thẳng vào bụi cây rậm rạp kia để đoạt lấy những sợi len vàng, chấm dứt chuỗi ngày đau khổ. Nhưng khi nàng đang ngồi nghỉ cho lại sức thì bỗng từ đâu một tiếng nói thủ thỉ, nhỏ nhẹ văng vẳng đến tai nàng: "... Nàng ơi! Xin chớ vội. Những con cừu này không hiền lành như chúng ta tưởng đâu. Nhiều người đã bỏ mạng vì nó. Nàng hãy chờ cho đến lúc chiều tà, chúng rời bụi cây ra bờ sông nghỉ và uống nước, khi ấy nàng cứ bình tĩnh vào tận nơi mà gỡ những sợi len vàng bám, mắc vào gai ra...". Psikhê lắng nghe và biết đó là tiếng nói của một cây sậy bấy yếu. Nàng thầm cảm ơn chú cây bé bỏng đó, và theo lời dặn của chú, nàng đã lấy được những sợi len vàng mang về cho Vênuyx. Vênuyx nhận báu vật nhưng trong lòng lại nảy ra một ý đồ nham hiểm mới. Nữ thần bảo:

Lại có ai giúp cô làm việc này chứ gì! Chứ mình cô thì làm gì nổi cái công việc phi thường đó. Thôi được, ta sẽ giao cho cô một công việc nữa để cô lại có dịp chứng tỏ rằng mình là người có trái tim kiên định. À, mà chính cô cũng đã từng nói mình là con người như thế cơ mà! Thế này nhé! Việc này hơi khó đấy. Cô có nhìn thấy dòng nước đen đang đổ từ trên ngọn núi cao kia xuống không? Đó là đầu nguồn của con sông Xtích, một con sông vô cùng khủng khiếp. Cô hãy đến đầu nguồn đó múc về cho ta đầy một bình nước này.

Psikhê lại cắn răng chịu đựng ra đi. Làm sao mà có thể vượt được những dốc núi dụng đứng, đá tai mèo trùng trùng điệp điệp như một lưỡi cưa khổng lồ thế kia để đến tận đầu nguồn múc một bình nước? Lại còn những

tảng đá rêu trơn và thác nước đổ xuống mạnh như sấm sét? Có thoát chết khi đi, lấy được nước, thì khi về cũng đến vỡ bình, què quặt. Tuy vậy Psikhê cứ vững tin ở mình và bất chấp mọi thử thách. Một con đại bàng động mối từ tâm bay đến nhận giúp đỡ Psikhê. Nó cắp chiếc bình bay đi và chẳng mấy chốc đã trở về đặt chiếc bình đầy nước trước mặt Psikhê.

Nhưng Vênuyx vẫn không tha người thiếu nữ xinh đẹp. Nữ thần lại giao cho nàng phải thực hiện một công việc nữa, một công việc khó khăn và nguy hiểm gấp bội phần so với các công việc trước. Nữ thần giao cho Psikhê một cái hộp bảo nàng xuống vương quốc của thần Pluytông (thần thoại Hy Lạp Hađex) gặp nàng Prôderpin (thần thoại Hy Lạp Perxêphôn) cầu xin nàng ban cho một chút sắc đẹp của nàng bỏ vào trong đó, trong cái hộp. Nữ thần Vênuyx dặn Psikhê phải van xin Prôderpin tha thiết, phải nói sao cho Prôderpin biết và thông cảm với tình cảm của Vênuyx hiện nay là đang rất cần mà không may là lại đang mắc bận vào việc săn sóc đứa con bị ốm, hơn nửa trong người cũng vì thế mà mệt mỏi nên không đi được. Vững tin vào nghị lực của mình và sự giúp đỡ của những "người" tốt bụng, Psikhê lại ra đi, tìm đường xuống thế giới của thần Pluytông. Nàng đi hỏi hết người này đến người khác nhưng chẳng ai biết đường mà chỉ cho nàng cả. Một chiếc tháp cổ của một lũy thành hoang phế thương người con gái dặm trường mòn mỏi bước chân đã gọi nàng đến và ân cần bảo cho đường xuống thế giới âm phủ.

- Trước tiên nàng phải đi vào một lỗ hổng cự kỳ to lớn và sâu thẳm để vào trong lòng đất. Nàng cứ thế đi, đi mãi cho đến khi gặp một con sông chắn ngang trước mặt nàng sẽ phải qua nó để đi tiếp. Nhưng đừng sợ. Ở bờ sông có một con đò và một người lái đò là lão Khirông lầm lì và nghiệt ngã. Nàng cứ bước xuống đò và đưa cho lão ta một đồng tiền là lão ta chở cho nàng sang bên kia sông. Từ đây có một con đường thẳng tắp dẫn đến cung điện của Prôderpin. Gác cổng là con chó ngao Xerber ba đầu dữ tợn, cổ chó là một lũ rắn độc lúc nào cũng ngóc đầu lên tua tủa, phun phì phì. Nàng cứ bình tâm đi đến gần nó và vứt cho nó một chiếc bánh ngọt. Thế là nó để cho nàng đi.

Psikhê chân thành cảm ơn ngọn tháp già tốt bụng hiểu biết thông thạo lắm chuyện của thế gian. Bây giờ chỉ còn việc lo liệu những thứ cần thiết cho

cuộc hành trình vào thế giới của những linh hồn là xong. Điều đó không có gì đáng gọi là khó khăn. Và nữ thần Prôderpin cũng chẳng tỏ ra chút gì là khó tính. Ngược lại là đằng khác, nàng tỏ ra rất vui lòng khi được giúp đỡ Vênuyx, và còn nhờ chuyển lời thăm hỏi tới Vênuyx, chúc cậu con trai cưng của Vênuyx chóng bình phục.

Cầm chiếc hộp kín đựng sắc đẹp, không, không phải tất cả sắc đẹp của Prôderpin, mà chỉ có một chút thôi, vô cùng sung sướng trở về với thế giới dương gian, nghĩ đến phút được Vênuyx cho gặp lại Quypiđông. Nàng chắc rằng đây là thử thách cuối cùng mà nàng phải chịu đựng. Nghĩ miên man hết chuyện này sang chuyện khác, nghĩ đến cái hộp. "... Sắc đẹp như thế nào mà nữ thần Prôderpin lại có thể bỏ vào trong cái hộp này? Mà không phải tất cả hoặc nhiều nhặn gì cho cam, chỉ vừa đủ bỏ vào cái hộp nhỏ bé. Không rõ nó hình thù như thế nào?". Psikhê cầm hộp lắc lắc. Không thấy có tiếng động gì chứng tỏ trong hộp chứa đựng một thứ gì đó. "Nếu nó là bột hay là hạt thì thế nào cũng có tiếng động. Hay nó là sáp chăng? - Sáp như sáp ong ấy thì có thể lắc mạnh cũng không thấy gì. Chi bằng ta cứ mở quách ra xem. Chắc chẳng việc gì...". Psikhê nghĩ thế. Xem trong cái hộp đựng một chút sắc đẹp của nàng Prôderpin ra sao và nếu được thì hẳn rằng mình phải lấy một chút của cái chút ấy để bồi đắp, sử dụng cho sắc đẹp của mình. Quypiđông sẽ sung sướng biết bao khi gặp lại vợ mình với sắc đẹp rực rỡ hơn xưa, hấp dẫn hơn xưa. Psikhê mở hộp. Thật lạ lùng! Thất vọng hoàn toàn! Một chiếc hộp không, chẳng được mảy may một thứ gì gọi là có. Tuy nhiên có một thứ mà Psikhê không thấy. Đó là một luồng hơi lạnh, thứ âm khí nặng nề của thế giới những người chết, bốc lên. Và chỉ một lát sau Psikhê thấy trong người ngây ngất, đứng không vững nữa. Nàng ngã gục xuống chìm vào trong một giấc ngủ triền miên vì đã hít thở phải thứ âm khí nặng nề đó. Đúng vào lúc tình cảnh nguy ngập này thì, may thay, thần Tình yêu Quypiđông xuất hiện. Vết thương của chàng đã lành. Và chàng khát khao muôn gặp lại Psikhê. Nhưng cửa phòng đã khóa chặt. Chàng chỉ còn cách phá cửa sổ mà đi. Và thế là chàng trai ra đi. Chàng không thể bóp chết tình yêu của mình, cam chịu nhốt trong phòng để được là người con vâng lời mẹ. Vả lại, sự thật là khó ai giam giữ được Tình yêu vì Tình yêu ngay từ khi ra đời đã có cánh. Quypiđông đã dùng đôi cánh của mình bay đi tìm Psikhê. Chàng tìm thấy nàng vào lúc nàng đang ngủ say mê mệt, chiếc hộp vứt ở bên, lập tức chàng thu hồi giấc

ngủ đang đè nặng trên mi mắt của Psikhê nhốt vào trong hộp, tiếp đó chàng dùng mũi tên nhọn của mình châm châm vào người Psikhê để đánh thức nàng dậy. Kể sao cho xiết nỗi vui mừng của Psikhê! Nàng ôm lấy đầu chàng áp vào ngực miệng mỉm cười sung sướng mà nước mắt tuôn trào, rồi nàng lại đẩy đầu chàng ra đưa hai tay vuốt vuốt trên khuôn mặt của chàng, vuốt vầng trán cao đẹp và mái tóc mềm mại của chàng. Ba lần nàng làm như thế, ấp đầu chàng vào ngực mình thì cũng là ba lần những giọt nước mắt của nàng rơi lã chã xuống mái tóc của Quypiđông. Quypiđông trách vợ đã quá tò mò để đến nỗi xảy ra tai họa. Và chàng giục Psikhê đem ngay chiếc hộp về để dâng cho nữ thần Vênuyx còn chàng phải ra đi ngay vì đang bận một công việc tối ư quan trọng và vô cùng khẩn cấp. Chàng nói với vợ:

Chúng ta sẽ gặp lại nhau và chắc rằng lần này chúng ta sẽ ở bên nhau mãi mãi. Ta sẽ gắng làm sao cho từ nay trở đi chẳng ai có thể chia uyên rẽ thúy được nữa.

Quypiđông đi đâu ư? - Chàng bay lên thế giới thiên đình để nhờ thần Duypiter can thiệp (thần thoại Hy Lạp: Dớt). Có đưa chuyện này đến tai thần Duypiter thì nữ thần Vênuyx mới thôi không bày ra hết thử thách này đến thử thách khác để hành hạ Psikhê. Chỉ có cách ấy thì hai vợ chồng mới có thể đoàn tụ với nhau.

Quypiđông gặp thần Duypiter tường trình hết đầu đuôi câu chuyện và xin thần rộng lượng bao dung cho phép Psikhê được kết hôn với mình. Bậc phụ vương các thần và người trần thế sau khi nghe xong câu chuyện của Quypiđông liền cười và bảo:

- Nhà ngươi đã gây cho ta biết bao chuyện lôi thôi, phiền hà, khổ sở hết chỗ nói vì những mũi tên vô hình của nhà ngươi. Ta cứ phải biến thành bò, thành ngỗng, thành thiên nga, thành những hạt mưa vàng... để điều để tiếng cho thế giới thần linh và loài người, chính là tại nhà ngươi. Nhưng thôi, dù sao thì nhà ngươi cũng đã phải chịu đau khổ mặc dù nhà ngươi không tự bắn phát tên nào vào trái tim mình. Như thế cũng là một sự trừng phạt rồi. Ta sẽ giúp cho nhà ngươi được toại nguyện.

Ngay sau đó thần Duypiter cho mời toàn thể các vị thần đến họp kể cả nữ thần Vênuyx. Đấng phụ vương của thế giới thần thánh và loài người lên tiếng trước:

Ta được biết thần Quypiđông đã đem lòng yêu mến và ăn ở với một người con gái trần thế là Psikhê. Nữ thần Vênuyx vì thế bắt người con gái phải chịu đựng cảnh chia ly, đày đọa. Ta muốn chấm đứt sự bất công đó và tác thành cho họ. Ta cũng muốn các như thần ban cho nàng Psikhê được hưởng đặc ân trở thành bất tử để được sánh ngang với các chư vị thần linh. Vậy các chư thần ai có chủ kiến gì xin cứ tự nhiên bày tỏ:

Các vị thần đều đồng thanh tán thưởng thiện ý cao cả của đấng chí tôn chí kính Duypiter công minh. Thần Merquya (thần thoại Hy Lạp: Hermex) được lệnh xuống trần đưa nàng Psikhê lên cung điện trên thiên đình. Đích thân thần Duypiter ban cho nàng rượu thánh và thức ăn thần để nàng trở thành bất tử. Một đám cưới vô cùng trọng thể kết thúc cho số phận gian truân của nàng Psikhê. Nữ thần Vênuyx lúc này tỏ ra hài lòng, hoàn toàn hài lòng, vì đã có một vị nữ thần đẹp không kém gì mình nhiều lắm làm nàng dâu. Thật là một kết thúc trong ấm ngoài êm, vui vẻ cả. Người xưa kể, nghe đâu từ đó trở đi, nữ thần Vênuyx cũng bận việc chồng con, gia đình cũng như thần Quypiđông lại càng bận rộn hơn với chuyện gia đình vợ con cho nên cả hai người ít có thời gian xuống trần để gây ra những vụ "đau tim" "điên đầu" cho những người trần thế. Tuy nhiên họ vẫn có lúc xuống, và vì vậy còn khá nhiều người trần thế chúng ta phải chịu đựng nỗi vất vả, gian lao và đau khổ trong "tình trường"!

Psikhê tiếng Hy Lạp có nghĩa là "con bướm", "tâm hồn", Thần thoại cổ xưa thể hiện "tâm hồn" bằng hình ảnh con chim, hoặc khói bay, hơi nước. Vào quãng thế kỷ V - IV tr.C.N xuất hiện hình tượng mới về "tâm hồn": con bướm hoặc người thiếu nữ xinh đẹp có đôi cánh bướm. Sau này vào quãng thế kỷ II C.N một nhà văn La Mã tên là Apuylê, chắc rằng dựa vào chuyện cũ, đã thể biện "tâm hồn" thành một người thiếu nữ đó cuối cùng đã chiến thắng, bảo vệ được tình yêu Truyện Quypiđông và Psikhê như đã kể trên đây nằm trong tập Biến hóa của ông. Tuy viết vào thời kỳ quá muộn sau này song tác giả không hề làm mất đi cái thần của câu chuyện thần thoại cổ muốn nhận thức một hiện tượng của thế giới bên trong của con

người. Và hoàn toàn tự nhiên và bình thường, câu chuyện nói lên khát vọng của nhân loại muốn có cuộc sống hài hòa trong đời sống tình cảm. Thật là sâu sắc và ý nhị biết bao cuộc hành trình gian nan và vất vả của Tình yêu tìm đến với Tâm hồn rồi Tâm hồn lại phải đến lần mình đi tìm Tình yêu, tìm lại Tình yêu. Lòng tin trong sáng, sự trung thực, ý chí quyết tâm bảo vệ tình yêu chân chính đã hàn gắn lại được những gì rạn nứt, đã đưa Tâm hồn về với Tình yêu. Còn Tình yêu thì không thể là Tình yêu khi không có Tâm hồn, không gắn bó với Tâm hồn, vì thế Tình yêu phải tha thứ và tìm lại bằng được Tâm hồn và đấu tranh cho Tâm hồn được vĩnh viễn gắn bó với Tình yêu.

Truyện cổ ngày xưa và như thế. Còn ngày nay, hình như Quypiđông và Psikhê đã biến hóa vào cuộc đời mỗi con người trần tục chúng ta. Vì thế mà không mấy người trong chúng ta thoát khỏi cuộc hành trình gian khổ, vất vả của Quypiđông và Psikhê. Và cũng không nhiều người lắm đạt được niềm hạnh phúc hài hòa như Quypiđông và Psikhê. Vì thế nên mới có câu chuyện này, huyền thoại này. Và huyền thoại này vẫn còn có lý do để tiếp tục sống.

[1] Ngày nay trong tiếng Pháp có từ: Aphrodisiasque (gốc từ tiếng Hy Lạp Aphrodisiakos) với nghĩa là: kích thích khêu gợi tình dục - érotisme, erotique: tình dục, thói ham mê tình dục, thói đa tình, tình yêu dâm dục, dâm đãng.

Thần thợ rèn Hêphaixtôx

Trong các vị thần tối cao của đỉnh Ôlanhpơ, thần Thợ Rèn Hêphaixtôx ([1]) có một số phận khá hẩm hiu: thần, dáng người không đẹp, khuôn mặt chẳng xinh, lại mang tật ở chân, đi cà nhót cà nhắc. Thế giới thần thánh và thế giới loài người thường gọi là vị thần Chân thọt. Nữ thần Hêra thường gọi là "thằng con quê của mẹ". Hêphaixtôx là con của Dớt và Hêra. Nhưng có chuyện kể rằng, Hêphaixtôx chỉ là con của Hêra thôi chứ không phải là con của Dớt. Vì sao lại có chuyện lạ đời như thế? Nguyên do là nữ thần Hêra tức khí với chuyện thần Dớt không cần đàn bà mà vẫn sinh ra được con, sinh nữ thần Atêna từ trong đầu ra cho nên Hêra phải "trổ tài" sinh Hêphaixtôx mà không cần đàn ông, không dính líu, đụng chạm gì đến thần Dớt. Xét kỹ chuyện này... có chỗ thần thoại quá! Bởi vì như ta đã biết, một người có công "đỡ" cho Atêna là Hêphaixtôx. Chính vị thần Thợ Rèn chân thọt này theo lệnh Dớt, giáng một nhát búa thật lực vào đầu Dớt khiến cho đầu Dớt nứt toác ra, nhờ đó nữ thần Atêna mới có đường mà... nhảy ra. Vậy thì nếu Hêphaixtôx sinh sau Atêna do cái sự tức khí của Hêra thì ai là người "đỡ", cho Atêna? Chúng ta ghi nhận một sự "khảo dị" như thế để đi đến kết luận rằng, vấn đề trật tự thời gian trong thần thoại không hề đặt ra đối với trí tưởng tưởng nghệ thuật - không tự giác của nhân dân thời cổ. Chúng ta sẽ mất công vô ích nếu chúng ta đi tìm xem Điônidôx sinh trước hay sau Hêraclex. Nêôptôlem con của Akhin sinh vào lúc nào mà đi tham gia cuộc chiến tranh Tơroa một cách "bằng vai phải lứa" với các vị tướng thuộc thế hệ Akhin. Vì lẽ đó trong khoa phônclor học có khái niệm "thời gian Thần thoại" để phân biệt đối lập lại với khái niệm "thời gian lịch sử". Chúng ta có thể ghi nhận thêm một môtíp của truyện cổ: sự sinh nở thần kỳ không cần bắt nguồn từ tác động của người đàn ông. Trong gia tài truyện cổ của thế giới Hy Lạp và Trung, Cận Đông không thiếu gì những môtíp như thế. Chắc chắn rằng kỳ tích, phép màu "Sự thụ thai thanh khiết" ([2]) Đức Mẹ Đồng Trinh sinh ra Chúa Hài Đồng trong thần thoại Thiên Chúa giáo có họ hàng gần xa gì đó với những chuyện tương tự như Dớt sinh ra Atêna, Hêra sinh ra Hêphaixtôx trong mối quan hệ "đơn phương" như thế.

Chuyện Hêphaixtôx đích thực do ai đẻ đã lôi thôi như vậy. Đến chuyện cái chân què của Hêphaixtôx cũng không kém phần rắc rối. Người xưa kể rằng, sau khi sinh nở xong, nữ thần Hêra thấy đứa con mình hình thù xấu xí quá, lại thọt chân, bực mình cầm luôn thằng bé quẳng ngay xuống trần, Hêphaixtôx từ chín tầng mây rơi xuống... vương quốc của thần Pôđêiđông. Các nữ thần Ơrinômê và Thêtix đón được đứa bé đưa về cung điện của vị thần già Ôkênôx tóc bạc. Họ đã chăm nom nuôi nấng, dậy dỗ chú bé thành người... đúng ra thành thần. Tuy bẩm sinh xấu xí chân thọt nhưng được cái Hêphaixtôx lại sáng ý khéo tay, học một biết mười, đặc biệt là khỏe mạnh cho nên đứa con què của Hêra đã trở thành Thợ Rèn tài giỏi. Hêphaixtôx đã rèn nhiều đồ trang sức quý giá cho hai nữ thần nuôi nấng dậy dỗ mình. Chàng được hai nữ thần rất mến và cả thế giới đại dương của vị thần già Ôkêanôx đầu bạc trọng vọng. Tuy vậy trong lòng chàng vẫn không vui. Chàng nuôi dưỡng một mối thù ghét ấm ức với nữ thần Hêra, người mẹ đã không thương yêu chàng mà lại hắt hủi chàng. Chàng nảy ra ý định trả thù mẹ. Hêphaixtôx bắt tay vào việc. Chàng rèn một chiếc ghế tựa bằng vàng tuyệt đẹp, chạm trổ tinh vi gửi lên thiên đình làm quà biếu mẹ. Nữ thần Hêra nhận tặng phẩm trong lòng rất đỗi sung sướng. Bởi vì ngoài thần Dớt ra thì không ai có được chiếc ghế quý giá và công phu đến thế. Vị nữ thần uy nghi và đường bệ, đáng mẫu hậu của cả thế giới thần thánh và loài người phải có cái ghế cho xứng hợp với danh giá chứ! Cho nó tôn thêm danh giá chứ! Hêra tưởng tượng ra khi mình ngồi vào chiếc ghế tuyệt tác ấy, mọi vị thần sẽ thấy nàng oai nghiêm hơn biết chừng nào, đáng kính, đáng yêu hơn biết chừng nào! Nàng thích chiếc ghế đẹp đẽ ấy hơn cả mọi đồ trang sức cho nên nàng nhầm tưởng rằng chiếc ghế sẽ đem lại cho nàng nhiều giá trị hơn cái giá trị thực của nó là để ngồi. Than ôi! Nàng có ngờ đâu ngay cái giá trị để ngồi của nó cũng không có nữa. Hêra vừa ngồi vào ghế thì bỗng đâu từ tay ghế, chân ghế chỗ dựa bung ra những sợi dây xích, dây xích cũng bằng vàng, quấn chặt trói chặt nàng vào ghế. Hêra la hét ầm lên và giãy giụa trong chiếc ghế. Các nữ thần tùy tùng chạy xô đến gỡ cho nàng nhưng không sao gỡ được. Các nam thần thì thở dài, lắc đầu quầy quậy. Chẳng ai chặt được những sợi dây xích ấy cả ngoài người làm ra nó, vị thần Thợ Rèn chân thọt Hêphaixtôx. Chỉ có cách duy nhất gỡ được đấng mẫu hậu ra là triệu Hêphaixtôx từ dưới cung điện của Ôkêanôx lên.

Thần Hermex, người truyền lệnh không chậm trễ của thế giới Ôlanhpơ, ngay tức khắc lên đường. Với đôi dép có cánh, thần bay vụt ra khỏi cung điện Ôlanhpơ và đi, chạy nhanh hơn cả mây bay gió thổi trong bầu trời bao la. Thần đi xuống mặt đất rồi từ mặt đất phì nhiêu thần đi ra bờ biển. Và thần chạy nhanh trên mặt biển bao la, như muốn chạy thi với những con sóng tươi cười. Hermex chạy trên mặt biển rồi xuống tận dưới đáy sâu tìm vào chiếc hang nơi Hêphaixtôx ngày đêm cặm cụi làm việc với đôi bàn tay khéo léo, tinh xảo của mình. Hermex đến, trân trọng mời Hêphaixtôx lên thiên đình cởi bỏ xích xiềng cho Hêra, mẹ chàng, vị nữ thần chúa tể của các thần và người trần thế. Hermex tha thiết, khẩn khoản, thuyết phục Hêphaixtôx nhưng chẳng thể nào lay chuyển được trái tim ương bướng của Hêphaixtôx vẫn nuôi giữ một mối oán hờn đối với người mẹ đã sinh ra mình. Thần Hermex bất lực đành phải nghĩ ra một kế mời vị thần Rượu Nho Điônidôx tới. Điônidôx vốn là vị thần tính khí vui vẻ, xởi lởi cho nên vừa tới cửa hang của Hêphaixtôx là đã cười nói bô bô:

- Chào ông anh khập khiễng của tôi! Ông anh ơi! Ông anh làm gì mà ngày đêm cặm cụi như thế. Nghỉ tay cái đã! Ta làm với nhau một chầu cho nó thấu hiểu cái sự đời.

Thế là Hêphaixtôx chạm cốc, mở đầu cho cuộc hội ngộ bằng vài tuần rượu nho. Chén chú, chén anh, chuyện anh, chuyện chú, thật thú vị. Điônidôx khẽ khà vỗ vai Hêphaixtôx bảo:

Tôi cứ nghĩ từ cái cục vàng, thỏi đồng chẳng khác chi cục đất, hòn đá vô tích sự, thế mà vào tay ông anh nó lại ra những cái khiên, cái mũ trụ, áo giáp hộ tâm, rồi cốc vại, bình đựng, tháp lớn, tháp nhỏ đẹp đẽ, tinh vi quả thật là tuyệt đỉnh của sự văn minh rồi! Ấy là ông anh còn thọt đấy! Chứ giá mà ông anh lại lành lặn cả như người ta thì chưa biết thế nào mà nói.

Hêphaixtôx cầm lấy bình rượu nho nâng lên rồi lại đặt xuống, gật gù, tiếp lời:

- Cảm ơn chú quá khen anh! Nhưng anh tưởng cứ như cái quả nho có là cái quả nho trên cây, chín ăn chỉ ngọt thôi, thế mà chú mày làm thế nào nó thành một thứ nước uống vào vừa ngọt lại vừa tê tê, cay cay, chua chua,

ngây ngất, choáng váng cả đầu óc, nóng bừng cả người lên thì... thì là một đại tuyệt đỉnh của văn minh nữa rồi. Cũng là quả nho mà ra cả, thế mà tiệc tùng, hội hè, vui buồn chẳng ai đem nho ra mà mời nhau thay cho cái thứ nước nho của chú mày cả. May mà chú mày chỉ làm có một thứ nước nho đặc biệt ấy. Chứ mà chú mày làm đủ các thứ nước từ các quả khác nữa thì khéo mà thần thánh và loài người chỉ uống với ngủ suốt ngày!

Đến đây thì mọi người hẳn đoán được kết quả của bữa rượu này là như thế nào. Hêphaixtôx líu cả lưỡi, không còn biết trời đất ở đâu nữa. Hermex và Điônidôx vực chàng ta lên một con lừa và dẫn chàng về cung điện Ôlanhpơ. Đi theo Hêphaixtôx và Điônidôx là cái nàng Mênađ (Ménades), các nàng Thiađ (Thyades) tay cầm gậy Tiếcxơ (Thyrse) vừa đi vừa nhảy múa, la hét cuồng loạn. Các thần Xatia thô lỗ cũng say mềm vừa đi vừa ề à ca hát, múa may quay cuồng, tay cầm đuốc tay gõ thanh la. Đám rước của bầu đoàn thê tử thần Điônidôx với con lừa lẵng nhẵng chở trên lưng vô thần Hêphaixtôx say mềm cứ thế tiến vào cung điện Ôlanhpơ. Đến đây thì Hêphaixtôx không thể nào từ chối việc phải làm được. Chàng ra tay, chỉ loáng một cái là nữ thần Hêra thoát khỏi chiếc ghế xiềng xích. Nữ thần Hêra từ đây không hắt hủi đứa con què nữa mà cho nó ở lại thế giới Ôlanhpơ. Còn Hêphaixtôx cũng chẳng nuôi giữ mối oán hờn với người mẹ nữa.

Một chuyện khác kể rằng, Hêphaixtôx chẳng hề bị Hêra hắt hủi bao giờ. Chàng bẩm sinh ra là một vị thần đẹp đẽ. Chàng rất yêu mẹ và Hêra cũng rất yêu con. Đối với những đứa con do mình đẻ ra, Hêra chẳng khi nào hắt hủi. Nàng chỉ ghét cay ghét đắng những đứa con do thần Dớt lăng nhăng với người khác, sinh ra. Như chúng ta đã biết, hai vợ chồng Dớt và Hêra sống với nhau tuy nói chung là tốt đẹp song cũng hay xảy ra những phút bất hòa. Thần Dớt với thói quen của một vị thần tối... tối cao trong những lúc ấy thường tỏ ra nóng nảy, không chịu thua kém vợ, hơn nữa lại có thói xấu nạt nộ và dùng vũ lực để trấn áp sự rỉa rói của Hêra. Vào những lúc ấy, Hêphaixtôx rất khó chịu, rất bực với bố. Có một lần Hêphaixtôx không thể nín nhịn được, đã đứng về phía mẹ, bênh vực mẹ và chê trách bố. Thần Dớt đang cơn bực lại càng bực thêm liền sấn đến, túm lấy cổ Hêphaixtôx dần xuống rồi cầm hai chân xách ngược lên, quẳng đánh vèo một cái từ cung điện Ôlanhpơ xuống trần, Hêphaixtôx rơi từ thế giới Ôlanhpơ cao xa

vời vợi xuống trần, nhưng không phải xuống biển khơi hay đất bằng mà rơi xuống một hòn đảo, người thì bảo rơi vào tận trong lòng núi Etna [3], người thì bảo rơi xuống đảo Lemnôx. Vì là một vị thần bất tử, được nuôi dưỡng bằng các thức ăn thần và rượu thánh nên Hêphaixtôx không thể chết được. Chàng chỉ bị què. Nguồn gốc của cái tật chân thọt ở chuyện bị Dớt quẳng xuống trần chứ không phải bẩm sinh đã thế. Bị rơi tụt hẳn vào trong lòng đất, Hêphaixtôx với tài năng của mình đã sáng chế ra một cái lò rèn khổng lồ và đêm, ngày thì thụt thổi lửa rèn các vũ khí, dụng cụ tinh xảo, đẹp đẽ. Cùng giúp việc rèn với Hêphaixtôx có các người khổng lồ Xiclốp. Những Xiclốp này theo người xưa kể, chính là ba Xiclốp đã từng bị Crônôx giam xuống âm ty, địa ngục, Dớt đã giải phóng chúng để có lực lượng chống lại Crônôx và cử chúng đến giúp đỡ, phụ rèn cho Hêphaixtôx. Nhưng có chuyện lại kể những Xiclốp này là do Hêphaixtôx "tuyển mộ" được ở trong lòng các núi lửa. Chúng vốn là thợ rèn nhưng tay nghề không thạo không giỏi bằng Hêphaixtôx. Dưới sự điều khiển của vị thần Thợ Rèn chân thọt, các Xiclốp rèn vũ khí cho các vị thần và các dũng sĩ, anh hùng. Trong số các phụ rèn này có Piracmông ([4]) và Acamax ([5]) nổi tiếng hơn cả. Vì lẽ đó cho nên ngày nay, Xiclốp chuyển nghĩa, ngoài nội dung "người khổng lồ' còn có nghĩa: "Thợ rèn" (không phổ biến lắm). Do những chiến công vĩ đại ấy thần Dớt lại phục hồi cho Hêphaixtôx trở về thế giới Ôlanhpơ và được liệt vào hàng ngũ mười hai vị thần tối cao.

Hêphaixtôx và vị thần hữu ích nhất cho thế giới Ôlanhpơ. Đây cũng là người thợ rèn duy nhất lo việc xây dựng, kiến thiết, trang trí cho đời sống các vị thần được thêm phần văn minh và đẹp đẽ. Hêphaixtôx cho làm một cái lò rèn khổng lồ với bao điều kỳ diệu ở ngay trên thiên đình. Với chiếc bễ thần thánh, vị Thợ Rèn chân thọt này chẳng phải dùng đôi tay nhọc nhằn thổi hơi cho nó. Chàng chỉ đến bên chiếc bễ ra lệnh và thổi nhẹ một cái. Thế là chiếc bễ chẳng cần người điều khiển cứ lên lên, xuống xuống, thì thụt thổi hơi làm cho lò rèn của chàng lúc nào cũng cháy đỏ, Hêphaixtôx với chiếc búa, chiếc kìm suốt ngày cặm cụi đập đập gõ gõ trên chiếc đe khổng lồ. Chàng rèn và dựng xây cho các vị thần Ôlanhpơ một cung điện bằng vàng, xây cho mình một cung điện bằng vàng, bằng bạc và bằng đồng. Người xưa kể chàng lấy một nữ thần Duyên sắc – Kharit làm vợ tên là Aglaê. Nhưng như trên chúng ta được biết, chính nữ thần Aphrôđitơ mới và vợ của chàng. Chàng đã khổ sở biết bao vì người vợ quá đẹp này. Cô ta

chẳng chung thủy với chàng. Và chàng cứ tự giày vò mình bằng những ý nghĩ tự ti, thất vọng vì nỗi mình, số phận dành cho một khuôn mặt chẳng xinh đẹp lại còn mang thêm cái tật thọt chân. Sự ghen tuông đã thổi lửa vào trái tim chàng. Chàng rắp tâm bắt quả tang đôi gian phu dâm phụ để kiện với các vị thần. Chàng, bằng đôi tay khéo léo của mình, rèn một tấm dưới sắt tinh vi chăng trên mái nhà. Thần Chiến tranh Arex quen thói trăng hoa lần mò đến tư thông với Aphrôđitơ, ụp một cái? Tấm lưới sắt được giấu kín từ trên mái nhà chụp xuống, Hêphaixtôx kêu gào các vị thần đến chứng kiến cảnh xấu xa, ô nhục này và phân xử cho mình. Arex sẽ phải nộp tiền chuộc tội. Thần Pôdêiđông phải đứng ra bảo lãnh, nếu Arex không nộp phạt thì mình sẽ nộp thay. Chỉ đến khi ấy Hêphaixtôx mới chịu kém lưới lên, tha cho anh và ả.

Tuy thân hình xấu xí nhưng Hêphaixtôx được các vị thần hết sức mến yêu và quý trọng, vì chàng đã làm ra biết bao đồ trang sức quý giá, bao dụng cụ cần thiết cho đời sống các thần, vì chàng rất tận tâm phục vụ các thần... thường sau khi làm việc xong, tắm rửa rạch sẽ, Hêphaixtôx với đôi chân khập khểnh bước vào dự tiệc với các đấng thần linh. Chân đã thọt nhưng chàng lại chẳng chịu ngồi yên một chỗ. Chàng cứ lăng xăng chạy đi chạy lại hết chỗ này đến chỗ khác và cùng với Hêbê và Ganimed rót rượu và dâng thức ăn cho các vị thần. Những lúc ấy, các vị thần rượu say ngà ngà, nhìn chàng cả nhót cà nhắc, đi đi lại lại thì phá lên cười. Chẳng ai nhịn được cười kể cả thần Dớt. Các vị thần đều cười sảng khoái, hể hả và cười mãi, cười vang cho đến tận chiều khi tiệc tan, cạn chuyện mới thôi... Anh hùng ca của Hôme đã miêu tả cảnh tượng vui vầy, hể hả, thoải mái của các vị thần khi thấy Hêphaixtôx chạy lăng xăng hết bàn tiệc này đến bàn tiệc khác. Vì thế có điển tích: "Tiếng cười Hôme" ([6]) để chỉ một tiếng cười không sao nhịn được, sảng khoái, hả hê, cười phá lên, ầm vang lôi cuốn. Từ đó định ngữ "Hôme" chuyển nghĩa chỉ sự phong phú. Những bữa tiệc (kiểu) Hôme: những bữa tiệc linh đình, thịnh soạn.

Hêphaixtôx là vị thần lửa, nhưng lửa ở trong lòng đất. Với trí tưởng tượng thần thoại, người xưa đã giải thích hiện tượng lửa ở trong lòng đất phụt lên không phải là những ngọn núi lửa như ngày nay chúng ta hiểu biết và giải thích bằng những lý lẽ này khác. Đấy là những lò rèn của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx đó. Từ thần lửa ở dưới đất đến thần Thợ Rèn là một sự suy

luận gần nhất, một mối liên hệ tất yếu trực tiếp nhất dường như không thể nào tránh được. Lửa ở dưới đất, Núi lửa - Lò rèn, Thần lửa ở dưới đất - Thần Thợ Rèn, đó là cái tư duy lô gích của tưởng tượng thần thoại. Nhưng còn cái chân thọt của Thần Thợ Rèn? Cũng hơi lạ vì sao một vị thần có tài năng như thế mà người xưa lại bắt phải chịu một thân hình xấu xí? Điều này gắn với sự phân công lao động trong công xã. Thường thì những người có sức khỏe mới đảm đang được công việc cày bừa trồng trọt nặng nhọc. Còn những người tàn tật, sức khỏe kém thì làm lao động thủ công, thứ lao động cần đến sự khéo léo, tinh tế nhiều hơn là cần đến sức lực. Hêphaixtôx chính là vị thần của nghề thủ công trong công xã thị tộc. Và không rõ đây có phải là một sự suy diễn quá mức không. Trong ánh lửa bập bùng, lung linh chờn vờn của những đống lửa, của cái lò rèn, những người cổ xưa đã tưởng tượng ra như vị thần lửa của họ với bước chân cà nhót cà nhắc đang đến với họ, đang đem ngọn lửa của nghề thủ công rọi sáng vào cuộc đời tăm tối của họ. Đây không phải là ngọn lửa phá hoại gây ra những tai họa trong đời sống. Cũng không phải ngọn lửa mà Prômêtê đã đoạt được của Dớt đem xuống cho loài người - ngọn lửa như nguồn năng lượng đầu tiên mà loài người phát hiện được, sử dụng được nguồn gốc của văn hóa, văn minh, kỹ thuật. Đấy là ngọn lửa của nghề thủ công, ngọn lửa của công nghiệp luyện kim và công nghiệp cơ khí của .xã hội công xã thị tộc. Chính vì lẽ đó mà Hêphaixtôx tuy thân hình xấu xí nhưng lại là một vị phúc thần của nhân dân Hy Lạp. Người xưa thể hiện tượng Hêphaixtôx là một ông già đầu đội mũ hình tháp, râu ria bờm xờm, thân hình to khỏe, dáng thô, tay cầm búa hoặc cầm kìm. Hêphaixtôx đã sáng tạo ra nhiều thứ, trong đó có tác phẩm kỳ công nhất, tuyệt diệu nhất là Cái khiên của Akhin. Chàng cũng đã từng đem ngọn lửa của mình giúp Akhin chiến thắng thần Sông Xcamăngđơrơ trong cuộc chiến tranh Tơroa.

[1] Héphaistos, thần thoại La Mã: Vulcain.

[2] Conception immaculée.

[3] Etna, tên một ngọn núi lửa ở Đông - Bắc đảo Xixin, Italia.

[4] Piracmon, tiếng Hy Lạp: cái đe.

[5] Acamas, tiếng Hy Lạp: không biết mệt

[6] Le rire homérique.

Nữ thần Đêmêtê [1] và nàng Perxêphôn [2]

Trong thế giới thần thánh, nữ thần Đêmêtê tuy không có sức mạnh và quyền thế lớn lao như Dớt, Hêra, Pôdêiđông, Hađex nhưng lại được người xưa hết sức trọng vọng, sùng kính. Có lẽ sau vị thần Thợ Rèn Hêphaixtôx thì Đêmêtê là vị thần không gây cho người trần thế một tai họa nào, mà lại còn ban cho họ biết bao nhiêu là phúc lợi. Cũng phải nhắc đến nữ thần Hexchia cho khỏi bất công. Nàng cũng không hề gieo một tai họa nào xuống cho những người trần thế song nàng cũng không đem lại cho họ những phúc lợi lớn lao. Nàng là vị thần của bếp lửa gia đình.

Đêmêtê là con của Tităng Crônôx và Tităng Rêa. Nàng là một nữ thần Đất. Nàng ban cho đất đai sự phì nhiêu để mùa màng được tươi tốt, cây cối được sai quả. Vì thế Đêmêtê thường được gọi là nữ thần Lúa Mì. Hạt lúa mì từ khi gieo xuống đất, có nảy mầm được hay không, bông lúa có chắc, có mẩy không... đó là công việc của người làm ruộng cũng như của nữ thần Đêmêtê lo toan, săn sóc. Nữ thần Đêmêtê có một người con gái duy nhất tên là Perxêphôn, một người con gái duy nhất nhưng cũng là người con gái đẹp nhất trong số các thiếu nữ con cái của các vị thần. Đó là con Đêmêtê với Dớt. Chuyện người con gái của Đêmêtê là nàng Perxêphôn bị thần Hađex bắt cóc đưa xuống dưới âm phủ làm vợ, đã gây nên bao đau khổ cho Đêmêtê và bao rối loạn cho đời sống thiên đình và người trần thế. May thay cuối cùng nhờ đấng chí tôn, chí kính, chí công minh Dớt phân xử, cho nên mọi việc mới trở lại hài hòa, êm thấm. Chuyện xảy ra như sau:

Vào một buổi đẹp trời, nữ thần Perxêphôn cùng với các chị em, những tiên nữ Nanhphơ dạo chơi trên đồng nội. Vui chân, các nàng kéo nhau đến thung lũng Nida đầy hoa thơm cỏ lạ ở vùng Mêgar. Thật ít có nơi nào lại có một khung cảnh thần tiên như nơi này: đủ các loại hoa, muôn sắc hoa đua nhau mọc, đua nhau khoe vẻ đẹp và hương thơm của mình. Từng đàn bướm trôi bồng bềnh từ cụm hoa này sang cụm hoa khác. Ong mật lớp lớp đi đi, về về trong tiếng ca yêu đời và cần mẫn. Các tiên nữ đua nhau đuổi bướm hái hoa. Nàng Perxêphôn, người con gái yêu dấu của nữ thần Đêmêtê vĩ đại, say sưa vui chơi cùng chị em. Nàng có biết đâu số phận của nàng đã được Dớt định đoạt. Thần Hađex, vị thần của thế giới âm phủ,

phàn nàn với Dớt về cái thế giới mình phải đảm đương, cai quản. Toàn là những bóng hình vật vờ, những linh hồn đã thoát khỏi thể xác, buồn rầu, khóc than! Biết lấy ai làm vợ? Những thiếu nữ sống trong cung điện Ôlanhpơ và những vị thần sống ở trong các ngôi đền thờ của người trần thế chẳng ai muốn lấy một người chồng - dù có là một vị thần quyền thế, được cai quản cả một thế giới - quanh năm suốt đời sống ở dưới âm ty, địa ngục. Dớt quả thật trước những lời khiếu nại của người anh ruột cũng khó nghĩ. Không lo cho Hađex một người vợ để hắn yên tâm cai quản cái thế giới mà mình đã phân chia thì cũng phiền. Hắn mà bỏ đi, trở về Ôlanhpơ hay lên trần sống với loài người thì đảo lộn hết mọi trật tự. Cuối cùng thần Dớt thỏa thuận với Hađex cho Hađex bắt Perxêphôn về làm vợ. Và sự việc đã diễn ra chỉ trong nháy mắt, bởi vì từ khi được thần Dớt ưng chuẩn, Hađex ngày đêm theo dõi từng bước đi của Perxêphôn. Được biết Perxêphôn cùng bạn bè đang say sưa vui chơi trong thung lũng đầy hoa thơm cỏ lạ, thần Hađex tức tốc đến ngay gặp nữ thần Đất Gaia vĩ đại, xin nữ thần cho mọc lên ở chỗ Perxêphôn đang vui chơi một bông hoa cực kỳ đẹp đẽ và thơm ngát. Nữ thần Đất Gaia làm theo lời thỉnh cầu của Hađex. Perxêphôn đang vui chơi bỗng ngửi thấy hương thơm ngào ngạt từ một cây hoa nom rất lạ, xưa nay nàng chưa từng trông thấy. Nàng đi đến gần và đưa tay ra vin cành hoa xuống ngắt. Bỗng nàng thấy người hẫng đi một cái như khi sa chân xuống một vũng lội. Thần Hađex đã làm cho đất nứt ra ở dưới chân nàng. Và nàng rơi xuống lòng đất đen trong vòng tay của Hađex. Perxêphôn chỉ kịp thét lên một tiếng kinh hoàng. Mặt đất nứt lại khép kín vào, lành lặn như cũ. Thần Hađex bế Perxêphôn lên cỗ xe ngựa của mình, cỗ xe có những con ngựa đen bóng nhưng từ bánh xe cho đến càng xe đều bằng vàng sáng chói hay bằng đồng đỏ rực. Và chỉ trong nháy mắt cỗ xe đã đưa nàng Perxêphôn về cung điện của thần Hađex. Thế là thần Hađex được một người vợ và nữ thần Đêmêtê mất cô con gái yêu dấu, xinh đẹp.

Tiếng thét kinh hoàng của Perxêphôn dội vang đến tận trời cao. Ở cung điện Ôlanhpơ nữ thần Đêmêtê nghe thấy tiếng thét ấy. Cả núi cao, rừng sâu, biển rộng nhắc lại tiếng thét ấy như muốn bảo cho Đêmêtê biết chuyện chẳng lành đã xảy ra với nàng. Nghe tiếng thét của con, Đêmêtê rụng rời cả chân tay. Nàng vội vã rời ngay cung điện Ôlanhpơ xuống trần tìm con. Như một con đại bàng, giống chim bay nhanh nhất trong các loài

chim, Đêmêtê từ trời cao lướt xuống, đi tìm con khắp mặt biển rộng, khắp mặt đất đai, khắp các ngọn núi cao, khắp các cánh rừng sâu. Nàng gọi con đến khản hơi, mất tiếng: "Per...xê phôn!" "Per... xê... phôn!" Nhưng đáp lại tiếng gọi của nàng chỉ là những tiếng "Per... xê... phôn!" vang vọng, buồn thảm. Đêmêtê đi tìm con suốt chín ngày, chín đêm. Chín ngày không ăn, chín đêm không ngủ và cũng không tắm gội chải đầu, chải tóc khiến cho thân hình nàng tiều tụy, hao mòn. Chín ngày không ăn, chín đêm không ngủ, Đêmêtê cứ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác gọi con, kêu gào than khóc vật vã. Nàng hỏi rừng cây, rừng cây lắc đầu trả lời không biết. Nàng hỏi núi cao, núi cao cũng ngơ ngác không biết nói gì. Nàng hỏi biển khơi thì biển khơi trả lời nàng bằng những tiếng thở dài thương cảm. Còn đất đen thì im lặng nhìn nàng, thấm khô những dòng nước mắt xót xa, đau khổ của nàng đang lã chã tuôn rơi. Cả đến những tiên nữ Nanphơ cùng dạo chơi với Perxêphôn buổi sáng đẹp trời hôm ấy cũng không biết gì hơn ngoài việc nghe thấy tiếng thét kinh hoàng của Perxêphôn. Chín ngày chín đêm như thế... Đêmêtê với tấm lòng của một người mẹ chẳng quản ngại vất vả gian lao đã đi tìm đứa con gái yêu dấu, độc nhất của mình. Sang ngày thứ mười, khi cỗ xe của thần Mặt trời Hêliôx đã bỏ lại sau lưng biển khơi không sinh nở, thì thần Hêliôx động mối từ tâm bèn gọi Đêmêtê lại và kể cho nàng biết đầu đuôi câu chuyện vừa qua. Bởi vì không có chuyện gì xảy ra ở trên mặt đất này mà không lọt vào con mắt của vị thần Mặt trời. Chẳng ai giấu giếm được điều gì với vị thần có cỗ xe vàng chói lọi này. (Chính Hêliôx đã mách cho vị thần Thợ Rèn chân thọt biết, cô vợ Aphrôđitơ của anh ta hay đi ngang về tắt với thần Arex).

Biết chuyện, nữ thần Đêmêtê vô cùng căm tức thần Dớt... Nàng không trở về thế giới Ôlanhpơ để đảm đương công việc của mình nữa. Nàng, từ nay trở đi sẽ sống mai danh ẩn tích dưới trần, trong thế giới của những người trần đoản mệnh. Nàng thay hình đổi dạng thành một bà già mặc áo đen và cứ thế đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Và cho đến một ngày kia nàng đặt chân tới Êlơdix [3]. Sau một chặng đường dài, mệt mỏi, Đêmêtê tới ngồi xuống một phiến đá bên đường, nghỉ cho lại sức, bên cạnh một giếng nước. Chẳng một người trần nào lại có thể nhận ra bà cụ già mặc áo dài đen này là nữ thần Đêmêtê kính yêu của họ. Người ta chỉ có thể nói, đây là một bà lão hành khất hay một bà cụ già trông trẻ hoặc làm quản gia cho một nhà nào. Trong lúc Đêmêtê ngồi nghỉ thì từ đâu bốn cô thiếu nữ đi

tới giếng nước. Bốn cô nom xinh xắn và chẳng hơn nhau bao tuổi. Nhìn thấy một cụ già mệt mỏi ngồi nghỉ, các cô liền chạy tới hỏi thăm.

- Cụ ơi! Cụ đi đâu mà có một mình thế này? Cụ không sợ thú dữ và những kẻ ác tâm hay sao? Hay cụ đi đâu với các anh các chị ấy nhưng vì một lẽ gì đó bị lạc đường? Hay cụ không còn con cái để giúp đỡ cụ trong lúc tuổi già này? Ôi! Thần Dớt và các vị thần bất tê đã đem lại cho loài người biết bao điều tốt đẹp sao chẳng ban cho tuổi già sức khỏe và sự ấm no để an ủi loài người đoản mệnh khốn khổ chúng ta.

Đêmêtê cất bàn tay run rẩy lên, nắm lấy tay một thiếu nữ, trả lời:

Cảm ơn các con đã thương tuổi già? Các con đã hỏi thì già này kể cho các con rõ cảnh ngộ của già thật không may. Gia đình và các con cháu của già đều bị lũ cướp biển bắt. Chúng đem bán mỗi người một nơi. May thay đến lần chúng đem già đi bán thì già trốn thoát được. Và bây giờ già lạc bước tới đây. Xin các con hãy vì thần Dớt và các vị thần bất tử giúp đỡ già trong cơn hoạn nạn. Ở đô thị này, ở xứ sở này; già chẳng quen biết một ai, chẳng có ai là người thân thích. Cầu xin các vị thần Cực lạc ban cho những thiếu nữ tốt bụng như các con một người chồng xứng đáng, tài đức vẹn toàn!

Các thiếu nữ nghe Đêmêtê kể xong, ai nấy đều mủi lòng thương cảm. Họ nói với cụ già:

Cụ ơi, xin cụ cứ yên tâm! Khách lạ và những người sa cơ lỡ bước là do thần Dớt đưa lại cho loài người chúng ta để thử thách trái tim của những người trần đoản mệnh. Xứ sở này và đô thị này xưa nay vẫn đón tiếp những người xa lạ với tấm lòng nhân hậu và quý khách. Chúng con xin mời cụ về nhà chúng con. Nhưng xin cụ hãy chờ cho một lát để chúng con về nhà xin phép cha mẹ.

Những thiếu nữ nói xong, chạy vội lại giếng múc đầy nước vào bình rồi đội về nhà. Một lát sau họ trở lại đón cụ già. Mêtanira (Métanira), mẹ của các thiếu nữ, là vợ của nhà vua Kêlêôx (Céléos) trị vì ở mảnh đất Êlơdix đã đón tiếp Đêmêtê với tất cả tấm lòng quý người, trọng khách, kính già yêu trẻ vốn là truyền thống thiêng liêng bất di bất dịch của con dân Hy Lạp. Đêmêtê theo chân các thiếu nữ vào nhà Mêtanira và cậu con trai luôn

bám bên mẹ đã đứng đón sẵn ở cửa. Theo bước chân Đêmêtê một luồng ánh sáng ùa vào nhà làm cho căn nhà bỗng bừng sáng lên như một buổi rạng đông đưa ánh nắng rọi vào. Mêtanira cảm thấy kính phục và chen lẫn chút ít sợ hãi. Nàng tự bảo: "Các con ta đã đón về nhà một bà già không phải người bình thường. Có thể cụ là một vị thần cao cả ở chốn Ôlanhpơ xuống để thử thách trái tim của những người trần thế...". Mêtanira kính cẩn mời Đêmêtê ngồi vào chỗ sang trọng nhất, nhưng nữ thần khước từ. Nữ thần cũng không dùng mật ong pha rượu vang do các nữ tỳ dâng mà chỉ uống nước lúa mạch pha với vài giọt bạc hà. Đó là thứ nước giải khát của những thợ gặt vào ngày mùa. Cơn khát đã nguôi, nữ thần Đêmêtê đưa tay ra đón lấy đứa bé trong lòng Mêtanira. Nữ thần ôm đứa bé vào lòng và tỏ ý muốn xin được làm người nhũ mẫu, chăm nom, nuôi nấng đứa bé. Nữ thần nuôi đứa bé, chú Đêmôphông rất khéo tay. Chú bé lớn lên như thổi khiến cho đôi vợ chồng Kêlêôx, Mêtanira rất vui lòng. Họ có biết đâu trong khi ấp ủ đứa bé, nữ thần Đêmêtê đã truyền cho nó hơi thở bất tử thiêng liêng của mình. Ban ngày Đêmêtê nuôi đứa bé bằng những thức ăn thần, những thức ăn có chất bất tử nuôi các vị thần cho được bất tử. Còn ban đêm, Đêmêtê chờ cho mọi người trong nhà ngủ say, nàng lấy tã lót quấn chặt đứa bé lại và đưa nó vào nung trong một lò lửa rực hồng để làm cho nó siêu thoát hết chất người trần tục, đoản mệnh. Mêtanira để ý thấy đêm nào Đêmêtê cũng hí húi làm gì, bèn rình xem. Trông thấy Đêmêtê đặt con mình vào trong lò lửa, nàng sợ quá, thét lên. Đêmêtê giật mình, kéo đứa bé ra khỏi lò lửa, giận dỗi, quăng nó xuống đất:

- Người thật là đồngốc! Hỏng việc của ta rồi. Ta muốn ban cho đứa bé này sự bất tử để nó có thể sánh ngang với các bậc thần thánh. Chỉ có tôi luyện như thế thì nó mới trở thành người gươm đâm chẳng thủng, dao chém không sờn. Ta là nữ thần Đêmêtê vĩ đại, người ban cho đất đai sự phì nhiêu, cho mùa lúa được đầy hạt. Chính ta đem lại niềm vui sướng, lòng hy vọng vào tương lai cho những người trần thế và các vị thần.

Thế là Đêmêtê không che giấu tung tích của mình dưới hình dạng một bà già nữa. Nàng trở lại một nữ thần uy nghiêm với mái tóe vàng rượi như những bông lúa chín. Một luồng ánh sáng rực rỡ từ thân thể nữ thần tỏa ra ngời ngợi. Còn từ mái tóc của nữ thần tỏa ra hương thơm ngào ngạt.

Kêlêôx, Mêtanira và con cái cùng với gia nhân thấy vậy đều không ai bảo ai, kính cẩn quỳ xuống trước mặt nữ thần, lòng đầy kinh dị. Nữ thần phán truyền cho mọi người biết, nếu con dân xứ này muốn được hưởng ân huệ của nữ thần, đất đai phì nhiêu, mùa màng tươi tốt, thì phải xây ngay một ngôi đền lớn để thờ phụng nữ thần.

Ngày hôm sau Kêlêôx triệu tập thần dân, truyền đạt lại nguyện vọng của nữ thần Đêmêtê vĩ đại. Mọi người đều hào hứng bắt tay ngay vào việc và chẳng bao lâu đã làm xong một ngôi đền đẹp đẽ, uy nghiêm. Nữ thần Đêmêtê từ đó trấn tại ngôi đền và chế định ra các tập tục, hội lễ cho người dân Êlơdix. Tuy nhiên nàng cũng không sao nguôi được nỗi nhớ thương người con gái yêu dấu, độc nhất của mình, nàng Perxêphôn xinh đẹp bị thần Hađex bắt xuống âm phủ làm vợ. Cũng từ khi Đêmêtê trấn tại ngôi đền, hòn đá nữ thần ngồi khi giả dạng làm một bà già tới Êlơdix được gọi tên là "hòn đá đau thương" và giếng nước cạnh đó được gọi tên là "giếng con gái".

Lại nói về việc nữ thần Đêmêtê rời bỏ đỉnh Ôlanhpơ, sống mai danh ẩn tích ở vùng Êlơdix. Thần Dớt khi tính toán, thu xếp cho Hađex lấy Perxêphôn hẳn đã không lường trước đến cái hậu quả ghê gớm xảy ra đối với thế giới thần linh và thế giới loài người. Từ khi nữ thần Đêmêtê mất con, bỏ công việc đi tìm con và không trở về Ôlanhpơ nữa, đất đai trở nên cằn cỗi, mùa màng thất bát. Cỏ xanh trên đồng không mọc, hạt gieo xuống không nảy mầm, mưa không thuận, gió không hòa, đất rắn chắc lại đến nỗi một đôi bò kéo không đi nổi một đường cày. Nạn đói từng bước từng bước đến, nay giết hết gia đình này, mai giết hết làng xóm khác, không có cách gì ngăn chặn được. Nước lụt thì còn dời nhà lên đồi cao, cháy nhà thì còn đem nước đến dập, tưới vào lửa cho tắt, nhưng còn đói thì không biết tìm cách gì cứu chữa. Chỉ có cách trông chờ vào vụ sau được mùa. Nhưng lấy gì ăn để trông chờ. Và biết bao người đã chết trước khi vụ sau đến. Tình cảnh thật cảm thương hết chỗ nói. Người đói, nên chăng ai nghĩ đến việc cúng lễ, hiến tế các vị thần. Các thần vì thế cũng lâm vào cảnh túng thiếu các lễ vật, đói các lễ vật! Tiếng than khóc, oán trách các vị thần bay thấu tận trời xanh, thần Dớt, đấng phụ vương của loài người không thể nhắm mắt trước tình cảnh loài người có nguy cơ diệt vong. Thần ra lệnh triệu tập các chư vị thần linh đến họp để tìm nguyên nhân của tai họa và tìm cách

giải trừ tai họa. Sau khi nghe các thần tường trình, thần Dớt thấy cần phái ngay nữ thần Irix xuống tìm gặp Đêmêtê, thuyết phục Đêmêtê trở lại thế giới Ôlanhpơ đảm đương công việc. Nhưng Irix đành chịu thất bại ra về. Nhiều vị thần khác nữa, nhận lệnh Dớt xuống Êlơdix thuyết phục Đêmêtê; nhưng chẳng sao lay chuyển được nàng. Đêmêtê một mực trả lời, chừng nào mà Perxêphôn còn bị Hađex giam giữ dưới âm ty, địa ngục thì chừng ấy nàng còn để cho đất đai khô cằn, hạt không nảy mầm lúa không đâm bông, cây không sinh trái, hoa không kết quả. Chừng nào mà Perxêphôn chưa trở về với nàng, thì đồng cỏ biến thành sỏi đá, mọi mầm non nụ xanh của cây cối đều thui chột, rồi đến chút lá xanh cũng thành héo úa, chút mạch nước ngầm trong lòng đất cũng kiệt khô. Mặt đất phì nhiêu sẽ thôi không sinh nở và u sầu như một người mẹ mất con. Thần Dớt chỉ còn cách, và lúc này chỉ còn cách ấy là thượng sách, cử viên truyền lệnh tin cẩn và không chậm trễ xuống vương quốc của Hađex, ban bố quyết định của hội nghị các thần, buộc Hađex phải trả Perxêphôn về cho Đêmêtê.

Vị thần truyền lệnh tin yêu của Dớt, với đôi dép có cánh đi nhanh hơn ý nghĩ, vượt qua thế giới âm u của Hađex vào cung điện. Chàng thấy Perxêphôn ngồi cạnh Hađex mặt buồn rười rượi. Chàng kính cẩn cúi chào vị thần cai quản thế giới của những vong hồn và tuyên đọc lệnh của hội nghị thiên đình do đích thân thần Dớt điều hành, ban bố. Vừa nghe xong Perxêphôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Nàng đứng ngay dậy và chuẩn bị lên đường. Thần Hađex tuy trong bụng không vui nhưng biết không thể nào cưỡng lại lệnh của thần Dớt được, cho nên cũng phải đứng dậy lo chuyện tiễn Perxêphôn. Tuy nhiên Hađex không thể chịu mất hẳn Perxêphôn. Đoán biết ý định của Dớt là muốn trả hẳn Perxêphôn lại Đêmêtê nên Hađex rắp tâm phá. Thần trân trọng dâng mời Perxêphôn ăn một quả cựu trước khi từ biệt, Perxêphôn vô tình nhận quả cựu và bửa ra ăn mấy hạt. Hermex trông thấy nhưng không kịp can ngăn. Thần Dớt đã dặn Hermex, Perxêphôn chỉ có thể trở về sống vĩnh viễn bên Đêmêtê với điều kiện là trong quãng ngày ở dưới thế giới âm cung nàng không ăn một chút gì. Nhưng bây giờ nàng ăn rồi, biết làm thế nào? Dù sao thì cũng phải đưa nàng về thế giới dương gian với mẹ nàng.

Cỗ xe vàng do những con ngựa đen bóng của thần Hađex đã sẵn sàng. Hađex bùi ngùi từ biệt Perxêphôn. Thần cầu xin nàng tha thứ cho chuyện

cũ và thông cảm với nỗi lòng của thần. Thần mong rằng nàng hãy xóa bỏ cái ý nghĩ khinh rẻ, kinh tởm đối với một vị vua đầy quyền thế cai quản thế giới âm cung. Hermex giật cương, vung roi. Cỗ xe vàng lao vút đi. Từ dưới lòng đất tối tăm bay lên thế giới loài người tràn đầy ánh sáng, thần Hermex đánh xe chạy thẳng về ngôi đền của Đêmêtê ở Êlơdix. Cỗ xe dừng lại, Perxêphôn mừng rỡ cảm động đến nỗi quên cả cảm ơn thần Hermex, bước vội xuống xe. Nữ thần Đêmêtê đứng ngóng con từ trên một sườn núi cao lao xuống, chạy đến trước con giang rộng vòng tay. Perxêphôn sà vào lòng mẹ, sung sướng kêu lên: Mẹ!. Mẹ!... Hai mẹ con đầu trào nước mắt vì sung sướng mừng vui. Suốt ngày hôm đó hai mẹ con kể cho nhau nghe biết bao nhiêu chuyện. Khi Perxêphôn kể cho mẹ biết, mình đã được thần Hađex mời ăn những hạt lựu thì Đêmêtê khóc và kêu lên:

- Thôi hỏng rồi! Con ơi! Như thế con chẳng được ở luôn bên mẹ đâu. Thế nào thần Dớt cũng cho người xuống đòi mẹ phải trả con về với Hađex. Bởi vì hạt lựu là sự tượng trưng cho một cuộc sống hôn nhân chính thức, không thể gì chia rẽ.

Quả như vậy, chỉ một lát sau, thần Dớt phái một người truyền lệnh mới, đặc biệt. Đó là nữ thần Rêa, người mẹ kính yêu của Dớt và các vị thần linh, xuống trước ngôi đền của Đêmêtê nói với Đêmêtê những lời dịu ngọt sau đây:

Hỡi con gái ta, lại đây, thần Dớt công minh khẩn cầu con đó

Khẩn cầu con trở về cung điện Ôlanhpơ

Trở về sống với các thần

Con sẽ được suy tôn, trọng vọng

Con đã gặp lại Perxêphôn, đứa con của ước mong, hy vọng.

Perxêphôn sẽ an ủi đời con.

Mỗi năm khi xuân đến, đông tàn,

Perxêphôn sẽ an ủi cho con giảm bớt nỗi lo âu, vất vả.

Bởi vì vương quốc của bóng đen, vật vờ u ám

Chẳng được phép giữ nàng trọn vẹn cả năm

Hađex chỉ được một phần ba thời gian,

Còn lại Perxêphôn sẽ sống với con và những vị thần cực lạc

Con hãy đem lại hòa bình và hạnh phúc

Con hãy đem lại ấm no và cuộc sống cho những người trần.

Đêmêtê không thể từ chối dù nàng biết đây chỉ là những lời an ủi, khích lệ nàng để nàng chấp nhận việc mỗi năm Perxêphôn phải xa nàng bốn tháng để xương sống dưới thế giới của những người chết. Nhưng thôi dù sao Perxêphôn vẫn là của nàng, không thể mất vĩnh viễn vào tay thần Hađex. Hơn nữa dù sao loài người vẫn đang ngày đêm mong đợi nàng, nàng đối với bọ là vị nữ thần nhân hậu và phúc đức. Cảnh hoang tàn, đồng hoang ruộng hóa, làng xóm tiêu điều đã khiến nàng xúc động bùi ngùi, thương cảm và quả thật nàng cũng không ngờ đến cái hậu quả gớm ghê như thế. Đêmêtê trở lại thế giới Ôlanhpơ và bắt tay vào công việc quen thuộc của mình: những cánh đồng xanh tươi trở lại, vườn cây lại sai quả, hoa lại nở tưng bừng khắp rừng núi đồng quê, đất đai trở lại màu mỡ. Cuộc sống từ khi đó như đổi sắc thay da, vạn vật, muôn loài từ thiên nhiên cho đến loài người giống vật, như bừng tỉnh lại khi nữ thần Đêmêtê gặp lại người con gái yêu dấu Perxêphôn hay khi nữ thần Perxêphôn trở lại dương gian với người mẹ thân thiết Đêmêtê.

Nhưng, vì Perxêphôn đã trót ăn phải những hạt lựu, nghĩa là nàng đã xác nhận mình là vợ của Hađex bằng một cuộc hôn nhân không thể đoạn tuyệt được vì thế nàng không thể không trở lại thăm chồng, sống với chồng, như sự thu xếp của thần Dớt: một phần ba thời gian của một năm. Mỗi lần Perxêphôn từ giã người mẹ thân yêu ra đi, nữ thần Đêmêtê lại chìm vào trong nỗi thương nhớ, nàng lại mặc đồ đen và từ bỏ công việc của mình ở đỉnh Ôlanhpơ. Và thiên nhiên, cây cỏ vạn vật, muôn loài lại âu sầu, ủ rũ,

thương xót cho người ra đi. Cây cối khóc than trong gió, trút những giọt nước mắt úa vàng xuống mặt đất phủ đầy tuyết trắng mênh mông. Sông chẳng còn tươi cười nữa mà buồn bã đến lạnh lùng, lầm lì suốt cả thời gian vắng bóng Perxêphôn.

Bốn tháng trôi qua đi và Perxêphôn lại trở về với mẹ. Vạn vật, muôn loài lại vui vẻ, tưng bừng như đổi sắc, thay da... Còn loài người, tất nhiên phải bằng lòng với cách phân xử đó của thần Dớt. Chỉ tiếc rằng Perxêphôn dạo ấy đã trót ăn phải hạt lựu. Nếu như không có chuyện đó hẳn loài người sẽ sung sướng biết bao! Nhưng ngay cả cái chuyện Perxêphôn ăn phải hạt lựu cũng lại và do thần Dớt sắp đặt.

Có người lại kể, Perxêphôn bị Hađex bắt vào lúc nàng đưa tay ra hái bông hoa thủy tiên, đúng là như vậy, hoa thủy tiên chứ không phải một thứ hoa nào khác. Họ lại còn kể, thần Dớt phân xử, Perxêphôn ở với Hađex sáu tháng, còn ở với Đêmêtê sáu tháng.

Thần thoại Đêmêtê và Perxêphôn, chuyện về tình mẹ con tha thiết, gắn bó, phản ánh một cách giải thích của người Hy Lạp cổ xưa về thời tiết và mùa màng. Mùa xuân ấm áp, gắn bó thân thiết với mùa màng như con với mẹ. Đất mẹ Đêmêtê, đất đai đã được cày cấy, đất đai đã được bàn tay con người trồng trọt, có nghĩa là đất đai của mùa màng mà lúa mì là chủ yếu khác với Đất Mẹ Gia vĩ đại là đất nói chung, đất nguyên sơ như một nhân tố khởi thủy của sự sống. Chính cái đất đã được con người biến thành mùa màng ấy gắn bó với thời tiết ấm áp của mùa xuân như mẹ với con. Và khi con xa mẹ, lòng mẹ thương nhớ con da diết, khắc khoải như thế nào thì mùa màng, con người, trông chờ, mong đợi thời tiết ấm áp của mùa xuân cũng da diết, khắc khoải như thế! Gắn bó với cách giải thích Hađex bắt Perxêphôn về thế giới âm cung sáu tháng là mùa thu và mùa đông, người xưa còn suy tưởng: hạt lúa mì bị chôn vùi dưới đất suốt mùa thu và mùa đông chẳng khác chi Perxêphôn bị giam giữ dưới âm phủ. Sáu tháng sau, xuân hè tới, Perxêphôn trở lại với dương gian trong ánh nắng, chói lọi, chan hòa chẳng khác chi hạt lúa mì từ lòng đất vươn lên, từ cõi chết được phục sinh, tái sinh trong niềm chờ đón hân hoan của vạn vật. Đất, mùa màng: Mẹ. Thời tiết thuận lợi, mùa xuân: Con. Trí tưởng tượng của huyền thoại thật là kỳ diệu!

Không riêng gì người Hy Lạp cổ mới có cách giải thích nhân bản hóa, nhân tính hóa hiện tượng tự nhiên như vậy. Trong gia tài thần thoại của nhiều dân tộc trên thế giới, theo các nhà thần thoại học, phônclor - học, cũng có cách giải thích những hiện tượng của thiên nhiên với sự suy tưởng như câu chuyện này. Một số nhà nghiên cứu cho rằng tiền thân của huyền thoại Đêmêtê - Perxêphôn, Điônidôx là thần thoại Ôdirix (Osiris) ở Ai Cập. Câu chuyện vắt tắt như sau:

Hai vợ chồng Ôdirix và Idix (Isis) cai quản thế giới thần thánh và loài người ở Ai Cập. Ôdirix đã dạy cho loài người nghề nông. Em ruột Ôdirix là Sét (Seth) giết Ôdirix chặt làm 14 khúc vứt đi khắp bốn phương. Idix cùng với con trai là Hôrux (Horus) sau bao nhiêu năm lang thang, phiêu bạt cuối cùng thu lượm được đầy đủ xác chồng. Nhờ đó Ôdirix được phục sinh, để cai quản vương quốc của những người chết. Còn Hôrux cuối cùng giết chết Sét để trả thù cho cha.

Trong thời kỳ Hy Lạp hóa (IV tr.C.N) và thời kỳ đế chế La Mã (III tr.C.N) tôn giáo - thần thoại Ôdirix phát triển khá rộng rãi trong thế giới Hy Lạp. Dựa vào cốt truyện này người ta tổ chức những nghi lễ diễn xuất - tôn giáo thần kín (mystère) [4] về đoạn Idix và con trai là Hôrux đi tìm xác Ôdirix, về đoạn Ôdirix phục sinh. Trong thời kỳ đế quốc La Mã suy tàn, vào hai thế kỷ đầu của kỷ nguyên chúng ta, tôn giáo - thần thoại Ôdirix phổ biến khắp vùng ven biển Nam Địa Trung Hải. Ý nghĩa tượng trưng của tôn giáo - thần thoại Ôdirix, cái chết và sự tái sinh, phản ánh sự biến chuyển của thời gian, thời tiết, đông tàn, xuân đến, năm cũ đi, năm mới tới, những sức sống mới của tự nhiên lại hồi sinh sau khi chết, dần dần mất đi nhường chỗ cho hình ảnh người vợ của Ôdirix nổi lên hàng đầu. Từ đó, nữ thần Idix được con người ban cho nhiều quyền lực, tài năng, như đã sáng tạo ra chữ viết, là người lập pháp, là người tách đất ra khỏi trời, vạch đường cho các ngôi sao v.v... Và ở đây cũng đã diễn ra một quá trình hỗn đồng [5] tôn giáo - thần thoại, một quá trình phức hợp: một vị thần mới chiến thắng vị thần cũ và đảm nhiệm thêm, ngày càng nhiều thêm những chức năng của các vị thần khác.

Chúng ta kể "lạc đề" một chút sang thần thoại Ai Cập để làm gì? - Đó là để giới thiệu một quy luật chuyển hóa từ tôn giáo - thần thoại về tự nhiên sang

tôn giáo - thần thoại về đời sống xã hội, hơn nữa để giới thiệu một trong những ngọn nguồn quan trọng của Thiên Chúa giáo: nỗi đau khổ, cái chết, và sự phục sinh. Dấu ấn của việc thờ cúng nữ thần Idix còn in lại khá đậm nét trong thần thoại Thiên Chúa giáo Hình ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh ôm Chúa Hài Đồng Giê-xu trên tay chỉ là sự sao chép lại hình ảnh nữ thần Idix và đứa con trai là Hôrux. Rồi hình ảnh Đức Mẹ Maria ẵm Chúa Giê-xu cưỡi lừa đi lánh nạn để tránh khỏi sự truy lùng của Hêrôđ (Hérode) chẳng khác chi nữ thần Idix phải bế con chạy trốn để thoát khỏi sự truy lùng của Sét [6]. Cái chết của Ôdirix cũng mất dần đi ý nghĩa tượng trưng ban đầu. Trong bối cảnh xã hội của những thế kỷ đầu công nguyên, nó dần dần mang ý nghĩa: sự hy sinh để chuộc tội. Còn sự phục sinh của thần Ôdirix trở thành một sự bảo đảm cho hạnh phúc vĩnh hằng trong tương lai.

Tôn giáo - thần thoại Ôdirix và Idix không phải là một hiện tượng đơn nhất của thế giới tôn giáo - thần thoại vùng Đông Nam Địa Trung Hải. Sự khảo sát của các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết có nhiều hiện tượng tương tự: Ađônix và Axtarđê (Astardé) ở Xiri, nữ thần Kiben (Cybèle) và Attix (Attis) ở Tiểu Á. Tammux (Tammouz) ở Babilon và...([7])

Đêmêtê truyền nghề cho Tơriptôlem (Triptolème)

Lại nói chuyện Đêmêtê tôi chú bé Đêmôphông trong lò lửa. Có chuyện kể rằng, khi Đêmêtê vừa cầm chú bé Đêmôphông đưa vào lò lửa thì Mêtanira trông thấy, sợ quá, thét to lên một tiếng. Tiếng thét làm Đêmêtê giật mình, buông rơi đứa bé xuống lửa khiến cho nó qua đời. Nhưng lại có người bác chuyện này, cho rằng chẳng đáng tin và họ kể rằng, chẳng có đứa bé nào bị chết hay bị tôi hỏng cả. Nữ thần Đêmêtê chỉ tôi luyện cho một đứa con của Mêtanira là Tơriptôlem, anh ruột của Đêmôphông. Thôi thì chuyện xưa mỗi người kể mỗi khác, ta chẳng biết tin vào ai. Nhưng có điều có thể tin chắc được là, nữ thần Đêmêtê, để đền đáp lại tấm lòng hiếu khách và nhân hậu của vợ chồng nhà này đã ban cho một đứa con của họ tên là Tơriptôlem được siêu thoát hết chất người trần tục đoản mệnh, đặng đứng vào hàng ngũ các vị thần bất tử. Nàng lại còn truyền dạy nghề nông cho Tơriptôlem, dạy chàng từ cách cày đất, gieo hạt, chăm bón cho đến việc gặt hái, đập, xay, giã, sàng, sẩy. Nàng lại còn ban cho chàng trai, con của nhà vua Êlơđix ấy, những hạt lúa giống. Chưa hết, để cho việc gieo hạt được nhanh chóng,

nàng lại còn ban cho Toriptôlem một cỗ xe thần do những con rồng có cánh kéo để chàng bay trên những cánh đồng rộng mênh mông, gieo hạt. Với cỗ xe này Toriptôlem có thể đi khắp nơi trên trái đất để gieo hạt, để truyền dạy nghề nông đặng làm cho loài người ấm no, sung sướng. Chàng đã cày đất đến ba lần trước khi gieo hạt, vì thế mới có tên gọi là Toriptôlem.

Sự nghiệp truyền dạy nghề nông của Toriptôlem không phải chỉ gặp thuận lợi. Theo lệnh của Đêmêtê, Toriptôlem đến xứ Xkiti (Skythie) để truyền nghề. Nhà vua Lincôx (Lyncos) bề ngoài đón tiếp Toriptôlem rất niềm nở nhưng trong bụng chứa đầy mưu đồ xấu xa. Lincôx muốn giành lấy vinh quang là thủy tổ của nghề nông nên rắp tâm ám hại Toriptôlem trong khi chàng đang ngủ. Nhưng nữ thần Đêmêtê luôn luôn ở bên cạnh người đồ đệ yêu dấu của mình. Mọi ý nghĩ đen tối và hành động ám muội của tên vua xấu xa này đều không lọt qua mắt nữ thần. Khi Lincôx, đêm hôm đó lừa lúc Toriptôlem ngủ say, lẻn vào phòng vung kiếm lên định kết liễu đời Toriptôlem thì nữ thần Đêmêtê lập tức bằng những quyền lực và pháp thuật của mình biến ngay Lincôx thành con mèo rừng. Thanh kiếm rơi ngay xuống đất. Và con mèo chỉ kịp kêu lên một tiếng sợ hãi rồi cong đuôi chạy biến vào rừng. Toriptôlem tiếp tục sự nghiệp của mình từ xứ sở này sang xứ sở khác. Danh tiếng và vinh quang của chàng vang dội đến tận trời xanh. Trở về Êlơdix, chàng được vua cha truyền ngôi cho. Không quên công ơn của vị nữ thần vĩ đại, chàng đặt ra những nghi lễ và tập tục thờ cúng nữ thần, những hình thức diễn xuất tôn giáo thầm kín mà người xưa gọi là: mixter Êlơdix (mystère d'Éleusis). Nghi lễ: Mixter Êlơdix hàng năm được tổ chức, được mở rất trọng thể. Người xưa chia nghi lễ làm hai loại: mixter nhỏ và mixter lớn. Mixter nhỏ mở vào tháng ba ở Agra gần Aten, trên bờ sông Inlixxôx đóng vai trò mở đầu, chuẩn bị cho mixter lớn. Mixter lớn tổ chức ở Êlơdix, một địa điểm ở Đông Bắc thành Aten trên vùng đồng bằng Thơria. Hội lễ mở vào cuối tháng chín, kéo dài tới 10 ngày. Người ta cử hành nhiều đám rước từ Aten tới Êlơdix rước các đồ vật thiêng liêng, làm lễ tẩy trần cho mọi người để chuẩn bị cho ngày long trọng nhất (ngày 21 tháng 9). Nhiều bàn thờ để cầu cúng được dựng lên trong những hang động thiêng liêng, một lễ trình diễn lại huyền thoại Đêmêtê và Perxêphôn nhằm mục đích khắc sâu vào tâm trí những tín đồ công ơn của vị nữ thần Lúa Mì, khẳng định tính chất cao siêu và vĩnh hằng của thế giới thần

thánh. Viên tư tế mà tiếng Hy Lạp xưa gọi là Hiêrôphăngtơ đứng ra làm lễ và trình bày cho mọi người xem những đồ vật thờ cúng thiêng liêng. Đêm hôm sau những người hành lễ nhưng chỉ là tín đồ cũ, dự tiệc, được uống một thứ rượu thiêng và sau khi xem lễ trình diễn đám cưới thiêng liêng của Dớt và Đêmêtê mới được dự lễ ngắm (epopteia) bông lúa mì. Hôm sau lễ kết thúc bằng tập tục rảy rượu thiêng từ Đông sang Tây. Những nghi lễ cử hành trong thời gian hành lễ đòi hỏi các tín đồ phải giữ bí mật tuyệt đối. Mọi hành động làm tiết lộ tính chất thiêng liêng của những nghi lễ diễn xuất tôn giáo thần kín này - mixter này - bị trừng phạt như đã phạm trọng tội phản bội. Sau này Mixter Êlơdix không chỉ thờ cúng Đêmêtê, Perxêphôn, Tơriptôlem mà còn thờ cúng cả Điônidôx.

Tục thờ cúng hai vị nữ thần của nghề nông, Đêmêtê và Perxêphôn đã từng có từ thời kỳ xa xưa, thời kỳ tiền Hy Lạp. Lúc đầu nó chỉ mang một ý nghĩa đơn giản: thể hiện khát vọng của con người, ước mơ của con người đối với mùa màng, mùa lúa mì. Dần dà với sự phát triển của lịch sử xã hội, tục thờ cúng đó mang những ý nghĩa phức tạp hơn, sâu rộng hơn. Người Hy Lạp của thời kỳ cổ điển đã suy ngẫm với một cảm hứng khái quát phảng phất ít nhiều hương vị của triết lý tự nhiên - nhân bản về quá trình hình thành của cây lúa.

Hạt lúa mì gieo xuống đất, được đất đen ấp ủ, nuôi dưỡng. Đất đen đã đem cuộc sống của mình ra để chăm nom, "bú mớm" cho cuộc sống của hạt lúa mì. Con người cũng vậy, con người sống trên mặt đất, được đất đen đem cuộc sống của mình ra nuôi dưỡng. Hơn nữa lại nuôi con người bằng cuộc sống của hạt lúa mì. Con người cứ thế sống, sinh sôi, nảy nở, con đàn cháu đống cho đến khi con người từ giã cõi đời, con người trở về với đất, sống trong lòng đất, biến thành đất. Từ đây con người đem cuộc sống của mình nuôi dưỡng lại cỏ cây. Cây lúa mì, kẻ đã nuôi dưỡng loài người chúng ta, đến lần được loài người chúng ta nuôi dưỡng lại. Và cứ như vậy sinh sinh hóa hóa tuần hoàn. Cái chết đối với con người là sự tiếp tục một cuộc sống khác, một cuộc sống vẫn có ích cho đồng loại, một cuộc sống trả ơn trả nghĩa lại, đền bù lại công lao của cây lúa mì cũng như các thứ cây cỏ hoa lá khác. Như vậy cái chết chẳng có gì đáng sợ, đáng coi là chuyện khủng khiếp, thảm họa... Tạo hóa - sáng tạo và biến hóa - biến hóa và sáng tạo mọi thứ cho cuộc sống vĩnh hằng, bất diệt. Nhìn hạt lúa mì gieo xuống

lòng đất hứa hẹn một mùa gặt mới con người cảm nhận thấy sự vĩnh hằng của đời sống, cuộc sống trong đó có cuộc sống của mình.

Nhưng từ khát vọng này, khát vọng về sự vĩnh hằng, bất tử của con người, của giống loài nói chung như là sự kế tiếp của các thế hệ, đã chuyển biến thành khát vọng về sự vĩnh hằng, bất tử của con người - cá nhân. Chế độ chiếm hữu nô lệ ở Aten trong thế kỷ V tr.C.N đã phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu lớn trong lĩnh vực kinh tế. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển. Trong quan hệ của một nền kinh tế tư hữu sự' phát triển đó đã phân hóa cư dân thành những người giàu và người nghèo, làm lỏng lẻo hoặc tan rã những mối liên hệ chặt chẽ của truyền thống và gia đình thị tộc phụ quyền. Cá nhân con người tách ra khỏi những quan hệ cộng đồng nguyên thủy vốn xưa kia là chất keo gắn bó con người lại với nhau. Trên cơ sở của sự biến đổi này trong xã hội đã nảy sinh ra sự biến đổi về khát vọng từ tập thể sang cá nhân như đã nói trên.

Mixter Êlơdix từ đây bắt đầu truyền giảng, hứa hẹn với các tín đồ về một cuộc sống hạnh phúc, vĩnh hằng đang chờ đợi cá nhân dưới âm phủ. Cũng từ đây tập tục thờ cúng các vị nữ thần nông nghiệp bắt đầu đi chệch hướng. Và sự chệch hướng càng xa hơn nữa: các nghi lễ phức tạp và nhiều điều cấm đoán ra đời. Xưa kia trong ngày hành lễ Mixter Êlơdix phụ nữ nô lệ và những người nước ngoài ngụ cư đều được quyền tham dự. Hơn nữa ngày lễ hướng tới những người nghèo khổ nhất trong xã hội, phụ nữ, nô lệ ban cho họ những niềm an ủi coi đó như một sự đền bù cho số phận thiệt thòi của họ giống như nữ thần Đêmêtê đã ban phúc lợi cho tất cả mọi người. Nhưng giờ đây khi xã hội đã có ý thức về sự phân biệt địa vị, đẳng cấp thì truyền thống dân chủ, bình đẳng của thời xưa phải "địa vị hóa", "đẳng cấp hóa" theo xã hội để phản ánh cái thực tại xã hội và củng cố thức xã hội.

Những cuộc khai quật khảo cổ học ở Êlơdix thế kỷ XIX phát hiện cho ta thấy nhiều di tích của trung tâm tôn giáo này, đặc biệt có một căn phòng lớn tên gọi là Têlexriông xây dựng trong một ngọn núi đá có chiều dài là 54, 15 mét, chiều rộng là 51,80 mét. Bốn chung quanh là tám bậc ngồi có thể chứa được 3.000 người. Tại đây có "Bức phù điêu lớn Êlơdix", một kiệt tác mà các nhà nghiên cứu phỏng đoán được xây dựng dưới sự chỉ đạo của Phiđiax, ra đời trước những bức tường ở điện Partênông. Khu vực đền

thờ này bị hoàng đế La Mã Têôđodơ I (347-395 C.N) ra lệnh đóng cửa, cấm chỉ mọi tập tục nghi lễ truyền thống. Năm 396 C.N, toàn bộ khu vực đền, điện Êlơdix bị những tộc người dã man xâm nhập, phá hủy.

Đêmêtê trừng phạt Êridikhtông (Érysichthon)

Êridikhtông là vua xứ Têxxali, một vị vua kiêu căng và coi thường thần thánh. Hiếm thấy một vị vua nào lại có thái độ bất kính đối với thần thánh như Êridikhtông. Y chẳng bao giờ dâng lễ vật tới các thần linh, cũng chẳng bao giờ đến các đền thờ để xin thần thánh ban cho một lời tiên đoán về số phận tương lai. Tệ hại hơn nữa, hỗn xược hơn nữa, y lại còn xúc phạm đến nữ thần Đêmêtê. Năm đó Êridikhtông làm nhà. Y sai gia nhân vào rừng đốn gỗ, những cây gỗ rất to, rất đẹp, rất quý ở trong một khu rừng thiêng dưới quyền cai quản của nữ thần Đêmêtê. Nhiều người đã can ngăn y nhưng y quyết không nghe. "... Cứ chặt đi, nếu có tội gì tao chịu" – Y quát bảo gia nhân như thế. Một người đầy tớ cầm rìu tiến đến trước một cây sồi. Nhìn thấy cây sồi cao lớn và đẹp đẽ, người đầy tớ không dám vung rìu chặt. Anh ta tâu với Êridikhtông:

- Hỡi Êridikhtông, vị vua đầy quyền thế của xứ Têxxali! Xin ngài hãy nghĩ lại. Đây là cây sồi to lớn và đẹp đẽ. Tuổi nó dễ có đến trăm năm. Mắt ta chưa từng bao giờ trông thấy một cây sồi cao to như thế. Hẳn rằng nơi đây là nhà ở của một vị nữ thần Đriađ ([8]) nào đó, người con gái tin yêu dưới quyền bảo hộ của vị nữ thần Đêmêtê vĩ đại, vị nữ thần chỉ đem lại những phúc lợi to lớn cho người trần thế khốn khổ chúng ta. Rừng cây không thiếu gì gỗ. Xin ngài hãy chọn một cây gỗ khác để tránh tội xúc phạm đến nơi ở thiêng liêng của một vị nữ thần!

Nhưng nhà vua kiêu ngạo này đâu có chịu nghe lời khuyên bảo chân tình của một người đầy tớ. Hắn với thói quen xấu xa của kẻ có quyền thế, vung roi đánh người đầy tớ và giằng lấy cây rìu trong tay anh ta:

- Nhà ở của một vị nữ thần Đriađ nào đó ta cũng chặt. Đứa nào sợ phạm tội hãy buông rìu tránh xa!

Và Êridikhtông vung rìu chém cây sồi làm nó run lên. Tiếng rên rỉ, kêu than vang lên sau mỗi nhát rìu. Máu ở thân cây trào ra. Một người đầy tớ

xót xa trước cảnh tượng ấy chạy lại cầm lấy tay nhà vua, ngăn chặn hành động bất kính. Anh ta chưa kịp nói thì nhà vua đã gạt phắt tay anh ta ra và tiện tay giáng muôn một nhát rìu vỡ sọ chết tươi Êridikhtông tiếp tục chặt cây sồi. Vết thương ở gốc cây ngày càng mở rộng và sâu hoắm. Cuối cùng cây sồi lảo đảo rồi ngã sầm xuống mặt đất đen. Vị nữ thần sống trong cây sồi trăm tuổi cũng chết theo ngôi nhà thân thiết của mình.

Các nữ thần Đriađ của khu rừng thiêng đau xót trước cái chết của người bạn mình, mặc tang phục màu đen kéo nhau đến nữ thần Đêmêtê vĩ đại xin nữ thần ra tay trừng phạt kẻ bạo ngược đã sát hại một người bạn thân thiết của mình. Chấp nhận lời cầu xin của các nàng Đriađ, nữ thần quyết định bắt tên vua bạo ngược đó phải chịu một hình phạt xứng đáng. Hơn nữa Đêmêtê cũng không thể chịu đựng nổi một hành động coi thường quyền uy của nàng quá đáng đến như thế. Đêmêtê nghĩ cách trừng phạt. Nàng thấy chỉ có thể tìm đến nữ thần Đói thì mới xong việc này. Đêmêtê phái ngay một nàng Đriađ, giao cho cô ta chiếc xe rồng để đi mời nữ thần Đói về. Cỗ xe thần diệu đó chỉ bay một lát là qua Xkit đến những dãy núi Côcadơ. Nàng Đriađ tìm thấy nữ thần Đói đang ngồi trên một mỏm núi khô cằn. Thần là một con người có hình thù rất kinh dị. Mắt sâu hoắm, da vàng bủng, nhăn nheo, tóc rối bù, người gầy guộc, khẳng hiu chỉ có da bọc lấy xương. Được đưa xe đến mời, nữ thần Đói đến gặp Đêmêtê ngay. Sau khi nghe kể rõ chuyện, nữ thần Đói ra tay ngay tức khắc.

Nữ thần Đói bay đến căn nhà của Êridikhtông. Bằng tài năng và pháp thuật của mình, nữ thần gây ra cho Êridikhtông một cơn đói. Êridikhtông thấy đói bụng bèn sai gia nhân dọn bữa cho ăn. Nhưng kỳ quái sao, y càng ăn càng thấy đói. Y quát bảo gia nhân dọn tiếp bữa nữa cho y ăn. Ăn hết y vẫn không thấy no mà lại càng thấy đói hơn. Y đã định bụng thôi không ăn nữa nhưng cơn đói giày vò y khốn khổ không ăn không thể chịu được. Nhưng cứ ăn vừa ngơi miệng là lại muốn ăn nữa cứ thế ăn suốt ngày. Có bao nhiêu tiền của y chén hết, bán cả vàng bạc, quần áo, đồ đạc trong nhà để ăn. Thế mà vẫn không no. Lúc nào y cũng bị một cơn đói giày vò, đói cồn cào, đói xé ruột xé gan, đói như người bộ hành lạc đường phải nhịn đói, như người chiến sĩ cố thủ trong thành bị giặc vây hãm lâu ngày hết lương, như người ốm vừa mới khỏi ăn trả bữa... Cuối cùng Êridikhtông chẳng còn gì ngoài người con gái tên là Mnextơra (Mnestra) và cái bụng đói cào đói

cấu, đói ngấu đói nghiến của y. Chẳng nhẽ ăn con gái, y đem bán con đi để có tiền ăn. May nhờ thần Pôđêiđông thương xót nên Mnextơra trốn thoát khỏi tay nhà vua. Thần đã ban cho người con gái đó phép biến dạng đổi hình cho nên Mnextơra có thể biến thành con chim, con chuột, con ngựa, con bò để trở về nhà. Nhưng trở về nhà lần nào thì lần ấy Mnextơra lại bị bố bán đi để lấy tiền ăn. Mnextơra không trở về nhà nữa. Chỉ còn lại Êridikhtông luôn luôn bị cơn đói hành hạ. Không chịu đựng được, Êridikhtông ăn luôn bản thân mình, ngoạm, cắn, xé hết đùi đến tay rồi chết.

Về nữ thần Đêmêtê ngoài cuộc hôn nhân với thần Dớt sinh ra Perxêphôn - còn có tên là Côrê (Coré) cũng còn có một đôi cuộc nữa. Trước hết là cuộc hôn nhân với thần Pôđêiđông. Vị thần Biển này để ý đến nữ thần Đêmêtê từ lâu song nàng cứ lãng tránh. Không biết dùng cách gì, Pôđêiđông biến mình thành một con ngựa để đến với Đêmêtê, nhưng Đêmêtê lại kịp thời biến thành một con ngựa cái lẩn trốn vào một bầy ngựa đang ăn cỏ. Song cũng không thoát. Và họ sinh ra được một đứa con, một con tuấn mã chạy nhanh như gió, tên là Arêiông (Aréion). Trong huyền thoại này chúng ta thấy dấu vết của tô tem giáo. Có thể ghi nhận nguyện vọng của người xưa muốn có một sự "kết hôn" giữa đất Đêmêtê với nước Pôđêiđông như là một điều kiện cần thiết của mùa màng. Cuộc hôn nhân thứ hai là với thần Ladiông (Lasion). Ladiông là con của thần Dớt và nàng Êlêchtơrơ, một tiên nữ trong số bảy tiên nữ chị em Plêiađ, có người kể thực ra đây không phải là một cuộc hôn nhân mà là một vụ cưỡng hiếp. Ladiông đã cưỡng hiếp Đêmêtê trên một thửa ruộng đã được cày ba lần. Dớt biết chuyện, nổi cơn ghen, giáng sét giết chết Ladiông. Ít lâu sau, Đêmêtê sang đảo Cret sinh một đứa con trai. Đó là thần Plutôx (Ploutos) vị thần của sự giàu có, sung túc.

Đêmêtê và Pôđêiđông còn có một biệt danh chung là Texmôphôra, tiếng Hy Lạp nghĩa là: “những người lập pháp”. Do đó ở nhiều địa phương trên đất Hy Lạp như Ten, Arcađi, đảo Đêlôx... có ngày lội Texmôphôri (Thesmophorie), ngày hội thờ cúng nữ thần của sự Phì nhiêu, No ấm, Sung túc, những người bảo vệ cho đất đai, mùa màng, đặt ra luật lệ hôn nhân và pháp luật, trật tự cho xã hội. Trong những lễ hiến tế hai vị nữ thần này,

người xưa thường dâng những lễ vật như: bò, lợn, hoa quả, các tầng ong mật, bông lúa mì, hoa anh túc.

Đêmêtê, Perxêphôn và Tơriptôlem là ba vị thần của nghề nông, phản ánh thời kỳ con người đã định cư và tìm được một nguồn thức ăn mới, vững chắc hơn, phong phú hơn nguồn thức ăn kiếm được từ săn bắn, hái đượm. Tượng nữ thần Đêmêtê được người xưa thể hiện là một người phụ nữ dáng người hơi đậm, vẻ mặt nghiêm trang, tóc như những gié lúa mì buông xõa xuống hai vai, hai tay cầm giơ ngang vai những bông lúa mì chen vào với hoa anh túc, hai con rắn quấn quanh cổ tay. Hoa anh túc (thuốc phiện) tượng trưng cho giấc ngủ của đất đai và của người chết. Lúa mì, báu vật của Đêmêtê mà nàng đã ban cho loài người và gìn giữ cho loài người. Hai con rắn tượng trưng cho Đất và sự vĩnh hằng. Còn Tơriptôlem, theo một bức vẽ trên bình gốm Hy Lạp là một chàng trai ngồi trên một cỗ xe có hai con rồng có cánh, một tay cầm cây vương trượng, còn một tay cầm bông lúa mì.

[1] Déméter, thần thoại La Mã: Cérès.

[2] Perséphone, thần thoại La Mã: Proserpine.

[3] Éleusis, một khu vực trong vùng đồng bằng Attich cạnh Aten.

[4] Mystère, tiếng Hy Lạp: bí ẩn.

[5] Synérétisme, còn dịch là: hỗn nguyên, nguyên hợp.

[6] La Sainte Bible (Nouveau Testament, Évangile selon Matthieu, Enfance de Jésus-Christ…2) Louis Segond, Paris, 1949.

[7] Xem: I.Lenzman, L'origine du Christianisme, Moscou, 1961, P.103-107.

[8] Dryade, tiếng Hy Lạp: "drus" cây sồi.

Thần rượu nho Điônidôx[1]

Thần Rượu nho Điônidôx là con của thần Dớt và một người phụ nữ trần tục tên là Xêmêlê (Sémélé). Là vị thần đã dậy cho con dân đất Hy Lạp nghề trồng nho và nghề ép rượu nho, một nghề đem lại cho con người bao nguồn lợi và niềm vui cho nên Điônidôx được nhân dân Hy Lạp vô cùng biết ơn và sùng kính. Nếu chúng ta coi nữ thần Atêna người đã ban cho con dân Hy Lạp cây ôlivơ và dạy họ ép dầu ôlivơ; thần Thợ Rèn Hêphaixtôx, người đã truyền dạy nghề thủ công; nữ thần Đêmêtê, người đã truyền dạy nghề nông là những vị "thượng đẳng phúc thần" thì đương nhiên chúng ta phải xếp Điônidôx vào danh sách cao quý đó. Thế nhưng, than ôi! Cuộc đời của vị "thượng đẳng phúc thần" này lại hẩm hiu, gian truân, long đong, vất vả hết chỗ nói. Hêphaixtôx chỉ bị thọt chân, Đêmêtê chỉ đau khổ một thời gian rồi lại được gặp Perxêphôn, còn Điônidôx thì khổ cực từ tấm bé, khổ từ trong bụng mẹ khổ đi. Chuyện về cuộc đời của Điônidôx cho đến nay kể năm, kể tháng không biết tính được là bao lâu. Ấy thế mà dường như đối với người dân Hy Lạp, chuyện về cuộc đời của vị thần ấy như vừa mới xảy ra đâu đó năm ngoái, năm kia. Chưa ai quên được, chưa ai là người khi vui nâng cốc rượu nho chúc tụng sức khỏe cùng bạn bè, khi vui bước chân vào nhà hát xem diễn kịch lại quên mất công lao to lớn của vị thần Điônidôx.

Thần Dớt có một mối tình "vụng trộm" với một người phụ nữ trần tục tên là Xêmêlê. Để tránh sự theo dõi của nữ thần Hêra, vợ mình, Dớt thường biến hình, biến dạng, thành một chàng trai, một người trần thế, xuống ái ân, tình tự với Xêmêlê. Nhưng đó chỉ và sự che giấu tung tích đối với Hêra. Còn đối với Xêmêlê thì Dớt chẳng những không hề giấu kín tung tích mà con khoe khoang về địa vị "Dớt" của mình khá nhiều. Có một lần trong lúc đắm nguyệt, say hoa, Dớt đã hứa với Xêmêlê sẽ vì nàng, vì tình yêu của nàng mà săn sàng làm bất cứ điều gì mà nàng mong muốn, sẵn sàng chiều theo ý muốn của nàng để đền đáp lại mối tình say đắm của nàng. Dớt khoe khoang, tự hào với người yêu về địa vị và quyền lực của mình thì người yêu của Dớt cũng khoe khoang với bạn bè về địa vị và quyền lực, thậm chí rất lấy làm hãnh diện về Dớt, Dớt hứa với Xêmêlê

như thế và viện dẫn đến dòng nước thiêng liêng cùng con sông âm phủ Xtích để làm chứng cho lời hứa của mình. Tai họa bắt đầu từ chỗ đó.

Nữ thần Hêra với con mắt xoi mói lần này không nổi cơn thịnh nộ như những lần trước. Nàng biết hết mọi hành động ám muội của chồng. Nàng lại còn biết chồng mình đã chỉ non thề biển những gì với Xêmêlê. Vì thế Hêra nghĩ ra một cách trừng trị Xêmêlê rất thâm độc. Nàng xúi giục bạn bè của Xêmêlê gièm pha người yêu của Xêmêlê, rằng đó chẳng phải là một vị thần đầy quyền thế như Xêmêlê vẫn thường khoe mà thực ra chỉ là một anh chăn chiên tầm thường. Hêra lại còn biến dạng, biến hình thành người nhũ mẫu của Xêmêlê để xúi giục Xêmêlê phải đòi Dớt biểu lộ quyền lực của mình, chứng minh được rằng mình đích thị là thần Dớt.

Nghe theo những lời xúi giục ấy, Xêmêlê, một bữa kia khi gặp Dớt, năn nỉ đòi Dớt, hãy hiện ra với tất cả phong thái uy nghi, vô địch của mình. Dớt lắc đầu quầy quậy, một mực chối từ, bảo cho Xêmêlê biết đó là một ước muốn điên rồ và vô cùng nguy hiểm. Dớt khuyên Xêmêlê hãy từ bỏ ngay đời hỏi đó và nhắc lại cho nàng biết, trừ đòi hỏi muốn Dớt biểu lộ uy quyền ra, còn thì bất cứ đòi hỏi gì Dớt cũng sẽ làm nàng thỏa mãn. Song le nước mắt của phụ nữ vốn có một sức mạnh. Hơn nữa lại còn thề nguyền cam kết có sự chứng giám của nước sông Xtich. Có thể nào bậc phụ vương của các thần và người trần thế lại vi phạm lời thề nguyền thiêng liêng? Và cuối cùng Dớt hiện ra với tất cả vẻ uy nghi đường bệ, oai phong lẫm liệt thật xứng đáng là vị thần tối cao của thế giới thần thánh và loài người. Dớt lạnh lùng và nghiêm nghị vung tay một cái lên cao rồi giáng xuống. Một tiếng nổ xé tai. Bầu trời chói lòa ánh sáng, mặt đất run lên giần giật như một con thú bị tử thương đang giãy chết. Xêmêlê không kịp kêu lên một tiếng. Nàng ngã vật xuống đất lìa đời vì không chịu đựng nổi tiếng sét kinh thiên động địa vôi ánh sáng chói lòa của chồng mình. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong cuộc đời của Xêmêlê được thấy rõ quyền uy và sức mạnh của Dớt, được tin chắc, tin như đinh đóng cột rằng người yêu của mình là vị thần tối cao. Sấm sét của Dớt làm rung chuyển cả cung điện của vua Cađmôx, người đã xây dựng lên thành Tebơ bẩy cổng. Lửa bốc cháy tràn lan làm sụp đổ nhiều lâu đài, dinh thự. Xêmêlê chết vào lúc đang có mang Điônidôx. Thần Dớt nhanh tay lấy được đứa con trong bụng mẹ ra trước khi lửa thiêu cháy thi thể Xêmêlê. Nhưng đứa bé chưa đủ ngày đủ

tháng, Dớt phải mổ đùi mình ra đưa đứa bé vào rồi khâu lại, nuôi nó trong đùi ba tháng nữa rồi mới cho nó ra đời. Hơn nữa làm như vậy lại che được con mắt tinh quái của Hêra. Và đến ngày Điônidôx ra đời. Lại một sự sinh nở thần kỳ nữa! Lần trước Dớt đẻ Atêna ra từ đầu, lần này Dớt đẻ Điônidôx ra từ đùi. Đẻ xong, Dớt giao cho thần Hermex đem đến thung lũng Nida gửi các tiên nữ Nanhphơ nuôi hộ. Chẳng phải chỉ ở thần thoại Hy Lạp mới có cái chuyện sinh nở huyền hoặc và kỳ diệu như thế này một "ca" rất lôi thôi, phiền toái cho công việc hộ sinh! Thần thoại Ấn Độ cho chúng ta biết, thần Mẹ Đất đã sinh ra thần Inđra từ... sườn. Còn thần thoại Phật giáo thì kể rằng, hoàng hậu Maya sinh ra Đức Phật từ... cũng từ sườn!

Thật ra thì trước khi Điônidôx đến tay các tiên nữ Nanhphơ ở thung lũng Nida, thần Hermex đã trao Điônidôx cho nhà vua Atamax (Athamas) trị vì ở đô thành Orkhômen xứ Bêôxi nuôi nấng hộ. Atamax là con rể của vua Cađmôx, vợ Atamax là Inô (Ino), chị ruột của Xêmêlê. Có chuyện kể, khi Dớt thể hiện quyền lực của mình, giáng sấm sét, Xêmêlê ngã lăn ra chết và đó cũng là lúc nàng đẻ rơi ra Điônidôx. Khi ấy, khói mù mịt, lửa cháy ngùn ngụt xung quanh. Trong tình cảnh nguy hiểm như thế thì may gặp một phép lạ xuất hiện, từ dưới lòng đất bỗng mọc lên một giống cây leo. Chỉ trong nháy mắt cây này đã mọc thành một bụi, vươn rộng tỏa dài um tùm trùm phủ lấy đứa bé mà Xêmêlê vừa đẻ rơi, ngăn không cho ngọn lửa xâm phạm đến. Nhờ nó Dớt mới kịp thời đến bế lấy con và đưa vào trong đùi nuôi tiếp cho đủ chín tháng mười ngày.

Atamax và Inô nuôi con của Dớt. Việc này không thoát khỏi con mắt của Hêra. Vị nữ thần ghen nổi tiếng nổi tăm này lại giáng tai họa trừng phạt. Hêra làm cho Atamax mất trí hóa điên. Trong một cơn điên ghê gớm, Atamax giết chết tươi đứa con trai yêu dấu của mình là Lêarkhôx (Léarchos). Nhà vua lại còn lao vào toan giết vợ và giết mất đứa con trai nữa, Inô dắt con, chú bé Mêlikertơ (Mélikerte) chạy trốn. Nhưng Atamax gào thét, lao đuổi theo hai mẹ con, Inô chạy được một lúc thì cùng đường vì phía trước là vách núi cắt thẳng xuống biển. Atamax thì chẳng còn mấy bước nữa là tóm bắt được hai mẹ con. Trong lúc cùng quẫn, Inô bế con nhảy xuống biển. Các tiên nữ Nêrêiđ đón được hai mẹ con. Inô được biến thành một nữ thần Biển mang tên là Lơcôtê (Leucothée), còn Mêlikertơ được biến thành một nam thần Biển mang tên là Palêmông (Palémon).

Đối với cha mẹ nuôi Điônidôx là như thế. Còn đối với Điônidôx tất nhiên nữ thần Hêra phải tìm mọi cách để thanh trừ. Thần Dớt phải biến đứa con yêu quý của mình thành một con dê rồi giao cho Hermex đưa đi giấu ở chỗ này, chỗ khác. Sau cùng Dớt giao chú bé Điônidôx cho các tiên nữ Nanhphơ ở thung lũng Nida nuôi dưỡng giúp. Đây là những tiên nữ đẹp nhất trong thế giới các tiên nữ Nanhphơ.

Người xưa kể sắc đẹp của các tiên nữ Nanhphơ ở thung lũng Nida là báu vật của thế giới thần thánh. Vì thế chưa từng một người trần thế nào có diễm phúc được chiêm ngưỡng sắc đẹp đó. Tên các Nanhphơ này là những nàng Hyađ (Hyades). Vì công lao nuôi dưỡng chú bé Điônidôx, con của thần Dớt vĩ đại, nên sau này các nàng tiên được thần Dớt biến thành một chòm sao trên trời. Nhưng có nhiều người bác bỏ chuyện này, họ kể rằng các nàng Hyađ có bảy chị em. Em trai ruột của các nàng là Hyax (Hyas) không may trong một cuộc đi săn ở xứ Libi bị sư tử vồ chết. Thương nhớ người em ruột các nàng Hyađ khóc mãi khôn nguôi, khóc hết ngày này qua ngày khác và cầu khẩn thần Dớt. Để an ủi nỗi đau thương của các nàng và cũng để chấm dứt những dòng nước mắt triền miên, thần Dớt đã biến bảy chị em thành một chòm sao ở trên trời nằm trong dải Tôrô (Taureau). Nhưng các Hyađ vẫn không nguôi thương nhớ người em ruột bất hạnh của mình. Các nàng vẫn khóc. Người Hy Lạp xưa kể rằng, mỗi khi thấy các Hyađ xuất hiện ở chân trời vào lúc mặt trời mọc hay mặt trời lặn là sắp có mưa. Hyađ tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Hay mưa" (Pluvieuses).

Thấm thoắt chẳng rõ bao nhiêu năm, Điônidôx trưởng thành, không rõ có bị nữ thần Hêra trả thù không, chàng nổi cơn điên, đi lang thang khắp cùng trời cuối đất. Đi tới đâu chàng cũng truyền dạy cho nhân dân nghề trồng nho và nghề ép rượu. Từ Ai Cập qua Xiri, Phrigi, có người nói chàng còn viễn đu sang cả Ấn Độ nữa rồi mới trở về Hy Lạp, đâu đâu thần Rượu nho Điônidôx và đoàn tùy tùng cũng được tôn trọng kính yêu. Song không phải cuộc đời của vị thần này không gặp những bước gian truân, trắc trở. Tặng vật của thần ban cho loài người, rượu nho, có lúc bị người đời hiểu lầm đó là thứ nước bùa mê, ma quái. Uống vào làm đầu óc choáng váng, mê mê tỉnh tỉnh, còn trong người thì máu chảy giần giật, bốc nóng bừng bừng. Vì thế đã xảy ra không ít những sự hiểu lầm đáng tiếc.

Điônidôx bị vua Liquyếcgơ (Licurgue) bạc đãi

Thần Điônidôx lãnh sứ mạng truyền dạy cho mọi người biết nghề trồng nho và nghề ép rượu. Cùng với một đoàn các vị thần tùy tùng đông đảo, Điônidôx đi tới đâu là gieo rắc sự vui tươi, hoan lạc, cuồng nhiệt ở nơi đó. Các nữ thần Băccăng quấn trên người một tấm da sư tử, ngực để trần, tay cầm gậy tiếc xơ, một cây gậy dài như một ngọn lao có một dây nho quấn trên thân hoặc một dây trường xuân (lierre). Cùng đi với những nữ thần Băccăng là những nữ thần Mênađ. Có người bảo, Băccăng với Mênađ chỉ là một và thực ra không phải là những nữ thần mà và những viên nữ tư tế, những cô đồng. Tiếp đến những Thiađ (Thyades) những thiếu nữ hiến mình cho những nghi lễ thờ cúng và các tập tục hành lễ diễn xuất thần kín (mystère) của việc phụng thờ Điônidôx. Sở dĩ gọi những thiếu nữ này là Thiađ là do sự tích sau đây. Thia (Thya), con gái Caxtaliôđ được thần Apôlông đem lòng yêu mến. Nàng sinh được một con trai tên gọi là Đenphơ. Chính tên người anh hùng này được dùng để đặt tên cho ngôi đền thờ nổi tiếng của đất Hy Lạp ngôi đền hàng năm thu hút con dân Hy Lạp từ khắp mọi miền mọi nẻo đến để xin những lời sấm truyền, tiên đoán của thần Apôlông. Cha của Thia vốn là viên tư tế thờ phụng thần Điônidôx, vì thế Thia nối nghiệp cha cũng hiến mình cho việc thờ phụng vị thần này. Nàng là người đàn bà đầu tiên hiến mình cho việc thờ phụng Điônidôx. Nàng cũng và người đặt ra những nghi thức cúng tế, trong đó có tập tục mỗi năm một lần những phụ nữ Aten phải lên đỉnh núi Parnax ở miền Trung Hy Lạp để hành lễ, ca ngợi công đức của Điônidôx. Từ đó trở đi những thiếu nữ hiến mình cho việc thờ phụng vị thần này mang tên là Thia. Nhưng nói đến những tùy tùng của Điônidôx ta không thể quên thần Păng, những thần Xatia (Satyres) và ông già Xilen (Silène). Xatia và những vị thần nửa người nửa dê (mặt người, đầu có sừng, tay người, chân dê và có đuôi dê, râu tóc bờm xờm), tính nết thô lỗ, ham mê tửu sắc, thường đeo trước ngực một cái dương vật bằng gỗ. Vì lẽ đó ngày nay Xatia chuyển nghĩa chỉ những người hiếu sắc, dâm đãng, thô tục, phóng túng. Còn Xilen là một ông già thân hình thô kệch, rậm râu, sâu mắt, trán hói, mũi tẹt, bụng to. Chính Xilen đã có một thời gian được Dớt giao phó cho việc nuôi dưỡng và dạy dỗ Điônidôx vì Xilen là người nổi tiếng về tài tiên đoán và học rộng biết nhiều. Nhưng ông già Xilen chẳng ưa chuyện trí thức mà chỉ ham mê chuyện "nhậu nhẹt" khoái lạc. Miệng lúc nào cũng sặc hơi rượu, đi

đứng lảo đảo, chân nam đá chân xiêu. Áo quần chẳng mặc chỉ quấn một miếng vải ngang hông thay cho chiếc quần đùi, trên đầu quấn một vòng dây nho, quả nho, lá nho rủ xuống trán lòa xòa. Chẳng mấy ai hỏi xin ông già này được một lời tiên đoán, bởi vì, không phải tại ông cụ khó tính, mà do ông cụ lúc nào cũng say mèm, ăn nói huyên thuyên. Chỉ có cách lừa lúc ông cụ đang ngủ, đến vật nài, khẩn khoản cầu xin thì, có lẽ vì tiếc giấc ngủ, ông cụ mới chịu nói để rồi được ngủ tiếp. Trong thời kỳ Hy Lạp hóa, người ta cho rằng ông già Xilen là cha đẻ ra các thần Xatia và các thần Xilen khác nữa.

Tất cả những "nữ thần" quỷ thần hay tùy tùng này của Điônidôx đi hộ tống bên cỗ xe của Điônidôx do những con báo kéo, vì thế thường thì các thần tùy tùng cũng quấn da báo trên người thay cho áo quần. Trong các vị thần của thế giới Ôlanhpơ chẳng có vị thần nào đi tới đâu mà lại ầm ĩ, huyên náo như Điônidôx. Trống giong, cờ mở, thanh la não bạt khua vang, đàn sáo, ca hát, hò hét nhảy múa cứ loạn cả lên. Đúng là một đám rước nhưng chẳng có quy củ, trật tự gì cả. Tự do, phóng túng, cuồng nhiệt, là "đức tin" của những tín đồ Điônidôx. Các Xatia nhảy múa giậm giật quanh cỗ xe, ông già Xilen ngồi ngất ngưởng trên lưng lừa, kè kè bên hông một bình rượu nho, tay cầm một chiếc cốc vại cứ khua múa huyên thuyên trước mặt. Các Xatia cũng cầm cốc, có "vị" cẩn thận dắt lừa cho ông già Xilen và có "vị" đi kèm bên để dỡ cho cụ khỏi ngã.

Với đoàn tùy tùng này, thần Rượu nho Điônidôx đi khắp mọi nơi. Và sau khi đặt chân lên không biết bao nhiêu xứ sở xa lạ ở phương Đông, thần trở về đất Thrax, Hy Lạp. Nhà vua Liquyếcgơ chẳng những không ra lệnh cho nhân dân phải đón tiếp thần Điônidôx trọng thể mà lại còn bạc đãi người con của thần Dớt vĩ đại. Liquyếcgơ cho rằng, nếu để cho Điônidôx đến cư ngụ ở xứ sở này thì dân chúng sẽ hư hỏng. Nhìn đám rước của Điônidôx tiến vào xứ sở của mình, Liquyếcgơ lo lắng có ngày dân chúng của mình sẽ cuồng loạn, lố lăng, điên điên dại dại như những vị thần đó. Hơn nữa, Điônidôx theo Liquyếcgơ nghĩ, là một vị thần nguy hiểm, nghe đâu ông ta có một thứ nước bùa mê, cho ai uống là người đó choáng váng, ngây ngất, đi không vững, nói không rành, tâm thần mê mẩn, người đang tỉnh táo khôn ngoan phút chốc bỗng hóa điên hóa dại. Nghĩ thế, Liquyếcgơ bèn ra lệnh tập hợp binh sĩ lại rồi bất ngờ tiến công vào đám rước của Điôniđôx. Các

Xatia và ông già Xilen bỏ chạy toán loạn mỗi người mỗi phương. Bình rượu, cốc vại, đàn sáo, thanh la, não bạt bị đập vỡ tung tóe. Điônidôx cũng phải cắm đầu chạy thục mạng mới tránh khỏi bị bắt sống. Nhưng Liquyếcgơ không tha, ra lệnh cho quân sĩ truy đuổi bằng được. Điônidôx cùng đường phải nhảy xuống biển. Nữ thần Thêtix đón được, mời Điônidôx về nghỉ trong một chiếc động xinh đẹp dưới đáy biển sâu. Nghỉ ngơi một ít ngày Điônidôx phải trở lại đất Thrax để trừng trị tên vua vô đạo. Được các vị thần Ôlanhpơ giúp đỡ, Điônidôx giải thoát cho các nữ thần Băccăng, dùng pháp thuật làm cho tên vua Liquyếcgơ mất trí, trở thành một kẻ điên rồ tệ hại. Nhìn đứa con trai của mình, tên vua này tưởng là cây nho, liền vung rìu lên giáng một nhát. Điônidôx còn làm cho đất đai xứ Thrax trở nên khô cằn, kiệt quệ. Thần Dớt trên thiên đình thấy con mình bị bạc đãi cũng nổi giận, trưng phạt Liquyếcgơ, rút ngắn cuộc đời hắn lại. Còn nhân dân xứ Thrax thấy đất đai bị khô cằn, kiệt quệ đã kéo nhau đến đền thờ cầu xin thánh thần cho biết nguyên nhân, của tai họa và chỉ cho cách giải trừ. Một lời sấm truyền cho biết, chỉ có cách trừng trị kẻ đã xúc phạm đến thần Rượu nho Điônidôx thì mới chấm dứt được tai họa. Thế là Liquyếcgơ bị nhân dân bắt, xử theo hình phạt tứ mã phanh thây. Đất đai xứ Thrax trở lại phì nhiêu tươi tốt như xưa, nhân dân đón tiếp trọng thể thần Điônidôx, tiếp nhận báu vật của thần ban cho với lòng biết ơn vô hạn. Và dần dần, người người, nhà nhà đều biết trồng nho ép rượu, ủ rượu. Đền thờ Điônidôx và các nghi lễ tập tục cúng tế vị thượng đẳng phúc thần này được thiết lập.

Ngày nay những từ Điônidôx, Băccăng hoặc Baccuyx trở thành một danh từ chung chỉ cảnh say sưa, chè chén nhậu nhẹt "tơi bời" vui như điên, say như điên, "Những đồ đệ của Điônidôx hoặc Baccuyx" "Những người tôn sùng Điônidox hoặc Baccuyx" [2] chỉ những người nghiện rượu, hay chè chén say sưa tối ngày. Băccăng (Bacchante) chỉ người đàn bà sống buông thả, rượu chè, sinh hoạt phóng túng.

Điônidôx trừng phạt những kẻ chống đối

Sự nghiệp của Điônidôx quả thật là muôn phần gian truân. Lãnh sứ mạng truyền dạy nghề trồng nho và nghề ép rượu cho mọi người để cho cuộc

sống của họ thêm phần văn minh, hạnh phúc nhưng đi tới đâu Điônidôx cũng bị chống đối và không được thừa nhận là một vị thần nhân đức.

Đoàn xa giá của Điônidôx trên đường trở vềHy Lạp qua đất Thrax rồi tới xứ Bêôxi. Trước khi vào đô thành Orkhômen các vị thần tùy tùng của Điônidôx đã đến yết kiến nhà vua Miniax (Mynias) xin nhà vua,cho đoàn xa giá được vào thành. Các vị còn thân chinh đi mời các thiếu nữ, phụ nữ tham dự vào các lễ hội để chào mừng vị thần Rượu nho. Mọi người đều vui mừng hớn hở và ai nấy đều ra sức trang điểm cho thật đẹp và cho thật đúng với nghi lễ dự hội. Các thiếu nữ quấn trên đầu một vòng lá trường xuân hoặc lá nho. Họ cũng không quên làm những cây gậy tiếc-xơ và khoác trên người một tấm da dê, da báo cho giống với các vị thần tùy tùng của Điônidôx. Riêng những thiếu nữ, con của vua Miniax (Mynias) mà người xưa thường gọi chung bằng cái tên Miniađ [3] tỏ ra thờ ơ trước sự kiện lớn lao và tưng bừng của nhân dân đô thành. Họ bảo nhau không tham dự hội lễ vì theo họ, Điônidôx không phải là một vị thần. Họ cứ ngồi ở nhà thản nhiên kéo sợi, dệt vải. Suốt từ sáng sớm cho đến chiều họ không hềtỏ ra quan tâm hay xúc động trước niềm vui lớn, tưng bừng, rộn rã của nhân dân. Hành vi khinh thị thánh thần của họ đã bị trừng phạt. Vừa đúng lúc mặt trời tắt nắng thì bỗng nhiên trong cung điện nhà vua vang lên tiếng đàn sáo thanh la, trống, chiêng, nhộn nhạo, ầm ỹ. Những buộc sợi, guồng sợi tự nhiên biết cử động và vươn dài ra thành những dây nho leo trùm, bao phủ lên khung cửi. Dây nho vươn dài ra đến đâu thì những chùm nho chín mọng, trông thật là ngon mắt cũng buông rủ xuống đến đó. Khắp cung điện sực nức một mùi thơm ngào ngạt. Khi bóng tối của đêm đen vừa đến thay cho ánh hoàng hôn mờ xám thì tự nhiên trong cung điện xuất hiện những ánh đuốc bập bùng. Từ đâu nhảy ra các loại dã thú: sư tử gầm rống lên chạy sộc vào các phòng trong lâu đài, báo thì nhảy phắt lên ngồi chầu hẫu trên bậu cửa, bàn ghế. Gấu đi nghênh ngang dòm ngó hết chỗ này, chỗ khác. Mỗi lúc một đông, mèo rừng, sói, cáo tràn cả vào cung điện. Chúng kêu gào, gầm rống, rú rít... làm cho cung điện chìm đắm trong một thứ âm thanh hỗn độn và ghê rợn. Những Miniađ chạy hết phòng này đến phòng khác tìm nơi ẩn náu nhưng phòng nào cũng có thú dữ. Và họ cứ thế nháo nhác chạy xô vào phòng này rồi lại đảo ra phòng khác, sợ hãi, hoảng hốt mệt nhọc cuối cùng đến kiệt sức. Thân hình họ co rúm lại và mọc lên một lớp lông đen sì. Đôi tay biến thành đôi cánh rộng dài và mỏng. Còn chân

thì teo lại và biến thành đôi chân có móng. Thần Điônldôx đã biến những thiếu nữ Miniađ thành những con dơi, những con vật rất sợ ánh sáng mặt trời và chỉ quen sống ở nơi tối tăm ẩm ướt trong hang trong hốc. Thật đáng đời cho những kẻ chống đối lại một vị thần nhân đức!

Nhưng kẻ chống đối Điônidôx quyết liệt hơn cả là người anh gọi mẹ Điônidôx bằng dì ruột. Tên hắn ta là Păngtê (Penthée) vua thành Tebơ, nối nghiệp người ông ngoại là lão vương Cađmôx. Điônidox từ Ấn Độ trở về, qua đất Thrax vào thành Orkhômen rồi về quê mẹ là thành Tebơ. Với niềm vui bất tận của một vị thần đã sáng tạo ra rượu nho, một sản phẩm thần thánh làm cho con người tràn ngập trong sự kích động, hoan lạc, đoàn xa giá của Điônidôx tiến vào thành Tebơ. Các nữ thần Băccăng, Mênađ, các Xatia vừa đi vừa ca hát, vừa nhảy múa:

Êvôhê, hỡi các nàng Băccăng lại đây!

Lại đây! Lại đây! Lại đây!

Ca hát lên mừng dâng cho Điônidôx

Ca hát lên trong tiếng não bạt thanh la

Tiếng thanh la vang âm, rộn rã.

Ca ngợi đi, Người đã đem lại niêm vui

Đàn sáo trống kèn đang gọi các nàng đấy

Đi, đi, đi! Mau lên, ra rừng ra núi!

Chạy đi thôi, hỡi các nàng Băccăng có đôi chân thoăn thoắt, nhẹ nhàng!

Nhà vua Păngtê nhìn đám rước đang đi vào đô thành của mình với một vẻ khó chịu. Tuy biết rằng mình với người ngồi trên cỗ xe kia, đang điều khiển đám rước kia, là họ hàng thân thiết nhưng Păngtê cảm thấy rõ ràng, dứt khoát là không thể nào chấp nhận được một thứ sinh hoạt thô lỗ, nhố nhăng, kỳ cục như thế kia du nhập vào trong đô thành của mình. Păngtê ra

lệnh cho quân lính phải bắt ngay và tống giam hết thảy đám rước vào ngục tối, kể cả người cầm đầu. "Trông hắn đúng là một thầy phù thủy mặt đỏ bự, tay thì không lúc nào yên, cứ múa loạn cả lên. Hắn mà vào thành này thì thần dân của ta chẳng mấy nỗi mà trở thành mất trí, điên loạn hết" – Păngtê nghĩ thế.

Păngtê vừa ra lệnh xong cho quân lính với ý nghĩ như thế thì bỗng nghe thấy có tiếng người gọi giật lại: "... Bệ hạ! Bệ hạ! Xin bệ hạ hãy bình tâm nghe thần giãi bầy đôi lời hơn thiệt...". Păngtê quay lại thì thấy người nói là nhà tiên tri mù Tirêdiax. Đó là một lão tiên tri nổi danh khắp đất nước Hy Lạp về tài đoán biết được ý định các vị thần. Cuộc đời của Tirêdiax và nguyên do bị mù của lão thật dài và lắm chuyện rắc rối mà chúng ta chưa thể kể ra ở đây được. Nhìn thấy Tirêdiax quấn một vòng lá trường xuân trên mái đầu bạc, khoác trên người một tấm áo da nai, tay cầm cây gậy, păngtê nhếch mép cười khinh thị, dường như đã đoán biết được Tirêdiax sẽ nói với mình những gì. Tirêdiax nói: "... Xin bệ hạ hãy nghĩ lại. Người mà bệ hạ định bắt chính là một vị thần con của Dớt và Xêmêlê. Chính vị thần mới này cùng với vị nữ thần Đêmêtê là hai vị thần đem lại cho đời sống chúng ta bao nhiêu phúc lợi mà chúng ta phải luôn luôn bày tỏ tấm lòng thành kính và biết ơn...". Păngtê nghe xong vẫy tay ra hiệu cho ông già lui bước. Hắn không thèm nghe lời khuyên bảo của ông. Hắn đã tỏ vẻ kiêu căng, khinh thị thánh thần.

Quân lính áp giải Đônidôx đến trước mặt Păngtê. Một tên trong bọn chúng quỳ xuống, tâu:

- Muôn tâu bệ hạ! Chưa bao giờ chúng thần lại gặp phải một cảnh tượng kỳ lạ như hôm nay. Tên này đây - hắn chỉ vào Điônidôx - chẳng hề chống cự mà cũng chẳng hề mưu toan chạy trốn khi chúng thần vây bắt. Hắn lại còn giúp chúng thần, chỉ bảo cho chúng thần vây bắt tất cả những người đi hộ tống hắn. Nhưng kỳ quái làm sao chứ, bọn đàn ông và đàn bà mà chúng thần bắt trói tống giam vào ngục chỉ phút chốc là biến đâu mất. Chẳng rõ ai đã cởi bỏ xiềng xích cho chúng. Chẳng rõ ai đã mở cửa nhà ngục cho chúng. Nghe nói chúng đã chạy trốn vào rừng sâu rồi.

Păngtê nghe xong, đùng đùng nổi giận, quát hỏi Điônidôx:

- Ai giải thoát cho lũ người bị giam? Nói mau!

Điônidôx bình tĩnh trả lời:

- Thưa ngài, một vị thần.

- Nói láo! Được, thế còn mày đang ở trong tay ta, ai sẽ giải thoát cho mày?

- Xin ngài tin chắc ở lời ta nói: không một ai có thể giam giữ được ta, sẽ có một vị thần giải thoát cho ta.

- Một vị thần? Mày dọa tao chắc?

- Không, ta không hề dọa ngài. Vị thần đó đang ở đây, đang chứng kiến những nỗi đau khổ của ta.

- Tại sao ta không trông thấy?

- Thưa ngài, vị thần đó, ta ở đâu thì vị ấy ở đó. Ngài không thể thấy được vì tâm tư ngài không trong sáng.

Đến đây thì cuộc đối chất kết thúc. Păngtê hạ lệnh cho quân lính tống giam Điônidôx vào ngục tối. Nhưng chỉ một lát sau Điônidôx đã thoát ra khỏi ngục và tìm đến gặp Păngtê, thuyết phục Păngtê từ bỏ ý định ngông cuồng, tuyên chiến với thần thánh bằng những hành động xúc phạm mù quáng. Thần khuyên Păngtê nên tiếp tục những nghi thức và những tập tục thờ cúng vị thần mới và có muôn vàn sức mạnh. Mặc dù Điônidôx dùng hết lời hết lẽ thuyết phục Păngtê nhưng hắn vẫn không nghe. Ngược lại, hắn còn đe dọa và lăng nhục Điônidôx. Chưa hết, Păngtê ra lệnh cho quân sĩ vào rừng, lên núi truy tìm những vị thần hộ tống của Điônidôx, những Băccăng, Mênađ... Nhưng khá nhiều phụ nữ thành Tebơ đã gia nhập vào hàng ngũ những tín đồ của Điônidôx, trong đó có mẹ của Păngtê. Tới đây là lúc thần Điônidôx không thể nín nhịn được nữa. Thần bày tỏ quyền lực và sức mạnh của mình cho tên vua vô đạo biết. Thần làm cho tất cả những người thiếu nữ, phụ nữ thờ phụng Điônidôx nổi một cơn điên. Họ hoàn toàn mất trí đến nỗi nhìn Păngtê họ tưởng đó là một con sư tử hung dữ ở trên núi lạc bước xuống tìm mồi. Thế là mọi người lao vào trừ khử con thú đó. Và bà

mẹ Păngtê là người lao vào trước tiên. Người ta dùng gậy gộc, lao nhọn, giáo sắc băm vằm Păngtê. Păngtê trong những phút cuối cùng của đời mình mới nhận ra tội lỗi. Nhưng Điônidôx ác nghiệt hơn làm cho những người phụ nữ bị điên h ồi tỉnh lại. Và bà mẹ của Păngtê đã nhận ra hành động kinh khủng của mình. Các nữ th ần Băccăng cũng h ồi tâm, sáng trí nhớ lại. Họ vừa đi vừa nhảy múa vừa hát:

Các vị th ần đến với những người tr ần thế bằng nhi ều con đường kỳ lạ

Những người tr ần thật khó nhận ra.

Các vị th ần làm biết bao đi ều kỳ diệu.

Những đi ều dường như chẳng thể hy vọng, chẳng thể tin

Nhưng ai có công chờ đợi ắt tìm được một lối thoát khác hiển nhiên

Vì th ần thánh chỉ cho chúng ta con đường mà chúng ta chưa biết

Chính vì thế mà ta thấy những đi ều đã xảy ra để răn để biết.

Điônidôx còn trừng phạt ba người con gái của vua Prôêtôx (Proétos) xứ Tiranhtơ, thường gọi chung là Prôêtiđ (Proétides). Những người thiếu nữ này đã khước từ sự thờ cúng Điônidôx trong khi đó nhân dân Tiranhtơ đ ều hân hoan chờ đón. Họ đã bị Điônidôx làm cho hóa điên, tưởng mình là loại bò cứ thế chạy lang thang trên khắp cánh đ ồng, kêu rống lên suốt đêm ngày. Có người kể họ bị Hêra trừng phạt chứ không phải Điônidôx, vì tội đã dám tự cho mình đẹp hơn Hêra, vợ Dớt.

Điônidôx thoát khỏi tay bọn cướp biển

Trên chặng đường trở v ề quê hương, có một l ần Điônidôx bị rơi vào tay bọn cướp biển. Người ta kể lại rằng l ần ấy Điônidôx xuống một con thuy ền để từ đất Tiểu Á đi v ề đảo Naxôx. Nhưng thủy thủ trên thuy ền toàn là lũ cướp biển đã bắt Điônidôx. Chúng mưu toan đem vị th ần Rượu Nho bán ở chợ nô lệ. Nhưng có người kể trường hợp Điônidôx bị bắt có hơi khác: chuyện kể rằng, một hôm có một chiếc thuy ền của bọn cướp biển

Tiarơ [4] rẽ sóng đi ở gần bờ biển đất Hy Lạp. Bọn cướp biển trông thấy, đứng trên một mỏm đất xa xa, một chàng trai khỏe mạnh và xinh đẹp. Mái tóc của chàng xõa tung trong gió biển để lộ ra một vừng trán cao cao, đẹp đẽ, khôi ngô. Tấm áo khoác màu đỏ thẫm bám vào vai chàng, tung tà áo ra phía sau nô giỡn với gió biển. Nhìn thấy chàng, tên tướng cướp bụng bảo dạ: "Hẳn anh chàng này là con một vị vua. Ta sẽ vô được một món của chuộc thật lớn đây, món này hẳn là béo bở...". Và hắn nháy mắt ra hiệu cho bộ hạ lái thuyền áp vào bờ. Bọn cướp chẳng gặp khó khăn gì trong việc bắt một con người tay không như vậy. Điônidôx bị vứt xuống thuyền. Một tên cướp lấy xích sắt xiềng tay chân Điônidôx lại. Nhưng lạ thay, vòng xích vừa quấn khóa vào tay vào chân Điônidôx xong thì lại tuột ra. Điônidôx vẫn không hề bị cùm bị trói. Tên cướp lại đến xiềng một lần nữa. Nhưng hắn vừa buông tay thì đâu lại vào đấy. Gã lái thuyền thấy sự lạ như vậy bèn kêu lên sợ hãi:

Anh em ơi! Thôi, thôi, nguy to rồi! Không xiềng xích nào trói buộc, cùm khóa được con người này đâu! Không khéo chúng ta đang giam giữ một vị thần rồi. Hãy mau thả con người này ra không thì tai họa giáng xuống đầu chúng ta lúc nào không biết. Có thể đây là một vị thần Ôlanhpơ, Dớt đấng tối cao hay Apôlông, người con của Dớt có cây cung bạc và những mũi tên vàng. Hay lại là vị thần Pôdêiđông lay chuyển mặt đất bằng cây đinh ba khủng khiếp? Nhưng các bạn ơi, dù sao con người này cũng không phải là người thường. Xin các bạn hãy trả lại tự do cho anh ta.

Tên tướng cướp, thuyền trưởng, nghe nói, nổi giận quát:

- Thằng kia chỉ nói nhảm. Im ngay. Chừng nào mà tên này còn ngồi trong chiếc thuyền của chúng ta thì mày chỉ biết có một việc là cầm lái cho vững. Chúng tao sẽ đưa tên này đến Ai Cập, hay đến đảo Síp bán cho bọn lái buôn nô lệ và sẽ chia cho mày một phần tiền xứng đáng. Chẳng có thần thánh nào làm gì được hết!

Và con thuyền theo lệnh của tên tướng cướp, giương buồm ra khơi. Thuyền chạy chưa được bao lâu thì bỗng nhiên xảy ra một hiện tượng kỳ lạ. Từ đâu không rõ những dòng rượu nho thơm ngát tuôn chảy ra tràn ngập trong thuyền: Lũ cướp hết thảy đều kinh ngạc. Khắp thuyền đều sực

nức mùi rượu. Chúng chưa kịp hoàn hồn thì lại thấy một sự kỳ lạ nữa. Cũng không rõ từ đâu mọc lên những dây nho xanh tốt với những chùm quả chín mọng. Dây nho leo từ dưới cột buồm lén quấn quanh cột, trùm lên tấm buồm, rủ những chùm nho lủng lẳng trên đầu lũ cướp. Rồi thì cả đến những mái chèo, cọc chèo, tay lái, đâu đâu cũng có dây nho leo dày đặc quấn chặt lấy, vươn ngọn, xòe lá ra xanh tốt như dàn nho trồng ở cánh đồng. Những tên cướp biển kêu thét lên, giục người lái thuyền quay mũi thuyền vào bờ. Quá muộn rồi! Chàng thanh niên mà chúng bắt, vụt đứng lên biến mình thành một con sư tử. Con sư tử - Điônidôx gầm lên một tiếng rồi nhảy phắt tới sàn thuyền, chỗ tay lái vả một cái vào mặt tên tướng cướp. Tên này ngã lăn xuống biển chết. Lại xuất hiện ở giữa thuyền một con gấu cao lễnh khênh đi nghênh ngang. Lũ cướp biển nhìn thấy con vật nhe nanh, giơ móng giơ vuốt ra, sợ quá, chạy dúm lại với nhau. Và trong phút quẫn bách chúng chỉ còn cách nhảy xuống biển, hy vọng bơi thoát được vào bờ. Nhưng Điônidôx đã biến ngay lũ chúng thành đàn cá heo. Sau đó vị thần Rượu Nho hiện lại nguyên hình chàng thanh niên tuấn tú, quay lái nói với người lái thuyền:

- Ngươi hãy bình tâm! Đừng sợ hãi! Ta sẽ ban thưởng cho: nhà ngươi xứng đáng vì lòng tôn kính thánh thần. Ta là thần Rượu nho Điônidôx, con của đấng phụ vựng Dớt và nàng Xêmêlê, người con gái xinh đẹp của nhà vua danh tiếng Cađmôx. Người sẽ được chứng kiến những chiến công hiển hách của ta trên đất Hy Lạp thần thánh này.

Điônidôx trọng thương Icariôx

Điônidôx đến vùng đồng bằng Attích. Nhiều người biết tiếng vị thần nhân đức đã không quản ngại khó khăn, vất vả đến tận nơi để nghênh tiếp thần. Trong số những người đến để bày tỏ lòng ngưỡng mộ và thành kính đối với Điônidôx có bác nông dân Icariôx (Icarios).

Sự chân thành và sùng kính của bác đã làm cho thần Điônidôx xúc động. Thần trao tặng bác một chùm nho, truyền dạy cho bác nghề trồng nho và nghề ép rượu.

Vườn nho của Icariôx, tặng phẩm quý giá mà thần Điônidôx đã trao cho bác, tuy vậy, vẫn thường bị xúc phạm, phá hoại. Nhưng may thay không phải ai thù ghét bác mà rắp tâm phá hoại. Đó chỉ là loài dê rừng, loài dê rừng thèm khát lá non trái chín. Bác nông dân Icariôx quyết không để cho tài sản thiêng liêng của mình bị tiếp tục phá hoại. Bác rình mò, đặt bẫy để giết bằng được lũ dê rừng tham ăn, tai quái. Và một hôm bác đã bắt giết được một con dê. Bác gọi mọi người đến chứng kiến chiến công của bác. Và mọi người đều đồng thanh nhất trí với bác nhân dịp này mở lễ hiến tế thần Rượu nho Điôniđôx để bày tỏ lòng thành kính và biết ơn đối với vị phúc thần, cũng như biểu lộ lòng mong ước được vị thần bảo hộ cho mùa nho khỏi bị tai họa làm thiệt hại. Từ đô trở đi trong những ngày tế thần, người ta thường giết một con dê. Căn cứ vào huyền thoại này, người ta giải thích ngọn nguồn của từ "bi kịch". Tiếng Hy Lạp, bi kịch là “Tơragôđia” cấu tạo do hai từ "Tơrangôs": con dê và “ôđe”: bài ca. Vậy những bài ca trong lễ hiến tế thần Rượu nho Điônidôx, trong đó có bài ca về con dê là nguồn gốc của bị kịch. Tất nhiên đây chỉ là một cách giải thích, thật ra quanh chuyện “bài ca về con dê”, “bài ca dê” còn có nhiều cách giải thích khác nhau với nhiều bằng chứng khá thú vị về mối liên quan hữu cơ giữa rượu nho - con dê thần Điônidôx - đội đồng ca hóa trang dê - bi kịch.

Nhưng số phận bác Icariôx thật chẳng may chút nào. Bác gặp phải một sự hiểu lầm tai hại. Một hôm, khi đó sản phẩm rượu nho của thần Điônidôx chưa được mấy ai biết đến, bác mời những người chăn chiên, mục đồng thưởng thức thứ nước tuyệt diệu của bác. Mọi người đều tấm tắc khen thứ nước uống lạ và ngon chưa từng thấy và bày tỏ lòng cảm ơn bác. Thế nhưng một lúc sau họ thấy trong người choáng váng đầu óc nặng chình chịch, cảnh vật trông một hóa hai, có khi lại quay cuồng, lộn ngược. Có người hoa chân múa tay, ăn nói huyên thuyên, cái đầu không bảo được cái lưỡi, không sai khiến được cái tay, không điều khiển được cái chân. Họ nghĩ rằng Icariôx mưu toan đầu độc họ, giết họ để cướp đàn súc vật. Thế là họ túm lấy bác đánh cho đến chết rồi đem xác vào chôn trong núi dưới một gốc cây. Con gái của Icariôx là Êrigônê (érigoné) thấy cha không về nhà liền bỏ đi tìm. Nàng đi tìm hết nơi này đến nơi khác nhưng không thấy. Sau nhờ có con chó Mêra dẫn đường Êrigônê tìm thấy mộ cha. Đau xót quá đối với cái chết thê thảm của người cha thân yêu, Êrigônê treo cổ tự sát. Thần Điônidôx vô cùng tức giận về hành động hung bạo của người

dân Attích, liền giáng xuống vùng đồng bằng này một tai họa khủng khiếp để trừng phạt: bệnh dịch hạch. Thần lại còn làm cho những thiếu nữ Aten bỗng dưng nổi một cơn điên, kéo nhau đi treo cổ lên cây, tự sát, gây ra biết bao nỗi đau thương cho gia đình.

Để thưởng công cho Icariôx và Êrigônê, thần Điônidôx ban truyền cho nhân dân Attích phải thờ phụng họ như những người anh hùng. Thần còn biến Icariôx thành ngôi sao Mục đồng (Bunvier), Êrigônê thành ngôi sao Trinh nữ (Vierge) và con chó Mêra thành ngôi sao Con Chó Lớn (Thiên Lang tinh) (Le Grand Chien).

Thần Điônidôx và tên vua Miđax tham vàng

Trong một cuộc hành trình qua xứ Phrigi (Phrigie) ở phương Đông, đoàn xa giá của Điônidôx bỗng nhiên thấy thiếu mất ông lão Xilen. Thì ra ông lão say rượu, đi đứng ngả nghiêng, lảo đảo đã tụt lại phía sau mà không ai biết. Mọi người dừng lại, bảo nhau đi tìm.

Lại nói về ông lão Xilen say rượu. Hũ rượu buộc kè kè bên hông, chân đi lảo đảo, tay cầm cái cốc vại cứ vừa đi vừa khoa khoa, múa múa trước mặt. Lão chẳng biết lão đã bị rớt lại phía sau, lạc khỏi đoàn xa giá. Lão cứ thế đi đứng chập choạng trên đường, rồi ngã xuống ruộng ngủ thiếp đi. Những người làm ruộng thấy một lão già say rượu ngủ say mê mệt, biết là Xilen, người thầy của Điônidôx, bèn đem hoa đến phủ kín lên người lão. Sau đó, họ đánh thức lão dậy, đội lên đầu lão một vòng hoa hồng rồi dẫn lão về trình vua Miđax (Midas). Vua xứ Phrigi là Miđax coi đây là một vinh dự lớn cho xứ sở của mình: được đón tiếp người thầy đã từng khai tâm, mở trí cho Điônidôx. Lập tức nhà vua thét vang, ra lệnh cho gia nhân mau mau dọn tiệc khoản đãi người thầy của Điônidôx vĩ đại. Tiệc mở suốt chín ngày ròng rã. Mọi người dự tiệc đều lấy làm vinh dự vì đã được nâng cốc chúc mừng thầy của vị thần Rượu Nho. Đến ngày thứ mười, Miđax đích thân đưa dẫn ông lão Xilen đến tận đoàn xa giá của Điônidôx. Cảm kích trước tấm lòng nhiệt thành của nhà vua, Điônidôx nói:

Hỡi vua Miđax! Người trị vì trên xứ Phrigi giàu có! Để đền đáp lại tấm lòng hiếu khách và quý trọng đối với ta, ta sẽ cho phép nhà ngươi được

ước muôn một điều. Ngươi hãy suy nghĩ đi. Ngươi ước điều gì ta sẽ cho người được thỏa mãn.

Vua Miđax như mở cờ trong bụng. Chẳng suy nghĩ gì, nhà vua tâu lại với thần Điônidôx như sau:

- Hỡi thần Điônidôx tối linh thiêng, tối vĩ đại! Kẻ hèn mọn này chẳng có ước muốn gì cao xa chỉ xin đấng chí tôn, chí kính ban cho...ban cho kẻ này, hễ động đến vật gì thì vật đó hóa thành vàng... vàng. Vâng... thành vàng ngay tức khắc.

Điônidôx gật đầu ưng thuận. Và đoàn xa giá tưng bừng nhộn nhạo của vị thần Rượu Nho lại lên đường với hơi rượu thơm phức bao quanh.

Còn vua Miđax, thật khó mà nói được hết nỗi vui sướng. Nhà vua trên đường trở vềcung điện thử xem lời thần ứng nghiệm ra sao. Miđax đưa tay bẻ một cành sồi xanh tươi. Lập tức cành sồi biến thành một cành vàng. Nhà vua sướng quá. Ông lại đưa tay ngắt một bông lúa. Lập tức bông lúa biến thành bông lúa vàng. Ông lại đến một cây táo hái một quả. Lập tức trong tay ông có một quả táo vàng chẳng khác gì quả táo vàng ở chiếc cây thần do ba chị em nàng Hexpêriđ canh giữ. Lời thần đã ứng nghiệm rành rõ chẳng hềđơn sai chút nào. Miđax sung sướng ngây ngất, như người vừa được chất men của thứ rượu nho thần thánh kích thích. Ông sờ vào thứ nọ, ông đụng vào thứ kia và khi thấy thứ đó biến thành vàng là ông cười vang lên ha hả, khoái trá, cười như một người điên.

Tiệc đã dọn sẵn trong cung đình. Một người hầu dội nước cho Miđax rửa tay. Những giọt nước qua tay ông biến thành những giọt vàng khiến ông lại càng sướng vui, hí hửng. Nhưng than ôi! Chỉ đến lúc ngồi vào bàn ăn, Miđax mới thấy ân huệ của thần Điônidôx ban cho mình tai hại như thế nào! Và mình đã ngu ngốc đến như thế nào! Miđax cầm đến thứ gì là thứ ấy biến thành vàng. Nhà vua cầm lấy cốc rượu đưa lên miệng, lập tức cốc rượu biến thành vàng. Không một giọt rượu nào thấm được vào môi nhà vua. Nhà vua đưa một miếng thịt rán thơm phức lên miệng nhưng đụng vào lưỡi chỉ là một cảm giác khô cứng, không mùi, không vị. Nhà vua vừa cầm lấy miếng bánh, miếng bánh lập tức biến thành vàng. Miđax như muốn

phát điên. Mới lúc trước đây ông ta tưởng điên lên vì sung sướng thì giờ đây ông ta điên lên vì đói, vì khát, vì sự ngu ngốc của mình. Đói lả cả người, ông ta không biết làm gì ngoài cách quỳ xuống khấn thần Điônidôx giải trừ cho tai họa:

- Hỡi thần Điônidôx vĩ đại! Xin Người hãy rủ lòng thương kẻ hèn mọn ngu ngốc này! Xin Người hãy thu hồi lại phép lạ mà Người đã ban cho con, nếu không, con đến chết trong đói, khát. Xin Người hãy thu hồi lại phép lạ nếu không, con sẽ biến vợ con con và những người thân thích thành vàng cả! Xin Người hãy xá tội cho con!

Nghe lời cầu khẩn của Miđax, thần Điônidôx tức thời hiện ra và truyền phán cho tên vua ngu ngốc đó như sau:

- Nghe đây, hỡi tên vua khốn khổ vì lòng tham của hám vàng. Hãy đến ngay sông Pắctôn (Pactole) tắm mình nhiều lần trong dòng nước của nó. Hãy tắm rửa kỳ cọ cho sạch cái thói ngu ngốc và tham lam của nhà ngươi đi. Phép lạ sẽ biến mất. Mọi việc sẽ trở lại bình thường như cũ.

Miđax làm theo lời phán truyền của Điônidôx. Nhưng cũng từ đó trở đi con sông Pắctôn trở thành con sông có vàng.

Điônidôx trở thành một vị thần Ôlanhpơ

Trải qua bao gian truân vất vả, Điônidôx với những chiến công và những phúc lợi ban cho loài người, được các vị thần của thế giới Ôlanhpơ khâm phục và thừa nhận. Nữ thần Hêra cũng không nuôi giữ mối thâm thù với đứa con riêng của chồng mình nữa. Hội nghị các vị thần phê chuẩn việc công nhận danh hiệu "vị thần của thế giới Ôlanhpơ" cho Điônidôx. Trước khi lên thiên đình để bắt đầu một cuộc đời mới, Điônidôx xuống âm phủ đón mẹ. Con được lên hàng ngũ các vị thần danh tiếng biết bao, lẽ nào để mẹ cam chịu cuộc đời của một người trần tục, đoản mệnh, là một vong hồn sống dưới quyền cai quản của thần Hađex? Xêmêlê vốn là người thiếu nữ trần tục. Vì thế cho nên nàng chỉ mới chứng kiến người bạn tình của mình giáng sấm sét là đã ngã lăn ra chết. Nay Điônidôx được đứng vào hàng ngũ các vị thần bất tử của thế giới Ôlanhpơ, ắt hẳn không thể bằng lòng với cái gốc tích là con của một người trần đoản mệnh. Điônidôx không bằng lòng

như thế mà các vị thần Ôlanhpơ cũng không bằng lòng như thế. Vì thế Xêmêlê được lên thiên đình và được đổi tên là Tiônê [5]. Còn chuyện này nữa ta cũng cần phải kể là, Điônidôx trên đường trở về Hy Lạp qua đảo Naxôx đã đón nàng công chúa Arian, con của vua Ninôx ở đảo Cret, đưa đi và cưới nàng làm vợ. Vì sao nàng Arian công chúa ở đảo Cret lại đến đảo Naxôx để Điônidôx đón được? – Đó là một chuyện liên quan đến con quái vật Minôtor và người anh hùng Hy Lạp Têđê mà đến đoạn sau chúng ta sẽ rõ.

Thần thoại Điônidôx có một nguồn gốc xa xôi từ phương Đông. Những tài liệu khảo cổ học cho chúng ta biết sự thờ cúng Điônidôx ở Hy Lạp đã có từ thiên niên kỷ II tr.C.N. Lúc đầu Điônidôx là vị thần của sự phì nhiêu đất đai trồng trọt gắn với nhiều đặc điểm của sự thờ cúng tô tem với những nghi lễ đổi lốt, thay hình. Do nguồn gốc này mà chúng ta thấy trong đám rước, đoàn xa giá Điônidôx, những người hành lễ thường khoác một tấm da thú (trong huyền thoại Điônidôx, vị thần này đã từng hóa mình thành dê, bò, sư tử, hổ, báo ...). Từ những nghi lễ diễn xuất này dần dần hình thành nghệ thuật sân khấu Hy Lạp: bi kịch và hài kịch. Trong những thế kỷ sau này khi nghề trồng nho và sản phẩm rượu nho phát triển đem lại một nguồn lợi lớn cho nhân dân, Điônidôx trở thành vị thần Rượu Nho, bảo vệ cho nghề trồng nho, ép rượu. Tính chất phóng túng, "bốc", "têu", của những tập tục, nghi lễ thờ cúng Điônidôx càng soi sáng và chứng minh cho sự chuyển biến đó. Điều đặc biệt là trong những ngày tiến hành những nghi lễ diễn xuất - tôn giáo thần kín (mystère), con người được thoát khỏi những sự ràng buộc, cấm đoán thường ngày, được phá bỏ mọi phép tắc trong sinh hoạt hàng ngày. Người Hy Lạp xưa kia gọi kiểu nghi lễ tôn giáo - thần thoại như thế là nghi lễ Orgi (Orgies) (Orgiasme). Đó là kiểu nghi lễ tôn giáo thần kín tiến hành vào ban đêm ở trong rừng, trong núi. Những người hành lễ hình thành một đám rước đuốc, nhảy múa điên cuồng trong điệu nhạc giậm giật, kích động. Nghi lễ Orgi không áp dụng đối với tất cả sự thờ cúng các vị thần mà chỉ áp dụng đối với một số các vị thần, trong đó có Đêmêtê, Perxêphôn, Điônidôx. Ngày nay từ ngữ "orgi" ngoài ý nghĩa lịch sử là một tôn giáo còn mang thêm một ý nghĩa nữa chỉ sự phóng đãng, trụy lạc điên loạn (Orgie). Do nguồn gốc đó thần Điônidôx có một biệt danh là Lidi (Lisye), tiếng Hy Lạp nghĩa là: "giải thoát", "buông thả", "nở tung", "bung ra". Là vị thần của sự phì nhiêu, của cây nho, có nghĩa là của

cây cối, của loài thực vật, Điônidôx đồng thời trở thành vị thần của sự sinh-tử-tái sinh của thiên nhiên. Trong cuộc đấu tranh với tầng lớp quý tộc thị tộc để xây dựng nhà nước Cộng hòa dân chủ chủ nô, nhà cầm quyền Pidixtơrat ở Aten đã sử dụng việc thờ cúng như một vũ khí. Việc thờ cúng Điônidôx dần trở thành phổ biến khắp đất nước Hy Lạp và nổi bật lên như là một tôn giáo chính thức của nhà nước Aten (thế kỷ VI.Tr.C.N). Êlơdix trước đó là một trung tâm thờ cúng nữ thần Đêmêtê, nay thêm vào Điônidôx. Nơi đây nổi tiếng về những nghi lễ diễn xuất - tôn giáo thần kín (mystère) thờ cúng nữ thần Đêmêtê, Perxêphôn và tiếp đến là Điônidôx. Lúc đầu những nghi lễ này mở rộng cho nhân dân tham gia nhưng từ thế kỷ V tr.C.N chỉ giới quý tộc mới được tham gia, từ đó dần hình thành một giáo đoàn Điônidôx còn có một tên nữa là Điônidôx Dagrêôx (Zagréos). Biệt danh này gắn liền với việc đưa tôn giáo Điônidôx vào phạm trù của học thuyết tôn giáo - thần thoại Orphixme (Orphisme). Chuyện về Dagrêôx như sau:

Thần Dớt biến mình thành một con rắn để che mắt Hêra, đến ái ân với Perxêphôn. Cuộc tình duyên của hai ngươi đem lại cho họ một đứa con trai, tên gọi là Dagrêôx nhưng thực ra là Điônidôx mà Dớt sẽ trao cho nó nhiệm vụ cai quản thế gian. Để tránh sự truy lùng của Hêra, thần Dớt giao cho các thần Quyret nuôi Dagrêôx. Nhưng không thoát, Hêra biết chuyện bèn gọi các Tităng đến giao cho nhiệm vụ phải thanh trừ Dagrêôx. Biết mình đang lâm vào một tình cảnh hiểm nghèo, Dagrêôx biến mình thành đủ thứ, khi thì ông già, bà lão, con gái, trẻ thơ; khi thì hổ, báo, sư tử, dê, cừu, chồn, cáo... và cuối cùng biến mình thành một con bò mộng. Các Tităng biết, lập tức xông đến vặn sừng con bò và dùng những hàm răng sắc nhọn xé xác ngay con vật rồi chia nhau mỗi thần một mảnh, ăn sống nuốt tươi Dagrêôx. Thần Dớt nổi trận lôi đình, dồn mây mù, giáng sấm sét, thiêu chết ngay lũ Tităng khốn kiếp. Từ tro tàn của thi hài những Tităng nảy sinh ra loài người. Còn Dagrêôx, chút thi hài vương vãi được thần Apôlông thu lượm và chôn cất tại Đenphơ. May mắn làm sao, nữ thần Atêna tìm thấy trái tim của Dagrêôx còn nóng, còn đập, đem về trao cho Dớt. Lúc này thần Dớt đang đắm say trong cuộc tình duyên với Xêmêlê. Được quả tim của Dagrêôx, thần Dớt bèn trao cho Xêmêlê và bảo Xêmêlê nuốt luôn vào bụng. (Có chuyện kể, Dớt nuốt). Từ đó Xêmêlê thai nghén trong lòng một đứa bé: Điônidôx, nhưng thực ra là Dagrêôx. Sau này khi Dớt sinh

Điônidôx (từ đùi ra) chính là sinh lại Dagrêôx, chính là Dagrêôx được phục sinh hay cũng có nghĩa là Điônidôx đã được sinh ra hai lần: lần đầu, Dagrêôx, lần sau, Điônidôx. Lần đầu con của Dớt và Perxêphôn, lần sau, con của Dớt và Xêmêlê. Dagrêôx với Điônidôx tuy hai là một, tuy một mà lại là hai.

Tôn giáo - thần thoại Orphixmơ dựa vào huyền thoại này và một số biểu tượng tôn giáo của các xã hội phương Đông: Ai Cập, Ấn Độ, Irăng gải thích về cuộc sống như sau: con người có hai bản chất. Bản chất cao cả: thần thánh (Dagrêôx). Bản chất thấp hèn: (Titătng). Vì thế mỗi người sống trong cuộc đời này phải luôn luôn quan tâm đến, lo lắng đến việc tẩy rửa khỏi bản thân mình cái bản chất thấp hèn mà ai ai cũng có do tổ tiên lưu truyền lại, để chuẩn bị cho một cuộc sống đẹp đẽ hơn, cao thượng hơn ở thế giới bên kia. Linh hồn của con người là bất tử. Nó trú ngụ trong một thể xác không bất tử. Thể xác này in dấu, mang trên mình nó biết bao tội lỗi xấu xa từ các thế hệ trước truyền lại. Khi thể xác chết, linh hồn nhập hóa vào một hình hài, thể xác khác, có thể là hình hài con người, có thể là hình hài con vật, cứ thế tiếp diễn, duyên khởi trùng trùng, sinh sinh hóa hóa. Trải qua những thể nghiệm như thế trước mỗi lần nhập hóa vào một hình hài, linh hồn đã từng phải sống dưới âm phủ địa ngục để ăn năn sám hối, nhờ đó nó dần dần trở nên cao cả hơn. Chỉ có những ông đồng, bà cất (myste) nghĩa là những người đã hiến trọn mình cho nghi lễ diễn xuất tôn giáo thần kín (mystère) Orphixmơ mới biết được những pháp thuật chuyển linh hồn từ một hình hài này nhập hóa vào một hình hài khác, từ cuộc sống của một con vật sang cuộc sống hoàn thiện, toàn mỹ, trọn phúc, sạch tội, vĩnh hằng. Những tín đồ của tôn giáo Orphixmơ phải kiêng giết súc vật và ăn thịt. Trong khi chịu lễ họ được rửa tội bằng sữa để nhờ đó họ có thể thấy được con đường lên cõi phúc đời đời... (một vì sao trên bầu trời cao xa).

Tôn giáo Orphixmơ ra đời và phát triển vào quãng thế kỷ VIII tr.CN du nhập vào vùng đồng bằng Attích, Aten dưới thời Pidixtơrat, sau đó lan truyền khắp nước Hy Lạp (từ VI-III tr.C.N) Trong thời kỳ thống trị của đế quốc La Mã, tôn giáo này vẫn được truyền giảng rộng rãi và có khá đông tín đồ trong mọi tầng lớp nhân dân Hy Lạp, La Mã. Qua việc miêu tả sơ lược về tôn giáo Orphixmơ, chúng ta có thể nhận thấy ngay, nhận thấy một

cách dễ dàng rằng, Thiên Chúa giáo cũng có những nội dung tương tự, g`ần gũi như tôn giáo Orphixmơ. Thật vậy, tôn giáo Orphixmơ cũng như một số tôn giáo khác ở vùng Trung Cận Đông khu vực Đông đế quốc La Mã, đã là một gia tài vật liệu phong phú, là những ti`ền đ`ề, những dữ kiện quan trọng để Thiên Chúa giáo có cơ sở xây dựng nên hệ thống của mình. Với tư cách là một hệ tư tưởng, Thiên Chúa giáo buộc phải tiếp thu di sản tư tưởng của quá khứ. Nhưng với tư cách là một hệ tư tưởng tôn giáo mới, Thiên Chúa giáo không thể không sáng tạo ra những tư tưởng mới, những biểu tượng th`ần thoại - tôn giáo mới để đáp ứng một nhu c`ầu tâm lý, tư tưởng của khối qu`ần chúng đông đảo bị đọa đày, đàn áp đến cùng cực, đang trông chờ một sự giải phóng, một sự thiết lập lại công lý xã hội. Song cái khối qu`ần chúng bị áp bức trong đế quốc La Mã trải qua nhi`ều cuộc khởi nghĩa bị thất bại, đã mất lòng tin vào sức mạnh và năng lực của mình, một sức mạnh và năng lực rời rạc, lẻ tẻ, tự phát, thiếu một lực lượng xã hội đóng vai trò tiên phong tổ chức lại, do đó, lại trông chờ, tin tưởng vào một sức mạnh và năng lực siêu nhiên, có nghĩa là th`ần thánh, Chúa Cứu Thế, sự chuộc tội, tu thiện của con người. Để trở thành một hệ tư tưởng tôn giáo mới, Thiên Chúa giáo trước hết phải xóa bỏ bản chất đa th`ần giáo và chật hẹp của thị tộc, bộ lạc của những tôn giáo - th`ần thoại cổ đại. Nếu không, Thiên Chúa giáo không thể trở thành một tôn giáo có tính chất thế giới.

Tôn giáo Orphixmơ đã xây dựng nên những biểu tượng tôn giáo của mình và giáo lý của mình bằng cách sử dụng gia tài tôn giáo - th`ần thoại Ôlanhpơ. Thiên Chúa giáo cũng không thoát khỏi quy luật này. Tôn giáo Orphixmơ ra đời như là một sự đối lập lại với tôn giáo Ôlanhpơ. Sự đối lập giữa các vị th`ần ở đây (đ`ề cao Điônidôx lên như là vị th`ần được Dớt trao cho sứ mạng cai quản thế gian) chẳng qua chỉ là sự đối lập giữa những con người trong cõi tr`ần. Đó là sự đối lập giữa t`ầng lớp quý tộc công thương nghiệp, những người bình dân (démos) của thành bang (polis) với t`ầng lớp quý tộc, thị tộc, sự đối lập của nhà nước Cộng hòa chiếm hữu nô lệ của cơ chế polis với những tàn dư của chế độ công xã thị tộc và cuối cùng, nói chung là sự đối lập giữa giàu và nghèo trong một xã hội có ách áp bức, bóc lột giai cấp.

Nhưng còn một sự đối lập nữa quyết liệt hơn, táo bạo hơn, giàu ý nghĩa hơn ở ngay trong th`ần thoại Điônidôx, th`ần thoại Điônidôx của sự hoan

lạc, cuồng nhiệt, phóng túng chứ không phải ở thần thoại Điônidôx - Dagrêôx của tôn giáo Orphixmơ. Đó là thần thoại tự đối lập với mình: thần thoại phủ nhận thần thoại. Nhân tố tạo nên sự tự phủ nhận này là nghi lễ orgi: bản chất của nghi lễ orgi là sự buông thả trong hoan lạc, phóng túng, cuồng loạn. Khi hành lễ con người sống trong niềm tin - ảo tưởng tôn giáo thoát khỏi sự cấm đoán, ràng buộc hàng ngày, say sưa, ngây ngất, "bốc giời" tưởng chừng như bản chất say sưa, hoan lạc, phóng túng của thần Điônidôx đã hòa nhập vào con người mình, tưởng chừng như bản chất thần thánh đã đồng hóa trong con người mình. Và như vậy là cái khoảng cách tách biệt giữa con người với thần thánh trong đời sống hàng ngày bị xóa bỏ. Thần thánh: con người, con người: thần thánh. Thần thánh tồn tại ở trong nội tâm con người, trong nội tâm con người có hàm chứa thần thánh. Tính chất thế tục, nhân tính, quần chúng từ đó xuất hiện. Và hiển nhiên về khách quan nó là sự phủ nhận thần thánh, thế tục hóa thần thánh. Vì lẽ đó mới có cơ sở để từ những nghi lễ thờ cúng thần Rượu Nho Điônidôx nảy sinh ra bi kịch, từ đám rước thần Rượu Nho Điônidôx nảy sinh ra hài kịch. Với bi kịch, thần thoại từ chỗ là đối tượng của sự thờ cúng thiêng liêng chuyển hóa thành vật liệu của nghệ thuật. Với hài kịch, thần thoại từ chỗ là sự thờ cúng thiêng liêng trở thành đối tượng của sự phê phán, "nhai lại" thần thoại bị hạ bệ. Tiếng cười trong hài kịch của Arixtôphan vì lẽ đó mang khuynh hướng vô thần. Và đặc biệt ở bi kịch của Ơripiđ, thần thánh đã bị phàm tục hóa, bị đặt thành vấn đề "tồn tại hay không tồn tại?".

Một ý nghĩa nữa của tính chất phóng túng, hoan lạc, "bốc giời" của nghi lễ orgi là nó đối lập lại với sự phóng túng, hoan lạc, "bốc giời" của các vị thần Ôlanhpơ, có nghĩa là sự đối lập của những người bình dân đối với tầng lớp quý tộc có đặc quyền đặc lợi.

Hội Điônidôx (Dionysies)

Việc thờ cúng thần Rượu Nho Điônidôx phát triển mạnh ở Hy Lạp, đặc biệt ở Aten trong thế kỷ VI tr.C.N, do đó những hình thức hội hè, rước lễ cũng phát triển theo và trở thành một tập tục, một nghi lễ thờ cúng rất trọng thể. Nhưng những hình thức hội hè, rước lễ này còn gắn liền với cội nguồn lao động và nhân dân của thời kỳ công xã thị tộc cho nên nó khác rất xa với những hình thức rước lễ của Thiên Chúa giáo mà như chúng ta đã biết

chúng chỉ có một tác dụng tiêu cực nhiều hơn đối với ý thức và cảm xúc của con người. Hội Điônidôx vì thế không thuần túy chỉ là một sinh hoạt tôn giáo mà còn là một sinh hoạt văn hóa xã hội có những yếu tốt tích cực đối với đời sống tinh thần của con người thời cổ đại. Ở vùng đồng bằng Attích, thành bang Aten, xưa kia có năm kỳ hội Điônidôx trong một năm:

1. Hội Ôxkhôphôsi (oschophosies) mở vào tháng Pianepdiông (Pyanepsion) - tháng mười dương lịch, ở Phaler trong vùng đồng bằng Attich, thờ chung cả hai vị thần Điônidôx và Atêna. Đây là một hội nhỏ, mở đầu bằng một cuộc chạy thi của những thiếu sinh quân mang cành nho (tiếng Hy Lạp oschot: cành nho), tiếp sau là đám rước, ca hát và kết thúc bằng lễ hiến tế.

2. Hội tháng Pôdiđêông (Posidéon) mở vào quãng tháng chạp, tháng giêng dương lịch khi mùa nho đã thu hoạch xong. Đây là một hội nhỏ mở ở nông thôn kéo dài chừng hai, ba ngày. Vào hội, các gia đình sắm sửa lễ vật, rồi những người thân thích họ hàng kéo nhau đến tụ họp ở một gia đình nào đó làm lễ. Sau đó họ tổ chức thành một đám rước tưng bừng, trọng thể dẫn đầu là thiếu nữ mang theo những đồ lễ, những vò rượu nho để làm lễ rảy rượu thiêng bằng những cành nho, và dắt theo những con dê hiến tế [6]. Họ rước một các tượng dương vật, tiếng Hy Lạp gọi là "phanlôx" (phalios) tượng trưng cho sức sống sôi động, cường tráng, bất diệt của tạo hóa, của tự nhiên, vừa đi vừa hát những bài ca dương vật và những bài ca tán tụng sự nghiệp, công ơn của Điônidôx... Sau lễ hiến tế là "liên hoan" (rượu nho, thịt dê) và vui chơi. Người ta tổ chức thi đánh đu, thi nhảy lò cò (chân bọc trong một tấm da dê bôi mỡ) v.v... Phần thưởng cho những người thắng cuộc là một bình làm bằng da dê đựng đầy rượu nho. Người xưa kể, chính bác nông dân Icariôx đã nghĩ ra những trò vui chơi đó.

3. Hội tháng Gamêliông (Gamélion) mở vào quãng tháng giêng, tháng hai ở Lênê [7], một địa điểm trong đô thị Aten, nơi có đền thờ Điônidôx. Đây cũng là một hội nhỏ có tính chất địa phương và mặc dù ở trong đô thị Aten, người ta vẫn coi nó là ngày hội của nông thôn. Ngoài lễ hiến tế, rước, tiệc "liên hoan", hội Lênê còn tổ chức thi diễn hài kịch và bi kịch, thi các đội đồng ca biểu diễn các bài ca Đitirăngbơ [8] (thường gọi là đội đồng ca Đitirăngbơ). Đây là một loại bài ca chuyên dùng trong lễ tế thần Điônidôx. Mỗi đội đồng ca gồm 50 người, nhảy múa, ca hát theo tiếng nhạc quanh

bàn thờ Điônidôx. Đội đồng ca còn chia ra làm hai loại: đội đồng ca thanh, thiếu niên dưới 18 tuổi và đội đồng ca người lớn từ 18 tuổi trở lên. Những cuộc thi biểu diễn các đội đồng ca được tổ chức từ thế kỷ VI tr.C.N. Đây là cuộc thi giữa cán bộ lạc, lấy đơn vị là bộ lạc. Mỗi bộ lạc bầu hoặc cắt cử một người lãnh đạo đội đồng ca để điều hành công việc. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết, bi kịch ra đời từ những buổi biểu diễn của các đội đồng ca Đitiăngbơ này. Những lời xướng, họa, đối đáp của người lãnh đạo đội đồng ca với đội đồng ca làm nảy sinh đối thoại. Những điệu múa, nhịp nhảy, bước đi theo tiết tấu của âm nhạc là tiền đề của diễn xuất kịch. Và từ tích chuyện Điônidôx mà người ta "dịch sang trò", trò diễn rất thô sơ còn chưa cắt khỏi cái cuống nhau nối liền với bản chất tự sự - nghĩa là kể, miêu tả tích truyện chứ không phải diễn trò. Từ thế kỷ V - IV tr.C.N, những bài ca Đitiăngbơ bắt đầu thay đổi về nội dung. Nó không phải chỉ là những bài ca thuật lại cuộc đời và chiến công của Điônidôx, ca ngợi công đức của Điônidôx, mà đã mở rộng ra đến các vị thần và những anh hùng trong gia tài thần thoại. Và cũng từ đó bi kịch chuyển từ việc diễn tích truyện trong cuộc đời Điônidôx sang diễn tích truyện của các vị thần và những anh hùng trong thần thoại Hy Lạp. Ngày nay đitiăngbơ chuyển nghĩa mang một ý xấu chỉ những lời tán dương, tâng bốc quá đáng, nịnh nọt. (Có tài liệu nói, trong Hội Lênê không tổ chức thi biểu diễn đội đồng ca đitiăngbơ). Hội Lên kéo dài khoảng ba bốn ngày.

4. Hội tháng Angtextêri (Anthestéries, Hội hoa) mở vào đầu mùa xuân cuối tháng hai ở thành bang Aten và những thành bang ở bờ biển tiểu Á kéo dài ba ngày. Ngày đầu là "Ngày mở vò rượu" - mỗi gia đình mở vò rượu đã ủ, làm lễ rồi tất cả mọi người kể cả trẻ em đều nếm rượu mới đồng thời đem rượu mới làm lễ rảy rượu thiêng xuống đất và lên bàn thờ các vị thần. Mọi người đều uống say sưa trong không khí hân hoan. Nô lệ được chủ cho nghỉ, các trẻ em được tặng quà. Và các gia đình đến các thầy giáo thăm hỏi, trao tặng phẩm và trả tiền học cho các con. Ngày thứ hai gọi là "ngày cốc vại" - mọi người mang rượu của mình đến nơi mở hội, mời nhau và uống trong chiếc cốc vại của mình mang theo, rồi dự lễ rước tượng thần Điônidôx từ một chiếc thuyền lên một cỗ xe. Tượng được rước vào trong đô thị để làm một nghi lễ ma thuật, thần bí: cưới vợ cho thần Điônidôx. Ngày cuối cùng gọi là "Ngày liễn" - mỗi gia đình bày ra một liễn đậu ninh nhừ cúng linh hồn những người chết. Khi cúng nói: "... Hồn ơi! Đi, đi

thôi... hết Hội Ăngtextêri rồi". Cũng trong ngày Tết Hội này, cửa đền thờ những vị thần Ôlanhpơ đóng lại, cửa các gia đình cũng đóng lại và tất cả đều được trát nhựa thông. Còn mọi người đều đi tìm lá mận gai về để nhai. Họ tin rằng có làm như thế thì mới tránh được những mối nguy hiểm do những người ngoại lai đưa tới (!). "Ngày liễn" chủ yếu dành cho việc cúng tế thần Hermex Psikhôpôm (Hermex - Người đưa dẫn linh hồn). Trong "Ngày liễn", suốt đêm nhân dân tổ chức những đám rước vui nhộn, chơi đùa náo nhiệt, tự do, phóng túng.

5. Hội tháng Elaphêbôtiông (Elaphébotion) - mở vào quãng tháng ba, tháng tư còn gọi là Hội lớn Điônidôx [9] hay Hội trên tỉnh [10]. (Hội mở ở đô thị Aten). Hội mở quãng sáu, bảy ngày, rất to, thu hút đông đảo người ở tứ xứ về dự. Trong thời gian mở hội, chính quyền ân xá cho các phạm nhân, không bắt bớ, giam giữ người, không đi thu thuế để cho mọi người có thể dự hội. Dưới thời Pêriclex [11] cầm quyền, nhà nước Aten còn cấp tiền cho công dân của đô thị đi xem diễn bi kịch (lúc đầu một buổi, sau cả ba buổi). Sự hào phóng đó của nhà nước Aten gắn liền với địa vị kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của nó: trung tâm của thế giới Hy Lạp từ sau cuộc chiến Hy Lạp - Perx (500 - 441 tr.C.N). Những sân khấu ngoài trời để diễn bi kịch, làm bằng đá có chỗ ngồi bậc thang như ở sân vận động ngày nay dựa vào sườn núi với quy mô to lớn, có tới hàng chục nghìn chỗ ngồi [12] được xây dựng bắt đầu từ thời kỳ này. Chương trình ngày hội như sau: ngày đầu là lễ rước tượng thần Điônidôx từ đền Lênê ra đền thờ Điônidôx ở gần khu vườn Acađemôx [13]. Ngày thứ hai và ngày thứ ba là cuộc thi biểu diễn của các hội đồng ca đitirăngbơ. Ba ngày sau là thi biểu diễn bi kịch. Hội lớn Điônidôx mở sau hội lớn Panatênê sáu ngày. Hai hội này là hai hội to nhất, quan trọng nhất của đời sống văn hóa - xã hội của nhà nước Aten. Nó thu hút đông đảo khách phương xa từ những thành bang trên bán đảo Hy Lạp cho đến những thành bang trên mặt biển Êgiê, rồi ở vùng ven biển Tiểu Á và cả những thành - bang ở đảo Xixin, ở miền Nam nước Ý (xưa gọi là Đại Hy Lạp) về dự.

Hội Điônidôx thể hiện những quan niệm tôn giáo của người Hy Lạp cổ xưa. Những nghi lễ diễn xuất tôn giáo thầm kín, những đám rước, những đội đồng ca đitirăngbơ tế thần và những tập tục khác thể hiện nỗi buồn, cái bi đối với cuộc đời gian truân, khổ ải và cái chết của Điônidôx như là cái

chết của thiên nhiên, thể hiện niềm vui, cái hài đối với sự tái sinh của Điônidôx như là sự tái sinh của thiên nhiên. Những cảm xúc buồn rầu, thương cảm đã là yếu tố đầu tiên của quá trình hình thành bi kịch. Còn những cảm xúc vui tươi, phấn khởi, hào hứng "say", "bốc", "tếu", phóng túng là những yếu tố đầu tiên của quá trình hình thành hài kịch. Hài kịch tiếng Hy Lạp là "kômôdia"[14] cấu tạo do hai từ: "komos" đám rước vui vẻ (có cách giải thích: komè: làng và ôđe: bài ca. Những bài ca trong những đám rước vui vẻ của Hội Điônidôx trước hết là những bài ca dương vật mang tính chất vui nhộn, "bốc", "tếu". Sau khi tế thần, ăn cỗ, uống rượu mọi người về làng với tâm trạng hào hứng và tự do phóng túng của ngày hội đã tiếp tục vui đùa, ca hát chọc ghẹo, chế giễu, nhạo báng người này người khác. Từ sự vui đùa giải trí dần dần chen vào sự vui đùa phê phán, giễu cợt, châm biếm, nhạo báng mang ý nghĩa xã hội. Mượn hơi men và lợi dụng quyền tự do của ngày hội, những người dự hội đã sáng tác ra những câu chuyện bông đùa, hài hước để đả kích những kẻ xấu xa, độc ác, ngu xuẩn, đểu cáng trong đời sống hàng ngày. Hài kịch bắt đầu từ những nhân tố đả kích cá nhân như vậy. Trải qua một quá trình phát triển khá lâu dài dần dần đám rước Điônidôx có một cảnh diễn hài hước với một cốt truyện đơn sơ, sau mới tách ra khỏi Hội đồng ca như đã bị tách ra khỏi đội đồng ca đitirăngbơ.

Tục lệ thờ cúng dương vật như là một biểu tượng của sự sinh sôi, phát triển không phải chỉ riêng có ở Hy Lạp mà còn có ở nhiều dân tộc khác. Trong tôn giáo thần thoại Ấn Độ có tục thờ cúng linga (dương vật) và yôni (âm vật). Một biệt danh của thần Shiva là thần - Giấc Ngủ và vị thần Shiva - Giấc Ngủ này được thờ bằng một chiếc tượng dương vật, đặt trong lòng tượng âm vật (Linga- arcana - Tantra). Những tượng linga và yôni trong Nhà Bảo tàng Nghệ thuật Chàm ở Đà Nẵng là một bằng chứng phong phú về nghệ thuật tôn giáo thần thoại Ấn Độ Chàm.

12 vị thần Ôlanhpơ

[1] Dionysos, thần thoại La Mã: Bacchus.

[2] Les disciples, les adorateurs de Dionysos Bacchus.

[3] Minyades gồm ba chị em: Alcithoé, Leucippé và Arsippé.

[4] Tyrrhe (bọn cướp biển ở vùng biển Tiarơ, phía Tây bán đảo Italia. Chúng thuộc tộc người Êtơruyxcơ sống trên đất Êtơruyri, ngày nay là Tôxcan, Italia).

[5] Thyoné, tiếng Hy Lạp: Điên cuồng.

[6] Le bouc émissaire, nay trở thành một thành ngữ chỉ một vật thí nghiệm, vật hy sinh, kẻ giơ đầu chịu báng, cảnh "trăm dâu đổ vào đầu tằm".

[7] Léné, tiếng Hy Lạp: Lênaia, gốc từ Lênôs: "ép", "vắt". Vì thế còn gọi Hội Lênê là Hội ép rượu (Fêtes Lénées ou Lénéennes ou Fêtes du Pressoir). Lại còn có tên gọi là Hội Điônidôx Lênaiôx.

[8] Dythyrambe, tiếng Hy Lạp: dithurambos, dithurambikos, cấu tạo bằng những từ: dis: hai lần, thura: cửa, ambainô: tôi đi qua - ý nói đến việc Điônidôx đã hai lần đi qua chiếc cửa của đời sống, có nghĩa là sinh hai lần. Lần đầu Xêmêlê, lần sau Dớt.

[9] Grandes Dionysies.

[10] Dionysies de la ville, Dionysies urbaines.

[11] Périclès (495 - 492 tr.C.N) người cầm đầu đảng, phái dân chủ ở Aten đã cầm quyền và tạo ra được những bước tiến bộ lớn về kinh tế, chính trị cũng như văn hóa, xã hội cho nhà nước Aten.

[12] Nhà hát Aten thế kỷ V: 17.000 chỗ ngồi, Êpiđer thế kỷ IV: 44.000 chỗ ngồi.

[13] Académos: tên một vị anh hùng Hy Lạp trong thần thoại.

[14] Comédie, La tinh: comoedia.

Thần Păng [1] và những mối tình tuyệt vọng

Păng là một vị thần trong đoàn tùy tùng của thần Rượu Nho Điônidôx. Cha của Păng là vị thần Hermex, Người truyền lệnh không hề chậm trễ của các vị thần Ôlanhpơ. Mẹ của Păng là tiên nữ Đriôpê (Driopé). Khi sinh ra Păng, thấy hình thù của con quái gở: đầu có sừng như sừng dê, chân cong và dài, có lông, có móng, râu ria xồm xoàm, lại thêm cái đuôi nữa nên Đriôpê sợ hãi quá, vứt con bỏ chạy. Nhưng Hermex, ngược lại, rất vui mừng vì có một đứa con trai. Thần bế ngay lấy con và đưa lên đỉnh Ôlanhpơ để nhờ các vị thần nuôi nấng dậy dỗ. Thấy Păng tướng mạo dị kỳ, thân hình kỳ khôi như thế, các vị thần đều bật cười, không một vị thần nào là nhịn được cười, tất cả, tất tất cả các vị thần đều cười, cười ngặt nghẽo, cười như nắc nẻ, vì thế cậu con trai của Hermex mới được các vị thần đặt cho cái tên: "Păng" nghĩa là "tất cả". Sống một thời gian trên thế giới Ôlanhpơ rồi sau đó Păng xuống trần sống ở núi rừng, đồng cỏ. Thần bảo vệ cho đàn gia súc của những người mục đồng, tính mạng cho những người đi săn, làm cho tổ ong của những người nuôi ong đông con, nhiều đàn lắm mật. Tuy thân hình có vẻ khó coi và dữ tợn nhưng Păng tính tình vui vẻ, cởi mở. Thần sống tha thẩn trong các khu rừng, bình thường xem ra trầm lắng song khi vui thì "bốc" đến nổ trời. Vì thế mới được Điônidôx tuyển mộ vào đoàn tùy tùng của mình và kết bạn với những Xatia, Băccăng, Xilen. Phòng khi vui "bốc" "say" như thế nào thì khi giận dữ, cáu kỉnh cũng "nảy lửa" đến mức như vậy, nhất là khi những ham muốn tình dục của phần con vật, con dê trong Păng nổi lên thì Păng gây cho các tiên nữ Nanhphơ một sự kinh hoàng, hãi hùng khôn tả. Và đó là Păng đã bị thần Tình yêu - Êrôx có đôi cánh vàng, bắn những mũi tên xuyên thấu trái tim.

Sống trong thế giới non xanh nước biếc cho nên bạn bè thân thiết của Păng là những tiên nữ Nanhphơ, Păng thầm nhớ trộm yêu một nàng Nanhphơ xinh đẹp tên là Xiranh (Syrinx). Xiranh là một tiên nữ tùy tùng của nữ thần Artêmix vĩ đại, cho nên nàng cũng nhiễm phải cái thói ham mê săn bắn và kiêu kỳ của Artêmix. Nàng khước từ mọi lời tỏ tình của các vị thần. Nàng lẩn tránh khi gặp một vị nam thần. Với cây cung bằng sừng hươu nàng len lỏi trong rừng suốt ngày theo sát gót chân nữ thần Artêmix, tìm thú vui

trong việc săn muông đuổi thú. Nhiều khi thoáng thấy bóng nàng người ta tưởng nhầm là nữ thần Artêmix. Nhưng những người hiểu biết, nhiều kinh nghiệm nói rằng, nếu không nhìn thấy ánh vàng ngời ngợi từ cây cung tỏa chiếu ra thì đó đích thực là Xiranh, vì cây cung của Artêmix bằng vàng.

Một hôm Păng đang tha thẩn đi chơi trong rừng bỗng thoáng thấy bóng Xiranh, Păng liền bám theo. Nhưng Xiranh cũng kịp thời nhận thấy có người đang bám theo mình. Và người đó là thần Păng. Biết mình đang bị thần Păng bám riết, Xiranh vô cùng sợ hãi, cắm đầu chạy. Păng cũng lập tức phóng người chạy theo quyết đuổi cho bằng được Xiranh chạy, lòng tràn ngập nỗi lo sợ, hãi hùng: "Trời ơi! Nếu ta sa vào tay cái vị thần nửa người nửa dê kia thì khủng khiếp biết chừng nào...". Xiranh nghĩ thế và vừa chạy nàng vừa tưởng tượng ra cái cảnh mình bị Păng đuổi bắt được, bị Păng xiết ôm vào trong vòng tay cứng rắn như xiềng xích, bị Păng áp cái bộ mặt gớm ghiếc râu ria xồm xoàm, phả cái hơi thở hoi hoi, hôi hôi của loài dê vào khuôn mặt mình. Nhưng thôi rồi, hỏng rồi! Một con sông chắn ngang trước mặt. Chạy đâu cho thoát bây giờ? Nàng vội quỳ xương giơ tay lên trời cầu khấn thần Sông cứu giúp. Chấp nhận lời cầu cứu của người trinh nữ, thần Sông hóa phép biến nàng thành một cây sậy ở ven bờ. Sự việc kể thì dài dòng như thế nhưng thực ra chỉ diễn biến trong chốc lát. Khi thần Păng lao vào Xiranh tưởng chừng như ôm được Xiranh vào lòng thì cũng là lúc Xiranh vừa kịp biến thành một cây sậy, một bụi sậy mềm mại, bấy yếu. Và nó tưởng chừng như vẫn chưa thoát khỏi nỗi khủng khiếp bất ngờ vừa ập đến cho nên nó vẫn cứ run lên trong vòng tay của Păng. Còn thần Păng, mặt buồn thiu, thất vọng. Thần lấy dao cắt mấy ống sậy ghép lại làm một cây sáo kép. Từ đó trở đi Păng gọi cây sáo của mình là Xiranh ([2]). Và cũng từ đó trở đi trong các khu rừng, những người mục đồng thường nghe thấy vang lên những tiếng sáo trầm bổng khi thì nỉ non thánh

thót như kể lể, giãi bầy, khi thì, rộn rã tưng bừng như đang nhảy múa say mê. Người ta bảo, thần Păng đang thổi sáo cho các nàng Nanhphơ ca múa. Do bản chất của thần Păng và tính chất chuyện này cho nên ngày nay trong tiếng Pháp có từ: panique với nghĩa: hoảng hốt, kinh hoàng, khủng khiếp ([3]).

Thần Păng còn có lần, cũng như đối với Xiranh, trong khi đi tha thẩn chơi trong rừng chợt bắt gặp nàng Nanhphơ Êkhô (Nymphe Êcho). Thần liền bám theo. Còn Êkhô thì cắm đầu chạy. Păng đuổi mãi, hết khu rừng này sang khu rừng khác mà không sao bắt được. Từ đó, Păng nuôi giữ một mối thù ghét Êkhô. Bằng pháp thuật của mình, Păng làm cho những người mục đồng hóa điên. Họ lao vào cuộc săn đuổi Êkhô và vây bắt được nàng. Trong lúc mất trí họ tưởng nàng và một con thú, họ giết chết nàng và phanh thây nàng ra hàng trăm mảnh vứt khắp nơi, khắp chỗ trên núi cao, trong rừng già. Từ đó trở đi, bất cứ chỗ nào trên mặt đất cũng có Êkhô. Và dù nàng Nanhphơ bất hạnh đó đã qua đời, nhưng chúng ta mỗi khi vào rừng vào núi, chúng ta vẫn nghe thấy tiếng nàng. Nàng theo lời nguyền xưa của nữ thần Hêra chỉ được phép nhắc lại những lời nói cuối cùng của người khác.

Thần Păng vĩ đại chết rồi! Là một điển tích bắt nguồn từ một câu chuyện của Pluytac ([4]). Theo truyện thì, dưới triều hoàng đế La Mã Tiber ([5]) một hôm, một con thuyền La Mã đang đi từ Pêlêpônedơ sang đất Ý bỗng có tiếng người nói với người lái thuyền, cầu xin người lái thuyền kêu lên: "... Thần Păng vĩ đại chết rồi!". Người lái thuyền băn khoăn do dự hồi lâu nhưng rồi cuối cùng làm theo lời thỉnh cầu đó. Khi người lái thuyền vừa nói dứt câu: "...Thần Păng vĩ đại chết rồi!" thì tức thời khắp nơi bỗng vang lên tiếng khóc than thảm thiết. Con thuyền về đến đất Ý. Sự kiện lạ lùng kể trên được tường trình ngay với hoàng đế Tiber. Hoàng đế ra lệnh, công bố ngay cho toàn dân được biết. Và từ đó nảy ra nhiều cách giải thích khác nhau. Khoa thần học Thiên Chúa giáo coi câu chuyện trên đây của Pluytac như là lời tiên báo sự kết thúc của đa thần giáo cổ đại, ngẫu tượng giáo cổ đại để thay thế bằng Thiên Chúa giáo. Sau này câu nói trên còn mang một ý nghĩa rộng hơn. Nó chỉ cái chết của một nhân vật kiệt xuất, sự chấm hết một giai đoạn, một thời đại, một thời kỳ lịch sử.

Păng thi tài với Apôlông

Các tiên nữ Nanhphơ và những người mục đồng rất say mê tiếng sáo Xiranh của Păng. Hôm nào vì lẽ gì đó, tiếng sáo của Păng không cất lên là hôm ấy các Nanhphơ và những người mục đồng thấy bồn chồn trong dạ. Rừng núi như trống trải, lạnh lẽo hẳn đi. Tiếng sáo của Păng như linh hồn của rừng núi, như miếng bánh ăn và bình nước uống của những người mục đồng. Vì lẽ đó Păng rất tự hào về tài thổi sáo của mình. Và Păng nảy ra ý định mời Apôlông tới để đua tài. Thần Apôlông chấp nhận lời mời trân trọng đó. Cuộc thi tài diễn ra ở sườn núi Tmôlôx (Tmolox). Thần núi Tmôlôx được mời làm giám khảo cùng với nhà vua Miđax, người nổi tiếng giàu có ở xứ Phrigi.

Păng biểu diễn trước. Tiếng sáo của Păng cất lên nghe dịu dàng êm ái như đưa hồn con người ta vào cõi mộng. Chỉ nghe tiếng sáo ấy người ta đã tưởng như thấy được cảnh những chàng mục đồng nằm dài trên bãi cỏ lơ đãng nhìn bầu trời xanh bên đàn súc vật đang gặm cỏ ngon lành, Păng biểu diễn xong, thần Apôlông liền kế tiếp. Tiếng đàn Kitar vang lên với biết bao âm điệu phong phú lạ thường. Đây là một khúc nhạc nghe như tiếng bước chân rầm rập của đoàn quân chiến thắng trở về. Rồi một khúc tiếp sau nghe nỉ non như lời người vợ giãi bày tâm sự với chồng sau bao năm xa cách... Cả thiên nhiên đắm chìm trong tiếng nhạc huyền diệu, kỳ tài của vị thần Apôlông, người khơi nguồn cảm hứng nghệ thuật thần thánh cho các ca sĩ, thi nhân. Các nàng Nanhphơ say mê tiếng sáo của Păng đến là thế mà cũng phải lặng người đi trước tiếng đàn thần thánh của Apôlông. Apôlông biểu diễn xong, thần đưa tay lên ngực cúi chào thần núi Tmôlôx, vua Miđax và những người đã lắng nghe tiếng nhạc của mình. Thần núi Tmôlôx bước ra đội lên đầu thần Apôlông vòng lá nguyệt quế. Apôlông đã thắng cuộc một cách xứng đáng. Các tiên nữ Nanhphơ cũng như những ai được chứng kiến cuộc thi tài này đều hoàn toàn tán thành quyết định sáng suốt của thần Núi. Nhưng đến lần vua Miđax, vua lại không đội lên đầu thần Apôlông vòng hoa nguyệt quế hay vòng lá trường xuân. Miđax trao tặng vòng hoa chiến thắng cho thần Păng. Từ thần núi Tmôlôx cho đến các tiên nữ Nanhphơ đều sửng sốt ngạc nhiên trước phán quyết của Miđax, một sự phán quyết lạ lùng và tỏ ra chẳng hiểu gì cả. Còn thần Apôlông thì vô cùng tự ái và tức giận. Thần liền cầm lấy hai tai của Miđax mà véo, mà

xoắn rồi kéo dài ra. Và tai của Miđax dài ra, cứ thế dài ra theo đà kéo của Apôlông và trở thành một đôi tai lừa! Từ đó trở đi vua Miđax có đôi tai như đôi tai lừa.

Thần Păng bị thua cuộc mặt buồn thiu buồn thỉu, lửng thửng ra về sống với thế giới non xanh nước biếc, đồng cỏ rừng già của mình. Tuy nhiên không vì thế mà tiếng sáo của Păng kém hay đi. Nó vẫn làm xôn xao, náo nức trái tim các Nanhphơ và các chàng mục đồng.

Lại nói về vua Miđax có đôi tai lừa. Thật là một chuyện vô cùng nhục nhã, xấu xa. Nhà vua chỉ còn cách cho may một chiếc mũ và cứ thế đội lù lù trên đầu ngày cũng như đêm, suốt quanh năm ngày tháng. Nhà vua tưởng rằng như vậy sẽ chẳng ai biết được cái sự thật tệ hại đó cả. Thế nhưng trên đời này những chuyện xấu xa thật khó mà che đậy được. Điều mà nhà vua tưởng bưng bít che đậy được lại vỡ lở ra. Người biết được chuyện này đầu tiên là bác thợ cạo thường cắt tóc, cạo râu cho nhà vua. Nhà vua dặn bác không được để lộ chuyện và dọa sẽ trừng phạt nặng bắt chịu mọi cực hình nếu điều nghiêm cấm không được tuân thủ. Bác thợ cạo đành ngậm tăm. Nhưng khổ nỗi cái sự thật nhà vua có đôi tai lừa cứ đè nặng trong trái tim bác, cứ canh cánh trong lòng, ấm ức bức bối trong dạ khiến bác cảm thấy không nói được sự thật đó ra thì không thể chịu được, không thể sống được. Và một bữa kia bác quyết định phải nói sự thật. Nhưng nói thế nào để không ai nghe thấy kẻo nguy hiểm đến tính mạng. Bác thợ cạo bèn đào một cái lỗ sâu xuống đất rồi ghé sát mồm vào hét lên cho hả nỗi ấm ức trong lòng: "... Vua Miđax có đôi tai lừa! Vua Miđax có đôi tai lừa!". Xong việc bác thợ cạo lấp kín chiếc lỗ rồi về, nhẹ hẳn cả lòng cả dạ. Nhưng điều mà bác thợ cạo tưởng rằng nói xuống tận lòng đất thì vẫn giữ được bí mật cho nhà vua té ra cũng hỏng bét nốt, giống như chiếc mũ không che đậy nổi đôi tai lừa dài ngoằng của Miđax. Gần chỗ bác nói có một bụi cây sậy. Tiếng nói của bác vào lòng đất bị rễ cây sậy nghe được, truyền lên. Thế là mỗi khi có một cơn gió thổi, những cây sậy lại lao xao kháo chuyện lại với nhau: "...Vua Miđax có đôi tai lừa! Vua Miđax có đôi tai lừa!...". Người đi đường, đi chợ đi búa nghe thấy lại về bàn tán, kháo chuyện lại với nhau. Và thế là chẳng mấy chốc khắp bàn dân thiên hạ đâu đâu cũng thấy người ta lưu truyền bình luận câu chuyện: "...Vua Miđax có đôi tai lừa! Vua

Miđax có đôi tai lừa! Chỉ được cái giàu nhưng dốt ơi là dốt... chỉ được cái làm vua nhưng ngu ơi là ngu, ngu như lừa!".

Ngày nay trong văn học thế giới có điển tích "tai vua Miđax hoặc tai lừa" để chỉ sự ngu dốt, tương đương với tai trâu trong văn học của chúng ta. Còn thành ngữ bác thợ cạo của Miđax chỉ một con người không kín chuyện hoặc mở rộng nghĩa chỉ cái nguyên nhân làm lộ một chuyện cần giữ kín, lại có thành ngữ Sự phán xét của Miđax chỉ sự phán xét ngu xuẩn, chủ quan. Gắn với chuyện Miđax hám vàng, người ta còn dùng số phận Miđax để chỉ những sự biến đổi thất thường, nay lên voi mai xuống chó, nay triệu phú mai trắng tay.

[1] Theo các nhà nghiên cứu, nguồn gốc từ "Păng" thuộc ngôn ngữ Ấn Âu "Pa" chăn nuôi

([2]) Syrinx, tiếng Hy Lạp: ống.

([3]) Semer la panique: gieo rắc sự khủng khiếp, la terreur panique: sự khủng khiếp bất ngờ.

([4]) Plutarque (40 hoặc 50 - 125 C.N) La Disparitino de Poracie, XVII – Le grand Pan est Mort!

([5]) Tibère (42. tr.C.N – 37 sau C.N)

Mối tình của Xêlênê (séléné) với Ăngđimiông (endymion)

Nàng Xêlênê, nữ thần Mặt Trăng là con gái của Tităng Hipêriông, Tităng Hipêriông lấy Titanid Têia làm vợ, sinh được hai gái một trai. Trai là anh cả, tên gọi Hêliôx tức thần mặt Trời. Gái là Xêlênê, nữ thần Mặt Trăng và Êôx, nữ thần Bình Minh hoặc Rạng Đông. Cả ba anh em mỗi người đều có một cỗ xe do những con thần mã kéo. Mỗi khi đêm đến, nàng Êôx phải lên cỗ xe có ánh sáng ửng hồng của mình do một đôi thần mã vàng kéo, phóng ngay đến chân trời để báo cho thế gian biết Mặt Trời đã lên đường. Còn thần Mặt Trời theo lệ thường, ngày nào cũng như ngày nào, lên một cỗ xe vàng do bốn con thần mã mình đỏ như lửa, kéo. Chúng, mũi phun lửa, chạy cực kỳ nhanh, hàng ngày chạy vắt ngang qua bầu trời từ Đông sang Tây. Chạy như thế suốt một ngày ròng rã, khi chiều hết là cỗ xe hạ xuống dừng lại Đại Dương. Và đêm hôm ấy thần Hêliôx lên một con thuyền độc mộc trở về biển Đông để ngày hôm sau từ phương Đông chờ khi ánh sáng ửng hồng của nàng Êôx báo tin cho thế gian xong xuôi, là Hêliôx bắt đầu cuộc hành trình cho một ngày mới.

Trong ba anh em, về đường tình duyên thì nàng Xêlênê gặp phải một chuyện rất đáng buồn. Nàng yêu chàng Ăngđimiông rất nồng thắm, tha thiết nhưng lại là một mối tình thầm lặng và tuyệt vọng. Ăngđimiông là một chàng trai cường tráng xinh đẹp. Người thì bảo chàng là vua xứ Êtôli, người thì bảo chàng là một cung thủ chuyên vào rừng săn bắn. Nhưng theo số đông, thì Ăngđimiông là một chàng chăn chiên. Chàng chăn chiên này có một vẻ đẹp hiếm có, đẹp đến nỗi nữ thần Mặt Trăng Xêlênê đem lòng yêu dấu và ước mơ được cùng chàng kết bạn trăm năm. Nhưng Ăngđimiông chẳng biết điều đó. Anh chỉ biết rằng mình trẻ đẹp và chỉ ước mơ có mỗi một điều là được trẻ đẹp mãi mãi. Anh cầu khấn thần Dớt. Chấp nhận lời cầu xin của anh, thần Dớt giáng xuống đôi mắt anh một giấc ngủ, một giấc ngủ triền miên hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Chỉ có thế Ăngđimiông mới giữ mãi được vẻ xinh xắn, trẻ trung. Nàng Xêlênê được tin đó rất đỗi buồn rầu. Nàng cưỡi xe song mã, cỗ xe có đôi ngựa trắng muốt như tuyết đi xuống

trần. Nàng tới ngay động Latmôx huyền diệu, nơi chàng Ăngđimiông đang chìm đắm trong giấc ngủ vĩnh hằng. Xêlênê đến ôm lấy chàng, phủ lên người chàng những chiếc hôn âu yếm. Nàng đưa tay vuốt ve trên thân chàng, nằm xuống bên chàng nghe tiếng tim chàng đập và say sưa uống hơi thở nồng ấm của chàng. Nhưng chàng Ăngđimiông nào có hay có biết rằng chàng đang được hưởng mối tình trong sáng hiền dịu của Xêlênê. Chàng vẫn cứ ngủ say như người chưa từng được ngủ bao giờ và không ai có tài gì đánh thức chàng dậy ngoài thần Dớt. Chính vì mối tình thầm lặng, tuyệt vọng này mà Xêlênê bao giờ cũng có một vẻ mặt đượm buồn. Năm tháng cứ thế trôi đi, Ăngđimiông vẫn ngủ triền miên và nàng Xêlênê vẫn giữ mãi nỗi buồn của mối tình thầm lặng và tuyệt vọng. Những đêm trăng, trăng lên đầu núi rồi trải ra ánh sáng trong xanh bằng bạc, đượm buồn của mình xuống những sườn núi, và thung lũng, người xưa bảo đó là nàng Xêlênê đang đến với Ăngđimiông, đang vuốt ve trên thân hình yêu dấu của chàng, và âm thầm đau khổ vì mối tình trong sáng thiết tha nhưng tuyệt vọng. Lại có người kể, không phải thần Dớt làm cho Ăngđimiông ngủ mà chính nàng Xêlênê, bằng pháp thuật của mình làm cho chàng ngủ để không bao giờ bị mất chàng, để nàng có thể được tự do tới thăm chàng. Một nguồn khác kể Xêlênê đã ru Ăngđimiông trong một giấc ngủ triền miên là ba mươi năm. Sau này hai người ăn ở với nhau sinh được có... 50 con! Theo các nhà nghiên cứu, con số đó tương ứng với con số 50 tuần của lịch Hy Lạp cổ. Lại có một cách kể khác: thần Dớt xúc động trước vẻ đẹp tươi tắn trẻ trung của chàng chăn chiên Ăngđimiông nên đã bắt chàng lên thế giới Ôlanhpơ, như xưa kia đã bắt Ganimeđ, để làm người phục vụ cho các thần. Ở trên thế giới tuyệt diệu đó Ăngđimiông đã phạm một tội rất lớn. Chàng xem ra có tình ý với nữ thần Hêra. Chẳng rõ câu chuyện cụ thể ra sao nhưng thần Dớt thoáng thấy như vậy và nổi trận lôi đình, giáng luôn một đòn trừng phạt: nhấn chìm Ăngđimiông vào một giấc ngủ triền miên vĩnh viễn.

Tục thờ cúng thần Mặt Trời và thần Mặt Trăng có từ thời đại dã man. Sau này khi nước Hy Lạp bước vào chế độ chiếm hữu nô lệ, nữ thần Mặt Trăng Xêlênê được đồng nhất với nữ thần Artêmix rồi đồng nhất cả vôi nữ thần Hêcat và nữ thần Perxêphôn.

Trong văn học châu Âu ngày nay, Ăngđimiông trở thành một biểu tượng chỉ người thanh niên xinh đẹp, người đẹp trai.

Còn trong đời sống thì hình như những mối tình th`ầm dặng và tuyệt vọng đ`ều đẹp, đ`ều êm ái, nhẹ nhàng, bàng bạc như ánh trăng đ`ều bị "nhiễm" phải cái nỗi bu`ồn man mác của nữ th`ần Mặt Trăng Xêlênê.

Cuộc phiêu lưu của Phaêtông [1]

Lâu đài của thần Mặt Trời Hêliôx lúc nào cũng tràn ngập ánh sáng. Những chiếc cột vàng, cột bạc, những đồ đạc quý giá bằng ngà voi và các thứ kim cương, ngọc thạch, đồng đỏ, đồng đen lúc nào cũng óng ánh, sáng rực lên như khoe tài khoe sắc. Khắp cung điện, trong ngoài, đâu đâu cũng chói lọi ánh sáng, rực rỡ ánh sáng, ngời ngời ánh sáng. Ở lâu đài này chỉ có buổi trưa, chẳng hề một ai biết đến cái gọi là chiều tà và hoàng hôn mờ xám. Còn đêm đen thì lại càng xa lạ hơn nữa. Chưa có một người trần thế nào đặt chân tới nơi uy nghi lộng lẫy này và thật ra cũng chẳng ai biết đường mà lần mò đến.

Thế mà một hôm có một chàng trai, một cậu thiếu niên dám tới lâu đài này. Cậu ta đi vội vã, song đôi lúc cũng phải dừng bước để ngắm nghía vẻ mỹ lệ và hùng vĩ của tòa lâu đài. Cứ xem đáng đi vội vã ấy người ta có thể đoán chắc được rằng cậu có một việc gì khẩn thiết lắm cần phải tới tòa lâu đài này để tường trình. Cậu ta đã đi qua cổng lớn và cửa ngoài. Bây giờ cậu tiến thẳng vào gian phòng uy nghi lộng lẫy nhất, nơi thần Hêliôx đang ngự trên ngai vàng. Cậu đến trước mặt vị thần chói lọi ánh sáng và hừng hực hơi nóng. Vị thần nhìn cậu với đôi mắt âu yếm pha đôi chút ngạc nhiên đoạn cất tiếng hỏi:

- Thế nào, Phaêtông, con trai yêu quý! Con lên đây có việc gì thế? Chuyện lành hay chuyện dữ nào đã xảy ra khiến con phải lặn lội lên đây mà không báo cho cha biết trước?

Cậu thiếu niên đáp lại:

- Cha thân yêu của con! Cha ơi, con lên đây tìm gặp cha vì một việc vô cùng hệ trọng. Con muốn biết cha có phải là cha đích thực của con không? Ở trường học các bạn con chế nhạo con rằng con nhận xằng là con của thần Hêliôx, rằng thần Hêliôx, không đời nào lại để một đứa con sống dưới trần. Con đã hỏi mẹ, mẹ bảo, đích thực con, Phaêtông, là con của thần Mặt Trời Hêliôx vĩ đại. Mẹ bảo, tốt nhất là con lên hỏi cha. Vậy cha hãy trả lời ngay cho con biết để con về nói cho tụi bạn con nó tin.

Thần Hêliôx mỉm cười, đưa tay nâng chiếc vương miện đang tỏa sáng ra khỏi đầu để Phaêtông khỏi chói mắt, Hêliôx vẫy con lại gần và nói:

- Con thân yêu của cha! Con đúng là, đích thực là con trai của ta. Đó là một điều chắc chắn. Để cho con tin hẳn vào lời ta nói, ta sẽ ban cho con một đặc ân: con muốn điều gì ta sẽ chiều lòng con ngay, làm cho con được hoàn toàn thỏa mãn. Và đặc ân này ta chỉ ban cho những người thân thiết nhất. Ta xin lấy nước của con sông Xtich thiêng liêng dưới âm phủ ra để chứng giám cho lời cam kết của ta đối với con. Thế nào? Con tin vào lời ta nói chứ?

Phaêtông giờ đây thì không còn nghi ngờ gì nữa. Lời nói của cha vừa rồi làm cho cậu tin hẳn, tin chắc chắn mình đích thực là con của thần Mặt Trời. Bây giờ cậu chỉ còn mỗi việc là nghĩ xem mình nên xin cha ban cho mình cái gì, chà, kể ra thì thật là khó nghĩ vì cậu có biết bao nhiêu là ước muốn. Nhưng nghĩ một lúc thì chẳng có gì và khó. Cậu đã chẳng từng theo dõi quan sát công việc của cha mình, vị thần Mặt Trời Hêliôx hàng ngày đánh cỗ xe và những con thần mã chạy trên bầu trời bao la với một niềm kiêu hãnh và khâm phục đó sao! Những lúc ấy cậu thường tự bảo: "... Kìa kìa, cha mình đang điều khiển cỗ xe ấy đấy..." và nghĩ lan man đến biết bao nhiêu điều kỳ diệu trong công việc của cha mình. "... Làm sao cha ta lại có thể ngồi được trên cỗ xe có những con thần mã hung hăng, lúc nào cũng phóng như bay thế kia?... Không biết cha ngồi trên xe có chóng mặt không? Chắc ngồi trên cỗ xe đó đem ánh sáng chiếu rọi cho thế gian thích thú lắm... Chả thế mà cha chẳng bao giờ từ bỏ công việc của mình cả... Và cậu đã từng ước mơ có ngày được ngồi trên cỗ xe thần diệu ấy. Bây giờ lời hứa của cha làm cậu vụt nhớ lại ước mơ đã từng ấp ủ trong trái tim mình. Không ngần ngại gì, cậu nói một cách hồn nhiên với cha:

- Cha ơi! Cho con thay cha điều khiển cỗ xe một ngày, một ngày thôi nhé! Những lúc nhìn cha đang cưỡi xe ở trên trời, con chỉ ước có mỗi một điều ấy. Thế nào cha có bằng lòng không nào?... nhưng cha đã hứa với con rồi cơ mà... Con chỉ xin cha có mỗi điều ấy thôi. Con sẽ một mình thay cha một ngày đánh cỗ xe đi chiếu sáng cho khắp thế gian…

Thần Hêliôx lặng người đi. Thần có ngờ đâu tới cái ước muốn này của cậu con trai của mình. Thật tai hại! Thần giận mình đã trót hứa và viện dẫn con sông Xtich ra chứng giám cho lời hứa của mình. Bây giờ chỉ còn cách thuyết phục Phaêtông thay đổi ý muốn đó. Thần nói:

- Phaêtông, con thân yêu của cha! Đây là điều duy nhất cha không thể làm theo ý muốn của con được. Cha rất muốn con thay đổi điều thỉnh cầu con vừa nói. Cha sẽ nói cho con biết nguyên do vì sao. Việc điều khiển cỗ xe do những con thần mã kéo là một việc vô cùng khó khăn và nguy hiểm. Không một vị thần nào có thể làm được việc này thay cha, ngay cả đến thần Dớt, đấng phụ vương cai quản thế giới Ôlanhpơ và những người trần thế đoản mệnh. Còn con, tuy là con của ta nhưng con lại là người trần thế đoản mệnh vì mẹ con, nàng Climênê, con của Titanid Têtix, không được các vị thần Ôlanhpơ ban cho đặc ân bất tử. Một người trần thế không thể nào đảm đương được công việc của thần linh. Hơn nữa con có biết đâu tới những khó khăn trong chặng đường mà cỗ xe phải đi. qua. Từ dưới biển lên, cỗ xe phải leo lên một con dốc gần như thẳng đứng mà những con thần mã mới sáng ngày ra còn sung sức như thế cũng phải trầy trật lắm mới kéo được cỗ xe lên an toàn chạy tới lưng chừng giời thì lúc đó con không thể tưởng tượng được đã lên cao đến như thế nào. Nhìn xuống dưới, hai bên là hai vực thẳm sâu hun hút. Đến cha nhiều khi cũng không dám nhìn xuống vì sợ chóng mặt, hoa mắt. Nhưng đến lúc cỗ xe xuống dốc thì lại càng khó khăn hết chỗ nói. Đường đi như lao thẳng xuống biển nếu không vững tay cương thì cỗ xe lộn ngược và rơi xuống đáy đại dương. Điều khiển được những con thần mã lúc này thật cực kỳ vất vả, cực kỳ căng thẳng. Bây giờ là lúc chúng đã mệt nên chúng rất dễ cáu kỉnh và bướng bỉnh. Liệu như con cầm cương điều khiển thì chúng có còn là những con thần mã nữa không, hay chúng biến thành những con nghịch mã, những con ngựa bất kham như cũ ngựa rừng hoang dại vừa bị bắt?

Chắc con tưởng tượng ra trên đường cha đi làm việc hàng ngày có biết bao điều kỳ lạ và tuyệt diệu: nào những cung điện, lâu đài với đủ các kiểu, các hình dáng, cái nào cũng nguy nga, tráng lệ, nào con đường cha đi hai bên toàn là cây vàng trái ngọc hoặc những cánh đồng hoa muôn màu muôn sắc như kim cương... Không, không phải đâu con ạ! Đó là một con đường mà hai bên toàn những loài thú hung hăng và nguy hiểm đến tính mạng. Con

Bò Tót mắt đỏ hằn những tia máu. Con Sư Tử nanh nhọn móng sắc. Con Bò Cạp nọc độc giết người. Con Tôm Hùm có đôi càng như hai cái kìm sắt... ([2]) Khi cỗ xe chỉ cần buông lỏng tay cương đi chệch khỏi con đường nhỏ dài và hẹp là chúng không bỏ lỡ cơ hội kiếm ăn. Thôi cha chỉ cần kể cho con nghe sơ qua như thế. Con nên nghe lời cha thay đổi ý định đó đi. Thế gian chúng ta đang sống còn biết bao điều hay, điều lạ nữa, còn biết bao nơi hoa thơm cỏ lạ... con muốn gì, muốn đến nơi nào cha cũng sẽ đưa con tới nơi đó. Cha không muốn cho con đánh cỗ xe thần là vì cha lo ngại cho tính mạng của con, con chưa đủ tài năng để đảm đương một công việc vượt quá sức con, vượt quá sự hiểu biết và kinh nghiệm của con.

Nhưng lúc này thì chẳng một lời khuyên nhủ nào làm Phaêtông từ bỏ được ý muốn, ước mơ của mình cả: nhất là ý muốn ấy, ước mơ ấy đang như một trái cây chín trong tầm tay chỉ cần đưa tay ra hái là được Phaêtông đã tưởng như mình đang đứng trên cỗ xe thần, đang ghi cương cho cỗ xe lao đi băng qua muôn trùng nguy hiểm. Và cậu đang khát khao được thử thách trong nguy hiểm. Vì thế những lời khuyên nhủ của thần Hêliôx không thể nào làm Phaêtông thay đổi được ý định. Cậu nói với cha:

- Con sẵn sàng chấp nhận mọi nỗi hiểm nguy. Cha dù sao cũng đã hứa với con rồi cơ mà. Và lời hứa của cha, một vị thần bất tử, là bất di bất dịch. Con mà cưỡi trên cỗ xe thần một ngày, chỉ một ngày thôi, là tụi bạn con không còn đứa nào dám bảo con là nhận xằng nữa... Cha phải cho con lên xe đi!

Thần Hêliôx không thể nào khước từ được nguyện vọng của cậu con trai. Thần dẫn con ra xe. Đây là lúc sắp đến giờ lên đường. Những cánh cửa Đông đã nhuộm đỏ và nàng Bình Minh đã ra đi với đôi má ửng hồng. Các vì sao từ giã bầu trời và ngôi sao Mai thì nhợt nhạt hẳn đi. Các nữ thần Hơ - Thời gian chỉ chờ lệnh là mở tất cả mọi cửa. Những con thần mã đã thắng vào cỗ xe vàng chói lọi. Phaêtông lòng tràn ngập sung sướng và kiêu hãnh bước lên cỗ xe. Thần Hêliôx lòng đầy lo âu và hối tiếc. Thần bôi lên khuôn mặt non trẻ của con một thứ mỡ thần để cho da mặt con khỏi bị bốc cháy. Tiếp đó thần đội lên đầu con chiếc vương miện của mình. Thần nói với con.

- Phaêtông con thân yêu! Đường đi cực kỳ nguy hiểm. Con phải luôn luôn nhớ lời cha dặn: ghì cương cho chắc. Việc này khó lắm đấy. Con phải luôn luôn đánh xe theo vết đường cha đã từng đi, đừng phóng xe lên cao quá làm cháy bầu trời. Nhưng cũng đừng đi tụt xuống thấp làm cháy mặt đất. Phải giữ tay cương cho thẳng kẻo xe đi chệch sang phải hay sang trái. Con phải nhớ kỹ rằng, hướng đi của xe bao giờ cũng phải ở giữa Con Rắn và Bàn thờ ([3]). Cha còn biết bao điều muốn dặn dò con thật kỹ nhưng đã đến lúc đêm đen rời bước khỏi bầu trời, con phải lên đường rồi. Thôi cha đành phó mặc con cho Số Mệnh. Tuy nhiên cho đến lúc này đây, cha vẫn tha thiết mong con thay đổi nguyện vọng của mình. Hãy để công việc chiếu sáng thế gian cho cha. Con có biết không, dấn thân làm công việc cực kỳ khó khăn và nguy hiểm này là con đã tự kết liễu đời mình đấy. Con hãy nói với cha, con từ bỏ nguyện vọng này đi... nói đi... nào!...

Nhưng Phaêtông nhìn cha mỉm cười âu yếm và lắc đầu. Cậu đứng thẳng người lên, căng dây cương và giật mạnh một cái. Những con ngựa hí vang lên và tung vó phi như bay. Lửa từ lỗ mũi chúng phun ra một vệt dài. Chúng kéo cỗ xe nhẹ nhàng, xuyên qua sương mù bắt đầu lên dốc để leo lên bầu trời. Phaêtông sung sướng, ngất ngây. Cậu nhìn xuống thấy những con thần mã đang nện vó lên những đám mây trắng bồng bềnh từ dưới đại dương đùn lên. Cậu nhìn lên vòm trời cao xanh ngăn ngắt và cậu giật cương cho cỗ xe bay lên. Cậu tưởng mình như là một đấng thần linh có trách nhiệm nặng nề cai quản cả bầu trời và mặt đất, giờ đây đang phải đi thị sát nhiều nơi. Song niềm hào hứng của Phaêtông chỉ được giây lát. Cỗ xe bắt đầu tròng trành, nghiêng ngả. Lũ ngựa thì phi ngày càng nhanh. Tay Phaêtông vẫn cầm cương mà không điều khiển được chúng. Với đôi tay yếu ớt của mình, Phaêtông không làm sao ghì được dây cương, kìm bớt sức phóng của những con thần mã. Và những con thần mã khi thấy lỏng dây cương thì chúng làm chủ. Chúng chạy theo ý thích của chúng, khi lên cao, khi xuống thấp, khi chệch sang trái, khi xiên sang phải. Và cái điều phải xảy ra đã xảy ra: lũ ngựa chạy thế nào mà xuýt nữa xô vào con Bọ Cạp, Phaêtông hoảng hồn khi trông thấy con vật khủng khiếp đó. Lũ ngựa vội quay ngoắt sang một bên. Cỗ xe như lao thẳng vào con Tôm Hùm có đôi càng khổng lồ. Phaêtông kinh hãi, thét lên một tiếng. Và trong lúc sợ hãi rụng rời như thế cậu đã buông rơi dây cương. Lũ ngựa bây giờ thì mặc sức tung vó. Chúng chạy không theo một kỷ luật, trật tự nào cả. Chúng

tránh con Tôm Hùm bằng cách lao vọt thẳng lên trời rồi lại đâm bổ xuống đất, gần như sà xuống các ngọn núi. Thế là mặt đất bốc lửa cháy đùng đùng. Những ngọn núi cao bốc cháy trước tiên. Ngọn núi Iđa, ngọn núi Hêlicông, nơi những nàng Muydơ, con gái của thần Dớt ngự trị, bốc lửa, rồi đỉnh Parnax, đỉnh Ôlanhpơ bốn mùa mây phủ, cũng ngùn ngụt cháy theo. Lửa cháy sà xuống các thung lũng tràn vào các khu rừng rồi lan ra các cánh đồng. Chẳng một ngọn núi nào không bị lửa thiêu đốt cả. Từ núi Kitêrông xanh ngắt đến dãy Côcadơ cao ngất rồi đến Pêliông, Ôtxa, Tmôlôx điệp điệp trùng trùng, tất cả đều bốc cháy dữ dội. Khói bốc lên trời mù mịt làm cho Phaêtông cay xè cả mắt và chẳng còn biết cỗ xe đang chạy trên con đường nào. Nước ở các con sông sôi lên sùng sục tưởng chừng như có ai chất củi đốt từ dưới đáy sông. Và cứ thế chẳng mấy chốc các con sông bốc hơi hết sạch cả nước và trơ ra cái bụng đầy bùn lầy cát sỏi của mình. Biết bao đô thị bị thiêu trụi không còn một dấu vết gì ngoài những đống tro, biết bao bộ lạc đang sống yên vui với những cánh đồng lúa mì hoặc với những đàn súc vật, nay chết cháy hết. Các tiên nữ Nanphơ vốn sống trong rừng sâu hoặc bên bờ suối, khóc than thảm thiết, cuống cuồng chạy trốn vào hang sâu. Mặt đất bị cháy đến nỗi nứt nẻ toang hoác cả ra để cho những tia mặt trời, những tia lửa của cỗ xe của thần Hêliôx, rọi thẳng đến vương quốc âm u của thần Hađex. Thế giới âm phủ quen sống trong tối tăm nay vì thế sinh ra hỗn loạn, rối bời. Biển khơi mênh mông những nước thế mà cũng bắt đầu cạn. Các vị nam thần, nữ thần Biển khốn khổ vì oi bức, chạy nháo nhào nơi này nơi khác để tránh cơn nóng chưa từng thấy giáng xuống thế giới của mình. Tình hình rối loạn và khủng khiếp đến nỗi nữ thần Mặt Trăng Xêlênê, người em gái của thần Hêliôx, không hiểu nổi tại sao ông anh Mặt Trời của mình lại đánh cỗ xe chạy lung tung như thế. Còn nữ thần Gaia, Đất Mẹ của muôn loài, thì không thể nào chịu đựng nổi. Nữ thần đứng hẳn lên, giơ tay chỉ lên trời thét gọi thần Dớt, quát bảo:

- Hỡi thần Dớt vĩ đại, đấng phụ vương của thế giới thần thánh và loài người đoản mệnh! Làm sao mà lại xảy ra ra cơ sự này? Liệu có phải đây là ngày tận thế của ta không? Các vị thần cai quản thế gian ra làm sao mà để cho nó trở lại cảnh hỗn mang như thế này? Pôđêiđông lẽ nào phải chịu một cái chết thảm khốc, chịu tiêu tan hết cả thế giới đại dương của mình? Còn thần Hađex? Thần Atlax nữa? Làm sao Atlax có thể chịu đựng được cái

nóng khủng khiếp để giơ vai ra gánh đỡ bầu trời? Hãy mau mau cứu thế giới thần thánh khỏi tai họa này nếu không thì cung điện Ôlanhpơ chẳng mấy nữa mà sụp đổ! Hãy mau mau cứu lấy tất cả những gì chưa bị ngọn lửa thiêu đốt!

Từ trên bầu trời cao xa tít tắp, các vị thần nghe thấy tiếng thét của nữ thần Gaia. Các vị nhìn xuống thấy mặt đất đen đang bốc khói ngùn ngụt. Các vị thấy ngay trọng trách là phải mau mau cứu thế gian và loài người. Thần Dớt từ khi nghe thấy tiếng cầu cứu của nữ thần Gaia, đã thấy ngay mình phải ra tay tức khắc. Và không cần phải triệu tập một cuộc họp các chư vị thần linh để bàn bạc phán quyết, thần Dớt vung tay giáng một búa. Làn chớp mạnh như một cơn bão thổi tắt ngay những ngọn lửa hung hãn... Còn đòn sét giáng ngay vào cỗ xe của Phaêtông, cỗ xe vỡ tan tành. Những con ngựa điên cuồng bật ra khỏi cỗ xe lộn nhào từ chín tầng cao rơi xuống biển. Còn Phaêtông thân hình bốc cháy ngùn ngụt, rơi... rơi như một vì sao sa xuống trần. Con sông Êriđăng, một con sông thần thánh và bí ẩn đến nỗi chưa từng một người trần thế nào nhìn thấy, mở rộng lòng đón nhận Phaêtông. Nó dập tắt lửa đang cháy trên người cậu, làm cho thi hài cậu tươi mát, đẹp đẽ lại như khi chưa bị cháy. Những tiên nữ Nanhphơ thương xót người con trai bất hạnh, vớt xác Phaêtông lên và đắp cho cậu thiếu niên đó một nấm mồ. Còn thần Mặt Trời lòng đau như cắt, chẳng thiết gặp một ai, vào trong lâu đài đóng chặt cửa lại, nằm suốt một ngày để mặc cho những đám cháy dùng chút lửa của mình chiếu sáng mặt đất.

Được tin con chết, tiên nữ Climênê đau đớn rụng rời. Nàng đi tìm xác con trên mặt đất bao la. Trải qua bao ngày dò hỏi hết nơi này đến nơi khác, cuối cùng Climênê đến bên dòng sông Êriđăng. Nhưng Phaêtông đã được đất đen phủ kín và người mẹ thân yêu của cậu chỉ thấy được nấm mồ của con. Những chị gái của Phaêtông, các nàng Hêliađ ([4]) đau đớn xót thương cho số phận của em mình đã ngồi bên nấm mồ khóc mãi không nguôi. Người xưa kể, các nàng đã khóc suốt bốn tháng trời. Các vị thần cảm động trước tấm lòng yêu thương em của các nàng Hêliađ đã biến các nàng thành những cây bạch dương, những cây bạch dương lúc nào cũng gục đầu xuống dòng sông Êriđăng như vẫn đang than khóc cho số phận người em trai yêu quý. Còn nước mắt của những nàng Hêliađ và cả nhựa

của những cây bạch dương được các vị thần biến thành những viên ngọc hổ phách.

([1]) Phaéton, tiếng Hy Lạp: rực sáng.

([2]) Tên những chòm sao, ngôi sao trên bầu trời: le Taureau, le Lion, le Scorpion, le Cancer.

([3]) Tên một ngôi sao chòm sao: Le Serpent. l'Autel

[4] Héliad: con của Hélion, có ba nàng Lampétia, Pháetese và Phoébé.

Truyện những nàng Đanaiđ [1]

Êgiptôx (Égyptos) và Đanaôx (Danaos) là hai anh em trai sinh đôi, con của Bêlôx (Bélos) và Ankinôê (Alcinoé). Nếu lần theo gia phả thì hai anh em nhà này là cháu năm đời của tổ phụ Dớt và tổ mẫu Iô, người thiếu nữ đã từng phải sống dưới lốt con bò cái trắng nhiều năm sau tới đất Ai Cập mới được Dớt trả lại hình người. Dớt và Iô đã sinh ra bên bờ sông Nin người con trai danh tiếng Êpaphôx (Épaphos), vị vua đầu tiên của đất nước Ai Cập (nhưng đó là theo gia phả của người Hy Lạp còn đối với người Ai Cập thì tổ tiên họ là một con bò thần tên là Apix).

Êgiptôx trị vì trên đất Ai Cập, còn Đanaôx trị vì trên đất Libi, một xứ sở kề bên. Êgiptôx sinh được năm mươi người con trai còn Đanaôx sinh được năm mươi người con gái, và đó là những người con gái tuyệt đẹp. Nhưng rồi thế nào giữa hai anh em Êgiptôx xảy ra chuyện bất hòa. Đanaôx biết rõ Êgiptôx đang rắp tâm chiếm đoạt vương quốc của mình, hơn nữa lại còn muốn cưỡng bức mình phải gả năm mươi người con gái cho năm mươi người con trai của hắn. Đối với ý định cầu hôn, Đanaôx và những người con gái, những nàng Đanaiđ, dứt khoát khước từ. Còn với ý đồ muốn thoán đoạt, sáp nhập vương quốc Libi vào dưới quyền cai quản của Êgiptôx thì Đanaôx thật khó mà đối phó. Những người con trai của Êgiptôx bị khước từ cuộc hôn nhân đã chiêu tập binh mã kéo đại quân sang vương quốc Libi của Đanaôx để trừng phạt, Đanaôx và những người con gái chỉ còn cách chạy trốn. Được nữ thần Atêna giúp đỡ, ban cho một lời chỉ dẫn, Đanaôx cho đóng một con thuyền có năm mươi mái chèo để vượt biển.

Con thuyền của Đanaôx ra đi. Chẳng rõ trải qua bao ngày lênh đênh trên biển khơi không biết đâu là bờ và bến, con thuyền dừng lại ở hòn đảo Rôđơ. Đanaôx và các con gái lên đảo xây dựng một đền thờ nữ thần Atêna, vị thần đã bảo vệ che chở cho cuộc sống của họ. Họ cũng không quên dâng cúng nữ thần những lễ hiến tế trọng thể. Song họ cũng không có ý định sinh cơ lập nghiệp ở hòn đảo này. Họ vẫn lo lắng có một ngày nào gần đây thôi, những người con trai của Êgiptôx sẽ đuổi kịp và sẽ gây cho họ những tai họa khôn lường. Vì thế họ lại quyết định rời hòn đảo sau khi đã dừng

chân lại ít ngày để đi tìm một nơi trú ngụ an toàn hơn, yên tâm hơn. Nơi đó, theo họ và đất Argôliđ ở Hy Lạp vốn là quê hương của Iô.

Đanaôx và những nàng Đanaiđ lại ra đi. Thần Dớt theo dõi cuộc hành trình của họ và bảo vệ con thuyền có năm mươi mái chèo của họ tránh khỏi những cơn phong ba bão táp. Trải qua bao ngày lênh đênh trên biển khơi bao ba vô tận, cuối cùng con thuyền của họ đã đến được bờ biển của đất Argôliđ trù phú. Đanaôx và những người con gái xinh đẹp hy vọng sẽ được mảnh đất thiêng liêng này đón nhận với tâm lòng quý người trọng khách, khi nương nhờ, trú ngụ và bảo vệ cha con mình thoát khỏi cuộc hôn nhân cưỡng bức của những người con trai Êgiptôx.

Những nàng Đanaiđ đặt chân lên mảnh đất Argôliđ. Để cho mọi người hiểu rằng mình là những người đi cầu xin sự che chở, các nàng cầm trên tay một cành ôlivơ và những lễ vật. Nhưng đi một hồi lâu trên bờ biển, các nàng chẳng gặp một ai. Chờ mãi cũng chẳng gặp một ai. Bỗng đâu các nàng Đanaiđ nhìn thấy từ phía xa một đám mây bụi khổng lồ đang chuyển động gương như một cơn gió lốc mà ta thường thấy cuốn xoáy một đám bụi chạy trên mặt đường. Đám bụi đó ngày càng chuyển đến gần các nàng Đanaiđ. Và các nàng đã nhìn ra sự thật. Đó là một đạo quân đông đảo gồm cả kỵ binh và bộ binh đang tiến bước, khiên giáp sáng ngời. Tiếng vó ngựa và chiến xa, tiếng chân các chiến binh nện xuống mặt đường ầm ầm rền vang như sấm. Đây là đạo hùng binh của nhà vua Pêlaxdơ (Pélasge) con của Palekhtôn (Palaichthôn), người cai quản mảnh đất Argôliđ trù phú, nơi mọc lên đô thành Argôx hùng cường. Đươc tin cấp báo có một con thuyền lạ xâm nhập lãnh thổ, nhà vua liền thống lĩnh ba quân kéo ngay ra bờ biển để phòng ngừa mọi sự bất trắc. Nhưng đến nơi chỉ thấy có một vị vua già và một bầy con gái, năm mươi thiếu nữ xinh đẹp. Thật chẳng có gì đáng để xứ sở này phải lo ngại. Hơn nữa những thiếu nữ đó lại cầm cành ôlivơ, dấu hiệu của sự hòa hiếu, chân thành và sự cầu xin che chở [2].

Các nàng Đanaiđ đồng thanh cất lời cầu xin nhà vua che chở cho cha con mình thoát khỏi cuộc hôn nhân cưỡng bức của những người con trai của Êgiptôx mà sớm muộn họ sẽ truy đuổi mình tới đây. Những lời cầu xin thống thiết và nước mắt của những nàng Đanaiđ làm nhà vua Pêlaxdơ vô cùng xúc động. Các nàng viện dẫn đến thần Dớt người bảo vệ và che chở

có uy quyền hùng mạnh nhất của những kẻ yếu kém, để cầu xin nhà vua đừng giao nộp các nàng cho những người con trai của Êgiptôx, đừng xua đuổi cha con Đanaôx. Các nàng viện dẫn đến truyền thống thiêng liêng của tổ tiên: mảnh đất Argôx này vốn là quê hương của nàng Iô xưa kia, người khai sinh ra dòng dõi Đanaôx ngày nay.

Vua Pêlaxdơ rất đỗi băn khoăn. Khước từ những lời cầu xin của những Đanaiđ thật chẳng đành lòng. Nhưng chấp nhận lời cầu xin của họ thì có thể đưa đất nước này vào một thảm họa. Những người con trai của Êgiptôx với binh hùng, tướng mạnh sẽ tới đây dùng vũ lực để giành lấy bằng được những nàng Đanaiđ xinh đẹp. Trao những nàng Đanaiđ cho họ ư? Một sự vi phạm trắng trợn không thể nào dung thứ được đối với đạo luật thiêng liêng của thần Dớt và các vị thần cao quý và thế giới Ôlanhpơ. Thần Dớt có thể vì trọng tội này mà nổi giận giáng tai họa trừng phạt xuống đầu con dân Argôx. Pêlaxdơ thật khó nghĩ và không biết trả lời các nàng Đanaiđ sao đây. Cuối cùng nhà vua khuyên Đanaiđ và các con gái hãy vào thành Argôx thiết lập một bàn thờ thần linh và bày trên bàn thờ lọ hoa cắm những cành ôlivơ cùng với lễ vật biểu hiện nguyện vọng xin được che chở. Còn vua Pêlaxdơ sẽ đích thân triệu tập thần dân đến hội nghị. Ông sẽ trình bày tình cảnh khó xử của ông và xin để thần dân quyết định. Ông sẽ tuân theo quyết định của thần dân để xử lý công việc này. Ông mời các nàng Đanaiđ đến hội nghị và khuyên các nàng cố sức thuyết phục những con dân của đất Argôx chấp nhận lời cầu xin của các nàng. Hội nghị sau khi nghe nhiều vị bộ lão cũng như nhiều dũng sĩ danh tiếng phân giải điều hơn lẽ thiệt, đã quyết định chấp nhận lời cầu xin của Đanaôx và những nàng Đanaiđ. Đúng lúc đó, khi hội nghị vừa quyết định xong thì một sứ giả Êgiptôx tới. Hắn đòi nhà vua Pêlaxdơ phải trao những nàng Đanaiđ cho hắn. Hắn đe dọa chiến tranh. Hắn ăn nói kiêu căng, ngạo mạn, láo xược, hơn nữa hắn còn ra lệnh cho lũ gia nô xông vào toan bắt đi một nàng Đanaiđ. Vua Pêlaxdơ nổi giận ra lệnh trục xuất ngay tên sứ thần lão xược đó. Tất nhiên trước khi quay gót ra đi, tên sứ thần vô đạo không quên phun ra những lời đe dọa chiến tranh.

Thế rồi chiến tranh đã xảy ra. Vua Pêlaxdơ thống lĩnh quân binh sau nhiều trận giao tranh với quân địch, bị núng thế phải bỏ thành Argôx chạy lên phía Bắc với hy vọng dùng mảnh đất rộng lớn này để nghỉ chân chờ thời

phản công lại quân địch. Nhân dân Argôx bầu Đanaôx làm vua thay Pêlaxdơ. Để tránh cho thần dân Argôx phải dấn sâu vào một cuộc chiến tranh đẫm máu kéo dài, nhà vua chấp thuận gả năm mươi nàng Đanaiđ cho năm mươi người con trai của Êgiptôx.

Đám cưới được cử hành vô cùng lộng lẫy và sang trọng. Có lẽ trong sử sách chưa từng có một đám cưới nào to và linh đình như đám cưới này. Tiệc tan, từng đới vợ chồng trở về phòng. Thành Argôx sau những giờ phút náo động tưng bừng trong hoan lạc trở lại yên tĩnh. Nhưng rồi nếu những ai để ý lắng nghe thì thấy ở trong phòng của từng đôi vợ chồng mới cưới nổi lên những tiếng rên rỉ đau đớn quằn quại Các nàng Đanaiđ đã giết chồng? - Đúng, họ đã tuân theo lời vua cha giết chồng ngay đêm tân hôn. Vua Đanaôx khi tiệc tan đã lén giao cho mỗi người con gái một con dao nhọn, dặn các con phải kết thúc số phận những tên chồng đã từng làm cha con nhà vua phải long đong phiêu bạt. Nhưng chỉ có bốn mươi chín nàng Đanaiđ giết chồng. Còn một nàng tên là Hipermnextơrơ (Hypermnestre) không giết chồng, không giết chàng Linkê (Lyncée) của nàng. Có thể vì nàng cảm thấy việc làm đó là quá ư tàn nhẫn và khủng khiếp, nàng không đủ can đảm để làm một việc như thế, mặc dù biết rằng, trái lệnh vua cha là một trọng tội. Nhưng đúng hơn vì nàng đã yêu mến người chồng mới cưới của nàng, yêu mến thật sự. Và khi người ta đã yêu thật sự thì từ thần Dớt trở đi cũng phải khuất phục trước uy lực của nữ thần Aphrôđitơ.

Được biết Hipermnextơrơ không tuân theo lệnh của mình, Đanaôx vô cùng tức giận. Nhà vua tống giam đôi vợ chồng này vào ngục tối và quyết định sẽ đưa ra xét xử trước tòa án của nhân dân Argôx. Trước phiên tòa, nhà vua đòi phải xử tử hình để làm gương cho những người khác. Nhưng ngay khi ấy, vừa lúc Đanaôx nói dứt lời thì nữ thần Aphrôđitơ xuất hiện. Nữ thần, trước tòa án lên tiếng bênh vực cho Hipermnextơrơ. Bằng những lý lẽ của vị thần thấu hiểu trái tim yêu đương của con người, Aphrôđitơ đã cãi cho người con gái bất tuân lệnh cha được trắng án. Và người con gái đó trở thành người vợ chính thức hợp pháp của chàng Linkê xinh đẹp. Các vị thần trên thiên đình cũng tán thành cuộc hôn nhân này và ban cho đôi vợ chồng Linkê - Hipermnextơrơ những ân huệ lớn lao: con cháu, dòng dõi của họ sau này sẽ là những anh hùng vĩ đại, lập nên những chiến công hiển hách. Chính người anh hùng Hêraclêx với những chiến công bất tử, có một

không hai của đất nước Hy Lạp thần thánh là con dòng cháu giống của Linkê.

Đối với tội ác giết chồng của những nàng Đanaiđ nhẽ ra phải bị trừng phạt nặng nềnhưng thần Dớt không muốn bắt những người con gái xinh đẹp này phải chết. Thần ra lệnh cho nữ thần Atêna và thần Hermex tẩy trừ tội ác ô uế của họ. Nhưng đó mới chỉ là một việc. Còn một việc quan trọng hơn mà nhà vua Đanaôx rất đỗi lo lắng. Đó là việc phải lo gả chồng cho bốn mươi chín người con gái đã can tội giết chồng. Quả thật đây là một chuyện không đơn giản, không dễ dàng. Thử hỏi có ai lại dám táo gan ngỏ lời xin kết duyên với một người con gái đã từng giết chồng? - Nhưng rồi Đanaôx cũng nghĩ ra một kế. Ông cho tổ chức một ngày hội lớn để tưởng nhớ công ơn của các vị thần Ôlanhpơ đối với nhân dân Argôx. Và ở Hy Lạp xưa kia đã mở hội là tất nhiên phải có những cuộc thi đấu võ nghệ, thể dục thể thao. Mà đã thi đấu là phải có giải thưởng. Nhưng giải thưởng ở hội của Đanaôx mở không giống với những giải thưởng ở những hội khác. Hội Panatênê là một bình dầu ôlivơ, Hội Điônidôx là một con dê, một bình rượu nho. Còn hội do Đanaôx mở là một người con gái xinh đẹp. Tin Đanaôx mở hội với những cuộc thi đấu truyền đi khắp nơi. Mọi người, nhất là những chàng trai, hào hứng đi dự hội, để đọ sức đua tài. Bằng cách ấy Đanaôx gả chồng cho bốn mươi chín cô con gái êm thấm, xong xuôi.

Tuy nhiên các vị thần Ôlanhpơ vẫn không thể nào quên được tội ác của những nàng Đanaiđ. Sau này khi chết đi, xuống dưới vương quốc của thần Hađex, các nàng phải chịu một hình phạt xứng đáng với tội lỗi của mình. Các nàng phải đội một chiếc vò đi kín đầy nước để đổ vào một chiếc thùng lớn, đổ cho đầy. Nhưng ác nghiệt thay, chiếc thùng lớn đó lại thủng đến hàng trăm lỗ ở dưới đáy! Các vị thần đã nghĩ ra cách để trừng phạt những nàng Đanaiđ. Vì thế những nàng Đanaiđ đổ chẳng bao giờ đầy được cái thùng. Nhưng các nàng cứ phải làm mãi, làm mãi với hy vọng sẽ đổ đầy nước vào cái thùng. Đương nhiên chẳng bao giờ những nàng Đanaiđ hoàn thành công việc đó cả. Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ Chiếc thùng của những nàng Đanaiđ [3] chỉ một công việc làm không biết bao giờ kết thúc, vô ích, vô nghĩa, mơ hồ, mục đích chẳng rõ mà lợi ích cũng không. Đổ đầy nước vào chiếc thùng của những nàng Đanaiđ là một công

việc làm dã tràng xe cát, ném đá mất tăm. Mở rộng nghĩa nó còn chỉ sự vô hạn độ tương đương như câu lòng tham không đáy của chúng ta.

Cũng chuyện này nhưng có những người kể hơi khác đi một chút. Nhà vua trị vì ở đô thành Argôx không phải là Pêlaxdơ mà là Ghêlano (Gélanore) Đanaôx cùng với năm mươi người con gái đến xin Ghêlano cho nương nhờ nhưng Ghêlano không ưng thuận. Ghêlano cho tổ chức một cuộc tranh luận trước đông đảo nhân dân Argôx để nhân dân lắng nghe ý kiến của mỗi bên, lý lẽ của mỗi bên và cuối cùng biểu quyết. Cuộc tranh luận diễn ra suốt một ngày trời mà không phân thắng bại, phải hoãn đến ngày hôm sau. Và hôm sau khi bình minh vừa ửng đỏ chân trời giữa lúc Ghêlano và Đanaôx sắp bước vào cuộc tranh luận thì bỗng nhiên có một con chó sói từ khu rừng bên lao ra nhảy xổ vào đàn súc vật đang đi ngang qua đó. Con sói khỏe mạnh hung dữ nhanh nhẹn như một mũi lao phóng lên lưng con bò mộng và cắn chết tươi con bò. Vô cùng kinh hãi trước chuyện đột ngột này những người Argôx cho đó là một điềm báo của các vị thần. Có lẽ Đanaôx đã được các vị thần trao cho sứ mạng trị vì đất Argôx. Con sói kia cũng như Đanaôx, cũng từ đâu đến... Những người Argôx nghĩ thế và họ quyết định phế truất Ghêlano và trao ngôi báu cho Đanaôx, Đanaôx lên ngôi. Việc đầu tiên là nhà vua cho dựng một ngôi đền để tạ ơn thần Apôlông, đền thờ Apôlông - Likiêng tiếng Hy Lạp nghĩa là Apôlông - Chó sói [4]. Bởi vì con sói gắn với nguồn gốc tô tem từ xưa của Apôlông cũng như gắn với chiến công diệt chó sói, bảo vệ đàn súc vật của Apôlông.

Đanaôx lên ngôi giữa lúc các sông ngòi trên đất Argôliđ cạn khô không còn một giọt nước. Nghe đâu tai họa này là do thần Sông Inacôx và thần Pôdêiđông có chuyện bất hòa. Tình cảnh lúc này thật vô cùng khổ sở. Đất khô cằn, cỏ cây héo hon, ủ rũ. Người ta đi múc, đi chắt từng bát nước, từng hạt nước trên những vũng bùn. Không thể kéo dài tình cảnh khổ cực này được. Đanaôx bèn sai các con gái đi khắp nơi tìm nước về cho nhân dân. Bữa kia, một người con gái của Đanaôx, nàng Amimônê (Amymoné) đi tìm nước đến giữa chừng mệt quá, nằm ngủ thiếp đi bên vệ đường. Khi nàng đang ngủ ngon lành thì bỗng nhiên cảm thấy như có ai bế bổng mình lên. Nàng giật mình tỉnh dậy. Trời ơi Thật khủng khiếp! Một con quỷ nửa người nửa dê, lông lá xù xì đang ôm chặt lấy thân nàng. Amimônê đem hết sức ra vùng vẫy, giẫy giụa nhưng không sao thoát khỏi đôi cánh tay rắn

chắc của quỷ thần Xatia đang ghì chặt lấy người nàng. Chết mất, có lẽ nàng đành phải bó tay phó mặc tấm thân trong trắng của mình cho tên Xatia gớm ghiếc này. Trong phút hiểm nghèo ấy, Amimônê chợt nhớ tới thần Pôdêiđông. Nàng cầu khấn thần hãy mau mau đến giải thoát cho mình. Vụt một cái, thần Pôdêiđông hiện ra. Thần vung cây đinh ba giáng một đòn cực mạnh nhằm thẳng vào đầu tên Xatia. Nhanh như cắt, Xatia ngồi thụp xuống tránh đòn đồng thời cũng buông ngay Amimônê ra để chạy thoát lấy thân. Thế là Amimônê thoát khỏi bàn tay cường bạo của quỷ thần Xatia. Để trả ơn vị thần ân nhân của mình, nàng đã chia chăn sẻ gối với Pôdêiđông. Đôi vợ chồng này sinh ra được một trai tên gọi là Nôpliôx (Nauplios) sau này nổi danh là một thủy thủ lành nghề, am hiểu mặt biển như lòng bàn tay.

Amimônê thoát khỏi tay quỷ thần Xatia. Thật là vô cùng may mắn. Nhưng còn may mắn hơn nữa, gấp bội phần hơn nữa là đã có nước. Đòn đinh ba của thần Pôdêiđông phóng trượt quỷ thần Xatia, lao vào vách đá, và từ vách đá vọt ra ba dòng nước, ba dòng nước ngọt mát lạnh. Từ đây nước lại cuồn cuộn chảy về tưới mát cho khắp cánh đồng xứ Argôx. Chỗ này có người kể khác đi một chút, theo họ, vì Pôdêiđông thương yêu Amimônê nên đã chỉ cho nàng biết một nguồn nước ở Lernơ.

Huyền thoại Những nàng Đanaiđ phản ánh cuộc đấu tranh giữa hai hình thái hôn nhân tập đoàn và hôn nhân một vợ một chồng. Cuộc đấu tranh đó kết thúc bằng thắng lợi của hình thái hôn nhân một vợ một chồng phản ánh sự thắng lợi của chế độ phụ quyền đối với chế độ mẫu quyền. Êgiptôx và Đanaôx cùng chung một cội nguồn, một thị tộc mẫu hệ, nếu có thể nói như thế được, mà tổ mẫu là Iô. Nhưng giờ đây uy lực của chế độ mẫu quyền không còn ở thời kỳ "vàng son" của nó nữa. Chính vì thế mà Đanaôx và các Đanaiđ chống lại. Thế nhưng, một câu hỏi đương nhiên đặt ra, nàng Hipermnextơrơ chống lại lệnh của vua cha, không giết chồng thì sao lại có thể gọi là sự thắng lợi của quan hệ hôn nhân một vợ, một chồng? Đúng là Hipermnextơrơ chống lại lệnh của vua cha. Nhưng nàng chống lại lệnh của vua cha không phải là để trở về hình thái hôn nhân cũ. Cuộc hôn nhân của nàng, gia đình nàng là biểu hiện của một quan hệ mới: hôn nhân một chồng, gia đình một vợ một chồng của chế độ phụ quyền.

Lại một câu hỏi nữa đặt ra: Việc những nàng Đanaiđ bị trừng phạt dưới vương quốc của thần Hađex có ý nghĩa gì? Rõ ràng sự trừng phạt này khiến cho ta nghi ngờ nhận xét trên. Những kết quả nghiên cứu của khoa thần thoại học chỉ cho chúng ta rõ, sự kiện đó chỉ là một lớp huyền thoại ra đời muộn hơn, khá lâu sau này, lắp ghép vào (do tính phức hợp của huyền thoại) phản ánh quan điểm của tôn giáo Orphixmơ. Đây không phải là sự phủ nhận bước chuyển biến tiến bộ của một quan hệ hôn nhân mới, gia đình mới, nhằm bảo vệ chế độ mẫu quyền, mà là sự phủ nhận một hành động tàn ác. Học thuyết tôn giáo Orphixmơ truyền giảng sự sám hối của linh hồn con người được sạch mọi tội lỗi, vươn tới chỗ cao cả vĩnh hằng. Những tín đồ của tôn giáo này kiêng giết súc vật và ăn thịt vì thế hẳn rằng họ không thể nào chấp nhận việc giải quyết những vấn đề xã hội bằng con đường "chém giết", "bạo lực" như hành động của nhũng nàng Đanaiđ. (Tôn giáo nào mà chẳng phủ nhận bạo lực!). Vấn đề chế độ mẫu quyền không hoàn toàn đặt ra với một học thuyết tôn giáo ra đời vào quãng thế kỷ VIII tr.C.N, thời kỳ mà đất nước Hy Lạp đã hình thành những nhà nước chiếm hữu nô lệ với cơ chế pôlis [5].

[1] Danaides: con của Đanaôx

[2] Vì lẽ đó nên người xưa gọi là cành ôlivơ là: "Cành lá của sự cầu xin".

[3] Le Tonneau des Danaides hoặc remplir le tonneau des Danaides.

[4] Apollon Lykien hoặc Lycien. Apollon-au Loup.

[5] Xem: A.F.Losev, Antichnajà Mifologija vee istoricheskom razviti, Uchpedgiz, Moskva 1957, tr. 76-77.

Truyện người anh hùng Perxê (Persée) giết ác quỷ Mêđuydơ

Linkê lấy Hipermnextơrơ sinh được một người con trai tên là Abax[1]. Linkê được bố vợ, vua Đanaôx, truyền lại cho ngôi báu, kế tục sự nghiệp trị vì trên đất Argôx.

Có người kể, không phải Đanaôx truyền ngôi mà Linkê giết bố vợ, cướp ngôi. Sự việc này ứng với lời sấm truyền trước khi Đanaôx đến đất Argôx. Có một lời tiên đoán của thần thánh như sau: Cuộc hôn nhân giữa năm mươi người con trai của Êgiptôx với năm mươi người con gái của Đanaôx sẽ dẫn đến một hậu quả thảm thương, một trong số năm mươi chàng rể sẽ giết bố vợ đoạt lấy ngai vàng. Chính vì lời tiên đoán này mà Đanaôx phải rời bỏ xứ sở đưa các con gái chạy trốn sang đất Argôx, phải sai các con gái giết ngay chồng trong đêm tân hôn. Nhưng Số mệnh bao giờ cũng là số mệnh, không ai có thể lẩn tránh được, trốn thoát được. Đanaôx cuối cùng bị Linkê giết và cướp ngôi.

Abax trị vì ở đất Argôx, nối nghiệp vua cha Linkê, theo truyền thuyết là vị vua thứ mười hai ở đất Argôx. Chàng sinh đôi được hai con trai Acridiôx và Prôêtôx (Acrisios, Proétos). Vừa lọt lòng mẹ, lớn lên là hai anh em nhà này đã mắc phải cái thói tật buôn hiềm khích, xung đột. Kế đến khi vua cha nhắm mắt hai anh em lại tranh giành ngôi báu và chẳng ai chịu ai. Mỗi người thống lĩnh một phần quân sĩ chém giết lẫn nhau. Cảnh cốt nhục tương tàn kéo dài mãi. Sau khi Acridiôx chiến thắng, Prôêtôx phải bỏ chạy sang đất Liki ở châu Á, xin nhà vua Iôbatex (Iobatès) cho trú ngư. Prôêtôx tuy thất bại nhưng vẫn nuôi mộng phục thù. Được nhà vua gả con gái là nàng Xtênêbê (Sthénébée) cho làm vợ và giúp đỡ, Prôêtôx liền kéo đại binh về đất Argôx đánh nhau với Acridiôx chiếm được đô thành Tiranhtơ. Cuộc giao tranh có thể còn kéo dài chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt, nếu như nhà vua Iôbatex không đứng ra hòa giải. Theo cách dàn xếp của Iôbatex thì hai anh em sẻ chia đôi sơn hà, mỗi người cai trị một phương, Prôêtôx cai trị trên đất Tiranhtơ, còn Acridiôx, trên đất Acridiôx. Ranh giới của hai vương quốc là một cái thung lũng. Mệt mỏi vì đã đánh nhau quá

nhiều hai anh em bằng lòng với cách hòa giải ấy. Từ đó đất Argôx chia thành hai vương triều.

Acridiôx hiếm hoi, chỉ sinh được một người con gái tên là Đanaê. Sở dĩ đặt tên như thế là để ghi nhớ lại tổ tiên mình là Đanaiđ. Nàng Đanaê lớn lên đến đâu đẹp ra đến đấy, đẹp đến nỗi khó có thể tìm được một người thiếu nữ nào của đất Argôx sánh bằng. Tuy nhiên điều đó chẳng thể làm nguôi được ước muốn thiết tha của Acridiôx là có một đứa con trai để nối dõi tông đường. Acridiôx quyết định đến đền thờ Đenphơ để xin thần thánh ban cho một lời chỉ dẫn, xem mình có thể hy vọng sinh một đứa con trai để kế nghiệp được không. Lời phán truyền của thần thánh lại càng làm cho Acridiôx buồn thêm. Hơn thế nữa lại làm cho nhà vua lo lắng bội phần, lo lắng đến nỗi mất ăn mất ngủ. "Nhà vua sẽ chẳng sinh hạ được một đứa con nào nữa, con trai cũng không mà con gái cũng không. Nhưng con gái của nhà vua, nàng Đanaê xinh đẹp sẽ đẻ ra một đứa con trai mà sau này lớn lên nó sẽ giết nhà vua..." lời phán truyền của thần thánh là như thế. Nó cứ ám ảnh đầu óc nhà vua suốt đêm ngày. Làm thế nào để ngăn ngừa tai họa đó? Giết Đanaê ư? Có thể nào một người bố có đứa con gái độc nhất lại đang tâm nhúng tay vào một tội ác tày trời như thế. Nhưng không giết Đanaê đi thì phải dùng cách gì để ngăn ngừa tai họa? Cuối cùng sau bao đêm ngày suy nghĩ lao lung Acridiôx nghĩ ra một kế xây một căn buồng ở dưới đất, bốn bề là bốn bức tường đồng dầy. Nắng, gió, mưa và không khí chỉ có thể lọt vào căn buồng đó qua ô cửa của lớp mái mở ở bên trên, Acridiôx nhốt Đanaê vào trong đó. Nàng chẳng hề tiếp xúc được với ai và cũng chẳng ai biết đến nàng mà xin cầu hôn. Như vậy chắc chắn rằng không thể nào xảy ra cái tai họa như lời sấm truyền. Nhà vua có thể hoàn toàn yên tâm.

Đanaê bị giam giữ dưới căn buồng không biết bao ngày bao tháng. Nàng chẳng có việc gì làm và cũng chẳng biết làm gì ngoài việc hàng ngày ngước mắt nhìn những đám mây bạc, mây vàng lơ lửng trôi qua ô cửa trên mái căn buồng. Không một trang anh hùng, không một vị hoàng tử nào biết người con gái xinh đẹp nổi tiếng này ở đó. Thế nhưng có một người biết. Đó là thần Dớt, vị thần phụ vương của thế giới thần thánh và thế giới loài người. Chẳng phải kể lể dài dòng ai ai cũng biết khi Dớt đã tỏ tường cảnh ngộ của Đanaê thì ắt hẳn thần cũng phải tìm cách để... để "tỏ tường đường đi lối về". Lần này thì Dớt không cải trang thành anh chăn chiên như xưa

kia mỗi lần đến gặp Xêmêlê. Lần này, Dớt biến mình thành những hạt mưa vàng. Một trận mưa vàng và những giọt mưa đó lọt qua mái của căn buồng rơi vào lòng Đanaê. Ít lâu sau Đanaê thụ thai. Sự thụ thai thần kỳ này khiến cho Đanaê không thể nào nghĩ được rằng, bố của đứa bé nàng mang trong lòng, lại là một người trần thế. Chỉ có thể là một vị thần. Và vị thần đó chỉ có thể là Dớt.

Thế rồi Đanaê sinh ra một cậu con trai. Nàng đặt tên con là Perxê. Chẳng rõ Đanaê nuôi con trong nhà hầm được bao ngày thì vua Acridiôx biết. Bữa kia nghe tiếng trẻ khóc dưới căn nhà hầm, Acridiôx vội chạy xuống xem thực hư thế nào. Đến nơi, nhà vua thấy con gái mình đang bế một đứa bé trong lòng mặt liền biến sắc. Nhìn con gái với đôi mắt giận dữ, ông hất hàm hỏi: "Con mi đấy ư?". Nàng Đanaê kính cẩn đáp lại lời cha nhưng xem ra vua cha không giữ được bình tĩnh để lắng nghe lời nàng kể rõ đầu đuôi câu chuyện. Vua cha cắt lời nàng hỏi: "Ai là cha nó?..." - Đanaê đáp lại, giọng nói cất cao xem ra có vẻ tự hào: "... Thần Dớt, đấng phụ vương của các thần và những người trần thế...". Nhưng Acridiôx không tin, hay thực ra ông ta không hề quan tâm là Đanaê đã sinh ra một đứa con trai. Và đứa con trai này theo như lời sấm truyền sẽ giết chết Acridiôx. Bây giờ chỉ có cách thanh trừ ngay cái mối hậu họa này. Nhưng cũng như lần trước, Acridiôx không thể đang tâm giết chết con gái thì lần này Acridiôx lại không thể nhẫn tâm mà giết chết hai mẹ con. Song phải nghĩ cách giải trừ mối lo. Nhà vua sai người đóng một chiếc hòm gỗ thật to đủ để nhốt hai mẹ con Đanaê vào trong đó. Một con thuyền chở chiếc hòm và thả nó xuống mặt biển. Như vậy sóng gió của đại dương sẽ nuốt gọn chúng đi và nhà vua khỏi trực tiếp nhúng tay vào tội ác. Một lần nữa sự lo toan của nhà vua lại trở nên vô ích. Sóng gió của đại dương đưa chiếc hòm trôi đi. Hai mẹ con cứ ở trong chiếc hòm kín mít, bồng bềnh trôi nổi trên những ngọn sóng. Đanaê ôm chặt con vào lòng, luôn miệng cầu khấn thần linh cứu mẹ con nàng thoát cơn nguy hiểm. Nàng chẳng biết làm gì hơn ngoài việc cầu khấn. Một con sóng dâng chiếc hòm lên cao rồi đổ xuống. Hai mẹ con nghiêng ngửa lăn lộn trong chiếc hòm. Con sóng đổ xuống rồi rút đi quăng chiếc hòm lên một bãi cát. Chiếc hòm nằm im bất động. Và thế là hai mẹ con Đanaê thoát chết.

Số mệnh đã định trước, đã không muốn để hai mẹ con Đanaê chết. Hơn nữa có thể nào thần Dớt lại để cho người thiếu nữ nhan sắc đã đón nhận, tiếp nhận ân huệ của thần lại bị chết. Đúng thế, và một buổi sáng kia như thường lệ, lão ngư ông Đichtix (Dictys) già nua và nghèo khó ra khơi đánh cá. Đứng trước mũi thuyền lão đưa tay ngang mặt che ánh mặt trời cho khỏi chói mắt và sắp quăng mẻ lưới đầu tiên. Nhưng kìa xa xa có một vật gì đen đen đang dập dờn trên mặt nước. Xác chết của một con cá voi hay một con đại bàng? Hay là một hòm châu báu của một gã thương nhân xấu số nào đã gửi thân và cơ nghiệp cho biển cả sau một trận phong ba? Một con sóng lớn xô đến và thế rồi như ta đã biết, cái vật đen đen trôi nổi trên mặt biển mà lão Đichtix theo dõi, bị quăng vào bãi cát. Lão Đichtix vội chèo thuyền vào bờ, tìm đến xem nó là vật gì cho thỏa trí tò mò: thật lạ lùng! Một chiếc hòm kín mít khá to, nhưng xem ra không phải là một hòm châu báu. Nếu thế thì nó đã chìm nghỉm dưới đáy biển sâu chứ chẳng thể trôi nổi bồng bềnh trên mặt sóng. Lão thử phá chiếc hòm ra xem sao. Thật không sao nói hết được nỗi kinh hoàng của lão. Một thiếu phụ và một em bé! Đặt tay lên thi thể hai người lão thấy còn ấm nóng. Lão mừng quá, vội chạy đi tìm chút nước ngọt về cho hai mẹ con uống, và khi hai mẹ con đã tỉnh lại liền đưa về nhà. Từ đấy hai mẹ con Đanaê sống với hai vợ chồng ông lão đánh cá: bà lão Đichtix nuôi nấng, chăm sóc hai mẹ con Đanaê như nuôi nấng chăm sóc con cháu trong nhà, nhất là đối với chú bé Perxê. Cuộc đời của đôi vợ chồng ông già đánh cá nghèo hèn vì thế cũng bớt phần hiu quạnh. Năm này qua năm khác chú bé Perxê đã trưởng thành. Mẹ chú chẳng có ước mong gì cao xa ngoài ước mong được thấy chú khỏe mạnh, ngày ngày ra khơi cùng với lão ông Đichtix và trở về với một khoang thuyền đầy cá. Còn Perxê, trong lòng vẫn ghi nhớ công ơn của ông lão. Chàng Perxê (lúc này Perxê đã là một trang thanh niên tuấn tú) chỉ biết ra sức làm việc để giảm bớt nỗi khó khăn, nhọc nhằn cho ông lão. Cuộc sống của họ tưởng cứ thế trôi đi trong sự bình dị, nghèo hèn nhưng ấm cúng cho đến suốt đời. Nhưng rủi thay, một bữa kia chẳng rõ ma đưa lối quỷ dẫn đường như thế nào mà lại xảy ra một biến cố làm chia ly cái gia đình ấm cúng, trong sạch, giản dị đó. Vua của hòn đảo họ ở, hòn đảo Xêriphê (Séripphée, Sériphos) tên là Pôliđêctex (Polydectès) vốn là em của ông già Đichtix. Nhưng hắn là một đứa em tham tàn và bạo ngược, hắn đã cướp hết gia sản của anh và chẳng thèm chú ý gì đến cuộc sống của người anh nghèo khổ đó. Được biết sống chung với người anh hắn có hai mẹ con

một gia đình bất hạnh nào trôi dạt đến, người mẹ nhan sắc chưa hề tàn phai, hắn liền tức tốc đến ngay. Và khi đã thấy nhan sắc của nàng Đanaê, hắn liền nảy ra một mưu đồ đen tối: "... Ta phải tìm cách trừ khử thằng con của cô ta đi thì mới có thể bắt ép cô ta làm vợ được...". Hắn mời hai mẹ con Đanaê vào sống trong cung điện và tiếp đãi rất nồng hậu. Hai mẹ con chẳng mảy may nghi ngờ gì về cách cư xử đầy tấm bòng quý người trọng khách của hắn.

Một hôm Pôliđêctex cho mời Perxê tới dự một bữa tiệc vô cùng trọng thể gồm đủ mặt văn võ bá quan. Giữa tiệc, Pôliđêctex đứng lên hỏi các quần thần, một câu hỏi xem ra rất bình thường nhưng thật ra chứa đầy thâm ý:

- Này hỡi văn võ bá quan? Ta sắp có chuyện vui mừng. Các người hãy chọn dâng ta một lễ vật gì cho xứng đáng, phải nhớ là một lễ vật gì cho xứng đáng với ta, một vị vua đầy quyền thế đang cai quản hòn đảo Xêriphê thần thánh.

Các quần thần nhìn nhau một lát rồi một vị đứng lên trả lời:

- Muôn tâu thánh thượng! Lễ vật xứng đáng theo kẻ hạ thần không thể gì hơn là chọn dâng thánh thượng một con chiến mã cực tốt.

Pôliđêctex nghe xong, trầm ngâm suy nghĩ rồi nói:

- Đúng, một con chiến mã hoặc một đôi chiến mã là một tặng phẩm quý giá. Nhưng ta muôn có một tặng phẩm có lợi cho cuộc sống của dân lành.

Trong đám quân thần nổi lên tiếng xì xào:

- Ác quỷ Gorgôn[2].

Nhà vua nghe tiếng xì xào ấy, gật gật đầu tỏ vẻ hài lòng. Nhưng trong đám quần thần không một ai dám đứng lên xin dâng vua tặng phẩm ấy. Chính trong lúc ấy Perxê đứng lên dõng dạc nói:

Một con chiến mã cực tốt chỉ là một lễ vật tầm thường. Nếu nhà vua cho phép, kẻ hạ thần này xin đem dâng đầu của ác quỷ Gorgôn để đền đáp tấm

lòng thương yêu dân lành của nhà vua và để khỏi ô danh Perxê này. Pôliđêctex vui mừng khôn xiết. Y đưa tay lên ngực nghiêng đầu biểu lộ sự tán thưởng cảm ơn. Y nói:

- Perxê! Con hãy chứng tỏ con đích thị và xứng đáng là con của thần Dớt. Ta sẽ luôn luôn cầu khấn đấng phụ vương Dớt và các vị thần Ôlanhpơ phù hộ cho con. Ta tin chắc rằng thần Dớt lúc nào cũng luôn luôn ở bên con, giúp đỡ con vượt qua mọi khó khăn, hiểm nghèo để con lập được những chiến công lẫy lừng, bất diệt.

Đến đây ta phải kể qua về các quỷ Gorgôn để mọi người cùng biết và từ đó mới có thể thấy hết được nỗi nguy hiểm mà Perxê sắp phải đương đầu. Gorgôn là tên gọi chung cho ba chị em một con ác quỷ mà ai nghe đến tên chúng, chỉ nghe đến tên chúng thôi, cũng đủ rùng mình sởn gáy. Trong số ba chị em lũ quỷ này thì Mêđuydơ là con quỷ hung dữ nhất nhưng cũng là con quỷ trẻ nhất và có thể đánh chết được, còn hai con kia thì bất tử. Chúng là con gái của Phorkix (Phorkys), cháu của Pôngtôx và Kêtô, chắt của Ôkêanôx... Không thể tưởng tượng được hết vẻ quái dị khủng khiếp khi ta nhìn thấy hình thù của lũ quỷ này. Đầu của chúng có một đàn rắn độc quấn quanh như một vành khăn. Những con rắn này lúc nào cũng ngóc đầu lên tua tủa, nhe nanh há miệng, rãi rớt ròng ròng, sẵn sàng cắn mổ vào bất cứ ai đụng đến chủ nó. Miệng ác quỷ thè lè ra hai cái răng nanh nhọn hoắt như răng lợn lòi, như sừng tê giác. Tay chúng bằng đồng, móng sắc hơn dao. Kẻ nào vô phúc sa vào cánh tay ấy thì chỉ nói đến việc gỡ ra cho thoát cũng khó chứ đừng nói gì đến việc vung gươm khoa dao chém lại chúng. Chúng có đôi cánh bằng vàng để có thể bay lượn trên không, tiến thoái, lên xuống nhẹ nhàng khi giao chiến. Song đó cũng chưa phải là điều đáng sợ nhất. Cái làm cho mọi người kinh hãi hơn hết là đôi mắt nảy lửa của chúng. Đôi mắt đỏ ngầu lúc nào cũng ngùn ngụt bốc lửa, hễ nhìn vào ai là lập tức người đó biến thành đá. Vì thế đã từ bao lâu lũ ác quỷ hoành hành mà chẳng ai dám bén mảng đến gần. Và cũng chưa hề có người nào nghĩ, dám nghĩ đến việc diệt trừ chúng để cứu dân lành thoát khỏi một tai họa khủng khiếp.

Perxê ra đi nhưng không dám nói cho mẹ biết. Chàng lên một con thuyền sang đất Hy Lạp vì theo chàng chỉ có đến nơi đây thì chàng mới có thể tìm

hỏi được đường đi tới hang ổ của lũ ác quỷ Gorgôn. Perxê trước hết đến đền thờ Đenphơ để cầu xin một lời chỉ dẫn. Nhưng chàng chỉ được viên nữ tư tế nói cho biết chàng phải đi tới xứ sở của giống người không sống bằng lúa mì mà chỉ sống bằng hạt dẻ. Chàng lại tới Đôđôn, xứ sở của những cây sồi để nghe chúng truyền đạt lại những lời phán bảo của Dớt. Song cũng chẳng có gì rõ hơn, Perxê chỉ còn cách tới xứ sở của những người Xenlơ chỉ biết ăn hạt dẻ. Chàng ra đi ruột gan bời bời những câu hỏi: "... Đi đâu? Đi nẻo nào? Đường nào?... Làm cách nào để diệt trừ được ác quỷ?...". Chàng tin ở sức mạnh và trí tuệ của mình nhưng chàng cũng tin vào sự giúp đỡ của các vị thần Ôlanhpơ vì những cây sồi ở Đôđôn đã cho chàng biết các vị thần luôn che chở và bảo vệ chàng thoát khỏi tai họa. Vì quả thật như vậy, các vị thần Ôlanhpơ không thể nào để cho người con trai của Dớt bị ác quỷ phanh thây, hút máu, những dòng máu người nóng hổi mà chúng rất thèm khát. Thần Hermex, người truyền lệnh nhanh hơn ý nghĩ và nữ thần Atêna, người nữ chiến binh, con của Dớt, đã kịp thời xuống trần giúp Perxê vượt mới khó khăn. Trước hết Hermex chỉ cho Perxê biết chàng phải đi qua những nơi nào để tới được chỗ ở của các quỷ Gorgôn. Chàng phải đi qua bao xứ sở xa lạ, vượt qua bao núi non trùng điệp, biển rộng sông dài song không phải đã tới ngay được nơi chàng muốn đến. Muốn tới được sào huyệt của lũ quỷ Gorgôn, chàng phải bắt được ba con quỷ Grê [3] vốn là chị ruột của lũ Gorgôn khai báo cho biết tỏ tường đường vào hang ổ của lũ em chàng bởi vì lũ quỷ Grê được Gorgôn trao cho nhiệm vụ trấn giữ đường vào. Đây là ba con quỷ già ở tận một vùng đất xa xôi mà chưa mấy ai biết đến. Nơi đây tối tăm mù mịt chẳng có ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Quanh năm bầu trời lúc nào cũng mờ mờ xam xám như buổi hoàng hôn của mùa đông rét mướt. Người ta gọi là xứ sở của Bóng tối. Có điều kỳ lạ là ba chị em lũ quỷ già Grê chỉ có chung một con mắt và một chiếc răng vì thế chúng phải thay nhau dùng mỗi con một lát. Thân chúng như hệt con thiên nga, tóc thì bạc trắng và nói chung chẳng có gì đáng sợ. Biết được đường đi cũng chưa phải là xong, Perxê còn phải bắt lũ quỷ già này khai báo cho biết chàng cần phải có những vũ khí gì, như thế nào, tìm ở đâu, để có thể bước vào cuộc quyết đấu với lũ Gorgôn.

Perxê đi với những điều chỉ dẫn như vậy. Trải qua nhiều ngày nhiều tháng mải miết đi, chàng đã tới được xứ sở Bóng tối của lũ quỷ Grê. Chàng quan

sát sự canh gác của chúng và suy tính cách hành động. Nấp trong bóng tối, lừa lúc chúng đổi gác tháo mắt ra trao cho nhau, chàng lao tới như một ngọn gió lốc giật phăng chiếc mắt đang còn ở trên tay một con Grê. Cả lũ kêu rống lên sợ hãi. Mù mất rồi, ôi thôi chẳng còn trông thấy gì nữa. Lợi dụng luôn tình thế đó, Perxê đoạt luôn cả chiếc răng duy nhất của chúng, lũ quỷ chỉ còn biết kêu khóc van xin Perxê trả lại cho chúng hai báu vật đó. Thế là Perxê có thể đòi chúng khai báo những điều mình cần biết. Bây giờ lại bắt đầu một cuộc hành trình mới nữa đối với Perxê. Chàng phải đi tới nơi ở của những nàng Nanhphơ phương Bắc để xin các nàng ban cho những thứ vũ khí lợi hại, cần thiết cho cuộc thử thách một mất một còn với lũ quỷ Gorgôn: một chiếc mũ tàng hình của thần Hađex để Gorgôn có mắt cũng như mù, một đôi dép có cánh để có thể bay lượn trên không như Gorgôn, và cuối cùng một chiếc đẫy thần để có thể cho đầu ác quỷ Mêđuydơ vào đó đem về. Lại những ngày đi đêm nghỉ, lại vượt qua biết bao chặng đường dài mệt đến kiệt sức đứt hơi. Nhưng cuối cùng Perxê đã xin được các nàng Nanhphơ phương Bắc những vũ khí vô cùng lợi hại đó.

Trước khi bước vào cuộc thử thách đẫm máu này, thần Hermex ban cho chàng thanh gươm dài và cong. Đó là một thanh gươm hiếm có. Chắc chắn rằng không một người trần thế nào lại có thể rèn được một thanh gươm rắn và sắc đến như thế. Chỉ có dùng thanh gươm này thì mới chém được vào lần vẩy cứng trên thân lũ ác quỷ. Nhưng như chúng ta đã biết, đôi mắt nảy lửa của Gorgôn nhìn vào ai thì lập tức người đó biến thành đá. Vậy làm thế nào Perxê có thể giết được ác quỷ nếu không nhìn vào nó, mặt đối mặt đương đầu với nó? Nữ thần Atêna sẽ giúp chàng vượt qua khó khăn này.

Như vậy công việc đã xong xuôi. Bây giờ chỉ còn việc đi thẳng tới sào huyệt của lũ quỷ Gorgôn. Nhờ đôi dép có cánh Perxê có thể bay vút lên không và đi trên mây trên gió như chim bay. Chàng từ trên trời cao nhìn xuống để nhận đường. Những đô thị to đẹp là như thế mà lúc này đây trông chỉ thấy loang loáng ánh sáng lấp lánh của những hàng cột cao bằng đá cẩm thạch. Những vệt xanh to kéo dài và những dải rừng. Sông thì như một tấm lụa trắng trải ra, uốn lượn xen giữa những mầu nâu của đất. Perxê, theo lời chỉ dẫn của lũ quỷ Grê, đi về phía biển. Chẳng mấy chốc biển đã hiện ra ở dưới chân chàng, xanh ngắt mênh mông với những vệt trắng nho nhỏ, chuyển động, Perxê để ý tìm trên mặt biển bao la một dải đất đen.

Chàng bay thấp dần xuống để khỏi bị những đám mây che mặt. Kia rồi, một dải đất đen hiện ra, nổi bồng lên trên mặt biển. Đó là hòn đảo của lũ quỷ Gorgôn. Perxê xà xuống như một con chim đại bàng rồi chàng lượn vòng đi vòng lại trên hòn đảo để tìm lũ quái vật. Chàng thấy chúng nằm dài trên một tảng đá to, rộng và phẳng. Chúng đang ngủ, cánh tay đồng và những vẩy đồng trên thân chúng sáng nhấp nhánh dưới ánh mặt trời. Đây là thời cơ thuận lợi nhất để Perxê có thể lập được chiến công một cách dễ dàng và nhanh chóng. Perxê bay vút lên cao. Chàng sợ sà xuống thấp quá lũ quỷ thấy động, tỉnh giấc ngủ thì vô cùng nguy hiểm, mặc dù chàng đã đội chiếc mũ tàng hình của thần Hađex. Nữ thần Atêna lúc này đã hiện ra. Để tránh cho Perxê khỏi phải nhìn vào lũ quái vật, nữ thần giơ chiếc khiên đồng sáng loáng của mình ra. Không thể nào diễn tả được chiếc khiên đó sáng và đẹp đến như thế nào, chỉ biết nói vắn tắt, nó sáng như gương. Perxê bay trên trời cao, nhìn vào tấm khiên đồng của nữ thần Atêna mà chuẩn định được đối thủ của mình ở dưới đất để giáng một đòn sét đánh. Chàng quyết định sẽ chém đầu ác quỷ Mêđuydơ vì hai con kia vốn bất tử. Nhưng Mêđuydơ là con nào mới được chứ? Thần Hermex, người chỉ đường không thể chê trách được, đoán biết được nỗi băn khoăn của chàng, vì đối với các vị thần điều đó không có gì là khó, thần bèn cất tiếng nói chỉ bảo cho chàng:

- Hỡi Perxê, con của Dớt uy nghiêm! Chàng hãy dũng cảm lên lao thẳng xuống chặt ngay đầu ác quỷ Mêđuydơ là con quỷ đang nằm gần biển nhất ấy. Chàng phải chém cho chính xác kẻo nó mà tỉnh dậy thì vô cùng nguy hiểm.

Perxê nhìn vào tấm khiên của nữ thần Atêna. Chàng bay một vòng hai vòng rồi ba vòng... Bất thần chàng đâm bổ xuống. Thanh gươm vung lên. Vèo một cái! Đầu ác quỷ Mêđuydơ văng ra lăn lông lốc trên mặt đất. Perxê bay vọt lên cao. Nhìn vào tấm khiên sáng như gương của nữ thần Atêna, chàng biết được đầu ác quỷ ở chỗ nào. Vì thế chàng chỉ còn việc sà xuống nhặt nó cho vào chiếc đẫy thần mà tránh được phải nhìn đối mặt vào nó. Lại nói về lúc Mêđuydơ bị chặt đầu. Chiếc đầu văng ra khỏi thân. Máu từ cổ ác quỷ phun ra ồng ộc. Và kỳ lạ sao, từ cổ nó bay vụt ra một con ngựa có cánh, trên lưng ngựa là một gã khổng lồ tay cầm một thanh bảo kiếm vàng. Đó là gã khổng lồ Cridaor (Chrysaơre) và con thần mã có cánh Pêgadơ

(Pégase). Cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời không h`ê bận tâm đến chuyện của Perxê và Mêđuydơ.

Nhát gươm của Perxê giết chết Mêđuydơ đã làm hai con quỷ đang ngủ giật mình tỉnh dậy. Bừng mắt ra thì chúng đã thấy xác Mêđuydơ nằm đấy, đang giãy đành đạch, máu chảy lênh láng. Chúng g`ầm lên tức tối và đưa mắt nhìn kẻ thù. Chúng bay lên trời tìm trong các đám mây. Chúng sà xuống đất tìm trong các đường hẻm thung lũng. Nhưng chúng chẳng thấy gì. Nhờ chiếc mũ tàng hình của th`ần Hađex, Perxê đã ra đi ngay trước mặt chúng mà chúng không tài nào nhìn thấy.

Thế là Perxê con của th`ần Dớt vĩ đại, đã lập được một chiến công to lớn mở đ`ầu cho sự nghiệp anh hùng của mình, thực hiện đúng lời cam kết với Pôliđectex.

Perxê trùng phạt Atlax

Đôi dép có cánh giúp Perxê vượt qua được những chặng đường dài đ`ầy khó khăn gian khổ một cách dễ dàng và nhanh chóng. Chẳng mấy chốc chàng đã đi được một đoạn đường khá xa, bỏ lại sau lưng hòn đảo của lũ ác quỷ Gorgôn. Perxê đi như gió thổi mây bay trên b`ầu trời cao l`ồng lộng. Chàng vô cùng tự hào và sung sướng v`ề chiến công của mình. Nhưng đường v`ề hòn đảo Xêriphê, quê hương của lão ông Đichtix kính yêu nơi mẹ chàng đang ngày đêm mong ngóng, thương nhớ chàng, trông đợi ngày v`ề của chàng, còn rất xa. Chàng phải tạm dừng chân ở quê hương của vị th`ần Atlax. Atlax là con của Tităng Dapê và là anh em ruột với vị th`ần Prômêtê. Đất nước của vị th`ần Atlax thật là vô cùng giàu có và tươi đẹp. Người xưa kể dù ai có mười lưỡi, mười m`ồm và một bộ phổi bằng đ`ồng cũng không thể nào nói hết được sự giàu có, đẹp đẽ của nó. Đ`ồng cỏ thẳng tắp xanh rờn, cò bay mỏi cánh. Bò béo mập, cừu lông dày, dê đàn, ngựa giống ngàn ngạt... nếu đếm thì phải mất hàng tháng hàng năm mới xuể. Quý nhất là vườn táo vàng mà Atlax lo lắng ngày đêm canh giữ. Không phải chỉ có những quả táo vàng mà cây táo cũng là vàng, cành táo cũng là vàng, lá táo cũng là vàng, một màu vàng rực rỡ, chói lọi. Nữ th`ần Thêmix uyên thâm tiên báo cho Atlax biết rằng, sẽ có một ngày nào đó, một người con của th`ần Dớt vĩ đại đến nơi này và đoạt mất những quả táo vàng quý

báu đó. Được lời tiên báo, Atlax lo lắng đề phòng. Thần bèn cho xây ngay quanh vườn táo những bức tường cao và dày, sai gia nhân ngày đêm canh phòng cẩn mật. Xem ra như thế cũng chưa đủ yên tâm, Atlax lại còn phái một con rồng hung dữ miệng luôn phun ra lửa, trấn giữ ngay nơi cửa ra vào. Đến thế rồi mà Atlax cũng chưa hết lo lắng. Thần suy tính tốt nhất là không giao thiệp với ai, tiếp đãi, mời mọc ai. Chỉ có thế thì mới có thể ngăn ngừa được người con của thần Dớt đến.

Perxê từ trời cao hạ xuống đất nước Atlax. Chàng cúi chào trân trọng vị thần chủ nhân của một xứ sở giàu có và đẹp đẽ:

- Kính chào vị thần Atlax con của Tităng Dapê danh tiếng! Xin ngài hãy vì truyền thống quý người trọng khách của thần Dớt mà cho ta nghỉ tạm lại nơi đây ít ngày. Ta đã mệt mỏi sau một chặng đường dài và một cuộc giao tranh. Nhưng ta đã lập được một chiến công to lớn, chặt được đầu ác quỷ Mêđuydơ, diệt trừ được một tai họa cho dân lành. Xin ngài hãy cho người con của thần Dớt vĩ đại, chàng Perxê này được nghỉ tại nơi đây. Xin ngài hãy coi đó là một phần thưởng ban tặng cho chiến công của chàng.

Atlax vừa nghe Perxê xưng danh là con của Dớt thì tức khắc nhớ ngay đến lời tiên báo của Thêmix. Có lẽ cái ngày đó, cái ngày mà lời tiên báo nói đến là hôm nay đây. Nghĩ thế vị thần này liền xẵng giọng trả lời Perxê:

- Thôi thôi, xin mời anh ra khỏi đây ngay. Ta không dễ gì để anh đem cái chiến công bịa đặt, dối trá nào đó ra mà lừa ta đâu. Cả đến cái việc anh tự xưng là con của Dớt đối với ta cũng không có nghĩa lý gì. Có đường có nẻo thì bước đi cho khuất mắt!

Nghe những lời nói đó máu trong người Perxê tưởng chừng như sôi lên. Chàng không hiểu vì sao vị thần này lại có thói khinh người như thế. Tệ hại hơn nữa, Atlax lại xúc phạm đến chàng, coi chiến công to lớn của chàng chỉ là một điều bịa đặt lừa dối. Đó là một điều xúc phạm không thể tha thứ được. Chàng trừng mắt nhìn Atlax quát:

- Hỡi tên thần khốn kiếp này! Mi đã xúc phạm đến ta. Mi đã xúc phạm đến truyền thống quý người trọng khách mà thần Dớt đã ban dạy cho mi. Được, ta sẽ cho mi biết thế nào là lẽ phải và công lý.

Nói xong, Perxê lôi chiếc đầu ác quỷ Mêđuydơ ở trong đẫy ra cho nhìn thẳng vào Atlax. Thế là vị thần khổng lồ Atlax biến thành những tảng đá lớn nhỏ, còn đầu là đỉnh núi. Ngọn núi Atlax cao ngất đó phải đứng đội bầu trời, chống đỡ cho vòm trời khỏi đổ ụp xuống mặt đất.

Còn Perxê, chàng lại với đôi dép có cánh tung mình bay lên không trung, thần tốc thần hành hướng về hòn đảo nơi mẹ chàng đang mong đợi.

Perxê cứu công chúa Ăngđrômeđ (Andromède)

Perxê lại ra đi. Nhờ đôi dép có cánh chàng bay lượn như chim bằng ngang dọc trên trời xanh. Chàng bay qua đất Êtiôpi [4]. Chợt nhìn xuống đất, chàng thấy một quang cảnh rất lạ: một thiếu nữ bị xiềng chặt vào một tảng đá bên bờ bể. Cách đó một quãng khá xa, một đám người vây quanh một người đàn ông và một người đàn bà mặc tang phục. Tất cả đều nhìn hướng ra ngoài biển như đang chờ đợi một điều gì xảy ra. Người thiếu nữ bị xiềng lúc này lả người ra, đầu tóc rũ rượi. Hình như nàng đã khóc quá nhiều đến nỗi không còn hơi sức mà đứng vững được nữa. Bỗng Perxê thấy trên mặt biển dội lên một cột sóng lớn, rất lớn, cao ngất như một quả núi. Khi cột sóng đổ xuống tan đi, trên mặt biển hiện ra một cái lưng đen thủi, xù xì, gai góc rồi tiến đến một cái cổ dài nghêu ngao như cổ rắn và một cái đầu dữ tợn với đôi mắt hau háu, đỏ lừ. Khi quái vật từ xa nhìn thấy người con gái bị xích vào vách đá, nó liền bơi thẳng đến phía nàng, đầu lắc lư nom rất ghê rợn. Thế là cả đám đông vang lên tiếng khóe than kêu gào vô cùng thảm thiết. Perxê liền hiểu ngay ra sự việc. Chàng thấy mình cần phải ra tay ngay. Chàng rút thanh gươm dài và cong của thần Hermex ra khỏi vỏ và lao xuống. Như một con chim ưng sà xuống bắt mồi. Perxê sà xuống đứng trên lưng quái vật, vung gươm. Nhát chém sấm sét của Perxê tiện đứt băng cái đầu của quái vật, nó chìm luôn xuống biển, tiếp đó toàn thân to lớn, nặng nề của nó cũng từ từ chìm theo. Có người kể, Perxê không kết liễu đời con quái vật bằng thanh gươm dài và cong của thần Hermex trao cho, mà bằng đầu của ác quỷ Mêđuydơ. Chàng sà xuống trước mặt con quái vật giơ ngay đầu ác quỷ Mêđuydơ. Thế là quái vật biến ngay thành đá, một hòn núi đá ở sát ngay bờ biển.

Giết xong quái vật, Perxê bay ngay đến chỗ người thiếu nữ bị xiềng. Lúc này người con gái đã ngất đi vì quá sợ hãi. Chàng chặt xiềng giải thoát cho người thiếu nữ. Chàng ôm người con gái vào lòng, lay gọi nàng. Cảnh tượng diễn ra thật bất ngờ và nhanh chóng quá đỗi khiến mọi người ở bờ biển hôm đó được chứng kiến, đều bàng hoàng như vừa qua một giấc mơ. Biển khơi tung sóng như mừng rỡ với họ và gió, sóng hòa tiếng với nhau như cùng ca ngợi chiến công tuyệt diệu của người dũng sĩ đã cứu được một người thoát khỏi tay của thần chết. Một người thiếu nữ xinh đẹp thoát khỏi tay của loài thủy quái bạo 'tàn. Trong niềm vui vô hạn của mọi người, Perxê được mẹ kể đầu đuôi câu chuyện:

Người con gái vừa được cứu sống là nàng Ăngđrômeđ, con của vua Kêphê (Céphée) và hoàng hậu Caxiôpê (Cassiopé) trị vì trên đất Êtiôpi. Chính hoàng hậu là người đã gây nên tai họa cho cô con gái yêu dấu của mình. Hoàng hậu vốn là người rất yêu con. Điều đó chẳng có gì đáng lạ. Có người mẹ nào lại không yêu con và đôi khi chỉ nhìn thấy ở con mình những nét hơn người. Điều này cũng dễ hiểu vì có ai lại đi nhìn cái khía cạnh xấu xa, hèn kém, để mà yêu bao giờ. Caxiôpê cũng thế, một bữa kia bà nhìn ngắm cô con gái yêu dấu của mình trong lòng lấy làm kiêu hãnh. Bà cho rằng Ăngđrômeđ của bà, Ăngđrômeđ biết bao yêu dấu, biết bao trìu mến của bà còn xinh đẹp gấp trăm nghìn các nàng Nêrêiđ là những tiên nữ dưới thủy cung có sắc đẹp tuyệt trần. Lời nói của Caxiôpê đến tai các nàng Nêrêiđ. Các nàng nổi giận nổi ghen vì những lời nói kiêu căng đó. Họ liền kéo nhau đến thần Pôđêiđông xin thần trừng phạt Caxiôpê cho hả. Chiều lòng các nàng Nêrêiđ, Pôđêiđông phái ngay một con quái vật lên tàn phá đất đai của nhà vua Kêphê. Con quỷ biển này thường bất chợt hiện lên trên mặt biển rồi xông vào đất liền giày xéo phá hoại hoa màu, mùa màng, nhà cửa. Không những thế nó còn ăn thịt và bắt đi rất nhiều người sống ở vùng ven biển. Đau lòng vì tai họa làm hại sinh linh trăm họ, Kêphê không biết làm gì hơn là sắm lễ vật đến đền thờ Ammông [5] để xin một lời chỉ dẫn. Lời thần truyền phán thật ác nghiệt. Phải hiến dâng nàng Ăngđrômeđ cho quái vật mới thoát khỏi tai họa. Kêphê thương con cố ý giấu không cho ai biết lời phán truyền ác nghiệt đó. Nhưng mọi người dân đều dò la để biết và họ đòi nhà vua phải quên tình riêng để cứu sống mọi người.

Câu chuyện và thế. Nhưng giờ đây Ăngđrômeđ đã thoát khỏi tai họa. Và cả đất nước Êtiôpi cũng thoát khỏi tai họa... Còn nỗi vui mừng nào lớn hơn nữa. Để tỏ lòng biết ơn vị ân nhân của gia đình mình và cũng là ân nhân của trăm họ, Kêphê, mặc dù Perxê chưa ngỏ ý song cũng đã thầm đoán được lòng chàng, muốn trao gửi hẳn số phận Ăngđrômeđ cho chàng. Đến đây hẳn không cần phải kể thêm nữa vì chẳng ai là người không biết câu chuyện này kết thúc như thế nào.

Phinê (Phinée) mưu cướp Ăngđrômeđ

Đám cưới của Perxê được tổ chức vô cùng trọng thể trong cung điện của nhà vua Kêphê. Đây chẳng phải chỉ là ngày vui riêng của gia đình nhà vua mà còn là ngày vui chung của mọi người dân sống trên đất nước này. Khắp nơi đều treo đèn kết hoa, mở tiệc ăn mừng.

Giữa lúc bữa tiệc đang diễn ra tưng bừng vui vẻ thì có tiếng ầm ầm ngoài cửa, tiếng binh khí va chạm nhau xoang xoảng, tiếng kêu thét, tiếng hò la. rồi một người lính vẻ hốt hoảng, đẩy cửa phòng tiệc ùa vào, hét lớn:

- Phinê kéo binh đến đòi Ăngđrômeđ!

Cả phòng tiệc nhốn nháo, Perxê đứng dậy sẵn sàng chờ đợi mọi thử thách. Vừa lúc đó thì Phinê và một đám bộ hạ đạp cửa phòng tiệc tràn vào. Tay khiên tay lao, vẻ mặt hầm hầm, Phinê đảo mắt nhìn mọi người rồi quát.

- Hỡi tên Perxê láo xược! Đồ tứ cố vô thân, cha vơ chú váo ở đâu mà dám đến đây ngang nhiên cướp vợ của ta! Ta tuy chưa chính thức cưới Ăngđrômeđ, nhưng ta muốn cưới nàng lúc nào cũng được, vì nàng là cháu ta, tùy quyền định đoạt của ta. Khôn hồn thì mi hãy cút khỏi nơi đây, kẻo không thì đám cưới này biến thành đám tang đó!

Nhà vua Kêphê đưa tay ra can ngăn Phinê. Ông dùng những lời lẽ dịu dàng thuyết phục hắn:

Hỡi Phinê, xin ngài đứng nóng nẩy! Người này đây, Perxê, con của đấng phụ vương Dớt chí tôn chí kính đã được ta chọn làm con rể. Chàng đã lập được một chiến công lừng lẫy, giết loài thủy quái, cứu sống con gái ta và

giải trừ cho thần dân đất nước này khỏi một tai họa nặng nề. Chàng xứng đáng là một bậc anh hùng và xứng đáng là chồng của Ăngđrômeđ, người con gái xinh đẹp của ta và hoàng hậu Caxiôpê. Nếu ngài thật lòng yêu mến Ăngđrômeđ và kính trọng ta, thì sao ngài lại không chịu chia sẻ với Ăngđrômeđ nỗi đau buồn khi Ăngđrômeđ phải hy sinh thân mình làm vật hiến tế cho con quỷ biển để cứu vớt muôn dân? Sao ngài lại không đem hết tài năng siêu việt ra để diệt trừ con quái vật cứu lấy Ăngđrômeđ, người vợ chưa cưới của ngài? Sao ngài không trút hết nỗi căm tức và giận dữ vào con quái vật, kẻ đã cướp vợ của ngài mà lại bây giờ đến đây trút căm tức và giận dữ vào Perxê, người anh hùng được toàn dân mến phục? Hỡi Phinê, xin ngài hãy tôn trọng công lý, hãy vì thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ mà trả lại cho chúng ta niềm vui, bữa tiệc này!

Phinê chẳng nói chẳng rằng, tiến lên một bước gạt mạnh nhà vua sang một bên và bất thình lình phóng luôn mũi lao cầm trong tay về phía Perxê. Ngọn lao bay vút đi và cắm phập ngay xuống cạnh Perxê. Perxê lập tức rút gươm và lao tới, Phinê chạy vòng sang bên kia chiếc bàn thờ thần. Perxê nhổ ngọn lao của Phinê phóng theo nhưng ngọn lao không trúng Phinê mà lại đâm thẳng vào đầu một bộ hạ của hắn. Anh ta chúi xuống một cái như bị người đẩy mạnh ở đằng sau và chết sấp mặt xuống đất. Từ đỉnh Ôlanhpơ nữ thần Atêna biết hết mọi chuyện. Nàng bay vút xuống cung điện của vua Kêphê xông vào giữa cuộc giao chiến. Không một ai nhìn thấy nàng cả vì con mắt của người trần thế không thể biết hết được công việc của các bậc thần linh. Nữ thần khơi lên trong trái tim người anh hùng Perxê, con của Dớt lòng dũng cảm. Và nữ thần luôn luôn ở bên cạnh người con của Dớt để bảo vệ cho chàng bằng tấm khiên đồng sáng như ánh mặt trời mặt trăng. Perxê với cây gươm dài và cong lần lượt hạ hết dũng sĩ này đến dũng sĩ khác, bộ hạ của Phinê. Chỉ một mình chàng, chàng giao đấu với tất cả bọn chúng, hết nhóm này đến nhóm khác, khôn khéo nhanh nhẹn như một con chim ưng. Nhiều dũng sĩ và anh hùng của xứ sở Êtiôpi và tùy tướng của vua Kêphê, được mời đến dự tiệc hôm ấy, cũng tham gia chiến đấu và họ cũng lần lượt ngã xuống bên xác chết đẫm máu của quân thù. Cuối cùng chỉ còn lại Perxê với một số ít dũng sĩ bị hàng chục tay gươm dồn về một góc phòng. Tình thế thật nguy cấp. Nhưng Perxê người anh hùng con của Dớt không hề nao núng. Chàng nghĩ đến thứ vũ khí vô địch của mình. Chàng nhảy xa ra khỏi vòng vây của kẻ thù và hét lên:

- Những ai là bạn chiến đấu của ta, các anh hùng, dũng sĩ, tùy tướng của Kêphê, hãy quay ngay lưng lại. Hãy quay ngay ưng lại để không nhìn thấy mặt ta!

Các bạn chiến đấu của Perxê lập tức làm theo lời chàng. Còn chàng, ngay lúc ấy, thò tay vào chiếc đẫy thần lấy đầu ác quỷ Mêđuydơ ra chĩa vào mặt các địch thủ. Chỉ trong giây lát căn phòng to rộng vừa mới đây ầm ầm tiếng người, chan chát tiếng binh khí mà nay bỗng im bặt hẳn đi. Tất cả những tay kiếm của Phinê đều biến thành những bức tượng đá, mỗi người mỗi vẻ nom cứng nhắc sững sờ. Phinê thấy vậy nhắm mắt lại và quay đi một bên. Trái tim hắn giờ đây chỉ còn nỗi sợ hãi. Hắn van lạy Perxê, nhưng chậm mất rồi. Perxê chĩa đầu ác quỷ về phía trước mặt hắn và thét lớn:

- Trông đây, đồ hèn nhát! Mi sẽ được ở lại vĩnh viễn trong căn phòng của bữa tiệc cưới này để cho nàng Ăngđrômeđ, người vợ xinh đẹp của ta giữ lại được một kỷ niệm về một gã cầu hôn tầm thường và bạo ngược.

Nghe tiếng thét của Perxê, Phinê đang quỳ và nhắm mắt bỗng giật mình và mở bừng mắt ra. Thế là hắn biến thành đá, một bức tượng đang khúm núm với một vẻ nô lệ và hèn nhát. Phinê trở thành một biểu tượng của thói hèn nhát, khúm núm, nô lệ.

Perxê trở về quê hương

Sau khi chiến thắng oanh liệt tên Phinê cùng với đám thuộc hạ của hắn, Perxê ở lại vương quốc của Kêphê ít ngày. Mặc dù nhà vua và hoàng hậu có ý định trao quyền thừa kế ngai vàng và cai quản đất nước cho chàng nhưng chàng một mực từ chối. Chàng xin vua cha và hoàng hậu cho phép chàng đưa vợ về cho mẹ và lão ông Đichtix.

Ở đảo Xêriphê, lợi dụng lúc Perxê vắng nhà, tên vua Pôliđectex ra sức dụ dỗ Đanaê lấy hắn. Mặc cho hắn tuôn ra những lời đường mật, những lời hứa hẹn một tấc đến trời, Đanaê vẫn không biểu lộ một chút thiện cảm nào với hắn. Sau nhiều ngày dụ dỗ, thuyết phục không được, hắn xoay ra dùng thủ đoạn cưỡng bức, mưu dùng đám tay sai bất lương bắt cóc Đanaê về chung sống với hắn. May thay được một gia nhân tâm phúc báo cho biết, Đanaê trốn ra khỏi cung điện và vào trú ngụ trong một ngôi đền thờ. Ở Hy

Lạp xưa kia có tục lệ nếu ai đã vào phủ phục dưới chân bàn thờ thần của một ngôi đền, cầu xin các vị thần che chở, bảo hộ thì không một kẻ nào, dù kẻ đó có quyền cao chức trọng đến mấy đi nữa, cũng không được xâm phạm đến tính mạng của người cầu xin. Đây là một tục lệ thiêng liêng có từ bao đời trước, được nhân dân tôn thờ, gìn giữ và bảo vệ cho nên Pôliđectex không dám coi thường, không dám vi phạm. Nhưng hắn cho lũ thuộc hạ đầu trâu mặt ngựa bao vây ở ngoài ngôi đền, rình mò cơ hội Đanaê sơ hở là bắt cóc đem về.

Perxê về đến Xêriphê trong tình hình như thế. Chàng vào cung điện tìm mẹ song không thấy. Được một người kể cho rõ tình hình chàng chạy ngay đến cung vua. Lúc này Pôliđectex đang chè chén với lũ quần thần. Bọn chúng không tên nào nghĩ rằng lại có ngày, Perxê trở về, vì chúng không thể tin được rằng cái anh chàng tuổi trẻ dũng khí có thừa nhưng tay không một thứ vũ khí gì thần diệu lại có thể chiến thắng được lũ ác quỷ có bao phép lạ. Thấy Perxê trở về, cả bàn tiệc từ nhà vua cho đến lũ quần thần đều sửng sốt. Perxê kính cẩn cúi chào nhà vua rồi nói:

- Muôn tâu bệ hạ! Kẻ hạ thần này đã thực hiện được lòng mong muốn của bệ hạ: diệt trừ được ác quỷ Gorgôn, xóa bỏ được một tai họa cho đời sống dân lành.

Nói xong chàng cho tay vào chiếc túi thần lôi chiếc đầu của con quỷ Mêđuydơ ra, giơ ra trước mặt mọi người cho họ xem. Và mọi người đã trông thấy rõ đầu con quỷ Mêđuydơ. Đó là lần đầu tiên trong đời họ trông thấy đầu một con quỷ ghê sợ đến như thế nhưng cũng lại là lần cuối cùng. Loáng một cái thôi không một tiếng động mạnh nào làm chói tai ai. Gió vẫn thổi, mây vẫn bay, trời vẫn nắng, chim chóc vẫn ca hót song tên vua Pôliđectex và lũ quần thần thì đã biến thành vật vô tri vô giác, câm tịt, câm như một hòn đá rồi.

Perxê đến ngôi đền thờ đón mẹ về. Lũ thuộc hạ của Pôliđectex bao vây quanh ngôi đền thờ thấy Perxê đến thì không còn hồn vía nào cả. Đứa thì bỏ chạy, đứa thì bị Perxê kết liễu bằng một nhát gươm, đứa thì phủ phục giập đầu lạy xin tha tội. Perxê đón mẹ về cung điện. Chàng không quên đón lão ông và lão bà Đichtix tới cùng hưởng niềm vui của ngày hàn huyên

đoàn tụ của mẹ con chàng. Mọi việc trở lại ổn định và yên lành. Cuộc sống của những người lương thiện qua cơn sóng gió lại sum họp với nhau rất đầm ấm. Lão ông Đichtix lên làm vua thay Pôliđectex. Đanaê bấy giờ đã có tuổi. Bà rất vừa lòng về nàng dâu của bà: vừa nết na hiếu thảo lại vừa xinh đẹp. Bà thầm cảm ơn Số mệnh và thần thánh đã ban cho con trai bà niềm hạnh phúc hiếm có như vậy.

Perxê sau khi công thành danh toại, gia thất yên bề bèn ngỏ ý với mẹ trở về thăm quê hương Argôx. Chim tìm tổ người tìm tông, điều đó chẳng có gì lạ, mặc dù cảnh ngộ của họ xưa kia lúc rời quê hương có chuyện chẳng vui trong lòng. Nhưng cũng chính vì thế mà họ lại càng khao khát trở về thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn xưa kia. Đanaê đã nuôi ý định ấy từ lâu trong lòng. Nay thấy con bày tỏ nguyện vọng trúng ý mình bà vô cùng mừng rỡ. Thế là ba mẹ con lên đường trở về Argôx.

Trước khi lên đường về thăm đất Argôx, Perxê trao trả lại cho các vị thần những vũ khí kỳ diệu, những vũ khí đã giúp chàng lập được những chiến công ích nước lợi dân. Chàng trả thanh gươm dài và cong cho vị thần Hermex, đôi dép có cánh và chiếc đẫy thần cho các tiên nữ Nanhphơ phương Bắc, chiếc mũ tàng hình cho vị thần Hađex. Còn đầu ác quỷ Mêđuydơ chàng hiến dâng cho nữ thần Atêna. Nữ thần Atêna đã lấy đầu ác quỷ đem gắn lên tấm áo giáp của mình. Có người nói, nữ thần gắn vào chiếc khiên đồng sáng như ánh mặt trời mặt trăng chứ không phải gắn vào áo giáp hộ tâm.

Tin Perxê về Argôx làm ông chàng, nhà vua Acridiôx, vô cùng lo ngại. Lời sấm truyền như còn văng vẳng bên tai. Biết đâu chuyến này Perxê về là để giết mình - nhà vua già nghĩ thế. Ông lẳng lẽ rời bỏ vương triều của mình trốn sang trú ngụ ở xứ Larixxa, một địa phương ở đất Texxali rất xa Argôx. Perxê về không gặp được ông, Đanaê không gặp bố, triều đình không người cầm đầu cai quản, Perxê bèn lên làm vua, thay ông kế vị.

Bữa kia nhà vua xứ Larixxa tên là Tơtamiđex mở hội để tưởng nhớ tới người cha già quá cố năm xưa. Hội lễ khá to và thu hút đông đảo thanh niên trai tráng các vùng xung quanh tới dự. Vì người Hy Lạp xưa kia vốn ưa chuộng thể dục thể thao võ nghệ cho nên mỗi dịp mở hội là mỗi dịp để

thanh niên trai tráng thi đấu đua tài đua sức nhằm giành lấy những phần thưởng vinh quang. Biết tin ấy Perxê chuẩn bị lên đường. Làm sao mà chàng có thể bỏ qua được một dịp thi đấu để chứng tỏ tài năng và sức mạnh của một người anh hùng, con của đấng phụ vương Dớt.

Cuộc thi đấu diễn ra sôi nổi từ sáng sớm, Perxê thi ném đĩa. Tiếng loa xướng danh các đấu thủ váng lên. Đến lượt chàng, Perxê chạy ra giữa thao trường, cầm đĩa, cong người, vặn mình lấy đà. Dưới ánh mặt trời thân hình cân đối gân guốc của chàng nổi lên loang loáng như một pho tượng bằng đồng bóng nhẫy. Vút một cái! Chàng ném đĩa đi. Chiếc đĩa vừa bay ra khỏi tay chàng, liệng trên không, đã làm mọi người xem trầm trồ đoán chắc phần thắng về tay chàng. Nhưng kìa, sao không thấy loa truyền kết quả, mà lại thấy đám người xem tản ra rồi xúm xít lại một chỗ. Ôi, thật trên đời này ai học được chữ ngờ! Chiếc đĩa của Perxê ném bay đi quá xa và rơi vào đầu một người xem làm ông ta chết ngay, chết ngay tại chỗ không nói được câu nào. Đó chính là ông của Perxê, nhà vua Acridiôx.

Đau xót về chuyện không may đó mà chính mình là tội phạm, Perxê chỉ còn cách tổ chức lễ tang rất trọng thể để bày tỏ tấm lòng thành kính và hối hận đối với người ông xấu số. Chàng không dám trở về đất Argôx nhìn lại mảnh đất quê hương thân yêu va tiếp tục sự nghiệp của ông mình nữa. Nhưng chàng trao đổi vương quốc của mình lấy vương quốc của Mêgapăngtex (Mégapanthès), một người chú của chàng. Mêgapăngtex là con của Prôêtôx trị vì ở xứ Tiranhtơ. Và thế là từ đó Mêgapăngtex trị vì ở xứ Argôx, còn Perxê ở Tiranhtơ. Con cháu của hai người này nối đời kế nghiệp, dựng xây đất nước mỗi ngày một tươi đẹp hùng cường, trong số những con cháu của Perxê thì người nổi danh hơn cả, vinh quang chiến công lẫy lừng khắp năm châu bốn biển là chàng Hêraclex mà người La Mã gọi là Herquyn. Chàng là con của thần Dớt vĩ đại và người thiếu nữ trần tục Ankmen xinh đẹp.

Bảng gia hệ người anh hùng Perxê

[1] Abas: Con cháu của Abas gọi là Abantides.

[2] Gorgone gồm hai chị em Sthéno, Buryale, Méduse.

[3] Greée, tiếng Hy Lạp, Graiai, nghĩa là: những bà già, gồm ba chị em Péphrédo, Ényo, Dino.

[4] Êthiopie, người Hy Lạp xưa kia cũng như người La Mã sau đó coi những vùng đất châu Phi ngoài nước Ai Cập về phía Nam là nước Êtiôpi.

[5] Ammon, gốc xa xưa là một vị thần đất Tebơ Ai Cập tên Amonra, một vị thần Mặt Trời.

Sự ra đời của người anh hùng Hêraclex [1]

Vua Êlêchtơriông (Électryon) vốn là con của Perxê và Ăngđrômeđ, trị vì đô thành danh tiếng Miken, vợ của nhà vua là nàng Anaxô xinh đẹp đã sinh ra cho nhà vua được chín trai và một gái. Cuộc sống đang yên lành, hạnh phúc thì bỗng đâu sinh chuyện rắc rối. Những người con trai của vua Ptêlêrax thường gọi là những bộ lạc Têlêbôx (Télébos) hoặc Taphiniêng (Taphiniens) bữa kia đến đòi lại ngôi báu. Theo họ thì đô thành Miken này và vùng lãnh thổ rộng lớn này xưa kia vốn là của Mextor (Mestor) vị tổ phụ của họ. Êlêchtơriông bác bỏ những yêu sách vô lý đó. Từ đó những người Têlêbôx đem lòng thù oán. Họ lập mưu phá hoại vương quốc Miken. Trong một cuộc mai phục, những người Têlêbôx đã giết chết tám người con trai của Êlêchtơriông. Nhà vua chỉ còn lại một trai tên là Likiniôx (Lycymnios) và một gái là Ankmen (Alcmène). Không phải chỉ có thế. Họ còn cướp hết những đàn gia súc nhiều sữa đông con của nhà vua. Căm giận tột độ quân ăn cướp, nhà vua treo giải: ai lấy được gia súc cho vua thì sẽ được gả công chúa cho làm vợ.

Thuở ấy, ở đô thành Tiranhtơ có chàng trai Ăngphitơriông (Amphitryon), con của vua Ankê (Alcée) nổi danh là một chàng trai tuấn tú, võ nghệ cao cường. Nghe tin nhà vua xứ Miken treo giải như thế, chàng bèn lên đường ngay để chấp nhận cuộc thử thách. Vả lại chàng cũng đã đem lòng thương yêu Ankmen từ lâu mà chưa có dịp bày tỏ. Thì đây, cơ hội này là một dịp để chàng tỏ rõ mặt anh tài. Về việc đoạt lại đàn gia súc, Ăngphitơriông thực hiện một cách quá dễ dàng không phải đổ một giọt mồ hôi. Chàng đò hỏi biết được những người con của Ptêlêax đem gửi đàn gia súc ướp được ở nhà vua xứ Êliđ (Élide), chàng chỉ việc đến đó xin về sau khi dâng nhà vua một số lễ vật hậu hĩ để làm của chuộc. Được tin Ăngphitơriông đang lùa đàn gia súc về, vua Elêchtơriông vô cùng sung sướng. Nhà vua thân chinh ra đón Ăngphitơriông và xem đàn gia súc đang đồn lại trên bãi. Không may một con bò trái tính trái nết bỗng vùng ra khỏi đàn bỏ chạy. Ăngphitơriông vội đuổi theo. Sẵn trên tay đang cầm một chiếc gậy, chàng vung lên ném mạnh vào đầu nó. Chiếc gậy bay trúng vào sừng con bò rồi văng ra. Và thật rủi ro, chiếc gậy văng ngay vào đầu nhà vua. Nhà vua giơ hai tay ôm đầu

loạng choạng rồi ngã vật xuống, tắt thở. Thật là oan trái xiết bao! Phạm trọng tội như thế thì chỉ còn cách trốn biệt sang một xứ sở khác: Ăngphitơriông ngỏ ý muốn nàng Ankmen cùng đi với mình. Ankmen đòi chàng phải hứa trả thù cho các anh nàng, nàng mới ưng thuận. Tất nhiên Ăngphitơriông vẫn nhớ đinh ninh rằng, chàng vẫn chưa hoàn thành sứ mạng. Chàng quyết tâm trả được món nợ máu của gia đình Ankmen để Ankmen vui lòng, và cũng là để thỏa mãn vong linh vua Ăngphitơriông xấu số và hơn nữa để xứng danh là một dũng sĩ.

Hai vợ chàng Ăngphitơriông đến thành Tebơ xin nhà vua Crêông cho nương náu. Vua Crêông sẵn sàng chấp nhận song với một điều kiện: Ăngphitơriông phải diệt trừ được một con cáo đã thành tinh do thần Điônidôx phái xuống phá hoại vùng Tơmexơ (Teumesse). Với sức mạnh và tài ba của mình, Ăngphitơriông đã hoàn tất sứ mạng đó mà không phải hao tài tốn sức gì nhiều. Crêông giúp đỡ Ăngphitơriông mở cuộc viễn chinh sang đảo Taphôx (Taphos), nơi dung thân của nhà vua Ptêlêax. Cuộc vây đánh kéo khá dài vì đô thành của vị vua này vô cùng kiên cố, hơn nữa nhà vua vốn là con của thần Pôdêiđông nên được thần ban cho một bảo bối: đó là một sợi tóc vàng trên đầu như một tấm bùa hộ mệnh. Nhờ có sợi tóc này mà trong cuộc giao tranh với Ăngphitơriông có lúc Ptêlêax đã bị trúng gươm, trúng tên mà lại bình phục ngay tức khắc. Nếu như không có con gái của nhà vua tên là Cômaithô (Comaitho) giúp đỡ thì chắc chắn Ăngphitơriông không thể nào giành được thắng lợi. Công chúa Cômaithô đã vì tình riêng quên hiếu nghĩa. Nàng thầm yêu trộm nhớ chàng Ăngphitơriông tài giỏi. Nàng phản lại cha, cắt sợi tóc vàng, hy vọng nhờ món quà quý báu đó thu phục được trái tim của Ăngphitơriông. Nhưng không, Ăngphitơriông không hề tỏ ra biết ơn người con gái. Chàng cho đó là tội lỗi xấu xa nhất, ghê tởm nhất. Và chàng bắt người con gái đó phải đền tội.

Thần thoại Thiên Chúa giáo cũng có một câu chuyện với môtíp "cắt tóc" tương tự như câu chuyện này. Đó là chuyện Xamxơn và Đêlila [2]. Xamxơn là con của Thượng đế đầu thai xuống trần để lãnh sứ mạng giải phóng cho những người Philixtanh. Vì là con của Thượng đế nên Xamxơn có sức mạnh vô cùng khủng khiếp. Chàng, tay không xé xác sư tử, với chiếc hàm của một con lừa - báu vật của Thượng đế ban cho - Xamxơn đã

giết chết hàng nghìn quân Philixtanh, thoát khỏi những cuộc vây bắt, khỏi những âm mưu ám muội của chúng. Chiến công của chàng đã khiến cho quân thù vô cùng khiếp sợ do đó chàng được bầu làm thủ lĩnh của những người Ixraen. Xamxơn lấy Đêlila làm vợ. Quân Philixtanh mua chuộc Đêlila để nàng đò hỏi chồng xem cội nguồn sức mạnh của chồng là ở đâu và đâu là nơi hiểm yếu. Xamxơn ngay thật nói cho vợ biết: sức mạnh bất tử của chàng bắt nguồn từ bảy giẻ tóc trên đầu. Nếu những giẻ tóc đó bị cắt đi thì chàng sẽ mất đi sức mạnh siêu phàm và không còn bất tử nữa. Chàng sẽ như bất cứ một người bình thường nào khác. Biết được điều bí mật, quân Philixtanh bao vây nhà Xamxơn. Còn Xamxơn trong lúc gối đầu vào lòng vợ ngủ đã bị vợ đem dao cạo đi những giẻ tóc "bảo bối" đó. Quân Philixtanh bắt sống được Xamxơn đưa ra hành hình: khoét mắt và...

Trong khi Ăngphitơriông mở cuộc viễn chinh trừng phạt sang đảo Taphôx thì ở nhà thần Dớt để ý đến Ankmen. Và khi thần Dớt đã để ý thì... thì thôi khỏi phải bàn. Lần này thần không biến mình thành hạt mưa, anh chăn chiên, con bò, con thiên nga... mà lại biến mình thành Ăngphitơriông, nghĩa là biến mình thành một người giống hệt như chồng của Ankmen. Và như thế làm sao mà Ankmen không mừng rỡ, không sung sướng tiếp đón người chồng từ nơi chinh chiến trở về, người chồng đã trả được mối thù cho gia đình nàng? Người xưa kể, cái đêm Dớt ái ân với Ankmen dài bằng ba ngày vì thần Dớt ra lệnh cho thần Mặt Trời Hêliôx không được mọc như thường lệ. Có người còn nói, đây là cuộc tình duyên cuối cùng của Dớt với người trần thế. Thôi thì người ta nói thế thì chúng ta cũng biết thế chứ còn chuyện "đạo đức", "tư cách" của thần Dớt và thế giới thần thánh thì ai biết đâu mà kiểm tra được. Kế đến khi (chỉ ít ngày sau) Ăngphitơriông trở về, thì... thì chàng rất đỗi ngạc nhiên về cách đón tiếp của vợ. Chẳng có chút gì là vồn vã, hoan hỷ đối với người chồng đi xa vừa về cả. Lạ lùng hơn nữa khi chàng thuật lại cho Ankmen nghe chuyện chiến chinh của mình thì chưa nói nàng đã biết, nàng kể lại vanh vách từ chuyện sợi tóc vàng cho đến Cômaithô. Ăngphitơriông kết tội Ankmen không chung thủy. Chàng cho lập một dàn lửa xử tội nàng phải hỏa thiêu. Nhưng thần Dớt giáng xuống một trận mưa rào dập tắt ngay. Ăngphitơriông vô cùng kinh dị bèn cho mời nhà tiên tri mù Tirêdiax đến để giải đoán. Sau khi được lời giải đáp làm cho yên lòng, Ăngphitơriông làm lễ cưới Ankmen. Và chỉ ít ngày sau đó, Ăngphitơrlông có "tin mừng". Trên đỉnh Ôlanhpơ thần Dớt cũng vui mừng

ra mặt. Thần chờ đợi ngày cái "tin mừng" đó thành sự thật. Nhưng Hêra thì rất khó chịu trước vẻ mừng rỡ của thần Dớt. Nàng định tâm phá, dù thế nào cũng phải phá phải làm cho Dớt mất cái bộ mặt hí ha hí hửng đáng ghét kia đi. Trong một cuộc họp các vị thần trên thiên đình, Hêra bắt đầu thực thi mưu đồ của mình. Nàng nói:

- Hỡi thần Dớt giáng sấm sét và các chư vị thần linh! Chúng ta sắp chứng kiến một sự việc trọng đại. Một người con thuộc dòng dõi Perxê sắp ra đời, sớm muộn chỉ trong đêm nay. Ta những muốn trước việc vui mừng này, các vị thần hãy là người bảo hộ không hề chê trách được cho dòng dõi của người anh hùng Perxê. Xin thần Dớt, bậc phụ vương của các thần và những người trần thế, hãy ban cho đứa bé dòng dõi của Perxê một ân huệ xứng đáng với vinh quang chói lọi mà người anh hùng diệt trừ ác quỷ Mêđuydơ, con của thần Dớt, truyền lại!

Nghe vợ nói, thần Dớt hể hả vui mừng. Thần giơ tay ra hiệu cho các chư vị thần linh chú ý lắng nghe lời thần truyền phán. Thần nói:

- Hỡi nàng Hêra có đôi mắt bò cái và cánh tay trắng muốt. Từ trước tới nay ta chưa từng bao giờ được nghe những lời khôn ngoan và chí tình chí nghĩa của nàng như vậy. Nàng đã nói những lời trúng với điều ta nghĩ trong trái tim ta. Đúng, ta sẽ ban cho đứa bé dòng dõi Perxê sau này lớn lên sẽ là một vị vua đầy quyền thế thu phục lại trong tay thiên hạ của khắp đất nước Hy Lạp thần thánh này.

Hêra nói:

- Hỡi thần Dớt người dồn mây mù và giáng sấm sét! Ta chẳng thể nào tin được vào lời thần nói. Biết bao việc thần đã hứa với ta mà thần chẳng hề làm. Vậy nếu thật tâm thần yêu quý đứa cơn của dòng dõi Perxê muốn ban cho nó ân huệ để xứng đáng với ông cha nó thì xin thần hãy làm đúng như lời mình đã phán truyền.

Và thế là thần Dớt phải viện dẫn nước của con sông âm phủ Xtich ra để thề nguyền trước mặt các chư vị thần linh trong cuộc họp hôm đó rằng, đứa con dòng dõi của Perxê ra đời sẽ được quyền cai quản thiên hạ. Cẩn thận hơn nữa thần còn nhấn mạnh, đứa bé nào thuộc dòng dõi Perxê sinh ra

trước nhất trong đêm nay thì sẽ trở thành một vị vua đầy quyền lực. Tại sao Dớt lại phải nhấn mạnh đến việc đứa bé nào sinh ra trước nhất? Đó là vì trước khi nàng Ankmen làm lễ thành hôn với chồng thì thần Dớt đã giả làm chồng của Ankmen ân ái với nàng. Theo lời phán truyền của một nhà tiên tri, Ankmen sẽ sinh ra hai đứa con trai, một là con của Dớt và một là con của Ăngphitơriông - Dớt, tin rằng đứa con của mình với Ankmen sẽ ra đời trước nhất. Nhưng lần này cũng như mấy lần trước, Dớt lại "thấp cơ thua trí đàn bà". Nữ thần Hêra biết chuyện lăng nhăng của Dớt với Ankmen nhưng cứ vờ tỏ ra như không biết. Và ngay sau cuộc họp, nữ thần lập tức rời đỉnh Ôlanhpơ xuống trần. Nữ thần đi đâu? - Nữ thần bay xuống ngay đô thành Miken đất Argôx nơi có vợ chồng Xtênêlôx (Sthénélos) và Nikippê (Nicippé) cư ngụ. Hêra xuống đó để làm gì? – Để làm cho nàng Nikippê sinh ra một đứa con trai trước Ankmen vì chồng Nikippê, chàng Xtênêlôx vốn là con trai của Perxê. Lúc này Nikippê mới có mang bảy tháng. Nhưng không sao? Với tất cả tài năng của một vị nữ thần bảo hộ cho việc sinh nở và các bà mẹ và trẻ em, Hêra đã đỡ cho Nikippê được mẹ tròn con vuông. Và thế là một đứa bé tên là Ơrixtê (Eurysthée), cháu nội của Perxê, cất tiếng khóc chào đời. Sau đó mới đến nàng Ankmen sinh đôi, hai đứa con trai, Hêraclex và Iphiclex (Iphiclès).

Làm xong công việc dưới trần, nữ thần Hêra bay ngay về đỉnh Ôlanhpơ. Lúc này thần Dớt đang chờ tin vui bay đến. Nhưng thần Hermex đi công cán về trịnh trọng báo cho đấng phụ vương Dớt và các chư vị thần linh biết: trong đêm vừa qua có hai bà mẹ đã sinh ra ba đứa con trai dòng dõi của Perxê. Đứa sinh ra trước tiên là Ơrixtê, con của Xtênêlôx và Nikippê. Thần Dớt mặt mũi đang rạng rỡ bỗng biến sắc ỉu xìu. Nữ thần Hêra lòng đầy hồ hởi lên tiếng:

- Hỡi Dớt và các chư vị thần linh! Đêm vừa qua Ơrixtê con trai của Xtênêlôx và Nikippê ra đời trước tiên. Như vậy, thể theo ý muốn của thần Dớt, dòng dõi Perxê phải có người kế nghiệp, và người kế nghiệp đó như Dớt đã lựa chọn là Ơrixtê!

Đến đây thì Dớt mới biết rằng mình bị sa vào bẫy của Hêra. Thần vô cùng căm tức nhưng không làm sao thay đổi được lời hứa thiêng liêng. Thần giận mình đã lầm lẫn đến mức tai hại như thế. Tại sao thần lại không biết

rằng Perxê có nhiều con, đâu phải chỉ có mỗi Ankmen là cháu gái? Nhưng làm thế nào được. Nếu Dớt nói rõ rành rành ra rằng, đứa bé con của Ankmen sẽ là một vị vua đầy quyền uy thì chẳng khác chi thú nhận tội lỗi trước Hêra. Dớt buộc phải nói, đứa bé thuộc dòng dõi của Perxê. Và có thế mới nên chuyện chứ? Thế mới biết Hêra quả là người đàn bà trí lự, mưu thâm, đâu có phải là con người "sâu sắc như cơi trầu đầy"!

Dớt tức vô cùng. Thần trút sự giận dữ, căm uất của mình vào nữ thần Lầm lẫn Atê (Até). Chỉ tại cái con quái này mà bao dự tính của thần thánh cũng như người trần đảo lộn lung tung. Tính một đằng lại làm ra một nẻo! Dớt uất quá túm ngay lấy tóc của nữ thần Lầm lẫn Atê quẳng xuống trần và ra lệnh cho các chư vị thần linh từ nay cấm cửa cái con mụ ấy không cho nó trở lại thế giới Ôlanhpơ.

Thật ra lúc đầu Hêraclex được cha mẹ đặt tên cho là Ankiđ (Alcide). Thần Dớt tuy bị Hêra làm hỏng ý đồ nâng đỡ đứa con trai của mình song không vì thế mà nản chí. Thần vẫn luôn luôn theo dõi để giúp đỡ con mình. Bữa kia nhân lúc Hêra ngủ say, thần Dớt bèn ra lệnh cho thần Hermex xuống trần bế ngay chú bé Ankiđ lên thiên đình. Và Hermex đem Ankid đặt nhẹ nhàng vào lòng Hêra để bú trộm. Vì có bú được sữa của Hêra nghĩa là sữa của một vị nữ thần bất tử thì sau này chú bé Ankiđ mới bất tử. Nhưng bất chợt Hêra tỉnh dậy và nàng đẩy phắt đứa bé ra khỏi lòng. Muộn quá mất rồi, Ankiđ bú đã gần no.

Ankiđ rời miệng khỏi vú Hêra. Một dòng sữa từ vú Hêra chảy theo và tràn ra bầu trời mà đến nay những đêm quang mây ta vẫn nhìn thấy dòng sữa đó lưu lại một giải trắng, một vệt trắng như một con sông mà ngày nay chúng ta vẫn quen gọi là sông Ngân Hà [3]. Có lẽ từ sau chuyện này mà chú bé Ankiđ được đổi tên là Hêraclex, tiếng Hy Lạp nghĩa là "Vinh quang của Hêra" còn tên cũ chỉ có nghĩa là "Người hùng cường tráng".

Nữ thần Hêra tìm cách giết chú bé Hêraclex. Theo thường lệ sau khi con ngủ thì Ankmen đặt Hêraclex và Iphiclex nằm chung trong một cái nôi. Nửa đêm hôm đó nữ thần Hêra phái hai con rắn xuống để quấn chết chú bé. Hai con rắn lọt vào buồng và trườn lên chiếc nôi, bò lách vào người hai chú bé: Iphiclex khóc thét lên. Thấy động, Ankmen tỉnh dậy. Trông thấy hai con

rắn đang bò lổm ngổm trong nôi của hai đứa con mình nàng sợ hãi thét lên, hô hoán ầm ĩ. Mọi người tay đèn tay đuốc chạy đến thì thấy một cảnh tượng kỳ lạ: chú bé Hêraclex ngồi trên nôi, hai tay bóp cổ hai con rắn. Còn hai con rắn thì quằn quại giãy chết. Lúc này Hêraclex môi mười tháng tuổi.

Thấy con trai mười tháng mà tính cũng có, tướng cũng có, Ăngphitơriông cho mời nhà tiên tri Tirêdiax tôi để đoán số mệnh. Nhà tiên tri cho biết, sau này Hêraclex sẽ lập được những chiến công vô cùng rực rỡ, sẽ được các vị thần Ôlanhpơ cho gia nhập thế giới thiên đình. Ăngphitơriông và Ankmen rất vui mừng, liền cho tìm thầy, mời các anh hùng dũng sĩ về dạy con học. Hêraclex học nghệ thuật điều khiển xe ngựa ở người bố dượng Ăngphitơriông, học quyền thuật ở người anh hùng Ôtôlicôx (Autolicos), học nghệ thuật bắn cung ở Ơritôx (Euritos), học âm nhạc ở Ơmonpox (Eumolpos) và Linôx (Linos), học các thứ khoa học ở thần nửa người nửa ngựa Xăngor Khirông. Cậu bé Hêraclex học nhiều các môn như thế nhưng xem ra không phải môn học nào cũng khá cả. Cậu đặc biệt thích thú và ham mê những môn võ nghệ như quyền thuật, cưỡi ngựa, bắn cung, còn âm nhạc và những môn khoa học thì cậu rất chểnh mảng, đúng hơn phải nói là rất lười. Có một hôm thầy giáo dạy âm nhạc Linôx quở trách cậu vì đã không thuộc bài. Nghe đâu hình như thầy giận quá có đánh Hêraclex. Thế là Hêraclex nổi nóng vớ lấy chiếc gậy đánh trả lại thầy. Ai ngờ đòn đánh mạnh quá làm thầy Linôx ngã lăn ra chết. Thật là một trọng tội: một tội tày đình! Ăngphitơriông sợ quá. Ông thấy không thể nuôi cậu con trai của thần Dớt này được. Cứ xem như khẩu khí ứng đối của Hêraclex trước tòa thì đủ rõ. Vì giết thầy nên Hêraclex bị đưa ra truy tố trước tòa án. Hêraclex liền viện ngay một câu nói của Rađamăngtơ (Rhadamante) một nhà thông thái nổi tiếng người Cret đã viết ra một bộ luật mà khắp thế giới Hy Lạp đều biết: "…Ai bị đánh bất kỳ trong trường hợp nào đều có quyền đánh lại...". Có người kể không phải Hêraclex cầm ghế đánh lại thầy Linôx mà là tiện tay đang cầm cây đàn Kitar đập vào đầu thầy. Hêraclex tuy được tòa tha bổng, song điều đó không hề làm giảm nỗi lo âu của Ăngphitơriông. Để tránh những hậu họa sau này, Ăngphitơriông đưa Hêraclex về sống ở thôn dã với hy vọng rằng cuộc sống ở chốn quê mùa đồng nội bên đàn cừu, đàn ngựa với tiếng nhạc bay bổng, dịu dàng sẽ làm cho tâm tính Hêraclex bớt sôi động đi được phần nào chăng, hơn nữa cũng có thể hợp với tính phóng khoáng của Hêraclex.

Hêraclex về sống ở vùng Kitêrông (Cithéron) ngày ngày đi chăn gia súc. Chàng không quên luyện tập võ nghệ côn quyền. Đặc biệt là chàng ưa luyện tập để sử dụng một cây chùy có sức nặng đến nỗi khắp vùng đó, kể cả những tay anh hùng hảo hán chưa từng ai dám sử dụng. Cứ thế Hêraclex lớn lên và có một sức khỏe khác thường. Mười tám tuổi chàng đã cao hơn bốn trượng. Thân hình chàng nở nang, rắn rỏi và cân đối, đầu đặn một cách tuyệt diệu khiến ai trông thấy cũng phải ngợi khen.

Hồi đó ở trên rừng vùng Kitêrông đất Tebơ có một con sư tử to lớn và hung dữ. Con vật này thường lẩn về bắt dê, cừu của Ăngphitơriông và của nhà vua Texpiôx (Thespios) ở xứ Terpi thuộc vùng Bêôxi bên cạnh. Không thể tính ra số gia súc đã bị thiệt hại là bao nhiêu, chỉ biết từ ngày con sư tử đó lẩn về kiếm ăn ở vùng này thì đàn gia súc của hai nhà vua vãn đi trông thấy. Những người đi săn chẳng ai dám nghĩ đến việc trị nó cả, vì lẽ nó to lớn quá mức. Hêraclex xin đi mặc dù lúc này mới có mười tám tuổi. Suốt bơn mươi chín ngày săn tìm con ác thú đến ngày thứ năm mươi chàng mới hạ được, và mang xác nó về. Vua Texpiôx vô cùng mừng rỡ. Để bày tỏ tấm lòng ưu ái đối với người anh hùng trẻ tuổi, nhà vua đã gả con gái cho Hêraclex. Nhưng không phải chỉ gả cho chàng một người con gái mà gả cho chàng tất cả năm mươi cô con gái. Hêraclex phải làm năm mươi lễ cưới trong suốt năm mươi ngày. Từ những cuộc hôn nhân này ra đời con đàn cháu đống nhiều không kể xiết.

Sau chiến công này, Hêraclex còn làm một việc vô cùng có ích cho nhân dân thành Tebơ. Chàng xóa bỏ cho nhân dân Tebơ khỏi một khoản cống nạp nặng nề. Nguồn gốc của khoản cống nạp này như sau: Trong một ngày hội tế thần Pôdêiđông, một cỗ xe của người Tebơ không may đè chết Climênôx (Clyménos) vua của những người Miniêng (Mynies) thuộc đô thành Orkhômen. Con trai của nhà vua tên là Erginôx nổi giận kéo quân sang đánh thành Tebơ để trả thù. Thành Tebơ yếu thế phải cầu hòa với điều kiện mỗi năm cống nạp một trăm con bò. Và phải cống nạp như thế trong hai mươi năm liền.

Hêraclex một hôm bắt gặp trên đường đoàn quan quân của đô thành Orkhômen sang Tebơ đòi cống vật. Biết chuyện, Hêraclex nổi giận, xông vào đánh đám quan quân một trận thừa sống thiếu chết. Chàng cắt tay, xẻo

mũi chúng rồi sâu vào một cái dây đeo vào cổ chúng và ra lệnh cho chúng phải cuốn xéo ngay khỏi xứ sở này. Erginôx căm tức, kéo đại quân sang trị tội thành Tebơ. Nhưng lần này dưới sự thống lãnh của Hêraclex, quan quân thành Tebơ đã chiến thắng oanh liệt. Erginôx bị Hêraclex giết chết tại trận. Tuy nhiên, Hêraclex cũng bị một tổn thất to lớn. Ăngphitơriông, bố dượng của chàng trong cuộc chiến đấu đã bị tử thương. Còn đô thành Orkhômen do bị thất trận, từ nay phải chịu một khoản cống nặng gấp đôi cái khoản mà họ đã từng bắt Tebơ gánh chịu hàng năm.

Người sung sướng nhất là vua Crêông, cai quản thành Tebơ. Để đền ơn người anh hùng xuất chúng, nhà vua gả công chúa Mêgara cho chàng.

Cuộc sống của đôi vợ chồng Hêraclex và Mêgara trôi đi trong tình yêu và hạnh phúc. Mêgara là người đàn bà hiền hậu và xinh xắn. Nàng ăn ở với Hêraclex hoà thuận và sinh được tám người con. Song bỗng một ngày kia từ đâu đưa đến một tai họa vô cùng khủng khiếp cho gia đình này. Hêraclex tự nhiên phát điên, một cơn điên quái gở mà từ xưa đến nay chàng chưa bao giờ mắc phải. Chàng ôm đầu gầm rú, trợn mắt trừng trừng, bọt mép sùi ra nom như một con thú, chạy chắp đó đây. Chàng vớ lấy dao đâm chết cả vợ lẫn con. Cả đến mấy đứa cháu, con của Iphiclex, em chàng, cũng không thoát chết. Khi tỉnh lại, Hêraclex vô cùng sợ hãi trước tội lỗi của mình. Hỏi ra thì được lời sấm phán truyền cho biết: đó là Hêra trả thù. Nàng vẫn thù ghét đứa con riêng của thần Dớt, tuy Dớt đã cam kết với nàng, để cho Hêraclex làm đầy tớ cho Ơrixtê mười hai năm. Có người kể, Mêgara không bị Hêraclex giết chết. Nữ thần Atêna được Dớt trao cho đặc trách bảo hộ cho Hêraclex, đã kịp thời làm Hêraclex ngủ thiếp đi, do đó Mêgara mới thoát chết. Người ta còn bảo, nữ thần Hêra gieo tai họa đó là nhằm trừng phạt Hêraclex đã không thực hiện đúng lời Dớt cam kết: đến làm đầy tớ cho Ơrixtê.

Đối với Hêraclex thì từ đây thôi thế là chấm hết hạnh phúc gia đình. Chàng là một tội phạm, đã làm cho gia đình tan nát. Làm thế nào để giải trừ, tẩy rửa được tội lỗi này? Hêraclex chỉ còn biết đến đền thờ Đenphơ để xin thần Apôlông ban cho những lời chỉ dẫn. Thần Apôlông truyền cho chàng phải trở về quê hương Tiranhtơ nộp mình làm nô lệ cho Ơrixtê mười

hai năm. Cô đồng Piti ở đền thờ Đenphơ được thần Apôlông cho tiếp xúc, đã truyền đạt lại những điều thần dậy như sau:

- Hỡi Hêraclex, người con quang vinh của Dớt! Ngươi hãy trở về nơi quê cha đất tổ ở Tiranhtơ cam chịu hầu hạ cho Ơrixtê trong mười hai năm. Trong mười hai năm ấy ngươi sẽ phải trải qua mười hai thử thách lớn. Nếu ngươi vượt qua được những thử thách đó, lập được những chiến công thì danh tiếng nhà ngươi sẽ vang động đến trời xanh. Các vị thần Ôlanhpơ sẽ coi nhà ngươi như một vị thượng đẳng phúc thần, ban cho nhà ngươi đặc ân, thoát khỏi số phận ngắn ngủi của người trần đoản mệnh. Nhà ngươi sẽ là một vị thần bất tử xứng đảng với vinh quang bà con của đấng phụ vương Dớt.

Hêraclex nghe xong bèn lễ tạ vị thần ánh sáng có cây cung bạc rồi ra đi. Chàng tâm niệm trong lòng những lời phán bảo của thần. Từ đây, Hêraclex phải dấn thân vào một cuộc đời vô cùng gian truân và biết bao thử thách.

Mười hai kỳ công của Hêraclex [4]

Tuân theo lời thần truyền dạy, Hêraclex đến thành Miken nộp mình cho Ơrixtê, cam chịu làm nô lệ cho hắn trong mười hai năm. Ơrixtê là một tên vua hèn nhát và ốm yếu nhưng lại cai quản ba đô thành giàu có của đất Argôliđ là Tiranhtơ, Miken và Miđê. Trông hắn chẳng có gì là một chàng trai đang tuổi trưởng thành, tràn đầy sinh khí. Gặp hắn ta cứ tưởng như là gặp một người vừa mới ốm dậy, nếu không nói quá lời thì ta tưởng như gặp một ông lão tám mươi. Nghe đồn Hêraclex tính nóng như lửa, sức khỏe hơn người, có thể bạt núi ngăn sông, bắt thú dữ như trở bàn tay, dẹp giặc cướp, chẳng phải hao xương tổn máu, Ơrixtê đã thấy ngài ngại. Nghĩ một hồi lâu nhà vua truyền cho Hêraclex không được cư ngụ ở đô thành Miken. Mọi việc vua cần sai bảo sẽ có người truyền lệnh đến Tiranhtơ phán bảo cho Hêraclex biết.

Từ đây bắt đầu cuộc đời cực nhục của Hêraclex. Trở vềTiranhtơ chưa được ít ngày, Hêraclex đã nhận được bệnh phải lên đường ngay. Công việc đầu tiên mà Ơrixtê thử thách chàng, giao cho chàng phải làm là: giết con sư tử ở Nêmê.

1. Giết con sư tử ở Nêmê [5]

Thuở ấy ở Nêmê có một con sư tử to lớn hung dữ gấp mười lần con sư tử ở Kitêrông. Bố nó chính là tên Đại khổng lồ Tiphông, đã có lần quật ngã Dớt. Mẹ nó là Êkhiđna, một con quỷ cái nửa người nửa rắn. Các anh em sư tử cũng đều là những loại ghê gớm cả. Nữ thần Hêra đã nuôi con sư tử này và đem thả vào vùng Nêmê. Ác thú sống trong một cái hang có hai lối: một lối ra, một lối vào. Ngày ngày nó xuống đồng cỏ bắt gia súc, phá hoại mùa màng của nhân dân. Sư tử Nêmê còn khác sư tử Kitêrông ở chỗ không cung tên, gươm dao nào đâm thủng, bắn thủng da nó được. Hêraclex làm thế nào để trị được con quái vật này? Các vị thần luôn luôn theo dõi giúp đỡ người anh hùng. Thần Apôlông cho chàng một cây cung và một ống tên. Thần Hermex cho chàng một thanh gươm dài và cong. Thần Hêphaixtôx rèn cho chàng một bộ áo giáp vàng. Còn nữ thần Atêna ban cho chàng một bộ quần áo do tự tay nàng dệt lấy vải may thành áo, thành quần rất đẹp. Đây là cây chùy gỗ tự tay chàng làm lấy trước khi đi diệt trừ ác thú ở Kitêrông. Hồi ấy chàng tìm thấy một cây gỗ to và quý ở trong một khu rừng già. Gây gỗ rắn như sắt, chắc như đồng khiến chàng nghĩ tới có thể sử dụng nó làm một thứ vũ khí. Chàng bèn đơn cây chặt hết cành lá, chỉ lấy đoạn gốc để đẽo thành chùy. Chính với cây chùy này mà chàng hạ thủ được con sư tử Kitêrông.

Nhưng lần giao đấu này với sư tử Nêmê không dễ dàng như lần trước. Hêraclex phải tìm đến tận hang ổ của con vật. Chàng rình mò, xem xét thói quen, tính nết của nó rồi nghĩ kế diệt trừ. Sư tử Nêmê ở trong một cái hang có hai cửa, vì thế không dễ đón đánh được nó. Hêraclex thấy tốt nhất là phải vít kín, phải lấp kín đi một cửa, buộc nó phải về theo một con đường nhất định. Và chàng mai phục ngay trước cửa hang. Chờ cho con vật ra khỏi hang, chàng giương cung bắn. Những mũi tên của chàng lao vút đi trúng liên tiếp vào thân con ác thú nhưng bật nảy ra và quằn đi như bắn vào vách đá. Không còn cách gì khác là phải lao vào con ác thú giao chiến với nó bằng gươm, bằng chùy. Nhưng đến gần nó thì thật là nguy hiểm. Hêraclex thận trọng trong từng đòn đánh con vật, vì chỉ sơ hở một chút thì người anh hùng sẽ biến thành bữa ăn ngon miệng cho sư tử. Lừa cho ác thú vồ hụt, chàng vung gươm bổ một nhát trời giáng xuống đầu nó. Nhưng ghê gớm làm sao, thanh gươm bật nẩy như khi ta chém dao xuống đá. Da

con vật chẳng hề xây xát. Hêraclex dùng chùy. Chàng hy vọng nện liên tiếp vào đầu nó thì nó sẽ không thể còn sức mà giao đấu với chàng. Nhưng chàng không thể nào nện liên tiếp vào đầu con vật. Chàng còn phải tránh những đòn ác hiểm của nó như quật đuôi, vả trái, tát phải, nhẩy bổ, lao húc... Bây giờ thì chỉ còn cách vật nhau với nó. Hêraclex lợi dụng một đòn tấn công hụt của ác thú, nhảy phắt lên lưng, cỡi trên mình nó, hai chân quặp lấy thân còn hai tay vươn ra bóp cổ, ấn đầu nó xuống đất. Con sư tử không còn cách gì đối phó lại được. Hai chân sau của nó ra sức đạp mạnh xuống đất để hất người ngồi trên lưng nó xuống, nhưng vô ích. Còn hai chân trước của nó chỉ biết cào cào trên mặt đất. Trong khi đó thì đôi bàn tay của Hêraclex, như đôi kìm sắt thít chặt lấy cổ họng nó, khiến nó ngạt thở phải há hốc mồm ra và hộc hộc lên từng cơn. Chẳng bao lâu thì con thú yếu dần, cuối cùng chỉ còn là một cái xác. Thế là Hêraclex vượt qua được một thử thách, lập được một chiến công kỳ diệu. Chàng muốn lột lấy bộ da sư tử làm áo giáp, dùng đầu sư tử làm mũ đội. Nhưng chẳng dao nào rạch được trên da con vật. Hêraclex lấy luôn móng sắc con vật thay dao. Và chàng mặc bộ áo của chiến công ấy, đội chiếc mũ của vinh quang ấy, trở vềMiken báo công với nhà vua Ơrixtê. Với bộ áo bằng da sư tử Nêmê, từ nay trở đi Hêraclex trở thành vô địch, không vũ khí nào có thể làm chàng đứt thịt rách da.

Đứng trên bờ thành cao nhìn xuống, Ơrixtê thấy Hêraclex trở vềvới y phục như thế thì sợ hãi quá chừng. Hắn ra lệnh cho Hêraclex không được vào trong kinh thành, nhất là không được bén mảng đến gần cung điện. Cẩn thận hơn nữa, hắn còn ra lệnh từ nay trở đi những loại chiến lợi phẩm như thế phải để ngoài cửa ô, nghiêm cấm không được mang vào trong thành. Ơrixtê lại còn giao luôn cho Hêraclex một nhiệm vụ mới nữa, một nhiệm vụ nặng nềvà nguy hiểm hơn: giết, thanh trừ con mãng xà Hiđrơ ở Lernơ.

Để ghi nhớ chiến công của người anh hùng Hêraclex, nhân dân Hy Lạp sau này cứ hai năm một lần tổ chức hội Nêmê (Jeux Némée) thung lũng Nêmê thuộc đất Argôliđ. Hội mở vào giữa mùa hè thường kéo dài độ ba đến bốn ngày để tỏ lòng thành kính và biết ơn đối với thần Dớt. Sau cái nghi lễ tôn giáo là đến các trò thi đấu thể dục thể thao. Trong thời gian mở hội, các

thành bang Hy Lạp tạm thời hòa hoãn các cuộc xung đột, các mối hiềm khích để vui chơi.

2. Giết con mãng xà Hiđrơ ở Lernơ [6]

Sau chiến công đầu tiên của Hêraclex, Orixtê lại ra lệnh cho chàng phải lên đường dấn thân vào một thử thách còn nặng nề và nguy hiểm gấp bội phần thử thách đầu tiên: đến vùng Lernơ giết con mãng xà Hiđrơ. Đây cũng lại là một quái vật con của Tiphông và Êkhiđna, một con rắn khổng lồ đã thành tinh có tới một trăm cái đầu, sống ở vùng Lernơ trên bán đảo Pêlôpônedơ. Mãng xà Hiđrơ này chuyên sống ở vùng đầm lầy giữa các ngọn núi đá. Nó chọn một cái hang sâu làm nơi cư ngụ. Thật không kể xiết những tai họa khủng khiếp mà Hiđrơ đã gieo xuống đời sống nhân dân quanh vùng. Trước hết hãy nói về hơi thở của con quái vật này. Đó là hơi thở của một trăm cái đầu to lớn với những cái miệng rộng như cái nong, cái nia, vì thế ta chỉ có thể nói đó là những luồng gió mạnh. Nếu Hiđrơ phồng mang trợn mắt mà phun, mà thổi thì cây cối bị đổ, gẫy, nhà cửa bị bốc bay. Nguy hiểm hơn nữa là trong hơi thở của Hiđrơ có khí độc, ai không may hít phải là chết ngay tức khắc. Vì lẽ đó cho nên ngay cả khi Hiđrơ ngủ cũng không ai dám bén mảng đến gần. Nhân dân quanh vùng Lernơ bị Hiđrơ bắt không biết bao nhiêu là bò, ngựa, dê cừu...

Cả đến người nữa, không gia đình nào là không có người thiệt mạng. Người ta phải dời chỗ ở nhiều lần tránh xa vùng Hiđrơ để kiếm ăn. Nhưng tránh đâu cho thoát Hiđrơ bò rất nhanh, quăng mình đi vun vút như ta quăng ném một hòn đá.

Hêraclex cùng với Iôlaôx (Iolaos) con của Iphiclex đến vùng Lernơ bằng một cỗ xe ngựa. Hai người cho dừng lại ở ngoài vùng đầm lầy rồi len lỏi qua các bờ bãi lau sậy um tùm tìm nơi ở của con quái vật. Việc tìm kiếm quái vật tuy vất vả song không đến nỗi kéo dài vì hơi thở tanh tưởi của Hiđrơ là một dấu hiệu chắc chắn nhất báo cho biết sào huyệt của nó đã không còn xa. Sau khi xem xét cẩn thận nơi ở của quái vật, Hêraclex thấy muốn diệt được nó trước hết phải điệu nó ra khỏi vùng đầm lầy. Chàng cùng với Iôlaôx dùng kế khiêu khích Hiđrơ. Iôlaôx đốt nóng những mũi tên cho Hêraclex bắn vào quái vật. Bắn liên tiếp hết mũi tên này đến mũi tên

khác. Hiđrơ thấy động liền ngóc đầu dậy đi tìm địch thủ. Trúng kế của người anh hùng, quái vật bò ra khỏi vùng đầm lấy, quấn mình đuổi theo hai người. Cuộc chiến đấu giữa Hêraclex với Hiđrơ thật gay go vô cùng. Hiđrơ vươn thân ra quấn lấy Hêraclex định thắt, xiết cho Hêraclex chết. Nhưng Hêraclex nhanh chóng trụ ra khỏi vòng cuốn của nó, vung chùy lên giáng vào đầu nó. Mỗi đòn chùy giáng vào một cái đầu của Hiđrơ tưởng là một đòn kết liễu và chỉ cần một trăm đòn thì một trăm cái đầu của Hiđrơ vụn tan như cám. Song không phải như thế. Hiđrơ không phải là một con mãng xà thường: cứ mỗi cái đầu bị đập bẹp, vỡ tan, thì tức khắc một cái đầu khác lại mọc ra thay thế. Cũng cần phải nói tới sự giúp đỡ của các vị thần nên Hêraclex mới không bị trúng độc. Không thế đánh nhau với Hiđrơ theo cách ấy được nữa. Hêraclex gọi người cháu trai là Iôlaôx đến giúp sức. Chàng ra lệnh cho Iôlaôx đốt lên một ngọn đuốc, lửa cháy bừng bừng. Cứ mỗi cái đầu của Hiđrơ bị chàng đập bẹp thì Iôlaôx phải lập tức gí ngay đuốc lửa vào đốt luôn để cho không một cái đầu nào mọc tiếp, kịp thời được nữa. Cứ thế lần lượt, Hêraclex hạ gần hết trăm đầu con mãng xà. Nữ thần Hêra thấy con quái vật của mình bị yếu thế, sắp đi theo số phận con sư tử Nêmê bèn sai một con tôm hùm rất lớn từ dưới vùng đầm lầy lên cứu viện cho Hiđrơ: Con tôm hùm bò lên vừa lúc Hêraclex không đềphòng đã cắp vào ngón chân chàng định giật mạnh cho chàng ngã. Bị đau, Hêraclex giật mình quay lại, tiện tay giáng xuống một chùy. Con vật vỡ tan ra từng mảnh. Các đầu của Hiđrơ lần lượt bị đánh bẹp. Chỉ còn lại một cái đầu lớn nhất ở chính giữa thân là không sao trị được vì lẽ nó vốn bất tử. Hêraclex dùng gươm. Bị chém lìa khỏi thân mà mắt nó vẫn mở trừng trừng, miệng phun ra hơi độc phì phì. Hêraclex bèn đào một cái hố sâu rồi hất nó xuống đấy, đoạn chàng vác một tảng đá lớn đè chặn lên trên. Chỉ có làm như vậy thì nó mới không thể sống lại được nữa. Trước khi ra về, Hêraclex đem nhúng những mũi tên của mình vào máu của con mãng xà. Từ đó trở đi những mũi tên của Hêraclex lại ác hiểm thêm một bậc nữa. Kẻ nào bị trúng tên thì không phương thuốc nào cứu khỏi cái chết. Thế là người anh hùng Hêraclex đã hoàn thành một chiến công vĩ đại nữa. Ngày nay, trong văn học thế giới cái tên Hiđrơ có một nghĩa bóng, chỉ một tai họa, một tệ nạn nào cứ tái diễn đi tái diễn lại trong đời sống xã hội, xóa bỏ, thanh trừ rồi lại nảy sinh lắp đi lắp lại giống như đầu của con mãng xà Hiđrơ bị đánh bẹp lại mọc ra chiếc khác[7].

3. Bắt sống con lợn rừng Êrimăngtơ[8]

Ở vùng Arcađi trên ngọn núi Êrimăngtơ có một con lợn rừng to lớn và cực kỳ hung dữ. Nó thường xuống vùng đồng ruộng ở dưới chân núi phá hoại hoa màu gây thiệt hại cho đời sống của dân lành. Cả đến đô thành Pxôphix dưới chân núi, người ở đông như thế mà nó vẫn không sợ. Gặp người là nó lao thẳng tới húc. Vì thế chưa có một tay thợ săn nào đám đương đầu với nó, nhất là khi chưa có một thứ vũ khí gì có thể đâm thủng được lớp da dày cứng của nó. Ơrixtê giao cho Hêraclex phải bắt sống con lợn rừng này về. Y nghĩ rằng giao cho Hêraclex giết chết ác thú thì chẳng có gì khó khăn cả, phải giao cho Hêraclex bắt sống thì may ra mới buộc được Hêraclex đầu hàng trước khó khăn.

Hêraclex ra đi. Trên đường đến vùng nùi Êrimăngtơ, chàng vào thăm Xăngtor Phôlôx (Phôlôs), một người bạn thông thái của chàng. Xăngtor Phôlôx tiếp đãi người con của thần Dớt rất chân tình và long trọng. Một thứ rượu quý ủ lâu năm mà rất ít khi Phôlôx đem ra tiếp đãi bạn bè, ngay cả những người bạn cùng dòng giống nửa người nửa ngựa của mình, được lấy ra mời Hêraclex. Vò rượu mở ra, mùi thơm ngào ngạt bay đi đến nỗi cá dưới nước ngửi thấy cũng thèm, chim trên trời ngửi thấy cũng muốn uống. Mùi thơm bay đi làm cho các bạn của Xăngtor Phôlôx ngửi thấy và nổi giận. Bọn chúng cho rằng Phôlôx đã coi thường anh em, lấy của quý, đặc sản của dòng giống Xăngtor ra thết đãi người không cùng huyết thống. Thế là chúng kéo đến gây sự xông vào đánh đôi bạn đang chụm đầu vào nhau say sưa chén vui, chén nhớ hàn huyên tâm sự. Hêraclex nhanh như cắt, đối phó lại ngay, chàng rút buôn những thanh củi đang cháy bừng bừng trong bếp ném vào bọn Xăngtor. Biết không thể kiếm chác được gì trong cuộc gây rối này, lũ Xăngtor bảo nhau chạy trốn. Nhưng Hêraclex không tha quân côn đồ còn quấy, chàng truy đuổi chúng đến tận Malê. Cùng đường, bọn chúng phải chạy trốn vào trong hang của vị thần Xăngtor Khirông, một vị thần nửa người nửa ngựa đã truyền dạy cho các anh hùng, dũng sĩ biết bao điều hiểu biết uyên thâm. Hêraclex đuổi theo và giương cung bắn, giết chết một số trong bọn chúng. Nhưng đau đớn làm sao một mũi tên của chàng không trúng lũ côn đồ mà lại trúng đầu gối người thầy Xăngtor Khirông tài cao học rộng của chàng! Làm thế nào cứu chữa được bây giờ? Hêraclex chỉ còn cách cúi đầu xin thầy tha thứ cho sự lầm lẫn đó.

Còn Khirông biết mình không thể qua khỏi được, đã tự nguyện từ bỏ thế giới huy hoàng của ánh sáng mặt trời xuống sống dưới vương quốc tối tăm của thần Hađex.

Hêraclex buồn rầu ra đi. Chàng suy tính cách bắt sống con vật. Chắc chắn chàng đuổi nó thì không sức nào đuổi kịp. Phải đợi cho đến mùa lạnh tuyết rơi. Và đúng thế, khi tuyết đã phủ dày trên núi và các cánh đồng, Hêraclex tìm vào hang ổ con vật. Bằng tiếng thét như sấm, chàng làm cho con vật kinh hãi rời khỏi ổ, chạy ra ngoài. Và chàng cứ thế vừa đuổi theo vừa hò hét. Tuyết dày, mỗi bước đi là mỗi bước lún, vì thế chẳng mấy chốc con vật cuống chân, kiệt sức nằm lăn ra. Hêraclex chỉ việc đến tóm cổ, trói chặt, vác lên vai mang về. Chàng đến trình diện Ơrixtê với con lợn trên vai. Ôi chao, tên vua này vừa trông thấy đã rụng rời cả người. Hắn cuống cuồng bỏ chạy, chui vào trong một cái vại bằng đồng mà hắn đã dành sẵn làm nơi ẩn náu những khi nguy hiểm. Hắn cứ ngồi lì trong đó cho đến khi có tin báo Hêraclex đã ra đi rồi, lúc đó hắn mới hoàn hồn và chui ra khỏi vại.

4. Bắt sống con hươu cái Kêrini[9]

Ơrixtê lại giao cho Hêraclex một nhiệm vụ mới nữa, bắt sống con hươu cái ở vùng Kêrini. Con hươu này vốn của tiên nữ Tayghét đem biếu nữ thần Artêmix. Con hươu to bằng con bò mộng. Gạc nó bằng vàng. Bốn chị em nó, nữ thần đã đem thắng vào một cỗ xe quý. Còn nó, nữ thần Artêmix phái xuống vùng rừng núi này để trừng phạt những người trần thế vì đã phạm tội bất kính đối với mình, vị nữ thần trinh tiết, con của Dớt. Con hươu đã tàn phá mùa màng, vườn cây của nhân dân trong nhiều năm nhưng không ai dám trừng trị nó cả. Người ta sợ nữ thần Artêmix nổi giận và giáng xuống những tai họa còn nặng nề gấp bội phần tai họa mà con hươu gieo xuống đời sống của họ.

Sau một hành trình khá dài, Hêraclex tới khu rừng con hươu thường ở. Công việc săn đuổi của chàng thật vất vả gấp bội so với những cuộc săn đuổi trước vì lẽ con hươu này rất tinh nhanh. Chỉ thoáng thấy bóng người là nó chạy vụt đi, nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi, nhanh hơn cả một con chim ưng vỗ cánh. Hêraclex mất suốt một năm ròng đuổi theo con vật từ

đất Hy Lạp đến tận miền cực Bắc, quê hương của những người Hiperbôrêen, nơi ngọn nguồn của sông Ixtơra[10] mà vẫn chẳng sao bám được đến gần. Sau, con vật kiệt sức đi nhiều nhưng lúc này thì Hêraclex cũng quá ư mệt mỏi không còn đủ sức để rượt đuổi theo nó, chàng phải bắn một mũi tên vào chân con vật để nó không chạy được nữa. Nhờ đó chàng mới tiếp tục tiến lên bắt sống nó. Thấy con hươu của mình bị xúc phạm, nữ thần Artêmix hiện ra quở trách Hêraclex, đe dọa sẽ trừng phạt. Hêraclex cúi đầu nhận tội và kính cẩn bày tỏ cho nữ thần biết sự tình: chàng chỉ là người thi hành mệnh lệnh của nhà vua Ơrixtê. Hành động bất kính phạm thượng này vốn không phải do chàng tự ý gây nên. Nghe Hêraclex giãi bày tỏ tường sự việc, nữ thần Artêmix tha tội cho chàng, cho phép chàng mang con hươu về nộp cho Ơrixtê, vì nữ thần vốn tôn kính thần Dớt và có tấm bòng ưu ái đối với những người con của đấng phụ vương.

5. Tiễu trừ đàn ác điểu ở hồ Xtanhphan[11]

Hêraclex nhận lệnh của Ơrixtê lên đường tiễu trừ lũ ác điểu ở hồ Xtanhphan ở vùng Arcađi. Lũ ác điểu này làm tổ ở vùng quanh hồ nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Sở dĩ chúng nhiều như thế là do xưa kia chúng bị một đàn sói đuổi chạy dồn vào đây, và càng bị dồn đống vào một chỗ chúng lại càng sinh sôi nảy nở nhiều gấp bội. Đây là những con chim to lớn như đại bàng, mỏ và móng bằng đồng, sắc như dao. Chúng chẳng những ăn thịt bất cứ con vật nào, giống vật nào mà lại còn ăn thịt cả người. Vì lẽ đó không một người dân nào dám bén mảng đến đánh cá ở vùng hồ rộng mênh mông này. Đáng sợ nhất là bộ lông của chúng, bộ lông bằng đồng dài như những mũi tên. Chúng có thể phóng những chiếc lông sắc nhọn ấy từ trên trời cao xuống các con mồi ở dưới đất. Gia súc của nhân dân chăn thả trên các đồng cỏ thường bị chúng ập đến giết chết rồi sà xuống ăn thịt hoặc tha về sào huyệt của chúng.

Hêraclex cầu xin nữ thần Atêna giúp đỡ. Nữ thần bèn đến ngay xưởng rèn của vị thần chân thọt Hêphaixtôx, nhờ rèn cho Hêraclex hai chiếc chiêng bằng đồng và bày cách cho Hêraclex tiêu diệt chúng. Hêraclex đem hai chiếc chiêng đồng tới vùng hồ Xtanhphan. Chàng khua chiêng ầm vang, náo động khiến cho lũ chim hoảng hất bay ra khỏi tổ. Nhưng lũ ác điểu này đâu có phải là những con vật bình thường. Bay lên cao nhìn xuống thấy

đối thủ của mình chỉ là một anh chàng đơn độc, chúng liền quây lại thành một vòng tròn lượn trên đầu Hêraclex rồi phóng liên tiếp những mũi tên đồng - lông chúng - xuống. Chàng Hêraclex bình tĩnh ngồi xuống thu mình nấp vào trong hai chiếc chiêng lớn. Không một đòn nào của lũ ác điểu làm xây xát được da thịt chàng. Cứ thế chàng chờ cho lũ chim phóng hết những chiếc lông quý báu đó đi, đến khi ấy chàng mới bắt đầu đánh trả. Chàng giương cung bắn những mũi tên tẩm độc ác hiểm vào bầy chim. Chúng chết, rơi xuống lả tả như lá rụng. Những con sống sót, vô cùng hoảng sợ cắm đầu bay thẳng một mạch về phía mặt trời lặn, đến trú ngụ ở biển Pông Ơxin. Từ đó trở đi người ta không thấy lũ ác điểu bay trở về tổ cũ. Nhân dân lại đến đánh cá ở chiếc hồ rộng mênh mông và yêu quý của họ.

6. Dọn sạch chuồng bò Ôgiax [12]

Theo lệnh Ơrixtê, Hêraclex lại tiếp tục dấn thân vào thử thách. Lần này Ơrixtê giao cho chàng một nhiệm vụ không có gì là nguy hiểm nhưng chẳng kém phần nặng nề. Hắn vẫn cứ tưởng rằng Hêraclex thế nào cũng có lúc phải bó tay trước những công việc hắn giao. Đó là việc quét dọn sạch sẽ chuồng bò của Gian. Ôgiax là vị vua xứ Êliđ ở đất Pêlôpônedơ, con của thần Mặt Trời Hêliôx. Ông được thừa hưởng của vua cha một gia tài khá phong phú, nhất là đàn gia súc thì nhiều và quý không biết ngần nào, thôi thì đủ giống, đủ loại, con nào cũng mập mạp, mượt mà trông thật thích mắt. Không biết bây giờ trên đất Hy Lạp còn có ai là người nuôi nhiều súc vật đến thế không, chứ như số gia súc Ôgiax có thì vào bậc nhất rồi đấy. Có người nói Ôgiax có tới ba nghìn bò, ngựa, dê, cừu. Trong đàn súc vật hằng hà sa số đó đặc biệt có ba trăm con bò đực lông trắng như tuyết, hai trăm con bò có bộ chân đỏ thẫm như những tấm thảm mầu huyết dụ ở thành Siđông, mười hai con bò đực trắng muốt như những con thiên nga chuyên dành riêng để làm lễ hiến tế dâng thần Hêliôx. Riêng có một con là khác biệt hơn cả. Nó đẹp và dịu hiền kỳ lạ, toàn thân lúc nào cũng tỏa ra những tia sáng ngời ngợi như ngôi sao. Chuồng bò của Ôgiax nuôi những con vật quý giá như thế, đúng là nhất không còn bàn cãi gì được. Nhưng nếu kể về bẩn thì chuồng bò Ôgiax cũng dứt khoát xếp hàng đầu. Ôgiax lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi để đến nỗi phân của súc vật chồng chất, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo đã ba chục năm trời chuồng bò không được

quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đẫy hạt chắc bông... Quét dọn sạch chuồng gia súc của Ôgiax là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngụa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi. Nhưng Hêraclex dám đảm nhận cái công việc nặng nề ghê gớm đó. Chàng giao hẹn với Ôgiax nếu như chỉ trong một ngày chàng quét dọn sạch bong các ngăn chuồng thì nhà vua phải trả công cho chàng một phần mười số gia súc. Ôgiax ưng thuận. Hắn nghĩ rằng Hêraclex dầu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Nhưng Hêraclex đâu có phải người thường: chàng nắn lại hai dòng sông Anphê và Pênê lái cho nước chảy về chuồng bò, sau đó chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào. Công việc làm chưa đến một ngày. Nước ở hai dòng sông chảy về cuốn sạch băng tất cả những đống phân lưu cữu từ hàng bao năm. Chuồng gia súc trong chốc lát sáng sủa, tinh tươm khiến ai trông thấy cũng vui mừng và cảm phục tài năng của người dũng sĩ. Giờ đến lúc Ôgiax trả công cho Hêraclex. Thật là lòng người quay quắt khôn lường! Ôgiax nói Hêraclex không đáng được trả công vì phải nhờ Iôlaôx giúp sức, vì thực ra công việc này do Ơrixtê giao cho Hêraelex làm, Hêraclex làm là làm cho Ơrixtê... Hành động ăn quỵt này của Ôgiax bị chính ngay con trai của hắn là tên Philê tố cáo. Philê thấy việc làm không đúng đắn của cha đã đứng ra làm chứng với hết thảy mọi người rằng, chính cha mình đã hứa trả công cho Hêraclex một phần mười số gia súc. Ôgiax bị con vạch trần sự thật, nổi giận, đuổi thẳng con đi. Hắn cũng đuổi buôn cả Hêraclex ra khỏi đất nước của mình. Thế là người anh hùng của chúng ta phải cắn răng uất hận, chịu nhục trở về Tiranhtơ.

Quét sạch hoặc Dọn sạch chuồng bò của Ôgiax ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới, chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ.

Hết hạn làm khổ sai cho Ơrixtê, Hêraclex trở lại trả thù tên vua lừa đảo ấy. Hêraclex kéo một đạo quân hùng mạnh tiến vào đất Êliđ. Chàng kết liễu đời tên Ôgiax bằng một mũi tên tẩm độc, máu của con mãng xà Hiđrơ ở vùng đầm lầy Lernơ xưa kia. Sau khi chiến thắng, Hêraclex thu thập tất cả tài sản của Ôgiax đem về đô thành Pidơ rồi làm lễ hiến tế các vị thần bất

tử của thế giới Ôlanhpơ muôn vàn tôn kính. Hêraclex còn trừng phạt tất cả những bạn đồng minh của Ôgiax. Vua xứ Pilôx đất Mexxêni [13] tên là Nêlê bị đền tội cùng với mười một người con trai. Có một người con của Nêlê tên là Pêriclimênôx (Périelyménos) xưa kia được thần Apôlông ban cho phép biến hóa thành muôn loài tưởng có thể thoát khỏi cuộc trừng phạt, nhưng vẫn không thoát. Y biến thành con ong, bay đến đậu trên lưng một con ngựa trong cỗ xe Hêraclex. Bằng cách ấy hy vọng có thể đánh trả lại cuộc tấn công của Hêraclex, trả thù cho cha và các anh em. Và Hêraclex đã kết liễu gọn đứa con trai đầy tài năng này của Nêlê. Riêng một người con trai của Nêlê là Nextor thoát chết vì vắng nhà. Sau này Nextor nổi danh là một dũng tướng với những chiến công lừng lẫy. Trong cuộc chiến thành Tơroa, ông già Nextor là người đã đem lại cho quân Hy Lạp những lời khuyên bảo khôn ngoan, được toàn quân từ tướng lĩnh cho đến binh sĩ mến yêu kính trọng.

Hêraclex, sau khi trả được mối thù với Ôgiax bèn làm lễ hiến tế để cảm tạ các vị thần Ôlanhpơ. Chàng lại còn định ra ngày hội lễ để nhân dân đời sau ghi nhớ mãi công đức của thần Dớt và các vị thần, cũng như ghi nhớ chiến công của chàng, một người anh hùng, dòng dõi của người anh hùng kiệt xuất Perxê và cũng là dòng dõi của đấng chí tôn chí kính, toàn năng toàn quyền Dớt, bậc phụ vương của các vị thần bất tử và những người trần đoản mệnh. Hội mang tên là Ôlanhpích, cứ bốn năm một lần mở tại đô thành Ôlanhpích thuộc đất Êliđ trên bán đảo Pêlôpônedơ. Quanh khu đất dùng làm trường đấu cho cuộc thi, Hêraclex cho trồng cây ôlivơ để tưởng nhớ đến công lao của nữ thần Atêna, người đã theo lệnh Dớt, chuyên tâm theo dõi và bảo hộ cho Hêraclex.

7. Bắt sống con bò mộng ở đảo Crét [14]

Từ đây trên đất Hy Lạp không còn gì để Ơrixtê hành hạ Hêraclex nữa. Bao ác thú, bao quái vật, Hêraclex đã dẹp trừ xong. Ơrixtê phải tìm ra những thử thách khác cho Hêraclex. Và lần này vị vua hèn nhát ấy nghĩ tới đảo Cret. Hắn ra lệnh cho Hêraclex phải sang đảo Cret bắt sống được con bò mộng hung dữ đang gây nhiều tai họa cho đời sống dân lành đem về Miken. Đây là một con bò thần, toàn thân trắng muốt như tuyết in, từ dưới biển hiện lên. Vua Minôx, con của nàng Ơrôp đón được con bò này. Nhẽ ra nhà vua

phải thực hiện đúng lời cam kết với thần Pôdêiđông, hiến dâng con bò cho thần như đã hứa: "... sẽ hiến dâng thần Pôdêiđông những vật gì hiện lên trên mặt biển…". Nhưng Minôx tham tâm, tiếc con bò đẹp liền đánh tráo và chọn một con bò khác cũng đẹp không kém hiến dâng thần. Biết chuyện đổi trắng thay đen này, thần Pôdêiđông nổi giận, làm cho con bò lông trắng như tuyết in ấy hóa điên, mũi phun ra lửa, chạy lung tung làm đàn bò của Minôx sợ hãi chạy tan tác. Con bò chạy khắp đảo, giày xéo lên hoa màu, húc đổ nhà cửa, gây thiệt hại cho dân lành không biết bao nhiêu mà kể. Hêraclex đến đảo Cret. Chàng đuổi bắt con vật chẳng phải khó khăn gì. Đôi tay của chàng nắm chặt lấy đôi sừng bò, ghìm lại. Thế là nó phải chịu thuần phục. Trị được con bò, Hêraclex bèn ngồi lên lưng nó bắt nó vượt biển đưa chàng về Pêlôpônedơ. Và chàng cứ thế cưỡi bò về Miken trình diện trước nhà vua. Cũng như những lần trước, Ơrixtê lạt sợ để con bò thần này trong đàn bò của mình thì có ngày sinh chuyện. Tốt hơn hết là đem hiến dâng nữ thần Hêra. Nhưng nữ thần Hêra có ý không muốn nhận một tặng phẩm do đứa con riêng của chồng mình (mà nàng vẫn căm ghét) đoạt được, đoạt được bằng chiến công hiển hách của nó. Vì thế, nàng đã thả con bò ra. Con bò được tự do liền chạy một mạch từ đất Argôliđ qua Côranhtơ tới sống ở miền đồng bằng Attich. Chính ở nơi đây, sau này, người anh hùng Têđê đã lập một chiến công nối tiếp chiến công của Hêraclex, trừ khử con bò ngay trên cánh đồng Maratông để loại trừ một tai họa cho dân lành.

Có một chuyện xảy ra trong hành trình của Hêraclex tới xứ Thrax của Điômeđ mà ta không thể bỏ qua được. Chuyện xảy ra như sau:

Trên đường đi Thrax, Hêraclex dừng chân lại xứ Texxali thăm người bạn là Ađmet (Admète) hiện đang cai quản đô thành Pher (Phères). Ađmet là một người anh hùng nổi tiếng, đã từng tham dự vào cuộc săn con lợn rừng khủng khiếp ở vùng rừng Caliđông. Chàng cũng đã có mặt trong cuộc viễn chinh của những người Argônôt. Thần Apôlông đặc biệt yêu mến chàng và là người che chở, bảo hộ cho chàng. Thuở ấy Ađmet được các vị thần cho sống trên thế giới Ôlanhpơ với biết bao ân huệ. Nhưng chàng đã phạm phải một tội tày đình khiến các thần không thể nào tha thứ được: chàng đã giết những người khổng lồ Xiclôp trong một cuộc xung đột mất trí. Các vị thần trục xuất chàng khỏi thế giới Ôlanhpơ và bắt chàng đi chăn gia súc.

Trong những ngày bị trừng phạt ấy, Ađmet đem lòng yêu công chúa Ankextơ (Alceste) con của vua Pêliax, đúng hơn phải nói là người con gái xinh đẹp nhất của vua Pêliax. Nhưng điều kiện để thành hôn với người đẹp không dễ, xưa nay vốn như thế. Vua Pôliax chỉ thừa nhận là rể nếu vị cầu hôn nào thắng được vào cỗ xe của nhà vua hai con vật thuộc loài ác thú. Cũng không có nhiều chàng trai dám thí mạng mình với cái điều kiện ấy để đoạt được người đẹp. Nhưng Ađmet dám lao vào. Nhờ thần Apôlông giúp đỡ, chàng đã thuần phục được một con sư tử và một con lợn rừng, thắng chúng vào cỗ xe của nhà vua Pêliax. Ankextơ trở thành vợ chàng. Hai người sống ở đất Texxali. Các vị thần đã cho Ađmet cai quản xứ này. Nhưng Ađmet lại phạm vào một tội nữa. Trong ngày thành hôn chàng đã quá vui mà quên mất lễ hiến tạ ơn nữ thần Artêmix. Nữ thần nổi giận liền trừng phạt: Ađmet vừa bước vào phòng ngủ thì thấy trên giường không phải là người vợ xinh đẹp của mình mà là một búi rắn độc. Chàng sợ hãi rụng rời. Nhưng thần Apôlông, người bảo hộ chàng đã "nói lại" với cô em gái xóa bỏ quyết định: rút ngắn cuộc đời của Ađmet lại. Song các vị thần có chú thích thêm: Ađmet khi tới hạn kỳ của số phận nếu được một ai trong gia đình tình nguyện chết thay cho thì cũng được. Thần Apôlông cố gắng cứu vớt cho Ađmet. Thần tìm mọi cách để cám dỗ các nàng Moirơ, thần chuốc rượu các nàng cho say để các nàng không cắt, đúng hơn, để nàng Atơrôpôx không cắt sợi chỉ của cuộc đời Ađmet. Sự cố gắng của thần Apôlông cũng không kéo dài cuộc đời của Ađmet được bao lâu. Số Mệnh dù sao vẫn cứ là Số Mệnh. Nàng Atơrôpôx lạnh lùng cầm chiếc kéo cắt sợi chỉ của cuộc đời Ađmet. Thần chết Tanatôx từ dưới âm phủ vội lên trần để thực hiện mệnh lệnh của Số Mệnh.

Tại gia đình Ađmet một không khí tang tóc bao trùm. Chỉ một thời gian ngắn nữa, Ađmet sẽ từ bỏ cuộc sống hạnh phúc này để xuống thế giới tối tăm của thần Hađex. Liệu trong gia đình chàng có ai dám chết thay chàng không? Ađmet cầu xin bố, mẹ, một trong hai người chàng chịu ơn nuôi dưỡng, thương chàng cảnh vợ dại con thơ mà hy sinh cho chàng. Nhưng cả hai người, mặc dù tuổi tác đã gần kề miệng lỗ nhưng vẫn còn tham sống, sợ chết. Trước tình cảnh ấy, nàng Ankextơ đứng ra xin chịu chết thay cho chồng. Nàng quyết định hy sinh cuộc đời trẻ đẹp của nàng để cho người chồng được sống, không một chút ân hận, đắn đo. Nàng tắm rửa sạch sẽ, mặc tang phục rồi đi đến bếp lửa ở giữa nhà quỳ xuống cầu nguyện nữ

thần Hexchia, xin nữ thần hãy phù hộ cho các con nàng được sống hạnh phúc. Nàng không quên dâng lễ vật lên bàn thờ các vị thần Ôlanhpơ. Sau đó nàng vào trong phòng nằm vật xuống giường chờ thần Chết đến. Các con nàng sà vào lòng nàng khóc than thảm thiết. Nàng ôm hôn chúng, nước mắt giàn giụa. Còn Ađmet, chàng chỉ biết khóc than cho số phận trớ trêu đã đặt chàng vào một cảnh ngộ bi thương thê thảm quá đỗi. Các nữ tì trong gia đình cũng không sao cầm được nước mắt. Bỗng Ankextơ kêu lên:

- Chao ôi, ta cảm thấy cái chết đang đến gần! Hình như trước mắt ta hiện ra lão già Kharông chở đò lạnh lùng và nghiệt ngã. Ôi, sao ta thấy trong người khang khác thế nào ấy! Chân tay ta rã rời như không còn sinh khí nữa. Thần Chết Tanatôx chắc đã sắp đến bắt ta về thế giới âm phủ.

Chính trong lúc ấy, thần Chết Tanatôx đang nhẹ bước đến lâu đài của vua Ađmet. Thần rẽ đến cắt một nhúm tóc trên đầu Ankextơ và hút linh hồn của nàng đi. Vị thần ánh sáng có cây cung bạc và những mũi tên vàng khẩn khoản nài xin Tanatôx hãy khoan khoan, đừng bắt linh hồn của Ankextơ đi nhưng chẳng được. Những vị thần của thế giới âm phủ dưới quyền trị vì của Hađex đều lạnh lùng và tàn nhẫn, chẳng mảy may xúc động trước tình người.

Ankextơ nói những lời cuối cùng:

- Vĩnh biệt, xin vĩnh biệt chàng và các con thân yêu! Hỡi anh Ađmet yêu dấu, vô vàn thân thiết của em! Em chẳng ân hận gì khi phải từ bỏ cõi đời này vì cuộc sống của anh. Em chỉ cầu xin anh có mỗi một điều: xin anh đừng để cho các con của chúng ta, những đứa con yêu quý của em phải sống tủi nhục cay cực trong cảnh dì ghẻ con chồng. Xin vĩnh biệt anh và các con. Chúc anh và các con hạnh phúc.

Ađmet khóc nấc lên, ôm lấy vợ. Nhưng nàng Ankextơ cao quý và xinh đẹp của chàng thân thể đã lạnh ngắt, tay chân cứng đờ, mắt nhắm nghiền như một người ngủ say. Mặc cho chồng lay gọi, các con lay gọi, nàng Ankextơ cũng không hay biết.

Tin vị hoàng hậu chết thay cho chồng làm xúc động những người dân của kinh thành Pher từ già đến trẻ. Mọi người đều cảm phục và xót thương cho

vị hoàng hậu nhân đức của mình. Toàn kinh thành để tang nàng Ankextơ tám tháng. Người ta chuẩn bị lễ tang, đưa thi hài người đàn bà cao quý đó vào nhà mồ vô cùng tráng lệ.

Đúng trong cảnh tang gia bối rối ấy thì Hêraclex đến thăm Ađmet. Trong tục lệ từ xưa truyền lại, Ađmet mặc dù đang có tang, vẫn mở tiệc trọng thể chiêu đãi vị khách quý, con của thần Dớt, bậc phụ vương của các thần và những người trần thế. Không muốn để vị khách quý buồn rầu, Ađmet cố gắng giấu nỗi đau thương đang vò xé lòng mình... Hêraclex dù sao cũng nhận thấy một không khí u buồn bao trùm lên vẻ mặt mọi người. Chàng gặng hỏi, nhưng Ađmet nói tránh ra rằng có một người bà con trong họ vừa mới qua đời. Vị vua này còn cẩn thận đến mức sai gia nhân khóa chặt các cửa phòng lại để cho tiếng khóc than không vẳng được ra ngoài, làm ảnh hưởng đến bữa tiệc chào mừng vị khách quý. Còn Hêraclex, chàng vẫn vô tình, tưởng người bạn mình nói thật. Chàng cứ ung dung chè chén, uống hết bình rượu này đến bình rượu khác, say sưa thưởng thức những món ăn ngon lành mà bạn mình thết đãi. Song sự thật có một sức mạnh hiển nhiên khó mà che đậy, giấu giếm được. Những gia nhân của Ađmet phục vụ cho Hêraclex cố ghìm lòng nhưng nước mắt từ đâu cứ tuôn trào ra trên gò má. Hêraclex sinh nghi, bèn gọi một nữ tỳ lại hỏi cho rõ đầu đuôi câu chuyện. Chàng vừa cất lời hỏi thì người nữ tỳ đó bưng mặt khóc nức lên: "Thưa ngài, Đức vua Ađmet của con giấu ngài đấy ạ. Hoàng hậu Ađmet vừa qua đời..." và người nữ tỳ kể rõ ngọn ngành cho Hêraclex biết. Nghe xong câu chuyện, Hêraclex giận mình sao quá vô tâm vô tính đến nỗi cứ vui hưởng chè chén trong khi cả kinh thành Pher đang sống trong nỗi đau thương. Chàng giận mình một thì chàng lại cảm động trước tấm lòng hiếu khách của bạn mười. Thật là một con người chí tình chí nghĩa. Một ý nghĩ bỗng lóe lên trong trái tim chàng: "Ta phải tìm cách gì cứu lại Ankextơ để đền ơn bạn mới được...". Chàng hỏi nơi đặt linh cữu của Ankextơ và quyết định sẽ đến đón thần Chết Tanatôx ở nơi đó để cướp lại Ankextơ.

Đám tang của Ankextơ được cử hành rất trọng thể. Sau khi tiễn đưa thi hài của Ankextơ vào nhà mồ, mọi người lần lượt ra về trong tiếng khóc than thảm thiết. Hêraclex kiên tâm chờ đợi. Không bao lâu thần chết Tanatôx với đôi cánh đen nhẹ nhàng hạ xuống khu mộ địa. Một luồng khí lạnh lan tỏa ra khiến Hêraclex cảm thấy rờn rợn cả người. Tanatôx lại tiếp tục công

việc của mình, một công việc vô cùng ghê tởm. Y đưa đôi tay có những móng dài nhọn hoắt ra sờ soạng trên đầu của Ankextơ, sau đó y cúi bộ mặt xương xẩu gớm ghiếc xuống chậu đựng máu các con vật bị giết để làm lễ hiến tế, thè lè chiếc lưỡi dài ra hút lấy hút để như một người nhịn khát đã lâu vớ được một bình nước là cúi đầu uống ừng ực. Chính lúc ấy Hêraclex ra tay. Chàng nhảy một bước tới bên Tanatôx đưa đôi tay to lớn ra bóp cổ Tanatôx. Nhưng Tanatôx đâu phải tay vừa. Y dùng đôi tay có những móng tay dài nhọn hoắt gỡ khỏi thế bóp cổ cực kỳ nguy hiểm của Hêraclex. Cuộc vật lộn vì thế trở nên gay go và ác liệt. Tanatôx với đôi cánh to rộng luôn luôn xòe ra cụp vào để tránh những đòn của Hêraclex. Bằng cách ấy y còn tạo ra những luồng gió lạnh làm cho Hêraclex không thể giao đấu với y một cách thuận lợi được. Chưa hết, y còn phun âm khí nặng nề vào mặt Hêraclex, dùng đôi tay có những móng nhọn dài và sắc cào cấu trên ngực Hêraclex để cho khí lạnh thấm vào. Hêraclex giao đấu với Tanatôx thật vất vả. Nhưng rồi cuối cùng lợi dụng một sơ hở của y, Hêraclex túm được đôi cánh của Tanatôx bẻ quặt về phía sau rồi lấy dây trói chặt lại. Đoạn chàng vung thanh gươm dài và cong của thần Hermex lên toan kết liễu đời gã thần Chết kinh tởm này. Thần Chết nằm còng queo dưới đất thấy Hêraclex vung gươm vội vã lạy van rối rít, xin chàng tha cho mạng sống. Hêraclex ra điều kiện: phải trả lại linh hồn cho Ankextơ. Tất nhiên Tanatôx chấp nhận. Thế là người anh hùng Hêraclex dẫn nàng Ankextơ về cung điện để trao lại cho người bạn thân thiết của mình là Ađmet.

Nói về Ađmet, sau khi tiễn đưa vợ về nơi yên nghỉ đời đời, nhà vua trở về cung điện với nỗi đau xé ruột xé lòng. Chàng khóc than vật vã, cơm không thiết ăn, nước chẳng buồn uống. Nguôi nguôi được một lát nhưng hễ cứ nhìn thấy các con là nước mắt chàng lại trào tuôn. Đúng trong tình cảnh ấy thì Hêraclex trở về cung điện, tay dắt một người đàn bà, khăn trùm kín mặt. Chàng xin với Ađmet cho phép người thiếu phụ này được ở lại cung điện cho đến khi chàng ở Thrax trở về, khi đó chàng sẽ đón nàng đi. Ađmet từ chối. Nhà vua nói, xin Hêraclex trao gửi người đàn bà này đến ở một nơi khác vì lẽ hoàng hậu vừa mới qua đời mà nhà vua đã tiếp đón ngay một thiếu phụ đến ở trong cung điện thì thật là một điều không phải đạo. Nhưng Hêraclex không nghe cứ thuyết phục Ađmet, khẩn cầu nhà vua cho người thiếu phụ trùm khăn kín mặt đó nương náu một thời gian. Kỳ quái hơn nữa, là Hêraclex lại bắt nhà vua phải đích thân cầm tay người thiếu

phụ đó dắt vào trong phòng và không được để tôi tớ, người ăn người ở trong nhà đụng đến người nàng. Mặc dù đã hết sức từ chối, nói rõ điều hơn lẽ thiệt cho Hêraclex nghe, nhưng vị khách quý của nhà vua rất ương ngạnh không hề chịu nhượng bộ. Cuối cùng quá nể bạn, Ađmet đành phải dắt tay người đàn bà vào trong phòng.

Đến lúc này, Hêraclex mới nói rõ sự thật với bạn:

- Ađmet hỡi! Anh đã cầm tay người đàn bà này vậy từ nay anh phải săn sóc, chăm nom nàng nhé! Anh hãy mở khăn trùm trên đầu người thiếu phụ này để nhìn rõ xem nàng là ai. Chắc rằng anh sẽ hoàn toàn hài lòng vì đã có một người bạn chân thành và tận tụy, con của đấng phụ vương Dớt, như Hêraclex này đây! Thôi, anh bạn thân mến của ta ơi, anh có thể chấm dứt được những nỗi đau thương và những dòng nước mắt rồi đấy!

Ađmet làm theo lời bạn. Chàng vội vã nâng tấm khăn trùm kín trên đầu người thiếu phụ ra. Trời ơi! Lạ lùng làm sao và kỳ diệu làm sao! Ankextơ của chàng đang đứng ngay trước mặt chàng, im lặng, không nói. Chàng kêu lên:

- Có lẽ nào Ankextơ của ta lại từ cõi chết trở về? Có thật là nàng đấy chăng? Nhưng sao nàng không nói: Hỡi các đấng thần linh, xin các vị hãy chỉ giùm cho kẻ trần tục này biết, đây là Ankextơ hay chỉ là cái bóng của nàng.

Hêraclex vội vã trả lời:

- Hỡi Ađmet, bạn thân mến của ta! Nhà vua danh tiếng của đô thành Pher, người đã thắng được một con sư tử và một con lợn rừng vào cỗ xe của vua Pêliax! Xin chàng chớ có hồ nghi. Đây chính là nàng Ankextơ mà ta đã cướp lại được từ tay thần Chết Tanatôx đưa về sau mặt trận giao tranh ác liệt. Nàng sẽ chẳng nói ngay được đâu vì linh hồn của nàng chưa kịp trở về với hình hài. Hiện nay linh hồn đó đang còn ở thế giới tối tăm của thần Hađex. Phải chờ đợi ba ngày nữa để linh hồn hoàn tất cuộc hành trình dài dằng dặc, từ cõi âm phủ trở về dương gian. Trong ba ngày chờ đợi ấy, hỡi Ađmet, vị vua cao quý của đô thành Pher, xin chàng chớ quên việc dâng cúng lễ vật cho các vị thần của thế giới âm phủ. Sau ba ngày ấy, nàng

Ankextơ yêu dấu của chàng sẽ lại tươi cười nói năng duyên dáng hồn hậu như xưa. Thôi đã đến lúc ta phải ra đi. Cầu xin các vị thần cao cả ở chốn Ôlanhpơ ban cho chàng và gia đình chàng sướng vui nhiều và đau khổ thì ít, vì con người ta chẳng ai là tránh khỏi nỗi đau khổ cả. Cầu xin đấng phụ vương Dớt ban cho đất Texxali giàu có và đô thành Pher được no ấm đời đời. Chúc chàng giữ mãi được truyền thống quý người trọng khách mà Dớt, đấng phụ vương, cha đẻ của ta đã truyền dạy cho loài người, và chính Dớt cũng hết sức tôn trọng những điều mình truyền phán răn dạy.

Ađmet rất đỗi cảm động và biết ơn người bạn vĩ đại của mình. Nhà vua muốn lưu giữ người anh hùng ở lại đô thành của mình vài ngày nữa để cùng vui với nhà vua về sự tái sinh của Ankextơ. Nhưng không được. Công việc của Orixtê giao cho Hêraclex đang thúc giục chàng: đoạt bằng được đàn ngựa của Điômeđ.

8. Đoạt bầy ngựa cái của Điômeđ [15]

Hết ở đảo Cret bắt bò, Hêraclex lại sang xứ Thrax bắt đàn ngựa của Điômeđ. Vua Điômeđ vốn là con của thần Chiến tranh Arex, có một đàn ngựa cái rất đẹp, những con ngựa to lớn, đẫy đà khác thường. Thế nhưng chúng không phải là những con ngựa mà bất cứ ai cũng có thể thắng yên, ngồi lên trên chúng mà phi nước đại được. Chúng hung dữ kinh khủng. Sở dĩ tính nết chúng bất kham như thế là vì chủ chúng đã nuôi chúng bằng thịt người. Nếu bạn là một người khách từ phương xa đến dừng chân nghỉ lại ở đô thành của Điômeđ thì chắc chắn bạn sẽ gửi xác lại trong bụng ngựa. Điômeđ hễ thấy khách lạ đến kinh thành là vờ đón tiếp hậu hĩ rồi sau đó mời khách ra xem chuồng ngựa quý và đẩy luôn khách vào chuồng làm mồi cho ngựa. Những con ngựa phải dùng xích sắt mới cột giữ được chứ không phải là vừa, sẽ kết liễu số phận vị khách khá nhanh. Mưu mô thâm độc của Điômeđ đã giết hại không biết bao người.

Bằng sức lực và mưu mẹo, Hêraclex và các bạn chiến đấu của mình đã bắt sống được đàn ngựa của Điômeđ. Nhưng trong lúc sắp sửa xuống thuyền thì Điômeđ đem quân truy đuổi kịp. Hêraclex giao cho một người bạn tên là Apđêrôx (Abdéros), con trai của thần Hermex, coi giữ đàn ngựa, còn mình với một số anh em đứng ra chống cự với quân địch. Trận đánh diễn ra khá

ác liệt. Hêraclex như một con mãnh hổ xông vào đám tướng sĩ của Điômeđ. Và chẳng mấy chốc chàng đã mở đường lao tới Điômeđ nện cho hắn một chùy, kết liễu cuộc đời tên vua tàn bạo. Thắng giặc quay về thì đau đớn biết bao, người chiến hữu thân mến Apđêrôx đã bị đàn ngựa xé xác ăn thịt! Thương nhớ người bạn bỏ mình ở nơi đất khách quê người. Hêraclex và các bạn xây dựng một đô thành nguy nga trên bờ biển đặt tên và Apđer để ghi nhớ công ơn của một người bạn trung thành và tận tụy.

Ơrixtê được đàn ngựa nhưng y chẳng biết dùng làm gì. Và y lại sợ để đàn ngựa này lại nuôi thì có ngày tai họa. Y thả đàn ngựa. Lũ ngựa chạy vào vùng núi Ôlanhpơ và chết dần chết mòn vì bị thú dữ ăn thịt.

9. Đoạt chiếc thắt lưng của Hippôlit, vị nữ hoàng cai quản những người Amadôn[16]

Ơrixtê bây giờ thật lúng túng. Tám cuộc thử sức thử tài rồi mà cuộc nào Hêraclex cũng hoàn thành thắng lợi, chẳng cuộc nào chịu bó tay. Gã bóp óc suy nghĩ hồi lâu mà chưa tìm ra một công việc gì giao cho Hêraclex. Đang lúc nghĩ chưa ra đó thì Ađmêtê con gái gã, một cô đồng thờ phụng nữ thần Hêra, đến xin cha giao cho Hêraclex sang xứ sở của nữ hoàng Hippôlit người cai quản các nữ chiến binh Amadôn, đoạt chiếc thắt lưng của nữ hoàng đem về cho mình. Những nữ chiến binh Amadôn là con gái của thần Chiến tranh Arex. Vị thần này đã trao cho Hippôlit, nữ hoàng của những Amadôn, một chiếc thắt lưng, một chiếc đai hết sức đẹp đẽ và quý giá. Đây không phải là một chiếc đai do bàn tay người trần tục đoản mệnh làm ra mà do bàn tay của thần Thợ Rèn Hêphaixtôx sáng tạo. Thần Chiến tranh Arex đã nhờ vị thần Thợ Rèn chân thọt làm ra chiếc đai này để biểu hiện quyền lực tượng trưng của nữ hoàng.

Hêraclex lên đường vượt biển cùng với một số bạn bè, trong đó có người anh hùng Têđê của đất Attich. Chàng đã từng nghe nhiều về tài chinh chiến của những người Amadôn nên không dám coi thường, phải có một đội ngũ đông đảo trong đó có những vị tướng tài thì mới hy vọng hoàn tất công việc. Hành trình sang đất nước của nữ hoàng Hippôlit phải vượt qua biển Êgiê để đi vào biển Pông Ơxin rồi mới đổ bộ lên được Tiểu Á để tiến vào

kinh thành của họ ở gần Côcadơ, kinh thành nổi tiếng, bên bờ sông Termôđông (Thermodon) tên gọi Texmôxkiarơ (Thesmoskyre).

Hêraclex cho thuyền ghé lại đảo Parôx (Paros), nơi những người con trai của nhà vua Minôx được giao quyền cai quản, không may xảy ra một chuyện va chạm nhỏ với người dân trên đảo. Thế là dân Parôx xúm lại đánh chết hai người bạn đường của Hêraclex. Tức giận vô cùng về hành động ngang ngược, Hêraclex trả đũa, ra lệnh cho anh em vây đánh. Dân Parôx bị giết, bị bắt khá nhiều. Những người con trai của Minôx lúc bấy giờ mới cử người ra hầu tòa. Hêraclex ra điều kiện, đòi họ phải đền hai người để cho chàng khỏi thiếu hụt quân số thì chàng mới ra lệnh giải vây. Bên Parôx ưng thuận, trao cho chàng hai người cháu của nhà vua Minôx là: Ankê (Alcée) và Xtênêlôx (Sthénélos).

Thuyền của Hêraclex rời đảo Parôx đi đến xứ Midi (Mysie). Mọi người lên bờ tới thăm nhà vua Licôx trị vì những người Mariăngdini. Nhà vua tiếp đãi những người khách từ phương xa tới với tấm lòng chân thành và nồng hậu. Giữa buổi tiệc vui thì có tin cấp báo: những người Bêbric kéo sang xâm lấn bờ cõi. Quân giặc đã đột nhập và vượt qua biên thùy. Hêraclex không thể làm ngơ trước tình hình ấy. Chàng ra lệnh cho mọi người lên đường cứu khốn phò nguy. Đội quân dưới quyền chỉ huy của Hêraclex chẳng mấy chốc đã phá tan giặc Bebric. Thừa thắng, Hêraclex truy đuổi quân giặc đến tận kinh thành, thu phục toàn bộ vương quốc của người Bêbric trao cho nhà vua Licôx cai quản. Cảm động trước cử chỉ hào hiệp của Hêraclex, nhà vua cho xây dựng một đô thành mang tên là Hêraclex để ghi nhớ công ơn của người anh hùng. Từ giã vua Licôx ra đi, lần này đoàn quân của Hêraclex đi thẳng một mạch tới vương quốc của nữ hoàng Hippôlit.

Đã từng nghe nói nhiều về chiến công của người anh hùng Hêraclex, con của thần Dớt, với tấm lòng khâm phục, cho nên khi nghe tin có đoàn thuyền của Hêraclex tới xứ sở của mình, lập tức nữ hoàng Hippôlit tổ chức một cuộc nghênh tiếp rất trọng thể ở ngay ngoài bãi biển. Hêraclex dẫn đầu đoàn tướng lĩnh của mình lên bờ. Nhìn phong thái uy nghi của chàng, nữ hoàng Hippôlit và những chiến binh Amadôn ai nấy đều cảm phục và cho rằng, hẳn đây là một vị thần giáng thế chứ không phải là một người

thường. Hai bên trao đổi những tặng phẩm bày tỏ sự hòa hiếu và tôn trọng. Nữ hoàng Hippôlit cất tiếng hỏi:

- Hỡi Hêraclex, người con trai của đấng phụ vương Dớt mà những chiến công vĩ đại của chàng đã vang lừng bốn cõi! Các vị đã đến đất nước của chúng tôi, đất nước của những người nữ chiến binh Amadôn dưới quyền trị vì của nữ hoàng Hippôlit mà danh tiếng đã bay đến tận trời xanh! Xin các vị cho biết, các vị đến đây với tấm lòng quý người mến cảnh hay các người đến đây với vũ khí đồng thèm khát máu người? Các vị sẽ đem lại cho đất nước này những bữa tiệc tưng bừng hay các vị đem lại sự chém giết và chết chóc tai ương?

Hêraclex đáp lại:

- Hỡi nữ hoàng kín mến, người chỉ huy các đạo quân Amadôn có một không hai trên mặt đất này, đạo quân của những người phụ nữ khước từ mọi hạnh phúc gia đình và chỉ tìm thấy nguồn vui trong sự nghiệp chinh chiến! Ta và các bạn hữu ta vượt qua bao biển xa muôn dặm với những lớp sóng hung dữ màu đỏ tím rượu vang đến đây vì một việc không phải do trái tim ta bảo ta. Orixtê, nhà vua của đô thành Miken đầy vàng bạc, người được nữ thần Hêra vĩ đại, vợ của thần Dớt, sùng ái và bảo hộ, sai ta đến đây để xin nàng chiếc đai xinh đẹp và quý giá mà thần Chiến tranh Arex đã ban tặng cho nữ hoàng. Orixtê sở dĩ sai ta là vì con gái của nhà vua là nàng Ađmêtê muốn có chiếc đai đó. Xin nữ hoàng hãy vì thần Dớt và các vị thần của đỉnh Ôlanhpơ cao ngất bốn mùa mây phủ, ban cho ta tặng vật đó bởi vì ta không thể trở về đất Hy Lạp một khi chưa có trên tay chiếc đai quý giá, bởi vì Hêraclex này chưa từng chịu bó tay thất bại trước một sứ mạng nào của Orixtê trao cho để thử thách người con của thần Dớt vĩ đại!

Nghe Hêraclex nói, nữ hoàng Hippôlit trong trái tim bỗng thấy yêu mến người anh hùng. Nàng muốn trao cho Hêraclex chiếc đai quý giá của nàng. Nhưng nữ thần Hêra vĩ đại đã đoán biết được mọi ý nghĩ trong trái tim nàng. Nữ thần bèn biến mình thành một nữ chiến binh Amadôn đi khắp các hàng quân xúi giục: "... Này chẳng phải người dũng sĩ ấy đến đây là để xin chiếc đai quý giá ấy đâu. Hắn muốn bắt vị nữ hoàng kính yêu và tài giỏi của chúng ta về làm nô lệ đấy. Chúng ta phải bảo vệ nữ hoàng đừng mắc

lừa bọn chúng...". Nghe những lời xúi giục như thế, những nữ chiến binh Amađôn bèn cầm vũ khí. Một nữ tướng Amađôn tên là Aênla đứng lên kêu gọi mọi người hãy đánh đuổi ngay lũ người xa lạ thâm độc này ra khỏi đất nước. Thế là cuộc xung đột nổ ra, vì nữ thần Hêra muốn cho người con trai riêng của chồng mình phải chết để Orixtê vĩnh viễn được làm vua, cai quản đất Argôliđ. Nữ tướng Aênla hung hăng, xông vào trước nhất. Đánh nhau với Hêraclex chưa được bao lâu nàng đã đuối sức bỏ chạy, Hêraclex đuổi theo, vung gươm kết liễu cuộc đời vị nữ tướng này. Nữ tướng Prôtôa ghê gớm hơn, một mình, chỉ một mình nàng, nàng đã hạ bảy dũng sĩ trong số những bạn chiến đấu của Hêraclex. Nhưng nàng cũng không thoát khỏi sự trả thù trừng phạt của người anh hùng. Một mũi tên của Hêraclex bay đến xuyên qua ngực nàng, khiến cho nàng ngã nhào từ trên lưng con chiến mã yêu quý xuống. Lập tức bảy nữ tướng khác xông vào đánh trả thù. Những Amadôn này là tùy tướng của nữ thần Artêmix. Tài phóng lao của họ chẳng ai sánh kịp. Họ dùng khiên che chắn những mũi tên ác hiểm của Hêraclex rất có hiệu quả, tiếp đó họ phóng liên tiếp những mũi lao đồng nhọn hoắt về phía Hêraclex. Nhưng không một mũi lao nào trúng người chàng cả. Chúng, hoặc cắm phập ngay trước mặt chàng hoặc lướt ngang qua trước mặt chàng; khi thì chệch sang trái, khi thì chệch sang phải. Có mũi lao ác hiểm hơn lao thẳng vào người chàng thì may thay chàng kịp thời nhảy ra xa tránh được. Biết không thể dùng tên để chiến thắng những Amađôn này, Hêraclex nhảy bổ tới dùng chùy. Và lần lượt bảy nữ tướng Amađôn phải về vương quốc của thần Hađex. Người anh hùng vĩ đại, con của Dớt, tiếp tục tấn công. Nữ tướng kiệt xuất Mêlanippê [17] em của nữ hoàng Hippôlit bị chàng bắt sống cùng với một tùy tướng là nàng Ăngtiôp. Núng thế, những người Amadôn phải cầu hòa. Họ bằng lòng trao cho Hêraclex chiếc thắt lưng quý giá của nữ hoàng Hippôlit với điều kiện Hêraclex trao lại cho họ nữ tướng Mêlanippê. Cuộc dàn xếp kết thúc nhanh chóng. Những người chiến thắng xuống thuyền lên đường trở về quê hương Hy Lạp. Để khen thưởng cho những chiến công oanh liệt của tùy tướng Têdê, người anh hùng của đất Attich mà sau này chiến công lừng lẫy khắp đất nước Hy Lạp, Hêraclex trao nữ tướng Amadôn, Ăngtiôp cho chàng.

Trên đường từ xứ sở của những người Amadôn trở về quê hương Hy Lạp, Hêraclex cùng với các chiến hữu ghé vào thành Torroa. Thuyền cập bến, mọi người đổ lên bờ. Một cảnh tượng rất đỗi thương tâm đang diễn ra

trước mắt họ. Một người con gái xinh đẹp bị xích vào một mỏm đá sát bờ biển. Đó là nàng Hêdiônê, con gái vua Laomêđông (Laomédon), người đang trị vì trên vùng đồng bằng Tơroa phì nhiêu với đô thành Tơroa nức tiếng giàu có. Hỏi ra thì Hêraclex được những người Tơroa kể cho biết nguyên do như sau:

Xưa kia khi Laomêđông được vua cha là Ilôx truyền cho ngôi báu trị vì thành Tơroa đã phạm một tội lớn khiến các vị nữ thần không thể tha thứ được. Thuở ấy thành Tơroa chưa được xây dựng hùng vĩ và đẹp đẽ như ngày nay. Laomêđông việc đầu tiên khi lên ngôi là cho xây dựng ngay một đô thành hùng vĩ kiên cố đủ sức trấn giữ với mọi cuộc tiến công cướp bóc của các nước láng giềng thường nhòm ngó, thèm khát kho vàng của thành Tơroa. Công cuộc xây dựng thành không phải dễ dàng. Nhà vua phải cầu xin các vị thần giúp đỡ. Thần Đại dương Pôdêiđông và thần ánh sáng Apôlông nhận lời với điều kiện: Laomêđông phải trả công cho hai thần tất cả số súc vật do đàn súc vật của nhà vua sinh đẻ ra trong năm ấy, Laomêđông ưng thuận. Hai vị thần bắt tay vào công việc. Họ xây cho nhà vua những bức tường thành cao ngất và kiên cố. Họ xây cho nhà vua cả một bến cảng đàng hoàng để cho thuyền bè qua lại có thể neo đậu an toàn và thuận lợi. Họ lại còn làm hơn thế nữa: xây cả một con đê rộng và dài để che chở cho bến cảng khỏi những cơn sóng hung dữ. Các vị thần đã làm việc tận tụy đêm ngày vì thế chẳng bao lâu Laomêđông đã có một thành trì to đẹp và vững chắc. Nhưng đến khi hai vị thần xin vua trả công như đã cam kết thì nhà vua lại vỗ tuột. Các vị thần cãi lại, chẳng cam chịu để Laomêđông cướp không công sức thì nhà vua lại hầm hầm tức giận, dọa rằng: nếu cứ lằng nhằng, mè nheo mãi cái chuyện đòi công xá nữa thì sẽ bị xẻo tai, cắt mũi. Ức quá, hai vị thần đành ra về và sẽ tính chuyện sòng phẳng với Laomêđông sau này. Và ngày ấy chẳng phải lâu la gì, tuy chúng ta chẳng rõ sau khi các vị thần ra về được mấy tuần trăng hay mấy mùa lúa. Đòn trừng phạt đầu tiên là thần Apôlông gieo bệnh dịch xuống đời sống nhân dành thành Tơroa. Người chết không biết bao nhiêu mà kể, chẳng thuốc men gì chữa chạy nổi cả. Đòn thứ hai là của thần Pôdêiđông. Thần sai một loài thủy quái ở tận đáy sâu của biển đội nước bơi lên xông vào vùng đồng bằng Tơroa phá sạch nhà cửa ruộng vườn. Thần lại còn dùng cây đinh ba ghê gớm khều những con sóng của đại dương lên để cho nước cứ ngun ngút bốc cao như một ngọn núi rồi đổ ầm ầm xuống xứ sở

của Laomêđông. Chẳng còn cách gì cứu được, Laomêđông phải đích thân đến đền thờ cầu khấn các vị thần ban cho cách giải trừ tai họa. Lời sấm phán truyền rằng, chỉ có cách đem hiến dâng công chúa Hêdiônê cho thần Pôdêiđông thì mới làm nguôi được cơn giận của vị thần lay chuyển mặt đất. Vì sự thể, sự tình như vậy nên mới có cảnh tượng xiềng Hêdiônê vào một mỏm đá sát bờ biển. Và chỉ chốc lát nữa con quái vật ghê tởm kia từ dưới biển chui lên sẽ lao vào ngoạm lấy Hêdiônê và đưa nàng xuống dưới thủy cung...

Nghe thuật lại đầu đuôi câu chuyện, Hêraclex thấy không thể bỏ qua việc này. Chàng phải ra tay diệt trừ loài thủy quái để cứu sống người thiếu nữ xinh đẹp, con của Laomêđông. Chàng bày tỏ ý nguyện của mình với nhà vua song kèm theo một điều kiện: nếu chàng hoàn thành được sứ mạng vẻ vang đó thì nhà vua phải đền bù công lao của chàng bằng... không phải bằng nàng Hêđiônê như xưa kia vua Kêphê đền bù Ăngđrômeđ cho Perxê, mà bằng đôi thần mã trắng phau như tuyết, phóng nhanh như gió, nhẹ nhàng đến nỗi chẳng ai nghe thấy tiếng vó của chúng. Đây là đôi thần mã bất tử, nghe được cả tiếng người, vun là báu vật riêng của thần Dớt. Thần Dớt đã trao lại cho nhà vua Tơrôx, ông của Laomêđông, để đền bù việc thần bắt của nhà vua người con trai xinh đẹp tên là Ganimeđ. Thuở ấy, thần Dớt không hiểu vì sao đem lòng mê cảm người con trai của nhà vua Tơrôx đến nỗi quên ăn quên ngủ. Chẳng kìm hãm được dục vọng, thần bèn biến mình thành một con đại bàng to lớn từ trời cao bay sà xuống cắp ngay chàng Ganimeđ xinh đẹp đưa về cung điện Ôlanhpơ. Ganimeđ được trở thành bất tử, sống bên cạnh các vị thần để dâng rượu thánh và thức ăn thần trong những bữa tiệc linh đình của thế giới Ôlanhpơ. Còn Tơrôx thì được đôi thần mã bất tử, báu vật của thần Dớt dồn mây mù, giáng sấm sét. Trải qua thời Tơrôx đến Ilôx và bây giờ đến Laomêđông, đôi thần mã vẫn là một báu vật mà nhiều vị anh hùng khát khao thèm muốn.

Với điều kiện mà Hêraclex nêu ra, Laomêđông thấy chấp nhận được. Tưởng đòi chia vàng bạc châu báu hay giang sơn, đất nước gì, chứ đôi thần mã, đôi ngựa thì được... được thôi.

Thế là Hêraclex bắt tay vào việc. Chàng ra lệnh cho quân Tơroa đắp ngay cho chàng một bức lủy trên bờ biển. Chàng sẽ nấp sau bức lũy này chờ

quái vật từ dưới biển hiện lên. Chẳng phải chờ đợi lâu la gì, con vật như một hòn núi đá từ dưới đáy biển sâu nhô dần lên và há hốc cái miệng đen ngòm lao vào Hêdiônê. Hêraclex hét lên một tiếng rồi chàng vung thanh gươm dài và cong của thần Hermex lao thẳng tới quái vật. Chàng chém mạnh vào đầu nó một nhát như sét đánh, sau đó vung gươm chém liên tiếp vào cổ nó. Bị đánh bất ngờ những đòn ác hiểm, quái vật không kịp đối phó và chỉ đến nhát thứ ba hay thứ tư gì đó thì nó đã đuối sức. Hêraclex cứu được Hêdiônê.

Song tới tệ hết chỗ nói là, đến khi Hêraclex đòi Laomêđông trao cho mình đôi thần mã thì Laomêđông lại ngựa quen đường cũ, vỗ tuột. Nhà vua lại tiếc đôi thần mã nên giở trò lá mặt lá trái với người anh hùng. Nhưng lúc này đây người anh hùng của chúng ta không thể trừng phạt tên vua xấu xa đó ngay được vì số bạn chiến đấu còn quá ít mà quân Tơroa lại đông và thiện chiến. Hơn nữa, Hêraclex còn phải trở vềMiken để dâng chiếc thắt lưng của Hippôlit cho Ơrixtê.

10. Đoạt đàn bò của Giêriông[18]

Ơrixtê lại trao cho Hêraclex một nhiệm vụ mới nữa, khó khăn hơn, nguy hiểm hơn: đoạt bằng được đàn bò của Giêriông đem vềcho hắn. Không phải Ơrixtê thiếu thốn gì giống vật quá quen thuộc này. Trong đàn súc vật của y số bò cũng chẳng phải là ít. Nhưng lòng tham của y không đáy, hơn nữa y được sinh ra để hành hạ thù ghét Hêraclex, cho nên y cứ phải nghỉ hết việc này đến việc khác để bắt Hêraclex làm.

Hành trình đi đến xứ sở của Gêriông thật là xa, xa lắc xa lơ. Đó là một hòn đảo tên gọi là Êriti (Érythie) ở mãi tận cùng kiệt miền cực Tây, nơi vị thần Mặt Trời Hêliôx Hipêriông sau một ngày làm việc cực nhọc trở vềnghỉ. Hòn đảo được người Hy Lạp xưa gọi là "Xứ sở đỏ", vốn chìm đắm trong những lớp sương mù dày đặc mà xưa nay chưa mấy người biết đến. Người nói đến đảo Êriti thì nhiều nhưng người đi thì chẳng thấy có ai. Hêraclex ra đi. Chàng sang đất châu Phi, băng qua sa mạc Libi vắng ngắt không một bóng cây, bóng người rồi phải đi qua nhiều xứ sở của những người Dã man cuối cùng mới tới được nơi cùng kiệt của đất. Đến đây là chàng đã đặt chân tới được bờ đại dương mênh mông sóng vỗ. Nhưng đi nữa thì

chẳng còn đường. Núi bít kín lấy biển. Làm cách nào để đi tiếp bây giờ? Hêraclex bèn dùng sức lực ghê gớm của mình xẻ tách quả núi khổng lồ bịt kín lấy biển kia ra. Thế là biển bên trong và bên ngoài, bên phía Đông và phía Tây thông suốt. Trong khi làm việc xẻ núi, chàng khuân đá xếp sang hai bên. Những tảng đá xếp chồng chất lên nhau cao như hai cái cột khổng lồ ở hai bên nhường quãng đường giữa cho biển cả giao lưu chính là eo biển Gibranta (Gibraltar) nối liền Đại Tây Dương với Địa Trung Hải ngày nay. Cột đá Gibrantar thuộc đất Expanhơ (Tây Ban Nha) - Cột đá Dêuta (Ceuta) thuộc nước Ma Rốc. Ngày xưa người Hy Lạp gọi đó là "Cột (đá) của Hêraclex" (Colonnes d' Héraclès).

Biển đã thông suốt nhưng vượt biển bằng cách nào để tới được hòn đảo Êriti? Hêraclex ngồi bên bờ biển đăm chiêu nhìn sóng vỗ dạt dào, trái tim nổi lên bời bời câu hỏi. Chẳng nhẽ ta chịu bó tay trước cuộc thử thách này chăng? Làm sao có một con thuyền để vượt biển? Hêraclex cứ ngồi nhìn biển mênh mông vô tư cuộn sóng như thách thức chàng, từ lúc bình minh ửng đỏ ở phía sau lưng cho đến lúc hoàng hôn vàng rượi đang nhợt nhạt dần trước mặt. Và trong trái tim chàng bỗng lóe lên một ý nghĩ: mượn con thuyền của thần Mặt Trời Hêliôx. Chàng bày tỏ nguyện vọng với thần Mặt Trời lúc đó đang ngồi trên cỗ xe tứ mã đi về miền cực Tây để nghỉ ngơi. Thần nghỉ ở vương quốc của vị thần già đầu bạc Ôkêanôx cùng với cỗ xe của mình để rồi trở về miền cực Đông. Từ nơi nghỉ ở miền Tây, thần dùng con thuyền chở cỗ xe tứ mã về cung điện ở phương Đông để sáng hôm sau bắt tay vào công việc như thường lệ, công việc mà thần Dớt đã giao cho. Chính con thuyền mà Hêraclex định mượn là con thuyền đó. Nếu không có con thuyền đó thì làm sao ban mai khi chúng ta vừa bừng mắt dậy đã thấy vị thần Hêliôx hiện ra tươi cười như chào đón chúng ta? Cũng xin nói thêm, đây không phải là một con thuyền có bu lồm, có chèo giống như những con thuyền của những người trần thế. Con thuyền của thần Mặt Trời có người bảo là thuyền độc mộc, nhưng không phải. Nó là một cái cốc rất lớn, do các vị thần gom sức làm ra không rõ từ bao giờ, chỉ biết đã từ lâu lắm lắm, lâu trước khi loài người sáng chế ra được những con thuyền như hiện nay. Thần Mặt Trời thật tâm không muốn cho Hêraclex mượn. Nhưng vì kính nể người con trai danh tiếng của thần Dớt vĩ đại mà thần phải tươi cười vui vẻ nhận lời. Thế là Hêraclex có thể yên tâm tiếp tục cuộc hành trình.

Vừa đặt chân lên hòn đảo Êriti chàng đã phải đối phó ngay với con chó Orthrôx (Orthros), một quái vật có hai đầu, thính tai, thính mũi, tinh mắt ít con vật nào sánh kịp. Cha mẹ nó chẳng phải ai xa lạ, chính là tên khổng lồ ghê gớm Tiphông và mụ Êkhiđna nửa người nửa rắn. Anh em ruột thịt của nó là con mãng xà Hiđrơ ở vùng Lernơ, là chó Xerber ba đầu ở dưới âm phủ, Orthrôx là cha đẻ ra quái vật Xphanh và mọi người đều biết những tai họa nó gieo xuống chân thành Tebơ khủng khiếp đến mức nào. Orthrôx đánh hơi thấy người lạ bèn sủa vang và lao ngay vào Hêraclex. Tên khổng lồ Gêriông giao cho nó canh giữ đàn bò. Hêraclex dùng chùy kết liễu đời con quái vật. Gã mục đồng Ơrixiông cùng chung số phận với Orthrôx. Thế là Hêraclex đoạt được đàn bò lùa xuống thuyền. Không may, vừa mới ra đến bờ biển thì tên khổng lồ Giêriông nghe thấy tiếng bò rống từ hang núi chạy ra xem sự thể ra sao. Nhìn thấy xác Orthrôx và Ơrixiông nằm đấy, hắn gầm lên đuổi theo Hêraclex. Giêriông là một gã khổng lồ hiếm thấy trên mặt đất này. Hắn có ba thân, ba đầu, sáu tay và lại có cả một đôi cánh. Cha hắn là Cridaor còn có tên gọi là "Người có thanh kiếm vàng". Mẹ hắn là ác quỷ Mêđuydơ mà khi Perxê chém đứt đầu ác quỷ Mêđuydơ thì Giêriông từ trong cổ mẹ cưỡi con thần mã Pêgadơ bay vụt ra, bay thẳng lên trời.

Giêriông phóng lao liên tiếp vào Hêraelex, cứ mỗi lần là ba ngọn lao dài nhọn hoắt. Nhưng nữ thần Atêna luôn luôn có mặt bên người con trai của thần Dớt để bảo hộ cho chàng. Không một ngọn lao nào làm xây xát da thịt của người anh hùng. Hêraclex dùng những mũi tên tẩm thuốc độc bắn vào Giêriông khiến cho hắn mù mắt và đau đớn như điên đại. Sau đó chàng nhảy tới dùng chùy nện tan xác hắn.

Hành trình đưa đàn bò trở về Miken thật vô cùng vất vả mà chúng ta không thể kể hết được. Thuyền về đến hai cây cột chàng dựng lên lúc ra đi thì chàng lùa bò lên bộ dắt về đất Hy Lạp. Có lần chàng đi qua đất Liquyri (miền Prôvăngxơ nước Pháp ngày nay) thì bị một toán cướp đông nghịt kéo đến bao vây. Hêraclex phải chống đỡ vất vả lắm mới bảo vệ được đàn bò. Chàng dùng cung bắn chúng chết như rạ. Nhưng chúng đông như kiến cỏ, tên này chết tên khác lại lăn vào đến nỗi Hêraclex bắn đã gần hết tên, mỏi nhừ cả tay mà chúng vẫn cứ bâu bâu tới. Không biết dùng cách gì đối phó, Hêraclex liền khấn thần Dớt. Tức thì một trận mưa đá ào ào đổ xuống đầu lũ cướp, những hòn đá to như cái bình, cái vại của người Hy Lạp giáng

xuống làm lũ cướp què chân gẫy tay, vỡ đầu, tan xương nát thịt, phút chốc tan rã hết. Dấu vết của trận mưa đá đó ngày nay còn lại trên cánh đồng Crơ bao quanh vùng Macxây nước Pháp. Chính những tảng đá lớn nhỏ ngổn ngang trên cánh đồng đó là xưa kia do trận mưa của thần Dớt giáng xuống để giải nguy cho đứa con của mình. Khi đánh đàn bò về tới miền Nam nước Italia gần đô thành Rêgium thì một con bò sổng ra khỏi đàn, phá ngang bơi qua eo biển Mexxin sang đảo Xixin. Hêraclex tìm quanh tìm quẩn mãi không thấy con bò. Sau chàng phải nhờ thần Thợ Rèn Hêphaixtôx trông hộ đàn bò để chàng bơi qua biển sang đảo Xixin tìm. Cuối cùng chàng thấy con bò nằm trong đàn bò của nhà vua Êriclơ. Nhà vua đón được con bò nhưng thâm tâm không muốn trả lại. Mặc cho Hêraclex khẩn khoản xin, nhà vua nhất quyết không chịu trả. Êriclơ lại nảy ra một ý định ngông cuồng, thách Hêraclex đấu võ và đem con bò ra làm phần thưởng. Giao đấu chưa được bao lâu, Hêraclex đã quật cho Êriclơ chết thẳng cẳng. Hêraclex lại dắt bò về nhập vào đàn và tiếp tục cuộc hành trình về đất Hy Lạp. Nữ thần Hêra vẫn theo đuổi người con riêng của chồng mình với lòng căm ghét.. Khi đàn bò về đến bờ biển Iôni thì nữ thần hóa phép làm cho cả đàn bỗng nổi cơn điên mỗi con chạy mỗi ngả, tan tác, lung tung khiến cho Hêraclex rất vất vả mà không sao kìm giữ chúng lại được. Chàng lại phải tốn rất nhiều công sức đi tìm bắt thu thập chúng về. Kết quả chỉ bắt được già nửa số bò còn thì đành chịu để mất. Những con bò xổng ra khỏi đàn sống lưu lạc trong rừng và trở thành loài bò hung dữ ghê gớm. Cuối cùng, Hêraclex lùa được đàn bò về tới Miken đem nộp cho nhà vua Ơrixtê. Tên vua này chẳng biết dùng đàn bò làm gì. Hắn lại đem dâng cúng cho nữ thần Hêra.

11. Bắt sống chó ngao Xerber [19]

Lần này thì Ơrixtê giao cho Hêraclex một việc thật oái oăm hết chỗ nói: xuống dưới vương quốc của thần Hađex bắt sống chó ngao Xerber ba đầu đem về. Công việc này vượt quá tài năng của Hêraclex. Chàng phải cầu khấn Dớt giúp đỡ. Thần Dớt phái ngay thần Hermex, người dẫn đường không thể chê trách được tới giúp Hêraclex. Còn nữ thần Atêna lúc này cũng ở bên chàng để bảo hộ cho chàng, người con trai danh tiếng của thần Dớt vĩ đại. Hêraclex đi qua vùng đồng bằng Lacôni rồi chui xuống một cái vực thẳm sâu hun hút ở mũi Tênar (Ténare) để xuống âm phủ. Lão già

Kharông lạnh lùng và nghiệt ngã đòi tiền đò. Nhưng Hêraclex chỉ giơ nắm đấm ra là mọi việc đều ổn. Vừa bước vào vương quốc tối tăm của thần Hađex, Hêraclex đã chứng kiến một cảnh cực hình. Người anh hùng Têdê và tùy tòng của mình là Piritôôx (Pirithoos) bị xiềng chặt vào một tảng đá tên gọi là Chiếc ghê lãng quên (La chai se de I'Oublié). Hỏi ra thì Hêraclex được kể cho biết như sau:

Piritôôx vua xứ Texxali, cai quản những người Lapit, nghe danh tiếng người anh hùng Têdê với bao chiến công lừng lẫy, đem lòng ghen tị. Nhà vua muốn thử sức với Têdê bằng cách cướp đoạt đàn gia súc của Têdê để khiêu khích một cuộc giao đấu. Piritôôx muốn biết những lời đồn đại về người anh hùng này hư thực đến thế nào. Tất nhiên Têdê sẵn sàng chấp nhận. Nhưng khi bước vào cuộc thi thì Piritôôx không đủ gan để dấn thân vào thử thách. Nhà vua hạ vũ khí xin hàng phục Têdê và nguyện làm người tùy tòng phục vụ Têdê. Có chuyện kể, không phải Piritôôx xin hàng phục mà đã dũng cảm giao đấu với Têdê song bị thua và xin được kết bạn với Têdê.

Bữa kia không rõ ma đưa lối quỷ đưa đường thế nào, Têdê và Piritônx rủ nhau xuống âm phủ mưu đồ một việc lớn: cướp nàng Pherxêphôn của thần Hađex. Hành động bạo ngược của họ bị các vị thần trừng phạt. Họ bị xích chặt vào núi đá hết năm này đến năm khác.

Nghe xong câu chuyện, Hêraclex liền vung gươm chặt xiềng giải thoát cho Têdê. Nhưng khi chàng quay sang Piritôôx thì mặt đất bỗng ầm ầm chuyển động và rung giật lên từng cơn. Hêraclex biết rằng đó là các vị thần biểu thị sự phản đối. Chàng không dám giải thoát tiếp cho Piritôôx.

Hêraclex đi sâu vào thế giới những vong hồn. Bóng đen vật vờ của những vong hồn trông thấy chàng, sợ hãi, bỏ chạy. Nhưng có một bóng đen đứng lại, chờ cho chàng đi tới gần. Đó là linh hồn Mêlêagrơ (Méléagre) con trai của vua Ôênê (Oénée) và hoàng hậu Anthée cầm quyền ở vương quốc Caliđông (Calidon). Mêlêagrơ chết đi với bao nỗi oán hận trong lòng. Thuở ấy, khi chàng ra đời, mẹ chàng đã mời nữ thần Moirơ, những nữ thần cai quản Số Mệnh, còn có tên gọi là Parcơ tới thăm. Các nữ thần đã phán truyền cho Anthê biết về tương lai đứa con của mình, nàng Clôtô

bảo, Mêlêagrơ sau này lớn lên sẽ là một dũng sĩ nổi danh về chí khí anh hùng và lòng can đảm. Nàng Lakêdix nói, Mêlêagrơ sẽ có một sức mạnh khác thường ít người bì kịp. Còn nàng Atơrôpônx thì nói, Mêlêagrơ sẽ sống lâu bằng đoạn củi cháy trong bếp lửa kia. Chừng nào mà đoạn củi đó cháy hết thì cuộc đời của Mêlêagrơ cũng hết. Nghe xong lời phán truyền này Anthê sợ hãi vội giập tắt ngay đoạn củi và giấu cẩn thận vào trong một cái tráp. Mêlêagrơ lớn lên khỏe mạnh như sói, gấu, dũng cảm như hùm beo. Chàng đã cùng với nhiều vị anh hùng đi săn con lợn rừng hung dữ thường về phá hoại vùng đồng bằng Caliđông. Con lợn rừng này do nữ thần Artêmix thả về để trừng phạt vua Ôênê về tội đã quên lễ hiến tế thường lệ vào đầu vụ thu hoạch. Con lợn rừng bị giết. Một cuộc họp giữa những người tham dự cuộc săn để bình công chia phần. Nữ dũng sĩ Atalăngtơ (Atalante) người được Mêlêagrơ đem lòng yêu dấu và người đã đánh trúng con vật đòn đầu tiên, bắn cho nó bị thương. Tiếp đó một dũng sĩ khác đánh trúng mắt con vật mà Mêlêagrơ đánh những đòn cuối cùng, giết chết ác thú. Mêlêagrơ cho rằng, Atalăngtơ xứng đáng được nhận phần thưởng danh dự: cái đầu và bộ da con thú. Nhưng ba người cậu của Mêlêagrơ là Ankhê (Alkée), Kêphê (Céphée) và Plêxep (Pléxeppe) chống lại. Họ đe doạ sẽ tước đoạt phần thưởng của Atalăngtơ. Họ cho rằng, trao giải thưởng cao nhất của cuộc săn cho một người đàn bà là không xứng đáng, là nhục nhã. Tệ hại hơn nữa, những ông cậu này lại nói những lời lẽ thô bỉ xúc phạm đến Atalăngtơ và Mêlêagrơ. Không kìm hãm được nỗi tức giận, Mêlêagrơ xô xát với những ông cậu và chàng đã giết chết hai người là Kêphê và Plêxep. Được tin những người em ruột của mình bị con trai mình giết, Anthê vô cùng căm uất. Bà lấy đoạn củi cháy xưa kia mà bà đã cất giấu trong tráp, đem vứt vào bếp. Vì thế trong cuộc chiến tranh giữa những người Quyret và Êtôli, Mêlêagrơ bị tử trận. Mêlêagrơ chết khiến cho Anthê hối tỉnh lại. Bà vô cùng đau đớn, vô cùng hối hận vì hành động mất trí của mình. Và bà đã tự sát. (Một nguồn chuyện khác kể, Anthê cầu khấn các vị thần dưới âm phủ trừng trị Mêlêagrơ, do đó Mêlêagrơ bị tử trận).

Mêlêagrơ chết đi với bao nỗi oán hận trong lòng. Các em gái của chàng thường gọi là những Mêlêagriđ [20] khóc than thảm thiết cho cảnh gia đình tan nát. Nữ thần Artêmix bèn biến những cô gái của Mêlêagrơ thành những con gà và lấy những hạt nước mắt của các cô gieo lên trên bộ lông. Và thế

là các cô biến thành những con gà sao [21]. Riêng có nàng Đêdania không chịu số phận đó. Nàng sống lẻ loi với bao nỗi lo âu. Cuộc đời nàng sẽ ra sao khi không còn một ai để làm chỗ nương tựa. Đó là điều mà Mêlêagrơ khi từ giã cõi đời vẫn canh cánh bên lòng chẳng sao nguôi được nỗi lo âu.

Vong hồn Mêlêagrơ gặp người anh hùng Hêraclex, liền cất tiếng câu xin:

- Hỡi Hêraclex, người anh hùng danh tiếng lẫy lừng, con của thần Dớt vĩ đại. Chàng đã nghe ta giãi bày hết mọi nỗi u uất trong lòng. Ta chỉ cầu xin chàng có một điều: xin chàng hãy rủ lòng thương lấy người em gái bất hạnh ấy của ta. Số phận rủi ro đã cướp đời ta đi quá sớm để lại em gái ta sống trơ trọi một mình. Vắng ta, nó sống ra sao đây giữa cuộc đời đầy sóng gió này? Xin dũng sĩ hãy vì ta mà giúp đỡ cuộc sống của em gái ta. Nếu như chàng không chê nó là người kém nhan sắc thì xin chàng hãy là người che chở cho nó suốt đời, gắn bó cuộc đờn với cuộc đời chàng để cho ta được yên tâm ngậm cười nơi chín suối.

Hêraclex lắng nghe những lời nói của Mêlêagrơ mà nước mắt từ đâu cứ tuôn trào ra trên đôi gò má. Chàng an ủi vong hồn Mêlêagrơ vừa hứa sẽ làm theo ý muốn của Mêlêagrơ.

Theo sự dẫn đường của Hermex, Hêraclex tiếp tục đi. Bóng đen của ác quỷ Mêđuydơ xông lại gần chàng, Hêraclex đưa tay vào chuôi gươm nhưng Hermex ngăn chàng lại và cho biết, đó chỉ là cái bóng vật vờ không thể làm hại ai. Hêraclex còn được chứng kiến biết bao nhiêu cảnh khủng khiếp ở thế giới của những âm hồn lạnh lẽo, tối tăm u ám này. Cuối cùng, chàng tới cung điện của thần Hađex và được vị thần này cho phép vào tiếp kiến. Ngồi trên ngai vàng, vị thần cai quản vương quốc của những người chết Hađex và vợ, nàng Pherxêphôn kiều diễm, con của nữ thần Đêmêtê vĩ đại, nhìn người anh hùng, con của Dớt đấng phụ vương, với tấm lòng cảm phục. Chàng trông thực uy nghi, đường bệ. Đứng trước ngai vàng tay tì lên cán chùy to lớn, trên mình khoái tấm áo da sư tử, vai đeo cây cung và ống tên, ngang sườn một thanh gươm, trông Hêraclex oai phong lẫm liệt như một vị thần. Hađex cất tiếng hỏi:

- Hỡi Hêraclex, con của Dớt chí tôn chí kính. Vì sao người lại từ bỏ thế giới rực rỡ ánh sáng vàng của thần Mặt Trời Hêliôx để xuống vương quốc tối tăm này? Phải chăng thần Dớt muốn ban cho ta một người anh hùng? Hay người xuống đây để tước đoạt của ta nàng Pherxêphôn xinh đẹp?

Hêraclex kính cẩn trả lời:

- Hỡi Hađex, vị thần cai quản vương quốc tối tăm của những vong hồn! Xin người đừng giận! Ta xuống đây không phải do trái tim ta xúi giục mà là theo lệnh của một người khác. Nhà vua Orixtê trị vì ở thành Miken trên đất Argôliđ, người được nữ thần Hêra sùng ái, sai ta phải làm một công việc cực kỳ oái oăm để thử thách tài năng và chí khí người con của thần Dớt là bắt con chó ngao Xerber ba đầu về. Hỡi Hađex, vị vua đầy quyền thế của thế giới vong hồn! Xin người cho phép ta làm việc đó vì Hêraclex này không thể nào trở về thế giới đầy ánh sáng mặt trời khi chưa chinh phục được con chó Xerber dữ tợn.

Hađex nghe xong mỉm cười. Thần cho phép Hêraclex bắt chó Xerber nhưng với một điều kiện: không được dùng vũ khí.

Hêraclex lại lên đường đi tìm chó Xerber. Tìm mãi chàng mới bắt gặp được nó. Chàng dùng đôi tay rắn như sắt, cứng như đồng tóm chặt lấy cổ nó, ấn xuống đất và bóp mạnh. Con chó sủa ầm vang. Cả vương quốc tối tăm của thần Hađex kinh hoàng vì tiếng sủa từ ba cái mõm của nó. Xerber vùng vẫy nhưng không sao gỡ ra khỏi đôi tay của Hêraclex. Nó dùng cái đuôi lợi hại đánh trả, vì đuôi nó là một con rắn khá to. Nó quấn đuôi vào chân Hêraclex rồi dùng những chiếc răng nhọn hoắt cắn. Nhưng vô ích. Nó ngày càng bị

ngạt thở và giãy giụa như sắp chết. Lúc đó Hêraclex lấy dây đánh đai quanh cổ nó rồi dắt đi. Chàng dắt nó từ thế giới tối tăm dưới lòng đất lên dương gian tràn đầy ánh sáng mặt trời rực rỡ. Lần đầu tiên nhìn thấy ánh sáng chói lòa, con chó vô cùng sợ hãi, mắt cứ nhắm nghiền. Nó lồng lộn như nổi cơn điên. Rãi rớt từ ba cái mõm kinh tởm của nó chảy ròng ròng xuống mặt đất đen làm mọc lên những loài cây cỏ độc mà nếu người ta ăn phải là bỏ mạng.

Về đến Miken, tưởng Orixtê dùng con chó vào việc gì, ngờ đâu vừa trông thấy con chó ba đầu cổ rắn, Orixtê sợ quá suýt ngất đi. Hắn ra lệnh ngay cho Hêraclex dắt Xerber trả lại cho thần Hađex. Thế là người anh hùng của chúng ta phải lặn lội xuống âm phủ một lần nữa.

12. Đoạt những quả táo vàng của chị em Hexpêriđ [22]

Thử thách cuối cùng mà Orixtê giao cho Hêraclex là phải đoạt được những quả táo vàng của những tiên nữ Hexpêriđ đem về. Chuyện xưa kể rằng, cây táo vàng có quả vàng này vốn là của nữ thần Đất Gaia vĩ đại, mẹ của muôn loài. Gaia đã đem cây táo vàng này tặng cho nữ thần Hêra làm quà mừng ngày nữ thần Hêra kết hôn với đấng phụ vương Dớt. Hêra vô cùng sung sướng trước tặng vật quý. Nàng đem cây táo về trồng ở một khu vườn của mình, một khu vườn rất thâm nghiêm cách không xa nơi thần Atlax giơ vai chống đội bầu trời. Để ngăn ngừa những người lạ, nhất là những người con gái của Atlax hay lui tới chơi ở khu vườn này, thấy chùm táo đẹp hái đi mất, nữ thần Hêra giao khu vườn cho một con rồng tên là Lađông canh giữ, một con rồng có tới một trăm cái đầu. Có người kể không phải là Lađông có một trăm đầu mà chỉ có một thôi, nhưng đặc biệt là nó không lúc nào ngủ cả. Mắt lúc nào cũng mở trừng trừng. Cẩn thận hơn, Hêra còn giao cho ba chị em tiên nữ Nanhphơ có một cái tên gọi chung là Hexpêriđ hoặc những tiên nữ Chiều Hôm, trông coi.

Nhưng vườn táo này ở đâu? Ở biển Đông hay biển Mặt Trời lặn? Ở trong vùng sa mạc cát nóng hay dưới chân những ngọn núi tuyết phủ quanh năm. Người kể thì nhiều nhưng người đi thì xem ra chưa thấy có một ai. Hêraclex lặn lội từ châu Âu sang châu Á để hỏi đường. Chẳng một ai biết cả. Chàng phải đi ngược lên đến tận miền cực bắc nơi có con sông Oriđăng

quanh năm nước réo sóng gào. Tại đây chàng được các nàng Nanhphơ nói cho biết: phải tìm được lão thần Biển Nêrê mới có thể hỏi được đường. Trên đường đi xảy ra không ít chuyện lôi thôi phiền toái. Một hôm Hêraclex đang đi thì gặp một gã cực kỳ to lớn khỏe mạnh. Chàng cất tiếng chào và hỏi đường, thì quái thay, gã chẳng chào lai Hêraclex mà lại giở giọng xấc xược bắt khai báo lai lịch và thách chàng giao đấu. Bực mình! Hêraclex giáng cho hắn một chùy, hắn không đỡ nổi, vềchầu thần Hađex tức thời. Nhưng chưa hết, thần Chiến tranh Arex, cha đẻ ra gã hiếu chiến đó xông tới trả thù cho con, đứa con mang tên là Xichnôx, Arex nhằm cổ Hêraclex phóng một ngọn lao. Nữ thần Atêna lái cho ngọn lao đó phóng trả. Ngọn lao bay vút đi cắm vào đùi thần Chiến tranh Arex. Vị thần này giật bắn mình lên, gào rống vang động cả trời xanh rồi ba chân bốn cẳng chạy thẳng một mạch vềđỉnh Ôlanhpơ không còn tơ tưởng gì đến chuyện rửa hờn cho thằng con ngỗ ngược của mình nữa.

Hêraclex đi tìm thần Biển Nêrê, tìm mãi, tìm mãi mới thấy ông già đầu bạc này đang ngồi trầm ngâm ở bờ biển. Hêraclex liền xông tới túm chặt lấy ông già. Nhưng đâu có phải bắt được Nêrê là xong việc. Ông già của biển cả này biến hóa thần hình vạn trạng. Nhưng dù có biến hóa thành các con vật gì gì đi nữa, Hêraclex cũng không nản chí.

Chàng cứ bám chặt lấy ông già cho đến phút cuối cùng ông già không còn biến hóa thành một giống vật gì nữa, đành phải chấp nhận chỉ đường cho Hêraclex. Và chỉ đến lúc ấy đôi bàn tay sắt của Hêraclex mới nhả ông già, Nêrê con của vị thần lay chuyển mặt đất Pôđêiđông vĩ đại ra.

Hêraclex tiếp tục cuộc hành trình. Chàng phải băng qua vùng sa mạc nóng như thiêu như đất của xứ Libi. Lại một vụ xung đột nữa xảy ra. Ăngtê (Antée) vị thần khổng lồcó sức mạnh ghê gớm là con của thần Pôđêiđông có cây đinh ba gây bão tố và của nữ thần Đất - Gaia vĩ đại, mẹ của muôn loài, đã chặn đường đi của chàng. Ăngtê có sức mạnh bạt núi ngăn sông, dời non lấp biển. Sở dĩ có sức mạnh như thế là vì Ăngtê không ăn bánh mì như những người trần thế. Nhưng Ăngtê cũng không uống rượu thánh và ăn những thức ăn thần như các bậc thần linh. Ăngtê sống bằng thịt sư tử. Ăngtê có thói ỷ sức mạnh chặn đường khách bộ hành thách giao đấu. Gặp

ai qua lại trên vùng sa mạc Libi y đều chặn lại và thách đấu, đúng hơn là giết chết.

Y giết người để thực hiện một lời hứa với cha mình: dựng cho thần Pôđêiđông một ngôi đền làm toàn bằng sọ người. Chưa từng một người nào gặp Ăngtê mà thoát chết. Sọ của những người bị giết chất đống lại chờ ngày xây đền.

Cuộc giao đấu giữa Hêraclex với Ăngtê diễn ra vô cùng quyết liệt. Ba lần Hêraclex quật Ăngtê ngã xuống đất, bóp cổ, nện chùy tưởng Ăngtê chết hẳn thế mà chỉ thoáng một cái Ăngtê lại bật dậy tiếp tục giao đấu với Hêraclex. Thì ra Ăngtê có một điều bí mật như một lá bùa hộ mệnh. Đó là nhờ thần Đất Mẹ Gaia. Sở dĩ không ai chiến thắng được Ăngtê là vì y gắn bó với thần Đất Mẹ. Chính vị nữ thần này đã luôn luôn tiếp sức cho đứa con trai của mình, gắn bó với con trai của mình không rời một bước, làm cho nó hồi sinh khi bị tử thương. Tìm ra được điểm mạnh đó của Ăngtê, Hêraclex quyết loại trừ nó. Lừa một miếng sơ hở, Hêraclex giằng bổng Ăngtê lên cho chân lìa khỏi mặt đất rồi chàng xoay ngược đầu Ăngtê xuống cho gối lên đùi chàng, và cứ thế chàng bóp cổ. Lần này thì Ăngtê chết thật, chết không cách gì cứu vãn được. Nữ thần Đất Mẹ Gaia không tiếp sức được cho đứa con trai ghê gớm của mình đành chịu để nó thiệt phận trong đôi tay rắn như sắt của Hêraclex. Ngày nay trong văn học thế giới, Ăngtê trở thành một biểu tượng chỉ sự gắn bó với cội nguồn thân thiết, với quê hương, với tổ quốc, với những giá trị thiêng liêng tạo ra sức sống của một con người, của một lực lượng xã hội...

Hêraclex đặt chân đến một xứ sở mới: đất nước Ai Cập. Sau một chặng đường dài mệt mỏi, Hêraclex tìm một bụi cây chui vào ngủ. Và chàng đã ngủ thiếp đi một giấc đài ngay trên bờ sông Nin. Vua Ai Cập tên là Buydirix (Busiris) trong lúc dạo chơi đã trông thấy Hêraclex, một người lạ mặt xem ra vừa mới đặt chân tới đất nước này. Thật là một dịp may hiếm có. Nhà vua ra lệnh cho quân lính bắt trói ngay Hêraclex lại. Tại sao lại có chuyện đối xử kỳ quặc như thế đối với người khách lạ? Nguyên do như sau: Vua Buydirix vốn là con của thần Biển Pôđêiđông và nữ thần Lidianaxxa (Lisianassa). Có người nói, nhà vua không phải là con của Pôđêiđông mà là con của Êgiptôx. Còn nữ thần Lidianaxxa là con của thần

Êpaphôxapix. Hai vợ chồng nhà vua đang sống với nhau rất êm ấm hạnh phúc, lại cai quản một đất nước rộng lớn và giàu có được các nước láng giềng xung quanh rất vì nể, bỗng đâu sinh chuyện. Duyên do là bữa kia nhà vua nảy ra một ý định táo bạo gớm ghê, bắt ba chị em tiên nữ Hexpêriđ về làm vợ. Sở dĩ các nàng có một cái tên chung như vậy là vì mẹ nàng là Hexpêra. Buydirix cho một đoàn quân gồm toàn những tên cướp biển sừng sỏ đến vây bắt ba chị em Hexpêriđ. Nhưng hành động phạm thượng của nhà vua đã bị các thần trừng phạt. Lũ cướp biển không thể đặt chân tới được khu vườn cấm thiêng liêng. Tai họa xảy ra liên tiếp trên dọc đường đi đến nỗi đoàn quân tan rã. Chưa hết, thần Dớt còn giáng một tai họa nặng nề gấp bội: nạn hạn hán xảy ra và xảy ra liên tiếp, kéo dài suốt chín năm liền. Con dân đất nước Ai Cập rên xiết trong cảnh đói khổ. Vua Buydirix chỉ còn biết mỗi cách là cho mời một nhà tiên tri danh tiếng đến để xem xét và phán truyền. Phradiôx (Phrasios) từ đảo Síp được mời đến. Theo Phradiôx, muốn làm thần Dớt nguôi giận, giải trừ mọi tai họa thì từ nay trở đi mỗi năm nhà vua phải bắt một người nước ngoài làm lễ hiến tế. Tuân theo lời phán truyền nghiêm ngặt của Phradiôx, nhà vua Buydirix ra lệnh cho quân lính bắt ngay nhà tiên tri và làm lễ hiến tế thần Dớt mở đầu cho các lễ hiến tế sau này. Và... bây giờ đến lượt Hêraclex.

Hêraclex bị giải đến trước bàn thờ. Chàng cựa mình, giật đứt tung những dây rợ trói chàng rồi xông tới giáng cho Buydirix một trái đấm. Buydirix ngã lăn ra chết. Con trai của nhà vua tên là Ăngphiđamax chạy tới trả thù cho cha cũng bị Hêraclex kết liễu gọn số phận.

Có người kể chuyện này hơi khác. Hêraelex đến khu vườn của chị em Hexpêriđ thì gặp lusc bọn cướp của Buydirix bao vây. Tình cảnh hết sức nguy ngập. Hêraclex không thể chần chừ. Chàng xông vào bọn cướp và đánh tan chúng. Các tiên nữ Hexpêriđ cảm kích trước hành động hào hiệp của chàng, sau khi nghe chàng bày tỏ nguyện vọng, đã tự tay hái những quả táo vàng trao cho chàng.

Thoát khỏi lễ hiến tế của nhà vua Buydirix, Hêraclex lại tiếp tục cuộc hành trình. Nhiều nỗi gian nguy, nhiều cuộc xung đột mà Hêraclex đã phải đương đầu. Cuối cùng chàng tới được vùng núi Côcadơ. Tại đây, chàng lập được một chiến công hiển hách lưu danh hậu thế. Chúng ta chắc chưa

ai quên chuyện Prômêtê bị Dớt trừng phạt. Trên đỉnh cao chót vót của một ngọn núi trong dãy Côcadơ, thần Dớt đã cho lũ tay sai đao phủ đóng đanh xiềng Prômêtê vào núi đá thần Dớt còn ngày ngày sai một con ác điểu, một con đại bàng mỏ quắm móng nhọn tới mổ bụng ăn gan Prômêtê. Nhưng buồng gan của Prômêtê là bất tử. Nó bất tử như Tităng Prômêtê. Vì thế ban ngày buồng gan bị con ác điểu ăn đi thì ban đêm nó lại mọc lại nguyên vẹn, tươi mới như chưa hề bị thương tổn. Prômêtê đã dũng cảm chịu đựng cực hình như thế hàng bao thế kỷ. Hàng bao thế kỷ trôi qua nhưng Prômêtê vẫn không hề khuất phục Dớt.

Hêraclex đến. Chàng nhìn thấy vị thần ân nhân của loài người bị xiềng trên đỉnh núi cao chót vót và những cánh chim đang chấp chới, lượn lờ. Có lẽ giờ đây con đại bàng do Dớt phái đến đang moi khoét tấm gan của vị thần ân nhân của loài người. Hêraclex leo lên đỉnh núi. Kia rồi cảnh tượng thương xót và tàn nhẫn ấy đang diễn ra như chọc vào mắt chàng. Không phải đắn đo suy nghĩ gì, Hêraclex giương cung và buông dây. Tách một cái, con đại bàng ngã quay xuống đất. Chàng chạy lại chặt tung xiềng xích giải phóng cho Prômêtê. Thế là hết, chấm hết vĩnh viễn từ đây cuộc đời khổ nhục bị xiềng xích vào ngọn núi đá cô quạnh này. Prômêtê vươn vai sảng khoái đón chào cuộc sống mới tự do. Đền ơn người anh hùng đã giải phóng cho mình, Prômêtê nói cho Hêraclex biết, chàng không thể tự tay hái lấy những quả táo vàng được. Việc này phải nhờ tay thần Atlax mới xong.

Hêraclex tới xứ sở của chị em Hexpêriđ. Chàng gặp vị thần Atlax đang khom lưng giơ vai chống đội bầu trời, đầu cúi gục, nhọc nhằn, mệt mỏi. Đó là hình phạt của Dớt đối với Atlax vì vị thần này xưa kia can tội đứng về phía những Tităng, những vị thần già chống lại thần Dớt. Hêraclex cất tiếng nói:

- Hỡi thần Atlax, một Tităng con của Uranôx bao la và của Gaia vĩ đại, đang phải chịu khổ hình! Ta là Hêraclex con của đấng phụ vương Dớt đến đây để làm một việc không phải do trái tim ta muốn. Nhà vua Ơrixtê, người được nữ thần Hêra sùng ái, sai ta đi lấy những quả táo vàng ở khu vườn cấm do ba tiên nữ Hexpêriđ trông coi. Xin Tităng Atlax hãy giúp ta việc này vì ta chẳng thể trở về Miken khi trong tay không có những quả táo đó.

Thần Atlax đáp lại:

- Hỡi Hêraclex, người con trai danh tiếng của thần Dớt - vị thần đã đẩy đọa ta vào khảnh khổ nhục như thế này! Ta sẵn sàng giúp đỡ nhà ngươi. Nhưng ai sẽ thay thế ta chống đỡ bầu trời? Nhà ngươi liệu có thể thay ta làm việc đó khi ta đi lấy về cho nhà ngươi ba quả táo vàng do ba chị em nàng Hexpêriđ trông coi không? Nếu được, ngươi hãy ghé vai vào đây thay ta đảm đương công việc trong chốc lát.

Hêraclex nhận lời, ghé vai vào giơ lưng ra chống đỡ bầu trời. Một sức nặng gớm ghê, chưa từng thấy, đè lên vai và lưng người con trai của thần Dớt vĩ đại. Gân cốt trong người chàng như căng ra. Khỏe mạnh như chàng mà khi ghé vai vào chống đỡ cũng còn loạng choạng. Mồ hôi đổ ra như tắm. Nhưng nữ thần Atêna lúc nào cũng ở bên người con trai yêu quý của thần Dớt để truyền thêm sức lực cho chàng. Nhờ thế Hêraclex đứng vững cho đến khi Atlax trở về. Atlax đi đến bên chàng và bảo:

- Hỡi Hêraclex! Ta đã lấy được ba quả táo vàng đem về cho nhà ngươi đây! Thật là những quả táo quý vô ngần. Mà thôi, tiện đây ngươi hãy để ta mang luôn những quả táo này về Miken cho Ơrixtê. Ngươi chịu khó chờ ta một lát vì ta đi rất nhanh. Đối với các vị thần bao giờ vượt núi băng rừng qua sông cũng nhanh chóng và dễ dàng hơn những người trần bấy yếu.

Hêraclex đoán ngay được ý đồ đen tối của thần Atlax. Chàng tươi cười bảo Atlax:

- Hỡi vị thần Atlax! Thật là quý hóa! Ta không biết dùng những lời lẽ gì để tỏ lòng biết ơn vô hạn của ta đối với sự giúp đỡ tận tình của người. Nhưng trước khi Người đi tới đô thành Miken đầy vàng bạc, xin Người hãy ghé vai đỡ cho ta một lát để ta kiếm tấm áo, tấm da lót vào vai cho đỡ đau, đỡ rát.

Atlax liền làm theo lời Hêraclex. Hêraclex chuồi nhanh ra khỏi gánh nặng bầu trời. Chàng nhặt ba quả táo vàng cho vào đấy rồi đeo ống tên và cây cung lên vai, thanh gươm vào bên sườn, đoạn cầm lấy cây chùy gỗ. Và chàng từ biệt Atlax:

- Hỡi Atlax! Xin kính chào Người. Hêraclex này chẳng thể nào mắc lừa Người đâu. Xin Người đừng giận! Có lẽ nào ta lại giơ vai ra chống đỡ bầu trời để chịu đựng cái cực hình mà thần Dớt dành riêng cho Người.

Hêraclex trở vềMiken. Chàng dâng những quả táo vàng mà chàng phải lặn ngòi ngoi nước, vượt núi băng rừng trải qua bao gian nguy vất vả mới đem được vềcho Ơrixtê. Nhưng Ơrixtê chẳng biết dùng những quả táo đó vào công việc gì. Y nghe đi nghĩ lại rồi cuối cùng cho phắt ngay Hêraclex. Hêraclex đem dâng cho nữ thần Atêna để bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với vị thần đã bảo hộ mình. Còn nữ thần Atêna, nàng lại đem trả ba quả táo vàng vềkhu vườn thiêng liêng do ba tiên nữ Hexpêriđ trông coi vì báu vật của thần thánh không thể vương vãi vào tay người trần phàm tục.

Thế là chấm hết mười hai năm Hêraclex phải làm đầy tớ cho Ơrixtê. Nhưng mười hai năm cực nhục gian truân vất vả đó cũng là mười hai năm của chiến công vinh quang chói lọi khiến cho danh tiếng của Hêraclex, người anh hùng vĩ đại, con của Dớt, khắc sâu vào trí nhớ của thế hệ này sang thế hệ khác.

Có một chuyện cần nói thêm cho rõ nếu không ắt hẳn người nghe thắc mắc. Ấy là truyện Perxê, Atlax đã bị Perxê dùng đầu ác quỷ Mêđuydơ biến thành đá mà sao ở chuyện này Atlax vẫn là một vị thần khỏe mạnh, tinh khôn đi lấy những quả táo vàng vềcho Hêraclex và toan lừa Hêraclex chống đỡ bầu trời thay cho mình? Thật khó mà giải đáp cái "vô lý" đó được. Nhưng xét ra thì truyện thần thoại vốn dĩ đã có nhiều cái "vô lý", lại mỗi người, mỗi nơi, mỗi thời kể mỗi khác cho nên cái "vô lý" đó trở thành cái "có lý" của truyện thần thoại. Và chúng ta khi thưởng thức thần thoại buộc phải chấp nhận cái "vô lý" đó.

Ngày nay, trong văn học thế giới có thành ngữ: khỏe như Herquyn, hoặc (Hêraclex). Cái tên riêng Herquyn trở thành danh từ chung hoặc tính từ chỉ những người có thân hình cường tráng, khỏe mạnh, đẹp đẽ nở nang đồng nghĩa với lực sĩ, dũng sĩ [23]. Còn công việc của Herquyn, Kỳ công của Herquyn (hoặc Hêraclex) chuyển nghĩa chỉ một công việc gì đó đòi hỏi phải có sự cố gắng, nỗ lực phi thường thì mới có thể hoàn thành được. Từ đó mở rộng nghĩa ra chỉ những công việc gì hết sức khó khăn; gian khổ[24] .

Cây chùy của Herquyn (hoặc Hêraclex) tượng trưng cho một vật gì gắn bó thân thiết với... một vật không thể tách rời được với... đồng thời nó cũng có một ý nghĩa tượng trưng chỉ một vũ khí ưu việt, một biện pháp tối ưu, hữu hiệu (trong quan hệ so sánh đối lập)[25] . Cột của Herquyn[26] chuyển nghĩa chỉ giới hạn cuối cùng, mức độ cuối cùng.

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có rất nhiều chuyện anh hùng, dũng sĩ nhưng không có một câu chuyện nào kể về một người anh hùng kiệt xuất như Hêraclex, kiệt xuất ở chỗ: lập được nhiều chiến công, những chiến công đó lại to lớn và phi thường, hơn nữa lại có ý nghĩa sâu sắc.

Hêraclex, trước hết cũng như những người anh hùng khác, đã diệt trừ quái vật, ác thú đem lại cuộc sống yên lành cho nhân dân. Nếu có khác những vị anh hùng khác thì chỉ là ở chỗ, Hêraclex đã diệt trừ nhiều quái vật, nhiều ác thú hơn. Nhưng Hêraclex còn lập được những chiến công mà chưa từng có một người anh hùng nào lập được.

1. Hêraclex đã nắn lại dòng sông Anphê và Pênrê để cho nước xối xả chảy vào dọn sạch băng chuồng bò của Ôgiax. Hêraclex đã dời non xẻ núi tạo ra eo biển Gibrantar, khai thông Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. Nhưng chưa hết. Táo bạo hơn cả là chiến công đoạt những quả táo vàng của cái tiên nữ Hexpêriđ. Nhìn qua thì ta thấy dường như chiến công này chẳng có gì khác thường. Người anh hùng không phải đem sức mạnh ra để giao đấu với một gã khổng lồ hay một con quái vật nào. Hêraclex chỉ ghé vai gánh đỡ, chống đội bầu trời hộ vị thần khổng lồ Tităng Atlax một lát để thần đi lấy những quả táo vàng về cho chàng. Chỉ có thế thôi song quả thật là táo bạo và phi thường. Con người đã chinh phục thiên nhiên, cải tạo thiên nhiên bắt thiên nhiên phục vụ cho mục đích của mình. Nhưng cái thiên nhiên núi, sông, biển chỉ là cái thiên nhiên gần gụi với con người. Còn một cái thiên nhiên nữa, xa hơn với con người, là vũ trụ. Và cái thiên nhiên này là độc quyền của thần thánh: chỉ có thần khổng lồ Tităng Atlax mới có đủ sức chống, đội bầu trời. Thế nhưng Hêraclex, con người, dám cả gan, táo tợn đến mức dám thay hẳn thần thánh để chống đội bầu trời. Hành động đó của Hêraclex rõ ràng là sự chấp nhận cuộc đọ sức với thiên nhiên - vũ trụ, chấp nhận sự thách thức của thiên nhiên - vũ trụ. Nhưng con người chỉ đủ sức chống, đội bầu trời được trong chốc lát thôi. Đúng chỉ chốc lát thôi,

nhưng dù sao con người đã dám làm và cũng đã làm được. Đúng chỉ có chốc lát thôi song quả là một chiến công phi thường. Một chiến công tiên báo cho ngành khoa học vũ trụ của thế kỷ XX.

2. Hêraclex đã sang tận miền biển cực Tây là nơi chưa ai đặt chân tới, đã xuống âm phủ bắt chó ngao Xerber... Hêraclex đã đi rất nhiều nơi từ Đông sang Tây... Có thể chưa từng có một vị anh hùng nào đi nhiều và đi xa như Hêraclex. Tất cả những điều đó phản ánh khát vọng của con người muốn khám phá, chinh phục thế giới xung quanh, muốn vượt ra ngoài phạm vi sinh sống chật hẹp của chế độ công xã thị tộc.

3. Hêraclex đã giải phóng cho thần Prômêtê - vị thần ân nhân của loài người vì hạnh phúc của loài người mà bị xiềng xích, đày đọa tra tấn nhục hình. Như vậy là con người đã giải phóng cho thần thánh. Nhưng thần thánh đây chỉ là thần Prômêtê. Con người phải giải phóng cho Prômêtê chính là con người giải phóng cho con người. Sứ mạng giải phóng con người là chính của bản thân con người.

Hêraclex cưới Đêdania thực hiện lời hứa với vong hôn Mêlêagrơ

Hết hạn làm nô lệ cho Orixtê, Hêraclex trở vềthành Tebơ, cuộc đời chàng những tưởng sẽ chấm hết nỗi gian truân, cay đắng từ đây. Nhưng vẫn chưa hết. Nữ thần Hêra luôn luôn theo đuổi, bám riết chàng để bắt chàng phải chịu đựng những tai họa mới.

Ghi nhớ lời hứa với vong hồn Mêlêagrơ trong chuyến đi xuống âm phủ, việc đầu tiên của Hêraclex là đến vương quốc Caliđông ở xứ Êtôli để tìm gặp nàng Đêdania. Vào lúc này nhà vua Ôênê, cha của Đêdania đang gặp một khó khăn rất lớn, chưa biết định liệu ra sao. Nhiều chàng trai đến cầu hôn với Đêdania, trong số đó có thần Sông Akêlôôx. Đêdania lần lượt khước từ lễ vật của các chàng trai cầu hôn. Và các chàng trai đó đã ra về tuy không vui trong bụng song cũng không đến nỗi oán hận, căm thù. Riêng có thần Sông Akêlôôx là theo đuổi dai dẳng. Nhưng Đêdania chẳng thể nào ưng thuận vì vị thần này có lắm phép quá, khi thì hóa ra con rồng con rắn, khi thì hóa ra con bò, con ngựa. Ai lại đi lấy một người chồng lạ lùng và đáng sợ như vậy. Đang trong tình cảnh đó thì Hêraclex đến. Chàng thuật lại

chuyện gặp vong hồn của Mêlêagrơ dưới âm phủ. Chàng cũng bày tỏ luôn ước nguyện của mình và mong muốn nhà vua và Đêdania cho phép mình được thực hiện trọn vẹn lời hứa với vong hồn Mêlêagrơ.

Vua cha và Đêdania đều rất ưng thuận. Nhưng thần Sông Akêlôôx không chịu. Cuối cùng vua Ôênê đành phải mở cuộc tỉ thí. Nàng Đêdania sẽ thuộc về người chiến thắng trong cuộc đọ sức đua tài này. Vào cuộc, thần Sông tỏ vẻ coi thường Hêraclex:

- Nào lại đây, chàng trai tự xưng là con của Dớt và Ankmen: ta sẽ cho nhà ngươi biết rõ cái lai lịch này là bịa đặt, man trá!

Hêraelex đáp lại:

- Hỡi thần Sông Akêlôôx! Ta vốn không quen đọ sức bằng lưỡi. Nào, hãy thử sức nhau một tí xem ra sao. Ít ra thì nhà ngươi cũng nên biết một điều: thắng được Hêraclex này không dễ như đối với các địch thủ khác đâu!

Cuộc giao đấu diễn ra quyết liệt. Cả hai người to khỏe đứng sừng sững như hai ngọn núi. Họ xông vào nhau, dùng những đôi tay rắn chắc ôm thắt lưng nhau và ráng sức quật ngã nhau bằng những miếng võ mà họ đã từng quen thuộc, đã từng sử dụng để chiến thắng. Cát bụi tung lên mù mịt. Ba lần Hêraclex lừa được Akêlôôx vào một thế hiểm tưởng quật ngã được đối thủ nhưng cả ba lần Akêlôôx đều gượng được hoặc đỡ được. Đến lần thứ tư thì Akêlôôx bị Hêraclex quật ngã. Chàng đè lên Akêlôôx với một sức nặng ghê người khiến cho Akêlôôx cứ gắng chống chân lên là lại bị giập cho khụy xuống. Cứ để kéo dài mãi cái thế bất lợi này thì Akêlôôx không thể nào tránh khỏi thất bại. Gỡ ra để phản công thì chắc chắn là không được rồi. Akêlôôx đành giở món võ sở trường của mình, món võ mà xưa nay chưa từng bị ai đánh bại: biến thành các con vật. Thoạt tiên Akêlôôx biến thành rắn. Thần định lợi dụng thân hình bé nhỏ và trơn nhầy của giống vật này để chuồi ra khỏi thế bí trong tay Hêraclex. Nhưng Hêraclex nắm ngay lấy cổ rắn hét lớn:

- Hỡi Akêlôôx! Ta đã từng làm quen với giống rắn từ lúc còn nằm trong nôi! Ngươi nên nhớ rằng hồi đó ta đã bóp chết hai con rắn... hai con rắn chứ không phải một con như nhà ngươi hiện nay đâu.

Akêlôôx hoảng hốt, giãy giụa trong tay Hêraclex. Thần lập tức biến mình thành một con bò mộng hung dữ. Hêraclex nắm ngay lấy sừng bò, hét lớn:

- Hỡi Akêlôôx! Ta đã từng làm quen với sư tử chứ không phải với bò rừng. Ngươi nên nhớ rằng ta từng thuần phục được con bò rừng hung dữ mũi phun ra lửa ở đảo Cret.

Nắm được sừng bò, Hêraclex tiện tay vặn mạnh một cái rồi ấn xuống. Sừng con bò gãy luôn. Thế là Akêlôôx chịu thua. Đêdania trở thành vợ Hêraclex.

Hai vợ chồng sống với nhau ở cung điện của vua cha. Cuộc sống tưởng cứ thế trôi đi yên ấm. Ngờ đâu bữa kia lại xảy ra một tai bay vạ gió. Trong một bữa tiệc, cậu con trai của người anh hùng Arkhitêlôx (Architélos) em vua Ôênê, tên là Ônômôx, vô ý hắt nước nóng rửa chân vào người Hêraclex. Hêraclex bực tức tiện tay tát chú bé một cái. Không may đòn đánh từ tay người dũng sĩ tuy nhẹ nhưng lại là quá mạnh đối với chú bé đến nỗi chú bé ngã lăn xuống đất và chết luôn. Thế mà Hêraclex lại phạm tội giết người. Dù là cố ý hay vô tình cũng là phạm tội. Hêraclex phải tự trục xuất ra khỏi xứ Caliđông. Hai vợ chồng đưa nhau về Tiranhtơ. Đường về phải qua một con sông rộng, nước chảy rất xiết, tên gọi là Êvơnôx (Évenos). May thay ở đây có một con Xăngtor tên là Nexxôx (Nessos) làm nghề chở khách kiếm ăn. Nexxôx không có đò, chở khách bằng cách cõng người trên lưng rồi bơi qua sông. Hêraclex ném các vũ khí của mình sang bên kia bờ rồi bơi sang trước. Còn vợ chàng, nàng Đêđania sẽ nhờ Nexxôx đưa sang. Hêraclex vừa bơi sang đến bên kia bờ thì bỗng nghe thấy tiếng vợ mình kêu thất thanh. Nàng gào thét gọi chồng đến cứu. Thì ra con Xăngtor Nexxôx thấy Đêdania xinh đẹp liền nảy ra ý định bắt cóc. Nó không cõng nàng sang sông mà lại cõng nàng chạy đi một hướng khác. Hêraclex liền giương cung. Mũi tên tẩm máu con mãng xà Hiđrơ bay vút đi cắm phập vào thân tên Xăngtor Nexxôx cường bạo. Máu từ thân gã nửa người nửa ngựa này trài tuôn ra. Phút chốc chất độc kinh khủng lan tỏa, thấm khắp người hắn làm hắn hoa mắt, chóng mặt, rã rời. Biết mình sắp chết, hắn cất tiếng nói với Đêdania:

- Nàng ơi, xin nàng đừng cho tôi có mưu đồ ám muội với nàng. Thật ra tôi muốn cởi bỏ cho nàng khỏi người chồng ấy, người chồng. không xứng đáng với nàng, vì tôi biết rằng, Hêraclex rồi ra sẽ phản bội lại tình yêu chung thủy đẹp đẽ của nàng. Nhưng số phận đã không cho phép tôi làm điều mình muốn. Vậy trước khi từ giã cõi đời, tôi xin truyền lại cho nàng điều bí ẩn này, chắc nó sẽ giúp ích được nàng nhiều. Nàng hãy lấy một chút máu của tôi đây, cất đi. Sau này nếu như người chồng của nàng có phút nào quên lời thề ước chung thủy thì nàng chỉ việc lấy một chiếc áo thấm vào máu tôi và đưa cho chàng mặc... Tình yêu của chàng sẽ lại đằm thắm với nàng, son sắt với nàng, đẹp đẽ như ngày hai người mới yêu nhau, lấy nhau.

Nói xong Nexxôx thở hắt ra và chết. Đêdania làm theo lời hắn. Nàng có ngờ đâu đến mưu đồ nham hiểm của hắn mà sau này khi nàng biết rõ thì đã quá muộn.

Hêraclex làm nô lệ cho nữ hoàng Ôngphan (Omphale)

Xưa tại đô thành Ôkhali (Oechalie) trên đảo Ôbê (Eubée) có một nhà vua nổi tiếng vì tài bắn cung trăm phát trăm trúng. Khắp đất nước Hy Lạp từ miền núi hẻo lánh cho đến miền biển đông vui cứ nhắc đến cái tên Ôritôx (Eurytos) là mọi người đều biết. Chẳng những thế người ta còn kể cho chúng ta nghe nào cuộc đi săn ấy nhà vua nói sẽ bắn được bao nhiêu con mồi thì khi kết thúc, y như rằng, đếm đủ từng ấy, - nào trong một cuộc tỉ thí, vui chơi với bạn bè, nhà vua đã đoạt được bao nhiêu vò rượu vì đã hơn tất cả các tay thiện xạ, bắn ba lần trúng cả ba con chim đang bay... Chính Ôritôx là người đã được Ăngphitôriông bố dượng của Hêraclex mời về dạy cho cậu con trai của thần Dớt vĩ đại này tài nghệ bắn cung. Một tài năng như thế chỉ có thể do thần thánh ban cho, còn người trần chắc chắn rằng không thể nào luyện tập đến mức siêu việt như vậy. Chính vị thần Apôlông, người Xạ thủ danh tiếng trong thế giới thần thánh, đã truyền dạy cho Ôritôx tài bắn trăm phát trăm trúng ấy. Ôritôx có nhiều con, nhưng được nhà vua yêu quý nhất là chàng trai Iphitôx (Iphitos) nổi danh vì đức tính trung thực, ngay thẳng và cô gái Iôlê (Iolé) nổi danh vì đẹp đẽ, nết na. Nhưng Iphitôx nổi danh thì chẳng cô gái nào đến để xin cầu hôn. Còn Iôlê nổi danh vì tài sắc, đức hạnh thì lại là nơi hội tụ của biết bao chàng trai rấp

ranh... làm rể. Nhà vua chỉ còn cách kén rể bằng một cuộc thi bắn. Kẻ nào chiến thắng được nhà vua trong cuộc tỉ thỉ thì được là kẻ bị... bị trúng mũi tên vô hình của vị thần Tình yêu Êrôx.

Hêraclex tới đô thành Ôkhali sau khi hết hạn làm đầy tớ cho Ơrixtê. Nhiều trang anh hùng tham dự cuộc thi đấu song đều bị loại. Đến lần Hêraclex, chàng thắng vị vua thiện xạ một cách oanh liệt. Song Ơritôx không gả Iôlê cho Hêraclex. Nhà vua nói rằng, một kẻ đã phải mang thân đi làm nô lệ cho Ơrixtê trong mười hai năm thì không thể xứng đáng là người chồng của Iôlê. Như vậy Ơritôx chẳng những đã nuốt lời hứa, một hành động đối với người Hy Lạp xưa là đáng tội chết, mà lại còn xúc phạm đến danh dự của Hêraclex. Đang trong bữa tiệc, Ơritôx cùng với các con đứng lên phỉ báng Hêraclex, ra lệnh đuổi chàng ra khỏi cung điện và tệ hại hơn nữa, bắt chàng phải rời ngay khỏi đô thành Ôkhali. Hêraclex dằn lòng ra đi vì chàng không thể trả thù được trong lúc này, hơn nữa chàng đã đem lòng yêu mến nàng Iôlê xinh đẹp. Chàng trở vềTiranhtơ với nỗi nhớ nhung, buồn bã cùng với nỗi oán hận, uất ức.

Bẵng đi một thời gian, chẳng rõ bao lâu, một hôm Iphitôx đến đô thành Tiranhtơ. Hêraclex tiếp đãi chàng nồng hậu như truyền thống quý người trọng khách của con dân đất Hy Lạp. Iphitôx thuật chuyện cho Hêraclex biết sứ mạng của mình trong cuộc hành trình này. Chuyện như sau: vua cha Ơritôx vừa bị mất một vụ trộm rất to, cả đàn gia súc bị mất mà không rõ ai lấy. Một mất mười ngờ, Ơritôx nghi Hêraclex là thủ phạm vì Hêraclex trả thù nhà vua đã không gả Iôlê. Nhưng Iphitôx quyết không tin lời cha. Chàng tin rằng một người anh hùng vĩ đại và cao thượng như Hêraclex không bao giờ trả thù bằng cách ấy. Chàng quyết tâm đi tìm đàn bò, phanh phủi ra sự thật để thanh minh cho người anh hùng con của thần Dớt. Và Tiranhtơ là một chặng đường trong cuộc hành trình của chàng.

Thật ra thủ phạm vụ trộm này là Ôtôlicôx (Autolicos) con trai của thần Hermex và nàng Kiônê (Chioné). Cha cai quản nghềtrộm cắp thì con cũng là một người thừa kế xứng đáng nghiệp cha. Ôtôlicôx lại có biệt tài biến hóa mình thành con vật này, con vật khác, cho nên y đã múa tay hành nghề thì người trần phàm tục của chúng ta chỉ có chịu mất chứ đừng hòng gì tìm lại được.

Nghe Iphitôx thuật chuyện, Hêraclex càng thêm cảm phục người con trai trung thực và ngay thẳng này. Hai người chuyện trò với nhau xem ra rất tâm đầu ý hợp. Một hôm, Hêraclex cùng Iphitôx lên bờ thành cao dạo chơi. Đây là một lũy thành xây trên một ngọn núi cao rất hiểm trở để ngăn chặn giặc. Đang đi chơi bình thường bỗng Hêraclex nổi cơn điên. Đầu óc chàng quay cuồng, những chuyện uất ức cũ bỗng đâu hiện ra rõ mồn một trong trái tim: chuyện bị khước từ hôn nhân với Iôlê, chuyện bị sỉ nhục, bị đuổi khỏi bữa tiệc v.v... Thế là Hêraclex túm lấy Iphitôx nâng bổng lên rồi ném từ mặt thành cao xuống đất. Iphitôx chết thê thảm. Thật ra thì Hêraclex không có tội mà Hêra mới là người có tội. Nữ thần vẫn căm ghét đứa con riêng của chồng mình và nàng đã làm cho nó hóa điên.

Tuy nhiên, Hêraclex vẫn là kẻ phạm tội giết người. Và đã phạm tội là phải chịu một hình phạt. Riêng đối với thần Dớt, thần cũng chưa đến nỗi mất hết cả ý thức về danh dự và sự liêm sỉ để bênh vực trắng trợn cho hành động sát nhân của con mình. Thần không thể dung thứ một hành động nhơ nhuốc như vậy. Thần không bao che cho đứa con mình, đứa con đã giết một vị khách đến thăm với tất cả lòng kính trọng, hơn nữa, vị khách ấy lại đang vì danh dự của chủ nhân mà dấn thân vào một hành trình đầy gian lao nguy hiểm. Dớt quyết định trừng phạt: giáng một căn bệnh khủng khiếp xuống Hêraclex. Và thế là từ đó trở đi, Hêraclex bị bệnh tật giày vò dai dẳng làm cho gầy yếu xanh xao, kiệt sức hẳn đi. Chữa chạy mãi không khỏi. Hêraclex cố gắng chống gậy lần đi từng bước đến đền thờ Đenphơ để cầu xin thần Apôlông một lời chỉ dẫn. Nhưng cô đồng Piti ở đền Đenphơ không truyền đạt lời cầu khẩn của chàng lên vị thần ánh sáng và Chân lý, hơn nữa lại còn đuổi chàng ra khỏi đền thờ vì cho rằng một kẻ giết người như chàng đặt chân vào đền thờ là làm ô uế chốn thiêng liêng. Tức giận, Hêraclex ra về. Nhưng chàng phải trả thù cái thói khinh người. Chàng lấy luôn cái ghế ba chân và mang đi. Thần Apôlông bất bình, bèn hiện ra bắt Hêraclex phải trả lại. Hêraclex cãi, không chịu trả. Đã tức giận lại càng thêm tức giận, Apôlông xông vào đánh Hêraclex. Cuộc xung đột nổ ra ác liệt. Nhưng Hêraclex chỉ là một người trần đoản mệnh, dù sức khỏe có hơn người cũng không thể nào đánh thắng được một vị thần bất tử. Vả lại, chàng vẫn còn là người đang đau yếu đâu còn sức lực mà đương đầu với một vị thần thiện xạ. Thần Dớt không muốn để cho đứa con yêu quý của mình chết nên đã ra tay can thiệp. Từ đỉnh Ôlanhpơ cao ngất, thần vẫy

tay đ ồn gọi mây mù và giáng xuống một đòn. Lu ồng sét của th ần Dớt giáng xuống, đánh vào khoảng đất trống giữa hai địch thủ, biểu lộ sự không hài lòng của th ần như can ngăn hai người, đòi hai người phải chấm dứt xung đột. Hai người con của Dớt bèn hòa giải với nhau. Lúc này một cô đ ồng Piti mới lên tiếng phán truy ền cho Hêraelex biết quyết định của th ần linh: Hêraclex phải bán mình làm nô lệ cho nữ hoàng Ôngphan trong ba năm. Ti ền bán được đem b ồi thường cho nhà vua Ơritôx coi như để chuộc lại lỗi l ầm đã giết Iphitôx. Thế là Hêraclex sau mười hai năm làm nô lệ cho nhà vua Ơrixtê vừa mới được tự do, bây giờ lại phải làm nô lệ ba năm nữa, và l ần này làm nô lệ cho một người đàn bà: một nữ hoàng! Còn Ơritôx, nhà vua bội ước và kiêu căng, quyết không nhận số ti ền b ồi thường. Ông ta quyết nuôi giữ mối thù với Hêraelex.

Ôngphan là một nữ hoàng góa bụa ở đất Libi. Cuộc sống cô đơn đã là một đi ều đáng bu ồn đối với nàng nhưng đi ều đau bu ồn hơn là đất nước luôn luôn bị giặc cướp quấy nhiễu, phá phách. Việc giao lưu trao đổi ngừng trệ vì các đường đi lối lại chẳng chỗ nào yên lành. Ôngphan mong mỏi ngày đêm có người đến giúp đỡ.

Mua được người anh hùng Hêraclex làm nô lệ, nữ hoàng Ôngphan có một báu vật trong tay. Song nàng chẳng biết tài năng của chàng và chẳng biết sử dụng chàng. Vua Ơrixtê thì hành hạ chàng bằng những việc cực kỳ khó khăn, oái oăm, còn nữ hoàng Ôngphan thì hành hạ chàng bằng những công việc cực kỳ t ầm thường, cực kỳ "phụ nữ". Nàng bắt chàng phải ăn mặc như người nữ tỳ, phải hàng ngày ng ồi quay xa, dệt vải, xe sợi, gu ồng len... hoặc khá hơn nữa thì bắt chàng đi đội nước, giặt giũ và nấu ăn. Còn Ôngphan thì mặc y phục của chàng, khoác tấm da sư tử lên người, bỏ vương miện trên đ ầu thay bằng mũ đ ầu sư tử, đeo cung giắt gươm, và hăng hái hơn nữa là bắt chước Hêraclex nâng cây chùy lên cho trọn bộ. Nhưng cây chùy của Hêraclex đâu phải là lông cánh chim h ồng!

Tuy nhiên Hêraclex cũng làm được vài việc hữu ích hơn những việc kể trên. Trước hết ta phải kể đến việc chàng trừng trị bọn cướp Kercốp (Cercopes). Đây là một loại người lùn, đúng hơn phải gọi chúng là một giống quỷ lùn chuyên sống bằng nghề cướp đường. Bọn này cướp giật rất nhanh và biến đi cũng rất nhanh. Do người chúng lùn, bé cho nên rất dễ ẩn

nấp, chui luôn, vì thế bắt chúng không phải dễ. Hôm đó Hêraclex đi chơi. Đi một hồi lâu chàng thấy mệt bèn tìm một cây có bóng mát nằm nghỉ. Nơi đó cách đô thành Êphedơ (Éphèse) không xa. Nằm lâu, chàng ngủ thiếp đi. Lợi dụng lúc đó, lũ cướp bèn tính chuyện làm ăn. Chúng bảo nhau lấy toàn bộ vũ khí của chàng vì ngoài vũ khí ra chàng chẳng có vàng bạc, châu báu gì. May thay giữa chừng chàng tỉnh giấc. Chàng kịp thời tóm bắt được cả lũ. Chàng bèn trói hai tay hai chân chúng rồi lấy một cái đòn xuyên qua giữa hai chân gánh về. Lũ quỷ lùn Kercốp đầu dốc xuống đất, chân chổng lên trời, kêu khóc van xin chàng tha tội. Hêraclex nghe thương tình lũ người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm ấy, liền sỉ mắng chúng một hồi rồi cởi trói tha cho chúng.

Sau đó Hêraclex đem quân đi trừng trị những người Libi ở xứ Iton. Những người này đã từng kéo quân sang đánh phá vương quốc Libi của nữ hoàng Ôngphan và bắt triều cống hàng năm. Hêraclex đánh cho chúng đại bại, phải hàng phục. Chàng ra lệnh xóa bỏ lệ triều cống và san bằng toàn bộ đô thành của chúng. Chàng lại còn giết một con mãng xà ác hại giống như con Hiđrơ ở hồ Lernơ năm xưa, tuy không kinh khủng ghê gớm bằng. Nữ hoàng Ôngphan hết sức cảm phục người anh hùng Hêraclex đã giúp cho những công việc ích nước lợi dân như vậy. Còn việc Hêraclex trừng trị tên Xilê (Silée) ta cũng phải nhắc đến. Xilê là một gã nông dân trồng nho. Hắn có một cánh đồng nho khá rộng. Khách bộ hành nào đi qua khu vườn nho của hắn, vì vườn của hắn chạy dài theo hai bên đường, là hắn xông ra chẹn đường, bắt về làm nô lệ. Những người này hàng ngày phải làm việc cật lực trên cánh đồng nho của hắn. Khi kiệt sức không còn làm việc được nữa, hắn giết đi cho đỡ phải nuôi. Hêraclex đi qua vùng này. Tất nhiên là một tên Xilê, chứ mười tên Xilê cũng không bắt nổi chàng.

Cũng trong thời gian làm nô lệ cho Ôngphan, Hêraclex còn tham gia vào cuộc săn con lợn rừng Caliđông, một cuộc săn thu hút khá nhiều anh hùng, dũng sĩ. Chàng còn tham gia vào cuộc viễn chinh sang phương Đông của những người Argônôt do Giađông khởi xướng.

Có chuyện kể: Ôngphan muốn làm nhục người anh hùng nên mới bày ra cái trò bắt chàng phải ăn mặc y phục của phụ nữ và làm những công việc lặt vặt không tên trong nhà. Nhưng có người lại kể do chiến công của

Hêraclex đã giúp ích cho nữ hoàng Ôngphan nên nữ hoàng đem lòng cảm phục và đã giải phóng cho chàng và bắt chàng phải... làm chồng. Vì quá yêu Hêraclex nên nữ hoàng thỉnh thoảng bắt chàng phải trải qua những thử thách như vậy cho... vui! Và cũng là để thử xem người anh hùng của mười hai kỳ công có đáng mặt anh hùng không trước những "thử thách" của nàng.

Hêraclex đánh phá thành Tơroa

Hết hạn làm nô lệ cho Ôngphan, Hêraclex trở vềquê hương. Việc đầu tiên chàng quyết định phải làm là: trừng phạt nhà vua Laomêđông trị vì ở thành Tơroa vềtội đã bội ước quỵt công của chàng trong việc giải thoát cho Hêdiônê khỏi phải hiến mình cho loài thủy quái. Hêraclex liền chiêu tập các vị anh hùng trên đất nước Hy Lạp họp thành một đạo quân lớn, tích lương đóng thuyền, làm lễ hiến tế các vị thần chờ ngày thuận gió hạ thủy xuất quân.

Đoàn chiến thuyền viễn chinh theo người xưa kể có tới mười tám chiếc, kể ra cũng chưa phải là to lớn gì. Cuộc vây đánh diễn ra không lâu Laomêđông biết đại quân của Hêraclex có để lại một đội quân nhỏ để canh giữ chiến thuyền neo đậu ở bờ biển, liền tung một đội quân từ trong thành ra tập kích. Quân Hy Lạp chống đỡ anh dũng song bị thiệt hại nặng nề. May thay khi quân Tơroa chưa kịp tiến vào khu chiến thuyền neo đậu ở bờ biển thì Hêraclex được tin vội quay vềứng cứu. Quân Tơroa núng thế phải bỏ chạy vào trong thành. Quân Hy Lạp bắt đầu cuộc vây hãm thành Tơroa và tìm cách phá thành.

Các anh hùng dũng sĩ xông lên, vượt lên, trèo lên tường thành cao đánh nhau với quân Tơroa trên mặt thành. Họ thắng thế tràn vào trong thành, mở cổng thành cho đại quân ùa vào. Thế là thành Tơroa bị thất thủ. Laomêđông và các con trai bị trúng những mũi tên tẩm độc của Hêraclex lần lượt ngã xuống. Chỉ còn lại một người con trai út của nhà vua là thoát chết song bị bắt làm tù binh. Nàng Hêdiônê xinh đẹp cũng bị bắt. Để thưởng công cho người dũng sĩ Têlamông đã anh dũng lúc nào cũng xông pha trước nhất, dẫn đầu mọi người trong các trận đánh, Hêraclex gả Hêdiônê cho chàng. Hêraclex lại còn ban cho Hêdiônê một đặc ân: cho

phép Hêdiônê chuộc một tù binh để phóng thích. Hêdiônê bèn chọn ngay Pôđarkex [27] người em út của mình. Nàng chẳng biết lấy của cải ở đâu ra làm lễ vật xin chuộc, liền tháo tấm khăn trùm đầu tha thướt trao cho Hêraclex. Từ đó trở đi, Pôđarkex được tự do. Chàng đổi tên là: "Priam" theo tiếng Hy Lạp nghĩa là: "chuộc lại". Hêraclex trao lại thành Tơroa cho chàng trai "chuộc lại" này.

Đoàn thuyền chất đầy những chiến lợi phẩm dưới quyền chỉ huy của Hêraclex trở vềHy Lạp. Nữ thần Hêra vẫn nấu nung căm tức liền giáng xuống mặt biển những ngọn gió sóng thần hung dữ, bạo ngược, gây ra bão táp hiểm nguy. Để cho thần Dớt không biết chuyện này, Hêra sai thần Giấc Ngủ Hipnôx dùng pháp thuật đặc hữu của mình làm cho Dớt ngủ say mê mệt. Bão táp cứ thế hoành hành trên mặt biển. Đoàn thuyền của Hêraclex trôi nổi trên mặt sóng dữ dội của đại dương. Cuối cùng trôi dạt vào đảo Côx[28].

Những người dân trên đảo Côx thấy có thuyền lạ đến đảo của mình bèn gọi nhau ra lấy đá ném, mưu làm cho thuyền đắm để "lũ cướp biển" không đổ bộ được lên bờ. Nhưng đêm hôm đó đoàn thuyền Hêraclex đổ bộ được lên đảo. Tức giận vì hành động bạc đãi của những người dân trên đảo này, chàng đã cùng với các chiến hữu của mình phá trụi sạch đảo, bắt và giết một số dân. Vua Ơripôlôx con của thần Pôdêiđông bị Hêraclex giết trong một cuộc tấn công trả thù.

Sau một giấc ngủ dài và mệt, tỉnh dậy thần Dớt biết mình bị vợ đánh lừa. Tức chuyện đó một thì khi biết tin đoàn thuyền Hêraclex trên đường về gặp giông tố, tai họa, tính mạng như trứng đặt dưới đá, Dớt lại càng tức mười, tức trăm. Thần thét vang làm cho cả cung điện Ôlanhpơ run bần bật. Thần sai các chư thần đem Hêra cùm lại. Đây là một chiếc cùm bằng vàng do thần Thợ Rèn chân thọt làm ra, chẳng ai có tài gì phá được. Sau đó Dớt đem, - thật là vô cùng dã man – Hêra trói lại rồi treo lơ lửng ở giữa trời, xiềng bàn chân của vợ, hai bàn chân xinh đẹp là như thế, vào hai cái đe. Các chư thần sợ xanh mắt, chẳng ai dám đứng ra khuyên giải Dớt đôi ba lời. Thần Dớt còn ra lệnh nếu vị thần nào can thiệp vào chuyện này, cởi trói cho Hêra, thì sẽ bị ném tuột xuống trần. Chưa hết, Dớt lại còn sục sạo đi tìm thần Giấc Ngủ Hipnôx để trừng trị y vềcái tội đã đồng loà với mụ

vợ thù dai. Nhưng không tài nào tìm thấy. Hipnôx vốn biết tính tình của Dớt song cũng không thể nào từ chối công việc của Hêra giao. Nhưng y làm xong việc là cao chạy xa bay ngay đến chỗ nữ thần Đêm Tối – Nia nhờ nữ thần che chở, vì lẽ đó Dớt không thể nào tìm ra được thần Hipnôx - Người gieo giấc ngủ xuống đôi mắt của thế giới thiên đình và những người trần thế.

Hêraclex được gia nhập vào hàng ngũ các vị thần của thế giới Ôlanhpơ

Khi Hêraclex bị bán làm nô lệ cho nữ hoàng Ôngphan thì vợ chàng, nàng Đêdania và các con buộc phải rời bỏ Tiranhtơ đi kiếm một nơi khác để trú ngụ. Đêdania đến đô thành Tơrakhin (Trachine) thuộc đất Texxali. Cầm quyền ở đây là nhà vua Kêix (Céyx), nếu kể về huyết thống thì phải gọi Ăngphitơriông, bố dượng của Hêraclex bằng chú, bác hay cậu gì đó. Vua Kêix đón tiếp vợ con của Hêraclex với lòng chân thành và sự thông cảm. Nhà vua vua lòng cho mẹ con Đêdania nương náu tại đô thành của mình.

Đêdania sống ở Tơrakhin với nỗi chờ đợi. Ngày đêm nàng mong ngóng người chồng thân yêu được trả lại tự do. Nàng tính từng ngày, từng tháng. Hai năm rồi ba năm. Ba năm chẵn đã trôi qua mà lạ sao vẫn chưa thấy chàng về. Kể năm ra thì đúng như thế rồi mà người cũng chẳng thấy về, tin tức cũng chẳng thấy đến. Hay là có một sự rủi ro gì xảy ra chăng? Đêdania lo nghĩ ngày đêm. Thời gian lại trôi đi. Và bây giờ là ba năm có lẻ rồi mà vẫn chưa thấy tin tức của Hêraclex. Nàng gọi đứa con trai lớn đến và bày tỏ nỗi lo lắng:

- Hỡi Hinlôx (Hyllos), con thân yêu của mẹ! Đã hơn ba năm rồi, không phải chỉ hơn một ngày, hai ngày hay dăm bữa nửa tháng gì, mà là ba năm ba tháng rồi mà cha con vẫn chưa về. Ở nhà mẹ con ta ngày đêm trông ngóng cha con. Mà sao lạ lùng quá làm vậy, đến một chút tin tức cũng không có! Hay có một điều gì chẳng lành đã xảy ra đối với cha con? Hinlôx con: Có lẽ con phải lên đường tìm cha con để cho mẹ được yên lòng.

Tuân theo lời mẹ, Hinlôx lên đường đi tìm cha. Hinlôx đi đâu bây giờ? Chàng được biết, Hêraclex khi hết thời hạn làm nô lệ cho nữ hoàng

Ôngphan sẽ cầm đầu một đạo quân tiến vào đô thành Ôkhali để hỏi tội tên vua Ôritôx, rửa sạch mối nhục xưa kia. Bây giờ muốn biết tin cha chỉ có thể đến nơi đó. Cũng như mẹ, chàng hết sức lo lắng cho số phận của Hêraclex, vì xưa nay chưa bao giờ Hêraclex lại biệt vô âm tín như bây giờ. Nhưng lo lắng hơn nữa là một lời tiên tri phán truyền về số phận Hêraclex xem ra có thể ứng nghiệm. Chính Đêdania ngày đêm lo lắng đến hao mòn thể xác cũng là vì lời tiên tri này. Hồi đó, khi từ giã vợ con, bán mình làm nô lệ cho Ôngphan, Hêraclex có truyền lại cho vợ con biết về lời tiên tri này. Hêraclex đã thân hành đi đến rừng sồi Đôđôn để cầu xin thần Dớt. Lời Dớt phán bảo: sau ba năm ba tháng ở đất khách quê người, nếu trở về quê nhà được với vợ con thì sẽ có một cuộc sống vô vàn hạnh phúc, bằng không thì không tránh khỏi cái chết. Bây giờ ba năm ba tháng rồi, Hêraclex chưa về. Có sự gì đã xảy ra với người anh hùng vĩ đại, cha của chàng? Chàng ra đi với nỗi lòng như thế và tự nhủ chỉ có mau chóng tới đô thành Ôkhali thì mới có thể biết rõ sự thật.

Trong khi Hinlôx theo đuổi cuộc hành trình thì Hêraclex lại phái một người tùy tướng tên là Likhax (Likhas) từ đảo Ôbê trở về Tơrakhin. Thật không còn gì sung sướng bằng khi Đêdania biết tin chồng mình đã rửa được nhục, chiến thắng oanh liệt tên vua khinh người, san bằng đô thành của y và chỉ sớm muộn mai đây, chàng, người anh hùng vĩ đại, con của Dớt, sẽ trở về với nàng. Likhax đem theo nhiều chiến lợi phẩm và tù binh. Vị tùy tướng này cho biết, Hêraclex đang sửa soạn cho buổi lễ hiến tế tạ ơn các vị thần mừng chiến thắng. Xong việc đó chàng sẽ rời đảo Ôbê trở về Tơrakhin.

Chợt Đêdania trông thấy trong đám tù binh một thiếu nữ xinh đẹp đang sụt sùi khóc. Nàng hỏi Likhax về lai lịch cô ta vì nàng nghĩ một người thiếu nữ xinh đẹp như thế ắt phải là con của nhà vua Ôritôx. Sự nghi ngờ của nàng thật đúng. Người nữ tù binh đó chính là nàng Iôlê, con gái vua Ôritôx. Nhưng Likhax trả lời rằng mình không được rõ, có thể chỉ là con một gia đình quý tộc nào đó ở Ôkhali. Câu chuyện tưởng đến đó là xong. Ai ngờ!... Một thị nữ vốn biết đầu đuôi câu chuyện từ khi Hêraclex đến đô thành Ôkhali bắn cung với vua Ôritôx, bị Ôritôx bội ước ra sao, làm nhục ra sao... bèn kể lại đầu đuôi, ngọn ngành cho Đêdania biết "... Cô ta chính là Iôlê đấy bà ạ - người thị nữ nói – con nghĩ rằng Hêraclex, Người đưa nàng về

đây hẳn không phải để đem đi bán như những nô lệ khác... Cơn nói, bà tha lỗi, rất có thể Người sẽ kết duyên với nàng. Đàn ông năm thiếp bảy thê mà lại...".

Nghe người nữ tỳ thuật chuyện, Đêdania rất buồn. Nàng trách Likhax đã giấu nàng chuyện đó. Đến lúc này Likhax phải nói rõ sự thật cho Đêdania biết quả thật Hêraclex có đem lòng yêu mến Iôlê và có ý định cưới nàng làm vợ.

Thế là mọi việc đã rõ ràng. Người chồng mà Đêdania bấy lâu yêu quý, mong chờ, đã có mới nới cũ, tham đó bỏ đăng. Hèn nào mà từ bao lâu nay chàng chẳng có tin tức gì về nhà. Thì ra là ở chuyện này cả đấy. Càng nghĩ càng buồn, Đêdania chợt nhớ tới lời dặn của con Xăngtor Nexxôx xưa kia. Chỉ có làm theo lời dặn dò của nó thì nàng mới có thể giữ lại được tình yêu của chàng, khôi phục lại tình yêu của chàng đằm thắm chung thủy như xưa. Đêdania bèn lấy chiếc bình đựng máu của con Xăngtor nửa người nửa ngựa ra, đoạn nàng lấy máu ở trong đó đem bôi vào, thấm vào một tấm áo. Nàng gọi Likhax đến và bảo:

- Likhax hỡi! Ngươi hãy đến ngay Ôbê dâng cho Hêraclex, chồng ta, chiếc hộp này. Ngươi hãy nói với chàng, đây là tấm áo vô cùng quý giá, đích thân ta đã dệt vải và may nên ta gửi cho chàng tấm áo này để chàng mặc khi cử hành lễ hiến tế tạ ơn thần Dớt. Ngươi hãy nói rằng ngoài chàng ra thì không ai được phép mặc chiếc áo này, tấm áo thanh khiết và trong sáng như tấm lòng ta mà đến một tia nắng của thần Mặt Trời Hêliôx cũng chưa hề xúc phạm đến nó. Likhax hỡi! Ngươi hãy lên đường, đi ngay, đi mau đi, để cho chàng có áo mặc trong lễ hiến tế.

Likhax ra đi. Còn Đêdania bồn chồn với biết bao ý nghĩ. Cái gì sẽ xảy ra. Tình yêu của chồng nàng có thể chỉ ít ngày nữa sẽ lại thủy chung, son sắt với nàng. Còn Iôlê, số phận của cô ta sẽ được định đoạt như thế nào?

Đêdania đi về phòng riêng. Một cảnh tượng hãi hùng bày ra trước mặt nàng. Miếng vải mà nàng dùng để thấm máu con quái vật Xăngtor để bôi lên chiếc áo gửi tặng chồng, miếng vải ấy nàng vứt xuống nền nhà, bây giờ chỉ còn là một nắm tro. Đêdania bủn rủn cả người, Hêraclex ...

Hêraclex chàng sẽ ra sao? Nàng linh cảm thấy có điều gì chẳng lành. Nàng sực nhớ lại lời tiên tri. Hay lời tiên tri ứng nghiệm?

Bỗng đâu Hinlôx đẩy cửa ùa vào nhà. Người con trai của Đêdania mắt đẫm nước, gào lên:

Mẹ ơi! Mẹ chết đi! Thà rằng mẹ chết đi để con không gặp lại mẹ mà nói ra cái sự thật khủng khiếp này. Con biết nói với mẹ thế nào bây giờ? Mẹ đã giết người chồng thân yêu của mẹ. Mẹ đã giết người cha kính mến của con.

Đêdania lạnh toát cả người:

Sao, sao? Con nói gì vậy? Ai nói với con như vậy? Con không mất trí đấy chứ?

Hinlôx đáp lại:

- Con đã chứng kiến cha con mặc chiếc áo quý giá mà mẹ sai người mang đến. Và con cũng đã chứng kiến cha con đau đớn, điên dại, quằn quại như thế nào.

Và Hinlôx kể lại cho mẹ nghe những điều mình trông thấy. Chuyện xảy ra như sau:

Sau khi lập xong bàn thờ trên núi cao gần đô thành Ôkhali, Hêraclex chuẩn bị bước vào hành lễ. Bỗng đâu Likhax chạy tới quỳ xuống dâng cho người anh hùng con của Dớt tấm áo và thuật lại điều mong ước của Đêdania. Hêraclex bèn mặc tấm áo vào người và trịnh trọng tuyên bố trước ba quân lễ hiến tế bắt đầu. Chàng giơ hai tay lên trời cao để cầu khẩn các vị thần. Lửa thui các con vật để làm lễ hiến tế bốc cháy bừng bừng và tỏa mùi thơm ngào ngạt. Bất ngờ Hêraclex thét lên đau đớn. Chàng đưa tay cởi tấm áo ra nhưng không được. Tấm áo đã dính chặt vào người chàng. Máu của con Xăngtor Nexxôx bị trúng tên tẩm thuốc độc từ máu của con mãng xà Hiđrơ đã thấm vào khắp cơ thể chàng, thiêu đốt từ trong tâm can chàng làm chàng điên dại, đau đớn. Chàng đưa tay dứt áo ra nhưng tấm áo đã dính chặt vào da thịt chàng cho nên chàng dứt luôn cả từng mảng thịt của

mình. Mọi người chạy đến nhưng không thể nào cứu chữa được. Trong nỗi đau đớn cắn rứt, Hêraclex lao tới chỗ Likhax đứng, túm lấy người tùy tướng này và quẳng luôn xuống biển Ôbê. Số phận bất hạnh của Likhax được các thần linh biết đến. Các thần biến Likhax thành những hòn núi đá, những hòn đảo nhỏ ở biển Ôbê mà sau này người ta gọi là những hòn đảo Likhađ.

Hêraclex ngã vật xuống đất và giãy giụa trong cơn đau giằng xé. Chàng gọi đứa con trai của mình lai và bảo:

- Con ơi! Ta chết mất thôi. Con hãy đưa ta lên một ngọn núi cao hẻo lánh để không một người trần tục nào nhìn thấy cái chết của ta. Con có thương ta thì đừng để ta chết ở nơi này...

Mọi người vực Hêraclex lên cáng, đưa chàng xuống thuyền trở về Tơrakhin. Chính Hinlôx đã cùng đi trên thuyền ấy với người cha bất hạnh của mình để về kể lại cho Đêdania biết rõ mọi điều. Nghe con mình kể lại chuyện đau thương và khủng khiếp ấy, Đêdania không nói được một lời nào. Người nàng như không còn sinh khí. Sắc mặt nhợt nhạt và dại hẳn đi. Nàng lặng lẽ đi vào trong cung và tìm được một thanh gươm. Thấy vậy người nhũ mẫu thét lên, gọi Hinlôx. Nhưng khi Hinlôx chạy đến thì không kịp nữa rồi. Mẹ chàng đã dùng gươm đâm vào ngực tự sát. Hinlôx gục đầu trên thi hài người mẹ còn ấm nóng nức nở khóc than. Máu từ trái tim nàng Đêdania chảy lênh láng trên nền nhà.

Trong những phút hấp hối, những phút cuối cùng của đời mình, người anh hùng vĩ đại con của Dớt bày tỏ nguyện vọng được hỏa táng trên đỉnh núi Êta (Oeta). Chàng cũng nói cho Hinlôx biết, như vậy là lời tiên tri của Dớt đã ứng nghiệm, vì Dớt đã có lần phán bảo, chàng "không chết vì tay của một người sống mà lại chết vì mưu mô của kẻ đã chết". Hinlôx thanh minh cho mẹ, xin cha hãy rộng lòng tha thứ cho người mẹ đáng thương của mình. Hêraclex còn bày tỏ ước nguyện Hinlôx sẽ kết duyên với Iôlê.

Giàn lửa đã được thiết lập xong trên đỉnh Êta. Người ta khiêng Hêraclex lên và đặt vào trong đó. Lúc này Hêraclex nói đã yếu đi nhiều. Chàng mong muốn được chết nhanh trong ngọn lửa thiêu còn hơn kéo dài mãi nỗi đau

đớn nứt da xé thịt âm ỷ trong người. Nhưng không một ai dám châm lửa. Người ta cảm thấy không đành lòng làm một việc như vậy. Cuối cùng, người anh hùng Philôctet tuân theo lời Hêraclex châm lửa. Người chiến hữu và đồ đệ của Hêraclex tiến đến bên giàn củi đưa cây đuốc ra. Tay chàng run lên, khuôn mặt chàng hằn lên nỗi đau xót. Những giọt nước mắt nối nhau lăn trên gò má.

Lửa bùng cháy. Philôctet khóc nấc lên. Chàng kính cẩn cúi đầu vĩnh biệt người anh hùng của những kỳ công thay đổi trời đất. Di vật của Hêraclex trao lại cho chàng, người đã châm ngọn lửa tiễn đưa Hêraclex về thế giới vĩnh hằng, là cây cung và ống tên bách chiến bách thắng.

Bỗng nhiên trời đất tối sầm lại. Một tiếng sét nổ rung chuyển cả bầu trời và mặt đất, sáng rực lên một góc trời. Thần Dớt đã ra hiệu cho các vị thần Ôlanhpơ đón tiếp đứa con của mình. Nữ thần Chiến thắng - Nikê theo lệnh của Dớt đánh cỗ xe vàng xuống đón Hêraclex (Có chuyện kể, nữ thần Atêna và thần Hermex).

Hêraclex được gia nhập vào thế giới Ôlanhpơ và trở thành một vị thần bất tử. Nữ thần Hêra từ đây cũng không nuôi giữ mối thù với người anh hùng con riêng của chồng mình nữa. Bầu trời cao xa vời vợi, trong sáng thanh khiết, cuộc sống bất tử là phần thưởng cao quý nhất cho người anh hùng mà nếu lần theo gia phả thì bắt nguồn từ nàng Iô.

Những con cháu của Hêraclex (Héraclides)

Sau khi Hêraclex chết, mẹ chàng cùng với các con của chàng từ thành Tebơ rời về Tiranhtơ sống với người con trai lớn tên là Hinlôx. Nhưng họ sống ở nơi đây không được bao lâu. Ơrixtê, vị vua hèn nhát và thù vặt vốn chẳng ưa gì Hêraclex đã từng hành hạ Hêraclex bằng đủ mọi cách mà chẳng thể bôi nhọ được chàng thì nay trút tất cả nỗi căm tức của mình vào những đứa con của Hêraclex. Một nghiêm lệnh được ban bố: những con cháu của Hêraclex không được cư ngụ trên đất Tiranhtơ. Một nghiêm lệnh khác tiếp theo: cấm mọi đô thành, xứ sở, miền núi cũng như miền xuôi không được chứa chấp lũ người này. Thế là những người con của Hêraclex phải đi lang thang phiêu bạt hết chỗ này đến chỗ khác. Thương xót tình cảnh những

người cùng máu mủ, Iôlaôx người bạn đường của Hêraclex đã từng tham gia chiến đấu với Hêraclex trong sự nghiệp vĩ đại đã bất chấp lệnh của tên vua hèn nhát và thù vặt, cứ đón nhận những người con của Hêraclex. Kể ra theo huyết thống thì Iôlaôx là anh em con chú con bác ruột với những người con của Hêraclex (ông là con của Iphiclex mà Iphiclex và Hêraclex là hai anh em sinh đôi). Những việc làm nhân nghĩa của Iôlaôx đã không che giấu được Ơrixtê. Biết chuyện, tên vua hèn nhát và thù vặt này lập tức đem quân vây bắt. Bây giờ thì chẳng có ai địch được hắn cả. Quyền thế trong tay hắn, một kẻ bất tài vô đạo, làm cho hắn trở thành một kẻ hãnh tiến dương dương tự đắc, sử dụng quyền lực để hãm hại những người lương thiện, những người con của Hêraclex. Hắn tìm thấy niềm vui sảng khoái trong sự thù hằn nhỏ nhen đê tiện. Iôlaôx và những Hêracliđ phải chạy sang lánh nạn ở đô thành Aten lúc này do Đêmôphông (Démophon) người con trai danh tiếng của người anh hùng Têdê và nàng Phedrơ xinh đẹp cai quản. Ơrixtê sai sứ thần sang Aten đòi Đêmôphông phải nộp những Hêracliđ, nếu không, hắn sẽ kéo quân sang trị tội. Mặc cho những lời đe dọa láo xược và hung hăng, Đêmôphông vẫn không hề run sợ. Nhà vua kiên quyết bảo vệ truyền thống quý người trọng khách thiêng liêng do thần Dớt đã ban truyền dạy dỗ, nhất là đối với những người đang gặp nạn cầu xin sự che chở, bảo hộ. Chẳng bao lâu, Ơrixtê kéo đại quân tràn vào vùng đồng bằng Attich. Tình cảnh quả là rất đáng lo ngại vì quân thù đông gấp bội.

Nhân dân Aten bèn sắm sanh lễ vật đến đền thờ các vị thần Ôlanhpơ để cầu xin một lời chỉ dẫn. Lời thần phán bảo: Aten sẽ chiến thắng vinh quang nếu hiến dâng cho các vị thần một người con gái. Macaria (Macaria) người con gái lớn của Hêraclex và Đêdania tình nguyện hy sinh lám lễ vật hiến tế để Aten giành được chiến thắng. Trong cuộc chiến đấu nổ ra ác liệt, những người Aten tuy ít nhưng chiến đấu với tinh thần quyết bảo vệ bằng được xứ sở thân yêu của mình cho nên quân địch, mặc dù đông mà vẫn không đè bẹp được đối phương. Đang lúc cuộc đọ sức diễn ra gay go, bất phân thắng bại thì Hinlôx đem một đạo quân đến tiếp viện cho quân Aten. Tình thế liền xoay chuyển. Quân của Ơrixtê bị tiêu hao nặng và cuối cùng phải tháo chạy. Ngay tên vua cầm đầu cuộc hành quân này cũng không có gan trụ lại để củng cố đội ngũ của mình. Vừa thấy núng thế là hắn nhảy phắt lên xe chạy trốn. Hinlôx kịp thời phát hiện. Chàng nhảy lên ngay cỗ xe của cha

mình truyền lại, tế ngựa rượt theo. Thấy vậy, Iôlaôx cũng vội nhảy lên xe. Ông khẩn khoản xin người con trai của Hêraclex nhường cho mình cái vinh dự đuổi bắt Ơrixtê. Người chiến hữu của Hêraclex muốn được tự tay trực tiếp trả thù cho Hêraclex. Iôlaôx quất ngựa cho chúng phi nước đại. Ông quyết đuổi bằng được tên vua khốn kiếp hèn nhát và thù vặt. Khoảng cách giữa hai cỗ xe rút ngắn dần. Giờ quyết định sắp đến, Iôlaôx cầu khấn các vị thần Ôlanhpơ ban cho mình sức mạnh, sự cường tráng, nhanh nhẹn, óc thông minh và đôi mắt tinh tường. Ông chỉ xin các vị thần ban cho mình những báu vật đó một ngày thôi, chỉ một ngày thôi đủ sức cho ông chiến thắng trong cuộc giao tranh. Báu vật đó xưa kia các vị thần đã ban cho ông nhưng những nữ thần Hơr - Thời gian đã tước đoạt mất. Giờ đây ông chỉ còn lại sự chậm chạp và yếu đuối. Chấp nhận lời thỉnh cầu của Iôlaôx, các vị thần liền giáng xuống hai ngôi sao. Hai ngôi sao bay vút từ bầu trời cao xuống rồi nở ra một đám mây đen trùm kín lên cỗ xe. Tan mây, Iôlaôx hiện ra như một dũng tướng thời trai trẻ, mắt sáng quắc, tay gân guốc, oai phong lẫm liệt, đường bệ, tinh nhanh. Ông quất ngựa đuổi theo Ơrixtê và đã đuổi kịp. Chĩa ngọn lao vào sau lưng tên vua khốn nạn đó, Iôlaôx bắt hắn phải hàng phục. Và hắn đã cam chịu hàng phục. Iôlaôx giải hắn về Aten. Trông thấy tên vua Ơrixtê, kẻ đã từng hành hạ con mình, cháu mình, Ankmen sôi máu lên, Bà chạy ngay đến chỗ hắn bị trói, móc con mắt của hắn ra vứt đi cho hả lòng căm giận mặc dù đã có nhiều người can ngăn. Có chuyện kể, Ơrixtê không bị bắt sống mà bị chặt đầu đem về. Và Ankmen cũng đã đối xử như đã kể với cái đầu của tên vua hèn nhát và thù vặt ấy. Kể ra thì hành động này chẳng lấy gì làm cao thượng. Tuy nhiên, những Hêracliđ vẫn làm lễ mai táng cho Ơrixtê với đầy đủ nghi lễ. Y được chôn trên mảnh đất gần đền thờ nữ thần Atêna.

Thế là Ơrixtê và con gái của hắn đã bị trừng phạt. Giờ đây những Hêracliđ phải tìm cách trở về vùng đồng bằng Pêlôpônedơ để sinh cơ lập nghiệp, chấm dứt cái cảnh ăn nhờ ở độ. Hinlôx sau một thời gian chuẩn bị bèn thống lĩnh anh em họ hàng xuất tiến về phía Nam. Cuộc chiến đấu diễn ra dằng dai. Cuối cùng Hinlôx phải ra lệnh thu quân về vì một bệnh dịch lan tràn làm chết khá nhiều binh sĩ. Đoán rằng có một điều gì đó không ơn, những Hêracliđ bèn đem lễ vật hiến tế tới dâng các vị thần để xin lời chỉ dẫn. Lời thần phán truyền như sau: "Nếu biết đợi cho qua ba mùa gặt, những Hêracliđ sẽ thành công...". Hinlôx làm theo lời thần dạy. Chờ cho vụ

gặt thứ ba xong nghĩa là ba năm sau chàng lại chiêu tập binh mã mở cuộc hành quân. Những Hêracliđ tràn vào vương quốc Arcađi. Cuộc chiến đấu kết thúc bằng cái chết của Hinlôx và sự rút quân của những Hêracliđ. Theo truyền thuyết, cuộc tiến quân lần thứ hai này xảy ra trước cuộc chiến tranh Tơroa hơn mười năm.

Sau cái chết của Hinlôx, những Hêracliđ tạm ngùng các cuộc hành binh lại. Người thì nói, thời kỳ này kéo dài tới 100 năm, người thì bảo, chỉ quãng năm mươi năm thôi. Cháu của Hinlôx là Arixtômakhôx (Aristomakhos) tiếp tục sự nghiệp của ông cha. Lần này những Hêracliđ mưu vượt qua eo đất Côranhtơ để tiến xuống Pêlôpônedơ, nhưng lại thất bại. Arixtômakhôx bị giết chết. Người xưa kể, nguyên nhân thất bại là do những Hêracliđ hiểu sao lời phán truyền của thần. Thần dạy phải tiến xuống phương Nam qua eo biển thì họ lại tiến qua eo đất. Tiếp sau Arixtômakhôx là ba người con trai: Têmênôx (Téménos), Crexphôngtex (Cresphontès), Arixtôđem (Aristodème). Họ đoán định lại lời thần truyền dạy: "Eo biển" – nghĩa là phải hiểu quãng biển giữa miền đất Hy Lạp và bán đảo Pêlôpônedơ. Những Hêracliđ thuộc thế hệ này lại cũng cho rằng, đây là thời cơ để họ giành được thắng lợi. Mùa gặt thứ ba là gì? - Là thế hệ thứ ba. Và chính họ là thế hệ thứ ba, đích thực là như thế. Cuộc xâm nhập cứ thế tiến hành. Lại những trận giao tranh đẫm máu. Arixtôđem bị tử trận. Có người nói, chàng bị sét đánh chết. Hai con trai của chàng là Prôclex (Proclès) và Ơrixtênex (Eurythénès) tiếp tục thay cha đảm đương sự nghiệp chinh phạt đến cùng. Têmênôx và Crexphôngtex lại đến đền thờ xin thần thánh chỉ bảo. Thật lạ lùng! Thần dạy, muốn giành được thắng lợi phải có một vị tướng có ba mắt. Nghĩ mãi không hiểu lời thần truyền phán thế nào, những Hêracliđ phải triệu tập hội nghị các tướng lĩnh để đoán định, giải đáp lời thần. Cuối cùng họ đã nghĩ ra. Những Hêracliđ ra lệnh xuất quân. Lần này vị tổng chỉ huy là một dũng sĩ chột mắt. Chàng tên gọi là Ôcxin, vua xứ Êtôli. Một mắt của chàng với hai con mắt của con ngựa chàng cưỡi thì đúng hẳn là ba rồi! Dưới sự chỉ huy của chàng, những Hêracliđ tràn được vào vùng đồng bằng Pêlôpônedơ. Con trai của Ôrextơ là Tiđamênôx bị giết chết. Những Hêracliđ chia nhau cai quản các khu vực Têmênôx được chia đất Argôx, Prôclex và Ơrixtênex được vùng Lacôni còn Crexphôngtex, vùng Mexxêni.

Các nhà nghiên cứu cho biết, truyền thuyết về cuộc Nam tiến của những Hêracliđ phản ánh những đợt di cư của những tộc người Đôriêng trong lịch sử hình thành dân tộc Hy Lạp và đất nước Hy Lạp thời kỳ mà những tộc người này tiến xuống chiếm lĩnh bán đảo Pêtôpônedơ. Thắng lợi của những tộc người này trong lịch sử được phản ánh trong hình thái truyền thuyết với những biến thái, khúc xạ mà chúng ta chỉ có thể lĩnh hội nó trong ý nghĩa tượng trưng đại thể của câu chuyện. Bởi vì truyền thuyết không phải là lịch sử như là một khoa học. Nếu chúng ta đặt câu hỏi, giữa nhận xét Hêraclex khôi phục các trò thi đấu xưa kia của người Cret để phục vụ cho những người chủ mới của bán đảo Hy Lạp là những người Đôriêng mới di cư đến với nhận xét cuộc Nam tiến của những Hêracliđ phản ánh những đợt di cư của những tộc người Đôriêng có mối quan hệ như thế nào? Trật tự thời gian ra sao? Vì sao đời cha, Hêraclex, đã nói có những người Đôriêng di cư đến mà đến đời con, đời cháu sau này lại cũng nói những người Đôriêng di cư đến? Và... thì truyền thuyết không thể giải đáp được.

Sự thắng lợi của những tộc người Đôriêng trong quá trình chinh phục bán đảo Hy Lạp đã để lại một dấu ấn trong đời sống xã hội. Hầu hết những gia đình vương giả thuộc hệ quý tộc cũ trong xã hội Hy Lạp đều quy chiếu nguồn gốc của gia đình về những Hêracliđ. Họ dựng lên những bản gia hệ, gia phả mà truy nguyên ngược mãi lên thì ta thấy cội nguồn là thuộc dòng dõi Hêracliđ. Tất cả đều là con, cháu, chắt, chút chít... của Hêraclex. "Bệnh" này lấy cả sang đến giới quý tộc La Mã. Hẳn rằng cái "mất" lý lịch, dòng dõi Hêracliđ này không phải chỉ thuần túy là con đẻ của cái thói xấu "thấy người sang bắt quàng làm họ". Nó còn có một mục đích thực dụng xã hội – chính trị rõ rệt trong cuộc sống của một xã hội đã hình thành những giá trị mới và những cách đánh giá mới.

Bảng gia hệ người anh hùng Hêraclex

[1] Héraclès, thần thoại La Mã: Hercule.

[2] Samson et Delila hoặc Dalila, xem Sainte Bible (Ancien P.Testament Juges 13 – 19) Louis Segond, Paris 1949.

[3] La voie lactée.

[4] Les Douze Travaux de Héraclès.

[5] Combat contre Le Lion de Némée.

[6] Combat contre l' Hydre de Lerne. Ngày nay Hydre trở thành danh từ chung chỉ một loài sinh vật ở nước ngọt không có xương sống. Tiếng Hy Lạp: Hudra từ Hudor: nước.

[7] Có chuyện kể, Hiđrơ có bảy đầu hoặc chín đầu, chặt một đầu thì hai đầu khác lại mọc ra thay thế.

[8] Capture du sanglier d'Érymantho.

[9] Prise de la biche de Cérynie.

[10] Ngày nay là sông Đanúyp, người Hy Lạp xưa kia tưởng con sông này bắt nguồn từ mạn cực Bắc của quả đất.

[11] Destruction des oiseaux du lac Stymphale.

[12] Nettoyage des écuries d'Augias/

[13] Pylos: ở Hy Lạp xưa kia có hai đô thành Pylos, một ở đất Éide Tây Bắc bán đảo Péloponèse, một ở đất Messénie Tây Nam.

[14] Capture du Taureau de Crète.

[15] Capture des cavales de Diomède.

[16] Prise la ceinture d'Hippolite, reine des Amazones.

[17] Mélanippé, tiếng Hy Lạp: con ngựa cái đen.

[18] Capture de Troupeau de Géryon

[19] Enlèvement de Cerbère aux Enfers.

[20] Méléagrides g`ồm có: Gorgé, Dejanire, Eurymède, Mélanippe.

[21] Pindate, còn dịch là gà Phi

[22] Prise les pommes d'Or des Hespérides.

[23] Robuste, fri, colossal comme Hercule. C'est un hercule.

[24] Travaux d'Hercule, exploits d'Hercule.

[25] La massue d'Hercule (Trois choses Considérés) comme également impossibles, enlever à Jupiter sa foudre, à Hercule sa massue, à Homère un vers: Có ba việc hoàn toàn không thể nào làm được là tước của th`ần Duypiter sét, của Herquyn cây chùy, của Hômer một câu thơ - Macrobe, Saturnales) (Prendre la masue d'Hercule pour couper un cheveu en quatre: Dùng cây chùy của Herquyn để chẻ sợi tóc làm tư tương đương với câu Dùng dao mổ trâu để cắt tiết gà trong văn học Việt Nam.

[26] Arriver aux colonnes d'Hercule.

[27] Podarcès, tiếng Hy Lạp: "Chân nhanh".

[28] Cos, một hòn đảo nằm trong qu`ần đảo Sporade g`ần bờ biển phía Nam Tiểu Á.

Hội Ôlanhpich [1]

Hội Ôlanhpich là một trong những hội lớn nhất của nhân dân Hy Lạp thời cổ. Hội mở ở đô thành Ôlanhpi[2] trên bờ sông Anphê vùng Êliđ, Tây Bắc bán đảo Pêlôpônedơ. Theo truyền thuyết, trước khi có tục mở hội này thì nơi đây hàng năm thường mở hội lễ tang để giỗ, để tưởng niệm công ơn của người anh hùng Pêlôp. Người sáng lập ra, chế dịnh ra Hội Ôlanhpich là Hêraclex. Chàng đã sử dụng những nghi lễ, tập tục trong hội lễ tang, giỗ Pêlôp để cúng tế thần Dớt. Thật ra thì Hội Ôlanhpich có nguồn gốc từ thời kỳ tiền Hy Lạp. Hàng năm vào mùa thu nhân dân mở một hội mùa để dâng cúng cho một vị nữ thần của Đất và thần Crônôx. Sau này mới ra đời truyền thuyết Pêlôp hàng năm mở hội để tưởng niệm công ơn Hêra, vị nữ thần của hôn nhân và gia đình và Hêraclex, chuyển hội lễ tang, giỗ Pêlôp sang hội thờ cúng thần Dớt. Về người sáng chế ra những trò thi đấu trong Hội Ôlanhpich có ba truyền thuyết quá cho ba người khác nhau: Hêraclex người đảo Cret và anh em của chàng là những người Đăctin (Dactáles) - Hêraclex, vị anh hùng của mười hai kỳ công, người thành Tebơ - và Pêlôp, người xứ Phrigi đã mở mang sự nghiệp ở phía Bắc bán đảo Pêlôpônedơ và con cháu ông ta sau này đã chinh phục cả thành Miken của những người Akêen. Các nhà Hy Lạp học tổng hợp cả ba truyền thuyết đó lại và đưa ra một nhận xét: Truyền thuyết Hêraclex người đảo Cret, phản ánh có một thời nền văn hóa Cret đã giữ vai trò thống trị trong khu vực Đông - Nam Địa Trung Hải, những người Cret là những người ưa chuộng thể dục thể thao - Hêraclex người thành Tebơ và những con cháu của mình gắn với thời kỳ sau cuộc di dân của những người Đôriêng từ phía Tây Bắc tràn xuống bán đảo Hy Lạp. Hêraclex đã khôi phục những trò thi đấu của người Cret xưa kia để phục vụ cho những người chủ mới của bán đảo Hy Lạp: Đôriêng - Pêlôp cho ta thấy một dạng thái của những hội lễ tang thời kỳ nền văn hóa Miken là hội thi đấu thể dục thể thao. Tập tục thi xe ngựa gắn với truyền thuyết Pêlôp chiến thắng Nômaôx trong cuộc đua xe ngựa đoạt được phần thưởng: con gái của nhà vua và ngôi báu.

Một truyền thuyết lịch sử khác kể rõ thêm: Xưa kia vùng đất Êliđ thuộc quyền trị vì của nhà vua Iphitôx (Iphitos). Lúc này vương quốc của Iphitôx

đang gặp nhiều tai họa: nạn đói và bệnh dịch hoành hành, nhân tâm lá tán, loạn lạc và cướp bóc nổi lên như ong vỡ tổ. Theo một lời truyền phán của thần mà nhà vua cầu xin được ở đền thờ Đenphơ là muốn giải trừ được tai họa thì phải mau mau khôi phục lại Hội Ôlanhpich mà xưa kia Hêraclex đã chế định. Thuở ấy giữa vương quốc Êliđ của Iphitôx và vương quốc Xpart của Liquáagơ (Licurgue) đang có mối hiềm khích, xung đột. Cuộc sống của người dân Xpart cũng không hạnh phúc gì hơn cuộc sống của những người dân liđ. Vua Iphitôx thương nghị với vua Liquáagơ tạm thời hòa hoãn mối xung đột cùng nhau khôi phục lại Hội Ôlanhpich như lời thần truyền phán. Xpart ưng thuận. Thế là Hội Ôlanhpich được khôi phục lại do sự cố gắng và đóng góp công sức của cả hai bên, trong những ngày hội, hai bên sẽ tranh tài đua sức trong các cuộc thi đấu thể dục thể thao, võ nghệ để "... khẳng định sự vĩ đại của con người bằng sức lực và sự khôn khéo chứ không phải bằng vũ khí và đổ máu...". Từ đó trở đi, Hội Ôlanhpich trở thành một biểu tượng của Hòa Bình và Hữu Nghị, của vẻ đẹp về sức lực và sự khôn khéo của con người. Năm 776 trước Công nguyên, sau vài kỳ không mở hội được, Hội Ôlanhpich được mở lại khá to và trọng thể. Kể từ đó cho đến năm 304 sau Công nguyên, Hội Ôlanhpich được tổ chức đều đặn theo định kỳ bốn năm một lần không bị gián đoạn một kỳ hội nào, cũng từ đó người Hy Lạp lấy năm đáng ghi nhớ này, 776 trước Công nguyên làm chuẩn để tính lịch theo chu kỳ mở hội. Cách tính lịch này được áp dụng từ thế kỷ IX trước Công nguyên. Ngoài cách gọi Hội Ôlanhpich thứ nhất, thứ hai (Ôlanhpich I, Ôlanhpich II...) còn có cách gọi năm, thí dụ năm 760 trước Công nguyên là năm thứ nhất của kỳ Hội Ôlanhpich I, năm 756 trước Công nguyên là năm thứ nhất của kỳ Hội Ôlanhpich VI, năm 755 là năm thứ hai của kỳ Hội Ôlanhpich thứ VI...

Hội Ôlanhpich mở vào ngày thứ mười của tuần trăng đầu trước ngày hạ chí, theo dương lịch là vào ngày 22 tháng sáu, kéo dài từ năm cho đến bảy ngày. Lúc đầu vì các môn thi ít, Hội chỉ tiến hành có ba ngày, từ thời kỳ Hy Lạp hóa (thế kỷ thứ IV trước Công nguyên) bốn ngày, và sau đó tăng lên năm đến bảy ngày. Những lực sĩ tham dự thi đấu phải đăng ký trước và tới Êlix trước ngày khai mạc chừng hai tháng để tập luyện dưới sự hướng dẫn và huấn luyện của các Henlanôđich. Henlanôđich là những huấn luyện viên, trọng tài và thành viên cấu thành ban giám khảo, tuyển chọn trong hàng ngũ những công dân của thành bang Êlix. Kỳ hội lần thứ I (năm 580

trước Công nguyên) chỉ có hai Henlanôđich, sau tăng dần lên đến 10 rồi 12. Mỗi kỳ Hội, chính quyền lại tuyển chọn lại những Henlanôđich. Các Henlanôđich là những người chịu trách nhiệm khá nặng nềtrong công việc tổ chức và điều hành Hội Ôlanhpich. Họ phải tập trung ở Êlix tám tháng trước ngày khai mạc. Những công dân phạm Pháp dù có tài năng cũng không được quyền thi dấu vì theo quan niệm của người Hy Lạp cổ xưa có làm như vậy mới bảo đảm được tính chất thiêng liêng, cao cả của ngày hội. Lúc đầu hội chỉ mở cho công dân của hai thành bang Xpart và Êlix. Từ kỳ hội lần thứ XXX (660 trước Công nguyên) mở rộng cho tất cả công dân các thành bang trên đất Hy Lạp tham dự. Tới kỳ Hội lần thứ XL (620 trước Công nguyên) mở rộng cho công dân các thuộc địa Hy Lạp tham dự. Chắc chắn rằng danh từ "helianodikês" (henlanôđich) chỉ ra đời khi Hội Ôlanhpich trở thành Hội của toàn thể con dân đất nước Hellade (Hy Lạp). Để chuẩn bị mở hội, các thành bang Hy Lạp cử một loại quan chức đặc biệt gọi là Têôri (théorie, théore) đại diện cho thành bang của mình, họp lại, bàn với nhau vềchuẩn bị tổ chức và nghĩa vụ đóng góp. Đây là một loại sứ thần đặc biệt của thành bang chuyên đảm nhận những nhiệm vụ thiêng liêng và quan trọng có tính chất tôn giáo như: đến các đền thờ cầu nguyện và xin thánh thần ban cho lời chỉ dẫn, chủ tọa các lễ hiến tế thần linh, chủ trì các lễ rước trong các hội lễ, đích thân thay mặt cho thành bang dâng lễ vật lên bàn thờ các vị thần. Thí dụ ở Aten, Têôri hàng năm thay mặt cho thành bang sang đảo Đêlôx để chủ trì lễ hiến tế thần Apôlông. Trong ngày khởi hành và ngày trở vềcủa Têôri, thành bang Aten đình chỉ việc tuyên án tử hình các phạm nhân. Cuộc họp của các Têôri định ngày tổ chức hội, định thời gian đình chiến (thường là một tháng) sau đó loan báo cho các thành bang không có đại diện đến dự họp được biết. Tiếp theo là các thành bang cử các đoàn lực sĩ tham gia thi đấu tới luyện tập ở trường đấu (sân vận động) Êlix, một địa điểm gần Ôlanhpich. Đối với người dân Hy Lạp mỗi kỳ mở hội là một dịp để hiểu biết đất nước và con người, một dịp để thi thố tài năng, nhưng cũng đồng thời là một dịp để các thành bang thể hiện lòng tự hào vềsự cai trị, quản lý, giáo dục công dân và đất nước của mình. Người ta nô nức kéo nhau đi dự hội. Những ngày gần khai mạc không khí thật là tưng bừng, nhộn nhịp. Từ các ngả đường, người ở khắp nơi đổ về. Đền thờ các vị thần không lúc nào vắng người. Các lực sĩ cầu nguyện thần thánh ban cho mình thắng lợi. Những người thân thích của các lực sĩ cầu nguyện, công dân của các thành bang cầu nguyện. Phụ nữ không được

quyền dự hội dù là phụ nữ quý tộc, vợ con của những nhà cầm quyền. Người phụ nữ duy nhất được quyền dự hội là viên nữ tư tế của nữ thần Đêmêter Khaminê. Nhưng nô lệ và những người Dã Man, tức là những người nước ngoài (Hy Lạp xưa kia gọi những người nước ngoài bằng danh từ này) lại được quyền dự hội song không được quyền thi đấu. Nếu vi phạm vào những điều nghiêm cấm, kẻ phạm tội sẽ bị xử tử bằng hình phạt đẩy xuống vực thẳm. Đêm trước ngày khai mạc không khí lại càng náo nhiệt hơn. Người ta đeo mặt nạ, rước đuốc, ca hát cổ động cho ngày hội và cho thành bang của mình. Các nhà thơ đọc những bài thơ vừa sáng tác ca ngợi đất nước Hy Lạp, thành bang của mình, ca ngợi vẻ đẹp của người lực sĩ, vinh quang của người chiến thắng, đọc thơ đệm theo đàn Êlia hoặc đàn Kitar. Tiếng súc vật kêu bị giết để làm lễ hiến tế, tiếng đàn sáo, ca hát, vui đùa, cầu nguyện hòa lẫn vào nhau tạo thành một bầu không khí tưng bừng, sôi động kéo dài gần như suốt đêm. Bên bờ sông Anphê là những căn lều của những người dự hội, những đoàn vận động viên "làng Ôlanhpich" đèn đuốc sáng rực.

Ngày khai mạc, mọi người đi đến sân vận động với y phục đẹp đẽ nhất. Họ đội một vòng hoa trên đầu và ai ai cũng mang theo hoa để cổ động. Trước cửa sân vận động, ban tổ chức niêm yết một bản danh sách:

1. Tên những người bị chính quyền cấm không cho tham dự vào ban giám khảo. Những người này là những công dân đã phạm Pháp hoặc nổi tiếng là những người bịp bợm, dối trá, bè cánh, tóm lại là không đủ tư cách tuyển chọn vào ban giám khảo. Tất nhiên đây là những công dân của thành bang Êtiđ.

2. Tên những Henlanôđich đã huấn luyện cho các đoàn vận động viên trong những tháng vừa qua.

3. Tên các Têôri của các thành bang sẽ chủ tọa lễ khai mạc, gồm có: lễ hiến tế các vị thần, lễ thề nguyền sẽ điều hành các cuộc thi đấu với tinh thần vô tư, trung thực và thượng võ.

Ngày khai mạc chỉ tiến hành những nghi lễ chứ không thi đấu. Sau khi mọi người đã vào sân vận động, lễ khai mạc bắt đầu. Tiếp đó là lễ giới thiệu các

thành viên trong ban giám khảo. Những thành viên này tuyển chọn trong số Henlanôđích, có khi là toàn bộ số Henlanôđích. Ngay từ đêm trước những Henlanôđích trong ban giám khảo đã phải làm lễ thềnguyền trước bàn thờ thần Dớt là sẽ điều khiển, giám định các cuộc thi đấu với tinh thần vô tư, trung thực và thượng võ. Trong y phục đỏ thẫm, đầu đội một vòng hoa, những Henlanôđích đứng lên với một niềm tự hào cao cả rồi xếp hàng đi diễu hành quanh sân vận động chào khán giả. Tiếp đến lễ thềnguyền và cuộc diễu hành của các đoàn vận động viên.

Sân vận động được xây dựng ở phía đông thành Ôlanhpi, tiếng Hy Lạp gọi là "xtađiông"[3]. Điều làm cho chúng ta ngạc nhiên và khâm phục là sân vận động của Hy Lạp cổ đại đã có một quá mô khá rộng lớn và hơn nữa lại là một công trình kiến trúc đẹp đẽ. Nó có thể chứa được tới 50.000 người, chỗ ngồi xây bằng đá hoa cương. Riêng vũ đài cho các lực sĩ thi đấu cũng có một diện tích khá rộng: 213m x 29m. Cần phải nói thêm: trong đô thành Ôlanhpi còn có một khu vực dành riêng làm nơi tập luyện cho các lực sĩ. Ở đây ngoài sân bãi còn có những căn phòng để luyện tập những môn không cần phải có một không gian rộng, có phòng nghỉ, phòng tắm, phòng vệ sinh... Và ngay cạnh khu vực tập luyện này là khu nhà ở cho các vận động viên từ bốn phương tới tập huấn trước khi bước vào thi đấu trong ngày hội. Lúc đầu các môn thi chưa phong phú, mới chỉ có môn thi chạy, cự lá và chiều dài của Xtađiông, sân vận động, theo người Hy Lạp bằng 600 lần chiều dài của bàn chân người anh hùng Hêraclex, tính ra ngày nay là 197,27 mét. Từ Hội lần thứ XIV môn chạy Xtađiông (cự lá ngắn) 197,27 mét được tăng gấp đôi trở thành môn chạy dài. Hội lần thứ XV thêm môn chạy đường dài lúc đầu bằng 8 lần Xtađiông, đến các lần Hội sau tăng lên 10, rồi 12 và cuối cùng là 24. Hội lần thứ XVIII đưa vào thi đấu năm môn phối hợp: chạy, nhảy, vật (palê), ném đĩa, phóng lao. Hội lần thứ XVIII đưa vào môn đấu quyền (pugmê pugilat). Hội lần thứ XXV đưa vào môn thi xe tứ mã (quadige) và môn păngcrat (pancrate, pankration), một môn võ kết hợp giữa vật với quyền. Hội lần thứ XXVII tổ chức một giải riêng cho các thiếu niên. Hội lần thứ LXV đưa vào môn chạy vũ trang. Từ thế kỷ V trước Công nguyên thêm tiết mục các nhà thơ biểu diễn các tác phẩm của mình. Môn thi xe tứ mã và thi ngựa tiến hành vào ngày cuối cùng, thường chỉ những công dân giàu có mới có điều kiện tham dự. Tuy nhiên, hội chấp nhận cả trường hợp người dự thi thuê ngựa và xe, thuê cả vận động viên

điều khiển xe. Đương nhiên các môn thi đấu trong Hội Ôlanhpich ngày xưa không phải chỉ có thế. Còn có những môn như "cử tạ" mà ngày xưa là cử một tảng đá lớn, nhảy dài, nâng "tạ" nhảy ba bước v.v...

Ngày cuối cùng: lễ bế mạc. Một đám rước dẫn đầu là mười hai vị Henlanôđich, tiếp sau là những lực sĩ đoạt giải mà người Hy Lạp xưa gọi là Ôlanhpiônich (Olámpionique), các viên tư tế, các quan chức trong bộ máy chính quyền, đi đến bàn thờ các vị thần làm lễ hiến tế tạ ơn. Các Ôlanhpiônich được cử ra dâng lễ. Sau đó đám rước tiến vềdinh thự nơi ở và làm việc của các quan chức cao cấp trong bộ máy chính quyền. Tại đây chính quyền mở tiệc chiêu đãi trọng thể mừng Hội Ôlanhpich kết thúc thắng lợi.

Những Ôlanhpiônich, trong ngày kết thúc, được các Henlanôđich đội lên đầu một vòng hoa (lá) ôlivơ cắt ra từ những cây slivơ thiêng liêng trong khu vực đền thờ các vị thần. Đặc biệt có những cành ôlivơ được cắt bằng những con dao vàng để tặng riêng cho những Ôlanhpiônich thiếu niên và gửi vềtặng gia đình của "chú" Ôlanhpiônich đó. Ngoài vòng hoa ôlivơ, những Ôlanhpiônich còn được trao tặng một cành cọ. Những vận động viên nào đoạt được ba giải nhất trong ba môn thi đấu ở một kỳ hội thì được chính quyền tạc tượng đặt ở khu vực Ôlanhpi. Tên tuổi của lực sĩ đó, quê hương, tên cha, được long trọng đọc nhiều lần cho các khán giả biết, được khắc vào dưới chân tượng, hoặc bia đá, bia đồng để làm tài liệu lưu trữ và kỷ niệm.

Trong bữa tiệc chen vào giữa những tuần rượu nho thơm ngon nổi tiếng đưa từ đảo Lexbôx tới và trong làn khói thuốc thơm ngạt ngào, sản phẩm danh tiếng của xứ Texxali... là tiếng ca hát của đội đồng ca, tiếng ngâm thơ trầm bổng của các thi sĩ, tiếng đọc văn hùng hồn của những nhà hùng biện. Người ta chúc tụng nhau, trao đổi kinh nghiệm và hứa hẹn gặp nhau trong kỳ hội tới.

Những thành bang có lực sĩ đoạt được danh hiệu Ôlanhpiônich tổ chức một lễ rước đoàn lực sĩ của mình vềrất trọng thể, đi đầu là những Ôlanhpiônich. Đám rước khi vềtới thành bang liền đi thẳng tới ngôi đền thờ vị thần bảo hộ và đích thân những Ôlanhpiônich được vinh dự dâng

vòng hoa chiến thắng lên bàn thờ. Sau đó là "liên hoan" chào mừng những người chiến thắng. Có những thành bang trao giải thưởng bằng tiền cho những lực sĩ đoạt giải. Những Ôlanhpiônich được chính quyền ban cho những sự ưu đãi đặc biệt: được miễn trừ các nghĩa vụ đóng góp, được dành cho những vị trí danh dự trong các nghi lễ hội hè của thành bang, ở một số thành bang những Ôlanhpiônich thiếu niên cũng được hưởng quyền ưu đãi ưu tiên như người lớn.

Trong thời gian mở Hội Ôlanhpich cũng đồng thời mở luôn hội chợ cho toàn nước Hy Lạp. Thương nhân của các thành bang đang có mối thù địch, nạn nhân của chính sách "cấm vận", nhân dịp hội chợ này có thể ký kết những hợp đồng mua bán mà họ có thể thanh toán với nhau trong kỳ Hội Ôlanhpich sau.

Những cuộc khai quật khảo cổ học ở Ôlanhpi vào những năm 1890-1897 và 1936 - 1941 cho chúng ta một hình ảnh tương đối cụ thể về khu vực tổ chức Hội Ôlanhpich. Người ta tìm thấy quãng 130 bức tượng, 13.000 đồ đồng, 10 bia đồng và... đặc biệt quan trọng hơn nữa, người ta đã tìm thấy ngôi đền thờ thần Dớt, một công trình kiến trúc nổi tiếng do Libông[4] xây dựng. Người ta cũng tìm thấy dấu vết, di vật của đền thờ người anh hùng Pêlôp xây dựng vào khoảng cuối thiên niên kỷ II trước Công nguyên. Trong số những bức tượng tìm được có bức tượng Hermex và chú bé Điônidôx của Praditen[5], bức Dớt Ôlanhpiêng của Phiđiax[6].

Quanh khu vực tổ chức hội là một cánh rừng thưa nhỏ, được trồng để làm hàng rào. Nơi đây dựng đền thờ các vị thần. Lớn nhất là đền thờ thần Dớt. Ngoài ra còn có những hành lang với những hàng cột bằng đá cẩm thạch, tượng các lực sĩ do các thành bang góp công góp của để trang trí cho khu vực thiêng liêng này. Toàn bộ khu vực Ôlanhpi được các thành bang nhất trí quyết định là nơi bất khả xâm phạm, là tài sản thiêng liêng của toàn đất nước Hy Lạp mà các thành bang có nghĩa vụ phải bảo vệ và làm cho nó ngày càng đẹp đẽ hơn lên. Từ lần mở hội đầu tiên năm 776 trước Công nguyên (thế kỷ VIII) ảnh hưởng của Hội Ôlanhpich dần tỏa rộng và dần thu hút các thành bang trên đất Hy Lạp tham dự. Cho đến thế kỷ VII trước Công nguyên thì Ôlanhpich đã là nơi tụ hội của cả thế giới Hy Lạp. Ôlanhpi lúc đầu chỉ là một khu đất thánh nhỏ hẹp sau dần trở thành một

trung tâm văn hóa và tôn giáo, chính trị và xã hội của thế giới Hy Lạp. Bức tượng thần Dớt bằng vàng của nhà điêu khắc đại tài Phiđiax sau cuộc chiến tranh Hy Lạp -Perx (Ba Tư) lần thứ hai (480 - 449 trước Công nguyên) được thành bang Aten hiến cho trung tâm văn hóa - tôn giáo Ôlanhpi. Những người Xiraquydơ[7] hiến một kho vàng (380 trước Công nguyên). Thành bang Xpart dâng một chiếc khiên vàng cho thần Dớt (458 trước Công nguyên) và v.v...

Đương nhiên những sự cam kết của các thành bang đối với khu vực đất thánh này khó mà có giá trị vững chắc. Lịch sử biến đổi, những lời cam kết cũng biến đổi theo. Năm 364 trước Công nguyên, những người Arcađi đem quân đánh chiếm Ôlanhpi. Sau đó là thời kỳ Makêđoan thống trị toàn đất nước Hy Lạp (từ 337 trước Công nguyên) và tiếp theo là Đế quốc La Mã (từ 200 trước Công nguyên). Trong những thời kỳ đen tối đó, Hội Ôlanhpich vẫn được tổ chức nhưng ý nghĩa xã hội - chính trị của nó không còn như trước. Dưới sự thống trị của Đế quốc La Mã, một loại công chúng mới với thị hiếu mới ra đời. Hội Ôlanhpich không còn sức thu hút và hấp dẫn như xưa. Những cuộc đấu võ đẫm máu giữa hai võ sĩ (gladiateur), giữa hai nhóm võ sĩ, giữa người và ác thú trở thành niềm vui lớn của thế giới quý tộc La Mã và đám binh sĩ "tứ chiếng" của các đơn vị lê dương. Theo lệnh của hoàng đế Nêrông [8], Hội Ôlanhpich phải tổ chức thêm môn thi đấu... thơ! Vị hoàng đế tàn bạo này đã từng đích thân tham dự hội và ra lệnh xây đền thờ Antix. Từ triều đại của Hađriêng [9]... Ôlanhpich bắt đầu suy tàn. Năm 394 sau Công nguyên, hoàng đế La Mã Têôđodơ I [10] ra lệnh bãi bỏ Hội Ôlanhpich, coi nó là một tàn dư của đa thần giáo cổ đại cần phải tiêu diệt để giành chiến thắng cho Thiên Chúa giáo lúc đó mới ra đời. Tiếp đến năm 426, hoàng đế Têôđodơ II [11] ra lệnh đốt toàn bộ khu vực Ôlanhpi. Sau đó những trận động đất xảy ra vào năm 521-522 phá hủy nốt những công trình văn hóa nghệ thuật ở khu vực này.

Về tục chạy tiếp sức truyền ngọn lửa thiêng về đốt ở sân vận động, khai mạc cho ngày hội, chúng ta không rõ có từ kỳ hội năm nào. Nhưng nguồn gốc của tục lệ đó là ở Hội Panatênê ở vùng đồng bằng Attích, nơi có thành bang Aten. Ở Attích, sau nữ thần Atêna, vị thần bảo hộ cho vùng này, được thờ cúng phổ biến là đến hai vị thần Prômêtê và Hêphaixtôx. Nhân dân coi hai vị thần này như là những vị thần đã khai hóa cho họ, ban cho họ ngọn

lửa hồng, dạy họ biết bao nghề: rèn, đúc, mộc, gốm v.v... Vì thế trong ngày Hội Panatênê, bên cạnh những môn thi đấu như đua ngựa, đua xe ngựa, đua thuyền là phần rất quan trọng của Hội còn có một cuộc thi chạy truyền đuốc tiếp sức vào ban đêm mà tiếng Hy Lạp gọi là Lampadédromie với ý nghĩa tượng trưng truyền ngọn lửa của Prômêtê và Hêphaixtôx. Chỉ những thiếu sinh quân (éphèbe) mới được tham dự cuộc thi này. Xuất phát từ khu rừng nhỏ thiêng liêng Acađêmi, nơi yên nghỉ của người anh hùng Acađêmôx, các thiếu sinh quân châm ngọn lửa hồng vào đuốc và truyền nhau, tiếp sức chạy về Aten.

Năm 1894, theo sáng kiến của một nhà hoạt động xã hội người Pháp, Piedơ Cubertanh (Pierre de Coubertin 1863 - 1937) các nước cử đại diện đến họp ở Paris để bàn về việc khôi phục lại Hội Ôlanhpich. Cuộc họp quyết định thành lập ủy ban Ôlanhpich thế giới và tổ chức Hội Ôlanhpich lần thứ I ở Hy Lạp. Năm 1913, các nước đã nhất trí lấy biểu trưng của Hội Ôlanhpich là hình vẽ năm vòng tròn gắn vào nhau (ba trên, hai dưới với các màu sắc: xanh da trời (châu Âu), vàng (châu Á), đen (châu Phi), xanh lá mạ (châu Úc), đỏ (châu Mỹ), khẩu hiệu của Hội Ôlanhpich là: Nhanh hơn nữa. Cao hơn nữa. Mạnh hơn nữa. (tiếng La-tinh: Citius, Altius, Fortius). Cuộc họp cũng đã xác định bài ca chính thức của Hội.

Năm 1898, sau 1502 năm bị gián đoạn, Hội Ôlanhpich lần thứ I của thời hiện đêi khai mạc tại Aten, thủ đô của đất nước đã khai sinh ra nó. Từ đó trở đi cứ bốn năm một lần, Hội Ôlanhpich luân phiên được mở ở từng nước trên thế giới với tinh thần hòa bình và hữu nghị. Để nhấn mạnh đến tinh thần này và mối liên hệ, thừa kế một truyền thống văn hiến của người Hy Lạp cổ của nhân loại, nhân loại tổ chức lễ châm đuốc, lấy ngọn lửa hồng từ đất nước Hy Lạp truyền nhau chạy tiếp sức về nơi sẽ diễn ra các cuộc thi đấu để làm lễ khai mạc. Với sự phát triển của nền văn minh hiện đại, nội dung thi đấu của Hội Ôlanhpich ngày càng phong phú với nhiều môn thể dục thể thao mà xưa kia người Hy Lạp chưa hề biết đến. Ngày nay, danh từ Ôlympique hoặc Ôlympiade được thế giới sử dụng như một danh từ chung chỉ những hội lớn thi đấu thể dục thể thao trong một nước hoặc nhiều nước trước một khu vực. Người ta còn sử dụng cả danh từ Spartakiade. Mở rộng nghĩa hơn nữa Ôlympique, Ôlympiade, còn chỉ một

cuộc thi đấu quốc tế. Thí dụ: Jeux Olympiques echquéens thi đấu quốc tế cờ vua, International Mathématic Olympic (I. M. O): thi đấu toán quốc tế.

[1] Jeux Olympiques, Olympiades.

[2] Olympie, Olympia.

[3] Tiếng Hy Lạp: stadion. Tiếng La Tinh: stadium. Tiếng Pháp: stade.

[4] Libon, quãng sau 468 tr.C.N. Nhà kiến trúc danh tiếng.

[5] Praxitèle (quãng 390 – 330 tr. C.N) nhà điêu khắc danh tiếng.

[6] Phidias (quãng 490 – 431 tr. C.N). Nhà điêu khắc vĩ đại.

[7] Syracuse, một thành bang trên đảo Xicile thuộc địa của Hy Lạp.

[8] Néron (37 - 68 sau Công nguyên) cầm quyền từ 54 - 68 là một bạo chúa đã giết anh, giết mẹ, giết vợ, đốt kinh thành Rôma, khủng bố tín đồ Thiên Chúa giáo.

[9] Hadrien hoặc Adrien (76 - 132 sau Công nguyên) cầm quyền từ 117 - 138.

[10] Théodose I (346 hoặc 374 - 395) cầm quyền từ 379 - 395).

[11] Théodose II (401 - 450) cầm quyền từ 408-450.

Truyện vua Xidip (Sisyphe) phải chịu cực hình

Xưa có nhà vua Xidip, con của thần Gió Êôn (Eole) và nữ thần Ênarêta (Enareta) nổi danh là một con người mưu mẹo và xảo quyệt. Xidip đã dựng nên đô thành Êphia (Ephyre) mà sau này gọi là Côranhtơ, đã tạo lập nên cho mình một cơ đồ mà khó có một nhà vua nào có được. Người ta thường đồn đại về các kho vàng bạc châu báu của nhà vua ở nơi này nơi khác nhiều đến mức tính không xuể. Người ta cũng thường bàn luận đến cái tài làm giàu của Xidip với một thái độ chê cười và khinh bỉ, coi đó là sự táng tận lương tâm, sự thông minh một cách độc ác, bất nhân bất nghĩa. Thật đúng như một câu tục ngữ của chúng ta: có độc mới đủ có phủ như chó mới giàu. Xidip xấu xa như thế, nhiều tham vọng bẩn thỉu như thế nhưng lại luôn luôn tỏ ra là một người đạo cao, đức trọng, coi thường tiền bạc. Ông ta hay truyền giảng về đạo đức, bàn luận về lẽ sống, đạo lý làm người. Tất nhiên không tránh khỏi có một số người bị mắc lừa, lầm tưởng. Nhưng còn với số đông người thì ông ta chỉ là một kẻ đạo đức giả. Nhưng cuộc đời còn có công lý. Lẽ nào những kẻ như Xiđip lại cứ sống nhơn nhởn ra mà không bị trừng phạt? Đúng là như vậy. Cuộc đời còn có công lý. Và chính thần Dớt là người phải điều hành công lý cho xứng đáng là bậc phụ vương của các thần và những người trần thế. Dớt không thể chịu đựng được cái tên vua vô lại giàu đến nứt đố đổ vách ra mà lại đóng vai một kẻ truyền giảng đạo lý. Và vị thần tối uy, tối linh, toàn năng toàn quyền này bữa kia nổi trận lôi đình. Thần thét vang gọi thần Chết Tanatôx đến và ra lệnh phải tóm cổ Xidip lôi tuột xuống âm phủ cho sạch sẽ thế gian.

Thần Chết Tanatôx lên trần với sứ mạng bắt Xidip về vương quốc của thần Hađex. Không rõ bằng cách nào Xidip biết được vụ công cán này của Tanatôx. Và Xidip lập mưu bắt sống Tanatôx. Truyện xưa không kể lại rõ Xidip dùng mưu gì, chỉ biết Tanatôx chưa kịp thi hành phận sự thì đã bị Xidip trói gô cổ lại. Và thế là Tanatôx bị Xidip bắt làm tù binh, chân cùm, tay xích, cổ gông, đêm cũng như ngày bị giám sát nghiêm ngặt.

Việc thần Chết Tanatôx bị bắt khiến cho trật tự trong thế giới của thần Dớt cai quản bị đảo lộn. Không có ai là người nên dương gian bắt đi các linh hồn xuống âm phủ. Vì lẽ đó trong một thời gian khá dài những người trần

đoản mệnh chúng ta chẳng có ai bị chết cả. Không có người chết thì thế giới của thần Hađex trở nên vô ích, chẳng có việc gì để làm cả, từ lão chở đò Kharông cho đến chó ngao Xerber, rồi các quan tòa... Nhưng tai hại hơn nữa là không có người chết thì không có cúng lễ, hiến tế. Lễ tang cũng chẳng có mà lễ gọi hồn cũng không, do đó các vị thần bất tử từ thần Dớt trên thiên đình cho đến thần Hađex dưới âm phủ không được hưởng chút bổng lộc, lễ vật nào cả. Thậm chí có vị thần bị đói vì trong khi đi công cán dưới trần không tìm được nơi nào cúng lễ để hưởng chiêu đãi. Tình hình này quả là không thể chấp nhận được. Rối loạn hết cả. Thần Dớt sau khi nghe các chư thần tường trình, liền ra lệnh.

- Hỡi Arex, đứa con trai hung hăng, ngỗ ngược của ta! Mau xuống trần giải thoát ngay cho Tanatôx đang bị tên vua Xidip cầm tù! Ta nhắc lại phải giải thoát ngay cho Tanatôx, không được chậm trễ.

Arex hét lên một tiếng kinh động trời đất rồi bay vụt xuống trần. Chỗ này không cần kể dài dòng mọi người cũng đoán biết được tình hình diễn biến thế nào. Bởi vì khi Dớt đã đích thân ra lệnh, phái thần Chiến tranh Arex đi thì dù Xidip có binh hùng tướng mạnh đến đâu cũng phải khuất phục. Arex giải thoát cho Tanatôx. Và Tanatôx không quên thực thi cái sứ mạng mà thần Dớt đã giao cho là tước đoạt luôn linh hồn của Xidip đem về vương quốc của thần Hađex. Mọi việc tưởng như thế là xong. Ấy thế mà vẫn chưa xong.

Ở dưới âm phủ, thần Hađex và nữ thần Pherxêphôn sau nhiều ngày bị đói vì không có lễ vật hiến tế từ các đám tang, nay hết sức trông chờ vào lễ vật của đám tang Xidip để được "xả cản" một bữa. Nhưng chờ mãi đến mòn cả mắt, đói thắt cả ruột mà vẫn không thấy gì. Thì ra Xidip đã dặn vợ đừng đem thi hài mình đi chôn, đừng làm lễ tang, cúng bái, hiến tế gì hết. Thấy các vị thần trông chờ lễ hiến tế khá nhiệt thành, lúc này Xidip mới tiến đến trước ngai vàng của thần Hađex giập đầu lạy tạ:

- Muôn tâu thần vương Hađex chí tôn chí kính, người cai quản thế giới của những bóng hình vật vờ, u ám có sức mạnh và uy quyền sánh ngang thần Dớt, đấng phụ vương! Xin Người hãy tha tội cho linh hồn kẻ hèn mọn này đã không biết dạy bảo vợ con những lễ nghi đối với các bậc thần linh khi

chồng nó chết. Xin Người hãy tha tội cho con bởi vì con biết đâu con chết sớm quá thế này! Xin Người hãy cho phép con trở lại dương thế ít ngày để con dạy bảo vợ con lám lễ hiến tế các bậc thần linh như Dớt đã ban dạy cho loài người. Xong việc con xin lại xuống vương quốc này và sống trọn đời làm tôi tớ cho thần vương.

Hađex và Pherxêphôn nghe những lời nói của Xidip thấy vừa bùi tai vừa có lý. Hai vợ chồng cho phép Xidip trở lại dương gian. Linh hồn Xidip trở về nhập vào hình hài và tiếp tục cuộc sống của một con người bình thường, khỏe mạnh, tinh ranh. Và tất nhiên là con người này không hề nghĩ đến những lời mình đã hứa với Hađex và Pherxêphôn. Ở dưới âm phủ hai vợ chồng Hađex, Pherxêphôn chờ mãi, chờ mãi... mà không thấy lễ hiến tế, mà rồi cũng chẳng thấy Xidip. Đến lúc này họ mới biết rằng họ bị Xidip đánh lừa. Thần Hađex vô cùng tức giận ra lệnh đòi ngay Tanatôx đến và ra lệnh phải bắt ngay linh hồn Xidip về chầu. Tanatôx không hề chậm trễ, bay lên trần ngay. Đến cung điện của Xidip thì gã thấy vị vua này đang mở tiệc ăn mừng. Đứng ngoài cửa, Tanatôx nghe rõ tiếng Xidip nói với một mẻ kiêu căng đến quá ư là khó chịu:

- Nào xin mời các quý khách! Xin các ngài hãy uống mừng cho Xidip này đã lập được một chiến công hiển hách chưa từng có. Thử hỏi các anh hùng dũng sĩ đã có ai là người chết rồi, xuống vương quốc của thần Hađex rồi mà lại trở về được chưa? Nếu không có các vị thần giúp đỡ thì chưa từng một người trần thế nào mà lại xuống được thế giới âm phủ rồi lại trở về. Còn ta, ta đã bị thần Chết Tanatôx bắt đi, thế nhưng ta lại trở về được với dương thế? Chỉ có độc nhất Xidip này lập được một kỳ tích như vậy... Nào, uống đi các vị, cạn chén đi các vị, uống mừng cho Xidip này!

Nghe những lời nói đó, Tanatôx tức điên cả ruột liền đạp cửa xông vào bàn tiệc bắt ngay linh hồn của Xidip. Thế là chấm hết cuộc đời của tên vua xảo quyệt, lừa dối cả thánh thần. Chẳng ai thương tiếc Xidip cả, từ thần linh cho đến những người trần đều nghĩ:

"… Thật đáng đời cái tên vua đảo điên, lừa lọc!". Trước tòa án công lý của thế giới âm phủ do thần Hađex chủ tọa, Xidip bị kết án khổ sai cực hình. Ông ta ngày ngày phải vần, lăn một tảng đá cực lớn, từ dưới đất lên một

ngọn núi cao dốc đứng. Không thể nào nói hết nỗi cực nhọc khốn khổ của công việc đó đến như thế nào. Mệt tưởng đứt hơi, khát đến cháy cổ, mờ hôi đổ ra như tắm, nhưng nào có hoàn thành được công việc, Xidip cứ vần, cứ lăn tảng đá đến gần tới đỉnh núi thì nó lại bật ra khỏi tay lao xuống dốc. Thế là bao nhiêu mồhôi, công sức mất hết. Xidip lại phải bắt tay làm lại từ đầu, xuống chân núi lăn, vần tảng đá lên. Ngày này qua ngày khác, Xidip cứ phải làm cái công việc khổ sai cực hình như thế, một công việc vô nghĩa và không có kết quả, để thấm thía với tội lỗi mà ông ta đã phạm phải trong những ngày sống trên dương thế.

Ngày nay, trong văn học thế giới có thành ngữ Tảng đá của Xidip[1], công việc của Xidip[2], Nỗi vất vả của Xidip[3] để chỉ một công việc nặng nhọc vất vả tái diễn trong đời sống hoặc chỉ một công việc nặng nhọc, vất vả mà không biết đến bao giờ chấm dứt, không biết kết quả ra sao, một công việc lắp đi lắp lại đến chán ngấy, bị coi như một cực hình.

Quanh chuyện tội trạng của Xidip, người xưa còn kể thêm nhiều tội khác nhau: nào là Xidip là một tên vua tham tàn và đạo đức giả đã kéo quân đến tàn phá vùng đồng bằng Attich, cuối cùng bị người anh hùng Têdê trừng phạt – nào là Xidip can tội tiết lộ ý đồcủa các vị thần hoặc mách bảo cho thần Sông Adôpôx (Asôpos) biết chính thần Dớt là người đã bắt cóc Êgin (Egine) con gái của thần - nào là Xidip can tội truyền bá cho những người trần thế biết những điều bí ẩn của thế giới thần thánh...

[1] Le rocher de Sisyphe.

[2] Le travail de Sisyphe.

[3] Le Labeur de Sisyphe.

Huyền thoại Xidip được triết học hiện sinh sử dụng như một bằng chứng, một biểu tượng tiêu biểu để thể hiện hoặc phản ánh những quan điểm của mình: phi lý và chấp nhận vô nghĩa và nổi loạn.... Le mythe de Sysiphe là một tiểu luận của nhà văn hiện sinh chủ nghĩa Pháp Albert Camus (1913 - 1960).

chiến công và cái chết của dũng sĩ Benlêrôphông (bellérophon)

Khi còn sống, Xidip lấy một nàng Plêiađ tên là Mêrôp (Mérope) làm vợ. Họ sinh được một con trai đặt tên là Glôcôx (Glaucos). Sau khi Xidip chết, Glôcôx lên làm vua tiếp tục trị vì trên đô thành Êphia. Glôcôx là một vị vua nổi danh vì tài cưỡi ngựa. Bất cứ con ngựa nào dù hung dữ bất kham đến đâu hễ vào tay ông là sớm muộn cũng phải khuất phục. Đàn ngựa của ông rất quý, nhất là những con ngựa được tuyển chọn để thắng vào cỗ xe của ông thì lại càng quý hơn nữa. Chúng phi như bay, vượt qua các chướng ngại một cách khôn khéo, đoán biết được ý định của chủ, thông minh đến nỗi người ta tưởng chừng chúng nghe được cả tiếng người. Chúng đã đem lại cho ông khá nhiều vinh quang trong những cuộc thi đấu ở các ngày hội Glôcôx. Tuy vậy, ông vẫn không hề bằng lòng, thỏa mãn với bầy ngựa của mình. Ông muốn chúng phải bỏ xa, vượt xa những con ngựa danh tiếng nhất mà ông đã từng được biết. Và ông nghĩ ra một cách để cho bầy ngựa của mình có thể vươn lên hơn hẳn cả đối thủ: ông không cho bầy ngựa của ông giao phối. Việc làm của ông khiến nữ thần Aphrôđitơ bất bình. Vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp này tỏ vẻ không hài lòng trước một hành động vi phạm vào luật lệ của tạo hóa như vậy, hơn nữa như vậy tỏ ra độc ác và tàn nhẫn. Aphrôđitơ bèn tâu với Dớt và xin Dớt trừng phạt. Nhưng Dớt giao toàn quyền cho Aphrôđitơ. Được Dớt cho phép, nữ thần Aphrôđitơ tìm cách cho những con ngựa của Glôcôx uống nước ở một con suối thần, vì thế những con ngựa trở nên rất khỏe, rất hung dữ đến mức chúng có thể ăn được thịt người, thèm khát ăn thịt người.

Thế rồi trong một ngày hội tưởng niệm vị vua Pêliax, Glôcôx được mời tham dự. Ông tham gia trò đua xe ngựa. Nhưng rủi ro thay, cỗ xe của ông phóng quá nhanh bị lật đổ! Những con ngựa của ông đã xéo chết ông và ăn thịt ông. Có chuyện lại kể, chính Glôcôx đã nuôi ngựa của mình bằng thịt người. Việc làm này khiến các vị thần tức giận và quyết định trừng phạt ông. Tham gia thi đấu, xe của ông bị đổ và chính những con ngựa đã từng nhiễm cái thói quen ăn thịt người do chủ nó nuôi nấng lúc này hăng máu lên ăn thịt luôn chủ nó.

Glôcôx có một con trai tên là Benlêrôphông. Thật ra cái tên này sau này mới có. Lúc đầu chàng trai này tên là Hippônôx (Hipponos). Hồi ấy ở thành Côranhtơ nổi lên một tên tiếm vương độc ác tên là Benlêrôx (Belléros). Hắn cướp ngôi vua, thực hành nhiều chính sách bạo ngược khiến cho nhân dân oán thán. Hippônôx đã tìm cách trừ khử tên bạo chúa này. Vì lẽ đó cũng từ đó, người ta không gọi chàng thanh niên dũng cảm ấy bằng cái tên Hippônôx nữa mà gọi là Benlêrôphông theo tiếng Hy Lạp nghĩa là: "Người giết Benlêrôx". Nhưng theo luật lệ người xưa, sát nhân là một trọng tội, kẻ sát nhân phải đưa ra xét xử và phải chịu những hình phạt rất nặng. Benlêrôphông vì thế phải từ bỏ đô thành Côranhtơ trốn sang Tiranhtơ, xin nhà vua đô thành này tên là Prôêtôx cho trú ngụ. Vua Prôêtôx đã lám lễ rửa tội và tẩy uế cho chàng, cho chàng sống trong cung điện cùng với gia đình nhà vua. Cuộc sống tưởng cứ thế trôi đi bình yên và êm đẹp ngờ đâu lại xảy ra một chuyện thật xấu xa hết chỗ nói. Hoàng hậu Xtênêbê (Sthénébée) vợ của vua Prôêtôx vốn là một phụ nữ đa tình. Nàng đem lòng thầm yêu chàng trai cường tráng và xinh đẹp Benlêrôphông mà Benlêrôphông không biết. Bữa kia nhân lúc vắng chồng, Xtênêbê lân la trò chuyện với Benlêrôphông và biểu lộ dục vọng của mình khá là thô thiển. Benlêrôphông, trước thái độ đó của Xtênêbê, rất khó chịu. Nhưng chàng chỉ biết khéo léo khước từ. Bị cự tuyệt, Xtênêbê nghỉ cách trả thù Benlêrôphông. Nàng chờ lúc chồng về, đến gặp chồng và đặt điều vu cáo cho Benlêrêphông đã có những hành động lả lơi, sàm sỡ với nàng, xúc phạm thô bạo đến danh tiết của nàng. Nàng đòi chồng phải giết Benlêrôphông để rửa nhục cho mình. Nghe vợ nói, nhà vua không mảy may một chút nghi ngờ. Ông vô cùng tức giận muốn giết ngay Benlêrôphông cho hả lòng hả dạ. Nhưng giết một người đâu có phải chuyện thường. Các nữ thần Êrinê sẽ truy đuổi và đòi trừng phạt. Thần Dớt làm sao có thể tha thứ được việc ám hại một người khách ngay tại nhà mình. Nghĩ mãi không tìm cách gì để hạ sát Benlêrôphông cho ổn, cuối cùng Prôêtôx thấy tốt nhất là nhờ bàn tay ông cụ bố vợ mình, lão vương Iôbatex (Iobatès) trị vì trên đất Liki. Nhà vua bèn viết một bức mật thư gửi cho cụ, trong thư nói Benlêrôphông đã can tội xúc phạm đến mình, xin cụ ra tay trừng trị giúp. Bức thư được viết bằng một ký hiệu bí mật trên một tấm "giấy" bằng đất nung mà chỉ riêng hai người hiểu được và giao cho Benlêrôphông mang đi.

Benlêrôphông lên đường sang xứ Liki. Sau một chặng đường dài mệt mỏi, chàng tới được mảnh đất nổi tiếng là giàu và đẹp này. Lão vương Iôbatex mở tiệc thết đãi người khách quý. Và theo như phong tục người Hy Lạp cổ xưa, Iôbatex chỉ hỏi tên họ của khách sau khi khách đã ăn uống no say. Benlêrôphông dâng lão vương bức thư của Prôêtôx. Đọc xong thư, Iôbatex thấy ớn lạnh cả người. Con rể của lão đã nhờ lão làm một việc thật khó, khó hết chỗ nói. Dù sao thì lão cũng lưu giữ chàng trai ở lại cung điện ít ngày để liệu bề đối xử. Sống gần chàng thanh niên khỏe mạnh, trong sáng và hồn nhiên, lão vương Iôbatex đâm ra thấy mến Benlêrôphông. Lão không thể tin được, ngờ được, con người hồn nhiên và trong sáng như thế lại có thể phạm vào cái tội xấu xa, ô uế như con rể của lão viết thư cho lão biết. Có phần nào, đúng ra, Iôbatex cảm thấy hơi khó tin. Đó là một lẽ khiến lão không thể đang tâm giết một con người mà mình cảm thấy chẳng có gì đáng ghét, đáng thù hằn. Còn một lẽ thứ hai nữa là, giết người là một trọng tội. Thần Dớt và các thần Ôlanhpơ cũng như các vị thần ở dưới vương quốc của Hađex chẳng thể nào tha thứ cho kẻ phạm tội tày đình đó. Nếu Benlêrôphông phạm tội đối với Prôêtôx thì sao Prôêtôx không đích thân tự tay trừng trị Benlêrôphông mà lại phải nhờ đến tay mình? - Iôbatex nghĩ thế - Đúng là hắn sợ phạm tội giết người. Nếu hắn đã sợ thì tại sao mình lại không sợ? Tại sao mình phải nhúng tay vào một tội ác đẫm máu để hứng chịu lấy mọi hình phạt? - Nghĩ thế nên cuối cùng Iôbatex quyết định tha cho Benlêrôphông. Nhưng không phải là tha bổng, tha hoàn toàn. Lão vương nghĩ ra một cách trừng trị: bắt Benlêrôphông phải thanh trừ con quái vật Khimer. Đây là một quái vật rất dữ tợn, khủng khiếp, đầu sư tử đuôi rồng, thân dê. Có người lại nói Khimer có ba đầu: sư tử là một, rồng là hai, dê là ba, mọc chung trên một thân. Khimer về lai lịch như sau bố là Tiphông, một ác quỷ khổng lồ có trăm đầu, cao như núi, mẹ là Êkhiđna, một con quỷ cái có dễ to lớn không thua kém gì chồng, nửa người, nửa rắn. Đối với lão vương Iôbatex thì đây là một sự trừng phạt tránh được cho lão khỏi phạm tội ác. Còn đối với chàng thanh niên Benlêrôphông thì đây là một sự thách thức chí trai. Người xưa có chỗ còn kể, sở dĩ Benlêrôphông dám lên đường đi tiêu trừ quái vật Khimer là vì chàng vốn là con của thần Pôđêiđông bởi vì chỉ có con thần cháu thánh thì mới có được sức mạnh hơn người để chấp nhận cuộc thách thức. Mẹ của Benlêrôphông tuy là một người trần tục, nàng Ơrinômơ (Eurynome) nhưng đã được nữ thần Atêna dạy dỗ, đã từng là học trò yêu của nữ thần cho nên về trí thông minh và sự

khôn ngoan, hiểu biết nàng có thể sánh ngang các vị thần. Chính nàng đã truyền dạy lại những "báu vật" thần thánh ban cho ấy, cho người con trai yêu quý của mình nên nó mới có một trái tim dũng cảm mưu trí.

Nhưng để chiến thắng được quái vật Khimer chạy nhanh như gió, phun ra lửa, Benlêrôphông phải có một vũ khí gì ưu việt. Chàng được biết người anh hùng Perxê trong cuộc đọ sức với ác quỷ Mêđuydơ đã chiến thắng rất oanh liệt nhờ đôi dép có cánh. Chàng thấy có lẽ chàng cũng phải tìm được đôi dép thần như thế để có thể bay trên trời cao sà xuống giao đấu với quái vật. Nhưng tìm đâu ra đôi dép kỳ diệu ấy? - Bỗng Benlêrôphông nhớ đến con thần mã Pêgadơ từ cổ ác quỷ Mêđuydơ khi bị chém bay vụt ra, bay vụt lên trời. Phải tìm bằng được con thần mã đó, Benlêrôphông nghĩ thế, và chàng bắt tay ngay vào công việc chuẩn bị cho cuộc hành trình đi chinh phục Pêgadơ. Muôn chinh phục Pêgadơ, Benlêrôphông phải, theo như người ta nói, lần mò tới đỉnh núi Hêlicông, ngọn núi của các nàng Muydơ. Nơi đây có con suối Hippôcren, bắt nguồn từ một thác nước, chảy uốn khúc giữa hai bên bờ cỏ xanh rờn. Pêgadơ thường từ trời cao hạ cánh xuống đỉnh núi và đến uống nước ở dòng suối đó. Lại có người nói, Pêgadơ còn xuống uống nước ở suối Piren trên núi Acrôcôranhtơ [1]. Nhưng làm thế nào để bắt được con ngựa thần ấy, một con ngựa mà khi thoáng thấy bóng người là nó đã vỗ cánh bay thẳng lên trời? Benlêrôphông sau nhiều lần rình bắt không được đành phải tìm đến nhà tiên tri Pôliđ để xin một lời chỉ dẫn. Pôliđ khuyên Benlêrôphông nên đến đền thờ nữ thần Atêna, cầu khấn nữ thần và ngủ lại đền thờ để chờ linh nghiệm. Tuân theo lời chỉ dẫn, đêm hôm đó ngủ lại đền thờ, Benlêrôphông đã nằm mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ. Các vị thần Ôlanhpơ uy nghiêm ngự trị trên đỉnh núi cao bốn mùa mây phủ, truyền cho Benlêrôphông sức mạnh chinh phục con thần mã Pêgadơ. Nữ thần Atêna tiến đến bên chàng và bảo:

- Benlêrôphông hỡi! Con ngủ mãi như thế này sao? Hãy mau tỉnh dậy và thắng bộ cương này vào con thần mã Pêgadơ chứ! Con ngựa thần thánh ấy đang chờ con đấy!

Benlêrôphông giật mình tỉnh dậy. Chàng chẳng thấy một vị thần nào bên chàng. Nhưng ở trên mặt đất bên chỗ chàng nằm rực sáng lên một bộ dây cương bằng vàng, một bộ dây cương mà chàng chưa hề trông thấy trên đời

này bao giờ. Ánh sáng của nó cứ tỏa ra ngời ngợi như những tia nắng vàng của thần Mặt Trời Hêliôx Hipêriông. Chàng quỳ xuống nâng bộ dây cương lên rồi kính cẩn cúi đầu lạy tạ các vị thần Ôlanhpơ và chứa chan hy vọng, Benlêrôphông chạy như bay đi tìm Pêgadơ: cũng phải mất một thời gian vất vả rình mò, Benlêrôphông mới đón được Pêgadơ. Hôm đó như thói quen, Pêgadơ từ trời cao hạ cánh xuống đồng cỏ bên bờ suối Piren. Sau khi gặm những búi cỏ xanh non, Pêgadơ đi ra suối uống nước. Benlêrôphông từ chỗ nấp của mình chạy tới chỗ Pêgadơ. Nghe tiếng động, Pêgadơ cất đầu lên khỏi dòng suối đoạn vỗ cánh bay. Nhưng trông thấy Benlêrôphông chạy tới với bộ cương vàng tỏa sáng ngời ngợi, Pêgadơ ngoan ngoãn để Benlêrôphông thắng cương. Thế là chàng Benlêrôphông đã có một "vũ khí" ưu việt hơn ác quỷ Khimer. Với bộ áo giáp đồng và chiếc khiên đồng ngời sáng, với cây cung và ống tên đầy ắp, gươm đeo bên sườn, Benlêrôphông nhảy lên lưng con thần mã trắng muốt như tuyết giật cương. Con ngựa hí lên một tiếng mừng rỡ, vỗ cánh tung vó, rẽ mây đưa Benlêrôphông hay vút lên trời cao.

Benlêrôphông bay ngay đến ngọn núi hang ổ của Khimer. Chàng cho thần mã Pêgađơ hạ cánh xuống đất rồi tìm vào hang Khimer nhử nó ra ngoài. Trúng kế, Khimer từ trong hang lao vút ra như tên bắn tìm địch thủ. Ba dòng lửa từ ba miệng của ác quỷ phun ra quệt vào nơi đâu là nơi đó bốc cháy ngùn ngụt. Benlêrôphông nhanh như cắt nhảy phốc lên lưng con thần mã giật cương. Chàng bay vọt lên trời cao như chim đại bàng. Chàng điều khiển con thần mã thu hẹp vòng lượn lại và hạ thấp xuống. Rồi bất chợt chàng giật cương cho Pêgadơ nhằm thẳng ác quỷ Khimer đâm bổ xuống. Cùng lúc đó, chàng giương cung bắn liên tiếp những mũi tên ác hiểm, có một không hai, xuống ác quỷ Khimer. Đến đây ta phải dừng lại để kể qua vềnhững mũi tên đặc biệt của Benlêrôphông. Đây không phải là những mũi tên đồng của các trang anh hùng dũng sĩ danh tiếng, cũng không phải là những mũi tên tẩm độc như những mũi tên của Hêraclex. Vả lại càng không phải là những mũi tên vàng của vị thần Xạ thủ có cây cung bạc Apôlông hay những mũi tên vô hình của vị thần Tình yêu Êrôx. Mà là những mũi tên chì, Benlêrôphông theo lời chỉ dẫn của các vị thần đã làm riêng những mũi tên chì để trừng trị ác quỷ. Khimer phun ra những dòng lửa đất cháy hết mọi vật xung quanh. Những mũi tên chì bắn vào thân hình giãy nóng hừng hực của nó, lại được bầu không khí xung quanh nó bị đất cháy cũng nóng

như thế, làm chảy chì ra, vết thương đo những mũi chì bắn vào là không cách gì cứu chữa nổi.

Benlêrôphông bắn liên tiếp những mũi tên này đến những mũi tên khác. Khimer biết địch thủ của mình từ trên trời cao đánh xuống, liền ngóc đầu lên để phun lửa thì đã quá muộn. Con thần mã Pêgadơ đã bay vọt lên cao và lượn về phía sau lưng Khimer. Đau đớn điên cuồng, Khimer phóng lửa bừa bãi đất núi đá thành vôi, đất rừng cây thành than tro. Núi sạt lở, cây cháy đổ ầm ầm, lửa bốc ngùn ngụt, khói bụi mù mịt khiến Khimer càng không sao trông thấy, tìm thấy địch thủ. Nó chết trong sự điên cuồng của nó và bị chính những ngọn lửa của nó đất cháy thành tro.

Benlêrôphông hoàn thành sứ mạng của Iôbatex. Chàng trở về cung điện với chiến công hiển hách, vinh quang lấy lừng.

Nhưng Iôbatex lại trao cho Benlêrôphông một sứ mạng nguy hiểm khác nữa: chinh phục những bộ lạc Xôlim (Solymes) và những bạn đồng minh của họ là những nữ chiến binh Amadôn (Amazones). Cần phải nói qua về những nữ chiến binh Amadôn thì chúng ta mới thấy hết được những khó khăn và nguy hiểm mà Benlêrôphông sẽ phải đương đầu. Những bộ lạc Amadôn là những bộ lạc thuần đàn bà, tuyệt không có lấy một người đàn ông nào. Tổ tiên họ xưa kia là một giống kỳ lạ: những người phụ nữ ham mê chiến trận và rất tài giỏi trong sự nghiệp chinh phạt, giao tranh. Cứ thế hết đời này đến đời khác những nữ chiến sĩ Amadôn sống dưới quyền cai quản của một nữ hoàng. Họ xây dựng đô thành trên bờ sông Termôđông (Thermơdon) đặt tên là Têmôxkiar (Thémoscyre). Có người kể, họ sống trên bờ sông Mêôliđ ở biển Adôp. Nhưng sống không có đàn ông thì làm sao những người Amadôn bảo tồn, duy trì và phát triển được nòi giống? Thế nhưng những nữ chiến sĩ Amadôn vẫn tồn tại và phát triển. Họ làm theo cách sau: mỗi năm đón mời những người đàn ông ở bộ lạc láng giềng sang chơi một lần, và đó cũng và lễ kết hôn của họ. Sau đó họ đuổi những người "chồng" này trở về bộ lạc của chồng. Sau cuộc kết hôn ấy, những bà mẹ nào đẻ con ra, nếu là con gái thì giữ lại ở bộ lạc Amadôn, còn nếu là con trai thì đuổi về sống với bộ lạc "bố của chúng. Người xưa còn kể, những nữ chiến sĩ Amadôn để thuận tiện cho việc bắn cung, vì họ vốn là những cung thủ có truyền thống bách phát bách trúng, đã đất đi hoặc cắt đi

một bên vú phải của mình [2]. Có người lại nói, con trai đẻ ra và họ đem giết ngay. Những người Amadôn tung hoành khắp vùng bờ biển Tiểu Á đánh bại hầu hết những bộ lạc lân cận nhờ vào ưu thế cưỡi ngựa bắn cung của họ. Benlêrôphông dẹp xong khối liên minh của hai bộ lạc Xôlim và Amadôn bảo vệ được đất nước Liki của Iôbatex khiến cho quân thù khiếp sợ không dám bén mảng đến cướp phá. Với con thần mã Pêgadơ thì tài cưỡi ngựa bắn cung của những người Amadôn phải nhường chỗ cho người anh hùng Benlêrôphông.

Iôbatex vẫn chưa thôi thử thách. Lần này nhà vua cử những trang anh hùng danh tiếng của mình thống lĩnh một đội quân đi phục kích Benlêrôphông khi biết tin chàng đã chiến thắng và đang trên đường trở về. Benlêrôphông mặc dù bị đánh bất ngờ vẫn không hề nao núng. Chàng lần lượt hạ các đối thủ. Chỉ đến lúc này lão vương Iôbatex mới thật sự thừa nhận chiến công vĩ đại của Benlêrôphông. Lão vương cho mở tiệc mừng trọng thể hơn nữa lại còn gả con gái cho chàng và chia cho chàng một nửa giang sơn để chàng cai quản. Nhân dân Liki coi chàng là vị anh hùng vĩ đại của đất nước và trao tặng chàng những tặng phẩm hậu hĩ.

Mọi việc xong xuôi, Benlêrôphông lan đường về thăm lại vương quốc Tiranhtơ của nhà vua Prôêtôx. Được tin Benlêrôphông trở về, Xtênêbê xấu hổ vì hành động xấu xa của mình, tự tử.

Cuộc đời của người anh hùng những tưởng sẽ còn lập được nhiều chiến công vinh quang hiển hách hơn nữa cho đất nước Liki, ngờ đâu, Benlêrôphông chẳng rõ vì sao bữa kia lại nảy ra ý định ngông cuồng muốn sánh ngang các vị thần. Chàng không muốn sống ở thế giới trần tục của những người đoản mệnh mà muốn sống trên thế giới Ôlanhpơ của các vị thần bất tử. Chàng nghĩ rằng, chiến công của mình có thể cho phép mình sánh ngang các bậc thần thánh. Thế là Benlêrôphông cưỡi con thần mã Pêgadơ bay thẳng lên trời cao, bay lên cao, cao mãi vượt hết tầng mây thấp đến tầng mây cao để tới thế giới Ôlanhpơ. Nhưng thế giới thần thánh do Dớt trị vì đâu có phải chuyện chơi, ai muốn lên thì cứ tự ý lên, chẳng có luật lệ, phép tắc gì cả. Thần Dớt trông thấy Benlêrôphông cưỡi con Pêgadơ đang rẽ mây lướt gió bay lên, thần chau mày nổi giận. Thần phất tay mạnh một cái. Thế là con thần mã bỗng trở nên hung hăng trái tính trái nết. Nó

lồng lên, đường đi nước chạy không còn ra làm sao cả. Benlêrôphông không tài nào điều khiển được nó. Và trong một tiếng hí ghê rợn, con ngựa chồm lên hất mạnh Benlêrôphông ra khỏi lưng mình. Thế là người anh hùng ấy rơi từ trên trời cao xuống tận đất đen, linh hồn từ bỏ hình hài đi xuống thế giới của thần Hađex. Còn con thần mã Pêgadơ lại trở về thế giới Ôlanhpơ để phục vụ cho thần Dớt và các vị thần khác trong những cuộc công cán xuống trần hoặc đi du ngoạn đó đây. Ngày nay, trong văn học thế giới có thành ngữ Cưỡi lên Pêgadơ, hoặc Thắng yên cương vào Pêgadơ [3] để chỉ cảm hứng sáng tác thơ ca, nghệ thuật hoặc chỉ một người nào đó đã trở thành nhà thơ, đồng thời nó cũng chỉ tài năng sáng tác của một người nào đó đã "phát tiết ra ngoài" vì lẽ Pêgadơ thường xuống ngọn Hêlicông, ngọn núi của các nàng Muydơ và uống nước ở con suối Hippôcren, con suối mà theo người xưa kể, các nhà thơ thường đến du ngoạn, uống nước để có nguồn cảm hứng. Người xưa còn kể, Pêgadơ thường mời các nhà thơ đi du ngoạn khắp bầu trời rồi trở về núi Mêlicông để có được nguồn cảm hứng bay bổng dạt dào. Lại có thành ngữ Con Pêgadơ bất kham [4] để chỉ một nhà thơ tồi.

Quanh cái chết của Xtênêbê còn có một cách kể khác rằng Benlêrôphông đã cho Xtênêbê cưỡi lên con thần mã Pêgadơ cùng với mình bay lên cao rồi ném Xtênêbê từ trên đó xuống biển. Về cái chết của Benlêrôphông cũng có một cách kể khác, rằng Benlêrôphông rơi xuống đất đen nhưng không chết, mà chỉ bị thọt và mù. Chàng sống với nỗi bất hạnh tàn tật và cô đơn, đi lang thang khắp thế gian với nỗi hối hận về hành động phạm thượng của mình. Cũng cần nói thêm một chút về huyền thoại những nữ chiến binh Amadôn. Nhìn qua chúng ta thấy ngay dấu ấn của huyền thoại thuộc về chế độ mẫu hệ. Tuy nhiên có một điều khiến chúng ta phải băn khoăn đặt câu hỏi: trong chế độ mẫu quyền, chiến tranh bộ lạc đã ra đời chưa và nếu đã ra đời thì tồn tại phổ biến đến mức như thế nào để có thể có những sản phẩm như bộ lạc Amadôn? Có thể nói, chiến tranh bộ lạc không phải là hiện tượng xã hội phổ biến và thường xuyên trong chế độ thị tộc mẫu quyền. Nói một cách nghiêm ngặt thì chiến tranh bộ lạc là một hiện tượng của chế độ thị tộc phụ quyền. Do đó chúng ta có thể phỏng đoán rằng, huyền thoại Amadôn là một huyền thoại của chế độ mẫu quyền song đã được anh hùng hóa. Mặc dù những nữ chiến binh Amadôn có được miêu tả khá hào hùng là những kỵ sĩ suốt ngày trên lưng ngựa, thiện chiến, có tài

bắn cung... song trong các cuộc xung đột với "đấng mày râu", các Amadôn chưa lần nào chiến thắng, áp đặt được quyền uy của giới phụ nữ đối với các trang nam nhi, anh hùng: dũng sĩ Hêraclex đã chiến thắng Amadôn đoạt được chiếc thắt lưng của nữ hoàng Hipnôlit, rồi Benlêrôphông và sau này Têdê, Akhin cũng đều là những người chiến thắng. Huyền thoại Amadôn chỉ là một tia hồi quang của chế độ mẫu quyền được lắp ghép vào những huyền thoại về các chiến công của những anh hùng, dũng sĩ. Nó phải được anh hùng hóa để thích hợp với loại huyền thoại anh hùng của chế độ phụ quyền và để làm vẻ vang, rực rỡ cho chiến công của các anh hùng, dũng sĩ.

Ngày nay, Amadôn trở thành một danh từ chung chỉ: 1) nữ kỵ sĩ; 2) một loại váy dài của phụ nữ mặc khi cưỡi ngựa; 3) người phụ nữ có tính cách như nam giới, thiếu vẻ hiền dịu, vị tha của nữ tính, hung bạo, hay gây gổ.

[1] Acrocorinthe: thành Tôranhtơ ở trên cao, tiếng Hy Lạp: acrôs trên cao.

[2] Truyền thuyết này giải thích từ "Amazone" theo tiếng Hy Lạp cổ là "không có vú". Nhưng theo một số nhà nghiên cứu thì sự giải thích này không đúng.

[3] Monter sui Pégase Enfourcher Pégase.

[4] La Pégase est retif, Pégase, tiếng Hy Lạp: ngọn nguồn.

Tăngtan (Tantale) khinh thị thánh thần

Thần Dớt trong một cuộc tình duyên với nàng Nanphơ Platô sinh ra được một người con trai xinh đẹp tên là Tăngtan. Tăngtan xây dựng cơ nghiệp ở xứ Xipin thuộc đất Phrig hoặc Liđi. Đô thành của nhà vua xây dựng dưới chân núi Xipin thật vơ cùng đẹp đẽ và thuận lợi. Các vị thần lại ban cho người con trai của Dớt biết bao ân huệ: những cánh đồng phì nhiêu, nho trĩu quả, lúa đầy bông, chắc hạt, những đàn súc vật béo mập gặm cỏ ràn rát, thỏa thuê trên những cánh đồng cỏ lúc nào cũng xanh tươi mơn mởn. Lại còn những mỏ vàng đầy ắp mà chẳng phải trên thế gian này nơi nào cũng có. Ai đã đi qua đất nước của Tăngtan thì trăm người, nghìn người như một đều tấm tắc khen cảnh đẹp, của nhiều, đều thèm muốn số phận nuông chiều người con của Dớt. Nhưng đó chưa phải là tất cả những phúc lợi mà thần Dớt ban cho người con trai yêu quý của mình, Tăngtan còn được hưởng biết bao sự ưu tiên, ưu đãi nữa mà chưa từng có một người trần thế nào dám mơ tưởng đến chứ đừng nói gì đến việc hưởng thụ. Trước hết thần Dớt cho người con trai của mình được sánh ngang với các vị thần của thế giới Ôlanhpơ, được tự do ra vào cung điện Ôlanhpơ, một nơi vô cùng thiêng liêng và nghiêm cẩn vốn chỉ dành riêng cho các vị thần. Tăngtan được ngồi cùng bàn dự tiệc với các vị thần, được thưởng thức những món thức ăn thần và uống các thứ rượu thánh là những thứ chỉ riêng thế giới Ôlanhpơ mới có, vốn chỉ dành riêng cho các vị thần bất tử. Nhưng như thế chưa phải là tột cùng của sự ưu đãi. Tăngtan còn được Dớt cho tham dự các cuộc họp của các vị thần, những cuộc họp mà như chúng ta đã biết, thật là vô cùng quan trọng và tối mật vì nó bàn định đến kế sách lớn lao của việc điều hành thế gian. Nhưng trò đời sự nuông chiều, ưu đãi thậm chí có thể nói là nuông chiều và ưu đãi một cách mù quáng và ngu xuẩn thường là mẹ đẻ ra thói xấu hãnh tiến, kiêu căng vô ơn bạc nghĩa... nhất là đối với Tăngtan, một người chưa từng trải qua những thử thách như những người con khác của Dớt: Điônidôx, Perxê...

Tăngtan lúc nào cũng tự cho mình như là một vị thần, vênh vang kiêu hãnh về những đặc ân mà mình được hưởng. Y chẳng còn biết sự mực thước và khiêm tốn là gì. Lợi dụng sự tin yêu của đấng phụ vương, y đã đem cả

những thức ăn thần và rượu thánh xuống trần phân phát cho những người trần thế đoản mệnh sống trong vương triều của y với ý đồ táo tợn là làm cho quần thần của y cũng được bất tử như các vị thần. Hành động liều lĩnh đó của y không qua được mắt của thần Dớt. Tuy nhiên, Dớt vì yêu con nên cũng chưa nỡ khiển trách. Lại một hành động nữa cực kỳ bậy bạ, cực kỳ láo xược của Tăngtan đã đem những chuyện cơ mật của các cuộc hội nghị thần thánh nói vung ra cho mọi người trần thế đều biết. Cả đến những quyết định của Dớt, chủ kiến của Dớt đối với việc này việc khác, người này người khác, Tăngtan biết được cũng đem đi nói cho người trần thế biết. Nhưng thần Dớt vẫn bỏ qua. Song le mọi việc trên đời này đều có cái giới hạn của nó. Có một lần Tăngtan đã làm Dớt phật ý. Hôm đó trong một bữa tiệc linh đình ở cung điện Ôlanhpơ giữa những tuần rượu thánh hương thơm ngào ngạt và không khí tưng bừng của cảnh ca vũ thần tiên, thần Dớt nhìn đứa con trai, âu yếm nói với nó những lời lẽ vàng ngọc như sau:

- Tăngtan hỡi! Ta yêu quý con và những mong con sẽ được hạnh phúc đời đời. Ta chẳng muốn con phải sống số phận khốn khổ của những người trần đoản mệnh, phải dãi nắng dầm mưa đào bới lòng đất đen lên mới có được hạt lúa mì vàng óng của nữ thần Đêmêtê. Ta ban cho con nhiều ân huệ nhưng nếu con thấy chưa đủ, con còn muốn gì nữa thì con cứ nói với ta. Ta sẽ làm cho con được toại nguyện.

Tăngtan nhìn cha một cách lạnh lùng, đáp lại:

- Thôi thôi cha ơi! Con chẳng cần gì nữa! Ân huệ của cha con cũng không cần mà ân huệ của các vị thần khác thì con lại càng không cần thiết. Số mệnh là lực lượng cao hơn hết, quy định điều khiển mọi việc của thế gian, xếp đặt vị tra con người. Số mệnh đã ban cho con một số phận tốt đẹp hơn các vị thần bất tử. Vậy xin cha hãy đem ân huệ mà ban cho những kẻ khác.

Thần Dớt sa sầm mặt lại. Thần không ngờ đứa con mà thần vô cùng yêu quý lại có thể ăn nói một cách cạn tàu ráo máng, ngạo mạn, kiêu kỳ như vậy. "Chiều quá hóa hư rồi". Thần Dớt nghĩ thế nhưng vẫn nén được cơn giận.

Nhưng đến việc sau đây thì Dớt không thể nào chịu đựng được nữa. Việc thứ nhất là chuyện con chó vàng.

Xưa kia khi Dớt ra đời, mẹ Dớt để che giấu Crônôx (nếu Crônôx biết sẽ nhất luôn đứa bé) đã gửi Dớt, đứa con trai út của mình, sang đảo Cret. Thời thơ ấu Dớt sống với các nàng Nanhphơ và hai người bạn: con dê Amantê và con chó vàng. Lớn lên, Dớt trở vềHy Lạp để giải thoát cho các anh các chị. Trước khi ra đi, Dớt giao cho con chó vàng canh giữ ngôi đền thờ của mình. Năm tháng qua đi, cuộc sống cứ như mây trôi nước chảy, bỗng đâu một hôm thần Dớt nhớ lại người bạn nhỏ trung thành trong thời thơ ấu của mình. Dớt vềđảo Cret tìm thì ... hỡi ôi, con chó vàng đã không cánh mà bay? Truy hỏi ra thì Dớt được biết nhà vua Păngđarêôx [1] trị vì ở đô thành Êphedơ bên đất Tiểu Á đã rắp tâm bắt trộm con chó đó gửi Tăngtan giữ hộ vì e rằng nếu đem ngay con chó vềnhà thì sẽ bị lộ. Păngđarêôx tưởng rằng gửi Tăngtan thì không ai biết mà cũng chẳng ai ngờ. Những người trần ngu ngốc cứ tưởng rằng có thể che giấu được thế gian và nhất là thần Dớt mọi chuyện. Họ đã lầm lẫn biết chừng nào. Dớt biết chuyện không nén nổi tức giận. Thần liền cho triệu ngay thần Hermex đến và ra lệnh cho Hermex phải xuống ngay Xipin đến gặp tận mặt Tăngtan đòi lại con chó vàng, phải đòi bằng được con chó vàng. Vị thần truyền lệnh kính yêu, con của Dớt tuân lệnh, lên đường ngay không hềchậm trễ. Chỉ một lát sau, Hermex đã đứng trước mặt Tăngtan trịnh trọng tuyên đọc lệnh của Dớt:

- Hỡi Tăngtan, người con trai yêu quý của thần Dớt! Ta truyền cho nhà ngươi biết, ngươi phải trao trả ngay con chó vàng cho thần Dớt, nếu không thì ngươi đừng có trách đấng phụ vương là hay nổi nóng. Tên vua Păngđarêôx dại dột đã lấy trộm con vật quý giá ấy của người. Hắn lại còn ngu ngốc đến nỗi cứ tưởng đem gửi con chó vàng đó cho nhà ngươi thì mọi việc rồi sẽ qua đi, đầu xuôi đuôi lọt, chu tất. Ngươi há lại chẳng biết rằng, đối với các vị thần Ôlanhpơ thì không thể che giấu được một điều gì sao?

Tăngtan nghe nói, chẳng hềmảy may xúc động. Y với bộ mặt giả dối và trơ tráo, đáp lại thần Hermex bằng những lời lẽ láo xược chưa từng thấy:

- Hỡi thần Hermex! Xin ngài đừng có đem thần Dớt ra mà dọa ta! Trong nhà ta, xin mời ngài cứ vào xem, chẳng hề có một con chó vàng, chó bạc nào cả. Có lẽ các vị thần Ôlanhpơ nhầm lẫn đấy, bởi vì các vị thần cũng có khi bị nữ thần Lầm lẫn làm cho mất trí. Ta xin thề với thế giới Ôlanhpơ thiêng liêng và đầy quyền thế, lời nói của Tăngtan, vua của đất nước Xipin mỹ lệ và giàu có này là hoàn toàn đúng sự thật.

Hermex ra về. Nhưng các vị thần Ôlanhpơ ngay sau đó đã vạch trần giọng lưỡi xảo quyệt và bộ mặt giả dối của Tăngtan.

Việc thứ hai là việc giết thịt con trai làm cỗ mời các vị thần ăn.

Tăngtan, một hôm có ý định mở tiệc mời các vị thần Ôlanhpơ xuống dự. Y truyền cho gia nhân lo liệu, sắm sửa để làm một bữa tiệc thật trọng thể. Bỗng đâu từ trái tim y nảy ra một ý đồ đen tối: y muốn thử xem các vị thần có đích thực là biết hết mọi việc trên đời này không, có thật là tiên đoán được mọi việc không. Y cho bắt ngay đứa con trai của mình tên là Pêlôp (Pélops) đem ra chọc tiết, mổ thịt làm cỗ, làm các món ăn thật ngon để dâng các vị thần.

Ngồi vào bàn tiệc, các vị thần không hề đụng thìa, đụng đũa vào một món ăn nào. Các thần đã đoán biết được ý đồ xấu xa của Tăngtan. Duy chỉ có nữ thần Đêmêtê khi đó đang rầu rĩ về chuyện cô con gái Pherxêphôn bị thần Hađex bắt xuống âm phủ đã sơ ý ăn vào một bát thức ăn nấu bằng thịt của Pêlôp. Khi các món ăn đã lần lượt đem hết lên bàn tiệc, một vị thần Ôlanhpơ bèn đứng lên trút tất cả các món ăn đó vào một cái nồi thật lớn rồi đặt lên bếp lửa. Như đã dặn bảo nhau trước từ nhà, sau việc làm đó là đến công việc của thần Hermex. Hermex đứng lên bằng những pháp thuật của mình, đến bên chiếc nồi làm cho Pêlôp sống lại. Vì các thần không ai ăn mất tí xương, tí thịt nào của Pêlôp nên Pêlôp vẫn là con người lành lặn. Tất nhiên, Pêlôp cũng bị mất một miếng thịt be bé ở vai vì Đêmêtê. Thần Hermex vá vào chỗ khuyết ấy bằng một miếng ngà voi. Chính vì thế mà từ đó trở đi, Pêlôp và con cháu của Pêlôp thường gọi là Pêlôpiđ (Pélopide) đều có một miếng khoang hoặc đốm trắng ở vai.

Sau hai việc tối ư hỗn hào, quá thể láo xược ấy thì thần Dớt không thể nào chịu đựng được nữa. Thần cho triệu ngay Tăngtan lên thiên đình, quát mắng một trận rồi túm cổ quẳng buôn xuống thế giới âm phủ. Tội lỗi đến như thế nếu mà không trừng trị thì thần Dớt còn mặt mũi nào mà nhìn các vị thần cấp dưới và sao răn bảo được những người trần thế. Thần Dớt còn bắt Tăngtan phải chịu một hình phạt nặng nề, chịu đời đời cho xứng đáng với tội trạng của y. Tăngtan suốt đời phải đứng giữa một dòng lạch cạn, nước chỉ đến trên thắt lưng hay dưới ngực gì đó. Y cứ phải đứng như thế hết ngày này qua ngày khác mà không được ăn uống gì. Khát quá, khát khô cả họng khát nóng cả cổ, y cúi đầu xuống đưa hai tay ra toan vục nước lên miệng uống thì lạ sao, nước lập tức rút hết! Rút nhanh đến nỗi Tăngtan trông xuống chỉ thấy có mặt bùn nhão ở dưới chân mình! Tăngtan thở dài, đứng sững sờ như một bức tượng đá thì nước lại dâng lên như cũ. Nhưng hễ Tăngtan cúi xuống định vục nước uống thì nước lại rút đi, rút hết. Tăngtan cứ phải chịu khát suốt đời. Khát đã vậy lại còn đói nữa. Trên đầu Tăngtan là một cành cây trĩu quả. Đủ thứ quả: nho, táo, lê chín thơm ngào ngạt. Đói quá, Tăngtan đưa tay lên toan với một chùm quả chín lủng lẳng ngang tầm mắt, tầm tay, thì lạ sao, chùm quả chín đỏ lập tức nhích ra xa, dưới lên cao khiến cho Tăngtan không thể nào với tới được. Y lại đứng thất vọng sững sờ. Chùm quả chín lại lủng lẳng ngang tầm mắt, tầm tay. Nhưng hễ Tăngtan đưa tay ra toan vịn cành với quả thì chùm quả lại đung đưa ra khỏi tầm tay. Chưa hết, cao hơn những chùm quả một chút là một tảng đá chênh vênh từ một trái núi nhô ra, nom rất sợ, sợ đến lạnh cả người vì nó lúc nào cũng như có thể rơi thẳng xuống đầu Tăngtan, tưởng như chỉ cần một cơn gió mạnh có thể hất tảng đá đổ ụp xuống. Thành ngữ: Nỗi khổ Tăngtan hoặc Cực hình Tăngtan[2] chỉ nỗi đau khổ của con người theo đuổi kiên trì một mục đích mà không thành công, một nỗi đau khổ day dứt vì không sao đạt được hoặc khi gần, tưởng chừng như gần đạt được thì lại hỏng, lại thất bại.

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp, chúng ta thường thấy có những nhân vật phạm tội kiêu căng, bất kính đối với thần thánh hoặc nổi loạn chống đối lại thế giới thần thánh. Mở đầu là vị thần Prômêtê, vị thần mà lý tưởng và chiến công đã phản ánh sự nghiệp chiến đấu hào hùng của con người. Quá trình phát triển của thần thoại từ thời kỳ chế độ thị tộc mẫu quyền đến thị tộc phụ quyền và bước chuyển biến có ý nghĩa cách mạng từ thời cổ đại

anh hùng với nền dân chủ - quân sự (công xã thị tộc đang tan rã) sang thời đại văn minh với quyền tư hữu tài sản (chế độ chiếm hữu nô lệ) là quá trình con người ngày càng "sinh sự", ngày càng "bướng bỉnh" với thần thánh, ngày càng phạm nhiều tội ngạo mạn, bất kính đối với thần thánh. Biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Nào nàng Niôđê đã khinh thị nữ thần Lêtô, tự cho mình đẹp hơn Lêtô và... nào gã Xilen (hoặc còn gọi là Xatia) Marxiax dám thách thức với thần Apôlông đua tài, vào "công cua" âm nhạc với mình. Ngang hơn nữa là chàng Lơkippôx dám tranh giành người đẹp tiên nữ Đaphnê, với thần Apôlông. Rồi nàng Arakhnê thách nữ thần Atêna thi tài dệt với mình. To gan lớn mật hơn nữa là anh chàng Ixiông mưu toan "bắt bồ" với nữ thần Hêra! Đến chuyện Xidip và Tăngtan kể trên thì thật là "đại loạn". Con người dường như chẳng coi thần thánh là cái gì nữa cả. Xưa kia thần Axclêpiôx chỉ vì có tài chữa bệnh, biết phép cải tử hoàn sinh cho người trần thế đoản mệnh mà đã bị Dớt giáng sét giết chết tươi. Nhưng giờ đây thì Xidip lập mưu bắt sống thần Chết Tanatôx và đã thật sự gây rối loạn đến cơ chế của chế độ chính trị Ôlanhpơ. Và lại còn lừa được vị vua của thế giới âm phủ! Tất cả những hiện tượng đó chỉ có thể là sản phẩm của một thời kỳ mà con người đã phần nào bớt sợ hãi thần thánh. Khoa thần thoại học gọi những hiện tượng đó bằng một từ ngữ: chủ nghĩa anh hùng - thần thoại. Tất nhiên những hành động bất kính, kiêu căng nổi loạn của con người đều cuối cùng bị thần thánh trừng phạt và để cho sự trừng phạt hợp lý đương nhiên thế giới thần thánh phải biểu hiện ra như là đại diện cho công lý đạo đức, còn kẻ bị trừng phạt ắt phải là một tên hư hỏng, vô đạo. Con người cuối cùng phải chấp nhận thất bại trước thần thánh. Nhưng làm thế nào được. Lịch sử chưa cho phép con người chiến thắng thần thánh!

[1] Pandaréos, có chuyện kể trị vì ở Milet.

[2] Le supplice de Tantale.

Pêlôp sinh cơ lập nghiệp ở đất Hy Lạp

Sau khi Tăngtan bị thần Dớt trừng phạt, Pêlôp lên nối ngôi cha trị vì ở đô thành Xipin. Nhưng số phận chẳng nuông chiều đất nước Xipin như xưa nữa. Vị vua thành Torroa với binh hùng tướng mạnh đã từng thu phục nhiều thành trì đất đai của các vương quốc ở ven biển Tiểu Á, kéo quân sang vây đánh thành Xipin. Pêlôp chỉ còn biết cách thu thập của cải và gia nhân, được chút nào hay chút ấy, xuống thuyền chạy sang đất Hy Lạp, Pêlôp đặt chân lên một bán đảo ở phía Nam nước này và định cư tại đây. Chàng mở mang đất đai, khai phá rừng núi, bờ bãi, sinh cơ lập nghiệp, xây dựng một cơ đồ khá giả. Từ đó bán đảo này mang tên chàng. Ngày nay chúng ta gọi là bán đảo Pêlôpônedơ (Péloponèse).

Một hôm trong một cuộc du ngoạn, Pêlôp bắt gặp một người con gái xinh đẹp tuyệt trần. Chàng định bụng sẽ dò hỏi tông tích nàng để rồi sắm sửa lễ vật đi cầu hôn. Người con gái đó tên là Hippôđami (Hippodamie) con của vua Ênômaôx (Enomaos) ở đô thành Pidơ (Pise) phía Tây bán đảo gần sông Aphê. Nhưng chuyện cầu hôn với nàng đâu có dễ. Xưa nay người đẹp vốn khó... Không phải khó lấy chồng mà khó chọn chồng vì có quá nhiều người hỏi. Nhưng khó hơn nữa là Ênômaôx không cho con gái mình lấy chồng. Tại sao lại có chuyện ác nghiệt như vậy? Số là nhà vua được một vị tiên tri phán truyền cho biết, ông sẽ bị một chàng rể giết chết và cướp ngôi. Để chống lại lời phán truyền khủng khiếp ấy của Số Mệnh, ông chỉ còn cách khước từ hết mọi chàng trai đến cầu hôn. Song le cách đối phó ấy của ông lại đẻ ra một nỗi lo rất lớn. Nhiều trang anh hùng hào kiệt, nhiều bậc công tử phong lưu mã thượng đem lễ vật đến bị ông khước từ đã ra về với nỗi bất bình, ấm ức nhiều khi quá lộ liễu. Biết đâu chẳng có ngày họ kéo binh đến đô thành của ông. Lúc đó lễ vật ông chẳng được mà kẻ chiến thắng ông nghiễm nhiên là chàng rể! Chưa bao giờ ông thấy sự có mặt một người con gái đẹp lại gây ra cho ông lắm nỗi lo âu như thế này. Hết ngày này sang ngày khác, đêm này đến đêm khác ông nằm vắt tay lên trán thao thức suy nghĩ kế sách đối phó. Cuối cùng, ông nghĩ ra được một kế mà ông cho là tuyệt diệu nhất. Ông cho công bố để khắp nơi xa gần được biết: ông sẵn sàng chấp nhận lễ vật cầu hôn của bất cứ chàng trai nào với điều kiện chàng trai đó phải thắng được ông trong cuộc đua xe ngựa. Phần thưởng

cho người chiến thắng trong cuộc tỉ thí này là nàng Hippôđami. Nhưng nếu kẻ cầu hôn không thắng được thì sao? Đó là con đường duy nhất, sự lựa chọn duy nhất của những kẻ cầu hôn. Ênômaôx nghĩ ra kế này vì ông nổi danh khắp vùng là một người điều khiển xe ngựa cực kỳ tài giỏi và hơn nữa ông có những con ngựa chạy nhanh như gió bấc Bôrê. Chưa bao giờ trong những cuộc đua xe mà ông phải chịu nhận phần thưởng thứ nhì. Ênômaôx tin rằng với kế sách này thì chắc chắn chẳng mấy người muốn xin cầu hôn hoặc giả nếu có kẻ táo bạo thì ắt rằng sự táo bạo của anh ta chỉ đem lại cho anh ta cái chết chứ không phải cho anh ta nàng Hippôđami.

Mặc dù điều kiện của lễ cầu hôn có quá ngặt nghèo và nguy hiểm nhưng vẫn có nhiều chàng trai đến xin dâng lễ và chấp nhận cuộc tỉ thí! Ôi! Thật thương thay cho khá nhiều chàng trai vì quá say mê sắc đẹp của nàng Hippôđami mà không biết lượng sức mình! Họ đã bỏ mạng trong cuộc đua xe ngựa với Ênômaôx. Nhà vua sau mỗi lần chiến thắng, chặt đầu kẻ cầu hôn chiến bại đem treo ở đường ra vào, ở các cửa ra vào cung điện. Ông muốn răn đe những kẻ đến sau. Thế nhưng Pêlôp một bữa kia vẫn cứ đến đô thành Pidơ, gặp Ênômaôx để xin tỉ thí, Ênômaôx nhận Pêlôp với con mắt khinh thường. Nhà vua nói với Pêlôp.

- Thế nào? Chàng muốn lấy con gái ta phải không? Được thôi! Nhưng chàng đã suy nghĩ kỹ chưa? Chàng đã trông thấy đầu những chàng trai cầu hôn treo lủng lẳng ở cửa ra vào cung điện chưa? Thôi ta khuyên chàng hãy từ bỏ ý đồ bồng bột, đầy ảo tưởng là có thể thắng ta được trong cuộc đua. Hãy giữ lấy mạng mình là hơn cả!

Pêlôp đanh thép trả lời:

- Hỡi nhà vua Ênômaôx kiêu căng và tàn bạo? Cái chết chẳng làm ta run sợ. Ta quyết là ta làm. Ta tin rằng các vị thần Ôlanhpơ sẽ phù trợ ta trong cuộc thi đấu này. Ta tin rằng nàng Hippôđami xinh đẹp sẽ về tay ta.

Ênômaôx cả cười, bảo Pêlôp:

- Thôi được, ta đã từng nghe những lời nói như vậy ở nhiều chàng trai cũng như ta đã từng kết liễu đời họ. Chàng hãy nghe đây, thể lệ cuộc thi: chặng đường phải vượt bắt đầu từ đô thành Pidơ chạy suốt qua bán đảo

Pêlôpônedơ, qua đất Ixthmơ và kết thúc ở bàn thờ vị thần cai quản mọi biển khơi Pôdêiđông, cách đô thành Côranhtơ không xa. Nếu chàng về nhất, đương nhiên chàng là người thắng cuộc Vinh quang và Hippôđami, người con gái vô vàn xinh đẹp và yêu quý của ta thuộc về chàng. Ngược lại, nếu xe ta từ sau vượt lên đuổi kịp chàng trước khi chàng tới đích thì ta sẽ phóng cho chàng một ngọn lao vào sau lưng và chàng cũng đi theo số phận của bao trang anh hùng, dũng sĩ khác từ bỏ mặt đất đầy ánh sáng xương sống dưới vương quốc tối tăm khắc nghiệt của thần Hađex. Cũng như đối với các chàng trai trước kia, ta dành cho chàng quyền ưu tiên được khởi hành trước. Như thường lệ, ta phải dâng lễ vật để cầu khấn thần Dớt, vị thần có uy quyền lớn nhất, phù hộ cho ta, rồi sau đó ta mới lên xe đuổi theo chàng. Vậy chàng hãy ra sức vượt ta cho thật xa khi những con ngựa chạy nhanh như gió bấc Bôrê của ta chưa tung vó.

Pêlôp ra đi. Lòng ngổn ngang trăm mối. Làm thế nào thắng được tên vua hung ác này. Cứ đằng thẳng đua sức thi tài với hắn chắc chắn là chỉ lãnh đủ cái chết. Phải dùng mưu. Pêlôp nghĩ thế và bí mật tìm gặp Miêctilôx (Myrtilos), con trai của vị thần Hermex, người đánh xe ngựa cho Ênômaôx để mua chuộc anh ta. Chàng hứa, nếu Miêctilôx giúp chàng giành được thắng lợi trong cuộc đua này thì chàng sẽ chia cho Miêctilôx một nửa vương quốc và tặng thưởng nhiều báu vật. Có chuyện kể, Pêlôp hứa sẽ cho Miêctilôx quyền hưởng đêm đầu tiên với Hippôđami. Do dự, đắn đo hồi lâu sau rồi Miêctilôx ưng thuận. Miêctilôx sẽ dùng một chiếc trục xe bằng sáp ong thay cho trục sắt. Chỉ có bằng cách ấy xe của Ênômaôx mới bị hỏng ở giữa đường và Pêlôp mới có thể thắng được. Có chuyện lại kể, Miêctilôx không lắp đinh chốt vào trục xe.

Sáng hôm sau khi nàng Êôx - Bình Minh trùm khăn vàng vừa xòe những ngón tay hồng ra ở chân trời thì cũng là lúc Pêlôp bước vào cuộc thi đấu. Chàng cầu nguyện vị thần Lay chuyển mặt đất Pôdêiđông rồi bước lên xe. Nhà vua Ênômaôx cũng mang lễ vật đến đền thờ thần Dớt. Trước khi bước vào đền thờ hành lễ, nhà vua ra lệnh cho Pêlôp khởi hành.

Cuộc đua bắt đầu. Pêlôp đánh xe, quất ngựa cho chúng phi nước đại. Cỗ xe lao đi như tên bắn chẳng mấy chốc mất hút sau một đám bụi mù. Khát vọng giành được vinh quang và người đẹp thúc giục chàng, tiếp sức cho

chàng. Chàng vừa nắm dây cương điều khiển lũ ngựa vừa thỉnh thoảng ngoái nhìn lại phía sau. Chưa thấy Ênômaôx đâu, chàng sung sướng quất roi cho lũ ngựa chạy nhanh hơn nữa. Nhưng niềm vui của chàng quá sớm. Chẳng bao lâu chàng đã thấy bóng dáng chiếc xe của Ênômaôx hiện lên trên một đám bụi. Chiếc xe cứ lớn dần lên, lớn dần lên đến nỗi chàng đã trông thấy rõ nhà vua đang đứng trên xe. Những con ngựa của Ênômaôx thật danh bất hư truyền: chúng cứ như những cơn gió lốc ào ào thổi tới. Pêlôp thấy vậy càng ra sức quất roi hò hét cho lũ ngựa dốc sức chạy nhanh. Nhưng dù chúng có cớ sức đến mấy đi nữa thì cũng không thể thay đổi được một sự thật, cỗ xe của Ênômaôx đang ngày càng rút ngắn khoảng cách, và kia rồi, thật vô cùng nguy hiểm, Ênômaôx đã một tay cầm cương một tay giương ngọn lao lên lăm lăm chỉ chờ đến một khoảng cách thuận lợi, đúng tầm hướng là phóng. Pêlôp cố gắng trấn tĩnh. Chàng lẩm nhẩm cầu khấn thần Pôdêiđông phù trợ. Và vị thần có cây đinh ba gây bão tố đã nghe hết những lời cầu khẩn của chàng. Cỗ xe của Ênômaôx vẫn băng lên. Bỗng nhiên, Pêlôp nghe đánh rầm một cái. Chàng quay lại. Kia rồi, Miêctilôx đã thực thi đúng như sự cam kết của hắn đối với chàng. Hai bánh của cỗ xe rời khỏi trục văng ra ngoài. Chiếc xe đổ vật ngang sang một bên rồi lộn ngược vỡ tan. Lũ ngựa kéo lê chiếc xe vỡ đi một đoạn rồi dừng lại, Pêlôp cũng đã dừng xe lại. Bên vệ đường chàng thấy xác Ênômaôx nằm đấy, mặt úp xuống đất đầy cát bụi, sọ bị vỡ ra, máu đen chảy dài xuống áo. Thần Hađex đã bắt lanh hồn của tên vua tàn bạo này về thế giới tối tăm, u ám của mình.

Pêlôp chiến thắng. Chàng trở về đô thành Pidơ cưới Hippôđami làm vợ và cai quản vương quốc của Ênômaôx. Miêctilôx đến đòi Pêlôp thực hiện lời hứa. Nhưng Pêlôp trở mặt. Y không muốn mất một tí gì cho người đã giúp y giành chiến thắng. Lòng tham của y thật không đáy. Tệ bạc hơn nữa, y còn giết chết Miêctilôx. Giống như cha y khi xưa, Tăngtan là một con người xảo quyệt, y đã tìm cách rủ Miêctilôx đi chơi rồi lừa lúc Miêctilôx sơ ý, đẩy Miêctilôx ngã từ trên một ngọn núi xuống biển. Những ngọn sóng điên cuồng và hung dữ từ ngoài khơi xô vào đã cuốn Miêctilôx đi. Nhưng trước khi chết, Miêctilôx còn đủ sức nguyền rủa dòng giống của Pêlôp sẽ vì tội ác của cha chúng mà phải mang trọng tội đời đời. Vì lời nguyền rủa này mà con của Pêlôp là Atorê và Tiextơ sau này phải chịu những thảm họa vô cùng khủng khiếp.

Tội ác và sự thù hằn giữa hai anh em Atơrê (Atrée) và Tiextơ (Thyeste)

Atơrê và Tiextơ là hai anh em sinh đôi, con của người anh hùng vĩ đại Pêlôp. Nhẽ ra họ được sống một cuộc đời bình yên hạnh phúc, song vì cha họ xưa kia đã can tội bôi ước và ám hại một người đã giúp đỡ mình lập được chiến công, người đánh xe ngựa cho vua Ênômaôx tên là Miêctilôx, cho nên cuộc đời của họ sống triền miên trong những tội ác và sự thù hằn. Thuở ấy Miêctilôx đã giúp Pêlôp thắng trong cuộc đua xe ngựa với vua Ênômaôx do đó Pêlôp mới cưới được nàng Hippôđami, con gái nức tiếng xinh đẹp của nhà vua. Nhưng Pêlôp nuốt lời hứa không trọng thưởng Miêctilôx mà lại còn giết chết Miêctilôx. Trước phút lâm chung, Miêctilôx nguyền rủa Pêlôp rằng con cháu của Pêlôp sẽ vì tội ác đê tiện và xảo quyệt này mà phải chịu trọng tội đời đời, phải sống chìm đắm suốt đời trong tội ác đẫm máu gớm ghê và sự thù hằn dai dẳng.

Tội ác đầu tiên của dòng họ này là việc giết Cridippôx (Chrysippos). Trong một cuộc tình duyên với tiên nữ Nanhphơ Ađxiôkhê (Adsiochée), Pêlôp sinh ra được một người con trai tên là Cridippôx. Do được Pêlôp yêu quý nên Cridippôx trở thành cái gai trước mắt hai anh em Atơrê và Tiextơ. Được mẹ là Hippôđami xúi giục, anh em Atơrê và Tiextơ đã hãm hại Cridippôx, nhằm thanh trừ một kẻ thù, một đối thủ trong cuộc thừa kế ngai vàng sau này. Nhưng hành động tàn bạo và ám muội của hai anh em bị Pêlôp phát giác. Sợ bị trừng phạt, hai anh em chạy trốn sang đô thành Miken cầu xin vua Xtênêtôx, con trai của Perxê che chở. Cuộc sống của hai anh em sinh đôi này ở trên đất Miken kéo dài không rõ được bao lâu thì bữa kia xảy ra một biến cố khá quan trọng, một biến cố mở đầu cho những mối thù và những cuộc trả thù vô cùng kinh khủng sau này. Đó là việc nhà vua Xtênêlôx băng hà, ngai vàng của đất Miken không người thừa kế. Không phải Xtênêlôx không có con trai. Con trai của vị vua này chính là Ơrixtê, kẻ đã hành hạ Hêraclex suốt mười hai năm trời. Nhưng lúc Xtênêlox băng hà thì Ơrixtê không còn sống. Trong cuộc giao tranh với những Hêracliđ, Ơrixtê đã bị Iôlaôx bắt sống và đưa về trừng trị. Xét theo huyết thống thì hai anh em Atơrê và Tiextơ là người gần gũi hơn cả vì

nàng Nikippê, vợ của vua Xtênêlôx, chính là em ruột của họ. Nhưng ngai vàng chỉ có một mà họ lại là hai. Nhân dân Miken không biết phân xử thế nào. Các vị bô lão phải đến cầu xin thần thánh ban cho một lời chỉ dẫn. Lời thần truyền phán: "... Hãy truyền ngôi cho người nào trong tay có Bô lông cừu vàng...". Biết được lời thần ban bố như vậy, Atorê vô cùng sung sướng. Bô lông cừu vàng là báu vật của chàng, chàng hiện nắm giữ nó trong tay. Lai lịch của nó như sau:

Thuở xưa khi Atorê còn trẻ, lúc chàng chỉ làm một gã chăn chiên, trong đàn súc vật dê cừu đông đúc của mình, thế nào một hôm Atorê bắt gặp một chú cừu con xinh đẹp. Quý hơn nữa, chú cừu ấy lại có bô lông vàng. Từ xưa đến nay thật chưa bao giờ Atorê gặp một con cừu đẹp như thế. Bô lông của nó vàng rượi, óng ả, đẹp đẽ vô ngần, nhất là những khi mặt trời chếch bóng, ánh nắng nhạt của buổi chiều hôm ngả dài trên lưng đàn súc vật đang lửng thửng về chuồng, thì bô lông vàng của chú cừu đó óng ánh hẳn lên, rực rỡ hẳn lên. Năm đó, Atorê phải làm lễ hiến tế cho nữ thần Artêmix, nhẽ ra chàng phải dâng cho nữ thần bô lông vàng của chú cừu đó vì hiến tế cho các vị thần phải thành kính dâng lên những vật gì quý báu nhất. Nhưng Atorê không dâng cho nữ thần Artêmix chú cừu có bô lông vàng đó. Chàng thay thế bằng một lễ vật khác, rồi giết con cừu giữ lại bô lông vàng cho mình. Chàng bỏ bô lông cừu vàng vào trong một chiếc hòm kín có khóa cẩn thận và giấu kỹ điều bí mật này, không cho ai biết ngoài người vợ thân thiết của chàng là nàng Aêrôpê xinh đẹp. Đó, lai lịch bô Lông cừu vàng là như thế.

Hôm sau trước hội nghị nhân dân, các bô lão công bố lời phán truyền của thần thánh. Những người đem trình Bô lông cừu vàng trước hội nghị nhân dân lại không phải và Atorê mà là Tiextơ. Vì sao lại có chuyện lạ lùng như vậy? Nguyên do là biết được lời phán truyền của thần thánh, Aêrôpê vốn tư thông với Tiextơ đã lấy cắp Bô lông cừu vàng trao cho Tiextơ. Và Tiextơ lên làm vua ở Miken.

Thất bại, Atorê cầu khấn thần Dớt, xin thần ban cho một điềm chứng minh chàng là người thắng cuộc, chính chàng và người được thừa kế ngôi báu ở Miken. Thần Dớt chấp nhận lời cầu xin. Thần đảo lại đường đi của thần Mặt trời Hêliôx khiến cho mặt trời bỗng dưng mọc ở hướng Tây và

lặn ở hướng Đông. Chao, sao mà kỳ lạ quá thế này, một sự việc lạ lùng chưa từng thấy! Chắc chắn có sự gì đây. Nhân dân Miken mời các bô lão và các nhà tiên tri đến để tường giải sự việc lạ lùng mà theo họ hẳn là một điềm báo lành ít dữ nhiều. Cuối cùng những người dân Miken biết rằng mình đã lầm lẫn, lầm lẫn như thần Mặt Trời Hêliôx đã lầm lẫn đường đi. Họ phế truất Tiextơ và đưa Atorê lên ngôi. Chỗ này có chuyện kể, sau khi Tiextơ lên ngôi, thần Dớt sai thần Hermex xuống báo mộng cho Atorê biết, hãy thách thức, đánh cuộc với Tiextơ trước hội nghị nhân dân: nếu mặt trời mọc ở hướng Tây và lặn ở hướng Đông thì Tiextơ sẽ phải nhường lại ngôi báu cho Atorê. Chấp nhận lời thách thức ngược đời, Tiextơ đinh ninh, chỉ có người mất trí mới tin được Atorê thắng cuộc. Nhưng sáng hôm sau thật kỳ lạ, mặt trời mọc ở hướng Tây. Trước hội nghị nhân dân, Tiextơ đành chịu thua cuộc và phải rời khỏi Miken. Căm giận người vợ phản bội, Atorê ra lệnh ném Aêrôpê, con của Catorê, cháu của Minôx xuống biển.

Tiextơ bị trục xuất khỏi Miken lòng tràn đầy uất hận. Y bắt cóc một đứa con trai nhỏ của Atorê đem theo. Ở nơi đất khách quê người, y nuôi nấng, dạy dỗ đứa trẻ với một ý đồ nham hiểm: dùng nó để trả thù Atorê. Y đã xóa bỏ mọi dấu vết về tông tích đứa bé, làm cho nó đinh ninh rằng y là cha đẻ của nó. Y dựng lên một hình ảnh đáng ghét, đáng ghê tởm về Atorê. Năm tháng trôi đi, đứa bé lớn lên và trở thành một chàng trai tuấn tú. Tiextơ giao cho nó, tên gọi là Pôlixten, nhiệm vụ trở về Miken để giết Atorê. Nhưng Pôlixten không thực hiện được nghĩa vụ mà Tiextơ giao cho. Mưu đồ đen tối của Pôlixten bị phát giác và trong một cuộc xung đột, chàng ta bị ngã gục đước mũi gươm của Atorê. Hạ xong địch thủ, xem xét kỹ lại dấu vết cũ trên người, Atorê mới biết rằng, đây chính là đứa con của mình mất tích từ năm xưa. Đau đớn, cay đắng mà không biết than thở với ai, Atorê lập mưu trả thù lại Tiextơ. Giả vờ hòa giải với người em, tạo ra một bầu không khí thuận lợi để thực hiện mưu kế trả thù.

Một hôm, Atorê cho người đến nói với Tiextơ rằng mình đã nguôi mối giận xưa kia và bây giờ muốn hai anh em hòa giải và chung sống với nhau. Nhận lời mời của Atorê, Tiextơ đưa cả gia quyến về Miken. Có ai ngờ đâu lòng người nham hiểm khôn lường. Atorê đã làm một, việc tàn ác, độc địa chưa từng thấy, tàn ác đến nỗi xưa kia khi nghe kể đến đoạn này, nhiều

người phải rùng mình nhắm mắt kinh hãi Atorê lừa lúc Tiextơ vắng nhà, bắt ngay ba đứa cháu ruột của mình, con của Tiextơ, làm thịt. Sau đó gã mời Tiextơ sang dự tiệc. Tiextơ không hề biết. Y cứ ngồi vào bàn tiệc điềm nhiên thưởng thức những. món ăn ngon lành làm bằng thịt con mình. Cảnh tượng kinh khủng đó khiến cho Dớt vô cùng phẫn nộ. Thần liền dồn mây, giáng sấm sét biểu thị sự tức giận của mình. Thần Mặt Trời Hêliôx, người chẳng để lọt qua đôi mắt một sự việc gì, cũng không đủ can đảm để nhìn cảnh bố ngồi chè chén thịt con một cách ung dung thú vị như thế. Thần phải bỏ dở cuộc hành trình, quay ngay cỗ xe vàng chói lọi của mình trở về phương Đông.

Chè chén một lúc, Tiextơ linh cảm thấy có sự chẳng lành, bỗng cất tiếng hỏi Atorê:

- Hỡi Atorê thân mến! Ta vô cùng cảm ơn bác đã mời ta một bữa tiệc thịnh soạn mà trong đời ta chưa từng được biết đến. Nhưng ta xin bác đã rộng lòng lại rộng lòng thêm chút nữa. Bác cho các cháu của bác được cùng dự bữa tiệc ngon lành này thì quý hóa quá.

Atorê vui vẻ trả lời:

- Hỡi Tiextơ người em sinh đôi của ta! Điều đó chẳng có gì đáng làm ta quản ngại. Ta sẽ cho gọi các cháu đến ngay. Atorê vẫy tay ra hiệu cho gia nhân thực thi đúng như sự sắp xếp của mình. Lập tức tên hầu bưng vào một mâm lớn đậy kín. Atorê đích thân mở ra cho Tiextơ xem. Đó là ba cái đầu của ba đứa con của Tiextơ. Tiextơ hoảng hồn, rú lên, gào thét, nguyền rủa. Y biết y đã bị trả thù, đã trúng mưu của Atorê. Y van xin Atorê ban cho mình thi hài ba đứa con của mình để làm lễ an táng. Atorê cười ha hả đáp:

- Ngươi chẳng phải lo chuyện đó nữa. Chính ngươi đã an táng chúng vào trong bụng của ngươi rồi.

Tiextơ rụng rời, kinh hãi. Y gào rống lên như điên. Y vật vã bứt đầu bứt tóc. Y xô đổ bàn tiệc và cắm đầu chạy. Vừa chạy y vừa nguyền rủa Atorê và con cháu của gã sẽ phải chịu thảm họa đời đời. Chạy một hồi lâu, Tiextơ định thần lại. Y bây giờ chỉ có một con đường là sang xứ Êpia xin nhà vua Texprôtôx (Thesprotos) cho trú ngụ. Ở đây, tại đô thành Xikiông

(Sicyon), Tiextơ tính mưu kế trả thù. Tiextơ sang trú ngụ tại Xikiông ngày đêm nung nấu mối thù không đội trời chung với Atơrê. Muốn gì thì gì, dù đất có lở, trời có sập đi chăng nữa thì Tiextơ cũng phải trả được thù, rửa được nhục mới thôi. Y cầu khấn thần thánh. Lời sấm truyền của Số Mệnh thật là ác nghiệt: người lãnh sứ mạng trả thù cho Tiextơ không thể là ai khác ngoài đứa con trai do dòng máu của Tiextơ hòa hợp với người với người con gái của chính Tiextơ sinh ra.

Làm theo điều chỉ dẫn của Số Mệnh, một đêm tối trời, lừa Pêlôpia (Pélopia), con gái mình, đến đền thờ dâng lễ, Tiextơ bí mật lên đền và dùng sức mạnh cưỡng bức, thực hiện đúng như lời sấm truyền. Pêlôpia chống cự song không nổi. Tuy nhiên nàng, trong lúc kẻ bạo ngược vô ý, đã rút được thanh gươm của hắn. Ít đâu sau, Pêlôpia có mang và sinh ra một đứa bé. Sợ tai tiếng nàng đem bỏ đứa bé vào rừng, đứa bé mà nàng không biết mặt cha nó là ai. Sau đó nàng bỏ nhà ra đi, trở về đất Miken. Tới đây Pêlôpia lại kết duyên với Atơrê. Nàng không quên thuật lại cho chồng biết những biến cố đã xảy ra với đời mình, đưa mình trở lại đất Miken này. Nghe thuật chuyện xong lập tức Atơrê cho người đi tìm đứa bé. Sau nhiều ngày tìm tòi vất vả trong rừng sâu, hỏi dò hết nơi này nơi khác, cuối cùng người ta đón được chú bé từ tay một người chăn chiên đưa về dâng cho Atơrê. Atơrê nuôi nấng chú bé như con đẻ của mình và chính chú bé, Êgixtơ (Egisthe) cũng không bao giờ biết đến câu chuyện rắc rối, phức tạp về lai lịch và nguồn gốc của mình. Nhiều năm trôi đi, song Atơrê vẫn nuôi giữ mối hằn thù với người em ruột sinh đôi của mình là Tiextơ. Atơrê nhất quyết phải truy tìm ra tông tích của Tiextơ để trừ khử tránh mọi hậu họa sau này. Tình cờ bữa kia do một chuyện ngẫu nhiên, hai người con trai của Atơrê là Agamemnông (Agamemnon) và Mênêlax (Mènélas) phát hiện ra nơi ở của Tiextơ. Họ lập tức xin với vua cha cho quân đi vây bắt. Và kết quả họ đã giải được kẻ thù của cha mình về. Atơrê vui mừng khôn xiết, ra lệnh tống giam Tiextơ vào ngục tối chờ ngày hành hình. Có chuyện lại kể, Atơrê giao cho Êgixtơ nhiệm vụ truy tìm Tiextơ và Êgixtơ đã bắt được Tiextơ ở Đenphơ giải về cho cha. Lệnh hành quyết giao cho Êgixtơ thi hành. Chợt Tiextơ nhìn thấy thanh gươm Êgixtơ cầm tay. Y xin phép được hỏi, ai đã ban cho Êgixtơ thanh gươm ấy, một thanh gươm vô cùng quý giá mà trên đời này không dễ mấy người có được.

- Ngươi hỏi làm gì? Chính mẹ ta đã trao cho ta thanh gươm quý báu này đấy! - Êgixtơ hống hách trả lời - Hay ngươi muốn chọn một thanh gươm khác tốt hơn để chết thì ta cũng sẵn sàng.

Tiextơ van xin Êgixtơ hãy gia ân cho mình được phép gặp mẹ chàng một chút trước khi nhắm mắt lìa đời. Một đòi hỏi không có gì quá đáng của một tên tử tù. Êgixtơ nghĩ thế, và gật đầu ưng thuận, sai quân hầu đi mời ngay Pêlôpia đến. Gặp Pêlôpia, Tiextơ liền kể cho hai mẹ con biết rõ sự thật, một sự thật rất khắc nghiệt do bàn tay độc địa của Số Mệnh tạo nên. Nghe xong câu chuyện, Pêlôpia hét lên một tiếng hãi hùng. Nàng giật phắt thanh gươm trên tay Êgixtơ đâm vào ngực tự sát. Còn Êgixtơ như một con thú bị trúng tên, rút ngay thanh gươm đẫm máu ở ngực mẹ mình ra và lao đầu chạy đi tìm Atơrê. Và cũng bằng lưỡn gươm oan nghiệt đó, chàng đã kết liễu đời Atơrê khi Atơrê đang làm lễ trên bờ sông, đang vui mừng tưởng như đã giết được Tiextơ. Từ đấy hai cha con Tiextơ và Êgixtơ trị vì trên đô thành Miken ở đất Argôliđ.

Gia đình tan nát, hai anh em Agamemnông và Mênêlax mà những người Hy Lạp xưa kia thường gọi là Atơriđ (Atrides) nghĩa là những người con của Atơrê, phải chạy sang xin nhà vua Tanhđar trị vì ở đô thành Xpart cho nương náu. Nhà vua giàu lòng thương người đã cho hai anh em Atơriđ trú ngụ. Chẳng những thế nhà vua lại còn gả hai con gái của mình cho anh em Atơriđ. Clitemnextơrơ lấy Agamemnông. Hêlen lấy Mênêlax. Sau một thời gian nương nhờ ở Xpart, Agamemnông được Tanhđar giúp đỡ đã đem quân về Miken trừng trị Tiextơ, khôi phục được quyền thế. Êgixtơ, con trai của Tiextơ trốn thoát. Từ đó Agamemnông lên làm vua ở Miken, một đô thành nổi tiếng về những kho vàng và cung điện to lớn, đẹp đẽ. Còn Mênêlax ở lại Xpart, kế đến khi Tanhđar qua đời không có con trai thừa kế ngôi báu (anh em Điôxquya đều tử trận), Mênêlax bèn lên ngôi kế nghiệp trở thành vị vua của đô thành Xpart, một đô thành nổi tiếng trong giới cổ đại về tinh thần thượng võ và lối sống nghiêm ngặt khắc khổ.

Bảng gia hệ của Tăngtan

Truyện hai chị em Prôknê (Procné) và Phitômen (Philomème) biến thành chim

Păngđiông (Pandion) nhà vua trị vì ở đô thành Aten dòng dõi của Êrêchtôniôx, đang lâm vào một tình cảnh nguy khốn.

Vừa mới được truyền ngôi chưa được bao lâu, Păngđiông đã phải chống chọi lại với lũ giặc cỏ ở các nước láng giềng. Giặc thì ở bốn phía đánh vào mà quân trong nước thì chẳng đủ nhiều để ngăn chặn giặc. May thay vua xứ Thrax tên gọi là Têrê (Térée) đem quân đến ứng cứu. Nhờ đó păngđiông quét sạch lũ giặc khỏi vùng đồng bằng Attich thân yêu. Để bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với Têrê, Păngđiông gả nàng Prôknê, người con gái xinh đẹp và yêu quý của mình cho người dũng tướng hào hiệp đó. Hai vợ chồng cảm tạ vua cha rồi lên đường trở về Thrax. Họ sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận. Một năm sau họ báo tin mừng cho vua cha biết họ đã sinh được một cậu con trai, mặt mũi khôi ngô xinh đẹp.

Năm năm sau, một hôm Prôknê bảo chồng:

- Chàng ơi! Em xa cha mẹ và các em đã lâu rồi mà chưa về thăm lại được Em muốn chàng cho phép em được trở về thăm lại quê nhà. Nếu như chàng e ngại đường sá xa xôi, núi sông cách trở không muốn để em với con đi thì chàng về thăm vua cha thay em vậy. Nhưng khi về nhất thiết chàng phải đón được cô Philômen về đây chơi với em. Ai lại chị em ruột thịt mà lâu ngày quá chẳng được gặp mặt nhau để nói đôi ba câu chuyện. Chẳng rõ dạo này cô ấy đã có đám nào chưa? Prôknê ngừng một lát thở dài - Cứ thế này không khéo chỉ độ dăm năm nữa chị em gặp nhau là chẳng nhận được ra nhau nữa đâu. Người ruột thịt máu mủ mà hóa thành người dưng nước lã. Têrê, chàng hỡi! Thế nào chàng cũng xin phép vua cha cho cô ấy về đây chơi với em ít ngày nhé! Chàng phải hứa với em làm bằng được việc đó đi!

Têrê hứa sẽ thực hiện bằng được điều mong muốn của vợ. Chàng sai gia nhân sắm sửa hành lý, thuyền bè để ra đi ngay. Thuận buồm xuôi gió, phong bao lâu Têrê đã tới Aten. Vua cha vô cùng mừng rỡ. Được tin anh

rể về thăm, Philômen vội đến chào. Têrê ngạc nhiên trước vẻ đẹp kỳ lạ của cô em vợ. Chàng tự nói với mình: trời ơi, sao cô ấy lại lớn nhanh và đẹp đến như thế nhỉ. Đẹp kỳ lạ như thế nhỉ. Mà sao dạo ấy mình không gặp và không biết? Đúng là một ngôi sao, một ngôi sao cứ ngời ngợi tỏa sáng. Một nữ thần - Kể cũng không ngoa. Những ngày thăm viếng đã hết hạn kỳ của nó. Têrê thực hiện lời dặn của vợ, xin phép vua cha cho Philômen cùng được trở về Thrax với mình để thăm người chị ruột bấy lâu hằng mong nhớ cô em, thiết tha mong có dịp hai chị em gặp nhau để tâm tình trò chuyện. Vua cha ưng thuận song không quên nhắc đi nhắc lại chuyện Têrê phải trông nom cô em gái cho chu đáo cẩn thận:

- Ta rất vui mừng và sung sướng khi nghĩ đến hai chị em nó được gặp lại nhau cho thỏa lòng thương nhớ. Nhưng ta cũng sẽ rất buồn nếu con để em nó đi lâu quá - Păngđiông nói với Têrê như vậy- bởi vì con biết đấy, ở nhà quanh quẩn chỉ có nó với ta. Nó là niềm vui, nỗi an ủi và người đỡ đần ta trong lúc tuổi già. Con nhớ trông nom em, bảo vệ em trong quãng đường dài đầy gian nguy bất trắc.

Păngđiông cũng không quên dặn dò cô con gái út những điều tương tự. Nhà vua tiễn con với một linh cảm bất an trong lòng.

Con thuyền đưa Têrê trở về quê hương Thrax thuận buồm xuôi gió. Chẳng bao lâu đất Thrax đã hiện ra với dải bờ biển có những bãi cát trắng dài. Xa xa là triền núi xanh trùng điệp. Thuyền cập bến. Nhưng Têrê không đưa cô em vợ về cung điện, mà lại đưa cô vào một khu rừng. Từ khi tiếp xúc với Philômen, trái tim Têrê bùng cháy lên một dục vọng đen tối. Hắn say mê sắc đẹp của Philômen đến mất tỉnh táo. Trái tim hắn chỉ nghĩ đến việc cưỡng bức chiếm đoạt thể xác người thiếu nữ tuyệt diệu này. Khi còn ở trên thuyền thì lúc nào hắn cũng quanh quẩn ở bên cô, tán tỉnh, thăm dò. Còn bây giờ thì hắn dùng vũ lực. Hắn đưa Philômen vào trong rưng sâu chưa có mấy ai đặt chân tới. Tìm được một căn lều của một người đi rừng nào đó dựng tạm, hắn giam Philômen vào đó và cưỡng bức Philômen phải hiến thân. Mặc cho Philômen van xin, cầu khấn các vị thần che chở, hắn vẫn chẳng hề xúc động. Cùng đường Philômen nguyền rủa hắn.

- Hỡi tên Têrê khốn kiếp! Mi là một kẻ lòng lang dạ thú, ăn cháo đáo bát. Mi không còn một chút lương tâm trong ngươi. Cha ta đối đãi với mi n ồng hậu và tin cẩn mà mi nỡ lòng nào... Chị ta có ngờ đâu đến nông nỗi này: mi trở thành một kẻ dối trá phản trắc. Được, mi cương bức ta, cướp đoạt cuộc đời ta thì sẽ đến ngày mi phải đ ền tội. Hỡi th ần thánh thiêng liêng, xin các th ần chứng giám cho con, một kẻ bạo ngược đã hành động trái với truy ền thống quý người, trọng khách như thế này? Xin các vị hãy trừng Phạt tên vua Têrê là kẻ đã làm ô uế một sợi dây thiêng liêng huyết thống. Hỡi rừng thiêng nước độc, các người hãy nghe những lời than khóc của ta và truy ền lại cho những ai chưa biết! Các người hãy kể lại cho mọi người rõ hành động đê tiện bỉ ổi này của Têrê.

Trê rất căm tức, căm tức đến điên người trước thái độ phản kháng quyết liệt, sống chọi đến cùng của Philômen. Sau khi thỏa mãn dục vọng điên cu ồng của mình, hắn trói Philômen lại r ồi cắt lưỡi để cho nàng không thể kể với ai, nói cho ai biết hành động xấu xa của hắn. Thế r ồi hắn bỏ mặc Philômen trong rừng để trở v ề cung điện.

Nàng Prôknê ngày đêm trông ngóng ch ồng và cô em gái, nay thấy ch ồng v ề thì vô cùng mừng rỡ. Nhưng khi không thấy philômen v ề cùng thì nàng vô cùng ngạc nhiên, vặn hỏi. Têrê lạnh lùng, và lại một l ần nữa lừa dối, trả lời:

- Cô ta chẳng may gặp phải một căn bệnh hiểm nghèo đã qua đời trước khi ta đặt chân tới Attich!

Prôknê tối s ầm cả mặt mày, ngất đi trước cái tin sét đánh đó. Tỉnh dậy nàng lại than khóc, xót thương cho số phận bất hạnh của em.

Càng nghĩ lại những kỷ niệm xưa trong thời thơ ấu, hai chị em gân gụi, chung sống trong gia đình, nàng lại càng xót xa đau đớn.

Còn Philômen, số phận nàng ra sao trong khu rừng già sâu thẳm, vắng vẻ? Nàng vẫn sống. Nàng may sao được gia đình một người ti ều phu nghèo, giàu lòng nhân ái đón được, nuôi nấng, chăm sóc. Qua gia đình này nàng biết được kinh thành này không xa lắm và Prôknê, người chị ruột thân yêu của nàng vẫn sống chứ không phải qua đời như Têrê bịa ra

nói với nàng khi thuyền cập bến. Philômen tìm cách báo tin cho chị biết. Nàng suy nghĩ lao lung. Nhắn tin thì không được rồi. Còn lần tìm đường vào cung điện thì là một việc vô cùng mạo hiểm. Mà dẫu có vào được thì làm sao mà hai chị em gặp nhau được, làm sao mà nói chuyện với nhau được. Chỉ có cách dùng một tín hiệu gì, ám hiệu gì đưa đến cho Prôknê để Prôknê có thể hiểu hết được tình cảm của mình và tìm cách cứu. Nhưng tín hiệu gì, ám hiệu gì, như thế nào mới được chứ? Thật khó quá. Sau nhiều đêm ngày suy nghĩ lao lung, cuối cùng Philômen nghĩ ra được một cách mà nàng cho rằng không thể còn cách gì hay hơn, tốt hơn: nàng sẽ thêu lên một tấm khăn những điều nàng muốn nói với chị. Chị nàng sẽ qua những hình ảnh nàng thêu mà đoán biết được sự thật. Nghĩ thế rồi Philômen bắt tay vào việc. Chiếc khăn thêu xong, Philômen tìm cách gửi vào cung điện, gửi đến tận tay Prôknê.

Nhận được tấm khăn, xem những hình ảnh thêu trên tấm khăn, nhận ra những đường kim mũi chỉ quen thuộc, Prôknê phải cắn chặt răng lại cho những hàng nước mắt khỏi trào ra. Nàng bồn chồn, day dứt, đi lang thang trong cung điện như một người mất hồn. Nàng suy nghĩ cách trả thù tên chồng khốn kiếp đã can tội xúc phạm đến cha nàng, em nàng. Thời gian đó đúng vào dịp những người phụ nữ Thrax tổ chức lễ rước mừng thần Điônidôx. Nàng bèn tham gia vào đoàn người hành lễ: rước đuốc vào rừng khuya. Nhờ đó, nàng tìm thấy Philômen. Nàng bí mật đưa cô em về giấu kín trong cung điện, ở đây hai chị em suy tính đòn trừng phạt để trả thù. Prôknê khuyên Philômen không nên đau buồn, than khóc. Nàng bảo:

- Philômen em hỡi! Những giọt nước mắt của hai chị em ta phỏng có ích gì. Chúng ta phải lấy ân trả ân, lấy oán trả oán. Chị sẵn sàng vì danh dự của gia đình ta, của cha chúng ta và của em mà nhúng tay vào máu.

Prôknê vừa nói xong thì đứa con trai lớn của nàng đi vào. Tên nó là Iltix (Iltys) Trông thấy con, Prôknê bảo:

- Em kìa, trông thằng Iltys nó giống bố nó như đúc. Rồi ra nó cũng đến điều cáng, lá mặt lá trái như bố nó thôi!

Một mưu toan vô vùng man rợ lóe lên trong trái tim nàng. Nàng cố xua đuổi đi nhưng những ý nghĩ căm thù và uất ức giữ nó lại. Nàng gọi con, dắt nó vào buồng ngủ rồi bất chợt rút thanh gươm sắc nhọn treo trên tường ra thọc mạnh vào ngực đứa bé. Máu ộc ra, đứa bé chỉ kịp kêu lên mấy tiếng: "Mẹ! Mẹ!..." rồi không còn hơi sức nữa. Hai chị em Prôknê đem chặt đứa bé thành từng phần. Họ làm một bữa ăn thịnh soạn để dâng mời Têrê. Những miếng thịt nạc ngon lành họ lọc ra xiên vào que nướng chả. Những miếng khác thì hầm nấu cháo...

Chiều hôm đó như thường lệ, Têrê ăn uống ngon lành bên người vợ hiền phục vụ cho chàng. Đang ăn, Têrê sực nhớ tới đứa con trai, bèn hỏi:

- Này, thằng Iltix đi đâu mà không thấy nó về ăn? Prôknê lạnh lùng trả lời:

- Nó ở ngay trước mặt đấy chứ còn đi đâu nữa!

Têrê tưởng vợ nói đùa. Hắn không hiểu ý câu nói đó. Hắn đòi vợ phải cho người đi tìm ngay đứa con về. Khi đó Philômen từ sau rèm bước ra. Nàng mở bọc đấy cái đầu máu me của Iltix quăng vào mặt Têrê. Têrê giật bắn người lên. Hắn không còn hồn vía nào nữa. Hắn đứng lặng người đi giương đôi mắt lên nhìn vợ, nhìn cô em vợ mà hắn đã cắt lưỡi, nhìn xuống bàn ăn và cái đầu của đứa con trai yêu quý. Thế rồi bỗng hắn hét lên một tiếng man rợ lao vào phòng lấy thanh gươm ra quyết trừng trị hai chị em để trả mối thù cho đứa con trai. Nhưng hai chị em đã kịp thời chạy trốn. Hắn đuổi theo. Hai chị em cầu xin các vị thần bảo hộ. Thần Dớt bèn biến Prôknê thành con chim họa mi. Tiếng hót của chim nức nở, xót xa như lời than khóc hối hận nức nở xót xa của người mẹ đã phạm tội giết con. Philômen thì biến thành con chim én. Tiếng kêu tắc sát, lùng bùng của nó như tiếng nói của nàng Philômen bị cắt lưỡi, không nói được lên tiếng lên lời. Cổ chim én có một vệt đỏ. Đó là vết máu của Iltix giây vào tấm áo. Còn Têrê thì biến thành con chim đầu rìu. Mào của chim giống hệt như chiếc mũ có ngù của những tướng lĩnh người Thrax. Có chuyện kể: Philômen biến thành chim họa mi, Prôknê chim én hoặc chim sẻ, Têrê đại bàng.

Mối tình của Dớt với nàng Ơrôp (Europe)

Agiêno (Agénor) là vua của đô thành Xiđông hùng cường và giàu có. Thần Pôđêiđông, vị thần có cây đinh ba vàng khều sóng biển và bão tố, trong một cuộc tình duyên với tiên nữ Ôkêaniđ Libi (Libye) đã sinh ra Agiêno. Lớn lên, lập nghiệp ở xứ sở Phêniki, Agiêno lấy Têlôphaxxa làm vợ. Họ sinh được bốn trai và một gái, trai là: Phinê, Cađmôx, Phênix và Kilix. Gái là: Ơrôp. Khó mà nói được niềm vui sướng của nhà vua Agiêno trước việc mình có một người con gái. Đã có bốn con trai rồi. Kể ra so với các nhà vua khác và các vị thần thì chẳng phải là nhiều. Nhưng điều làm nhà vua khao khát, mong muốn là có được một người con gái. Số mệnh đã chiều vị vua nhân đức ấy, Thật là ước sao được vậy!

Ơrôp lớn lên trong sự chăm sóc hết mực và chiều chuộng khôn tả của gia đình. Nàng đẹp như ánh sáng mặt trời, ánh sáng mặt trăng. Nàng đẹp đến nỗi chín đô thành, mười hòn đảo đều biết sắc đẹp của nàng. Điều đó càng làm cho vua Agiêno sung sướng mừng vui.

Một đêm kia, trong giấc ngủ êm đềm, người con gái xinh đẹp ấy nằm mơ thấy một giấc mơ khá lạ lùng và kỳ dị. Có hai mảnh đất khổng lồ ngăn cách nhau bởi một quãng biển rộng, một mảnh đất tên là Adi - châu Á (Asie) – còn mảnh kia tên là gì thì chưa ai biết. Hai mảnh đất này hóa thân thành hai người đàn bà và họ tranh giành nhau để cướp Ơrôp, cướp bằng được Ơrơp về phần mình. Cuộc tranh giành diễn ra khá dữ dội. Cuối cùng, người đàn bà mang tên Adi đành phải thua cuộc nhường Ơrôp cho người đàn bà chẳng rõ tên họ, lai lịch kia. Từ đó Ơrôp sống với người đàn bà xa lạ đó, được bà ta nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến lúc trưởng thành.

Ơrôp tỉnh dậy, kinh sợ, đem chuyện thuật lại với vua cha. Chẳng ai giải đáp được ý nghĩa của câu chuyện lạ lùng ấy ra sao cả. Song mọi người đều linh cảm thấy rằng "cứ trong mộng triệu mà suy" thì số phận Ơrôp ắt có điều chẳng lành. Tốt hơn hết trước khi xảy ra những điều không lường được của số mệnh là hãy sắm sanh lễ vật đến cầu khấn các vị thần giải trừ cho tai qua nạn khỏi. Và như vậy nỗi lo âu cũng nhẹ gánh được nhiều phần.

Riêng đối với Ơrôp thì nàng quên ngay. Tuổi trẻ của nàng chẳng để vương bu ồn, chẳng để ám ảnh bởi cái chuyện không đâu. Nàng cứ vui chơi, tươi tỉnh. Nàng lại cùng các nữ tì và bè bạn lên núi hái hoa, xuống biển tắm mát, vui đùa, nghỉ ngơi trên bãi cát trắng dài. Bữa kia trong một cuộc đi chơi cùng với chị em bạn bè, Ơrôp rủ họ xuống tắm biển. Tắm xong mọi người lại lên bờ vui chơi(Đứng trong đám thiếu nữ của thành Xiđông, Ơrôp nổi bật lên như một ngôi sao giữa b ầu trời đêm đen tối. Nàng ăn mặc đã đẹp hơn người, sắc đẹp của nàng cũng lại hơn người cho nên bạn bè có người nói, tưởng chừng nàng như là nữ th ần Aphrôđitơ giáng thế, còn họ chỉ là những nữ th ần Duyên sắc – Khairit tháp tùng. Tiếng cười nói trong trẻo ríu rít, tiếng hát véo von, du dương làm náo động suốt một dải bờ biển có bãi cát trắng dài, vi vu rì rào sóng gió. Và sóng, gió đưa tiếng cười nói trong trẻo, ríu rít ấy, tiếng hát véo von, du dương ấy đến tai th ần Dớt. Th ần Dớt từ lâu đã nghe tiếng đ ồn v ề sắc đẹp của nàng Ơrôp, thì đây là một dịp thuận tiện để cho th ần được tận mặt trông thấy, tận mắt chiêm ngưỡng dung nhan của nàng. Nhưng làm thế nào để cho nàng khỏi sợ và để cho nữ th ần Hêra không biết? Th ần Dớt suy tính và thấy tốt hơn hết là biến mình thành một con bò, một cơn bò mộng th ần kỳ, có bộ lông vàng óng, có đôi sừng uốn cong như vành trăng lưỡi li ềm, và đặc biệt ở v ầng trán đáng yêu của con bò mộng hi ền từ này lại ngời ngợi tỏa ra một qu ầng sáng bạc, óng ánh. Con bò mộng xuất hiện từ đâu, ở chỗ nào, không rõ. Chỉ biết nó từ phía trên bãi cát đi xuống chỗ các thiếu nữ đang vui chơi. Các thiếu nữ bỗng nhiên thấy có con bò kỳ lạ và rất đỗi hi ền từ đi tới thì reo ầm lên và chạy lại xúm quanh con bò, vuốt ve nó, vỗ v ề nó. Con bò đi tới chỗ nàng Ơrôp lấy đ ầu giụi giụi vào tay nàng, r ồi đưa lưỡi ra liếm liếm tay nàng, đ ầu nghiêng nghiêng như tỏ vẻ nũng nịu, âu yếm. Hơi thở của nó chẳng mang mùi hăng hắc n ồng n ồng của cỏ cây mà lại tỏa hương thơm ngào ngạt khiến cho mọi người đ ều tr ầm tr ồ khen lạ. Thấy con vật hi ền từ và dễ thương, Ơrôp đưa tay vuốt ve trên mình nó, ôm lấy đ ầu nó và khẽ đặt một cái hôn lên v ầng trán của nó. Thế là con bò phủ phục xuống trước mặt Ơrôp như muốn mời nàng cưỡi lên lưng nó. Ơrôp bèn ng ồi lên lưng con bò và con bò đưa nàng đi trên bãi cát dài trắng xóa giữa tiếng reo cười, hò hét của các thiếu nữ thành Xiđông. Nhưng bất chợt con bò chạy l ồng lên và lao ra phía biển. Ơrôp thất kinh nắm chặt lấy sừng con bò cho khỏi ngã. Các thiếu nữ thành Xiđông rú lên kinh hãi, kêu gào mọi người đến cứu

Ơrôp. Nhưng kìa, con bò đã rẽ nước lối xuống biển. ơrôp giơ tay vẫy gọi chị em, gào thét, nhưng chẳng ích gì.

Con bò rẽ nước lối xuống biển. Rồi nó bơi trên biển nhẹ nhàng thoải mái như những đàn cá heo vẫn thường bơi lượn quanh những con thuyền của những người trần thế đoản mệnh. Từ dưới thủy cung lên, những tiên nữ Nêriđ xinh đẹp đi hộ tống hai bên. Nước biển xanh ngắt rẽ ra mở đường cho con bò kỳ điệu bơi. Và lạ thay, mình nó vẫn khô ráo, bộ lông vàng óng của nó chẳng vì nước biển mà ướt át, bẩn thỉu. Cả nàng Ơrôp ngồi trên lưng con bò cũng mảy may không bị một giọt nước nào bắn tới. Thì ra thần Pôđêidông với các vị thần Biển khác đi hộ tống đã dùng cỗ xe của mình đi trước mở đường. Với cây đinh ba gọi gió bão mưa, dẹp sóng gây bão, thần Pôđêiđông đã đi trước chế ngự sóng, bắt chúng rẽ ra hai bên tạo ra mặt biển hiền hòa để cho thần Dớt, đấng phụ vương của thế giới thần thánh và loài người, khỏi vất vả trong cuộc hành trình đi tìm người đẹp. Ơrôp ngồi trên lưng con bò mộng đi giữa biển rộng trời cao, gió thổi lồng lộng. Nàng một tay nắm chắc lấy chiếc sừng vàng cong cong của con bò, còn một tay kéo vạt áo dài lên cho đỡ ướt. Nhưng thần Dớt đã không cho phép những con sóng hỗn xược được đụng chạm tới người nàng. Mái tóc dài và óng ánh vàng của nàng tung bay trong gió biển. Những giẻ tóc chờn vờn bên má, bên mắt khiến nhiều lúc nàng phải đưa tay lên gạt gạt chúng ra. Con bò bơi đi, bơi đi mãi trên biển khơi mênh mông, dạt dào sóng cuộn. Chẳng có gì ngoài vòm trời xanh trên đầu với những cánh chim bay bổng, lượn lờ. Nhưng kia rồi, xa xa là một giải đất và càng đến gần càng thấy nổi lên một đô thành. Đó là đảo Cret. Thần Dớt đưa nàng Ơrôp kiều diễm đến đảo Cret. Và trên bờ biển của hòn đảo này, con bò mộng có bộ sừng vàng cong như lưỡi liềm kia hiện lại nguyên hình là một vị thần uy nghiêm và đẹp đẽ. Giữa cảnh mây trời sông nước, thần Dớt tiến đến bên người thiếu nữ, tỏ tình. Yên bình và tĩnh mịch. Biển như một lồng ngực hồi hộp trào dâng lên những đợt sóng nối tiếp nhau chạy vào bờ. Gió ngợi ca cuộc tình duyên đẹp đẽ của vị thần cai quản thế gian với một người thiếu nữ xinh đẹp nhất trần thế từ phương Đông tôi. Trên bầu trời, mây dan díu vào nhau bồng bềnh trôi.

Từ cuộc tình duyên này, nàng Ơrôp sinh ra ba người con trai: Minôx, Rađamăngtơ và Xarpêđông: Thần Dớt, để tỏ lòng biết ơn đối với người vợ

xinh đẹp, đã trao tặng nàng ba tặng phẩm: một là dũng sĩ Talôx, một dũng sĩ có thể ngăn ngừa mọi cuộc đổ bộ của bất kỳ lũ cướp biển nào vào đảo Cret, hai là, một con chó săn cực kỳ tinh nhanh chưa từng để một con mồi nào chạy thoát, ba là, một ngọn lao dài dùng để đi săn không thể nào bị cùn, bị mẻ. Còn những người dân ở hòn đảo này, để ghi nhớ người thiếu nữ xinh đẹp từ một phương trời xa lắc đặt chân đến xứ sở của họ, họ đã gọi tất cả phần đất đai ở phía Tây mà họ chưa thông hiểu, chưa khám phá được bằng cái tên của người thiếu nữ xinh đẹp, vợ của Dớt: "Ơrôp" (Europe) mà tiếng Việt chúng ta hiện nay gọi là: "Châu Âu".

Lại nói về vua Agiêno khi được tin con gái bị mất tích, bèn sai các con trai đi tìm. Ông ra một điều kiện khác nghiệt: nếu không tìm thấy cô em gái thì đừng quay trở về nhà. Vì lẽ đó, bốn anh em trai con của Agiêno lưu lạc và sinh cơ lập nghiệp trên những mảnh đất khác nhau, xa xôi muôn dặm.

Truyện hai vợ chồng Cađmôx (Cadmos) biến thành rắn

Theo lệnh vua cha, anh em Cađmôx mỗi người đi mỗi nơi tìm cô em gái Ơrốp. Chàng Phênix (Phoenix) đi tìm khắp xứ Libi nhưng không sao lần thấy một dấu vết nào của Ơrốp. Không tìm thấy em, chàng chẳng dám trở về gặp lại vua cha ở đô thành Xiđông thân thiết. Chàng trở lại vùng biển Cận Đông, Địa Trung Hải xây dựng nên một xứ sở giàu có nổi tiếng khắp thế giới Hy Lạp và thế giới Cận Đông thời bấy giờ. Để đời đời ghi nhớ công ơn của chàng, nhân dân xứ sở đó đã lấy tên chàng đặt cho mảnh đất quê hương của mình. Đó là xứ sở Phêniki (Phénicie) mà sau này gồm bốn đô thành giàu có ở ven biển là: Ugarit (Ougarit), Biblôx (Byblos), Xiđông (Sidon), Tia (Tyr) - (ngày nay thuộc hai nước Libăng và Xiri). Chàng Kilix (Cilix) sang đất Ai Cập. Cũng như Phênix, chàng đi khắp nơi khắp chốn để tìm dấu vết của cô em gái thân yêu mà chẳng hề thấy tăm hơi. Cuối cùng chàng trở về vùng biển Tiểu Á, cư ngụ tại xứ sở của những người Hipakêen (Hipachéens). Năm tháng trôi đi, cơ đồ của chàng mỗi ngày một vững chãi. Chàng xây dựng lên được một đô thị và đô thị đó mang tên chàng gọi là Kiliki (Cilicie), ngày nay thuộc nước Tuyếcki (Thổ). Chàng Phinê cũng lặn ngòi ngoi nước, vất vả khôn cùng mà không sao tìm thấy được em gái. Cuối cùng chàng phiêu bạt sang đất nước Texxali (Hy Lạp) và làm vua ở đô thành Xanmiđexxôx (Salmydessos).

Còn Cađmôx, chàng chẳng quản gian lao, vất vả cố sức đi tìm em. Chàng đi rất nhiều nơi, đến đâu chàng cũng chú ý tìm hỏi dấu vết của cô em gái Ơrốp nhưng chẳng thu được một tin tức gì. Về thì không được rồi. Cađmôx chỉ còn một con đường: tìm nơi đất lành cò đậu để sinh cơ lập nghiệp. Nhưng trên đất Hy Lạp mà chàng đang sống đây, rộng mênh mông, chàng biết nơi nào là nơi khả dĩ mà dung thân được. Chỉ còn cách đến đền thờ Đenphơ để cầu xin vị thần bắn tên xa muôn dặm Apôlông ban cho một lời chỉ dẫn. Và vị thần ánh sáng đã phán truyền những lời vàng ngọc sau đây:

- Cađmôx con! Hãy nhớ kỹ trong lòng và làm theo đúng lời ta dặn. Con cứ đi, đi mãi cho tới một cánh đồng hiu quạnh. Ở đó con sẽ gặp một con bò cái chưa hề biết ách nặng trên vai. Con hãy đi theo nó, theo nó cho tới khi

nó nằm xuống một bãi cỏ. Và đó chính là nơi con sẽ xây thành dựng nước, và con sẽ gọi đất nước của con là xứ Bêôxi (Béotie).

Cađmôx lễ tạ vị thần ánh sáng có cây cung bạc rồi ra đi, chàng đi, đi đã chồn chân mỏi gối mà chưa thấy gì. Chàng vẫn cố gắng tiếp tục đi. Cuối cùng y như lời thần Apôlông dạy, chàng bắt gặp một con bò, một con bò cái trắng như tuyết, không người chăn dắt đang gặm cỏ trên cánh đồng. Đi theo chàng là những gia nhân người thành Xiđông rất mực trung thành. Con bò thấy người lạ thời không gặm cỏ nữa, bỏ đi Cađmôx và gia nhân đi theo nó. Qua vùng đồng bằng của sông Kêphix thì con bò dừng lại. Nó ngửa mặt lên trời rống to mấy tiếng, rồi đưa mắt nhìn những gia nhân và binh lính của Cađmôx, sau đó ngả mình nằm nghỉ trên thảm cỏ xanh. Lời thần Apôlông đã ứng nghiệm. Cađmôx quỳ xuống cầu khấn, cảm tạ vị thần có cây cung bạc rồi cúi hôn mảnh đất quê hương mới của mình. Chàng cũng không quên cầu khấn các vị nam thần và nữ thần của Núi, Rừng, Sông, Suối phù hộ cho kẻ mới lập nghiệp nơi đất khách quê người. Sau đó chàng xếp đá thành bàn thờ để lám lễ hiến tế thần Dớt, vị thần tối cao, bảo hộ cho người trần thế. Lễ hiến tế đầu tiên trên mảnh đất này thật cực kì khó khăn. Không tìm đâu ra nước để giết bò, Cađmôx phải đốc thúc gia nhân đi tìm nguồn nước.

Chuyện đi tìm nguồn nước thật ly kỳ và khủng khiếp. Đám gia nhân người Xiđông của Cađmôx đi vào một khu rừng nhỏ, song là khu rừng già chưa từng có dấu chân của một người tiều phu nào đặt tới. Rừng vắng lặng không nghe thấy tiếng rìu chặt cây, đốn gỗ. Giữa rừng có một cái hang sâu, xung quanh ngổn ngang những tảng đá lớn nhỏ. Nước từ trong hang chảy ra luồn lách qua những khe đá, một nguồn nước trong trẻo và mát lạnh, rồi dồn đổ vào một con suối nhỏ. Khi đám gia nhân của Cađmôx tìm thấy nguồn nước, sung sướng reo lên, gọi nhau đem bình đến thì bỗng nhiên từ trong hang sâu băng ra một con mãng xà khổng lồ. Đó là con rắn của thần Chiến tranh Arex. Mình nó bọc bằng một lớp vẩy cứng như một bộ áo giáp đồng. Mắt lồi ra và vằn lên nọc độc gớm ghê. Chỉ cần nó phun những nọc độc ấy ra là cũng đủ nhiễm độc ngạt thở mà chết chứ đừng nói gì đến chuyện bị nó cắn. Con mãng xà tuổi hẳn đã hàng thế kỷ cho nên đầu có một cái mào vàng sồn sùi nom rất ghê sợ. Con rắn rít lên và lao mình tôi chỗ bọn người. Bọn người hốt hoảng vứt vội bình, vại bỏ chạy, kẻ thì sợ quá

ríu cả chân lại ngã vật xuống đất, không ai kịp nghĩ đến việc chống trả. Con rắn lao đến há hốc cái miệng đen ngòm ra, lưỡi ba chạc thia lia, thia lia quét vào đám người hoảng loạn. Thế là lần lượt người thì bị nó lao bổ vào ngã chết, người thì bị nó nuốt sống ăn tươi. Hơi thở độc hại của nó phun ra hôi thối, nồng nặc làm cho những ai nhanh chân nấp vào gốc cây hay náu mình sau một tảng đá cũng không thoát chết. Và cả đám gia nhân đó đã không một ai mang được nước về.

Ở bàn thờ thần Dớt mà Cađmôx vừa dựng lên, mọi người chờ nước đến mỏi cả mắt. Mặt trời đã bắt đầu chếch về Tây mà không thấy ai trở về. Linh tính báo cho Cađmôx biết hẳn có sự chẳng lành. Cađmôx bèn mặc áo giáp đeo gươm vào bên sườn, cầm lao và khiên lần theo vết chân của anh em đi vào rừng tìm họ. Cađmôx đã tìm được đến dòng suối trong. Một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp bày ra trước mắt Cađmôx. Thi hài của đám gia nhân nằm ngổn ngang. Một con mãng xà trườn lên những thi hài ấy, mồm há hốc cố nuốt một cái xác người. Và chỉ cần vài ba cái ngáp ngáp, lắc lắc ở cái cổ là con rắn đã nuốt trôi một người. Vừa đau xót, vừa giận dữ, Cađmôx hét lớn:

- Hỡi các gia nhân, bạn hữu trung thành của ta! Ta có ngờ đâu đến nông nỗi này. Ta thề với bầu trời cao lồng lộng, nơi ngự trị của các vị thần Ôlanhpơ bất tử, với nước của con sông Xtich quanh năm bốc khói, nếu ta không trả được mối thù này cho các bạn thì ta sẽ chẳng nhìn thấy ánh sáng mặt trời rực rỡ nữa. Đất đen sẽ phủ nặng lên trên mình ta và ta sẽ làm tôi tô nhục nhã cho vị thần Hađex khắc nghiệt.

Nói xong, Cađmôx cúi xuống lấy hết sức mình sinh nâng một tảng đá lớn, tảng đá này có dễ phải đến ba bốn người khiêng mới nổi, ném vào con rắn. Tảng đá bay đi đánh vèo một cái, trúng thân con rắn đang cuộn khúc. Phải nói nếu là một ngôi nhà gỗ hay một ngọn tháp thì đổ sập tan tành. Nhưng cơn rắn vẫn trơ ra như một quả núi. Lớp vảy dày và cứng trên mình nó che chở cho nó chắc chắn như một tấm khiên đồng. Thấy vậy, Cađmôx bèn cầm lao nhọn chạy đến dâm thẳng vào chân nó. Lần này tấm vẩy cứng của con mãng xà không chống đỡ nổi. Ngọn lao thọc sâu vào thân con rắn ngập lút đến tận cán. Bị đau, con rắn oằn người quay cổ lại ngoạm vào cán lao để nhổ nó ra khỏi thân. Nhưng ngọn lao nhọn hoắt đâm sâu cho nên con

mãng xà chỉ cắn giập và gẫy cán lao chứ không sao nhổ nó ra được. Giận dữ điên cuồng con mãng xà phòng mang trợn mắt, lia lưỡi tìm địch thủ. Nó quật mình làm cây cối gãy đổ, đá núi sạt lở. Hơi thở hổng hộc của nó phả ra mùi hôi thối, tởm lợm. Nó đã trông thấy Cađmôx. Nó bèn ngóc đầu vươn lên cao rồi đâm bổ xuống Cađmôx. Còn người anh hùng Cađmôx trong phút giây hiểm nghèo ấy được thần Apôlông phù trợ đã không hề nao núng. Chàng bình tĩnh rút ngay thanh gươm ra đương đầu với quái vật. Chàng chém mạnh vào miệng con rắn. Con rắn ngoạm lấy lưỡi gươm định cắn cho gẫy. Nhưng vô ích, Cađmôx giật mạnh thanh gươm ra khỏi miệng nó và vung lên. Con mãng xà không thể đối phó kịp nữa. Nhát kế tiếp của Cađmôx mạnh như sấm sét tiện phăng cái đầu của mãng xà hất nó đi một nơi, còn thân nằm lại vắt ngang trên một cây cổ thụ. Như một người đàn ông vung búa lên bổ củi, nhát búa giáng xuống làm khúc gỗ vỡ ra những mảnh củi nhỏ văng ra xa còn mảnh củi to thì đổ vật xuống. Thì đây nhát chém bổ của Cađmôx vào đầu con mãng xà cũng giống như thế.

Cađmôx bàng hoàng trước chiến công của mình. Thân con mãng xà nằm vắt trên cây sồi, cây sồi lớn như vậy mà như bị một cơn bão làm nghiêng lệch về một bên. Càng định thần nhìn kỹ lại con mãng xà chàng càng thấy nó to lớn khủng khiếp. Bỗng Cađmôx nghe thấy một tiếng nói, không rõ từ đâu vẳng đến:

- Này hỡi người con trai dũng cảm của nhà vua Agiêno! Chàng còn đứng ngây ra để làm gì đó? Rồi chẳng bao lâu nữa chàng cũng biến thành rắn thôi. Nhưng chàng hãy nghe đây, lời phán truyền hữu ích cho chàng trong sự nghiệp xây thành dựng nước: chàng hãy nhổ ngay những chiếc răng của con mãng xà rồi gieo chúng xuống một mảnh đất đã cày bừa tươm tất! Cứ như thế mà làm, chàng sẽ xây dựng được một đô thành mà danh tiếng của nó vang đến tận trời xanh.

Cađmôx đưa mắt nhìn khắp nơi để tìm ra người vừa nói những lời quý báu đó. Và chàng đã tìm thấy. Đó là vị thần Atêna, con của Dớt, khiên giáp sáng ngời. Chàng quỳ xuống cảm tạ nữ thần. Sau đó chàng trở về làm đúng như lời thần dạy. Thật kỳ lạ vô cùng! Răng của con mãng xà vừa gieo xuống đất được một lát thì dưới mặt đất nhô lên những mũi lao nhọn hoắt rồi đến những chiến binh khiên giáp sáng ngời. Thế là từ những chiếc răng

con mãng xà đã đẻ ra một đạo quân hùng mạnh. Nhìn thấy đạo quân đông đảo, vũ khí lăm lăm trong tay, Cađmôx phát hoảng. Chàng sợ rằng họ sẽ lao vào chàng, chàng rút vội thanh gươm đeo bên sườn ra chờ một cuộc huyết chiến không cân sức. Nhưng chiến binh trong đoàn quân thét lớn:

- Người ngoài cuộc hãy đứng yên, không được can thiệp vào cuộc huynh đệ tương tàn này! Cađmôx tra gươm vào vỏ. Còn đạo quân từ dưới đất mọc lên thì chia thành hai phe lao vào nhau giao chiến. Cuộc chém giết thật rùng rợn. Một cảnh gió thảm mưa sầu, ma hờn quỷ khóc! Đất đen giải khát bằng máu người. Quân hai bên hạ sát nhau thây chết ngập đồng. Chết đến nỗi cuối cùng chỉ còn có năm người. Lúc này nữ thần Atêna xuất hiện ra lệnh cho chúng phải hòa giải. Năm tên còn lại tuân theo lời nữ thần, kết nghĩa anh em. Chính năm tên này sẽ giúp Cađmôx xây lên một đô thành mang tên Cađmê (Cadmée) mà sau này còn có một cái tên khác là thành Tebơ bảy cổng.

Dựng xây xong đô thành Cađmê hùng vĩ, Cađmôx bèn ban pháp luật để việc trị vì được thuận lợi. Các vị thần Ôlanhpơ họp bàn và quyết định gả nàng Harmôni, tức nữ thần Hài hòa, con của thần Chiến chanh Arex với nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ, cho Cađmôx. Lễ thành hơn của đôi trai tài gái sắc này được cử hành rất linh đình, trọng thể. Các vị thần Ôlanhpơ đều được người anh hùng Cađmôx mời tới dự. Thành Cađmê từ ngày xây dựng xong chưa từng có một ngày nào tưng bừng nhộn nhịp như ngày ấy. Các vị thần tặng đôi vợ chồng mới không biết bao nhiêu là quà mừng quý giá.

Năm này qua năm khác, nhân dân ở thành Cađmê càng đông thêm, vui thêm. Đô thành cũng ngày càng trở nên giàu có. Của cải ngày càng nhiều, quân sĩ ngày càng đông, càng mạnh. Người ta bảo đó là một đạo quân vô đích vì có những người cầm đầu được sinh ra từ răng một con mãng xà, con của thần Chiến tranh Arex. Ai qua đô thành này cũng đều thèm muốn hạnh phúc của nhà vua Cađmôx. Nhưng số mạng đâu có ban cho con người mọi sự đều viên mãn. Con cái của Cađmôx, một số người bị chết rất thảm thương. Nàng Xômêlê, mẹ của vị thần Rượu Nho Điônidôx, bị chết vì tiếng sét kinh động đất trời của chồng là đấng phụ vương Dớt. Nàng Inô chết vì sự thù ghét của nữ thần Hêra vì can tội nuôi Điônidôx. Nữ thần

Hêra trừng phạt làm cho chồng nàng hóa điên, đuổi vợ giết con. Nàng bế được một đứa chạy nhưng cũng không thoát. Cùng đường nàng nhảy xuống biển - còn chàng Actêông, cháu ngoại của nhà vua thì bị nữ thần Artêmix biến thành hươu và bị một bầy chó săn của mình cắn xé - lại một người con gái của Cađmôx tên là Agavê bị thần Điônidôx làm cho điên đoạn. Bà ta mất trí đến nỗi tưởng con trai mình, nhà vua Păngtê là một con sư tử hung dữ. Bà đã cùng với các nàng Băccăng xông vào băng vằm Păngtê.

Đau khổ vì tình cảnh thảm thương ấy, lá vàng còn ở trên cây mà lá xanh đã rụng, hai vợ chồng già nhà vua từ bỏ đô thành của mình ra đi. Họ ra đi, đi đâu, ai nào có biết. Họ cứ đi, đi mãi, lang thang nơi đất khách quê người, tưởng chừng như tìm được nỗi an ủi trong sự xê dịch để biết đó biết đây. Nhưng rồi tuổi già kiệt sức, họ phải dừng chân lại ở xứ Inliri [1] xa xôi. Một buổi kia trong ánh chiều hoàng hôn chạng vạng, buồn bã của một vùng núi hiu quạnh, Cađmôx ngồi nhớ lại quá khứ xa xôi của mình. Ông nghĩ đến chiến công của mình đã giết chết con mãng xà, ông nghĩ đến lời nữ thần Atêna … và ông bỗng thốt lên:

- Con rắn mà ta giết liệu có phải là con của một vị thần Ôlanhpơ thiêng liêng không, có đích thật như thế không? Nếu, vì việc đó mà các vị thần trừng phạt ta phải sống, phải chịu một số phận cay đắng như thế này thì... âu là xin các vị thần hãy biến ta thành rắn!

Cađmôx vừa nói xong thì lạ thay, thân hình ông bỗng dài ra, dài mãi ra, áo quần biến thành lấp vẩy, hai chân chập lại biến thành chiếc đuôi. Ông sợ hãi quá chừng. Ông giơ hai tay ra chới với gọi vợ. Nhưng ông chỉ kêu to lên được mấy tiếng thì lưỡi ông đã tách thành lưỡi rắn. Harmôni, vợ ông, kinh hoàng chạy đến ôm lấy chồng kêu gào. Con rắn Cađmôx quấn lấy người vợ Harmôni thân yêu. Còn Harmôni, bà cầu xin các vị thần, hãy cho bà luôn luôn được ở bên chồng. Nghe những lời cầu xin tha thiết ấy, các vị thần liền ưng chuẩn. Thế là hai vợ chồng Cađmôx biến thành rắn.

[1] Illyrie, ngày nay thuộc các nước Ý, Nam Tư, Áo, bờ phía Đông biển Ađriatích.

Truyện anh em sinh đôi Dêtôx (Zétos) và Ăngphiông (Amphion)

Vua thành Cađmê là Nichtê (Nyctée) sinh được một người con gái đặt tên là Ăngtiôp (Antiope). Nàng lớn lên đến đâu đẹp ra đến đấy. Nhiều vương tôn, công tử ngấp nghé cầu hôn. Nhưng họ chưa kịp sắm sửa lễ vật, định tháng chọn ngày thì nàng Ăngtiôp đã rơi vào tay một vị thần: thần Xatia vị thần nửa người nửa dê. Ngang trái thay cái cảnh hạt gạo tám xoan đem chan nước cà! Nhưng không, vị thần Xatia này là một vị thần đặc biệt. Cái hình dạng nửa người nửa dê thô lỗ, man rợ chỉ là cái lốt vở bề ngoài. Đây chính là thần Dớt, đấng phụ vương tối cao của thế giới thần thánh và loài người. Và như vậy thì mọi người có thể tạm yên tâm vì Dớt thì... dù sao rất xứng đáng. Thần Dớt đã từng biến mình thành con bò mộng, thành hạt mưa vàng... thì cũng có thể biến mình thành con dê hoặc nửa người nửa dê chứ sao! Chẳng có gì đáng bận tâm về chuyện đó, miễn sao che được con mắt xoi mói của Hêra.

Cuộc tình duyên ái ân của đôi trai gái này thật là nồng mặn, nồng mặn đến nỗi Ăngtiôp không dám trở về sống với vua cha ở thành Cađmê nữa. Nàng vốn biết tính khí khắt khe của vua cha, vì thế nàng chỉ còn cách đi trú ngụ nơi khác. Nhà vua xứ Xikiông tên là Êpôpê (Epopée) đã đón tiếp nàng với tấm lòng hiếu khách và sau đó cưới nàng làm vợ. Nhưng sau đó Licôx (Licos), em của Nichtê, kéo quân sang vây đánh thành Xikiông giết chết Êpôpê, bắt Ăngtiôp về làm nô lệ cho vợ hắn tên là Điêrkê (Dircé). Trên đường đi, Ăngtiôp đã sinh con. Nàng sinh đôi, hai đứa giống nhau như đúc. Nàng đặt tên hai anh em là Dêtôx và Ăngphiông. Trong tình cảnh quẫn bách, cùng cực như vậy, Ăngtiôp chỉ còn cách đặt hai đứa trẻ vào một cái lắng rồi bỏ chúng giữa rừng và cầu khấn thần Dớt che chở cho chúng. Nàng tin rằng, thần Dớt không thể nào lại để cho hai đứa con, hai giọt máu của thần bị chết. Quả thật như vậy, thần Dớt đã xui khiến một người chăn chiên lùa súc vật đi chăn để đón được hai đứa bé. Từ đó trở đi hai anh em sống với gia đình người chăn chiên và đương nhiên là hai anh em coi người chăn chiên là bố của mình, bố đích thực của mình. Lớn lên Dêtôx là một chàng trai khỏe mạnh, tháo vát. Chàng gánh vác đỡ đần được cho gia

đình nhiều công việc nặng nhọc. Chàng ham mệ luyện tập võ nghệ, phóng lao bắn cung, quyền thuật... Chàng săn bắn suốt ngày trong rừng sâu với một niềm say mê kì lạ. Còn Ăngphiông thì tính nết lầm lỳ trầm lặng hơn. Chàng ưa suy tư, mơ mộng, thường ngồi một mình thổi sáo trong ánh nắng chiều thoi thóp nhạt màu. Thần Apôlông đem lòng yêu mến người con trai yêu âm nhạc này. Thần ban cho chàng một chiếc đàn Kitar có bộ dây vàng. Từ khi có dây đàn huyền diệu này, Ăngphiông gắn bó với nó suốt ngày. Tiếng đàn của chàng có một sức khơi động đặc biệt, chẳng những làm rung động lòng người mà còn thức tỉnh cả thế giới cỏ cây, non nước.

Trong khi các chàng trai, con của Ăngtiôp, sống yên bình trong túp lều tranh của người chăn chiên thì bà mẹ, nàng Ăngtiôp, bị Điêrkê hành hạ khổ cực trăm chiều. Ngày ngày phải làm việc quần quật, tối đến bị vứt vào trong ngục tối, cùm xích chân tay. Nàng cầu khẩn thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ giải thoát cho nàng khỏi sống cảnh đọa đầy như dưới địa ngục của thần Hađex. Thần Dớt đã không quên nàng. Và bằng uy quyền của đấng tối cao toàn năng, Dớt đã đưa nàng ra khỏi ngục tối. Nàng chạy đến trú ngụ, và một sự tình cờ do bàn tay Dớt xếp đặt, ở nhà người chăn chiên đã nuôi nấng hai đứa con nàng. Cuộc sống tưởng đã tạm yên ai ngờ trong một ngày Hội Điônidôx, Điêrkê lại lần tìm được nơi Ăngtiôp trú ngụ. Mụ ta cùng với những người phụ nữ ở đô thành vào trong núi dự lễ, tay cầm gậy tiếcxơ, cổ choàng một vòng dây leo như dây nho, đi lang thang thế nào mà lại vào đúng ngay túp nhà Ăngtiôp đang ở. Với thói quen hống hách của một vị hoàng hậu đầy quyền thế, mụ ta ra lệnh cho Ăngphiông phải bắt Ăngtiôp trói vào sừng một con bò rừng hung dữ để quật chết người nữ nô lệ bỏ trốn của mụ. Ăngphiông không hề hay biết Ăngtiôp là mẹ mình, chàng dùng tất cả sức lực bắt giữ con bò rừng hung ác rồi làm theo lệnh của Điêrkê. Chàng Dêtôx tỏ ra tháo vát và mưu trí hơn nhiều. Chàng trói quặt cánh tay của Ăngtiôp lại và ghì dây trói vào sừng bò. Chỉ cần có lệnh là hai anh em thả con bò ra đánh cho nó chạy lồng lên. May thay, lúc ấy người chăn chiên từ ngoài đồng cỏ trở về nhà. Thấy cảnh tượng đau lòng như vậy, người chăn chiên hét lớn:

- Hỡi Dêtôx và Ăngphiông! Dừng ngay lại! Không được làm gì khi chưa có lệnh của ta! Các ngươi thật và đồ bất hạnh. Các ngươi có biết người đàn bà mà các ngươi hành hạ đây là ai không? Chính là mẹ các ngươi đó! Bà đã

sinh ra các ngươi từ cuộc tình duyên với thần Dớt. Ta chỉ là người được thần Dớt giao cho sứ mạng nuôi nấng các ngươi khi bà lâm vào cảnh bất hạnh không thể đem theo các ngươi được.

Nghe người chăn chiên nói, Dêtôx và Ăngphiông bàng hoàng. Hai anh em hiểu ra sự thật. Họ lập tức lao vào bắt trói mụ Điêrkê và cởi trói cho người mẹ kính yêu của họ. Và mụ Điêrkê, kẻ đã nghĩ ra cái trò trừng phạt tàn bạo này sẽ là người hưởng nó đầu tiên. Con bò hung dữ được thả ra. Nó chạy lồng lên và Điêrkê phải đền tội ác của mụ một cách xứng đáng.

Hai anh em tiếp tục trở về thành Cađmê. Họ vào trong cung bắt tên vua Licôx ra hành hình, rồi lên ngôi trị vì ở đô thành danh tiếng có bảy cổng này. Họ bàn nhau xây dựng lại thành Cađmê cho vững chãi hơn, kiên cố hơn. Chàng Dêtôx khỏe mạnh ít ai bì kịp, đem sức ra chuyển những tảng đá về, xếp chồng lên nhau thành một bức tường cao ngất, vững vàng. Còn chàng Ăngphiông với cây đàn Kitar của mình ngồi gảy lên những âm thanh huyền diệu. Tiếng đàn của Ăngphiông đã làm cho những tảng đá thức tỉnh và chúng dường như hiểu ý định của người gảy đàn. Chúng bảo nhau lăn đến chỗ xây bức tường thành, ngoan ngoãn cõng nhau lên đâu vào đấy, vừa khít, chẳng mấy chốc đã thành một bức tường cao ngất vững chãi. Xây xong bức tường thành, danh tiếng hai anh em Dêtôx và Ăngphiông vang đội đến trời xanh. Chàng Dêtôx lấy một người thiếu nữ anh hùng tên là Têbê (Thébée) làm vợ. Chính từ tên người thiếu nữ này mà ra đời cái tên thành "Tebơ". Còn Ăngphiông lấy nàng Niôbê con gái của Tăngtan làm vợ, người đã can tội xúc phạm đến nữ thần Lêtô để đến nỗi bị hai người con của nữ thần là Apôlông và Atêmix trừng phạt rất nặng nề, thê thảm.

Về Ăngtiôp, người xưa kể thêm, do việc bà để hai đứa con trừng phạt Điêrkê nên thần Điônidôx nổi giận (vì Điêrkê là tín đồ tôn giáo Điônidôx). Thần làm cho nàng phát điên, đi lang thang khắp nơi trên đất Hy Lạp. Cuối cùng Ăngtiôp gặp Phôcôx (Phocos), cháu gọi Xidip bằng ông, chữa cho khỏi bệnh và hai người kết hôn với nhau.

Đêđan (Dédale và Icar (Icare) thoát khỏi cung điện Labiranhtơ (labyrinthe)

Cuộc tình duyên giữa thần Dớt và nàng Ơrôp đã sinh hạ ba người con trai: Minôx (Minos), Rađamăngtơ (Rhadamante) và Xarpêđông (Sarpédon). Dớt giao ba người con này cho vị vua Axtêriông (Asterion) cai quản hòn đảo Cret, nuôi nấng, chăm nom giúp. Được ít lâu, Axtêriông băng hà. Tình cảnh lúc này thật khó xử. Thần dân trên đảo Cret chẳng biết cử ai lên kế nghiệp vị vua yêu dấu của họ. Giữa lúc ấy, Minôx đứng ra quả quyết rằng, mình là người được các vị thần ủy thác cho việc kế thừa sự nghiệp của Axtêriông, trông coi trăm họ. Để làm cho mọi người tin mình, Minôx tự xưng với mọi người là mình vốn được các vị thần sủng ái, muốn cầu xin gì thần thánh cũng ban cho. Và Minôx cầu xin thần Pôđêiđông ban cho mình một con bò mộng, một con bò từ dưới biển đội nước hiện lên giống như con bò Dớt xưa kia đã hiện lên rồi cũng Ơrốp bơi qua biển. Minôx hứa sẽ lễ tạ thần Pôđêiđông, một con bò thật đẹp, thật xứng đáng để cho thần khỏi thua thiệt. Thần Pôđêiđông ưng chuẩn, làm thỏa mãn nguyện vọng của Minôx, và từ đó Minôx lên ngôi trị vì ở đảo Cret.

Ít lâu sau từ dưới biển hiện lên một con bò mộng trắng như tuyết. Minôx đón được con bò này đem về nuôi. Nhẽ ra phải đem nó ra làm lễ tạ ơn thần Pôđêiđông thì Minôx lại lờ đi vì tiếc con bò đẹp và chọn một con bò khác thay thế. Biết việc làm dối trá, thần Pôđêiđông nổi giận làm cho con bò xinh đẹp ấy phát điên. Tính nết nó đang hiền lành bỗng dưng trở nên hung dữ. Nó thoát ra khỏi đàn, giày xéo phá phách lung tung. Nhờ có Heraclex từ đất Hy Lạp sang bắt sống nó, thuần phục nó chứ nếu không thì chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt được những tai họa ghê người. Lên làm vua, Minôx cưới Padiphaê (Pasiphaé) con gái thần Mặt Trời Hêliôx làm vợ. Thần Pôđêiđông vẫn chưa nguôi giận về chuyện dối trá của Minôx. Thần khơi lên trong Padiphaê những dục vọng ái ân sôi động, những ham muốn chăn gối không thể chế ngự được. Vì lẽ đó, Padiphaê sống buông thả với không biết bao nhiêu người đàn ông. Nhưng càng sống buông thả thì những dục vọng ma quái trong người nàng càng sôi sục và nàng không bao giờ chế ngự được hoặc thỏa mãn được nó. Đấy là hình phạt mà thần

Pôđêiđông giáng xuống để trừng trị tội không trung thực của Minôx. Nhưng chưa hết, khủng khiếp hơn nữa, Padiphaê lại đem lòng say đắm một con bò mộng. Cuộc tình duyên giữa đôi bò - người này đẻ ra một đứa con nửa bò nửa người, tên gọi là Minôtor (Minotaure) khiến cho vua Minôx vô cùng đau buồn và bực tức. Thật là một chuyện xấu xa ô nhục để tiếng đời đời. Giết Minôtor đi thì không đành mà để lại như là một đống dơ trước mặt. Phải mau chóng tìm cách gì che giấu cái đứa con "tội nợ" này đi mới được. Được một quần thần tin cẩn hiến kế, Minôx quyết định xây một cung điện thật lắt léo phức tạp để nhốt Minôtor. Cung điện này phải xây sao cho đường vào thì có mà đường ra thì không. Kẻ nào tò mò lần tìm đường vào thì chỉ có chết mục xương ở trong đó. Nhưng tìm đâu ra một người có thể thực thi được ý đồ này của Minôx? Song nhà vua đã quyết như thế thi quần thần phải tìm bằng được. Và người ta đã tìm ra chàng Đêđan. Chính Đêđan mới vạch ra cho Minôx cái lối thoát: xây dựng một cung điện như đã kể trên. Người ta lại còn kể về Padiphaê như sau: bị những dục vọng điên cuồng thôi thúc, nàng đã thúc Đêđan làm cho mình một con bò mộng bằng gỗ rồi nằm vào trong bụng nó. Kết quả là nàng đẻ ra Minôtor. Chuyện này xem ra không được phổ biến.

Bực mình với Padiphaê, nhà vua không thèm chung chăn gối với nàng nữa. Nhà vua lao vào những cuộc tình duyên say đắm mà người xưa không bao giờ nhớ được tên những thiếu nữ có cái diễm phúc được "tựa mạn thuyền rồng", Padiphaê nổi ghen. Nàng yểm một lá bùa xuống dưới tấm nệm trên giường của Minôx. Vì thế cứ người thiếu nữ nào vào chia chăn sẻ gối với Minôx là bị chết. Những con bọ cạp và rắn độc từ dưới đệm bò lên cắn, truyền nọc độc vào người bạn tình của Minôx.

Nói về Đêđan. Đêđan là ai mà tài giỏi như thế? Xin kể qua lai lịch của chàng. Đáng tiếc là ta không rõ chàng là con ai, con một người trần thế đoản mệnh hay một vị thần bất tử? Chúng ta chỉ được biết chàng là người ở bên đất Hy Lạp, vốn sinh cơ lập nghiệp ở đô thị Aten, dòng dõi Êrêchtê (Érechthée), một vì vua ở Aten đã có công lớn trong cuộc chiến tranh chống lại sự xâm lăng của nhà vua Thrax. Ông đã hiến dâng người con gái của mình cho thần thánh. Nhờ đó liên minh của Ơmônpôx (Eumolpos) với những người Ơlêdi bị Aten đập tan. Nhưng vì duyên cớ gì mà chàng Đêđan lại lưu lạc tới đất Cret? - Đêđan tới đất Cret không phải vì đeo đuổi một

cuộc tình duyên, cũng không phải vì sự nghiệp anh hùng hoặc vì muốn lập một chiến công ích nước lợi dân nào hết. Chàng tới đất Cret, đúng hơn là chàng phải trốn sang đảo Cret vì chàng phạm tội giết người.

Đêđan vốn là một người thợ tài giỏi bậc nhất ở đô thành Aten. Thật khó mà tìm thấy một con người thứ hai giống như Đêđan, nghĩa là tài năng, giàu óc sáng tạo như Đêđan. Từ bàn tay của chàng mà những người Aten có những bức tượng vô cùng đẹp đẽ để thờ cúng, để làm đẹp cho khu vực Acrôpôn thiêng liêng. Lâu đài, đền miếu, điện thờ ... rồi đến cái bình hình dáng thon thon có hai quai, chiếc rìu, lưỡi búa đều từ đầu óc Đêđan nghĩ ra hoặc từ bàn tay Đêđan làm ra. Những hình vẽ trên vại gốm, những cảnh trạm khắc trên đồng... đều do hoa tay của người thợ Đêđan tỏa hương ra cả. Danh tiếng của Đêđan vang lừng khắp thế giới Hy Lạp.

Đêđan hàng ngày cặm cụi làm việc. Giúp chàng có một người cháu gọi bằng cậu, tên là Talôx (Talos). Talôx vừa làm nhưng cũng là vừa học. Cậu nào cháu ấy, Talôx học một biết mười vì thế ông cậu Đêđan rất hài lòng. Nhưng rồi một ngày kia, ông cậu thân yêu của đứa cháu rất thông minh đó không hài lòng, hoàn toàn không hài lòng. Vì Talôx làm hỏng một việc gì chăng? - Không, Đêđan không hài lòng vì, chỉ vì Talôx tỏ ra tài giỏi hơn chàng. Talôx đã dựa theo một cái xương cá sáng chế ra một cái cưa, một dụng cụ vô cùng hữu ích và thuận lợi cho công việc người thợ. Không có cái cưa, ta thử tưởng tượng xem, cứ chặt, chém, đẽo, gọt bằng dao thì làm sao cho nhanh, cho mỏng, cho thẳng được. Đêđan đem lòng thù ghét đứa cháu yêu quý đầy tài năng sáng tạo đầy hứa hẹn biết bao nhiêu sáng chế phát minh. Đêđan tính toán lo sợ rằng, rồi ra danh tiếng và tài năng của Talôx sẽ làm lu mờ cái tên Đêđan. Vì thế Đêđan lập mưu giết cháu. Chuyện xảy ra trong một cuộc dạo chơi. Đêđan bữa kia vờ rủ cháu đi lên bờ thành cao dạo mát, ngắm phong cảnh để rồi bất ngờ đẩy cháu từ bờ thành cao ngã xuống chân thành. Thật không gì khủng khiếp và đê tiện bằng! Giết cháu xong, Đêđan lần xuống chân thành chôn xác cho phi tang. Nhưng những người Aten bắt gặp Đêđan đang đào huyệt. Thế là họ truy ra sự thật. Đêđan phải ra tòa để bị xét xử. Và tòa án thành Aten; thật là nghiêm minh, đã kết án tử hình. Để tránh khỏi xử tử, Đêđan phải tự trục xuất ra khỏi đô thành Aten. Chàng trốn sang đảo Cret. Và đúng vào lúc xảy ra cái chuyện Padiphaê sinh ra đứa con nửa bò nửa người thì Đêđan là một kiều dân Aten

cư trú trên đảo Cret. Ở đảo Cret tiếng tăm của chàng cũng lừng vang. Vì thế chàng được nhà vua Minôx triệu đến để hiến kế, Đêđan khuyên nhà vua cho xây một cung điện, một cung điện có lối đi vào hiểm hóc, ngoắt ngoéo, xoáy chôn ốc, vặn vẹo để nhất Minôtor. Có như thế mới hòng che mắt được mọi người. Minôx ra lệnh cho khởi công ngay. Dưới sự chỉ huy của Đêđan, mọi việc tiến hành đâu ra đấy, răm rắp nhanh chóng. Labiranhtơ là tên gọi của tòa nhà nghe tráng lệ và rối tinh rối mù đó. Chẳng biết có bao nhiêu phòng, bao nhiêu buồng, còn hành lang thì chằng chịt, lên lên xuống xuống ... Công việc hoàn thành. Người ta đem nhốt Minôtor vào trong đó. Và quả thật đúng như ý đồ của vị "tổng công trình sư" Đêđan, Minôtor không lần tìm được lối ra, đành chịu sống ... chết gí trong cung điện "bát trận đồ" ấy.

Để nuôi Minôtor phải cho nó ăn thịt sống: thịt các súc vật hoặc thịt người. Vua Minôx mỗi lần gây chinh chiến, áp đặt được quyền lực lên lãnh địa của một vị vua nào thì lập tức bắt họ, phải hàng năm đúng hẹn đúng kỳ đem nộp một số người cho Minôtor ăn thịt. Xứ sở Aten đã phải chịu cái thảm họa đó đến ngày vị anh hùng Têdê trừng trị được con quái vật Minôtor. Câu chuyện xảy ra thật ly kỳ và biết bao đau xót, thương tâm. Người ta bảo đầu mối mọi việc xảy ra bắt nguồn từ cái chết của Ăngđrôgiê (Androgée).

Ăngđrôgiê là con trai của vua Minôx, vốn là một thanh niên tuấn tú, tài ba. Bữa kia nhân vị vua Êgiê (Égée) ở đô thành Aten mở hội tổ chức các cuộc thi đấu võ nghệ và các trò vui, Ăngđrôgiê biết tin liền sang tham dự. Trong những cuộc thi đấu, chàng thanh niên của đất Cret đã giành được thắng lợi rực rỡ. Chàng đoạt hầu hết các giải. Thôi thì hết cả, giải chạy, giải vật, giải phóng lao, ném đĩa... đều rơi vào tay người con trai vua Minôx này cả. Ghen tức vì một người ngoại lai tài giỏi, vua Êgiê bắt chàng phải đi trừng trị một con bò mộng hung dữ đang tàn phá vùng đồng bằng Maratông (Marathon). Con vật này rất kinh khủng. Nghe đâu mũi nó phun ra lửa. Nó đã tàn phá mùa màng ở vùng này trong hàng bao nhiêu năm khiến cho nhân dân vô cùng khốn khổ. Ăngđrôgiê đọ sức với con vật. Nhưng tiếc thay chàng không chiến thắng được nó. Chàng bị nó húc chết. Có người kể chuyện này hơi khác đi một chút. Ăngđrôgiê sau khi đoạt hết cái phần thưởng ở Aten bèn sang Tebơ tham dự hội nhưng dọc đường chàng bị những người Aten, vì ghen tị, ám hại.

Được tin con trai chết, Minôx liền chiêu tập chiến thuyền, hội nghị tướng lĩnh rồi định ngày hạ thủy, tiến sang đất Aten, hỏi tội nhà vua Êgiê, rửa hờn cho vong linh đứa con yêu quý. Cuộc chiến tranh giữa Cret với Aten diễn ra dằng dai không biết mấy năm trường. Người Aten lâm vào một tình thế rất nguy kịch. Thần Dớt chấp nhận lời cầu xin của Minôx, đã gây ra một vụ dịch bệnh khủng khiếp để trừng phạt Aten về tội đã vi phạm vào truyền thống quý người trọng khách. Trước tình cảnh đó, cái tướng lĩnh Aten chỉ còn cách sắm sanh lễ vật hiến tế các thần để xin lời chỉ dẫn. Sau khi giết biết bao súc vật để làm lễ hiến tế, và giết cả những nàng trinh nữ nữa, người Aten mới nhận được lời phán truyền: "... Muốn giải trừ tai họa chỉ có cách chấp nhận những đòi hỏi của Minôx!...". Thật khắc nghiệt! Nhưng làm thế nào được. Thế là Aten bại trận buộc phải đem triều cống trong chín năm liền, mỗi năm bảy chàng trai và bảy cô gái cho Minôx để Minôx nuôi đứa con Minôtor.

Nhân dân Aten phải cắn răng chịu đựng cái khoản cống nạp nhục nhã đó. Một năm, hai năm... cho đến năm thứ ba thì không sao chịu được nữa. Khắp trong dân gian đó đây đều nổi lên những tiếng kêu than và những lời xì xào, bàn luận đầy bất bình đối với vua Êgiê. Tình hình đó đã khiến cho Têdê, người anh hùng con trai của Êgiê băn khoăn suy nghĩ. Cuối cùng chàng quyết định xin với vua cha cho phép mình đi trừng trị Minôtor, bằng cách: chàng sẽ đi vào cung điện Labiranhtơ với đoàn người cống vật để quyết một phen sống mãi với con quái vật đó. Lão vương Êgiê than khóc, khuyên con đừng dại dột mạo hiểm mà thiệt mạng. Nhưng mặc cho lời khuyên can của người cha già có thống thiết đến đâu chăng nữa thì cũng không làm nhục được chí khí anh hùng của người con trai dòng dõi thần Pôdêiđông. Chàng nói với người cha thân yêu:

- Xin cha cứ yên tâm. Con phải ra đi vị danh dự. Con nhất quyết sẽ chiến thắng con quái vật tai họa đó. Cha sẽ vô cùng sung sướng và tự hào khi thấy con mai đây trở về với đô thành thân yêu của chúng ta.

Và Têdê ra đi. Tiễn con ra bờ biển, lão vương Êgiê chỉ còn biết dặn lại:

- Têdê con hỡi! Cha đã không giữ được con. Vả lại cha cũng không nên ngăn cản con trong một sự nghiệp anh hùng vì hạnh phúc của nhân dân đô

thành chúng ta. Nhưng nếu con không trở về thì điều đó đối với cha thật vô cùng đau xót và nặng nề không biết đến mức nào. Vì ngoài con ra cha không còn ai cả. Vậy giờ phút chia tay gần như vĩnh biệt này, con thuyền của con hãy kéo tấm buồm đen lên. Nhưng mai kia khi chiến thắng trở về, con hãy giương lên tấm buồm trắng để cho cha ngày ngày mong đợi con ở bờ biển sớm biết được tin mừng. Cha sẽ lo loan báo cho nhân dân biết, Têdê người anh hùng của Aten vinh quang đã thanh trừ cho đô thành ta một tai họa, xóa bỏ được khoản cống nạp nhục nhã và nặng nề. Và đô thành vinh quang của chúng ta sẽ lám lễ đón rước con với những nghi lễ long trọng vốn chỉ dành riêng cho các bậc thần linh.

Thuyền từ từ rời bến. Êgiê đứng ở bờ biển nhìn với mãi theo cho đến khi nó chỉ còn là chiếc chấm đen trên mặt biển và khuất bóng vào chân mây mặt nước xa vời.

Tới đảo Cret. Những người cống nạp phải đến trình diện trước vua Minôx. Nhà vua thấy chàng trai khỏe đẹp và có một phong thái khác thường, bèn lẩm bẩm trong miệng: "... Chà, sao mà những người Aten lại đem cống nạp một chàng trai đẹp đẽ, cường tráng như thế này! Hay là họ hết người rồi chăng? Ta xem ra hắn có lẽ không phải là người bình thường...". Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ, vị nữ thần mà Têdê trước khi lan đường đã làm lễ cầu xin sự che chở, bảo hộ, lúc này đã ở bên chàng. Nữ thần thấy công chúa Arian (Ariane) đang đứng bên cha xem đoàn người cống vật. Nữ thần bèn khơi lên trong trái tim nàng một dục vọng yêu đương. Và khi Arian nhìn thấy Têdê thì trong lòng vô cùng xúc động. Nàng thương cho số phận chàng. Nàng không muốn một chàng trai tuấn tú, đáng yêu như thế kia phải chết oan uổng.

Sau khi xem xét đoàn người cống vật, Minôx chọn trong số bảy thiếu nữ phải làm vật hy sinh ra một người đẹp nhất. Và không kìm hãm được dục vọng ái ân đang thiêu đốt trái tim, nhà vua đã hành động như một con vật bờm xơm, lơi lả hết sức bỉ ổi trước mặt mọi người. Têdê phẫn nộ, tiến lên, đứng chặn ngang trước mặt Minôx, bảo vệ cho người thiếu nữ. Minôx tức điên người, trợn mắt quát:

- Đồ súc sinh to gan lớn mật! Mi không biết Minôx này là người như thế nào à? Ta nói cho mi biết, Minôx, đứa con vinh quang của thần Dớt sẽ không tha thứ cho một hành động phạm thượng như thế đâu!

Têdê cũng kiêu hãnh đáp lại:

- Hỡi Minôx, nhà vua dâm bạo và tàn ác! Mi đừng có coi thường ta. Nếu mi vênh vang vì được là con của thần Dớt vĩ đại thì ta đây, ta cũng tự hào được là con của vị thần Pôdêiđông lay chuyển mặt đất, người có cây đinh ba vàng có thể gọi gió bão mưa, sai khiến các loài thủy quái như mi sai khiến gia nhân. Ta sẽ không tha thứ cho một kẻ nào làm nhục một người thiếu nữ Aten trước mặt những người Aten.

Minôx thử thách:

- Chà, thì ra mi là con của thần Pôdêiđông đáng kính đấy ư? Thật không, ta cứ coi như mi đích thực là con của vị thần đã giáng tai họa xuống thần dân của hòn đảo Cret quanh năm sóng vỗ này. Vậy mi hãy chứng tỏ cho mọi người biết mi là kẻ không hề nhận xằng dòng dõi, man khai lai lịch để lòe bịp người khác.

Vừa nói Minôx vừa tháo chiếc nhẫn vàng đeo trên tay và ném xuống biển, rồi hất hàm bảo Têdê:

- Ta chỉ thừa nhận mi là dòng dõi của thần Pôdêiđông chừng nào mi lấy được chiếc nhẫn đó lên!

Têdê không chút sợ hãi, không một giây chần chừ. Chàng cầu khấn người cha kính yêu của mình là vị thần Pôđêiđông vĩ đại rồi lao mình xuống biển. Biển khơi tung sóng lên nuốt chửng người anh hùng. Mọi người ai nấy đều kinh hãi. Chẳng ai tin rằng Têdê có thể lấy được chiếc nhẫn vàng từ dưới đáy biển lên được cả. Nàng công chúa Arian xinh đẹp vô ngần nhìn biển khơi mênh mông mà xót xa, thất vọng. Người con trai đẹp đẽ, uy nghiêm tựa thần linh kia làm sao có thể trở về được nữa. Nếu như nàng được một vị thần giúp đỡ, ban chò nàng phép lạ, nàng sẽ giúp chàng lấy chiếc nhẫn từ dưới đáy biển lên để trả lại cho vua cha. Nhưng tiếc thay, nàng không có cách gì giúp chàng!

Têdê vừa bị sóng biển mặn chát trùm kín lên và nhấn chìm xuống thì thần Tơritông, vị thần có chiếc tù và báo gió chướng, biển động thân hình kỳ quái nửa người nửa rắn, liền đón luôn lấy chàng và đưa chàng về cung điện của thần Pôdêiđông. Hai cha con gặp nhau thật là sướng vui khôn tả. Thần Pôdêiđông bèn vẫy tay ra hiệu. Lập tức một con cá mồm ngậm chiếc nhẫn bơi vào dâng lên cho thần. Têdê đeo nhẫn vào tay rồi cúi chào người cha vĩ đại kính yêu. Thần Tơritông cắp ngang người chàng bơi lên mặt biển, trả chàng về đúng quãng biển mà chàng lao xuống lấy chiếc nhẫn đeo vào tay. Còn nàng Arian mắt ngời lên những tia mừng rỡ. Nàng nhìn chàng lòng đầy khâm phục và mỉm một nụ cười.

Đã đến lúc đoàn người cống vật phải đi vào cung điện Labiranhtơ. Đằng kia cánh cửa lớn của tòa lâu đài mở rộng ra như một cái miệng khổng lồ há hốc đen ngòm. Chỉ giây lát nữa nó sẽ nuốt gọn lũ người xấu số vào trong bụng. Lợi dụng lúc vắng người, Arian liền đến gặp Têdê để nói cho chàng biết tất cả những nỗi nguy hiểm đang chờ đợi chàng, dù chàng có giết được quái vật Minôtor thì cũng không thể nào lần tìm được đường ra. Để giúp Têdê, nàng tháo cho chàng một cuộn dây dặn chàng cứ thả dần dần nó ra theo bước đi của mình. Chỉ có cách ấy mới có thể hy vọng thoát chết. Nàng lại cẩn thận hơn trao cho Têdê một con dao nhọn để chàng có thể chiến thắng Minôtor nhanh chóng hơn, thuận lợi hơn. Arian chỉ mong muốn có một điều nếu Têdê chiến thắng trở về Hy Lạp, thì cho nàng cùng về theo.

Đoàn người cống vật đã đi vào cung điện Labiranhtơ. Arian đứng chờ ở ngoài cung điện lòng đầy hồi hộp. Nàng cầm lấy đầu sợi dây mà Têdê thả ra, theo dõi những biến động của nó với tất cả tấm lòng thương yêu tha thiết, niềm hy vọng cũng như nỗi băn khoăn, lo lắng cho số phận của chàng. Bỗng từ trong cung điện vẳng ra tiếng gầm rống của Minôtor. Sợi dây nằm trên lòng bàn tay nàng rung lên giần giật. Trái tim nàng đập dồn dồn. Sợi dây đã báo cho Arian biết cuộc vật lộn khốc liệt giữa Minôtor với Têdê.

Cuộc giao tranh giữa Têdê và Minôtor diễn ra khá lâu. Minôtor thấy người lạ rống lên và chĩa đôi sừng nhọn lao thẳng vào. Têdê tránh hết đòn này đến đòn khác của nó khiến cho nó bực tức, lồng lộn. Cho đến một lúc nào

đó thì chàng không tránh được nữa. Chàng nắm ngay lấy sừng, ghìm đầu nó lại và nhanh chóng rút con dao nhọn ở bên sườn ra đâm liên tiếp vào gáy nó. Bị thương, Minôtor không còn hung hăng như lúc đầu. Và bây giờ mới là lúc Têdê tiến công bằng những đòn quyết định. Minôtor nhận thêm nhiều vết thương nữa, cuối cùng nó không còn đủ sức đứng được bằng đôi chân. Nó ngã vật xuống đất, thở hồng hộc kết thúc số phận của mình. Có chuyện kể, Têdê ngoài đôi tay, không có một vũ khí gì kèm theo vì quân canh khám xét rất ngặt.

Têdê lần theo sợi dây để thoát ra khỏi cung điện Labiranhtơ. Sợi dây trên tay Arian rung lên. Và kia Têdê từ trong cung điện bước ra. Arian sung sướng đến trài nước mắt. Nàng ngã vào vòng tay chàng, ngây ngất vì xúc động.

Nhờ vào cuộn dây của Arian, Têdê đã hoàn thành được sứ mạng thiêng liêng cao quý của mình. Lập tức chàng cùng với anh em, bạn hữu tổ chức ngay một cuộc vượt biển. Phải vượt ngay không một phút giây chậm trễ. Nếu không thì khó bảo toàn được tính mạng. Giữ trọn lời hứa với Arian, chàng đưa nàng cùng trở về Hy Lạp với mình. Chàng còn mưu trí ra lệnh cho anh em phá hủy những con thuyền của người Cret đậu trên bờ biển để khi họ biết chuyện cũng đành chịu bó tay.

Ngày nay, trong văn học thế giới có thành ngữ cuộn đây Arian hoặc sợi dây, sợi chỉ Arian [1] để chỉ một biện pháp (đường lối, phương châm, phương pháp, kế hoạch...) giúp ta thoát khỏi tình trạng bế tắc, khó khăn, lúng túng tương ứng như "sao Bắc đẩu", “kim chỉ nam”, “ngọn đuốc soi đường”, “bức cẩm nang” mà chúng ta thường dùng.

Nói về cuộc hành trình trở về Hy Lạp của Têdê. Thật sung sướng biết bao đối với những người vừa thoát khỏi một cái chết tưởng như cầm chắc trong tay! Và có lẽ người sung sướng hơn cả phải là đôi lứa Têdê - Arian. Một buổi chiều kia thuyền của những người Hy Lạp neo lại hòn đảo Naxôx [2]. Mọi người lên bờ nấu ăn và nghỉ ngơi. Sau một ngày mệt nhọc, đêm hôm ấy họ ngủ thiếp đi, một giấc ngủ say rất ngon lành. Nhưng sáng hôm sau khi nàng Bình Minh vừa ló khuôn mặt có đôi má ửng hồng trên mặt biển mặn chát làm Arian thức dậy thì... hỡi ôi, quanh nàng chỉ còn lại bãi

cắt trắng dài với gió vi vu và sóng biển rì rào! Cánh buồm đen của thuyền Têđê đã biến mất tăm từ lúc nào mà nàng không biết. Tại sao lại xảy ra cái chuyện lạ lùng như thế? Nguyên do là như sau. Đêm hôm đó, Têđê gặp một giấc mộng, thần Điônidôx hiện ra trên cỗ xe uy nghiêm, rực rỡ ánh hào quang. Thần nhìn Têđê với đôi mắt nghiêm nghị và hạ lệnh cho chàng phải lập tức lên đường vượt biển ngay, không được trì hoãn. Thần cấm không được đưa Arian đi theo. Têđê buộc phải tuân theo lệnh thần, lòng đau như cắt, nước mắt giấn ra, vội vã truyền lệnh cho thủy thủ. Thật là đau xót cực lòng hết chỗ nói. Nhưng làm thế nào được. Những người trần thế đoản mệnh bấy yếu, không thể nào cưỡng lại ý định của các vị thần. Têđê đành lòng bước chân đi. Chàng cũng không được phép đánh thức Arian dậy để nói cho nàng rõ sự thể của việc chia ly này. Có người lại giải thích sự việc này hơi khác. Họ cho rằng, Têđê vốn đã yêu một người thiếu nữ nào đó trước lúc gặp Arian nên mới bỏ rơi Arian. Việc chàng hứa hẹn với Arian chẳng qua chỉ nhằm mục đích thực hiện mưu đồ của chàng.

Hôm sau tỉnh dậy, Arian bàng hoàng ngơ ngác. Têđê và những con thuyền đã không cánh mà bay. Arian vô cùng đau đớn và giận dữ. Nàng khóc than ai oán, kêu gào thảm thiết trên bãi biển vắng hoang. Nàng căm giận nguyền rủa Têđê, cho rằng gã đã phản bội lời thề ước. Nhưng đáp lại nàng chỉ là biển vô tư cuộn sóng và những cánh chim trời thờ ơ bay lượn trên không. Khóc than vật vã mãi, cuối cùng nàng mệt quá thiếp đi. Và đó cũng là lúc ánh hoàng hôn vàng rượi nhạt dần, bóng đen của đêm tối huyền bí trùm xuống. Đêm hôm đó một kỳ tích đã xảy đến với đời nàng.

Khi những vì sao vừa xuất hiện trên bầu trời tỏa sáng ngời ngợi thì bỗng có một vệt sáng bay vút từ phía Tây sang phía Đông. Vệt sáng đó ngày càng tỏa ra to lớn, to lớn mãi lên, cuối cùng bùng nở ra những tia sáng chói lọi muôn màu sắc. Thần Điônidôx hiện ra oai nghiêm lộng lẫy. Các thần tùy tòng Xatia, Xilen và Băccăng vây quanh lấy Arian chào đón nàng như chào đón một vị hoàng hậu. Thần Điônidôx từ trên cỗ xe do các con báo kéo bước xuống đưa tay ra thân mời Arian lên ngồi bên thần để trở về đỉnh Ôlanhpơ làm lễ kết hôn. Điônidôx đặt lên đầu nàng một chiếc vương miện bằng vàng dát những hạt kim cương ngọc thạch vô cùng quý giá do bàn tay khéo léo của vị thần Thợ Rèn Chân thọt Hêphaixtôx làm ra. Thế là nàng Arian được yên lòng vì những vinh quang mới bên vị thần Điônidôx vĩ đại.

Cỗ xe thần do những con báo kéo đưa họ bay vút lên đỉnh Ôlanhpơ, nơi ở thiêng liêng, vĩnh cửu, cao quý của các vị thần.

Còn Têdê, trên đường về lòng nặng trĩu nỗi đau buồn thương nhớ. Như người mất hồn, chàng chẳng còn nhớ gì đến lời lão vương Êgiê căn dặn lúc ra đi. Con thuyền của chàng vẫn cánh buồm đen như buổi tiễn đưa đầy nước mắt hôm nào. Ở Aten, ngày ngày người cha già yêu dấu đứng ngóng đợi con ở bến Pirê. Đây kia cánh buồm ai thấp thoáng xa xa. Lão vương Êgiê khom khom tay đưa lên che trên mi mắt để nhìn cho rõ. Cánh buồm đen hay cánh buồm trắng? Ánh nắng và hơi nước biển bốc lên mờ mờ khiến cho lão vương Êgiê chẳng trông rõ chút nào. Nhưng dần dần con thuyền ngày càng hiện rõ ra trên nền trời xanh thẫm. Êgiê khóc nấc lên: "... Ôi, cánh buồm đen rồi! Thế là con ta, đứa con yêu quý của ta đã bỏ mình". Mặc cho bao lời khuyên giải, an ủi, can ngăn của mọi người xung quanh, Êgiê vẫn không bình tâm đợi con thuyền cập bến xem hư thực thế nào. Người cha già khốn khổ đó chắc chắn đứa con mình đã chết, nếu không, sao con thuyền lại mang cánh buồm đen u ám, tang tóc thế kia. Tuổi già chỉ còn hy vọng trông cậy vào con. Và khi đứa con đó chết, nguồn hy vọng đó coi như tắt mất. Làm sao mà sống nổi khi hy vọng tiêu tan, nhất là đối với những người gần cái chết hơn là sự sống như lão vương Êgiê. Và thế là lão vương Êgiê lao mình từ trên ngọn núi cao xuống biển tự vẫn.

Cập bến, được tin sét đánh, Têdê lòng vô cùng hối hận. Nỗi đau buồn nọ chưa qua đi thì nỗi đau buồn kia đã ập tới. Chàng đứng trên ngọn núi cao hồi lâu nhìn biển khơi cuộn sóng tưởng như lòng mình tan tác ra thành những giọt nước mắt thương đau. Để tưởng nhớ mãi mãi tới lời người cha già kính yêu của mình, chàng đặt tên cho vùng biển đó là "biển Êgiê", vùng biển nằm giữa đất Tiểu Á và Hy Lạp mà phía Nam của nó là đảo Cret và xa hơn chút nữa giáp mạn bờ biển Tiểu Á về phía Đông là đảo Síp.

Tin vui cùng đến với tin buồn. Aten chấm dứt được cái họa phải cống nạp nhục nhã nhưng đồng thời cũng mất một vị vua anh minh. Tuy nhiên niềm vui vẫn lớn hơn, nhân dân vô cùng vui mừng, phấn khởi trước chiến công thanh trừ quái vật Minôtor của người anh hùng Têdê. Mọi người đón rước chàng long trọng như một vị thần, một vị cứu tinh của đô thành Aten thiêng liêng, đô thành được nữ thần Atêna có đôi mắt cú mèo bảo hộ. Đó là một

trong những chiến công của Têđê, chiến công mà người anh hùng đã phải đổi bằng những mất mát, đau thương của mình để đem lại cuộc sống yên lành cho nhân dân.

Môtíp "ánh buồm trắng, cánh buồm đen" sau này được lặp lại trong một chuyện kỵ sĩ hay nhất thời Trung cổ ở châu Âu "Tơrixtăng và Idơ".

Ở Cret, khi biết chuyện Minôtor bị giết, Minôx vô cùng uất ức. Bút nào tả xiết được cơn thịnh nộ của các bậc đế vương vốn đã từng quen sai khiến và bắt người khác phải phục tùng! Làm sao Têđê lại dám ngạo mạn như thế. Minôx tức giận đến lồng lộn, điên cuồng. Song chẳng phải vì Minôx yêu mến Minôtor mà căm giận Têđê đến như thế. Không, đó chỉ là thói thường của những vị vua xưa nay chẳng ưa thích kẻ nào làm trái ý mình. Minôx bắt nhốt Têđê vào Labiranhtơ là để cho Minôtor ăn thịt, là để giết hắn. Nhưng làm sao hắn có thể làm đảo lộn tình hình. Cái tên này quả là ghê gớm, quả là to gan lớn mật.

Minôx càng nghĩ càng căm đứa con gái đã thông đồng bày mưu cho Têđê thoát nạn, một mưu mẹo khá khôn khéo mà Minôx không thể ngờ tới được. Minôx càng tức giận lũ quân canh đã canh phòng sơ khoáng để cho Têđê phá hỏng những chiếc thuyền. Sau bao thời gian vắt óc suy nghĩ cố tìm ra một tội phạm để trừng trị trả thù cho hả dạ, cuối cùng Minôx nghĩ tới Đêđan. Hẳn là tên này đã bày mưu, đặt kế cho cái vụ phản nghịch hỗn xược này. Kể ra nhìn qua xem như Đêđan vô tội. Nhưng càng suy nghĩ kỹ thì Minôx càng thấy đích thực cái tên Hy Lạp này chỉ là thủ phạm. Chính hắn là người xây nên cái cung điện Labiranhtơ và chỉ có hắn là người duy nhất biết cái hiểm hóc của nó. Hắn lại là người đồng bang với Têđê, cùng chung xứ sở quê hương với Têđê nên hắn mới bày mưu cho Têđê trốn thoát khỏi cung điện Labiranhtơ. Bằng những lý lẽ như vậy, Minôx quyết định trị tội Đêđan. Nhà vua đập bàn thét vang, sai quân lính đi bắt ngay Đêđan đem nhốt vào cung điện Labiranhtơ thế chân cho Minôtor bữa trước. Không phải chỉ có một mình Đêđan bị bắt mà cả con Đêđan, chú thiếu niên Icar cũng bị áp giải theo cha. Thật ra thì sự việc diễn ra hơi khác một chút. Arian khi thấy Têđê trong đoàn người cống vật, nàng đã vội tìm đến Đêđan để xin Đêđan bày mưu cứu thoát. Chính Đêđan là người đã nghĩ ra cái kế Cuộn dây Arian.

Bị nhốt vào cung điện - ngục tối Labiranhtơ song Đêđan không hề bối rối. Trong chỗ ở của Minôtor còn ngổn ngang, bừa bãi xác chết của vô số gà, vịt, chim, ngỗng do Minôtor ăn còn thừa bỏ lại. Từng quãng trong cung điện lại có những tổ ong lớn. Và chỉ có thế thôi là đủ cho chàng Đêđan khôn khéo, thông minh tìm được cách thoát thân. Chàng lượm lặt các lông cánh trên xác những con vật còn lại, lấy sáp ong chắp gắn vào, chỉ trong vài ngày hai cha con Đêđan và Icar đã làm được mỗi người một đôi cánh. Và thế là một buổi sáng kia, hai cha con dỡ mái cung điện lấy lối ra, để bay thoát ra ngoài. Chỉ bằng cách ấy thì mới thoát khỏi sự canh phòng cẩn mật của lũ lính gác. Đêđan và Icar bay về Hy Lạp. Hành trình chẳng phải ngắn song có điều chắc chắn là thuận lợi hơn đi thuyền, nhanh hơn đi thuyền. Đêđan tính toán lo xa đủ đường. Chàng dặn dò cậu con trai yêu quý lúc nào cũng phải bay sau mình, bay theo đường bay của mình, không được bay thấp quá, không được bay cao quá, nhất là càng bay lên cao thì càng nguy hiểm. Nhưng Icar đâu có nhớ lời cha dặn. Được tung mình vào không trung bát ngát, bay lượn vẫy vùng trên khoảng trời mênh mông, Icar vô cùng thích thú. Ôi chao, sướng đến mê người! Nhà cửa ở dưới đất nom bé hẳn lại, người thì cứ như là những con kiến nhỏ tí. Rừng cây xanh biếc, ruộng lớn vàng rượi, đồi trọc đỏ tươi, nước sông thì trăng trắng một vệt dài luồn lách ngoằn ngoèo trên từng mảnh, từng mảnh của cái tấm thảm nhiều màu sắc rực rỡ đó. Thật tuyệt đẹp! Bay ra đến biển thì không vui mắt bằng. Tất cả chỉ là một màu xanh, một màu xanh bát ngát, mênh mông, xanh ngăn ngắt, vô cùng vô tận, xanh đến rợn cả người! Những hòn đảo nổi lên như một cái chấm đen nom y như một cái nốt ruồi ấy! Và biển xanh thở phập phồng, lung linh những vệt trắng nho nhỏ của những cuộn sóng. Càng bay, Icar càng thích thú, càng ham muốn bay cao lên nữa. Chú bé tự hỏi: "... ở cái khoảng không gian xanh thẫm như biển kia, cao tít trên đầu kia có gì nhỉ?...". Đây mới chỉ thấy có những đám mây, những đám mây như những con thuyền trôi bồng bềnh, dập dờn. Có lúc Icar lại tưởng chúng như những búi bông được nhả ra từ một cái cán nào đó... Chú bé say sưa với những luồng suy tưởng của mình. Chú nghĩ đến những vì sao như những hòn ngọc trong màn đêm đen mịn như nhung, chú nghĩ đến mặt trời rực lửa... Icar triền miên trong suy tưởng và có lúc đã nghĩ rằng, mình chẳng khác chi một vị thần vẫn từ thế giới Ôlanhpơ bay xuống trần, đi đi về về vì biết bao công việc rắc rối của những người trần thế. Và cứ thế cậu bay vút lên cao, lên cao mãi. Quên bẵng mất lời cha dặn. Cậu bé muốn

tung hoành ngang dọc trong bầu trời để thỏa mãn trí tò mò, ham hiểu biết của mình. Nhưng một tai họa khủng khiếp giáng ngay xuống đầu Icar. Càng bay lên cao, càng gần mặt trời, càng nóng. Sức nóng của mặt trời làm sáp ong chảy tan ra nước và đôi cánh của cậu phút chốc rơi rụng lả tả tựa lá vàng rụng trước gió đông. Icar mất thăng bằng ngã lộn nhào từ trên cao xuống biển, cậu rơi xuống như một hòn đá! Một hòn đá rơi từ chín tầng mây xuống chìm nghỉm trong tấm thảm màu xanh. Vì không phải là con của thần thánh như Hêphaixtôx cho nên Icar chết. Nhưng người xưa muốn cho cậu sống mãi nên đã đặt tên quãng biển ở đảo Xamôx, trước mặt đô thị Milê là "Biển Icar" và cả một hòn đảo trên vùng biển ấy là "đảo Icar".

Đêđan đau xót về cái chết của đứa con trai khôn xiết. Nhưng làm thế nào được, không lẽ chàng lại hạ cánh xuống giữa biển khơi để vớt xác con. Chàng phải tiếp tục bay. Nhưng chàng không trở về Hy Lạp nữa. Chàng hạ cánh xuống vùng Cuymơ (Cumes) một nơi gần Naplơ [3] thuộc nước Italia, và xây dựng một đền thờ thần Apôlông. Trên cánh cửa của ngôi đền, Đêđan khắc họa lai lịch sử của đời mình và cuộc hành trình vừa qua. Chàng cũng không quên khắc họa cuộc đời đứa con thân yêu đã bỏ mình giữa đường. Sau đó Đêđan rời Xuymơ đi xuống đảo Xixin. Chàng dừng chân lại ở đô thành Camicôx (Camicos) của vua Côcalôx (Cocaios).

Được tin Đêđan trú ngụ tại cung điện của nhà vua Côcalôx, Minôx bèn thân chinh thống lĩnh một đội chiến thuyền kéo sang đảo Xixin. Nhà vua kéo đại binh đến đô thành Camicôx, mưu dùng áp lực của binh hùng tướng mạnh cuộc Côcalôx phải dâng nộp Đêđan cho mình. Biết tin, Đêđan sợ hãi quá chừng. Chàng cầu xin Côcalôx che giấu, bảo vệ tính mạng cho mình. Ở Hy Lạp xưa kia, khước từ lời cầu xin bảo hộ che chở cho tính mạng một con người đang lâm vào tình cảnh bị đe dọa là một điều vi phạm vào truyền thống đạo đức thiêng liêng do thần Dớt vĩ đại ban bố. Vì lẽ đó, Côcalôx sẵn sàng bênh vực Đêđan. Nhà vua đưa Đêđan vào phòng riêng những con gái của mình, nơi mà nhà vua cho là kín đáo hơn cả, Đêđan được ở một chỗ kín đáo, lấy làm vững dạ và tin rằng Minôx khó có thể tìm thấy mình.

Minôx được tiếp kiến nhà vua Côcalôx. Y hỏi ngay Côcalôx về tung tích của Đêđan. Côcalôx đáp lại:

- Thưa quý khách, nhà vua Minôx nổi danh vì những lâu đài tráng lệ trên hòn đảo Cret quanh năm sóng vỗ! Không có ai! Tuyệt không có ai, mảy may không có ai... chúng tôi không hề thấy ở đây có một người nào mang tên như thế và có hình dáng cùng tài năng như thế...

- Ồ, thôi, thôi! Điều đó chẳng có gì làm ngài phải bận tâm. Minôx vừa xua xua tay vừa đáp lại - Thế nào cuối cùng tôi cũng tìm được tên đó à, nhưng thưa ngài, trong khi chờ đợi, xin phiền một chút. Tôi có một việc khó khăn muốn nhờ ngài giúp hộ một tay. Chắc ngài vui lòng nhận giúp chứ? Đây chỉ có thế này thôi, tôi muốn luôn sợi chỉ qua cái vỏ con ốc này... Thế mà chẳng biết làm cách sao, thật ngu ngốc! Xin ngài chỉ dẫn giùm.

Côcalôx vốn khờ dại và lại ưa phỉnh nịnh, khoe khoang nên không hiểu mưu thâm của Minôx. Côcalôx vội trả lời:

- Ồ, thưa ngài, có khó gì gì! Chỉ một lát thôi là tôi có thể làm xong cái việc dễ như trò trẻ đó...

Nhưng Côcalôx đâu có biết làm. Nhà vua đến nhờ Đêđan chỉ dẫn, Đêđan bèn bắt một con kiến to, đính một sợi dây chỉ vào nó và thế là trong chốc lát con vật đã lượm qua các đường xoáy trôn ốc. Côcalôx bèn ra gặp Minôx, kiêu hãnh chìa con ốc ra cho hắn biết cái tài khôn khéo của mình.

- A! Minôx đập bàn reo lên, quắc mắt nhìn thẳng vào mặt Côcalôx – Ngài còn dám một mực nói với tôi rằng Đêđan không có ở đây nữa không?... Không có người thứ hai đâu! Trên thế gian này chỉ có mỗi một người làm được cái việc này thôi. Người đó chính là hắn, là Đêđan đấy!...

Nghe xong, Côcalôx lạnh toát cả người, toàn thân run lên cầm cập, Côcalôx vội thú nhận đã giấu Đêđan, chỉ xin Minôx cứ bình tĩnh nghỉ ngơi trong cung điện ít ngày để ông có kịp khoản đãi một nhà vua danh tiếng.

Nói về Đêđan, khi làm công việc mà Côcalôx nhờ, trong lòng đã nghi nghi hoặc hoặc, bụng bảo dạ: có lẽ Minôx đã lần tìm được tới đây. Chàng bèn bàn với những cô con gái của Côcalôx cho sửa chữa ngay những ống dẫn nước đến nhà tắm. Theo phong tục của người Hy Lạp xưa kia thì khi có khách quý đến chơi, người ta thường sai gia nhân đem nước nóng đến rửa

chân cho khách và mời khách đi tắm, sau đó mời khách vào dự tiệc. Minôx vào bu ồng tắm và từ các ống dẫn nước xối xuống, tuôn chảy ra không phải là nước nóng mà là d ầu sôi sùng sục. Minôx bị cuộc chín. Đến đây kết thúc số phận tên vua Minôx tàn ác. Có người kể, không phải Đêđan bàn định với những cô con gái của Côcalôx mà chính đích thân nhà vua đã mật báo cho cái con gái mình biết mưu đ ôcủa mình để các cô thi hành. Đ ền đáp lại công ơn của Côcalôx, chàng Đêđan tài giỏi đã xây dựng cho nhà vua nhi ều lâu đài, đ ền, điện đẹp đẽ, tráng lệ, nguy nga. Nhưng chàng (theo một truy ền thuyết) không ở lại đất Xixin. Chàng trở v ềAten Hy Lạp đ ètruy ền dạy tài năng và ngh ènghiệp của mình cho con cháu. Những người thợ thủ công lành ngh è, những nghệ sĩ tài năng ở Aten sau này đ ều thuộc dòng dõi, huyết thống của Đêđan. Họ mang một cái tên chung là: Đêđanliđ (Dédalides). Một truy ền thuyết khác lại nói Đêđan sống ở Xixin cho đến cuối đời. Người ta còn kể, chính người anh hùng Hêraclex đã vớt được xác Icar và làm lễ an táng cho cậu.

Còn Minôx, sau khi chết, xuống âm phủ được th ần Hađex giao cho công việc xét xử các linh h ồn. Bên Minôx còn có hai người giúp việc là Rađamăngtơ, em ruột của Minôx và Ơacơ, một đấng minh quân xưa kia trị vì ở đảo Êgin.

Huy ền thoại v èMinôx cho ta hai hình ảnh v ềvị vua này: một tên bạo chúa và một đấng minh quân. V èđấng minh quân, hoàn toàn có cơ sở để chúng ta nhận định rằng, hình ảnh này thuộc v èmột ngu ồn huy ền thoại cổ hơn. Người ta kể, th ần Dớt và Minôx thường gặp nhau trong một chiếc hang đá để trao đổi ý kiến v èviệc đi ều hành pháp luật trong đời sống. Minôx còn đàm luận rộng rãi với cái vị th ần, chịu khó lắng nghe mọi ý kiến để từ đó rút ra những lời răn dạy quý báu cho công việc cai trị. Ngu ồn th ần thoại Minôx tên bạo chúa, rõ ràng phản ánh thời kỳ giữa Cret và Aten hoặc Hy Lạp đã có những cuộc đụng độ. Hẳn rằng, những xung đột chỉ có thể xảy ra khi Cret đã có một nhà nước khá mạnh, khá phát triển đối với trình độ văn minh ở vùng biển Êgiê. Ta thấy ở đây lưu dấu lại, đọng giữ lại nhi ều dư âm v èmột thời oai liệt của Cret. Nhà khảo cổ học người Anh Artơ Ivân[4] đã sử dụng cái tên Minôx để chỉ n ền văn minh mà ông phát hiện được ở đảo Cret.

Tuy nhiên trong huyền thoại về Minôx, một nhà lập pháp, một đấng quân minh, ta cũng thấy có một lớp ở vào một thời kỳ muộn hơn ghép vào. Đó là Minôx trở thành người xét xử các linh hồn, nghĩa là một quan niệm tôn giáo về sự thưởng phạt ở thế giới bên kia vốn chỉ đến thế kỷ V tr.C.N mới xuất hiện trên đất Hy Lạp.

Huyền thoại về Minôtor gắn liền với những tín ngưỡng tôtem và gợi cho ta nhớ đến những tục giết người để hiến tế thần linh. Có nét gì gần gụi giữa Minôtor với vị thần Môloch[5] của người Ammônit (Phêniki) [6], chứng tỏ có một sự vận động, di chuyển của môtíp "con bò" từ Đông sang Tây.

Như vậy, huyền thoại về chiến công của người anh hùng Têdê, về tài năng sáng tạo của Đêđan là sản phẩm của một thời kỳ muộn hơn - thời kỳ chế độ phụ quyền - được kết hợp, nhào nặn với một lớp huyền thoại cổ xưa hơn để hình thành một huyền thoại, truyền thuyết về người anh hùng Têdê với những chiến công vĩ đại mở đầu cho việc xây dựng, mở mang vùng đồng bằng Attich, tạo lập nên những thiết chế xã hội mới già tiền đề, là cơ sở cho sự hình thành nhà nước Aten.

Labiranhtơ (Labyrinthe)

Labiranhtơ, tiếng Hy Lạp (Laburinthos) - về nguồn gốc của từ này các nhà nghiên cứu có hai cách giải thích. Một là, Labiranhtơ gốc từ Labras là cái rìu hai lưỡi, vật tượng trưng cho quyền lực thiêng liêng của các vị vua trên đảo Cret. Những cuộc khai quật khảo cổ học đầu thế kỷ XX và tiếp đó đã phát hiện ra trước hết ở Knôxxôx (Cnossos) và một số trung tâm khác trên đảo Cret những dí tích của một nền văn minh cung điện huy hoàng. Trên những mảnh tường cung điện còn sót lại, người ta thấy vẽ hoặc chạm nổi hình một chiếc rìu hai lưỡi, từ đó các nhà nghiên cứu giả định: Labiranhtơ là tên chiếc ngai vàng của vị vua Ai Cập Pharaông Ammênêmơ III [7]. Nhà vua này ra lệnh cho triều đình xây dựng cho mình một cung điện và lấy tên chiếc ngai vàng của mình – Labiranhtơ - đặt tên cho cái cung điện đó, một công trình xây dựng hết sức công phu, phức tạp, tốn kém.

Theo những tài liệu của các tác giả cổ đại thì có tất cả bốn cái Labiranhtơ

1. Labiranhtơ ở đảo Cret, theo truyền thuyết do Đêđan xây dựng và nhà vua Minôx nhốt đứa con nửa người nửa bò Minôtor của mình. Cung điện mà nhà khảo cổ học người Anh Ácto Ivân phát hiện được ở Knôxxôx một công trình kiến trúc khá tinh vi và phức tạp. Trong cung điện có tới 800 phòng, phòng nào cũng được trang hoàng khá lộng lẫy. Người ta đã biết đưa nghệ thuật hội họa và điêu khắc vào để làm đẹp cuộc sống. Trong lâu đài có xưởng thợ, nhà ngục, mười tám kho ủ rượu, một hệ thống ống dẫn nước đến các phòng tắm. Đáng chú ý hơn nữa là đã có một sân khấu với 500 chỗ ngồi. Các nhà nghiên cứu gần như mất trí cho rằng, cung điện Labiranhtơ trong truyền thuyết về Minôx - Minôtor - Đêđan là cung điện này.

2. Labiranhtơ ở Ai Cập, thuộc vùng Phaium (Fayoum), theo nhà sử học cổ đại Hêrôđôt [8] miêu tả có khoảng 3000 phòng, do Pharaông Ammênêmơ III xây dựng vào quãng thế kỷ XIX tr.C.N.

3. Labiranhtơ ở đảo Xamôx [9], xây dựng dưới triều vua Pôlicratex vào quãng thế kỷ VI tr.C.N.

4. Labiranhtơ ở Ý, xây dựng dưới triều vua Porxenna (Porsenna) người Êtơruyxơcơ, ở vùng Kiudi (Chiusi). Đây là một kiểu nhà mồ. Cần nói thêm, có những kiến giải cho rằng nguồn gốc xa xưa của Labiranhtơ là một nhà mồ lớn ở dưới đất và nằm trong một hang đá hoặc đào khoét một ngọn núi thành hang rồi xây nhà mồ ở dưới đất. Kiểu nhà mồ này là của những nhân vật vương giả, xây cất công phu và phức tạp, ra đời đầu tiên ở Ai Cập. Sau này Labiranhtơ không còn chức năng là nhà mồ nữa. Người ta xây dựng những cung điện, những Labiranhtơ, nhưng vẫn giữ lại cái phong cách cũ: một cung điện có nhiều phòng, nhiều hành lang, đường đi ở trong cung điện phức tạp.

Ngày nay, Labiranhtơ trở thành danh từ chung chỉ những công trình kiến trúc phức tạp, cầu kỳ, rắc rối mà chúng ta thường quen gọi là Mê cung. Mở rộng nghĩa nó chỉ là một tình trạng rắc rối, phức tạp hoặc một tình thế bế tắc không lối thoát [10]. Chúng ta còn dùng từ "bát trận đồ" để diễn tả ý nghĩa tương ứng với Labiranhtơ.

Vì Đêđan là người xây dựng nên cung điện Labiranhtơ nên Đêđan cũng trở thành danh từ chung với ý nghĩa:

1. Đồng nghĩa với Labiranhtơ.

2. Người thợ giỏi, người khéo tay.

[1] Le fil d'Ariane (hoặc Ariadne).

[2] Naxos, một hòn đảo nằm trong quần đảo Kiclađ phía Bắc đảo Cret, giữa biển Êgiê.

[3] Napoli Naples, một đô thành ở bờ biển phía Tây miền Nam nước Ý, trên bờ biển Tiarơ (Mer Tyrphéniende).

[4] Arthur Evan (1851 - 1941) chia nền văn minh phát hiện ra ở đảo Cret đầu thế kỷ XX ra làm ba thời kỳ: Minôx cổ 3.000 - 2100 tr.C.N, Minôx giữa 2100 – 1580 tr.C.N. Minôx cuối 1580 - 1200 tr.C.N.

[5] Moloch, vị thần thân người đầu bò, ăn thịt người. Trong lễ hiến tế người ta thui trẻ con để dâng Moloch.

[6] Ammonites, một bộ tộc người cổ thuộc nước Xiri ngày nay mang tên vị thần thủy tổ là Ammon, con trai của Loth.

[7] Pharaon Amménéme hoặc Amménékhet.

[8] Hérodote, nhà sử học Hy Lạp (484 - 425 tr.C.N).

[9] Samos, một hòn đảo trong quần đảo Sporade gần đô thành Ephèse, vùng ven biển Nam Tiểu Á.

[10] Tình trạng rối ren không lối thoát: Enchevêtrement labyrinthique, đường ngoắt ngoéo, khuất khúc. Labyrinthiforme. Trong y học, Labyrinthe còn chỉ hốc trong tai và bệnh viêm trong hốc tai gọi là Labyrinthite.

Những chiến công vĩ đại của người anh hùng Têdê (Thésée)

Têdê là một trong những vị anh hùng lớn nhất, vĩ đại nhất của người Hy Lạp ở vùng đồng bằng Attich. Những người Aten coi Têdê như một nhân vật lịch sử. Têdê đã tham dự vào nhiều cuộc chinh phạt, lập được nhiều chiến công hiển hách, trải qua nhiều thử thách lớn lao, vì lẽ đó mà xưa kia ở Aten lưu truyền một câu tục ngữ: "… Chẳng có gì mà lại không có Têdê..." [1] Lão vương Êgiê là con trai của Păngđiông (Pandion), cháu của Kêcrôp - vị vua đầu tiên của đô thành Aten đã phân xử vụ tranh giành quyền bảo hộ Aten giữa nữ thần Atêna và thần Pôdêiđông - nối nghiệp vua cha cai trị đô thành Aten. Cuộc đời của ông thật là vẻ vang. Cha ông lúc còn cầm quyền đã bị những tên nghịch tặc đoạt mất ngôi báu, phải đưa ông, lúc đó còn nhỏ, chạy trốn sang cư ngụ ở nơi đất khách quê người. Trưởng thành nhờ anh em giúp đỡ, ông đem quân về trả được mối thù xưa, khôi phục lại quyền thế. Ông đã cầm quyền trên đất Aten khá lâu mà ngai vàng vẫn vững, đức độ vẫn bền, lòng dân vẫn suy tôn tín nhiệm. Cuộc đời cứ thế tưởng chẳng có điều chi phải buồn phiền ân hận. Ấy thế mà lão vương Êgiê ngày đêm vẫn vương vấn trong lòng một nỗi buồn, một nỗi ân hận lớn. Đó là ông vẫn hiếm hoi, chưa sinh được một mụn con nào để ký thác niềm hy vọng kế thừa sự nghiệp. Ông đã trải qua hai đời vợ mà vẫn không có lấy được một mụn con. Không nhẽ chịu kéo dài mãi cái cảnh sống cô quạnh buồn phiền, Êgiê đem lễ vật đến đền thờ thần Apôlông ở Đenphơ để cầu xin một lời chỉ dẫn. Cô đồng Piti, người được thay mặt vị thần ánh sáng tiếp xúc với người trần tục, phán truyền lời thần. Nhưng lời phán truyền mập mờ, bí ẩn đến nỗi lão vương Êgiê không sao hiểu được ý nghĩa. Nhà vua bèn quyết định sang đô thành Tơrêden (Trézène) để nhờ Pittê (Pitthée), vị vua ở đây, nổi tiếng là một người học vấn uyên thâm, có tài tiên đoán, tường giải hộ. Nghe Êgiê tường thuật, Pittê đoán biết được rằng, Êgiê sẽ sinh hạ được một đứa con trai và chính đứa con này, sau này sẽ là người anh hùng kiệt xuất của đất Attich của đô thành Aten. Biết thế, Pittê nảy ra ý định phải giành cho đô thành Tơrêden của mình cái vinh quang là quê hương của người anh hùng. Nhà vua bèn gả con gái của mình cho Êgiê. Cuộc hôn nhân ngẫu hứng không hẹn mà nên này giữa Êgiê và

Êthra (Ethra) đã sinh ra Têdê. Song người xưa cho biết, Têdê thật ra không phải là con của Êgiê mà là con của thần Pôdêiđông. Thần Pôdêiđông đã bằng những phép lạ của mình, ái ân với Êthra. Mà có lẽ phải như thế mới đúng. Vì một người anh hùng kiệt xuất như Têdê không thể là con của người trần tục, phải có ít nhiều huyết thống của thần thánh, thì mới được thần thánh thương yêu, chăm nom, giúp đỡ, ban cho nhiều đặc ân, đặc quyền, đặc lợi, gặp khi nguy nan, gian khổ thần mới xót giọt máu của mình mà chạy đông chạy tây nhờ vị thần này thần khác giúp đỡ. Perxê, Hêraclex, Điônidôx... rõ ràng đều từ giọt máu thiêng liêng của thần mà nên anh hùng.

Nhưng Êgiê không ở lại đô thành Tơrêden. Nhà vua phải vềAten để lo công việc triều chính. Sau khi nghe Pittê tường giải lời sấm truyền và kết bạn cùng Êthra, với hy vọng nàng sẽ sinh cho mình một đứa con trai, một đứa con ứng nghiệm với lời phán truyền của thần thánh, Êgiê dặn lại nàng Êthra:

- Nếu nàng sinh một đứa con trai, nàng hãy nuôi nó lớn khôn. Ta chỉ cầu xin nàng có một điều đó. Đến khi nó trưởng thành nàng hãy dẫn nó ra tảng đá lớn dưới chân núi Tơrêden, bảo nó nhấc tảng đá đó lên. Ở dưới đó ta để một thanh gươm và một đôi dép. Đó là kỷ vật của ta, là những dấu hiệu thiêng liêng để cha con ta nhận ra nhau. Con ta sẽ mang theo những kỷ vật đó bên người, tìm đến đô thành Aten để nhận ra người sinh ra nó.

Têdê ra đời và lớn lên trên quê ngoại. Tuổi thơ ấu của chú bé Têdê chỉ biết có mẹ và ông ngoại. Ông ngoại chú vốn là bậc hiền minh trí giả cho nên rất quan tâm đến dạy dỗ đứa cháu mà ông tin rằng như lời sấm truyền, sau này sẽ trở thành một vị anh hùng danh tiếng lẫy lừng. Rất nhiều thầy được mời đến để truyền dạy cho Têdê đủ mọi môn võ nghệ cũng như nhiều môn khác. Trong số những người thầy nổi tiếng, tài cao học rộng ta phải kể đến Xăngtor Kharông. Ngay từ khi còn nhỏ, Têdê đã bộc lộ ra khẩu khí của một con người khác thường. Có một lần Hêraclex, trong một cuộc hành trình vì sự nghiệp của mình, dừng chân nghỉ lại ở cung điện của Pittê. Bước vào nhà, Hêraclex cởi tấm áo khoác bằng da con sư tử Nêmê ra và bỏ chiếc mũ đầu sư tử xuống nền nhà. Trông thấy bộ áo và chiếc mũ sư tử, đám gia nhân của Pittê hoảng hồn, bỏ chạy sạch cả. Chẳng một tên nào dám đến gần. Thế nhưng chú thiếu niên Têdê chẳng hềtỏ ra sợ hãi. Chú đứng lại và

rút luôn thanh gươm đeo bên mình ra như sẵn sàng chấp nhận cuộc giao tranh. Khá khen thay tuổi nhỏ mà chí lớn. Ông ngoại của chú càng tin rằng chú có thiên tướng, ắt hẳn mai sau lớn lên sẽ lập được nghiệp lớn.

Khi Têdê tuổi tròn mười bảy thì chàng đã sức vóc hơn người. Kể về hình đáng thì chàng đẹp hơn hẳn những bạn cùng lứa tuổi. Thân hình cao lớn, cường tráng nhưng cân đối. Khuôn mặt xinh xắn, cương nghị. Còn kể về sức lực thì ở cái tuổi "mười bảy bẻ gãy sừng trâu" của chàng, chưa từng có một đối thủ nào bẻ gãy được chàng trong các cuộc thi đấu võ nghệ.

Têdê đã trưởng thành. Tuân theo lời chỉ dặn, một bữa kia Êthra sắm sửa hành lý cho con lên đường đi tìm cha. Chàng thanh niên Têdê lúc này đã đủ sức nâng bổng tảng đá to ở chân núi Tơrêden đặt sang một bên để lấy đôi dép xỏ vào chân và lấy thanh gươm đeo vào bên sườn. Chàng lên đường đi Aten. Ông ngoại chàng và người mẹ kính yêu của chàng muốn chàng đi Aten bằng đường thủy, như vậy vừa nhanh vừa tránh được rất nhiều gian khổ và nguy hiểm. Mặc dù hai người ra sức thuyết phục chàng, bày tỏ lời hơn lẽ thiệt nhưng chàng vẫn không tuân theo. Chàng cho rằng là trang nam nhi mà lại chọn con đường dễ dãi, không dám đương đầu với những thử thách nguy hiểm là không xứng đáng, nhất là đối với chàng, dấn thân vào cuộc hành trình này là mở đầu cho sự nghiệp, là phải chấp nhận những thử thách để giành lấy chiến công.

Chiến công của Têdê trên đường tới Aten. Hành trình của Têdê thật là gian khổ. Từ đô thành Tơrêden đi ngược lên phía Bắc đâu có phải chỉ dăm ngày đường là tới được Aten. Chặng đường đầu chàng phải hoàn thành là tới được đô thành Êpiđor [2] tróng vùng đồng bằng Argôliđ. Đi ròng rã không biết bao ngày, bữa kia Têdê đặt chân đến địa phận Êpiđor. Bỗng đâu một tên khổng lồ chân thọt chạy ra cản đường chàng. Tay hắn cầm một chiếc.côn sắt nặng dễ đến ngàn cân. Chiếc côn này vừa là vũ khí của hắn vừa là chiếc nạng để hắn đi lại cho đỡ khó khăn. Hắn xưng danh là Pêriphêtex [3] con của vị thần Thợ Rèn chân thọt Hêphaixtôx và nàng Ăngticlê (Anticlée). Hắn đòi Têdê phải nộp mạng vì đây là lãnh địa của hắn, xưa nay không một ai xâm phạm vào mà lại đi thoát được. Chiếc côn sắt của hắn chưa chịu đói máu người bữa nào. Nghe những lời nói ngang ngược, Têdê tức khí tuốt ngay gươm. Cuộc giao tranh diễn ra quả là đáng

sợ. Tên khổng lồ tuy to lớn nhưng chân lại thọt cho nên xoay chuyển không dễ dàng. Gặp phải một đối thủ võ nghệ cao cường và lại thông minh như Têdê nên chỉ sau vài đòn hắn đã thấy chờn chờn. Chàng trai thông minh con của thần Pôdêiđông vĩ đại nhanh chóng tìm ra được nhược điểm của đối thủ. Và chàng đã kết thúc số phận gã khổng lồ một cách nhanh chóng, tước luôn cây côn sắt của hắn.

Muốn đi tới Aten, Têdê phải đi qua đô thành Ixtmôx nằm trên eo đất Côranhtơ. Đây là một giải đất rất hẹp hai bên là biển nối liền miền Bắc Hy Lạp với miền Nam. Đô thị Côranhtơ nằm trấn ngay đầu eo đất. Têdê vừa đặt chân tới Ixtmôx thì gặp ngay chuyện chẳng lành. Chàng đang đi trong một rừng thông, đưa mắt ngó nhìn đây đó để ý tìm ngôi đền thờ thần Pôđêiđông thì bỗng đâu một tên cướp nhảy xổ ra chặn đường toan trấn lột. Tên hắn là Xinix (Sinis), một đạo tặc khét tiếng gian ác. Khách bộ hành nào đi qua vùng này đều bị hắn sau khi cướp, lột sạch rồi giết chết rất là thê thảm. Cậy có sức khỏe hơn người, hắn bắt nạn nhân trói căng ra giữa hai ngọn thông, treo lơ lửng kẻ xấu số như thế. Đùng một cái, hắn vít hai ngọn thông xuống khiến cho hai cây thông cong đi giống như khi ta níu một cành táo hay một cành ổi xuống để hái quả. Khi hái đã chán ta buông tay ra thì cành cây bật mạnh làm quả rơi rụng. Cũng thế, Xinix níu vít hai ngọn thông xuống rồi buông tay ra khiến cho hai ngọn thông bật mạnh giằng xé tan xương nát thịt người bị treo.

Nhưng với Têdê, có lẽ nào chàng lại chịu để cho tên cướp đường khát máu này hoành hành như vậy. Chàng quát lớn "Hỡi Xinix! Tên đạo tặc không biết kinh sợ thần linh và luật pháp của Dớt ban truyền! Bay đã đến ngày phải đền tội! Người con trai của thần Pôdêiđông vĩ đại, Têdê này, không trừng trị được mày quyết không ló mặt đến Aten!...". Chàng nhảy xổ vào tên cướp dùng đôi tay gân guốc, rắn rỏi của mình giao đấu với hắn, quyết bắt sống hắn. Với những miếng võ siêu việt, Têdê phút chốc đã quật ngã và khóa chặt tên cướp dưới đất rồi lấy dây trói hắn lại. Bây giờ thì cho hắn hưởng cái hình phạt mà hắn đã bày ra để giết hại lương dân. Nhờ chiến công này của Têdê mà con đường qua lại giữa eo đất được thông suốt, nếu không thì muốn tránh Xinix, người ta chỉ còn cách vượt biển để đi ngược hoặc về xuôi. Để ghi nhớ chiến công của mình và để hiến dâng cho người cha vĩ đại của mình là vị thần Pôdêiđông lay chuyển mặt đất, Têdê bèn chế

định ra Hội Ixtmicơ [4]. Hội mở hai năm một lần vào mùa hè ở Ixtmôx, trong khu rừng thông gần Côranhtơ nơi có đền thờ thần Pôdêiđông Ixtmicơ. Hội Ixtmicơ không to và trọng thể, chặt chẽ bằng Hội Panatênê, Hội Ôlanhpich hay Hội Điônidôx, Hội Pitich. Người xưa còn kể, sau khi thanh trừ được tên cướp Xinix, Têdê lấy con gái hắn là Pêrigunê (Périgouné) sinh được một người con trai đặt tên là Mêlanippôx (Mélanippos).

Tiếp tục cuộc hành trình đến Aten, Têdê đi tới đâu hễ gặp khó khăn ngang trái là chàng san bằng. Chàng giết chết tên cướp Xkirông (Skirông) hoành hành ở vùng Mêgarit. Có người nói tên này là con trai của Pêlôp, có người bảo y chính là con yêu của thần Pôdêiđông. Xkirông xưng hùng xưng bá ở một quãng đường cực kỳ hiểm trở, cheo leo. Đó là một quãng đường dài chạy qua hết sườn núi này đến sườn núi khác, còn một bên là núi cao, dốc hiểm, rừng cây rậm rạp. Xkirông có thói quen ngang ngược chặn được khách bộ hành bóc lột của cải rồi bắt bưng nước rửa chân cho y. Khi nạn nhân rửa chân cho y xong, kéo lùi chậu nước toan đứng dậy thì y co cẳng đạp mạnh và người đó cho lộn nhào xuống biển. Những mỏm đá nhô ra thụt vào nhọn sắc ở vách đá xé tan xác nạn nhân. Một con rùa khổng lồ dưới biển chỉ chờ cho người ngã xuống là đến hưởng một bữa ăn ngon lành. Biết thói cường hào của phường lục lâm, Têdê vờ tuân theo mọi điều Xkirông sai bảo. Khi Têdê rửa chân cho y xong, vừa kéo lùi cái chậu ra toan đứng dậy thì y co cẳng đạp, Têdê đã đề phòng trước. Chàng khẽ né người tránh đồng thời đưa tay ra tóm lấy chân y giật mạnh một cái. Thế là Xkirông phải đền tội ác của hắn. Con rùa khổng lồ được hưởng bữa thịt người cuối cùng và chắc chắn nó không thể ngờ được là nó đã ăn thịt cái người mà xưa nay nó từng chịu ơn.

Đi chưa tới Êlơdix thì chàng lại phải giao đấu với Kerkiông (Cercyon) một tên khổng lồ hung bạo. Cũng giống như tên khổng lồ Ăngtê, tên này thường đón đường, chặn lối, thách thức khách bộ hành buộc phải giao đấu với hắn. Chẳng ai thắng được hắn cả cho nên hắn càng cậy thế làm càn. Têdê không hề run sợ. Chàng chấp nhận cuộc giao đấu và đã dùng đôi cánh tay cứng rắn như cây sồi của mình bóp chết Kerkiông, tên khổng lồ bá quyền ở đất Êlơdix. Sau đó Têdê giải thoát cho con gái hắn là Alôpê (Alopé). Vì sao Alôpê lại bị cha giam giữ? Nguyên do là thần Pôdêiđông.

Chẳng hiểu bằng những phép lạ gì thần đã làm cho nàng Alôpê yêu mình say đắm. Mối tình vụng trộm này để lại cho Alôpê một người con. Sợ bị cha trừng phạt, Alôpê đem đứa bé sơ sinh bỏ vào rừng. Một con ngựa cái dùng sữa của mình nuôi đứa bé và sau đó những người chăn chiên đón được. Tin đồn bay đến tai Kerkiông. Nhà vua truy tìm ra sự thật, nổi giận, bắt con gái giam xuống hầm sâu, toan chôn sống. Têdê giải thoát cho Alôpê và trao lại quyền cai quản đất Êlơdix cho Hippôtôôx (Hippothoos), con trai của Pôdêiđông và Alôpê. Có nguồn khác kể, không phải Têdê giải thoát cho Alôpê mà thần Pôdêiđông đã biến nàng thành một con suối. Lại có người nói Hippôtôôx là con trai của Kerkiông.

Chiến công cuối cùng của Têdê trên đường tới Aten là thanh trừ tên cướp đường Prôcuyxtơ (Procuste hoặc Procruste). Cuộc đụng độ xảy ra ở gần thung lũng Kêphix thuộc vùng đồng bằng Attich, khi Têdê rời khỏi lãnh địa Êlơdix. Đây cũng là một tên đạo tặc có thân hình to lớn chẳng khác gì một gã khổng lồ. Hắn chẳng phải chỉ có một tên là Prôcuyxtơ, mà còn hai tên khác nữa là Đamatex (Damatès) và Pôlipêmông (Polypémon). Nhưng người ta quen gọi hắn bằng cái tên Prôcuyxtơ có nghĩa là: "Kẻ kéo căng người ra" [5]. Gọi hắn như thế là vì hắn có một cách hành hạ những khách bộ hành hắn bắt được rất độc ác. Hắn bắt nạn nhân nằm trên một cái giường, chiếc giường chuyên dùng để hành tội con người như giá treo cổ, dàn lửa hay một bục gỗ để đao phủ chém đầu tội nhân. Nạn nhân nằm trên giường nếu người ngắn không vừa khít giường thì Prôcuyxtơ buộc dây vào hai chân và đầu kéo căng ra cho vừa. Còn nếu người dài hơn giường thì Prôcuyxtơ lại chặt chân hoặc chặt đầu đi cho vừa. Thật là kinh khủng.

Têdê quyết trừng trị tên quỷ sống này. Chàng dùng võ thuật để bắt sống hắn. Prôcuyxtơ người tuy to nhưng chỉ là to xác. Hắn không thể nào địch nổi những miếng võ điêu luyện hiểm hóc của Têdê. Cuối cùng hắn bị quật ngã và không còn sức để gượng dậy đánh trả. Têdê trói hắn lại và đưa hắn nằm lên chiếc giường tội ác của hắn. Hẳn rằng chẳng cần phải nói, chúng ta cũng biết được chiếc giường là quá ngắn đối với thân hình Prôcuyxtơ. Và Têdê phải dùng gươm để "sửa lại" cho Prôcuyxtơ vừa với giường. Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ: Chiếc giường của Prôcuyxtơ[6] để chỉ một chuẩn mẫu, một tiêu chuẩn hoặc nguyên lý, nguyên tắc cứng nhắc không thực tế, không khoa học, chủ quan khiên

cưỡng, máy móc nhưng lại coi nó như khuôn vàng thước ngọc để áp đặt đối với mọi hiện tượng, buộc mọi hiện tượng phải nhất nhất đánh giá, đo lường theo khuôn vàng thước ngọc đó, quy chiếu về khuôn vàng thước ngọc đó. Nếu như có gì sai biệt thì cố gò ép, bóp nặn, cưa cắt, uốn éo cho đúng "duýt" với khuôn mẫu, tương tự như câu "đẽo chân cho vừa giày".

Bây giờ Têđê chỉ còn mỗi việc là đi thẳng tới Aten. Nhưng chàng không muốn tới đô thành vinh quang này khi trái tim chàng chưa thật thanh thản vì dù sao chàng cũng là kẻ phạm tội giết người mặc dù giết những kẻ tàn bạo. Chàng cầu xin những người Phitaliđ làm lễ rửa tội cho chàng. Những người Phitaliđ đã làm một lễ hiến tế với những nghi thức đặc biệt trước bàn thờ thần Dớt - Milikhi[7], tẩy sạch bàn tay nhuộm máu của Têđê. Và Têđê lên đường với niềm tự hào về những chiến công đầu tiên của mình.

Têđê ở Aten. Têđê đi vào đô thành Aten. Lòng chàng vô cùng hồi hộp khi nghĩ đến lúc gặp người cha yêu quý mà chàng chưa từng biết mặt. Khi đi ngang qua ngôi đền thờ thần Apôlông đang xây dựng, những người thợ xây trông thấy chàng, trong bộ áo dài, và nhất là họ thấy khuôn mặt xinh xắn của chàng, họ tưởng nhầm chàng là một thiếu nữ. Lập tức nổi lên những tiếng cười trêu chọc và những lời diễu cợt, chế nhạo:

- Ơi này, anh em ơi! Hãy dừng tay lại một tí mà ngắm cô kia cái đã! Người đẹp ở đâu mà lại đem áo dài đến đây quét đường cho chúng ta thế kia! Thôi này cô em xinh đẹp ơi! Hãy kéo cái áo cao cao lên có phải hay không nào! Có làm được không hay để chúng anh giúp hộ một tay?

Nghe những lời bông đùa chế nhạo, Têđê rất bực. Chàng liền chạy ngay đến chỗ một chiếc xe bò, đang chất đầy đồ đạc. Chàng tháo ách cho con bò, tiếp đó chàng dùng sức cử bổng chiếc xe lên rồi đung đưa trên tay lấy đà và đột nhiên quăng mạnh một cái. Chiếc xe bay vèo qua đầu những người thợ xây khiến họ hoảng hồn khiếp vía. Lúc này họ mới nhận ra là họ đã nhầm lẫn. Cái cô thiếu nữ đáng yêu mà họ vừa trêu chọc thực ra là một trang thanh niên tuấn tú. Họ tưởng rằng họ sẽ phải nếm đòn trừng phạt. Nhưng không, Têđê không hề thù vặt.

Tới cung điện lão vương Êgiê, Têdê không xưng danh và lai lịch để xin vào yết kiến vua cha. Chàng giả vờ là người nước ngoài vì nhỡ độ đường xin vào gặp lão vương Êgiê để cầu xin sự giúp đỡ, che chở. Lão vương cho phép Têdê vào. Theo phong tục truyền thống người Hy Lạp, không ai hỏi lai lịch, tên tuổi người khách, trước khi rửa chân cho người đó và mời người đó vào dự tiệc.

Nói về cuộc sống của lão vương Êgiê sau khi từ giã đô thành Tơrêden. Nhà vua trở về Aten và ít lâu sau kết duyên với một người phụ nữ nổi tiếng là giỏi pháp thuật, tên là Mêđê. Quê hương Mêđê ở xứ Côkhiđ, Tiểu Á, đã có một đời chồng người Hy Lạp tên là Giadông. Nàng đã theo chồng về sinh cơ lập nghiệp ở Côranhtơ. Nhưng chồng nàng phụ bạc, ruồng bỏ nàng để lấy Glôkê, công chúa con vua Crêông. Ghen giận, căm tức chồng, Mêđê dùng pháp thuật giết chết công chúa và nhà vua, sau đó giết luôn hai đứa con trai của mình để trả thù chồng. Để tránh bị trừng phạt vì tội giết một lúc bốn mạng người, trong đó có nhà vua, Mêđê xin sang trú ngụ ở Aten và kết duyên với lão vương Êgiê.

Thấy có khách lạ đến cầu xin lão vương Êgiê giúp đỡ, Mêđê đem lòng nghi ngờ. Nàng đoán có thể là đứa con trai của Êgiê từ Tơrêden đến và nếu đúng thật như vậy, thì đứa con trai của nàng, Mêđơ (Mède) sẽ không được thừa kế ngai vàng. Mêđê nghĩ cách ám hại người anh hùng Têdê. Nàng dựng chuyện bôi nhọ Têdê, nỉ non thuyết phục Êgiê rằng, đây không phải là người khách bộ hành nhỡ độ đường, mà là một tên do thám. Tên này sẽ dò xét tình hình rồi về tường trình với vua của nước đó để cất quân, dấy binh sang đánh chiếm đô thành Aten. Vua Êgiê từ khi lấy Mêđê làm vợ xem ra chẳng còn minh mẫn để phân rõ thực hư. Trước kia nhà vua đã bị mê hoặc bởi những lời hứa ngon hứa ngọt của Mêđê như sẽ dùng pháp thuật làm cho nhà vua trẻ lại và v.v... vì thế từ đó trở đi Mêđê nói cái gì nhà vua cũng nghe theo thì bây giờ nhà vua cũng không thể cưỡng lại Mêđê điều gì. Thấy Êgiê có vẻ đã xiêu lòng tin theo điều mình bịa đặt Mêđê bèn tiến thêm một bước nữa. Nàng nói cho nhà vua ý đồ ám hại tên do thám đó: đầu độc trong bữa tiệc.

Vào bữa tiệc, theo mưu kế của Mêđê, một cốc rượu độc cực mạnh được đặt trước mặt Têdê. bên những món ăn thịnh soạn. May thay, không rõ bị

vướng víu thế nào Têdê bèn cởi bỏ thanh gươm đeo bên sườn ra treo lên tường. Cũng có thể vì phong tục không cho phép khách dự tiệc mang vũ khí bên người. Lão vương Êgiê trông thấy thanh gươm. Nhà vua nhận ra ngay đó là thanh gươm mà mình đã cất giấu dưới tảng đá ở chân núi Tơrêden. Nhà vua cúi xuống nhìn chân người khách lạ. Thôi đúng rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, đôi dép trong chân người khách trai trẻ này chính là đôi dép của nhà vua. Lão vương Êgiê vội cầm ngay lấy cốc rượu độc hắt đi và cất tiếng:

- Hỡi người khách lạ trai trẻ! Xin người đừng giận! Trước khi bước vào buổi tiệc chào mừng ngày hôm nay, ta xin người hãy nói cho ta rõ vì sao người sắm được thanh gươm quý báu đến thế kia. Thần Hêphaixtôx đã rèn cho người để lập những chiến công vang dội trời xanh hay do người đã giết chết một tên tướng cướp hoặc đánh bại một dũng sĩ nào mà đoạt được? Xin người hãy kể cho ta nghe rõ đầu đuôi câu chuyện rồi ta xin rót đầy một cốc rượu khác thật ngon để bù cốc rượu mà ta vừa đổ đi vì nhiễm bẩn.

Chẳng cần thuật lại lời Têdê, chúng ta cũng biết thế là hai cha con nhận ra nhau. Còn Mêđê lúc này lộ mặt điêu ác, gian tà. Lão vương Êgiê tha cho tội chết, song ra lệnh tống cổ hai mẹ con ra khỏi Aten. Nhà vua còn long trọng loan truyền cho muôn dân biết, người con trai vinh quang của nhà vua đã từ Tơrêden tới để kế nghiệp, đúng như lời sấm truyền thiêng liêng ở Đenphơ ban bố năm nào. Những chiến công của Têdê trong cuộc hành trình từ Tơrêden tới Aten cũng được kể lại cho chúng dân được biết. Mọi người đều hoan hỉ và tự hào vì đã có một bậc, anh hùng xứng đáng với đô thành Aten vinh quang nắm quyền dắt dìu trăm họ.

Nhưng tin người con trai của Êgiê từ Tơrêden tới Aten khiến nhà vua Panlax, anh em ruột với Êgiê không vui. Không vui vì lẽ Panlax vốn nuôi mộng sau khi Êgiê qua đời do không có con trai kế nghiệp thế tất đô thành Aten sẽ về tay các con mình. Bây giờ Têdê đã là người chính thức, hợp pháp thay thế lão vương Êgiê. Vậy muốn thực hiện được giấc mộng ấy, chỉ có mỗi cách là giết chết Têdê. Panlax bèn cử 50 người con trai của mình thường gọi là Pănglängtiđ (Panlantides) sang đánh chiếm Aten. Biết rõ Têdê không phải là người thường, Panlax dùng mưu phục binh. Một bộ

phận Păngläng tiđ tiến công, chọc thủng tường thành, còn một bộ phận mai phục, lợi dụng lúc trong thành rối loạn, đột nhập vào thẳng cung điện bắt sống lão vương Êgiê hoặc Têdê. Nhưng một sứ thần của Păngläng tiđ tên là Lêôx (Léos) biết được điều cơ mật này. Anh ta, Lêôx, bèn đến ngay nơi ở của Têdê, tiết lộ cho người anh hùng biết. Têdê bèn lập tức tiến công. Chàng ra lệnh cho toàn thể binh sĩ bằng bất cứ giá nào cũng phải tiêu diệt bằng được lũ quân mai phục. Cuộc chiến đấu vì thế đã xảy ra khá ác liệt. Những Păngläng tiđ không còn một kế sách nào hơn là phải chiến đấu đến cùng, mặc dù rất dũng cảm, thậm chí đến liều lĩnh, nhưng cũng không sao thoát khỏi bị tiêu diệt. Bọn quân lãnh nhiệm vụ chọc thủng tường thành thấy lũ mai phục bị đánh phủ đầu nên rất hoang mang. Cuối cùng chúng bảo nhau rút chạy lo bảo toàn lấy tình mạng là hơn hết.

Ngai vàng như thế hết họa sau lưng đe dọa. Têdê quyết định thử sức trong một trận giao tranh nữa. Chàng lên đường đi Maratông. Như chúng ta đã biết, người anh hùng Hêraclex tuân theo lệnh của Ơrixtê đã lặn lội sang tận đảo Cret bắt sống và thuần phục một con bò rừng hung dữ. Chàng dâng con bò cho Ơrixtê, nhưng Ơrixtê lại đem thả con bò ra. Và từ đó con bò sống ở vùng Maratông trên đồng bằng Attich phá hoại hoa màu, đồng ruộng. Têdê với đôi tay trần, cũng như Hêraclex xưa kia, nắm chặt lấy sừng con vật ghìm giữ nó lại. Cứ thế người và vật tranh chấp nhau, con bò thì muốn húc băng người đang cản trở mình, còn Têdê thì muốn bắt con vật phải chịu sự thống trị của con người. Cuối cùng người thắng, Têdê dắt con bò về Aten làm lễ hiến tế cho thần Apôlông.

Sau chiến công này, Têdê lên đường sang Cret trừng trị con quái vật Minôtor như đã kể trên.

Têdê chống lại cuộc tiến công của những nữ chiến sĩ Amadôn. Như trên đã kể, trong cuộc hành trình của Hêraclex sang vương quốc của những nữ chiến sĩ Amadôn, để đoạt chiếc thắt lưng của nữ hoàng Hyppôlitê, Têdê đã tham dự và có công lớn. Chàng được Hêraclex thưởng cho nàng Ăngtiôpê, một nữ binh Amadôn, tùy tướng của nữ hoàng Hyppôlitê. Ăngtiôpê trở thành vợ của Têdê. Hai người sống với nhau ở đô thành Aten, cai trị thần dân của mình bằng đức độ nhân nghĩa và chí khí anh hùng. Nhưng bữa kia bỗng đâu đất bằng nổi sóng. Những nữ chiến sĩ Amadôn cho rằng vị nữ

tướng kiệt xuất của họ là Ăngtiôpê vẫn đang bị Têdê c`âm tù. Họ kéo một đội chiến thuy`ên lớn sang, đổ bộ lên đất Aten với hy vọng giải thoát cho Ăngtiôpê thoát khỏi cuộc đời nô lệ. Những nữ chiến sĩ Amadôn tràn lên vùng đ`ồng bằng Attich. Dân cư kéo nhau chạy vào trong thành hy vọng những bức tường thành kiên cố sẽ cứu thoát họ. Nhưng r`ồi các Amadôn đột nhập được vào thành. Dân chúng lại một phen điêu đứng, kéo nhau chạy lăn khu vực thành cao tức Acrôpôn. Các Amadôn hạ trại vây quanh Acrôpôn. Cuộc chiến đấu ở vào một tình thế hiểm nghèo và quyết định đối với những người Aten.

Têdê xuất trận. Vợ chàng, Hoàng hậu Ăngtiôpê, không muốn rời ch`ồng trong phút gian nguy này. Hơn nữa, nàng vốn là một nữ tướng danh tiếng. Nàng quyết chiến đấu bên người ch`ồng yêu quý của mình. Nhưng rủi ro thay, khi nàng vừa xuất trận thì từ đâu một mũi tên bay tới cắm vào ngực nàng, hất nàng ngã lộn nhào từ trên lưng ngựa xuống đất, dưới chân người ch`ồng. Têdê vô cùng đau đớn trước cái chết của người vợ chung thủy. Còn những nữ chiến sĩ Amadôn lại không ngờ xảy ra cảnh tượng này. Họ vô cùng thương tiếc và xót xa trước cái chết của một người cùng máu mủ với họ. Cuộc chiến đấu đến đây là kết thúc. Những người Amadôn xuống thuy`ên trở v`êTổ quốc xa xôi của mình. Những người Aten làm lễ tang trọng thể cho vị nữ hoàng của họ. Còn người anh hùng Têdê, trong một thời gian khá dài chìm đắm trong nỗi đau xót, nhớ thương tưởng như khó b`ênguôi giảm.

Têdê kết bạn với Piritôôx. Như trên đã kể, Piritôôx cai quản những người Lapit (Lapithes) ở vùng Texxati. Chàng mưu toan thử sức với Têdê, nhưng r`ồi quy thuận, xin kết nghĩa anh em, th`ètrước th`ần thánh, trời đất, sống chết có nhau.

Bữa kia, Piritôôx mời Têdê đến xứ sở của mình để dự tiệc cưới. Piritôôx cưới Hipôđami (Hippodamie), con gái của lão vương Ađraxtơ, tuổi danh là một thiếu nữ nhan sắc. Đã có nhi`êu chàng trai ngỏ ý c`âu hôn với nàng nhưng nàng chỉ cảm phục và ưng thuận người anh hùng Piritôôx. Tiệc cưới rất linh đình. Ngoài các vương tôn, công tử khắp nơi theo lời mời đến dự tiệc còn có cả những vị khách Xăngtor. Vì sao bữa tiệc cưới thanh lịch và trọng thể, toàn những vị khách cao quý như thế, Piritôôx lại cho mời những

vị khách nửa người nửa ngựa hình thù gớm ghiếc, tính nết thô bạo đến dự? Đó là vì Piritôôx vốn là anh em cùng bố khác mẹ với giống Xăngtor. Cha của chàng là Ixiông, người đã bị thần Dớt trừng phạt vì tội phạm thượng: mưu toan tằng tịu với Hêra. Thần Dớt đã biến một đám mây thành một người đàn bà giống như Hêra. Ixiông mất trí ái ân với đám mây đó nên mới sinh ra lũ Xăngtor nửa người nửa ngựa, hoang đã, man rợ. Vì có quan hệ máu mủ như thế nên những Xăngtor thường hay gây hấn, đòi Piritôôx phải trao lại vương quyền cho chúng. Nhưng chàng không nghe và đã tìm mọi cách để thuyết phục những người anh em Xăngtor hoang dã của mình. Và bữa tiệc cưới này, Piritôôx mời chúng đến dự cũng là một cách để tạo mối hòa khí đặng lựa lời khuyên giải chúng. Tân khách đến dự rất đông, đông lắm, đến nỗi các phòng trong cung điện đều dùng để tiếp khách mà vẫn không đủ chỗ. Một số vị khách phải nằm nghỉ ngay trên nền nhà. Còn tiệc thì ngoài những bàn trong cung điện, gia chủ còn phải bày thêm nhiều bàn nữa ở trong một cái hang đá to. Chẳng cần phải nói nhiều lời chúng ta cũng biết, bữa tiệc cưới này ồn ào phong phú như thế nào. Rượu từ các vò, các thùng tuôn chảy như suối. Thịt các giống vật, thú rừng nướng quay trên những bếp than hồng thơm ngào ngạt, bóng nhẫy. Tiếng đàn ca hòa với nhịp chân nhảy múa, tưng bừng rộn rã. Cô dâu và chú rể bước ra trong tiếng tung hô, chúc tụng tràn ngập niềm hứng khởi. Mọi người đều trầm trồ khen ngợi và ngây ngất trước sắc đẹp lộng lẫy của em dâu.

Cảnh tiệc đang vui bỗng đâu một con Xăngtor gạt mạnh mọi người xông đến chỗ cô dâu. Nó nhảy phắt lên bàn tiệc vươn đôi tay dài gớm ghiếc ra ôm chặt lấy cô dâu rồi cắm đầu chạy. Tiếng la hét hãi hùng, tiếng quát tháo hoảng loạn nổi lên như chim vỡ tổ. Cùng lúc đó, bọn Xăngtor cũng tràn vào đám khách, gạt băng nam giới ra một bên và cướp phụ nữ. Bữa tiệc biến thành xung đột. Các anh hùng Lapit tay không giao đấu với lũ Xăngtor. Têdê cùng Piritôôx vừa đánh vừa kêu gọi mọi người đừng để một tên Xăngtor nào chạy thoát. Mọi người quay lại dùng đủ mọi thứ để giao đấu. Từ vò rượu đến cốc vại, bàn ghế... Vì theo phong tục thuở ấy, phàm đã đi dự tiệc thì bất kể ai cũng phải để vũ khí ở bên ngoài. Vì thế các anh hùng dũng sĩ phải chiến đấu vất vả mới dồn được lũ Xăngtor ra một góc để đánh bật chúng ra ngoài. Ở bên ngoài một số tráng sĩ có vũ khí đánh rất mạnh. Và khi mọi người đã thoát ra khỏi phòng tiệc thì, thật sung sướng họ nhanh chóng cầm lấy vũ khí và tiếp tục tấn công. Những mũi tên sắc nhọn

tẩm độc, những ngọn lao bay đi vun vút, cắm liên tiếp vào người lũ Xăngtor. Chúng đau đớn kêu la khủng khiếp. Xác chúng chết đổ xuống đó đây nếu đem dồn chất lại thì có thể cao như ngọn đồi. Cuối cùng lũ Xăngtor phải tháo chạy lên ngọn núi Pêliông cao ngất mới thoát khỏi bị truy đuổi. Những người Lapit đã từ thế yếu chuyển thành mạnh đánh thắng một trận oanh liệt, giành lại được nàng Hippôđami cho Piritôôx. Trong số những chiến sĩ kiệt xuất về phía khách, ta phải kể trước hết là Têđê, còn về phía chủ thì không ai vượt được tài năng của người anh hùng Piritôôx. Cuộc giao tranh của những người Lapit đối với lũ Xăngtor nửa người nửa ngựa chính là sự thắng lợi của văn minh đối với hoang dã, man rợ. Nó phản ánh bước chuyển biến quá độ của xã hội Hy Lạp từ dã man tiến dần đến văn minh, từ tình trạng hoang dại của chế độ thị tộc mẫu quyền tiến tới cuộc sống có văn hóa. Và hiện tượng đó đã phản ánh vào trong loại huyền thoại anh hùng, một sản phẩm của chế độ phụ quyền.

Têđê cướp Hêlen làm vợ - Têđê với Piritôôx xuống âm phủ mưu cướp Perxêphôn - Cái chết của Têđê. Nàng Hippôđami, người vợ trẻ đẹp của Piritôôx, cuộc đời thật ngắn ngủi. Nàng sống với người chồng anh hùng của mình chẳng được bao lâu đã lâm bệnh qua đời. Nhưng rồi thời gian trôi đi, Piritôôx phải nghĩ đến việc lấy vợ. Chàng xuống Aten gặp Têđê để bàn tính chuyện đại sự. Hồi đó ở vùng Lacôni[8], một vùng ở mạn cực Nam của bán đảo Pêlôpônedơ có một người thiếu nữ tên là Hêlen (Hélène) cực kỳ xinh đẹp. Nàng là con của thần Dớt và công chúa Lêđa (Léda). Thần Dớt cảm xúc trước sắc đẹp của Lêđa đã biến mình thành một con thiên nga (có người bảo là con ngỗng) đến ái ân với nàng. Khi ấy Lêđa đã có chồng. Chồng nàng là Tanhđar (Tindare) vốn là cháu ngoại của Perxê. Nhẽ ra Tanhđar được thừa kế ngai vàng của vua cha trị vì đô thành Xpart nhưng tên Hippôcôông (Hippocoon) lợi dụng lúc nhà vua già yếu dùng vũ lực chiếm ngôi đuổi hai anh em Tanhđar và Iraxiôx ra khỏi đất Xpart. Tanhđar đến xứ Êtôli xin nhà vua Thextiôx cho cư ngụ. Thương cảm số phận bất hạnh của chàng trai, nhà vua gả con gái mình, công chúa Lêđa cho Tanhđar.

Cuộc tình duyên giữa Dớt và Lêđa sinh ra một người con... Không phải! Vì Dớt dưới dạng con thiên nga nên Lêđa phải sinh ra một quả trứng. Và từ

quả trứng này đã nở ra một gái và một trai. Gái tên gọi là Hêlen, trai tên gọi là Pônluyx.

Vào lúc Piritôôx bàn chuyện đại sự với Têdê thì Tanhđar đã khôi phục được quyền thế ở Xpart. Người anh hùng Hêraclex đã giúp Tanhđar trong sự nghiệp này, kết quả của việc bàn chuyện đại sự giữa hai chàng trai của đất Texxali và đất Attich là: cướp Hêlen. Lợi dụng dịp lễ nữ thần Artêmix, hai chàng trai đột nhập vào đoàn các thiếu nữ đang nhảy múa, bắt cóc Hêlen. Họ đưa nàng về giấu ở đô thành Aten. Nhưng công bắt thì chung cả hai người. Vậy thì nàng thuộc về ai? Têdê và Piritôôx đã thỏa thuận với nhau trước, sẽ rút thăm để cho công bằng. Têdê trúng, Hêlen thuộc về chàng. Nhưng vì tình anh em kết nghĩa, Têdê phải giúp Piritôôx tìm vợ. Và chàng Piritôôx này nảy ra ý định xuống âm phủ bắt cóc Perxêphôn. Thật là kỳ quặc và coi trời bằng vung. Nhưng Têdê không thể từ chối được. Chàng đã cam kết và thề hứa bằng mối tình bạn thiêng liêng và chân thành. Lẽ nào chàng được Hêlen rồi mà đến lúc bạn chàng muốn có Perxêphôn, chàng lại không giúp đỡ? Thế là đôi bạn mở cuộc hành trình xuống vương quốc của thần Hađex. Chẳng hiểu họ dùng cách nào mà vượt qua được những con sông Akhêrông, Xích và được lão lái đò lạnh lùng và nghiêm khắc. Không chở cho qua. Vào được cung điện của thần Hađex, họ đến đứng trước mặt hai vị thần và bằng lời lẽ ngạo mạn, họ đòi Hađex trao cho họ nàng Perxêphôn xinh đẹp. Thần Hađex tức giận đến bầm gan tím ruột. Nhưng thần anh hùng của mình. Thần ân cần mời hai vị khách quý ngồi xuống hai chiếc ghế đá ở lối đi vào vương quốc nghỉ ngơi rồi dự tiệc khoản đãi. Nhưng khi hai vị anh hùng vừa ngồi xuống chiếc ghế đó thì không sao đứng dậy được nữa. Xiềng xích từ đâu bung ra trói chặt hai người lại. Đó là hai chiếc ghế Lãng quên: một vũ khí vô cùng lợi hại của Hađex. Sau này nhờ người anh hùng Hêraclex giải thoát, Têdê mới trở lại được thế giới của ánh sáng mặt trời, còn Piritôôx, các thần bắt phải chịu đời đời sống dưới vương quốc của Hađex tối tăm. Trong khi Têdê bị ngồi trong Chiếc ghế Lãng quên thì hai người anh ruột của nàng Hêlen là Pônluyx và Caxtor đi tìm em khắp mọi nơi mọi chỗ. Đến đây ta phải dừng lại một chút để kể qua về lai lịch Caxtor. Hêlen và Pônluyx[9] con của Dớt và Lêđa. Nhưng không phải Lêđa chỉ sinh con với Dớt. Nàng còn sinh với người chồng trần thế của mình, Tanhđar hai người con nữa: một trai tên là Caxtor (Castor), một gái tên Clitemnextơrơ (Clytemnestre). Vì là con của Dớt nên

Pônluyx bất tử còn Caxtor thì không. Một ngu ồn th ần thoại khác theo các nhà nghiên cứu cho biết thuộc v ềmột thời kỳ cổ hơn, kể lại: cả hai anh em này đ ều là con của Dớt và đ ều bất tử, thường gọi chung bằng một cái tên là Điôxcuyar (Dioscures).

Caxtor và Pônluyx đi hỏi khắp nơi hết người này đến người khác, cuối cùng họ được người anh hùng Acađêmôx (Académos) chỉ cho biết nơi Têdê giam giữ Hêlen. Anh em Điôxcuyar li ền kéo quân lên vây đánh thành Aten. Aten không không cự nổi Quân Xpart tràn vào giải thoát cho Hêlen và bắt Êthra, mẹ của Têdê làm tù binh. Họ trao quy ền cai quản thành Aten và vùng đ ồng bằng Attich cho Mênextê (Ménesthée) con trai của Pêtêôx (Pétéos), là người đã bị trục xuất khỏi Aten.

Từ thế giới âm phủ trở v ề, Têdê không ngờ được vương tri ều và gia đình mình đã tan nát đến thế. Chàng bu ồn r ầu đi sang đảo Ôbê (Eubée) với hy vọng xin lại nhà vua Licômed (Licomède) cơ nghiệp của mình ở đây. Nhưng vua Licômed (vốn quê ở Xkirôx) không muốn trả lại cơ nghiệp cho chàng... Trong một cuộc dạo chơi, Licômed đã dụ Têdê lên núi r ồi bất ngờ đẩy chàng xuống vực. Thế là kết thúc số phận người anh hùng vĩ đại nhất của đất Attich thiêng liêng. Mãi khá lâu sau này, con trai của Têdê là Đêmôphông mới khôi phục lại được quy ền thế ở Aten, khi đó theo người xưa nói, Mênextê đã chết đâu r ồi. Cuộc chiến tranh Tơroa xảy ra. Những người con trai của Têdê tham dự. Khi thành Tơroa bị hạ, họ tìm được bà nội của họ là Êthra bị Parix bắt ở Xpart đưa v ềTơroa làm nô lệ.

Chiến công của Têdê không phải chỉ có thế. Chàng còn tham dự vào nhi ều cuộc đua tài thử sức cùng với các danh tướng Hy Lạp, trong đó có cuộc săn con lợn rừng Caliđông, cuộc viễn chinh sang phương Đông của những người Argônôt để đoạt Bộ Lông Cừu Vàng, việc hiến kế cho nhà vua Ađraxtơ để lấy thi hài những anh hùng tử trận ở Tebơ... Chàng còn tiếp đón người anh hùng Ơđip với tấm lòng nhân hậu, khoan dung khi Ơđip tự trục xuất mình khỏi thành Tebơ... Có chuyện kể, Têdê không bị Licômed ám hại mà chàng lâm bệnh qua đời ở đảo Ôbê. Đối với người Hy Lạp xưa kia, Têdê được coi là người anh hùng đã sáng lập ra nhà nước Aten. Hài cốt của chàng, theo lời phán truy ền của th ần thánh c ầu xin được ở Đenphơ, phải bằng mọi cách đưa v ềAten. Nhân dân Aten đã xây dựng cho

người anh hùng vĩ đại của mình một ngôi mộ và một đền thờ to lớn (thế kỷ V tr.C.N.). Người ta còn đặt ra ngày Hội Têđê. Theo các nhà nghiên cứu, cái tên "Têđê" lúc đầu chỉ có thể là một trong những biệt danh có tính chất địa phương của thần Pôđêiđông, vị thần bảo hộ cho những người Iôni, sau đó mới trở thành tên của một vị anh hùng với diện mạo riêng và có sự nghiệp đối lập. Dấu vết của mối liên hệ với Pôđêiđông còn lưu giữ lại trong sự trùng hợp của hai ngày lễ thờ cúng Têđê và Pôđêiđông: ngày thứ tám mỗi tháng.

Trong thời cổ đại, Têđê được coi là một nhân vật lịch sử. Nhà văn Pluytác[10] trong tác phẩm Tiểu sử đối chiếu[11] viết tiểu sử Têđê ở chương đầu. Ông cho chúng ta biết Têđê là người chế định ra hội Panatênê, đặt ra luật pháp, các đơn vị, các tổ chức hành chính, các quy chế hành chính cho vùng đồng bằng Attich. Hơn thế nữa, Têđê còn là người đặt ra tiền tệ, các sinh hoạt văn hóa – tôn giáo...

Lại nói về người anh hùng Acađêmôx đã có công chỉ cho anh em Điôxcuyar biết nơi giam giữ Hêlen. Acađêmôx chết đi được chôn sau bức tường thành Aten. Quanh phần mộ của chàng là một khu rừng nhỏ thiêng liêng mà người Hy Lạp xưa kia để tưởng nhớ Acađêmôx đã đặt tên là Acađêmi (Académie). Trong thế kỷ IV tr.C.N., nhà triết học Platông thường đến giảng giải cho các môn đệ của mình ở khu rừng này, từ đó trường học ông mở và dạy mang tên là Acađêmi. Sau này danh từ Acađêmi chuyển nghĩa và như ngày nay chúng ta đều biết, đó là tổ chức cao nhất, là đầu não, là bộ tham mưu, là nơi tập trung những trí tuệ kiệt xuất nhất của một quốc gia: Viện Hàn lâm khoa học.

Nói về tích Hêlen sinh ra từ một quả trứng. Vì tích này cho nên trong tiếng Latinh có thành ngữ abovo nghĩa là từ quả trứng với một ý nghĩa rộng hơn, chỉ một cội nguồn sâu xa của sự việc. Nguyên nhân đầu tiên, nguyên thủy của sự việc. Thành ngữ Latinh này cũng như nhiều thành ngữ Latinh khác đã trở thành tài sản chung của nền văn hóa nhân loại và ngày nay người ta vẫn sử dụng nguyên văn tiếng Latinh như thế trong khi diễn đạt ý kiến của mình[12].

[1] Rien sans Thésée.

[2] Epidaure, một đô thành ở bờ biển phía đông vùng đồng bằng Argolide trên bán đảo Péloponèse.

[3] Périphétès, còn có tên là Korinêtex nghĩa là "người cầm côn".

[4] Jeux Isthmiques.

[5] “Celui qui étire”.

[6] Le lit de Proeuste.

[7] Zeus - Méléchie, tiếng Hy Lạp: Dớt - Nhân hậu. Con cháu những người Phitaliđ sau này thiết lập nên nghi thức tôn giáo thờ cúng nữ thần Đêmêtê, một nghi lễ làm cơ sở cho những mystères d’Éleusis.

[8] Laconie, đặc điểm của phong cách nghệ thuật vùng này là giản dị, hàm súc, rõ ràng cho nên ngày nay có danh từ laconisme và tính từ laconique để chỉ một phong cách giản dị, hàm súc.

[9] Pollux - tên của thần thoại La Mã mà ngày nay đã quen dùng, tên Hy Lạp:

[10] Plutarque (quãng 46 - 125 C.N.), nhà văn Hy Lạp.

[11] Tiểu sử đối chiếu (Vies parallèles) sau này nhà bác học Jacques Amyot người Pháp (1513 - 1593) dịch và đổi tên là Cuộc đời các danh nhân. Ở các lần xuất bản trước chúng tôi dịch là Tiểu song song, nay sửa lại.

[12] Thí dụ: Post-scriptum viết tắt P.S. Nghĩa là: tái bút, ghi thêm (ở bên dưới trang viết sau khi viết xong); Sic: như vậy, thế đấy (với ý nhấn mạnh); idem viết

Cuộc săn con lợn rừng Caliđông, cơn giận và cái chết của Mêlêagrơ

Như đã kể trên, vua Ôênê trị vì ở đô thành Caliđông vì nhãng quên không dâng lễ hiến tế cho nữ thần Artêmix vào đầu vụ thu hoạch cho nên đã làm nữ thần phật ý. Một đòn trừng phạt liền giáng xuống để chứng tỏ uy quyền của nữ thần. Artêmix sai một con lợn rừng về tàn phá vùng Caliđông. Vườn nho, vườn táo, đồng lúa... tất cả đều bị con lợn rừng hung dữ phá phách, xéo nát. Người nào ló mặt ra toan chống chọi thì lập tức con lợn lao tới ngay. Và phần thắng thuộc về con ác thú của nữ thần Artêmix. Người anh hùng Mêlêagrơ, con trai của vua Ôênê kêu gọi các anh hùng Hy Lạp đến giúp mình một tay trừng trị con vật nguy hiểm. Lập tức các vị anh hùng từ bốn phương kéo đến. Têdê từ Aten sang. Ađmet từ thành Pher tới, rồi Pêtê ở xứ Phti, Giađông từ Iôncôx, Piritôôx từ Texxali, Têlamông từ đảo Xalamin... Đặc biệt có một nữ anh hùng tên là Atalăngtơ có tài chạy nhanh như một con hươu chân dài sung sức. Sở dĩ nàng có được tài năng như vậy là vì nàng từ nhỏ sống trong rừng với những người thợ săn. Cha nàng không muốn có con gái cho nên khi sinh ra nàng ông bực tức và thất vọng, đã sai người đem nàng bỏ vào rừng. Một con gấu cái đón được nàng, cho nàng bú rồi nàng lớn lên gia nhập vào hàng ngũ những người thợ săn và trở thành xạ thủ danh tiếng tưởng chừng có thể sánh ngang nữ thần săn bắn Artêmix.

Cuộc săn đuổi con lợn rừng diễn ra suốt trên một dải rừng ở vùng Caliđông. Nhờ tài chạy nhanh, Atalăngtơ đuổi bám được con thú. Nàng giương cung. Một mũi tên lao đi cắm phập vào con lợn làm nó bị thương. Mêlêagrơ nhờ đó chạy dấn lên phóng mũi lao nhọn vào con vật kết liễu số phận tàn ác của nó. Tiếp đó, những người khác mới xông đến bồi tiếp những đòn cuối cùng. Bàn việc chia phần, một việc tưởng chừng đơn giản, ai ngờ lại quá phức tạp, lôi thôi. Phần vì có những vị anh hùng mà tính nết cứ đến cái chuyện chia phần như thế này thì chẳng anh hùng tí nào. Phần vì nữ thần Artêmix, tức giận vì con lợn rừng của mình bị giết, đã khơi lên trong trái tim những người dự cuộc họp bình công chia phần hôm ấy, tính ghen tị, thói kèn cựa nhỏ nhen. Theo lẽ công bằng, như Mêlêagrơ phân giải,

phần thưởng cao nhất, danh dự của cuộc săn phải trao cho Atalăngtơ. Nhưng tiếc thay chẳng ai còn tỉnh táo và trong sáng để thừa nhận công lao của người nữ anh hùng ấy. Tệ hơn nữa là những ông cậu của Mêlêagrơ lại xúc phạm đến Atalăngtơ, vu cáo cho Mêlêagrơ thiên vị, bênh vực người mình yêu. Mêlêagrơ điên tiết giết phăng luôn mấy ông cậu đó. Từ bé xé ra to. Những người Êtôli ở Caliđông không chịu nổi bèn tuyên chiến với những người Quyret ở thành Pleprông bên cạnh. Mêlêagrơ cầm đầu những đạo quân Caliđông của chàng đánh thắng liên tiếp. Đang khi chiến đấu thì chàng được tin mẹ chàng, Anthê, vì thương tiếc hai người em ruột của mình bị chàng giết, nổi giận, đã cầu nguyện các nữ thần Êrini chuyên việc báo thù, cầu nguyện thần Hađex và nữ thần Perxêphôn cai quản chơi âm ty địa ngục, trừng phạt chàng. Mêlêagrơ nổi giận. Chàng không thể ngờ được mẹ chàng lại đối xử với chàng như thế. Chàng từ bỏ luôn cuộc chiến đấu lui vềphòng riêng của mình than thở với người vợ trẻ đẹp tên là Clêôpatơrơ (Cléopatre).

Mêlêagrơ từ bỏ cuộc chiến đấu. Cục diện chiến trường thay đổi ngay: những người Caliđông từ thắng chuyển thành bại, và thất bại này kéo theo thất bại khác, thất bại sau nặng nềhơn thất bại trước. Cuối cùng, quân Quyret thừa thắng xông lên vây hãm thành Caliđông. Tình thế hết sức nguy ngập, đô thành đứng trước họa tiêu vong. Trong hoàn cảnh quẫn bách như thế, vua cha Ôênê không biết làm gì hơn là đành phải thân đến gặp Mêlêagrơ để khuyên giải Mêlêagrơ nguôi giận và trở lại chiến trường. Nhưng Mêlêagrơ một mực cự tuyệt. Các bô lão thành Caliđông cũng kéo đến khẩn thiết xin Mêlêagrơ xuất trận. Họ hứa sẽ trao cho chàng phần thưởng to lớn nhất, hậu hĩ nhất một khi quân Quyret bị đánh tan. Nhưng người anh hùng Mêlêagrơ vẫn không thuận theo ý muốn của các vị bô lão. Cả đến mẹ và em chàng đến gặp chàng, đem hết tình, lý ra thuyết phục chàng, chàng vẫn không nghe. Quân Quyret đã chọc thủng được một mảng tường thành tràn vào đất phá một khu vực và nếu không ngăn cản được thì sớm muộn cả kinh thành sẽ bị thiêu đất ra tro.

Trong nỗi kinh hoàng gớm ghê đang sầm sập đổ xuống, người vợ trẻ đẹp của Mêlêagrơ, nàng Clêôpatơrơ, quỳ xuống trước mặt chồng, nói với chồng những lời tha thiết sau đây:

- Chàng ơi, xin chàng hãy bớt giận làm lành! Lẽ nào chàng đành lòng ở đây để nhìn đô thành ta bị đốt cháy thành tro bụi, để nhìn những người dân thành Caliđông vốn yêu mến chàng như những người thân thích trong gia đình bị bắt giải đi làm nô lệ? Chàng có lúc nào nghĩ tới chính trong số những người dân Caliđông bất hạnh ấy, có cha mẹ chàng và những đứa em thân yêu của chàng không? Chàng có bao giờ nghĩ tới trong số những người khổ nhục ấy có người vợ thân yêu còn son trẻ và xinh đẹp của chàng không? Làm sao mà cha mẹ và các em của chàng cũng như vợ chàng có thể thoát khỏi cái số phận nhục nhã đó nếu như họ không chết dưới mũi lao của quân thù? Nỗi giận hờn dai dẳng làm cho con người ta mất cả tỉnh táo khôn ngoan. Linh hồn những chiến sĩ bị chết vì quân Quyret sẽ muôn đời nuôi giữ mối thù oán hận đối với chàng. Họ khi đứng trước thần Hađex và nữ thần Perxêphôn sẽ nói: "Chỉ tại chàng Mêlêagrơ nuôi giữ mối giận hờn dai dẳng với mẹ, từ bỏ cuộc giao tranh cho nên chúng tôi mới sớm phải lìa đời với bao niềm luyến tiếc...". Họ sẽ nói như thế. Nhưng còn chàng, khi ấy chàng ở đâu? Liệu chàng có thoát khỏi số phận nhục nhã bị quân thù bắt giải đi hay trong cơn binh lửa chàng cũng đã gục ngã vì một mũi tên hay một ngọn lao ác hiểm nào?

Nghe vợ nói những lời tâm tình đau xót, Mêlêagrơ tỉnh ngộ. Chàng mặc áo giáp vào người, cầm lấy khiên và ngọn lao dài nhọn hoắt xông ra chiến trường. Quân Caliđông thấy vị tướng tài của mình trở lại chiến trường lòng đầy hồ hởi. Họ xông vào đánh quân thù với khí thế dũng mãnh như hùm sói. Thành Caliđông được giải vây. Nhưng ứng nghiệm thay lời cầu xin của Anthê [1]. Một mũi tên vàng của thần Apôlông từ đâu bay tới kết liễu cuộc đời của chàng. Linh hồn của Mêlêagrơ rời bỏ cuộc sống ra đi. Nhưng nó còn nuôi giữ mãi nỗi ân hận, lo lắng cho tương lai của nàng Đêdania, người em gái xinh đẹp và thương yêu của nó.

Còn Anthê, sau khi được tin con trai tử trận, hối hận vì hành động nóng giận của mình đã treo cổ tự sát.

Có một nguồn chuyện kể: không phải Đêdania là em cùng bố với Mêlêagrơ. Bố Đêdania là thần Rượu Nho Điônidôx. Vị thần này mê cảm trước sắc đẹp của Anthê đã gạ gẫm vua Ôênê cho "mượn" bà vợ ít ngày. Tặng vật hậu tạ là cây nho. Trước một tặng vật vô cùng quý báu như thế,

vua Ôênê lúc đầu có phần lưỡng lự sống sau khi cân nhắc, nhà vua liền ưng thuận. Từ đó trở đi trên mảnh đất Caliđông mọc lên những ruộng nho bạt ngàn xanh tốt.

Và Đêdania là kết quả của mối tình ngắn ngủi giữa Điônidôx và Anthê.

Nhận xét về huyền thoại này, Ph.Enghen viết:

"… Chỉ qua thần thoại của thời anh hùng mà người Hy Lạp biết được bản chất hết sức chặt chẽ của mối liên hệ trong nhiều bộ tộc đã gắn bó người cậu với người cháu trai và phát sinh từ thời đại mẫu quyền. Theo Điđôor (V134), Mêlêngrơ giết chết những người con trai của Textiux[2] tức là những người anh em của mẹ hắn Anthê, bà này coi hành vi đó là một tội ác không thể chuộc được, đến nỗi bà nguyền rủa kẻ sát nhân tức đứa con trai của bà và cầu cho hắn chết đi. Theo chỗ người ta kể lại thì các vị thần đã thể theo nguyện vọng của bà ta mà chấm dứt cuộc đời của Mêlêagrơ..."[3].

Như vậy vì xót xa mối tình ruột thịt anh em của mình mà Anthê, một người mẹ đã không còn tình mẫu tử nữa. Việc bà ta cầu xin các vị thần giết chết đứa con trai do mình dứt ruột đẻ ra để trả thù cho anh em ruột thịt của mình chứng tỏ bà ta coi trọng dòng họ của mình hơn. Đứa con trong quan niệm của bà ta hẳn mà không thân thiết bằng anh em ruột thịt. Nó thuộc về dòng họ khác dòng họ của người cha. Và hành động của Anthê trong chuyện này là một bằng chứng về sức sống của chế độ mẫu quyền, về mối liên hệ chặt chẽ của chế độ mẫu quyền.

Tuy nhiên có một câu hỏi đương nhiên đặt ra đối với vấn đề này: Vì sao đứa con ở trong chuyện này lại bị coi là thuộc về dòng họ của người cha? - Nếu trong quan hệ mẫu quyền theo ý nghĩa chính xác nhất, chặt chẽ nhất, thì đứa con không thể nào thuộc về dòng họ của người cha được. Trong quan hệ mẫu quyền phổ biến, đứa con bao giờ cũng thuộc về người mẹ, dòng họ người mẹ, thuộc về thị tộc mẫu hệ và chắc chắn Anthê sẽ không thể nào nảy ra cái ý định muốn trừng phạt con để trả thù cho anh em ruột thịt của mình. Nhưng trong thực tế của câu chuyện này thì rõ ràng đứa con, chàng Mêlêagrơ, người anh hùng của thành Caliđông, là sản phẩm của một quan hệ phụ quyền. Vậy thì chúng ta phải đi đến một kết luận để giải quyết

cái mâu thuẫn mà xét qua bề ngoài ta thấy tưởng chừng như hết sức vô lý và khó hiểu đó: đây là một huyền thoại phức hợp, bên những quan hệ mẫu quyền ta thấy có cả những đặc điểm của chế độ phụ quyền.

[1] Có nguồn chuyện kể: Anthê vứt đoạn củi - số mệnh của Mêlêagrơ vào bếp cho cháy hết. Xem Mười hai kỳ công của Hêraclex - Bắt sống chó ngao Xerber.

[2] Thestius, cha đẻ của Althée và ba người con trai là Alcée, Céphée và Ploceppe.

[3] Ph.Enghen. Nguồn gốc của gia đình... Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.205 - 206.

Cuộc giao tranh giữa anh em Điôxcuya với anh em Apharêiđ [1]

Anh em Điôxcuya, như trên đã kể, chỉ có Pônluyx là con của thần Dớt nên mới được các vị thần Ôlanhpơ ban cho sự bất tử, còn Caxtor vẫn phải chịu số kiếp của người trần đoản mệnh. Tuy vậy hai anh em vẫn sống gắn bó khăng khít với nhau và chẳng ai là người suy tị hay lên mặt kiêu căng. Họ là những chàng trai nổi tiếng của đất Hy Lạp, xứng đáng là những bậc anh hùng. Caxtor nổi danh vì tài điều khiển xe ngựa, còn Pônluyx tài quyền thuật. Hai anh em Điôxcuya đã từng tham dự cuộc săn con lợn rừng Caliđông, cuộc viễn chinh của những người Argônôt sang xứ Côngkhiđ để đoạt bộ Lông Cừu Vàng. Sự nghiệp anh hùng của họ tưởng có thể lớn lao và lâu dài hơn nữa, nhưng tiếc thay, trong cuộc giao tranh với anh em Apharêiđ họ đã bị lìa đời. Chuyện xảy ra như sau:

Apharê (Apharée) vua xứ Mexxin có hai người con trai: Linkê (Lyncée) và Iđax (Idas). Kể về huyết thống thì anh em Điôxcuya và anh em Apharê là anh em con cô con cậu. Thế mà giữa họ đã xảy ra mối bất hòa và dẫn đến cuộc giao tranh đẫm máu. Đầu mối là việc phân chia số bò cướp đoạt được. Thuở ấy có một đàn bò không rõ từ đâu lạc về đất Arcađi. Anh em Điôxcuya và Apharêiđ bàn nhau cướp số bò này. Và họ tìm cách lùa được đàn bò ra khỏi vùng Arcađi. Iđax chịu trách nhiệm chia phần. Nuôi sẵn tính tham, Iđax bàn với Linkê chiếm đoạt cả đàn súc vật. Anh ta mổ một con bò làm thịt và chia ra làm bốn phần bằng nhau, rồi nêu lên một cách chia: ăn thi! Đúng, ăn thi để xem ai đoạt giải thì chia bò! Ai ăn hết phần thịt của mình trước tiên thì được chia một nửa số bò, ai ăn hết thứ nhì cũng được chia một nửa số bò. Và thế là hết, gọn gàng chẳng phải bình công hoặc rút thăm lôi thôi, phiền phức. Anh em Điôxcuya bị trúng mưu, Iđax bằng kế hiểm của mình đã làm cho họ không sao ăn nhanh được. Còn mình thì loáng một cái đã chén hết sạch sành sanh khẩu phần. Chén xong khẩu phần của mình, Iđax bèn sang "chi viện" cho Linkê. Thế là cuối cùng hai anh em Apharêiđ ăn hết nhất nhì. Họ được cả đàn gia súc. Vô cùng tức giận vì thói gian tham của anh em Apharêiđ, anh em Điôxcuya mưu tính chuyện trả thù. Lợi dụng sơ hở của anh em Apharêiđ, anh em Điôxcuya đột nhập vào lãnh

địa Mexxin đoạt lại đàn bò. Hơn nữa, lại còn bắt đi tất cả đàn gia súc của anh em Apharêiđ đã mất công chăn nuôi gây dựng từ trước đến nay. Vẫn chưa hết, anh em Điôxcuya còn bắt đi cả hai người con gái của vua Lơkippôx (Leucippos) là nàng Phoibê (Phoibé) và nàng Hilara (Hilaéra) - những người vợ chưa cưới của anh em Apharêiđ. Anh em Điôxcuya biết thế nào anh em Apharêiđ cũng truy đuổi. Một cuộc giao tranh thế tất phải xảy ra và muốn thắng địch thủ chỉ có cách dùng kế mai phục giáng một đòn bất ngờ. Anh em Điôxcuya bèn trốn nấp vào một gốc cây lớn để chờ cho anh em Apharêiđ đi qua. Bởi vì giao tranh với Iđax, mặt đối mặt, không phải chuyện dễ dàng. Gã này đã từng cá gan giao đấu với thần Apôlông để bảo vệ người yêu của mình là nàng Marpexxa (Marpessa) con gái vua Êvênôx (Événós), vị vua ở xứ Êtôli, Marpexxa còn là cháu gái của thần Chiến tranh Arex. Ta hãy tạm dừng ở đây một chút để nghe về chuyện Marpexxa.

Thuở ấy có biết bao chàng trai say mê sắc đẹp của Marpexxa. Và như chúng ta đã biết, trong tình thế có nhiều chàng trai đến cầu hôn như thế thì nhà vua chỉ có cách dùng tỉ thí để đấu loại rồi lựa chọn. Nhưng cuộc tuyển chọn này lại khá khắc nghiệt. Chàng trai cầu hôn phải đua xe ngựa với người đẹp. Nếu thắng thì không nói làm gì rồi. Đương nhiên Marpexxa và của anh ta. Còn nếu bại, chao ôi, quả và căng thẳng quái. Cái giá phải trả cho chiến bại là đầu mình! Tóm lại là vừa không được người đẹp mà lại vừa mất đầu. Ấy thế mà khá nhiều chàng trai sẵn sàng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, quyết lao vào cuộc tỉ thí. Và họ đã bị mất đầu vì trái tim quá nóng bỏng vì khát vọng muốn chiếm đoạt được người đẹp. Đây chẳng phải là một chuyện "ngoại lệ" gì. Từ thuở khai thiên lập địa đến nay biết hao chuyện lôi thôi, phiền toái, lâm ly, thống thiết đã xảy ra giữa thế giới thần thánh và thế giới loài người kể từ đấng phụ vương Dớt chí tôn chí kính trở đi, cũng chỉ vì... Người đẹp.

Iđax quyết định chấp nhận cuộc thử thách ngàn cân treo sợi tóc. Gã cầu thần Pôdêiđông, người cha đẻ của mình xin thần ban cho gã một cỗ xe ngựa có phép thần hành. Những con ngựa trong cỗ xe này chạy nhanh như gió và không hề biết đến mỏi mệt. Và nhờ đó gã đã giành được thắng lợi, đoạt được Marpexxa: Nhưng trớ trêu thay, thần Apôlông cũng đem lòng yêu mến Marpexxa từ lâu vì thế thần mưu cướp tay trên Marpexxa của

Iđax. Iđax giận sôi máu, rút gươm lao vào quyết giành giữ người đẹp. Cuộc giao đấu diễn ra quyết liệt. Iđax bất chấp thần thánh, quyết bảo vệ phần thưởng vinh quang của mình. Còn Apôlông thì cũng bừng bừng lửa giận vì tên tiểu tốt vô danh dám cứng đầu cứng cổ với thần thánh. Thần Dớt biết chuyện, bèn giáng ngay một đòn sét đánh đầy khói mù xuống tách hai địch thủ ra khỏi cuộc tử chiến và phân xử vụ tranh chấp này bằng cách: giao toàn quyền quyết định cho Marpexxa. Marpexxa quyết định ai thì người đó được hưởng vinh quang sống với người đẹp. Còn kẻ bị thua thì không được giở trò "càn quấy".

Marpexxa quyết định ai? Apôlông hay Iđax? Chắc hẳn nhiều người đoán Marpexxa quyết định Apôlông. Không Marpexxa không quyết định Apôlông mà quyết định Iđax. Chẳng phải nàng tuân thủ điều kiện đã ban bố của cha về cuộc tỉ thí mà vì nàng suy nghĩ hết mọi đường mọi nẻo, thấy rằng, quyết định Iđax là chồng mình là hơn hết, là đúng đắn. Làm vợ một vị thần có nhiều quyền thế giàu sang phú quý dễ có mấy ai bì được, lại được nhiều người trọng vọng nể vì, được hưởng lộc của những lễ hiến tế hậu hĩ theo Marpexxa nghĩ, nhìn qua thì tưởng là hơn nhưng xét kỹ ra thì có nhiều điều không ổn. Nàng chỉ là một người thiếu nữ trần tục, đoản mệnh mà thần thì lại bất tử, muôn đời trẻ mãi. Thời gian sẽ làm cho nàng già đi, sắc đẹp tàn phai, khi ấy với Apôlông chắc rằng sắc tàn ắt tình cạn. Với tính tình "vi vu" của các vị thần, kể cả thần Dớt trở đi, chắc rằng Apôlông sẽ bỏ nàng mà đi tìm một thiếu nữ khác. Chuyện đó chẳng phải là hiếm hoi gì trong thế giới thần thánh, nhất là thần Dớt, vị thần phụ vương của các thần và những người trần thế. Ấy là chưa kể đến còn nhiều chuyện phiền toái khác chẳng hạn như muốn đi thăm chồng đâu phải dễ dàng. Thần Apôlông thì ở trên đỉnh Ôlanhpơ cao ngất bơn mùa mây phủ. Ra vào nơi chốn của các vị thần đâu có phải dễ dàng như người trần ta đi thăm nhau. Vậy thì, thôi thì... "trâu ta ăn cỏ đồng ta..." người trần đoản mệnh lấy người trần đoản mệnh, hà tất chi phải tới chốn cao xa cho phiền hà rắc rối. Nghĩ thế nên Marpexxa chọn Iđax. Vì chuyện lựa chọn này mà Marpexxa được người đời sau ca tụng, coi nàng là biểu tượng của lý trí, lẽ phải, sự thận trọng, sáng suốt; khôn ngoan.

Đó là chuyện Marpexxa là như thế. Qua chuyện này ta thấy Iđax chặng phải tầm thường đâu. Thắng được gã không phải là dễ dàng. Những sự tính

toán của anh em Điôxcuya trở nên vô dụng. Bởi vì họ chỉ đối phó được với Iđax bằng cách ấy thôi, còn đối với Linkê mưu kế ấy chỉ là trò trẻ. Linkê về tài năng võ nghệ chẳng giỏi giang gì nhưng bẩm sinh được thần thánh ban cho một đôi mắt tinh tường hết sức. Gã có thể nhìn vào trong đêm tối như bưng mà vẫn tỏ tường như ta nhìn vào lúc ban ngày ban mặt. Còn hơn thế nữa gã có thể nhìn thấu qua mặt đất, xuyên vào trong núi đá vì thế chẳng có gì thoát khỏi con mắt sắc sảo của gã. Từ trên đỉnh núi Tayghet xa xa, Linkê đã nhìn thấy anh em Điôxcuya chui vào núp trong một hốc cây. Và Linkê lập tức gọi Iđax tới. Hai anh em lên ngựa xuất trận. Bọn họ phóng ngựa qua nơi hốc cây anh em Điôxcuya nấp. Một mũi lao của Iđax phóng vào thân cây. Mũi lao xuyên qua lớp vỏ cây cứng rắn, xuyên qua cả những thớ gỗ dày và săn như những bắp thịt của một đôi cánh tay gân guốc rồi thọc mạnh vào đâm thủng ngực Caxtor. Máu từ ngực người anh hùng trào tuôn ra giống như nhựa cây trào ra từ vết thương do ngọn lao xuyên thủng. Pônluyx thấy vậy vội chạy bổ ra ngoài giao đấu với anh em Linkê, Iđax. Đánh nhau được một lúc thì hai anh em Apharêiđ núng thế bỏ chạy. Pônluyx lập tức đuổi đến cùng. Chàng đuổi theo địch thủ đến ngôi mộ người thân sinh ra chúng thì lập được chiến công. Bằng một nhát gươm hiểm độc Pônluyx kết thúc gọn cuộc đời danh tướng Linkê, kẻ có đôi mắt tinh tường nhìn thấu suốt đất dày, đá rắn. Còn lại một mình Iđax, Pônluyx quyết không tha mạng tên này. Chàng lao ngay tới hắn. Không phải là một kẻ nhát gan, Iđax chấp nhận cuộc giao tranh với hy vọng trả thù được cho người em ruột của mình. Nhưng thần Dớt xót thương người con của mình, không muốn để nó phải mệt mỏi trong cuộc đọ sức nên đã can thiệp để kết thúc cuộc giao đấu. Thần liền giáng một đòn sét đánh đầy khói mù sương thiêu chết Iđax và thiêu luôn cả thi hài Linkê ra tro.

Pônluyx trở về nơi hốc cây Caxtor bị trúng lao. Vết thương quá nặng, máu chảy mất nhiều khiến cho khi Pônluyx về trông thấy thì em chỉ còn là một cái xác lạnh ngắt, cứng đờ. Chàng khóc than thảm thiết oán trách thần Chết đã chia lìa tình anh em máu mủ ruột thịt của mình. Khóc than hồi lâu, Pônluyx cầu xin người cha vĩ đại của mình là thần Dớt cho mình được chết theo em, người em ruột đã gắn bó với Pônluyx như bóng với hình trong tất em mọi sự nghiệp. Thần Dớt nghe thấy lời cầu xin tha thiết của đứa con trai yêu quý bèn hiện lên. Thần cho phép con mình được lựa chọn hai đặc ân: trở về thế giới Ôlanhpơ sống cuộc đời bất tử, vĩnh hằng của

các vị thần; hai là chỉ sống được nửa cuộc đời bất tử, một ngày sống dưới vương quốc tối tăm của thần Hađex, còn một ngày sống trên thế giới Ôlanhpơ sáng láng, trong lành. Pônluyx chẳng muốn xa rời người em xấu số. Chàng chọn đặc ân thứ hai mà thần Dớt, người cha vĩ đại đã ban cho mình. Chàng chia sẻ với em nửa cuộc đời bất tử của mình. Thế là từ đó trở đi người ta thấy hai anh em Điôxcuya sống bên nhau, một ngày dưới âm phủ đi lang thang trên những cánh đồng hoang mờ ảo hay đi trên bờ sông Xtích mù mịt khói xám, còn ngày hôm sau lại sống huy hoàng, tươi trẻ trong cung điện của các vị thần Ôlanhpơ bên những bàn tiệc đầy ắp những thức ăn thần và rượu thánh vang rộn tiếng đàn ca.

Tục thờ cúng anh em Điôxcuya phát triển khá rộng trong nhiều địa phương trên đất Hy Lạp. Huyền thoại về anh em Điôxcuya theo các nhà nghiên cứu, phản ánh tượng trưng cho sự thay đổi của cuộc sống và cái chết, ánh sáng và bóng tối. Ra đời ở Xpart, cho nên huyền thoại này cũng đồng thời phản ánh tượng trưng cho sự tranh chấp, thù địch lâu đời giữa vùng Lacôni và vùng Attich. Những người Xpart coi Điôxcuya như một vị thần bảo hộ cho nhà nước của họ, bảo hộ cho nghệ thuật thể dục thể thao. Caxtor là vị thần của nghệ thuật điều khiển ngựa. Pônluyx vị thần của võ nghệ quyền thuật. Những chức năng mới ngày càng phát triển thêm: Điôxcuya bảo vệ cho các chiến binh, cho những cuộc hành trình trên biển, là những người khơi nguồn cảm hứng cho các nhà thơ trong những ngày lễ hội. Trong cuộc chiến tranh Pêlôpônedơ[2], anh em Điôxcuya đã biến hóa thành hai ngọn lửa bay quanh bánh lái con thuyền do tướng Lidăngđrơ[3] chỉ huy, để biểu lộ sự quan tâm của mình, sự che chở cho quân Xpart. Tục thờ cúng Điôxcuya phát triển sang tới những bộ lạc trên bán đảo Italia. Năm 484 tr.C.N. ở đô thành Rôma xây dựng một ngôi đền thờ anh em Điôxcuya.

Ngày nay Điôxcuya chuyển nghĩa trở thành một biểu tượng cho tình anh em gắn bó keo sơn, tình bạn chân thành và chung thủy. Còn Linkê trở thành đồng nghĩa với "Người có đôi mắt tinh tường" hoặc "Người canh gác sắc sảo".

[1] Apharéides: Con của Apharée.

[2] Chiến tranh Pêlôpônedơ (431 - 404 tr.C.N.), cuộc chiến tranh do hai thành bang Xpart và Aten cầm đầu hai khối liên minh nhằm tranh giành quyền thống trị trên bán đảo Hy Lạp. Aten cầm đầu liên minh Đêlôx. Xpart cầm đầu liên minh Pêlôpônedơ.

[3] Lysandre, một nhà chiến lược, và chỉ huy tài giỏi của Xpart đã đánh bại Aten.

Nỗi buồn của chàng Kiparixxôx, (kiparissos)

Trong một thung lũng thơ mộng ở trên đảo Kêôx (Chéos), một hòn đảo nằm ở phía Nam quần đảo Kiclađ trên biển Êgiê, có một con hươu rất xinh đẹp. Đó là tặng vật không rõ của ai hiến dâng cho một tiên nữ Nanhphơ. Sừng con vật óng ánh vàng, cổ đeo một chuỗi ngọc xanh biếc, tai đeo những hạt kim cương muôn sắc muôn màu. Những người trần thế đoản mệnh sống ở thung lũng này biết rõ đây là một báu vật của nàng Nanhphơ cho nên không ai dám xúc phạm đến con vật đó. Vì thế con vật sống quanh quẩn với người mà không hề sợ hãi. Nó thường đi tha thẩn la cà hết nhà này đến nhà khác, sà vào lòng các thiếu nữ và nằm ngoan ngoãn để cho các thiếu nữ vuốt ve bộ lông mượt mà trên lưng nó. Với các chàng trai thì con vật lại làm nũng một cách khác, nó vươn chiếc cổ dài của nó ra, dụi dụi đầu, áp má bên này áp má bên kia của mình vào người các chàng liêm liếm vào tay các chàng. Chẳng ai là người nỡ hắt hủi con vật hiền lành và đáng yêu đó. Ai ai cũng yêu mến và thích ôm ấp vui chơi với con vật, một con vật đem lại sự dịu dàng trong sáng cho đời sống. Trong số những người yêu quý con hươu có chàng Kiparixxôx. Chàng là con trai của vua Kêôx và là người bạn thân thiết của vị thần Thiện xạ có cây cung bạc Apôlông. Thật khó mà nói được chàng trai này yêu quý con hươu đến mức nào. Chỉ biết chàng kết bạn với nó thân thiết hơn cả mọi người, chăm sóc nó hơn tất cả mọi người và đi chơi với nó, gắn bó với nó hơn tất cả mọi người. Chàng lấy những bông hoa rừng đẹp đẽ kết vào đôi sừng nhiều nhánh của nó. Chàng thường cùng với nó đi dạo chơi bên những dòng suối róc rách. Chàng trở thành một người bạn tâm tình của con hươu xinh đẹp. Đến nỗi chỉ nghe thấy tiếng chàng nói, chỉ ngửi thấy hơi chàng là con vật đã xán lại bên chàng.

Vào một buổi trưa hè nóng nực, con hươu yêu quý tạm xa người bạn vào rừng, chui vào nằm trong một bụi cây để tránh cái nắng như thiêu như đốt. Còn Kiparixxôx, hôm đó đa săn từ sáng sớm. Và chẳng may chàng đi tới chỗ con hươu nằm. Vì lá cây che lấp cho nên chàng không biết con vật yêu quý của mình đang tránh né nắng hè ở trong bụi cây. Chàng chỉ thấy loang thoáng trong bụi cây có một con vật, và chàng vui mừng chắc mẩm đã gặp

được con mồi ngon. Lập tức một ngọn lao phóng vào bụi cây. Ngọn lao rung lên cùng với tiếng kêu đau đớn, run rẩy của con vật. Kiparixxôx chạy tới... ôi thôi, con hươu thân thiết yêu quý của chàng nằm đó, máu trào ra lênh láng trên mặt đất. Con hươu giương đôi mắt buồn bã, yếu ớt lên nhìn chàng như oán trách. Kiparixxôx vô cùng đau xót và hối hận trước hành động lầm lỡ không thể ngờ tới được đó. Nỗi đau xót và hối hận của chàng sâu sắc đến nỗi chàng không thiết sống nữa. Chàng cầu xin Apôlông cho chàng được chết theo người bạn thân thiết. Thần Apôlông hiện ra an ủi chàng, khuyên chàng nên quên đi nỗi buồn. Nhưng Kiparixxôx không sao quên được cái chết oan nghiệt mà chàng đã gây ra cho con hươu, người bạn thân thiết của chàng. Chàng khẩn khoản xin vị thần Xạ thủ có cây cung bạc hãy ban cho chàng một nỗi tiếc thương, đau xót, ai oán vĩnh viễn trong cõi chết để chàng đền đáp lại được lỗi lầm của mình. Thần Apôlông cuối cùng chấp nhận lời cầu xin của chàng. Thần biến chàng thành một thứ cây mà lá nó quanh năm xanh tốt ngọn cây cao vút như hình tháp nhọn chọc thẳng lên trời. Thần buồn rầu nhìn cây Kiparixxôx nói:

- Hỡi chàng trai xinh đẹp vô cùng yêu quý và thân thiết của ta! Suốt đời ta không nguôi được nỗi nhớ thương, đau xót của ta đối với ngươi. Còn ngươi, ngươi cũng sẽ suốt đời buồn bã, xót xa cho người khác, bất cứ một con người nào vì số mệnh bất hạnh phải từ giã cuộc sống tươi vui, tràn ngập ánh nắng rực rỡ này. Ngươi sẽ nuôi giữ mãi nỗi phiền muộn ưu tư.

Từ đó trở đi, những người dân Hy Lạp mỗi khi trong nhà có người qua đời đều lấy một cành cây Kiparixxôx treo trước cửa nhà. Người ta còn đem cành cây này trang hoàng cho giàn lửa hỏa táng và trồng cây này ở bên các nấm mồ, nghĩa địa. Đó chính là cây trắc bá[1] mà quanh năm ngày tháng, suất bốn mùa xuân hạ thu đông, lúc nào cũng xanh tươi như nỗi buồn của chàng Kiparixxôx lúc nào cũng nguyên vẹn chẳng hề bị thời gian làm phai nhạt. Vì lẽ đó cây trắc bá tượng trưng cho nỗi nhớ tiếc không nguôi, chuyện tang ma.

Nhưng ngày nay, cây trắc bá không còn giữ nguyên ý nghĩa tượng trưng cho nỗi nhớ tiếc khôn nguôi và chuyện tang ma như cũ nữa. Vì cây trắc bá lúc nào cũng xanh tươi cho nên nó tượng trưng cho sự vĩnh cửu, tượng trưng cho vẻ đẹp bền vững. Mở rộng nghĩa vì cây trắc bá không cho quả

cho nên nó tượng trưng cho sự nghèo túng nhưng vì suốt bốn mùa lúc nào nó cũng xanh tươi cho nên nó tượng trưng cho một con người tự do, không bị phụ thuộc, một con người có bản lĩnh. Do những biến đổi như thế cho nên chúng ta thấy người ta trồng cây trắc bá ở công viên, ở các dinh thự, cung văn hóa... Cây trắc bá trở thành một loại cây cảnh dùng để trang trí vì một lẽ đơn giản nó có hình dáng thanh thoát, đẹp đẽ và màu xanh thẫm của nó cũng rất đẹp.

[1] L.Cyprès, tiếng Nga: Kiparis, tiếng Hy Lạp: Kuparusso.

Cái chết của chàng Hiakintôx

Hiakintôx là con trai của Amiclôx, vua thành Xpart. Chàng xinh đẹp khỏe mạnh chẳng kém gì các vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Thần Apôlông kết bạn với chàng. Thần thường rủ chàng vào rừng săn bắn muông thú hoặc cùng chàng luyện tập các môn thể dục thể thao mà người Hy Lạp xưa kia vốn ưa chuộng. Người ta thường thấy đôi bạn này khi thì chạy trên bờ sông Ơrôtát, khi thì phóng lao, ném đĩa, đấu quyền, đấu vật, bắn cung... Tóm lại là những môn thể dục thể thao mà những chàng trai ở đô thành Xpart rất thành thạo. Nhưng không phải chỉ có thần Apôlông yêu mến người con trai này. Thần Gió Dêphia, ngọn gió tây, thường đem lại hơi mát và những cơn mưa ẩm ướt, cũng đem lòng yêu mến Hiakintôx. Vì thế thần Dêphia đem lòng ghen tị với thần Apôlông.

Bữa kia, Apôlông rủ Hiakintôx thi ném đĩa, Apôlông ném trước. Với thân hình cường tráng, cân đối, đẹp đẽ thần cầm lấy cây đĩa vặn mình lấy đà. Và... vút một cái, chiếc đĩa bay lên trời. Thần định bụng sẽ truyền dạy cho người bạn trai xinh đẹp của mình hết tài nghệ ném đĩa để trong các ngày hội, Hiakintôx có thể đoạt được phần thưởng vinh quang. Nhưng có ngờ đâu! Chiếc đĩa bay vút lên trời nhưng lại không bay theo một đường thẳng mà bay lạng, bay chệch hẳn sang một phía khác. Thần Gió Dêphia bằng tài năng của mình đã làm cho chiếc đĩa bay chệch hẳn đi và rơi xuống... rơi xuống trúng đầu Hiakintôx. Chàng trai không kịp kêu lên một tiếng, cũng không kịp giơ tay ôm lấy đầu, chiếc đĩa giáng xuống đầu chàng mạnh như một lưỡi búa của thần Dớt, khiến chàng vỡ toang đầu và nằm vật ra chết luôn không nói được một lời. Apôlông kinh hoàng, chạy ngay tới chỗ người bạn của mình. Thần vực đầu người bạn đặt lên lòng mình ra sức bịt vết thương cho máu khỏi tuôn chảy. Nhưng vô ích. Đôi mắt Hiakintôx dại hẳn đi và chỉ còn là màu trắng bệch. Đầu chàng trai xinh đẹp lả ra ngoẹo oặt sang một bên chẳng khác gì một cánh hoa trên đồng nội bị héo lả dưới ánh nắng thiêu đốt của một buổi trưa hè, Apôlông đau đớn kêu lên:

- Hỡi Hiakintôx, người bạn thân thiết của ta! Thế là ta đã gây nên cái chết oan uổng cho chàng. Ta biết làm gì để chuộc lại lỗi lầm này. Xin chàng hãy tha thứ cho ta!

Nhưng linh hồn Hiakintôx đã bay về vương quốc của thần Hađex chẳng hề biết đến những giọt nước mắt đau xót của Apôlông đang lã chã tuôn rơi xuống khuôn mặt xinh đẹp của mình. Thần Apôlông nâng chiếc đầu đẫm máu của người bạn thân thiết của mình đặt xuống đất. Quỳ bên thi hài Hiakintôx, thần vuốt mớ tóc quăn đẫm máu cho khỏi xòa xuống, che phủ mất vầng trán đẹp đẽ của bạn. Và thần cất tiếng nói những lời thiêng liêng sau đây:

- Hỡi Hiakintôx! Chàng trai thân thiết và xinh đẹp của ta! Người sẽ sống mãi trong trái tim ta. Trái tim của ta sẽ ghi nhớ mãi mãi hình ảnh của người.

Kỳ lạ thay, những lời nói thiêng liêng đó vừa dứt thì từ vùng máu đỏ của Hiakintôx mọc lên một bông hoa đỏ thắm, hương thơm ngào ngạt. Đó là hoa Hiakintôx[1] mà ngày nay chúng ta dịch là hoa dạ lan hương. Người Hy Lạp xưa kia cho rằng, nhìn trên cánh hoa dạ lan hương ta có thể lấy được chữ "ai" theo tiếng Hy Lạp là "đau khổ" hoặc "than ôi!". Có chuyện kể, không phải Dêphia ghen tị gây ra cái chết của Hiakintôx mà là đo thần Apôlông ném đĩa bay chệch, rơi vào đầu người bạn của mình. Cũng có chuyện kể, không phải từ vũng máu mọc lên bông hoa mà từ thi hài Hiakintôx.

Truyền thuyết này theo các nhà nghiên cứu thuộc về một thời kỳ tối cổ, trước khi có những vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Đó là thời kỳ của những vị thần tiên Hy Lạp, thần của các loài cây cỏ. Sau này các vị thần đó được gắn liền với việc thờ cúng Apôlông và tiếp theo vào một thời kỳ muộn hơn, vị thần cây cỏ biến thành một chàng trai xinh đẹp để rồi được thần thánh yêu mến, để rồi chết đi biến thành cây thành hoa. Truyền thuyết về Hiakintôx rất có thể chỉ là một biến dạng của huyền thoại về cái chết và sự tái sinh của thần thánh tượng trưng cho sự hồi sinh, tươi tắn trở lại của thiên nhiên sau giấc ngủ dài mùa đông. Môtip người biến thành cây cỏ không phải là một môtip xa lạ trong gia tài thần thoại Hy Lạp. Chúng ta đã thấy trong các chuyện về nàng Đaphnê, chàng Ađônix, Narxix... Lại cũng có một số nhà nghiên cứu cho rằng những chuyện có môtip người chết biến thành cây cỏ vốn có một nguồn gốc tối cổ gắn liền với tục giết người để hiến tế cho thần thánh. Và trong lễ hiến tế này người ta tưới máu của

người bị hy sinh xuống đất với hy vọng làm cho đất đai được phì nhiêu mùa màng được bội thu.

Tục thờ cúng Hiakintôx xưa kia mỗi năm hành lễ một lần, kéo dài khoảng ba ngày. Trung tâm của tín ngưỡng này, hội lễ này là đô thành Amielôx, thờ thần Apôlông và Hiakintôx.

[1] Tiếng Pháp: Hyacinthe.

Truyện vợ chồng Kêphan (Céphale) và Prôcrix (Procris)

Xưa có hai vợ chồng Kêphan và Prôcrix sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng rồi một hôm người chồng bỗng nảy ra ý định thử xem người vợ của mình có chung thủy hay không, và đó là đầu mối của cái kết thúc rất đỗi đau xót và thương tâm, rất đỗi bi thảm của cuộc đời họ.

Kêphan vốn là con trai của Đêiông (Déion) và Điômed (Diomède) nhưng có người nói, thật ra thì chàng là con của vị thần Truyền lệnh và Thông tin liên lạc Hermex và nàng Herxê (Hersé), con gái của nhà vua Kêcrôp, vị vua đầu tiên của đô thành Aten, người đã chủ tọa cuộc tranh giành quyền cai quản Aten giữa nữ thần Atêna và thần Pôdêiđông. Vợ chàng là nàng Prôcrix, con gái của nhà vua Êrêchtê, vị vua cầm quyền cũng ở đô thành Aten.

Hàng ngày Kêphan vào rừng săn bắn. Ngay từ thuở nhỏ, chàng đã nổi tiếng là người săn giỏi, hơn nữa lại là người đẹp trai nhất trong đám thợ săn. Chàng đi từ mờ sáng cho đến chiều tà mới về. Vợ chàng ở nhà lo việc chăn nuôi và bếp nước. Dáng người khỏe mạnh, cân đối, khuôn mặt xinh đẹp của Kêphan đã lọt vào mắt một vị nữ thần. Vị nữ thần này ngày nào cũng gặp chàng trên đường chàng vào rừng săn thú, vì thế lâu dần vị thần đó đâm ra yêu say mê chàng, để thuyết phục chàng... làm chồng mình. Vị nữ thần đó chẳng phải là ai xa lạ, đó là nàng Rạng Đông - Êôx trùm chiếc khăn vàng có những ngón tay hồng xinh đẹp.

Kêphan bị bắt và đưa đi đến một nơi xa lạ, có lẽ nơi đó là chỗ tận cùng của đất. Nữ thần Rạng Đông - Êôx ngày ngày săn sóc chàng, âu yếm thuyết phục chàng từ bỏ mối tình với người vợ trần tục để kết duyên với nàng, một nữ thần xinh đẹp và muôn đời trẻ mãi. Nhưng Kêphan một mực xin nữ thần tha cho mình về sống với người vợ hiền của mình. Chàng cảm tạ tấm lòng ưu ái của nữ thần:

- Hỡi nữ thần Êôx có tấm khăn vàng chói lọi và những ngón tay hồng xinh đẹp! Xin nàng đừng giận! Ta đã gắn bó với Prôcrix, vợ ta, bằng một lời thề hứa trung thành và một trái tim thủy chung duy nhất. Ta không thể đang

tâm bỏ nàng khi nàng vẫn yêu ta tha thiết và vẫn trước sau như một chung thủy với ta. Nữ thần hỡi! Ta đời đời ghi nhớ và biết ơn trái tim thương yêu vô vàn quý báu của nàng. Đó là một đặc ân hiếm có người trần thế nào được hưởng. Nhưng ta lại càng ghi nhớ và biết ơn nàng hơn nữa nếu nàng thả cho ta được về sống với nàng Prôcrix dịu hiền và ngoan ngoãn của ta.

Nữ thần Êôx bất lực trước ý chí sắt đá của Kêphan. Nàng đành phải thả chàng, nhưng nàng bảo:

- Ta vô cùng cảm phục trái tim trong sáng và thủy chung của chàng. Nhưng đấy rồi chàng xem, người vợ mà chàng tin yêu và dâng hiến tất cả trái tim của mình cho nàng, chắc gì đã chung thủy với chàng. Chàng hãy thử xem và sẽ thấy sự thật. Chắc rằng khi biết rõ tâm địa của nàng, lúc đó chàng sẽ hối hận là đã không nghe theo lời khuyên của ta. Nhưng thôi, dù sao chàng đã muốn về với nàng thì ta không thể giữ chàng được. Ta chúc chàng sẽ giữ được bình tĩnh khi biết rõ sự thật.

Nữ thần thả cho Kêphan ra về. Nàng biến chàng thành một thương nhân giàu có với hình dạng khác hẳn. Chàng trở về Aten để thử thách lòng chung thủy của vợ. Chỗ này có chuyện kể hơi khác. Kêphan không bị nữ thần Êôx bắt cóc mà chính bản thân chàng từ bỏ gia đình ra đi, ra đi suốt tám năm trời, để rồi một hôm nào đó trở về với hình dạng khác hẳn, thử thách vợ mình.

Kêphan trở về Aten. Chàng hồi hộp bước vào nhà. Vợ chàng vẫn ngồi bên cửa sổ như xưa, nhưng khác xưa, với một khuôn mặt u buồn. Chàng chào hỏi nàng như một người xa lạ, bắt chuyện với nàng rồi từ sơ đến thân, rồi chàng đem những tặng vật quý giá ra biếu nàng và... Cuối cùng, nàng Prôcrix trong một phút yếu đuối đã ngã người vào lòng chàng. Đến lúc này Kêphan mới nói rõ sự thật. Chàng trở lại nguyên hình, nổi giận mắng nhiếc Prôcrix đã không giữ trọn tấm lòng chung thủy và dễ bị mua chuộc và v.v...

Prôcrix vô cùng xấu hổ. Nàng không biết nói gì với chồng. Nàng tự nghĩ: tốt hơn hết là ta phải ra đi cho qua những giây phút nặng nề khó bề chịu đựng được như thế này. Và Prôcrix trốn đi, trốn vào sống trong rừng, một khu rừng già sâu thẳm. Tại đây nàng gặp nữ thần Artêmix, người Trinh nữ

Xạ thủ có cây cung bạc, danh tiếng lẫy lừng, con của nữ thần Lêtô. Người xưa kể, Prôcrix đã trốn sang đảo Cret để cho quên hết mọi chuyện xảy ra. Nữ thần Artêmix ban cho nàng đặc ân được theo hầu nữ thần trong cuộc đời săn bắn. Nữ thần lại ban cho nàng hai báu vật: một ngọn lao thần kỳ và một con chó siêu việt. Ngọn lao này hễ phóng là trúng đích, tự mình nó, nó có thể điều chỉnh cho trúng đích. Không một con mồi nào có thể thoát khỏi ngọn lao này trừ khi nó có tài thăng thiên hay độn thổ. Chưa hết, ngọn lao sau khi làm tròn sứ mạng của mình rồi thì tự nó lại bay trở về tay người phóng. Thật là tuyệt diệu! Cả kho vũ khí của người anh hùng Hêraclex tưởng cũng không thể sánh được với ngọn lao này. Còn con chó thì thính tai, thính mắt hơn chim ưng, cú vọ, chạy nhanh như ngựa và mũi thì nhạy cảm đến mức mũi voi, mũi hổ, báo, chó sói cũng phải thua. Ngọn lao ấy và con chó ấy may mà chỉ có một chứ có hai thì có dễ rừng xanh đến hết muông thú. Nữ thần Artêmix ban cho Prôcrix những báu vật như thế. Và nữ thần lại còn, sau khi biết hết câu chuyện tình duyên của người thiếu nữ phục vụ mình, bèn bằng tài cao phép lạ làm cho nàng trở thành đẹp đẽ hơn xưa, kiều diễm hơn xưa, hấp dẫn hơn xưa. Nàng bảo:

- Con hãy trở về với Kêphan và thử thách lòng chung thủy của chàng!

Prôcrix trở về Aten. Nàng hồi hộp xiết bao khi bước vào ngôi nhà thân yêu của mình. Cảnh cũ người xưa trông thấy mà nửa buồn, nửa ngậm ngùi, nửa hồ hởi. Nàng chào hỏi Kêphan như một người xa lạ mới gặp chàng lần đầu. Kêphan tiếp đãi nàng rất trân trọng. Nhìn thấy chàng lo việc bếp nước, nàng cảm thấy thương chàng vô hạn. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn mang vẻ khách khí nhưng sau dần chuyển sang cởi mở tâm tình. Kêphan nói cho người thiếu nữ biết mối tình chung thủy của mình với Prôcrix, rằng mặc dù Prôcrix có lỗi nhưng chàng cũng có lỗi là đã không đối xử tế nhị với nàng, đã xúc phạm nàng để đến nỗi nàng phải ra đi, rằng chàng vẫn nhớ thương và vẫn rất yêu Prôcrix. Còn người thiếu nữ kể cho chàng nghe câu chuyện về cuộc đời éo le và mối tình ngang trái, bất hạnh của nàng, một câu chuyện bịa đặt nhưng lại khiến cho Kêphan khi nghe xúc động không cầm được nước mắt. Và người thiếu nữ ấy còn đi xa hơn nữa. Nàng bày tỏ tình yêu đối với chàng, trao tặng chàng ngọn lao thần kỳ và con chó siêu việt để chàng săn bắn cho đỡ vất vả. Khi Kêphan xúc động đưa hai tay ra nắm lấy đôi vai của người thiếu nữ và xoay mạnh người

nàng lại để được nhìn thẳng vào khuôn mặt xinh đẹp của nàng, đôi mắt trong veo của nàng thì đó là lúc Prôcrix bằng phép thần của Artêmix trở lại nguyên hình như cũ. Kêphan sửng sốt, lùi lại một bước. Bây giờ là lúc Prôcrix trả lại chàng những lời mắng nhiếc mình khi xưa. Kêphan cúi đầu nghe những lời mắng nhiếc với một nỗi hổ thẹn lớn trong lòng. Nhưng có lẽ nào chàng lại bỏ nhà ra đi như Prôcrix xưa kia? Prôcrix xưa kia ra đi là phải. Còn chàng bây giờ ra đi lại là không phải. Và đi đâu mới được chứ? Mà vì sao chàng lại phải ra đi một khi chàng vẫn yêu thương Prôcrix, một khi chàng đã biết chính chàng cũng có lỗi với Prôcrix, đã cư xử thô bạo với Prôcrix. Còn Prôcrix, nàng trở vềkhông phải để chàng ra đi, chàng Kêphan yêu dấu của nàng. Và nếu chàng có nhất quyết ra đi thi nàng cũng bằng mọi cách để giữ chàng lại. Vì những lẽ đó, hai người hòa giải với nhau trong niềm vui đoàn tụ của những giọt nước mắt hàn huyên. Chẳng ai còn giận ai nữa. Họ cười xòa với nhau, sống với nhau rất hòa thuận, yên ấm, hạnh phúc. Cái chuyện "không chung thủy" của họ mỗi khi họ nhắc lại chỉ và một dịp mua vui, tạo ra những tiếng cười khúc khích, những câu mắng yêu, bộ mặt giận vờ để làm cho không khí gia đình thêm thú vị, ấm cúng, tình yêu thêm mặn nồng. Chỗ này có chuyện kể, không phải Prôcrix từ đảo Cret trở vềđể thử thách chồng. Vợ chồng họ sum họp với nhau là do Kêphan nhớ vợ quá, phải lặn lội sang đảo Cret tìm vợ về.

Nếu như cuộc sống của họ cứ thế trôi đi thì đã chẳng nên chuyện. Kêphan ngày ngày vào rừng đi săn. Chàng không bao giờ chịu trở vềtay không. Ngọn lao thần kỳ với con chó siêu việt đem lại cho chàng những thắng lợi khác thường. Bữa kia, sau một cuộc săn đuổi mệt nhọc, Kêphan tìm một nơi râm mát để nghỉ. Chàng vừa đi lửng thửng vừa nghêu ngao hát:

- Hỡi nàng Gió Mát dịu dàng! Ta chờ đợi nàng, chờ nàng đã lâu mà sao chưa thấy nàng đến. Hỡi cô em xinh đẹp thân yêu! Hãy đến đây với ta! Lồng ngực ta đang mở rộng để đón hơi dịu dâng của nàng. Nàng hãy đến mau với ta, đến mau để xua tan nỗi mệt nhọc, nặng nề, oi bức trong ta. Nàng là niềm hạnh phúc của ta. Nàng ban cho ta sức sống và niềm khoái cảm. Vắng nàng ta nhớ khôn nguôi. Ta nhớ bước đi thanh thoát, nhẹ nhàng của nàng. Ta nhớ em từng hơi thở đều đặn, nhịp nhàng của nàng. Hỡi nàng Gió thân yêu!

Một người tiều phu Aten đi rừng nghe thấy Kêphan hát như vậy. Anh ta nghĩ rằng Kêphan đang than thở nỗi lòng trong khi chờ đợi một nàng Nanhphơ nào đó tên là Gió Mát, bởi vì thuở ấy ở Hy Lạp, những tiên nữ Nanhphơ thường vẫn chung sống và giao thiệp với những người trần tục. Người tiều phu này bèn đem cái chuyện tai nghe nhưng mắt không thấy về kể với Prôcrix. Và tất nhiên anh ta kể lại theo sự suy luận nhầm lẫn của anh ta. Nghe xong câu chuyện Prôcrix rất giận, rất buồn. Rất có thể, và rất có thể lắm chứ, chồng nàng đã không yêu nàng nữa. Kêphan có thể đã yêu một nàng Nanhphơ nào đó trong rừng tên là Gió Mát. Và nếu quả đúng như vậy, thì chàng đã không giữ trọn lời thề hứa, chàng đã không chung thủy với nàng. Nghĩ tới đây, trái tim Prôcrix bùng lên một nỗi giận hờn ghê gớm. Nàng nghĩ bụng, phải vạch trần sự dối trá này của Kêphan.

Và một buổi sáng kia, khi Kêphan cất bước ra đi thì Prôcrix cũng lén bước theo chàng. Nàng bám sát mỗi bước đi của chàng trên con đường mòn vào rừng sâu thăm thẳm mặc cho gai nhọn đá sắc, mặc cho nỗi mệt nhọc tưởng đến đứt hơi. Còn Kêphan chàng vẫn không hề hay biết chút gì. Chàng cứ tiếp tục săn muông thú và sau một hồi săn đuổi, mệt nhọc, Kêphan đi tìm một nơi râm mát để nghỉ. Chàng vừa đi vừa nghêu ngao hát:

- Hỡi nàng Gió Mát dịu dàng! Ta chờ nàng, chờ nàng đã lâu mà sao không thấy nàng đến? Hãy đến mau với ta, đến đây với ta, hỡi nàng Gió Mát…

Nghe thấy chồng hát những lời như thế, Prôcrix vội chui vào nấp trong một bụi cây. Nàng đoán chắc thế nào nàng Nanhphơ Gió Mát sẽ đến. Và đó là lúc nàng được dịp vạch mặt chỉ trán kẻ phản bội.

Kêphan dựng lao, ngả mình trên một thảm cỏ dưới một bóng cây. Chàng vẫn nghêu ngao hát:

- Nàng là niềm hạnh phúc của ta. Nàng ban cho ta niềm vui, sức sống và nỗi khoái cảm dịu dàng. Vắng nàng ta nhớ khôn nguôi, trong người rạo rực, bứt rứt... Hỡi nàng Gió Mát! Ta nhớ bước đi thanh thoát nhẹ nhàng của nàng, ta nhớ từng hơi thở nhịp nhàng, đều đặn của nàng...

Bỗng Kêphan ngồi bật dậy. Chàng thấy trong bụi cây phía trước có tiếng sột soạt. Chàng lắng nghe và theo dõi. Chàng thấy bụi cây rung lên đều đều

như có một con vật nào nằm trong đó đang thở. Chắc chắn không phải là một con thỏ hay một con chồn. Kêphan với lấy ngọn lao phóng mạnh về phía bụi cây. Một tiếng rú lên kinh hoàng, đau đớn. Kêphan bàng hoàng chạy vội lại. Một cảnh tượng vô cùng đau xót thảm thương bày ra trước mặt chàng: Prôcrix, người vợ xinh đẹp và vô vàn yêu dấu của chàng nằm đấy, tay đưa lên ôm ngực đang trào máu. Nàng đau đớn quằn quại, Kêphan ra sức băng bó, bịt vết thương lại cho máu khỏi tuôn chảy. Nhưng vô ích. Máu vẫn trào tuôn ra như suối, lênh láng trên mặt đất vì vết thương quá sâu và quá rộng. Lúc này người vợ yêu dấu của chàng đã nhợt nhạt hẳn đi. Nàng nhìn chồng với đôi mắt oán trách, gắng sức nói với chàng những lời lẽ cuối cùng:

- Hỡi Kêphan yêu quý của em! Em chết đây... Vĩnh biệt anh! Chàng Kêphan xinh đẹp và săn giỏi của em! Chàng đã bỏ em để ân ái với người đàn bà khác. Chàng đã giấu em để đi chia sẻ tình yêu với một thiếu nữ xinh đẹp nào ở chốn này... Em… em xin lấy mối tình thiêng liêng của đôi ta làm điều chứng giám. Em cầu xin các vị thần Ôlanhpơ cao cả và các vị thần ở vương quốc của thần Hađex là nơi em sắp gia nhập hãy dùng quyền lực của mình ngăn cấm... Ngăn, không cho cái người đàn bà anh chờ đợi được đặt chân vào căn phòng thiêng liêng của đôi ta! Kêphan, em chết đây, em yêu anh nhưng anh, anh đã lừa dối em.

Thế là Kêphan hiểu rõ sự thật. Vợ chàng đã hiểu lầm. Chàng vội cắt nghĩa, thanh minh:

- Prôcrixi! Prôcrix em! Em gắng nghe anh! Em hiểu lầm rồi! Chẳng có ai cả đâu! Anh hát đấy chứ! Anh hát thế chứ có chuyện gì đâu!

Nhưng Prôcrix mắt đã dại hẳn đi. Trên môi nàng đọng lại một nụ cười héo hắt, nụ cười mà Kêphan nhớ mãi suốt đời. Linh hồn của nàng sắp ra đi vĩnh viễn. Nàng gắng đưa cánh tay yếu ớt lên bá lấy cổ chàng. Kêphan đỡ lấy cánh tay thân yêu ấy. Chàng cúi xuống hôn vợ, khóc nấc lên. Nước mắt đau khổ, xót xa, oán hận của chàng chảy tràn trề xuống khuôn mặt xinh đẹp, thân yêu, yêu dấu của Prôcrix. Linh hồn nàng Prôcrix đón nhận chiếc hôn ấy và bay đi... bay đi...

Tòa án Aêrôpagiơ ở ten kết tội trục xuất Kêphan. Chàng phải rời bỏ quê hương, xứ sở ra đi. Nỗi đau khổ xót xa cứ bám lấy chàng. Sang trú ngụ ở thành Tebơ, chàng đã giúp vua Ăngphitơriông trừng trị được một con cáo tai hại mà không một người thợ săn nào giết được. Kể cả những tay săn lão luyện với các thứ bẫy. Thần Pôdêiđông sai con cáo này đến thành Tebơ, để trừng phạt họ vì một tội gì đó. Hàng tháng dân thành Tebơ phải dâng cho nó một đứa bé để nó ăn thịt. Kêphan thả con chó siêu việt của mình ra. Con chó đuổi con cáo miết. Con cáo cũng chạy miết. Cuộc đuổi bắt chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt nếu thần Dớt không biến tất cả hai con vật thành đá. Kêphan còn giúp Ăngphitơriông dẹp giặc Têlêbôen. Chàng được nhà vua thưởng công cho cai trị một hòn đảo mà ngày nay gọi là hòn đảo Kêphalôni [1]. Có chuyện kể, Kêphan bị nỗi hối hận cắn rứt, giày vò. Suốt đời chàng cứ băn khoăn đau xót về hành động của mình và nhất là những giây phút cuối cùng của vợ. Nàng, liệu nàng có nghe được lời chàng thanh minh trước khi ra đi vĩnh viễn không? Khi thì chàng tin rằng nàng nghe được. Nếu không nghe được thì sao nàng lại đưa tay lên bá lấy cổ chàng? Khi thì chàng không tin, chắc chắn rằng nàng không nghe thấy gì hết, vì lúc đó nàng đã hôn mê rồi. Nếu thế thì chàng vô cùng ân hận. Nỗi đau khổ, xót xa cứ bám lấy chàng, giày vò chàng khiến một ngày kia chàng lao mình xuống biển tự tử để giải thoát khỏi sự cắn rứt dai dẳng.

[1] Céphalonie, hòn đảo lớn lên biển Iôniêng, phía tây bán đảo Hy Lạp

Mối tình chung thủy của danh ca Orphê [1](Orphée) với nàng Ơriđix (Eurydice)

Vua xứ Thrax là thần Sông Êagrơ (Oeagre) lấy tiên nữ Muydơ Canliôp, vị nữ thần cai quản nghệ thuật sử thi làm vợ. Hai vợ chồng sinh được một cậu con trai đặt tên là Orphê. Nhờ sự dạy bảo của mẹ cho nên Orphê, từ nhỏ đã tỏ ra có năng khiếu nghệ thuật. Chú bé rất yêu thích và say mê luyện tập đàn ca. Thần Apôlông thấy vậy đem lòng yêu mến và định bụng sẽ giúp đỡ chú bé Orphê trở thành một nghệ sĩ danh tiếng. Lớn lên, Orphê càng tỏ ra có tài năng đặc biệt. Giọng hát của chàng cao vút, trong trẻo và ấm áp lạ thường. Thần Apôlông ban cho Orphê một cây đàn lia bảy dây và nhiều tài năng khác nữa, đặc biệt thần ban cho chàng nguồn cảm hứng nghệ thuật tưởng như không bao giờ vơi cạn và trái tim nhạy cảm, dễ xúc động hơn người. Thần lại còn ban cho chàng tài năng ứng tác, cứ cất tiếng là thành lời ca, cứ đưa tay vào đàn là thành những âm thanh hòa hợp du dương, êm ái. Nhưng Orphê không chỉ bằng lòng với cây đàn lia bảy dây. Chàng nghĩ bụng, ông của ta, thần Dớt vĩ đại, đã sinh ra chín nàng Muydơ và giao cho các nàng cai quản các nghệ thuật, vậy thì lẽ nào cây đàn này lại chỉ có bảy dây. Và Orphê tìm cách lắp vào hai dây nữa cho thành chín như một kỷ niệm đối với dòng dõi của mình.

Thật khó mà nói được tiếng đàn và giọng hát của Orphê hay như thế nào, hay đến mức nào. Chỉ biết rằng mỗi khi Orphê vào rừng vừa đi vừa gảy đàn vừa hát thì cây cối trong rừng bảo nhau thôi đừng thì thào trò chuyện nữa. Tất cả đều im phăng phắc để lắng nghe tiếng đàn trong trẻo, thánh thót và tiếng hát sâu lắng, ấm áp tình người của Orphê. Không phải chỉ có cây cối mới say mê tiếng hát của Orphê. Núi đá khô khan và lạnh lùng đến thế mà khi nghe tiếng đàn, tiếng hát của Orphê cũng thấy bồi hồi, nôn nao trong lòng trong dạ. Những tảng đá ngơ ngẩn sững sờ khi tiếng đàn, tiếng hát của Orphê cứ nhỏ dần theo bước đi của chàng. Còn sông, suối khi nghe tiếng đàn tiếng hát của Orphê thì bảo nhau tạm dừng bản hòa tấu của mình lại để lắng nghe tiếng đàn tuyệt diệu này mà học lấy cách chơi đàn. Có lần vì quá say mê tiếng đàn, tiếng hát của Orphê mà những tảng núi đá đã rủ nhau đi theo chàng. Orphê vào rừng không một vũ khí mang theo, ấy thế mà không một con thú nào xâm phạm đến tính mạng chàng. Chúng, từ xa nghe thấy tiếng đàn, tiếng ca của chàng vọng đến, thế là gọi nhau đến quây quần bên chàng, ngồi im thin thít, ngoan ngoãn lắng nghe. Lúc ấy trông chúng chẳng có vẻ gì là hung dữ, là những ác thú chuyên bắt các súc vật, về ăn người để ăn thịt. Còn những con vật hiền lành như thỏ, sóc, chim, gà, khỉ, vượn, hươu, nai... Thì khi nghe tiếng đàn của Orphê là náo nức, sướng vui như mở cờ trong bụng. Chúng túi tít gọi nhau, rủ nhau đi nghe Orphê đàn hát. Chúng nhảy múa tưng bừng theo lời ca, tiếng nhạc.

Tiếng đàn của Orphê đã trở thành một vũ khí kỳ diệu trong cuộc viễn chinh của những người Argônôt sang xứ Côncơkhiđ ở phương Đông để đoạt bộ Lông Cừu Vàng. Sau khi tham dự cuộc viễn chinh đó, Orphê lại trở về quê hương Thrax. Chàng cưới nàng Nanhphơ Ơriđix làm vợ. Cuộc sống của hai người thật là hòa thuận, hạnh phúc. Ơriđix không có mong muốn gì hơn là được sống với người chồng như thế. Hình như tiếng đàn, tiếng ca đã làm cho Orphê lúc nào cũng tươi trẻ, tính tình hiền dịu, tế nhị và cởi mở. Nàng cảm thấy sâu sắc rằng ở trong con người chàng không có thói thô bạo, cục cằn. Còn Orphê thì thương yêu vợ rất mực. Ngoài đàn ca và Ơriđix ra thì Orphê không còn một tình yêu nào khác cao hơn thu hút hết tâm trí mình đến như thế. Nhưng tiếc thay cuộc sống êm đềm hạnh phúc của họ thật quá ngắn ngủi!

Một hôm trời đẹp và ấm áp, tiên nữ Nanhphơ Ơriđix cùng với các bạn gái của mình vào rừng hái hoa, vui chơi. Không may trong lúc hái hoa, Ơriđix giẫm phải một con rắn độc đang nằm ngủ say dưới lớp vỏ dày. Bị đau, con vật ngóc đầu lên mổ vào chân nàng. Ơriđix thét lên. Các bạn nàng vội chạy đến, nhưng không ai biết tìm phương thuốc gì cứu chữa cho Ơriđix. Và chỉ trong chốc lát sắc mặt Ơriđix tái nhợt hẳn đi, mắt nàng không còn vẻ tinh nhanh, long lanh như hai giọt nước nữa. Và dần dần nàng thở yếu hẳn đi và cuối cùng tắt thở. Các bạn của Nanhphơ Ơriđix khóc than thảm thiết trước cái chết quá đột ngột của nàng. Tiếng kêu khóc của nàng vang lên khắp rừng sâu núi thẳm. Nàng Nanhphơ Êkhô nhắc lại những tiếng khóc, tiếng than đó. Và cứ thế những tiếng khóc tiếng than bay về đến tai Orphê, chàng vội chạy vào rừng sâu, tìm đến thung lũng nơi vợ chàng đi chơi cùng với các bạn. Đau đớn xiết bao khi chàng đến: người vợ vô vàn thân thiết yêu quý của chàng chỉ còn là một cái xác lạnh ngắt. Orphê quỳ xuống bên xác vợ, đưa tay lên trán vợ vuốt ngược những giẻ tóc xõa xuống vầng trán cao cao, xinh đẹp, thân thiết. Những giọt nước mắt thương đau, xót xa của chàng từ khóe mắt tuôn rơi lã chã xuống khuôn mặt xinh đẹp dịu hiền của vợ. Chàng ngồi bên xác vợ khóc mãi không nguôi. Nỗi đau thương của chàng biến thành lời ca bi ai, xót xa như đao khía vào ruột, như muối xát vào lòng. Rừng núi nghe thấy những lời ca đó cũng không cầm lòng nổi. Cây rừng run lên trong nỗi xúc động lớn lao, buông rơi những giọt nước mắt. Còn núi thì khuôn mặt trở nên lầm lì, trầm mặc dường như cố nén nỗi xót thương để khỏi bật lên tiếng nức nở nhưng những dòng nước mắt bạc thì lại lặng lẽ lăn trên đôi gò má khắc khổ.

Sau khi đắp cho vợ một nấm mồ, Orphê trở về nhà. Chàng sắm sửa hành lý để xuống âm phủ. Chàng quyết xuống âm phủ để gặp thần Hađex và Perxêphôn, để xin hai thần trả lại cuộc sống cho vợ chàng, nàng Ơriđix xinh đẹp, dịu hiền và chung thủy.

Orphê ra đi. Chàng hỏi đường xuống âm phủ. Mặc dù biết đường đi vô cùng hiểm trở, khó khăn nhưng Orphê không hề do dự. Chẳng có gì mạnh hơn trái tim thương yêu người vợ tha thiết, trái tim yêu quý cuộc sống của chàng. Sau bao ngày leo núi, xuyên rừng nhọc nhằn đói chàng bước vào địa phận của thế giới âm phủ. Chàng đi, đi mãi trong lòng hang tối đen mờ mịt và tới được sông Xtích quanh năm bốc khói cùng với tiếng rên ra, than vãn

như tiếng côn trùng nỉ non tron đêm khuya. Orphê đứng chờ bên bờ sông. Bỗng chàng nghe thấy tiếng một linh hồn đã từ giã thế giới đầy ánh sáng mặt trời, lão không thể chối từ. Không biết nói gì hơn, Orphê thất vọng, ngồi thẫn thờ bên bờ sông và rồi chàng đem cây đàn vàng của mình ra gảy. Cây đàn bật lên những âm thanh thánh thót như rơi vào lòng lão già chở đò Kharông lầm lì và khắc nghiệt. Chàng cất tiếng ca theo. Tiếng đàn ca êm ái trôi theo làn nước sông Xtích mênh mông, u buồn tưởng chừng như có một bàn tay âu yếm nào đang vuốt ve mái tóc tơ của một em bé mồ côi. Tiếng đàn ca vang bên bờ sông Xtích kể lại nỗi đau thương, quyến luyến của những người trần thế với thân nhân trong gia đình khi đến hạn kỳ của số mệnh phải từ giã cõi đời tràn ngập niềm vui. Orphê ngồi bên bờ sông gảy đàn và ca hát. Chàng nhìn con sông và nhớ lại những kỷ niệm thân thiết với người vợ yêu dấu của mình: đã biết bao lần chàng và nàng ngồi bên nhau trên bờ suối, nàng ngả đầu vào vai chàng, nghe chàng đàn ca trong tiếng nước róc rách trôi... Thế mà giờ đây, chàng ngồi đây, một mình bên bờ sông Xtích lượn lờ khói xám, cất lên lời ca ai oán, lòng buồn buồn nhớ lại những kỷ niệm êm ấm ngày xưa mà nước mắt trào rơi. Tiếng đàn ca xúc động lòng người của chàng đã lay động được trái tim rắn lạnh của lão già chở đò Kharông. Lão đã mủi lòng thương cảm cho số phận bất hạnh của chàng, và lão già đã gọi chàng xuống đò.

Orphê đi vào cung điện của thần Hađex. Chàng vừa đi vừa ca hát. Chàng kể lại mối tình trong sáng và đẹp đẽ của chàng với Ơriđix. Chàng kể lại những ngày hạnh phúc của vợ chồng chàng: một cuộc sống trong sạch, giản dị trong tình yêu thương đùm bọc lấy nhau, tin yêu nhau, tôn trọng nhau. Chàng kể lại niềm hạnh phúc đơn sơ, đạm bạc nhưng thanh thản của hai người. Và cả hai người đều rất yêu quý cuộc sống đó, hạnh phúc đó, tưởng chừng như dẫu ai có đem nghìn vàng để mua để đổi, hai người cũng khước từ. Và những ngày hạnh phúc đó trôi đi rất nhanh. Số phận nghiệt ngã và éo le đã cướp mất đi người vợ hiền ngoan chung thủy của chàng. Orphê vừa đi vừa gảy đàn và hát. Chàng kể lại nỗi đau thương luyến tiếc của mình đối với người vợ sớm phải lìa đời khi mái tóc còn xanh, tuổi còn trẻ, chẳng được biết đến niềm hạnh phúc làm mẹ. Tiếng hát của chàng nghẹn ngào, nức nở. Cả vương quốc của thần Hađex nghe thấy tiếng đàn lời ca ấy của Orphê. Và chính Hađex và Perxêphôn là những người ở trong cung điện nghe thấy trước tiên. Nghe thấy tiếng đàn, lời ca của chàng, thần

Hađex trở nên trầm ngâm, ưu tư và buông ra một tiếng thở dài nhè nhẹ. Nàng Perxêphôn gục đầu vào vai chồng để thấm đi những giọt nước mắt long lanh. Orphê vẫn hát về cuộc đời mình và nỗi đau khổ của mình. Nghe tiếng hát của chàng, người anh hùng Tăngtan cảm thấy như dịu đi cơn khát đang hành hạ mình. Còn Xidip, tạm ngừng tay không vần tảng đá vượt dốc lên đỉnh núi cao. Chàng ngồi thừ ra chống tay lên cằm lắng nghe tiếng hát của Orphê, trái tim nao nao biết bao tâm tư, ý nghĩ. Cả đến những nàng Đanaiđ cũng chẳng buồn kín nước, đội nước lên đổ vào chiếc thùng rò. Các nàng thương xót cho chàng trai tài giỏi có tình yêu son sắt, thủy chung sớm phải lâm vào cảnh góa bụa, cô đơn. Tàn ác như nữ thần Hêra mà cũng phải mềm lòng trước lời ca xúc động của Orphê, người ta thấy mắt nữ thần rưng rưng những giọt lệ hiếm hoi, và những nữ thần Êrini xưa nay nổi tiếng là lòng dạ sắt đá thế mà nghe Orphê than vãn trong tiếng đàn não nuột, mắt cũng rơm rớm những hạt lệ long lanh. Orphê cứ vừa đi vừa hát kể lại chuyện tình yêu đẹp đẽ của mình, về người vợ xinh đẹp và dịu hiền của mình, về nỗi khổ đau của mình khi số phận ác nghiệt cướp đi mất hạnh phúc trong tình yêu thương chăm sóc của người vợ... Chó ngao Xerber nghe tiếng hát của chàng nằm dài ra mắt nhìn thờ thẫn. Cả đám rắn quấn quanh cổ Xerber xưa nay lúc nào cũng ngóc đầu lên tua tủa thế mà nghe tiếng đàn ca của Orphê cũng thu đầu về nằm im thin thít... Orphê đi qua và vào tới cung điện của thần Hađex. Chàng thôi không ca hát và gảy đàn nữa. Chàng tiến đến trước mặt vị thần vương cai quản những vong hồn, kính cẩn đưa tay lên ngực, cúi đầu chào. Một không khí yên lặng bao trùm trong cung điện. Hađex nhìn Orphê.

Còn Orphê cứ đứng lặng hồi lâu không hề cất tiếng. Thấy vậy, Hađex bèn hỏi:

- Hỡi danh ca Orphê! Chẳng hay ngươi có điều gì phiền muộn mà phải lặn lội xuống vương quốc của những bóng đen vật vờ ở dưới này? Liệu ngươi có muốn xin ta chó ngao Xerber như Heraclex đã từng xin không? Hay ngươi lại bắt chước tên Piritôôx ngỗ ngược đến đòi ta phải nhường nàng Perxêphôn cho mình? Hỡi Orphê danh ca nổi tiếng của những người trần thế sống trên mặt đất tràn đầy ánh sáng! Ngươi muốn cầu xin ta điều gì ngươi cứ nói. Ta hứa với ngươi rằng ta sẽ giúp ngươi đạt được ý nguyện nếu như điều cầu xin đó không quá đáng, không xúc phạm đến ta.

Orphê, ca sĩ danh tiếng trả lời:

- Hỡi thần Hađex muôn vàn quyền thế của thế giới vong hồn! Xin Người tha tội cho sự đường đột của ta. Ta từ thế giới của người trần thế đang sống yên vui, hạnh phúc như Hêraclex. Ta cũng chẳng khi nào nảy ra ý định ngông cuồng như chàng Piritôôx để đến nỗi bị trừng phạt: ngồi suốt đời trong Chiếc Ghế Lãng Quên. Ta đến đây để cầu xin Người có mỗi một điều, một điều rất đơn giản: xin Người trả lại cho ta người vợ vô vàn thân thiết và yêu quý của ta là nàng Ơriđix: Ta chẳng có ý định xin Người trả nàng về với ta vĩnh viễn. Không, không bao giờ ta có ý nghĩ ấy. Bởi vì những người trần thế được các vị thần ban cho cuộc sống không thể nào trở thành bất tử trừ khi đấng phụ vương Dớt và các vị thần Ôlanhpơ cho phép. Ta chỉ xin Người trả lại cho ta nàng Ơriđix, bởi vì Người đã bắt nàng về thế giới tối tăm này quá sớm. Cuộc sống của những người trần thế vốn đã ngắn ngủi mà Người lại chẳng thương họ. Người lại bắt Ơriđix của ta đi khi nàng còn son trẻ, khi nàng đang sống trong hạnh phúc chứa chan của tình yêu và niềm hy vọng, khát khao được làm mẹ. Người đã bắt Ơriđix của ta để cho ta phải chịu đựng nỗi nhớ thương, đau xót, khó bề nguôi giảm. Hỡi thần vương Hađex! Người đã thương nhớ nàng Perxêphôn như thế nào khi nàng hết hạn kỳ ở với người để trở về dương thế với mẹ nàng là nữ thần Lúa Mì Đêmêtê vĩ đại thì ta cũng thương nhớ nàng Ơriđix của ta như thế. Nhưng nàng Perxêphôn còn trở lại với Người, song nàng Ơriđix của ta thì vĩnh viễn không trở lại, Cuộc sống trần thế trong tình yêu thương đối với ta là niềm hạnh phúc lớn lao. Chẳng vàng bạc châu báu nào có thể sánh nổi. Xin Người hãy trả lại cho ta nàng Ơriđix rồi mai đây khi nàng tuổi tác già nua, đến hạn kỳ của số phận, lúc đó Người bắt nàng Ơriđix của ta phải về thế giới của Người ta cũng cam lòng.

Nghe Orphê nói, vị thần cai quản thế giới âm phủ không trả lời ngay. Thần trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu rồi mới cất tiếng đáp lại:

- Hỡi Orphê, ca sĩ danh tiếng của những người trần thế! Ta chấp thuận điều cầu xin của ngươi. Ta bằng lòng trả nàng Ơriđix về dương thế song đòi ngươi phải tuân theo điều quy định của ta: ngươi phải đi theo sự dẫn đường của vị thần Hermex và nàng Ơriđix phải đi sau ngươi. Trong suốt cuộc hành trình dưới thế giới tối tăm này trước khi đặt chân lên thế giới

tràn đầy ánh sáng mặt trời rực rỡ, ngươi không được phép quay lại nhìn người vợ thân yêu của mình. Nếu ngươi vi phạm vào điều ta ngăn cấm, nàng Ơriđix của ngươi sẽ lập tức biến mất. Nàng sẽ trở lại sống vĩnh viễn dưới vương quốc của ta. Khi ấy dù ngươi có cầu xin ta thống thiết đến bao nhiêu chăng nữa, ta cũng sẽ không trả lại nàng cho nhà ngươi. Vì đó là luật lệ, phép tắc của thế giới vong hồn, dù ta là thần vương cũng không thể nào quá ư lạm dụng.

Thế là Orphê đạt được nguyện vọng. Chàng kính cẩn cúi đầu cảm tạ Hađex và Perxêphôn. Thần Hermex đến dẫn chàng đi. Và kia Ơriđix đang tới. Vừa trông thấy vợ, Orphê toan chạy lại ôm nàng. Nhưng Hermex bảo chàng, đó chỉ là hình bóng mà thôi và thần giục chàng bắt đầu cuộc hành trình kéo đường đi khá dài mà lại nhiều khó khăn, hiểm trở.

Ba người lên đường, Hermex đi trước, theo sau là Orphê và sau cùng là Ơriđix. Họ đi một chốc đã tới bờ sông Xtích. Lão lái đò Kharông chở cho họ qua sông chẳng hề đòi hỏi, hạch sách điều gì vì đã có thần Hermex dẫn đường. Đi một hồi lâu nữa thì họ tới con đường lên trần thế. Từ đây đường đi thật vất vả, khó khăn. Dốc gần như dựng đứng, đá núi ngổn ngang nhọn sắc. Ánh sáng chỉ lờ mờ, Orphê phải căng mắt ra để nhìn cho rõ bóng Hermex đi trước và rảo bước theo cho kịp, nếu không chàng sẽ lạc đường. Những cạnh đá sắc đâm vào gan bàn chân chàng đau buốt khiến chàng nghĩ tới Ơriđix, người vợ vô vàn thân thiết của mình. Liệu nàng có theo kịp không? Bàn chân bé nhỏ, xinh xắn của nàng có lẽ đến nát ra và đẫm máu? Nhưng kia phía trước đã thấy sáng hơn. Sắp tới rồi, Orphê nghĩ thế và chàng băn khoăn tự hỏi: không biết Ơriđix có theo kịp mình không? Quãng đường vừa qua khó khăn như thế rất có thể nàng không theo kịp, rất có thể nàng bị bỏ khá xa, không khéo đến lạc đường mất thôi... Nếu nàng theo sát bước của ta thì lạ thay, sao ta không nghe thấy tiếng động nào của bước chân nàng? Hay nàng đau chân quá đã ngồi lại một nơi nào đó?... Nghĩ tới cảnh người vợ bé bỏng thân yêu của mình ngồi bóp bàn chân, rên xiết, nhăn nhó vì đau đớn, Orphê thấy trái tim mình se lại. Và những ý nghĩ ấy cứ bám riết lấy trái tim chàng khiến chàng chậm bước đi lại như muốn đợi người vợ thân yêu của mình. Chàng vừa đi vừa để ý lắng nghe xem có thấy tiếng bước chân Ơriđix đi theo mình không, nhưng không thấy. Có lẽ nào Ơriđix dù bước đi có nhẹ nhàng đến mấy đi chăng

nữa mà lại không có một tiếng động nhỏ nào sao? Hay nàng đã lạc lối? Hay nàng đã tụt lại phía sau rồi? Nếu thế thì khổ đau biết bao? Nếu thế thì nàng sẽ đi lang thang dưới âm phủ và biết đến bao giờ ta mới gặp lại nàng?... Đã gần đến nơi tiếp giáp giữa âm và dương, ánh sáng mặt trời đã làm mờ nhạt đi bóng tối nặng nề, âm u của thế giới vong hồn. Vẫn chẳng thấy có dấu hiệu gì, tiếng động gì, hình bóng gì chứng tỏ Ơriđix đang đi, đi theo sau Orphê. Orphê cứ triền miên trong nỗi băn khoăn đó, nhất là khi chàng nghĩ đến cảnh người vợ bé bỏng thân yêu của mình ngồi bóp gan bàn chân, rên xiết, nhăn nhó vì đau đớn thì chàng không sao cầm lòng được nổi. Và... và đột nhiên chàng quay lại phía sau. Chàng trông thấy ngay bóng dáng người vợ thân yêu của mình. Chàng kêu lên: Ơriđix! Em! Em... Nhưng lập tức ngay lúc ấy hình bóng thân yêu người vợ của chàng dừng lại không đi nữa và cứ thế lùi dần, lùi dần ngày càng bé đi, nhỏ đi, bé nhỏ mãi đi rồi mất hút. Tất cả những diễn biến đó xảy ra rất nhanh, nhanh như một cơn gió thoảng hay như một ánh chớp khiến Orphê chỉ kịp gọi với một tiếng: "ơ... ri... đi!..." rồi đứng sững sờ, bàng hoàng ngơ ngác, lòng tan nát như sóng biển khơi quật vào núi đá mỗi chiều. Thế là Orphê đã gây ra cái chết cho Ơriđix. Nỗi đau đớn xót xa, thương tiếc lần này lại gấp bội. Chàng như người mất hồn. Chàng đứng sững sờ một hồi lâu tưởng như đã hóa thành đá. Cuối cùng chàng nặng nề cất bước. Chàng đi đâu? Chàng trở về dương gian hay chàng xuống âm phủ? Ngập ngừng, đắn đo, suy tính hồi lâu, Orphê quay lại bờ sông Xtích. Chàng định đến cung điện của thần Hađex khẩn khoản vật nài, van xin thần một lần nữa cho phép Ơriđix trở lại với chàng. Nhưng lão già Kharông nghiệt ngã chẳng ghé đò vào bến cho chàng xuống. Lão đã được lệnh của thần Hađex không cho chàng qua sông. Mặc cho Orphê thống thiết cầu xin, lão Kharông vẫn lạnh lùng, lầm lì như người câm, người điếc. Bảy ngày, bảy đêm Orphê ngồi bên bờ sông than khóc, van xin. Bảy ngày, bảy đêm không ăn, không ngủ, người chàng tưởng chừng như tan thành những giọt nước mắt thương đau. Biết rằng mình đã vi phạm vào điều ngăn cấm của Hađex, một điều ngăn cấm nghiêm ngặt không gì có thể chuộc đổi được nữa, Orphê đành trở lại quê nhà. Từ đó trở đi, chàng sống ở Thrax với cây đàn vàng và với những bài ca về mối tình của chàng với Ơriđix, một mối tình đẹp đẽ, trong sáng, thủy chung với biết bao niềm luyến tiếc, đau xót. Thôi thế từ đây chim chóc và muông thú trong những cánh rừng ở Thrax chẳng còn bao giờ được thấy nàng Ơriđix ngồi kề vai bên Orphê để nghe chàng ca hát trong tiếng suối

róc rách trôi nữa rồi.. Từ đây chỉ có mỗi một mình chàng ngồi đàn ca trong những buổi chiều vàng nắng nhạt nhìn con suối lững lờ trôi, lòng buồn buồn man mác, nhớ lại những kỷ niệm xưa mà nước mắt mờ rơi.

Cái chết của Orphê

Ơriđix chết thấm thoắt đã được bốn năm rồi. Bốn năm đã trôi qua nhưng Orphê vẫn không sao quên được hình ảnh người vợ yêu dấu của mình. Nỗi thương nhớ người vợ sớm phải lìa đời cứ bám chặt lấy trái tim chàng như những cái vòi của con bạch tuộc không có gì có thể kéo dứt ra được. Chàng sống âm thầm, lặng lẽ với cây đàn vàng của mình. Chàng chẳng tham dự những cuộc hội hè vui chơi với các bạn. Bạn trai chẳng làm cho chàng vui, bạn gái cũng chẳng làm cho chàng quên đi được Ơriđix. Nhiều cô gái xinh đẹp tỏ lòng thương mến chàng, muốn lấp nỗi trống trải của đời chàng nhưng chàng không biểu lộ chút tình cảm gì đáp ứng lại cho nên chàng bị mang tiếng là người căm ghét đàn bà.

Lại một năm nữa trôi qua. Mùa xuân đến với sức sống hồi sinh đem lại cho vạn vật muôn loài một niềm vui tưng bừng khí sắc. Orphê đón chào cuộc sống đổi sắc thay da với những tiếng đàn lời hát của mình. Chàng với cây đàn vàng đi khắp đó đây ca hát về sự kỳ diệu của trời đất, cỏ cây, hoa lá, về cuộc sống vĩnh hằng của chúng, về vẻ đẹp của chúng, về tình yêu chung thủy của chúng đối với loài người. Nghe tiếng đàn, tiếng hát của chàng, núi rừng xốn xang, náo nức. Cây cối xòe những chiếc lá xanh non ra múa theo tiếng nhạc, lời ca. Thú vật, chim chóc trong rừng lại rủ nhau đến ngồi bên bờ suối lắng nghe. Còn con suối thì lại thì thầm nhẩm theo lời ca của Orphê để học thuộc lòng bài ca về cuộc sống đang sinh thành và Chàng đang say sưa ca hát thì bỗng nghe thấy từ xa vẳng lại tiếng cười đùa, hò hét huyên náo, cuồng nhiệt. Đó là những thiếu nữ, phụ nữ tham dự lễ rước hội vui thờ thần Điônidôx ra về. Người ta thường gọi họ là những Băccăng hoặc Mênađ. Họ vừa đi vừa vui đùa một cách buông thả phóng túng và ngày càng đến gần Orphê đang ngồi gảy đàn và ca hát. Một người phụ nữ trông thấy chàng, kêu lên:

- Chúng mày ơi, cái tên căm ghét đàn bà kia rồi - Và cả bọn cùng reo lên:

- Đúng rồi, cái tên căm ghét chị em chúng mình đấy!

- Orphê đấy! Dần cho hắn một trận đi!

- Cho hắn biết tay chị em chúng mình đi!

- Cho hắn về thế giới của thần Hađex với nàng Ơriđix của hắn đi!

Cứ thế những lời tục tĩu buông ra để giễu cợt, nhạo báng Orphê. Orphê vô cùng đau đớn khi thấy họ đem tâm tư, tình cảm của mình ra làm một trò đùa tàn ác. Chưa bao giờ trong đời, chàng bị xúc phạm thô bạo như bây giờ. Đau đớn hơn nữa họ lại xúc phạm đến cả Ơriđix của chàng. Nhưng chàng vẫn cứ ca hát, chàng vẫn cứ ca hát về những điều đẹp đẽ cao thượng trên thế gian này. Chàng vẫn cứ ca hát với niềm tin trên thế gian này điều xấu xa, tàn bạo, thô thiển sẽ ngày càng ít đi và những điều đẹp đẽ, cao thượng, nhân ái sẽ ngày càng nhiều hơn.

Trêu chọc khiêu khích Orphê vô hiệu, thế là đám phụ nữ xông vào chàng. Một cây gậy Tiếcxơ phóng vào Orphê. Nhưng một cây trường xuân đã tung những dây của mình ra kịp thời quấn chặt lấy cây gậy cản nó lại không cho nó xâm phạm đến người Orphê. Một hòn đá bay về phía người chàng. Nhưng hòn đá say mê tiếng hát của người danh ca đã không nỡ làm việc độc ác. Nó rơi ngay xuống trước mặt chàng. Tiếng hò hét của lũ đàn bà mất trí, độc ác, tàn bạo càng điên cuồng thì Orphê càng bình tĩnh. Chàng vẫn cứ ca hát. Chàng những muốn dùng lời ca tiếng hát để ca hát cảm hóa họ. Nhưng lũ người điên cuồng đó đã xúm đến vây quanh lấy chàng như một lũ chó sói vây quanh lấy một con hươu hay một con nai lạc đàn. Orphê van xin họ đừng giết mình nhưng họ chẳng thèm đếm xỉa. Thế là những cây gậy Tiếcxơ quật tới tấp vào người Orphê. Orphê ngã vật xuống đất giãy giụa hồi lâu rồi tắt thở. Nhưng lũ người bạo ngược đó vẫn chưa thôi. Họ còn hành hạ thi thể của Orphê. Họ chặt đầu chàng quăng xuống dòng sông Hêbrôx[2], phanh thây chàng vứt đó đây, họ vứt cả cây đàn vàng của chàng xuống dòng nước chảy xiết của con sông xanh xanh.

Nhưng kỳ lạ sao, cây đàn bị vứt xuống lòng sông vẫn vang lên những âm thanh réo rắt, trầm bổng của mình, những âm thanh đã từng làm xúc động lòng người. Dòng sông đã thay ngón tay của người nghệ sĩ gảy tiếp những

khúc nhạc tuyệt diệu của chàng. Nó khóc than thương tiếc cho cái chết đau đớn, oan uổng của người danh ca. Những bụi lau, bụi sậy bên bờ sông buồn bã nghiêng đầu tưởng niệm và cùng hòa theo tiếng than khóc đau thương của dòng sông. Tất cả rừng cây, núi non, sông suối, chim muông đều thương nhớ Orphê. Thôi thế từ đây Orphê và tiếng đàn, tiếng hát của chàng sẽ chẳng còn vang lên trong rừng núi mỗi buổi sớm mai hay lúc chiều tà nữa rồi! Thôi thế từ đây núi non, cỏ cây, sông suối, chim muông chẳng còn niềm vui được nghe tiếng đàn, tiếng hát, bởi vì Orphê, người danh ca có một không hai của tình yêu và cuộc sống, của thiên nhiên và sự bất tử đã chết rồi! Tất cả đều thương nhớ Orphê và khóc than cho cái chết của chàng. Con hổ đưa tay lên gạt nước mắt. Lũ sói gục đầu vào nhau khóc nức nở. Con voi to lớn mắt buồn rười rượi để lăn từng giọt nước mắt nặng nề, chậm rãi xót xa. Chó sói ngửa mặt lên trời nấc lên từng cơn đau đớn... Nước mắt của chúng, biết bao con vật, tuôn chảy xuống dòng sông, con suối làm dòng sông, con suối tràn đầy. Còn các tiên nữ Nanhphơ, những tiên nữ của rừng cây, dòng suối rũ tóc và mặc đồ đen để tang chàng.

Dòng sông Hêbrôx đưa cây đàn vàng và chiếc đầu của Orphê đi ra biển cả. Hòn đảo Lexbôx[3] đón lấy chiếc đầu của Orphê và cây đàn. Từ đó, tiếng đàn ca lại vang lên trên hòn đảo này. Thần Apôlông xin với thần Dớt cho phép cây đàn vàng được bay lên trời cao sống giữa các chòm sao[4]. Còn những nàng Muydơ đi thu thập thi hài của người danh ca vĩ đại và làm lễ an táng cho chàng dưới chân núi Ôlanhpơ.

Linh hồn Orphê về dưới âm phủ. Chàng gặp lại người vợ yêu dấu thân thiết của mình. Họ chẳng bao giờ xa lìa nhau nữa. Và từ nay trở đi, Orphê có thể nhìn thẳng vào khuôn mặt dịu hiền và xinh đẹp của vợ mình mà không một lần nào phải hối hận. Hơn nữa, họ cũng chẳng bao giờ phải chịu cái cảnh kẻ đi trước, người theo sau! Và Orphê cũng chẳng bao giờ phải lo âu về nỗi không biết Ơriđix có đi theo kịp mình không.

Có truyền thuyết kể, Orphê bị chết không phải vì tội đã "căm ghét" phụ nữ, khước từ những tình cảm của họ mà và vì đã khước từ lời mời tham dự nghi lễ Orgi của những người Băccăng, Mênađ, một nghi lễ tôn giáo cuồng loạn, phóng túng, buông thả trong Hội Điônidôx. Một nguồn khác kể, Orphê bị Điônidôx trừng phạt vì tội đã tận tụy thờ thần Apôlông, do đó gây

nên sự coi thường việc thờ cúng Điônidôx. Nhìn chung, dù Orphê bị những Băccăng, Mênađ giết hay bị Điônidôx giết, đều cho ta thấy có sự "cạnh tranh" giữa sự thờ cúng hai vị thần Apôlông và Điônidôx.

Huyền thoại Orphê là một trong những huyền thoại được lưu truyền phổ biến nhất trong thế giới cổ đại. Ngày nay chúng ta còn lưu giữ được khá nhiều bức vẽ trên tường (fresque) những bình vại có vẽ tích chuyện Orphê. Ở những hầm mộ ta thấy vẽ Orphê ngồi gẫy đàn, xung quanh là ác thú vật ngồi ngoan ngoãn, hiền lành chăm chú lắng nghe. Thiên Chúa giáo sơ kỳ trong những thế kỷ đầu sau công nguyên, coi Orphê là người sáng tạo ra thế giới, là người báo trước sự xuất hiện nhà tiên tri của Kinh Cựu ước.

Ngày nay, trong văn học thế giới, Orphê là biểu trưng cho người nhạc sĩ, ca sĩ danh tiếng, xuất sắc, là đồng nghĩa với người nhạc sĩ, ca sĩ danh tiếng. Người ta lấy tên Orphê để đặt cho một cuộc thi ca nhạc nào đó và đặt giải thưởng mang tên Orphê.

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có khá nhiều chuyện về âm nhạc. Chắc chắn rằng, những huyền thoại về sức mạnh của âm nhạc, tài năng âm nhạc của thần thánh hoặc con người chỉ có thể ra đời vào một thời kỳ muộn hơn ít nhất cũng từ chế độ thị tộc phụ quyền. Thật ra thì chỉ vào thời kỳ chế độ thị tộc phụ quyền mới xuất hiện khá phong phú loại thần thoại anh hùng. Nhân vật anh hùng là những dũng sĩ đã giết quái vật, trừng trị bạo chúa, phò nguy cứu khốn. Nhưng nhân vật anh hùng còn là người thợ giỏi, người nghệ sĩ, phản ánh trình độ phân công trong xã hội và trình độ văn minh đã phát triển. Có ba câu chuyện về âm nhạc khiến chúng ta không thể không chú ý:

1. Truyện Marxiax thách thức thần Apôlông thi tài âm nhạc, kết quả Apôlông thắng, lột da Marxiax để trừng trị về tội phạm thượng.

2. Truyện thần Păng mời Apôlông thi tài âm nhạc, kết quả Apôlông thắng, kéo tai vị giám khảo "đức vua" Miđax dài ra thành đôi tai lừa.

3. Truyện Orphê, người ca sĩ danh tiếng.

Ở hai truyện đều, trong hai cuộc thi tài âm nhạc, vua Miđax đều được mời làm một thành viên trong ban giám khảo. Và cả hai truyện đó, Miđax đều đã không "bỏ phiếu" cho Apôlông. Và, ở hai cuộc thi đó, Apôlông đều giành giải nhất song đều nổi giận và giáng đòn trừng phạt. Lần thứ nhất, Apôlông trừng phạt kẻ thua cuộc theo một cam kết trước giữa hai đối thủ: kẻ thua phải nộp mình cho người chiến thắng. Thần không hề tức giận vì giám khảo Miđax mà chỉ tức giận tên Marxiax đã thách thức thần đua tài. Lần thứ hai, Apôlông lại không trừng phạt thần Păng, kẻ dã thách thức mình đua tài mà trừng phạt vị giám khảo Miđax. Đòn trừng phạt cũng khác. Lần đầu thật tàn ác, khủng khiếp. Lần sau thật nhẹ nhàng và chẳng có gì đau đớn... Nhưng xét kỹ ra thì "đau" vô cùng. Ta có thể phỏng đoán rằng truyện đầu ra đời vào một thời kỳ sớm hơn, vào lúc các vị thần còn tràn đầy "thói tự ái" kiêu căng, chưa quen với việc hạ mình đua tài với một đối thủ không đứng trong hàng ngũ các vị thần. Còn truyện sau hẳn rằng phải ra dời vào một thời kỳ muộn hơn. Chắc chắn rằng xã hội phải đã phát triển đến một trình độ như thế nào đó những cuộc đua tài trong các hội hè phải phát triển phong phú đến mức độ như thế nào đó thì mới xuất hiện "vấn đề giám khảo", thì mới xuất hiện nỗi bực tức, giận dữ đối với một vị giám khảo ngu dốt. Mặc dù Apôlông vẫn thắng trong cuộc thi, mặc dù quyết định của vị giám khảo Miđax chẳng mảy may có một chút ảnh hưởng gì đến ngôi thứ, vị trí.của Apôlông trong cuộc thi nhưng Apôlông vẫn cứ tức giận, vẫn cứ nổi cơn thịnh nộ. Đã giành được giải nhất rồi thì vui mừng, phấn khởi và yên tâm ra về chứ còn bực tức mà làm gì? Mà thử hỏi bực tức vì cái nỗi gì cơ chứ? Phải chăng đây là thói quen hống hách của các vị thần? Không đâu! Đó là một sự phẫn nộ chính đáng, một sự bực tức rất đáng quý mà loài người chúng ta phải biết ơn Apôlông và chúng ta có thể và cần phải biết bực tức và có nỗi bực tức như Apôlông. Giành được giải nhất rồi mà Apôlông vẫn bực tức. Bực tức vì nỗi không hiểu vì sao có một vị vua ngu dốt đến như thế mà lại làm giám khảo, mà dám làm giám khảo! Hoặc ngược lại, không hiểu vì sao mà lại có một vị giám khảo ngu dốt đến thế? Phải trừng trị cái sự ngu dốt của vị giám khảo này. Nhưng cách trừng trị lần này không dã man như lần trước. Lần này Apôlông trừng trị một cách văn minh hơn: kéo tai vị giám khảo ngu dốt - nhà vua Miđax thành đôi tai lừa. Sự ngu dốt đã bị kết án. Sự ngu dốt đã bị thích chàm vào mặt, đóng một cái dấu chích vào trán. Hiển nhiên ý thức xã hội phải phát triển đến một trình độ như thế nào đó mới có thể nảy sinh ra một câu chuyện lý thú đến như

thế, sâu sắc đến như thế. Và ý thức của con người cũng phải đã trưởng thành đến một trình độ như thế nào đó mới có thể có cái tâm lý như vua Miđax: xấu hổ về đôi tai lừa của mình, muốn che giấu đôi tai lừa tức sự ngu dốt của mình. Nhưng người xưa không nhân nhượng với sự ngu dốt. Vì thế sự che giấu của Miđax hoàn toàn thất bại, hoàn toàn vô ích. Cấm gì thì cấm, che giấu gì thì che giấu chứ cấm sao được miệng thế gian, che giấu sao được miệng thế gian. Bác thợ cạo phải nói ra bằng được cái sự thật: vua Miđax có đôi tai lừa, thì mới khỏi ấm ức, bứt rứt trong lòng. Còn nhân dân thì bao giờ cũng là sức mạnh của sự thật. Nhân dân vẫn kháo chuyện "... Vua Miđax, có đôi tai lừa!...", "... Vua Miđax có đôi tai lừa!", "... Vua Miđax chỉ được mỗi cái làm vua chứ còn dốt ơi là dốt, chỉ được mỗi cái giàu chứ còn ngu ơi là ngu, ngu như lừa...". Một câu chuyện huyền thoại, vô lý nhưng mà dễ sợ thật, đáng giật mình thật. Vì lẽ đó chúng ta càng hiểu được vì sao C.Mác gọi sự ngu dốt là một "sức mạnh ma quỷ", và ông đã chỉ ra cho chúng ta thấy một sự thật đơn giản: đối với lỗ tai không thích âm nhạc thì âm nhạc hay nhất cũng không có nghĩa gì cả.." " .. Nếu anh muốn hưởng thụ nghệ thuật thì anh phải là con người được huấn luyện về nghệ thuật...".

Truyện Vua Miđax có đôi tai lừa như vậy có thể cho phép chúng ta xác định một cách có căn cứ rằng truyện là sản phẩm của thời kỳ cổ điển của chế độ chiếm hữu nô lệ. Chỉ có trong bối cảnh của sự phát triển văn hóa, khoa học nghệ thuật của thời kỳ cổ điển mới có thể xuất hiện một sự trưởng thành về ý thức xã hội như vậy, như trong câu chuyện. Biết căm giận sự ngu dốt, biết chế nhạo sự ngu dốt hẳn rằng không thể là ý thức xã hội của một chế độ xã hội chưa biết đến văn hóa, khoa học, nghệ thuật, tóm lại là chưa thoát khỏi tình trạng dã man. Đến truyện thứ ba, Truyện Orphê, thì lại có một sắc thái khác. Giờ đây tài năng âm nhạc chuyển vào một con người, một người trần thế đoản mệnh chứ không phải một vị thần bất tử. Âm nhạc ở đây được kể cụ thể hơn, gắn với tình yêu trong sáng, đẹp đẽ, thủy chung. Tình yêu được âm nhạc làm cho thêm ý nghĩa, thêm sức mạnh, thêm nghị lực. Vì tình yêu và bằng tài năng âm nhạc, Orphê, người ca sĩ danh tiếng của những người trần thế đã thức tỉnh được lòng nhân ái của thế giới âm phủ và vị vua của thế giới ấy để xin lại cuộc sống cho người vợ hiền thảo của mình. Tiếc thay, chàng Orphê tài năng và đáng yêu của chúng ta lại vi phạm vào điều ngăn cấm của thần Hađex! Nhưng làm thế nào được! Âm nhạc và

tình yêu cuộc sống là một chuyện, còn quy luật của cuộc sống lại là một chuyện khác. Nhưng chỉ như thế thôi cũng đủ cho chúng ta thấy sức mạnh của tình yêu cuộc sống và âm nhạc như thế nào rồi. Orphê là người nghệ sĩ chân chính của âm nhạc chân chính: âm nhạc từ trái tim thiết tha yêu cuộc sống (như là sự đối lập với cái chết), từ trái tim thiết tha muốn làm cho cuộc sống thi vị cao thượng đẹp đẽ hơn lên. Rất có thể có một dạng chuyện khác mà chi tiết Orphê bị những Băccăng... giết chết phản ánh sự cạnh tranh giữa hai tín ngưỡng Apôlông và Điônidôx. Nhưng trong "cơ chế" của câu chuyện này, hành động của những Băccăng, Mênađ giết chết người ca sĩ danh tiếng mang một ý nghĩa phê phán sâu sắc, một ý nghĩa ngụ ngôn sâu sắc: thô bạo, sự tầm thường, phàm tục, tóm lại là những tình cảm thấp hèn đã giết chết âm nhạc. Chẳng ai coi những hành động của những Băccăng, Mênađ xúc phạm thô bỉ đến Orphê và giết chết Orphê một cách dã man, tàn bạo như là một chiến thắng vẻ vang của tôn giáo Điônidôx. Thật vậy, âm nhạc và suy rộng ra, nghệ thuật vốn không thể dung hòa được với thói thô bạo, tầm thường, phàm tục. Một câu chuyện chứa đựng những ý nghĩa nhân văn sâu sắc như thế hoàn toàn có thể cho phép chúng ta xác định nó là sản phẩm của thời kỳ cổ điển, hơn nữa là một thành tựu xuất sắc của thời kỳ cổ điển. Và đúng là chế độ chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp đã trải thảm đỏ để mời thần thoại bước vào thời kỳ cổ điển của mình. Thần thoại đã được văn minh hóa để trở thành một công cụ, một vũ khí phục vụ cho nền văn minh của chế độ chiếm hữu nô lệ.

Qua chuyện Vua Miđax có đôi tai lừa và Truyện Orphê, chúng ta thấy được trình độ nhận thức thẩm mỹ của con người cổ đại đã phát triển. Truyện Miđax chỉ ra sự ngu dốt có khả năng, đúng là mới chỉ có khả năng làm hại nghệ thuật, giết chết nhân tài. Còn truyện Orphê thì đã chỉ rõ ra, sự thô bạo, thói tầm thường, phàm tục, những tình cảm thấp hèn đã giết chết tươi âm nhạc, nghệ thuật Truyện Miđax với âm điệu hài hước, châm biếm sâu cay. Truyện Orphê với âm điệu thơ mộng, lãng mạn, cảm động, xót xa.

Những truyện nói trên, hơn bất cứ chuyện nào khác, ra đời với dụng ý ngụ ngôn như là những bài học, những kinh nghiệm của người cổ đại Hy Lạp trong quá trình xây dựng nền văn hóa, văn minh. Chính nhờ vào một phần những bài học và kinh nghiệm này (phần lớn nhờ vào cơ chế tổ chức cộng hòa dân chủ của Nhà nước chiếm hữu nô lệ - polis) mà những người Hy

Lạp đã sáng tạo ra được một nền nghệ thuật làm chúng ta hết sức ngạc nhiên và khâm phục, một nền nghệ thuật mà như lời Ph.Enghen nói khi đánh giá nền văn minh cổ đại Hy Lạp: "... Những hình thức huy hoàng của nó đã làm tiêu tan những bóng ma của thời Trung cổ..." [5]. Thời Trung cổ đã chẳng tiếp thu được những di sản văn hóa, những bài học và những kinh nghiệm của nền văn minh cổ đại. Giáo hội Thiên Chúa giáo và chính quyền phong kiến thực hiện một nền chuyên chính tàn khốc nhất và đẫm máu nhất trong lịch sử để duy trì và bảo vệ vị trí độc tôn của hệ tư tưởng Thiên Chúa giáo. Thần học là thống soái. Chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh viện, chủ nghĩa ngu dân tôn giáo, chủ nghĩa sùng bái, nịnh bợ Giáo hoàng và giới tăng lữ ngu dốt, đạo đức giả đã thẳng tay đàn áp mọi xu hướng tự do tư tưởng, bóp chết óc suy xét, tinh thần phê phán, sáng tạo. Số phận của nền văn minh xã hội bị giao phó vào tay những vị vua như vua Miđax.có đời tai lừa cho nên xã hội Trung cổ là một xã hội bảo thủ, ngưng đọng, trì trệ. Ph.En ghen đã gọi một nghìn năm thống trị của chế độ phong kiến và hệ tư tưởng Thiên Chúa giáo ở Tây Âu là "giấc ngủ mùa đông lâu đài". Trong xã hội chỉ tồn tại chủ yếu -có nền văn minh chính thống của Giáo hội truyền dạy cho con người chủ nghĩa bi quan, chủ nghĩa định mệnh tôn giáo, thói nhẫn nhục, khuất phục. Nghệ thuật Trung cổ trong một mức độ lớn chỉ là sự minh họa cho tư tưởng thiên Chúa giáo. Thần thoại Thiên Chúa giáo nằm trong lĩnh vực thiêng liêng của sự thờ cúng... Đó là bài học lịch sử của nhân loại và cũng là bài học về giá trị của nền văn minh cổ đại: Chính vì lẽ đó mà chúng ta có thể hiểu được sâu sắc hơn câu nói đầy ý nghĩa sau đây của Gô-gôn:

"… Hãy mang theo tất cả những cảm xúc của tâm hồn nhân loại. Đừng bỏ nó ở dọc đường rồi sau đó lại nhặt lên...".

[1] Có người cho rằng Orphê là người sáng lập tôn giáo Orphixmơ.

[2] Hébros, Hèbre một con sông ở xứ Thessalle, ngày nay là sông Naritsa.

[3] Lesbos, một hòn đảo ở ven biển Tiểu Á, ngày nay là Mytilène.

[4] Chòm sao Lyre ở gần chòm sao Véga.

[5] Ph.Enghen. Biện chứng của tự nhiên. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.13.

Truyền thuyết về những người Argônôt [1]

Giadông trở về Iôncôx

Ở kinh thành Iôncôx thuộc xứ Texxali có hai anh em nhà kia tên là Pêliax (Pélias) và Ơdông (Aeson). Cả hai đều thuộc dòng dõi vương giả. Thật ra lai lịch của hai anh em nhà này có phần khá lôi thôi rắc rối. Để hiểu tường tận câu chuyện ta đành phải kể cho rõ ngọn ngành. Pêliax là con trai của thần Pôdêiđông và Tirô, một người phụ nữ xinh đẹp. Còn dông là con của Crêtê, người anh hùng đã xây dựng nên đô thành Iôncôx và Tirô. Như vậy Pêliax và đông là hai anh em cùng mẹ khác bố. Vào lúc Tirô đã có con có cái với Crêtê thì xảy ra chuyện tình duyên giữa nàng với thần Pôđêiđông. Thật ra thì thần Pôdêiđông vì quá say mê sắc đẹp của nàng, đã biến mình thành thần Sông Êpinê để chinh phục nàng. Cuộc tình duyên vụng trộm của họ đã cho ra đời hai đứa con trai sinh đôi là Pêliax và Nêlê (Nélée). Chuyện vỡ lở, bà mẹ chồng của Tirô tên là Xiđêrô vô cùng tức giận. Bà không thể nào dung thứ được một nàng dâu hư hỏng đến như thế. Bà ra lệnh giam Tirô xuống ngục tối và vứt hai đứa con của nàng vào trong rừng. Nhưng may sao, hai anh em Pêliax được những người chăn cừu đón được và nuôi nấng. Năm tháng trôi đi, hai anh em Pêliax trưởng thành và nổi danh về tài tinh thông võ nghệ. Khi biết được nguồn gốc thần thánh của mình và tình cảnh mẹ mình đang bị đày đọa, hai anh em Pêliax liền chiêu tập chiến hữu kéo về đô thành Iôncôx, trừng trị mụ Xiđêrô ác nghiệt, giải thoát cho mẹ khỏi cảnh ngục tù và đuổi Ơdông người anh em cùng mẹ khác bố với mình khỏi ngai vàng.

Nói về Ơdông, Ơdông lấy Ankimêđê (Alcimédé) làm vợ, sinh được một trai tên gọi là Giađông. Xảy ra sự biến thoán đoạt ngai vàng Ơdông nhanh trí gửi ngay đứa con còn măng sữa của mình đến vùng núi Pêlicông thần thánh, giao cho thần Xăngtor Khirông, một vị thần nửa người nửa ngựa nuôi nấng, dạy dỗ. Khác với nòi giống của mình, Xăngtor Khirông hiền minh, thông kim bác cổ, trí tuệ uyên thâm. Thần chẳng những giỏi võ mà còn giỏi cả văn. Thần hiểu biết mọi tính năng cây cỏ trong rừng. Thần biết cách dùng chúng pha chế thành thuốc để chữa lành mọi bệnh tật hiểm nghèo mà những bậc danh y người trần thế không tài nào chữa được. Dưới

trướng của thần có rất nhiều đồ đệ trẻ tuổi ngày đêm theo học để rèn luyện các đức tính quý báu như lòng dũng cảm, tính kiên nhẫn, nết ôn hòa, khiêm tốn. Họ còn học các môn võ nghệ, cưỡi ngựa, bắn cung... và học cả âm nhạc nữa.

Giadông theo học thần Khirông chẳng mấy chốc đã gần hai chục năm trường. Tuổi hai mươi, chí khí đang hăng, chàng chịu ngồi yên sao được khi biết hành động đê hèn của người chú bội bạc. Chàng muốn bay ngay về Iôncôx, giết chết tươi Pêliax để rửa nhục cho cha. Nhưng thần Xăngtor Khirông khuyên cạn chàng. Thần bảo:

- Giadông con hỡi! Con hãy nghe ta vì ta là người am hiểu hơn con. Việc rửa nhục cho cha con, điều đó thuộc quyền các bậc thần linh. Con hãy còn quá trẻ, trẻ lắm nên chưa thể nào đảm đương được một công việc to lớn như vậy. Vì như con biết đấy, tuổi trẻ thì sôi nổi, hăng say nhưng thường không điềm tĩnh, chín chắn, thiếu đức kiên trì, nhẫn nại. Giadông con! Hãy nghe ta! Con hãy tạm gác chuyện rửa thù lại một bên và yên lòng bắt tay vào học cho bằng được tính kiên nhẫn.

Nghe Khirông nói, Giadông bừng tỉnh lại. Phải, việc trả thù cho cha đâu có phải chuyện dễ dàng như chàng đã nghĩ. Kẻ thù của chàng đâu có phải thân cô thế cô, đơn thương độc mã. Dưới tay hắn có binh hùng tướng mạnh. Chỉ cần một chút vội vàng nóng nảy là chẳng những việc lớn không thành mà mạng uống của chàng cũng mất. Nghĩ thế, Giadông dẹp nỗi uất hận đang bùng cháy trong lòng, cúi đầu lạy tạ thầy dạy rồi lui về đốc lòng học tập, ngày đêm lo nghĩ cách báo thù.

Thời gian thấm thoát trôi đi chẳng rõ bao năm bao tháng. Chỉ biết Giadông đã học tập thành công. Chàng từ giã thầy Khirông lên đường trở về quê hương Iôncôx. Đúng lúc chàng đặt chân tới đô thành thì nhân dân đang kéo nhau tới quảng trường để dự một lễ hiến tế long trọng do Pêliax chủ trì. Chàng bèn đi thẳng tới quảng trường. Nhìn thấy Giadông mọi người đều kinh ngạc, kinh ngạc trước y phục sặc sỡ của chàng và vẻ đẹp của chàng. Giadông không ăn mặc như những người bình thường. Chàng khoác một tấm da báo rực rỡ. Thân hình chàng cao lớn, cân đối, khỏe mạnh, tư thế đĩnh đạc, đàng hoàng khiến mọi người hôm đó nhìn thấy chàng đều trầm

trồ khen ngợi và cho rằng đó là một vị thần giáng thế. Tuy nhiên điều làm mọi người kinh ngạc hơn cả là chàng chỉ có một chân đi dép còn một chân đi tất. Thật ra chẳng có gì đáng kinh ngạc cả. Trong khi đi từ núi cao xuống phải lội qua nhiều con suối, và trong một lần lội suối một chiếc dép đã tuột khỏi chân chàng, trôi đi mất.

Nhưng điều rất lạ khi Pêliax nhìn thấy Giadông thì mặt bỗng tái nhợt đi vì lo sợ. Trong lòng Pêliax bồn chồn một nỗi lo âu, một nỗi lo âu cứ cắn rứt, gặm nhấm trong trái tim. Nguyên do là có một nhà tiên tri đã truyền cho Pêliax biết một lời sấm ngôn khá độc địa: "Pêliax sẽ chết vì một người đi một chiếc dép từ trên núi xuống đô thành Iôncôx...". Và bây giờ người đó đang đứng trước mặt hắn. Đối phó với con người ấy thế nào? Bằng cách gì bây giờ? Dù sao thì Pêliax thấy cần phải trấn tĩnh lại để hỏi han cho rõ lai lịch cái con người đi dép có một chân kia. Pêliax ra lệnh cho quân lính mời con người đó lên để lục vấn. Y cất tiếng nói, giọng đầy ngạo mạn:

- Hỡi chàng trai kia! Ngươi ở đâu mà lạc bước đến xứ sở này? Người hãy mau trả lời cho ta được rõ tung tích. Người cần biết rằng xưa nay ta không bao giờ tha thứ cho một kẻ dối trá. Ngươi phải nói cho thật.

Giadông bình tĩnh đáp lại:

- Hỡi Pêliax, tên tiếm vương của đô thành Iôncôx! Ta là Giadông, con trai của Ođông, đã buộc phải ra đi khỏi Iôncôx từ khi còn măng sữa. Hơn hai mươi năm trời đã trôi qua. Hai mươi năm trời ta sống dưới chân núi Pêlicông xanh rờn, miệt mài tu luyện, học tập trong hang động của thần Xăngtor Khirông. Ta nói cho ngươi biết, thần Xăngtor Khirông chỉ dạy ta nói sự thật, chỉ dạy ta lòng tự hào về truyền thống của tổ tiên và ý thức trọng danh dự. Cũng vì sự thật, vì lòng tự hào, vì danh dự mà ta về đây để đòi lại quyền trị vì ở đô thành Iôncôx: Đó là tất cả sự thật mà ta cần nói cho ngươi biết. Hẳn ngươi vừa lòng chứ!

Sau đó Giadông quay ra nói với dân chúng đang tụ tập trên quảng trường:

- Hỡi nhân dân đô thành Iôncôx thân yêu! Ta vô cùng sung sướng vì sau hai mươi năm trời xa cách nay ta được trở về với mảnh đất chôn nhau cắt rốn của ta, với những người cùng quê hương, cùng máu mủ với ta. Ta không

phải là người xa lạ. Cha ta là Ơdông người đã từng trị vì ở đô thành này. Còn ta là Giadông, người con trai vinh quang của Ơdông. Xin các người hãy dẫn ta về ngôi nhà của cha mẹ ta.

Giadông trở về nhà trong niềm xúc động lớn. Cha chàng, Ơdông tóc đã bạc trắng, dù mắt đã lòa nhưng ông vẫn nhận ra ngay được đứa con yêu quý của mình: Ông ôm lấy con, nước mắt tuôn trào vì sung sướng. Ông không thể tưởng tượng được rằng cái thằng bé măng sữa ngày nào mà bây giờ đã lớn khôn, đĩnh đạc, cường tráng đến như thế.

Tin Giadông trở về đòi lại ngôi báu lan đi khắp nơi. Anh em bạn bè, họ hàng thân thích kéo nhau đến thăm hỏi chúc mừng. Suốt năm ngày năm đêm Giadông mở tiệc thết đãi mọi người và bày tỏ ý định của mình cho mọi người biết để cầu xin sự giúp đỡ. Mọi người đều tỏ ra sẵn sàng.

Sau ít ngày nghỉ ngơi, chiêu hiền đãi sĩ, Giadông cùng với một số anh em tâm phúc kéo đến cung điện của Pêliax. Chàng được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân cho nên Pêliax không dám giở trò phản phúc. Trước mặt tên tiếm vương, Giadông bày tỏ ý định của mình: Pêliax phải trao lại quyền hành cho Giadông, Giadông sẽ cho Pêliax mang theo mọi tài sản và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho tính mạng cũng như tài sản của Pêliax. Pêliax không dám khước từ những lời đề đạt hợp tình hợp lý đó. Y nghĩ ra một cách để trì hoãn việc chuyển giao quyền hành và cũng là một kế hiểm để hãm hại Giadông.

- Hỡi Giadông! - Pêliax nói - ta sẵn sàng chấp thuận những lời đề đạt của ngươi. Đối với tuổi già nua của ta, việc chuyển giao quyền hành lại cho một người trai trẻ, đầy tài năng và sung sức như ngươi là một việc làm đúng với điều thần Dớt truyền dạy. Nhưng có điều ta cảm thấy băn khoăn. Đô thành Iôncôx này không lẽ để một chàng trai vô danh tiểu tốt lên trị vì? Thần dân sẽ hỏi: "Chàng ta đã lập được những chiến công gì để xứng đáng là người anh hùng dắt dẫn chúng ta?". Theo ta, có lẽ trước khi lên ngôi báu lãnh sứ mạng điều khiển cuộc sống của muôn dân, lo toan hạnh phúc của trăm họ, ngươi hãy nên sang xứ Côkhiđ đoạt bằng được bộ Lông Cừu Vàng đem về. Linh hồn của Phrixôx đã báo mộng cho ta biết cần phải đoạt lấy bộ Lông Cừu Vàng đó, vì nó là một báu vật bảo đảm cho ngôi báu được

vững bền. Nhưng than ôi! Thời gian đã cướp đi của ta tuổi trẻ và sức mạnh. Ta chẳng thể nào dám dấn thân vào một thử thách lớn lao đến như thế. Chịu tiếng hèn vậy. Giờ đây có lẽ là cơ hội tốt nhất để nhà ngươi bộc lộ tài năng, lập nên một chiến công vĩ đại. Ngươi hãy sang xứ Côn khiđ đoạt lấy bộ Lông Cừu Vàng đem về. Ngày mừng chiến công vĩ đại của ngươi cũng là ngày làm lễ đăng quang cho ngươi. Giadông người anh hùng kiệt xuất lên kế thừa ngôi báu ở đô thành Iôncôx.

Nghe Pêliax nói như chọc vào ruột, Giadông bực mình quát:

- Được! Giadông này sẽ chứng tỏ cho mọi người biết tài năng và chí khí của nó không thua kém một ai. Ta sẽ đoạt bộ Lông Cừu Vàng đem về xứ sở này để chứng minh với thần dân rằng ta xứng đáng là người anh hùng cầm đầu đô thành Iôncôx danh tiếng. Nhà ngươi hãy lo sắm sửa lễ mừng công. Tới ngày đó mà nhà ngươi không chịu trao trả lại ngôi báu cho ta thì nhà ngươi đừng có trách.

Thế là Giadông ra về lo chuẩn bị cho cuộc hành trình sang xứ Côn khiđ để đoạt bộ Lông Cừu Vàng. Còn Pêliax thì chắc mẩm trong bụng rằng, Giadông dấn thân vào công việc này thì chỉ có đi mà không có về.

Bộ Lông Cừu Vàng, nguồn gốc, lai lịch ra làm sao mà lại lôi thôi rắc rối đến như thế? Phrixôx là ai? Vì sao bộ Lông Cừu Vàng lại ở xứ Côn khiđ v.v... Đó là tất cả những điều mà trước khi nghe kể về hành trình của Giadông ai nấy đều muốn biết.

Sự tích bộ Lông Cừu Vàng

Xưa ở xứ Bêoxi (Béotie) trên bán đảo Hy Lạp có một nhà vua nhân hậu tên là Atamax (Athamas). Ông sinh được hai con: một trai và một gái. Trai tên là Phrixôx (Phrisos), gái tên gọi là Henlê (Hellé). Không rõ trong gia đình xảy ra chuyện gì xung khắc mà đến nỗi hai vợ chồng Atamax và Nêphêlê (Néphélé) phải bỏ nhau, mỗi người sống một nơi riêng biệt. Tuổi tuy không còn trẻ song cũng chưa cao, hơn nữa lại có hai con nhỏ nên Atamax phải tính đến chuyện tìm một người vợ kế để trông nom gia đình. Ông cưới nàng Inô con gái vua Cađmôx làm vợ. Inô về sống với Atamax và hai đứa con chồng. Bề ngoài thì nàng xem ra như âu yếm hai đứa bé, nhưng thật ra

trong thâm tâm Inô ghét cay ghét đắng chúng, ngày đêm chỉ lo nghĩ mưu kế sao cho giết chết được chúng đi thì mới sung sướng, yên tâm. Để thực hiện mưu giết con chồng, Inô khuyên những người phụ nữ ở đô thành mình trị vì, đô thành Orkhômen danh tiếng, đem rang lúa mì đi rồi hãy gieo hạt. Nhân dân Orkhômen cả tin hoặc vì sợ uy quyền của nữ hoàng nên đã làm theo. Tất nhiên thôi, năm ấy lúa có gieo mà không thấy có mọc. Cánh đồng trơ trụi hoang vắng như một bãi tha ma, Atamax rất lo. Tình cảnh này thì đói to thật sự mất rồi. Nhà vua lập tức cử ngay một đoàn sứ giả đi đến đền thờ Đenphơ để cầu khấn, xin thần Apôlông ban cho một lời chỉ dẫn về nguyên do của tai họa và cách giải trừ. Đoàn sứ giả từ Đenphơ về. Nhưng Inô vô cùng nham hiểm đã đón trước, đem vàng bạc châu báu ra mua chuộc tất cả đoàn. Bọn họ sẽ tâu với vua một lời sấm ngôn bịa đặt do Inô nghĩ ra. Còn nhà vua thì hoàn toàn tin tưởng vào đám quần thần của mình vốn là những người trung thực, đạo cao đức trọng. Thật không ai ngờ được lời tâu bịa đặt của bọn sứ giả bán lương tâm, bán chân lý lấy tiền tài ấy, hèn hạ và hiểm ác đến như thế nào. Lũ quần thần khom lưng sát đất rồi một tên cất tiếng:

- Muôn tâu bệ hạ! Lời sấm truyền cho biết, các vị thần nổi giận với đất nước ta. Để làm nguôi lòng các vị thần... xin bệ hạ tha tội cho... (đến đây hắn vờ run giọng và ngừng hẳn lại)... chúng con mới dám nói tiếp Atamax gật đầu - Muôn tâu bệ hạ... để làm nguôi cơn thịnh nộ của các vị thần, bệ hạ phải giết hoàng tử và công chúa để làm lễ tạ!

Atamax lắc đầu, trút đi một tiếng thở dài. Giết con, giết con ư! Nhưng làm thế nào được. Lời phán quyết của thần thánh là như thế, làm sao dám cưỡng lại. Cả tin, Atamax ra lệnh săm sửa bàn thờ, chuẩn bị nghi lễ để làm hiến tế tạ tội. Hai đứa bé bị dẫn ra trước bàn thờ. Khốn khổ cho hai đứa bé vô tội. Chúng khóc than thảm thiết. Chúng kêu gào: "... Cha ơi! Cha ơi! Cha đừng giết chúng con!". Nhưng lưỡi gươm sắc đã kề bên cổ chúng và chỉ chờ lệnh của vua Atamax là thọc mạnh vào cổ chúng để lấy máu làm lễ hiến tế. Inô lúc này làm ra bộ sụt sùi thương cảm song thật ra trong bụng hớn hở như mở cờ. Nhưng bỗng dưng những người dự lễ xôn xao cả lên, ai nấy đều ngước nhìn lên bầu trời. Một con cừu có cánh với bộ lông vàng óng ánh đang từ trời cao bay xuống. Con cừu hạ cánh xuống trước bàn thờ, trước mặt đám người đang chờ bệnh hành lễ. Nó chạy đến chỗ hai đứa bé

bị trói, dây trói bỗng đứt tung. Hai đứa bé như có linh tính báo trước, chạy ra cưỡi lên lưng cơn Cừu Vàng. Và con Cừu Vàng cõng hai đứa bé, vỗ cánh bay vút lên trời cao. Đó là con cừu của nàng Nêphêlê, mẹ của hai đứa bé, phái đến để cứu chúng. Xưa kia thần Hermex đã ban cho Nêphêlê tặng vật quý giá này. (Có người lại kể, thần Dớt chứ không phải thần Hermex). Đó là một con cừu mà trên thế gian này dù ai có đến trăm mắt nghìn tay cũng không thể tìm được một con thứ hai như thế. Nó biết nói và nghe được tiếng người. Nó có lý trí và óc thông minh, hơn nữa lại chạy nhanh như thần mã và bay lên trời cao như thần điểu.

Thế là trên lưng cừu, hai anh em Phrixôx và Henlê rời khỏi đất Bêôxi bay sang phương Đông, châu A, ngồi trên lưng cừu đội mây rẽ gió bay đi. Gió ào ào bên tai đến long óc choáng đầu. Đồng ruộng thì cứ vun vút lùi lại phía sau. Núi non thì cứ loang loáng trước mặt. Thật đáng sợ. Con cừu đã bay hết vùng đất liền và bắt đầu vượt biển.

Biển Êgiê đây! Chao ôi, nó mới rộng làm sao! Mênh mông ngút ngàn những nước là nước. Bay mãi, bay mãi mà vẫn chưa thấy vào đến đất liền. Nhưng rồi cũng phải đến. Con cừu đã bay đến gần vùng đất châu Á. Henlê chóng mặt vô cùng. Mắt cô bé hoa lên như khi cô chơi trò quay chong chóng với anh. Cô ngây ngất, lảo đảo và bỗng nhiên quên mất đưa hai tay lên ôm lấy đầu. Nhưng vừa buông tay khỏi lưng người anh thì cô ngã lộn nhào xuống biển. Quãng biển ấy như một lưỡi dao tách đôi đất liền ra, bên là châu Âu, bên là châu Á. Ngày nay chúng ta gọi là eo biển Đarđanen nhưng xưa kia để tưởng nhớ tới cái chết của Henlê, người cổ đại đã đặt tên là Henlêxpông (Hellespont) có nghĩa là biển Henlê.

Còn Phrixôx, thì được con cừu đưa tới đất Côlkhiđ bình an vô sự. Tại nơi đây nhà vua Aiêtex (Aiêtès) đã đón tiếp niềm nở Phrixôx. Chú bé mồ côi cứ thế sống và lớn lên theo với thời gian ở cái đô thành ven biển Ông Ơxin [2]. Đến tuổi trưởng thành, Phrixôx được nhà vua gả con gái cho làm vợ. Đó là một thiếu nữ xinh đẹp tên là Khankiôpê (Chalciopé) mà nhiều chàng trai đã từng ước mơ và hy vọng. Để tỏ lòng biết ơn thần thánh, Phrixôx giết con cừu hiến tế thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Chàng cũng không quên tấm lòng nhân hậu của nhà vua Aiêtex. Bộ lông cừu vàng chính là món quà quý mà chàng đem dâng bố vợ. Nhưng vua Aiêtex không

để bộ Lông Cừu Vàng trong cung điện. Nhà vua coi nó là một báu vật linh thiêng phải thờ kính nên đã đem nó treo vào một chiếc cây cổ thụ trong một khu rừng già thiêng liêng dưới quyền cai quản của vị thần Chiến tranh Arex. Để bảo vệ bộ Lông Cừu Vàng, thần Arex giao cho một con rồng hung dữ, không hề biết đến giấc ngủ như người trần, có đôi mắt to mở thao láo suốt ngày đêm và chiếc mũi phun ra lửa làm người lính gác. Tiếng lành đồn xa tiếng dữ đồn xa. Chuyện vua Aiêtex có trong tay bộ Lông Cừu Vàng vốn là báu vật của người Hy Lạp đã khêu gợi lòng thèm thuồng của Pêliax cũng như biết bao người khác. Họ cho rằng nếu đoạt được bộ Lông Cừu Vàng đó về thì họ có một báu vật trong tay đảm bảo cho xứ sở họ thoát khỏi mọi tai họa, đời sống được ấm no, yên lành.

Giadông chiêu tập các chiến hữu chuẩn bị cho cuộc hành trình

Giông chấp nhận lời thách thức của Pêliax. Chàng quyết tâm vượt biển sang xứ Côncơkhiđ để đoạt bộ Lông Cừu Vàng. Công việc đầu tiên của chàng là phải chiêu tập các chiến hữu và đóng một con thuyền. Chàng không được các vị thần ban cho những phương tiện thần kỳ như đôi dép có cánh, mũ tàng hình, con cừu biết bay hoặc thần mã Pêgadơ. Nhưng chàng có đông đảo anh em bè bạn. Và những người đó đều nhất trí tán thưởng sự nghiệp của chàng: phải giành lại bộ Lông Cừu Vàng vì chính nó và báu vật của người Hy Lạp. Giadông kêu gọi sự giúp đỡ của anh em. Đáp lại lời kêu gọi của chàng, năm mươi anh hùng danh tiếng từ khắp đất nước Hy Lạp kéo về tụ hội ở Iôncôx để chuẩn bị cho cuộc hành trình. Hêraelex, người anh hùng với những chiến công cực kỳ vĩ đại, con của đấng phụ vương Dớt, là người đầu tiên đến dưới trướng Giadông. Hai anh em Điôxcuyn con của Dớt, cũng không hề chần chừ. Hai anh em là Đax và Linkê đâu có chịu mang tiếng là những người chậm trễ. Còn Calaix (Calais) và Dêtex (Zétes) tuy được biết tin sau nhưng lại tới Iôncôx khá sớm và họ vốn là những người anh hùng có cánh, con của thần Gió Bôrê và nàng Ôriti (Orythie). Rồi người anh hùng Mêlêagrơ ở đô thành Calidông hùng cường, chàng Ankê nhanh như sóc mạnh như hùm, con của vị anh hùng Perxê danh tiếng lẫy lừng. Ađmet và vua của thành Pher giàu có, Têlamông người dũng sĩ chỉ biết tiến không hề biết lui và... kẻ trước người sau tới tụ hội ở Iôncôx với khí thế hồ hởi, sẵn sàng. Trong số những người tham dự cuộc viễn chinh này có một người tuy không phải là anh hùng, dũng sĩ tài ba như

những người khác, song nếu ta không nhận đến tên thì thật là một lỗi lầm không thể tha thứ được. Đó là nhà danh ca vĩ đại Orphê mà sau này có công rất lớn trong cuộc hành trình.

Các vị anh hùng bắt tay vào đóng một con thuyền lớn để vượt biển. Nữ thần Atêna đã kịp thời xuống giúp đỡ họ, chỉ bảo mọi người cặn kẽ cách thức đóng con thuyền, đóng từng phần rồi đem chắp ghép lại. Nữ thần lại còn đi tìm cho đoàn anh hùng, dũng sĩ một khúc gỗ thần diệu để đo mũi thuyền. Đó là khúc gỗ lấy ra từ cây sồi thiêng liêng mọc trong rừng sồi của thần Dớt ở Đôđôn. Chính qua cây sồi thiêng liêng này mà thần Dớt truyền phán những lời sấm ngôn, tiên đoán, chỉ dẫn cho những người trần thế. Vì lẽ đó cho nên mũi con thuyền nói được tiếng người... có người kể lại rằng, cây sồi to lớn nhất ở rừng Đôđôn được hạ xuống để làm cột buồm của con thuyền. Người ta đặt tên con huyền là Argô, tiếng Hy Lạp nghĩa là Nhanh chóng và những người đi con thuyền này là Argônôt: những thủy thủ của con thuyền Nhanh chóng.

Nữ thần Hêra cũng không quên phù trợ cho những người Argônôt. Hêra căm ghét Pêliax vì tên này đã quên không dâng lễ hiến tế cho mình. Ngược lại nữ thần rất yêu mến Giadông. Có một lần để thử thách Giadông, nữ thần đã biến mình thành một bà cụ già ngồi bên bờ suối khóc than rầu rĩ. Khi ấy, Giadông từ đâu đó đi tới. Gặp bà cụ, chàng hỏi han ân cần và sẵn sàng giúp đỡ cụ mọi việc. Bà cụ nhờ chàng đưa cụ vượt qua con suối chảy xiết. Giadông cõng cụ lội qua dòng suối hung dữ sang bờ bên kia. Chính trong khi lội qua dòng suối này mà chiếc dép ở chân trái của chàng đã tuột ra và trôi đi mất. Vì nghĩa cử đó mà Hêra yêu mến Giadông.

Vị thần Xạ thủ có cây cung bạc và những mũi tên vàng Apôlông cũng hăng hái giúp đỡ những người Argônôt. Thần đã bằng tài nhìn xa trông rộng của mình tiên đoán cho mọi người biết: khó khăn gian khổ thật nhiều nhưng thành công vinh quang thật lớn. Bộ Lông Cừu Vàng chắc chắn sẽ về tay người Hy Lạp bởi lẽ nó vốn của người Hy Lạp. Những người dã man chẳng thể được các thần thánh giao phó cho sứ mạng giữ trong tay báu vật đó.

Các anh hùng đã tụ tập đầy đủ ở Iôncôx. Mọi người đồng thanh nhất trí cử Hêraclex làm thủ lĩnh. Nhưng Hêraclex một mực chối từ. Chàng tiến cử Giadông, người anh hùng của đô thành Iôncôx, đảm đương trách nhiệm nặng nề đó. Còn Tiphix được cử làm thuyền trưởng vì chàng vốn là người am hiểu mặt biển như am hiểu lòng bàn tay. Thuyền trưởng Tiphix vừa nhận chức lập tức giao ngay cho Linkê trọng trách phải luôn luôn đứng trước mũi thuyền. Hẳn chúng ta không ai là người không biết đến biệt tài của Linkê. Đôi mắt khác thường của chàng có thể nhìn xuyên qua đất dày đá rắn. Biển khơi tuy chẳng rắn như đá, chẳng dày đặc như đất song lại kín mít chẳng ai có thể biết được dưới màu nước xanh tím ngắt hoặc màu nước đỏ tía như rượu vang kia có những gì. Một loài thủy quái hay một tảng đá ngầm? Muốn con thuyền Argô vượt biển khơi được an toàn nhanh chóng phải có đôi mắt tinh tường khác biệt của Linkê hướng dẫn, thông báo.

Công việc chuẩn bị đã xong xuôi. Con thuyền Argô đã làm lễ hạ thủy. Lương thực, nước ngọt chất đầy ắp cả một khoang thuyền. Việc làm cuối cùng là dâng lễ hiến tế tạ ơn các vị thần.

Một buổi sáng kia, khi nữ thần Rạng Đông Êôx vừa xòe những ngón tay hồng trên mặt biển thì thuyền trưởng Tiphix ra lệnh cho con thuyền nhổ neo, những mái chèo vung lên mạnh mẽ. Con thuyền rẽ sóng ra khơi. Anh em thủy thủ kéo lên một tấm buồm mới trắng tinh. Cánh buồm no gió đưa con thuyền lướt đi trên sóng cả nhẹ nhàng, êm ái như đôi chân của các nàng Muydơ trong vũ hội. Chẳng mấy chốc mà vị thần Mặt Trời Hêliôx Hipêriông đã hiện ra trên cỗ xe vàng rực rỡ chói chang do những con thần mã mình đỏ như lửa kéo ánh sáng rực rỡ của thần Hêliôx làm cho cánh buồm trắng của con thuyền tươi sáng hẳn lên. Còn sóng biển thì lấp lánh như được mặc một tấm áo dát bạc.

Ngồi trên thuyền với cây đàn lúa vàng của mình, Orphê vừa gảy đàn vừa hát. Các dũng sĩ, anh hùng lắng nghe tiếng hát của Orphê với niềm đắm say, xúc động dạt dào. Từ đáy biển sâu, những con cá heo nghe thấy tiếng đàn, tiếng hát của Orphê liền rủ nhau bơi lên, bám theo con thuyền để thưởng thức những âm thanh tuyệt diệu mà trong đời chúng chưa bao giờ biết đến. Như đàn cừu mỗi buổi chiều tà nghe tiếng sáo réo rắt của người

mục đồng mà lửng thửng về chuồng thì đây cũng vậy, những con cá heo nghe tiếng đàn của Orphê bơi lượn tung tăng, bám theo con thuyền của Orphê đang lâng lâng rẽ sóng.

Những ngày ở đảo Lemnôx

Chặng đường đầu tiên mà con thuyền dừng lại là đảo Lemnôx, một hòn đảo cách bờ biển thành Torroa không xa lắm. Chẳng rõ từ ngày dời bến cảng Pagada (Pagasa) xứ Texxali ra đi đến nay đã bao lâu nhưng có dịp dừng chèo, nghỉ tay thì đối với những người thủy thủ Argônôt là một dịp tốt. Mọi người sẽ được nghỉ ngơi để có sức khỏe cho cuộc hành trình còn dài với biết bao khó khăn gian khổ. Khoang thuyền chứa nước ngọt và thức ăn sẽ được bổ sung cho đầy ắp. Vì chẳng ai tính trước được những chuyện bất trắc của thời tiết, sóng nước.

Được tin con thuyền của những người Argônôt cập bến, tất cả những người dân trên đô thành Hêphexxia (Hépphessia) một đô thành mà cư dân chỉ toàn là phụ nữ cả, kéo nhau đến quảng trường họp. Nữ hoàng Hipxipin (Hypsipile) tiến ra trước thần dân, lên tiếng trưng cầu ý kiến của toàn dân:

- Hỡi thần dân muôn vàn yêu kính! Đây là một điều mà trái tim trong lồng ngực ta không biết định liệu thế nào. Chúng ta có nên cho những người thủy thủ của con thuyền Argô đặt chân lên đô thành của chúng ta không? Nếu như chúng ta đón tiếp họ như là những vị khách quý thì liệu rằng khi họ biết được tội ác của chúng ta, họ có nhân danh những người đàn ông mà trả thù chúng ta không? Rất có thể đô thành này sẽ tan hoang và chúng ta sẽ bị bắt làm nô lệ hoặc tệ hại hơn nữa phải về sống dưới giang sơn của thần Hađex từ bỏ cuộc sống dịu ngọt như mật ong vàng... Nhưng liệu rằng không cho những người Argônôt đặt chân lên đô thành của chúng ta thì có được không? Thần Dớt thiêng liêng ở đỉnh Ôlanhpơ cao nhất sẽ nổi cơn thịnh nộ vì chúng ta đã vi phạm truyền thống quý người trọng khách mà thần đã từng ban bố và răn dạy loài người. Còn những người Argônôt? Họ liệu có cam chịu ra đi, cam chịu trước sự xúc phạm của chúng ta không? Ai dám quyết đoán rằng, cam kết rằng, họ sẽ không dùng võ lực để đặt chân lên mảnh đất này? Hỡi thần dân muôn vàn thân thiết! Đó là tất cả những điều trái tim ta nghĩ và ta nói ra đây để các người định liệu.

Pôlixô (Polyso) bà nhũ mẫu già nua của nữ hoàng Hipxipin lên tiếng.

- Hỡi nữ hoàng muôn vàn kính yêu! Hỡi các con, những người phụ nữ đã xúc phạm đến nữ thần Aphrôđitơ, gây nên cơn thịnh nộ tai hại! Đây là điều mà trái tim trong lồng ngực bảo ta. Ta hiện nay đã ở ngưỡng cửa của Số Mệnh. Chẳng ai biết được rằng đến ngày nào thì cuộc sống của ta sẽ bị ba chị em nàng Moirơ cắt đứt sợi chỉ của nó. Tuy vậy, hiện nay ta vẫn khỏe mạnh, song sống chẳng có niềm vui. Tuổi già gầy yếu, khát vọng chẳng còn, nhiều khi ta lại cầu mong cho thần Chết Tanatôx mau đến bắt linh hồn ta về thế giới của thần Hađex. Vì thế những điều già nói, các con hãy lắng nghe và suy xét. Bởi vì già nói là vì cuộc sống của các con. Các con hỡi! Chúng ta lẽ nào sống mãi như thế này? Một cuộc sống mà không có người đàn ông bên cạnh thật chẳng khác nào như mặt đất mênh mông không có ánh sáng mặt trời. Nó chông chênh như con thuyền trên sóng cả. Ai sẽ bảo vệ các con khi những nước láng giềng dòm ngó đô thành giàu đẹp của các con? Ai sẽ cáng đáng những công việc săn thú, xây thành đắp lũy đánh cá trên biển khơi sóng dữ gió to hoặc cày xới mảnh đất đen rắn chắc? Còn các con, số phận sẽ ra sao khi tuổi trẻ qua đi như ánh nắng đẹp đẽ, phơi phới ban mai để còn lại buổi hoàng hôn u ám của tuổi già lấy cái gậy làm người bạn tâm tình? Không, các con đã làm một việc tàn bạo song việc đó do vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp gây nên. Không phải lỗi ở các con. Chúng ta đã làm lễ hiến tế xin các vị thần Ôlanhpơ tha tội: Nhưng các con không thể vi phạm truyền thống đạo lý mà Dớt, đấng phụ vương của các thần và những người trần đoản mệnh, răn dạy. Hãy giết súc vật, bày bàn thờ, mở tiệc trọng thể và cử những người thiếu nữ xinh nhất ra mời những người anh hùng vào đây dự tiệc. Sau khi họ đã ăn uống no say rồi, chúng ta mới hỏi họ từ đâu tới, họ đến hòn đảo quanh năm bốn bề sóng nước của chúng ta làm gì? Họ có cần chúng ta giúp đỡ lương thực và nước ngọt để tiếp tục cuộc hành trình vượt biển khơi không sinh nở hay không? Cầu xin các vị thần Ôlanhpơ ban cho chúng ta những người khách của lòng nhân từ, hào hiệp chứ không phải là những đồ đệ của thần Chiến tranh Arex.

Nghe Pôlixô, bà nhũ mẫu già nua nhưng khôn ngoan sáng suốt rất mực của nữ hoàng nói như vậy, tất cả mọi người trên quảng trường đều reo hò, tán thưởng.

Đến đây ta phải dừng lại để kể qua câu chuyện rắc rối về cái hòn đảo mà thần dân chỉ toàn là phụ nữ. Nguồn gốc của nó như sau:

Hipxipin là con gái của nhà vua Tôax (Thoas). Vua Tôax vốn là cháu của thần Rượu Nho Điônidôx. Ông trị vì trăm họ công minh chính trực, chẳng bao giờ lơ là với đời sống của nhân dân, sao nhãng việc thờ cúng thần thánh. Bữa kia không rõ vì sao, ông ban lệnh: kể từ nay trở đi đô thành Hêphexxia và thần dân trên đảo Lemnôx sẽ từ bỏ việc thờ cúng nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ. Thay thế, mọi người, mọi nhà sẽ thờ cúng vị thần Rượu Nho Điônidôx. Năm đó bàn thờ nữ thần Aphrôđitơ lạnh ngắt, khói hương chẳng có mà súc vật hiến tế cũng không. Nữ thần vô cùng căm tức những người Lemnôx. Và như mọi người đều biết, khi các vị thần nổi giận thì thế nào cũng giáng đòn trừng phạt. Nữ thần Aphrôđitơ quyền lực không lớn lao. Tai họa nữ thần giáng xuống đầu những người dân Lemnôx chẳng gây nên lụt lội, đói kém. Nữ thần cũng chẳng ăn thịt, và cũng chẳng làm cho một ai nổi điên, mất trí để gây ra những vụ ngộ sát kinh khủng. Thế nhưng tai họa đó lại vô cùng ác hiểm. Nữ thần làm cho tất cả những người phụ nữ ở đảo Lemnôx có một cái mùi rất khó chịu, khó chịu lắm lắm. Người ta đã dùng tất cả mọi hương liệu hòng làm át đi cái mùi khó chịu đó. Nhưng vô ích! Sự thể nó khó chịu đến mức là chính ngay những người chồng thân yêu, thân thiết của các bà vợ những chàng trai nồng nhiệt của các cô gái cũng không muốn, không dám đến gần. Thế là buộc lòng những ông chồng, những chàng trai phải bỏ hòn đảo Lemnôx ra đi. Họ phải ra đi, sang một xứ sở khác để tìm kiếm những người vợ, những người bạn tình mới. Thôi thì xấu đẹp sao cũng được, miễn là đừng có cái mùi kinh tởm đến chết khiếp đi được như ở những người phụ nữ Lemnôx! Họ ra đi song cũng thường thường về thăm lại quê hương, gia đình song có điều khi về họ chẳng hề dám chia sẻ niềm hạnh phúc chăn gối với vợ, thậm chi không muốn đến gần để hỏi han về tình hình sinh sống, bàn bạc câu chuyện làm ăn với vợ. Tình cảnh những người phụ nữ Lemnôx vì thế mà có chồng thật cũng như không. Căm giận những người chồng vì tội không chung thủy, những người phụ nữ Lemnôx bàn mưu tính kế trả thù, trừng phạt. Và một bữa kia, nhân một chuyến các ông chồng về thăm quê, cùng một lúc ở tất cả mọi nơi, mọi chỗ trên đảo, những người phụ nữ Lemnôx nhất tề nổi dậy giết sạch sành sanh tất cả những ông chồng, những chàng trai, tóm lại và giết chết sạch đàn ông. Duy nhất chỉ có ông

vua Tôax được con gái là Hipxipin đem giấu đi một nơi mới thoát chết. (Sau này câu chuyện vỡ lở, Hipxipin bị trừng phạt, bị trục xuất khỏi quê hương một thời gian). Đó, đầu đuôi câu chuyện về cái hòn đảo mà thần dân toàn và những phụ nữ, rặt là những đàn bà là như vậy. Và đó cũng là cái duyên cớ vì sao mà họ phải họp ở quảng trường để bàn luận về việc có nên tiếp đón những người Argônôt hay không.

Nghe theo lời khuyên của bà nhũ mẫu, Hipxipin truyền cho mọi người sắm sửa bàn thờ làm lễ hiến tế tạ tội với nữ thần Aphrôđitơ và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Đích thân nữ hoàng Hipxipin dâng lễ và quỳ trước bàn thờ nữ thần Aphrôđitơ cầu xin nữ thần tha tội, giải trừ tai họa cho những người phụ nữ Lemnôx. Ba lần Hipxipin phủ phục trước bàn thờ nữ thần Aphrôđitơ là ba lần ngọn lửa thiêng trước bàn thờ, dưới chân bức tượng nữ thần, bùng cháy rực sáng hẳn lên. Hipxipin đã nhìn thấy ngọn lửa ấy với biết bao hồi hộp trong lòng. Nữ thần đã chấp nhận lời cầu xin của những người phụ nữ Lemnôx.

Tiếp lễ hiến tế tạ tội là lễ tiếp đón những người Argônôt. Đô thành Hêphexxia từ bao lâu nay mới có một ngày lễ tưng bừng và trọng thể như thế này. Giadông mặc trên người bộ áo màu đỏ tía do đích thân nữ thần Atêna dệt vải và may cho chàng. Chàng và các chiến hữu bước vào cung điện của Hipxipin trên tấm thảm đỏ rực rỡ. Nữ hoàng đợi đón chàng từ cổng cung điện. Tai họa mà từ bao lâu nay những người phụ nữ Lemnôx phải chịu đựng nay đã được giải trừ. Cả hòn đảo như hồi sinh lại. Đã bao năm những người phụ nữ ở đây sống rầu rĩ, héo hon, ủ dột như một cây khô không được tưới thì nay họ được sống những ngày tràn trề hạnh phúc với những người anh hùng, dũng sĩ danh tiếng từ đất Hy Lạp thần thánh tới. Những lễ hiến tế cảm tạ thần linh, những đêm vũ hội, những bữa tiệc của suối rượu và trận cười... đêm này qua đêm khác, ngày này qua ngày khác. Niềm vui của những người phụ nữ Lemnôx vang dội đến tận trời xanh khiến các vị thần Ôlanhpơ cũng mỉm cười gật gù hoan hỉ. Nhưng có những người không vui. Đó là Hêraclex và một số anh em ở lại ngoài bờ biển coi giữ con thuyền. Họ chờ đợi các chiến hữu của mình đã khá lâu mà không được trả lời dứt khoát kỳ hạn lên đường. Ai nấy đều vô cùng sốt ruột. Không ai nghĩ rằng Giadông và bạn hữu đã gặp nạn. Nhưng mọi người đều nghĩ tới nhiệm vụ của cuộc hành trình, sứ mạng thiêng liêng của

nó, mà chỉ vì lẽ đó họ mới hưởng ứng lời chiêu tập của Giadông, dấn thân vào nguy hiểm. Không thể dằn lòng chờ đợi mãi được, Hêraclex cử người vào kinh thành gọi anh em ra. Chàng giận dữ trách mắng anh em đã mải vui đến nỗi quên hết tất cả sự nghiệp. Các chiến hữu nghe lời quở trách của người anh hùng vĩ đại Hêraclex, con của Dớt, đều cúi đầu nhận lỗi. Họ đều cảm thấy hổ thẹn với lương tâm và danh dự của một chiến sĩ của đất nước Hy Lạp thần thánh. Họ quyết định phải từ giã hòn đảo hấp dẫn và mến yêu này ngay để tiếp tục cuộc hành trình. Phút chia tay với những người phụ nữ Lemnôx thật nặng nề và khó khăn. Những người phụ nữ Lemnôx muốn các chàng trai Hy Lạp sống vĩnh viễn với họ ở hòn đảo đẹp đẽ bốn bề sóng nước này. Nhưng làm sao có thể như thế được. Người phụ nữ thèm khát sự yên ấm nhưng những người anh hùng thì thèm khát sự nghiệp và chiến công. Bộ Lông Cừu Vàng chưa đoạt được thì cái cảnh đại dương gió lộng với những buổi bình minh ửng đỏ chân trời, với những đêm trắng bồng bềnh trên sóng nước vẫn hấp dẫn những chàng trai Argônôt hơn những vòng tay mềm mại và những cái hôn đằm thắm, thiết tha của những người phụ nữ. Buổi tiễn đưa thật đầy nước mắt. Con thuyền Argô từ từ rời hòn đảo mang theo mối tình của những người phụ nữ Lemnôx, mối tình chân thành và thơ mộng, nồng cháy và thiết tha tưởng chừng như trong đời người diễm phúc ấy có thể sánh ngang với cuộc sống muôn vàn hạnh phúc của các bậc thần linh. Chưa lần nào trong cuộc đời những người anh hùng Hy Lạp lại thấy mái chèo con thuyền nặng như lần rời đảo Lemnôx ngày ấy.

Chuyện không may xảy ra ở bán đảo Kidích [3]

Con thuyền Argô đi vào biển PrôpôngtIđ [4] sau khi đã vượt qua eo biển Henlexpông. Cho đến giờ phút này hành trình của những người Argônôt vẫn chưa gặp phải một khó khăn gì đáng kể. Họ bỏ neo con thuyền ở bán đảo Kidích. Những người dân ở đây tên gọi là Đôliôn (Doliones) vốn là con cháu của thần Pôdêiđông, sống dưới quyền cai quản của vua Kidicôx (Cyzicos). Cuộc sống của họ so với nhiều nơi thì chưa được sung sướng bằng, tuy nhiên họ không đến nỗi nghèo túng. Họ đã đón tiếp những chàng Argônôt với một tấm tình nồng hậu. Nghỉ lại ở bán đảo Kidích được ít ngày, con thuyền Argô lại tiếp tục cuộc hành trình. Thuyền vừa rời bến chưa được mấy tay chèo thì xuất hiện ở bờ vịnh trước mặt một lũ người

khổng lồ. Chúng kéo nhau ra đứng lố nhố, kín đen ở ngoài bờ biển. Điều đáng sợ là những tên khổng lồ này chẳng những cao lớn như núi, lông lá mọc đầy người rậm rạp như rừng, nom dữ tợn khác thường mà lại còn có sáu cánh tay dài nghêu. Thấy có chiếc thuyền lạ, lũ khổng lồ chỉ chỉ trỏ trỏ rồi hò nhau bê những tảng đá ném tới tấp về phía con thuyền. Những chiến sĩ Argônôt bắt tay vào cuộc chiến đấu. Giadông ra lệnh cho anh em ráng hết sức chèo để con thuyền thoát ra khỏi tầm ném của lũ khổng lồ. Các anh hùng đứng chụm lại giơ cao những chiếc khiên lên đầu để che đỡ những trận mưa đá. Hêraclex sử dụng cây cung và ống tên ác hiểm của mình. Các anh hùng, dũng sĩ khác người thì dùng lao, người thì dùng cung tên đối địch lại. Giao tranh được một lúc thì lũ khổng lồ hò nhau chạy, chua vào hang ẩn nấp. Chúng bị trúng tên độc chết khá nhiều nên không dám hung hăng nữa. Con thuyền Argô được bình yên vô sự. Công lao ấy trước hết phải kể đến những mũi tên danh tiếng của người anh hùng Hêraclex. Thì ra bọn khổng lồ này ở khu vực Núi Gấu. Chúng chuyên sống bằng thịt người và thịt các súc vật. Sở dĩ những người Đêliôn sống ngay cạnh chúng mà vẫn được an toàn là nhờ có thần Pôdêiđông bảo hộ, che chở.

Suốt ngày hôm đó con thuyền Argô đi trên biển cả bình yên. Nhưng khi chiều hết thì bỗng đâu từ chân trời đùn đùn lên những đám mây đen dày đặc. Chẳng còn ai nhìn thấy chút ánh vàng lóng lánh của cỗ xe ngựa của thần Mặt trời Hêliôx đang đi về lâu đài của mình ở dưới đại dương. Đêm tối bao trùm. Mặt biển đen thẫm. Gió đổi chiều khiến cho các thủy thủ phải mau mau hạ buồm xuống. Và phút chốc một cơn bão lớn ập đến. Con thuyền Argô vật lộn với sóng dữ, tròng trành nghiêng ngả. Chẳng ai còn biết phương hướng ra sao nữa. Mọi người lo chống đỡ với những con sóng cao ngất cứ nối tiếp nhau bổ xuống con thuyền. Lênh đênh trên mặt biển không biết bao lâu sau đó con thuyền trôi đạt vào một hòn đảo hay một mảnh đất liền nào đó mà đến chàng Linkê có đôi mắt tinh tường cũng không nhận định ra được. Được cập bến có nghĩa là thoát chết. Mọi người sung sướng đổ lên bờ. Nhưng bỗng đâu chiêng trống nổi lên dồn dập và chỉ một lát sau từng đoàn chiến binh lao tới vây đánh những người Argônôt. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt suốt trong đêm đen cho tới khi tảng sáng. Trong ánh sáng mờ nhạt, xam xám của ban mai, những người Argônôt mới nhận ra được điều lầm lẫn. Thì ra sóng gió của đại dương đã

đưa con thuyền Argô trôi trở về bán đảo Kidích. Linkê là người đầu tiên hét lên.

- Hỡi anh em! Hãy ngừng chiến, ngừng lại ngay! Đây là mảnh đất Kidích mà chúng ta vừa rời nó ra đi. Thật tai hại! Chúng ta đã đánh nhau với những người bạn quý vừa giúp đỡ chúng ta!

Quả thật như lời Linkê nói. Vì tối trời cho nên khi những người Argônôt đổ bộ lên bán đảo thì những người Đôliôn tưởng rằng đây là một lũ cướp bể, lợi dụng tình hình gió bão, làm ăn. Đau xót biết bao, khi hai bên nhận ra bao sự lầm lẫn ấy thì đã đổ biết bao nhiêu máu, thiệt biết bao nhân mạng. Nhưng còn đau xót hơn nữa khi trong số những người tử trận có nhà vua Kidicôx. Được tin có lũ cướp xâm phạm lãnh thổ, nhà vua liền đích thân thống lĩnh quân binh xuất trận. Giadông đã giao đấu với nhà vua mà không biết. Bằng một mũi lao sắc nhọn phóng đi, Giadông đã kết liễu cuộc đời nhà vua.

Nhận ra nhau, mọi người ôm lấy nhau khóc than thống thiết. Giadông thân đứng ra lo việc mai táng cho nhà vua. Chẳng còn biết làm gì hơn ngoài việc tổ chức việc tiễn đưa linh hồn người xấu số về nơi yên nghỉ cho trọng thể. Trong suốt ba ngày những người Argônôt mặc tang phục khóc than bên linh cữu người đã chết. Sau đó họ tổ chức hội lễ và những cuộc thi đấu như phong tục nghìn xưa truyền lại Kidicôx chết để lại một nỗi đau thương vô hạn cho người vợ trẻ đẹp là nàng Clitê (Clithée). Không đủ nghị lực để dẹp nỗi đau đớn trong lòng, nàng đã treo cổ tự vẫn. Các tiên nữ Nanhphơ xót thương người thiếu nữ xinh đẹp có tình yêu son sắt thủy chung sớm phải lìa đời đã đem hoa đến viếng nàng. Các Nanhphơ khóc than cho số phận bất hạnh của nàng ngày đêm không nguôi không dứt. Những dòng nước mắt của các Nanhphơ trào ra hợp thành một con suối và con suối đó được người xưa gọi là suối Clitê[5].

Những gì đã xảy ra khi con thuyền Argô dừng lại ở đất Midi (Mysie)

Từ bán đảo Kidích, con thuyền Argô nhằm hướng Đông đi tới. Nhưng trước khi khởi hành, một trận bão nổi lên đã làm cản trở cuộc hành trình. Những người Argônôt bèn họp nhau lại để tìm hiểu nguyên nhân của tai

họa. Có thể họ đã sơ suất không làm một lễ hiến tế các vị thần ở phương Đông khi họ đã đặt chân tới phạm vi cai quản của các thần. Để bày tỏ lòng tôn kính thần linh, những người Argônôt quyết định dựng trên ngọn núi Đanhđim, ngọn núi cao nhất trên bán đảo Kidích, bức tượng của nữ thần Kiben (Cybèle), vị tổ mẫu vĩ đại đã sinh ra các vị thần của những người phương Đông, để cầu xin cho cuộc hành trình của mình được bình an vô sự.

Cũng như khi đặt chân đến đảo Lemnôx, đến bán đảo Kidích, những người Argônôt đến Midi trong một bầu không khí hòa mục. Họ được tiếp đãi long trọng. Nhưng một chuyện khá phiền toái đã xảy ra. Chuyện xảy ra vào một hôm như thường lệ, những người Argônôt chuẩn bị nấu ăn, Hilax (Hylas) một chàng trai xinh đẹp bạn thân của Hêraclex, được anh em cử đi tìm nước ngọt. Hilax vào rừng và tìm được một lạch nước. Chàng lần theo lạch nước để tìm con suối, ngọn nguồn của nó. Một cảnh tượng kỳ diệu hiện ra trước mắt chàng. Bên bờ suối các tiên nữ Nanhphơ đang vui chơi, ca múa. Hilax ngây người ra trước cảnh đẹp có một không hai đó. Chàng đắm mình trong cảnh thần tiên đến nỗi quên bẵng đi việc lấy nước đem về. Các tiên nữ Nanhphơ thấy chàng đẹp trai đang đắm đuối nhìn mình cũng nao nao xúc động. Các nàng cũng đáp lại chàng những cái nhìn tình tứ, đắm say. Đúng là cái cảnh: "... Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa...".

Bỗng Hilax sực nhớ tới công việc của mình, chàng lần ra bờ suối kín nước vào vò thì... hấp một cái, các tiên nữ Nanhphơ kéo tuột chàng xuống dòng suối và biến luôn cả con suối của mình đi mất. Hilax chỉ kịp kêu lên một tiếng.

Cùng vào rừng với Hilax có Hêraclex, nhưng mỗi người đi một ngả, làm mỗi việc. Hêraclex, vào rừng tìm gỗ đẽo cái mái chèo, vì vừa qua do chàng chèo quá mạnh nên mái chèo bị gãy. Đang ở trong rừng sâu, nghe tiếng kêu thất thanh của Hilax, Hêraclex liền chạy bổ đến nơi đó để tìm Hilax. Tìm mãi chẳng thấy tăm hơi, lại gặp anh chàng người Lapít tên là Pôliphem được anh em ở nhà cử đi tìm Hilax. Hai người chia nhau đi sục sạo khắp nơi, gọi Hilax đến khản cả hơi, đứt cả tiếng mà chẳng thấy một lời đáp lại, chẳng thấy một đấu chân mờ.

Họ đi lang thang trong rừng thẳm suất đêm hôm đó. Rạng đông, trời sáng anh em ở nhà vẫn không thấy một ai về. Thuyền trưởng Tiphix gặp lúc thuận gió đẹp trời liền phát lệnh nhổ neo. Giadông biết vắng mất ba người nhưng làm sao mà chờ họ mãi được. Và biết chờ đến bao giờ. Cử Pôliphem đi thì mất tích luôn cả Pôliphem! Chẳng thấy, không thể trì hoãn cuộc hành trình. Chàng chuẩn y lệnh xuất phát. Thấy vậy, dũng tướng Têlamông chạy đến trước mũi con thuyền giang đôi tay rộng và dài ra, quát lớn:

- Hỡi Giadông chủ tướng! Hỡi Tiphix thuyền trưởng. Các người có đầu óc không mà lại dám phát lệnh cho khởi hành vào lúc này, khi mọi người còn đang chưa biết rõ số phận của ba chiến hữu thân thiết ra sao. Thần Dớt đã ban cho các người quyền làm chủ tướng và quyền chỉ huy điều khiển con thuyền nhưng còn tình nghĩa anh em, cái tạo ra sức mạnh gắn bó mọi người lại với nhau thì thần Dớt lại không ban cho các người. Vì thế các người mới nhẫn tâm bỏ anh em đồng đội lại. Xưa nay những người trần thế đoản mệnh con của Dớt, đấng phụ vương, ai ai cũng thương xót, cưu mang đồng đội. Hay trái tim của các người đã biến thành sắt rồi chăng? Ta nói cho các người biết, ta sẽ không đi với các người nữa. Đồ bội bạc! Đồ phản phúc! Đồ bất nghĩa bất nhân! Giadông! Có phải ngươi bỏ rơi Hêraclex để cho một mình ngươi nổi danh là người anh hùng kiệt xuất trong cuộc hành trình đi đoạt bộ Lông Cừu Vàng không? Bởi vì có Hêraclex tham dự sự nghiệp này thì ta dám chắc không một ai có thể vượt nổi chàng về chiến công cũng như sức mạnh. Hãy ra lệnh cho Tiphix dừng ngay thuyền lại và cử người đi tìm bằng được Hêraclex và những người kia về.

Têlamông vừa nói dứt lời thì bỗng nhiên trước mũi con thuyền dâng lên một cột nước. Và khi cột nước tan ra thì từ dưới biển lừng lững nhô lên một ông già râu tóc xanh sẫm, lòa xòa như rong, rêu biển. Đó là vị thần Biển Giôcôx, người có tài tiên tri, tiên đoán mọi việc. Xưa kia thần vốn là một người đánh cá nghèo ở xứ Bêôxi. Vì nhấm phải thứ cỏ thần nên chàng đánh cá nghèo này bùng cháy lên khát vọng muốn sống dưới biển khơi trong thế giới kỳ lạ của thần Pôdêiđông có cây đinh ba vàng gây bão tố. Chàng lao mình xuống biển và được các vị thần Biển cho gia nhập vào thế giới các thần Biển. Các thần đã tẩy rửa chất đoản mệnh trong con người trần tục của chàng, biết chàng thành một ông già bất tử.

Thần Glôcôx nổi lăn trên mặt biển, giơ tay ra hiệu cho con thuyền Argô dừng lại. Thần nói:

- Hỡi Giadông, người thống lĩnh và chỉ huy các chiến sĩ Argônôt! Hỡi dũng tướng Têlamông sức khỏe hơn người! Hỡi Tiphix người thuyền trưởng dạn dày kinh nghiệm! Ta từ dưới biển sâu dội nước lên đây để truyền phán cho các người biết ý định của đấng phụ vương Dớt trong sự việc vừa qua. Các ngươi hãy dẹp mối bất hòa và tuân theo ý định của thần linh. Trước hết ta truyền đạt cho các người biết về số phận của Hêraclex, người anh hùng vĩ đại con của Dớt. Theo Số Mệnh, Hêraclex sẽ phải trở về Hy Lạp đến nộp mình cam chịu làm nô lệ cho nhà vua Ơrixtê trong mười hai năm. Chính trong thời gian mười hai năm này chàng sẽ lập nên những kỳ công thay đổi trời đất, lưu danh hậu thế, hiển hách muôn đời. Còn Pôliphem, con của Êlatôx và Hippê, theo quyết định của thần linh chàng sẽ lãnh sứ mạng sang một vương quốc trên xứ sở Midi để xây dựng nên một đô thành danh tiếng. Đô thành được đặt tên là Kiôx, Pôliphem sẽ trị vì tại đó cho đến khi hết hạn kỳ của số phận mình. Đó là đô thành của những người Khalibơ vinh quang. Còn chàng Hilax xinh đẹp, chàng vĩnh viễn không bao giờ gặp lại được các chiến hữu thân thiết của mình nữa. Các tiên nữ Nanhphơ cảm xúc trước vẻ đẹp của chàng đã bắt cóc chàng. Chàng sẽ sống một cuộc đời dài lâu trong thế giới tình yêu thơ mộng với những tiên nữ Nanhphơ...

Nói xong Glôcôx lên xuống biển sâu. Con thuyền Argô lại rẽ sóng tiếp tục cuộc hành trình và tình bằng hữu giữa những người anh hùng lại được khôi phục bền chặt. Truyền thuyết về việc Hilax mất tích và chuyện Hêraclex cùng với Pôliphem đi tìm rất có thể là sự giải thích một tập tục tôn giáo của cư dân quanh vùng ven biển Prôpôngtiđ. Hằng năm có tục những viên tư tế đi cùng khắp cánh đồng, chạy khắp các cánh đồng; vừa chạy vừa thét gọi: "ơi Hilax. ơi Hilax!".

Cuộc xung đột với người Bêbrik ở xứ Bitini

Đi ven theo vùng bờ biển Đông của biển Prôpôngtiđ, con thuyền Argô đến xứ sở Bitini (Bithynie) của người Bêbrik (Bébryces). Tại đây những người Argonôt chẳng được hưởng một niềm vui của truyền thống quý người

trọng khách. Họ chẳng được đón tiếp niềm nở. Amicôx (Amicos) vị vua cầm quyền ở đây vốn là một con người kiêu căng. Ông ta nổi tiếng về tài tinh thông võ nghệ, trong giao đấu chưa hề biết đến thất bại. Hơn nữa theo một phong tục cổ truyền của đất nước ông ta, mỗi khi có khách đến thăm, có người nước ngoài dừng chân nghỉ lại thì việc đầu tiên là phải "mời" bằng được khách giao đấu, đúng hơn là buộc khách phải giao đấu. Vì thế mà biết bao vị khách đã phải gửi xác lại mảnh đất này. Những người Argônôt không còn cách nào khác là phải chấp nhận cuộc tỷ thí. Người anh hùng Pônluyx, con của thần Dớt, thay mặt cho anh em thủy thủ của đất nước Hy Lạp bước vào cuộc đọ sức. Quả thật Amicôx là một tay võ nghệ cao cường, nếu không thì chẳng thể nào chịu đựng nổi với Pônluyx lấy mươi hiệp. Càng đánh Pônluyx càng dẻo dai, tỉnh táo. Chàng biết Amicôx rất hiếu thắng, rất nóng lòng hạ đối thủ vì thế chàng vờ như núng thế, lẩn tránh đòn của Amicôx, đỡ nhiều hơn là đánh trả. Amicôx tức như điên như cuồng cứ lao vào chàng hòng giáng cho chàng vài đòn quyết định. Nhưng vô ích. Thoắt một cái chàng lại luồn ra phía sau. Amicôx quay ngoắt lại, chàng lại luồn ra phía trước. Sau một loạt đòn tiến công không kết quả, Amicôx chùn lại phòng thủ. Bây giờ mới là lúc Pônluyx trổ tài. Chàng vờ lộ sơ hở để lừa cho Amicôx chộp lấy thời cơ tiến công chàng. Đúng như thế. Chỉ thấy vai Amicôx chuyển động là Pônluyx thụp xuống luồn ngay vào sát người Amicôx rồi bật lên giáng liên tiếp hai trái đấm mạnh như búa bổ vào đầu Amicôx. Nhà vua hiếu chiến hiếu thắng đổ vật xuống như một cây sồi bị đẵn gốc, không sao gượng dậy nổi. Y nằm thẳng cẳng trên mặt đất thở dốc lên một hồi rồi chết luôn chẳng thể dối dăng lấy nửa lời. Những người Argônôt hò reo, công kênh người anh hùng Pônluyx lên vai. Việc đó như chọc tức khiêu khích những người Bêbrik vốn xưa nay chỉ biết có nhà vua của mình chiến thắng. Một tên vua kiêu ngạo tất cũng nuôi dưỡng đầu óc kiêu ngạo trong thần dân. Thật vậy, những người Bêbrik không coi thắng, bại là lẽ thường tình trong cuộc sống. Họ cảm thấy như bị xúc phạm ghê gớm. Và thế là họ kích động nhau, hò hét phải lấy máu rửa nhục. Cuộc xung đột bùng lên dữ dội như một ngọn lửa tàn phá một khu rừng. Nhưng những người Bêbrik làm sao có thể chiến thắng được những người anh hùng, dũng sĩ Hy Lạp đã từng dày dạn trong chiến tranh! Họ lao vào cuộc chiến mà không có chuẩn bị, vì thế họ bị những người Argônôt đánh cho tan tác, cắm đầu chạy thục mạng khắp tám hướng bốn phương. Những người Argônôt truy đuổi đến cùng. Hôm sau, con thuyền Argô rời

xứ Bitini ra đi với biết bao lương thực, chiến lợi phẩm. Danh ca Orphê với cây đàn vàng tuyệt diệu của mình ngồi trước mũi thuyền cất tiếng hát ngợi ca chiến công của những người Argônôt và Pônluyx, con của Dớt phụ vương, là người anh hùng đã đánh bại Amicôx kiêu căng, lập nên một chiến công hiển hách nhất.

Trôi dạt vào đất Thrax, những người Argônôt cứu cụ già Phinê thoát khỏi tai họa của lũ Harpi

Hôm sau con thuyền Argô ra đi lại gặp bão. Vì thế nhẽ ra đi vào eo biển Bôxphor thì con thuyền lại trôi giạt vào đất Thrax. Những người Argônôt lên bờ để nghỉ ngơi và tìm sự giúp đỡ. Họ bước vào một ngôi nhà gần bờ biển. Chủ nhân trong nhà bước ra đón họ là một cụ già mù, chống gậy. Bước đi của cụ run rẩy, gầy yếu đến nỗi chỉ vừa bước được dăm bước là cụ đã khuỵu xuống. Hỏi ra thì biết tên cụ là Phinê (Phinée) vốn là một nhà tiên tri danh tiếng, con của Agiênor thần thánh. Có người lại bảo cụ là con của Phênich nhưng có người cãi lại, bảo cụ chính là con của thần Pôdêiđông. Làm vua ở vương quốc Xanmiđexxôx thuộc xứ Texxali, cụ đã trải qua hai đời vợ. Đời vợ trước là nàng Clêôpatơrơ, con gái của thần Gió Bôrê và như vậy đối với hai anh em Calaix và Dêtex trong đoàn thủy thủ Argônôt là cụ có quan hệ họ hàng. Đời vợ sau của cụ là nàng Iđêa con của Đarđanôx và Đarđanôx như mọi người đã biết, là một trong những vị vua tổ tiên của người Tơroa. Được thần Apôlông ban cho tài tiên đoán. Phinê đã tiên báo cho những người trần thế đoản mệnh biết được nhiều việc khá cơ mật của thế giới thiên đình, nhất là những nhận định, nghị quyết của thế giới Ôlanhpơ đối với số phận những người trần thế. Vì lẽ đó các vị thần nổi giận trừng phạt Phinê. Lấy đi ánh sáng trong đôi mắt của cụ. Chưa hết, các vị thần còn hành hạ cụ bằng cách cho những con ác điểu Harpi (Harples) nửa người là phụ nữ (đúng hơn chỉ có khuôn mặt là phụ nữ nhưng lại có mỏ) nửa người làm chim với cánh rộng, chân dài, mỏ nhọn, móng sắc ngày ngày xuống quấy phá bữa ăn của cụ. Cứ đến bữa ăn, dù ăn sớm hay ăn muộn thế nào mặc ý, lũ Harpi này chẳng hiểu vì sao mà biết được, thoắt một cái từ đâu bay đến ướp đi các thức ăn của cụ. Những gì không mang đi được thì chúng giày xéo, phóng uế làm cho cụ chỉ còn cách sờ lần lượm lặt lấy chút ít hột cơm, miếng bánh rơi vãi để cầm hơi. Cần nói thêm, người lũ Harpi luôn bốc lên một uế khí nặng nề không ai chịu

nổi. Vì lẽ đó người cụ hốc hác, gầy yếu đến nỗi nói không ra hơi, đi không thành bước. Cụ nói cho những người Argônôt biết, theo một lời truyền phán của thánh thần, chỉ có những Bôrêađ (Boréađes) tức những người con của thần Gió Bôrê mới có thể trừng trị được lũ Harpi này.

Nghe Phinê nói xong, lập tức Giadông cho triệu tập Calaix và Dêtex đến. Đến bữa ăn của Phinê, theo thói quen thường lệ, lũ Harpi từ đâu lại bay đến quấy rối phá phách. Vụt một cái, Calaix và Dêtex, hai người con trai của thần Gió Bôrê, tung mình bay lên đánh đuổi lũ ác điểu. Ba con Harpi, phải, lũ Harpi có ba chị em là Aenlô (Aellô), Ôkipêtex (Ocypétès) và Calanô (Caelano), sợ hãi cuống cuồng chạy trốn. Anh em Bôrêađ quyết không tha. Họ truy đuổi chúng đến cùng. Đuổi đến đảo Piôtix thì vừa tầm gươm để có thể kết liễu đời lũ ác điểu, anh em Bôrêađ liền rút gươm khỏi vỏ vung lên. Họ từ trên cao, cao hơn lũ Harpi, sà xuống... Ngay từ lúc anh em Bôrêađ truy đuổi lũ Harpi, các vị thần đã trông thấy. Và thần Dớt phái ngay nữ thần Cầu Vồng Irix xuống can tiệp. Nữ thần Irix bay đến tách anh em Bôrêađ ra khỏi lũ Harpi và dõng dạc truyền đạt lệnh của thần Dớt: ba chị em Harpi từ nay trở đi không được quấy phá cuộc sống của lão vương Phinê, nhà tiên đoán tài giỏi. Anh em Bôrêađ hãy trở về với đoàn thủy thủ Argônôt coi như đã hoàn tất công việc.

Từ đó trở đi, những hòn đảo Plôtix mang tên là những hòn đảo Xtơrôphađ (Strophades) [6] - tiếng Hy Lạp nghĩa "Trở về" để ghi nhớ anh em Bôrêađ đuổi lũ Harpi đến đấy là quay trở về Thrax.

Trên đây là nguồn truyền thuyết phổ biến nhất về chuyện cụ già Phinê và lũ ác điểu Harpi. Nhưng theo một nguồn khác thì câu chuyện như sau:

Phinê lấy Clêôpatơrơ, con gái của thần Gió Bôrê làm vợ, sinh được hai người con. Kể đến khi lấy đời vợ sau thì Phinê phạm tội ngược đãi hai người con của đời vợ trước. Người thì nói, Phinê đuổi hai đứa trẻ ra khỏi nhà mặc cho chúng sống cảnh màn trời chiếu đất. Người thì bảo, Phinê đã đang tâm chọc mù mắt hai đứa trẻ. Thần Dớt, mặc dù ở chốn cao xa nhưng cũng biết tỏ tường mọi việc, bởi vị thần Hêliôx ngày nào cũng cưỡi trên cỗ xe ngựa đi suốt từ Đông sang Tây cho nên chẳng có việc gì xảy ra trên mặt

đất mà lại không lọt vào con mắt của thần. Và thần đã tường trình mọi việc cho đấng phụ vương Dớt biết.

Tức giận vì hành động tàn ác của Phinê, Dớt quyết định trừng phạt và cho Phinê chọn một trong hai hình phạt sau đây: chịu chết hay chịu mù. Còn thần Hêliôx thì tố thêm: vĩnh viễn không cho tên vô đạo ấy nhìn thấy ánh sáng mặt trời, phái lũ Harpi ngày ngày đến quấy phá bữa ăn của Phinê để cho Phinê sống lắt lẻo trong đói khổ và nhục nhã.

Lại có một nguồn khác nữa kể như sau:

Những Bôrêađ, hai anh em Calaix và Dêtex, vì căm giận Phinê đã phụ bạc chị mình là Clêôpatơrơ và ngược đãi hai đứa cháu nên đã chọc mù mắt ông anh rể đi. Nguồn truyền thuyết này đã được F.Enghen sử dụng để chứng minh cho những tàn dư của thị tộc mẫu quyền tức là thị tộc nguyên thủy. Ông viết: "... Chỉ qua thần thoại của thời anh hùng mà người Hy Lạp biết được bản chất hết sức chặt chẽ của cái mối liên hệ trong nhiều bộ tộc đã gắn bó người cậu với người cháu trai và phát sinh từ thời đại chế độ mẫu quyền (...). Cũng theo Điôđor (IV,44) [7] thì người Argônôt đã đổ bộ vào vùng Thrax dưới sự lãnh đạo của Herquyn và đã phát hiện ra rằng Phinê, nghe theo lời xúi giục của người vợ mới đã ngược đãi khả ố hai ngươi con trai của người vợ trước mà anh ta đã rẫy bỏ, là những Bôrêađ con của Clêôpatơrơ [8]. Nhưng trong số những người Argônôt lại có những Bôrêađ khác, anh em của Clêôpatơrơ, tức là anh em của người mẹ những nạn nhân. Tức thì những người này liền bênh vực ngay cháu của họ, giải thoát chúng và giết chêm những kẻ canh giữ chúng..." [9].

Ngày nay, trong văn học thế giới Harpi chuyển thành một danh từ chung với ý nghĩa mới, chỉ những người đàn bà đanh đá, đáo để, ác nghiệt "thành nanh đỏ mỏ", ác phụ.

Qua Xinplêgađ (Symplégades)

Đáp lại công ơn của những người Argônôt, Phinê tiên báo cho họ biết một điều vô cùng quý báu:

- Hỡi những vị khách quý, những thủy thủ anh hùng của đất nước Hy Lạp thần thánh! Ta vô cùng biết ơn các người đã cứu ta thoát khỏi cái tai họa mà ta cầm chắc là chỉ có đến khi ta nhắm mắt xuôi tay thì mới qua khỏi. Sớm mai các người sẽ lên đường tiếp tục cuộc hành trình vĩ đại sang phương Đông. Ta đã quá nghèo đến mức không còn gì để trao tặng các ân nhân của ta để tỏ lòng tri ân và hiếu khách. Tuy nhiên sự hiểu biết của ta chắc chắn còn quý giá gấp bội những tặng vật bằng đồng đỏ rực hay bằng vàng sáng chói. Ta chắc nó sẽ giúp ích các người không nhỏ trong cuộc hành trình.

Hỡi những người Argônôt! Rồi đây trên đường đi các người sẽ gặp hai hòn núi đá xanh lơ. Đó là hai quả núi khá to vừa ngầm vừa nổi lại luôn luôn chuyển động. Người ta quen gọi những là hai hòn Xianê bởi vì màu xanh của chúng nhẹ phơn phớt như nền trời thu trong vắt không gợn một áng mây. Lại còn có tên gọi chúng là hai hòn Xinpiêgađ bởi vì chúng thường rình đón có con thuyền nào đi lách vào giữa thì lập tức chúng đổ xô tới, nghiền bẹp. Sau đó chúng lại chuyển động về chỗ cũ, trả lại yên tĩnh tho mặt biển dường như không có chuyện gì xảy ra.

Hỡi những thủy thủ anh hùng của con thuyền Argô! Ta không biết Số mệnh có cho phép con thuyền của các người đi thoát qua cái cửa tử này không. Nhưng ta biết cách để tìm hiểu ý định của Số Mệnh. Và đây các người hãy ghi nhớ lấy. Các người hãy đem theo một con chim bồ câu và khi con thuyền tới sát hai hòn Xinplêgađ thì các người lập tức thả ngay con chim ra. Chim sẽ bay thẳng vào quãng biển giữa chúng. Nếu như con chim bay lọt qua vô sự thì con thuyền của các người cũng lọt qua vô sự như chim. Nhưng nếu nó bí nghiền bẹp thì các người hãy từ bỏ ý định của mình. Các người phải tìm một con đường khác hoặc làm lễ hiến tế thần linh cầu xin những lời chỉ dẫn...

Cụ già Phinê nói thế và những người thủy thủ của con thuyền Argô ghi nhớ kỹ lời cụ nói trong lòng. Họ cúi đầu bày tỏ lòng cảm tạ của mình đồng thời cũng là lời chào từ biệt cụ.

Con thuyền Argô lại ra đi.Chẳng bao lâu đã tới Xinplêgađ. Từ xa nhìn thấy hai quả núi lớn chuyển động lại gần nhau rồi va vào nhau, sau đó lại giãn

ra rồi lại chuyển động va vào nhau... Thật kinh hồn. Nước biển khi dồn lại, dâng lên cao ngút rồi đổ sập xuống mạnh tưởng chừng như thần Dớt nổi cơn thịnh nộ giáng sấm sét. Còn khi hai quả núi giãn ra thì nước bị hút xuống xoay xoáy như có bàn tay một người phụ nữ nào đang xay bột quay chiếc cối. Con thuyền đã đến ngay trước quãng biển nhỏ hẹp trước Xinplêgađ. Giadông ra lệnh cho con thuyền đừng lại. Theo lời chỉ dẫn của Phinê, chàng dừng trước mũi thuyền cầu khấn thần linh rồi thả con chim bồcâu. Con chim vỗ cánh bay đi và phút chốc đã bay vào khoảng không gian giữa hai quả núi. Ôi hồi hộp quá! Con chim có bay thoát hay không? Các vị anh hùng Hy Lạp đều căng mắt ra đòi nhìn theo cánh chim bay. Bồn chồn. Lo lắng. Hai hòn núi đã chuyển động và mỗi lúc chuyển động một mạnh hơn. Con chim vẫn bay. Hai hòn núi đã tới gần nhau rồi, gần nhau lắm rồi... chỉ còn... và rầm một cái! Chúng xô vào nhau. Mọi người nhắm mắt lại sợ hãi. Nhưng kìa, cánh chim đang vẫy ở nơi kia. Thật là hú vía! Nó thoát nạn. Chiếc lông đuôi dài và đẹp của nó bị Xinplêgađ nghiến rụng. Chậm một tí nữa là chết như chơi.

Khi hai hòn núi đã giãn ra và chuyển động lui vềchỗ cũ thì con thuyền Argô liền vươn chèo rẽ sóng phóng đi. Những thủy thủ Argônôt chèo như cúi rạp người xuống. Con thuyền Argô đi lọt vào giữa hai hòn Xinplêgađ, hai hòn núi đá vừa lui vềchỗ cũ nay lại chuyển động tiến đến gần nhau. Mọi người đều biết rằng số phận của mình tùy thuộc vào đôi cánh tay đang chèo của mình. Hai hòn núi đá cứ lừng lững, lừng lững tiến tới gần con thuyền. Con thuyền bị sóng từ hai phía dồn vào nâng bổng lên, tròng trành, nghiêng ngả. Nhưng những người thủy thủ anh hùng không hềnao núng. Họ vẫn bình tĩnh nhìn thẳng phía trước ráng sức chèo. Hai hòn núi càng áp sát đến gần thì con thuyền càng gặp nhiều khó khăn. Mọi người suy nghĩ vềsố phận con chim bồcâu để tìm hiểu quyết định của Số Mệnh. Con chim bị rụng mất chút lông đuôi nhưng vẫn bay được vì nhờ đôi cánh. Nhưng còn con thuyền của họ nếu bị vỡ, bị hỏng đuôi thuyền thì làm sao có thể đi tiếp được? Thuyền sẽ chìm và họ sẽ gửi thân nơi đáy biển.

Hai hòn núi đá đang ép con thuyền. Con thuyền dốc sức lao đi. Anh em thủy thủ hò nhau dốc hết sức lực vào tay chèo, bởi vì lúc này chỉ ngừng một tay chèo, chỉ một tay chèo thôi thì con thuyền khó bềthoát nạn. Sự cố gắng của những người thủy thủ anh hùng đã không vô ích. Con thuyền

vươn được mũi ra ngoài rồi cả thân nữa. Và cuối cùng: Chiến thắng. Tuy nhiên Số Mệnh đã tiên báo qua số phấn của con chim bồ câu. Con thuyền vươn ra khỏi vòng nguy hiểm thì cũng là lúc hai hòn núi đá va vào nhau. Và cũng như con chim bồ câu, đuôi con thuyền bị Xinplêgađ quệt phải cho nên bị hư hại nhẹ! Nghe đâu cái bánh lái bị gãy. Có người kể vào lúc hai hòn núi đá sắp nghiến bẹp con thuyền thì nữ thần Atêna xuất hiện. Nữ thần đứng giữa hai hòn núi đá, một tay đưa ra chặn đứng một hòn núi đang chuyển động lại, còn một tay đẩy mạnh vào đuôi con thuyền một cái. Thế là con thuyền Argô bay vút đi như một mũi tên. Và chính nhờ có sự can thiệp này mà con thuyền chỉ bị hư hại nhẹ.

Kể từ ngày con thuyền Argô qua được hai hòn Xinplêgađ, mọi thuyền bè qua vùng đó không phải lo âu, sợ hãi nữa. Số Mệnh đã ước định rằng, nếu có một con thuyền nào qua được Xinplêgađ thì từ đó Xinplêgađ sẽ thôi không chuyển động nữa. Chân chúng bị chôn chặt xuống đáy biển sâu. Xinplêgađ, tiếng Hy Lạp nghĩa là: "Va chạm, xô vào nhau". Người xưa cho rằng Xinplêgađ nằm trên quãng biển đi vào Pông - Ơxin (Biển Đen ngày nay).

Đến đảo Arêxiađ (Arétiade)

Con thuyền Argô đi vào biển Pông - Ơxin và dừng lại ở xứ sở của những người Mariađin (Mariadines). Vua Licôx đón tiếp những người Argônôt đầy tình thân ái: Nhà vua lưu giữ những vị khách Hy Lạp ở lại ít ngày để đi thăm phong cảnh đất nước mình. Trong một cuộc đi săn, không may Ixmông, một nhà tiên tri tài giỏi của những người Argônôt bị lợn rừng húc chết. Và rủi ro hơn nữa, người thuyền trưởng dày dạn kinh nghiệm và đầy tài năng lâm trọng bệnh qua đời. Những người Argônôt khóc thương không nguôi cho linh hồn Tiphix phải từ giã anh em khi công chưa thành danh chưa toại.

Con thuyền Argô lại ra đi. Nhờ thuận bu ồm xuôi gió nên nó đi thẳng không phải ghé lại xứ sở của những nữ chiến sĩ Amadôn, nếu không thì chắc rằng khó tránh khỏi một cuộc xung đột đẫm máu. Con thuyền Argô còn đi qua nhiều xứ sở xa lạ, biết được nhiều giống người, kể từ những người văn minh biết ăn bánh mì, có những ngôi nhà xinh xắn và những con thuyền

thon nhẹ, ngày ngày thờ cúng thần linh, đến những người man rợ sống trong hang động, ăn thịt thú rừng cũng như ăn thịt người, chẳng có quảng trường để hội họp và chẳng biết đến những lễ hiến tế thần linh. Và cho tới một hôm, con thuyền Argô đưa những người anh hùng Hy Lạp tới một hòn đảo. Đang khi con thuyền ghé vào bờ thì bỗng đâu có một con chim rất lớn từ trong đảo bay vụt lên và lượn một vòng trên con thuyền. Anh em thủy thủ thấy con chim to và lạ ai nấy đều ngước mắt lên trời cao để xem con chim. Bất ngờ con vật phóng xuống một chiếc lông. Chiếc lông phóng xuống con thuyền trúng ngay vào vai người anh hùng Ôilê (Oilé) làm máu chảy ra đầm đìa. Mọi người vô cùng kinh ngạc khi rút chiếc lông ở vai người thủy thủ Ôilê ra. Đó là một chiếc lông bằng đồng cứng rắn, sắc nhọn như một mũi tên. Lại một con chim nữa từ trong đảo bay lên. Nhưng người anh hùng Clitiôx (Clithios) kịp thời giương cung lên kết liễu đời nó. Nhìn con chim trúng tên rơi xuống biển có bộ lông bằng đồng đỏ rực, mọi người đều biết rằng đảo này là nơi cư trú của giống chim ở hồ Xtanhphan xưa kia, giống chim mà Hêraclex đã có dịp đương đầu với chúng, chiến thắng chúng vẻ vang. Như vậy hòn đảo mà con thuyền sắp ghé vào là đảo Arêxiad. Người anh hùng Ăngphiông nổi danh vì trí nhanh, lực mạnh bèn lớn tiếng kêu gọi anh em mau lấy áo giáp mặc vào người và đem khiên đồng ra để che chắn. Sự lo xa đó quả là không thừa. Khi những người Argônôt lên bờ và tiến vào trong đảo thì lần này không phải một, hai con chim mà là cả một đàn chim khổng lồ bay vụt lên, lượn quây tròn trên đầu những người Argônôt và phóng xuống một trận mưa những chiếc lông sắc nhọn như những mũi tên đồng. Không một ai bị thương cả. Trong khi tránh đỡ đòn ác hiểm của lũ chim có lợi thế từ trên trời cao, nhiều anh em thủy thủ còn giương cung đánh trả, hạ được không ít loài ác điểu này. Cuối cùng lũ chim bỏ chạy, kéo nhau bay về một phía nào đó xa tít tắp tận cuối chân trời. Những người Argônôt hạ trại dựng lều, thu xếp chỗ ăn chỗ nghỉ. Đang khi làm việc thì có bốn người không rõ từ đâu tìm đến. Đó là bốn chàng trai thân hình gầy guộc tiều tụy, quần áo tả tơi. Hỏi ra thì được biết đây là bốn người con trai của Phrixôx. Họ từ Côlkhiđ ra đi, tìm đường trở về Hy Lạp, về thành Orkhômen yêu dấu của họ nhưng chẳng may gặp bão. Thuyền đắm, họ sống sót trôi giạt vào hòn đảo này. Những người Argônôt nghe xong câu chuyện của họ đầy thương cảm và vui mừng. Thương cảm cảnh ngộ không may của họ và vui mừng vì đã gặp được người đồng hương, hơn nữa lại là những người đã từng sống ở đô thành Côlkhiđ.

Riêng Giadông thì vui mừng khôn xiết. Như vậy là chàng đã gặp được những người Hy Lạp đã từng sống trong triều đình của vua Aiêtex. Một trong số bốn chàng trai con của Phrixôx, tên gọi là Argôx, và người anh cả. Sau khi biết mục đích của cuộc hành trình của những người Argônôt, chàng đã hứa sẵn sàng giúp đỡ họ hoàn thành sự nghiệp. Chàng tỏ ra nhiệt thành và hăng hái. Chàng kể qua cho những người Argônôt biết về nhà vua Aiêtex. Điều mà chàng nhắc nhở mọi người phải hết sức chú ý là ông ngoại của chàng, tiếng thế song tính tình không phải là con người cởi mở, dễ dãi, nhân hậu. Hơn nữa những người Argônôt không thể cả tin trước những lời nói và cử chỉ của nhà vua, một nhà vua ở phương Đông.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông - Êôx với đôi má ửng hồng vừa hiện ra ở chân trời thì cũng là lúc con thuyền Argô lên đường đi tiếp chặng cuối của cuộc hành trình. Con thuyền rẽ sóng bơi trên biển cả gần hết một ngày. Xa xa những ngọn núi của dãy Côcadơ hùng vĩ đội mây trắng sừng sững trấn giữ ở một góc trời. Con thuyền Argô vẫn giữ vững nhịp chèo. Chẳng còn mấy nữa là đến xứ sở Côlkhiđ. Mặt trời đang chìm dần xuống biển. Trong bóng tối mờ mờ xanh xám của một ngày đã hết, những người Argônôt bỗng nghe thấy tiếng cánh chim vỗ mạnh trên không. Và một ngọn cuồng phong nổi lên thổi ào ào trên đầu mọi người khiến không ai bảo ai mà đều cùng nghĩ tới con đại bàng của thần Dớt. Phải rồi, đây kia là dãy núi Côcadơ. Trên một ngọn núi nào trong dãy này đây, vị thần Prômêtê ân nhân của loài người đang bị xiềng xích, chịu cảnh khổ hình, ngày phơi thân dưới nắng cháy xém da, đêm hứng chịu những trận bão tuyết rét cắt da cắt thịt. Cánh chim quẫy mạnh trên không kia hẳn là con đại bàng khủng khiếp mà thần Dớt ngày ngày sai nó xuống mổ bụng ăn gan người anh hùng. Và đúng như thế. Vẳng trong gió biển, những người Argônôt nghe thấy tiếng than não ruột của Prômêtê, những lời công kích vạch trần tội ác và thói bạo ngược, hèn hạ của thần Dớt. Nhưng họ chỉ nghe được thoang thoáng, tiếng được tiếng chăng bởi vì bên tai là gió biển thổi ù ù và tiếng mái chèo quẫy mạnh trên mặt biển.

Chẳng mấy chốc mà con thuyền Argô đã tới mỏm Phađix. Nó đi ngược lên một đoạn rồi ghé vào cửa một con sông mà hai bên bờ là một bãi dài lau sậy um tùm. Sau khi neo buộc con thuyền của mình chắc chắn, những người Argônôt lên bờ tìm một nơi cao ráo sạch sẽ, dựng lều để nghỉ. Họ

không quên cầu khấn các vị thần giúp đỡ họ: những vị thần Hy Lạp mà xưa nay họ vẫn tôn thờ cũng như những vị thần phương Đông, ở xứ Côn khiđ mà họ vừa đặt chân tới. Cầu khấn xong thì giấc ngủ đè nặng lên mi mắt họ và không gì cưỡng lại được, họ nhắm mắt ngủ một giấc ngon lành. Hành trình của họ đã hoàn tất được một phần. Họ đã tới được xứ Côn khiđ. Song trước mắt họ còn bao nỗi gian nguy mà những ngày sóng gió trên biển khơi chẳng thể nào so sánh được.

Giadông đến gặp vua Aiêtex.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông trùm tấm khăn hồng tha thDớt vừa nhẹ bước lDớt đi trên mặt biển thì những người Argônôt tỉnh dậy, bàn bạc công việc. Tiếng rằng đêm qua họ được ngu một giấc ngon lành nhưng thực ra nhiều người trong số anh em thủy thủng được rất ít. Những người ấy thao thức suy nghĩ tính kế hành động. Họ băn khoăn không biết họ còn gặp phải những nỗi nguy hiểm gì nữa? Một cuộc giao tranh đẫm máu?... Một cuộc tỉ thí võ nghệ?... Làm cách nào, thuyết phục, cầu xin như thế nào để vua Aiêtex có thể trao cho họ bộ Lông Cừu Vàng...?

Chính trong lúc những người Argônôt nằm vắt tay lên trán suy tính băn khoăn, lo lắng thì ở thế giới thiện đình trên đỉnh Ôlanhpơ, các vị thần cũng - thật là chí sáng suốt, chí linh thiêng - họp bàn về chuyện đó. Nữ thần Atêna và nữ thần Hêra bàn bạc với nhau hồi lâu tìm cách giúp đỡ Giadông hoàn thành sứ mạng và vẫn chưa tìm ra cách gì khả dĩ hữu hiệu. Sau cùng họ nghĩ ra một cách thật là tuyệt diệu: phải nhờ nữ thần Aphrôđitơ. Chỉ có cách nhờ tay "người chị em" này thì mới xong việc lớn. Và lập tức hai nữ thần đến gặp ngay Aphrôđitơ trình bày kế sách của mình. Vua Aiêtex có một người con gái rất đẹp và rất giỏi pháp thuật, tên là Mêđê. Chỉ cần làm cho Mêđê yêu say đắm, yêu tha thiết Giadông thì Mêđê sẽ vì tình yêu của mình mà giúp đỡ Giadông hoàn thành sứ mạng. Chỉ cần nữ thần Aphrôđitơ sai cậu con trai Êrôx của mình bắn một phát tên vào trái tim Mêđê để có thể nói chắc được rằng mười phần thì xong đến bảy tám. Nữ thần Aphrôđitơ nhận lời giúp đỡ hai bà chị ngay: tưởng việc gì khó khăn chứ việc đó thì cậu con trai tinh nghịch của Aphrôđitơ thường làm. Để khích lệ cậu con trai, nữ thần Aphrôđitơ hứa, nếu Êrôx làm ngay việc mình giao, làm tốt thì sẽ được thưởng một quả bóng vàng rực rỡ chen lẫn màu xanh ngọc bích.

Đó là thứ đồ chơi mà cậu con trai Êrôx của Aphrôđitơ mơ ước từ lâu. Nghe mẹ nói xong, Êrôx lấy ngay ống tên đeo vào sau lưng, cầm cung rời đỉnh Ôlanhpơ cao ngất bay ngay xuống xứ sở Cônkhiđ của nhà vua Aiêtex.

Còn những người Argônôt. Việc đầu tiên là phải đến xin yết kiến nhà vua Aiêtex để bày tỏ nguyện vọng của mình. Trên đường đi vào kinh thành, những người Hy Lạp không gặp phải trở ngại, khó khăn nào cả. Nữ thần Hêra luôn luôn theo sát bước đi của họ. Nàng đã bao trùm lên đoàn anh hùng, dũng sĩ Hy Lạp một lớp sương mù dày đặc khiến cho họ đi vào đến tận kinh thành mà không một ai trông thấy. Chỉ khi đoàn anh hùng đến trước cổng lớn của cung điện thì nữ thần Hêra mới xua tan đám sương mù. Những người lính canh bất ngờ gặp một đoàn người xa lạ nhưng cử chỉ, phong thái lại rất chính đại quang minh, nhã nhặn lịch thiệp, cho nên đã sẵn lòng tâu trình nguyện vọng của họ với nhà vua.

Giadông dẫn đầu đoàn anh hùng Argônôt tiến vào cung điện. Chàng cầm trong tay một chiếc gậy nhưng còn để lại chút cành lá xanh tươi để biểu thị tấm lòng hòa hiếu của những người Argônôt. Từng bước, từng bước đi vào cung điện của vua Aiêtex, đoàn thủy thủ Argônôt được tận mắt ngắm nhìn một công trình tuyệt mỹ và vô cùng vĩ đại do bàn tay khéo léo của vị thần Chân Thọt Hêphaixtôt tạo nên. Nguyên do là xưa kia trong một cuộc giao tranh giữa thần Dớt với những người Đại Khổng Lồ (Gigantomachie), thần Thợ Rèn đứng về phe Dớt, lúc đó đang bị những người Đại Khổng Lồ bao vây. Trước tình hình nguy cấp đó, thần Mặt Trời Hêliôx, cha của vua Aiêtex đã kịp thời đánh cỗ xe có bốn con thần mã trắng như tuyết xuống cánh đồng Phlâygat cứu Hêphaixtôt. Để tri ân Hêliôx, thần Thợ Rèn đã xây dựng nên tòa lâu đài mỹ lệ này. Qua lần tường cao vút đến tận trời xanh bao bọc bên ngoài tiếp đến một cổng lớn, mở đường đi tới một cái sân rộng bát ngát. Xung quanh sân là những tòa nhà to đẹp. Tòa nhà to nhất, lộng lẫy nhất là nhà ở của vua Aiêtex và hoàng hậu. Apxiêctôx, con trai của nhà vua, ở riêng một ngôi nhà. Khankiôpê, vợ góa của Phrixôx và Mêđê, một thiếu nữ xinh đẹp là hai chị em ruột được vua cha cho ở chung một ngôi nhà, riêng ngôi nhà của vua Aiêtex được xây dựng cực kỳ tráng lệ, tường đồng, cột vàng, cột bạc, nền nhà lát đá hoa cương, đá cẩm thạch. Nó rực rỡ sáng ngời như ánh mặt trời, mặt trăng cho nên những người dân ở xứ này gọi nó là tòa nhà Phaêtông, có nghĩa là "Chói lọi".

Được tin có khách quý đến thăm, nhà vua cho mở tiệc lớn để chào mừng. Nàng Khankiôpê vô cùng sung sướng khi gặp lại những người con trai của mình đi trong đoàn thủy thủ Argônôt. Còn nàng Mêđê, con gái út của nhà vua, nghe tin có những vị khách Hy Lạp tới thăm, vì hiếu kỳ cũng tới phòng khách để xem mặt những vị khách quý. Nàng để ý tới một chàng trai cao lớn, đẹp đẽ thay mặt cho anh em, tiến lên kính cẩn cúi chào vua cha và giới thiệu từng vị anh hùng Argônôt. Chính trong lúc ấy thần Tình yêu Êrôx, chú thiếu niên tinh nghịch đã từ trên trời cao bay xuống nơi này. Chú nhìn thấy Mêđê đang ngắm nhìn say sưa cảnh tượng long trọng của buổi tiếp tân và đang đăm đăm nhìn chàng Giadông với một niềm cảm phục. Chú liền lắp tên vào cung và nhằm ngực Mêđê nơi trái tim nồng nhiệt đang đập nhịp nhàng nã ngay một phát. Mũi tên vô hình bay đi xuyên qua trái tim Mêđê. Và thế là từ đó trong trái tim của nàng dấy lên một tình yêu đối với Giadông. Phát thứ hai, Êrôx bắn vào ngực Giadông. Và Giadông tất nhiên không thể tránh khỏi, không thể trốn thoát tình yêu. Và chàng đã nhìn Mêđê với đôi mắt chứa chan tình cảm.

Câu chuyện trong bữa tiệc thật vui vẻ. Argôx kể lại cho ông ngoại nghe chuyện bốn anh em không may bị bão đắm thuyền như thế nào, đã gặp những người Argônôt ở đâu và được họ giúp đỡ ra sao. Còn Giadông, chàng thành thật trình bày với nhà vua sứ mạng cuộc hành trình của mình:

- Hỡi nhà vua Aiêtex con của thần Mặt Trời Hêliôx Hipêriông vô cùng uy nghi rực rỡ. Chúng tôi từ đất nước Hy Lạp xa xôi thần thánh vượt biển khơi không sinh nở bằng một con thuyền mang tên là Argô tới đây, con thuyền mà chúng tôi đã được nữ thần Atêna truyền dạy cho cách đóng từng bộ phận rồi lắp ghép vào. Nữ thần còn lấy gỗ ở một cây sồi mọc trong rừng sồi linh thiêng của thần Dớt ở Đôđôn để cho chúng tôi đóng mũi con thuyền. Nhờ có con thuyền, chúng tôi vượt biển khơi bao la rất nhanh vì lẽ nó, con thuyền Argô có một không hai trên thế gian này, nói được và nghe hiểu được tiếng người. Chúng tôi đã điều khiển nó bằng những tay chèo mạnh mẽ và tay lái vững vàng. Nhưng chúng tôi lại còn điều khiển cả ý chí của nó nữa. Vì thế nó tuân theo sự điều khiển của người thuyền trưởng như một người đầy tớ thông minh tuân theo lời sai bảo của một ông chủ. Trải qua bao nỗi gian nguy ở dọc đường và những nỗi đau vì mất mát những người anh hùng, bạn chiến đấu của chúng tôi, hôm nay chúng tôi

mới đặt chân lên được đất nước mến khách của ngài. Hỡi Aiêtex đầy quyền lực và muôn vàn kính trọng. Chúng tôi tới xứ sở của ngài với trái tim chân thành và hòa hiếu, khiêm nhường và hy vọng. Chúng tôi chẳng hề có ý muốn gây ra những cuộc xung đột đẫm máu, điều mà chỉ có vị thần Chiến tranh Arex là ham thích. Sứ mạng của tổ tiên chúng tôi giao cho là phải tới xứ sở của ngài, đến tận cung điện của ngài, cầu xin ngài ban cho bộ Lông Cừu Vàng, một báu vật gia truyền của dòng dõi chúng tôi. Hơn nữa, Pêliax con của thần Pôdêiđông và người phụ nữ xinh đẹp Tirô đã cướp đoạt ngôi báu của cha tôi. Tôi phải lưu lạc ở nơi đất khách quê người từ khi còn nhỏ.

Đến tuổi trưởng thành, tôi trở vềIôncôx để đòi lại ngôi báu thì Pêliax bắt tôi phải trải qua một thử thách. Vì chấp nhận thử thách đó mà hôm nay chúng tôi đến đây để cầu xin ngài trao cho chúng tôi bộ Lông Cừu Vàng. Hỡi vua Aiêtex của đất nước Côn khiđ nổi danh vì những điều kỳ lạ và của cải đầy kho? Chúng tôi sẵn sàng thực hiện những công việc mà ngài giao phó dù cho công việc đó có phải hao xương tốn máu. Chỉ xin ngài sau khi chúng tôi hoàn thành những công việc ngài giao, ban thưởng cho chúng tôi bộ Lông Cừu Vàng.

Aiêtex nghe Giadông nói xong liền đứng dậy, đáp lại:

- Hỡi Giadông người anh hùng cầm đầu các thủy thủ Argônôt! Có thật các người tới đây chỉ để xin lại ta bộ Lông Cừu Vàng không? Có thật các người không hềcó ý định nhòm ngó mình đất Côn khiđ của chúng ta không? Ta hồnghi điều đó. Chẳng có gì đảm bảo rằng các người đến đây với trái tim hòa hiếu và chân thành. Tuy nhiên ta cũng sẵn sàng chấp thuận điều cầu xin của các người. Hãy nghe đây - Những công việc mà các người phải hoàn thành để có thể giành được bộ Lông Cừu Vàng: một là, các người phải thắng được ách lên vai hai con bò mộng hung dữ. Đây là những con bò có bộ chân đồng và phun ra lửa vốn là tặng vật của thần Thợ Rèn Hêphaixtôt ban cho ta. Những con bò này xưa nay chưa từng chịu để cho một người nào bén mảng đến gần chứ đừng nói gì thắng được ách lên vai, - hai là, sau khi thắng được ách cho đôi bò, các người phải dùng nó để cày cho xong một cánh đồng, - ba là, sau khi cày xong các người phải gieo xuống cánh đồng đó những chiếc răng của một con rồng. Đó là ba công

việc mà các người phải hoàn thành. Và chỉ có hoàn thành đầy đủ ba công việc đó, thiếu một ta chẳng ưng, thì các người mới đoạt được bộ Lông Cừu Vàng.

Nghe nhà vua Aiêtex nói xong, Giadông bèn lên tiếng đáp lại:

- Hỡi nhà vua Aiêtex quang minh chính đại! Chúng tôi xin vui lòng chấp nhận những thử thách mà ngài đã giao. Tuy nhiên dù sao chúng tôi cũng xin trân trọng nhắc lại với ngài rằng, anh em thủy thủ Hy Lạp, những chiến sĩ của con thuyền Argônôt, tới xứ sở của ngài chỉ có một mục đích: xin ngài ban cho bộ Lông Cừu Vàng. Chúng tôi chỉ cầu xin ngài, sau khi chúng tôi thực hiện xong những công việc mà ngài giao thì ngài đừng trì hoãn việc ban thưởng cho chúng tôi bộ Lông Cừu Vàng quý báu đó. Bởi vì như ngài đã biết, không gì thiêng liêng bằng lời hứa. Dớt, đấng phụ vương đã từng trừng phạt những kẻ coi thường lời răn dạy của Dớt, phản bội lại những lời cam kết, thề nguyền. Hơn nữa, những người thủy thủ Argônôt chúng tôi dấn thân vào cuộc hành trình này, chịu đựng biết bao nỗi gian nguy ở dọc đường, mất mát bao nhiêu anh em chiến sĩ ưu tú, tới đây, không phải để rồi lại ra về tay không.

Tiệc tan, Giadông và những chiến hữu trở về con thuyền của mình. Ai nấy đều lo lắng, băn khoăn trước những công việc nặng nề, khó khăn quá sức tưởng tượng mà vua Aiêtex đã trao cho họ.

Mêđê giúp đỡ Giadông

Giương và các chiến hữu từ cung điện trở về con thuyền của mình. Chàng kể lại cho anh em canh giữ con thuyền biết tình hình buổi yết kiến vừa rồi. Mọi người đều cảm thấy những công việc mà vua Aiêtex đòi họ phải thực hiện quả là không dễ dàng. Làm cách gì để thực hiện được những công việc đó? Phải bắt đầu từ đâu? Những người Argônôt ngồi quây quần bên nhau và đắm chìm trong suy nghĩ. Bỗng Argôx, con trai của Phrixôx và Khankiôpê, cháu ngoại của vua Aiêtex, cất tiếng nói:

- Hỡi các bạn! Ta vừa mạo muội nghĩ ra một kế này xin đánh bạo trình bày để các bạn cứu xét. Vua Aiêtex có một người con gái út tên là Mêđê. Nàng là em ruột của mẹ ta. Nàng vừa có nhan sắc tuyệt vời lại tinh thông pháp

thuật bởi vì nàng hiến thân cho việc thờ phụng nữ thần Hêcat, một nữ thần khủng khiếp của thế giới âm phủ, thường xúi giục con người phạm tội ác. Chúng ta có thể nhờ nàng giúp đỡ chăng? Ta có thể nhờ mẹ ta nói với nàng. Nếu Mêđê nhận lời giúp đỡ thì ta nghĩ mười phần xong đến bảy, tám.

Argôx vừa nói xong thì bỗng đâu có một con chim bồcâu trắng bay hối hả ngang qua thuyền. Mọi người đưa mắt nhìn lên trời thì thấy con bồcâu đang bị một con chim ưng rượt đuổi, con bồcâu sà xuống thấp bay lượn quanh anh em thủy thủ và đột nhiên lao thẳng vào người Giadông, chúi vào nấp trong vạt áo khoác của chàng. Còn con chim ưng bỗng dưng không bị ai bắn mà lộn nhào rơi, rơi ngay xuống thuyền. Người anh hùng Môpxôx nổi danh vì tài tiên đoán bèn kêu lên:

- Hỡi anh em! Đây là một điềm báo tốt lành của thần linh mà ta do kinh nghiệm và thời gian dạy cho biết. Đúng như bạn Argôx vừa đềđạt chúng ta hãy cầu xin Mêđê giúp đỡ! Sự việc chẳng đã quá rõ rồi sao? Con chim bồ câu, con chim của nữ thần Aphrôđitơ đã tìm được nơi trú ngụ an toàn trong vạt áo khoác của Giadông. Như thế chẳng phải là nữ thần Aphrôđitơ muốn nhắc nhở Giadông hãy hướng tới nữ thần, vị nữ thần đầy quyền lực của Tình yêu và Sắc đẹp. Chính lão ông Phinê nhà tiên tri mù đã khuyên chúng ta cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần. Vậy chúng ta hãy mau mau sắm sửa lễ vật tới đền thờ nữ thần Aphrôđitơ để rồi xin nàng giúp đỡ chúng ta. Còn Argôx hỡi! Chúng ta thấy không còn cách nào tốt hơn là cách nhờ anh về nói với mẹ anh thuyết phục nàng Mêđê giúp đỡ chúng ta.

Nghe Môpxôx nói như vậy thì mọi người đều tán thưởng. Họ bắt tay vào việc sắm sửa lễ vật để đến cầu nguyện ở đền thờ nữ thần Aphrôđitơ. Còn Argôx thì lãnh ý của anh em trở vềcung điện tìm gặp mẹ.

Trong khi những người Argônôt lo toan bàn định công việc của mình thì nhà vua Aiêtex triệu tập thần dân đến quảng trường để nghe những chỉ lệnh tối khẩn. Nhà vua vẫn nuôi giữ trong trái tim ý nghĩ xấu xa vềnhững người Argônôt. Ông truyền cho mọi người phải đềphòng họ, theo dõi họ chặt chẽ gắt gao, đặc biệt phải chú ý đến con thuyền và không cho nó được rời bến. Trong thâm tâm Aiêtex mưu tính một kế sách thâm hiểm. Giadông

chắc chắn sẽ không thực hiện được những công việc mà ông đã giao. Y sẽ bỏ mạng khi đụng đầu với những con bò mộng hung dữ, phun ra lửa, sau khi y chết nhà vua ra lệnh tấn công đốt cháy con thuyền, bao vây và bắt, giết sạch những người Argônôt. Cuối cùng sẽ đưa bốn người con trai của Phrixôx ra hành hình, những đứa cháu ngoại mà Aiêtex cho là đã phản bội.

Nói về Mêđê, từ khi gặp người anh hùng Giadông trong trái tim nàng dấy lên lòng mến phục và yêu thương. Nàng mến phục người anh hùng đã vì sự nghiệp của tổ tiên chẳng quản gian lao nguy hiểm dấn thân vào một cuộc phiêu lưu mà ít người dám nghĩ đến. Nàng thương người dũng sĩ đẹp đẽ, cao lớn to khỏe sánh tựa thần linh phải đương đầu với những thử thách mà nàng biết chắc rằng nếu không được nàng giúp đỡ thì chàng chỉ là mồi ngon cho thần Chết. Nàng cảm phục những lời lẽ khiêm nhường mà rắn rỏi của chàng khi nói chuyện với vua cha. Ý nghĩ về chàng trai Giadông sẽ bị chết vì những thử thách thâm độc của vua cha khiến nàng không sao chợp mắt được. Nàng trằn trọc trên giường hồi lâu. Và khi ngủ thiếp đi lại bị những cơn mê hoảng đè nặng. Nàng sợ hãi thét lên trong giấc ngủ khiến chị nàng giật mình tỉnh dậy, chạy vội tới săn sóc nàng. Mêđê thuật lại cho chị nghe cơn ác mộng vừa qua: các con của chị bị giết chết thê thảm... Giadông bị đôi bò phun lửa thiêu chết... Những người Argônôt bị vua cha vây bắt... Chị nàng bèn an ủi, khuyên giải Mêđê. Nhưn chính Khankiôpê cũng cảm thấy lo lắng cho số phận những người con trai yêu quý của mình. Giadông chết, tất nhiên cha nàng chẳng để cho các con nàng yên. Chỉ có cách giúp Giadông hoàn thành sứ mạng thì mới có thể hy vọng cứu được con. Khankiôpê nói cho Mêđê biết ý nghĩ của mình. Còn Mêđê, nàng thấy cần phải giúp Giadông vượt qua những thử thách nguy hiểm để cứu sống những đứa con của chị mình, hơn nữa nàng thấy không đành tâm để một người anh hùng rất đáng kính yêu như Giadông bị chết oan uổng vì một âm mưu nham hiểm mà chính nàng là người biết rõ và có thể cứu sống được chàng. Vả lại nàng chẳng có điều gì căm ghét Giadông cũng như những người Argônôt. Hai chị em bàn bạc, than thở hồi lâu rồi cuối cùng Mêđê quyết định:

- Chị ơi! Có lẽ em chỉ còn cách giúp Giadông thôi. Nhưng như thế là phản lại cha, cha mà biết được thì chẳng còn được nhìn thấy chị nữa đâu. Vì thế chị phải giữ kín cho em việc này. Chuyện mà lộ ra thì chẳng phải mình em

đâu mà cả chị và các cháu nữa sẽ phải chịu những hình phạt khủng khiếp. Chị hãy nhắn chàng Giadông, sáng sớm mai đến đền thờ nữ thần Hêcat, chàng sẽ gặp người chỉ cho cách vượt qua những khó khăn để hoàn thành những thử thách mà vua Aiêtex đã giao cho.

Nghe Mêđê nói xong, ngay trong đêm đen, lập tức Khankiôpê ra đi. Chỉ còn lại Mêđê ngồi một mình với biết bao ý nghĩ giằng xé trái tim. Bên tình bên hiếu, bên cha bên cháu, kể ra cũng khó xử. Bị dằn vặt vì những ý nghĩ đó, có lúc Mêđê đã mở lọ thuốc độc ra toan uống một liều để chấm dứt nỗi giằng xé trong lòng. Nhưng nữ thần Hêra, người thương yêu Giadông rất mực, không thể để cho nàng chết. Nữ thần đã khơi lên trong trái tim nàng ngọn lửa mến yêu, khát khao cuộc sống. Còn mũi tên vô hình của Êrôx, cậu con trai của nữ thần Aphrôđitơ, đã khơi lên trong trái tim nàng ngọn lửa tình yêu, khiến nàng luôn luôn tưởng nhớ đến Giadông mà gạt bỏ mọi đắn đo, do dự để quyết tâm giúp đỡ chàng.

Sáng hôm sau khi bình minh vừa ửng đỏ chân trời thì cũng là lúc Argôx chạy đến báo tin cho những người Argônôt biết, Mêđê đã thuận lòng giúp đỡ. Ngay tức khắc Giadông, dưới sự dẫn đường của Argôx cùng với nhà tiên tri Môpxôx, lên đường đi tới đền thờ nữ thần Hêcat. Còn nữ thần Hêra, người vợ có cánh tay trắng muốt của thần Dớt, đấng phụ vương, không hề sao nhãng việc giúp đỡ Giadông. Nữ thần đã làm cho Giadông uy nghiêm đẹp đẽ hẳn lên khiến cho anh em thủy thủ Argônôt trông thấy ai nấy đều trầm trồ khen ngợi và ngắm nhìn chàng say đắm như ngắm nhìn một tiên nữ con của Dớt.

Khi Giadông tới đền thờ nữ thần Hêcat thì Mêđê đã đứng chờ chàng ở trong đền. Hai người gặp nhau song rất khó nói. Giadông nhìn Mêđê và chờ đợi. Còn Mêđê không dám nhìn thẳng vào chàng, nàng ngượng ngùng cúi nhìn xuống đất và chẳng cất được lên lời. Giadông thấy vậy bèn cất tiếng, phá tan sự im lặng.

- Hỡi Mêđê người con gái xinh đẹp tuyệt trần, con của vua Aiêtex trị vì đất nước Côn khiđ hùng cường! Vì sao nàng hẹn ta đến đây mà nàng lại không lên tiếng trước? Hay nàng sợ hãi điều gì chăng? Ta xin trân trọng nhắc lại với nàng rằng, chúng ta - những người thủy thủ Argônôt từ đất Hy Lạp

thần thánh xa xôi vượt biển khơi mênh mông sóng dữ đến đây không phải để gieo rắc tai họa và chết chóc cho các giống người, con của đấng phụ vương Dớt. Không, ta đến đây với những ý nghĩ tốt đẹp trong trái tim. Hiện nay ta đang đứng trước những thử thách khó khăn mà ta biết ngoài nàng ra thì không ai là người có thể giúp đỡ ta vượt qua được. Vì thế, hôm nay ta đến để cầu xin sự giúp đỡ của nàng. Hỡi Mêđê! Người con gái xinh đẹp và tài năng, con của Aiêtex. Xin nàng hãy vì các vị thần thiêng liêng ngự trị ở trên bầu trời cao cả, nói cho ta biết rõ những sự thật về những cuộc thử thách mà ta sắp phải trải qua. Xin nàng hãy giúp đỡ ta, chỉ bảo cho ta cách vượt qua những thử thách đó. Cầu thần Dớt và các vị thần Cực Lạc ban cho nàng một người chồng xứng đáng, của cải thật tràn trề mà danh thơm cũng vang dội. Nàng chẳng đã từng biết đến sự giúp đỡ của nàng Arian con gái của vua Minôx đối với người anh hùng Têđê đó sao. Vinh quang của Têđê chính là vinh quang của Arian. Ta tin chắc rằng, nếu nàng giúp đỡ ta hoàn thành được sự nghiệp vẻ vang này thì chẳng những ta đời đời biết ơn nàng mà tên tuổi của nàng cũng được những người Hy Lạp đời đời ghi nhớ. Nữ thần Hêcat, vị thần ngự trị ở ngôi đền này sẽ chứng giám cho những lời nói chân thật của ta cũng như của nàng. Những kẻ dối trá, xúc phạm đến chốn thiêng liêng nơi ngự trị của công lý hẳn sẽ không tránh khỏi đòn trừng phạt. Thần Dớt, người bảo hộ cho những kẻ sa cơ lỡ bước và những kẻ đi cầu xin sự giúp đỡ, đã đưa ta đến gặp nàng hẳn rằng không phải để ta thất vọng.

Mêđê mạnh dạn nhìn thẳng vào Giadông với trái tim cảm phục và trìu mến. Nàng cất tiếng nói những lời lẽ dịu dàng như sau:

- Hỡi Giadông, người anh hùng cầm đầu những người Argônôt! Xin chàng hãy nghe em nói. Trái tim em chẳng phải là một trái tim bằng sắt và cũng chẳng phải một trái tim nghi ngờ. Em tin lời chàng nói và sẵn sàng giúp đỡ chàng, Tối nay chàng hãy ra sông tắm, sau đó chàng không được mặc một bộ quần áo gì khác ngoài một bộ quần áo màu đen. Chàng hãy đào một cái hố sâu bên bờ sông và đem theo đến đó một con cừu đen tẩm mật ong để làm lễ hiến tế nữ thần Hêcat. Sau khi làm xong những công việc đó chàng hãy đi ngay về con thuyền Argô của mình, nhưng chàng phải nhớ kỹ là đi ngay, đi thẳng một mạch không được ngoái nhìn lại đằng sau. Chàng đi và sẽ nghe thấy tiếng người kêu la và tiếng chó sủa dữ tợn. Nhưng chàng

đừng sợ. Chàng cứ đi thẳng một mạch cho tới đích. Đêm đen sẽ qua đi và bình minh thức dậy ở chân trời. Khi đó chàng hãy lấy lọ dầu thiêng này xoa vào khiên giáp và vũ khí đồng ngời sáng của chàng. Chàng cũng đừng quên xoa chất dầu thiêng đó lên khắp thân thể của chàng. Đây là một loại dầu thần diệu sẽ làm cho chàng trở thành mình đồng da sắt, chàng nhờ đó sẽ có sức mạnh vô địch. Nó được chế ra từ nhựa của một thứ rễ cây, rễ cây này mọc ra từ máu của người anh hùng Prômêtê. Vì thế chẳng có gì thiêu đốt nó được, đè bẹp nghiền tan nó được vùi giập nó được. Chàng có thể yên tâm khi phải đối mặt với những con bò hung dữ phun ra lửa.

Sau khi cày xong cánh đồng và gieo xuống đó những "hạt" răng của con rồng - thì không phải là cỏ cây hoa lá mọc lên. Chàng hãy nhớ kỹ lấy, khi rừng chiến binh mọc lên trùng trùng điệp điệp thì chàng hãy bình tĩnh ném vào giữa hàng ngũ chúng một hòn đá. Lập tức chúng sẽ đánh nhau. Và chỉ khi nào chúng giết nhau đã vãn thì chàng mới tham chiến. Đó là tất cả những điều cần thiết em nói với chàng. Cầu xin thần Dớt, vị thần phụ vương cai quản thế giới thần thánh và người trần! Cầu xin nữ thần Atêna, người con gái đầy tài năng và kiêu hãnh của Dớt, giúp chàng chiến thắng vẻ vang trong cuộc thử thách này! Rồi đây, sau khi đoạt được bộ Lông Cừu Vàng, chàng sẽ lan đường trở vềquê hương Hy Lạp với niềm vui của người chiến thắng. Còn em ở lại đây không rõ số phận sẽ ra sao sau khi đã phản bội vua cha để giúp đỡ chàng. Dù sao em cũng xin chàng ban cho một ân huệ là mỗi khi chàng làm lễ hiến tế các vị thần Cực Lạc ở chốn thiêng liêng xin chàng đừng quên cầu nguyện cho em.

Giadông chăm chú nghe những lời Mêđê nói. Chàng không biết nói gì hơn và bày tỏ lòng cảm ơn, nghìn lần cảm ơn đối với sự giúp đỡ của nàng. Cuối cùng, chàng kêu bên:

- Chao ôi! Tình cảm thật éo le. Ước gì vua cha em từ bỏ những ý nghĩ và hành động thù địch đối với những người Hy Lạp! Ước gì Người cho phép nàng được theo ta, gắn bó cuộc đời với ta trên quê hương Hy Lạp thần thánh!

Mêđê đáp lại, nói cho chàng biết tính tình cứng rắn, khắc nghiệt của Aiêtex. Nàng chỉ xin chàng duy nhất có một điều khi trở vềHy Lạp chàng đừng

quên nàng. Việc ra đi theo chàng là không thể thực hiện được vì gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng nữ thần Hêra lúc nào cũng theo sát bên Giadông để giúp đỡ chàng. Nữ thần nghe thấy hết câu chuyện giữa hai người. Nữ thần bèn bằng tài năng siêu việt của mình không để cho những ý nghĩ mà Mêđê đã nói ra nằm đọng lại trong trái tim nàng. Nữ thần xua tan nó đi và khơi lên trong trái tim nàng tình yêu say đắm đối với Giadông, khát vọng muốn gắn bó cuộc đời với chàng, muốn theo chàng đi đến tận cùng trời cuối đất. Còn Giadông, nữ thần làm cho trái tim chàng thêm mạnh dạn quả cảm, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn để đưa Mêđê đi cùng với mình. Hai người chia tay ước hẹn sẽ gặp lại nhau để bàn chuyện vượt biển.

Giadông đương đầu với những thử thách

Thực hiện đúng như lời Mêđê dặn, Giadông tắm mình trong dòng nước sông chảy xiết, sau đó chàng mặc bộ áo đen, đào một cái hố sâu, giết con cừu đen tẩm mật ong vàng làm lễ hiến tế dâng nữ thần Hêcat. Đoạn chàng ra đi nhằm thẳng đường về phía con thuyền Argô. Nữ thần Hêcat đến hưởng lễ vật hiến tế với những tiếng la, tiếng thét tiếng hú nghe rợn cả người. Mặt đất rung chuyển, ánh đuốc trên tay nữ thần tỏa sáng rực một vùng. Khói bốc lên ngùn ngụt. Cùng đi với nữ thần là lũ chó ngao hộ tống sống ở dưới địa ngục. Chúng sủa, hú như chó sói và gầm rống như hùm beo. Lại còn những con rồng phun lửa uốn lượn quanh nữ thần. Các tiên nữ Nanhphơ ở núi rừng sông suối thấy Hêcat xuất hiện sợ hãi rụng rời, kêu gọi nhau chạy trốn. Giadông vừa đi vừa sợ đến rùng mình sởn gáy, lạnh toát cả người. Nhớ lời Mêđê dặn chàng không dám ngoái nhìn lại phía sau.

Sáng hôm sau như đã ước định trước, những thủy thủ Argônôt phái Têlamông và Mêlêagrơ đến gặp vua Aiêtex để nhận răng rồng về trao cho Giadông. Đây là răng của một con rồng mà xưa kia Cađmôx trong cuộc hành trình đi tìm người em gái Ơrôp, đã giết (người thì gọi là con rồng, người thì gọi là con mãng xà). Trao răng rồng cho những người Hy Lạp xong, Aiêtex bèn lên xe đi đến cánh đồng Arex để xem Giadông thực hiện những công việc mình giao phó ra sao. Cùng ngồi trên xe với vua cha là chàng Apxiêctôx người con trai yêu quý thường đi hộ tống cho Aiêtex trong các cuộc tuần du. Chàng đích thân đánh xe cho vua cha tới cánh đồng

sẽ diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giữa Giadông và đôi bò mộng hung dữ. Còn những người Argônôt, tất nhiên họ không thể nào bỏ mặc chủ tướng của họ trong cuộc đọ sức này. Ai nấy đều nhung y võ phục khiên giáp sáng ngời đi tới cánh đồng Arex để cổ vũ cho chủ tướng. Nhân dân đô thành Cônkhiđ cũng kéo tới xem rất đông.

Giadông xuất hiện trên cánh đồng. Từ khi bôi chất "đầu Prômêtê" vào người, chàng cảm thấy tràn đầy sinh lực. Bắp thịt, gân cốt của chàng như căng ra và rắn đanh lại. Trong người phấn chấn, náo nức, tự tin một cách kỳ lạ. Đứng giữa cánh đồng trong bộ áo giáp đồng và vũ khí đồng ngời sáng, chàng chói lọi như một ngôi sao trong đêm đen. Chàng đi tìm trên mặt đất khô nẻ chiếc cày sắt và chiếc ách bằng đồng. Sau đó chàng tiến vào ngọn núi đá nơi cư trú của hai con bò hung dữ. Biết có người tiến vào sào huyệt của mình, hai con bò hung dữ từ trong hang đá sâu thẳm lao thẳng ra ngoài. Vừa ra khỏi hang nhìn thấy người là chàng phun lửa. Lửa từ mũi, từ miệng chúng phóng ra thành một vệt dài như đuôi lừa của một ngôi sao đang chạy trốn trong bầu trời đêm. Giadông đã sẵn sàng. Chiếc khiên úp trước ngực che kín cả mặt và thân. Đôi bò cứ thế lao thẳng vào người chàng. Mọi người rùng mình nhắm mắt lại tưởng chừng như Giadông sẽ bị văng đi đến tận đâu đâu. Nhưng không. Chàng vẫn đứng hiên ngang, vững chãi như một ngọn núi sừng sững trước phong ba bão táp. Lũ bò hung dữ lại chạy vòng ra xa để lấy đà lao thẳng vào chàng một lần nữa. Lần này Giadông bỏ khiên ra và chuẩn bị thắng ách vào vai chúng. Khi lũ bò lao tới, Giadông lập tức nắm ngay lấy sừng chúng, mỗi tay một con, ghìm chúng lại. Mọi người đều vô cùng kinh ngạc trước sức mạnh phi thường... cực kỳ phi thường của chàng. Lũ bò tức giận điên cuồng, đầu chúi xuống, hai chân sau ra sức đạp xuống đất, hất tung cả đất đá lên khiến bụi cát bốc lên mù mịt. Còn Giadông cũng lao mình về phía trước, hai chân chàng choãi ra khiến cho người chàng nghiêng chếch đi thư một cây cột buồm bị gió xô, gió đẩy. Lửa từ mũi từ miệng lũ bò phun vào người chàng nhưng vô hiệu. Chính trong lúc ấy hai người anh hùng Caxtor và Pônluyx lao tới thắng ách lên vai hai con bò. Thế là xong một việc. Tiếng reo hò vang động khắp trên cánh đồng. Một con người có sức khỏe bạt núi ngăn sông, lại mình đồng đĩa sắt nữa. Lửa cũng phải thua! Chà, chà xưa nay chưa từng thấy một con người nào khỏe ghê gớm đến như thế! Những người Cônkhiđ chứng kiến chiến công của Giadông trầm trồ thán phục.

Việc thứ hai Giadông thực hiện không đến nỗi khó khăn, vất vả như việc trước. Khi đôi bò đã bị đặt ách lên vai thì chúng phải đi theo sự điều khiển của chàng. Giadông lấy ngọn lao thay roi thúc vào thân lũ bò, bắt chúng phải kéo cày, bắt chúng phải đi cho ra đường ra lối. Cứ thế chàng cày hết đường cày này đến đường cày khác, cuối cùng cả cánh đồng Arex rộng mênh mông đã được chàng cày xong. Tiếp đó, chàng gieo răng rồng xuống mặt đất đen vừa được lật xới. Gieo xong chàng tháo ách cho lũ bò, thả chúng ra. Đôi bò sung sướng lồng lên chạy một mạch về chiếc hang sâu thẳm của chúng. Trong khi chờ những hạt giống - răng rồng mọc lên, Giadông ra bờ sông Phadix lấy mũ trụ đồng múc nước rửa mặt và uống vài ngụm cho đỡ khát. Nhưng người anh hùng của con thuyền Argô chẳng nghỉ ngơi được bao lâu. Từ mặt đất đen đã được cày xới, phút chốc nhô lên những ngọn lao, ngọn giáo rồi đến mũ trụ đồng, rồi tiếp... cứ thế trồi lên cả một rừng chiến binh. Một rừng chiến binh khiên giáp sáng ngời oai phong lẫm liệt sát khí đằng đằng... Thật khủng khiếp! Giadông bình tĩnh. Chàng không quên lời dặn của Mêđê. Chàng bê một tảng đá có dễ đến ba, bốn người dũng sĩ Argônôt cũng không khiêng nổi, giơ cao lên đầu ướn người về phía sau lấy đà. Và... vèo một cái chàng ném tảng đá đó vào giữa đạo quân đông đảo vừa mọc lên từ dưới đất đen đã được cày xới. Lập tức đội quân đó chia thành hai phe xông vào nhau chém giết. Cảnh tượng vô cùng khốc liệt. Thây người ngã xuống nằm dài trên mặt đất như những bông lúa ngày mùa bị lưỡn liềm của những người đi gặt cắt lìa khỏi thân, đặt nằm ngã dài trên những ruộng đất khô nẻ. Giadông chờ cho lũ người sinh ra từ răng rồng đó chém giết nhau đã vãn, khi đó chàng mới xông vào cuộc chiến và giết hết những tên còn lại. Vua Aiêtex vô cùng sửng sốt trước chiến công của chàng. Nhưng nhà vua không tỏ lòng khâm phục mà lại bừng bừng nổi giận ra lệnh cho người con trai của mình đánh xe về Hoàng cung ngay. Nhà vua vẫn nuôi giữ những ý nghĩ thù địch với người Hy Lạp và giờ đây mưu toan hạ sát Giadông. Còn Giadông, trong tiếng reo hò của những người Argônôt sung sướng đến tột độ vì chiến thắng, cúi đầu kính cẩn đáp lễ, sau đó trở về con thuyền Argô.

Mêđê giúp Giadông đoạt bộ Lông Cừu Vàng

Trở về cung điện, vua Aiêtex lập tức cho triệu tập các bô lão và các tướng lĩnh đến nghị hội để bàn cách đối phó với những người Argônôt. Nhà vua

vẫn nuôi giữ mối ác cảm với những người Argônôt. Trong thâm tâm nhà vua không muốn trao bộ Lông Cừu Vàng cho Giadông mặc dù chàng đã hoàn thành những công việc mà nhà vua giao phó. Cuộc họp kéo dài suốt đêm khuya. Mọi người đều đồng thanh nhất trí phải bằng mọi cách phá hủy con thuyền Argô và giết sạch những người Argônôt. Vua Aiêtex còn nêu lên một điều khá nghiêm trọng: ai đã tư thông, kẻ nào đã giúp Giadông biết đường vượt qua những thử thách? Những thử thách mà chắc rằng nếu không có người tiết lộ những điều bí mật của nó và cách chiến thắng nó thì Giadông không thể nào vượt qua được. "... Không có ai khác ngoài Mêđê!..." – Vua Aiêtex sau khi nêu lăn câu hỏi rồi lại tự mình giải đáp như vậy. Cuộc họp tan. Các bô lão và các tướng lĩnh ra về.

Mêđê, từ khi biết cha mình nổi giận, nàng đã đề phòng. Nàng để ý theo dõi cuộc họp. Chỉ riêng sự việc cuộc họp kéo dài quá như thế đã là một điều bất thường. Nàng linh cảm thấy có một tai họa đang rình đón nàng và những người Argônôt. Vì lẽ đó nàng không thể yên tâm ngủ được. Nàng quyết định đi đến chỗ những người Argônôt thông báo cho họ biết tình hình.

Mêđê rón rén ra khỏi phòng ngủ, thoát ra ngoài cung điện rồi đi thẳng ra bờ sông Phadix, nơi ngọn lửa ở khu lều trại của những người Argônôt còn cháy sáng. Nàng xin gặp Giadông và đứa cháu trai của mình tên là Phrôngtiđ, con út của Phrixôx. Sau khi thuật lại cho hai người biết tình hình, nàng muốn Giadông đi ngay với nàng để lấy bộ Lông Cừu Vàng về. Nếu chậm trễ e sẽ gặp nhiều khó khăn nguy hiểm. Giương vội mặc áo giáp, đeo gươm, cầm khiên, mang lao đi theo Mêđê. Hai người đi đến khu rừng thiêng của thần Chiến tranh Arex, nơi bộ Lông Cừu Vàng được treo trên cây và giao cho một con rồng không hề biết đến giấc ngủ, miệng phun ra lửa, dữ tợn và kinh khủng hết chỗ nói, canh giữ. Từ xa, hai người đã trông thấy ánh vàng rực rỡ chói lọi của bộ Lông Cừu Vàng. Đến gần hơn, họ thấy con rồng đang quấn quanh thân cây. Thoáng ngửi thấy hơi người, nó giương đôi mắt to thao láo nhìn soi mói đó đây và mặc dù chưa thấy địch thủ nó cũng há miệng nhe nanh, phóng ra những ngọn lửa dài để sục sạo, phòng ngừa. Mêđê ra hiệu cho Giadông dừng lại. Nàng cầu khấn vị thần Giấc Ngủ - Hipnôx rồi rảy xuống mặt đất đen một thứ nước phép rất kỳ lạ. Nàng lẩm nhẩm niệm thần chú rồi hát lên một bài ca ma quái. Một làn

khói bốc lên mù mịt. Khói tan thì kỳ lạ thay, Giadông thấy con rồng mất hẳn vẻ tinh nhanh, hung hăng. Mắt nó đờ ra, miệng ngậm lại. Nó đã bị giấc ngủ chinh phục. Và chỉ một lát sau nó cuộn mình dưới đất ở chân gốc cây, ngủ mê mệt. Không cần phải chờ Mêđê giục, Giadông vội trèo lên cây to lớn linh thiêng, tháo bộ Lông Cừu Vàng ra đem xuống. Và không một chút chậm trễ, chàng cùng với Mêđê trở về con thuyền Argô.

Nhiệm vụ đã hoàn thành. Giadông ra lệnh cho anh em thủy thủ nhổ neo ngay, tuy có nhiều người muôn được chiêm ngưỡng dù chỉ là một chút báu vật đó. Con thuyền xuôi theo dòng sông Phadix ra biển. Chẳng mấy chốc những người Argônôt đã bỏ lại sau lưng mình xứ sở Côlkhiđ.

Sáng hôm sau Aiêtex mới được tin bộ Lông Cừu Vàng đã bị mất. Còn con thuyền Argô đã không cánh mà bay. Nhà vua nổi giận quát tháo ầm ĩ. Cơn giận càng điên cuồng hơn nữa khi nhà vua được tin Mêđê đã bỏ nhà đi đâu mất. Chắc chắn như đinh đóng cột, cô con gái của nhà vua đã ra đi theo những người Argônôt. Một mệnh lệnh khẩn cấp, tối khẩn cấp được ban ra. Apxiêctôx thống lĩnh một đạo quân lấy thuyền truy đuổi những người Argônôt. Để cho mệnh lệnh được mọi người nghiêm chỉnh và dốc sức thi hành, vua Aiêtex nhấn mạnh: Nếu những người Côlkhiđ không đuổi bắt được bọn người Hy Lạp đó, trở về tay không, sẽ bị ghép vào tội tử hình.

Cuộc đuổi bắt vì thế diễn ra rất quyết liệt. Những người Argônôt dốc sức chèo hy vọng đưa con thuyền của mình thoát khỏi vòng nguy hiểm, vì nguy cơ bị truy đuổi chưa hết. Còn những người Côlkhiđ thì dốc sức chèo để cướp lại những đoạn đường đã bị những người Argônôt vượt xa. Họ biết rõ rằng vua Aiêtex là một con người sắt đá và tàn bạo. Cái chết đang treo lơ lửng trên đầu họ. Chỉ có một con đường thoát là dốc sức chèo đuổi bắt bằng được Giadông.

Hành trình trở về của nhũng người Argônôt

Con thuyền Argô thuận buồm xuôi gió chạy băng băng trên biển Pông Ơxin. Sau ba ngày ba đêm, đất Xkít với bờ biển có bãi cát trắng dài đã hiện ra trước mắt những người Argônôt. Mọi người đều vui mừng. Lần này trở về, những người Argônôt không đi theo con đường cũ nghĩa là không vượt

biển Êgiê để trở về Hy Lạp mà lại cho con thuyền đi ngược dòng sông Ixtơrôx (Istros) (ngày nay là sông Đanuyp) để rồi đến một nhánh sông khác của nó – mà đi xuôi xuống biển Ađriatich, vùng biển phía Tây nước Hy Lạp. Xưa kia những người Hy Lạp cứ tưởng rằng sông Đanuyp nối liền biển Ađriatich với Hắc Hải. Họ cũng còn nhầm tưởng rằng dòng sông Rôn, xưa gọi là Êriđăng (Éridan) ở nước ý ngày nay cùng hòa nhập với dòng sông Rôn (Rhône) ở Pháp, làm thành một đường đi, cửa bên này là vịnh Sư Tử, cửa bên kia là biển Ađriatich.

Khi con thuyền vào đến cửa sông Ixtơrôx, đi được một đoạn thì mọi người nhìn lên bờ bỗng thấy từ đâu kéo đến, không biết từ bao giờ một đạo quân đông ngàn ngạt, tinh kỳ phấp phới, vũ khí rợp trời. Nguy hiểm hơn nữa, ngay trước mặt họ trên một dải đất giữa dòng sông như một cù lao nhỏ cũng có một đội phục binh. Mọi người biết rằng, mình đã bị đạo quân của Aiêtex bao vây. Tình thế thật muôn phần nguy hiểm. Đương đầu với cả một đạo quân binh hùng tướng mạnh, đông như kiến thế kia thì không thể được rồi. Nhưng làm cách nào để tránh khỏi xảy ra một cuộc đụng độ? Một ý nghĩ nhanh như một ánh chớp lóe bên trong trái tim Giadông. Giadông cho dừng thuyền lại và cử người đến gặp Apxiêctôx để điều đình. Những người Argônôt nêu ra quyết định của mình: trao trả Mêđê cho những người Côlkhiđ, địa điểm đón nhận Mêđê là ngôi đền trên một cù lao nhỏ giữa sông. Tại đây đích thân thủ lĩnh Giadông sẽ trao trả cho thủ lĩnh Apxiêctôx người con gái của vua Aiêtex, đồng thời xin gửi tặng nhà vua nhiều báu vật để bày tỏ lòng hòa hiếu. Còn bộ Lông Cừu Vàng hai thủ lĩnh sẽ thương nghị và phân giải sau. Thật ra thì bộ Lông Cừu Vàng đã là chiến công của những người Argônôt. Giadông, thay mặt anh em hoàn thành những công việc của vua Aiêtex giao. Và như vậy nếu Aiêtex giữ đúng lời hứa thì phải làm lễ thật long trọng để chuyển giao bộ Lông Cừu Vàng cho những người Argônôt. Vì thế, việc bộ Lông Cừu Vàng thuộc quyền sở hữu của những người Argônôt là hợp lý, hợp pháp.

Apxiêctôx theo đúng lời giao ước, đích thân cùng với hai tên quân hầu đi đến ngôi đền thờ. Nhưng khi chàng vừa bước chân vào ngôi đền thì Giadông đã phục sẵn từ một chỗ nào đó, rất kín đáo, nhảy xổ ra chém cho một nhát chết tươi. Mưu kế này Giadông đã bàn định với Mêđê. Chính vì thế hai người đã phạm một tội ác tày trời, vô cùng kinh khủng: giết một

người không có vũ khí trong tay bằng cách lừa dối. Cả hai tên quân hầu cũng không thoát khỏi lưỡi gươm của Giadông. Giết xong Apxiêctôx, Giadông đem chặt xác ra làm nhiều mảnh và ném xuống sông. Sau đó chàng và Mêđê xuống thuyền ra lệnh cho anh em thủy thủ nhổ neo, dốc sức chạy ngược lên thượng nguồn sông Ixtơrôx. Những người Côlkhiđ lập tức truy đuổi theo. Nhưng trên sóng nước bập bềnh, họ bỗng trông thấy xác người chết. Nhìn ra thì là mảnh xác thủ lĩnh Apxiêctôx của họ. Họ đành phải dừng thuyền lại thu lượm những mảnh thi hài người con trai của vua Aiêtex để làm lễ an táng. Bởi vì để cho một người chết không được chôn cất là phạm trọng tội đối với thần linh. Apxiêctôx chết, quân Côlkhiđ mất tướng như rắn không đầu, chẳng biết tiến, thoái ra sao, quyết định thế nào, chính vì lẽ đó mà những người Côlkhiđ đành bỏ dở cuộc hành trình truy đuổi.

Con thuyền Argô đi được một chặng đường dài, họ đã ra đến biển Ađriatich và sắp tới vùng bờ biển xứ Inliri (Illyrie). Bỗng nhiên trời nổi gió, mây đen ùn ùn kéo đến và phút chốc một cơn bão dữ dội chưa từng thấy nổi lên. Những con sóng cao như núi cứ nối tiếp nhau đổ xuống. Con thuyền khi thì chao bên trái nghiêng bên phải, khi thì quay tít như chong chóng. Cột buồm, mái chèo bị bẻ gãy. Anh em thủy thủ ra sức chống đỡ nhưng ai nấy đều nghĩ, phen này chắc hẳn gửi thân nơi đáy biển. Trong lúc thập tử nhất sinh ấy bỗng một tiếng nói dõng dạc từ mũi thuyền vẳng lên, sang sảng, uy nghiêm. Đó là tiếng nói từ mảnh gỗ sồi ở mũi con thuyền, tiếng nói thiêng liêng truyền đạt ý định của Dớt:

- Hỡi những người thủy thủ Argônôt! Thần Dớt và các vị thần của đỉnh Ôlanhpơ vô cùng tức giận đối với các người. Các người đã phạm một tội ác tày đình đáng phải trừng phạt nặng. Con thuyền của các người không thể nào về đến quê hương Hy Lạp khi tội ác chưa được tẩy sạch. Chỉ có cách làm nguôi cơn thịnh nộ của các bậc thần linh là các người phải quay thuyền lại, đi tới xứ sở của tiên nữ - phù thủy Kiếckê (Xircé, Kirké) để xin tiên nữ rửa tội cho thì mới có thể hy vọng trở về đến quê hương Hy Lạp thần thánh một cách yên bình!

Những người Argônôt làm theo lời phán truyền của thần linh. Họ lái con thuyền của mình cho quay ngược về phía Bắc, hướng về xứ sở của mụ phù

thủy Kiếckê. Và ứng nghiệm thay lời truyền phán của thần linh. Khi con thuyền quay mũi vềhướng Bắc thì bão tan dần, gió ngùng thổi, mặt biển trở lại yên bình.

Con thuyền Argô đi len cách qua nhiều hòn đảo, vượt qua nhiều đoạn đường nguy hiểm, cuối cùng neo đậu lại ở hòn đảo của tiên nữ - phù thủy Kiếckê, em gái của vua Aiêtex. Đây là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời, pháp thuật bùa chú tài giỏi, một tiên nữ - phù thủy có một không hai của thế giới Đông, Tây vùng biển Địa Trung Hải lúc bấy giờ. Khác với giới phù thủy thường xấu xí, dị dạng dị hình, Kiếckê là một thiếu nữ có nhan sắc hơn người. Kiếckê có tài pha chế các thứ nước phép từ các loại cây cỏ trong rừng. Với thứ nước này, Kiếckê cho ai uống thì có thể biến người đó thành giống vật, con gì tùy ý Kiếckê khi niệm chú. Trong một lần thử nghiệm nước phép của mình, Kiếckê dùng chồng để thử. Rủi thay, do có những trục trặc nghĩa là nước phép chưa thật hoàn thiện, chính xác nên người chồng thân yêu của Kiếckê bị chết. Những người Xarmat kết tội Kiếckê đã ám hại vị vua hiền minh của họ. Họ trục xuất Kiếckê khỏi xứ sở. Vì là con gái của thần Mặt Trời Hêliôx nên Kiếckê được cha đưa cỗ xe ngựa thần xuống đón, đưa đến trú ngụ ở xứ Êtơruyri (Etrurie). Tại đây, trong một tòa lâu đài, Kiếckê tiếp tục thử nghiệm, hoàn thiện các loại bùa mê thuốc ngủ của mình. Và khi đã thành công, nàng dời đến ở hòn đảo Aiaie, hòn đảo mà những người Argônôt giờ đây đặt chân tới.

Những người Argônôt tường thuật lại hành trình của mình cùng với những biến cố đã xảy ra. Nghe xong, Kiếckê cho thiết lập bàn thờ để làm lễ rửa tội. Nàng giết súc vật để làm lễ hiến tế thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ. Nàng cầu khấn đấng phụ vương Dớt, vị thần tối cao có nhiều quyền lực nhất trong các vị thần, hơn nữa là vị thần có quyền năng rửa sạch tội sát nhân. Kiếckê lấy máu của con vật hiến tế đem bôi vào tay Giadông và Mêđê, rồi đọc những bài cầu nguyện, những lời phù chú trước bàn thờ những nữ thần Êrini, những nữ thần chịu trách nhiệm truy đuổi đến cùng những kẻ phạm tội Nàng cầu xin các nữ thần hãy mở lượng khoan hồng, tha tội cho hai phạm nhân. Và nhiều nghi thức khác nữa.

Việc rửa tội xong xuôi, những người Argônôt lễ tạ thần linh, trao tặng Kiếckê nhiều báu vật rồi lên đường. Hành trình của họ chưa phải đã hết

gian nguy. Con thuyền của họ đi vào vùng biển của hai con quái vật Carip và Xkila. Một con là Carip chuyên hút nước biển vào bụng rồi lại nhả ra. Thuyền bè đi qua mà đúng lúc nó đang hút nước vào bụng thì chẳng vị thần nào cứu thoát. Còn một con là Xkila, chuyên rình bắt những thủy thủ để ăn thịt. Từ trên ngọn núi cao Xkila thò tay xuống giữa lòng thuyền chộp bắt thủy thủ nhanh như chớp. Chẳng cách gì kéo, giữ lại được những người thủy thủ đã nằm trong tay Xkila. Nhờ nữ thần Hêra giúp đỡ, chỉ dẫn con thuyền Argônôt vượt qua được Carip và Xkila. Phải nhằm đúng lúc Carip đang nhả nước từ trong bụng ra mà vượt qua. Trong khi đó, anh em thủy thủ phải ra sức chèo, không một ai được ra đứng ở mũi thuyền hoặc đuôi thuyền, phải che kín không để cho Xkila nhìn thấy người.

Lại qua một vùng biển hiểm nghèo nữa. Nhưng ở đấy chẳng có quái vật nào làm con người kinh hồn táng đởm cả. Ngược lại là đằng khác. Con người cảm thấy như đi vào trong mộng, như được bay lên cõi tiên. Nhưng dù sao cũng dẫn đến cái chết. Đó là vùng biển của những tiên nữ Xiren, nửa người là thiếu nữ, nửa thân phía dưới là chim hoặc là cá, có cánh bay được lên trời lai có vây, có đuôi để bơi được ở dưới nước. Xiren sống ở một đồng cỏ trên đảo hoang mà quanh đảo ngổn ngang xương trắng của những thi hài bị thối rữa. Đó là những thủy thủ xấu số đã nghe phải tiếng hát mê hồn của Xiren, bỏ thuyền bỏ lái lao đầu xuống biển cả bơi theo các Xiren về đảo, những tưởng tìm được cuộc sống hạnh phúc đầy thơ mộng thần tiên bên mối tình thắm nồng vĩnh viễn của các nàng Xiren như lời ca đầy quyến rũ của các nàng. Tiếng hát véo von, du dương của các tiên nữ Xiren có một sức mạnh không thể nào tưởng tượng được. Ai nghe thấy tiếng hát này là trong người náo nức, bồn chồn, hồn mê theo tiếng hát, đâm đầu xuống biển bơi theo các Xiren. Những con thuyền qua vùng biển này thì mười đi họa chăng may lắm là một thoát.

Con thuyền Argô đi vào vùng biển này. Những tiên nữ Xiren liền bảo nhau bơi đến, múa lượn tung tăng quanh con thuyền. Các nàng cất tiếng hát đầy gợi cảm, rủ những chàng trai đi theo các nàng đến hòn đảo của tình yêu và hạnh phúc. Biết được nỗi nguy hiểm phải đương đầu, danh ca Orphê với cây đàn vàng của mình ra ngồi trước mũi thuyền vừa gảy đàn vừa hát. Tiếng hát vừa cất lên cùng với tiếng đàn thánh thót thì tức khắc anh em thủy thủ bị thu hút vào đó, say mê dường như chẳng còn ai muốn lắng nghe

tiếng hát của Xiren nữa. Orphê ca hát kể lại cuộc hành trình gian khổ của những người Argônôt, nhắc lại những hy sinh gian khổ và những chiến công hào hùng của họ, tiếng hát kể lại phong cảnh đẹp đẽ của biết bao xứ sở xa lạ với lòng hiếu khách và kính trọng thần linh, gợi nhớ đến quê hương Hy Lạp thần thánh nơi cha mẹ và vợ con họ đang mong mỏi ngày về của họ, một ngày về với chiến công trong danh dự bất diệt của người anh hùng... Biết bao biến cố, xúc động, biết bao nhiêu chuyện vui buồn tình nghĩa trong cuộc đời của con người đều được tiếng đàn và tiếng hát của Orphê kể lại, ca ngợi. Biển khơi hồi hộp lắng nghe. Ngay cả những đám mây trắng đang bồng bềnh trôi trên bầu trời xanh ngắt cũng hạ cánh bay xuống gần con thuyền Argô để lắng nghe. Chẳng ai chú ý đến tiếng hát của các Xiren nữa. Các Xiren đành chịu bất lực trước tiếng đàn và tiếng hát của người ca sĩ danh tiếng Orphê. Tiếng hát của các nàng chẳng đọng lại được trong trái tim của những người Argônôt. Nó tan ra theo lớp lớp sóng biển rì rào. Từ đó trở đi, những con thuyền đi qua vùng biển này, lạ thay đều không thấy những Xiren bập bềnh trên sóng biển, ca hát quyến rũ những chàng trai thủy thủ nữa.

Con thuyền Argô đi vào vịnh Plăng, một cái vịnh hẹp mà dải bờ là một rặng núi đá cao lởm chởm, nhô ra thụt vào như hàm răng của một con quái vật. Sóng biển từng đợt xô vào vịnh, đập vào vách đá dội ra tạo thành những cột nước dựng đứng và những vùng nước xoáy. Người ta kể cứ mỗi ngày ở đây có một con chim bồcâu bị chết vì không bay vượt qua được những cột nước dựng đứng cao ngất trời, những con chim này thường mang thức ăn thần và rượu thánh cho thần Dớt. Nhưng nữ thần Hêra đã cầu xin với nữ thần Ămphitơrit vợ của thần Biển Pôdêiđông, hãy làm cho biển yên sóng lặng để cho con thuyền Argô đi qua được trót lọt. Nhờ thế con thuyền Argô thoát khỏi một thảm họa.

Sau một chặng đường dài, con thuyền ghé vào bến cảng của xứ Phêaki. Nhà vua của xứ này nổi tiếng không phải vì có binh hùng tướng mạnh mà vì lòng nhân hậu và quý người trọng khách. Ông tên là Ankinôôx. Được tin có những người khách từ đất nước Hy Lạp xa xôi ghé thăm, ông truyền cho mở tiệc để chiêu đãi. Mến người mến cảnh, những người Argônôt định bụng sẽ dừng chân nghỉ được một hai ngày thì những người Côlkhiđ không rõ ai mách bảo, biết tin liền cử ngay một đội chiến thuyền đến đòi

nhà vua Ankinôôx phải trao cho họ Mêđê. Tình thế thật căng thẳng. Cuộc xung đột đẫm máu đang chờ nổ ra. Trước tình thế nguy nan ấy, vua Ankinôôx bèn nghĩ ra một cách phân xử thật công bằng và hợp với đạo lý, tránh cho mình khỏi mang tiếng là người đã đem giao nộp những người khách quý vào tay lũ bạo tàn. Nhà vua tuyên bố trước những người Argônôt và Cônkhiđ:

- Hỡi những người Argônôt và Cônkhiđ, con của Dớt đấng phụ vương chí tôn chí kính! Đất nước Phêaki của chúng ta xưa nay vẫn nổi danh là xứ sở của tính hòa hiếu và lẽ công bằng. Vì thế chúng ta không thể nào chấp nhận yêu sách của những người Cônkhiđ đòi chúng ta phải nộp nàng Mêđê. Làm như thế chúng ta sẽ phạm phải một trọng tội mà Dớt và các vị thần Ôlanhpơ xưa nay vẫn ngăn cấm. Không, không bao giờ những người Phêaki lại đối đãi với những người khách đến thăm xứ sở của mình như một kẻ lừa dối, phản bội. Còn những người Argônôt, những người con dân của đất nước Hy Lạp thần thánh và anh hùng. Ta không muốn xứ sở này bị ô danh vì chứa chấp những tên cướp biển, những kẻ chỉ quen đi gieo chết chóc và tai họa xuống cho giống người. Vì thế ta quyết định: ngày mai nàng Mêđê sẽ ra công bố trước hai bên xem nàng muốn trở về xứ Cônkhiđ hay nàng muốn đi theo những người Hy Lạp. Nếu nàng quyết định trở về Cônkhiđ thì những người Argônôt đã can tội ăn cướp, đã bắt cóc một người thiếu nữ xinh đẹp con của vua Aiêtex danh tiếng lẫy lừng. Còn nếu nàng tự nhận là vợ của Giadông thì nàng có trách nhiệm phải theo chồng về quê hương Hy Lạp. Đó là tất cả những điều mà trái tim ta suy nghĩ và nhắc bảo ta như vậy. Vì thế ta cầu xin hai bên hãy vì tình hòa hiếu và sự tôn trọng đất nước Phêaki này, một đất nước không hề chế tạo cung tên và những ngọn lao đồng, mà chỉ sáng tạo ra những con thuyền chạy nhanh như gió, có tư tưởng và không cần người cầm lái, mà tránh để xảy ra một cuộc đổ máu. Điều đó ngoài thần Chiến tranh Arex là ham thích, còn Dớt đấng phụ vương và những người trần đoản mệnh chúng ta vốn ghét cay ghét đắng.

Đêm hôm đó nữ hoàng Arêtê, vợ của vua Ankinôôx cho người tới báo cho Giadông biết quyết định của vua Ankinôôx: Giadông và Mêđê phải làm lễ thành hôn ngay trong đêm đó để sáng mai trước những người Cônkhiđ, Mêđê là người vợ hợp pháp, chính thức của Giadông. Sáng hôm sau trước những người Cônkhiđ và Argônôt, dưới quyền chủ tọa của Ankinôôx,

Mêđê dõng dạc tuyên bố, mình đã là vợ của Giadông và có nghĩa vụ phải theo chồng trở về Hy Lạp. Giadông với những bằng chứng xác thực của lễ thành hôn, chứng minh cho mọi người thấy rõ. Căn cứ vào những bằng chứng đó, vua Ankinôôx long trọng tuyên bố trước hai bên cũng như trước thần dân của mình, các bô lão người Phêaki: Mêđê là vợ của Giadông, một người vợ hợp pháp và người vợ này có nghĩa vụ phải theo chồng. Những người Côlkhiđ trước sự thật như vậy không thể đưa ra yêu sách gì được nữa. Họ đành phải quay thuyền trở về quê hương.

Hành trình trở về của con thuyền Argô lại tiếp tục. Sau nhiều ngày lênh đênh trên mặt biển, cuối cùng con thuyền đã đưa họ về tới vùng biển quê hương. Sung sướng biết bao khi những người Argônôt từ xa nhìn thấy mảnh đất quê hương, những mũi đất của vùng đồng bằng Pêlôpônedơ tỏa ra trên biển Êgiê giống như cây đinh ba của thần Pôdêiđông. Nhưng niềm vui của những người Argônôt phút chốc tiêu tan. Một cơn cốc biển nổi lên đưa con thuyền của họ trôi đi, trôi đi mãi. Mọi người ra sức chống đỡ, gắng giữ con thuyền khỏi bị lật nhào. Gió lốc xoay vật con thuyền, đưa con thuyền trôi đi mãi tận đâu đâu chẳng ai biết nữa. Cuối cùng, con thuyền trôi giạt vào một vùng biển vắng tanh vắng ngắt, nằm chết dí trong một con vịnh nhỏ hẹp đầy rong biển, rong biển nhiều đến nỗi cả mái chèo lẫn bánh lái đều bị quấn chặt. Mọi người đều chán nản vô cùng. Gần về đến quê hương rồi ai ngờ tai bay vạ gió ở đâu lại giáng xuống số phận của họ. Thuyền trưởng Linkê ngồi ôm đầu trước mũi thuyền thở dài chán ngán. Còn những anh em khác thì bỏ thuyền lên bờ đi lang thang trên bãi cát hoang dại. Mọi người cảm thấy như đang tiến dần đến cái chết. Trong tình thế bế tắc, vô kế khả thi ấy thì may thay những tiên nữ Nanphơ biết chuyện, kịp thời tới giúp đỡ. Các nàng nói cho Giadông biết, con thuyền Argô đã bị trôi giạt vào vùng biển xứ Libi (Libye) [10]. Muốn tiếp tục được cuộc hành trình trở về quê hương, những người Argônôt phải vác con thuyền băng qua vùng sa mạc Libi. Nhưng chỉ được vác con thuyền khi nào nữ thần Ămphitơrit tháo con ngựa khỏi cỗ xe của mình. Nhưng làm thế nào để biết được khi nào, lúc nào nữ thần tháo ngựa ra khỏi cỗ xe? Chà thật là một chuyện oái oăm rắc rối. Mọi người ngồi quây bên nhau ôm đầu, thở dài, suy nghĩ. Bỗng nhiên từ dưới biển chạy lăn một con ngựa trắng muốt. Con ngựa lên bờ và băng băng phi nước đại vào vùng sa mạc rồi mất hút. Những người Argônôt hiểu ngay rằng, thời cơ đã đến với họ. Lập tức họ

kéo con thuyền lên bờ rồi ghé vai vác con thuyền đi vào vùng sa mạc. Họ cứ thế đi suất mười hai ngày, mười hai đêm, chịu đói, chịu khát dưới ánh nắng thiêu đất. Cuối cùng, họ tới xứ sở của những người Hexperiđ. Những người này chỉ cho họ biết một nguồn nước ngọt chảy ra từ ngọn núi Hêraclex. Và thế là mọi người được một phen uống đến no nê thỏa thích. Tất nhiên những người thủy thủ Hy Lạp không ai quên kín nước cho đầy các bình để dự trữ. Con thuyền Argô sau khi qua vùng sa mạc được hạ thủy xuống một vùng nước rộng mênh mông. Tuy nhiên những người Argônôt không sao tìm được đường ra biển. Thì ra không phải họ đã hạ thủy được con thuyền của họ xuống biển mà là hạ thủy xuống cái hố của thần Tơritông, thường gọi là Tơritônix. Theo lời khuyên của Orphê, những người Argônôt làm một lễ hiến tế thần Biển Tơritông, nhưng không biết giết súc vật để hiến tế mà đặt một chiếc ghế ba chân, để cầu xin một lời chỉ dẫn. Thế là phút chốc không rõ từ đâu xuất hiện một chàng trai vô cùng xinh đẹp. Chàng trai này trao cho Ơphêmôx (Euphémos), một người anh hùng trong đoàn thủy thủ Argônôt, vốn là con của thần Biển Pôdêiđông, một nắm đất để bày tỏ lòng hiếu khách. Với tài tiên đoán điêu luyện, Ơphêmôx biết ngay đó là vị thần Tơritông hóa thân để giao tiếp với các anh hùng Hy Lạp. Ơphêmôx liền mạnh dạn thuật lại cuộc hành trình của những người Argônôt cho chàng trai xinh đẹp biết để rồi cuối cùng hỏi chàng đường ra biển. Chàng trai vui lòng chỉ bảo cho những người Argônôt rất cặn kẽ, tỉ mỉ, mọi người đều hết sức biết ơn chàng trai. Không ai quên bày tỏ tình cảm của mình trước khi từ biệt chàng. Một lễ hiến tế tạ ơn thần Tơritông, giết một con cừu đe dâng lễ, đã được tổ chức trọng thể trước giờ lên đường. Con thuyền Argô lại ra đi. Khi những người Argônôt vừa chèo được độ mươi nhịp thì một kỳ tích đã đến với con thuyền của họ. Thần Tơritông hiện ra nâng bổng con thuyền của họ lên, đưa con thuyền của họ vượt qua những ngọn núi đá trắng, vượt qua những xoáy nước và hạ nó xuống biển. Từ hồ Tơritông con thuyền bay ra biển và hướng về đảo Cret. Những người Argônôt định ghé thuyền lại hòn đảo này để lấy thêm lương thực và nước ngọt. Nhưng một người khổng lồ tên là Talôx đã cản trở công việc của họ. Tên khổng lồ này do thần Dớt sáng tạo ra bằng đồng, một người khổng lồ bằng đồng nhưng có sức mạnh ghê gớm không kém những tên khổng lồ Hêcatôngkhia. Thần Dớt trao tên khổng lồ Talôx cho nhà vua Minôx ở đảo Cret để sử dụng hắn làm một tên bính canh. Hắn ngày đêm lo canh phòng đảo Cret khỏi bị lũ cướp biển xâm phạm, và bảo vệ cho cung

điện, lâu đài của vua Minôx được an toàn. Tuy có sức mạnh vô địch như thế nhưng tên Talôx cũng có một điểm yếu đó là cái mắt cá chân, quãng trên đó một chút. Khi thấy con thuyền Argô đang ghé vào bờ, Talôx vội chạy ra bờ biển. Hắn quát tháo ra lệnh đuổi con thuyền đi và đe dọa sẽ ném một tảng đá, đúng hơn một trái núi, đè bẹp con thuyền. Thấy tình cảnh nguy ngập như vậy, Giadông ra lệnh cho anh em thủy thủ dừng thuyền. Nhưng Talôx không chần chừ, hắn bê luôn một tảng đá to khủng khiếp nhằm con thuyền định giáng xuống. Mêđê từ khi thấy Talôx ra oai, quát tháo đã nhanh trí đối phó. Nàng cầu khấn những con chó ngao của thần Hađex tới giúp. Lũ chó xuất hiện vừa lúc Talôx bê tảng đá lên. Chúng xông vào cắn xé làm quẩn chân Talôx. Và khi Talôx vừa ráng sức nâng bổng tảng đá lên trên đầu định giáng xuống thì bị lũ chó làm trượt chân, ngã lăn xuống đất. Chiếc đinh chết trên chỗ mắt cá chân của hắn bật ra. Và thế là máu từ trong người hắn trào tuôn ra qua chỗ chết bật ấy. Máu chảy ra ồng ộc như khi ta chọc tiết một con cừu hay một con bò để làm lễ hiến tế. Chẳng ai đóng chốt bịt lại mạch máu cho hắn cả. Và chỉ một lát sau Talôx mất hết máu nằm chết cứng. Nhờ đó những người Argônôt có thể yên tâm lên bờ lấy nước và lương thực dự trữ cho chặng đường trở về không còn bao xa nữa.

Trên đường từ đảo Cret trở về Hy Lạp, Ôphêmôx không may đánh rơi mất nắm đất của thần Tơritông trao tặng, rơi xuống biển. Từ nắm đất này mọc lên một hòn đảo mà những người Argônôt đặt tên cho nó là Canlixtô (Callisto) nhưng sau này những con cháu của Ôphêmôx đến sinh cơ lập nghiệp ở đảo và đổi tên là Têra (Théra).

Vẫn chưa hết những khó khăn. Con thuyền trên đường trở về Iôncôx lại gặp một trận bão nữa. Cơn bão nổi lên trong đêm khiến cho các thủy thủ vô cùng kinh hãi. Quãng biển từ đây về đến bến cảng là vùng có nhiều đảo lớn, đảo nhỏ và đá ngầm. Mặc dù thuyền trưởng Linkê có đôi mắt nhìn thấu đêm đen nhưng mọi người vẫn rất lo sợ. Bản thân Linkê cũng vô cùng lo lắng vì chàng còn phải lo chỉ huy anh em chống đỡ với các cơn gió hung dữ. Đang trong lúc khó khăn ấy thì bỗng đâu trên bầu trời đen kịt xuất hiện một mũi tên sáng rực bay ngang qua con thuyền đi về hướng Bắc, rồi tiếp một mũi nữa, và một mũi nữa cách nhau không xa lắm. Mọi người biết ngay con thuyền của mình đã được thần Apôlông phù trợ. Thần đã bắn

những mũi tên vàng của mình để soi đường cho con thuyền. Những người Argônôt nhờ đó thoát khỏi vùng biển nguy hiểm. Họ ghé con thuyền vào đảo Anapha và chờ cho đến khi bão tan.

Sáng hôm sau biển yên, sóng lặng, trời đẹp, người vui, thuyền Argô lướt đi băng băng trên sóng, hoàn thành nốt chặng đường cuối cùng của mình. Và chẳng bao lâu đô thành Iôncôx đã hiện ra trước mắt họ ngày một gần hơn ngày một rõ hơn. Họ đã hoàn thành sứ mạng nặng nề và trở về với mảnh đất thân yêu, thiêng liêng của thần Henlen. Nhân dân khắp đô thành Iôncôx mở hội chào mừng những người anh hùng. Mọi người đều đem những lễ vật quý giá nhất để dâng cúng thần linh, làm lễ tạ ơn các vị thần của đỉnh Ôlanhpơ mà đứng đầu là đấng phụ vương Dớt đã phù hộ độ trì cho con thuyền Argô tai qua nạn khỏi, vượt qua được những thử thách, lập được chiến công hào hùng vĩ đại vang động đến trời xanh: Mọi người cũng không quên công ơn của người anh hùng Giadông dìu Dớt anh em, đương đầu với những thử thách để đoạt được bộ Lông Cừu Vàng [11].

Theo các nhà nghiên cứu, xứ sở Côngkhiđ ngày nay và nước Cộng hòa Grudia trong Liên bang Xô viết.

Ngày nay, trong văn học thế giới Argônôt chuyển nghĩa thành một danh từ chỉ những người thủy thủ dũng cảm hoặc những người dấn thân vào một sự nghiệp phiêu lưu, nguy hiểm hoặc cụ thể hơn nữa chỉ những người đi tìm vàng hay những người đang theo đuổi sự nghiệp làm giàu. Mở rộng hơn nữa, Argônôt chỉ những người dũng cảm tìm tòi, dám đương đầu với những thử thách. Còn bộ Lông Cừu Vàng [12] chỉ một sự nghiệp lớn, nhiều khó khăn đòi hỏi nhiều hy sinh, cố gắng mới có thể đạt được.

Giadông và Mêđê giết Pêliax

Bộ Lông Cừu Vàng đã về Iôncôx. Cả kinh thành làm lễ rước trọng thể báu vật đó. Không ai là người không trông thấy ánh sáng ngời ngợi từ bộ Lông Cừu Vàng tỏa ra. Ai nấy đều vô cùng hoan hỉ khi thấy từ nay những người Hy Lạp đời này kế tiếp đời khác lưu giữ báu vật.

Giadông về nhà. Một biến cố khủng khiếp đã xảy ra trong khi chàng đi vắng. Pêliax đã bức hại người cha già thân yêu của chàng. Y buộc ông cụ

phải uống máu một con bò mộng, theo người xưa đó là một liều thuốc độc ghê gớm. ƠƠdông vật ra chết ngay sau khi rời tay khỏi chén. Ankimêđê, vợ của cụ, xót xa, đau đớn trước cái chết của chồng đã thắt cổ tự vẫn. Còn Pêliax, y không ngờ Giadông lại có thể hoàn thành được những thử thách nặng nềnguy hiểm đến như thế để trở về. Ngai vàng mà y đang ngự đã đến lúc phải trao lại cho Giadông. Có chuyện kể, Pêliax không giết chết ƠƠdông, Mêđê bằng pháp thuật của mình đã làm cho Ơdông trẻ lại khiến cho Pêliax thèm muốn. Và đó là mưu kế của Mêđê bày ra để trả thù Pêliax đã không trao quyền lại cho Giadông. Câu chuyện xảy ra như sau:

Một đêm khuya, Mêđê bỏ ra đi. Nàng mặc toàn đồđen, đi tất, tóc buông xõa. Khi đó mọi vật đều chìm đắm trong giấc ngủ và bóng đêm. Mêđê dưới ánh sao mờ, lần bước tới một ngã ba đường. Đến đây nàng dừng lại, giơ tay cao lên trời hú to lên ba tiếng. Rồi nàng quỳ xuống đọc những câu thần chú ma quái. Nàng gọi, nàng hú hồn các thứ âm binh. Nàng cầu xin nữ thần Hêcat giúp đỡ nàng. Nghe lời nàng cầu nguyện, nữ thần Hêcat hiện ra trên cỗ xe do những con rồng có cánh kéo. Nữ thần gọi Mêđê lên xe. Thế là Mêđê bắt đầu cuộc hành trình đi tìm các thứ lá, cỏ, rễ cây thần kỳ về để pha chế các loại thuốc linh diệu. Suốt chín ngày đêm Mêđê đi qua các cánh rừng, ngọn núi, đi dọc theo nhiều con sông và lần mò ra tận bờ biển tìm vào các hang hốc sâu thẳm tối tăm. Nàng trở vềnhà với biết bao nhiêu thứ lá cây, rễ cây, cỏ, hoa... Nàng sai gia nhân thiết lập hai bàn thờ và cho đào trước mỗi hàn thờ một cái hố, một dành cho nữ thần Hêcat, một dành cho nữ thần Tuổi Thanh Xuân. Sau đó nàng giết những con cừu đen tẩm mật ong vàng với sữa để làm lễ hiến tế các nữ thần Tuổi Thanh Xuân, bóng đêm và nữ thần ma thuật Hêcat. Nàng cầu khấn các vị thần ở thế giới âm phủ Hađex và Perxêphôn, xin đừng tước đoạt cuộc sống của Ơdông. Sau đó nàng mời lão vương Ơdông tới dùng pháp thuật làm cho cụ ngủ đi một giấc dài, mê mệt trên một lớp cỏ tiên. Trong khi đó, trên một chiếc chảo đồng, Mêđê nấu thuốc. Khi thuốc sôi, bọt nổi lên, Mêđê bèn lấy một cành cây khô để quấy và cũng là để thử. Kỳ lạ thay, cành cây được nhúng vào chảo thuốc bỗng xanh tươi trở lại. Thấy thuốc đã chín, Mêđê bèn cầm lấy thanh gươm tiến đến chỗ Ơdông ngủ, cứa mạnh lưỡi gươm vào cổ cụ già. Máu trong người cụ tuôn ra. Đó là thứ máu đã già cỗi làm cho con người suy yếu. Tiếp đó nàng rót vào người cụ chất thuốc nhiệm màu đã nấu ở trong chảo. Khi rót đã đầy, nàng khâu vết cứa ở cổ Ơdông lại. Một lát sau

cụ già tỉnh dậy. Lạ thay, tóc bạc không còn, những nếp da nhăn nheo biến mất. Khuôn mặt cụ hồng hào tươi tỉnh. Cụ đi nhanh nhẹn như một chàng trai, mất hẳn đi cái dáng hình lưng còng, lụ khụ, chậm rãi.

Việc cụ già Ơdông trẻ lại khiến những người con gái của vua Pêliax ngạc nhiên và dò hỏi. Các cô gặp Mêđê để tìm hiểu sự thật. Để làm cho các cô tin hẳn, Mêđê bắt một con cừu già ném vào chảo thuốc. Có người lại kể, Mêđê chặt con cừu ra làm bốn, năm khúc rồi mới ném vào chảo thuốc. Chỉ một lát sau từ trong chảo nhảy ra một con cừu non khỏe mạnh, chạy tung tăng. Những người con gái của Pêliax hết sức khâm phục tài năng của Mêđê và khẩn khoản nhờ nàng làm giúp cho cha mình trẻ lại.

Sự việc diễn ra tương tự như đối với Ơdông. Pêliax được những người con gái dẫn đến nhà Mêđê. Họ đặt người cha già nằm trên lớp cỏ tiên. Chảo thuốc đang sôi nhưng có điều không phải được nấu bằng những thứ lá hôm trước. Mêđê giục những người con gái Pêliax cầm gươm cứa vào cổ cha để cho thứ máu già nua chảy hết ra. Chẳng cô nào dám làm. Mãi sau mới có một cô mạnh bạo tiến đến chỗ người cha đang ngủ đưa thanh gươm vào cổ ông cứa mạnh một cái. Máu chảy ra ồng ộc. Bất ngờ Pêliax tỉnh dậy. Y đưa đôi cánh tay yếu ớt ra, mắt đờ đẫn kêu lên:

- Ôi các con gái thân yêu của ta! Ta chết đây. Ta đã làm gì đến nỗi để các con giết ta!

Những người con gái của Pêliax rú lên, bưng mặt khóc. Mêđê liền chạy tới giật lấy thanh gươm, đâm tiếp cho Pêliax mấy nhát. Sau đó nàng chặt xác y ra bỏ vào chảo thuốc đang sôi. Nhưng chẳng có cái gì hết từ chảo thuốc đó trả lại.

Như vậy Giadông và Mêđê đã trả được mối thù bầm gan tím ruột đối với tên vua độc ác. Những người con gái Pêliax kinh hoàng vì sự việc vừa xảy ra mà họ là những người gánh chịu trách nhiệm một phần, đã hối hận, khóc than ngày đêm đến nỗi mất trí hóa điên. Còn Giadông và Mêđê sau chuyện đó lập tức rời Iôncôx. Một cỗ xe do những con rồng có cánh kéo, từ trời cao hạ xuống đón hai người, đưa sang trú ngụ ở đất Côranhtơ. Ađraxtơ con trai của vua Pêliax không cho Giadông kế vị vì lẽ Giadông đã tòng

phạm với Mêđê trong âm mưu ám hại Pêliax. Tang lễ Pêliax được tổ chức rất trọng thể. Ngoài những nghi lễ thờ cúng, hiến tế thần linh, người ta còn tổ chức những cuộc thi đấu thể dục thể thao để tưởng niệm linh hồn người quá cố. Đích thân thần Hermex đứng ra chủ tọa và chấm giải. Các vị anh hùng danh tiếng trên đất Hy Lạp đều kéo đến tỉ thí. Hai anh em Điôxcuya cùng với chàng Ôphêmôx dự cuộc đua xe ngựa. Ađmet và Môpxôx dự đấu quyền. Atalăngtơ và Pêlê đấu vật. Chàng Iphiclôx giành được giải nhất trong cuộc chạy thi.

Cái chết của Giadông

Giadông và Mêđê sang trú ngụ ở đất Côranhtơ dưới quyền trị vì của vua Crêông. Cuộc sống của họ trôi đi trong hạnh phúc bình thường, giản dị. Mêđê sinh được hai con trai. Cuộc đời của họ tưởng cứ thế kéo dài cho đến khi mãn chiều xế bóng. Nhưng có ai ngờ được lòng người thay đổi khôn lường. Sông sâu còn có kẻ dò chứ lòng người…

Vua Crêông có một người con gái xinh đẹp tên là Glôkê (Glaucé). Sắc đẹp và địa vị của nàng, nhất là địa vị của nàng đã khiến cho Giadông tơ tưởng. Và rồi, Giadông đem lòng yêu mến Glôkê, bày tỏ tình cảm tha thiết của mình đối với nàng cũng như quyết tâm gắn bó cuộc đời của mình đối với nàng. Vua Crêông biết chuyện nhưng chẳng can ngăn. Ông bằng lòng gả con gái cho Giadông. Thế là Giadông phụ bạc Mêđê, quên hết mối tình đẹp đẽ thiêng liêng đã gắn bó mình với Mêđê trong sự nghiệp đi chinh phục bộ Lông Cừu Vàng.

Biết chuyện, Mêđê vô cùng đau khổ. Nàng cảm thấy bị xúc phạm trắng trợn, bị phản bội. Nàng đã hy sinh hết thảy vì Giadông và sự nghiệp của chàng: phản lại vua cha, giết người anh ruột, rời bỏ quê hương đến đất nước Hy Lạp. Nàng chẳng mong muốn gì hơn ngoài việc được sống trong tình yêu chung thủy và hạnh phúc đầm ấm thuận hòa. Thế mà giờ đây điều đó không còn. Mêđê buồn rầu, đau khổ, giận dữ. Có những lúc nàng như điên như dại, khi thì khóc nấc lên, gào thét, vật vã, khi thì nguyền rủa bản thân mình, nguyền rủa hai đứa con, đe dọa sẽ phá hết, giết hết. Từ nỗi đau khổ, uất ức, ghen giận đó một ý định trả thù bỗng lóe lên trong trái tim nàng và ngày càng hun đốt nó, Mêđê cầu khấn nữ thần Thêmix, người cai

quản công lý, cầu khấn thần Dớt tối uy tối linh và nữ thần Hêcat, người mà nàng thờ phụng chứng giám cho nàng. Nàng quyết biến cuộc hôn nhân đã làm nàng đau khổ thành một đám tang, biến ba kẻ thù của nàng: người cha, đứa con gái và chàng con rể thành ba cái xác chết.

Những cơn giận dữ điên dại và những lời nguyền rủa của nàng đã bay đến tai Giadông và vua Crêông. Giadông bèn vội tới gặp Mêđê để an ủi khuyên giải nàng. Nhưng lời khuyên giải, an ủi của một kẻ ham tiền tài, địa vị, chà đạp lân tình nghĩa thì phỏng có ích gì! Trước những lời kết tội, sỉ mắng của Mêđê, Giadông lại càng tỏ ra hèn kém và xấu xa. Y kể với Mêđê là đã có công đưa nàng từ một đất nước Dã Man về nước Hy Lạp văn minh và thần thánh. Vì lẽ đó nàng nên biết ơn y và không nên tức giận phản đối cuộc hôn nhân của y với Glôkê. Y nói sở dĩ y phải bỏ nàng để kết hôn với công chúa không phải vì y muốn có nhiều con hoặc đam mê sắc đẹp của Glôkê. Y kết hôn với công chúa chỉ vì tương lai của các con. Nhờ cuộc kết hôn này mà đời chúng sẽ có địa vị, có danh tiếng và giàu có.

Nhưng vua Crêông thì không đối xử với Mêđê như Giadông. Nhà vua biết Mêđê là người thờ phụng nữ thần Hêcat, rất giỏi pháp thuật và đã từng dùng pháp thuật giết chết Pêliax. Vì thế nhà vua ra lệnh: đuổi thẳng Mêđê và hai đứa con của nàng đi khỏi xứ Côranhtơ, đi ngay không được chậm trễ. Có như thế mới bảo đảm cho lễ thành hôn của Glôkê được yên lành. Tình cảnh Mêđê đến lúc này lại càng thêm khổ nhục, bế tắc. Nàng van xin vua Crêông cho nàng trú ngụ ở Côranhtơ nhưng không được. Cuối cùng, nàng chỉ được Crêông chấp thuận cho nán lại một ngày để thu xếp. Thực ra Mêđê xin nán lại một ngày là để thu xếp việc trả thù. Ý định trả thù trong trái tim nàng đã rõ rệt, rắn chắc không gì có thể lay chuyển nổi: Nàng quyết không để cho những kẻ làm nhục nàng, chà đạp lên số phận của nàng được đắc chí, hớn hở, vui mừng vì những việc làm bất nhân bất nghĩa của chúng. Vào lúc này, Êgiê, một vị vua trị vì ở đô thành Aten đang ở trên đất Côranhtơ. Êgiê đến Côranhtơ để cầu khấn thần Apôlông, xin thần ban cho một lời chỉ dẫn để chấm dứt cảnh hiếm hoi. Nhà vua đi cầu tự! Được tin, Mêđê bèn xin Êgiê cho trú ngụ. Nhà vua nghe Mêđê thuật lại tình cảnh bất hạnh của nàng trong lòng vô cùng xúc động, đã chấp nhận lời cầu xin của Mêđê. Tuy nhiên nhà vua ngỏ ý là Mêđê sẽ tự đi đến Aten, còn tại đây ở ngay trên đất Côranhtơ này, nhà vua không thể đón tiếp Mêđê được. Làm

như vậy sẽ gây ra mối bất bình đối với Crêông. Dù sao Mêđê cũng đã được nhà vua đô thành Aten, thề hứa sẽ bảo vệ Mêđê, không bao giờ, dù có gặp sức ép của vua Crêông, trao nộp nàng cho Crêông. Còn Mêđê, nàng hứa sẽ dùng pháp thuật của mình chữa cho Êgiê thoát cảnh hiếm hoi. Và chính vì lời hứa này mà vua Êgiê đã sẵn sàng giúp đỡ người đàn bà bất hạnh đó.

Mọi việc đã thu xếp xong xuôi. Bây giờ đến lúc Mêđê thực hiện ý đồ trả thù của mình. Trước hết, Mêđê cho mời Giadông đến để xin cho hai đứa con trai được ở lại Côranhtơ. Nàng tỏ vẻ hối hận vì vừa rồi trong lúc giận dữ đã quá lời, xúc phạm đến Giadông. Nàng xin lỗi Giadông và nghĩ lại, nàng nhận thấy việc Giadông kết hôn với công chúa Glôkê là khôn ngoan, sáng suốt. Nàng sẽ sai hai đứa con đem những lễ vật quý báu đến để dâng tặng công chúa Glôkê, nhờ Giadông xin với công chúa cho hai con trai nàng được ở lại Côranhtơ. Giadông ưng thuận. Mêđê bèn trao cho hai đứa con đem một tấm khăn choàng (có chuyện kể là một chiếc áo) và một chiếc vương miện bằng vàng đến cung điện dâng công chúa. Nhận được tặng phẩm quý báu, công chúa bèn choàng tấm khăn lên người và đội chiếc vương miện bằng vàng rực rỡ lên đầu. Đòn trả thù nghiệt ngã, khủng khiếp thế là được thực hiện. Công chúa vừa khoác tấm khăn lên người và đội vương miện lên đầu chưa kịp ngắm nghía dung nhan của mình trong gương thì bỗng rùng mình, khó chịu. Mặt nàng biến sắc, người loạng choạng, lảo đảo và run bắn lên. Nàng phải lui lại gieo mình xuống ghế để khỏi ngã xuống đất. Thế rồi mắt nàng đảo ngược lên, bọt mép sùi ra, máu trong người tuôn chảy.

Gia nhân thấy vậy hốt hoảng chạy đi trình báo vua cha. Chưa hết. Chiếc vương miện trên đầu công chúa bỗng nhiên bốc cháy. Lửa bùng lên ngùn ngụt thiêu đốt tóc nàng và lan xuống khắp người nàng. Nàng vùng đứng dậy chạy như điên như dại quanh phòng gào thét. Nàng cố dứt tấm khăn choàng ra nhưng không được. Nó đã bám chặt vào da thịt nàng cắn xé. Nàng cố tháo chiếc vương miện ra khỏi đầu cũng không được. Glôkê ngã vật xuống đất người bốc cháy đùng đùng như một ngọn đuốc. Vua Crêông được tin, chạy vội về. Ông ôm chầm lấy con gái khóc than. Nhưng đến khi vua đứng dậy thì không được. Chiếc khăn choàng ma quái đã níu chặt vua lại và lóc da rứt thịt nhà vua ra. Và hai cha con đã chết bên nhau.

Còn Mêđê, khi hai đứa con dâng lễ vật cho công chúa xong trở về, nàng liền bắt chúng vào phòng, lấy gươm đâm vào cổ chúng, giết chúng như nàng nói, cho hết cái nòi giống Giadông phản bội. Vả lại, nàng nghĩ, nếu không giết chúng thì nhân dân Côranhtơ cũng sẽ giết chúng vì mẹ chúng phạm tội giết nhà vua và công chúa. Giadông được tin chạy vội tới với hy vọng có thể cứu được những đứa con thoát khỏi sự trừng phạt của nhân dân Côranhtơ, nhưng đã quá muộn: Một cỗ xe do những con rồng có cánh kéo từ trời cao hạ xuống đón Mêđê đưa nàng sang đô thành Aten. Nàng đem theo cả thi hài hai đứa con và mặc cho Giadông van xin, nàng không cho Giadông được quyền chôn cất chúng. Nàng kết tội, chính Giadông là kẻ gây ra cái chết của hai đứa con.

Giadông vô cùng đau đớn trước những thảm họa liên tiếp giáng xuống đời mình. Y như điên như dại. Y bỏ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Đòn trả thù của Mêđê thật hiểm độc: Giadông không chết nhưng phải sống cô đơn không người thân thích và sống với nỗi hối hận vò xé, cắn rứt trong trái tim. Suốt đời Giadông cứ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Biến cố khủng khiếp vừa qua như một vết dao khắc sâu vào trái tim y, khiến y cố quên đi mà không sao quên được. Bữa kia đi lang thang trên bãi biển, bất ngờ y gặp lại con thuyền Argô nằm úp mình trên bãi cát. Nơi đây thuộc địa phận của Đô thành Ixtơrôx. Con thuyền Argô sau khi hoàn thành sứ mạng vẻ vang của mình, được các vị anh hùng làm lễ hiến dâng cho vị thần Pôđêiđông. Nhìn thấy con thuyền, bùi ngùi nhớ lại những kỷ niệm xưa, Giadông càng chán nản, mỏi mệt. Chẳng ai có thể nghĩ được hiểu được vì sao từ người anh hùng danh tiếng như thế mà đổi thay đến nỗi trở thành một kẻ tham tiền tài, địa vị, phản bội, phụ bạc lại người vợ đã hy sinh tận tụy cho sự nghiệp của mình. Và để rồi giờ đây là một kẻ sống lang thang, bị khinh bỉ, ghê tởm! Than ôi, thật là "Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng!".

Trời đang nắng gắt. Giadông bèn chui vào nằm dưới gầm con thuyền để nghỉ. Y ngủ thiếp đi. Và chính trong giấc ngủ này, một giấc ngủ say và mệt của một kẻ sống không còn niềm vui và hy vọng, không còn niềm tự hào về quá khứ vinh quang và danh dự cao cả, không còn cả nỗi lo âu vì đại nghĩa, vì số phận của lương dân, vì truyền thống đẹp đẽ, của tổ tiên, chính trong giấc ngủ này y đã chết. Con thuyền Argô trải qua năm tháng dãi dầu

cũng đến lúc suy sụp. Một tấm ván của con thuyền bung ra và rơi xuống trúng đầu Giadông kéo theo một vài thanh giằm sập xuống. Giadông đã chết như thế, một cái chết không ai biết đến, không có lễ tang, không một giọt nước mắt xót thương của những người thân thích. Con thuyền Argô mục nát đã chôn vùi y, kết thúc cuộc sống của một kẻ đã chết về chí khí và đạo đức của người anh hùng từ lâu. Buồn thay những thăng trầm của cuộc đời nhưng tất cả đều do Số Mệnh và các vị thần Ôlanhpơ vạch đường chỉ lối.

Bảng gia hệ của Pêliax và Giadông

[1] Argonautes, nghĩa là những người thủy thủ của con thuyền Argô.

[2] Ngày nay là Biển Đen (Hắc Hải).

[3] Cyzique, còn gọi là bán đảo Đôliông.

[4] Mer Propontide ngày nay là Mer Macmara.

[5] Vùng đất ở phía Tây đất Tiểu Á có đô thành lớn nhất ở bờ biển Êgiê là Pergam (Pergame).

[6] Ba hòn đảo ở phía Nam Hy Lạp, đối diện với bờ biển phía Tây xứ Mexxêni.

[7] Diodore de Sicile, nhà viết sử người Hy Lạp sống vào quãng cuối thế kỷ I tr.C.N., đầu thế kỷ II C.N., dưới triều Hoàng đế La Mã Ôguyxtơ.

[8] Nguyên văn đoạn này dịch: Bôrêađ Clêôpatơrơ, chúng tôi sửa lại cho dễ hiểu và đúng với tích truyện thần thoại.

[9] Ph.Enghen. Nguồn gốc của... Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.205.

[10] Những người Hy Lạp xưa kia gọi vùng bờ biển châu Phi ở phía Tây Ai Cập là Libi

[11] Có một nguồn chuyện khác kể: Apxiêctôx đã xuống con thuyền Argô đi cùng với Giadông và Mêđê về Hy Lạp, vì sao lại cùng đi thì không nói

rõ. Kế đến khi bị những người Cônkhiđ đuổi, Giadông và Mêđê đã giết Apxiêctôx chặt xác vứt xuống biển. Rất có thể do Mêđê bàn định với Giadông bắt cóc Apxiêctôx đưa đi theo. Trong một bài viết trước đây chúng tôi đã viết Mêđê là chị của Apxiêctôx, không đúng, nay cải chính (NVK).

[12] La Toison d'Or.

Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa

Thành Tơroa (troie)

Ở đất Agrôliđ, vào lúc mà cuộc tình duyên của thần Sông Iôncôx với tiên nữ Mêlia sinh ra Phrônê, người đàn ông đầu tiên của mặt đất mênh mông, thì ở đảo Xamôtơrax, một người con trai của thần Dớt tên là Đarđanôx (Dardanos) cũng được giáng hạ xuống trần. Qua bao năm tháng, đến năm ấy thật rủi ro, một trận đại hồng thủy xảy ra làm ngập băng hòn đảo. Các sinh vật đều chết hết trừ Đarđanôx may mắn nhờ có một chiếc mảng mà sống sót được. Lênh đênh trên biển nước không biết bao ngày, Đarđanôx cứ hướng chiếc mảng của mình về phía Đông mà đi tới. Cho đến một ngày kia chàng nhìn thấy đất liền. Ôi, thật vô cùng sung sướng. Đó là bờ biển xứ Phrigi. Tới đây chàng được vua Tơxe (Teucer) con trai của thần Sông Xcamăngđrơ và tiên nữ Nanhphơ Iđa đón tiếp. Xưa kia lúc con người mới xuất hiện trên thế gian, đất đai hãy còn hoang vắng lắm, chẳng có mấy người sinh sống. Vì lẽ đó Tơxe vô cùng sung sướng khi có một người bạn đến chung sống với mình. Lập tức nhà vua đem chia cho Đarđanôx một phần tài sản trong gia tài vô cùng to lớn của mình. Hơn thế nữa, hồi đó các chàng trai ở rể cũng rất hiếm mà Đarđanôx lại là con dòng cháu giống nên Tơxe gả luôn con gái của mình cho người khách đáng thương đáng quý ấy. Tơxe chết, Đarđanôx nối ngôi. Từ đây bắt đầu dòng họ của những người Đarđanôx trị vì trên vương quốc Tơroa (Troie). Đó là một dòng giống thiêng liêng nhưng lại chịu một số phận bất hạnh vô cùng.

Hồi đó ở vùng đồng bằng Tơroa trên đất Phrigi, có một ngọn đồi tên là Ngọn đồi Lầm lẫn mà sự tích của nó bắt nguồn từ Atê, vị nữ thần Lầm Lẫn đã nhiều lần làm cho Dớt tính một đằng nhưng lại làm ra một nẻo. Chính nàng là người làm cho Dớt hy vọng vào lời phán truyền: "... Đứa bé nào sinh ra trước nhất sẽ được làm vua ở đất Miken..." (hẳn là Hêraclex) mà rồi thành thất vọng. Điều này khiến Dớt tức giận vô cùng, tức giận lắm, đến nỗi Dớt túm lấy tóc nữ thần Atê (có người bảo nắm lấy cánh tay) quẳng ngay xuống trần.

Atê từ chín tầng mây rơi xuống, rơi đúng ngay vào một ngọn đồi, vì thế ngọn đồi đó mang tên là Ngọn đồi Lầm lẫn mà Số mệnh đã định trước rằng, một ngày kia thành Tơroa sẽ dựng lên trên ngọn đồi đó. Vì thế tất cả lịch sử của người Tơroa đều bị nữ thần Lầm Lẫn chi phối. Và những ý nghĩ khôn ngoan nhất của họ, những dự tính, lo xa của họ nhiều khi lại phản lại họ. Ngay từ nguồn gốc của thành Tơroa đã có bàn tay của Số mệnh chi phối, Dớt dẫn con người đến những tai ương, thảm họa dường như không sao cưỡng lại được. Hãy bắt đầu từ việc xây thành của Đarđanôx. Đarđanôx lên ngôi trị vì trên vùng đồng bằng Tơroa. Nhà vua cho xây thành trên sườn núi Iđa, một ngọn núi cao bao quát khắp vùng đồng bằng. Thuở ấy đô thành của Đarđanôx mang tên là Đarđania. Qua hai hoặc ba đời sau một người cháu của Đarđanôx lên nối ngôi tên gọi là Tơrôx (Tros). Và tiếp đó con trai của Tơrôx lên ngôi, tên gọi là Iiôx (Ilos). Ilôx lên làm vua, việc đầu tiên là muốn mở mang bờ cõi cho xứng đáng với cơ nghiệp của cha ông truyền lại. Nhà vua quyết định sẽ phải tìm đất để xây một đô thành ở gần bờ biển. Năm đó, một vị vua láng giềng trên đất Phrigi mở hội, mời Ilôx tham dự. Vốn là người tài ba lỗi lạc, Ilôx đoạt hầu hết các giải trong các cuộc thi đấu. Cảm phục tài năng của Ilôx, vị vua láng giềng đã cầu xin thần thánh ban cho một lời sấm ngôn chỉ dẫn cho việc chọn đất xây thành của Ilôx. Lời sấm truyền cho biết: Hãy xây trên mảnh đất nào mà con bò đốm trắng đốm đen nằm nghỉ - con bò mà Ilôx được giải thưởng trong những cuộc thi đấu. Danh tiếng của đô thành xây trên mảnh đất đó sẽ vang dội đến tận trời xanh.

Tuân theo lời sấm truyền, Ilôx trở về, sáng dậy ra đồng để ý theo dõi con bò có đốm trắng đốm đen. Chàng đi theo nó cho tới lúc nó nằm nghỉ, và chỗ đó chính là ngọn đồi Lầm lẫn. Ilôx bèn truyền lệnh cắm đất xây thành. Xây xong, Ilôx đặt tên cho nó là Iliông để đời sau ghi nhớ tới người đã có công xây dựng nên nó - vua Ilôx. Sau này người ta gọi đô thành Iliông bằng một cái tên nữa: thành Tơroa.

Thời gian trôi đi bình thản, không có một biến cố gì xảy ra đáng phải lo ngại. Tuy nhiên, Ilôx vẫn băn khoăn một điều, không rõ mình xây thành như thế đã đúng với lời sấm truyền chưa. Ilôx bèn cầu khẩn thần Dớt, xin thần ban cho một dấu hiệu gì ứng nghiệm. Thần Dớt ưng chuẩn. Và một buổi sáng kia, Ilôx khi tỉnh dậy thấy ngay trước sân một bức tượng, một

bức tượng bằng gỗ thật đẹp, tuy không cao to lắm. Bức tượng này tên gọi là Phanlađiông (Palladion) hai chân dính vào nhau, tay phải cầm một ngọn lao, tay trái cầm một búp sợi và một ống suốt. Người ta bảo nó là tượng nữ thần Atêna. Lại có một lời sấm truyền cho người Tơroa biết rõ hơn về kỳ tích này. Đây là báu vật thần Dớt ban cho người Tơroa. Thành Tơroa sẽ bền vững đời đời, bất khả xâm phạm chừng nào mà bức tượng đó ở trong tay người Tơroa, không rơi vào tay người khác. Tức khắc người Tơroa cho xây một ngôi đền lộng lẫy ở trong thành để thờ bức tượng Phanlađiông. Do tích chuyện này nên ngày nay trong văn học thế giới Phanlađiông chuyển thành danh từ chung với nghĩa: sự bảo vệ hoặc người bảo vệ.

Ilôx có hai người con, một trai tên gọi Laomêđông (Laomédon), một gái tên gọi Thêmixtê (Thémisté). Sự nghiệp xây thành của Ilôx mới xong được phần chính trên ngọn đồi còn ở dưới chân đồi thì chưa làm được chút gì. Laomêđông lên nối ngôi cha tiếp tục công cuộc xây thành. Nhà vua mời thần Apôlông và thần Pôdêiđông tới xây giúp. Nhưng khi các vị thần này hoàn thành công việc thì Laomêđông lại quát công bội ước, không trao tất cả số súc vật do đàn súc vật của mình sinh đẻ ra trong năm ấy như đã hứa. Chẳng những thế, Laomêđông lại còn đe dọa sẽ xẻo tai cắt mũi hai vị thần, nếu các vị cứ lằng nhằng đòi công xá mãi. Phải nói công trình xây dựng những bức tường thành dưới chân đồi rất lớn. Nó chẳng những bao quanh che chở cho khu thành trên ngọn đồi cao mà còn kéo dài xuống tận vùng bờ biển, nơi hai vị thần đã xây dựng cho Laomêđông một bến cảng thuận lợi. Chuyện xưa kể, cùng xây thành với hai vị thần còn có người anh hùng Ơac (Eaque) là cha của người anh hùng Pêlê và là ông của người anh hùng Akhin sau này. Sau khi Apôlông, Pôdêiđông và Ơac xây xong những bức tường thành thì xảy ra một kỳ tích: có ba con rắn cực to bỗng đâu từ dưới biển hiện lên bò vào thành. Hai con bò vào quãng tường thành do Apôlông và Pôdêiđông xây. Chúng chỉ vừa mới trườn lên tường thì rơi ngay xuống dưới đất chết tươi. Còn một con thì bò vào chỗ tường thành do Ơac xây. Con này băng được qua tường vào trong thành. Kỳ tích này như tiên báo cho người Tơroa biết trước rằng, chính con cháu của người anh hùng Ơac sẽ đánh chiếm được thành Tơroa và quãng tường thành do người trần thế xây là nơi hiểm yếu. Laomêđông còn bội ước với cả người anh hùng Hêraclex là người đã có công cứu Hêdiônê, con gái mình, thoát khỏi sự trừng phạt của thần Pôdêiđông. Sau này Hêraclex chiêu tập các anh hùng

Hy Lạp sang vây đánh thành Tơroa trị tội tên vua lá mặt lá trái đó. Chàng thể theo nguyện vọng của Hêdiônê tha chết cho Priam (Priam), con của Laomêđông, Priam nối nghiệp Laomêđông trị vì ở thành Tơroa. Lấy Hêquyp (Hécube) con gái vua Đimax (Dymas) một vị vua trị vì ở xứ Phrigi, làm vợ, Priam sinh được năm mươi người con trai và năm mươi người con gái. Trong số những người con trai của Priam, Hector (Hector) là người anh hùng kiệt xuất nhất. Còn chàng Parix (Paris) em ruột của Hector, nổi danh là một con người tài hoa, xinh đẹp. Thành Tơroa trải qua bao đời vua, từ lúc khởi công xây dựng cho đến khi hoàn thành, đến đời Priam luôn luôn nổi tiếng khắp bốn phương là một đô thành hùng vĩ và giàu có vào bậc nhất trong vùng biển Êgiê.

Nguồn gốc của cuộc chiến tranh thành Tơroa: Từ "Quả táo của mối bất hòa" đến việc nàng Helen bị Parix quyến rủ.

Thuở ấy có một hôm nữ thần đất Gaia vĩ đại, mẹ của muôn loài, lên đỉnh Ôlanhpơ van xin với thần Dớt hãy làm cách gì cho cái gánh nặng loài người trên vai nữ thần giảm bớt đi, vì lẽ nó quá nhiều, quá nặng khiến nữ thần không thể chịu đựng nổi. Thần Dớt suy nghĩ hồi lâu không biết làm cách gì để vừa lòng nữ thần Mẹ Đất - Gaia. Loài người từ thuở khai sinh ra đến nay tuy chưa được bao lâu nhưng đã sinh sôi nảy nở khá là nhanh. Mặt đất rộng mênh mông là thế mà nay thấy đâu đâu cũng có người, đi đâu cũng gặp người, rặt những người là người. Chỉ có cách gây ra một cuộc chiến tranh, một cuộc chiến tranh giữa người Hy Lạp với người Tơroa thì mới có thể giảm bớt được cái gánh nặng loài người mà nữ thần Gaia phải kêu ca, khiếu nại. Nghĩ thế, thần Dớt bèn nói cho nữ thần Mẹ Đất - Gaia biết để yên lòng. Tiếp đó, Dớt cho nữ thần Êrix - Bất Hòa (Éris) người em gái sinh đôi với thần Chiến tranh Arex, đến và giao cho nhiệm vụ phải gây ra một cuộc xung đột giữa người Hy Lạp và người Tơroa.

Cũng vào quãng thời gian đó, trên thiên đình xảy ra một cuộc tranh chấp giữa thần Dớt và thần Pôđêiđông. Số là hai vị thần đều muốn lấy nữ thần Biển Thêtix (Thétis), con gái của vị thần Biển già, đầu bạc Nêrê, làm vợ. Cuộc tranh chấp tuy chưa ngã ngũ song các vị thần Ôlanhpơ đều biết trước Dớt sẽ giành phần thắng. Xảy ra chuyện Prômêtê lấy cắp lửa trên thiên đình đem xuống cho những người trần thế đoản mệnh, Dớt trừng phạt

Prômêtê, và lời tiên đoán của Prômêtê: Dớt sẽ bị truất ngôi vì một đứa con do một cuộc hôn nhân sinh ra. Nhưng cuộc hôn nhân ấy là cuộc hôn nhân nào? Dớt lấy ai? - thì Prômêtê quyết không nói. Cuối cùng Dớt phải nhượng bộ Prômêtê, cởi bỏ xiềng xích cho Prômêtê để biết được điều bí mật: Thêtix. Phải! Đúng! Nếu Dớt lấy nữ thần Biển Thêtix thì sẽ sinh ra một đứa con, đứa con này sẽ có sức mạnh và quyền uy hơn bố nó. Và nó sớm muộn sẽ truất ngôi của bố nó. Để trừ khử hậu họa, theo lời khuyên của Prômêtê, các vị thần Ôlanhpơ nên gả nữ thần Biển Thêtix cho người anh hùng Pêlê. Và cuộc hôn nhân này sẽ sinh ra một người anh hùng danh tiếng vang dội trời xanh, một người anh hùng vĩ đại mà chiến công có thể sánh ngang với thần thánh.

Có chuyện lại kể, không phải thần Prômêtê tiên đoán mà chính là nữ thần Công Lý - Thêmix (Thémis) phải can thiệp vào cuộc tranh chấp. Nữ thần Thêmix đã tiên đoán cho hai vị thần Dớt và Pôdêiđông biết, đứa con trai của cuộc hôn nhân này, cuộc hôn nhân nếu xảy ra với bất cứ ai, Dớt hay Pôdêiđông đi nữa, thì sau này đứa con đó lớn lên sẽ mạnh hơn bống, sẽ lật đổ uy quyền của bố nó.

Nhưng việc gả một nữ thần cho một người trần thế đoản mệnh đâu có phải dễ dàng. Các vị thần phải họp bàn cái đã. Và Hội nghị thần thánh quyết định: Pêlê muốn cưới được Thêtix thì phải chiến thắng được nàng trong một cuộc giao đấu tay đôi.

Tới đây hẳn chúng ta ai cũng muốn biết vềPêlê. Chàng là người ở đâu? Lai lịch, dòng dõi như thế nào mà lại được kết hơn với một vị nữ thần? Kể ra nếu truy xét tận ngọn nguồn thì Pêlê mang trong mình dòng máu của thần vương Dớt tối uy tối linh. Thần Dớt kết duyên với tiên nữ Nanhphơ Êgin (égine) con gái của thần Sông Adôpôx (Asopos) sinh ra một người con trai tên là Ơac (đúng hơn phải nói là bắt cóc nàng đưa đến đảo Oinône). Ơac trị vì ở hòn đảo Êgin [1]. Ông sinh được ba con trai: Pêlê, Têlamông và Phôcôx. Trong một cuộc thi đấu, hai anh em Pêlê và Têlamông ghen tức với Phôcôx. Ơac nổi giận đuổi thẳng hai đứa con vô đạo. Pêlê sang trú ngụ ở Phtiôtiđ (Phtiotide) được nhà vua xứ này tên là Ơrixiông làm lễ rửa tội. Hơn nữa, nhà vua lại gả con gái là nàng Ăngtigôn cho làm vợ. Trong cuộc săn con lợn rừng Caliđông, Pêlê vô tình đã gây ra

cái chết thảm thương cho ông bố vợ. Chàng lại phải ra đi sang xứ Iôncôx xin nương nhờ dưới trướng nhà vua Acaxtơ (Acaste) con của Pêliax. Nữ hoàng Axtiđami (Astydamie) vợ vua Acaxtơ đem lòng yêu mến chàng, đã nhiều lần tỏ tình nhưng bị chàng khước từ. Tức giận, Axtiđami trả thù. Bà ta viết một bức thư gửi cho Ăngtigôn bịa chuyện Pêlê đã phụ bạc nàng kết duyên với một người khác. Bị xúc phạm, Ăngtigôn treo cổ tự tử. Chưa hết, Axtiđami còn tâu với chồng rằng, Pêlê có tình ý với mình, mưu toan ve vãn, quyến rũ mình. Vua Acaxtơ nổi giận đẩy Pêlê lên ngọn núi Pêlicông. Trước khi Pêlê bị áp giải đi, nhà vua trong một cuộc đi săn, lợi dụng lúc Pêlê ngủ, lấy trộm thanh kiếm thần của Pêlê giấu đi với hy vọng rằng mất vũ khí này thì Pêlê khi bị đày lên ngọn núi Pêlicông sẽ bị bầy Xăngtor xé xác. Nhưng thần Xăngtor thông thái và hiền minh Khirông biết được chỗ giấu thanh kiếm đã giúp Pêlê tìm lại. Vì thế khi bầy Xăngtor man rợ và hung dữ lao vào chàng đã bị chàng đánh cho thất điên bát đảo, bỏ chạy tán loạn. Sau đó chàng trở về Iôncôx trừng phạt Acaxtơ và Axtiđami, rồi lên làm vua.

Lại nói tiếp về chuyện quyết định của Hội nghị thần thánh. Thần Hermex Người Truyền Lệnh không hề chậm trễ của thế giới Ôlanhpơ lãnh trách nhiệm xuống ngay đô thành Iôncôx trên đất Texxali thông báo cho Pêlê biết. Pêlê bèn lên đường ngay. Chàng tới vùng bờ biển nơi nữ thần Thêtix thường từ dưới biển sâu đội nước ngoi lên ngồi nghỉ, ngắm cảnh trời nước mênh mông. Phải mất công rình nấp nhiều ngày Pêlê mới bắt gặp được nàng. Hôm đó Thêtix vừa từ dưới biển sâu đội nước hiện lên bơi vào chiếc hang quen thuộc của mình thì Pêlê xông tới. Chàng xông tới, dùng đôi tay khỏe mạnh của mình ôm chặt lấy nữ thần. Thêtix vùng vẫy nhưng không sao thoát được. Nàng bèn dùng đến pháp thuật. Vốn là con của vị thần Biển già đầu bạc Nêrê cho nên Thêtix được cha truyền dạy cho phép biến hóa thành muôn hình muôn dạng: hết cá lại thành rắn, thành chim, thành sư tử hổ, báo... Nhưng Pêlê không hề sợ hãi cứ ghì xiết nàng trong vòng tay. Cuối cùng nàng chịu thua, phải hiện lại nguyên hình là một vị nụ thần Biển đẹp đẽ tuyệt vời. Và như vậy chỉ còn... còn việc làm lễ cưới và vui vẻ cả!

Đams cưới của đôi Pêlê - Thêtix được tổ chức rất trọng thể trong chiếc hang của thần Xăngtor Khirông ở xứ Texxali. Có người lại bảo, được tổ chức ở trên thiên đình. Thôi thì... ở đâu cũng được miễn là các vị thần đã

thừa nhận chiến công của Pêlê và bằng lòng gả Thêtix cho chàng. Thật khó mà nói hết được bữa tiệc cưới này linh đình, trọng thể đến như thế nào. Các nam thần, nữ thần đều đến dự và có quà mừng cho cô dâu chú rể. Thần Apôlông cùng với các nàng Muydơ không lúc nào để bàn tiệc ngơi trong đàn, ca. Nữ thần Atêna với sắc đẹp thông tuệ, nữ thần Artêmix với vẻ đẹp tươi trẻ kiêu kỳ, nữ thần Hêra với vẻ đẹp đường bệ, cao sang... Tất cả đều hớn hở, tưng bừng tham dự vào những bài ca, điệu múa. Nhưng phải nói dù các nữ thần có trang điểm khéo léo đến đâu cũng thua sắc đẹp của nữ thần Aphrôđitơ. Thần Hermex thì đương nhiên không thể vắng mặt trong cuộc vui này. Cả đến thần Chiến tranh Arex cũng quên đi niềm vui thú của giao tranh để tới đây mừng cô dâu chú rể. Quà mừng thì vô kể. Chúng ta chẳng làm sao kể hết được. Trong số đó, dù sao ta cũng phải nhắc đến hai quà mừng rất đặc biệt. Thần Đại dương Pôdêiđông tặng một con thần mã. Thần Xăngtor Khirông tặng một ngọn lao mà cán nó làm bằng gỗ của một giống cây rừng rắn chắc như đồng, như sắt, một giống cây mà người trần thế chưa hề biết đến.

Có một điều đáng tiếc là cả hai họ nhà trai và nhà gái đã quên không mời nữ thần Êrix - Bất Hòa tới dự. Nhưng vị nữ thần Bất Hòa cũng cứ đến nơi vui vẻ này, đến với nỗi tự ái, giận hờn... để tìm cách phá cuộc vui, để... để gây ra sự bất hòa. Êrix đến mang theo trong người một quả táo vàng hái ở khu vươn của ba chị em Hexpêriđ. Trên quả táo Êrix khắc một dòng chữ: Tặng người đẹp nhất [2]. Và trong khi mọi người đang mải vui, Êrix lăn quả táo vào bàn tiệc rồi ra về, ra về ngay. Thế là cả bàn tiệc sôi động hẳn lên. Vị thần nào cũng muốn nhận quả táo đó. Các nữ thần tranh nhau đã đành. Nhưng cả các nam thần cũng tranh nhau mới thật là... quá đáng. Tranh cãi, giằng co mãi, nhiều vị thấy phiền hà quá, hơn nữa cũng thấy mình không xứng đáng nên đành bỏ cuộc. Duy chỉ còn lại ba vị nữ thần là không ai chịu nhường ai: Một là, nữ thần Hêra, vợ của thần vương Dớt, vị nữ thần Hôn nhân và Hạnh phúc gia đình: Hai là, Atêna, nữ thần Trí tuệ và Chiến tranh. Ba là, Aphrôđitơ nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp. Họ bảo nhau phải mời thần Dớt phân xử mới xong. Nhưng thần Dớt xua tay, lắc đầu quầy quậy một mực chối từ. Vì cuộc tranh giành này có Hêra vợ của Dớt. Xử cho Hêra được thì chắc chắn là đeo tiếng thiên vị không công bằng. Còn xử cho một trong hai vị nữ thần kia được quả táo vàng thì Dớt tránh sao khỏi những cơn đay nghiến, chì chiết, đá thúng đụng nia của Hêra. Dớt

bèn gọi Hermex đến giao cho Hermex nhiệm vụ dẫn ba vị nữ thần sang phương Đông, đến một khu rừng sâu thuộc ngọn núi Iđa, tìm chàng Parix, một chàng trai xinh đẹp nhất châu Á để nhờ chàng phân xử hộ. Bữa tiệc cưới kết thúc bằng cái cảnh không vua như thế.

Bây giờ nói đến chuyện chàng Parix. Vua Priam ngay từ ngày đầu lên ngôi trị vì thiên hạ, mặc dù thành Tơroa vô cùng thịnh vượng, nhưng nhà vua vẫn không phải là người có được cuộc sống thư thái, yên tĩnh trong lòng. Chuyện xảy ra vào lúc trước khi Hoàng hậu Hêquyp sinh đứa con thứ hai. Một đêm, khi Hêquyp sắp đến ngày sinh thì rằm mơ thấy một chuyện vô cùng kinh dị. Bà sinh ra một ngọn đuốc cháy ngùn ngụt, và thành ngọn đuốc này thiêu hủy thành Tơroa. Một cơn ác mộng thư thế tất nhiên cần phải tìm ngay các nhà tiên đoán tới để tường giải. Một nhà tiên tri cho Priam biết, rằng đây trong một ngày tới sẽ có một đứa trẻ ra đời, Đứa trẻ này sẽ gây những tai họa ghê gớm cho thành Tơroa. Nhưng bữa kia ở thành Tơroa có, không phải một, mà là hai đứa bé cất tiếng khóc chào đời. Một là Parix, con trai Hêquyp và hai là Munippôx con trai của Xinla, em gái Priam. Lúc này không do dự chút nào, Priam ra lệnh giết ngay đứa cháu. Còn với đứa con mình, không lẽ lại đang tâm giết nó, nhà vua ra lệnh đem bỏ vào rừng. Như vậy đói lạnh và muông thú sẽ kết liễu cuộc đời đứa bé, tránh cho nhà vua mang tiếng can tội giết con. Và, thành Tơroa, như vậy sẽ thoát khỏi tai họa. Nhưng các vị thần không muốn thế. Một con gấu cái đã tới ấp ủ cho đứa bé và cho nó bú. Cứ thế trong năm ngày liền, đến ngày thứ sáu, một người chăn chiên tên là Aghêlaôx (Agélaos, Agélaus) đón được đem về nuôi. Có chuyện kể con gấu đã nuôi Parix suốt một năm ròng. Và chính cái tên Parix là do Aghêlaôx đặt cho chú bé gấu nuôi đó.

Parix lớn lên giữa những người chăn chiên. Chàng chẳng mấy chốc đã trở thành một chàng thanh niên tuấn tú, cường tráng. Ngày ngày chăn dê, chăn cừu, chăn bò, chàng chẳng để mất một con. Những người chăn cừu yêu quý chàng, đặt cho chàng một cái tên nữa: Alêchdăngđrôx (Alexandros) mà theo tiếng Hy Lạp cổ có ngãi là Người che chở, Người bảo vệ hoặc Người xuất sắc [3] bởi vì chàng có sức khỏe hơn người và chàng đã từng bảo vệ đàn gia súc chống lại thú dữ và kẻ cướp thắng lợi.

Bữa kia bỗng có một đoàn gia nhân của Priam vào núi, chọn trong đàn bò của Parix lấy đi năm mươi con bò to đẹp nhất, những con bò mà Parix rất yêu quý. Nguyên là vua Priam tưởng nhớ tới đứa con thân yêu của mình xưa kia bị đem bỏ vào rừng đã thiệt phận nên giờ đây nhà vua cho làm lễ tưởng niệm và hiến tế thần linh. Sau khi hành lễ là các cuộc thi đấu quyền thuật, võ nghệ. Cần phải có phần thưởng cho những người đoạt giải và do đó phải vào núi bắt bò của Parix. Parix không thể cưỡng lại nhà vua mà không nộp số gia súc. Nhưng chàng đi theo luôn những gia nhân của nhà vua để về kinh thành dự lễ và định bụng sẽ tham dự vào các cuộc thi đấu để đoạt bằng được các phần thưởng, lấy lại những con bò đem về. Quả nhiên chàng giật được hầu hết các phần thưởng trong cuộc tỉ thí, đánh bại hết các địch thủ và anh em ruột của mình, kể cả Hector người anh cả danh tiếng. Một người con trai của Priam tên là Đêiphôbơ (Déiphobe, Déiphobos) tự ái vì phải thua một tên chăn bò, liền rút gươm xông vào Parix định kết liễu đời gã tiểu tất vô danh. Nhưng Parix kịp thời chạy đến phủ phục dưới chân bàn thờ của Dớt, xin Người bảo hộ, che chở ở thế giới Hy Lạp xưa kia khi con người ta bị đe dọa đến tính mạng, trong phút nguy cấp ấy nếu chạy tới quỳ trước bàn thờ một vị thần hoặc quỳ trước tượng một vị thần thì có nghĩa là cầu xin sự che chở bảo hộ. Kẻ nào mưu toan sát hại người trong trường hợp ấy phải tôn trọng thần linh mà từ bỏ ý đồ hung bạo. Em gái Parix nàng Caxxăngđrơ (Cassandre) một người có tài tiên đoán, nhận ra ngay được chàng trai chăn bò tầm thường đó là Parix, kêu ầm lên. Vua Priam và Hoàng hậu Hêquyp chạy vội đến hỏi han cho rõ sự thể. Nghe Parix thuật lại cuộc đời mình xong, Vua và Hoàng hậu liền đón chàng về cung. Và chàng Parix dường như không còn gây cho nhà vua cũng như thành. Tơroa một mối lo nào nữa. Nhưng nàng Caxxăngđrơ một nữ tiên tri nổi danh vì tài dự đoán đúng nhiều sự việc, lên tiếng ngay. Nàng nhắc lại cho vua cha biết cơn ác mộng xưa kia và nhấn mạnh một lần nữa: Parix sẽ là người gây nên sự diệt vong của thành Tơroa. Nhưng những lời tiên đoán, dự báo của Caxxăngđrơ chẳng được ai chú ý. Nàng tha thiết nhắc lại cũng chẳng ai nghe. Bởi vì thần Apôlông đã làm cho nó trở nên vô hiệu để trả thù Caxxăngđrơ.

Đến đây ta phải dừng lại một chút để kể qua về câu chuyện lôi thôi giữa Caxxăngđrơ và Apôlông. Thần Apôlông, một hôm gặp người thiếu nữ Caxxăngđrơ bèn đem lòng yêu dấu. Thần tìm cách lân la đến bắt chuyện

với Caxxăngđrơ để tỏ tình. Để chinh phục được người con gái xinh đẹp của Priam, thần hứa: "... Nếu nàng tin yêu ta, chẳng khước từ mối tình của ta, ta sẽ trao cho nàng một kỷ niệm vô giá. Ta sẽ ban cho nàng tài tiên đoán trăm việc đúng cả trăm. Nàng sẽ là người nhìn thấu tương lai và phán truyền cho mọi người biết cách đối nhân xử thế...". Caxxăngđrơ ưng thuận. Và thần Apôlông giữ đúng lời hứa đã ban cho nàng tài tiên đoán với những pháp thuật cao cường. Nhưng đến khi thần Apôlông đòi Caxxăngđrơ thực hiện đúng cái giao kèo đã thỏa thuận thì Caxxăngđrơ kiên quyết khước từ. Tức giận đến điên người vì sự lừa dối của Caxxăngđrơ, thần Apôlông nguyền rủa: "…Này hỡi quân lừa dối thánh thần, quân phạm thượng, mi hãy nghe đây. Từ nay trở đi những lời tiên đoán, dự báo của ngươi có đúng cũng chẳng có ai nghe, có hay cũng chẳng ai tin, chẳng ai quan tâm đến những lời ngươi nói để tìm cách phòng ngừa, đối phó. Những lời tiên đoán của Caxxăngđrơ sẽ hoàn toàn vô hiệu. Mọi người sẽ coi những lời tiên đoán của ngươi như một chuyện viển vông, vô tích sự, chẳng đáng bận tâm".

Ngày nay, trong văn học thế giới thành ngữ điển tích Lời tiên đoán của Caxxăngđrơ [4] chỉ những dự kiến, những tính toán, lo xa, tiên liệu sáng suốt thông minh, đứng đắn nhưng không được thừa nhận và áp dụng trong thực tế. Caxxăngđrơ trở thành một danh từ chung chỉ một người nào có những ý kiến sáng suốt dự tính, dự báo được những hậu quả tai hại trong tương lai nhưng bản thân không có cách gì để thực thi ý định của mình hoặc không thuyết phục được những người chung quanh tin vào ý kiến của mình để áp dụng những biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa tai họa.

Trở về chuyện Parix. Thế là từ đó Parix từ bỏ cuộc đời sơn dã về sống với vua cha và anh em trong thành Tơroa vàng bạc đầy kho. Nhưng vốn đã quen với cảnh gió ngàn đồng nội nên Parix thường hay trở lại thăm chốn cũ nơi xưa. Một hôm chàng đang đứng trên sườn núi Iđa ngắm cảnh non xanh nước biếc thì bỗng đâu thần Hermex hiện ra. Parix sợ hãi toan bỏ chạy thì thần Hermex kịp thời giữ lại. Cùng lúc đó từ xa đi đến ba người đàn bà. Đó là ba vị nữ thần theo Hermex đi tìm người phân xử vụ tranh chấp quả táo vàng Tặng người đẹp nhất. Hermex với tư cách của Người Truyền lệnh đã tường thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Thần nhấn mạnh:

- Hỡi Parix chàng trai xinh đẹp nhất châu Á! Đấng phụ vương Dớt chí tôn chí kinh, tối uy tối linh đã dành cho chàng cái vinh dự có một không hai này. Vậy chàng hãy phán quyết xem trong ba vị nữ thần đây ai là người xứng đáng nhất được nhận quả táo vàng.

Nói xong Hermex trao quả táo vàng cho Parix. Thật là khó nói và bối rối cho chàng Parix biết bao nhiêu!

Vì trước hết ba vị nữ thần đều đẹp, đều tuyệt đẹp cả. Sau nữa là vì ai lại có thể thiếu tế nhị đến mức đi khen sắc đẹp của người phụ nữ này ngay trước mặt người phụ nữ khác. Một việc làm vô ý, vô tứ như thế, thô vụng như thế là không thể chấp nhận được. Parix đưa quả táo vàng lại cho Hermex và toan đánh bài chuồn! Nhưng Hermex bằng tài nghệ của vị thần chuyên nghề truyền đạt thông tin đã ra sức thuyết phục Parix. Cuối cùng Parix vui vẻ nhận lời đứng ra làm người giám định cuộc thi sắc đẹp, tuyển chọn hoa khôi cho thế giới thần thánh. Lần lượt mỗi vị thần đến bày tỏ nguyện vọng trước Parix. Hêra, vị nữ thần, vợ của Dớt, bậc phụ mẫu của thế giới thiên đình và loài người trần tục, đến trước mặt Parix nói:

- Hỡi chàng Parix! Hẳn chàng cũng biết ta là nữ thần Hêra, vợ của đấng phụ vương Dớt cai quản cả thế giới thần thánh và thế giới loài người. Nếu chàng xử cho ta được quả táo vàng, ta sẽ cho chàng làm vua toàn cõi châu Á.

Làm vua toàn cõi châu Á! Chà, thật là một điều mà Parix đến trong mơ cũng không bao giờ tưởng tượng ra được một hạnh phúc quá lớn lao như vậy. Chàng đáp lễ lại nữ thần Hêra và nghe tiếp nguyện vọng của nữ thần Atêna.

- Hỡi chàng Parix, con của vua Priam kẻ luyện thuần chiến mã! Ta sẽ không quên ơn chàng, nếu chàng xử cho ta đoạt được quả táo vàng này. Ta sẽ ban cho chàng trí tuệ thông minh để trong giao tranh chàng chỉ biết có thắng chứ không hề biết đến bại. Vinh quang của một dũng tướng bách chiến bách thắng là phần thưởng ta sẽ đền đáp chàng. Xin chàng hãy suy nghĩ.

Đến lượt nữ thần Aphrôđitơ. Nàng nói:

- Hỡi Parix, chàng trai cường tráng và xinh đẹp của phương Đông! Ta nghe nói chàng là người đẹp trai nhất châu Á mà đến hôm nay ta mới được tận mắt chứng kiến khuôn mặt và hình dáng của chàng. Thật là một con người đẹp tựa thần linh. Ta chẳng có quyền lực gì và sức mạnh lớn lao gì để có thể so sánh với hai bà chị của ta, để có thể ban cho chàng một đặc ân to lớn hơn, vượt trội hơn những đặc ân mà Hêra và Atêna vừa hứa với chàng. Tuy nhiên nếu chàng xử cho ta được quả táo vàng Tặng người đẹp nhất thì ta cũng sẽ không quên ơn chàng. Ta sẽ giúp cho chàng lấy được nàng Hêlen là người phụ nữ đẹp nhất châu Âu. Chàng sẽ có một người vợ xinh đẹp tuyệt trần.

Parix quyết định ai? Vị nữ thần nào được nhận quả táo vàng? Chàng chẳng phải mất thời giờ suy nghĩ lâu la. Chàng tiến đến trước mặt nữ thần Aphrôđitơ nghiêng mình kính cẩn trao quả táo vàng Tặng người đẹp nhất cho nữ thần. Cuộc phân xử thế là xong.

Xét cho cùng sự phân xử của Parix là công bằng và thỏa đáng. Bởi một lẽ đơn giản: có lẽ nào vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp lại không phải là vị nữ thần đẹp nhất. Thần Dớt trao cho loài người trần tục đoản mệnh chúng ta cái vinh dự được phân xử vụ tranh chấp cái đẹp giữa các vị nữ thần thì loài người chúng ta cũng được dịp chứng tỏ rằng mình không nên phụ lòng tin của Dớt. Và chẳng phải bất cứ người nào cũng xét xử được việc này đâu. Không phải là một người đẹp thì làm sao có thể đủ tư cách để giám định về cái đẹp cho ba vị nữ thần! "Đem đàn mà gảy tai trâu" thì cực hết chỗ nói! Khen cho con mắt tinh đời của Dớt và cũng phải khen cả cho con mắt tinh đời của Parix.

Việc phân xử thế là xong... Nhưng lại nảy sinh ra một chuyện khác chẳng xong... Do không được quả táo vàng, hai vị nữ thần Hêra và Atêna đem lòng thù ghét chàng Parix, hơn nữa thù ghét cả dòng giống Tơroa. Chưa hết, hai vị nữ thần còn thù ghét cả nữ thần Aphrôđitơ. Họ rắp tâm định bụng sẽ tìm cách trừng trị người Tơroa. Thế là quả táo vàng Tặng người đẹp nhất trở thành Quả táo của mối bất hòa. Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ Quả táo của mối bất hòa [5] ám chỉ nguyên nhân của một sự bất đồng ý kiến, của những cuộc tranh cãi, xung đột, mâu thuẫn.

Nói về nàng Hêlen. Vào lúc mà Aphrôđitơ hứa sẽ giúp cho Parix lấy được nàng Hêlen làm vợ thì khi ấy Hêlen đã và gái có chồng. Chồng nàng là Mênêlax, vị vua của đô thành Xpart. Hêlen về lai lịch vốn là con của thần Dớt và tiên nữ Lêđa. Cuộc tình duyên này như đã có dịp kể, là của thần thánh nên cũng có chuyện khác thường. Dớt để tránh sự theo dõi của Hêra đã biến mình thành một con thiên nga hay con ngỗng gì đó, xuống ái ân với Lêđa. Lêđa sinh ra một quả trứng. Và từ quả trứng này nở ra người anh hùng Pônluyx và nàng Hêlen. Tất nhiên không ai coi Dớt là người chồng chính thức của Lêđa. Và Dớt cũng không hề để tâm đến chuyện đó.

Người chồng chính thức của Lêđa, người chồng trần thế của nàng và người anh hùng Tanhđar. Đôi vợ chồng này sinh được một con trai tên gọi là Caxtor và một gái tên gọi là Clitemnextơrơ. Như vậy kể cả con của Dớt thì nhà này có hai trai hai gái. Ngay từ hồi còn và một thiếu nữ chưa chồng. Hêlen đã nổi tiếng vì sắc đẹp tuyệt vời của mình. Tiếng lành đồn xa tiếng dữ đồn xa, nhiều chàng trai nghe tên có người đẹp nức tiếng mà lại chưa gắn bó với ai, liền kéo nhau tới đô thành Xpart để xem mặt. Trăm người như một, nghìn người như một, đều phải thừa nhận rằng trên thế gian này người đẹp nơi nào cũng có, tuy không nhiều, nhưng chưa thấy nơi nào có người thiếu nữ nào đẹp bằng Hêlen. Hêlen đẹp đến nỗi mà có những chàng trai sau khi chứng kiến dung nhan của nàng về nhà sinh buồn bực vì nỗi không hiểu sao mình lại xấu đến thế. Sắc đẹp của Hêlen đã gây ra cho nàng một tai họa. Người anh hùng Têdê ở Aten đã bày mưu cùng với người bạn là Piritôôx ở đất Texxali lặn lội xuống tận Xpart để bắt cóc nàng. May mắn làm sao, hai anh em Caxtor và Pônluyx đi tìm Hêlen về được. Từ sau vụ tai biến đó, Tanhđar giữ riết nàng ở cung điện. Nhưng đó chỉ là cách đối phó nhất thời. Điều chính yếu là phải mau mau chọn mặt gửi vàng, kén cho Hêlen một người chồng. Tanhđar bèn đánh tiếng. Thế là các anh hùng, dũng sĩ trên đất Hy Lạp kéo nhau về tụ hội ở Xpart. Không phải một, hai, ba, hay một chục hai chục người mà là chín chục người - chín chục chàng trai muốn rắp ranh bắn sẻ. Chọn ai bây giờ?

Chọn ai trong những người này? Thật khó! Ai cũng tài ba lỗi lạc, ai cũng xứng đáng cả. Tanhđar đến đau đầu vỡ óc, rối ruột rối gan về chuyện gả chồng cho con gái. Nếu như Tanhđar quyết định một ai đó hay dùng cách rút thăm thì chắc chắn sẽ gây ra những phản ứng quyết liệt. Chưa biết đâu

chuyện vui mừng mà lại hóa ra chuyện đau buồn đổ máu, gây ra kéo theo bao cừu hận đao binh. Trong lúc Tanhđar đang rối trí như vậy thì may sao có một chàng trai đứng ra hiến cho ông một diệu kế. Đó là chàng Uylix (Ulysse, còn có tên Odyssée) quê ở hòn đảo Itac nghèo nàn nhưng lại nổi danh là một con người khôn ngoan cơ trí. Uylix khuyên Tanhđar công bố cho các vị cầu hôn biết quyền lựa chọn hoàn toàn thuộc Hêlen. Các vị cầu hôn phải đứng ra thề trước thần thánh sẽ tuân theo sự lựa chọn của Hêlen. Nếu rủi ro xảy ra chuyện gì làm tan vỡ hạnh phúc mà hêlen đã lựa chọn hôm nay đây trước mặt mọi người, thì mọi người sẽ phải có trách nhiệm bảo vệ bằng được hạnh phúc đó, sự lựa chọn đó, bởi vì sự lựa chọn của Hêlen hôm nay đây là thiêng liêng, là bất di bất dịch. Tanhđar làm theo lời Uylix. Các vị cầu hôn chấp nhận điều kiện. Họ lần lượt đứng ra long trọng tuyên thệ trước bàn thờ thần linh. Tiếp đến Hêlen đứng ra chọn người bạn trăm năm. Thật hồi hộp! Chín mươi chín con tim của chín mươi chín chàng trai đập thình thịch như trống trận đổ dồn. Ai là người được cái diễm phúc chung sống với người đẹp? Hêlen chọn, chọn Mênêlax. Phải, chính Mênêlax, em ruột của Agamemnông, là chàng trai xứng đáng trong số những vị cầu hôn, bởi vì chàng trai vốn là dòng dõi của Pêlôp, Tăngtan và đấng phụ vương Dớt.

Mênêlax cưới Hêlen và sống luôn ở Xpart. Sau khi Tanhđar qua đời, chàng thay người bố vợ trị vì Đô thành Xpart. Cuộc sống của vợ chồng chàng thật yên ấm hạnh phúc. Chàng có ngờ đâu tới cái chuyện sắc đẹp của vợ chàng, nàng Hêlen, lại có ngày gây ra cho chàng và con dân toàn đất nước Hy Lạp biết bao tai họa. Hai người sinh được một gái đầu lòng, đặt tên là Hermion (Hermione), giống mẹ như đúc, giống cả từ câu nói đến tiếng cười, dáng đi dáng đứng.

Còn nữ thần Aphrôđitơ, sau khi nhận được quả táo vàng, nữ thần bèn nghĩ đến việc hậu tạ lại chàng Parix. Nữ thần tới thành Tơroa bảo chàng đóng một con thuyền xinh đẹp để vượt biển khơi mù xám, sang đô thành Xpart, nơi nàng Hêlen diễm lệ đang sống với chồng. Tuân theo lời nữ thần, Parix sắm sửa cho cuộc hành trình. Nàng Caxxăngđrơ tiên báo cho vua cha biết những tai họa khôn lường do chuyến đi này của Parix thì lúc này chẳng lời tiên đoán nào cản nổi chàng. Đến ngày nhổ neo, Caxxăngđrơ ra tận bờ biển, cố sức bằng những lời tiên đoán của mình ngăn cản cuộc hành trình

của Parix. Nàng gào thét. Nàng nói lên những dự cảm đen tối về tương lai của thành Iliông thần thánh: quân địch tràn vào thành, xác chết ngập đường, nhân dân trong đô thành bị bắt làm nô lệ giải đi, đâu đâu cũng tràn ngập máu lửa... Nhưng chẳng ai thèm để lọt tai những lời tiên báo sáng suốt ấy.

Cùng vượt biển sang Hy Lạp với Parix có Ênê (Énée), một người em họ của Parix. Thuyền cập bến Évrex. Hai chàng trai của thành Tơroa cùng với tùy tòng lên bở đi vào đô thành Xpart. Được các vị khách quý từ tận phương Đông tới thăm, Mênêlax rất vui mừng. Chàng mở tiệc trọng thể chiêu đãi những vị khách mà theo quan niệm của người Hy Lạp cổ xưa là do thần Dớt đưa đến. Được một hai hôm gì đó thì Mênêlax nhận được tin sét đánh ngang tai: ông nội chàng ở đảo Cret qua đời, chàng phải về ngay để lo việc tang ma cho người ông yêu quý [6]. Trước khi cáo biệt những vị khách, chàng không quên dặn lại vợ ở nhà phải tiếp đãi khách cho chu đáo, ân cần. Tai hại thay lòng tin cẩn của chàng! Thế là chàng đã giao người vợ có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành vào tay chàng công tử xứ Phrigi.

Được nữ thần Aphrôđitơ giúp đỡ, Parix đã bằng tất cả tài năng và sự hấp dẫn của mình, tán tỉnh quyến rũ được Hêlen. Người xưa kể rằng, nữ thần Aphrôđitơ đã cho Parix mượn chiếc thắt lưng của mình, chiếc thắt lưng kỳ diệu, hễ ai mang nó trong người thì có thể cảm hóa chinh phục được trái tim người mình yêu một cách không đến nỗi khó khăn, vất vả gì nhiều lắm. Nghe theo lời dụ dỗ của Parix, Hêlen thu thập tất cả đồ tế nhuyễn của tư trang xuống thuyền theo Parix sang thành Tơroa. Nàng đã yêu Parix đắm say đến nỗi có thể vứt bỏ hết cả, quên hết cả để đi theo chàng. Ngay đến đứa con gái yêu dấu Hermion lúc đó mới mười tuổi gào khóc đòi đi theo mẹ cũng bị mẹ bỏ lại.

Con thuyền của Parix giương buồm thẳng tiến về thành Tơroa. Khi ra khỏi vùng biển Hy Lạp thì bỗng nhiên con thuyền dừng lại. Thì ra vị thần Biển già đầu bạc Nêrê từ đáy sâu dội nước hiện lên chặn đứng con thuyền lại. Thần tiên báo cho Parix biết, chàng sẽ bị chết trong cuộc giao tranh với người Hy Lạp, và thành Tơroa sẽ bị sụp đổ bị triệt hạ trong một cuộc xung đột kéo dài với người Hy Lạp. Parix và Hêlen vô cùng lo lắng. Nhưng nữ thần Aphrôđitơ đã làm cho hai người yên tâm. Nữ thần còn bảo hộ cho con

thuyền vượt biển được an toàn: Ba ngày sau, Parix và Hêlen đặt chân lên đô thành Tơroa hùng vĩ, vàng bạc đầy kho. Hành động xấu xa, vi phạm truyền thống đạo đức quý người trọng khách của Parix đã làm cho các vị thần nổi giận. Các vị thần liền họp và ra quyết định, phái ngay nữ thần Cầu Vồng - Irix bay ngay xuống đảo Cret báo tin cho Mênêlax biết. Lập tức Mênêlax trở vềXpart ngay. Bước chân vào nhà vắng ngắt, chàng chẳng những mất Hêlen xinh đẹp, yêu quý mà còn mất tất cả châu báu, vàng bạc. Uất hận vô cùng, chàng đến gặp người anh ruột là Agamemnông trị vì ở đô thành Miken giàu có để bàn cách trả thù. Agamemnông khuyên em, nên kêu gọi các vị anh hùng Hy Lạp giúp sức, những vị anh hùng đã từng cam kết trong lễ cầu hôn Hêlen bằng một lời thềnguyền trịnh trọng rằng, sẽ bảo vệ hạnh phúc cho cuộc hôn nhân do Hêlen quyết định. Sau đó Agamemnông và Mênêlax đến bày tỏ ý định với ông già Nextor một người nổi tiếng về sự mực thước và khôn ngoan. Ông đã từng khuyên bảo, giúp đỡ các vị vua bằng những ý kiến sâu sắc, hợp tình hợp lý vì thế danh tiếng ông vang lừng khắp bốn cõi và vị vua Hy Lạp nào cũng sẵn sàng nghe theo lời khuyên nhủ của ông. Nghe chuyện của Mênêlax xong, lão ông Nextor quyết định sẽ đem theo đạo quân của mình sang đánh thành Tơroa cùng với Mênêlax. Ông còn cho cả những đứa con trai yêu quý tham dự vào cuộc viễn chinh này. Quý hóa hơn nữa, ông còn đích thân đứng ra đi kêu gọi các anh hùng Hy Lạp để họ cùng hội binh tham chiến. Nghe theo lời kêu gọi của Mênêlax và Nextor, các tướng lĩnh Hy Lạp liền sắm sửa chiến thuyền, chiêu mộ binh sĩ để chuẩn bị cho cuộc viễn chinh. Agamemnông cũng phái sứ giả đi các vương triều, thành quốc để loan báo cái hành động hỗn xược, xúc phạm đến người Hy Lạp của Parix cho các vị vua biết. Nơi này truyền báo cho nơi khác cứ thế chẳng bao lâu toàn đất nước Hy Lạp đã biết rõ câu chuyện Parix lừa đảo, cướp đoạt mất Hêlen và nhiều vàng bạc châu báu của Mênêlax. Toàn đất nước Hy Lạp rậm rịch chuẩn bị cuộc viễn chinh.

Quân Hy Lạp tập trung ở sông Ôlix đổ bộ lên đất Midi

Lần lượt các anh hùng, dũng sĩ cầm đầu những đạo quân của mình cùng với chiến thuyền, kẻ nhiều người ít đến hội tụ, tập trung ở cảng Ôlix (Aulis, Aulide) chờ ngày xuất phát. Chúng ta không thể kể hết ra đây được các danh tướng với những đạo quân của họ. Cái cảnh binh sĩ ngàn ngạt như rừng, thuyền bè san sát tựa lá tre rụng trên mặt nước, người xưa nói, dù ai

có mười lưỡi mười mồm và một bộ phổi bằng đồng cũng không thể kể hết được. Những người Hy Lạp đề cử Agamemnông vị vua của đô thành Miken vàng bạc đầy kho và vùng đồng bằng Argôliđ màu mỡ làm Tổng chỉ huy, nắm quyền quyết định tối cao đạo quân liên minh này. Quanh Agamemnông, Hội đồng tướng lĩnh còn có hai chàng Agiắc (Ajax). Một là con của Têlamông còn có tên gọi là Agiắc - Lớn, quê ở đảo Xalamin, một là con của Ôliê (Ollée) còn có tên gọi là Agiắc - bé, quê ở Lôcriđ. Ta còn phải kể đến dũng tướng Điômeđ, sức mạnh sánh tựa thần linh. Ăngtilôc, con trai của lão vương Nextor...

Tuy nhiên cuộc hội quân đạt được kết quả như thế, như lúc này đây không có nghĩa là việc đi chiêu tập các vị anh hùng, mời họ tham dự cuộc viễn chinh trừng phạt người Tơroa không gặp khó khăn gì, nhất hô là vạn ứng ngay tức khắc. Bởi vì trong số những vị anh hùng đã từng thuở nào đắm say sắc đẹp của Hêlen nhiều người đã có vợ có con. Cái thời buổi họ ra ngẩn vào ngơ vì sắc đẹp của một người thiếu nữ sinh ra từ một quả trứng thần đã lui vào dĩ vãng. Nhưng vì có lời thề nguyền năm trước nên họ phải ra đi. Có điều chính cái người hiến kế ràng buộc các vị cầu hôn bằng lời thề ước thiêng liêng ấy, chàng Uylix lại muốn xóa bỏ lời thề. Sau khi Hêlen cưới Mênêlax, Uylix trở về Itac lấy một người vợ là cháu họ của Hêlen, tên gọi là Pênêlôp (Pénélope). Vào lúc mà khắp đất nước Hy Lạp sôi lên vì những sứ giả đi truyền báo lời kêu gọi mở cuộc viễn chinh sang thành Tơroa thì Uylix vừa sinh được một cậu con trai, đặt tên là Têlêmác (Télémaque). Uylix chẳng muốn bỏ vợ dại con thơ ở nhà để dấn thân vào một cuộc viễn chinh đòi lại vợ cho một người khác. Biết trước thế nào cũng có người đến triệu tập mình, Uylix giả vờ điên. Khi điểm mặt các tướng lĩnh hội tụ ở cảng Ôlix, vị Tổng chỉ huy thấy thiếu mặt Uylix. Ông bèn phái lão vương Nextor và chàng Palameđ (Palamède) tới ngay hòn đảo Itax để đòi Uylix phải lên đường đi làm nghĩa vụ. Người nhà bảo, Uylix bấy lâu nay mắc chứng điên dại, ngớ ngẩn, cả ngày cứ ra cày cày bừa bừa ở ngoài đồng. Palameđ vội ra ngoài đồng để xem cho rõ hư thực. Và đúng thế, Palameđ thấy Uylix đang cày ruộng, cày ruộng một cách kỳ quái: Uylix thắng một con bò và một con ngựa vào chung một cái ách, cột hai con lại bên nhau và cứ thế cày. Cày rất vất vả hết được một đường một luống thì dừng lại gieo hạt. Đúng là điên. Palameđ đến tận nơi xem anh chàng điên này gieo hạt gì... gieo hạt... gieo hạt... muối. Kỳ quái thật. Quả

thật là điên. Song Palameđ vẫn bán tin bán nghi. Chàng chạy vào nhà bế ngay chú bé Têlêmác, con của Uylix ra, vừa bế đứa bé vừa xem Uylix cày. Nhằm lúc Uylix bắt đầu cày một luống mới, Palameđ đặt ngay đứa bé trước đường cày. Uylix cứ cày như tỏ ra không biết gì. Nhưng khi hai con vật đến gần thằng bé thì chàng Uylix giả vờ điên phải tỉnh lại. Uylix dừng lại nói với Palameđ: "Nhà ngươi thắng ta rồi... Ngươi đã buộc ta phải giữ lời thề hứa nhưng người nên nhớ rằng, sẽ có ngày nhà ngươi phải hối hận vì việc phát giác này...". Không còn tìm được có gì để thoái thác, Uylix phải đem đoàn chiến thuyền của mình đến hội quân ở cảng Ôlix.

Vẫn chưa đủ. Điểm danh thấy vẫn còn thiếu một danh tướng nữa. Đó là chàng Akhin (Akhille, Achille), con của người anh hùng Pêlê và nữ thần Biển Thêtix. Nhà tiên tri đầu bạc, lão ông Cancax (Calchas) phán truyền cho Agamemnông biết rằng: cuộc viễn chinh sang thành Tơroa chỉ có thể giành được thắng lợi khi có người anh hùng xuất chúng Akhin tham dự. Nhưng Akhin lúc này ở đâu? Không ai biết cả? Lại phải cầu xin một lời chỉ dẫn của nhà tiên tri. Lão ông Cancax cho biết, hiện Akhin đang ở đảo Xkirôx (Skiros). Không chậm trễ, Agamemnơng phái ngay Uylix lên đường đi tìm người anh hùng...

Đúng như lời nhà tiên tri đầu bạc nói, nếu không có Akhin tham dự cuộc chiến tranh thì thành Tơroa khó bề bị hạ. Chàng hơn người ở chỗ mình đồng da sắt, tên bắn chẳng thủng, lao phóng chẳng xuyên, toàn thân chỉ có mỗi một chỗ, gót chân, là nơi hiểm yếu. Và chỉ có ai đánh trúng nơi hiểm yếu đó, gót chân của Akhin thì mới hạ nổi chàng. Mẹ chàng, nữ thần Biển Thêtix suốt đời chỉ chăm lo cho con được trở thành bất tử để sánh vai với các thần. Nhưng một vị nữ thần kết duyên với một người trần thế thì không sao sinh ra được những đứa con bất tử. Cái chất "trần tục đoản mệnh" không dễ gì tẩy sạch được. Sáu lần sinh con, Thêtix đều đem tôi vào trong lửa. Nhưng sáu đứa con đó chết ngay khi mẹ chúng vừa đưa chúng vào thử thách với báu vật của Prômêtê. Đến đứa thứ bảy, Akhin, nữ thần không tôi vào lửa nữa, mà đem tôi vào nước sông âm phủ Xtích. Lần này thì bà mẹ thành công. Nhưng tiếc thay khi tới con vào nước sông âm phủ Xtích, bà đã quên không tôi chỗ gót chân của thằng bé, là nơi tay bà cầm. Vì thế Akhin còn có thể bị chết, nghĩa là không bất tử vì chỗ đó. Ngày nay trong văn học thế giới Gót chân Akhin [7] chỉ nơi hiểm yếu, nhược điểm

của một con người hay của một tổ chức, một lực lượng nào đó. Đánh trúng, nhằm trúng Gót chân của Akhin có nghĩa là đánh trúng huyệt, nhằm trúng huyệt.

Tôi bằng nước sông âm phủ Atích rồi, nữ thần Thêtix vẫn chưa yên tâm. Bà lại đem Akhin tôi vào lửa. Nhưng lần này thì Pêlê đã để ý theo dõi công việc của vợ mình. Đêm hôm đó thừa lúc mọi người yên giấc bà bèn đem con tôi vào bếp lửa. Vừa lực Thêtix lùa đứa bé vào ngọn lửa hồng thì Pêlê nấp ở đâu đó phía sau, rút gươm nhảy bổ tới và giằng lấy đứa con. Akhin thoát chết nhưng xương mắt cá chân bị cháy. Pêlê bèn giao con cho vị thần Xăngtor Khirông nhờ chữa chạy nuôi dưỡng giáo dục. Thần Xăngtor Khirông lấy mắt cá chân của người khổng lồ Đamixôx xưa kia vốn có biệt tài chạy nhanh, thay cho cái mắt cá chân bị cháy của Akhin. Vì thế sau này Akhin chạy nhanh không ai sánh kịp. Khirông còn cho Akhin ăn óc gấu và tim gan sư tử để cho chàng có sức mạnh và lòng dũng cảm. Thần dạy chàng đủ mọi thứ từ võ nghệ cho đến âm nhạc... Đến khi Akhin trưởng thành thì chàng đã là một người dũng sĩ toàn diện.

Nữ thần Thêtix, sau chuyện bị Pêlê giằng lấy con giận dữ về ở lỳ trong cung điện của vua cha dưới biển. Được tiên báo về số mệnh Akhin, nữ thần rất lo lắng Akhin nếu tham dự cuộc chiến tranh Tơroa sẽ lập được những chiến công vĩ đại, vinh quang, danh tiếng vang dội trời xanh. Nhưng cuộc đời sẽ rất ngắn ngủi. Còn nếu không tham dự cuộc chiến tranh Tơroa thì sẽ có một cuộc đời dài lâu nhưng buồn tẻ chẳng có ý nghĩa, vinh quang gì hết. Vì lẽ đó cho nên khi được tin những người Hy Lạp tổ chức cuộc viễn chinh sang thành Tơroa, nữ thần Thêtix bèn đem Akhin đi giấu ở đảo Xkirôx. Tại đây, Akhin cải trang thành con gái sống chung với những người con gái của vua Licômeđ. Ấy vậy mà "cô con gái" đó lại lấy vợ, lấy nàng Đêiđami (Déidamie) con gái của nhà vua và sinh được một cậu con trai tên là Nêôptôlem (Néoptolême) [8].

Uylix đến đảo Xkirôx cùng với Điômeđ. Hai người giả làm thương nhân đến bán hàng. Được phép vào cung điện, hai người bày ra không biết bao nhiêu là các thứ hàng. Nào vải vóc, lụa là, nào các đồ trang sức quý giá, lược, gương, trâm, vòng vàng, nhẫn ngọc... Các cô con gái của vua Licômeđ thấy có hàng đẹp liền xúm đến xem, chọn mua thứ này thứ khác.

Nhưng trong đám con gái đó, có một cô không chọn những thứ hàng mà những người con gái vốn ưa thích. Cô ta thích thú trước một bộ áo giáp, cái khiên và ngọn lao. Và cô ta hỏi mua thứ đó. Thế là người bán hàng Uylix chẳng cần phải xét hỏi lôi thôi, trân trọng mời ngay "cô con gái" thích mua đồ binh khí ấy về Hy Lạp ngay để chuẩn bị lên đường.

Akhin trở về xứ Texxali đưa đạo quân Miếcmiđông của mình đến hội tụ ở cảng Ôlix. Tới đây ta phải dừng lại một chút để kể qua lai lịch của đạo quân này. Xưa kia khi nhà vua Ơac trị vì trên đảo Êgin, có một năm gặp phải một tai họa rất lớn, rất khủng khiếp. Nguyên do là nữ thần Hêra ghen tức với Dớt, với cuộc tình duyên vụng trộm của Dớt với Êgin, ghen tức với đứa con riêng của Dớt và Ơac. Nữ thần giáng xuống một bệnh dịch ác nghiệt. Bệnh dịch lan lây rất nhanh và giết hại không biết bao nhiêu con người. Chỉ trong một thời gian ngắn mà dân cư trên đảo chết vãn hẳn đi, chẳng còn được mấy hột người. Đau xót vì cảnh hoang dại, Ơac bèn cầu khấn người cha thiêng liêng của mình, xin Người phù hộ cho cảnh đông vui sầm uất trở lại với hòn đảo. Sau khi ở đền thờ ra về, đêm hôm đó Ơac nằm mơ thấy những đàn kiến biến thành người. Sáng sớm hôm sau, một kỳ tích đã xảy ra ứng với giấc mơ của Ơac đêm hôm trước. Con trai của Ơac là Têlamông đánh thức cha dậy, chỉ cho cha xem một đạo quân đông đảo, trang phục đẹp đẽ đang tiến vào cung điện. Thần Dớt đã biến tất cả những con kiến ở trên đảo thành người: một đạo quân, đàn ông, đàn bà, trẻ con đông đúc như xưa và có thể còn hơn xưa: Vì lẽ đó, những người "Miếcmiđông" do tiếng Hy Tạp cổ "Murmekès" là kiến. Pêlê con trai của Ơac khi sang sinh cơ lập nghiệp ở xứ Texxali đã đưa những đạo quân Miếcmiđông cùng đi với mình. Và bây giờ đến người con của Pêlê, chàng Akhin danh tiếng lẫy lừng cầm đầu những chiến sĩ Miếcmiđông đi tham dự cuộc viễn chinh sang thành Tơroa.

Các đoàn quân Hy Lạp đã tập trung đầy đủ ở cảng Ôlix. Người xưa kể là chưa từng bao giờ lại thấy có cảnh tượng hùng vĩ đến như thế. Quân đi dậy đất, trùng trùng điệp điệp như cây rừng. Có nguồn chuyện nói quân Hy Lạp có đến 100.000 người và 1.186 chiến thuyền. Chúng ta ngày nay nghe vậy cũng biết vậy chứ chẳng có gì làm bằng chứng để biết chính xác, hư thực thế nào.

Công việc cuối cùng là làm lễ hiến tế các thần linh rồi xuất phát. Các vị tướng Hy Lạp lần lượt đến quỳ trước bàn thờ, dâng lễ vật, cầu xin thần thánh ban cho cuộc hành trình của đoàn quân được thuận buồm xuôi gió. Đang khi làm lễ thì bỗng đâu xuất hiện một con rắn mình đỏ như máu từ dưới gầm bàn thờ trườn bò ra ngoài. Mọi người cả kinh theo dõi con vật đoán chừng đây là điềm báo của thánh thần. Con rắn đỏ bò ra rồi leo lên một ngọn cây ngô đồng cao to mọc ở gần đó. Nó leo thẳng lên ngọn cây và sà vào một tổ chim nuốt chết một con chim mẹ và tám con chim con. Sau đó con rắn biến thành một hòn đá rơi xuống đất. Mọi người xôn xao cả lên, kẻ báo điềm gở, người bảo điềm lành. Cuối cùng chỉ có nhà tiên tri Cancát bình giải thì mọi người mới hiểu được ý nghĩa: người Hy Lạp phải chiến đấu suốt chín năm trường, đến năm thứ mười thì hạ được thành Tơroa. Các tướng lĩnh Hy Lạp vô cùng hoan hỉ khi được Số Mệnh và thần linh tiên báo trước điềm lành. Họ lễ tạ thần linh rồi ra lệnh xuất phát. Các con thuyền rẽ sóng nhằm hướng Đông đi tới. Không rõ đoàn thuyền vượt biển mất bao ngày nhưng người xưa nói là chặng đường đầu tiên họ đi khá nhanh. Vào một đêm tối trời, đoàn quân Hy Lạp đổ bộ lên đất Midi nhưng lại tưởng rằng mình đã đến vùng đồng bằng Tơroa. Họ bắt đầu cuộc tiến công đánh chiếm cướp phá vương quốc của Têlephơ (Télèphe). Vị vua này vốn là con trai người anh hùng Hêraclex và người thiếu nữ Ôgiê (Augé). Xưa kia cha nàng là nhà vua Alêôx (Aléos) trị vì ở đất Têđê (Tégée) thuộc xứ Arcađi trên bán đảo Pêlôpônedơ. Ông lấy nàng Nêer (Néère) và sinh được ba trai một gái. Trong một buổi đến cầu khấn ở đền thờ Đenphơ, ông được thần Apôlông ban truyền cho biết: người con gái của ông, nàng Ôgiê sau này sẽ sinh ra một đứa con trai. Và đứa con đó sẽ giết chết ba người bác ruột của nó. Quá sợ hãi về lời sấm truyền, Alêôx đem dâng người con gái cho việc thờ phụng nữ thần Atêna. Như vậy nàng suốt đời sẽ trinh trắng, chẳng hề biết đến chồng con, tai họa hẳn không thể nào xảy ra được. Nhưng người anh hùng Hêraclex trong cuộc hành trình của mình đã dừng chân nghỉ lại ở vương quốc của Alêôx. Chàng say đắm trước vẻ đẹp trong trắng của người thiếu nữ trông coi việc thờ phụng ở ngôi đền nữ thần Atêna. Và trong một phút không làm chủ được mình, chàng đã cưỡng bức Ôgiê. Hành động đó làm ô uế nơi thánh đường trang nghiêm của Atêna khiến nữ thần nổi giận, giáng xuống một bệnh dịch khủng khiếp. Alêôx lại phải sắm sanh lễ vật cầu khấn thần linh. Sau khi nhận được lời phán truyền của thần thánh, ông giao Ôgiê con gái mình cho vua đảo Ôbê tên và

Nôpliôx (Nauplios) vốn là một thủy thủ lành nghề để nhà vua dìm Ôgiê xuống sông, xuống biển cho chết đi. Nhưng Nôpliôx động lòng trắc ẩn chẳng nỡ làm một việc thất đức bất nhân. Vừa khi đó thì Ôgiê lại sinh một đứa con trai và nàng đặt tên con là Têlephơ. Nôpliôx đem hai mẹ con bỏ vào rừng. Sau bao nhiêu năm trôi nổi, Ôgiê được vua Thơtơrax cưới làm vợ. Còn Têlephơ, những người chăn cừu đón được đem về dâng cho vua Côrithôx (Corythos). Có chuyện kể, chú bé Têlephơ khi bị bỏ vào rừng đã được con hươu của nữ thần Artêmix nuôi. Lớn lên, Têlephơ tuân theo lời sấm ngôn xin được ở đền thờ Đenphơ, sang đất Midi tìm mẹ. Trên đường đi chàng đã vô tình giết chết hai người bác ruột của mình trong một cuộc xô xát. Kế đến khi vua Thơtơrax băng hà, Têlephơ lên nối ngôi trị vì ở xứ Midi. Có chuyện kể, hai mẹ con Ôgiê và Têlephơ bị truy đuổi, cùng đường phải nhảy xuống biển và bơi được tới đất Midi.

Lai lịch vua Têlephơ là như thế.

Lại nói tiếp về việc những người Hy Lạp đổ bộ lên đất Midi. Xung đột nổ ra dữ dội. Thấy đất nước bị một bọn người từ đâu đến vây đánh, cướp phá, Têlephơ liền dốc thúc quân sĩ ra đánh trả. Có thể nói đây là một cuộc hỗn chiến vì hai bên đánh nhau trong đêm đen. Quân Hy Lạp bị tổn thất một số danh tướng. Patơrôclơ, một người bạn chiến đấu thân thiết của Akhin bị thương. Akhin xông lên trả thù cho bạn. Chàng phóng lao trúng bụng Têlephơ khiến nhà vua bị thương. Lừa lúc tối trời, Têlephơ ra lệnh thu quân về cố thủ trong thành. Trời sáng, quân Hy Lạp biết rằng mình đã nhầm. Họ đánh nhau với người Midi chứ không phải với người Tơroa và như vậy họ đã đánh nhầm với những người bạn chứ không phải kẻ thù. Thật đau xót. Họ cử sứ giả đến gặp Têlephơ xin lỗi về hành động nhầm lẫn vừa xảy ra và trân trọng mời Têlephơ tham dự cuộc tiến đánh thành Tơroa. Têlephơ chấp nhận sự hòa giải nhưng khước từ việc tham dự cuộc chiến tranh thành Tơroa vì lẽ nhà vua hiện đang bị thương. Vả lại nhà vua mới cưới vợ mà vợ của nhà vua lại là em ruột của vua Priam. Không lẽ em rể lại đem quân đánh anh vợ khi chẳng có một nguyên do gì. Những người Hy Lạp sau khi làm lễ an táng cho những tử sĩ bên tiếp tục cuộc hành quân sang thành Tơroa. Nhưng thuyền của họ vừa ra khơi thì gặp bão lớn. Sóng gió của đại dương đã nhấn chìm không biết bao nhiêu con thuyền xuống đáy biển. Bão tan họ chẳng còn biết phương hướng thế nào. Họ đi quanh

quẩn mãi trên biển khơi và cuối cùng lại trôi dạt về Ôlix, một đô thành hải cảng ở miền trung Hy Lạp mà họ vừa môi từ đó ra đi.

Quân Hy Lạp lạ tập trung ở Ôlix

Đoàn chiến thuyền của Hy Lạp trở về Ôlix. Nhiều tướng lĩnh kéo thuyền lên bờ. Một số tướng khác thì chán nản chẳng ở lại doanh trại trên bờ biển mà bỏ về nhà, trong số này có vị tổng chỉ huy Agamemnông. Không ai biết ngày nào sẽ xuất quân. Chẳng phải các anh hùng, binh sĩ đã mất hết nhuệ khí sau trận bão mà chỉ vì không có người dẫn đường chỉ lối. Cần phải tìm được một người dẫn đường. Và người đó chỉ có thể là Têlephơ.

Lại nói về Têlephơ. Sau khi bị thương vào bụng, Têlephơ cố sức chữa chạy nhưng tiếc thay vết thương chẳng những không lành mà lại ngày càng thêm nặng làm cho Têlephơ vô cùng đau đớn. Cùng quá, Têlephơ phải cho người sang đền thờ Đenphơ xin thần Apôlông một lời chỉ dẫn. Cô đồng Piti truyền cho biết, chỉ có người làm Têlephơ bị thương mới chữa khỏi viết thương. Thế là Têlephơ phải lặn lội sang đất Hy Lạp. Chàng giả dạng làm một ông già ốm yếu chống gậy đến đô thành Miken của tướng Agamemnông định bụng nhờ chủ tướng nói với người anh hùng Akhin chữa chạy cho mình. Người đầu tiên bắt gặp Têlephơ đi vào cung điện là nàng Clitemnextơrơ, vợ của Agamemnông. Têlephơ bèn nói rõ cho nàng biết mình từ đâu đến và nhằm mục đích gì. Nghe Têlephơ nói rõ sự tình, Clitemnextơrơ bày cho người anh hùng bị thương đó một kế phải vào cung bắt sống ngay đứa con trai của Agamemnông, lúc này còn đang nhỏ tên là Orextơ (Oreste) và dùng đứa bé làm con tin. Nếu Agamemnông mà không bảo đảm mời được Akhin tới chữa lành cho Têlephơ thì Têlephơ sẽ giết chết tươi đứa bé. Têlephơ làm theo kế đó. Phần vì sợ Têlephơ giết mất đứa con, phần vì biết Têlephơ là người am hiểu đường đến thành Tơroa nên Agamemnông rất nhiệt tình giúp Têlephơ. Ông cho người mời Akhin đến và giao cho Akhin chữa lành vết thương của Têlephơ. Akhin rất lấy làm ngạc nhiên khi được giao nhiệm vụ này bởi vì không có am hiểu gì đâu về thuật chữa bệnh. Nhưng người anh hùng Uylix đã nói cho chàng biết: không cần phải đi tìm thuốc men ở đâu xa, chỉ cần cạo gỉ sắt ở đầu ngọn lao của Akhin ra rắc vào vết thương là khỏi, nhưng phải nhớ là gỉ sắt ở ngọn lao của Akhin. Thế là chỉ ít ngày sau vết thương của Têlephơ lành

hắn. Thật là kỳ diệu. Được chữa khỏi bệnh, Têlephơ rất vui mừng. Đền đáp lại, chàng sẵn sàng dẫn quân Hy Lạp vượt biển đổ bộ lên đất Tơroa.

Lại một lần tập trung quân sĩ. Lại làm lễ hiến tế cầu khấn thần linh. Nhưng ác hại thay trời vẫn không thuận gió. Cầu khấn hết ngày này qua ngày khác mà chờ đợi vẫn hoàn chờ đợi. Mọi người lại phải mời nhà tiên tri già đầu bạc Cancax lên tiếng. Cụ già sau khi tính tính toán toán bằng pháp thuật của mình bèn phán truyền rằng, nguyên nhân của tai họa này là vì Agamemnông đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix. Muốn làm nguôi cơn thịnh nộ của nữ thần, theo Cancax, Agamemnông phải hiến dâng cho nữ thần nàng Iphigiêni (Iphigénie) con gái của mình, một trinh nữ, để nữ thần dùng làm người tháp tùng. Vì sao Agamemnông lại phải chịu một sự chuộc tội đau đớn, khủng khiếp đến thế. Ông ta đã phạm tội gì? Người xưa kể: có một lần Agamemnông ba hoa trước bạn bè, quân sĩ rằng trong một cuộc đi săn ông ta đã hạ được một con hươu cái mà đẹp vả tài chạy nhanh của nó thì ngay đến cả hươu của nữ thần Artêmix cũng khôn tài gì sánh nổi. Có chuyên lại kể, vì quân Hy Lạp đã giết mất của nữ thần Artêmix một con thỏ tuyệt đẹp, một con thỏ mà xưa nay nữ thần vẫn sùng ái. Nhưng lại có người kể, và xem ra cách kể này có vẻ đúng hơn, rằng, xưa kia Atơrê, cha của Agamemnông đã bội ước với nữ thần Artêmix. Năm ấy, nhẽ ra Atơrê phải giết một con cừu có bộ lông vàng (có chuyện kể là con hươu) để dâng Artêmix thì Atơrê giấu đi và thay thế bằng một con cừu bình thường. Vì lẽ đó bây giờ con của Atơrê phải chuộc tội cho cha.

Nghe lời phán truyền của Cancax, Agamemnông sợ hãi rụng rời. Ông muốn ra lệnh bãi binh để khỏi phải giết người con gái yêu quý. Nhưng Mênêlax và các tướng lĩnh Hy Lạp đòi ông, buộc ông phải tuân theo ý muốn của thần lanh. Cuối cùng, Agamemnông phải sai quân hầu về gọi Iphigiêni tới Ôlix. Nhưng tới Ôlix để làm gì? Agamemnông bịa ra một chuyện: Akhin có ý định làm lễ kết hôn với Iphigiêni trước khi lên đường chinh chiến. Mặt khác, Agamemnông lại sai người mật báo cho vợ đừng có dẫn Iphigiêni đến Ôlix. Chẳng may người này bị Mênêlax bắt được. Biết chuyện, Mênêlax không còn nể nang anh em gì nữa, mắng nhiếc Agamemnông thậm tệ kết tội anh mình là kẻ phản bội lại quyền lợi của con dân Hy Lạp. Cuộc đấu khẩu diễn ra khá căng thẳng. Trong khi đó có người đến báo tin Clitemnextơrơ cùng với hai con là Iphigiêni và Orextơ tới.

Tình cảnh lúc này thật khó xử và đã xảy ra những chuyện lầm lẫn tức cười. Gặp vợ và con gái, Agamemnông không sao che giấu được nỗi buồn, nhưng cũng không dám nói thật cho vợ và con gái biết. Còn Iphigiêni thì vô cùng thắc mắc trước vẻ mặt buồn bã, bối rối, lúng túng của cha, nhất là khi thấy cha khuyên mẹ nên trở vềMiken ngay.

Lại đến chuyện khi Akhin đi tìm Agamemnông để thông báo cho chủ tướng biết tình hình binh sĩ đang nóng ruột chờ đợi lệnh xuất phát thì gặp Clitemnextơrơ. Biết vị anh hùng đi tìm chồng mình là Akhin, người sắp làm lễ thành hôn với con gái mình. Clitemnextơrơ niềm nở hỏi han và... và coi chàng như con rể. Akhin ngạc nhiên hết sức vì chàng chưa bao giờ ngỏ ý muốn kết hôn với con gái của Agamemnông. Vì lẽ đó khi rõ chuyện Clitemnextơrơ rất ngượng. Vừa khi ấy, một gia nhân của Clitemnextơrơ biết sự thật của việc gọi Iphigiêni đến Ôlix bèn nói rõ cho nàng biết. Clitemnextơrơ kinh hoàng, rụng rời cả người. Trong phút quẫn bách ấy, nàng quỳ xuống trước mặt Akhin xin chàng rủ lòng thương bảo vệ cho tính mạng người con gái của nàng. Akhin xúc động trước những lời than khóc cầu xin của Clitemnextơrơ, đã thềhứa sẽ bảo vệ cho Iphigiêni. Chợt Agamemnông về, thế là xảy ra xung đột giữa hai vợ chồng. Clitemnextơrơ trách chồng tàn nhẫn, dối trá, lừa lọc. Agamemnông ra sức giãi bày, thanh minh với vợ, rằng ông ở vào một tình thế khó xử, rằng ông không thể vì tình riêng mà quên đi việc lớn của cả đất nước Hy Lạp, rằng đoàn quân Hy Lạp đang nóng lòng được sớm bước vào cuộc giao tranh với người Tơroa. Nếu chống lại, đi ngược lại ý chí của toàn quân ông sẽ bị họ trừng trị và cuối cùng thì Iphigiêni vẫn cứ phải làm vật hiến tế để dâng cho nữ thần Artêmix.

Lại xảy ra một vụ rối loạn. Akhin tuyên bố trước ba quân, không cho một ai đụng đến Iphigiêm, không cho một ai đem nàng đi làm lễ hiến tế vì nàng là vợ chưa cưới của mình. Quân sĩ bất bình, nhao nhao phản đối, ném đá tới tấp vào Akhin khiến chàng phải chạy vềlều của mình và cử những bạn bè tâm huyết ra tay gươm tay giáo để sẵn sàng chống đỡ. Cùng lúc đó, Uylix dẫn đầu một số quân sĩ xông đến lều của Agamemnông, đòi vị Tổng chỉ huy phải thực hiện đúng lời truyền phán của thần thánh để đoàn quân Hy Lạp sớm được xuất phát. Nếu kéo dài mãi cái cảnh ăn chực nằm chờ thì quân đội có nguy cơ tan rã.

Đang lúc rối ren khó xử ấy thì Iphlgiêni đứng ra kêu gọi mọi người hãy bình tĩnh, hòa giải với nhau. Nàng tuyên bố sẵn sàng hy sinh thân mình, tự nguyện hy sinh thân mình cho sự nghiệp lớn của con dân Hy Lạp. Nàng không muốn cưỡng lại ý chí của thần thánh, của nữ thần Artêmix, người Trinh Nữ Xạ thủ có cây cung vàng. Nàng khuyên Akhin hãy từ bỏ lời thề hứa thiêng liêng bảo vệ nàng. Nàng nói:

- Hỡi các vị dũng tướng, anh hùng! Hãy cho ta tiến đến trước bàn thờ của nữ thần Artêmix để ta đón nhận một cái chết vinh quang! Một người con gái Hy Lạp dù sao cũng biết hiến thân cho sự nghiệp anh hùng của toàn dân như các anh hùng, dũng sĩ. Xin hãy để cho người con gái đó tiến đến trước bàn thờ nữ thần Artêmix để đón nhận cái chết như những anh hùng, dũng sĩ tiến đến trước mũi lao của kẻ thù, đón nhận một cuộc giao tranh đẫm máu! Rồi mai đây khi thành Tơroa bị người Hy Lạp đánh chiếm. Chiến công vinh quang của họ chính là chiến công vinh quang của ta. Vì thế ta không ân hận nuối tiếc gì khi sớm phải từ giã cuộc đời vào lúc đầu xanh tuổi trẻ. Bởi vì chết cho sự nghiệp vinh quang của người Hy Lạp là một cái chết anh hùng, một cái chết đáng được lưu đanh muôn thuở...

Nói xong, nàng dũng cảm tiến thẳng đến trước bàn thờ. Nàng đi giữa hai hàng quân khiên giáp sáng ngời, dáng đi uy nghi, lộng lẫy, oai hùng sánh tựa thần linh. Agamemnông nhìn con gái nước mắt lã chã tuôn rơi. Iphigiêni dừng lại, đứng thẳng trước bàn thờ nữ thần Artêmix, Người Trinh Nữ Xạ thủ có cây cung vàng, mắt ngước nhìn lên với vẻ thành kính chứa chan. Người truyền lệnh cầm loa truyền báo cho toàn quân biết lễ hiến tế sắp sửa bắt đầu. Một bầu không khí trang nghiêm, lạnh lùng, nặng nề bao trùm lên cả đạo quân đang đứng im phăng phắc. Lão vương Cancax, nhà tiên tri già đầu bạc tiến ra đội lên đầu người trinh nữ một vòng hoa rồi dẫn nàng đến quỳ trước bàn thờ. Sau khi làm những lễ nghi như vẩy rượu thánh, rắc bột trộn với muối lên vật hiến tế, người chủ lễ lên tiếng cầu khấn thần thánh cho đoàn quân Hy Lạp xuất quân được thuận buồm xuôi gió và giành được chiến thắng vẻ vang. Một tên lính hầu đem đến đấng lão vương Cancax một chiếc khay vàng trên đặt một con dao nhọn. Cancax cầm dao tiến đến sát mặt Iphigiêni, đưa một tay ra nắm lấy tóc nàng kéo giật về phía sau rồi thọc mạnh mũi dao vào cổ nàng. Nhiều người nhắm mắt lại không dám nhìn cảnh khủng khiếp ấy. Có tiếng khóc nấc lên. Máu

từ cổ nàng trào ra đỏ thắm. Nhưng kìa lạ thay, không phải là Iphigiêni bị ngã gục trước bàn thờ mà là một con hươu, một con hươu bị đâm vào cổ, máu trào ra đỏ thắm đang nằm quằn quại, giãy giụa. Một phép màu nhiệm đã diễn ra. Nữ thần Artêmix đã đến cướp người trinh nữ xinh đẹp ấy đi và thay thế bằng một con hươu. Toàn quân Hy Lạp vô cùng sửng sốt trước kỳ tích ấy. Họ hiểu ngay rằng nữ thần Artêmix đã chấp nhận lời cầu nguyện của họ. Lão vương Cancax reo to lên:

- Hỡi những người Hy Lạp thần thánh! Nữ thần Artêmix đã chấp nhận lễ vật và những lời cầu xin của chúng ta! Hãy reo vang lên và tin chắc rằng chúng ta sẽ xuất quân thắng lợi!

Toàn quân Hy Lạp đồng thanh thét lớn và chuyển động như một khu rừng gặp trận gió mạnh. Agamemnông chạy vội về báo tin cho Clitemnextơrơ biết kỳ tích vừa xảy ra. Sau đó vị Tổng chỉ huy ra lệnh cho ba quân nhổ trại xuống thuyền giương buồm vượt biển. Vì trời đã nổi gió. Vì gió đã nổi lên rồi, những cơn gió rất thuận lợi cho những con thuyền Hy Lạp thẳng tiến sang phương Đông, vùng bờ biển Tiểu Á.

Còn nữ thần Artêmix bắt Iphigiêni đưa đi đâu? Nữ thần bằng pháp thuật của mình đưa nàng tới một nơi xa tít tắp mù khơi? Đó là đất Tôriđ (Tauride) [9] ở vùng bờ biển Pông Ơxin. Tại đây Iphigiêni trở thành tăng nữ của Artêmix.

Chuyện Agamemnông hiến dâng người con gái của mình cho nữ thần Artêmix và nữ thần bằng phép lạ của mình thay thế người trinh nữ bằng một con hươu phảng phất giống một câu chuyện trong Kinh Thánh: Đấng Vĩnh Hằng thử thách Abraham, ra lệnh cho Abraham làm lễ hiến tế đứa con trai của Abraham là Ixaac. Thật ra thì phải nói ngược lại mới đúng. Câu chuyện trong Kinh Thánh phảng phất giống câu chuyện của thần thoại Hy Lạp. Abraham tuân lời của đấng Vĩnh Hằng đem cậu con trai Ixaac ra làm lễ hiến tế. Chính vào lúc Abraham sắp thọc mũi dao nhọn vào cổ đứa con trai thì một thiên thần được đấng Vĩnh Hằng phái xuống ra lệnh cho Abraham dừng tay. Thiên thần nói cho Abraham biết, đây chỉ là một thử thách của Thượng đế. Thượng đế đã chứng giám tấm lòng thành kính của Abraham, dù chỉ có một đứa con trai duy nhất cũng hiến dâng Thượng đế.

Và bỗng đâu xuất hiện sau lưng Abraham một con cừu đực nằm trong một bụi cây. Abraham bèn bắt con cừu đực đó để làm lễ hiến tế thay cho cậu con trai Ixaac. Nhờ ngoan đạo như thế cho nên sau này Thượng đế gọi Abraham lên trời, khen thưởng, ban cho ông con đàn cháu đống, phúc, lộc, thọ, an, khang, ninh đời đời! [10].

Xem thế thì Kinh Thánh chẳng phải được viết ra do thiên khải. Thần thoại Thiên Chúa giáo chỉ là một sản phẩm của lịch sử và chịu những tác động khách quan của lịch sử. Những môtip và diễn biến của hai câu chuyện thần thoại trên có nhiều nét giống nhau. Nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn khác nhau. Nằm trong truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa, chuyện giết Iphigiêni để hiến tế nữ thần Artêmix không phải nhằm mục đích chủ yếu là chứng minh cho quyền lực của nữ thần. Nó là thần thoại kết bện với truyền thuyết lịch sử để phản ánh, để khẳng định chiều hướng của lịch sử: chiến tranh cướp bóc của những liên minh nhà nước sơ khai ở trên đất Hy Lạp đối với thế giới phương Đông, ở vùng bờ biển Tiểu Á.

Tướng Philôctet bị bỏ lại ở dọc đường

Đoàn quân Hy Lạp tiến sang đất Tơroa được sự phù trợ của thần thánh nên rất thuận lợi. Chẳng bao lâu mà những người Hy Lạp đã sắp tới đảo Lemnôx (Lemnos). Gần đảo Lemnôx có hòn Cride, một đảo nhỏ hoang dại. Tuy nhiên ở đây lại có một ngôi đền thờ nữ thần Crida nổi tiếng rất thiêng. Theo lời chỉ dẫn của một nhà tiên tri, đoàn quân Hy Lạp phải tới hòn đảo này tìm ngôi đền thờ nữ thần Crida để dâng lễ. Nếu không thì những người Hy Lạp không thể đánh chiếm nổi thành Tơroa. Người anh hùng Hêraclex, con của thần Dớt giáng sấm sét trong cuộc tiến đánh thành Tơroa để trả thù Laomêđông về cái tội lừa lọc, bội ước cũng đã dừng chân lại chốn này, tìm bằng được ngôi đền thờ để dâng lễ. Những người Argônôt trong cuộc hành trình đi sang xứ Côncơkhiđ cũng đã cử đích thân thủ lĩnh Giadông tới dâng lễ ở ngôi đền thờ này. Giờ đây đến lần người Hy Lạp của cuộc chiến tranh Tơroa lần thứ hai, trừng phạt chàng Parix con của vua Priam đã can tội vi phạm truyền thống quý người trọng khách.

Hội đồng tướng lĩnh quyết định cử tướng Philôctet, một đồ đệ và cũng là một chiến hữu trung thành của Hêraclex xưa kia, dẫn đường lên đảo để tìm

ngôi đền thờ. Đảo hoang nên cỏ lau, cây dại mọc ngút ngàn, chẳng có đường mòn lối cũ, cũng chẳng có một dấu chân nên rất khó tìm. Philôctet phải vừa đi vừa vạch đường cho anh em đi sau. Khó khăn, nhưng rồi cuối cùng chàng tìm ra được ngôi đền. Philôctet sung sướng reo to lên và bước qua ngưỡng cửa. Bất chợt có một con rắn khá to từ một bụi cây quằng mình ra mổ vào chân Philôctet một cái. Đau quá vị tướng này thét lên một tiếng rồi ngã vật xuống đất. Các chiến hữu nghe tiếng thét vội chạy đến nhưng vô kế khả thi. Chẳng ai là người biết một phương thuốc gì thần diệu để chữa chạy cho Philôctet. Họ dìu Philôctet ra thuyền. Vết thương của chàng bốc lên một mùi hôi thối rất khó chịu. Chàng nằm bất động trên thuyền, rên rỉ, kêu la. Sau khi làm lễ hiến tế, đoàn thuyền Hy Lạp nhổ neo tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng quả thật là khó chịu vô cùng. Vết thương của Philôctet bốc mùi nồng nặc, còn Philôctet thì không sao chịu đựng nổi những nhức nhối, đau buốt, chàng rên la suốt ngày đêm. Tình cảnh phiền toái như thế, Uylix thấy phải cần vứt bỏ Philôctet lại dọc đường để bảo đảm cho cuộc hành quân được hoàn thành nhanh chóng. Chàng đề đạt biện pháp ấy với Hội đồng tướng lĩnh. Và Hội đồng đã đồng thanh nhất trí chuẩn y lời đề nghị của Uylix. Đoàn chiến thuyền qua đảo Lemnôx dừng lại. Người ta cho khiêng Philôctet lên bờ. Lúc này chàng mệt quá vì đau đớn ngủ thiếp đi nên không hay biết gì hết. Đến khi chàng tỉnh dậy thì thấy mình nằm trơ trọi trên bãi biển vắng hoang, bên cạnh có cây cung, ống tên và một ít lương thực.

Philôctet giận dữ vô cùng. Bọn người Hy Lạp đã bất nhân bất nghĩa đến thế thì thôi. Chúng bỏ chàng lại ở nơi hoang đảo này coi như chúng đã giết chàng. Chàng làm sao có thể sống nổi khi người ốm yếu, chân mang thương tích. Nhưng chàng nghĩ: ta còn cây cung và ống tên của thần Hêraclex đây. Chắc rằng thần thánh không nỡ bỏ mặc ta mà không động lòng trắc ẩn, phù hộ, giúp đỡ ta vượt qua khỏi nỗi bất hạnh này. Rồi thì mọi việc sẽ trôi qua. Bây giờ trước hết là không được nản chí.

Từ đó trở đi Philôctet bắt đầu cuộc sống của một con người trên hoang đảo. Ý chí và nghị lực cũng như sự giúp đỡ của thần thánh đã giúp chàng sống qua hết năm này đến năm khác... Và chín năm trôi qua cho đến năm thứ mười, theo sự phán truyền của thần thánh quân Hy Lạp nếu không đón được chàng về để chàng tham dự cuộc chiến đấu bằng cây cung và ống tên

của mình thì quân Hy Lạp không thể nào hạ được thành Tơroa. Chỉ đến khi đó những người Hy Lạp mới cho thuyền, cử người đi tìm Philôctet về.

Sau khi bỏ Philôctet lại trên hoang đảo, đoàn thuyền Hy Lạp thẳng tiến tới thành Tơroa. Cuộc xung đột giữa thế giới Hy Lạp ở Nam Địa Trung Hải với thế giới phương Đông vùng phía Bắc ven biển Tiểu Á chỉ còn là thuyền ngày xưa.

Những gì đã xảy ra trong chín năm giao tranh

Theo quyết định của Số Mệnh và thần thánh, quân Hy Lạp phải chiến đấu mười năm mới hạ được thành Tơroa. Những người Hy Lạp biết rõ điều đó. Nhưng họ không vì thế mà nản lòng, không vì thế mà ngồi chờ cho đến năm thứ mười mới tung quân vào đánh những trận quyết liệt. Ngược lại, ngay từ đầu họ đã lao vào những trận đánh lớn dường như chẳng quan tâm gì đến lời phán truyền của Số Mệnh và thần thánh. Dường như họ muốn và có hy vọng có thể kết thúc cuộc tiến công của họ trước, sớm hơn điều tiền định của thần thánh.

Đoàn thuyền Hy Lạp cập bờ biển Tơroa, dàn hàng ngang và chuẩn bị đổ bộ, nhưng họ đã thấy trên bờ biển, quân Tơroa đông nghịt cũng đã dàn ra không rõ từ bao giờ, sẵn sàng nghênh chiến. Cầm đầu đạo quân Tơroa đông đảo là dũng tướng Hector luyện thuần chiến mã, con của vua Priam giàu có. Quân Hy Lạp do dự hồi lâu rồi sau mới quyết định tiến công. Mặc dù có một lời phán truyền của Số Mệnh rằng, người Hy Lạp nào đặt chân đầu tiên lên đất Tơroa sẽ bị chết, nhưng các dũng tướng Hy Lạp không vì thế mà chùn bước. Uylix vứt tấm khiên của mình lên bờ và chàng thoắt một cái nhảy vọt lên, chân đặt lên tấm khiên rồi sau đó mới bước xuống đất để lao vào cuộc giao tranh. Làm như thế chàng sẽ chẳng phải là người hy sinh đầu tiên mà vẫn là vị tướng dũng cảm xông lên hàng đầu để lôi kéo binh sĩ. Cùng lúc với Uylix nhảy lên bờ là tướng Prôtêdilax (Protésilas). Chàng cầm đầu một vương quốc ở xứ Texxali, đưa đạo quân đông đảo thiện chiến của mình cùng với 40 chiến thuyền tham dự cuộc viễn chinh. Nhìn thấy Uylix vứt tấm khiên lên bờ, Prôtêdilax bèn chờ Uylix nhảy là mình nhảy tiếp theo, như vậy mình chẳng phải là người đầu tiên đặt chân lên mảnh đất Tơroa. Song Prôtêdilax hiểu sao được đầu óc tinh khôn của

người anh hùng này. Và tuy nhảy sau Uylix nhưng chàng vẫn là người đầu tiên đặt chân lăn đất Tơroa. Chàng vung gươm giương khiên lao vào giao đấu với Hector. Người anh hùng con của vua Priam giàu có, bình tĩnh nhằm chàng dũng sĩ đang chạy tới trước mặt mình, phóng đi một ngọn lao ác hiểm. Mũi lao bay đi xuyên qua tấm khiên dày chắn trước ngực, cắm sâu vào trái tim người anh hùng Hy Lạp. Thế là linh hồn Prôtêdilax vĩnh viễn ra đi. Cuộc hỗn chiến bạo tàn mở đầu bằng cái chết của Prôtêdilax bắt đầu. Sau một ngày giao tranh đẫm máu, quân hai bên xác chết đầy đồng. Chiều đến quân Tơroa lui về cố thủ sau những bức tường kiên cố. Sáng hôm sau hai bên thỏa thuận ngừng chiến để thu nhặt các tử sĩ và làm lễ an táng. Những ngày tiếp sau, quân Tơroa vẫn cố thủ trong thành, còn quân Hy Lạp thì bắt đầu công việc xây dựng chiến lũy. Họ kéo tất cả những chiến thuyền lên bờ để tập trung lại thành một dãy dài rồi đắp một bức tường cao che chắn lại. Trước bức tường và một con hào sâu và rộng. Doanh trại của quân Hy Lạp đóng dài từ đầu đến cuối bức tường. Lều của chủ tướng Agamemnông nằm ở quãng giữa. Khi xây dựng thành lũy và sắp đặt việc canh gác, phòng thủ đã xong, quân Hy Lạp bèn cử một phái đoàn do tướng Mênêlax và Uylix vào thành Tơroa thương thuyết. Lão tướng Ăngtênor (Anténor), anh rể của vua Priam tiếp đãi đoàn sứ giả Hy Lạp rất trọng thể. Ông là người có thiện chí và rất mong muốn giải quyết cuộc xung đột bằng thương lượng. Vua Priam được tin có đoàn sứ giả Hy Lạp đến liền cho lệnh triệu tập ngay Đại hội Nhân dân để cho mọi người được công khai biết rõ mọi sự việc và bày tỏ thái độ. Những người Tơroa mời Mênêlax và Uylix tới dự và trình bày chủ kiến. Mênêlax lên tiếng trước. Chàng nói ngắn gọn, bày tỏ ý muốn người Tơroa giao trả lại cho mình nàng Hêlen cùng với những của cải mà họ đã cướp đi. Tiếp đến Uylix. Với tài nói hùng hồn, uyển chuyển, hấp dẫn, chàng thuyết phục người Tơroa nên giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng của Mênêlax, như vậy tránh cho con dân hai bên khỏi đổ máu mà lại mở ra mối bang giao hòa hiếu sau này. Những người Tơroa nghe Uylix nói như uống từng lời. Người ta bảo, không phải Uylix nói mà là chàng đang rất mật ong vàng pha với rượu vang mời mọi người cùng thưởng thức. Lão tướng Ăngtênor cũng đứng lên thuyết phục nhân dân nên chấp nhận những đòi hỏi khiêm tốn của quân Hy Lạp. Nhưng ngược lại, những người con trai của vua Priam không muốn thế. Người chống lại quyết liệt nhất là Parix. Chàng coi Hêlen là báu vật mà nữ thần Tình yêu và Sắc Đẹp Aphrôđitơ ban cho mình. Chẳng nhẽ

chàng lại bị cướp không tặng vật thiêng liêng mà chàng đã được trả công xứng đáng trong cuộc phân xử vụ tranh chấp quả táo vàng. Tặng người đẹp nhất? Parix lôi kéo được một số anh em tán thưởng với mình, thậm chí Angtimác (Antimaque), một người em của Parix, lại đưa ra những đòi hỏi quá khích. Y kêu gào mọi người phải bắt ngay Mênêlax và Uylix đưa ra xử tội trước Đại hội Nhân dân. Nhưng vua Priam và dũng tướng Hector đứng lên phản đối. Một hành động quá khích như vậy là vi phạm vào những đạo luật thiêng liêng che chở cho những sứ giả, đạo luật do thần Dớt ban bố. Hội nghị Nhân dân nghe rất nhiều ý kiến trái ngược nhau nên chưa thể quyết định theo một ý kiến nào. Đang lúc nhân dân còn chưa định liệu được thái độ của mình thì Hêlênôx (Hélénos) em của Parix, đứng lên hô hào những người Tơroa hãy tiếp tục cuộc chiến tranh. Hêlênôx cất tiếng dõng dạc, bừng bừng nhiệt tình nói những lời lẽ như sau:

- Hỡi những người Tơroa luyện thuần chiến mã! Nếu chúng ta chấp nhận những kiến nghị của người Hy Lạp đưa ra thì có nghĩa là chúng ta đã vứt bỏ danh dự của những người anh hùng con dòng cháu giống của Đarđanôx tổ phụ. Parix không cướp nàng Hêlen của Mênêlax. Nữ thần Aphrôđitơ đã ban người đàn bà xinh đẹp tuyệt vời ấy cho chàng. Lẽ nào chàng trai đẹp nhất ở châu Á phân xử rất sáng suốt vụ tranh chấp rất quyết liệt về cái đẹp, quyết định xem vị nữ thần nào là đẹp nhất lại không xứng đáng được nhận một phần thưởng về cái đẹp, một người đàn bà đẹp nhất châu Âu hay sao? Những người Hy Lạp và người anh hùng Mênêlax hãy tìm đến nữ thần Aphrôđitơ mà đòi mà hỏi. Còn chúng ta, chúng ta chỉ biết tuân theo những lời phán bảo của thần linh. Những người Hy Lạp đã xâm phạm vào đất đai thiêng liêng của chúng ta. Chúng đánh chúng ta rồi chúng lại cử người đến đưa ra những lời nghị hòa. Sao chúng không đưa ra những lời nghị hòa trước khi đổ quân lên đồng bằng Tơroa này? Chúng đòi chúng ta hòa giải, chúng đòi chúng ta nhân nhượng. Không thể được! Hỡi những người Tơroa luyện thuần chiến mã con dòng cháu giống của tổ phụ Đarđanôx phóng lao điêu luyện! Hãy xông lên chiến đấu để bảo vệ đô thành thiêng liêng của chúng ta! Thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ sẽ giúp chúng ta giành được thắng lợi! Nếu chúng ta nhân nhượng chúng thì liệu chúng có xuống thuyền về nước hay không? Hay là sau khi đòi được nàng Hêlen chúng lại cứ tiếp tục vây đánh chúng ta? Không, nhất quyết không, không thể nào tin vào lời chúng được!

Rõ ràng một bầu không khí như vậy không thể tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc thương thuyết. Đại hội Nhân dân xem ra không thể quyết định được giữa tiếp tục chiến tranh với thương lượng. Và như vậy có nghĩa là tiếp tục chiến tranh. Đoàn sứ giả Hy Lạp đành phải ra về.

Cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng quyết liệt. Quân Hy Lạp bao vây thành Tơroa. Quân Tơroa cố thủ trong thành và không tham chiến. Đã nhiều lần quân Hy Lạp mưu đột phá vào trong thành, chọn những chỗ xung yếu cho quân mang thang để trèo tường, vượt tường nhưng đều bị thất bại. Họ bèn đổi cách đánh, không tập trung lực lượng đánh thành nữa mà đem quân đi đánh các lực lượng xung quanh vùng đồng bằng Tơroa vốn là bạn đồng minh của quân Tơroa. Vả lại tình thế cũng buộc họ phải đánh theo cách ấy. Nếu không họ chẳng có nguồn lương thực nào để tiếp tục tiến hành chiến tranh. Nhiều hòn đảo bị quân Hy Lạp đổ bộ lăn cướp phá. Nhiều đô thành bị quân Hy Lạp vây đánh triệt hạ. Biết bao tướng sĩ Hy Lạp đã lập được những chiến công to lớn. Tuy nhiên nếu bình công thì chàng Akhin con của nữ thần Biển Thêtix phải là vị anh hùng có công lớn nhất. Chàng đã triệt hạ mười hai thành bằng đường thủy và mười một thành bằng đường bộ. Trong số những đô thành bị Akhin triệt hạ có thành Tebơ chúng cao ở đất Tiểu Á do vua Êêxiông (Éétion) bố vợ của dũng tướng Hector trị vì. Chính tay Akhin đã giết chết lão vương song không giữ thi hài cụ lại để hành hạ, bêu riếu nhằm đòi của chuộc. Akhin đã hỏa táng cho cụ. Bảy người con của cụ cũng bị bàn tay Akhin giết chết trong cùng một ngày.

Thật ra suốt chín năm ròng chiến tranh có biết bao nhiêu chuyện. Quân hai bên đều tổn thất và phải trải qua những lúc gian nguy, thiếu thốn, khó khăn. Làm sao có thể kể hết được. Nhưng có một chuyện mà các nghệ nhân xưa không thể bỏ qua. Đó là chuyện Uylix lập mưu trả thù Palameđ.

Như trên đã kể, người anh hùng Palameđ bằng đầu óc thông minh, tinh khôn của mình đã khám phá ra được cái bệnh vờ điên, giả điên cái vở "Uylix giả dại" của chính Uylix, người anh hùng lắm mưu nhiều kế. Trong những năm chiến đấu dưới quyền thống lĩnh và chỉ huy của vị thủ lĩnh tối cao Agamemnông, Palameđ đã có nhiều cống hiến khá lớn lao. Uy tín của chàng trong Hội đồng tướng lĩnh cũng như trong binh sĩ rất lớn. Chàng biết nhiều phương thuốc đã chữa lành các vết thương. Chàng làm ra ngọn

hải đăng để soi đường cho những chiến thuyền. Chàng góp nhiều ý kiến sáng suốt, những ý kiến có tầm nhìn xa trông rộng để cho những người Hy Lạp tổ chức các trận giao tranh, tiến công cũng như phòng ngự. Tài năng và hoạt động của Palameđ như một ngôi sao tỏa sáng ngời ngợi vô hình trung làm mờ nhạt đi cái ánh sáng của ngọn đuốc Uylix. Một nỗi ghen tức ấm ức, kèn cựa nhỏ nhen nung nấu âm ỉ trong trái tim của Uylix. Nhớ lại chuyện cũ xưa kia thì chính Palameđ là người đã phát hiện ra, đã moi ra cái vụ Uylix vờ điên, giả dại để trốn nghĩa vụ tham dự vào cuộc viễn chinh sang thành Tơroa, Uylix càng căm thù Palameđ. Chỉ vì Palameđ mà Uylix phải ra đi, phải chịu tiếng xấu trước toàn quân. Còn bây giờ chỉ vì Palameđ mà Uylix không được danh tiếng lẫy lừng, không được suy tôn trọng vọng như thánh như thần. Và khi con người ta đã suy nghĩ như thế, người anh hùng Uylix đã suy nghĩ như thế thì tính người cũng mất mà phẩm chất anh hùng cũng không còn. Từ đây bắt đầu một âm mưu trả thù hèn hạ.

Lợi dụng một chuyện, có lần Palameđ đã khuyên anh em binh sĩ Hy Lạp nên kết thúc cuộc chiến tranh để trở về với gia đình, quê hương vì cuộc chiến tranh đã quá dài. Sự hy sinh, tổn thất cũng như những nỗi đau thương và nhọc nhằn gian khổ mà toàn dân Hy Lạp phải chịu đựng là rất lớn, Uylix nghĩ ra một kế rất là thâm độc: vu cho Palameđ tư thông với quân Tơroa. Vào một đêm tối trời, Uylix đem giấu một túi vàng vào lều của Palameđ. Và tiếp sau đó Uylix tung ra một nhận xét hiểm độc: sở dĩ Palameđ đưa ra lời khuyên như thế là vì đã bị Priam, vua của thành Tơroa mua chuộc. Thế là lưu truyền trong toàn quân Hy Lạp cái dư luận ấy. Khá nhiều binh sĩ thậm chí cả đến tướng lĩnh không rõ thực hư đã tin ngay vào cái dư luận ấy. Những người này cho rằng, nếu nghe theo lời Palameđ thì họ đã hoài công lăn lội sang đây để rồi trở về tay không, không một chút vinh quang, không một thuyền chiến lợi phẩm nào theo họ về nước, và chỉ có một kẻ phản bội mới khuyên nhủ con người ta hành động như thế. Khi dư luận lan truyền khá rộng trong binh sĩ, Uylix bèn gặp chủ tướng Agamemnông dựng lên một chuyện ám muội: chính Palameđ đã liên lạc với vua Priam ở thành Tơroa qua một tên tù binh, tên này sau khi nhận tin tức của Palameđ mưu vượt trạm giam để về Tơroa nhưng không thành. Quân canh dưới quyền chỉ huy của Uylix bắt được đã giết chết. Chưa hết, sự bỉ ổi và hèn hạ vốn không có giới hạn nhất là trong trường hợp này kẻ tạo dựng nên và thực thi sự bỉ ổi và hèn hạ đó lại là một vị tướng có nhiều

quyền thế như Uylix, Uylix viết một bức thư giả mạo là của Priam gửi cho Palameđ. Nội dung bức thư cho biết, Priam khen thưởng Palameđ túi vàng vì đã có công kêu gọi, khuyên nhủ quân Hy Lạp bãi binh, hồi hương. Bức thư giả mạo này được trai cho một tên tù binh người Tơroa để đem về cho vua Priam. Tên tù binh cầm bức thư và nhận lệnh sung sướng đến nỗi tưởng như mình đang sống trong mơ, hắn cứ lắp bắp không sao nói được lên lời cảm ơn vị tướng đã sinh phúc tha tội cho mình. Như vậy là hắn được phóng thích để trở về với quê hương gia đình. Nhưng hỡi ôi! Hắn chỉ là vật hy sinh cho âm mưu nham hiểm và đê tiện của Uylix Vừa ra khỏi doanh trại đi chưa được bao lâu thì hắn bị một người linh Hy Lạp bất thần, nấp ở đâu đó, xông ra đâm cho một dáo chết tươi. Thế là bức thư trong người tên linh Tơroa được lấy ra đem trình lân chủ tướng Agamemnông. Lập tức Agamemnông cho triệu tập Hội đồng các tướng lĩnh họp, đồng thời cho mời Palameđ đến dự. Trước Hội đồng, Agamemnông kết tội Palameđ phản bội. Palameđ vô cùng sửng sốt trước sự kiện mà chàng không thể nào hiểu nổi. Agamemnông đưa ra bức thư. Palameđ thanh minh và phản bác lại, rằng, đó chỉ là một âm mưu vu khống hèn hạ của một kẻ xấu xa nào đó. Đúng lúc ấy, Uylix đứng ra tỏ vẻ vô tư và sáng suốt, Uylix đề nghị chủ tướng Agamemnông và Hội đồng tướng lĩnh cho khám lều của Palameđ. Nếu không thấy túi vàng trong lều thì Palameđ là người vô tội. Ngây thơ, Palameđ tán thưởng ngay. Hơn nữa, chàng còn thầm cảm ơn Uylix đã mở ra một con đường thoát cho cái chuyện rắc rối này. Kết quả như thế nào hẳn không cần phải kể chúng ta ai cũng rõ. Agamemnông như vậy là có đủ bằng chứng để kết tội Palameđ là một tên phản bội. Và đối với những kẻ phản bội trong quân ngũ, tư thông với quân địch, ăn ở hai lòng thì chỉ có một hình phạt: xử tử. Quân lính áp giải Palameđ lên một ngọn núi cao, xiềng chàng lại. Và đứng trên ngọn núi này chàng phải chịu hình phạt ném đá cho tới chết. Palameđ không có cách gì để thanh minh nổi. Và dẫu chàng có nói thì cũng chẳng một ai để ý lắng nghe. Tội đã rõ. Bằng không hiển nhiên, án đã quyết, chàng cắn răng lại chịu một cái chết oan uổng.

- Ôi chân lý! Ngươi lại chết sớm hơn cả ta, thật xót xa và cay đắng. Đó là câu nói cuối cùng của Palameđ trước khi nhận những trận mưa đá tới tấp từ các phía ném vào người.

Thế là quân đội Hy Lạp mất đi một người anh hùng thông minh nhất và cao thượng nhất. Công lao to lớn của chàng đối với quân Hy Lạp bị xóa sạch vì đó là công lao của một tên phản bội. Và câu nói cuối cùng của chàng cũng chẳng làm ai phải bình tâm lại mà suy nghĩ. Vì đó là lời nói của một tên phản bội.

Palameđ chết nhưng đối với Agamemnông hình phạt đó cũng chưa xứng đáng với tội phản bội tày đình của chàng. Vị Tổng chỉ huy ra lệnh trừng phạt tiếp: cấm không cho ai được chôn cốt thi hài Palameđ. Có như vậy mới đày đọa linh hồn hắn được, để cho linh hồn hắn phải lang thang phiêu bạt vĩnh viễn chẳng được yên nghỉ thư thái. Nhưng tướng Giặc Lớn con của Têlamông, phản kháng lại lệnh đó. Chàng đích thân đứng ra lo việc an táng cho Palameđ theo đúng nghi lễ long trọng của người Hy Lạp. Riêng về Agiắc đối với Palameđ, về lý chàng không có bằng chứng gì để bênh vực, gỡ tội cho Palameđ nhưng về tình, về sự hiểu biết của chàng đối với con người Palameđ, chàng không hề tin rằng Palameđ là người phản bội.

- Ôi chân lý! Ngươi lại chết sớm hơn cả ta, thật xót xa và cay đắng! – Câu nói đó của Palameđ được Agiắc ghi nhận như một bằng chứng về cái chết oan ức của Palameđ. Nó cứ giày vò trái tim người anh hùng con của Têlamông, chàng Agiắc Lớn tính nóng như lửa, trong nhiều năm.

Lại nói về cái chết của Prôtêdilax, vị dũng tướng Hy Lạp đầu tiên ngã xuống trên mảnh đất Tơroa. Tin dữ bay về đến Texxali. Người vợ trẻ đẹp của Prôtêdilax mà chàng mới cưới trước khi lan đường viễn chinh chưa được bao lâu là nàng Laođami (Laodamie) khóc than, đau đớn, vật vã không biết mấy ngày đêm. Nàng cầu xin với các vị thần, từ thần Dớt cai quản bầu trời và mặt đất đến thần Hađex cai quản chốn âm phủ tối tăm hãy rủ lòng thương nàng, gia ân cho chồng nàng được trở lại dương gian gặp nàng một thời hạn, một thời hạn ngắn thôi đủ để hai vợ chồng nhìn nhau từ biệt, nói được đôi ba lời cho nó khỏi ân hận trong lòng. Các vị thần chuẩn y lời cầu xin. Thật quý hóa và nhân đức. Prôtêdilax từ vương quốc tối tăm của thần Hađex trở về với thế giới loài người tươi sáng, nhởn nhơ. Hai vợ chồng gặp nhau. Mừng mừng tủi tủi. Miệng mỉm cười mà nước mắt lã chã tuôn rơi. Nhưng thời gian vốn lạnh lùng và dửng dưng trước tình người. Đã đến hạn kỳ Prôtêdilax phải trở về lòng đất tối đen. Chàng

gỡ vòng tay của vợ đang xiết chặt lấy chàng. Còn vợ chàng, nàng Laođami trước cảnh biệt ly vĩnh viễn ấy đã không chịu đựng nổi. Nàng rút gươm đâm vào ngực tự sát để được sống vĩnh viễn với người chồng. Như trên đã kể, trong trận quân Hy Lạp tấn công triệt hạ thành Tơroa cổng cao ở xứ Midi, đất Tiểu Á, Akhin đã lập được những chiến công to lớn. Quân Hy Lạp thu được nhiều chiến lợi phẩm, bắt được nhiều tù binh. Hội đồng tướng lĩnh và Đại hội binh sĩ bình công, khen thưởng đã trao cho thủ lĩnh tối cao Agamemnông một thiếu nữ xinh đẹp tên là nàng Cridêix (Chryséis). Còn Akhin cũng được tặng thưởng một thiếu nữ xinh đẹp là nàng Bridêit (Briséis). Biết tin con gái mình bị bắt, lão ông Cridex (Chrysès) vốn là người trông coi việc thờ cúng thần Apôlông, một viên tư tế sủng ái của thần, đem nhiều của cải đến tận lều của chủ tướng Agamemnông xin chuộc lại con gái. Nhưng chủ tướng Agamemnông không nhận của chuộc, chủ tướng không muốn trả lại con gái cho cụ già. Chẳng những thế, Agamemnông còn lăng nhục cụ già, đe dọa sẽ trừng trị ông cụ nếu cứ còn khẩn khoản vật nài xin chuộc lại đứa con.

Lão ông Cridex buồn rầu và tức giận, ra về. Do chuyện này mà đến năm thứ mười của cuộc chiến tranh, quân Hy Lạp phải chịu một tai họa trừng phạt.

Mối bất hòa giữa chủ tướng Agamemnông với Akhin

Bước sang năm thứ mười của cuộc chiến tranh, quân Hy Lạp vẫn chưa tỏ ra có khả năng gì thay đổi được tình thế. Một mặt, họ vẫn bao vây thành Tơroa, một mặt vẫn đem quân đi đánh phá cướp bóc những vùng chung quanh vùng đồng bằng Tơroa. Nhưng bỗng nhiên một hôm tai họa từ đâu đổ ập xuống đầu quân Hy Lạp, một tai họa khủng khiếp mà xưa nay những người Hy Lạp chưa từng biết đến. Nguyên là từ chuyện lão ông Cridex, viên tư tế sủng ái của thần Apôlông bị Agamemnông lăng nhục, bị Agamemnông không cho chuộc lại người con gái yêu dấu, cụ già buồn rầu tức giận ra về. Cụ cầu khấn thần Apôlông, vị thần mà cụ thờ phụng thành kính, bênh vực cho cụ. Cụ xin thần Apôlông trừng phạt quân Hy Lạp về tội đã xúc phạm đến cụ, một người đáng kính trọng về tuổi tác và nghề nghiệp thiêng liêng.

Nghe những lời cầu khấn của cụ, người tăng lữ sủng ái của mình, thần Apôlông bèn khoác cây cung bạc và ống tên vàng lên vai rồi vội vã rời đỉnh Ôlanhpơ bay nhanh xuống doanh trại quân Hy Lạp, lòng tràn đầy giận dữ. Từ một nơi cách xa doanh trại, thần Apôlông rút những mũi tên vàng ra lắp vào cung, bắn xuống. Tiếng dây cung bật lên lanh lảnh, tiếng xé gió của những mũi tên vàng thần thánh bay đi, rít lên nghe thật ghê rợn. Cứ thế hết loạt này đến loạt khác, súc vật và người trúng tên chết la liệt. Một bệnh dịch bùng lên, lan lây khắp doanh trại quân Hy Lạp khiến cho những giàn lửa thiêu xác bốc khói mù mịt, không lúc nào ngớt. Tình hình thật nguy cấp. Nếu không tìm cách giải trừ được tai họa thì quân Hy Lạp chỉ có một con đường là xuống thuyền về nước, bởi vì họ không thể nào cùng một lúc chống đỡ được những trận tiến công của quân Tơroa và chống đỡ được cả với bệnh dịch. Akhin, người anh hùng chạy nhanh như gió, đã suy nghĩ như thế. Chàng cho triệu tập Đại hội binh sĩ để tìm nguyên nhân và cách giải trừ tai họa. Hôm đó là vào ngày thứ mười kể từ khi bệnh dịch giáng xuống. Chàng mời nhà tiên tri danh tiếng lẫy lừng, lão vương Cancax lên tiếng. Cụ già đầu bạc đứng lên và tiến ra trước hội nghị ba quân, nhưng trước khi tường giải nguyên nhân của tai họa, cụ đòi Akhin phải bảo vệ tính mạng cho cụ vì cụ biết những mời cụ nói sẽ đụng chạm đến Agamemnông. Và khi một người có quyền hành trong tay mà đem lòng thù ghét, căm giận đối với một kẻ dưới quyền thì sớm muộn hay bằng cách này cách khác, kẻ có quyền cũng tìm cách trả thù. Nói thật mất lòng, xưa nay vốn là như thế. Tất nhiên Akhin phải đứng ra trước ba quân thề hứa bảo vệ tính mạng cho cụ. Yên tâm, Cancax nhà tiên tri danh tiếng lẫy lừng, đầu bạc trắng bèn nói sự thật:

- Hỡi các vị anh hùng của quân Hy Lạp! Không phải các vị thần giận dữ chúng ta vì chúng ta đã quên không dâng lễ hiến tế đầu đặn. Cũng không phải các vị thần giận dữ chúng ta vì chúng ta vi phạm vào những điều răn dạy thiêng liêng. Tai họa mà chúng ta phải chịu đựng là do vị thần có cây cung bạc, người con trai của Dớt và nữ thần Lêtô, thần Apôlông gây ra. Thần nổi giận vì Agamemnông đã xúc phạm đến lão ông Cridex, một môn đệ yêu quý của thần. Agamemnông chẳng những không cho cụ già chuộc lại con mà lại còn lăng nhục, đe dọa cụ. Chỉ có mỗi một cách và chúng ta đem trả lại cho cụ già người con gái yêu quý của cụ và dâng cụ một lễ vật

hậu hĩ: một trăm súc vật để làm lễ hiến tế tạ tội với thần Apôlông thì chúng ta mới được tai qua nạn khỏi.

Nghe Cancax nói xong, Agamemnông sa sầm mặt lại. Lòng đầy tức giận, vị chủ tướng quắc mắt nhìn nhà tiên tri già và đáp lại bằng những lời lẽ quá ư thô bạo. Ông ta cho rằng cụ già tiên tri đầu bạc chỉ toàn dự báo những tai ương chướng họa, chẳng bao giờ báo được một tin tốt lành. Giờ đây lại bói toán những điều gây thiệt hại cho ông ta. Nàng Cridêix là phần thưởng của toàn quân đã chia cho ông. Nếu bây giờ toàn quân nhất trí đòi lại phần thưởng đó thì phải bồi thường cho ông một phần thưởng khác tương xứng để ông khỏi bị thua thiệt, khỏi là người bị tước đoạt mất phần. Nghe Agamemnông nói thật chướng, Akhin bèn lấy lời hơn lẽ thiệt khuyên nhủ. Chàng khuyên Agamemnông hãy vui lòng trả lại người thiếu nữ xinh đẹp Cridêix cho cha nàng. Còn chuyện phần thưởng thì bây giờ đã trót phân chia hết rồi mà quân Hy Lạp chẳng có kho tàng, chẳng có dự trữ vì thế sẽ xin đền bù lại cho chủ tướng thích đáng khi mai đây sau những trận đánh quân Hy Lạp giành được thắng lợi với biết bao chiến lợi phẩm.

Nhưng Agamemnông không nghe. Ông cho rằng Akhin bày kế lừa dối ông. Vị Tổng chỉ huy này nhất quyết không chịu thiệt. Vị ra lệnh cho quân sĩ đưa nàng Cridêix xuống thuyền cùng với số súc vật để làm lễ hiến tế, chở đến tận nơi cụ già Cridex đang chăm nom việc thờ phụng thần Apôlông ở một ngôi đền. Và vị tuyên bố, sẽ tước đoạt phần thưởng của Akhin hoặc của Agiắc, của Uylix, để khỏi thiệt. Thế là mối bất hòa giữa chủ tướng Agamemnông và Akhin bùng nổ. Akhin không thể chịu đựng nổi thói hống hách và tham lam của Agamemnông. Chàng dùng những lời lẽ nóng như lửa mắng nhiếc Agamemnông.

- Hỡi Agamemnông! Ngươi là một kẻ trơ tráo và tham lam trắng trợn nhất trong những người Akêen. Hỏi rằng một chủ tướng như thế thì anh em binh sĩ và các tướng lĩnh tùy tòng làm sao có thể đem hết sức mình ra giao chiến với quân thù, làm sao có thể tuân theo lệnh của ngươi với trái tim khâm phục, tin yêu và tận tụy? Hãy nói như ta, ta đến đây tham chiến chẳng phải vì thù ghét những người Tơroa. Chính vì nể ngươi, tin yêu ngươi, hơn nữa để báo thù cho Mênêlax em trai ngươi, mà ta dẫn thân vào cảnh đầu rơi máu chảy. Thế mà ngươi không biết, không hề suy nghĩ về điều đó. Ngươi

lại còn dùng quyền lực dọa sẽ tước đoạt phần thưởng mà quân Hy Lạp đã chia cho ta. Đồ mặt chó, đồ vô liêm sỉ. Thử hỏi, sau mỗi chiến thắng khi chia chiến lợi phẩm có bao giờ phần ta được bằng phần ngươi không? Có bao giờ ngươi chịu nhận phần ít hơn hay chia cũng bằng anh em không? Không bao giờ cả. Thế mà chính ta lại là người vào sinh ra tử, xông pha trận mạc, kề vai sát cánh với anh em binh sĩ trước mũi bao ngọn giáo của quân thù! Ngươi đã thế thì ta tuyên bố, ta sẽ không chiến đấu nữa. Ta trở về quê hương ta, xứ Phiti màu mỡ, ương một cuộc sung thanh bình bên đàn cừu béo mập với đồng cỏ xanh là hơn cả. Ta không thèm ở lại đây chiến đấu chỉ nhằm mục đích làm giàu cho nhà ngươi.

Đáp lại, Agamemnông, vị Tổng chỉ huy của biết bao tướng lĩnh và binh sĩ, cũng dùng những lời lẽ gay gắt. Ông mắng Akhin là đồ kiêu căng và hay gây sự. Ông nói thẳng thừng ra rằng, ông chẳng cần quan tâm đến Akhin mà cũng chẳng e ngại làm Akhin giận dữ. Dứt khoát ông sẽ bắt nàng Bridêix của Akhin để cho ông khỏi thiệt. Ông sẽ hành động như thế để cho Akhin biết rằng, ông là kẻ có quyền lực, ông còn mạnh hơn Akhin rất nhiều. Và hơn nữa để cho mọi người lấy đó làm gương, phải biết tuân lệnh ông, kính trọng ông, chứ không thể, không có phép coi ông như là người bằng vai phải lứa với họ. Nghe những lời hống hách của Agamemnông, Akhin thấy sôi máu, điên đầu. Chàng đưa tay vào chuôi gươm toan xông đến Agamemnông để lấy máu rửa hờn. May thay vừa lúc ấy, nữ thần Atêna từ đỉnh Ôlanhpơ kịp thời bay xuống can ngăn Akhin. Nữ thần bằng pháp thuật của mình, chỉ để cho Akhin nhìn thấy mình. Ngoài ra không một ai thấy được. Nữ thần tiến đến bên Akhin, ra lệnh cho chàng chấm dứt cuộc đấu khẩu và nghiêm cấm Akhin không được rút gươm. Akhin buộc phải nén giữ mối giận hờn lại trong tim và tuân theo lệnh của nữ thần. Tuy nhiên không phải cuộc xung đột chấm dứt ngay tức khắc. Hai vị anh hùng Hy Lạp còn dùng những lời lẽ thô bạo mắng nhiếc nhau một hồi lâu. Lão vương Nextor, người cầm đầu vương quốc Pilôx, nổi danh vì trí sáng suốt và óc mực thước, đứng lên khuyên can hai người. Lão vương nhắc nhở hai người đến cương vị và trách nhiệm của họ trước ba quân, hơn nữa đến cuộc chiến đấu đang diễn ra ngày càng quyết liệt với quân Tơroa. Agamemnông không nên tước đoạt phần thưởng của Akhin dù có quyền thế lớn lao đến đâu chăng nữa. Còn Akhin hãy dẹp nỗi bất bình hãy nguôi cơn thịnh nộ.

Nhưng cả hai, Agamemnông, vị Tổng chỉ huy của liên quân Hy Lạp và Akhin, bức tường thành kiên cố của liên quân Hy Lạp đều không còn tỉnh táo để lắng nghe những lời khuyên nhủ chân thành và quý giá ấy Akhin vứt cây vương trượng xuống đất, biểu hiện thái độ bất hợp tác và mong rằng điều mong muốn này như một lời thề nguyền thiêng liêng phải được thực hiện: sẽ có một ngày quân Hy Lạp phải hối hận vì đã xúc phạm đến một vị tướng dũng cảm nhất, có sức mạnh siêu việt nhất trong những người Hy Lạp.

Thế là mối bất hòa giữa hai vị tướng đã dẫn đến sự chia rẽ. Agamemnông tham lam không chịu nhường nhịn, lạm dụng quyền hành tước đoạt nữ tỳ Bridêix của Akhin. Còn Akhin bất bình vì bị ức hiếp đã tách mình ra khỏi khối liên minh chiến đấu của quân Hy Lạp. Chàng muốn cho quân Hy Lạp vì sự không tham gia chiến đấu của chàng, sẽ bị dũng tướng Hectơr bên quân Tơroa, đánh cho thiệt hại nặng nề. Và đó là một bài học, một cái giá phải trả cho việc đã xúc phạm đến chàng. Hơn thế nữa, chàng lại còn ra biển cầu khấn mẹ mình là nữ thần Thêtix để nữ thần lên thiên đình cầu xin với thần Dớt giúp cho quân Tơroa giành được thắng lợi. Và đó là đòn trừng phạt những người Hy Lạp vì tội đã làm nhục người con trai của Pêlê vốn thuộc dòng dõi của đấng phụ vương Dớt.

Akhin ngồi ở bờ biển lòng đầy uất ức, nước mắt trào ra giơ tay lên trời cao cầu khấn người mẹ muôn vàn kính yêu của mình. Từ dưới biển sâu, nữ thần Biển Thêtix nghe thấy hết những lời cầu khấn ấy. Nàng liền rời biển sâu, đội nước đi lên mặt đất, đến ngồi bên Akhin, an ủi con, lắng nghe con giãi bày tâm sự, nguyện vọng. Nữ thần vô cùng thương xót cho số phận đứa con trai yêu quý của mình, đứa con đã được Số Mệnh tiền định một cuộc đời ngắn ngủi nếu nó tham dự cuộc chiến tranh Tơroa, đã thế lại bị ức hiếp đến nỗi buồn phiền, cay cực. Nữ thần hứa với con sẽ lên đỉnh Ôlanhpơ gặp thần Dớt để cầu xin. Nhưng ngay bây giờ thì chưa được vì đấng phụ vương cùng các vị thần đi sang xứ Êthiôpi dự tiệc, phải mười hai hôm nữa mới trở về. Và sau đó nữ thần từ giã đứa con yêu quý của mình.

Mười hai hôm sau, nữ thần lên đỉnh Ôlanhpơ. Thần Dớt nghe nữ thần thuật lại đầu đuôi câu chuyện và lời cầu xin của Akhin cũng như của nữ thần. Chà, thật là một công việc khó khăn và phiền toái đối với Dớt. Bởi vì

nữ thần Hêra vợ Dớt vốn nuôi giữ mối thâm thù với người Tơroa. Nhưng may thay, lúc nữ thần Thêtix đang vật nài, năn nỉ thỉnh cầu đấng phụ vương thì nữ thần Hêra không có mặt tại cung điện. Thần Dớt, cả nể không thể từ chối được lời cầu xin của nữ thần Thêtix, thần liền gật đầu và ưng chuẩn ra lệnh ngay cho nữ thần Thêtix phải cấp tốc rời khỏi đỉnh Ôlanhpơ kẻo nữ thần Hêra bắt gặp thì rầy rà. Ấy thế mà một lát sau khi nữ thần Hêra gặp Dớt, nàng lại tra hỏi, căn vặn, xem vừa rồi Dớt đã tiếp vị nữ thần nào và nói những chuyện gì. Bị hành hạ bằng những lời mè nheo, đay nghiến, rỉa rói, Dớt nổi giận, quát mắng bắt vợ phải im ngay, nếu không Dớt sẽ vung tay giáng cho một cái tát. Dớt đe dọa, nếu để Dớt nổi nóng thì không một vị thần nào của đỉnh Ôlanhpơ can ngăn được. Thấy Dớt nổi cơn thịnh nộ và đe dọa như vậy, nữ thần Hêra vô cùng khiếp sợ. Nàng đành ngồi xuống ghế vàng, im thin thít không dám nói một lời nào.

Không thể chấm dứt chiến tranh định ước đấu tay đôi

Thực hiện lời hứa với nữ thần Thêtix, thần Dớt sai thần Giấc mộng giáng xuống một giấc mộng dối lừa vào lúc Agamemnông đang ngủ say. Agamemnông thấy một người đến nói với mình những lời lẽ chân tình sau đây:

- Này hỡi, người con của Atorê dũng cảm! Làm sao mà một vị thủ lĩnh tối cao được ba quân tín nhiệm, một vị thủ lĩnh lúc nào cũng bận tâm lo lắng đến sứ mạng của cuộc chiến tranh thần thánh này, lại có thể ngủ yên, ngủ say được đến thế. Thần Dớt luôn luôn quan tâm lo lắng đến thắng lợi của quân Hy Lạp đã sai ta đến đây để truyền báo cho ngươi biết một thời cơ thuận lợi. Các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ hiện nay không còn chia ra hai phe như trước nữa. Cả thần Apôlông, nữ thần Aphrôđitơ cho đến thần Chiến tranh Arex đều đã quy thuận nữ thần Hêra. Tai họa đang treo lơ lửng trên đầu quân Tơroa. Vậy nhà ngươi hãy mau mau chỉnh đốn cơ ngũ, điểm tướng duyệt binh, chớp cơ hội tất mà tiến quân hạ thành. Vì việc thiên đình cơ mật, ngươi khá nhớ kỹ trong lòng, chớ để lộ thiên cơ mà mang họa. Tỉnh đậy, Agamemnông rất đỗi vui mừng. Ông triệu tập Hội đồng tướng lĩnh thuật lại giấc mộng đêm qua và mời lão vương Nextor giải đoán mộng triệu. Không còn nghi ngờ gì nữa, lão tướng khuyên Agamemnông hãy theo lời thần dặn. Agamemnông bèn ra lệnh triệu tập Đại hội toàn quân.

Trước toàn thể ba quân, gươm giáo sáng ngời, Agamemnông bỗng nảy ra ý định thử lòng binh sĩ. Nhẽ ra ông cổ vũ mọi người sẵn sàng quyết chiến trong những trận đánh mới mà ông vừa được thần Dớt báo mộng cho biết thời cơ thuận lợi đã đến thì ông lại lên tiếng than thở trước binh sĩ về nỗi chiến tranh đã kéo dài, quá hao người tốn của mà vẫn không thấy hy vọng giành được thắng lợi: "Thành Tơroa vẫn bền vững hùng cường trấn giữ một góc trời Đông. Như vậy thần Dớt đã lừa dối chúng ta, không thực hiện lời hứa với chúng ta. Chín năm đã trôi qua, trong khi đó vợ con chúng ta ở nhà mỏi mắt trông chờ, ruộng vườn của chúng ta bỏ hoang không người cày cấy". Và Agamemnông kêu gọi:

- Vậy hỡi anh em binh sĩ! Chúng ta hãy kéo thuyền xuống biển, nhổ trại, lên đường trở về quê hương. Về đi thôi, thành Tơroa không thể nào hạ được. Số Mệnh chẳng ban cho chúng ta vòng nguyệt quế. Chúng ta chẳng thể hạ được thành Tơroa.

Agamemnông nói thử lòng binh sĩ như thế những tưởng binh sĩ sẽ phản kháng lại ý định của mình, những tưởng sẽ kích thích được tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Nhưng không, vừa nghe Agamemnông nói xong, tất cả đoàn quân hò reo vang trời mừng rỡ, rùng rùng chuyển động lao ra bờ biển giống như một cánh đồng lúa chín rộ nổi sóng khi được một cơn gió Tây thổi. May thay nữ thần Atêna vâng lệnh người vợ uy nghi có cánh tay trắng muốt của thần Dớt xuống ngay doanh trại quân Hy Lạp nơi Hội nghị toàn quân, ra lệnh cho Uylix phải ngăn chặn ngay cảnh hỗn độn ấy. Uylix lập tức chạy ra bờ biển cản mọi người lại. Chàng kêu gọi anh em binh sĩ trở về quảng trường ngồi họp trật tự để nghe ý kiến của mọi người. Phải vất vả lắm chàng mới lập lại được trật tự. Nhưng Terditex (Thersitès), một tên lính xấu xí nhất trong những người lính Hy Lạp tham dự cuộc viễn chinh vẫn gây rối. Đầu thì nhọn hoắt, mắt lác, chân thọt, ngực lép, vai so, người xấu làm sao thì tính nết xấu làm vậy. Terditex là một kẻ chứa đầy trong tim những ý nghĩ bậy bạ lại có thói quen cãi bướng với các tướng lĩnh uy nghiêm. Hắn cứ xúi giục mọi người bỏ họp. Hắn đứng lên công kích chủ tướng Agamemnông, chỉ trích Uylix. Hắn kêu gọi mọi người phản chiến bãi binh, kéo thuyền xuống biển để trở về quê hương với gia đình, vợ con. Uylix tức giận tiến đến bên hắn dùng cây vương trượng giáng cho hắn một đòn, bắt hắn phải ngồi xuống và im lặng. Toàn thể binh sĩ đồng thanh hô

vang tán thưởng hành động trừng trị của Uylix và cười rộ lên khoái chí khi thấy Terditex bị đánh, phải câm miệng và thui lủi ngồi xuống.

Uylix kêu gọi mọi người hãy kiên trì cuộc vây đánh thành Tơroa. Chàng nhắc lại điềm báo của thần thánh khi quân Hy Lạp tập trung ở cảng Ôlix. Và bây giờ là năm thứ mười có nghĩa là cuộc chiến tranh Tơroa sắp kết thúc thắng lợi.

Lão vương Nextor tiếp tục đứng lên kêu gọi binh sĩ Hy Lạp hãy giữ vững lời thềhứa của mình, chiến đấu cho đến khi hạ được thành Tơroa. Cụ khuyên Agamemnông hãy mau mau tổ chức lại đội ngũ, phân loại tướng sĩ để chuẩn bị bước vào cuộc giao tranh. Đại hội binh sĩ kết thúc bằng những lời kêu gọi của Agamemnông. Quân Hy Lạp reo vang tản vềdoanh trại, giết súc vật làm lễ hiến tế và mở tiệc động viên toàn quân trước khi khai chiến.

Quân Hy Lạp và quân Tơroa tiếp tục cuộc giao tranh sau một thời gian tạm nghỉ. Hai bên điểm binh dàn trận. Binh hùng tướng giỏi, khiên giáp sáng ngời, chiến xa náo nức xung trận, ngựa hý vang trời. Hai đoàn quân rầm rập xông lên phía trước. Nếu đứng trên một ngọn núi cao quan sát cảnh xung trận của hai đoàn quân, ta chỉ thấy hai cơn lốc bụi khổng lồđang cuộn xoáy ầm ầm mãnh liệt, đang từng giây từng phút sáp lại gần nhau.

Parix đi đầu hàng quân Tơroa khí thế hùng dũng, oai nghiêm tựa một vị thần. Chàng khoác trên người một tấm da báo, lưng đeo cung, và bên sườn một thanh kiếm. Trên tay chàng hai ngọn lao đồng sắc nhọn nhăm nhăm bay vút vào địch thủ nào dám đối mặt đương đầu.

Ai là người trong hàng ngũ quân Hy Lạp dám chấp nhận sự thử thách này. Lập tức Mênêlax tiến lên khỏi hàng quân. Chàng từ trên chiến xa tung mình nhảy xuống và bước đi những bước dài hùng dũng nhưng bình tĩnh, thoải mái. Thấy khí thế của chàng, người ta chỉ có thể nói đó là một con sư tử. Nhưng khi Parix trông thấy Mênêlax tách ra khỏi hàng quân với khí thế như vậy thì trong lòng bủn rủn, sợ hãi. Chàng không đủ can đảm để chấp nhận cuộc giao tranh. Chàng quay đầu bỏ chạy. Hector thấy vậy nổi giận, mắng đứa em hèn nhát của mình thậm tệ. Parix đáp lại:

- Hỡi Hector kính mến! Em không trách cứ gì về việc anh nổi nóng với em. Những lời anh nói là rất phải. Trái tim anh bao giờ cũng rắn rỏi, dứt khoát khiến cho người ta tưởng như được thấy ngay trước mắt một cây rìu mạnh trong tay một người thợ giỏi đang bổ xuống cây gỗ, đẽo gọt cho thành một con thuyền. Tuy nhiên anh chưa hiểu ý em. Em muốn giao đấu, nhưng giao đấu chỉ với Mênêlax thôi. Anh hãy ra lệnh cho quân sĩ hai bên ngồi xuống thành hai tuyến. Vũ khí đồng và bạc vàng châu báu đặt xuống trước mặt. Em và Mênêlax sẽ giao đấu. Ai thắng người đó sẽ giành được nàng Hêlen và của cải và hai bên sẽ cam kết từ nay trở đi sống với nhau trong tình bằng hữu. Chúng ta, những người Tơroa sẽ an cư lạc nghiệp trên vùng đồng bằng phì nhiêu của mình. Còn họ những người Akêen và những người Argôx sẽ xuống thuyền trở về với mảnh đất mẹ hiền đã nuôi dưỡng họ. Nghe Parix nói như vậy, Hector rất đỗi vui mừng. Chàng bèn tiến lên trước hàng quân ra lệnh cho quân Tơroa ngồi xuống. Nhưng quân Hy Lạp lúc này vẫn đang ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Những cánh cung giương lên nhằm vào Hector, những ngọn lao nhăm nhăm phóng vào Hector, những dũng sĩ chỉ chờ lệnh là ném những trận mưa đá vào Hector. Thấy vậy, chủ tướng Agamemnông bèn hét lên, tiếng sang sảng như đồng:

- Hỡi anh em binh sĩ! Hãy dừng lại! Dừng lại! Không được khai chiến khi chưa có lệnh của ta! Hector có điều gì muốn nói với chúng. Quả vậy, khi quân Hy Lạp tuân theo lời của chủ tướng mình thì Hector tiến lên đứng giữa hai đạo quân cất tiếng. Chàng nói to dõng dạc cho quân sĩ hai bên biết ý định của Parix. Mọi người lắng nghe chăm chú đến nỗi không có một tiếng động, một tiếng xì xào. Nghe Hector nói xong, Mênêlax tán thành ngay ý định dùng cuộc đấu tay đôi để chấm dứt chiến tranh. Như vậy vừa chóng vánh vừa đỡ hao binh tổn tướng cho cả đôi bên. Tuy nhiên Mênêlax tỏ ra không tin lắm vào những lời Hector vừa nói. Chưa hẳn những người Tơroa đã có thiện chí muốn chấm dứt chiến tranh như vậy. Phải đòi lão vương Priam với đây làm lễ thề nguyền cam kết, bởi vì chỉ có thể tin vào cụ được thôi. Chỉ có cụ mới đáng tin, chứ những người con trai của cụ thì vốn là không trung thực và kiêu ngạo. Mênêlax vừa dứt lời thì quân sĩ hai bên lòng tràn ngập niềm vui, Xôn xao chẳng khác gì những hoa lá cỏ cây được gió xuân thổi tới. Mọi người hạ vũ khí xuống đất chuẩn bị cho lễ thề nguyền. Hector cử ngay hai viên truyền lệnh tâm phúc phi ngựa về thành. Một viên mời Priam ra trận tiền để làm lễ thề nguyền cam kết. Một viên

lấy các lễ vật ra để làm lễ hiến tế. Agamemnông cũng vậy, không chậm trễ, chàng phái ngay một vị tướng tâm phúc về doanh trại nơi ác chiến thuyền nằm nghỉ trên bãi cát trắng dài, để truyền lệnh đem lễ vật ra trận tiền làm lễ hiến tế.

Sau khi lễ thề nguyền được cử hành rất trọng thể và trang nghiêm, hai bên bèn chuẩn bị cho cuộc đấu tay đôi. Hector đại diện cho quân Tơroa và Uylix đại diện cho quân Hy Lạp thân hành đi đo đạc đấu trường. Tiếp đó là lễ rút thăm xem ai được phóng ngọn lao đồng trước. Thật vô cùng hồi hộp. Quân sĩ hai bên đều giơ tay lên trời cầu khấn các vị thần phù hộ. Dũng tướng Hector đội mũ trụ lấp lánh cầm một chiếc mũ đồng trong đựng hai miếng đồng tượng trưng cho hai số phận của hai đối thủ, giơ cao lên cho mọi người trông thấy. Rồi chàng quay mặt đi phía khác, lắc mạnh cái mũ. "Số phận" Parix nhẩy bật ra ngoài. Thế là Parix được quyền đánh trước.

Parix tiến ra đấu trường. Mênêlax cũng chẳng chậm trễ. Parix nai nịt gọn gàng, oai phong lẫm liệt thế nào thì Mênêlax cũng chẳng hề thua kém. Nhìn hai vị dũng tướng đứng giữa hai hàng quân chờ lệnh giao đấu thật là khủng khiếp. Họ nhìn nhau hằm hằm, nảy lửa. Răng nghiến chặt. Mặt đanh lại lạnh lùng. Có lệnh truyền cho hai người tiến đến chỗ quy định. Cuộc giao đấu bắt đầu.

Parix phóng lao. Ngọn lao đồng nhằm thẳng người Mênêlax bay tới. Nhưng Mênêlax kịp thời đưa khiên ra đỡ. Ngọn lao không xuyên thủng được chiếc khiên dày rắn chắc, mũi lao chùn lại và rơi xuống đất.

Đến lượt Mênêlax. Chàng ngả người ráng sức phóng ngọn lao sắc nhọn của mình. Ngọn lao to chắc, bay thẳng đến Parix xuyên qua chiếc khiên và đâm thủng chiến áo giáp. Nhưng chính lúc đó, Parix cúi gập người xuống nên ngọn lao không thể xuyên sâu hơn được nữa, do đó Parix thoát chết. Trong khi Parix chưa kịp hoàn hồn thì Mênêlax rút luôn kiếm bên sườn lao tới. Chàng bổ kiếm xuống đầu Parix. Nhưng lưỡi kiếm chạm phải chiếc mũ đồng rắn chắc bật nảy lên khỏi tay Mênêlax và gãy vụn làm thành ba bốn mảnh. Mênêlax liền nhảy một bước đến sát Parix nắm lấy chiếc ngù đuôi ngựa ở trên chiếc mũ đồng xoắn xoắn mấy vòng rồi ra sức kéo thật mạnh với hy vọng lôi Parix về phía quân Hy Lạp. Parix bị kéo, chiếc quai mũ

dưới cằm căng ra thít vào cổ làm chàng ngạt thở. Tình hình thật nguy khốn. May thay nữ thần Aphrôđitơ kịp thời đến ứng cứu. Nàng bèn làm cho chiếc quai mũ bền đẹp bằng da bò đứt phựt một cái. Mênêlax mất đà suýt ngã. Chàng quăng chiếc mũ lại cho quân lính của mình ngồi ở phía sau và nhặt ngọn lao đồng ở dưới đất xông vào địch thủ. Nhưng nữ thần Aphrôđitơ đã đưa địch thủ của chàng đi. Nàng hóa phép làm ra một đám sương mù dày đặc che phủ chiến trường và đưa Parix trở vềthành Tơroa trong đám sương mù ấy.

Vào lúc đó, trên đỉnh Ôlanhpơ, thần Dớt triệu tập các vị nam thần, nữ thần tới họp trong cung điện vàng. Thần Dớt nêu ra chủ kiến của mình là muốn chiến tranh kết thúc bằng cách bắt Parix trả lại nàng Hêlen cho Mênêlax, và thần rất hài lòng vềcách giải quyết cuộc chiến tranh bằng biện pháp cho đấu tay đôi. Nhưng nữ thần Hêra và Atêna một mực chống lại. Nữ thần Hêra muốn cho thành Tơroa phải sụp đổ, và quân Hy Lạp phải giành được một chiến thắng trọn vẹn, lẫy lừng. Nàng đòi người chồng đầy quyền uy của mình phải giao cho nữ thần Atêna khơi lại cuộc chiến tranh, phá vỡ định ước giải quyết cuộc tranh chấp bằng cách đấu tay đôi. Nữ thần Atêna sẽ xúi giục quân Tơroa vi phạm những lời cam kết thềnguyền để những người Hy Lạp nổi giận tung quân vào giao chiến. Thần Dớt đành phải nhượng bộ người vợ xinh đẹp có đôi mắt bò cái của mình và nữ thần Atêna mắt cú mèo.

Được Dớt gật đầu ưng thuận, lòng dạ nữ thần Atêna sôi sục hẳn lên. Nàng bay xuống hàng ngũ quân Tơroa, giả dạng làm một người trần thế, chàng Laođôc (Laodoque) một chiến sĩ danh tiếng, con của lão vương Ăngtênor. Dưới hình dạng Laođôc, nữ thần tìm đến gặp dũng sĩ Păngđarôx (Pandaros) một con người có sức mạnh như thần và bằng những lời lẽ dịu dàng và ngon ngọt, nữ thần xúi giục Păngđarôx bắn một mũi tên vào Mênêlax. Bị những lời phỉnh nịnh vềvinh quang và phần thưởng, Păngđarôx người dũng sĩ nổi danh vì tài bắn cung (xưa kia chàng được thần Apôlông truyền dạy cho nghệ thuật khó khăn này) đã bắn một phát tên trúng bụng Mênêlax. Thế là định ước đấu tay đôi để phân thắng bại trong cuộc chiến tranh kéo dài tới năm thứ mười bị phá vỡ.

Tổng chỉ huy Agamemnông thấy Mênêlax bị thương, máu chảy đỏ lòm bèn hô hoán mọi người đến cứu chữa. Ông cho mời vị danh y Macaông con trai của vị thần Aclêplôx tới xem xét vết thương cho Mênêlax. Tình hình xảy ra như thế thật là tồi tệ. Người Tơroa đã không tôn trọng những điều họ thề nguyền cam kết. Như vậy chỉ có nghĩa là họ muốn tiếp tục cuộc giao tranh. Agamemnông đi đến doanh trại từng đạo quân, gặp các tướng sĩ để bàn bạc kế sách đối phó với quân Tơroa. Các vị tướng ai nấy đều nhất quyết phải mau chóng duyệt lại binh mã rồi ra lệnh xuất quân, hỏi tội bọn người Tơroa ăn gian nói dối, lừa lọc, phản bội. Và thế là chiến tranh lại tiếp diễn với quy mô to lớn như cũ.

[1] Đảo Êgine ở gần vùng bờ biển Corinthe Mieène.

[2] A la plus belle.

[3] Le Protecteur.

[4] La prophétie, la prédiction de Cassandre.

[5] La pomme de discorde.

[6] Có lẽ chi tiết này không đúng, bởi vì ông nội Mênêlax là Pêlôp, sinh cơ lập nghiệp trên đất Pidơ chứ không phải ở đảo Cret. Một nguồn chuyện khác kể có lẽ hợp lý hơn: Mênêlax phải vềngay Cret để tham dự một lễ hiến tế trọng thể.

[7] Le talon d'Achille.

[8] Thần thoại La Mã: Pyrshus.

[9] Ngày nay là vùng Crưm (Crimê) ở Liên Xô.

[10] Xem La Sainte Bible, Louis Segond, Paris 1949, Genèse 21 - Abraham mis à l'épreuve par d'E'ternel, qui lui ordonne d'offrir en holocauste son fils Isaac.

Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa (Tiếp)

Quân Hy Lạp tấn công. Chiến công của tương Điômeđ

Quân Hy Lạp và quân Tơroa tung vào cuộc chiến đấu tất cả lực lượng của mình. Các đoàn quân Hy Lạp tiến bước từng từng lớp lớp, nom như những đợt sóng ngoài biển khơi dồn dập đuổi nhau xô vào bờ. Các vị tướng đi đầu, binh sĩ tiến bước theo sau nghiêm trang lặng lẽ. Không một tiếng nói chuyện xì xào, không một tiếng cười đùa khúc khích. Chỉ có bước chân rầm rập làm cát bụi bốc lên mù mịt trắng xóa. Vũ khí đồng ánh lên sáng loáng, ngời ngợi.

Các đạo quân Tơroa xuất trận thì trái hẳn lại. Quân Tơroa đông như kiến, đội ngũ chẳng vuông vắn gọn gàng. Binh sĩ thì la hét om sòm chẳng khác gì đàn cừu cái tức sữa đang chờ người vắt, bỗng nghe thấy tiếng cừu con bèn be be kêu rung mãi lên. Các vị thần trên thiên đình cũng chia nhau cổ vũ, vị thì bên này, vị thì bên kia. Và hơn nữa còn cuồng nhiệt tham chiến. Nữ thần Thù Hằn là em gái của thần Chiến tranh Arex sát nhân, chạy khắp muôn quân gây căm hờn và làm cho tiếng hò hét của binh sĩ trên chiến trường càng nổi lên vang dậy. Cùng tung hoành trong đám quân sĩ với quân Thù Hằn còn có thần Khiếp Sợ và thần Chạy Trốn.

Quân hai bên đã tiến sát đến nhau. Thế là người xông lên phóng lao đấu kiếm, đâm chém, vật lộn. Tiếng người hò hét hòa trộn với tiếng binh khí giao đấu làm thành một không khí náo động sục sôi. Cảnh tượng thật kinh hoàng dữ dội.

Trong số những dũng tướng Hy Lạp tham chiến trận này nổi bật lên người anh hùng Điômeđ. Chàng là vua xứ Argôx, con trai của Tiđê. Trong cuộc viễn chinh Tơroa, chàng cùng với Xtêlênôx và Ôrialơ chỉ huy tám mươi chiến thuyền đen thon nhẹ gia nhập vào liên minh các bộ lạc Hy Lạp. Đây là lực lượng của hai đô thành Agrôx và Tiranhtơ họp lại dưới sự chỉ huy của Điômeđ, người dũng tướng tài năng xuất chúng có tiếng thét kinh thiên động địa.

Nữ thần Atêna đi tới chỗ Điômeđ. Nàng thổi bùng lên trong tâm can chàng sự táo tợn và cuồng nhiệt. Nàng muốn chàng nổi bật lên hơn hẳn mọi người Argôx và giành được những chiến công rực rỡ. Trên chiếc mũ đồng và khiên đồng của Điômeđ, nữ thần hóa phép làm cho lúc nào cũng bùng cháy một ngọn lửa hồng. Lửa cháy sáng trên đầu, trên vai nên khi Điômeđ chạy nom như một ngôi sao chổi rạch trời bay. Và nữ thần Atêna đã tung ngôi sao Điômeđ vào giữa cuộc chiến đấu sôi động, người người lớp lớp.

Điômeđ tung hoành ngang dọc trong cuộc hỗn chiến bạo tàn, tả xung hữu đột linh hoạt đến nỗi không ai có thể biết chàng đang giao đấu ở trận tuyến nào. Chàng xung trận như một con sông được mùa mưa lũ. Mưa dâng nước lên tràn bờ, nước ào ào đổ xuống cánh đồng cuốn phăng mọi nhà cửa cây cối. Đê cao cũng không cản nổi dòng nước hung dữ. Cũng vậy, những đạo quân Tơroa dày đặc cũng không cản nổi Điômeđ. Chàng như dòng nước mạnh thúc vào chân đê làm sụt đê lở dần dần và cuối cùng bị vỡ tung ra. Những đạo quân Tơroa trước sức tấn công của Điômeđ cũng vỡ tung ra như vậy. Păngđarôx, con trai danh tiếng của Licaông thấy tình hình quân Tơroa như vậy, trong lòng sục sôi căm tức. Chàng quyết trừng trị Điômeđ để cản bước tiến của quân Hy Lạp. Với cây cung kỳ diệu, Păngđarôx nhằm Điômeđ bắn. Mũi tên xé gió xuyên qua lần áo giáp đâm vào bả vai Điômeđ làm máu chảy ứa ra. Điômeđ bị thương. Chàng lui bước và dừng lại trước chiến xa của mình và gọi người bạn là Xtêlônôx xuống xe rút hộ mũi tên ra khỏi vai. Sau đó chàng lại xông lên tìm kẻ thù quyết bắt hắn phải đền tội. Lúc này bên quân Tơroa có hai dũng tướng là Ênê và Păngđarôx đang khát khao đọ sức với Điômeđ. Thấy khí thế họ hùng hổ như vậy, Xtênêlôx khuyên Điômeđ hãy tạm lui. Nhưng Điômeđ nổi giận, sa sầm mặt lại, quát lớn:

- Cấm không được nói đến rút lui! Đừng có nói đến rút lui mà hòng ta để cho yên! Dù địch thủ có gớm ghê đến đâu chăng nữa, ta cũng không sờn lòng. Chí khí ta vững như bàn thạch. Nhiệt tình ta vẫn sôi sục như núi lửa đang phun. Ta sẽ không lên chiến xa để nghênh chiến với họ. Không! Không! Ta sẽ cứ hiên ngang thẳng tiến đến họ. Nữ thần Atêna không cho phép ta được sợ hãi.

Chiến xa của Ênê phăng phăng lao tới. Păngđarôx ưỡn người về phía sau giương ngọn lao. Chàng lấy hết sức bình sinh phóng mạnh. Ngọn lao xuyên thủng chiếc khiên của Điômeđ nhưng chỉ tới lần áo giáp là dừng lại. Păngđarôx tưởng Điômeđ bị thương reo ầm lên. Nhưng niềm vui của hắn quá sớm. Điômeđ phóng lao. Nữ thần Atêna lái cho ngọn lao hướng vào mũi Păngđarôx, ngay cạnh mắt. Ngọn lao đâm thẳng vào mũi thúc xuống hàm răng, cắt đứt lưỡi và phá ra ở ngang mé cằm. Păngđarôx ngã ngửa người từ trên chiến xa xuống. Vũ khí rơi theo kêu loảng xoảng. Đôi ngựa chồm lên hí vang và lui lại mấy bước. Ênê từ chiến xa nhanh như cắt nhảy xuống cản Điômeđ, bảo vệ thi hài Păngđarôx, vừa đánh vừa lùi. Điômeđ thấy Ênê lui về, chàng bèn bê một tảng đá to lớn nặng có dễ đến hai ba người không khiêng nổi. Chàng nâng bổng lăn trên đầu và ném mạnh vào người Ênê. Tảng đá xô Ênê ngã quy, mắt chàng hoa lên, da thịt bị rách và cắt đứt mất hai sợi gân ở chân. May thay nữ thần Aphrôđitơ, người mẹ kính yêu của chàng, kịp thời đến đỡ con mình vào đôi cánh tay và đưa đi. Biết nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp chẳng có tài năng chiến trận như các vị thần khác, Điômeđ cầm lao đuổi theo. Chàng phóng lao, và ngọn lao xé rách áo nữ thần đâm vào cánh tay trắng muốt của nữ thần làm máu đỏ trào ra. Aphrôđitơ hét lên đau đớn, buông rơi đứa con. Thần Apôlông vội đến đỡ lấy Ênê, tung ra một đám mây mù dày đặc, che giấu cho chàng. Nữ thần Cầu Vồng Irix đến dìu Aphrôđitơ, đưa nàng thoát ra khỏi chiến trận, đến bên chiến xa của thần Arex. Thần Arex vội cho Aphrôđitơ mượn cỗ xe để bay về thế giới Ôlanhpơ chữa chạy vết thương.

Điômeđ biết thần Apôlông đã cứu Ênê, nhưng vì lòng khao khát lập chiến công để được vinh quang và danh tiếng đã xúi đẩy chàng đến chỗ khinh thị thần linh. Ba lần Điômeđ lao vào thần Apôlông là ba lần chàng bị thần đẩy mạnh vào chiếc khiên khiến chàng bị bật ra. Lần thứ tư Điômeđ lại xông vào. Thần Apôlông nổi giận cất tiếng quát lớn:

- Này hỡi Điômeđ! Coi chừng đấy! Cút mau và hãy từ bỏ ý định ngông cuồng muốn đọ sức với thần thánh!

Điômeđ sợ hãi đành phải rút lui.

Thần Apôlông sau khi đưa Ênê ra khỏi cuộc hỗn chiến tàn bạo bèn đến bên thần Chiến tranh Arex nói những lời lẽ kích động như sau:

- Hỡi thần Chiến tranh Arex, tai họa của loài người! Kẻ uống máu người thay nước lã. Kẻ đánh phá thành trì! Ngươi có muốn loại khỏi cuộc chiến đấu tên dũng sĩ kia không? Người con của Tiđê đấy! Tên đó hôm nay ghê gớm lắm. Hắn đã đánh nữ thần Aphrôđitơ bị thương vào tay rồi lao vào ta, coi ta như là một vị thần bằng vai phải lứa với hắn. Tình hình này không khéo hắn dám đánh cả thần Dớt đấng phụ vương của chúng ta nữa.

Arex nghe nói liền sôi máu. Thần sà xuống đám quân Tơroa, hóa mình thành dũng tướng Acamax, thủ lĩnh quân Thrax đi khắp chỗ này chỗ khác, khích lệ quân Tơroa quyết tâm chiến đấu trả thù cho Ênê. Quân Tơroa được thần Arex chi viện liền tổ chức phản công. Các tướng Hector, Xárpêđông lao vào cuộc chiến đấu với khí thế ào ạt như thác đổ mưa nguồn. Quân Hy Lạp chống đỡ yếu dần và rồi bỏ chạy, dồn lại thành từng cụm. Thần Chiến tranh Arex, kẻ uống máu người thay nước lã, chạy khắp chiến trường cổ vũ quân Tơroa. Thần Apôlông đưa Ênê trở lại chiến trường. Các vị tướng Hy Lạp ra sức tổ chức lại đội ngũ để cản bước tiến của quân Tơroa, nhưng không đạt kết quả.

Ở trên đỉnh Ôlanhpơ, nữ thần Hêra thấy quân Hy Lạp bị thua, quân sĩ bị giết thây phơi ngổn ngang trên chiến trường, một số còn sống thì tan tác, tháo chạy bèn ra lệnh cho nữ thần Atêna tham chiến, cứu nguy cho quân Hy Lạp. Sau khi đã trút bỏ tấm áo thần mềm mại, bận nhung y võ phục vào người, hai nữ thần bèn xuất chinh trên một cỗ xe thần. Nữ thần Hêra quất roi vào những con thần mã. Thế là chúng tung vó phóng đi trong một niềm hứng khởi tràn trề. Chúng bay trong khoảng không gian bao la ngăn cách giữa bầu trời đầy sao với mặt đất. Và chẳng mấy chốc chúng đã hạ vó xuống vùng đồng bằng Tơroa. Thế là hai nữ thần Atêna và Hêra lao vào cuộc chiến đấu, đi khích lệ cổ vũ quân Hy Lạp nhanh nhẹn nhẹ nhàng như đàn chim câu vỗ cánh.

Lúc này thần Chiến tranh Arex đang tung hoành trên chiến trường. Điômeđ vẫn không dám nghênh chiến với thần. Nữ thần Atêna đến cổ vũ:

- Hỡi Điômeđ, con trai của Tiđê! Ngươi đừng sợ gì cả, không sợ Arex cũng như không sợ bất cứ một vị thần nào. Ngươi nhớ rằng có ta đây, ta ở bên ngươi, ta sẽ giúp ngươi. Cứ phóng chiến xa đến chỗ Arex và đánh thật mạnh. Đánh thật mạnh vào.

Nói xong, Atêna kéo Xtêlênôx xuống xe rồi nhảy phắt lên ngồi cạnh Điômeđ. Atêna cầm roi và giật cương cho ngựa chạy thẳng đến chỗ thần Arex. Thấy Điômeđ lao đến, thần Arex vừa hạ xong một đối thủ chưa kịp tước vũ khí và áo giáp đồng, bèn bỏ đấy, chĩa ngọn lao nhọn ra sẵn sàng giao đấu. Thần không trông thấy nữ thần Atêna trên xe vì Atêna đã đội lên đầu chiếc mũ của thần Diêm vương Hađex, chiếc mũ có phép lạ, hễ ai đội nó là hình hài biến mất, người ngoài không trông thấy được. Arex phóng lao, mũi lao bay đi nhằm thẳng ngực Điômeđ. Nhưng nữ thần Atêna đưa tay nắm lấy ngọn lao và hất ra một bên. Điômeđ kịp thời đánh trả, phóng mũi lao đồng. Atêna hướng mũi lao bay trúng đích và thúc nó bay nhanh. Mũi lao đâm thẳng vào bụng dưới của Arex nơi mà thần Arex đã cẩn thận quấn chiếc đai bảo hộ. Ngọn lao đâm Arex bị thương. Arex đau quá hét lên một tiếng. Tiếng hét ầm vang kinh thiên động địa khiến cho người ta tưởng chừng có chín, mười nghìn người đang hò la mới to đến như thế. Nghe tiếng hét ấy cả quân Tơroa lẫn quân Hy Lạp rùng mình kinh hãi.

Lúc này ở chiến trường bỗng nổi lên một trận cuồng phong xoáy lốc. Trận cuồng phong đó cứ hút xoáy cát bụi lên mãi, đưa chúng lên cao tận những đám mây che phủ đỉnh Ôlanhpơ. Kẻ nhát gan thì bảo có lẽ thần Arex sắp giáng tai họa trừng phạt. Nhưng những người từng trải thì bảo đó là thần Arex bay vềtrời.

Cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn. Quân Hy Lạp từ khi được nữ thần Hêra và Atêna xuống giúp sức đã chỉnh đốn quân ngũ, đánh lui quân Tơroa và khôi phục lại được thế tiến công ào ạt lúc đầu. Quân Tơroa phải lui vềtrấn giữ ở gần cổng thành. Tình thế quân Tơroa quả là nguy ngập.

Hector từ giã Ăngđrômác trước khi xuất trận

Dũng tướng Hector đi khắp chiến trường hạ lệnh lui quân vềở cổng thành. Chàng vừa chỉ huy việc lui quân vừa tổ chức cuộc chiến đấu phòng ngự.

Khi mối nguy hiểm không còn đe dọa gay gắt, căng thẳng nữa chàng trở vào trong thành gặp mẹ, nữ hoàng Hêquyp, để truyền lại lời phán bảo của nhà tiên tri Hêlênôx. Theo lời phán bảo, thành Tơroa phải làm lễ cầu khấn nữ thần Atêna, xin nữ thần giải cứu cho đô thành. Mẹ chàng, lão bà Hêquyp, lập tức sai gia nhân sắm sửa lễ vật. Lời cầu xin chân thành, khẩn thiết bao nhiêu thì điềm báo đáp lại lạnh lùng, thờ ơ bấy nhiêu. Nữ thần Atêna khước từ lời cầu xin đó.

Hector đến nhà Parix. Chàng tỏ vẻ tức giận khi thấy trong lúc nước sôi lửa bỏng như thế này, Parix ở nhà bên vợ. Chàng ra lệnh cho Parix phải ra ngay ngoài chiến trường, sát cánh chiến đấu cùng với anh em binh sĩ. Tiếp đó chàng về thăm nhà. Nhưng vợ chàng, nàng Ăngđrômác có cánh tay trắng muốt, không có mặt tại nhà. Nghe tin quân Tơroa thua trận phải lui về giữ thành, nàng vội đi lên bờ thành cao để nghe ngóng tình hình. Theo sau nàng là người nữ tỳ trùm tấm khăn đẹp đẽ, bế đứa con trai xinh đẹp của nàng.

Hector đi tìm vợ. Chàng gặp vợ ở cổng thành Xkê. Đi theo vợ chàng là người nữ tỳ bế đứa con trai yêu quý của chàng, một đứa bé còn măng sữa và xinh đẹp như một ngôi sao. Hector lấy tên dòng sông xanh yêu quý chảy trên vùng đồng bằng Tơroa, dòng sông Xcamăngđrơ, đặt tên cho đứa con trai đầu lòng của mình. Vì thế đứa bé tên là Xcamăngđriôx. Nhưng người ta còn gọi nó bằng một cái tên khác nữa. Đó là Achianắc. Trông thấy con, Hector mỉm cười. Nhưng Ăngđrômác đến bên chồng, nước mắt chan hòa, cầm lấy tay chồng than thở.

- Chàng ơi, chàng mà quên mình liều thân xuất trận thì chàng sẽ chết mất! Chàng không thương con còn nhỏ dại, chàng cũng chẳng thương em rồi đây sẽ trở thành người góa bụa hay sao? Vì nếu chàng ra khỏi thành thì thế nào quân Hy Lạp cũng sẽ xông lại giết chàng. Nếu chàng không may mà bỏ mình ngoài chiến địa thì em chỉ còn biết chết theo chàng thôi. Đời em toàn là những nỗi đau thương bất hạnh. Cha em đã chết vì tay Akhin thần thánh. Mẹ em bị Akhin bắt sống. Sau khi nhận của chuộc hắn phóng thích mẹ em. Nhưng nữ thần Artêmix đã bắn một mũi tên ác nghiệt giết chết mẹ em trong cung điện của thân phụ người. Em có bảy anh em thì cả bảy đều bị Akhin giết chết trong một ngày. Hector chàng ơi! Em chẳng còn lại thân

thích ngoài chàng nữa. Đối với em, chàng là một người cha, một người mẹ kính yêu, một người anh gần gũi và cũng là người chồng thân thiết đang tuổi thanh xuân. Xin chàng hãy thương em, ở lại đây, trên bờ thành cao này, để cho con chàng khỏi phải là đứa bé mồ côi và vợ chàng khỏi trở thành người góa bụa. Chàng hãy ra lệnh dàn quân ở chỗ cây vả, nơi có thể đột nhập vào thành dễ nhất. Đã ba lần rồi, quân Hy Lạp dưới sự chỉ huy của các dũng tướng Giặc và Iđômênê Agamemnông và Mênêlax, cả Điômeđ nữa đã tấn công nhằm vào chỗ đó.

Nghe vợ nói, Hector rất xúc động. Chàng ân cần đáp lại lời vợ:

- Nàng ơi, chính ta đây cũng đã nghĩ tới những điều nàng đã nghĩ. Và ta cũng lo lắng đến điều bất hạnh sẽ xảy ra với ta. Nhưng nếu như bắt chước một kẻ hèn nhát vô liêm sỉ, ta lẩn trốn không dám xuất trận thì ta còn mặt mũi nào mà nhìn họ hàng, bà con, anh em cũng như những người dân trong đô thành này nữa. Vả chăng lòng ta cũng không muốn làm như vậy, bởi vì xưa nay ta đã quen bao giờ cũng anh dũng chiến đấu ở hàng đầu quân Tơroa để giữ gìn danh tiếng cho cha và cho ta. Chính ta đây, ta cũng linh cảm thấy, rồi ra, một ngày kia, thành Iliông thần thánh cùng với lão vương Priam và thần dân của người sẽ bị tiêu diệt. Nhưng điều khiến ta lo nghĩ nhất, sau này không phải trước hết là mẹ cha ta và các em ta sẽ gục ngã dưới ngọn lao mũi giáo của quân thù. Ta chỉ lo nghĩ nhiều nhất, lo nghĩ trước hết đến nỗi khổ nhục của nàng khi xảy ra cảnh ấy. Lúc ấy nàng sẽ bị một tên Hy Lạp mặc áo giáp đồng bắt đi trong tiếng khóc than vật vã, chấm dứt những ngày tự đo, hạnh phúc của nàng. Nàng sẽ bị đưa về Argôx và dưới quyền sai khiến của một người đàn bà khác, nàng phải dệt vải hay đi lấy nước ở sông Metxêix hoặc Hipêri. Trông thấy nàng nước mắt tủi cực chan hòa, người ta khẽ bảo nhau: "... Vợ của Hector đấy! Hồi còn đánh nhau ở Iliông, chàng là người anh dũng nhất, thiện chiến nhất trong những người Tơroa đấy!...". Người ta bảo nhau như vậy, nhưng còn nàng thì lại càng thấy tủi thân tủi phận khôn cùng. Vì nàng không bao giờ còn có một người chồng như ta để bảo vệ nàng khỏi rơi vào cuộc đời nô lệ. Nhưng nàng ơi! Ta thà chết đi cho đất đen phủ kín lấy ta còn hơn là phải nghe tiếng nàng kêu khóe và trông thấy nàng bị một tên Hy Lạp bắt, lôi đi.

Nói xong Hector cúi xuống bế con. Nhưng đứa bé khóc thét lên nép mình vào người nữ tỳ. Nhìn thấy bố, nó sợ hãi quá chừng. Nó sợ những áo giáp mũ trụ bằng đồng. Nó sợ chùm lông ngựa mà nó thấy rung rinh dữ tợn trên chóp mũ. Hector liền cởi mũ trụ sáng ngời đặt xuống đất. Chàng ôm con vào lòng hôn, đung đưa nó trên tay rồi cầu khấn như sau:

- Hỡi Dớt và chư vị thần linh! Xin cho con ta, đứa bé này, sau đây cũng được lừng danh trong khắp dân Tơroa như ta, cũng có sức mạnh vô địch như ta và sẽ ngự trị oai hùng trên đất Iliông thần thánh. Xin cho nó một ngày kia thấy nó từ chiến trận trở về, người người đều bảo: "... Chà, nó còn hơn bố nó nhiều". Xin cho nó giết được nhiều quân thù và mang vũ khí đoạt được còn đẫm máu quân thù về dâng cho mẹ nó để mẹ nó được vui lòng. Cầu xong chàng trao con cho vợ, an ủi vợ và ra đi. Chàng ra đi vì danh dự của một vị tướng cầm đầu binh sĩ trong cuộc chiến đấu bảo vệ thành Tơroa. Chàng ra đi vì sự cần thiết của nghĩa vụ. Chàng đến với anh em binh sĩ để tổ chức cuộc chiến đấu chống lại quân Hy Lạp. Còn Ăngđrômác, vợ chàng thì trở lại nhà. Nàng vừa đi vừa khóc, vừa ngoái lại nhìn hình ảnh người chồng thân yêu đang nhỏ dần, nhỏ dần và mất hút trong chiến địa.

Dớt thực hiện lời hứa với nữ thần Thêtix: Quân Tơroa phản công thắng lợi

Một buổi sáng khi nữ thần Rạng Đông - Êôx trùm tấm khăn vàng từ dưới biển đi lên thì trên thiên đình cũng vừa khai mạc một cuộc họp. Thần Dớt gây sấm sét, cho lệnh mời các vị thần tới đỉnh Ôlanhpơ. Khi các chư vị thần linh đã đến đông đủ và an tọa, đấng phụ vương của thế giới thần thánh và người trần, người con trai của Crônôx, bèn cất giọng oai nghiêm lên tiếng:

- Hỡi các chư vị thần linh! Hãy lắng nghe lời ta truyền dạy. Từ nay trở đi, ta cấm ngặt không cho một vị thần nào xuống tham chiến với quân Hy Lạp hay quân Tơroa. Nếu vị nào không tuân theo lệnh ta, sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Ta mà biết được một vị thần nào tùy tiện xuống trần để rồi bị thương phải trở về thiên đình với mặt mày sầu thảm, thân hình tiều tụy thì ta sẽ cầm chân quẳng phắt ngay xuống địa ngục Tartar sâu thẳm dưới lòng đất. Ta không phải nói dọa đâu. Ta nhắc lại để cho các thần rõ, đây và

nghiêm lệnh. Và đừng có một ai định thử thách sức mạnh của ta trong công việc này. Còn nếu các thần muốn thử thì hãy về phe với nhau mà đọ sức với ta trong một cuộc kéo co. Ta chấp tất cả các nam thần, nữ thần vào một bên ở dưới đất. Còn ta một mình một bên, ở trên trời. Ta bảo thật cho mà biết, các ngươi đừng có hòng kéo thần Dớt này từ trời cao xuống đất thấp, dù có gò lưng ráng sức mấy đi nữa. Còn Dớt này thì có thể kéo các ngươi lên khỏi mặt đất và hơn nữa có thể cứ để cho các ngươi bám sợi dây vàng kéo co đó lơ lửng ở giữa bầu trời. Ta có thể kéo theo cùng vội các thần cả mặt đất, mặt biển lên nữa... không tin cứ thử mà xem.

Thần Dớt nói xong, các thần đều im lặng không dám hé răng nói một lời. Mọi người đứng đậy tiễn đấng phụ vương rà cỗ xe ngựa thần. Đây là một cỗ xe có hai con thần mã có bộ vó bằng đồng có hàng lông bờm bằng vàng chói lọi. Thần Dớt khi lăn cỗ xe đều mặc bộ áo vàng cầm một ngọn roi vàng để điều khiển đôi thần mã. Cỗ xe bay đi trong không gian đưa thần Dớt tới ngọn núi Iđa có nghìn con suối. Thần Dớt sẽ ngự trên đỉnh núi cao chót vót này một mình để quan sát thế trận hai bên.

Quân Hy Lạp lúc này đang vội ăn cơm trong những lều trên bờ biển. Chỉ một lát sau đã thấy họ nai nịt gọn gàng, mặc áo giáp vào người, tay cầm vũ khí nghiêm trang trong đội ngũ. Còn quân Tơroa tổ chức đội ngũ từ trong thành. Họ sẵn sàng chờ lệnh. Lệnh truyền xuống từ trên bờ thành cao, truyền đi các công thành. Cổng thành mở. Thế là các đạo quân tuôn chảy ra như dòng suối lũ.

Quân hai bên lại bước vào một cuộc xô xát mới. Đầu rơi máu chảy, cát bụi mịt mù. Thật là dữ dội và kinh khủng. Lúc này mặt trời đã ở giữa bầu trời. Thần Dớt bèn lấy ra chiếc cân vàng để cân "số phận" của quân Tơroa và quân Hy Lạp. Thần đặt vào hai đa cân hai nữ thần của cái chết đau thương rồi cầm lấy chính giữa cân nhấc lên. Đĩa cân bên quân Hy Lạp nặng trĩu xuống. Thế là thảm họa sẽ đến với quân Hy Lạp. Và thần Dớt, để báo trước thảm họa này,đã giáng sấm sét ầm vang, rền rĩ lên bầu trời và phóng ra những tia chớp ngoằn ngoèo chói lòa ánh sáng. Quân Hy Lạp nhìn thấy điềm gở đó, từ tướng cho đến quân, ai nấy đều rùng mình sởn gáy, sợ hãi lạnh quất thấu suốt tâm can.

Cục diện trên chiến trường diễn biến rất bất lợi cho quân Hy Lạp. Parix bắn một phát tên vào giữa đỉnh đầu một con ngựa trong cỗ xe của ông già Nextor, khi con ngựa này đã mệt đến kiệt sức. Mũi tên cắm phập vào sọ não con vật khiến nó vô cùng đau đớn nhảy chồm lên rồi vùng vẫy, giãy giụa làm cho cỗ xe nghiêng ngả, tròng trành. Ông già Nextor một mặt cố gò cương lại, một mặt rút vội con dao đeo bên sườn ra để cắt đứt dây buộc ngựa vào cỗ xe, giải thoát cho con vật. Trong khi ông già mải đối phó với tình cảnh đó thì cỗ xe của Hector phóng đến. Tính mạng của ông già như ngàn cân treo sợi tóc. May thay, Điômeđ kịp thời phóng xe đến đón ông già sang cỗ xe của mình. Thấy Điômeđ bỏ chạy không dám đương đầu giao chiến, Hector và quân Tơroa xông lên truy đuổi, phóng lao, bắn tên như mưa gây cho quân Hy Lạp rất nhiều tổn thất. Hector luôn luôn cổ vũ, kêu gọi quân Tơroa tiến nhanh, đánh mạnh, truy đuổi thật sát quân Hy Lạp, dồn họ về tận khu vực chiến thuyền ở bờ biển. Chàng cất tiếng dõng dạc, hào hùng nói với ba quân:

- Hỡi anh em! Khi chúng ta tiến đến khu vực để những chiến thuyền của quân Hy Lạp, chúng ta đừng quên ngọn lửa có lưỡi dài có thể nuốt nghiến ngấu tất cả mọi thứ. Ta muốn lúc đó vừa đốt cháy các chiến thuyền của quân Hy Lạp vừa chém giết quân Hy Lạp đang ngạt thở tối tăm mặt mũi vì khói.

Trong cuộc giao chiến để ngăn chặn sức tiến của quân Tơroa, bên quân Hy Lạp xuất hiện người anh hùng Tơcrôx. Chàng đã hạ lần lượt tám chiến sĩ ưu tú của quân Tơroa. Gặp Hector, hai lần chàng giương cung bắn hai phát tên thì cả hai lần đều trượt, nhưng lại trúng vào người đánh xe của Hector. Lần thứ ba chàng giương cung lên toan kết liễu cuộc đời Hector thì cũng là lúc Hector nhảy xuống chiến xa vác một hòn đá chạy tới ném vào người Tơcrôx. Lúc này Tơcrôx đang giương cung chưa kịp buông dây cho mũi tên bay đi thì hòn đá đã lao tới. Đá ném trúng vào vai và tay đang kéo dây cung làm dây cung bị đứt. Tay Tơcrôx thì tê dại đi rơi thõng xuống. Còn người chàng thì như một tàu lá héo, lả oặt đi. Quân Hy Lạp phải chạy vội lại lấy khiên che trên người chàng rồi kéo chàng đi trong tiếng rên rỉ đau đớn.

Quân Tơroa lại tiếp tục tiến lên dồn đuổi quân Hy Lạp. Đêm hôm ấy họ đã hạ trại bao vây áp sát ngay trước doanh trại của quân Hy Lạp. Dũng tướng Hector hy vọng rằng bằng những trận đánh tiếp ngày mai, quân Tơroa có thể quét sạch quân Hy Lạp. Trong bóng đêm dày đặc, những đống lửa quân Tơroa đốt cháy bập bùng, rải rác trên khắp chiến trường, đứng trên bờ cao nhìn ra tưởng như nhìn lên bầu trời sao.

Agamemnông nhận ra lỗi lầm xin Akhin xuất trận

Tình cảnh quân Hy Lạp rất đỗi nguy khốn. Chẳng phải là người tài rộng trí sâu mới nhận định được cái thế cùng lực tận của quân Hy Lạp. Nếu không có một cuộc phản công quyết liệt khả dĩ xoay chuyển lại thế trận thì chỉ ngày một ngày hai là quân Hy Lạp bị dồn ra bờ biển và chưa chắc có kịp lên thuyền mà tháo chạy được về quê hương.

Ngay đêm hôm ấy, Agamemnông cho mời các tướng lĩnh đến họp. Tình hình nghiêm trọng đến nỗi vào cuộc họp rồi mà chẳng ai buồn nói. Vắng hẳn đi cái không khí vui vẻ, rộn rã trước kia. Agamemnông buồn rầu nước mắt lăn trên má, nói trước:

- Hỡi các tướng lĩnh đầy tài trí! Tình hình nguy khốn đến như thế này thì ta biết nói sao bây giờ. Thần Dớt đã không phù hộ chúng ta. Thần đã chăng bẫy lừa chúng ta vào vòng thảm họa. Thôi hãy theo lệnh ta: kéo thuyền xuống biển và trở về quê hương Hy Lạp yêu dấu. Thời cơ thuận lợi để đánh chiếm thành Tơroa đã lỡ mất rồi!

Agamemnông nói xong, cả Hội đồng tướng lĩnh ai nấy đều ngồi im, vẻ mặt buồn rười rượi. Bổng Điômeđ đứng phắt dậy quát:

- Hỡi Agamemnông! Sao nhà ngươi lại ăn nói điên rồ như vậy? Ta lại đánh cho bây giờ, đồ tồi. Thần Dớt đã cho nhà ngươi làm vua xứ Miken đầy vàng bạc, làm Tổng chỉ huy quân đội, nhưng thần Dớt lại không ban cho nhà ngươi phẩm chất dũng cảm kiên cường. Ngươi nói thế và tưởng rằng những tướng lĩnh và quân sĩ Hy Lạp cũng hèn nhát như ngươi, từ bỏ chiến trường để trở về Hy Lạp phải không? Không đâu, những chiến sĩ Hy Lạp sẽ ở lại đây chiến đấu cho đến ngày hạ được thành Tơroa. Còn nếu như họ muốn đào ngũ chạy trốn thì họ cứ việc hành động theo ý định của họ.

Thuyền đây và biển kia sẽ đưa họ trở về quê hương. Ở lại chiến trường chỉ còn lại ta và Xtêlênôx thôi, dù cho chỉ có hai ta thôi, hai ta quyết tâm chiến đấu cho đến ngày hạ được thành Tơroa.

Nghe Điômeđ nói thế, tức thì các tướng lĩnh đồng thanh tán thưởng. Mọi người đều vui mừng khi thấy Điômeđ đã dũng cảm và thẳng thắn phê phán ý định tháo lui của tướng Agamemnông.

Nhưng tiếp tục chiến đấu như thế nào để đẩy lui được sức tiến công của quân Tơroa, giành được thuận lợi? Không ai nghĩ đến điều đó ngoài ông già Nextor. Với vốn sống từng trải, biết nhìn xa trông rộng, lão vương Nextor khuyên bảo Agamemnông:

- Agamemnông hỡi! Theo ta tình hình nguy kịch hiện nay chỉ có Akhin là người duy nhất có thể xoay chuyển được thôi. Nhưng Akhin bị ngài xúc phạm vẫn nuôi giữ mối giận hờn trong dạ. Đó, ngài thấy chưa? Ngài là vua được Dớt ban cho cây vương trượng và luật pháp để cai quản muôn dân một cách công minh và chính thức, nhưng ngài đã không làm như thế! Ta đã khuyên can ngài nhưng ngài không nghe ta. Ngài đã tuân theo trái tim tham lam cướp đi của Akhin nàng Bridêix. Thôi bây giờ ngài phải làm cho Akhin nguôi giận đi. Hãy đến thuyết phục Akhin bằng cách hứa bồi thường lại cho hắn ta thật hậu hĩ...!

Nghe ông già Nextor nói, Agamemnông đáp lại:

- Hỡi Nextor, cụ già khôn ngoan và dày kinh nghiệm! Những điều cụ phê phán ta, ta xin nhận hết. Phải, tình hình bây giờ chỉ có Akhin mới có thể cứu vãn được. Chỉ riêng hắn ta đã mạnh bằng hàng trăm chiến sĩ. Ta sẽ cử ngay một đoàn sứ giả đến thuyết phục Akhin để hắn ta nguôi giận. Ta sẽ chuộc lại lỗi lầm đã xúc phạm đến người anh hùng ấy bằng cách trả lại cho chàng người thiếu nữ Bridêix cùng với nhiều của cải hậu hĩ khác nữa. Và nếu như mai đây chúng ta hạ được thành Tơroa, trở về đất nước Hy Lạp thần thánh với những thuận lợi vang dội trời xanh, ta sẽ gả cho Akhin con gái xinh đẹp của ta. Ta có ba người con gái, Akhin ưng cô nào ta gả cho Akhin cô ấy. Ta sẽ cho chàng bảy đô thành giàu có đều ở gần biển trong vương quốc của ta. Đấy, đó là tất cả những gì mà ta đã sẵn sàng để chuộc

lại lỗi lầm. Chỉ mong sao Akhin đừng nuôi giữ mối giận hờn dai dẳng trong dạ.

Theo sự tiến cử của lão vương Nextor, đoàn sứ giả đi thuyết phục Akhin gồm có năm người. Cầm đầu là lão vương Phênix, một ông già quắc thước nổi danh về sự mực thước khôn ngoan. Tiếp đến người anh hùng Uylix mà tài hùng biện và thuyết phục đã từng được ba quân biết đến trong những cuộc hội nghị, chàng Agiắc Lớn con của Têlamông, một dũng tướng mà tài năng và sức mạnh chỉ chịu thua kém riêng có Uylix. Cuối cùng là Ôđiôx và Ơribat lãnh nhiệm vụ hộ tống.

Akhin tiếp đãi đoàn sứ giả của Agamemnông rất long trọng. Lần lượt Uylix rồi đến Phênix thuyết phục người con trai danh tiếng của Pêlê. Nhưng vô hiệu. Akhin quyết không thay đổi thái độ của mình. Chàng vẫn nuôi giữ mối giận hờn. Chàng vẫn ghét cay ghét đắng Agamemnông. Chàng kết án Agamemnông đã đối xử bất công với mình: "... Chẳng ai là người biết ơn ta đã luôn luôn xung trận giao chiến với quân thù, gian nguy không nề hà, mệt mỏi vẫn ráng sức. Thế mà khi chia chiến lợi phẩm thì kẻ ở doanh trại không xuất trận với người xả thân chiến đấu đến hết hơi hết sức cũng được chia phần bằng nhau. Kẻ hèn nhát với người anh hùng cũng được coi trọng như nhau...". Chàng tố cáo Agamemnông là người tham lam: "... ở bất cứ nơi nào sau mỗi trận đánh, ta cũng thu được biết bao chiến lợi phẩm vô cùng quý giá. Và bao giờ ta cũng đem về giao nộp tất cả cho Agamemnông, chẳng hề giữ riêng lại cho mình chút nào. Thế mà hắn, chẳng xông pha nơi máu lửa, chẳng vào sinh ra tử, chỉ ngồi bên đoàn thuyền thon nhẹ hưởng thành quả chiến đấu của chúng ta. Bao nhiêu của cải mọi người đem trao nộp cho hắn, hắn chia cho mọi người thì ít mà giữ lại cho phần hắn thì nhiều. Ấy thế mà hắn lại còn chiếm đoạt phần thưởng mà toàn thể quân Hy Lạp đã nhất trí chia cho ta, chiếm đoạt cả người thiếu nữ xinh đẹp Bridêix của ta...".

Akhin vẫn không nguôi mối giận hờn trong dạ, mối giận hờn đã làm cho chàng tách ra khỏi liên minh các đạo quân Hy Lạp. Chàng dường như quên mất mình là một người anh hùng danh tiếng đã từng sống gắn bó với lý tưởng cao quý của bộ lạc. Mối giận hờn đã làm Akhin mất tỉnh táo, sáng suốt, Akhin có ý định sẽ trở về quê hương, lấy vợ, vui thú cảnh ruộng

vườn gia đình, mặc cho quân Hy Lạp sống chết với chiến tranh. Chàng đã quên đi những quá khứ oai hùng cùng chia ngọt sẻ bùi, nằm gai nếm mật với đồng đội. Hết người này đến người khác ra sức thuyết phục Akhin nhưng không sao lay chuyển được chàng. Đoàn sứ giả đành phải ra về với nỗi thất vọng và tường trình lại cho Agamemnông và các tướng lĩnh biết.

Uylix và Điômeđ đột nhập vào doanh trại quân Tơroa trinh sát

Vào một đêm trời tối đen như mực. Doanh trại quân Hy Lạp chìm đắm trong giấc ngủ. Từ các dũng tướng cho đến anh em chiến sĩ ai nấy đều ngủ say mê mệt. Tiếng ngáy vang lên râm ran trong các lều trại. Tuy nhiên có một người không ngủ, đó là vị Tổng chỉ huy Agamemnông. Tình hình quân Hy Lạp đang trong tình thế hiểm nghèo. Nỗi lo lắng đè nặng lên trái tim vị chủ tướng. Phải làm cách gì để gỡ ra khỏi thế bị bao vây hiện nay, cứu thoát đoàn quân Hy Lạp. Agamemnông trằn trọc trên giường. Sau cùng, chàng thấy tốt hơn hết là tìm đến lão vương Nextor để bàn bạc, định liệu xem có thể hoạch định một thế trận phản công tối ưu như thế nào đó để giải thoát khỏi thế trận hiểm nghèo. Và vị chủ tướng rời khỏi giường, bận nhung y võ phục vào người, cầm lao khoác khiên ra đi. Agamemnông vừa ra đi thì gặp ngay người em ruột của mình là Mênêlax. Bản thân Mênêlax cũng không sao chợp mắt được: Trách nhiệm của một vị tướng đè nặng lên trái tim của chàng, chàng sẽ dắt dẫn những binh sĩ của mình trong cuộc chiến đấu sắp tới, ngày mai, ngày kia đi tới đâu: phá được vòng vây và tiếp tục truy đuổi quân Tơroa về tận chân thành hay làm mồi cho thần chết Tanatôx? Và thế là hai anh em bàn định việc triệu tập ngay trong đêm khuya một cuộc họp các tướng lĩnh. Cuộc họp được triệu tập lặng lẽ, không dùng viên truyền lệnh xướng loa để khỏi làm mất giấc ngủ của ba quân. Agamemnông đến gọi lão vương Nextor rồi cả hai đến gọi Uylix, Điômeđ. Khác với mọi lần, lần này Hội đồng tướng lĩnh họp ngay ở vọng gác tiền tiêu của quân Hy Lạp, trên một bãi đất bằng phẳng. Lão vương Nextor, người điều khiển chiến xa thành thạo, cất tiếng nói trước tiên:

- Hỡi các chiến hữu! Muốn hoạch định cho trận giao tranh sắp tới, chúng ta cần phải biết được ý đồ của quân Tơroa. Ta muốn ngay trong đêm nay, lợi dụng lúc tối trời, một dũng tướng gan dạ đột nhập vào doanh trại quân Tơroa để thám thính, trinh sát tình hình. Có thể anh ta với tài năng của

mình bắt sống được một vài tên quân canh ở vọng gác tiền tiêu. Nếu không, anh ta lắng nghe những câu chuyện mà đám lính Tơroa bàn bạc, anh ta thu lượm chỗ này một chút, chỗ kia một ít. Từ đó, chúng ta sẽ tìm hiểu xem quân Tơroa có ý đồ gì. Liệu chúng có thể dám mạo hiểm đóng quân trụ lại ngay tại nơi đây ở cách xa thành của chúng không? Hay chúng có thể, mặc dù giờ đây đang có ưu thế, dừng cuộc tiến công lại và quay trở về thành? Chỉ cần người dũng tướng đó trở về an toàn và đem cho ta những tin tức ta cần biết. Như thế cũng là một chiến công to lớn lắm rồi. Hội đồng tướng lĩnh sẽ trọng thưởng người anh hùng đó, và người anh hùng đó sẽ được mời ngồi vào vị trí danh dự trong những bữa tiệc mừng công cũng như trong các bữa tiệc của mọi lễ hội.

Lão vương Nextor nói xong và ngồi xuống. Cả Hội đồng tướng lĩnh im lặng một hồi lâu. Nhưng rồi tướng Điômeđ người có tiếng thét kinh thiên động địa, đáp lại. Chàng xin lãnh nhiệm vụ đột nhập vào doanh trại quân Tơroa để do thám tình hình. Chàng xin Hội đồng tướng lĩnh cử một người nữa đi cùng với chàng. Có lai người công việc sẽ thuận lợi hơn. Người này yểm trợ cho người khác. Nghe Điômeđ nói, các tướng lĩnh đều tỏ ra sẵn sàng. Hai chàng Agiắc - Agiắc lớn và Agiắc Bé, xung phong xin đi trước tiên. Rồi chàng Mêriông, con trai của lão vương Nextor cũng tỏ ra không chịu thua kém. Dũng tướng Mênêlax, người con của Atorê, một chiến sĩ danh tiếng lẫy lừng, và Uylix người anh hùng từng trải đều tỏ ý muốn được đảm nhận nhiệm vụ vẻ vang. Tổng chỉ huy Agamemnông thấy vậy bèn quyết định trao cho Điômeđ toàn quyền chọn lựa. Điômeđ chọn Uylix Và hai người ra đi, chìm vào bóng đêm dày đặc.

Cũng trong đêm ấy, bên phía quân Tơroa, dũng tướng Hector người chỉ huy không thể chê trách được triệu tập Hội đồng các tướng lĩnh tới để nghị hội. Chàng kêu gọi một vị tướng nào đó trong Hội đồng xung phong đảm nhận việc đột nhập vào khu vực chiến thuyền của quân Hy Lạp để điều tra:

- Hỡi các dũng tướng! Tình hình mà chúng ta cần biết là sau những trận thất bại vừa rồi, quân Hy Lạp liệu có còn tinh thần chiến đấu nữa hay không? Quanh khu vực chiến thuyền việc canh phòng có cẩn mật như trước đây hay không? Liệu có dấu hiệu gì tỏ ra quân Hy Lạp đang chuẩn bị rút quân về nước không? Có thể do thất trận, do quân Hy Lạp có ý đồ rút

lui mà việc canh phòng lơ là, ý chí rã rời, kỷ luật lỏng lẻo không? Dũng tướng nào dám đảm đương trọng trách này sẽ được ta trọng thưởng!

Hector nói xong, cả Hội đồng tướng lĩnh im lặng. Nhưng một người trong số các tướng lĩnh Tơroa dự họp, bật đứng dậy xin đảm nhận trách nhiệm nặng nề đó. Đấy là chàng Đôlông người anh hùng con trai của Ômeđ, người truyền lệnh thần thánh, nổi danh vì giàu có, đồng lắm vàng nhiều. Đôlông hăng hái ra đi, lao vào bóng đêm đen nhằm thẳng hướng khu vực các chiến thuyền Hy Lạp neo đậu, đi tới. Và chính trong khi Đôlông đột nhập khá sâu vào khu vực doanh trại của quân Hy Lạp thì bị Điômeđ và Uylix phát hiện. Hai người anh hùng Hy Lạp liền dấn bước chạy đuổi theo Đôlông. Còn Đôlông nghe tiếng chân người chạy liền vội nằm áp tai xuống đất để lắng nghe. Chàng ngờ rằng có thể Hector thay đổi ý định cho người đuổi theo chàng để truyền cho chàng biết lệnh mới, gọi chàng trở về. Bất hạnh thay cho Đôlông, khi hai người anh hùng Hy Lạp xuất hiện cách chàng chỉ còn khoảng một tầm lao thì chàng mới nhận ra họ không phải là những chiến sĩ Tơroa. Chàng bật dậy cắm đầu chạy. Uylix và Điômeđ đuổi theo, thét lớn: "Đứng lại! Đứng lại!". Nhưng Đôlông vẫn chạy. Tức thời một ngọn lao phóng theo lướt qua vai Đôlông và cắm phập xuống đất. Đôlông dừng lại và chịu đầu hàng. Không chậm trễ, những người anh hùng Hy Lạp khai thác tin tức. Qua lời khai báo của Đôlông, họ biết rõ được những vị trí đóng quân của từng đơn vị quân Tơroa. Quan trọng hơn cả là họ được biết có một đạo quân của người Thrax (Thrace) vừa tới tiếp viện. Chỉ huy đạo quân này là nhà vua Rêdôx (Rhésos) có trong tay những chiến mã phi thường, cao lớn, to khỏe chưa từng thấy, chạy nhanh như gió lốc. Đặc biệt là bầy chiến mã hết thảy đều trắng phau như tuyết, còn cỗ xe của vua Rêdôx và vũ khí của ông ta đều toàn bằng vàng bằng bạc. Cuối cùng, thấy không khai thác được thêm tin tức gì ở tên tù binh Tơroa này nữa, hai người anh hùng Hy Lạp kết liễu đời hắn.

Chiến công tiếp theo của Điômeđ và Uylix lại còn lớn hơn nữa. Biết đạo quân của Rêdôx vừa chân Dớt chân ráo mới đến mệt nhọc, canh phòng lơ là, hai vị anh hùng Hy Lạp quyết tâm đột nhập đoạt bầy ngựa quý và cỗ chiến xa. Họ bò sát vào lều trại của quân Thrax mà không một ai hay biết. Tất cả đều ngủ say như chết. Người anh hùng Điômeđ con của Tiđê bật dậy dùng lao đâm vào những chiến sĩ người Thrax đang ngủ. Máu đỏ tràn

ra lênh láng trên mặt đất. Chỉ trong phút chốc chàng đã đâm chết mười hai chiến sĩ người Thrax. Còn Uylix cứ mỗi khi Điômeđ giết chết một tên quân Thrax là chàng lập tức cầm chân hắn lôi ra ngoài để lấy lối đi cho bầy ngựa: Người thứ mười ba bị Điômeđ giết chết là nhà vua Rêdôx. Lúc này Uylix đã tháo được bầy ngựa ra. Chàng lùa chúng đi và huýt sáo làm ám hiệu gọi Điômeđ. Nhưng Điômeđ vẫn muốn tước đoạt nốt cỗ xe của nhà vua hiềm một nỗi chưa biết xoay sở thế nào. Nữ thần Atêna đã theo dõi công việc của hai người anh hùng Hy Lạp. Biết được nỗi băn khoăn của Điômeđ, nữ thần liền xuất hiện và phán truyền cho Điômeđ phải trở về ngay kẻo bị lộ. Thế là Điômeđ cưỡi ngựa, Uylix lùa đàn ngựa chạy như bay vềdoanh trại quân Hy Lạp.

Quân Tơroa tiến công thắng lợi tràn vào doanh trại quân Hy Lạp, thọc sâu vào khu vực chiến thuyền

Một ngày mới lại đến. Nữ thần Rạng Đông rời khỏi chiếc giường của mình ra đi để mang ánh sáng đến cho các vị thần bất tử cũng như cho những người trần đoản mệnh. Một ngày mới đến là những cuộc giao chiến mới lại đến. Tổng chỉ huy Agamemnông truyền lệnh cho tướng sĩ chuẩn bị bước vào cuộc giao tranh. Các tướng lĩnh mặc áo giáp đồng, tay cầm lao đồng đi kiểm tra cơ ngũ. Người thì xem xét lại các chiến xa, căn dặn các chiến sĩ đánh xe phải tỉnh tường, nhanh nhạy lái xe tránh các vật chướng ngại hào hố. Người thì kiểm điểm lại những cơ đội cung thủ nhắc nhở các chiến sĩ bắn những mũi tên đồng phải sao cho bách phát bách trúng. Sau khi tường trình lan vị Tổng chỉ huy việc chuẩn bị đã xong xuôi, toàn quân Hy Lạp chỉ còn việc chờ lệnh xung trận. Đạo quân cung thủ được vũ trang ngoài cung tên còn có đầy đủ cả khiên giáp và dao nhọn, gươm sắc. Đội hình của họ dàn ra trước một con hào sâu. Cách đội hình của các cơ đội cung thủ một quãng không xa vềphía sau là đội hình của các cỗ chiến xa sáng loáng ánh đồng. Thần Dớt khơi lên trong các đạo quân một sự phấn khích cuồng nhiệt và hung bạo. Từ trời cao thần giáng xuống một làn sương màu đỏ máu.

Bên quân Tơroa, các tướng lĩnh chiêu tập binh mã trên một ngọn đồi cao. Toàn quân dàn đội hình dưới sự thống lĩnh của ba vị tướng kiệt xuất. Đó là chàng Hector vĩ đại, tướng Pôliđamax không thể chê trách được và tướng

Ênê được suy tôn như thần. Đó là ba vị tướng của ba đạo quân tiên phong. Còn ba vị tướng nữa là ba người con trai của Ăngtênor chỉ huy đạo hậu quân. Hector dẫn đầu hàng quân, đeo chiếc khiên tròn. Là người chỉ huy, chàng thoắt ẩn thoắt hiện, khi thì chạy xuống cuối hàng quân để đôn đốc, chỉnh đốn lại đội hình, cổ vũ các tướng sĩ, khi thì lại trở về dẫn đầu hàng quân. Người ta bảo đấy là một ngôi sao đêm đang đổi ngôi, khi thoát ra khỏi những đám mây đen u ám, sao sáng rực lên trên bầu trời rồi lại rơi chìm vào trong những đám mây khác, sao tắt sáng. Còn ánh sáng đồng của chiếc khiên Hector thì chỉ có thể ví được với ánh chớp của đấng phụ vương Dớt.

Vào cuộc chiến, Hector tả xung hữu đột như một con sư tử. Chàng luôn luôn xông lên phía trước giáp chiến với quân thù. Chàng cũng không quên kêu gọi, thúc giục mọi người tiến lên giành lấy vinh quang trong chiến đấu. Khi ta thấy những cơn gió tây, gió nam thổi vào các đám mây tầng do gió bấc dồn lại thì các đám mây này lớp lớp tan ra và trôi đi bồng bềnh trên bầu trời, cơn gió phiêu lãng. Ở đây cũng vậy, trên chiến trường những chiến binh Hy Lạp bị Hector đánh gục cũng nằm ngổn ngang tan tác như thế.

Bên quân Hy Lạp, Tổng chỉ huy Agamemnông cũng không chịu thua kém. Chàng đã loại khỏi cuộc chiến nhiều danh tướng và binh sĩ Tơroa, trong số này có hai người con trai của Priam là Idôx (Isos) và Ăngtiphôx (Antiphos). Dưới sự chỉ huy của Tổng chỉ huy Agamemnông, quân Hy Lạp xông lên ào ạt đánh đuổi quân Tơroa. Quân Tơroa hoảng sợ rút chạy. Agamemnông ra lệnh truy đuổi. Và đây, quân Hy Lạp đã đuổi quân Tơroa tới tận chân thành, dàn đội hình trước những cửa Xkê và cây sồi. Một chiến sĩ tài năng con trai cả của dũng tướng Ăngtênor bên quân Tơroa căm thù Agamemnông vừa giết chết em mình bèn tìm cách đánh trả. Đó là Côông nổi danh vì tài phóng lao. Ngọn lao của Côông phóng đi không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng cánh tay trên của Agamemnông làm chàng rùng mình một cái. Mặc dù Agamemnông cố gắng nén đau, giao chiến với một vài địch thủ nữa và giành được thắng lợi song máu chảy ra nhiều, chàng lại thấm đau, thấm mệt nên phải lán chiến xa lui về hậu quân.

Thấy Agamemnông phải từ bỏ chiến trường, Hector đốc thúc, cổ vũ ba quân phản công quyết liệt. Quân Hy Lạp tháo chạy về khu vực doanh trại hỗn loạn. Đúng là cái cảnh quân mất tướng như rắn mất đầu. May thay có tướng Điômeđ và Uylix kịp thời đến ứng cứu tổ chức lại quân ngũ làm thành một phòng tuyến ngăn chặn quân Tơroa, nếu không thì có lẽ quân Hy Lạp đã rút thẳng một mạch về khu vực để chiến thuyền, đẩy thuyền xuống biển, rút luôn về quê hương.

Hector ra sức tấn công, quyết phá vỡ tuyến phòng ngự của Điômeđ và Uylix Chàng tung hoành ngang dọc trong phút chốc đã hạ được chín dũng tướng của quân Hy Lạp. Mặc dù Điômeđ và Uylix cố gắng chống đỡ và có lúc đã đẩy lui được quân Tơroa nhưng vẫn không xoay chuyển được tình thế. Tình hình càng trở nên xấu hơn khi Hector được Parix đến chi viện. Nhằm lúc Điômeđ đang tháo bộ áo giáp và chiếc khiên của dũng tướng Agatơrôph vừa bị hạ thủ, Parix giương cung bắn một phát. Mũi tên bay đi và không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng chân phải Điômeđ, xuyên qua mu bàn chân xuống gần bàn chân và cắm phập xuống đất. Parix reo lên đắc thắng. Uylix phải chạy vội đến yểm trợ ngay cho Điômeđ, đứng trấn giữ trước kẻ thù để Điômeđ rút mũi tên ra khỏi bàn chân. Điômeđ hết sức đau đớn phải leo lên xe ra lệnh đưa mình về doanh trại.

Lúc này quanh Uylix không còn một ai. Một mình chàng phải chống đỡ hết tướng này đến tướng khác của quân Tơroa. Tướng Sôcơ nhằm Uylix phóng lao. Mũi lao xuyên qua đâm khiên thủng áo giáp và cắm vào sườn Uylix làm chàng bị thương nhẹ. Thấy không hạ được Uylix, Sôcơ quay người chạy. Uylix phóng lao đánh trả. Lao đâm trúng tấm lưng rộng và xuyên ra ngực. Sôcơ đổ xuống đất như một thân cây bị đẵn mất gốc. Lúc này Uylix mới tháo ngọn lao của Sôcơ đang còn cắm ở người mình ra. Quân Tơroa kéo đến bổ vây Uylix. Uylix vừa đánh vừa lui và ngoái nhìn về phía sau kêu gào tiếp viện. Chàng kêu gào đến khản cổ đứt hơi mà không thấy có vị tướng nào đến tiếp ứng. May thay một lúc sau tướng Agiắc băng đến giải nguy cho chàng và kịp thời gom quân làm thành một tuyến phòng ngự mới. Còn Mênêlax thì không thể chiến đấu được. Chàng phải tay đỡ, tay dìu mới đưa được Uylix ra khỏi vòng hiểm nguy để chờ chiến xa đến đưa Uylix về hậu quân băng bó. Từ khi Parix đến chi viện, Hector chuyển sang đánh ở một hướng khác. Giờ đây nhìn lại hướng này,

chàng thấy quân Tơroa chừng lại không tiến thêm được mấy nữa và xem ra có nguy cơ bị chọc thủng. Chàng liền ra lệnh cho chiến sĩ đánh xe đưa mình ngay tới chỗ xung yếu đó. Chàng bố trí lại quân ngũ, đội hình và tiếp tục chỉ huy cuộc tiến công. Thần Dớt từ đỉnh núi cao không quên hỗ trợ cho cuộc tiến công của Hector. Thần khơi lên trong trái tim Agiắc nỗi sợ hãi. Và chàng Agiắc một dũng tướng danh tiếng lẫy lừng của quân Hy Lạp đã run sợ trước sự tấn công mãnh liệt của Hector. Chàng không dám đối đầu quyết liệt với Hector. Chàng phải vừa đánh vừa lui, luôn tay giơ khiên che chắn những ngọn lao bay tới tấp về phía chàng. Thấy Agiắc núng thế, tướng Ơripilơ chạy đến chi viện. Chàng phóng lao quật ngã Apidaông và xông đến tước đoạt vũ khí. Parix trông thấy, lập tức giương cung bắn một mũi tên xuyên thẳng vào đùi Ơripilơ. Người chiến sĩ danh tiếng con của Ơvêmông rùng mình một cái tê dại cả chân và khuỵu xuống.

Quân Tơroa tấn công như vũ bão và dồn quân Hy Lạp về đến doanh trại, gần nơi để các chiến thuyền. Tại đây quân Hy Lạp đã đào hào đắp lũy để phòng thủ. Một bức thành lũy khá dày sau một con hào sâu là nơi cố thủ của quân Hy Lạp. Cuộc chiến đấu diễn ra tại khu vực xung yếu này.

Hector như một cơn bão lốc trên chiến trường. Chàng rất bực tức khi thấy các chiến xa và đạo quân cung thủ bị dừng lại trước con hào sâu rộng cắm đầy chông nhọn. Tiến lên, tiếp tục tiến lên hay rút về? Đó là câu hỏi đặt ra với người dũng tướng cầm đầu quân Tơroa. Đương nhiên với vị tướng đã quen lúc nào cũng đi đầu trong hàng quân Tơroa và biết coi trọng danh dự bảo vệ danh dự như Hector thì câu trả lời là chỉ có tiến. Hector lập tức ra lệnh cho quân sĩ rời khỏi chiến xa, họp thành từng cơ đội nhỏ, tìm cách vượt qua hào sâu tiến vào phá thành lũy của quân Hy Lạp.

Đạo quân Tơroa đầu tiên tiến vào đánh cổng thành do tướng Adiôx chỉ huy. Vượt qua hào sâu tiến vào cổng thành, Adiôx bị quân Hy Lạp chặn đánh quyết liệt, không sao tiến lên được. Cổng thành do những người Lapít trấn giữ, chỉ huy do hai tướng Pôlipêtex và Lêôngtex. Quân Hy Lạp gọi hai vị tướng người Lapít này là hai cây sồi mọc trên ngọn núi cao, gió bão chẳng làm cây nghiêng ngả, nắng mưa chẳng làm cây khô héo, thui chột. Thấy quân Tơroa kéo đến chân thành. Pôlipêtex con của Piritôôx danh tiếng và Lêôngtex sánh tựa thần Arex hiếu chiến, sẵn sàng nghênh chiến. Từ bờ

thành cao quân Lapít ném đá, bắn tên xuống như mưa. Đá rơi vào mũ và khiên đồng kêu loảng xoảng. Quân Tơroa thiệt hại vô kể mà vẫn không mở được đường tiến vào phá công thành. Tướng Pôliđamax thấy đạo quân Adiôx bị chặn đứng lại, bèn khuyên Hector cho lệnh lui quân. Nhưng Hector nổi giận mắng lại:

- Mi là đồ hèn nhát. Mới có thế mà mi đã không đủ sức chịu đựng cuộc giao tranh. Ta truyền cho mi biết, trong giờ phút này bất cứ một kẻ nào tự ý rút lui hay đưa những lời lẽ làm xao nhãng nhiệm vụ chiến đấu, kẻ đó tức khắc bị chém đầu. Mi mà thở ra lần thứ hai nữa cái giọng hèn nhát đó thì chính tay ta chém cổ mi ngay. Nói xong Hector chỉ đường cho quân tiến. Quân sĩ nghe Hector vừa quở mắng Pôliđamax xong, ai nấy đều sợ hãi, răm rắp tuân theo quân lệnh, tiến lên ào ạt hò la vang động cả một vùng trời.

Lúc này bên quân Tơroa xuất hiện một vị tướng vô cùng xuất sắc. Chính vị tướng này đã mở đường tiến vào thành. Đó là người anh hùng Xarpêđông, con của Dớt, đấng phụ vương của các thần và những người trần thế, Xarpêđông chỉ huy đạo quân của những người Liki trèo lên tường thành. Êpiclex, một chiến hữu của Xarpêđông đang trèo lên tường thành thì bị Agiắc bê một tảng đá ném xuống. Đá rơi trúng đầu Êpiclex làm vỡ mũ đồng, vỡ sọ, hất Êpiclex khỏi bờ tường cao. Glôcôx một chiến hữu của Xarpêđông bị Tơcrôx bắn một phát tên loại khỏi cuộc chiến đấu. Bị thương, Glôcôx phải trở về hậu quân. Xarpêđông trước tình hình ấy vẫn không hề nao núng. Chàng tiến lên phóng lao giết chết Anmaông, sau đó dùng sức phá vỡ một mảng tường thành lấy lối cho quân Tơroa đột nhập sâu vào phía trong. Cuộc chiến đấu đến lúc này trở nên bội phần ác liệt. Quân Hy Lạp lập tức phải dồn binh hội tướng đến để bịt ngay chỗ cửa mở. Còn quân Tơroa thì cũng dồn sức tấn công để tạo ra một mũi nhọn chọc thẳng đến khu vực để các chiến thuyền. Thần Dớt từ khi Hector đốc thúc cuộc tiến công đã cho nổi lên những cơn gió hung dữ. Những cơn gió từ các ngọn núi cao của dãy Iđa cuốn theo bao cát bụi mịt mù rầm rập xông thẳng đến những chiến thuyền của quân Hy Lạp. Thần lại cho con đại bàng, con vật yêu quý của mình, cắp một con rắn đỏ, bay lượn trên trời cao. Con rắn khá to còn sống, giãy giụa trong móng sắc của đại bàng, vươn đầu

mổ vào ngực con chim. Chim bị đau buông rơi con rắn xuống giữa đám quân Tơroa, kêu thét lên và bỏ đi.

Điềm báo đó không một nhà tiên tri nào giải đáp. Và Hector đã khước từ lời khuyên lui quân của Pôliđamax để tiếp tục cuộc tiến công, tiếp tục giành thắng lợi cho đến cùng.

Việc tiến hành vào khu vực chiến thuyền bị chững lại, Hector kêu gọi quân Tơroa:

Hỡi những người Tơroa luyện thuần chiến mã! Hãy tiến tên! Phải chọc thủng bằng được tuyến phòng ngự này của quân Hy Lạp để tiến sâu vào khu vực chiến thuyền. Phải đốt bằng hết chiến thuyền của chúng!

Và Hector dẫn đầu đoàn quân tiến lên. Anh em binh sĩ thấy Hector đến chi viện, phấn khởi ào ạt xông lên, kẻ bám vào các mấu tường trèo lên, người quăng dây leo lên. Chợt Hector trông thấy một tảng đá ngay trước công thành, tảng đá đầu nhọn hoắt, đáy to bè. Chàng vội chạy đến. Với sức khỏe của một dũng tướng đã từng đoạt giải, trong các cuộc thi đấu thể thao, Heetor lay được tảng đá và bê nó lên một cách dễ dàng. Hector bê bổng tảng đá lên đầu và cứ thế chàng chạy thẳng một mạch về phía cổng thành, dùng hết sức bình sinh ném mạnh. Tảng đá bay đi, đâm vào cánh cửa kêu đánh rầm một tiếng dữ dội. Cửa gỗ mở toang ra. Và thế là Hector băng mình vào trong thành. Mắt chàng nảy lửa, áo giáp đồng và vũ khí đồng sáng lóe. Chàng quay lại ra lệnh cho ba quân vượt tường rào tiến vào. Quân Hy Lạp núng thế rứt chạy về bảo vệ các chuyến thuyền. Một không khí hoảng loạn rối ren bắt đầu dấy lên.

Hector xông vào giữa cuộc chiến. Chàng thấy Tơcrôx liền phóng lao trả thù. Tơcrôx nhanh mắt nhảy một bước tránh được cái chết. Nhưng một chiến hữu khác của Tơcrôx đang tiến đến bị lao xuyên thẳng vào ngực, ngã ngửa người ra phía sau. Tướng Agiắc trông thấy Hector liền xông tới chặn đánh. Hector phóng lao nhằm giữa ngực, nhưng ngọn lao bay đi vô hiệu, Hector không còn vũ khí trong tay phải lui về. Vào lúc ấy Agiắc bê một tảng đá, tảng đá không lớn lắm, nhảy lên chiến xa ném theo Hector. Đá văng trúng ngực Hector xô chàng ngã lăn xuống đất. Quân Hy Lạp hò reo

mừng rỡ và ai nấy đều muốn chạy mau tới chỗ Hector để kết liễu đời chàng. Nhưng các danh tướng Pôliđamax, Ênê, Agiênor cũng như Xarpêđông, Glôcôx đã vây quanh Hector dựng những tấm khiên tròn lên làm thành hàng rào che chắn. Nhanh chóng, họ đưa Hector ra khỏi vùng nguy hiểm, gọi chiến xa từ phía dưới lên, đưa chàng về thành cứu chữa. Nằm ở trong thành chưa được bao lâu, Hector xin phép vua cha trở lại chiến trường, thần Apôlông đến khích lệ chàng trước khi chàng bước vào những cuộc tử chiến. Trở lại chiến trường Hector lại tổ chức tiến công. Chàng kêu gọi anh em binh sĩ:

- Hỡi anh em! Hãy tiến thẳng vào khu vực chiến trường! Bỏ chiến lợi phẩm đấy! Kẻ nào không tuân lệnh sẽ bị chém ngay tại chỗ.

Quân Tơroa nghe lệnh tiến lên. Lúc này họ đã lấp hào làm đường và bắc cầu cho chiến xa xung trận. Quân Hy Lạp phải rút lui thêm một tuyến nữa về phòng ngự ở gần sát khu vực chiến thuyền.

Cuộc chiến đấu giằng co ác liệt. Có lúc nữ thần Hêra phải mưu lừa thần Dớt, mượn chiếc thắt lưng của nữ thần Aphrôđitơ để khêu gợi, quyến rũ Dớt đi ngủ. Nữ thần Hêra lại còn nhờ cả thần Hipnôx - Giấc Ngủ giúp đỡ mình trong việc thực thi ý đồ. Quả nhiên Dớt bị trúng mưu. Lợi dụng lúc Dớt ngủ, thần Pôđêiđông xuống giúp đỡ quân Hy Lạp. Nhờ đó quân Hy Lạp giành được ưu thế trên chiến trường. Tỉnh dậy, biết mình bị vợ lừa. Dớt nổi giận lôi đình, quát tháo ầm ĩ ra lệnh phải triệu ngay thần Pôđêiđông về thiên đình. Tiếp đó, đấng phụ vương của các thần và người trần thế, ra lệnh cho thần Apôlông đến khích lệ Hector và cả hai vị thần đều ra sức giúp đỡ quân Tơroa giành thắng lợi.

Cuộc chiến đấu ở khu vực chiến thuyền diễn ra ác liệt gấp bội phần những cuộc chiến đấu trước. Hector xông vào Agiắc. Agiắc lúc này đã mệt lả cả người, kiệt hơi hết sức. Tên bắn tới tấp. Chiếc mũ đồng của chàng rền vang lên vì những mũi tên lao tới. Mồ hôi chàng vã ra như tắm. Chàng thở hổn hển. Xung quanh chàng quân Hy Lạp đang chịu hết thảm họa này đến thảm họa khác. Thấy Hector xông đến, Agiắc đưa mũi lao nhọn ra chống đỡ. Ngọn lao của Agiắc bị Hector chém mạnh, gẫy văng đi rơi xuống đất vang lên một tiếng khô gọn. Trong tay của Agiắc chỉ còn lại cái cán lao cụt

lủn. Agiắc may thay kịp thời lùi lại một bước để tránh nhát kiếm bổ tiếp của Hector. Chàng phải rút lui mau để tránh cái chết đang lơ lửng bám quanh mình. Không còn ai cản được quân Tơroa. Họ tiến tràn lên như nước vỡ bờ. Họ xông vào khu vực chiến thuyền và quăng ngay những mồi lửa vào một con thuyền. Tức khắc ngọn lửa có lưỡi dài hung dữ bùng lên liếm lem lém. Khói bốc lên cuồn cuộn, mịt mù. Quân Tơroa đắc thắng hò reo mừng rỡ.

Hector giết chết Patơrôclơ

Từ khi quân Hy Lạp lâm nguy, các vị danh tướng đều bị thương rút khỏi chiến trường về hậu quân. Akhin mặc dù không được ai thông báo song cũng biết hết. Ngồi ở căn lều của mình bên những con thuyền trũng, Akhin thấy những chiến xa từ chiến trường hối hả trở về là chàng rõ. Chàng gọi người bạn thân thiết của mình là Patơrôclơ truyền cho bạn phải tới chỗ lão vương Nextor để hỏi han tin tức về tình hình chiến sự. Lão vương Nextor tường tình lại cho Patơrôclơ rõ tình thế nguy nan của quân Hy Lạp. Lão vương mong muốn, thôi thì Akhin không nguôi nỗi giận hờn, không tham gia chiến đấu thì đành chịu, song Patơrôclơ nên xin với Akhin cho mình xuất trận để giúp đỡ quân Hy Lạp. Lão vương Nextor hy vọng rằng, Patơrôclơ xuất trận với vũ khí và bộ áo giáp của Akhin, biết đâu đấy quân Tơroa lại không nhầm tưởng rằng Akhin đã nguôi giận, trở lại chiến trường cùng với đạo quân Miếcmiđông của mình. Và chúng sẽ hoảng sợ, chối bỏ những cuộc đụng đầu với người anh hùng Akhin. Như vậy tình hình có thể trở lại sáng sủa hơn.

Patơrôclơ từ chiến trường trở về tường trình lại cho Akhin biết rõ tình hình với một nỗi buồn rầu và lo lắng khôn tả. Nghe xong, Akhin chấp thuận cho Patơrôclơ cùng với quân sĩ Miếcmiđông xuất trận để giúp đỡ quân Hy Lạp. Đang khi Patơrôclơ chuẩn bị thì Akhin chợt nhìn thấy khói bốc lên cuồn cuộn. Chàng đập mạnh tay xuống đùi thét lớn:

- Thôi hỏng rồi, hỏng rồi! Patơrôclơ hỡi! Ta trông thấy ngọn lửa hung tàn bốc lên ở khu vực để chiến thuyền. Mau mau ra xem thế nào để cứu lấy chiến thuyền, nếu không thì ngay đến việc rút lui cũng không được nữa. Mặc áo giáp vào, cầm vũ khí đi! Mau lên! Còn ta, ta sẽ cho quân sĩ hội họp.

Akhin nói rồi đi từ lều này đến lều khác ra lệnh cho các tướng sĩ chuẩn bị xuất trận. Chỉ phút chốc đoàn quân Miếcmiđông đã tập hợp thành năm đạo dưới sự chỉ huy của năm vị tướng danh tiếng. Với tư cách là người chỉ huy tối cao, Akhin lên tiếng kêu gọi:

- Hỡi anh em binh sĩ Miếcmiđông thân yêu! Hẳn rằng trong chúng ta không một ai quên những lời Hector kêu gọi quân Tơroa tiêu diệt chúng ta. Nghe những lời nói ấy, các anh em đã nổi nóng, công kích ta, trách móc ta là người nhỏ nhen, găm giữ mối giận hờn dai dẳng. Các anh em không thể chịu nổi những lời ngạo mạn của Hector. Ai ai cũng muốn xông ra chiến trường quyết một phen tử chiến với quân Tơroa. Thì đây, hôm nay, cái ngày mà anh em mong muốn được bày tỏ khí phách của người chiến sĩ Miếcmiđông đã tới. Ta mong rằng mỗi chiến sĩ sẽ giao đấu với quân Tơroa bằng một trái tim dũng cảm như sư tử.

Nghe Akhin nói, anh em binh sĩ Miếcmiđông bừng bừng khí thế. Đội ngũ uy nghiêm, những khuôn mặt quả cảm, họ hùng dũng tiến bước, Patơrôclơ đi đầu. Chàng móc áo giáp của Akhin, tay cầm vũ khí của Akhin.

Nhìn thấy đạo quân Miếcmiđông xuất trận, quân Tơroa hết sức hoảng hồn. Họ tưởng đâu Akhin đã nguôi giận, trở vềsát cánh cùng Agamemnông chiến đấu. Hàng quân của họ phút chốc xao động, ai nấy lo lắng đưa mắt tìm chỗ chạy trốn. Vào cuộc, Patơrôclơ phóng lao giết ngay Pirêkhmex thủ lĩnh của những người Pêôniêng. Ngọn lao đâm trúng vai phải hất Pirêkhmex ngã ngửa xuống đất với một tiếng kêu thất thanh. Quân sĩ Pêôniêng thấy chủ tướng bị giết liền bỏ chạy. Patơrôclơ, thế là đã lập một chiến công xuất sắc. Chàng tiếp tục gieo sự kinh hoàng xuống quân Tơroa. Chàng xông lên tung hoành trong đám địch quân, đánh bật chúng ra khỏi khu vực chiến thuyền rồi dập tắt ngay ngọn lửa. Nhưng quân Tơroa không phải đã từ bỏ cuộc giao tranh. Họ vẫn ra sức chống đỡ và chỉ rút lui khi nào họ không còn hơi sức để lấn vào khu vực chiến thuyền. Dù sao thì chiếc chiến thuyền mới bị cháy một nửa đã được cứu thoát. Quân Hy Lạp thừa thắng, đánh đuổi quân Tơroa rất quyết liệt. Và cuối cùng quân Tơroa phải bỏ chạy. Patơrôclơ không chậm trễ, đuổi sát theo sau. Vừa lúc dũng sĩ Arêilich quay mình chạy thì Patơrôclơ phóng lao xuyên qua đùi. Arêilich ngã chúi đầu xuống đất.

Quân Tơroavừa đánh vừa rút. Tuyến đầu của họ đã bị chọc thủng. Và bây giờ Patơrôclơ đang tìm cách đánh quật lại khu vực chiến thuyền nhằm chặn đường rút của quân Tơroa. Tướng Prônôôx trong một giây sơ ý, cầm khiên che không kín người, đã bị Patơrôclơ phóng lao trúng ngực. Tướng Thextor bị chết mới đau đớn hơn. Vị tướng này sợ hãi ngồi co mình trong hòm xe, dây cương cuốn chặt trong tay. Patơrôclơ tiến đến gần, thọc một nhát lao vào hàm mạnh đến nỗi xuyên qua hàm răng đâm ra sau gáy. Thế rồi với ngọn lao đó chàng nâng bổng địch thủ lên và kéo ra khỏi hòm xe giống như người ngồi câu trên một mũi đá kéo lên khỏi mặt nước biển một con cá to...

Tướng Xarpêđông thấy Patơrôclơ tung hoành ngang dọc trên chiến trường như đi vào chỗ không người, trong lòng rất đỗi bực tức. Chàng quát mắng quân Tơroa:

- Hỡi những người Liki! Thật là xấu hổ! Các người chạy trốn đi đâu? Đây chính là lúc các người phải tỏ mặt anh hùng, sáng danh chiến sĩ chứ! Ta, ta sẽ tiến thẳng đến đối mặt và giao đấu với tên tướng lợi hại kia.

Xarpêđông nói xong liền nhảy phắt từ chiến xa xuống đất, cầm lao tiến bước. Patơrôclơ thấy vậy cũng nhảy khỏi chiến xa, cầm vũ khí nghênh chiến.

Patơrôclơ phóng lao giết chết người đánh xe của Xarpêđông. Xarpêđông phóng lao trả thù. Nhưng mũi lao không trúng Patơrôclơ mà lại trúng vào vai phải con ngựa Pêđadơ khiến cho con ngựa nhảy chồm lên đau đớn rồi ngã vật xuống đất, hí lên những tiếng ghê rợn. May thay dũng sĩ Ôlômêđông đã kịp thời đến giải nguy. Chàng rút ngay thanh gươm đeo bên sườn vung lên, nhảy một bước tới chém đứt dây cương giải thoát cho con ngựa Pêđadơ khỏi cỗ xe. Trên thiên đình thần Dớt theo dõi cuộc giao tranh của hai dũng tướng. Thần bày tỏ với vợ mình là nữ thần Hêra nỗi lo ngại đứa con yêu quý nhất của thần trong số những người trần thế đoản mệnh là Xarpêđông sẽ bị Patơrôclơ giết chết. Thần phân vân không biết nên cướp Xarpêđông đi, đưa chàng về đất Liki hay bỏ mặc chàng cho tướng Patơrôclơ đánh bại. Nữ thần Hêra uy nghiêm có đôi mắt to nghe chồng nói như vậy liền phản bác lại ngay. Thần Dớt đành im lặng. Nhưng đấng phụ

vương của các thần và những người trần thế đoản mệnh bèn vẫy tay giáng xuống mặt đất đen một trận mưa máu để vĩnh biệt đứa con sủng ái của mình.

Xarpêđông lại phóng một mũi lao nữa. Và một lần nữa lao bay đi không trúng đích. Ngọn lao bay lướt qua vai trái của Patorôclơ chàng làm sầy da, chảy máu người anh hùng. Đến lần Patorôclơ đánh trả. Mũi lao phóng mạnh, đâm trúng ngực, gần tim Xarpêđông làm chàng đổ sập xuống như một thân cây bị đẵn mất gốc. Trong phút hấp hối, Xarpêđông nhắn lại với người bạn chiến đấu của mình những lời lẽ tha thiết như sau:

- Hỡi Glôcôx bạn hiền! Chính đây là lúc bạn phải tỏ ra mình là một chiến sĩ dũng cảm. Bạn hãy kêu gọi các tướng lĩnh Liki chiến đấu trả thù cho ta. Và bạn nữa, với mũi lao đồng này bạn hãy chiến đấu trả thù cho ta, chiến đấu bảo vệ thi hài ta. Ta sẽ mãi mãi là một chuyện xấu xa ô nhục nếu một khi quân Akêen cướp được thi hài ta, tước đoạt được áo giáp và vũ khí của ta. Bạn hãy chiến đấu bền gan và kêu gọi mọi người hăng hái làm tròn bổn phận.

Tin Xarpêđông tử trận phút chốc truyền đi khắp quân Tơroa. Một nỗi đau xót, thương tiếc khôn nguôi cắn rứt trái tim mọi người. Mọi người đều nhớ đến người anh hùng đã từng vào sinh ra tử nhiều phen, khi tiến công thi như bão lốc, khi phòng ngự thì như bức tường thành. Hector là người đau xót hơn cả. Chàng nén đau thương cổ vũ quân Tơroa tiến lên trả thù cho người dũng sĩ danh tiếng. Và quân Tơroa dưới sự dẫn đầu của Hector hừng hực căm thù tiến lên với những tiếng kêu thét rợn người.

Cuộc chiến đấu diễn ra khá ác liệt quanh thi hài của Xarpêđông. Quân Miếcmiđông mới chỉ đoạt được đôi chiến mã, chưa tước được áo giáp và vũ khí của Xarpêđông thì quân Tơroa đã kịp thời xông đến, Agaclex một vị tướng trẻ đầy nhiệt tình của quân Miếcmiđông vừa cúi xuống đặt tay vào thi hài Xarpêđông thì bỗng thấy đánh rầm một cái, trời đất tối đen cả lại. Hector đã bê một tảng đá nện vỡ đôi đầu Agaclex làm Agaclex ngã sấp mặt xuống thi hài Xarpêđông. Patorôclơ thấy chiến hữu của mình bị đánh ngã liền xông lên trả thù. Chàng từ chiến xa nhảy phắt xuống đất tay trái cầm dao nhọn, tay phải nhặt một hòn đá ném thật mạnh về phía Hector lúc này

đang đứng trên chiến xa. Đá ném đi không trúng Hector mà trúng chiến sĩ đánh xe của Hector là Xêbriông đang c`ầm cương ngựa. Xêbriông từ chiến xa ngã nhào xuống, h`ồn lìa khỏi xác.

Hector nhảy từ trên chiến xa xuống cản Patơrôclơ lại. Nhìn hai dũng sĩ giao đấu với nhau quanh thi hài Xêbriông người ta tưởng như thấy một đôi sư tử đang qu`ần nhau trên đỉnh một ngọn núi để tranh giành một con hươu đã chết. Ai thắng trong cuộc giao đấu này? Số phận không cho Patơrôclơ thắng. Th`ần Apôlông được một đám mây mù bao phủ, nhẹ nhàng đến sau lưng Patơrôclơ mà Patơrôclơ không biết. Th`ần khẽ đập bàn tay vào lưng và đôi vai rộng của Patơrôclơ. Thế là mắt Patơrôclơ hoa lên. Th`ần còn hất chiếc mũ đ`ồng của Patơrôelơ xuống đất và làm cho ngọn lao dài và nhọn của Patơrôclơ gãy đôi: Chưa hết, cả cái khiên cung từ vai rơi xuống đất và bộ áo giáp bị tháo rời khỏi người. Đ`ầu óc Patơrôclơ -choáng váng, tay chân mỏi rã rời, Patơrôelơ kinh hoảng khôn xiết. Chính trong lúc ấy, một chiến sĩ Tơroa đã phóng một mũi lao nhọn vào sau lưng Patơrôclơ. Ai? Đó là Ơphoócbơ (Euphorbe) một dũng sĩ đã từng hạ hàng hai chục địch thủ dưới chân chiến xa. Mũi lao không kết liễu được số phận Patơrôclơ mà chỉ làm chàng bị thương. Nhưng Hector đã bắt gặp Patơrôclơ đang lẩn trốn vào hàng quân. Chàng không chậm trễ, tiến lên giáp chiến. Chàng đâm mũi lao vào bụng dưới Patơrôclơ r`ồi ấn sâu ngọn lao. Patơrôclơ đổ sập xuống như một tảng đá bị lở.

Sau khi tước đoạt bộ áo giáp và vũ khí của Patơrôclơ, bộ áo giáp và vũ khí rất trứ đanh vốn của Akhin cho mượn, Hector bèn nảy ra ý định làm nhục thi hài Patơrôclơ. Chàng muốn chặt thi hài ra làm nhi`ều mảnh để vứt cho chó cho chim. Ý định đó không thực hiện được vì Agiắc đã tới. Như một cơn lốc, Agiắc ào ào xông vào chiến trận. Hector phải lui bước khi thấy cái khí thế ghê gớm ấy. Song nhi`ều tướng khác đã lao ra đương đ`ầu với Agiắc. Cuộc chiến đấu quanh thi hài Patơrôclơ diễn ra rất ác liệt.

Akhin nguôi giận, hòa giải với Agamemnông

Tin Patơrôclơ chết được ĂNGTIIÔC (Antiloque) con trai của lão vương Nextor, người đưa tin nhanh từ chiến trường chạy v`ê thuật lại cho Akhin biết. Lúc này Akhin đang ng`ồi bên đoàn thuy`ền lòng tràn ngập lo âu khi

nhìn thấy từ xa quân Akêen rút chạy hốt hoảng qua cánh đồng về đoàn thuyền. Akhin linh cảm thấy có điều gì không lành đã xảy ra. Chàng nhớ lại một lời tiên đoán của mẹ mình, nữ thần Biển Thêtix: "Khi ta còn sống sẽ có một người Miếcmiđông ưu tú nhất phải từ giã ánh mặt trời vì tay quân Tơroa". Phải chăng bây giờ là lúc lời tiên đoán ấy được ứng nghiệm và người Miếcmiđông ưu tú nhất ấy là Patơrôclơ? Akhin suy nghĩ như vậy và chàng cảm thấy hết sức lo lắng cho Patơrôclơ, một chiến sĩ dũng cảm, ham chiến đấu, khát khao lập chiến công. Có thể Patơrôclơ đã quên lời chàng căn dặn, đương đầu với Hector? Trong lúc Akhin băn khoăn lo lắng như vậy thì Ăngtilôc từ chiến trường chạy về đến bên chàng với một bộ mặt đau khổ, đẫm nước mắt. Ăngtilôc báo cho Akhin biết cái tin đau đớn vừa xảy ra:

- Ôi, thương ôi! Hỡi người con sáng suốt của Pêlê! Người sẽ phải nghe một tin buồn đứt ruột đứt gan: Patơrôclơ chết rồi! Patơrôclơ đã bị Hector giết chết rồi: áo giáp và vũ khí đã bị Hector tước đoạt! Hiện nay cuộc chiến đấu đang diễn ra hết sức ác liệt xung quanh thi hài người đũng sĩ xấu số đó.

Nghe Ăngtilôc nói xong, một nỗi đau buồn bao phủ lấy Akhin như một đám mây đen: Chàng nằm vật xuống đất, đau đớn như điên như dại, đưa tay lên đầu bứt từng nắm tóc, kêu khóc vang trời. Các chiến hữu và những lính hầu cũng vô cùng xúc động trước nỗi đau đớn của chủ tướng. Họ cũng khóc than thương tiếc cho số phận người anh hùng Patơrôclơ con của Mênêxiôx hào hiệp. Từ dưới biển sâu trong động, nữ thần Thêtix ngồi bên người cha già, lão vương Nêrê đầu bạc, nghe thấy tiếng đứa con trai yêu quý của mình than khóc. Nữ thần bủn rủn cả người, nỗi nhớ con lại càng thêm day dứt khiến nữ thần không cầm lòng được. Nữ thần than khóc khiến cho các tiên nữ Nêrêiđ ở dưới biển chạy đến vây quanh nàng hỏi han, an ủi cùng chia sẻ nỗi buồn thương với nàng. Nữ thần Thêtix than vãn:

- Nêrêiđ các em ơi! Các em hãy nghe chị nói rồi các em sẽ biết lòng chị đau xót đến nhường nào. Chị đã sinh được một đứa con lỗi lạc, có sức mạnh phi thường, xuất sắc hơn các vị anh hùng. Chị đã nuôi nấng nó, chăm sóc nó, những mong nó sẽ sống gần gũi bên chị, là niềm vui của chị.

Cuộc chiến tranh xảy ra đã kêu gọi nó lên đường. Và chị đành phải để cho nó vượt biển với những chiến thuyền cong đến thành Iliông. Đứa con ấy, đứa con yêu dấu của chị, như lời tiên đoán của Số Mệnh, sẽ không trở về gia đình và chị sẽ không được nhìn mặt nó nữa. Vậy mà giờ đây khi nó còn sống, khi chị đang còn nó, nó gặp những điều bất hạnh, khó khăn đau đớn mà chị không hay không biết, không giúp đỡ được gì cho nó. Thật là cực lòng chị, tủi thân tủi phận chị hết chỗ nói. Thôi bây giờ chị chỉ có cách lả đi thăm nó để hỏi xem có sự gì đã xảy ra khiến nó đau buồn kêu khóc vang trời.

Nói xong Thêtix liền rời khỏi động, đội sóng biển đi lên. Các tiên nữ Nêrêiđ vừa đi theo nữ thần vừa sụt sịt rơi lệ. Đến đất Tơroa phì nhiêu, các nữ thần nối gót nhau lên bờ, nơi những chiến thuyền của quân Miếcmiđông đang nằm trên cạn.

Akhin lúc này vẫn ngồi bên cạnh các chiến thuyền. Chàng đang khóc than thương tiếc cho số phận người bạn chiến đấu thân thiết của mình sớm phải ra đi, không còn được chiến đấu cùng đồng đội thì người mẹ kính yêu của chàng đi tới. Trông thấy con, nữ thần Thêtix kêu lên một tiếng rồi chạy tới ôm lấy con, hỏi han:

- Con ơi! Tại sao con khóc? Có chuyện gì đã xảy ra? Có chuyện gì làm con đau khổ? Con hãy nói cho mẹ biết. Con cứ nói hết. Đừng giấu mẹ điều gì! Trước đây con muốn mẹ cầu xin thần Dớt, đấng phụ vương của chúng ta trừng phạt quân Hy Lạp về tội đã xúc phạm đến con, mẹ đã làm theo ý con. Không có con tham chiến, quân Hy Lạp đã bị thua to và chịu muôn vàn tổn thất đau thương rồi đấy! Thế là thần Dớt đã làm con được toại nguyện. Vậy thì con còn nỗi niềm gì nữa?

Akhin nuốt nước mắt, thở dài não nuột, đáp lại lời mẹ:

- Mẹ ơi! Đúng là thần Dớt đã làm như ý con mong muốn. Nhưng con có biết đâu, chính vì thế mà con chẳng vui mừng sung sướng được. Thử hỏi con còn vui mừng sung sướng nỗi gì khi người bạn chí thiết của con, chàng Patơrôclơ đã chết rồi, Hector đã giết chàng và tước đoạt những vũ khí phi thường, kỳ diệu vô cùng đẹp đẽ mà con cho chàng mượn. Giá mẹ cứ ở

nguyên dưới đại dương sâu thẳm và giá mà Pêlê lấy một người đàn bà trần tục thì hạnh phúc cho mẹ biết bao! Mẹ không phải lo lắng về số phận ngắn ngủi của đứa con mình. Còn như bây giờ lòng mẹ sẽ phải nặng trĩu lo âu và buồn đau về số phận của con. Con sẽ xuất trận và mẹ sẽ không gặp lại con được nữa. Mẹ sẽ không được thấy ngày con trở về với mái nhà thân yêu nữa. Vì, nếu với ngọn lao này con không giết được Hector để trả thù cho Patorôclơ thì con chẳng thiết sống làm gì trên đời này nữa, con chẳng thiết sống với người đời làm gì nữa.

Nghe con nói, Thêtix nước mắt tuôn trào khuyên con:

- Con ơi! Con mà xuất trận thì số phận con sẽ rất ngắn ngủi. Vì như Số Mệnh đã truyền phán: Hector chết, sớm muộn sẽ đến ngày tận số của con. Con ơi! Con nên nghe mẹ ở lại bên các chiến thuyền, đừng xuất trận làm gì để chuốc lấy tai họa.

Akhin đau đớn trả lời mẹ:

- Mẹ ơi! Con chẳng đáng sống để nhìn người đời làm gì nữa. Con đã không che chở, bảo vệ được bạn con, để bạn con phải chết dưới mũi lao của quân thù thì con cũng nên chết đi cho khỏi nhục. Nỗi tức giận đã làm con mất cả tỉnh táo khôn ngoan. Con chỉ ngồi bên đoàn thuyền trũng làm một gánh nặng vô ích cho đất. Trong khi đó khắp toàn quân Hy Lạp mặc áo giáp đồng không ai là người tài giỏi thiện chiến bằng con. Ôi, sao con người ta lại có thể giận hờn đến mức tai hại như thế!

Nhưng thôi mẹ ơi! Chuyện bất hạnh vừa qua cũng đã qua rồi, dẫu nó có gây cho chúng ta nhiều đau xót thì chúng ta cũng phải nén lòng mà chịu đựng. Còn giờ đây con chỉ có một ý nghĩ là đi tìm Hector kẻ đã giết người bạn thân thiết của con. Nếu như thần Dớt và các vị thần bất tử bắt con phải chết thì con sẽ đón nhận nó với nỗi thanh thản trong lòng. Con chỉ khát khao lập được chiến công hiển hách, bắt những người đàn bà Tơroa phải trả món nợ bằng những dòng nước mắt và tiếng nức nở khóc than. Mẹ thương yêu con đến đâu chăng nữa, xin mẹ đừng ngăn cản con, không cho con xuất trận. Mẹ chẳng thể nào làm con nghe theo lời mẹ đâu!

Nghe con nói, nữ thần Biển Thêtix nghe ra lẽ phải. Nữ thần cũng thấy rằng không gì xấu xa, hổ thẹn bằng trong lúc các bạn chiến đấu của mình lâm nguy, kiệt sức mà mình lại tách rời khỏi cuộc chiến đấu, thờ ơ với số phận của mọi người. Nhưng Akhin xuất trận giờ đây không thuận lợi vì vũ khí cùng bộ áo giáp và chiếc khiên của chàng đã bị Hector tước đoạt. Nữ thần quyết định sẽ lên thiên đình cầu xin với thần Thợ Rèn Hêpaixtôx rèn cho Akhin áo giáp và vũ khí mới.

Trong khi nữ thần Biển Thêtix với đôi chân nhanh nhẹn đi lướt trên bầu trời để tới đỉnh Ôlanhpơ thì ở chiến trường quân Hy Lạp bị Hector tiếp tục dồn đuổi. Cuộc chiến đấu quanh thi hài Patrôclơ diễn ra vẫn giằng eo và hết sức quyết liệt. Ba lần Hector xông đến thi hài Patrôclơ cầm chân kéo vềthì cũng là ba lần hai dũng tướng Agiắc đánh bật Hector vềphía sau. Nữ thần Hêra trên thiên đình nhằm lúc thần Dớt đang ngự trên đỉnh núi cao không chú ý theo dõi liền cử ngay nữ thần Cầu Vồng - Irix xuống giục Akhin mau xuất trận.

Akhin băng mình ra chiến trường. Trên đôi vai kiêu hãnh của chàng, nữ thần Atêna khoác vào một chiếc khiên có tua rủ. Nữ thần còn tô điểm cho vầng trán của chàng bằng một vòng hào quang rực rỡ và làm cho thân thể của chàng tỏa ra một ngọn lửa chói lòa. Akhin vượt qua bức tường thành, chàng dừng lại ở bên hào thét lên một tiếng. Tiếng thét ầm vang chói đanh như tiếng thét kinh thiên động địa của Dớt, lập tức gây nên trong hàng ngũ quân Tơroa một sự rối loạn. Những đôi chiến mã đóng trong các cỗ chiến xa nghe tiếng thét vội chồm lên quay ngay đầu lại. Những chiến binh cầm cương ngựa nghe tiếng thét kinh hồn lại thấy ngọn lửa cháy bừng bừng trên vầng trán người con của Pêlê oai phong lẫm liệt, liền hóa điên hóa dại. Ba lần trên bờ hào người anh hùng thần thánh gieo xuống ba tiếng thét lớn là ba lần chàng làm đảo lộn hàng ngũ quân Tơroa. Mười hai dũng sĩ của quân Tơroa bị chết dưới chiến xa khi nghe tiếng thét đồng ghê gớm ấy. Nhờ tiếng thét của chàng, quân Hy Lạp thoát khỏi cuộc vây hãm, đưa được thi hài của Patrôclơ vềdoanh trại đặt lên trên chiếc giường xinh đẹp. Đi theo sau thi hài là những người Akêen và chàng Akhin thần thánh nước mắt tuôn trào. Chàng khóc thương người bạn trung thành đã từng bao phen chia ngọt sẻ bùi, chung nếm đắng cay giờ đây nằm đấy, mình đầy thương tích, vĩnh viễn không còn được hưởng niềm vui trở vềquê hương.

Nữ thần Hêra truyền cho mặt trời phải mau mau trở về đại dương. Mặt trời lặn, quân Akêen ngừng cuộc chiến đấu bạo tàn nghỉ ngơi cho lại sức.

Hôm sau nữ thần Thêtix từ trên đỉnh Ôlanhpơ đem vũ khí: lao đồng, áo giáp và khiên xuống cho Akhin. Đây là một công trình tuyệt mỹ do đích thân vị thần Thợ Rèn chân thọt Hêpaixtôx sáng tạo. Chỉ nói chiếc khiên thôi ta cũng thấy quả là một kỳ công, phải là bàn tay khéo léo, tinh tế con thần Dớt mới làm nổi mà chắc rằng trên thế gian này chỉ có một chứ chưa thể có đến cái thứ hai. Chiếc khiên dày năm lớp, trên mặt khiên, thần Hêpaixtôx chạm khắc những cảnh đẹp của đất trời: Nào biển cả bao la, bầu trời bát ngát, sóng cuộn vờn cao. Nào cảnh giao tranh giữa hai đạo quân binh khí tua tủa, sáng ngời. Rồi cảnh đám cưới và yến tiệc, cảnh cày bừa đồng áng, cảnh mùa nho chín nam nữ bên nhau hái quả, cảnh đồng cỏ thênh thang, dê, cừu, bò béo mập được chăn thả từng đàn. Lại có cảnh xử kiện ở quảng trường người xem đông nghịt, cảnh vũ hội tưng bừng, trai tài gái sắc cầm tay nhau nhảy múa tươi cười, hớn hở như hoa nở mùa xuân.

Ngày nay trong văn học thế giới Chiếc khiên của Akhin [1] mang một ý nghĩa ám dụ, tượng trưng, chỉ một công trình, một tác phẩm hoàn thiện hoàn mỹ phải khổ công lao động, dày công trau chuốt mới hoàn thành được một kiệt tác.

Akhin đang ngồi khóc bên thi hài Patorôclơ thì được mẹ đem áo giáp và vũ khí xuống cho mình. Quân sĩ Miếcmiđông của Akhin trông thấy vũ khí đồng chói ngời, mới tinh, rực rỡ, hết thảy đều run sợ không ai dám đến gần, không ai dám nhìn thẳng. Nhận được vũ khí, Akhin muốn băng ngay ra trận. Nhưng nữ thần Thêtix khuyên chàng hãy triệu tập Đại hội binh sĩ để công bố quyết định của mình. Nữ thần hứa sẽ bảo vệ thi hài của Patorôclơ được toàn vẹn tươi tắn bằng rượu thánh để cho Akhin yên tâm chiến đấu cho tới khi giết được Hector trả thù cho bạn mới làm lễ hỏa táng.

Tuân theo lời mẹ, Akhin đi dọc bờ biển có bãi cát trắng dài kêu gọi mọi người đến họp. Đáp lại lời kêu gọi của Akhin, tất cả mọi người Hy Lạp, tướng cũng như quân đầu nhất tề rời khỏi lều của mình đi ra quảng trường. Cả những người xưa nay không có nhiệm vụ chiến đấu vì chỉ được giao nhiệm vụ quản lý phân phối quân lương hay những người chuyên việc

lái thuyền cũng đến họp. Tướng Điômeđ con của Tiđê vết thương chưa khỏi, khập khiễng chống lao đến dự họp. Tướng Uylix bên hông còn đau cũng lê bước đến. Còn chủ tướng Agamemnông đến sau cùng. Trong cuộc hỗn chiến bạo tàn, vị Tổng chỉ huy này bị một mũi lao đồng phóng trúng tay. Khi mọi người đã đến đông đủ, Akhin bèn đứng lên và cất tiếng. Chàng chân thành nhận lầm lỗi của mình. Chàng chỉ ra mối bất hòa giữa chàng và chủ tướng Agamemnông đã làm lợi cho quân Tơroa và cho tướng Hector.

Chàng bày tỏ quyết tâm chiến đấu để trả thù:

- Bây giờ ta đã nhận ra lỗi lầm. Vậy hỡi Agamemnông! Xin ngài hãy mau mau truyền lệnh cho quân Akêen xung trận để ta dẫn quân lên quyết chiến với kẻ thù. Liệu quân Tơroa phen này có còn dám bám riết lấy chiến thuyền của chúng ta nữa không? Phen này trong bọn chúng, kẻ nào thoát được ngọn lao của ta, rút chạy thục mạng khỏi cuộc giao tranh mang được đôi chân về thành hẳn rằng kẻ ấy sẽ vui sướng, mừng rỡ lắm!

Akhin nói vậy khiến cho hết thảy mọi chiến sĩ Akêen lòng vui như hội. Còn Agamemnông cũng đứng lên đáp lại những lời nói chí tình của Akhin. Vị Tổng chỉ huy kết tội Số Mệnh và thần Dớt cũng như các nữ thần Êrini đã gây nên chuyện:

- Chính họ đã làm cho đầu óc ta mất trí, làm cho nó điên dại, lầm lẫn. Và cả nữ thần Lầm Lẫn - Atê con gái của Dớt cũng là kẻ gây nên tai họa.

Cuối cùng Agamemnông nói:

- Tuy Dớt và nữ thần Lầm Lẫn đã làm ta mất trí nhưng ta cũng xin nhận lỗi và chuộc lại lỗi lầm bằng những lễ vật hậu hĩ. Hỡi anh em binh sĩ, hãy tiến lên! Hỡi Akhin, hãy dẫn anh em tiến lên! Còn ta, ta sẽ cử tướng Uylix dẫn quân đem tới lều của Akhin những lễ vật quý báu như đã hứa.

Nhưng Akhin lúc này đâu có màng tới lễ vật. Trước mắt chàng và trong trái tim sục sôi của chàng lúc này chỉ có một điều ham muốn duy nhất: lao vào cuộc chiến đấu, giết bằng được Hector để trả thù cho bạn và cho toàn quân

Hy Lạp. Thấy Akhin sục sôi, nôn nóng như vậy, Uylix bèn đứng lên can ngăn khuyên giải:

- Hỡi Akhin con của Pêlê! Xin chàng hãy bình tĩnh nén lại lòng căm thù, khoan hãy cho binh sĩ xuất trận. Bây giờ việc trước mắt cần hơn hết là cho anh em được ăn uống no đủ và lĩnh mỗi người một khẩu phần thức ăn mang theo. Cuộc chiến đấu sẽ ác liệt và kéo dài. Anh em binh sĩ có được ăn uống no đủ thì mới có sức giao chiến với quân thù đến chiều tối. Vậy xin chàng hãy cho các cơ đội lui vềdoanh trại để ăn uống và lĩnh khẩu phần.

Nhưng Akhin không nghe, chàng nói:

- Chuyện đó chưa thật cần thiết. Ta quyết định, quân sĩ cứ xuất trận. Chỉ đến khi thần Dớt ban cho chúng ta một chiến thắng lẫy lừng, xác quân Tơroa phơi ngổn ngang trên mặt đất đen, tướng Hector bị gục ngã trước mũi lao của ta, chỉ đến khi đó các chủ tướng hãy mời chúng ta dự tiệc. Còn từ nay cho đến khi đó, ta và quân sĩ không màng đến chuyện ăn uống.

Biết tính khí Akhin nóng như lửa, đã quyết thì làm không ai can ngăn được nên Tổng chỉ huy Agamemnông và dũng tướng Uylix cũng như các tướng lĩnh khác không ai tranh cãi với Akhin nữa.

Trên thiên đình, thần Dớt được tin Akhin xuất trận với tâm trạng sục sôi như vậy, thần e sợ chàng sẽ bị đói, không có sức khỏe dồi dào để giành thắng lợi. Dớt bèn sai nữ thần Atêna đem thức, ăn thần và rượu thánh xuống nhỏ vào mũi và tiêm vào ngực chàng để gìn giữ sức khỏe cho chàng.

Thế là mọi việc đã xong xuôi. Vũ khí mới, áo giáp mới, sức khỏe dồi dào, tinh thần hăng hái sục sôi, quân sĩ tướng lĩnh hết thảy đều một lòng một dạ quyết chiến. Cuộc chiến đấu bước sang một giai đoạn mới.

Akhin bước lên chiến xa. Đôi thần mã của chàng Xăngtôx (Xanthe, Xanthos) và Baliôx (Balios) vốn là con của thần mã Harpi Pôdardơ (Harpie Podarge) [2]. Thần mã Harpi Pôdardơ sinh ra đôi thần mã này cho thần Gió Dêpia. Thần Gió Dêphia đã nuôi nấng dạy dỗ chúng cho nên chúng chạy nhanh như gió, không đôi chiến mã nào sánh bằng. Chúng lại còn nghe và

nói được tiếng người. Khi thấy chủ tướng của mình bước lên cỗ xe, đôi thần mã tiên báo cho Akhin biết số mệnh ngắn ngủi của đời chàng nếu chàng xuất trận. Akhin nổi giận quát mắng chúng và ra lệnh cho người chiến sĩ Ôtômêđông đánh xe xuất trận.

Akhin xuất trận đánh đuổi quân Tơroa phải chạy vềthành

Quân Hy Lạp và quân Tơroa bước vào cuộc chiến đấu môi. Thần Dớt triệu tập tất cả các nam thần, nữ thần vềđỉnh Ôlanhpơ họp để nghe thần phán truyền lệnh mới. Đó là lệnh từ nay cho phép các thần được tự do tham chiến. Cuộc giao tranh vì thế sẽ khốc liệt song dẫu sao cũng không đến nỗi bất lợi cho quân Tơroa. Vì nếu để một mình Akhin xuất trận giao chiến với quân Tơroa không có sự can thiệp của các thần thì quân Tơroa chỉ phút chốc tan tác dưới sức mạnh vũ bão của Akhin. Thành Tơroa có thể bị hạ bởi tay Akhin. Như thế không đúng với điều tiên định của Số Mệnh. Phải có các thần tham chiến để kìm hãm sức mạnh của Akhin. Còn Dớt, Dớt sẽ không tham chiến. Dớt sẽ ngồi một nơi kín đáo trên đỉnh Ôlanhpơ để xem xét diễn biến của chiến trường.

Sau khi nghe Dớt truyền lệnh, các thần liền lập tức xuất trận, mỗi thần tùy theo trái tim mình, gia nhập vào một trong hai phe đối địch. Nữ thần Hêra đi tới đoàn chiến thuyền Hy Lạp cùng với nữ thần Atêna. Theo sau hai nữ thần là thần Đại đương - Pôđêiđông lay chuyển mặt đất, thần Hermex giàu lòng tế độ chúng sinh và thận trọng tuyệt vời. Thần Thợ rèn Hêphaixtôx sức lực dồi dào cũng khập khiễng nhấc đôi chân khẳng khiu vội vàng theo họ. Đó là những vị thần sẽ tham chiến cùng với quân Hy Lạp. Còn bên quân Tơroa có thần Arex mũ trụ sáng ngời, thần Apôlông để tóc dài, nữ thần Artêmix bắn tên như mưa, nữ thần Aphrôđitơ tươi cười duyên dáng cùng với thần Latôn và thần Xăngtôx.

Cuộc giao chiến lần này diễn ra hết sức ác liệt khủng khiếp đến mức người ta chỉ có thể nói được rằng trong suốt mười năm chiến tranh Tơroa cộng tất cả các cuộc giao tranh lại cũng không thể nào sánh nổi. Nữ thần Êrix - Bất hòa độc ác xuất hiện khêu lên cuộc xung đột và đốc thúc muôn quân. Rồi đến nữ thần Atêna xung trận. Nàng khi đứng trên chiến hào, khi ở ngoài thành lũy, khi ở bờ biển sóng vỗ dào dạt, rú lên những hồi dài: Tiếng

rú bay đi trong gió vang vọng khắp nơi nghe rùng mình sởn gáy. Thế là thần Chiến tranh Arex xung trận. Từ đỉnh núi cao chót vót hoặc trên dải đồi thoai thoải hay ở cánh đồng thẳng tắp bên bờ sông Ximôix, thần gào thét, rít lên. Cứ như thế từng đợt, từng đợt nối nhau nghe như những cơn gió bão của những đêm tối mịt mùng đang vật mình giãy chết. Trên thiên đình thần Dớt cho dồn mây mù lại và giáng sấm sét ầm ầm: Thần giáng xuống những nhát sét nảy lửa, khói bốc mù mịt: Còn dưới hạ giới, thần Đại dương Pôdêiđông với cây đinh ba khêu sóng biển lên lay chuyển mặt đất bao la và các ngọn núi dốc cheo leo, cao vời vợi. Cả vũ trụ bao la đều rung lên, từ vùng đồng bằng phì nhiêu cho đến ngọn núi Iđa lắm suối, từ thành Tơroa cho đến các chiến thuyền của quân Akêen đâu đâu cũng là chiến trường. Các vị thần xông vào nhau giao đấu làm náo động đất trời. Thần Hađex, vị vua của giang sơn những vong hồn, mặc dù ở sâu tận dưới đất đen cũng nôn nao, cuống cuồng, rối bời trong dạ. Thần hết sức hoảng sợ. Apôlông giao chiến với Pôdêiđông, Atêna đương đầu với Arex, Hêra đọ sức với Artêmix mang cây cung vàng. Hermex giàu lòng tế độ chúng sinh tỉ thí với Latôn. Còn Hêphaixtôx chấp nhận cuộc giao tranh với con sông lớn nước sâu sóng dữ, Xcamăngđrơ (Scamandre) hay Xăngtor (Xanthe, Xanthos) tên tuy hai nhưng sông chỉ là một.

Cuộc giao tranh giữa các thần là như thế. Còn về Akhin thì chẳng phải nói chúng ta cũng rõ, chàng chỉ khát khao chọc thủng được lớp lớp quân Tơroa để tìm được Hector. Quân hai bên đã dàn trận. Cánh đồng dày đặc những người những ngựa và chói lòa lên ánh sáng của những vũ khí đồng. Đất rền vang lên dưới bước chân của những đoàn quân đang giáp trận. Bên quân Tơroa có một dũng tướng nóng lòng được tỉ thí: đó là Ênê con của lão vương Ăngkidơ (Anchise). Chàng tiến bước, mũ đồng với túm lông ngựa rung rinh trên đầu, mặt bừng bừng sát khí, tấm khiên tròn che trước ngực, ngọn lao nhọn chĩa ra phía trước. Akhin thấy địch thủ liền xông vào. Ênê phóng lao. Lao bay đi đâm trúng khiên của Akhin. Nhanh mắt, Akhin thấy được đòn ác hiểm. Chàng đưa mạnh khiên ra phía trước không để nó áp sát người. Chàng sợ ngọn lao dài đầy sức mạnh của dũng sĩ Ênê xuyên thủng khiên. Nhưng Akhin đã lo quá xa. Ngọn lao của Ênê không thể nào xuyên thủng khiên của chàng được: vàng, báu vật của thần linh ban tặng cho chàng đã chặn đứng ngọn lao lại. Thần Hêphaixtôx đã rèn cho chiếc khiên dày năm lớp. Hai lớp bằng đồng, hai lớp bằng thiếc, một lớp bằng vàng.

Chính lớp khiên vàng này đã làm ngọn lao ác hiểm của Ênê trở thành vô dụng.

Akhin đánh trả. Chàng phóng lao và ngọn lao của chàng đâm trúng khiên của Ênê vào vành khiên nơi lớp đồng và da bò mỏng nhất. Ngọn lao xuyên thủng khiên làm vang lên tiếng đồng rền rĩ. Ênê co gập người lại, dâng chiếc khiên lên cao và đưa vội ra phía trước trong lòng rất đỗi kinh sợ. Mũi lao của Akhin sau khi xuyên qua hai lớp đồng và da bò mỏng nhất, lướt ngang lưng Ênê và cắm phập xuống đất. Ênê thoát chết. Thấy ngọn lao của mình không hạ được địch thủ, Akhin rút gươm xông tới. Ênê liền bê một tảng đá lớn nâng lên sẵn sàng đọ sức. Thần Pôdêiđông thấy Ênê có thể bị Akhin đánh bại đã tung ra một đám sương mù che kín mắt Akhin và đưa Ênê ra khỏi vòng nguy hiểm. Tại sao thần Pôdêiđông vốn đứng về phía quân Hy Lạp mà nay lại phù trợ một vị tướng thành Tơroa? Nguyên do là thần biết được điều tiên định của Số Mệnh, thành Tơroa sẽ bị hạ, con dân thành Tơroa sẽ bị tiêu diệt nhưng dòng dõi Điônidôx dù sao cũng phải còn lại một người xứng đáng để kế tục sự nghiệp của tổ tiên. Vì lẽ đó Pôdêiđông phải cứu Ênê.

Akhin xông vào hàng ngũ quân Tơroa. Hector tiến lên sẵn sàng chấp nhận cuộc giao đấu. Chàng kêu gọi quân Tơroa xiết chặt hàng ngũ giữ vững chí khí. Nhưng thần Apôlông đã không muốn cho Hector giao đấu với Akhin trong tình thế bất lợi như lúc này, thần khuyên Hector hãy mau mau lui về hậu tuyến.

Akhin mất địch thủ, gầm thét, lao vào quân Tơroa. Chàng phóng lao đâm vào thái dương Đêmôlêông làm vỡ xương vọt óc Đêmôlêông. Thấy Hippôđamax nhảy xuống xe chạy trốn, Akhin phóng lao vào lưng địch thủ. Hippôđamax ngã sấp mặt xuống đất và kêu rống lên. Tiếp đến, Akhin giết chết Pôliđor con của lão vương Priam bằng một mũi lao xuyên thấu bụng. Thấy em mình ôm bụng gục xuống như vậy, Hector tối tăm cả mặt mũi. Chàng không thể nào đứng ngoài cuộc được nữa. Tay giương ngọn lao, chàng bùng lên như một ngọn lửa xông thẳng đến trước mặt Akhin. Akhin cũng lập tức tiến lên nghênh chiến. Chàng reo lên:

- Chà nó đây rồi, nó đây rồi! Kẻ đã giết người bạn chí thiết của ta, kẻ làm cho ta xót xa đau đớn đây rồi! Mong sao từ nay trong các cuộc giao tranh, hắn với ta không bao giờ lánh mặt nhau nữa.

Rồi nhìn thẳng vào Hector với đôi mắt hung hãn, Akhin quát:

- Lại đây mau lên mà nộp mạng!

Không chút sợ hãi, Hector đáp lại:

- Hỡi người con của Pêlê! Đừng coi ta là một đứa trẻ, đừng có hòng dùng những lời lẽ hung bạo mà uy hiếp nổi ta! Ta đây, ta cũng biết xỉ vả và chửi bới. Ta biết ngươi là một dũng tướng tài giỏi và ta còn thua kém ngươi xa. Nhưng nếu thần linh quyết định thì dù thua kém ta cũng có thể hạ được ngươi vì mũi lao của ta cũng nhọn.

Nói xong, chàng giương lao phóng mạnh, nhưng nữ thần Atêna thổi nhẹ một hơi làm cho cây lao bay ngược trở lại rơi xuống chân Hector. Akhin hùng hổ lao vào. Thần Apôlông bèn tung ra một đám sương mù dày đặc trùm lấy Hector và đưa chàng thoát khỏi vòng nguy hiểm một cách dễ dàng. Ba lần Akhin thần thánh chạy nhanh như gió đâm thẳng ngọn lao đồng. Nhưng cả ba lần chàng đều đâm phải đám sương mù dày đặc. Bực tức, Akhin quay sang chém giết quân Tơroa. Chàng phóng lao vào cổ Đriốp, chém chết Đêmucôx, hạ thủ hai người con trai của Biax... Akhin cứ thế đánh đuổi chém giết quân Tơroa. Quân Tơroa nháo nhào bỏ chạy. Nhưng khi quân Tơroa chạy đến chỗ cạn của dòng sông Xăngtơ cuộn sóng do thần Dớt bất tử tạo nên thì bị Akhin chia cắt chúng làm hai. Akhin dồn đuổi một cánh quân về phía thành Tơroa. Nữ thần Hêra đã giăng ra trước mặt họ một đám sương mù để làm chậm bước rút lui của họ. Còn một cánh thì bị Akhin dồn đuổi cùng đường phải nhảy cả xuống dòng sông cuộn sóng. Quân Tơroa bơi lóp ngóp khắp mặt sông bị cuốn đi chìm nghỉm trong những xoáy nước. Dòng sông Xăngtơ nước sâu sóng dữ vì thế ngập ứ lên những ngựa với người hỗn độn. Akhin chạy xuống bờ sông dùng kiếm chém giết quân Tơroa như chẻ tre, chém chuối. Quân Tơroa khóc than, la hét đến rợn người. Dòng sông đỏ ngầu những máu.

Akhin dồn đuổi quân Tơroa và bắt gặp Licaông (Licaon) con của vua Priam. Licaông lúc này tay không khí giới. Cả khiên, giáp và ngọn lao đồng lẫn mũ đều bị vứt đi trong khi tháo chạy. Akhin giương ngọn lao xông đến. Nhưng Licaông nhanh mắt cúi xuống luồn qua cây lao chạy đến ôm lấy đầu gối Akhin. Ngọn lao phóng đi bay trượt qua lưng hắn và cắm phập xuống đất. Con Licaông một tay giữ chặt lấy cây lao nhọn, một tay đặt vào đầu gối Akhin cất tiếng van xin thảm thiết, mong được Akhin tha chết. Nhưng Akhin chẳng hề xúc động: Người anh hùng con của Pêlê đáp lại hắn bằng những lời nói tàn nhẫn và rút cây kiếm nhọn ra đâm vào cổ Licaông rồi quẳng xác hắn xuống dòng sông và nói:

- Bây giờ cho ngươi xuống đấy mà nằm với cá: Cá sẽ hút máu ở vết thương của ngươi. Mẹ ngươi sẽ không được đặt xác ngươi lên giường, không được khóc ngươi. Dòng sông Xcamăngđrơ sẽ đưa ngươi ra biển cả. Các người phải chết. Các người chạy trốn đằng trước, ta đuổi theo chém giết đằng sau, đuổi cho tới thành Iliông thần thánh. Bấy lâu nay các ngươi đã giết bao nhiêu bò mộng, đã ném xuống dòng sông bạc bao nhiêu con ngựa hiến tế nhưng dòng sông có giúp gì được các ngươi đâu. Trái lại, các ngươi sẽ phải đền mạng cho những chiến sĩ Akêen, cho ngươi bạn chí thiết của ta và Patơrôclơ đã gục ngã khi ta vắng mặt trên chiến trường.

Akhin nói vậy khiến cho dòng sông Xcamăngđrơ vô cùng tức giận. Nó suy nghĩ tìm cách chặn tay Akhin thần thánh để cứu quân Tơroa.

Dũng tướng Axtêrôpê (Astéropé) xông đến trước mặt Akhin quyết một phen tử chến. Chàng là cháu nội của dòng sông Adiôx (Asios) mênh mông: Dòng sông Adiôx lấy nàng Pêribê xinh đẹp và sinh ra cha chàng là Pêlêgông. Và giờ đây Axtêrôpê từ dòng sông nhảy lên hai tay lăm lăm cầm hai ngọn lao. Akhin đứng thế thủ, giương cây lao nhọn. Axtêropê phóng lao trước, phóng cả hai ngọn lao. Một ngọn trúng khiên của Akhin nhưng khiên không thủng vì vàng, tặng vật của các thần linh đã ngăn nó lại. Còn ngọn lao kia lướt vào khuỷu tay của Akhin làm máu phun ra như một đám mây đen, và ngọn lao bay đi tận xa cắm phập xuống đất. Akhin đánh trả. Nhưng vì nôn nóng nên ngọn lao không trúng địch thủ mà đâm vào bờ sông cắm phập vào đấy đến nửa thân cán. Akhin bèn rút ngay thanh kiếm đeo bên sườn nhảy xổ tới Axtêrôpê. Lúc này Axtêrôpê đang ra sức lay ngọn lao

đồng của Akhin để nhổ nó lên, đánh trả. Vì ngọn lao cắm quá sâu nên Axtêrôpê không nhổ được. Và chính lúc Axtêrôpê toan uốn cong bẻ gãy cây lao thì nhát kiếm của Akhin đã kết liễu cuộc đời người dũng sĩ con dòng cháu giống của con sông Adiôx mênh mông. Đạo quân Pêôni thấy chủ tướng bị giết liền bỏ chạy theo dọc bờ sông. Akhin đuổi theo và giết liền bảy vị tướng nữa. Chàng còn có thể giết nhiều quân Pêôni hơn nữa nếu như con sông Xăngtơ nước sâu, sóng cuộn không nổi cơn thịnh nộ biến thành người, nói với chàng những lời sau đây:

- Hỡi Akhin! Ngươi có một sức mạnh siêu việt nhưng ngươi đã làm một việc bất nhân bất nghĩa hơn bao giờ hết bởi vì lúc nào ngươi cũng được các vị thần che chở. Nếu người con của Crônôx cho ngươi sát hại quân Tơroa thì ít ra ngươi cũng nên dồn chúng ra cánh đồng, xa ta, roi hãy hoàn thành chiến công tàn bạo của ngươi. Dòng nước đáng yêu đáng quý của ta ứ đầy xác chết. Ta bị nghẽn tắc mất rồi không biết tìm lối nào mà chảy ra biển cả thần thánh nữa. Còn ngươi thì vẫn cứ chém giết không biết ghê tay. Thôi đi, dừng lại đi, hỡi Akhin! Ta kinh tởm lắm rồi.

Nhưng Akhin lúc này đâu có chú ý tới lời nói của con sông. Chàng chỉ có một khát vọng trả thù: đuổi theo quân Tơroa dồn chúng về thành và giao đấu với Hector. Chàng hung dữ đuổi quân Tơroa. Chàng lao hẳn xuống giữa dòng sông để chém giết. Nhưng con sông không thể chịu đựng được nữa. Thần Sông nổi cơn thịnh nộ dâng nước lên ào ào, dồn sóng, chuyển động ầm ầm, thét gầm như một con bò mộng hay một con sư tử, cuốn đi biết bao xác chết và ném chúng lên bờ. Những người còn sống được thần Sông giấu vào trong dòng nước đẹp. Nó dựng lên những ngọn sóng cao, hung dữ chung quanh Akhin, đuổi theo chàng, xông vào chàng, xô đập vào chàng khiến chàng lảo đảo không sao đứng vững. Chàng phải nắm lấy một cây tiểu du, nhổ lên ngả xuống dòng sông để làm một cái cầu. Nhờ đó Akhin thoát ra khỏi dòng nước, nhảy lăn cánh đồng vùng chạy như bay với đôi chân nhanh nhẹn. Lúc này chàng đã bắt đầu hoảng sợ. Nhưng vị thần Sông vĩ đại không tha. Thần khiến mặt nước tối sầm lại và ào ào đuổi theo Akhin thần thánh, quyết chặn tay chàng lại và cứu quân Tơroa thoát khỏi tai họa. Dòng sông đổ nước xuống nhai nghiền bùn nhão dưới chân Akhin làm cho chàng đứng không vững, loạng choạng. Trong phút hiểm nguy ấy, Akhin những tưởng số phận mình sẽ kết liễu ở đây. Chàng đau xót than thở

và cầu khấn thần Dớt. Nghe tiếng cầu khấn của chàng, thần Pôdêiđông và nữ thần Atêna biến thành người bay đến bên chàng nói rõ cho chàng biết, tương lai vẫn dành cho chàng một chiến công chói lọi; chàng sẽ giết được Hector. Được các vị thần chỉ bảo, cổ vũ, Akhin yên lòng. Chàng tiến băng băng trên cánh đồng với lòng phấn chấn. Cánh đồng ngập nước mênh mông. Sóng cao ngất vẫn lớp lớp lao thẳng vào chàng. Nhưng Akhin nhảy cao hơn cả ngọn sóng. Sông mênh mông không cản được bước tiến của chàng vì nữ thần Atêna đã ban cho chàng một sức mạnh vô biên. Tuy nhiên dòng sông Xcamăngđrơ không chiu ngừng tiến công. Nó căm giận người con của Pêlê hơn nữa. Nó dâng nước lên hợp sức đánh Akhin.

Hai con sông giận dữ dâng sóng cao ngất trời, sôi réo ầm ầm tìm cách bổ xuống, dìm chết Akhin. Tình hình thật nguy ngập. Nữ thần Hêra kinh hãi thét lên một tiếng lo sợ cho số phận của Akhin. Nữ thần bèn truyền lệnh cho đứa con què yêu quý của mình là thần Thợ Rèn Hêphaixtôx tung lửa ra giao chiến với các thần Sông. Thế là Hêphaixtôx làm bùng lên một đám cháy thần kỳ. Lửa cháy ở cánh đồng thiêu đất những xác chết. Lửa đất đến khô kiệt, nứt nẻ mặt đất. Tiếp đó, Hêphaixtôx quay ngọn lửa về đất cháy những con sông. Cây cối lau, sậy cho đến các loài cỏ dại mọc chi chít bên bờ sông xinh đẹp đều cháy trụi. Điên cuồng vì hơi nóng hừng hực từ ngọn lửa của vị thần Thợ Rèn Hêphaixtôx, cá lớn, cá bé vùng vẫy, nhảy tứ tung trong dòng nước xoáy. Quá khiếp đảm vì sức mạnh khủng khiếp của ngọn lửa thần kỳ, thần Sông bèn cất tiếng gọi Hêphaixtôx và nói:

- Hỡi Hêphaixtôx, đứa con què của nữ thần Hêra, vị thần Thợ Rèn khéo tay và tài trí! Không một vị thần nào có thể địch nổi người. Người thiêu đốt hung dữ gớm ghê như vậy thì ta không còn hơi sức đâu mà chống đỡ nữa. Thôi, thôi ta xin chấm dứt cuộc giao tranh!

Nữ thần Hêra nghe thần Sông nói như vậy bèn ra lệnh cho Hêphaixtôx thu ngọn lửa về. Còn các thần Sông cũng vội thu những ngọn sóng của mình về cho chúng nằm yên, nghỉ ngơi trong lòng sông bình lặng và xinh đẹp.

Trận chiến đấu giữa Akhin, Hêphaixtôx với các thần Sông vừa dứt thì kế tiếp ngay đến cuộc giao tranh giữa các thần. Đất rộng, trời cao đều chuyển động nghiêng ngửa. Thần Chiến tranh Arex phóng lao đánh nữ thần Atêna.

Atêna nhảy lui lại một bước né tránh ngọn lao và ngay lúc đó nàng cúi xuống bê lên một tảng đá lớn ném mạnh vào Arex. Tảng đá lao trúng cổ vị thần Chiến tranh, quật thần ngã sóng soài trên mặt đất. Nữ thần Aphrôđitơ vội chạy tới đỡ Arex dậy và tìm cách dìu đi. Nữ thần Hêra nhìn thấy bèn gọi ngay Atêna tới chặn đánh Atêna kịp thời đến ngay sau lưng Aphrôđitơ. Nàng vung tay đánh mạnh vào ngực vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp. Aphrôđitơ bị đau đi được vài bước là ngã lăn quay ra đất. Thế là hai vị thần phù trợ cho quân Tơroa đã bị đánh ngã. Nữ thần Hêra khoái chí cười đắc thắng. Nhìn cuộc giao tranh đó, thần Apôlông thấy chán nản không muốn tham gia. Thần muốn thế giới thiên đình không nên can thiệp vào cuộc chiến tranh này, các thần cần chấm dứt ngay cuộc giao tranh để mặc người trần thu xếp với nhau mối bất hòa của họ. Nhưng nữ thần Artêmix, em gái của Apôlông, người nổi danh về tài săn bắn tỏ vẻ bất bình với sự thờ ơ của anh mình. Artêmix muốn tham chiến. Song không được. Nữ thần Atêna nổi giận, mắng phủ đầu Artêmix. Vừa mắng nàng vừa đưa tay trái ra nắm lấy hai cổ tay Artêmix, còn tay phải nàng tháo luôn chiếc cung đeo trên vai Artêmix ra và rồi với chiếc cung ấy nàng quất liên tiếp vào hai má Artêmix. Artêmix cứ lắc đầu quầy quậy để tránh đòn, khiến cung tên đeo sau lưng rơi vung vãi xuống đất. Cuối cùng, Artêmix vùng ra được, bỏ chạy, vừa chạy vừa khóc sướt mướt.

Lúc này các vị thần đã ngừng chiến. Người chiến thắng cũng như kẻ chiến bại đều trở về đỉnh núi Ôlanhpơ ngồi bên vị thần phụ vương của mình là Dớt chí tôn chí kính. Riêng có thần Apôlông là đột nhập vào thành Tơroa để theo dõi tình cảnh của quân Tơroa và tìm cách giúp đỡ họ.

Lại nói về Akhin sau khi chiến thắng thần Sông Xcamăngđrơ liền tiếp tục truy đuổi quân Tơroa, giết hại nhiều vô kể. Lão vương Priam đứng trên bờ thành cao thấy quân mình đang cắm đầu chạy thục mạng về thành mà không có một vị dũng tướng nào chặn đánh Akhin để yểm trợ cả nên trong lòng rất đỗi lo sợ. Lão vương bèn đi xuống các cửa thành nhắc quân canh phải sẵn sàng mở rộng cửa đón đám bại quân đang rút chạy về và cũng phải nhanh chóng đóng chặt cửa thành lại kẻo Akhin đột nhập vào thì rất nguy hiểm.

Quả thật đúng như sự lo xa của lão vương Priam. Quân Tơroa mệt lả, đói khát chạy về thành tan tác chẳng ra cơ ngũ gì cả. Theo sát bước chân của họ là Akhin và các chiến sĩ Akêen bừng bừng khí thế. Đứng trên bờ cao mà trông thấy cảnh tượng này thì đố ai dám bảo Akhin và các chiến sĩ Hy Lạp không tràn được vào thành? Chỉ có cách đóng chặt cửa thành, đành lòng để đám quân Tơroa bị tiêu diệt thì mới thoát khỏi nguy cơ thất thủ. Nhưng làm thế nào được. May thay, thần Apôlông tìm ra được một kế giúp đỡ quân Tơroa thoát khỏi tình thế khó khăn ấy. Thần tìm đến người anh hùng Agiênor (Agénor) một dũng sĩ không chê trách được, có sức mạnh hơn người, đưa chàng ra đương đầu với quân Hy Lạp. Thần đặt vào trái tim chàng lòng dũng cảm và chí kiên cường. Cẩn thận hơn nữa để bảo vệ cho Agiênor, thần đứng ngay bên chàng, tựa người vào cây sồi và tung ra một màn sương mù để che khuất.

Agiênor đứng đợi Akhin xông tới. Chàng bình tĩnh đón nhận cuộc giao tranh. Và chàng phóng lao. Ngọn lao bay đi và không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng bắp chân Akhin ngay dưới đầu gối, song bị chiếc bao chân bằng thiếc mới che đỡ nên lao bật ra. Akhin đánh trả. Nhưng thần Apôlông tung ra một đám sương mù dày đặc đưa Agiênor đi tới một nơi an toàn. Kế đó Apôlông biến mình thành Agiênor và tiến lên đứng đối diện với Akhin. Akhin xông tới. Agiênor chạy. Akhin đuổi theo, đuổi mãi đuổi mãi qua cánh đồng rồi vòng trở lại dọc con sông Xăngtơ có xoáy nước sâu. Chính trong lúc ấy đánh bại quân Tơroa mới có thời gian chạy được vào trong thành.

Nhưng có một chiến sĩ bên quân Tơroa không chạy vào thành. Chàng dừng lại trước cửa thành hiên ngang đứng đợi quân Hy Lạp tiến đến. Đó là Hector, người anh hùng cầm đầu quân Tơroa, đã quen lúc nào cũng chiến đấu anh dũng ở hàng đầu quân Tơroa.

Akhin sau một hồi lâu đuổi Agiênor thì biết mình bị mắc lừa. Thần Apôlông lúc ấy đã hóa phép biến mình trở lại là một vị thần oai phong lẫm liệt. Thần bảo với Akhin rằng, chàng đã mất trí, lầm lẫn đi đuổi đánh một vị thần bất tử là điều không thể được Số Mệnh chấp nhận. Akhin tức đến điên người nhưng đành phải nuốt giận cam chịu. Chàng lập tức quay trở lại, chạy như bay về phía cổng thành của quân Tơroa.

Akhin giết chết Hector

Lão vương Priam đứng trên bờ thành cao là người đầu tiên trông thấy Akhin chạy từ ngoài cánh đồng tới. Cụ rất đỗi lo sợ. Cụ van xin con trai cụ từ bỏ cuộc chiến đấu, lẫn trốn vào thành. Nhưng Hector vẫn đứng trước cổng thành chờ Akhin tới.

Mẹ Hector, lão bà Hêquyp đứng trên bờ thành cao nước mắt lã chã tuôn rơi, khóc than thảm thiết. Cụ gọi con trở vào trong thành, đừng đối mặt đương đầu với Akhin. Nhưng tất cả những lời van xin của cha, mẹ dù có thiết tha và xót xa đến mấy chăng nữa lúc này cũng không lay chuyển được Hector. Chàng suy nghĩ hết mọi đường mọi nẻo. Nếu chàng rút vào trong thành thì chàng sẽ bị Pôliđamax oán trách vì chính Pôliđamax đã từng khuyên chàng khi thấy Akhin xuất trận, cho quân sĩ lui về giữ thành. Chàng đã bác bỏ kế thu quân cố thủ ấy. Vậy thì giờ đây tốt hơn hết là chấp nhận cuộc giao tranh, hoặc là lập được chiến công lừng lẫy hoặc là chết vinh quang trước cổng thành. Lại một ý nghĩ khác đến với Hector hay là hòa giải với Akhin, trả lại nàng Hêlen cho Mênêlax cùng với những của cải mà Parix đã lấy mang về thành Tơroa. Có thể để quân Hy Lạp từ bỏ cuộc vây đánh thành Tơroa ta phải hứa chia cả cho quân Hy Lạp một số của cải cất giữ trong kho? Nghĩ đi rồi nghĩ lại, Hector thấy rằng giờ đây không phải là lúc đưa ra những lời hòa giải, thương lượng với Akhin. Akhin không phải là một con người có trái tim khiêm nhường và nhân hậu. Tốt hơn hết là chấp nhận cuộc giao tranh. Các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ là những người quyết định thắng bại trong cuộc đọ sức. Hector yên lặng đợi chờ và suy nghĩ như vậy. Trong khi đó Akhin từ xa chạy như bay tới. Trông thấy Akhin khí thế hung hăng, lao đầu giương cao nhăm nhăm, áo giáp mũ trụ sáng chói. Hector hoảng sợ bỏ chạy. Người con của Pêlê liền đuổi theo. Akhin đuổi vội quyết tâm bắt Hector phải chấp nhận cuộc tử chiến phục thù. Cuộc đuổi bắt diễn ra quanh chân thành Tơroa. Một vòng hai vòng rồi ba vòng. Tất cả các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ đều theo dõi cuộc đuổi bắt và nhìn thấy rõ hai dũng sĩ đang chạy dưới chân thành Tơroa. Dớt, vị thần phụ vương của những vị thần và những người trần thế đoản mệnh, tỏ ý thương xót cho số phận của Hector vì Hector là người đã từng dâng cúng Dớt biết bao lễ hiến tế trọng thể hậu hĩ. Dớt bèn lên tiếng hỏi các chư thần xem nên cứu Hector hay để cho Hector bị Akhin giết chết. Dớt vừa

hỏi xong thì nữ thần Atêna đứng dậy phản bác lại. Nữ thần nói cho Dớt biết số phận Hector đã được định đoạt. Các thần không ai là người có ý định cứu Hector. Bị Atêna chống lại, thần Dớt đành từ bỏ ý định của mình và rộng lượng cho phép Atêna được tùy nghi hành động. Thế là Atêna băng mình rời khỏi đỉnh Ôlanhpơ xuống trần.

Hector vẫn bị Akhin đuổi gấp. Mỗi lần Hector chạy về phía cổng thành để lao thẳng tới chân thành, hy vọng trên thành cao sẽ bắn tên xuống để bảo vệ mình thì Akhin đều đoán biết được, bức chàng phải chạy tạt ra cánh đồng. Bao giờ Akhin cũng chạy sát thành hơn cả. Thần Apôlông đến phù trợ Hector lần cuối cùng. Thần kích thích lòng hăng hái và đôi chân nhanh nhẹn của Hector. Còn Akhin, chàng lắc đầu ra hiệu cho quân Akêen không được bắn tên vào Hector. Chàng không muốn vinh quang đánh bại Heetor trả thù cho Patorôclơ thuộc về người khác.

Khi hai dũng sĩ kẻ đuổi người chạy quanh thành Tơroa đến vòng thứ tư thì thần Dớt đem ra một cái cân vàng. Người đặt lên đĩa cân hai "số mệnh" tượng trưng cho cái chết, bắt con người nhắm mắt xuôi tay: một của Akhin có đôi chân nhanh, một của Hector luyện thuần chiến mã. Người cầm thành giữa cán cân nhấc lên. Thế là Hector phải từ giã thế giới vui tươi về sống dưới vương quốc tối tăm rầu rĩ của thần Hađex. Và thần Apôlông dù có yêu mến Hector chăng nữa cũng không thể cứu chàng thoát khỏi quyết định của Số Mệnh. Thần phải bỏ Hector. Chính vào lúc ấy nữ thần Atêna mắt sáng long lanh đến bên người con của Pêlê nói:

- Hỡi Akhin danh tiếng lẫy lừng được Dớt yêu thương! Dù Hector có khí phách kiên cường quyết lòng tử chiến với nhà ngươi thì hắn cũng không thể giành được chiến thắng. Vì Số Mệnh đã bắt hắn phải chết. Giờ đây là lúc ta và nhà ngươi có thể bắt hắn phải ngã gục dưới mũi lao để mang lại vinh quang bất diệt cho chúng ta. Vậy nhà ngươi hãy dừng lại nghỉ ngơi đi. Còn ta, ta sẽ đến gặp hắn để thuyết phục hắn chấp nhận cuộc giao đấu với ngươi.

Nữ thần Atêna nói vậy và Akhin mừng rỡ tuân theo. Để dụ Hector quay lại đương đầu với Akhin, nữ thần Atêna biến mình thành một chàng trai giống

hệt em ruột của Heetor là Đêiphôbơ. Và chàng Đêiphôbơ đó đến khích lệ anh đừng chạy nữa kẻo hổ danh chiến sĩ. Chàng nói:

- Hỡi Hector không thể chê trách được! Thôi anh đừng chạy nữa! Hãy dừng lại, dừng lại và quyết một phen sống mái với Akhin đi!

Hector đáp lại lời em:

- Đêiphôbơ em hỡi! Trong số anh em do Priam và Hêquyp sinh ra thì em vốn là người được anh yêu mến hơn cả. Nhưng hôm nay anh lại càng mến yêu em hơn, quý trọng em hơn vì trong lúc những người khác đều ở cả trong thành mà riêng em thấy anh ở trong vòng nguy hiểm em đã xông ra khỏi thành đến cứu nguy cho anh.

Hector trả lời như thế, còn nữ thần Atêna dưới dạng hình của Đêiphôbơ lại càng khích lệ thêm lòng dũng cảm của Hector để Hector quyết đấu với Akhin. Nữ thần lại còn mưu mẹo xông lên trước để Hector tiến bước theo. Và bây giờ thì Hector và Akhin đang tiến đến mặt đối mặt nhau để đọ sức.

Hector lên tiếng trước:

- Hỡi con của Pêlê! Trước đây ta đã chạy quanh đô thành của Priam không dám chờ ngươi tới để giao đấu nhưng bây giờ thì ta không chạy trốn nữa. Ta quyết giao chiến với ngươi. Có thể ta thắng ngươi, mà cũng có thể ta bị ngươi đánh bại. Vậy thì tại đây ta và ngươi hãy cầu xin thần linh chứng giám vì đó là những người làm chứng tốt hơn hết. Nếu Dớt cho ta thắng ngươi thì ta sẽ không phanh thây ngươi đâu. Sau khi lột lấy những vũ khí lừng danh của ngươi, ta sẽ trả xác ngươi lại cho quân Akêen. Còn ngươi, ngươi cũng nên làm như vậy.

Akhin quắc mắt nhìn Hector và nói:

- Này, này tên Hector đáng ghét kia! Ngươi đừng có mà nói chuyện giao ước với ta. Giữa ta và ngươi không thể nào có tình nghĩa bạn bè cũng không thể nào có một lời thề nguyền trước khi một trong hai người ngã xuống đem máu mình dâng cho thần Chiến tranh Arex giải khát. Ngươi hãy trổ hết tài nghệ ra đi. Hôm nay hơn bao giờ hết, ngươi cần phải tỏ ra là

một chiến sĩ can trường, một dũng tướng kiệt xuất. Ngươi không còn lối thoát nữa đâu. Giờ đây, nữ thần Atêna sẽ dùng ngọn lao của ta để trừng trị ngươi. Giờ đây là lúc ngươi phải đền mạng cho tất cả các chiến hữu của ta đã ngã xuống vì tay ngươi.

Akhin nói vậy và phóng lao. Hector danh tiếng lẫy lừng trông thấy liền cúi mình tránh được. Cây lao đồng bay lướt qua người chàng rồi cắm phập xuống đất. Nhưng nữ thần Atêna lại nhổ nó lên và đưa lại cho Akhin mà Hector không biết.

Hector đánh trả, phóng mạnh ngọn lao đồng. Lao đâm vào giữa khiên của Akhin nhưng không xuyên thủng được mà lại bật ra ngoài. Thấy mất lao mà không hạ được địch thủ, Hector vô cùng tức giận. Chàng thét gọi Đêiphôbơ đem lại cho chàng một ngọn lao nhưng Đêiphôbơ không còn ở bên chàng nữa. Hector biết rằng số phận mình đã bị thần linh định đoạt, nữ thần Atêna đã bày mưu lừa chàng. Song chàng bình tĩnh suy nghĩ: cần phải chọn một cái chết xứng đáng, bảo toàn dũng khí như một chiến công oanh liệt.

Hector rút gươm ra xông đến Akhin. Akhin không chĩa lao và giơ khiên ra trước để che chắn. Hai dũng sĩ gườm gườm nhìn nhau giữ thế mặt đối mặt nhau. Chính trong lúc ấy, Akhin tìm được một chỗ sơ hở ở cổ họng Hector. Và khi Hector vừa vung gươm lao tới thì Akhin kịp thời thọc mạnh mũi lao nhọn vào nơi sơ hở ấy. Hector ngã bật ngửa người ra nằm phơi mình trên mặt đất. Máu chảy ồng ộc. Akhin reo lên khoái chí:

- Thế là ngươi đã bị ta đánh gục. Bây giờ hẳn ngươi biết rằng Patơrôclơ chết nhưng không phải không còn ai đánh thắng được ngươi để rửa hận, trả thù. Thôi ngươi nằm đấy mà chết đi, thi hài ngươi sẽ là mồi ngon cho muông thú.

Hector lúc này đã kiệt sức. Chàng đáp lại lời Akhin rất khó khăn và nặng nhọc. Chàng xin Akhin cho gia đình chàng đem của cải đến chuộc lại thi hài của chàng để làm lễ hỏa táng. Nhưng Akhin còn lăng nhục Hector và tuyên bố quyết phơi thây phơi xác Hector trên cát bụi để cho chim chóc rỉa rói, muông thú tha lôi. Và Hector đã chết, linh hồn chàng rời bỏ vĩnh viễn

hình hài và ra đi trong nỗi đau đớn khôn xiết như vậy. Thấy Hector nằm bất động trên cát bụi, những chiến binh Hy Lạp kéo nhau đến xem và không một người nào là không lăng nhục chàng, cầm lao hay cầm kiếm đâm tiếp vào thi thể chàng một nhát. Nhưng chưa hết, Akhin còn nghĩ ra một cách đối xử với Hector vô cùng tàn bạo. Chàng chọc thủng gót chân Hector lấy dây xâu vào và buộc vào sau chiến xa. Thế rồi chàng lên xe quất ngựa cho xe chạy. Thi hài Hector bị kéo lê dưới đất nằm trong cát bụi bẩn thỉu. Đứng lên bờ thành cao, lão tướng Priam và Hêquyp trông thấy thi hài của đứa con yêu quý của mình bị hành hạ, bêu nhục tưởng chừng như đứt từng khúc ruột. Lão vương khóc nấc lên từng cơn còn Hêquyp gào khóc đến như điên dại. Nàng Ăngđrômác, vợ của Hector lúc này vẫn chưa hay biết. Nàng ở trong tòa nhà cao của mình dệt vải và nhắc nhở các nữ tì đun nước để khi Hector từ chiến trường trở về có nước nóng tắm. Nghe tiếng khóc từ bờ thành cao vẳng đến, nàng choáng váng cả người. Nàng linh cảm thấy có chuyện chẳng lành đã xảy ra với chồng mình. Nàng vội chạy bổ ra ngoài bờ thành cao. Một cảnh tượng vô cùng đau thương thê thảm diễn ra trước mắt nàng: thi hài chồng nàng đang bị những con ngựa kéo lê trên cát bụi diễu qua trước thành để đi về doanh trại quân Hy Lạp. Nàng ngã vật ra ngất đi. Xung quanh nàng những người nữ tì và các chị em nàng xúm lại vực nàng dậy trong tiếng khóc than ai oán.

Akhin kéo xác Hector quanh thành Tơroa rồi trở về doanh trại nơi có những chiến thuyền thon nhẹ nằm dài trên bờ biển trắng xóa cát. Khi lòng căm thù đã lắng xuống, chàng nhớ lại người bạn chí thiết của mình là Patơrôclơ, người bạn đã chung nếm đắng cay, chia sẻ ngọt bùi với chàng qua bao gian nguy thử thách. Nhớ đến bạn nước mắt lại tuôn trào. Nỗi xót thương làm chàng trằn trọc thâu đêm không sao chợp mắt được.

Và rồi sau những cơn buồn nỗi nhớ như vậy, Akhin lại thắng ngựa vào chiến xa và đánh xe kéo xác Hector quanh nơi đặt thi hài Patơrôclơ. Ba lần xe chạy quanh thi hài Patơrôclơ là ba lần xác Hector vật vã trong cát bụi. Thần Apôlông xót thương người anh hùng xấu số và căm giận Akhin, thần đã bằng phép lạ của mình làm cho da thịt người anh hùng không bị thối rữa, không bị rách nát. Thần đã đem chiếc khiên vàng của mình ra che chở cho thi hài của Hector khi Akhin đánh xe kéo lê xác người anh hùng trên mặt đất đen.

Lão vương Priam đi chuộc xác con

Các vị thần Ôlanhpơ đều nhìn thấy hành động trả thù rất man rợ của Akhin. Các thần đều thương xót cho số phận bất hạnh của người anh hùng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ thành Tơroa. Mọi người đều muốn tìm cách giúp đỡ. Các thần liền bàn với vị thần Hermex Người Truyền lệnh không thể chê trách được, mau xuống trần đánh cắp thi hài Hector để trả lại cho gia đình chàng. Nhưng có ba vị thần nhất quyết chống lại ý định tốt đẹp đó. Đó là nữ thần Hêra, người vợ có cánh tay trắng muốt của Dớt, Atêna, người con gái của Dớt và Pôdêiđông, vị thần Đại dương có cây đinh ba vàng gây bão tố. Vì lẽ đó mà đã mười một ngày trời kể từ ngày Hector tử trận, thi hài người anh hùng vẫn bị Akhin hành hạ. Đến ngày thứ mười hai thì thần Apôlông không thể chịu đựng được nữa. Thần chê trách các thần linh là đồ vô ơn bạc nghĩa, độc ác, tàn nhẫn, đã can tội phụ họa với hành động vô liêm sỉ và bạo ngược của Akhin. Nữ thần Hêra nghe Apôlông kết án, bèn nổi nóng, phản bác lại, thậm chí còn mắng nhiếc Apôlông thậm tệ. Nghe vợ nổi nóng ăn nói chẳng có lý có lẽ gì, thần Dớt thấy cần phải ra tay phân xử. Thần nói:

- Chúng ta nên từ bỏ ý định lấy trộm thi hài Hector đi. Việc đó không thể nào thoát khỏi con mắt của Akhin đâu. Vì hắn lúc nào cũng được mẹ hắn ngày đêm săn sóc, giúp đỡ. Nhưng giá bây giờ một vị nào ở đây đi triệu nữ thần Biển Thêtix về ngay đây cho ta thì tốt hơn cả. Ta sẽ nói cho nàng rõ điều hay lẽ phải để nàng bảo Akhin, con nàng từ bỏ ngay cái lòng căm thù man rợ, nhận lễ vật của lão vương Priam và trả thi hài người con xấu số cho lão để lão làm lễ hỏa táng.

Dớt nói thế và nữ thần Cầu vồng - Irix bay nhanh hơn gió thổi liền phụng mệnh đứng dậy ra đi. Chẳng mấy chốc nữ thần Thêtix đã có mặt trên đỉnh Ôlanhpơ, ngồi bên cạnh đấng phụ vương Dớt. Nữ thần Biển Thêtix liền xuống ngay hạ giới đến doanh trại của quân Hy Lạp, gặp đứa con trai yêu quý của mình truyền lại chỉ lệnh của Dớt. Bởi vì thần Dớt không muốn vì chuyện cái thi hài Hector mà thế giới thiên đình kéo dài mãi những cuộc đấu khẩu, bất hòa. Tính từ ngày các vị thần cãi cọ đấu đá với nhau về chuyện thi hài Hector đến lúc nữ thần Biển Thêtix được lệnh triệu lên thiên đình thì cuộc xung đột làm chia rẽ thế giới thần thánh kéo dài tới chín

ngày. Chín ngày trời rất căng thẳng, đau đầu, nhức óc đối với đấng phụ vương Dớt! Không thể để kéo dài thêm được nữa!

Trong khi Dớt nói chuyện với nữ thần Thêtix thì nữ thần Cầu vồng – Irix theo lệnh Dớt đến báo cho lão vương Priam sắm sửa xe và lễ vật đến doanh trại quân Hy Lạp xin chuộc xác con. Tuân theo lệnh Dớt, lão vương Priam sai quân hầu chất đầy lễ vật quý lên xe rồi xuất hành. Đi trước là chiếc xe bốn bánh do Iđaiôx điều khiển, đi sau là xe ngựa của lão vương Priam. Họ hàng bà con gần gũi tiễn cụ, than khóc chẳng khác gì tiễn cụ về nơi an nghỉ vĩnh viễn.

Mọi người tiễn cụ ra khỏi thành và đi theo cụ một quãng đường ra đến cánh đồng thì quay trở lại thành Iliông thần thánh. Và trên đồng không mông quạnh trong đêm tối mịt mùng chỉ còn hai người. Đấng phụ vương Dớt, người có tầm mắt nhìn bao ba rộng khắp đã thấy cảnh tượng ấy. Động lòng thương xót số phận tội nghiệp của cụ già, Dớt bèn ra lệnh cho thần Hermex xuống trần dẫn đường cho cụ. Giả dạng làm một chàng trai xinh đẹp, Hermex đứng đón xe của lão vương Priam ở giữa đường và bắt chuyện làm quen. Thần tự xưng là lính hầu của Akhin và sẵn lòng dẫn đường cho cụ già tội nghiệp đi đến doanh trại của Akhin.

Đến doanh trại của Akhin, bằng chiếc đũa thần của mình, Hermex làm cho quân canh ngủ say như chết, nhờ đó mở cổng được dễ dàng. Hai chiếc xe vào thẳng trước lều của người anh hùng Akhin. Tới đây, thần Hermex làm xong nhiệm vụ của Dớt giao phó. Trước khi trở về thế giới Ôlanhpơ, Hermex nói cho lão vương Priam biết rõ sự thật và khích lệ lòng can đảm, tính bình tĩnh của cụ để cụ đi vào trong lều gặp Akhin.

Cụ già Priam bước vào lều của Akhin. Không một ai trông thấy cụ đi vào cả. Khi ấy Akhin vừa ăn xong đang ngồi trước bàn còn bè bạn thì ngồi ở xa. Cụ già tiến đến trước mặt Akhin, quỳ xuống ôm lấy đầu gối của người anh hùng và hôn lên đôi bàn tay đã từng sát hại không biết bao nhiêu người của cụ. Cụ cất tiếng van xin:

- Hỡi Akhin sánh tựa thần linh! Xin ngài hãy nhớ đến thân phụ ngài. Thân phụ ngài tuổi tác cũng già nua như ta và cũng gần đất xa trời như ta. Chẳng

rõ số phận của Người hiện nay như thế nào. Rất có thể ở quê hương, Người sống chẳng được yên bình vì giặc giã luôn luôn quấy nhiễu. Chẳng có ai ở bên Người để bảo vệ Người lúc tính mạng bị đe dọa, săn sóc Người khi trái gió trở trời. Nhưng thưa ngài, dù sao khi biết ngài còn sống, đang sống, Người vẫn yên lòng mát dạ và Người vẫn được hưởng niềm hy vọng nhìn thấy đứa con trai yêu quý từ thành Tơroa xa xôi trở về. Còn ta thì bất hạnh, khốn khổ biết bao, ngay đến niềm hy vọng đó cũng không còn! Trên đất Tơroa bao la này, ta đã hạ sinh ra biết bao nhiêu người con trai lỗi lạc, nhưng giờ đây ta không còn lấy một người nào. Vừa mới đây, Hector, đứa con còn lại duy nhất của ta để bảo vệ đô thành cho ta đã bị ngài giết. Nó đã chết mất rồi! Hôm nay ta đến đây là vì nó, là để cứu nó thoát khỏi tay ngài. Hỡi Akhin! Xin ngài hãy kính trọng thần linh và rủ lòng thương hại cho số phận tủi cực của ta. Xin ngài hãy nhận số của chuộc ta mang đến và trao cho ta thi hài của nó. Xin ngài hãy nghĩ đến thân phụ ngài mà xót xa cho thân phận của ta. Ta còn đáng thương hơn thân phụ ngài nhiều, bởi vì ta đã dám làm một việc mà trên cõi đời này chưa một ai dám làm: ta đã hôn bàn tay người đã giết con ta!

Cụ già Priam nói như vậy khiến Akhin vô cùng xúc động. Chàng nghĩ đến số phận người cha yêu quý của mình mà không cầm lòng được. Chàng nghẹn ngào, nước mắt trào ra lăn trên khuôn mặt rắn rỏi, xạm đen vì nắng gió. Chàng đặt tay lên vai lão vương Priam và khẽ đẩy cụ ra. Cả hai người đều nhớ đến những người thân thích của mình. Quỳ dưới chân Akhin là lão vương Priam mái tóc bạc phơ, khóc nhớ thương con. Ngồi trên ghế là Akhin khóc nhớ thương người cha và người bạn thân thiết đã tử trận.

Akhin sau nỗi xúc động bèn từ trên ghế cúi xuống đỡ cụ già đứng lên. Nhìn cụ già mái tóc bạc phơ trên khuôn mặt hằn nỗi khổ đau, Akhin an ủi cụ. Chàng sai quân hầu xức dầu thơm lên thi hài Hector, bọc quấn lại cẩn thận bằng những tấm vải đẹp và đặt lên cỗ xe do những con la kéo của Iđaiôx. Tiếp đó chàng mời lão vương Priam ăn cơm rồi đi nghỉ. Lão vương Priam bày tỏ nguyện vọng đình chiến mười ngày để tổ chức lễ tang cho Hector. Akhin chấp thuận kiến nghị ấy. Chàng hứa trong những ngày thành Tơroa tổ chức lễ tang cho Hector, chàng sẽ không cho quân Hy Lạp xuất trận.

Khi mọi người đang chìm đắm trong giấc ngủ ngon lành, bỗng đâu thần Hermex từ đỉnh Ôlanhpơ bay xuống. Thần đến bên giường của lão vương Priam để đánh thức cụ dậy, giục cụ phải đi ngay kẻo lát nữa trời sáng e quân Hy Lạp bắt gặp lại phải mất của chuộc mới đi được Lão vương Priam liền đánh thức Iđaiôx dậy và dưới sự hướng dẫn của thần Hermex, đoàn xe đưa thi hài Hector rời khỏi doanh trại quân Hy Lạp trở vềthành Tơroa.

Thần Hermex từ biệt hai người khi đoàn xe vềtới bờ sông Xcamăngđrơ. Cho đến lúc nữ thần Rạng Đông có tấm áo dài vàng óng ả, trải tà áo ra trên mặt đất rộng mênh mông thì đoàn xe vềtới chân thành Tơroa. Người con gái của vua Priam, nàng Caxxăngđrơ trông thấy đoàn xe đầu tiên. Nàng khóc ầm lên và vừa khóc vừa kêu gọi mọi người ra đón. Thế là lão bà Hêquyp, nàng Ăngđrômac, các anh em chị em họ hàng của Hector cùng với những người dân thành Tơroa, đàn ông cũng như đàn bà kéo nhau ra cổng thành. Họ đến vây quanh lấy thi hài của Hector, than khóc vật vã. Lão vương Priam phải ra lệnh cho mọi người giãn ra để lấy lối cho xe đi vào trong thành.

Lễ tang Hector được cử hành rất trọng thể. Chín ngày trời nhân dân thành Tơroa đi đẵn củi trên rừng vềđể lập giàn thiêu. Ngày thứ mười, thi hài Hector được đặt lên giàn củi và làm lễ hỏa thiêu. Sau đó những người dân Tơroa thu lượm hài cốt của chàng bỏ vào một cái tiểu vàng và chôn xuống dưới một nấm mồđá. Chôn cất cho Hector xong, lão vương Priam mới làm lễ cúng hương hồn Hector ở trong cung điện.

Cũng cần kể qua một chút vềlễ tang Patơrôclơ. Sau khi Akhin trả thù được cho Patơrôclơ, chàng ra lệnh cho quân sĩ Miếcmiđông của mình diễu hành tưởng niệm người chiến sĩ đã hy sinh. Ba lần quân lính diễu hành vòng quanh thi hài Patơrôclơ là ba lần tiếng khóc than ai oán, kể lể vang lên. Akhin cho đặt thi hài Patơrôclơ lên một chiếc giường xinh đẹp. Nhưng ngay cạnh đấy dưới chân giường, chàng đày đọa thi hài của Hector đầm trong cát bụi. Chàng cho giết cừu, giết bò, nướng thịt mở tiệc ăn mừng chiến thắng. Đêm hôm đó trong một giấc ngủ say, Akhin đã gặp linh hồn Patơrôclơ. Patơrôclơ đến đứng trước đầu giường Akhin than vãn. Chàng đòi Akhin hãy mau mau làm lễ an táng cho mình, khâm liệm cho mình. Nếu không, linh hồn chàng vẫn lang thang chưa được bước vào vương quốc

của thần Hađex. Các linh hồn của người đã quá cố ngăn cấm linh hồn chàng, tránh xa chàng, cấm chàng không được qua sông Xtích và gia nhập vào thế giới của họ. Chàng cũng bày tỏ nguyện vọng với Akhin là xin Akhin đừng chôn bình đựng tro thi hài của chàng quá xa Akhin. Chàng muốn khi Akhin từ giã cõi đời, tro hài cốt của Akhin bỏ chung vào bình đựng tro hài cốt của chàng và mai táng chung trong một nấm mồ. Thể theo nguyện vọng của Patorôclơ, quân Hy Lạp cho làm hỏa thiêu thi hài Patorôclơ. Tang lễ tổ chức vô cùng trọng thể. Đích thân chủ tướng Agamemnông ra lệnh cho quân sĩ đi lấy củi về thiết lập giàn thiêu. Tướng Mêriông được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy quân lính. Sau khi thiết lập xong giàn thiêu, Akhin ra lệnh đưa thi hài Patorôclơ đặt vào đỉnh giàn. Quân sĩ xếp thành một đội ngũ uy nghiêm, chiến xa đi trước, lính bộ đi sau, thi hài Patorôclơ đi giữa hàng quân, theo sau là Akhin. Để chuẩn bị cho lễ thiêu, người ta giết súc vật lọc mỡ béo ra bọc phủ lấy thi hài, còn quanh thi hài xếp những con vật bị giết. Akhin còn cho đặt vào giàn lửa những bình mật ong và dầu. Bốn con ngựa chạy nhanh cũng bị đưa vào giàn củi. Hai con chó trong số chín con của Patorôclơ cũng bị chọc tiết rồi xếp vào giàn. Cuối cùng là mười hai tù binh Tơroa bị đưa ra trước giàn thiêu. Akhin dùng ngọn lao đồng giết chết tù binh mà trái tim không hề xúc động. Tiếp đó, chàng tung ngọn lửa hung dữ vào giàn củi. Và chàng vừa khóc vừa cầu khấn hương hồn Patorôclơ bằng những lời lẽ như sau:

- Hỡi Patorôclơ! Xin chào bạn dù ở tận nơi sâu thẳm của vương quốc của thần Hađex. Tất cả những gì ta đã hứa với bạn, ta đã hoàn thành. Ngọn lửa hung tàn sẽ thiêu đốt đi mười hai chàng trai dũng cảm và cường tráng của quân Tơroa cùng với bạn. Còn Hector, con của Priam thì chẳng phải là ngọn lửa hung tàn mà là những bầy chó đói. Xin bạn chứng giám cho lòng ta.

Akhin đã khấn hương hồn Patorôclơ như vậy. Nữ thần Aphrôđitơ, người con gái của Dớt nghe thấy hết. Nàng không cho một con chó nào bén mảng đến gần thi hài Hector. Nàng tưới xuống thi hài người anh hùng một thứ dầu thơm thần diệu của hoa hồng để giữ gìn cho thi thể người anh hùng được toàn vẹn. Còn thần Apôlông tung ra một đám mây mù che phủ quanh thi hài Hector để cho không một ai trông thấy, hơn nữa để ngăn những tia nắng mặt trời nóng bỏng thiêu đốt thi thể người anh hùng.

Giàn thiêu, mặc dù đã được tưới dầu và châm lửa nhưng vẫn không sao bốc cháy lên được. Akhin cho bầy bàn thờ cầu khấn thần Gió Bôrê và thần Gió Dephia. Chàng hứa sẽ làm lễ tạ hơn hai vị thần rất hậu. Nữ thần Irix đón nhận những lời khấn nguyện ấy và bay đến nơi ở của hai vị thần Gió để truyền đạt lại. Lúc này các vị thần Gió đang ngồi chè chén quanh bàn tiệc. Biết chuyện, các vị liền đứng dậy và ra tay. Thế là trời nổi gió, dồn mây về phía vùng đồng bằng Tơroa phì nhiêu. Sóng biển nổi lên cuồn cuộn. Gió ùa vào giàn củi đang cháy lom rom. Chỉ trong chốc lát ngọn lửa có lưỡi dài bùng lên liếm lem lém những thanh củi làm chúng bốc khói cuồn cuộn. Suốt đêm hôm ấy gió quất tới tấp vào ngọn lửa hung tàn và cũng suốt đêm hôm ấy chàng Akhin có đôi chân nhanh tưới rượu vang trên mặt đất cầu nguyện vong hồn Patơrôclơ. Khi củi cháy đã hết, mọi người đem tươi rượu vang để dập tắt những thỏi than hồng. Hài cốt của Patơrôclơ được thu lượm bỏ vào trong một chiếc bình vàng để chờ khi Akhin đến hạn kỳ của số phận sẽ bỏ hài cốt vào rồi mai táng chung trong một nấm mồ nhỏ nhắn xinh đẹp bằng đá.

Sau đó là những cuộc thi đấu thể thao: đua ngựa, đấu võ, đấu vật, thi chạy, đấu lao, ném đa, bắn cung, phóng lao...

Akhin giết chết nữ hoàng Păngtêdilê (Panthésilée)

Sau khi Hector tử trận, thành Tơroa lâm vào một tình cảnh rất khó khăn. Thiếu hẳn một vị tướng có tài để có thể đương đầu với quân Hy Lạp. Chỉ còn mỗi cách là án binh bất động cố thủ trong thành. Trong tình hình nguy cấp ấy, bỗng đâu quân Tơroa được một đạo quân đến chi viện. Đó là đạo quân của nữ chiến sĩ Amadôn do nữ hoàng Păngtêdilê chỉ huy. Từ vùng bờ biển Pông - Ơxin, Păngtêdilê dẫn đoàn kỵ binh này đi tới đâu thì tưởng chừng như nơi ấy gò đống mấp mô biến thành đường đi bằng phẳng, đồng cỏ xanh mơn mởn chốc lát hóa xác xơ. Người xưa kể sở dĩ Păngtêdilê đứng về phía quân Tơroa vì quân Tơroa được nữ thần Artêmix phù trợ. Nữ hoàng hy vọng bằng nghĩa cử này, nữ thần Artêmix sẽ vừa lòng mà tha thứ cho mình tội đã vô tình sát hại người chị ruột là nàng Hippôlit trong một cuộc đi săn. Có người kể, chính là đích thân lão vương Priam đã làm lễ rửa sạch tội sát nhân cho Păngtêdilê. Và để đền ơn vị vua cai quản thành

Tơroa, nàng kéo đạo quân Amadôn xuống vùng đồng bằng Tơroa đọ sức với quân Hy Lạp.

Đạo quân của vị nữ hoàng Păngtêdilê, người con gái yêu của thần Chiến tranh Arex, được lão vương Priam và nhân dân thành Tơroa đón tiếp rất trọng thể. Trong niềm hân hoan của tình chiến hữu, hội ngộ, Păngtêdilê đã kiêu căng nói rằng, đạo quân Amadôn của nàng sẽ quét sạch quân Hy Lạp khỏi vùng đồng bằng Tơroa, sẽ đốt sạch chiến thuyền của quân Hy Lạp.

Ngày hôm sau những nữ chiến sĩ Amadôn xuất trận. Lão vương Priam làm lễ hiến tế cầu khấn thần linh ban cho đạo quân đồng minh của ông thắng lợi. Nhưng các vị thần Ôlanhpơ không chấp nhận lời cầu xin đó.

Cuộc chiến đấu diễn ra khá thuận lợi cho những nữ chiến sĩ Amadôn. Với tài cưỡi ngựa bắn cung, phóng lao, các nữ chiến sĩ Amadôn đã đánh đuổi quân Hy Lạp từ cửa thành Tơroa phải bỏ chạy về tận khu vực chiến lũy của mình. Thừa thắng, Păngtêdilê ra lệnh cho đội kỵ binh tiến công chọc thẳng vào khu vực chiến thuyền. Tình hình quả là cực kỳ nguy hiểm.

Đúng lúc ấy, Akhin và Agiắc Lớn xuất trận. Nguyên do là trong mấy ngày gần đây hai vị tướng này không tham chiến. Cả hai, ngày ngày đến ngồi bên nấm mồ nhỏ nhắn xinh đẹp bằng đá của Patơrôclơ khóc than, nấm mồ đã được Akhin chỉ dẫn cho những người Akêen xây đắp trong lễ hỏa thiêu Patơrôclơ. Được biết tình hình chiến trận đã xấu đến như thế, hai dũng tướng lập tức mặc áo giáp, cầm vũ khí băng ngay ra chiến trường đánh chặn quân địch. Quân Amadôn và quân Tơroa không thể nào địch nổi hai dũng tướng Hy Lạp có sức mạnh như hùm beo ấy. Từ tiến công họ bị chặn đứng lại rồi bị đẩy lùi ra ngoài khu vực chiến lũy của quân Hy Lạp. Nữ tướng Păngtêdilê thấy vậy bèn xông lên quyết đối mặt đương đầu với Akhin. Nàng phóng liên tiếp hai ngọn lao về phía Akhin nhưng không hạ được địch thủ. Một ngọn lao trúng chiếc khiên đồng nhưng không xuyên thủng được Akhin đánh trả. Chàng xông thẳng đến đâm một mũi lao trúng ngực Păngtêdilê. Nàng đưa tay ôm ngực, nhưng còn một tay cố thu hết sức lực còn lại rút thanh kiếm ở bên sườn ra. Nhưng Akhin lại bồi tiếp một mũi lao nữa vào con ngựa nàng đang cưỡi. Con ngựa đau đớn hất tung nàng từ trên lưng xuống đất rồi ngã vật ra giãy giụa. Akhin liền xông đến

để lột bộ áo giáp và tước đoạt vũ khí của nữ hoàng. Khi nâng vành mũ đồng che vầng trán và khuôn mặt của Păngtêđilê lên, chàng vô cùng xúc động trước vẻ đẹp lạ lùng của nữ hoàng, chàng vô cùng xót xa thương tiếc người đẹp sớm phải đón nhận một số phận bất hạnh. Trái tim chàng bâng khuâng như vừa đánh mất, để rơi một báu vật trong đời. Chàng đứng sững sờ, ngơ ngẩn hồi lâu, mắt rớm lệ, bên thi hài Păngtêđilê. Bỗng đâu Terditex đến. Anh chàng có hình thù quái dị này hẳn chúng ta còn nhớ đã từng bị Uylix đánh cho một trận nên thân trong Hội nghị vì tội láo xược. Chứng nào vẫn tật ấy, Terditex thấy Akhin xúc động trước cái chết của Păngtêđilê bèn cất lời chế nhạo:

- Này hỡi Akhin! Ngài làm sao mà đứng tần ngần mãi bên cái xác của con giặc cái ấy? Hẳn rằng ngài tiếc cho mũi lao của ngài chứ gì? Giá mà người ta bắt sống được nàng và đem dâng cho ngài như đã dâng nàng Bridêix thì có phải hay không? Hay ngài phải nhìn kỹ xem nàng đã chết thật hay chưa? Thôi được, như vậy để ta xin giúp một tay cho ngài yên tâm.

Nói xong, Terditex đâm một mũi lao nhọn vào giữa khuôn mặt xinh đẹp của Păngtêđilê làm bật hai con mắt của nàng ra ngoài. Hành động láo xược của tên lính quái dị này khiến cho Akhin nổi cơn thịnh nộ. Chàng giáng cho hắn một trái đấm vào đầu. Hắn ngã vật xuống đất, vỡ sọ, chết thẳng cẳng. Dũng tướng Điômeđ, người có quan hệ huyết tộc gần gũi với Terditex bất bình với Akhin về chuyện này liền đem thi hài của Păngtêđilê vứt xuống sông Xcamăngđrơ: Nhưng Akhin tìm được, vớt lên và làm lễ tang trọng thể cho nàng.

Có chuyện kể, Akhin và quân Hy Lạp trao trả thi hài Păngtêđilê và mười hai nữ tù binh cho quân Amadôn để những người Amadôn làm lễ tang trọng thể cho vị nữ hoàng của họ. Cũng có chuyện kể khác đi một chút: Akhin bắt sống được Păngtêđilê và cưới nàng làm vợ. Quanh cái chết của Terditex cũng có chỗ kể hơi khác.

Có chuyện kể, Terditex mưu đồ một cuộc phản nghịch, biến loạn, bị Uylix phát hiện và giết chết.

Nói về Akhin sau khi giết Terditex, chàng phải được rửa tội, nếu không sẽ bị các nữ thần Êrini truy đuổi trừng phạt. Akhin vì thế phải trở về đảo Lexbôx để dâng lễ vật lên nữ thần Lêtô, thần Apôlông và nữ thần Artêmix để cầu xin các thần tha tội, tẩy rửa sạch bàn tay ô uế đã nhuốm máu người. Tuân theo lời phán bảo của thần Apôlông, dũng tướng Uylix được lãnh sứ mạng rửa sạch tội sát nhân của Akhin.

Akhin giết chết chủ tướng Memnông cầm đầu đạo quân Êthiôpi

Thấy tình cảnh quân Tơroa núng thế như vậy, chủ tướng Memnông (Memnon) cầm đầu một đạo quân Êthiôpi (Ethiopie) từ một vùng xa xôi có bờ biển dài quanh năm sóng dữ kéo sang giúp đỡ quân Tơroa. Chàng là con của nữ thần Rạng Đông Êôx và người anh hùng Tithônôx (Tithonos). Cuộc đời chàng kể ra cũng khá gian truân. Sau khi vua cha qua đời, chàng bị người em ruột là Êmaxiông cướp quyền thừa kế ngôi báu. Nhưng người anh hùng Hêraclex trong cuộc hành trình đi đoạt những quả táo vàng ở khu vườn cấm do ba chị em tiên nữ Hexpêriđ coi giữ, đã "giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha" - giết chết tên tiếm vương, trao lại ngai vàng cho Memnông.

Đạo quân Êthiôpi dưới sự chỉ huy của chủ tướng Memnông kéo sang Tơroa với khí thế hừng hực lửa giao tranh. Quân Hy Lạp phải đương đầu với liên minh quân Tơroa - Êthiôpi, nhất là với dũng tướng Memnông, quả là không thể coi thường. Họ biết Memnông có mối quan hệ họ hàng thân thiết với lão vương Priam và là một vị tướng có sức mạnh và vẻ đẹp sánh ngang thần thánh. Chính tay thần Thợ Rèn Hêphaixtôx đã rèn cho chàng bộ áo giáp và cái khiên cùng với ngọn lao, thanh kiếm để chàng lập chiến công.

Quân Hy Lạp xuất tướng, Akhin ra đương đầu với Memnông. Nhưng Akhin lại tránh không giáp chiến với Memnông, bởi vì theo điều tiên định của Số Mệnh, nếu Akhin giết chết Memnông thì sau đó chàng sẽ bị một mũi tên của thần Apôlông kết liễu cuộc sống. Vậy ai sẽ là người chấp nhận cuộc đọ sức này? Một ông già tiến lên giương khiên, chĩa lao ra trước mặt đối thủ. Đó là lão vương Nextor đứng trên chiến xa với dáng vẻ quắc thước hào hùng. Tuy nhiên làm sao một vị tướng già nua gầy yếu có thể

chống đỡ được những đòn đánh dẻo dai, ác hiểm của một vị tướng trẻ đầy tài năng. Giao đấu được mười đường gươm, mũi lao thì Nextor yếu thế phải bỏ chạy. Thấy vậy tướng Parix giương cung bắn một phát. Mũi tên không trúng ông già Nextor mà lại trúng vào con ngựa trong cỗ xe. Con ngựa bị đau lồng lên kéo vật đổ cỗ xe xuống đất. Cái chết như đang đổ ập xuống đầu cụ già. May mắn làm sao, người con trai của cụ, dũng tướng Ăngtilôc kịp thời đến ứng cứu. Chàng bê ngay một tảng đá lớn có dễ đến hai ba người khiêng mới nổi, ném mạnh về phía Memnông. Tảng đá bay đi trượt trên đầu Memnông, khẽ quệt phải chiếc mũ trụ bằng đồng và vàng dày dặn. Nếu như không có chiếc mũ trụ ấy do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx ban cho thì Memnông đã hồn lìa khỏi xác. Memnông loạng choạng rồi đứng vững lại được ngay. Chàng đánh trả. Một ngọn lao bay đi xuyên thẳng vào ngực Ăngtilôc làm vỡ nát trái tim người con trai của lão vương Nextor. Và Ăngtilôc ngã ngửa người ra, hai tay giơ lên chới với. Quân Hy Lạp lập tức xông lên bảo vệ thi hài Ăngtilôc quyết không cho Memnông tước đoạt bộ áo giáp, vũ khí và chiếc khiên. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. Lão vương Nextor trước tình hình bất lợi như thế phải cử ngay người đi cấp báo cho Akhin biết diễn biến trên chiến trường. Được tin Ăngtilôc chết, Akhin hốt hoảng băng ngay ra trận. Chàng biết rằng giáp chiến với Memnông là chàng đã tự rút ngắn đời mình. Song trước tình hình nước sôi lửa bỏng như lúc này đây, Akhin chỉ biết xông tới dốc hết sức mình ra để phò cứu nguy khốn. Ăngtilôc chết làm cho Akhin vô cùng đau đớn. Bởi vì sau Patorôclơ, chàng là người bạn gần gũi thân thiết hơn cả với Akhin. Thấy Akhin, Memnông liền vác ngay một tảng đá ném mạnh. Tảng đá trúng chiếc khiên đồng nhưng không đè bẹp nổi khiên mà lại bị văng ra tận xa. Akhin đánh trả. Chàng phóng một mũi lao. Và mũi lao bay đi không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng vai Memnông làm Memnông bị thương. Nhưng Memnông đâu có phải vừa. Mũi lao đánh trả chàng làm Akhin bị thương vào tay. Không còn lao, hai người rút gươm xông vào nhau. Tiếng vũ khí va chạm, gươm chém gươm, gươm chém khiên vang lên xoang xoảng nghe rợn cả người... Cuộc giao đấu diễn ra bất phân thắng bại vì hai dũng tướng đều là con của các vị thần và đều có sức mạnh và tài năng ngang nhau. Nữ thần Thêtix và nữ thần Êôx ngồi trên đỉnh Ôlanhpơ theo dõi cuộc giao tranh của hai đứa con. Hai nữ thần đều cầu khấn thần Dớt bênh vực con mình, ban cho con mình thắng lợi và chiến công vinh quang bất diệt. Thần Dớt bèn lấy chiến cân vàng ra và đặt vào hai đĩa cân hai miếng đồng

tượng trưng cho số phận của hai người. Đoạn thần cầm giữa cân nâng lên. Đĩa cân Memnông nặng nghiêng về phía dưới. Thế là Memnông phải chết vì tay Akhin. Bằng một đòn ác hiểm, Akhin thọc gươm trúng ngực Memnông. Memnông kêu rú lên một tiếng rồi ngã xuống kết thúc số phận của mình. Nữ thần Rạng Đông Êôx đau đớn khóc than cho cái chết của đứa con trai yêu quý. Nhưng thần Dớt xót thương số phận người anh hùng con của Êôx đã ban cho chàng sự bất tử. Thi hài của chàng được quấn bọc trong những tấm vải đỏ rực rỡ và được các vị thần Gió đưa đến bờ sông Êxep [3] xa xôi để làm lễ an táng. Các nàng Nanhphơ dựng cho chàng một nấm mồ đẹp và khóc thương chàng. Còn đạo quân Êthiôpi được các vị thần biến thành một bầy chim mang tên Memnôđiđ (Memnodides). Bầy chim này mỗi năm một lần bay về hạ cánh ở ngôi mộ của Memnông thăm viếng thủy chung. Còn những giọt nước mắt đau xót của nữ thần Rạng Đông - Êôx khóc thương đứa con trai yêu quý của mình thì ngày nay chúng ta vẫn thường thấy: đó là những hạt sương sớm long lanh trên ngọn lá cây.

Akhin tử trận

Sau khi hạ được dũng tướng Memnông, Akhin tiếp tục cầm đầu quân Hy Lạp tiến công quân Tơroa. Chàng tả xung hữu đột hạ hết danh tướng này đến danh tướng khác của quân Tơroa. Quân Tơroa từ lâu đã biết sức mạnh và tài năng của người anh hùng Akhin cho nên khi thấy các vị tướng của mình lần lượt ngã xuống trước mũi lao của Akhin thì họ chỉ còn nghĩ đến việc tháo chạy cho nhanh về thành. Đứng trước nguy cơ thành Tơroa bị thất thủ, thần Apôlông bèn xông ra ứng cứu. Thần thét lên bắt Akhin ngừng cuộc tấn công. Nhưng Akhin bất tuân thượng lệnh. Chàng cứ lao vào quân Tơroa. Hơn nữa chàng vẫn nuôi giữ một mối căm tức đối với thần Apôlông vì thần đã nhiều lần phù hộ cho Hector và quân Tơroa làm giảm đi chiến công của chàng. Apôlông đến trước mặt Akhin ngăn chàng lại. Akhin nổi giận, tiện tay đang cầm ngọn lao bèn giương lên chĩa vào mặt vị thần và quát:

- Hỡi vị thần mang cây cung bạc! Hãy mau mau tránh xa khỏi cuộc chiến bạo tàn này, nếu không sẽ bị ngọn lao của Akhin làm thủng da rách thịt đó!

Chà, chà! Quả là những lời nói thành thị thánh thần, muôn phần ngạo mạn. Một số phận nghiệt ngã đã làm cho Akhin mù quáng. Thần Apôlông làm sao có thể chịu đựng được những lời xấc xược như thế. Thần không còn nhớ đến lời thề hứa trong đám cưới Pêlê - Thêtix, lời thề hứa sẽ bảo vệ cho người con do nữ thần Thêtix sinh ra. Thần quyết bắt Akhin phải đền tội.

Lúc này Parix đang giương cung bắn tới tấp về phía quân Hy Lạp và Akhin. Nhiều chiến binh Hy Lạp đã ngã gục dưới trận mưa tên của Parix. Song Akhin thì vẫn vững như bàn thạch. Bởi chàng xưa kia đã được tôi luyện trong nước sông âm phủ Xtích và trong ngọn lửa hồng bất diệt. Chàng tuy không được trở thành bất tử song giết được chàng đâu phải là chuyện dễ dàng. Chỉ có đánh trúng gót chân của chàng mới có thể bắt chàng từ giã cõi đời. Còn đánh vào bất cứ nơi nào trên thân thể chàng thì chỉ có thể làm chàng bị thương. Thần Apôlông nắm bắt ngay lấy tình thế đó. Những trận mưa tên đang đổ xuống quân Hy Lạp. Thần bèn hóa thành một đám mây đen để cho không một ai trông thấy và bằng cách ấy thần đón một mũi tên của Parix bắn về phía Akhin, điều khiển nó, hướng nó đâm vào gót chân người con của Pêlê. Chính xác thay khi các vị thần đã ra tay! Một mũi tên bay đi, xé gió nhanh như một ánh chớp cắm phập vào gót chân của Akhin. Đang chiến đấu say sưa, Akhin bỗng thấy đau nhói ở gót chân. Chàng biết ngay số phận chàng đến đây là kết thúc. Bởi vì xưa nay với đặc ân của mẹ chàng ban cho, chàng không hề cảm thấy nỗi đau đớn khi mũi lao đồng hay nhát gươm sắc đâm chém vào thân thể chàng. Chàng thu hết sức lực đưa tay xuống gót chân rút mũi tên ra rồi ngã vật xuống đất. Nhưng rồi chàng lại bật dậy cầm lấy vũ khí lao vào quân Tơroa giết thêm nhiều tên nữa. Song chàng đuối sức dần. Chàng lảo đảo như muốn ngã. Chàng nắm lấy lao cắm xuống đất tựa vào nó để cố đứng được. Chàng nhìn vào đám quân Tơroa hét lớn:

- Hỡi những người Tơroa không trung thực! Các ngươi sẽ còn phải chịu những tai họa lớn hơn nữa. Đô thành của các ngươi sắp đến ngày bị đốt thành tro bụi. Ta sẽ trả thù các ngươi ngay cả khi ta đã từ giã cuộc sống tràn đầy ánh sáng này! Các ngươi sẽ phải đền tội.

Nghe tiếng thét của Akhin, quân Tơroa kinh hãi quá chừng. Một cảnh tháo chạy cuống cuồng, hỗn loạn diễn ra trước mắt người anh hùng đang hấp hối. Akhin đã kiệt sức. Chàng rời tay khỏi ngọn lao và ngã vật xuống đất. Bộ áo giáp đồng sáng choang, vàng chói rung lên những tiếng giận dự. Và mặt đất cũng nghiến răng rền rĩ theo. Thế là người anh hùng con của Pêlê và nữ thần Biển Thêtix từ bỏ cuộc chiến đấu sục sôi ra đi vào cõi vĩnh hằng.

Thấy Akhin bị giết, quân Tơroa sau một hồi thăm dò liền bổ đến bao vây định cướp thi hài. Cuộc chiến đấu quanh thi hài Akhin diễn ra hết sức ác liệt. Máu chảy thành sông, thây chất thành núi. Cát bụi mù trời. Cứ như cục diện giao tranh diễn ra thì không ai biết đến bao giờ mới phân thắng bại. Nhưng thần Dớt dồn mây mù không muốn kéo dài cuộc giao tranh. Từ đỉnh Ôlanhpơ, thần vung tay giáng xuống: một tiếng sét nổ vang, khói bụi bốc lên như một đám mây dày đặc, lửa cháy bừng bừng. Quân Tơroa phải lui xa khỏi thi hài Akhin. Lợi dụng tình hình đó, tướng Agiắc Lớn, con của Têlamông lao vào vác thi hài Akhin chạy vềkhu vực chiến thuyền. Tướng Uylix ngăn chặn quân Tơroa để yểm hộ cho Agiắc, vừa chống đỡ vừa rút lui.

Akhin tử trận! Tổn thất này thật là lớn lao đối với quân Hy Lạp. Để bày tỏ lòng biết ơn đối với công lao to lớn của một vị tướng kiệt xuất, quân Hy Lạp tổ chức lễ tang cho người anh hùng rất trọng thể. Họ rửa ráy sạch sẽ thi hài Akhin, xức dầu thơm cùng với các thứ hương liệu khác, sau đó đặt Akhin lên một chiếc giường được trang hoàng rất lộng lẫy. Rồi mọi người từ các tướng lĩnh cho đến chiến binh đứng túc trực quanh thi hài của chàng khóc than, kể lể công lao của chàng và nỗi đau đớn xót xa trước việc chàng phải từ giã cuộc sống chiến đấu với những chiến công vinh quang mà không một vị tướng nào sánh kịp. Tiếng khóc của họ vang lên trời cao, dội xuống biển sâu. Nữ thần Biển Thêtix và các chị em Nêrêiđ của nàng nghe tiếng khóc dội xuống, bủn rủn cả người, vội vàng đội sóng biển đi lên mặt đất. Thấy con mình đã chết, nữ thần Thêtix thét lên một tiếng. Tiếng thét của vị nữ thần Biển thật khác thường. Quân Hy Lạp nghe tiếng ấy kinh hoàng thất đảm vội vã bỏ chạy. May thay lão vương Nextor kịp thời can ngăn họ lại. Suốt mười bảy ngày liền nữ thần Thêtix, các tiên nữ Nêrêiđ, các tướng lĩnh cũng như các chiến binh Hy Lạp khóc than bên thi hài

người anh hùng Akhin. Các nàng Muyđơ, những con gái yêu của Dớt, từ đỉnh Ôlanhpơ bay xuống, đứng quanh thi hài Akhin hát những bài ca tang lễ. Các vị thần Ôlanhpơ cũng khóc than thương tiếc cho cái chết của người anh hùng con của lão vương Pêlê và nữ thần Biển Thêtix vốn dòng dõi của đấng phụ vương Dớt uy nghiêm. Cho đến ngày thứ mười tám khi giàn củi đã thiết lập xong, người ta mới khiêng thi hài Akhin ra làm lễ hỏa táng. Biết bao nhiêu lễ vật quý giá được dâng hiến cho buổi lễ này. Cũng như xưa kia trong lễ tang của Patơrôclơ, quân Hy Lạp đem những tù binh Tơroa ra giết rồi ném thi hài vào giàn lửa để tế vong hồn người chết. Sau khi giàn củi cháy hết, quân Hy Lạp đi thu nhặt hài cốt của Akhin bỏ vào một chiếc bình vàng đẹp đẽ vốn của thần Rượu nho Điônidôx dâng tặng cho nữ thần Thêtix, mẹ của Akhin. Tiếp đó, quân Hy Lạp lấy hài cốt của Patơrôclơ đem bỏ chung vào chiếc bình đó rồi làm lễ an táng. Người ta đào một cái huyệt để chung ba danh tướng của quân Hy Lạp: Patơrôclơ, Ăngtilôc và Akhin. Quân Hy Lạp xây cho những vị anh hùng một ngôi mộ rất to, rất cao để cho thuyền bè đi ngoài khơi xa cũng nhìn thấy. Phần cuối của lễ tang là những cuộc thi đấu thể thao. Nữ thần Thêtix mang từ dưới biển lên những tặng vật quý giá để làm phần thưởng cho những người chiến thắng. Quân Hy Lạp bảo nhau: những phần thưởng đó quý giá đến nỗi nếu như Akhin còn sống hẳn rằng chàng cũng phải ham thích say mê. Và nếu chàng tham dự các cuộc thi, chắc chắn chàng sẽ đoạt hầu hết các giải. Người xưa kể, Akhin tuy đã được chôn cất dưới một nấm mồ to đẹp nhưng chàng không yên nghỉ tại đấy. Nữ thần Thêtix đưa chàng đến một hòn đảo xa tít tắp ở biển Pông - Ơxin và ở đây chàng tiếp tục cuộc sống của mình, một cuộc sống đầy bí ẩn. Cho mãi đến tận sau này mỗi khi thuyền bè đi ngang qua hòn đảo đó, các thủy thủ đôi khi vẫn còn nghe thấy tiếng binh khí va chạm nhau xoang xoảng tưởng chừng như những cuộc giao tranh long trời lở đất vẫn đang diễn ra. Đêm đêm có khi lại nghe thấy vẳng lên những câu ca, điệu hát như trong các buổi yến tiệc tưng bừng. Người ta bảo, đó là Akhin và các chiến hữu của mình đang tiếp tục cuộc sống của những dũng tướng anh hùng của thời đại trước.

[1] Le bouclier d'Achille.

[2] Tiếng Hy Lạp: Podarge: Bộ chân nhanh.

[3] Một con sông ở đất Tiểu Á ngày nay là Saltaldere, có chuyện kể ở bờ biển Henlexpông.

Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa (Tiếp)

Agiắc Lớn, con của Têlamông tự tử

Sau khi Akhin chết, trong hàng ngũ quân Hy Lạp xảy ra một câu chuyện vừa xấu xa, bỉ ổi vừa đau đớn, thương tâm. Đó là việc quyết định xem ai và người được thừa kế bộ áo giáp và chiếc khiên của Akhin, một báu vật do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx đã tốn bao công sức mới tạo nên được. Nữ thần Thêtix không thể chỉ định xem ai và người được nhận cái vinh dự này bởi nàng chẳng biết dựa vào điều gì để phán quyết. Akhin cũng chẳng dặn lại trao báu vật của mình cho ai. Quả là khó xử. Cuối cùng nữ thần Thêtix phán truyền cho hai anh em Agamemnông và Mênêlax biết chủ kiến của bà: hãy trao báu vật đó cho vị tướng nào đã chiến đấu xuất sắc nhất trong trận đánh bảo vệ thi hài Akhin. Căn cứ vào lời phán truyền ấy thì tướng Agiắc Lớn hoặc Uylix phải được nhận bộ áo giáp và chiếc khiên vì hai chàng là những người đã có công lớn trong việc đẩy lui quân Tơroa và mang thi hài Akhin về doanh trại. Nhưng phần thưởng chỉ có một mà người xứng đáng lại có hai. Chỉ còn cách bỏ phiếu kín để quyết định. Người ta nêu ra một câu hỏi cho các tù binh Tơroa: trong hai vị tướng Hy Lạp, Agiắc và Uylix, ai và người xuất sắc nhất, đáng sợ nhất? - Và đặt hai bình đựng phiếu, một của Agiắc, một của Uylix. Tưởng việc làm như thế thì minh bạch và công bằng. Nhưng không, nữ thần Atêna vì yêu quý Uylix và thù ghét Agiắc đã xúi giục, bày đặt cách gian lận cho anh em Atorid để khi kiểm phiếu Uylix được nhiều phiếu hơn. Sở dĩ nữ thần ghét Agiắc là vì trong những trận chiến đấu với quân Tơroa đã có lần Agiắc coi thường, khước từ sự giúp đỡ của nữ thần. Đó là một hành động ngạo mạn, kiêu căng đáng phải trừng phạt. Kết quả là bằng những thủ đoạn gian lận, bỉ ổi, xấu xa do nữ thần Atêna bày đặt, Uylix đã thắng, được thừa hưởng bộ áo giáp và cái khiên của Akhin. Căm giận việc làm xấu xa, bỉ ổi của hai anh em Atorid, Agiắc tìm cách trả thù. Đêm khuya hôm đó, Agiắc mang gươm đột nhập vào đại bản doanh quân Hy Lạp mưu toan giết lũ quân canh rồi hạ sát hai anh em Atorid và Uylix. Nhưng nữ thần Atêna luôn luôn quan tâm đến Uylix, luôn luôn ở bên cạnh Uylix cũng như hai anh em Atorid để bảo vệ, giúp đỡ bộ ba tướng lính này. Vì thế, khi thấy Agiắc cầm gươm lẻn ra

đi, nữ thần Atêna bèn làm cho người dũng sĩ này mất trí đi lạc đường ra bãi chăn nuôi. Nữ thần còn làm cho Agiắc mất trí đến nỗi trông cuốc hóa gà, trông thấy đàn bò của quân Hy Lạp bắt được thả trên bãi hóa ra những chiến binh Hy Lạp. Và thế là Agiắc vung gươm xông vào chém giết và bắt một số giải về lều của mình. Chàng đinh ninh rằng, mình đã giết chết hai anh em Atơriđ và bắt sống được Uylix.

Trời sáng, quân Hy Lạp thấy súc vật bị giết bị mất bèn truy tìm và phát hiện ra thủ phạm là Agiắc. Uylix được lệnh đi rình bắt Agiắc đem về nộp cho hai anh em Atơriđ để trị tội. Trong khi rình nấp, Uylix được nữ thần Atêna hiện ra nói cho biết rõ đầu đuôi câu chuyện. Và thế là câu chuyện Agiắc tả xung hữu đột giữa đàn bò tưởng như là mình tả xung hữu đột giữa quân Hy Lạp, giết Agamemnông, hạ Mênêlax, bắt sống Uylix không cánh mà bay lan truyền từ miệng người này sang miệng người khác khắp trong toàn quân Hy Lạp.

Còn Agiắc, sau cuộc tung hoành, hồi tỉnh lại. Nữ thần Atêna đã trả lại trí khôn cho chàng. Vì thế chàng đã tỉnh táo để nghe rõ tường tận câu chuyện do mình gây ra vừa qua, một câu chuyện lố bịch, tức cười do hành động điên rồ của chàng. Chao ôi! Thật quá ư xấu hổ, quá ư đau xót! Đúng là một hành động đê nhục không xứng đáng với danh dự của một dũng tướng danh tiếng, chiến công lừng lẫy. Chàng càng nghĩ lại càng thấy hổ thẹn, đau xót, càng thấy nhục nhã. Chàng thấy không thể sống được khi danh dự đã bị ô uế. Chỉ có cái chết mới giải thoát nổi cho chàng. Agiắc nhờ người nữ tì Termex (Termesse) nhắn lại người em ruột của mình và Tơxer (Teucer) trông nom hộ chàng đứa con trai còn nhỏ. Sau đó gửi đứa bé về quê hương Xalamin để ông bà nội nuôi nấng giúp. Chàng dặn lại khi con chàng khôn lớn, Tơxer sẽ trao cho nó chiếc khiên quý của mình, chiếc khiên dày bảy lớp da bò mà không một vũ khí nào đâm thủng được. Chàng mong muốn con chàng sẽ mang tên của chiếc khiên: Oriđax.

Dặn dò mọi việc xong, Agiắc lấy thanh gươm mà xưa kia Nextor trao tặng cho mình, ra đi, nói là đi cầu xin các vị thần tha thứ cho hành động phạm thượng của mình và hiến dâng cho thần Hađex thanh gươm báu.

Tơxer từ Midi trở về. Chàng được nhà tiên tri Cancax báo cho biết, phải giữ Agiắc lại trong lều trại hết ngày hôm nay, nếu để Agiắc đi ra khỏi nhà sẽ gặp tai họa nguy hiểm đến tính mạng. Tơxer vội cho quan hầu về phi báo cho mọi người biết. Nhưng không kịp nữa rồi, Agiắc đã ra đi. Mọi người chạy vội đi tìm Agiắc. Và người ta thấy chàng đã nằm chết bên bờ biển, một thanh gươm xuyên suốt qua ngực.

Được tin Agiắc chết, hai anh em Atoriđ liền đến tận nơi xem xét. Họ ra lệnh cấm không cho chôn cất thi hài Agiắc và coi đó là một hình phạt xứng đáng với tội phản nghịch của Agiắc. Mệnh lệnh này của họ ban ra gây cho tướng Tơxer một sự phẫn nộ chàng kiên quyết kháng cự lại lệnh này, sẵn sàng đứng ra chấp nhận mọi thử thách, đương đầu để bảo vệ quyền được chôn cất cho thi hài người anh mình, dù phải trả bằng bất cứ giá nào. Quân Hy Lạp lại đứng trước nguy cơ của một sự chia rẽ phân biệt. May thay, người anh hùng Uylix tới can thiệp. Chàng chỉ ra cho anh em Atoriđ biết, hành động trừng phạt đối với thi hài Agiắc là vô nhân đạo và không cao thượng, hơn nữa vi phạm vào điều ngăn cấm của thánh thần. Chàng phân giải cho họ rõ, mặc dù Agiắc vừa qua đã có hành động chống đối, thù địch đối với họ song dù sao Agiắc cũng là một vị tướng có công lớn trong cuộc chiến tranh Tơroa. Không thể đối xử với một vị tướng có công bạc nghĩa như thế. Không nên căm thù, trả thù đối với một cái xác chết. Agiắc xứng đáng được hưởng và phải được hưởng những nghi lễ trọng thể trong việc an táng.

Cuối cùng hai anh em Atoriđ phải nhượng bộ. Quân Hy Lạp lại có thêm một nấm mồ được xây dựng to đẹp bên cạnh nấm mồ chung của những người anh hùng: Patơrôclơ, Ăngtilôc và Akhin. Đó là nấm mồ của Agiắc Lớn, con của Têlamông, quê ở Xalamin, người anh hùng mà tài năng và sức mạnh trong toàn quân Hy Lạp chỉ chịu thua kém có Akhin.

Chiến công của Uylix, Philôctet tham chiến

Sau khi hai vị tướng kiệt xuất của quân Hy Lạp là Akhin và Agiắc chết, quân Hy Lạp vẫn không vì thế mà từ bỏ ý định đánh chiếm thành Tơroa. Ngược lại, họ càng hăng hái hơn, quyết tâm hơn, vì như lời phán truyền của Số Mệnh, thành Tơroa sẽ bị hạ vào năm thứ mười của cuộc giao tranh.

Và bây giờ chính là thời điểm ấy. Họ, quân Hy Lạp đang ở vào thời điểm ấy. Từ đây trong hàng ngũ của quân Hy Lạp nổi bật lên một tài năng mới vô cùng kiệt xuất, nếu kể về lòng dũng cảm và tài võ nghệ xem ra chẳng thua kém Akhin, Agiắc là bao; nhưng về tài tháo vát, trí thông minh, đầu óc đặt mưa sâu, bày kế hiểm thì chưa từng một ai sánh nổi. Đó là Uylix hay còn gọi là Ôđixê, tên tuy hai nhưng người chỉ một, con của lão vương Laertơ, quê hương ở hòn đảo Itac nhỏ bé nghèo nàn, quanh năm bốn bề sóng vỗ. Chiến công của Uylix thì nhiều nhưng chúng ta làm sao có thể kể hết được. Chỉ xin kể một chiến công có ý nghĩa quyết định đối với số phận thành Tơroa. Trước hết ta phải kể chiến công bắt sống Hêlênôx (Hélénos), con của lão vương Priam, vốn là một nhà tiên đoán tài giỏi, anh em sinh đôi với Caxxăngđrơ cũng nổi danh vì tài tiên đoán. Được biết Hêlênôx giữ kín một lời sấm ngôn của thần thánh về số phận thành Tơroa, một lời sấm ngôn rất cơ mật và tối ư hệ trọng, Uylix ngày đêm vắt óe tính kế đoạt bằng được điều bí mật đó. Kế gì? Đem đại binh vây đánh để bắt sống Hêlênôx ư? Chắc gì đã được? Hơn nữa, trong cuộc hỗn chiến bạo tàn, tên bay đạn lạc, có thể Hêlênôx bị chết. Như thế thì mưu lớn không thành mà đại sự cũng hỏng. Vả lại quân Tơroa chẳng dại gì mà để Hêlênôx xông pha ra nơi trận tiền mà không ai bảo vệ. Tính toán hết mọi đường mọi nẻo, Uylix thấy chỉ có cách cải trang lọt vào thành Tơroa bắt sống Hêlênôx đem ra là hay hơn cả. Và chàng đã đích thân thực thi kế hiểm của mình. Sau nhiều ngày đêm lăn lội điều tra, dò xét để biết được nơi ăn chốn ở của Hêlênôx cùng sự canh phòng của quân Tơroa, bữa kia nhằm vào một đêm tối trời không trăng không sao, Uylix đột nhập vào thành Tơroa bắt sống Hêlênôx, bắt một cách rất êm thấm, đưa về doanh trại quân Hy Lạp. Thế là quân Hy Lạp đoạt được lời sấm ngôn cơ mật, bí truyền. Theo lời khai của Hêlênôx, thành Tơroa chỉ có thể bị hạ nếu quân Hy Lạp thực hiện được những việc sau đây:

Một là, đưa dũng tướng Philôctet cùng cây cung của người anh hùng Hêraclex mà Philôctet được thừa hưởng, tới thành Tơroa tham chiến.

Hai là, đưa người con trai của Akhin là chàng Nêôptôlem (Néoptolème) từ đảo Xkirôx tới tham chiến.

Ba là, di chuyển hài cốt của người anh hùng Pêlôp tới đất Tơroa. Trong ba việc này thì việc thứ nhất là khó khăn hơn cả. Uylix dù sao cũng quyết thực hiện bằng được. Trước hết, chàng từ thành Tơroa trở về đảo Xkirôx xin với vua Licômeđ cho Nêôptôlem, người cháu ngoại của nhà vua, con của Akhin và công chúa Đêiđami, xuất trận. Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, Nêôptôlem tính nết cũng như cha, vừa được ông ngoại cho biết, là nóng sôi lên sùng sục chỉ muôn bay ngay sang thành Tơroa. Mặc dù mẹ chàng khóc lóc, khuyên can chàng đừng dấn thân vào cuộc đời chinh chiến, nhưng chàng vẫn cứ lên đường. Chàng đang khát khao những chiến công vĩ đại để tỏ ra xứng đáng với dòng dõi Akhin.

Trên đường từ đảo Xkirôx sang thành Tơroa, Uylix cho thuyền ghé lại đảo Lemnôx. Chúng ta hẳn vẫn còn nhớ trong hành trình vượt biển sang thành Tơroa xưa kia, chín năm trước kia, quân Hy Lạp đã bỏ lại, bỏ lại một cách vô cùng tàn nhẫn tướng Philôctet trên đảo Lemnôx. Hồi đó, Philôctet bị rắn cắn, vết thương sưng tấy, mưng mủ hôi thối khiến Philôctet luôn miệng rên la, than vãn. Điều đó ảnh hưởng tới cuộc hành binh, nhất là làm ô uế, phàm tục những lễ hiến tế trọng thể. Giờ đây trở lại Lemnôx, nhưng làm sao, làm thế nào mà đưa Philôctet sang tham chiến với quân Hy Lạp ở thành Tơroa? Uylix thì không dám xuất đầu lộ diện rồi, chỉ vì trông thấy Uylix là Philôctet đã bừng bừng nộ khí và chắc chắn rằng sẵn cung tên trong tay, Philôctet không ngần ngại gì mà không nã cho cái kẻ đã đề xuất ra việc làm độc ác, tàn nhẫn đó một phát. Trúng một phát tên tẩm máu độc của con mãng xà Hiđrơ thì không danh y nào, thần y nào cứu chữa được. Uylix bèn nghĩ ra một kế khá thâm độc. Chàng và một số thuộc hạ đứng chờ Nêôptôlem ở ngoài thuyền, Nêôptôlem sẽ lên đảo tìm bằng được chỗ ở của Philôctet, lân la trò chuyện, kể một câu chuyện bịa đặt để gây cảm tình với Philôctet đặng rủ được Philôctet xuống thuyền trở về quê hương Hy Lạp. Và khi biết Philôctet đã xuống thuyền rồi thì coi như trót lọt. Nghe Uylix bày mưu đặt kế, Nêôptôlem đã thấy ngài ngại. Với tuổi trẻ trong sáng, thẳng thắn của mình, Nêôptôlem thực tâm không muốn làm một việc dối trá lừa gạt. Nhưng trước quyền uy và sự thúc ép, thuyết phục của Uylix, cuối cùng Nêôptôlem nhận thi hành kế sách. Nêôptôlem tìm được chỗ ở của Philôctet. Đó là một cái hang khá sâu có hai cửa, ở bên một dòng suối không bao giờ cạn. Đang khi chờ đợi thì Philôctet từ đâu khập khiễng lê bước về. Vết thương ở chân ông vẫn chưa khỏi, đi lại vẫn rất khó khăn

và đau đớn. Sau vài lời thăm hỏi, xưng danh, Nêôptôlem thuật lại cho Philôctet nghe, nguyên do vì sao chàng đến nơi này.

Và đây là câu chuyện do Uylix bịa đặt ra và giao cho Nêôptôlem kể:

Một hôm, Uylix và lão ông Phênix, người bố nuôi của cha tôi từ thành Tơroa về tìm tôi. Hai người cho tôi biết, Akhin đã tử trận và các đấng thần linh dành cho tôi cái vinh dự kết thúc số phận thành Tơroa. Nghe những lời nói đẹp đẽ của họ, tôi xuống thuyền cùng với họ vượt biển sang Tơroa vì trước hết tôi muốn nhìn mặt cha tôi lần cuối trước khi quân Hy Lạp làm lễ mai táng cho Người. Khi tôi đến, quân Hy Lạp đứng đón tôi đông nghịt. Gặp tôi, người nào cũng nói, cứ như là được nhìn thấy Akhin sống lại. Tôi đến bên thi hài cha tôi để vĩnh biệt người. Sau đó, tôi đến gặp hai anh em Atorid và hỏi xin lại những đồ binh khí của cha tôi cũng như tất cả những gì là tài sản của Người. Nhưng họ trả lời tôi với một giọng lưỡi trắng trợn không thể nào lọt tai được: "... Này, hỡi người con của Akhin thần thánh! Của cải, tài sản của cha anh thì trước sau vẫn là của anh, sẽ trả lại cho anh thôi! Nhưng còn bộ áo giáp và chiếc khiên cùng với ngọn lao, thanh kiếm thì đã trao cho một vị tướng khác rồi, vị đó và Uylix. Hiện nay Uylix đang sử dụng những thứ đó!...". Nghe họ nói thế, tôi không thể nín nhịn được sự căm giận. Tôi mắng họ: "... Các ông làm ăn như thế là thế nào? Thật là một lũ khốn nạn! Mặt mũi nào mà các ông đem những thứ đồ binh khí của cha tôi đi trao cho người khác mà không thèm hỏi tôi lấy một lời…". Lúc đó Uylix cũng có mặt tại đấy. Ông ta trả lời tôi: "Các vị ấy làm như thế là đúng đấy cháu ạ! Cháu thử nghĩ xem nếu không có ta thì những đồ binh khí đó cùng bộ áo giáp và chiếc khiên cũng như thi hài của cha cháu đã rơi vào tay quân Tơroa rồi...". Thế là tôi chẳng còn nể nang gì nữa, tôi làm ầm lên, chửi thẳng vào mặt bọn họ và bỏ ra về. Tôi quyết định không ở lại chiến đấu với họ nữa. Trở về quê hương Hy Lạp, trở về hòn đảo Xikirôx thân yêu của tôi là hơn hết.

Sau khi thuật hết câu chuyện, Nêôptolem rủ Philôctet trở về quê hương Hy Lạp với mình. Còn gì sung sướng hơn nữa, Philôctet nhận lời ngay. Đối với ông, kéo dài mãi cái cuộc sống khổ nhục ở chốn rừng xanh hoang dại này trong cảnh bị vết thương dày vò đau đớn, lê từng bước đi tìm kiếm thuốc, kiếm miếng ăn bằng săn bắn là việc ngoài ý muốn của ông. Chỉ vì

không gặp được người đồng hương, đồng chí, đồng tình nên ông mới phải chịu cảnh sống đọa đầy suốt chín năm trường. Ông khắc cốt ghi xương mối thù với bọn người tàn bạo, hai anh em Atorid và Uylix.

Hai người vừa đi được vài bước thì Uylix cho một tên thuộc hạ cải trang làm một thương nhân đến gặp Nêôptôlem báo tin cho biết: quân Hy Lạp cử lão vương Phênix và những người con trai của Têdê xuống thuyền truy đuổi Nêôptôlem. Tướng Uylix và Điômeđ đang trên đường tới hòn đảo này để tìm Philôctet, mời Philôctet về tham dự cuộc chiến tranh Tơroa. Nếu Philôctet chống cự lại thì họ sẽ dùng vũ lực cưỡng bức, bắt bằng được Philôctet về. Hãy mau mau đi thoát khỏi hòn đảo này kẻo sa vào tay bọn họ.

Tình cảnh thật hiểm nghèo như vậy mà Philôctet lại không lê nổi bước chân. Mỗi bước đi của ông thật khó nhọc và đau đớn. Ông trao cây cung cho Nêôptôlem và cầu xin chàng tuổi trẻ đừng bỏ rơi ông, trong bước đường khó khăn gian khổ. Một cơn đau dữ dội khiến Philôctet tưởng chừng muốn ngất. Ông phải nghỉ ngơi một hồi lâu rồi mới tiếp tục lê bước được.

Thấy tình cảnh cơ cực, thương tâm của Philôctet như vậy, Nêôptôlem không đành lòng che giấu sự thật, lừa gạt một con người trung thực. Chàng nói rõ cho Philôctet biết đầu đuôi câu chuyện, nói rõ tất cả những trò bày đặt ra từ nãy đến giờ chỉ là nhằm dụ dỗ, lừa được Philôctet xuống thuyền để đưa ông sang thành Tơroa. Chàng thuyết phục ông sang thành Tơroa với mình để cùng chiến đấu vì sự nghiệp của quân Hy Lạp. Philôctet kiên quyết khước từ. Ông đòi Nêôptôlem trả lại cho ông cây cung vì đó là chỗ dựa duy nhất của ông, phương tiện duy nhất của ông để kiếm nguồn thức ăn nuôi sống cuộc đời cô quạnh trong hang sâu rừng thẳm. Đang lúc đó thì Uylix vì chờ đợi quá lâu, từ ngoài biển chạy vào xem sự thể ra sao. Uylix bực tức ra lệnh cho Nêôptôlem phải trao cho mình cây cung và thét vang sai đám thuộc hạ xông vào áp giải Philôctet. Philôctet kiên quyết chống lại. Ông quyết định nếu chúng áp sát ông gieo mình xuống vực sâu kết liễu cuộc đời. Chứng kiến cảnh tượng đau lòng ấy, Nêôptôlem không thể nào làm một việc tàn nhẫn là trao cho Uylix cây cung của Philôctet, và cùng xuống thuyền với Uylix, bỏ mặc Philôctet lại. Chàng thấy căm thù Uylix.

Chàng trao trả cây cung cho Philôctet. Được trả lại vũ khí, Philôctet vô cùng mừng rỡ, ông lắp tên, giương cung toan cho Uylix, cái con người xảo quyệt lừa lọc ấy một phát để hắn biết thế nào là nỗi uất hận của ông. May làm sao là may! Nêôptôlem kịp thời ngăn chặn lại được. Nhờ đó Uylix chạy thoát.

Nêôptôlem ra sức thuyết phục Philôctet đi cùng với mình sang thành Tơroa. Vô ích. Thuyết phục thế nào Philôctet cũng không nghe, không chuyển. Thật là vô cùng rắc rối và bế tắc. Nếu Philôctet không ưng thuận sang thành Tơroa chiến đấu với quân Hy Lạp thì biết đến bao giờ thành Tơroa mới bị hạ. Số Mệnh và lời phán truyền của thần thánh đã tiền định rõ ràng. Nhưng muốn thực hiện được điều tiền định của Số Mệnh và lời phán truyền của thần thánh thì phải thực hiện được việc mời Philôctet tới thành Tơroa để tham gia chiến trận.

Bỗng trên không trung có tiếng nổ ầm vang. Thần Hêraclex xuất hiện trong ánh hào quang rực rỡ, uy nghi và thiêng liêng. Từ trên cao người anh hùng con của Dớt được gia nhập vào thế giới thần linh bất tử, người anh hùng, sư phụ của Philôctet phán truyền:

- Hỡi Philôctet, người đồ đệ thân yêu của ta, người đã được ta trao cho cây cung và ống tên kỳ diệu, để kế tục sự nghiệp của ta! Ta đã biết rõ tất cả mọi chuyện. Nhưng dù sao nhà ngươi hãy dẹp đi nỗi uất hận với quân Hy Lạp vì tội họ đã đối xử tệ bạc với ngươi. Nhà ngươi hãy nghĩ đến sự nghiệp vẻ vang của thần dân Hy Lạp trong cuộc viễn chinh sang thành Tơroa và trách nhiệm của nhà ngươi đối với sự nghiệp đó. Lẽ nào nhà ngươi thừa hưởng cây cung và ống tên thần của ta chỉ để săn bắt chim muông sống cho qua ngày đoạn tháng ở cái hòn đảo cô quạnh này ư? Nhà ngươi định chôn vùi sự nghiệp của một danh tướng Hy Lạp ở hòn đảo này ư? Và chiến công cũng như vinh quang của nhà ngươi là đã giết thú, hạ chim ư? Không, không thể như vậy được. Nhà ngươi hãy lên đường sang thành Tơroa để tham gia chiến trận. Chính nhà ngươi lãnh sứ mạng rất quan trọng là góp phần công sức lớn vào việc hạ thành Tơroa. Quân Hy Lạp phải chữa cho nhà ngươi lành vết thương để nhà ngươi xuất trận. Quân Hy Lạp phải suy tôn, trọng vọng nhà ngươi như một vị danh tướng không thua kém bất cứ một danh tướng nào Philôctet hỡi! Ngươi khá yên

lòng! Ngươi hãy xứng danh là đồ đệ không thể chê trách được của ta - người anh hùng con của Dớt chí kính, toàn năng.

Nghe những lời phán truyền ấy, Philôctet chấp nhận việc tham chiến cùng với quân Hy Lạp. Việc đầu tiên khi con thuyền cập bến là người ta khiêng Philôctet lên lều trại để chữa chạy vết thương ở chân cho ông. Vị danh y thần thánh Axclêpiôx, con của thần Apôlông cùng với người con trai của ông là nhà danh y Macaông đích thân chữa cái vết thương đã thành ung nhọt ăn sâu vào xương tủy ấy. Thần Apôlông cũng đến giúp sức trong việc chữa chạy này. Thế là cả ba thế hệ từ ông cho đến cháu chữa cho Philôctet. Người ta đặt Philôctet nằm trên một chiếc giường đẹp và cao. Thần Apôlông bằng pháp thuật của mình làm cho Philôctet ngủ đi một giấc dài, một giấc ngủ thật say khi đó Macaông xem xét vết thương, lấy dao cắt những chỗ thịt thối vứt đi rồi đem rượu vang thần thánh rửa vết thương cho thật sạch, sau đó đắp vào vết thương một thứ lá thuốc thần diệu mà chỉ có vị thần y Axclêpiôx và người con trai trứ danh của mình là Macaông biết. Thần Axclêpiôx may mắn được thần Xăngtor Khirông truyền dạy cho. Thần đã lặn lội vào rừng sâu tìm thứ lá thuốc thần diệu để về chữa chạy cho Philôctet. Mấy ngày sau, vết thương ở chân của Philôctet khỏi, khỏi hẳn. Và người chiến sĩ, đồ đệ trung thành của thần Hêraclex, với cây cung và ống tên thần của mình bước vào cuộc giao tranh.

Qua việc chữa vết thương cho Philôctet, các nhà nghiên cứu dự đoán rằng, vào thời đó người Hy Lạp cổ đã biết cách "gây mê" để thực hiện một phẫu thuật. Và vị “bác sĩ gây mê” chính là thần Apôlông đã gây ra giấc ngủ thần thánh. Trong trường hợp này, không phải là nhiệm vụ của thần Giấc ngủ - Hipnôx, vì Hipnôx chỉ là Giấc ngủ nói chung, còn giấc ngủ của Apôlông gây ra là giấc ngủ riêng biệt nằm trong “phạm trù” chữa bệnh! Dự đoán nói trên của những nhà nghiên cứu về trình độ y học của người Hy Lạp cổ có những cơ sở khoa học. Trong anh hùng ca Iliađ của Hômer, tác giả đã miêu tả thường là khá cụ thể, rõ ràng tới một trăm bốn mươi mất trường hợp các dũng sĩ bị thương, các vết thương. Để chữa những vết thương đó, Hômer cũng đã miêu tả cho chúng ta biết vai trò và hoạt động của những thầy thuốc như: rửa vết thương cho sạch máu, mủ, băng bó, dịt vết thương bằng cách rắc vào vết thương một loại bột nghiền ra từ những loại rễ cây.

Nghề thầy thuốc trong anh hùng ca Iliađ được đánh giá rất cao. Một thầy thuốc, giá trị bằng nhiều người. Hômer đã viết như thế [1]

Ngày nay, Macaông (Machaon) trong văn học thế giới chuyển nghĩa như một danh từ chung chỉ người thầy thuốc tài giỏi. Lại nói về Philôctet. Bước vào cuộc giao tranh, chiến công đầu tiên của người anh hùng này là kết liễu số phận Parix, kẻ đã gây ra cuộc chiến tranh núi xương sông máu. Bằng một phát tên, Philôctet bắn bị thương người con trai của vua Priam giàu có. Chất độc ở mũi tên làm cho Parix đau đớn, quằn quại kéo dài. Chàng nói với gia nhân khiêng chàng vào ngọn núi Iđa với hy vọng rằng có thể được người vợ xinh đẹp là tiên nữ Nanphơ Ênon (Oenone) cứu chữa.

Xưa kia khi Parix còn là một người chăn chiên trong núi rừng Iđa trước khi chàng được vinh dự đứng ra phân xử vụ tranh giành quả táo vàng Tặng người đẹp nhất, chàng đã có một mối tình rất trong trẻo và thơ mộng với người thiếu nữ con của thần Sông Kêbren (Cébren). Non yêu Parix say đắm, tha thiết. Nàng có tài tiên đoán. Nàng đã tiên báo trước cho Parix biết sẽ xảy ra cuộc chiến tranh Tơroa và trong cuộc chiến tranh ấy chàng sẽ gặp phải một số phận bi thảm cũng như thành Tơroa sẽ không tránh khỏi thảm họa tiêu vong. Nàng hy vọng vì thế Parix sẽ sống gắn bó với nàng, không bỏ nàng. Nhưng Parix lại bị bắt để mời phân xử vụ tranh chấp quả táo vàng. Và chàng đã xử cho Aphrôđitơ thắng. Aphrôđitơ giữ lời hứa "hậu tạ" lại chàng. Chẳng nhẽ chàng khước từ tặng phẩm của một nữ thần đầy quyền uy và pháp thuật. Và như chúng ta đã biết Parix trở về thành Tơroa như thế nào, vượt biển sang đất Xpart chinh phục được Hêlen như thế nào...

Ênon ở lại nơi rừng xanh núi biếc với nỗi giận hờn và buồn tủi. Tuy nhiên trước khi chia tay với Parix, Non có dặn lại Parix như sau:

- Chàng ơi! Thế là chàng đã không nghe em, không nghĩ đến những tai họa do điều tiên đoán của em mách bảo. Chiến tranh đã xảy ra. Thành Tơroa sẽ bị vây hãm. Con dân thành Tơroa sẽ bị ném vào những cuộc chém giết núi xương sông máu. Và số phận chàng chắc rằng chẳng thể thoát được những tai họa khôn lường trong cuộc đao binh. Thôi thì trước khi ly biệt, em chỉ biết dặn chàng một điều: nếu rủi ro sau này trong chiến trận chàng gặp phải

cảnh ngộ không may, bị lao đâm gươm chém, tên bắn trọng thương thì chàng hãy nhớ đến em. Chàng hãy trở về vùng núi Iđa tìm em. Em có thể chữa lành cho chàng dù bệnh tật của chàng có hiểm nghèo đến đâu chăng nữa. Bởi vì ngoài em ra chẳng ai biết liều thuốc thần diệu và quý giá đó ở vùng rừng núi Iđa này...

Vì lẽ đó nên Parix mới bảo gia nhân khiêng mình vào vùng rừng núi Iđa, tìm đến nơi ở của tiên nữ Nanhphơ Ênon. Nhưng sự đời ai học được chữ ngờ, Ênon gặp lại Parix trong cảnh chàng bị trọng thương, hấp hối. Nhưng từ trái tim nàng không phải là lòng thương người, và lòng vị tha dâng lên, ngược lại, một nỗi giận hờn ghen tuông bùng cháy dữ dội. Nàng chẳng thấy trước mắt nàng là người bạn tình đang đau đớn vì chất độc của mũi tên, chỉ còn thoi thóp. Nàng chỉ thấy đây là con người đã phụ bạc nàng, bỏ nàng sống trong nỗi cô đơn và buồn tủi, gieo xuống đời nàng bao sầu muộn, khổ đau. Thế là nàng bỏ mặc Parix nằm đấy. Nàng ra đi. Nàng chẳng cần giữ lời hứa tình nghĩa và cao thượng xưa kia. Nàng bỏ mặc Parix. Và Parix chết. Parix chết không ai biết, không một người thân thích ở bên. Tình cờ những người chăn chiên bắt gặp xác chàng. Họ nhận ra ngay được người bạn xưa kia đã từng sống với họ trong cảnh gió ngàn đồng nội bên đàn súc vật hiền lành. Đau đớn xiết bao! Họ khóc than thương tiếc cho số phận của chàng. Và chính họ, những người bạn của Parix, bảo nhau đốn củi rừng thiết lập giàn thiêu để làm lễ hỏa táng cho chàng. Họ chôn bình đựng hài cốt của chàng xuống một cái huyệt sâu và khuân đá xếp dựng cho chàng một nấm mồ to đẹp để tưởng nhớ đến chiến công của chàng.

Còn Ênon, sau đó ít lâu, hối hận về hành động của mình đã treo cổ tự tử.

Thế là Philôctet đã tham chiến và lập được chiến công lừng lẫy trả thù được cho Akhin. Việc thứ nhất đã được thực hiện.

Việc thứ hai thì không có gì khó khăn. Nêôptôlem vừa đặt chân lên mảnh đất Tơroa là chàng xin được thử sức. Ngay trận đầu chàng đã tỏ ra xứng đáng là con dòng cháu giống. Chàng hạ được khá nhiều dũng tướng của quân Tơroa. Trong số những danh tướng bị hạ, ta phải kể đến chiến công quật ngã tướng Ơripilôx (Eurypylos) người cầm đầu đạo quân xứ Midi tới chi viện cho quân Tơroa. Ơripilôx là con của nhà vua Têlephơ và hoàng

hậu Axtiôkhê (Astyoché). Chúng ta hẳn còn nhớ chuyện vua xứ Midi bị thương vào bụng, được Akhin chữa khỏi, sẵn sàng giúp quân Hy Lạp, dẫn đường cho họ đổ bộ lên đất Tơroa. Đó chính là vị vua đã sinh ra danh tướng Ơripilôx giờ đây đang là bạn đồng minh của quân Tơroa. Mẹ Ơripilôx là Axtiôkhê, mà Axtiôkhê lại là cha ruột của vua Priam. Vì lẽ đó bà không thể ngồi yên nhìn thành Tơroa ngày một tiến gần đến thảm họa. Lão vương Priam đã gửi biếu bà chị một dây nho vàng để cầu xin sự giúp đỡ. Người xưa kể, dây nho vàng này vốn là từ cây nho của thần Dớt trồng cho chàng thiếu niên xinh đẹp Ganimeđ, con của Tơrôx, mà thần Dớt đem lòng yêu mến đã biến mình thành con đại bàng bắt chàng về thế giới Ôlanhpơ để hầu hạ. Vì lẽ đó, Axtiôkhê thúc giục người con trai của mình thống lĩnh ba quân sang chi viện cho thành Tơroa, mặc dù người con trai ấy không hào hứng gì trong việc dấn thân vào cảnh đầu rơi máu chảy. Ơripilôx xuất trận. Chàng đã lập được những chiến công xuất sắc đáng làm cho quân Hy Lạp phải kiêng nể. Danh tướng và danh y Macaông con của vị thần y Axclêpiôx đã đọ tài với chàng và phải đền mạng. Nêôptôlem đụng độ với chàng trong một cuộc giao tranh kéo dài và ác liệt. Đó là lúc sau khi Ơripilôx hạ hết vị tướng này đến chiến binh khác của quân Hy Lạp, xông tràn vào khu vực chiến thuyền và toan phóng hỏa. Nhưng Số Mệnh không cho quân Tơroa và quân Midi thắng lợi. Vì thế Nêôptôlem đã kết liễu đời chàng.

Còn việc thứ ba thì hoàn toàn không gặp trở ngại khó khăn gì. Hài cốt của nhà vua Pêlôp được đưa sang vùng đồng bằng Tơroa và mai táng tại mảnh đất nóng bỏng này.

Lại nói về Uylix. Chàng lại lập tiếp một cuộc chiến công xuất sắc nữa. Đó là việc đột nhập vào thành Tơroa, vào hẳn trong nội thành, đoạt bức tượng thờ mang tên Panlađiông. Mặc dù quân Tơroa ngày càng suy yếu đi rõ rệt, các danh tướng lần lượt theo nhau về vương quốc của bóng tối âm u dưới quyền cai quản của thần Hađex, nhưng quân Hy Lạp vẫn không sao phá vỡ được bức thành cao ngất tận trời xanh. Uylix quyết định dấn thân vào một công việc cực kỳ mạo hiểm. Chàng làm cho khuôn mặt mình biến dạng đi, thay đổi đi, bằng cách sai người đấm, vả vào mặt mình. Sau đó chàng cải trang thành một ông già ăn mặc rách rưới, một ông lão hành khất, đột nhập vào trong nội thành dò xét tình hình. Chẳng người dân, người lính Tơroa

nào nhận ra được chàng. Chỉ có nàng Hêlen là chàng không thể lừa được. Hêlen gọi chàng vào nhà, tiếp đãi ân cần. Chàng hỏi Hêlen nhiều điều và được Hêlen trả lời tỉ mỉ. Nhờ đó chàng biết được thành Tơroa có một bức tượng hộ mệnh, bức tượng đó tên gọi là Panlađiông (Palladion). Chàng quyết định ngay: phải đoạt bằng được bức tượng này thì thành Tơroa mới có thể bị hạ.

Trở vềdoanh trại quân Hy Lạp, Uylix cùng với Điômeđ chiêu tập một đội tinh binh để thực hiện nhiệm vụ. Cũng bằng cách cải trang đột nhập vào nội thành, hai vị tướng này đã hoàn thành sứ mạng một cách vẻ vang, khôn khéo. Mất bức tượng hộ mệnh này, số phận thành Tơroa dường như có thể tính trên đầu ngón tay được.

Có một nguồn khác lại kể, Hêlênôx bị Uylix bắt sống sau khi Parix chết. Do Parix chết, những người con trai của Priam tranh nhau nàng Hêlen. Nhưng vua Priam không gả Hêlen cho Hêlênôx mà lại gả cho Đêiphôbơ. Hêlênôx tức giận bỏ vào núi ở. Do đó anh ta mới bị Uylix bắt sống.

Thành Tơroa thất thủ

Cuộc chiến tranh Tơroa kéo dài đã mười năm. Từ khi Uylix xuất hiện như một vị tướng tài giỏi nhất trong Hội đồng các tướng lĩnh thì cuộc chiến tranh dưới sự chỉ huy của chàng được tiến hành theo một hướng khác. Chàng không như Akhin chỉ nhất nhất dùng sức mạnh của quân nhiều, tướng giỏi vây hãm, công kích thành Tơroa. Chàng chủ trương phải dùng mưu. Xưa kia khi Akhin còn sống, đã có lần hai người, trong một bữa tiệc, tranh cãi nhau rất gay gắt vềcách tiến hành chiến tranh. Uylix cho rằng, muốn hạ được thành Tơroa mà chỉ dùng sức mạnh của quân sĩ và binh khí không thôi thì không thể nào thành công được. Phải dùng mưu, phải biết dùng mưu sâu kế hiểm, dụ địch, lừa địch thì mới có thể hy vọng giành thắng lợi. Nhưng Akhin chống lại chủ trương đó, cho rằng không thể tiến hành chiến tranh bằng cách lừa dối được. Phải dùng sức mạnh, và chỉ có thể dùng sức mạnh mà thôi. Mưu mẹo, lừa lọc là xấu xa, là không cao thượng. Quân Hy Lạp suốt mười năm trời đã tiến hành chiến tranh theo cách của Akhin. Và suốt mười năm đó, quân Tơroa tuy có bị tổn thất nặng

nềnhưng thành Tơroa vẫn đứng sừng sững uy nghi với những bức tường thành cao ngất như thách thức quân Hy Lạp.

Bây giờ đến lúc Uylix phải thanh toán sự thách thức, kiêu ngạo ấy. Chàng quyết định dùng mưu để hạ thành Tơroa, phải dùng một kế hiểm để lừa quân Tơroa thì mới hy vọng hạ nổi cái đô thành cao ngất, vững chãi, rộng lớn và giàu có này. Chính nhà tiên tri tài giỏi Cancax cũng khuyên quân Hy Lạp nên dùng mưu để tiến hành chiến tranh, bởi vì thần Dớt đã giáng xuống một điềm báo ngụ ý như thế. Sau nhiều đêm suy nghĩ thao thức, Uylix nghĩ ra một kế hiểm. Chàng tường trình với Hội đồng tướng lĩnh: đóng một con ngựa gỗ thật to, cho quân cảm tử vào trong bụng ngựa, sau đó quân Hy Lạp giả rút lui để lại con ngựa trên bãi chiến trường, bày mưu lừa quân Tơroa để chúng đưa con ngựa vào trong thành, quân cảm tử sẽ từ trong bụng ngựa chui ra giết quân canh, mở cung thành cho đại binh quay trở lại, đổ bộ, tiến vào thành. Không một ai phản bác mưu kế này của Uylix cả. Ngược lại, mọi người còn tin chắc rằng chỉ có dùng mưu như thế mới mong hạ nổi thành Tơroa.

Quân Hy Lạp bắt tay vào công việc. Danh tướng Êpâyôx (Êpeios), một người nổi tiếng vì có nhiều sáng kiến và có bàn tay thợ khéo léo được giao nhiệm vụ đóng con ngựa gỗ khổng lồ. Nhà tiên tri Prilix con của thần Hermex, vốn là người biết tài năng của Êpâyôx nên đã tiến cử chàng với Hội đồng tướng lĩnh. Quả là danh bất hư truyền, Êpâyôx chỉ huy quân Hy Lạp đốn gỗ, xẻ ván, đóng ghép rất tài tình, đâu vào đấy răm rắp như khi chàng chỉ huy đạo quân ba mươi chiến thuyền của chàng đổ bộ lên đất Tơroa. Thật ra chủ trương của Uylix không phải được chấp nhận dễ dàng như ta kể đâu. Các chủ tướng Hy Lạp đã bàn đi tính lại đủ mọi phương diện và cũng có không ít người lúc đầu tỏ vẻ không tin và không chấp thuận mưu chước của Uylix. Nhưng Uylix đã thuyết phục được tất cả. Và tất cả sau khi nghe ra đều nhất trí tán thưởng chủ trương của Uylix.

Nhưng mới xong được việc đầu tiên. Uylix lại phải đột nhập vào thành Tơroa một lần nữa. Lần này chàng giả làm một tên lính Hy Lạp bị bạc đãi, mình mẩy bị đánh đập thâm tím, mặt sưng húp, những vết máu trên người còn chưa khô. Tên lính này chạy sang hàng ngũ quân Hy Lạp cầu xin sự che chở. Hắn khai hắn bị Uylix ngược đãi, ức hiếp khiến hắn không thể nào sống nổi trong hàng ngũ quân Hy Lạp. Quân Tơroa tưởng thật, đón nhận ngay tên hàng binh đó. Thế là Uylix tìm cách lẻn đến gặp Hêlen, nói cho nàng biết kế sách của quân Hy Lạp giả vờ hồi hương nhưng mai phục ở một vùng biển kín đáo gần đây. Khi quân Tơroa đưa con ngựa gỗ vào thành thì Hêlen, vào lúc trời sẩm tối, phải lên ngay bờ thành cao đốt một đống lửa to làm tín hiệu. Nhìn thấy ánh lửa đó tức khắc các chiến thuyền của đại quân lao nhanh về vùng đồng bằng Tơroa, đổ quân lên bờ. Trong khi đó quân cảm tử từ trong bụng ngựa chui ra, giết quân canh, mở cổng thành. Nội công ngoại kích, trong đánh ra, ngoài đánh vào như vậy phần thắng có thể cầm chắc. Thành Tơroa bị đánh bất ngờ như thế chắc không thể nào chống đỡ nổi.

Hêlen nghe xong, lòng những nửa mừng nửa lo. Còn Uylix, chàng phải trở về ngay doanh trại quân Hy Lạp để tiếp tục thực thi kế sách của mình.

Con ngựa gỗ khổng lồ đã làm xong. Êpâyôx được nữ thần Atêna giúp đỡ đã đóng xong một con ngựa gỗ tuyệt đẹp. Bây giờ chỉ còn việc mời các chiến sĩ cảm tử chui vào nằm trong bụng ngựa. Trong số những chiến sĩ đó ta thấy có Uylix, Mênêlax, Philôctet, Điômeđ, Agiắc Bé con của Ôilê Iđômênê, Mêriông và Nêôptôlem cùng...

Một buổi sáng kia khi nàng Rạng Đông có đôi má ửng hồng vừa đặt những bước chân nhẹ nhàng lên mặt biển nhoẻn nụ cười sáng chào đón thế gian thì từ trên bờ thành cao của quân Tơroa, các tướng sĩ, chiến binh nhìn xuống chiến địa bỗng thấy một cảnh tượng rất đỗi lạ lùng. Họ tưởng như không tin vào mắt mình nữa. Chiến trường vắng bặt bóng quân Hy Lạp, vắng tanh, vắng ngắt. Chỉ còn lại lác đác một số ít đang nhổ trại để đưa xuống dăm ba con thuyền đang chờ ở bờ biển. Bọn này trước khi đi đã đốt hết những gì mà chúng không đem theo được. Thì ra đại quân của chúng đã bí mật cuốn gói rút lui từ đêm hôm trước rồi. Đây chỉ là toán rút cuối cùng. Nhưng trên bãi chiến trường hoang vắng, ngoài những đống lửa đang bừng bừng thiêu cháy những lều trại, quân Hy Lạp bỏ lại một vài con vật kỳ lạ. Đó là một con ngựa gỗ khổng lồ, một con ngựa đồ sộ, cao ngất tưởng như muốn sánh mình với những bức tường hùng vĩ của thành Tơroa. Những người Tơroa đứng trên bờ thành cao tưởng như vừa trải qua một cơn ác mộng. Thế là cuộc chiến tranh núi xương sông máu này tưởng chừng như vô cùng vô tận lại có ngày chấm dứt, chấm dứt một cách không ai ngờ được như thế này. Lại một lần nữa, nữ thần Atê - Lầm Lẫn làm cho những người Tơroa phạm sai lầm. Những người Tơroa loan báo cho nhau biết cái tin vui đó. Thế là mọi người trong thành chạy ùa ra ngoài bờ biển ca hát, reo hò. Họ kéo đến vây quanh lấy con ngựa gỗ khổng lồngắm nghía, xem xét, bàn tán. Người thì bảo nên đẩy nó xuống biển, người thì bảo châm cho nó một mồi lửa, kẻ thì lại khuyên nên đưa nó vào trong thành đặt ở quảng trường để ghi nhớ chiến công vĩ đại của người Tơroa. Đang khi mọi người bàn cãi thì bỗng nổi lên tiếng quát tháo, chửi rủa ầm ầm. Thì ra có người tìm được trong một bụi cây gần đấy một tên lính Hy Lạp. Đó là một tên lính Hy Lạp bị đồng đội bỏ rơi. Người ta xông đến chửi bới, đánh đập tên lính không tiếc tay, tiếc lời. Người ta giải tên lính đến trình lão vương Priam, nhà vua trị vì thành Tơroa. Priam ra lệnh xét hỏi. Nhưng tên lính mặt tái xanh tái xám đi vì sợ hãi, vì đau đớn cứ ấp a ấp úng không nói được nên lời. Dọa nạt, dụ dỗ, gạn hỏi mãi hắn mới nói, hắn mới hứa xin cung khai hết, cung khai thật đầy đủ, không giấu giếm một tí gì, song chỉ xin lão vương Priam và thần dân Tơroa sinh phúc tha tội cho hắn. Tất nhiên lão vương Priam sẵn sàng rộng lượng đối với một tên tiểu tốt vô danh.

Hắn khai tên hắn là Xinông (Sinon). Theo lời Xinông kể thì, hắn bị Uylix, ngược đãi ức hiếp đủ đường. Sở dĩ Uylix thù ghét hắn như thế là vì hắn là người có họ hàng máu mủ, bà con với Palameđ. Chúng ta chắc chưa ai quên Palameđ, người anh hùng đã bằng đầu óe sáng suốt của mình phát hiện ra cái trò giả vờ điên của Uylix để trốn tránh khỏi phải tham dự cuộc chiến tranh Tơroa, và vì thế đã bị Uylix trả thù lập mưu vu cáo là phản bội, tư thông với quân địch đến nỗi bị xử tử oan uổng.

Tệ hại hơn nũa, Uylix còn mưu toan giết Xinông. Khi quân Hy Lạp định từ bỏ cuộc vây hãm thành Tơroa, hồi hương, thì Uylix bảo nhà tiên tri Cancax phải làm một lễ hiến tế thần linh cầu xin cho hành trình trở về được thuận buồm xuôi gió. Nhưng vật hiến tế không phải là dê, cừu, bò, ngựa... mà phải là một người, một chiến binh Hy Lạp trai trẻ, khỏe mạnh. Lệnh Uylix ban ra như vậy, Cancax không dám bác bỏ. Nhưng ai sẽ là vật hy sinh trong lễ hiến tế này? Đó là điều Cancax băn khoăn. Nhưng Uylix đã áp đặt ngay cho Cancax biện pháp thi hành. Cancax phải nhân danh quyền uy của mình và thần thánh đòi hỏi, chỉ định: Xinông. Xinông phải là người làm vật hiến tế cho thần linh.

Tuân theo lời phán truyền của thần thánh, quân Hy Lạp bắt trói Xinông lại chờ lệnh ban ra là dẫn Xinông đến trước bàn thờ. Nhưng may sao, Xinông lợi dụng sơ hở của quân Hy Lạp gỡ được dây trói, trốn tránh, chui vào nấp trong một bụi cây và...

Lão vương Priam nghe xong liền quát hỏi:

- Được, được… Ta tạm coi như nhà ngươi đã khai báo thành thật. Thế nhưng còn chuyện con ngựa gỗ to tướng kia là duyên cớ làm sao? Vì sao quân Hy Lạp lại bỏ lại trên chiến trường một vật quý giá, kỳ công như vậy? Nhà ngươi muốn được ta mở lượng khoan hồng hãy khai báo trung thực rõ ràng. Nếu không đừng trách ta là người tàn ác.

Xinông lại ngoan ngoãn khai báo. Nguyên do là trước kia quân Hy Lạp đã có lần đột nhập vào nội thành ăn cắp bức tượng thần hộ mệnh Panlađiông, bảo vật của thành Tơroa. Hành động đó đã gây nên sự tức giận của nữ thần Atêna. Nhà tiên tri Cancax phát hiện thấy trên bầu trời nhiều đem gở

chứng tỏ nữ thần Atêna đang nổi cơn thịnh nộ. Muốn tránh khỏi đòn trừng phạt, những tai ương chướng họa giáng xuống đầu quân Hy Lạp, quân Hy Lạp phải lập tức bồi thường một báu vật thay cho tượng Panlađiông. Báu vật đó, theo nhà tiên tri Cancax phán truyền, phải là một con ngựa gỗ. Con ngựa gỗ này sẽ được tôn thờ như một vị thần hộ mệnh của thành Tơroa. Nhưng đáng ra phải làm một con ngựa gỗ với kích thước vừa phải thì người Hy Lạp lại làm một con ngựa gỗ thật to, to đến mức sao cho người Tơroa không đưa được vào trong thành. Và như vậy, theo mưu tính của người Hy Lạp, thành Tơroa sẽ không còn tượng thần hộ mệnh và quân Hy Lạp mới hy vọng trong cuộc viễn chinh sau này sẽ kết thúc được số phận thành Tơroa.

Đó là tất cả lời khai của Xinông, nhưng là một lời khai bịa đặt do Uylix tạo dựng, bày đặt. Nhưng người Tơroa lại tin rằng Xinông nói thật. Lão vương Priam suy tính; nếu âm mưu của họ là làm cho ta không đưa được con ngựa gỗ vào thành, để không có thần hộ mệnh thì ta phải phá bằng được âm mưu đó. Ta sẽ đưa bằng được con ngựa gỗ vào trong thành. Và lão vương lớn tiếng truyền phán chỉ lệnh cho con dân thành Tơroa:

- Hỡi thần dân Tơroa! Hỡi ba quân Người Hy Lạp đã can tội lấy trộm của đô thành chúng ta bức tượng thần hộ mệnh Panlađiông. Các vị thần Ôlanhpơ coi đó là một hành động phạm thượng. Để tránh đòn trừng phạt của thánh thần, họ đền bồi lại cho chúng ta con ngựa gỗ này đây. Chúng bày mưu sâu kế hiểm những tính toán rằng, chúng ta phải chịu bó tay trước con vật khổng lồ mà họ làm ra, vì thế thành Tơroa hùng cường của chúng ta sẽ không có tượng thần hộ mệnh sẽ chẳng có thần thánh bảo hộ. Nhờ thế bọn chúng sẽ ngày một ngày hai trở lại vùng đồng bằng này và chỉ bằng vài trận giao tranh sẽ san bằng đô thành của chúng ta, đô thành Tơroa hùng vĩ giàu có, danh tiếng lẫy lừng của chúng ta. Nhưng chúng đã lầm. Thành Tơroa không bao giờ lại cam chịu là một đô thành không có tượng thần hộ mệnh. Hỡi thần dân! Hỡi ba quân! Hãy phá ngay một mảng tường thành và huy động mọi người kéo con ngựa gỗ vào quảng trường.

Lão vương Priam vừa dứt lời thì lập tức Laocôông (Laocoon) một viên tư tế của thần Apôlông, xông ra can ngăn mọi người lại. Laocôông khuyên mọi người hãy đề phòng kẻo trúng kế của Uylix, một tướng nổi danh là

con người xảo trá, lừa lọc. Nhưng chẳng ai nghe lời khuyên của ông già tư tế. Người ta gạt phăng ông ta và bắt tay vào việc. Cực chẳng đã, ông liền giật lấy một ngọn lao và phóng thẳng vào bụng con ngựa gỗ. Ngọn lao đâm vào mặt gỗ rắn không xuyên thủng được và cũng chẳng cắm chặt được. Lao bật nảy ra làm vang lên một âm thanh rền rĩ, ngân nga chứ không khô khốc, ngắn gọn. Điều đó chứng tỏ con ngựa là một vật rỗng. Hơn nữa lại nghe thấy dường như có tiếng va chạm lích kích của kim khí. Tưởng thế thì quân Tơroa phải xem xét lại kỹ lưỡng con ngựa rồi mới đưa vào thành. Nhưng chẳng ai để ý lắng nghe được cái âm thanh ấy. Và cũng chẳng ai hiểu được việc làm tinh tế và thận trọng của Laocôông, hiểu được ý đồ của ông khi phóng vội ngọn lao vào bụng con ngựa gỗ. Liền sau đó một sự việc vô cùng khủng khiếp diễn ra trước mắt mọi người khiến mọi người lại càng lầm lạc. Sau khi Laocôông phóng ngọn lao, từ dưới biển bỗng đâu nổi lên hai con mãng xà. Mắt hau háu, màu đỏ lừ chúng lao thẳng vào bờ và quăng mình vun vút tới chỗ Laocôông và hai đứa con trai của ông đang đứng cạnh bàn thờ thần Pôdêiđông. Chúng lao tới chồm lên hai người con trai của Laocôông quấn thắt lại quanh người hai chàng trai như những sợi dây chão của một con thuyền xiết chặt vào gốc cây. Thấy vậy, Laocôông xông vào gỡ cho hai đứa con. Nhưng vô ích. Hai con rắn quấn luôn cả Laocôông và mổ, cắn chết cả ba cha con. Vì sao lại xảy ra câu chuyện khủng khiếp như thế. Ta phải dừng lại một chút để kể qua về Laocôông thì mới rõ được ngọn ngành. Laocôông là con của một vị anh hùng danh tiếng của thành Tơroa, Ăngtênor, mẹ của Laocôông là Têanô, em ruột của Hêquyp. Laocôông được giao cho trọng trách: chăm nom, trông coi việc thờ cúng thần Apôlông. Theo luật lệ của người xưa, những ai đã "bán mình" vào cửa thần thánh như thế, nguyện làm con thần cháu thánh, như thế thì không được lấy vợ, phải thề nguyền hiến dâng trọn đời mình cho thế giới thiêng liêng, cao cả của thần thánh và quên đi mọi lạc thú của cuộc đời trần tục tầm thường. Nhưng Laocôông không làm sao quên được cái lạc thú trần tục tầm thường của những con người trần tục, tầm thường. Vì thế chàng Laocôông đã vi phạm điều lệ nghiêm ngặt của những người làm nghề tư tế. Chàng lấy vợ, cứ lấy vợ và chẳng xin phép vị thần mình suy tôn, thờ cúng. Hành động đó khiến thần Apôlông nổi giận. Nhưng cho đến bây giờ, đến lúc này khi chàng trai Laocôông đã trở thành một ông già có hai con thì thần Apôlông mới giáng đòn trừng phạt. Tai họa khủng khiếp

vừa xảy ra trước mắt những người Tơroa chính là đòn trừng phạt của Apôlông.

Nhưng những người Tơroa lại không hiểu được cội nguồn của sự việc đó. Một lần nữa thần Atê - Lầm Lẫn lại làm cho đầu óc họ lầm lẫn, mất cả tỉnh táo, khôn ngoan. Họ lại cho rằng, Laocôông bị trừng phạt là vì chống lại việc đưa con ngựa gỗ vào thành, là vì đã xúc phạm đến báu vật thiêng liêng mà người Hy Lạp đến bồi thường cho việc lấy mất bức tượng thần hộ mệnh Panlađiông, chống lại ý định của thần thánh. Và thế là người người nhà nhà, già trẻ gái trai dưới sự chỉ huy của các tướng lĩnh, kẻ dọn đường mở lối, kẻ phá tường thành, người trước kéo, người sau đẩy, hò la ầm ĩ, đưa con ngựa gỗ thẳng hướng tiến vềquảng trường. Nhưng không phải chỉ có một Laocôông can ngăn. Còn một người nữa. Đó là nàng Caxxăngđrơ. Với tài tiên đoán kỳ diệu của mình, nàng đã nói lên những dự cảm đen tối cho quân Tơroa biết. Nhưng như đã kể trên, thần Apôlông đã làm cho lời tiên tri của nàng từ bao lâu nay, những lời tiên tri kỳ diệu của Caxxăngđrơ đều bị vô hiệu. Số phận của thành Tơroa không còn cách gì cứu vãn khỏi thảm họa diệt vong.

Lại có chuyện kể, hai con mãng xà từ dưới biển lên là do nữ thần Atêna ra lệnh. Nữ thần sợ Laocôông can ngăn, thuyết phục được người Tơroa do đó âm mưu của Uylix sẽ bị bại lộ, vì thế phải giết Laocôông ngay để "bịt đầu mối".

Ngày nay, trong văn học thế giới có thành ngữ - điển tích: Tặng vật của những người Đanaen [2] với ý nghĩa ẩn dụ chỉ một sự việc gì, một vật gì bề ngoài thì có vẻ vô sự nhưng bên trong chứa đựng những mối hiểm nguy, hậu họa khôn lường. Nó bắt nguồn từ câu nói Laocôông: "... Hỡi những người Tơroa! Ta sợ những người Đanaen và tặng vật của họ đưa tới..."[3].

Sau khi con ngựa gỗ được đưa vào thành thì tất cả mọi việc diễn ra tiếp theo đúng như sự hoạch định của Uylix. Hêlen được Xinông lẻn đến giúp đỡ, đốt một đống lửa to trên bờ thành cao để làm ám hiệu cho quân Hy Lạp. Nhìn thấy ánh lửa, các chiến thuyền Hy Lạp nấp ở sau hòn đảo Tênêđôx lập tức rẽ sóng lao vềvùng biển Tơroa. Chờ cho tới nửa đêm, Xinông lẫn đến bên con ngựa gỗ báo hiệu cho các chiến sĩ cảm tử biết đã

đến giờ hành động. Các chiến sĩ Hy Lạp thoát nhanh ra khỏi bụng ngựa. Họ hành động hết sức nhẹ nhàng, khéo léo bởi vì chỉ sơ ý một chút là có thể làm tiêu tan công lao, mồ hôi nước mắt và xương máu của bao người. Uylix và Êpâyôx là hai người thoát ra trước tiên, tiếp đó đến những người khác. Việc đầu tiên là họ tiến thẳng đến chỗ mảng tường thành Tơroa bị phá, tiêu diệt lũ quân canh ở đó, và trụ lại ở đấy cho đến khi đại quân tới. Uylix ra lệnh bằng bất cứ giá nào cũng phải đánh chiếm bằng được chỗ đó và giữ bằng được chỗ đó. Nhưng chàng không cho tập trung toàn đội cảm tử đánh vào chỗ đó. Chàng tách ra một bộ phận để làm nhiệm vụ gây rối bằng cách phóng hỏa đốt các kho tàng và nhà cửa. Thành Tơroa bắt đầu náo loạn. Trong khi đó đại quân Hy Lạp đã đổ bộ và ào ạt tiến vào. Nghe tin quân Hy Lạp tiến đánh, tình hình trong thành lại càng rối loạn thêm. Quân Tơroa không hiểu sự thể ra sao, hoàn toàn bị bất ngờ và từ bất ngờ chuyển sang hoang mang, tan rã. Chỉ có cuộc chiến đấu ở trong khu vực cung điện là ác liệt song quân Tơroa chống trả một cách cùng đường, tuyệt vọng và không có tổ chức. Những người Tơroa có ngờ đâu tới cơ sự, nông nỗi này. Sau khi đưa được con ngựa vào thành, toàn dân Tơroa vui mừng làm lễ hiến tạ ơn các thần linh và mở tiệc ăn mừng vui chơi cho tới khuya.

Cuộc tàn sát của quân Hy Lạp thật vô cùng man rợ và khủng khiếp. Người già, trẻ em bị giết ngay. Phụ nữ bị bắt làm tù binh. Tướng Nêôptôlem dùng rìu phá vỡ cửa cung điện của vua Priam rồi xông vào, theo sau là một toán tướng sĩ đông đảo. Con gái, con dâu, cháu chắt, họ hàng thân thiết của vua Priam sợ hãi ngồi quây quần phủ phục dưới chân bàn thờ các vị thần để cầu xin sự bảo hộ. Tiếng cầu khấn, than khóc vang lên ầm ĩ, ai oán. Thấy quân Hy Lạp xông vào, mọi người thét lên, rú lên kinh hãi, nép mình vào nhau. Lão vương Priam toan cầm lao xông ra quyết một phen tử chiến cho hả lòng căm phẫn nhưng bị lão bà Hêquyp ngăn lại. Trông thấy Nêôptôlem, Pôlitex, một người con trai của lão vương Priam vùng bỏ chạy. Chàng bị thương trong cuộc giao tranh, giờ đây không còn sức lực để tiếp tục đương đầu với kẻ thù, vì thế chàng bỏ chạy hy vọng tránh khỏi cái chết. Nhưng Nêôptôlem đã nhanh chân đuổi theo, phóng luôn một ngọn lao trúng lưng Phôlitex khiến chàng ngã chúi xuống tắt thở ngay trước mắt Priam. Thấy Priam tay đang cầm một ngọn lao, Nêôptôlem xông tới. Priam phóng lao. Nhưng ngọn lao tử tay một người già yếu phóng đi chỉ quệt được vào chiếc khiên của Nêôptôlem là rơi xuống. Nêôptôlem hung hãn như cha mình khi

xưa, chạy tới túm ngay mớ tóc bạc của cụ già, kéo lôi cụ xềnh xệch trên mặt đất và rút kiếm ra thọc mạnh vào ngực cụ. Số phận những con đàn cháu đống của lao vương Priam cũng kẻ bị giết, người bị bắt làm tù binh rất bi thảm. Nêôptôlem (thần thoại La Mã: Piaruyx) còn làm một việc tàn bạo không thể tưởng tượng được: chàng giật lấy đứa bé Axchianắc, con của Hector, từ tay người mẹ thương yêu của nó là Ăngđrômac, ném từ trên mặt thành cao xuống dưới chân thành. Tướng Mênêlax tìm giết Đêiphôbơ, kẻ đã lấy Hêlen sau khi Parix chết. Trong cơn tức giận điên cuồng khi gặp Hêlen bên Đêiphôbơ, chàng toan kết liễu luôn cuộc đời Hêlen, người đàn bà đã gây ra bao nỗi bất hạnh cho chàng và cho cuộc đời của thần dân Hy Lạp. May thay chủ tướng Agamemnông kịp thời can ngăn lại, và đáng quý hơn nữa, nữ thần Aphrôđitơ lại truyền vào trái thông minh Mênêlax lòng vị tha, tình yêu nồng thắm, đắm say đối với nàng Hêlen diễm lệ. Vì thế Mênêlax nguôi nỗi ghen giận, dắt tay vợ đưa xuống thuyền nghỉ để chờ ngày trở vềHy Lạp. Nàng Caxxăngđrơ trong cơn binh lửa, chạy vào trong đền thờ nữ thần Atêna ẩn nấp. Tướng Giặc Bé xộc vào đền bắt nàng. Mặc dù lúc ấy Caxxăngđrơ đã quỳ trước tượng nữ thần Atêna và ôm lấy chân nữ thần nhưng Agiắc Bé vẫn không tha. Chàng nắm lấy cánh tay nàng, giật mạnh lôi đi. Bức tượng Atêna vì thế mà bị đổ, vỡ tan ra từng mảnh. Quân Hy Lạp bất bình vì hành động xúc phạm đến thần linh của Agiắc. Còn nữ thần Atêna đương nhiên là giận dữ gấp bội rồi, chắc chắn sẽ có ngày nữ thần trừng phạt.

Thành Tơroa bị tàn sát, cướp bóc, đất phá khủng khiếp đến mức các vị thần của thế giới Ôlanhpơ cũng phải rùng mình hãi hùng, ghê sợ. Xác người chết ngổn ngang: Tiếng người rên la kêu khóc hòa lẫn với tiếng hò la, cười đùa đắc chí của kẻ chiến thắng tạo thành một bầu không khí hỗn loạn điên cuồng. Nhà cửa bị cháy đổ sập, cột kèo nham nhở, gạch ngói ngổn ngang, của cải, đồ đạc vương vãi, hỗn độn. Trong cơn binh lửa bạo tàn ấy chẳng biết ai chết, ai bị bắt làm tù binh, còn mất những ai. Quân Hy Lạp thì đua nhau khuân vác của cải đưa xuống thuyền. Còn quân Tơroa thì những người sống sót lê bước tìm những người thân. Ở một góc thành Tơroa dần dần tụ tập một nhóm người. Trong số này có vị anh hùng Ênê con của lão vương Ăngkidơ và nữ thần Aphrôđitơ. Chàng cõng người cha già trên lưng, còn tay dắt đứa con nhỏ tên là Axcanhơ (Ascagne). Chàng không quên đeo, ôm bên người mấy bức tượng thờ của đô thành Tơroa,

những bức tượng tuy nhỏ bé nhưng rất thiêng liêng vì đó là những bức tượng biểu trưng cho dòng giống người Tơroa và bảo hộ cho giống nòi Tơroa. Len lỏi qua các đường, ngõ bị nhà cửa đổ, cháy làm tắc nghẽn, chàng đưa được người cha già và đứa con nhỏ đến nơi an toàn. Tại đây, chàng gặp lão vương Ăngtênor. Quân Hy Lạp đã bắt được cụ nhưng không giết cụ vì họ nhớ cụ là người thường khuyên nhủ những người Tơroa trả lại nàng Hêlen diễm lệ cho Mênêlax để tránh một cuộc chiến tranh lợi hại cho sinh linh trăm họ. Dưới sự chỉ huy của Ênê, những người sống sót xuống thuyền vượt biển đi sang phía Tây để tìm đất xây dựng một cơ nghiệp mới, một đô thành mới thừa kế truyền thống hùng mạnh của thành Tơroa. Đố thành đó như điều tiên định của Số Mệnh sẽ là đô thành Rôma (Roma) trên vùng đồng bằng Laxium (Latium) ở miền Trung bán đảo Italia. Nhưng đó là chuyện tương lai. Và tương lai nằm trong sự tiên định của Số Mệnh và thần thánh. Còn bây giờ, sau lưng đám người Tơroa rời bỏ quê hương ra đi, đô thành Tơroa vẫn bốc cháy tỏa khói ngùn ngụt lên tận trời xanh. Các vị thần Ôlanhpơ xót xa thương tiếc cho một đô thành vĩ đại nhất ở châu Á bị sụp đổ. Nhân dân ở các đô thành láng giềng quanh Tơroa nhìn thấy quầng lửa sáng rực một góc trời, chẳng cần ai báo tin, cũng biết rằng thành Tơroa hùng vĩ trấn giữ eo biển Henlexpông lối đi vào biển Pông - Ơxin đã bị quân Hy Lạp kết liễu cuộc đời oanh liệt của nó.

Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ - điển tích Con ngựa thành Tơroa [4] chỉ một lực lượng nội ứng, một nhân tố phá hoại từ bên trong, một công việc có tay trong giúp đỡ. Cũng có khi nó được hiểu và sử dụng tương đương với thành ngữ - điển tích Tặng vật của những người Đanaen.

Những biến cố trong hành trình trở vềcủa quân Hy Lạp

Hạ được thành Tơroa, quân Hy Lạp cướp bóc được rất nhiều của cải và bắt được rất nhiều tù binh, nhất là những nữ tù binh trẻ đẹp. Họ chỉ còn lo mỗi việc chất hết mọi thứ đã cướp bóc được xuống thuyền và nhổ neo. Tuy nhiên không phải mọi việc diễn ra đều thuận lợi êm đẹp như lòng mong muốn của người Hy Lạp. Cũng như khi xưa lúc ra đi, thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ và hơn nữa Số Mệnh chẳng dành cho họ toàn là niềm vui và sự may mắn.

Việc đầu tiên xảy ra đối với quân Hy Lạp sau khi hạ được thành Tơroa là vong hồn Akhin hiện lên đòi nàng Pôlixen (Polyxène). Pôlixen là người thiếu nữ đẹp nhất trong số những con gái của lão vương Priam. Người xưa kể rằng, chính Pôlixen đã gây ra cái chết của Akhin. Không rõ Akhin gặp Pôlixen ở đâu và vào dịp nào, chỉ rõ sau khi gặp người thiếu nữ đó, người anh hùng kiệt xuất của Hy Lạp bỗng thấy nhớ nhung, bứt rứt. Có người kể, Akhin gặp Pôlixen trong dịp nàng cùng với lão vương Priam và lão bà Hêquyp đến lều của Akhin xin chuộc xác Hector. Nếu như chuyện này là đúng thì ắt nó phải là lẫn đi xin chuộc xác không thành của lão vương Priam. Vì quá yêu thương, nhớ nhung Pôlixen nên Akhin tìm cách bày tỏ tình cảm của mình. Chàng hẹn gặp nàng ở đền thờ thần Apôlông. Parix biết chuyện này, mai phục, và như đã kể, với sự giúp đỡ của thần Apôlông, bắn một phát tên kết thúc cuộc đời người anh hùng con của lão vương Pêlê. Có người còn kể, cuộc hò hẹn đó là để làm lễ cưới trong đền thờ Apôlông. Lại có người kể, trong cuộc hò hẹn đó, để chinh phục được tình yêu của Pôlixen, Akhin đã hứa sẵn sàng rời bỏ hàng ngũ quân Hy Lạp chạy sang hàng ngũ quân Tơroa, hoặc trở về quê hương Hy Lạp từ bỏ cuộc chiến đấu.

Thành Tơroa bị hạ. Pôlixen bị bắt làm tù binh. Quân Hy Lạp lúc này đã chuyển nàng sang bờ phía Tây (châu Âu) của biển Henlexpông. Chính lúc đó, vong hồn của Akhin hiện lên đòi phải hiến tế nàng. Nàng Caxxăngđrơ cũng bị bắt và giải đi cùng với em, tha thiết van xin quân Hy Lạp đừng giết em gái mình. Cả chủ tướng tối cao Agamemnông cũng không muốn đem người con gái trẻ đẹp như thế ra làm lễ hiến tế. Nhưng danh tướng Uylix đòi hỏi mọi người phải tuân thủ sự đòi hỏi của vong hồn Akhin. Riêng Pôlixen, nàng không hề cầu xin một sự gia ân khoan hồng. Nàng xem ra sẵn sàng đón nhận cái chết. Người ta đoán có lẽ nàng chỉ nghĩ đến thân phận phải làm nô lệ mua vui cho các tướng lĩnh Hy Lạp, một thân phận nhục nhã, ê chề thì thà rằng chết đi còn hơn. Pôlixen thản nhiên đi đến trước bàn thờ Akhin quỳ xuống phanh áo ngực. Nêôptôlem xúc động, cầm kiếm đâm mạnh vào cổ Pôlixen. Máu chảy tràn ra, ghê rợn, khủng khiếp.

Đến chuyện trở về quê hương cũng lại xảy ra lắm điều rắc rối. Nữ thần Atêna không rõ vì chuyện gì, bất bình, gây ra mối bất hòa giữa hai anh em Atorid. Tổng chỉ huy Agamemnông muốn quân Hy Lạp ở lại trên đất

Tơroa làm một lễ hiến tế trọng thể để cầu xin nữ thần nguôi giận. Và đoàn thuyền Hy Lạp chỉ khi nào đón nhận được điềm báo tốt lành mới nhổ neo hồi hương. Nhưng tướng Mênêlax chống lại ý định đó. Ông muốn cho quân sĩ lên đường ngay, ra đi sớm ngày nào hay ngày ấy, giờ ấy. Hai người tranh cãi với nhau suốt từ sáng đến chiều. Chẳng ai chịu nghe ai và chẳng đi đến một kết luận rõ ràng như thế nào cả. Thế là hai anh em Atorid ra lệnh triệu tập Đại hội binh sĩ, họp ngay, mà lúc đó chiều đã tàn, nắng đã tắt. Tuân theo lệnh hai vị chủ tướng, các tướng lĩnh và quân sĩ kéo đến quảng trường. Thật ra họ chẳng muốn họp, vì họ vừa mới ăn xong, miệng còn sặc hơi men và bước đi còn chếnh choáng. Đại hội cũng chẳng đem lại kết quả gì. Nói năng cãi vã với nhau một hồi lâu rồi cuối cùng đi đến một tình hình phân liệt. Quân Hy Lạp chia thành hai phái. Phái theo Mênêlax, sáng sớm hôm sau ra đi ngay. Phái theo Agamemnông ở lại để làm lễ hiến tế. Tướng Uylix, lão vương Nextor rồi tướng Philôctet, Điômeđ gia nhập vào phái Mênêlax. Họ ra đi đầu tiên dưới sự cầm đầu của Uylix. Nhưng thần Dớt lại giáng tai họa xuống họ. Một cuộc bất hòa xảy ra khi đoàn thuyền tới đảo Tênêđôx, khiến Uylix cùng một số anh em tách ra quay trở về Tơroa, nói là để thuyết phục Agamemnông. Số còn lại đi tới đảo Lexbôx thì Mênêlax đi sau anh em, đuổi kịp và nhập bọn.

Tới đảo Lexbôx, các vị anh hùng Hy Lạp dừng lại một ngày nghỉ ngơi rồi cho thuyền đi thẳng về đảo Ôbê. Và như vậy là đã về tới quê hương Hy Lạp. Đoàn thuyền dừng lại ở đảo Ôbê làm lễ hiến tế tạ ơn thần Pôdêiđông rồi ra đi tiếp. Bốn hôm sau thuyền của Điômeđ về đến Argôx, thuyền của lão vương Nextor về đến Pilôx. Các dũng tướng Iđômênê, Philôctet và Nêôptôlem cũng về tới quê hương bình yên vô sự. Chỉ có hành trình trở về của Mênêlax là gặp nhiều trở ngại. Từ đảo Ôbê thuyền của Mênêlax đi theo ven biển Attich xuống phía nam. Khi ấy thuyền của lão vương Nextor cùng đi bên thuyền của Mênêlax. Tới mũi Xuniông thần Apôlông bắt gặp. Thần bèn giương cung bắn chết chiến sĩ lái thuyền đanh tiếng của Mênêlax là Phrôngtix con của Ôtênor. Mênêlax đành phải cho thuyền ghé vào bờ để làm lễ an táng cho người thủy thủ tài năng ấy. Xong công việc, thuyền của Mênêlax đi xuôi xuống phía nam vòng qua mũi Malê. Nhưng vừa tới đây thì thần Dớt dồn mây mù cho nổi lên một trận cuồng phong. Mây đen phủ kín bầu trời. Bão nổi lên. Mưa giáng xuống. Sóng cuồn cuộn dâng cao như những trái núi rồi đổ xuống. Đoàn thuyền của Mênêlax không sao chống

đỡ nổi. Một số thuyền trôi giạt vào đảo Cret va vào các mỏm đá, vỡ tan tành. Một số người vật lộn với biển khơi đến kiệt sức và may mắn lắm mới sống sót được một số ít. Còn lại có năm thuyền, trong đó có thuyền của Mênêlax lênh đênh phiêu bạt trên biển cả không biết bao ngày, sau cùng trôi giạt vào bờ biển xứ Ai Cập. Và từ đó bắt đầu một cuộc hành trình phiêu lưu suốt bảy năm ròng, từ Ai Cập sang đảo Sít, rồi sang xứ Phêniki, Arập, Xiđông, Libi. Đi đến nơi nào Mênêlax cũng thu thập được nhiều của cải quý giá. Ông đặc biệt thích thú khi thấy ở những đất nước xa lạ có những đàn súc vật rất kỳ lạ: mỗi năm đẻ ba lứa và bê, cừu, bò vừa mới đẻ ra đã có sừng ngay. Ở Ai Cập cũng như ở các nơi khác, đi đến đâu Mênêlax và Hêlen cũng được tiếp đãi nồng hậu, được trao cho những tặng phẩm quý giá. Trong số những tặng phẩm quý giá ta phải kể đến thứ thuốc tiên mà Hoàng hậu Pôliđamna, vợ của vua Thôn ở Ai Cập tặng riêng cho Hêlen. Chỉ cần bỏ một viên thuốc tiên này vào nước và uống đi là bao nhiêu nỗi đau khổ, u uất, phiền não, sầu muộn trong người lập tức tiêu tan. Trái tim dường như rắn lại không còn biết xúc động trước nỗi khổ đau nữa, thậm chí trông thấy những người thân thích đang ngã xuống trước mũi lao đồng của quân thù cũng không hề xót xa, rơi một giọt nước mắt. Trải qua nhiều năm tháng, cuối cùng Mênêlax từ giã đất Ai Cập trở về quê hương. Chàng ghé lại đảo Pharôx vì không được các vị thần cho nổi gió nên thuyền của chàng phải nằm lại ở hòn đảo này mất hai chục ngày. Trong khi đó thì lương thực cạn hết. Đảo hoang không một bóng người nên không thể tìm ra được một thứ gì để có thể ăn được. Tình hình quẫn bách tưởng chừng chỉ còn cách nằm chờ chết. May sao tiên nữ Iđôthê (Idothée) con của vị thần Biển Prôtê biết chuyện. Động lòng thương cảm, nàng đến gặp Mênêlax bày cách cho Mênêlax đến hỏi cha mình cách ứng xử trong trường hợp khó khăn như thế này. Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông - Êôx vừa xòe những ngón tay hồng trên biển khơi còn mờ đục sương mù, Mênêlax cùng ba người bạn đồng hành tới nơi Iđôthê dặn. Nàng trao cho bốn người bốn bộ da con hải cẩu, bảo mặc vào người rồi nằm phơi mình trên bãi cát để rình cha nàng cùng với đàn hải cẩu từ dưới biển bơi lên nghỉ. Iđôthê quả là một thiếu nữ tế nhị và chu đáo. Biết mùi da hải cẩu hôi thối, tanh tưởi đến lộn mửa, nàng trao cho mỗi người một thứ dầu thơm thần thánh để bôi vào mũi. Nhờ đó bốn người có thể nằm yên trên bãi cát rình đón thời cơ.

Bốn người nằm chờ, chờ mãi trên bãi cát cho đến tận trưa thì thấy một đàn hải cẩu bơi lên nằm phơi mình trên bãi cát gần chỗ họ. Tất cả đều hồi hộp theo dõi. Một lát sau thần Biển Prôtê mới từ dưới nước đi lên. Sau khi đi một lượt điểm lại đàn hải cẩu của mình, ông già nằm xuống nghỉ ngay bên cạnh Mênêlax. Lập tức Mênêlax rời tiếp các bạn xông đến, chồm lên ôm chặt lấy cụ. Bằng pháp thuật của mình, Prôtê biến hóa ra thiên hình vạn trạng: sư tử, hổ, báo, rắn, gấu, chim, chuột, chó... Nhưng Mênêlax và các bạn không chịu rời bỏ cụ. Cuối cùng cụ già đành phải hiện lại nguyên hình và hỏi rõ ý đồ của Mênêlax. Tất cả chỉ chờ có lúc này, Mênêlax bèn bày tỏ nguyện vọng. Chàng cầu xin vị thần Biển có tài tiên tri nói cho biết rõ con đường trở về quê hương, chỉ dẫn cho cách đối xử với các vị thần để cầu xin được thuận buồm xuôi gió. Prôtê cho biết: đoàn thuyền phải quay trở về Ai Cập làm lễ hiến tế thần linh rồi hãy lên đường trở về Xpart. Thần còn tiên báo cho Mênêlax biết số phận của Hêlen và những biến cố sẽ xảy ra trên đường về.

Tuân theo lời chỉ dẫn của Prôtê, đoàn thuyền của Mênêlax vì thế về đến quê hương nhanh chóng và bình yên. Hai vợ chồng sống với nhau những năm cuối đời êm đẹp và hạnh phúc dường như cả hai đều quên hết cái kỷ niệm chẳng vui, chẳng đẹp gì lúc tuổi trẻ xưa kia. Sau khi chết, hai vợ chồng được các vị thần đưa tới một hòn đảo xa tít tắp mù khơi ở tận nơi cùng trời cuối đất, nơi mà chỉ dành riêng cho cuộc sống vĩnh hằng của những người anh hùng cao quý. Đó là thế giới cực lạc, toàn thiện, toàn mỹ và người xưa gọi thế là Êlidê, cõi Êlidê [5].

Nhân đây chúng ta dừng lại một chút để nói về thế giới Êlidê. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết nguồn gốc của biểu tượng tôn giáo thần thoại này có từ thời xa xưa, trước khi hình thành cái gọi là thần thoại Hy Lạp. Trong quan niệm chất phác, nguyên thủy, Êlidê là thế giới hạnh phúc của những người đã quá cố, những người hiền linh, tốt bụng, chính trực sau khi đã kết thúc cuộc đời ở cái thế giới nhọc nhằn gian khổn này. (Cái thế giới này cũng có hạnh phúc nhưng chưa toàn thiện, toàn mỹ). Trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội, khái niệm Êlidê đần dần chuyển biến. Khi thì nó được miêu tả là một thung lủng xinh đẹp bên bờ đại dương bao quanh trái đất ở tận miền cực Tây. Nơi đây cuộc sống tràn ngập niềm vui, con người không hề biết đến nỗi lo âu và sự thiếu thốn, khí hậu quanh năm

ấm áp. Những người trần đoản mệnh không thể nhìn thấy, biết được, tìm được thế giới này. Chỉ có những ai được thần Dớt ban cho sự bất tử mới được sống ở đây. Đó là những con người được thần Dớt và các vị thần sủng ái. Đích thân thần Dớt và người con trai Rađamăngtơ của thần, cai quản cuộc sống ở cái thung lủng tuyệt diệu này. Khi thì Êlidê là những hòn đảo hạnh phúc do thần Crônôx cai quản. Tại đây thần Dớt và các thần Tităng cũng như các thần khổng lồ khác đã hòa giải với nhau và cùng chung sống hòa mục. Đây cũng là thế giới dành cho các vị anh hùng. Như vậy lúc đầu thế giới Êlidê không dính líu với những quan niệm đạo đức về tội lỗi, chuộc tội, thưởng phạt... Ngay thế giới âm phủ do thần Hađex và Perxêphôn cai quản trong biểu tượng thần thoại Hy Lạp lúc đầu chỉ là vương quốc của những bóng đen u ám đã quên hết mọi việc mọi chuyện của cuộc đời (các vong hồn phải uống một ngụm nước của con sông Lêtê để quên hết mọi việc, mọi chuyện của thế giới dương gian. Như vậy có nghĩa là cái quá khứ tội lỗi của vong hồn đã bị xóa sạch. Và làm sao người ta có thể xét xử, luận tội, xử tội, bắt chuộc tội bằng những hình phạt này khác khi những vong hồn không còn ký ức, không còn kỷ niệm, không có một chút ý thức về cuộc đời của họ trước kia ở thế giới dương gian. Cuộc đời của những vong hồn ở thế giới âm phủ là một cuộc đời mới hoàn toàn).

Sau này, Êlidê chia ra làm hai khu vực: một là, hòn đảo hạnh phúc; hai là, một khu vực trong âm phủ dành riêng cho linh hồn người có đạo đức, có cống hiến lớn lao ảnh hưởng của những nghi lễ diễn xuất tôn giáo thần kín (mystère) Êlơdix và Orphix cũng như của học thuyết Platông[6] và môn phái Pitagor [7] đã làm cho thế giới Êlidê trở thành một cõi vĩnh hằng, cao cả mà chỉ những linh hồn nào đã trải qua sự phán xét của thần Hađex mới có thể vươn tới được. Tóm lại thì trong thời cổ đại, khái niệm về thế giới Êlidê là một thế giới hạnh phúc, cao cả ở một nơi xa tít tắp mù khơi trên trái đất hoặc ở dưới đất, giữa lòng địa ngục. Như vậy, điều dễ nhận thấy là huyền thoại về thế giới Êlidê có họ hàng thân thuộc với huyền thoại về thời đại Hoàng Kim, một huyền thoại mà khá nhiều dân tộc trên thế giới đều có. Tùy hoàn cảnh địa lý của từng dân tộc, cái thế giới vĩnh hằng tuyệt diệu đó khi thì ở bên kia đại dương ngút ngàn sóng nước, khi thì ở bên kia những triền núi cao vời vợi, trùng trùng, điệp điệp, khi thì ở tận đầu cùng của một sa mạc khổng lồ vô cùng vô tận mà người trần đoản mệnh đang

sống với cái thế giới của những vui, buồn, yêu, ghét... của những lo âu, đau khổ và lạc thú hạnh phúc không thể nào tiếp cận được.

Huyền thoại về thế giới Êlidê đã là một trong những chất liệu quan trọng để Thiên chúa giáo sử dụng làm tiền đề, làm cơ sở xây dựng khái niệm Thiên đường của mình. Thiên đường trong Thiên chúa giáo lúc đầu ở trên mặt đất sau chuyển lên bầu trời.

Ngày nay thế giới Êlidê, cõi Êlidê mang một ý nghĩa ám dụ, tượng trưng nơi an nghỉ cao cả vĩnh hằng, là vương quốc của cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ hoặc với ý nghĩa đơn giản: nơi an nghỉ vĩnh viễn, cõi chết, thế giới bên kia.

Trở lại chuyện hành trình trở về của các tướng lĩnh Hy Lạp. Số phận đoàn thuyền thuộc phái Agamemnông cũng chẳng tốt đẹp hơn số phận đoàn thuyền của phái Mênêlax. Từ Tơroa trở về đến đảo Ơbê, đoàn thuyền của vị Tổng chỉ huy quân đội Hy Lạp không gặp một khó khăn gì đáng kể. Nhưng khi tới dãy núi đá Girê thì một cơn bão ập đến. Cơn bão do nữ thần Atêna gây ra để trừng phạt quân Hy Lạp, trong đó có Agiắc Bé, con của Oilê là kẻ đã phạm tội kiêu căng, ngạo mạn, phạm thượng. Bão vùng vẫy, gầm thét nhấn chìm nhiều con thuyền của quân Hy Lạp xuống đáy biển làm mồi cho cá. Thuyền của Agiắc vỡ tan. Thần Pôdêiđông thấy vậy thương tình sai một con sông ném Agiắc lên ngọn núi đá Girê. Thế là Agiắc thoát chết, một cái chết tưởng chừng như không gì cứu vãn được. Nhưng đến thế mà anh chàng này vẫn không chừa được thói kiêu căng, ngạo mạn. Đứng trên ngọn núi anh ta hét lên cho mấy người bạn sống sót biết: "... Agiắc sống rồi, thấy chưa? Nữ thần Atêna cho dù có nổi cơn thịnh nộ cũng chẳng làm gì được ta. Chẳng thần linh nào cứu giúp, ta vẫn cứ chiến thắng được bão tố và vẫn cứ sống cho các vị ấy xem..." Agiắc hét lên trong niềm sung sướng đắc chí như thế. Cả nữ thần Atêna và Pôdêiđông đều nghe thấy, nghe thấy rõ chẳng thiếu một lời. Nữ thần Atêna không thể kìm hãm được nỗi căm tức, nàng bay ngay tới thần Pôdêiđông, xin thần trừng phạt cái tên phạm thượng, nghịch đạo "coi trời bằng vung" ấy. Thần Pôdêiđông lập tức vung cây đinh ba giáng một đòn sấm sét vào ngay ngọn núi đá mà Agiắc đang đứng. Ngọn núi đá vỡ làm đôi, một nửa chìm xuống biển kéo theo Agiắc.

Như trên đã kể, Palameđ bị xử tử, chịu một cái chết oan uổng bi thảm vì Uylix dựng chuyện vu cáo tư thông với quân Tơroa. Chuyện vu cáo đó bay tới tai Nôpliôx, người cha xấu số của Palameđ. Ông quyết định phải rửa nhục, trả thù. Ông, cũng lại bằng thủ đoạn dối trá mà Uylix đã dùng để ám hại con ông, đi chỗ này chỗ khác để tung tin thất thiệt, bịa đặt về những người anh hùng đang chiến đấu ở Tơroa: nào vị tướng này nghe đâu tháng trước trúng tên vào ngực chết rồi, nào vị tướng kia bị trúng lao thủng ruột xem ra khó bề qua khỏi... hoặc tướng nọ xa vợ lâu ngày đã lấy vợ khác, lấy con gái người anh hùng Anpha, tướng kia sắp cưới công chúa con của lão vương Bêta... Những tin tức thất thiệt đó đã làm xói mòn lòng tin của những người vợ xa chồng, chờ chồng trong những năm dài đằng đẵng. Nhiều người tin rằng chồng mình chẳng thể có ngày trở về, hoặc dẫu có còn sống thì cũng chẳng thể giữ được trọn mối tình chung thủy với mình. Kết quả là Êgialê vợ của dũng tướng Điômeđ bắt "bồ" với chàng trai Cômêtex. Mêđa, vợ của người anh hùng Iđômênê kết bạn khá thân thiết, thân tình, thân... "thể" với Lơcôx. Còn Clitemnextơrơ, vợ của chủ tướng Agamemnông, mời hẳn một chàng trai tên là Êgixtơ vào ở đàng hoàng trong cung điện để trông nom nhà cửa cho nó đỡ trống trải...

Nhưng như thế Nôpliôx chưa hả lòng, chưa coi là đã trả thù được cho đứa con yêu quý của mình. Ông còn rắp tâm giáng một đòn nặng nề hơn nữa. Và đòn ấy diễn ra vào lúc quân Hy Lạp chiến thắng trở về, thời cơ thích hợp nhất với ông. Vốn là một thủy thủ lành nghề nên ông hiểu biết rõ tâm lý những người lái con thuyền đi trong đêm đen trên biển khơi mênh mông chẳng biết đâu là bờ là bến. Ông đã từng thuộc hết những chỗ nông sâu, những quãng hiểm nghèo, những đoạn đầy đá ngầm trên mặt biển Êgiê, nhất là ven biển Hy Lạp. Được tin đoàn thuyền Hy Lạp trở về, ông rình đón suốt ngày đêm ở mũi Capharê, phía Nam đảo Obê. Cứ khi bóng đêm trùm xuống là ông có đất những đống lửa to ở những quãng có mũi nhọn, đá ngầm. Các thủy thủ của những con thuyền Hy Lạp nhìn thấy ánh lửa chập chờn xa xa cứ đinh ninh rằng, và thật là mừng, nơi đó là bến tốt. Họ cho thuyền đi hướng thẳng vào nơi có ánh sáng. Nhưng than ôi! Thuyền của họ hoặc va vào đá ngầm, đâm vào núi đá, vỡ tan tành.

Lại nói về Agamemnông. Con thuyền của chàng cũng gặp nạn. Bão nổi lên, sóng giập gió vùi đưa con thuyền của chàng ngửa nghiêng nghiêng ngửa

trôi tuột mãi xuống đến mũi Malê, rồi lại trôi tiếp phía Nam tưởng chừng như xuôi thẳng đảo Cret hay bạt về phía châu Phi. May thay, các vị thần nguôi cơn thịnh nộ. Trời đổi gió. Con thuyền của Agamemnông ngược lên, đi áp vào vùng bờ biển Pêlôpônedơ rồi ghé được vào bờ.

Sung sướng biết bao sau bao nhiêu năm trời xa cách quê hương, giờ đây Agamemnông lại được nhìn thấy những cảnh vật thân yêu, gắn bó với mình từ thời thơ ấu. Nước mắt chàng trào ra. Chàng quỳ xuống kính cẩn cúi mình hôn mảnh đất quê hương. Nhưng số phận của chàng không phải là trở về đô thành Miken đầy vàng bạc để hưởng hạnh phúc. Một cái chết khủng khiếp do người vợ không chung thủy của chàng chăng ra để đón tiếp chàng.

Nhưng trong số những người anh hùng Hy Lạp sau chiến thắng Tơroa trở về thì không ai phải trải qua nhiều gian nan, vất vả, không ai phải đương đầu với những thử thách hiểm nghèo như người anh hùng Uylix. Hành trình trở về của người anh hùng đa mưu túc kế này kéo dài suốt mười năm trời khi thì ở biển Đông, khi thì phiêu bạt sang biển Tây, nhiều lúc cái chết tưởng như cầm chắc trong tay. Ấy thế mà Uylix vượt qua được hết để cuối cùng trở về với hòn đảo Itac của mình, gặp lại người vợ thủy chung của mình đã kiên định chờ đợi suốt hai mươi năm trời.

Chuyện về hành trình phiêu bạt của Uylix suốt mười năm trời trên mặt biển, nay lạc bước vào xứ sở này mai trôi giạt đến một hòn đảo khác, theo người xưa nói, phải kể hết ngày này qua ngày khác thì mới hết được.

Nói thêm về Điômeđ. Việc nàng Êgialê, vợ của Điômeđ không giữ được trọn lòng chung thủy như trên đã kể là do Nôpliôx trả thù, tung tin thất thiệt, phá hại lòng tin của những người vợ có chồng tham gia cuộc viễn chinh Tơroa. Nhưng người ta lại còn kể, vụ ngoại tình này là do nữ thần Aphrôđitơ trả thù. Xưa kia Điômeđ trong lúc giao tranh đã ngạo mạn bất kính đối với thần linh, đánh bị trúng thương nữ thần Aphrôđitơ. Nữ thần bèn khơi lên trong trái tim nàng Êgialê những dục vọng thèm khát ái ân không sao kìm hãm được. Nữ thần lại đưa đường chỉ lối cho những chàng trai đến thăm hỏi, săn sóc Êgialê. Và tình hình đã xảy ra như thế, đến thế thì... khỏi phải nói, có mà trời giữ!

Điômeđ trở vềArgôx. Biết chuyện, chàng buồn bã âu sầu, chẳng buồn ăn, chẳng buồn nói. Và bữa kia chàng lặng lẽ bỏ nhà, từ bỏ vương quốc của mình ra đi. Chàng đi sang miền Nam nước Ý, đến vương quốc Apuyli [8] , xin nhà vua xứ sở này cho trú ngụ. Cảm phục sự nghiệp anh hùng của chàng cũng như xót xa ái ngại cho tình cảnh của chàng, vua Đônuyx (Daunus) đã gả con gái cho chàng. Chàng đã lập nghiệp tại đây và có công lao xây dựng nên nhiều đô thành ở miền Nam nước Ý. Chẳng rõ xảy ra chuyện gì bất hòa, vua Đônuyx đã giết chàng.

Có chuyện lại kể, không phải Điômeđ bị vua Đônuyx giết mà các vị thần đã đưa chàng đến cõi vĩnh hằng, mai táng chàng ở một hòn đảo mà cả quần đảo đó được mang tên chàng. Chàng được nhân dân suy tôn thờ cúng như một vị thần. Còn những chiến hữu của chàng, các vị thần đã biến thành một loài chim.

Đọc Truyền thuyết vềnhững người Argônôt và Truyền thuyết vềcuộc chiến tranh Tơroa so sánh với một số truyền thuyết khác nói vềchiến công của những người anh hùng thần thoại, chúng ta có thể ghi nhận được một vài nét khác biệt sau đây.

1. Chiến công của những người anh hùng Argônôt và chiến công của những người anh hùng trong cuộc chiến tranh Tơroa không gương với chiến công của những người anh hùng Perxê, Hêraclex, Têđê... Chúng ta không gặp lại những anh hùng giết quái vật cứu lương dân, diệt đạo tặc trừ khử tai họa cho đời sống, chinh phục thiên nhiên, cải tạo thiên nhiên, khám phá thiên nhiên như Perxê, Têđê, Hêraclex. Chúng ta không thể tìm thấy một chiến công nào có ý nghĩa nổi bật, sâu sắc, vĩ đại như chiến công của Hêraclex. Đó là những chiến công cực kỳ táo bạo và phong phú, trong đó có những chiến công chưa từng có một người anh hùng nào lập được, giành được. (Nắn sông, dời non xẻ núi tạo ra eo biển, dám thay thần Aliax chống đội trời, xuống âm phủ bắt chó ngao Xerber). Chiến công của những người anh hùng Argônôt là đoạt Bộ Lông Cừu Vàng để có một báu vật thiêng liêng bảo đảm cho ngôi báu được vững bền. Chiến công của những người anh hùng trong cuộc chiến tranh Tơroa là giết được kẻ thù, tước đoạt được vũ khí và những chiến lợi phẩm.

2. Trong quan hệ đối với thần thánh, con người vốn rất kính sợ và tôn trọng. Tuy nhiên, nhiều lúc con người vẫn phạm vào cái lối ngạo mạn, kiêu căng, đám thách thức, đương đầu "bướng ra mặt" đối với thần thánh, mặc dù đã nhiều lần bị trừng phạt. Song con người vẫn chứng nào tật ấy, dường như cái thói ngạo mạn, kiêu căng, "bướng ra mặt" với thần thánh là bản chất không sửa chữa được của con người.

Chúng ta đã từng biết đến những người anh hùng táo tợn đến mức dám lừa cả thần Hađex, bắt sống thần Chết Tanatôx (Xidíp), dám thử tài toàn trí toàn năng của thần thánh (Tăngtan), dám xuống âm phủ bắt nàng Perxêphôn, vợ của thần Hađex (Têdê, Piritôôx). Nhưng đến cuộc chiến tranh Tơroa, chúng ta thấy con người còn táo tợn hơn, dám đánh cả thần thánh, đánh thật sự chứ không kiêng nể gì, đánh cho thần thánh bị thương phải bỏ chạy. Và không phải chỉ có một lần.

Số Mệnh và thần thánh vẫn tiền định, điều khiển trong một mức độ nào đó cuộc sống của con người. Nhưng con người lại cũng trong một mức độ nào đó tự điều khiển, tự quyết định hành vi, hành động của mình mà không phải trong một mức độ nào đó con người không có quyền lựa chọn. Akhin đã lựa chọn con đường tham gia cuộc chiến tranh Tơroa mặc dù biết rằng nếu tham gia, cuộc đời sẽ kết thúc ngắn ngủi. Akhin tham chiến cùng với quân Hy Lạp không phải như một công cụ thực hiện điều tiền định của Số Mệnh và thần thánh mà vì những động cơ tư tưởng của bản thân Akhin, một con người trần tục đoản mệnh. Khi không tham chiến với quân Hy Lạp, Akhin có ý nghĩ, có quan niệm của riêng mình. Khi trở lại tham chiến với quân Hy Lạp, Akhin có ý nghĩ, có quan niệm của riêng mình. Số Mệnh và điều tiền định là một chuyện và con người hành động độc lập trong một chừng mực nào đó lại là một chuyện khác. Trong cái quy định tất yếu của Số Mệnh và những điều tiền định, con người đã hành động với những quan niệm, suy nghĩ cụ thể của mình. Và đó chính là một phẩm chất mới của chủ nghĩa anh hùng thần thoại. Con người đã cố gắng giành cho mình được một quyền độc lập, tự do tương đối nào đó trong cái tất yếu của Số Mệnh.

Thần Dớt là người quyết định trong việc trả lại thi hài Hector cho lão vương Priam. Nhưng Akhin không phải là một công cụ vô tri vô giác để

thực hiện ý định của thần. Những lời cầu xin của Priam đã khiến chàng xúc động, đã thức tỉnh tính người, lòng nhân ái trong con người của chàng, khiến chàng nghĩ tới người cha già thân yêu của mình và xót thương cho số phận của cụ. Hành động ưu ái của chàng đối với lão vương Priam biểu hiện ra trước chúng ta không phải như là kết quả của việc tuân theo mệnh lệnh của thần Dớt mà là kết quả của sự xúc động, sự thức tỉnh tính người trong trái tim Akhin. Về nhân vật Hector, chúng ta cũng thấy những nét tương tự. Có thể nói, trước Akhin chúng ta chỉ được chứng kiến những anh hùng thần thoại hành động, đến Akhin chúng ta được chứng kiến những anh hùng thần thoại suy nghĩ, xúc cảm và hành động. Thế giới nội tâm của người anh hùng thần thoại đã được biểu hiện một cách khá phong phú. Bước tiến bộ này chỉ có thể giải thích bằng sự tiến bộ của lịch sử xã hội loài người. Xã hội Hy Lạp đã đứng trước ngưỡng cửa của thời đại văn minh. Và những nhân vật anh hùng thần thoại cũng được văn minh hóa theo với đà tiến triển của xã hội.

3. Những nhân vật anh hùng thần thoại thường kết thúc với số phận của mình theo mấy cách dưới đây:

a) Do chiến công vĩ đại của mình có ý nghĩa sâu sắc, tác dụng to lớn đến đời sống mà thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ hài lòng cảm phục, thừa nhận công lao cống hiến bằng quyết định khen thưởng: "đề bạt" vào hàng ngũ những vị thần bất tử (Điôniđôx, Hêraclex). Hiện tượng này chắc chắn không phải chỉ riêng có ở Hy Lạp.

b) Do hành động bất kính, ngạo mạn, phạm thượng đối với thần linh mà bị thần linh trừng phạt, bắt chịu khổ hình dưới âm phủ hoặc kết liễu cuộc đời (Benlêrôphông, Tăngtan, Xidip, Têdê).

Nhưng đến những người anh hùng trong Truyền thuyết về những người Argônôt và Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa thì chúng ta thấy không một nhân vật anh hùng thần thoại nào được gia nhập vào hàng ngũ các vị thần của thế giới Ôlanhpơ bất tử.

Akhin sau khi chết, quân Hy Lạp đã làm lễ an táng cho chàng rồi chàng mới được bà mẹ là nữ thần Biển Thêtix đưa đến một hòn đảo. Điômeđ

cũng tương tự như thế... Hơn nữa, cái chết hoặc nỗi bất hạnh của nhân vật anh hùng là do thần linh trừng phạt vì tội ngạo mạn, bất kính. Apôlông trừng phạt Akhin, Aphrôđitơ trừng phạt Điômeđ. Atêna, Pôdêiđông trừng phạt Agiắc Bé. Atêna trừng phạt Agiắc Lớn. Mặc dù vậy, những cái chết đó vẫn mang một ý nghĩa anh hùng hoặc cao thượng. Nó hoàn toàn không phải là cái chết về mặt tinh thần, đạo đức của nhân vật. Điômeđ để lại sự nghiệp lớn lao ở miền Trung nước Ý. Agiắc Lớn để lại khí phách anh hùng của một con người biết trọng danh dự, có ý thức rất cao về danh dự của người chiến sĩ.

Thế nhưng với người anh hùng Giadông trong Truyền thuyết về những người Argônôt thì hoàn toàn khác. Thần thánh không trừng phạt Giadông. Giadông không chết ở chiến trường như Akhin, không hối hận để rồi tự sát như Agiắc Lớn. Giadông chết vì một tai nạn ngẫu nhiên, một cái chết không để lại một niềm xót thương nhớ tiếc, một cái chết vô nghĩa. Và xét đến cùng, không cần phải suy nghĩ sâu rộng gì cho lắm, chúng ta đều có thể rút ra kết luận Giadông chết vì những dục vọng xấu xa của mình, lòng khát khao quyền lực, tiền tài, địa vị. Tóm lại cái gọi là "hạnh phúc" cho bản thân đã thúc đẩy Giadông đến hành động phản bội trắng trợn lại người vợ chung thủy, xúc phạm, chà đạp lên quyền sống, nhân phẩm và danh dự của nàng. Vì thế Giadông bị người vợ trừng phạt.

Nếu nói đây là truyện thần thoại thì đúng là... Thần thoại! Nào tấm khăn choàng, nào chiếc vương miện của Mêđê có phép lạ, đội vào đầu, choàng vào người là rút da xé thịt, là bốc cháy không sao gỡ ra được. Nhưng nếu nói đấy không phải là truyện thần thoại mà là một chuyện thật, có lẽ rất thật, rất hiện thực, không có gì xa lạ đối với đời sống đoài người chúng ta, là của loài người chúng ta thì chắc chắn không một ai có lý lẽ gì để phản bác. Ở đây, ở câu chuyện này chính con người, mối quan hệ giữa con người với con người quyết định những biến cố trong cuộc sống của họ. Họ là kẻ gieo hạt và họ là kẻ gặt hái. Chẳng có vị thần nào xúi giục Giadông phản bội lại lý tưởng anh hùng cao đẹp của mình. Chẳng có vị thần nào khơi lên trong trái tim Giadông những dục vọng xấu xa cả. Chúng ta ghi nhận một bước chuyển biến, một bước tiến của thần thoại anh hùng. Bước chuyển biến này có ý nghĩa gì? Trước hết nó đặt ra vấn đề trách nhiệm của con người đối với hành động của mình trong một thế giới thần thoại mà

các vị thần thường can thiệp thô bạo, áp đặt vào đời sống con người những lời phán truyền, sấm ngôn này khác. Như vậy thì đâu là trách nhiệm của thần thánh, đâu là trách nhiệm của con người? Vấn đề này không phải chỉ ở câu chuyện này mới đặt ra mà sau này sẽ còn có những chuyện khác tiếp tục đặt ra.

Thần thánh không trừng phạt Giadông vì Giadông không làm điều gì xấc xược, phạm thượng. Nhưng tại sao thần thánh lại không nhòm ngó, đoái hoài, quan tâm chút gì đến người anh hùng mà xưa kia trong cuộc hành trình sang xứ sở. Côn khiđ luôn luôn được sự giúp đỡ của thần thánh? Phải chăng thần thánh sợ đây vào cái con người đã bị biến chất, tha hóa ấy thì tổn hại cho danh dự và uy tín của mình? Ở đây xuất hiện một cách tự nhiên, khách quan, ý nghĩa đạo đức, bài học về đạo đức của truyền thuyết. Sự bỏ rơi của thần thánh đối với Giadông chỉ có nghĩa Giadông không còn xứng đáng là người anh hùng. Giadông xứng đáng với đòn trừng phạt của người vợ. Từ người anh hùng cao thượng đến kẻ hèn hạ, phản phúc, đê tiện khoảng cách đó không xa. Có giữ được khoảng cách đó hay không là tùy thuộc ở con người. Con người quyết định chứ không phải thần thánh quyết định.

Nhưng cái bước tiến về nhận thức: mối quan hệ giữa con người với con người quyết định những biến cố trong cuộc sống của họ nói lên, phản ánh một sự thật gì? - Đó là cuộc sống xã hội đã tiến bộ hơn, phức tạp hơn. Con người trong quá trình tiến bộ của mình cũng phức tạp hơn. Sự phức tạp đó chính là do chủ nghĩa cá nhân và tấn bi kịch của nó. Chúng ta sẽ thấy vấn đề này khá rõ ở cái xã hội của các tướng lĩnh Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa.

4. Trong gia tài thần thoại Hy Lạp không một truyền thuyết nào phong phú, phức tạp và nhiều ý nghĩa như Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa. Chúng ta không thể phân tích hết và đầy đủ mọi vấn đề mà chỉ có thể phân tích những vấn đề nổi bật nhất.

a) Trước hết chúng ta thấy vai trò và vị trí con người trong mối quan hệ với thần thánh ngày càng được khẳng định. Con người được trao cho nhiệm vụ giám khảo, tối hậu quyết định trong cuộc thi sắc đẹp giữa ba vị

nữ thần. Trong chiến tranh, sức mạnh của con người sánh ngang thần thánh và... Như trên đã nói.

b) Trong mối quan hệ giữa con người với con người, bên cạnh những phẩm chất cao quý tất đẹp như lòng trung thành với lý tưởng, ý thức trọng danh dự, tình chiến hữu, sự trung thực... gắn bó mọi người với nhau, chúng ta thấy bộc lộ ra khá nhiều những tính xấu như: sự lừa dối, tính tham lam, thói ghen tị thù hằn, sự trả thù nhỏ nhen, tính tàn bạo... Mối bất hòa giữa chủ tướng Agamemnông với Akhin là một bằng chứng. Bị ức hiếp, Akhin những toan rút kiếm ra lấy máu rửa hận. Nếu không có nữ thần Atêna can thiệp thì chắc chắn đã xảy ra một tấn bi kịch đẫm máu. Trong sự thống nhất của khối cộng đồng những đạo quân liên minh của các đô thành trên đất nước Hy Lạp đã xuất hiện sự chia rẽ, sự không thật đồng tâm nhất trí, gắn bó keo sơn. Quyền lực đã có một người bạn đường là sự ức hiếp. Vì lẽ đó nên ông già tiên tri Caneax không đám nói thẳng, nói sự thật, sợ đụng chạm đến Agamemnông sẽ bị Agamemnông trả thù. Cụ phải đòi Akhin thề hứa bảo vệ tính mạng cho cụ. Và chính Agamemnông đã dùng quyền lực của mình để vơ vét, thu vén làm giàu cho riêng mình. Chiến lợi phẩm quân sĩ thu được đem về nộp thì Agamemnông chia ra thì ít mà giữ lại phần mình thì nhiều... Tóm lại, đã xuất hiện một quan hệ bất bình đẳng và ức hiếp. Sự trả thù của Akhin đối với quân Hy Lạp lại càng tồi tệ, nhẫn tâm hơn nữa, quân Hy Lạp đã bị tổn thương nặng nề khi Akhin từ bỏ cuộc chiến đấu.

Trong thần thoại và truyền thuyết Hy Lạp đầy rẫy những cuộc trả thù. Thần thánh trả thù con người vì tội bất kính bội ước. Con người trả thù con người vì tội lừa đảo, bội ước, phản phúc, vì những món nợ máu truyền kiếp, vì tội vu cáo. Những chuyện trả thù như thế, có những chuyện khá khủng khiếp như Tội ác và sự thù hằn giữa anh em Alơrix. Truyện hai chị em Prôknê và Philômen biến thành chim song nhìn chung đều đơn giản. Và có những chuyện có vai trò chi phối sắp đặt của Số Mệnh và thần thánh. Nhưng có lẽ không có một câu chuyện trả thù nào lại đau xót, lại khủng khiếp, lại ghê sợ, lại để lại trong trí óc và trái tim người đọc một ấn tượng khó phai mờ và nhiều suy nghĩ như chuyện Uylix trả thù Palameđ. Palameđ đã phạm tội gì để đến nỗi bị Uylix trả thù? Bội ước? - Không! Vu cáo? - Không Sát hại một người nào có quan hệ huyết thống với Uylix? – Không!

Palameđ chỉ có "tội" và đã phát hiện ra sự lừa dối của Uylix, cái trò bịp giả điên của Uylix, Palameđ chỉ có "tội" là đã tài giỏi hơn Uylix. Những câu chuyện trả thù khác dù có dã man, khủng khiếp như giết con nấu cháo, làm chả, giết cháu làm cỗ để mời bố đẻ của những đứa trẻ bất hạnh ấy ăn... mặc dù ghê rợn, nhưng cũng là một sự thực hiện công lý: ác giả ác báo (như truyện Tấm Cám của chúng ta).

Nhưng chuyện Uylix trả thù Palameđ thì hoàn toàn không phải là một sự thực hiện công lý. Các vị thần của thế giới Ôlanhpơ từ thần Dớt đã biết bao lần giáng đòn trừng phạt người này kẻ khác, chàng nọ ả kia nhưng cộng tất cả những cuộc trả thù ấy lại cũng không thể nào sánh nổi với vụ Uylix trả thù. Trí tuệ của thần thánh so với trí tuệ của Uylix quả thật là thua kém xa, xa lắm. Thần thánh không thể nào xảo quyệt bằng Uylix, không thể nào thiết kế được một cái "hồ sơ giả" với những bằng chứng có vẻ thật để vu cáo Palameđ vào tội tư thông với quân thù, làm gián điệp cho vua Priam. Ghê sợ, bỉ ổi và khủng khiếp đến thế là cùng!

Đó, bước tiến bộ của con người trong việc khẳng định vai trò và vị trí của mình trong cuộc sống, bên những mặt tích cực đã bộc lộ ra những mặt tiêu cực như thế. Cái ngày mà con người biết dùng đầu óc và mưu trí của mình để chống chọi với thú dữ, để chinh phục thiên nhiên thì cũng là cái ngày mà con người biết dùng đầu óc và mưu trí của mình để ám hại đồng loại, thanh trừ, tiêu diệt đồng loại. Uylix trả thù Palameđ nghĩa là Uylix đã ám hại người bạn chiến đấu của mình để thỏa mãn tham vọng quyền lực, địa vị, danh tiếng. Palameđ chết là người trung thực và có tài năng bị chết, bị thất bại; thói xảo quyệt, kèn cựa, ghen tị nhỏ nhen có đất sống, thắng lợi. "Ôi chân lý! Ngươi lại chết sớm hơn cả ta, thật xót xa và cay đắng!..."

Màn đầu tấn bi kịch của chủ nghĩa cá nhân khi loài bước vào thời đại văn minh của chế độ tư hữu là như thế đấy!

5. Xã hội Hy Lạp trong truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa là xã hội công xã thị tộc trên bước đường cùng tan rã. Đặc điểm nổi bật nhất của giai đoạn này là, như lời F.Enghen nói: Chiến tranh ngày xưa giữa bộ lạc với bộ lạc, từ thời kỳ này, đã biến chất thành cuộc cướp bóc có hệ thống trên đất liền và trên mặt biển để chiếm đoạt gia súc, nô lệ, của cải, tức là đã biến

thành một cách kiếm lợi thông thường tóm lại của cải được người ta tán dương và coi trọng như là một của báu tối cao và những thể lệ cũ của thị tộc bị người ta bôi nhọ đi để biện hộ cho sự cướp đoạt của cải bằng bạo lực [9]. Những cuộc chiến tranh cho phép bóc lột có hệ thống trên đất liền và trên mặt biển như F.Enghen chỉ ra, đã ngày càng làm tăng thêm quyền hành của thủ lĩnh quân sự và từ chỗ trong tay có nhiều quyền hành thủ lĩnh quân sự đã từ "người đầy tớ ban đầu biến dần thành người chủ [10]" đồng thời kéo theo "nạn ăn cắp của chung làm của riêng [11]".

Thói sùng bái của cải dẫn đến tham vọng về quyền lực, bởi vì của cải và quyền lực là đôi bạn đường chung sống với nhau trong mối quan hệ nhân - quả. Và chính cũng từ thói sùng bái của cải và tham vọng về quyền lực mà đẻ ra biết bao những thói hư tật xấu tệ hại khác nữa như: tính tham lam, dối trá, lừa đảo, đầu óc xảo quyệt, phản phúc, thói ghen tị, kèn cựa, sự tàn nhẫn, sự trả thù, lối trù giập, kiểu sống trắng trợn, vụ lợi, keo kiệt... Tóm lại tất cả những thói xấu mà ngày nay chúng ta gọi vắn tắt là chủ nghĩa cá nhân hoặc chủ nghĩa cá nhân thú vật.

Đó là cơ sở xã hội - lịch sử của Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa. Chúng ta có thể thấy truyền thuyết về những người Argônôt hoàn toàn gần gũi với cơ sở xã hội - lịch sử này.

Bảng gia hệ vương triều Tơroa

[1] Un médecin vaut beaucoup d'autres hommes - xem Homère, Iliade, chant XI 510-520, traduit par Paul Mazon, Les Belles Lettres, Paris 1956.

[2] Les Présents des Danaens, les dong le Danaens, les effrandes des Danaens.

[3] Je crains leo Danaens et leurs présents - Những người Đanaen là con, cháu của nàng Đanaiê, có nghĩa là những người Hy Lạp. Đanaiê là người đã sinh ra vị anh hùng Perxê do thụ thai với thần Dớt - biến mình thành những hạt mưa vàng.

[4] Le cheval de Troie

[5] Leo Champs Élysées (Élyséens Élysiens)

[6] Platông (427 - 347 tr.CN), nhà triết học duy tâm nổi tiếng của thời cổ đại, người đã đề xướng ra học thuyết về niệm tuyệt đối, bất tử là bản chất của thế giới. Theo ông, linh hồn là bất tử, con người trong cuộc sống muốn vươn tới hạnh phúc, chân, thiện, mỹ cần phải suy ngẫm, hồi tưởng lại bản chất của ý niệm đích thực.

[7] Pythagore (580 - 500 tr.CN), nhà toán học và triết học cổ đại. Ông cho rằng bản chất của thế giới là con số, là cái số lượng trừu tượng. Những môn đệ của ông phát triển cách giải thích đó đã thần bí hóa con số, nêu lên học thuyết về sự tạm trú của linh hồn bất tử trong cơ thể và sự nhập hóa của linh hồn bất tử từ cơ thể này sang cơ thể khác.

[8] Apuli (địa danh cô) ngày nay là miền Fouille ở Nam Ý nằm giữa dãy núi Apennin và biển Adriatique, gồm có những thành phố Foggia, Bai, Tarente, Bridlsi, Lecce.

[9] F.Enghen. Nguồn gốc của gia đình.Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1961, tr.160.

[10] F.Enghen. Chống Đuyrinh. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1976. Tr.297.

[11] F.Enghen. Nguồn gốc của gia đình... Tr.145

Ôđixê

Ôđixê là người anh hùng đã nghĩ ra cái mưu "Con ngựa thành Tơroa". Chàng có tên là Uylix. Sau khi quân Hy Lạp hạ được thành Tơroa, các dũng tướng cùng với quân sĩ của mình lần lượt trở về quê hương Hy Lạp. Biết bao biến cố đã xảy ra làm cho họ khi trở về đến quê hương mười phần mất bảy, chín phần còn ba. Nhưng trong số những cuộc trở về ấy thi hành trình của người anh hùng Uylix là gian nan vất vả, ba chìm bảy nổi hơn cả.

Các vị thần đều biết việc Uylix gặp hoạn nạn khó khăn nhưng chưa biết làm cách gì để cứu vớt người anh hùng ngoài việc bày tỏ lòng thương xót. May thay, một dịp tốt đến.

Hôm đó, các vị thần Ôlanhpơ, theo lệnh của Dớt, được triệu tập để họp. Đấng phụ vương Dớt, mở đầu cuộc họp bằng những lời phàn nàn rằng những người trần thế, bất cứ việc gì cũng quy tội, đổ lỗi cho thần linh mà thực ra thì do chính sự dại dột của họ, vì không nghe lời răn bảo của thần thánh nên họ mới gặp bao tai họa.

Dớt nói xong, nữ thần Atêna bèn lên tiếng trách móc đấng quân vương sao lại đi thương xót số phận của người khác mà quên mất Uylix, một người anh hùng đã từng dâng biết bao lễ vật hậu hĩ cho Dớt, một người anh hùng mà số phận còn đáng được các vị thần quan tâm đến rất nhiều. Nàng nói tiếp:

- Hỡi Dớt, đấng phụ vương đầy quyền uy của các vị thần và những người trần thế! Lẽ nào chúng ta lại đối xử bất công như vậy đối với một người anh hùng danh tiếng lẫy lừng? Các vị anh hùng khác đã trở về sum họp với gia đình từ bao năm nay rồi mà giờ đây, người anh hùng ấy vẫn phải lưu lạc, vẫn ngày đêm mong mỏi chỉ được nhìn một làn khói bốc lên, từ trên mảnh đất quê hương của mình mà không được. Lẽ nào, đấng phụ vương Dớt lại thù ghét người anh hùng ấy đến mức như thế? Nghe nữ thần Atêna nói như vậy, thần Dớt liền thanh minh. Thần nói cho nàng rõ, tất cả mọi chuyện đều không do mình. Thần vẫn không hề quên Uylix là người anh

hùng thông minh, mưu trí hơn hết mọi người trần và là người anh hùng dâng lễ vật nhiều nhất cho các vị thần trên bầu trời cao xa, bát ngát. Cuối cùng, thần đi đến kết luận:

- Hỡi các chư vị thần linh! Giờ đây, chúng ta hãy quyết định số phận của Uylix chứ không thể để kéo dài mãi sự bất công như thế. Chúng ta phải nghĩ đến việc giúp đỡ cho người anh hùng đó trở về với quê hương, gia đình.

Các vị thần đều nhất trí đồng thanh tán thưởng. Nữ thần Atêna sẽ xuống hòn đảo Itac khích lệ người con trai của Uylix là Têlêmac lên đường đi dò hỏi tin tức về người cha thân yêu của cậu.

Hành trình đi tìm cha của Têlêmac

Nữ thần Atêna vô cùng hồ hởi. Nàng lập tức bay ngay từ đỉnh Ôlanhpơ cao ngất xuống hòn đảo Itac, quê hương của người anh hùng có nghìn mưu trí Uylix. Nàng giả dạng là một người khách lạ, vua của xứ Taphôx, tên là Măngtex đi vào cung điện của Uylix.

Tình cảnh gia đình Uylix lúc này thật rắc rối. Lợi dụng việc Uylix vắng nhà quá lâu, những chàng trai quý tộc trên đảo ngày ngày đến thúc ép vợ Uylix, nàng Pênêlôp khôn ngoan, phải chọn lựa một người trong bọn chúng để tái giá. Bọn chúng đến nhà Uylix, sai gia nhân của Uylix giết lợn, giết cừu, giết bò dọn tiệc. Chúng chè chén say sưa hết ngày này qua ngày khác, chờ đợi Pênêlôp trả lời. Trước tình thế bị thúc ép căng thẳng như vậy, Pênêlôp đành phải trả lời bọn cầu hôn: nàng sẽ kén chọn trong số 108 chàng trai quý tộc đây, một người xứng đáng nhất để làm chồng. Nhưng nàng xin với các vị cầu hôn đầy nhiệt tình hãy cho phép nàng dệt xong tấm vải liệm cho bố chồng nàng, cụ già Laertơ đang gần đất xa trời. Có làm xong nghĩa vụ với bố chồng, nàng mới yên tâm tái giá. Bằng không nàng sẽ mang tiếng xấu với bà con, họ hàng trên đảo Itae. Các vị cầu hôn đành phải chấp thuận lời thỉnh cầu khôn ngoan đó của nàng Pênêlôp. Nàng Pênêlôp bắt tay vào dệt tấm vải kiệm cho bố chồng. Ban ngày nàng dệt nhưng ban đêm lại sai nữ tì đốt đuốc để nàng tháo, gỡ tấm vải ra. Cứ thế, nàng dệt mãi, dệt mãi, suốt ba năm ròng mà tấm vải không xong. Nhưng đến năm thứ tư, bọn cầu

hôn, do được một tên nữ tỳ phản bội, báo cho biết, liền ập đến bắt quả tang. Chúng khiển trách Pênêlôp và buộc nàng phải dệt cho xong tấm vải mặc dù lòng nàng không muốn chút nào. Giờ đây đã đến lúc Pênêlôp không thể lẩn tránh việc trả lời bọn cầu hôn. Ngay cha mẹ nàng cũng thúc giục nàng tái giá bởi vì các cụ không tin Uylix còn sống để trở về.

Ngày nay, trong văn học thế giới có thành ngữ "Công việc của Pênêlôp" hoặc "Tấm vải của Pênêlôp"[1] để chỉ một việc làm cần cù, kiên nhẫn hoặc để chỉ một việc làm cần cù kiên nhẫn nhưng không đem lại một kết quả, một lợi ích gì.

Khi nữ thần Atêna đặt chân đến trước cửa cung điện của Uylix thì nàng thấy bọn cầu hôn đang ngồi chơi cờ trước sân. Các gia nhân đang dọn tiệc. Têlêmac là người đầu tiên trông thấy nữ thần Atêna dưới dạng một người khách lạ từ phương xa tới. Cậu vội chạy đến niềm nở chào khách và mời khách vào dự tiệc. Bọn cầu hôn bước vào bàn tiệc ngồi thành một hàng dài trên các ghế tựa. Sau khi ăn uống no say, chúng ra lệnh cho nghệ nhân Phêmiôx ca hát để cho bữa tiệc thêm vui. Chính trong lúc đó, lúc bọn cầu hôn đang mải nghe hát, Têlêmac mới ghé sát vào tai Măngtex, kể cho người khách lạ từ phương xa tới biết tình cảnh gia đình của mình. Và cũng chỉ đến lúc này cậu mới hỏi tên tuổi, lai lịch của vị khách quý.

Khách tự xưng là Măngtex, cai quản những người Taphôx, xưa kia đã từng quen biết, giao thiệp với Uylix. Khách tỏ vẻ ngạc nhiên trước hình dáng và khuôn mặt của Têlêmac sao mà giống hệt như người cha danh tiếng của cậu. Trước tai họa đang đe dọa gia đình Uylix: bọn cầu hôn phá hoại tài sản, thúc ép Pênêlôp phải lựa chọn một người trong bọn chúng để tái giá, còn Pênêlôp thì thân cô thế cô không biết nương tựa vào ai để bênh vực nên cũng không có gan đương đầu với chúng, đời chúng phải chấm Dứt những hành động ngang ngược, Măngtex khuyên Têlêmac hãy triệu tập đại hội nhân dân tuyên bố cho mới người biết rõ ý định của mình: đòi chấm Dứt cầu hôn, chấm Dứt phá hoại tài sản, thúc ép Pênêlôp. Măngtex còn khuyên Têlêmac sắm sửa thuyền bè để lên đường đi Pilôx, xứ sở của lão vương Nextor và Xpart đô thành của người anh hùng Mênêlax để hỏi thăm tin tức về người cha thân yêu của mình. Khuyên bảo Têlêmac xong, nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtex liền vụt biến đi như một con chim.

Nàng vội vã ra đi, khước từ cả tặng phẩm của Têlêmac dâng nàng để bày tỏ lòng hiếu khách và biết ơn những lời dạy bảo và khích lệ của nàng. Tuy nữ thần không ở bên Têlêmac được bao lâu song nàng đã đặt vào trái tim cậu sự dũng cảm, lòng quả quyết và nỗi nhớ thương người cha da diết.

Thấy vị khách của mình ra đi vội vã và kỳ diệu như vậy, Têlêmac vô cùng sửng sốt, ngạc nhiên. Cậu ngẫm nghĩ và chợt hiểu ra rằng, đó là một vị thần đã đến truyền phán cho mình những điều chỉ dẫn quý báu.

Sáng hôm sau, Têlêmac cho truyền lệnh đi khắp đảo triệu tập những người Akêen tóc dài đến quảng trường. Chẳng mấy chốc nhân dân đã kéo nhau đến tụ tập đông đủ. Têlêmac đi đến cuộc họp với dáng điệu uy nghi, đẹp đẽ như một vị thần. Cậu cầm trong tay một ngọn lao đồng và theo sau cậu là hai con chó to lớn, đẹp đẽ đi hộ tống. Mọi người đều dõi nhìn theo cậu cho đến khi cậu ngồi vào chỗ của Uylix thường ngồi trong các cuộc hội nghị xưa kia.

Cuộc họp bắt đầu, cụ già Egiptôx đứng lên khai mạc:

- Hỡi nhân dân Itac, xin hãy nghe ta nói. Đã lâu lắm rồi kể từ ngày thủ lĩnh Uylix của chúng ta xuống thuyền lên đường sang thành Tơroa tham dự chinh chiến chúng ta chẳng có họp hành gì. Hôm nay, chúng ta được triệu tập đến đây để làm gì? Ai ra lệnh? Liệu có một ai đó đem lại một tin tức chắc chắn gì về hành trình trở về của đoàn chiến thuyền chúng ta dưới sự chỉ huy của Uylix không? Hay chúng ta đến đây để bàn luận về một điều công ích gì khác? Dù sao thì ta cũng nghĩ rằng, người triệu tập cuộc họp này thật là nhiệt thành và khôn ngoan. Cầu xin thần Dớt ban cho hội nghị sự thành công tốt đẹp, kết quả mỹ mãn.

Têlêmac đứng lên giữa hội nghị, tay cầm cây vương trượng. Cậu cất tiếng nói dõng dạc tố cáo bọn cầu hôn là phá hoại tài sản của gia đình cậu, thúc ép mẹ cậu phải tái giá. Cậu tiếc rằng không có người nào như Uylix đứng ra để bênh vực cho gia đình cậu, còn cậu, thì chưa đủ sức lực và tài năng để làm việc đó. Têlêmac xin nhân dân Itac bảo vệ gia đình cậu và ngăn chặn hành động bạo ngược, lộng hành của bọn cầu hôn. Cậu cầu thần Dớt, đấng phụ vương của thế giới Ôlanhpơ và nữ thần Thêmix uyên thâm là người

triệu tập và giải tán cuộc hội họp của nhân dân, bênh vực gia đình cậu, chấm Dớt nỗi đau thương của gia đình cậu... Têlêmac nói với một nỗi tức giận ghê gớm trong tim, nước mắt giàn giụa. Nói xong, cậu vứt cây vương trượng xuống đất và ngồi xuống. Toàn thể nhân dân đều thương cảm cho tình cảnh gia đình của người anh hùng Uylix. Không một ai dám đứng lên dùng những lời lẽ thô bạo để đáp lại sự tố cáo của Têlêmac, bênh vực bọn cầu hơn. Chỉ có tên cầu hôn Ăntinôôx [2] là người đám đối lại. Hắn tuyên bố, những chàng trai quý tộc người Akêen đi cầu hôn sẽ nhất quyết không rời cung điện của Uylix chừng nào mà nàng Pênêlôp không từ bỏ ý định lừa dối họ - và nếu Pênêlôp cho đến lúc này còn nuôi hy vọng có thể lừa dối được họ thì quả thật sự tính toán đó không đúng chút nào. Hắn đòi Têlêmac phải dẫn mẹ đến hội nghị này, bắt mẹ phải chọn một người đàn ông Akêen mà bà ta ưng ý làm chồng. Chừng nào mà Pênêlôp chưa quyết định thì chừng đó những người Akêen cầu hôn còn tiếp tục đến ăn uống, chè chén tại cung điện của Uylix.

Têlêmac vô cùng phẫn nộ trước thói ngạo mạn của Ăntinôôx. Cậu khấn thần Dớt, xin thần chứng kiến cho hành động vô đạo của bọn cầu hôn và xin thần hãy trừng trị tội ác đó.

Từ đỉnh Ôlanhpơ cao ngất bốn mùa mây phủ, thần Dớt nghe thấy hết những lời cầu xin của Têlêmac. Lập tức thần liền phái ngay hai con chim đại bàng lao vềphía đảo Itac nơi đang diễn ra cuộc hội nghị nhân dân. Từ đỉnh núi cao chót vót, hai con chim bay đi nhanh như gió thổi, phút chốc đã tới quảng trường đang ồn ào tiếng người. Chúng lượn trên quảng trường và phóng những tia mắt dữ tợn xuống hàng bao cái đầu đang ngửng lên nhìn chúng, như muôn gieo chết chóc xuống. Thế rồi hai con đại bàng bỗng đâm bổ vào nhau, dùng mỏ nhọn, móng sắc cấn xé nhau, máu chảy đầm đìa. Sau đó chúng biến mất sau những mái nhà và đô thành cao ngất trước sự ngạc nhiên và lo sợ của mọi người.

Lúc đó, lão anh hùng Haliterdex con trai của Maxtor đứng lên, cất tiếng nói dõng dạc trước hội nghị. Lão cho biết đó là điềm báo Uylix sẽ trở vềvà sẽ trừng trị những kẻ đã xúc phạm đến gia đình, vợ con và phá hoại tài sản của Người. Lão kêu gọi mọi người hãy tìm cách ngăn chặn, chấm Dớt thói bạo ngược của những kẻ cầu hôn. Nhưng bọn cầu hôn không nghe lời

khuyên nhủ của lão. Tên cầu hôn Orimac lại còn nhạo báng cụ, đuổi cụ về nhà mà trổ tài tiên đoán, bói toán cho các con em. Chưa hết, tên cầu hôn Lêôcrit còn ngỗ ngược, hắn thách thức, đe đọa, nếu như Uylix may mắn còn sống sót mà đặt chân lên mảnh đất Itac này với hy vọng đánh đuổi được những người Akêen cầu hôn, khôi phục lại quyền thế và tài sản thì ngày trở vềcủa Uylix chẳng phải là ngày vui mừng của cảnh đoàn tụ với gia đình. Một mình Uylix không thể nào địch được những chàng trai Akêen cầu hôn. Ngày đó chỉ có thể là ngày kết thúc số phận của Uylix một cách nhục nhã. Và Lêôcrit ra lệnh cho hội nghị giải tán.

Thế là hội nghị nhân dân chẳng giúp đỡ được chút gì cho Têlêmac. Những tiếng nói chân thành, thẳng thắn bênh vực Têlêmac đều bị những tên cầu hôn hung hăng trấn áp. Ngay việc Têlêmac xin cấp một con thuyền với hai mươi tay chèo để đi hỏi thăm tin tức vềngười cha thân yêu của mình, nếu đích thực Người đã chết thì cậu sẵn sàng để mẹ cậu đi lấy chồng, cũng không được. Tình cảnh thật là hỗn loạn. Bọn cầu hôn lại kéo nhau vềcung điện của Uylix chè chén, tiệc tùng, còn những người Akêen khác ai vềnhà người ấy. Riêng Têlêmac rất buồn. Cậu một mình đi ra bờ biển có bãi cát trắng dài, giơ tay lên trời cầu khấn nữ thần Atêna giúp đỡ.

Nghe tiếng Têlêmac cầu khấn, nữ thần Atêna có đôi mắt sáng long lanh liền hiện ra cách Têlêmac không bao xa. Nữ thần hóa mình thành Măngtor, một người bạn không thể chê trách được của Uylix. Uylix, trước khi xuống thuyền lên đường sang thành Tơroa đã tin cẩn nhờ cậy, giao phó cho Măngtor trông nom gia đình hộ mình. Nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor khuyên Têlêmac hãy để mặc bọn cầu hôn. Sự hỗn xước ngạo mạn của chúng sẽ chỉ làm cho ngày tận số của chúng đến gần. Nữ thần hứa sẽ lo liệu thuyền bè cho cuộc hành trình của Têlêmac.

Trở vềnhà, Têlêmac gọi người vú già Oriclê [3] đến nói chơ bà biết ý định đi tìm cha của mình. Cậu giao cho bà trách nhiệm trông nom, săn sóc người mẹ kính yêu của cậu và phải hết sức giữ kín chuyện cậu ra đi. Vú già Oriclê van xin Têlêmac hãy từ bỏ ý định đó. Bà lo lắng cho tính mạng của cậu, người con trai của Uylix danh tiếng lẫy lừng. Nhưng không gì cản trở được ý chí của Têlêmac.

Trong khi đó, nữ thần Atêna biến mình thành Têlêmac đi vào thành phố. Nàng gặp người này, người khác bắt chuyện với họ, cổ vũ họ tham gia vào cuộc hành trình đi hỏi thăm tin tức của Uylix. Nàng đến gặp Nôêmông, người con trai danh tiếng của Phrêniôc hỏi mượn một con thuyền. Và Nôêmông đã sẵn sàng cho mượn. Khi mặt trời lặn, đường phố chìm trong bóng tối, nữ thần Atêna bèn kéo con thuyền ra bờ biển. Cùng lúc đó những tay chèo sẵn lòng tham dự cuộc hành trình với Têlêmac lần lượt đến tụ tập bên con thuyền. Xong việc đó, nữ thần Atêna lại trở về cung điện của Uylix. Bằng tài năng và pháp thuật của mình, nàng lọt vào cung điện mà không ai nhìn thấy. Nàng dội xuống mi mắt của bọn cầu hôn cơn buồn ngủ nặng chĩu. Và thế là bọn cầu hôn, rượu uống say mềm, buông tay khỏi cốc, ngật ngà ngật ngưỡng đứng dậy trở về nhà trong thành phố để ngủ. Chúng chỉ vừa mới nằm vật xuống giường là ngủ say như chết. Nữ thần Atêna dưới hình dạng và tiếng nói của Măngtor bèn đến gọi Têlêmac lên đường.

Ở bờ biển, các tay chèo đã sẵn sàng. Têlêmac tới thuyền cho mọi người chuyển lương thực xuống thuyền. Khi mọi việc đã xong xuôi, nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor dắt tay người con trai của Uylix xuống thuyền. Nữ thần ngồi ở đằng lái, Têlêmac ngồi kế bên. Thuyền rời bến. Một cơn gió tuyệt diệu do nữ thần Atêna khơi lên đưa con thuyền lDớt nhanh ra giữa biển khơi mênh mông sóng nước.

Tới Pilôx

Sáng hôm sau khi mặt trời vừa rời mặt biển bao la, leo lên vòm trời bát ngát để chiếu sáng cho thế giới thần thánh và mặt đất đen của những người trần thế đang sống thì con thuyền của Têlêmac vừa cập bến. Đây là bến cảng của đô thành Pilôx, một đô thành được xây dựng kiên cố của Nêlê, người đã sinh ra lão vương Nextor. Têlêmac đến vào lúc những người dân thành Pilôx đang làm lễ hiến tế trọng thể, giết những con bò mộng đen, dâng vị thần lay chuyển mặt đất, Pôdêiđông, ngay trên bờ biển. Họ bày chín hàng ghế, mỗi hàng xếp năm trăm người ngồi, và đặt trước chín hàng ghế chín con bò mộng. Gia nhân đông đúc đang tíu tít bưng các món ăn thịnh soạn lên, phục vụ cho bữa tiệc linh đình hiếm có. Người ta vừa ăn món lòng bò cực ngon vừa nướng, đất những đùi bò để hiến dâng các vị

thần bất tử ngự trị trên bầu trời cao xa, mùi khói thơm phức bốc lên ngào ngạt.

Con thuyền của Têlêmac cập bến. Nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor đi trước. Nối bước theo sau là Têlêmac. Khi những người dân của đô thành Pilôx kiên cố nhìn thấy những người khách lạ đang đi về phía bàn tiệc của mình, họ vội, dù chẳng ai bảo ai, đứng lên chạy tới trước mặt các vị khách nghiêng mình thi lễ và trân trọng kính mời các vị khác vào dự tiệc. Pidixtorat con trai của lão vương Nextor đích thân cầm tay hai vị khách mời vào ngồi trên ghế có trải những bộ lông cừu mềm xốp như cát trên bờ biển, ở thành ngay giữa em mình và cha mình. Tự tay rót rượu vang vào một chiếc cốc vàng, Pidixtorat trân trọng dâng lên vị khách Măngtor mà thực ra là nữ thần Atêna chí tôn chí kính bởi vì trong hai vị khách quý, Măngtor là người cao tuổi hơn. Nữ thần Atêna đón nhận cốc rượu từ tay Pidixtorat, lắng nghe những lời mời trân trọng với một vẻ hài lòng, nàng cầu khấn thần Pôdêiđông ban hạnh phúc cho lão vương Nextor và con trai của lão, cùng với thần dân của lão, cầu khấn thần Pôdêiđông giúp đỡ cho cuộc hành trình của Têlêmac đi đến nơi về đến chốn, bình an vô sự.

Sau khi các vị khách quý đã ăn uống no nê rồi, lúc đó lão vương Nextor người điều khiển chiến xa, mới cất tiếng hỏi các vị khách:

- Thưa các vị khách quý, giờ đây các vị đã ăn uống no say rồi và như vậy lúc này chúng tôi xin phép được hỏi các vị hẳn không có chút gì khiếm nhã. Hỡi các vị khách quý, xin các vị cho chúng tôi biết quý danh của các vị, các vị là ai, các vị từ phương trời nào đến? Các vị đến đây vì công việc gì? Hay các vị chỉ là những người lênh đênh trên mặt biển không mục đích, dấn thân vào nghề ăn cướp biển hiểm nghèo, phung phí đời mình và đem lại bao tai họa cho những người khác?

Têlêmac đứng lên, trân trọng đáp lại. Nữ thần Atêna đã làm cho trái tim của cậu trở nên bạo dạn, cứng cỏi. Nghe Têlêmac kể rõ mục đích của cuộc hành trình, lão vương Nextor hết sức cảm động và vui mừng vì cụ không ngờ lại có ngày được gặp đứa con trai của người anh hùng Uylix danh tiếng lẫy lừng, một đứa con giống cha như in như đúc cả về hình dạng lẫn vẻ nhanh nhẹn, hoạt bát thông minh. Lão vương Nextor kể cho Têlêmac nghe về

cuộc hành trình của những vị dũng tướng Hy Lạp từ Tơroa trở về, những chiến công và những tai họa. Nhưng về Uylix thì lão vương không biết một chút tin tức gì. Cụ già bày tỏ sự thông cảm trước tình cảnh gia đình Uylix đang bị bọn cầu hôn quấy nhiễu. Không biết giúp đỡ gì hơn, lão vương Nextor khuyên Têlêmac đến đô thành Xpart hỏi thăm vua Mênêlax, may ra có thể biết được chút ít tin tức về người cha thân yêu của cậu. Cụ tin chắc rằng các vị thần bất tử và đặc biệt là nữ thần Atêna, người con gái của Dớt, sẽ phù hộ, giúp đỡ Têlêmac hỏi thăm tin tức về Uylix.

Chiều hết, đêm đến, Têlêmac xin phép lão vương Nextor xuống thuyền lên đường. Nhưng lão vương không để cho Têlêmac ra đi. Nữ thần Atêna dưới hình dạng của Măngtor khuyên Têlêmac nên nghỉ lại. Còn mình thì sẽ ngủ ở thuyền để sáng sớm mai phải đi tới xứ sở của những người Côcôn dũng cảm đòi một món nợ lâu ngày. Nàng khuyên Têlêmac nên dùng ngựa để đi tới đô thành Xpart. Nói xong, Măngtor, mà thực ra chính là nữ thần Atêna, vụt biến thành một con chim ưng và biến mất trước sự kinh ngạc của những người Pilôx. Lão vương Nextor được linh tính báo cho biết đó chính là nữ thần Atêna con của Dớt. Cụ liền giơ tay lên trời cầu khấn.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng vừa xòe ra trên mặt biển thì cũng là lúc lão vương Nextor tỉnh dậy, cụ triệu tập thần dân đến hội họp để làm một lễ hiến tế nữ thần Atêna, người con gái vĩ đại của Dớt. Tiếp đó cụ sai gia nhân sắm sửa một chiếc xe đồng bóng nhoáng và những con ngựa khỏe mạnh cùng với lương thực cần thiết để đưa Têlêmac sang đô thành Xpart. Đích thân Pidixtơrat, người đã từng chỉ huy các chiến binh, cầm cương, đánh xe đưa Têlêmac đi. Xe đi từ sáng sớm cho đến chiều tối thì tới đô thành Pher dưới quyền trị vì của người anh hùng Điôclex con trai của Otrilôc và là cháu của Anphê. Hai người xin nghỉ lại ở đô thành Pher.

Hôm sau, họ lại lên đường. Đi hết ngày hôm ấy thì họ tới một vùng đồng bằng thẳng cánh cò bay, lúa mì tươi tốt nom đến thích mắt, thỏa lòng. Đó là vùng đồng bằng Lakêđêmôn. Khi bóng tối trùng xuống thì cỗ xe đã vào tới giữa đô thành Xpart.

Đến Xpart

Pidixtơrat và Têlêmac đến cung điện của vua Mênêlax ở đô thành Xpart vào lúc nhà vua đang có cuộc vui vô cùng tưng bừng, náo nhiệt và trọng thể. Đó là lễ cưới của đôi trai gái Nêôptôlem - Hermion và Mêgapăngtex với con gái của Alêchtor. Nêôptôlem là con trai của người anh hùng Akhin. Hồi còn đánh nhau ở thành Tơroa, chủ tướng Mênêlax cảm phục trước tài năng và dòng dõi của chàng đã hứa sau này khi chiến thắng sẽ gả con gái cho chàng. Còn Mêgapăngtex to khỏe không phải là con trai của Hêlen. Các vị thiên thần không cho nàng Hêlen sinh nở đứa con nào thêm nữa. Chàng là con trai của một nữ nô lệ, vợ lẽ của Mênêlax.

Tiệc cưới đang diễn ra tưng bừng náo nhiệt, thì Pidixtơrat và Têlêmac tới. Họ dừng xe trước cửa cung điện. Người đầu tiên trông thấy họ là Etêônôx một gia nhân nổi tiếng là khỏe mạnh và tháo vát của Mênêlax. Thấy khách lạ, Etêônôx vội chạy vào bàn tiệc, đến bên chủ trình báo, xin chủ cho biến liệu có nên tháo ngựa ra cho họ, mời họ vào nhà hay chỉ cho đến một nhà khác - ở đó họ sẽ được đón tiếp niềm nở. Nghe Etêônôx trình báo như vậy, Mênêlax giận dữ, mắng:

- Hỡi Etêônôx, con trai của Bôêtôx kia! Từ xưa đến nay mi có phải và một đứa ngu ngốc đâu mà bây giờ mi ăn nói hàm hồ như một đứa trẻ con vậy! Biết bao lần trước khi trở về, chúng ta chẳng phải được ăn bánh mì của những người khác sao? Thôi hãy ra tháo ngựa khỏi xe của khách và đưa khách vào đây dự tiệc?

Têlêmac và Pidixtơrat bước vào cung điện. Cả hai người đều vô cùng ngạc nhiên và thán phục trước vẻ lộng lẫy của tòa lâu đài này, một tòa lâu đài mà từ xưa đến nay họ chưa từng bao giờ nhìn thấy. Cột vàng, cột bạc, cột đồng sáng nhoáng. Nhìn lên trần nhà, có thể nói chẳng ngoa, tưởng chừng như mặt trời và mặt trăng thay phiên nhau rọi sáng vào đó. Sau khi ngắm nghía thỏa thuê, hai người đi vào phòng tắm, những phòng tắm rất lịch sự để tẩy rửa hết bụi bặm của cuộc hành trình. Những nữ tì phục vụ họ, lấy dầu thơm tắm cho họ rồi đem đến cho họ những bộ áo mới tinh, đẹp đẽ. Khi đó họ mới bước ra ngồi vào chiếc ghế bành bên cạnh chủ tướng Mênêlax, dự tiệc. Một nữ tì đem nước đến cho các vị khách rửa tay trước khi ăn. Từ một chiếc bình vàng, nữ tì dội nước lên tay các vị khách quý, hứng dưới là một cái chậu bạc. Người ta dâng các vị khách quý những da

thịt bò, thịt dê, thịt cừu mùi thơm bốc lên ngào ngạt, rượu và những cốc rượu bằng vàng.

Chủ tướng Mênêlax nâng cốc mời khách:

- Nào xin kính mời các vị khách hãy ăn no say đi, lát nữa khi tiệc rượu đã tàn chúng tôi mới xin phép hỏi các vị là ai và ở đâu đến. Dòng máu cao quý của các cụ nhà ta trong con người của các vị hẳn chưa suy thoái chút nào. Các vị thuộc dòng dõi của những vị vua mang cây vương trượng vốn là con của thần Dớt, bởi vì chúng tôi thiết nghĩ, những kẻ đê tiện chẳng thể sinh ra được những đứa con cao thượng.

Têlêmac vẫn chưa hết nỗi kinh ngạc và thán phục trước cảnh tượng nguy nga của tòa lâu đài. Cậu ghé vào tai Pidixtơrat nói rằng, cậu chưa từng nhìn thấy ở đâu có một tòa lâu đài nguy nga, lộng lẫy, giàu có đến mức như thế, hẳn chỉ có cung điện của thần Dớt mới có thể vượt được tòa lâu đài này. Nhưng Mênêlax nghe thấy những lời nói đó. Ông mỉm cười và bảo cậu, không một người trần thế nào lại có thể sánh đọ được với thần Dớt cả, bởi vì nơi ở của đấng phụ vương Dớt và những của cải của người là bất tử, vĩnh viễn, Mênêlax kể lại những của cải mà ông chất xuống thuyền đem từ thành Tơroa đã vượt bao nỗi gian truân, nguy hiểm suốt bảy năm trời mới trở về được đến quê hương. Cuộc đời ông, sự giàu có chẳng làm ông sung sướng. Ông thương nhớ, khóc thương cho các chiến hữu của mình đã bỏ mình trên đồng bằng Tơroa. Năm tháng qua đi, nỗi nhớ thương cũng nguôi dần. Nhưng có một người trong số các chiến hữu của ông làm ông lúc nào cũng nhớ thương day dứt khiến ngày quên ăn, đêm mất ngủ là người anh hùng Uylix, người anh hùng đã phải chịu nhiều đau khổ hơn bất cứ một người Akêen nào khác. Cho đến nay, bao năm qua rồi mà ông vẫn không biết người bạn thân thiết của mình còn sống hay chết. Nghe Mênêlax kể chuyện nhắc đến cha mình, Têlêmac xúc động không cầm được nước mắt. Cậu cúi đầu xuống đưa vạt áo ra che mặt. Nhưng Mênêlax đã nhìn thấy. Ông biết mình đã gây ra nỗi xúc động cho cậu bé và ông nhận ra, cậu chính là Têlêmac con của Uylix, bởi vì về khuôn mặt và hình dáng cậu giống như in, như đúc Uylix. Đang khi ấy, nàng Hêlen vợ ông đi tới. Nàng hỏi chồng về lai lịch những vị khách quý và nàng tỏ ra ngạc nhiên khi thấy trong hai

người, có một người rất giống Uylix, hắn rằng phải là Têlêmac, con trai của Uylix.

Nghe Hêlen nói với chồng như vậy, Pidixtorat bèn đứng lên đáp lại. Chàng bảo, đúng là Têlêmac đang ở trước mặt mọi người. Và chàng lúc này, bèn xưng danh, lai lịch và kể rõ cho Mênêlax và Hêlen nghe tình cảnh gia đình Uylix. Hai vợ chồng đều vô cùng mừng rỡ. Mênêlax kể cho mọi người biết những chiến công của Uylix trong cuộc chiến tranh Toroa cùng với biết bao khó khăn mà các dũng tướng Hy Lạp đã gặp phải. Têlêmac càng nghe kể càng nhớ thương người cha danh tiếng của mình. Nước mắt của cậu trào tuôn trên má. Pidixtorat cũng khóc vì nhớ thương người anh ruột của mình là dũng tướng Ăngtilôc đã bỏ mình nơi chiến địa. Mênêlax cũng không tránh khỏi xúc động nghẹn ngào. Khi ấy, nàng Hêlen bèn bỏ vào cốc rượu mỗi người một viên thuốc tiên mà xưa kia nàng được hoàng hậu Pôliđamma ở Ai Cập trao tặng. Thứ thuốc thần diệu này hễ ai uống vào thì trong người có bao nhiêu nỗi sầu muộn, ưu tư đều tan biến hết, thậm chí trái tim nguội tắt cả nỗi xúc động trước những cảnh đau thương, tang tóc. Bằng cách ấy, Hêlen chấm dứt được nỗi nhớ thương, luyến tiếc đau xót của chồng mình và hai vị khách quý.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng vừa xòe ra trên bầu trời ban mai thì Mênêlax đã dậy và tìm đến phòng ngủ của Têlêmac. Lúc này ông mới hỏi Têlêmac mục đích của cuộc hành trình thăm viếng này. Được Têlêmac nói cho biết, ông bèn kể tiếp những nỗi gian truân vất vả của ông trên đường trở về đô thành thân yêu Xpart. Ông kể cho Têlêmac biết, chính ông được thần biển Prôtê cho biết, Uylix bị nàng Nanhphơ Calipxô giữ lại ở đảo Oghigi. Biết được tin tức về người cha thân yêu của mình, Têlêmac rất hài lòng. Cậu xin phép Mênêlax cho mình ra về. Nhưng Mênêlax khuyên Têlêmac nên nán lại ít ngày nữa, để ông có dịp bày tỏ tấm lòng quý mến của ông đối với người con trai của Uylix.

Và những cuộc hội hè, yến tiệc lại mở ra tưng bừng để thiết đãi những người khách quý.

Trong khi đó ở Itac, bọn cầu hôn vẫn tiếp tục đến gia đình Uylix hạch sách, nhũng nhiễu. Người anh hùng Nôêmông, con của Phrôniôx chờ đợi mãi mà

không thấy Têlêmac đem thuyền về trả cho mình. Chàng bèn đến hỏi bọn cầu hôn. Vì lẽ đó, bọn cầu hôn biết được Têlêmac đã lên đường đi Pilôx từ đâu. Chúng tỏ vẻ lo ngại về chuyến đi này, rất có thể Têlêmac đến Pilôx và Xpart để cầu xin sự giúp đỡ. Tên cầu hôn Ăngtinôôx quyết định phải tìm mọi cách thanh trừ Têlêmac: Hắn xin mọi người cấp cho hắn một con thuyền với hai mươi chiến sĩ để mai phục, đón đường Têlêmac trở về ở quãng biển giữa đảo Itac và đảo Xamôx.

Biết chuyện này, Pênêlôp vô cùng lo sợ. Theo lời khuyên của bà vú già Oriclê, nàng dâng lễ vật lên nữ thần Atêna và cầu xin sự giúp đỡ. Nữ thần liền sai vong hồn Ipthime, chị của Pênêlôp, đến báo mộng cho Pênêlôp biết, mọi việc không có gì đáng lo ngại, Têlêmac nhất định sẽ sống và trở về.

Hành trình trở về của Uylix

Quân Hy Lạp nhờ mưu "con ngựa thành Tơroa" của Uylix đã chiến thắng. Các tướng lĩnh và quân sĩ tước đoạt hết của cải của những người chiến bại, chất xuống thuyền chở về quê hương. Hành trình của họ từ thành Tơroa trở về đất nước Hy Lạp và cũng như xưa kia khi xuất chinh gặp không ít nỗi hiểm nghèo, tai họa. Nhiều người phải gửi xác nơi biển khơi. Có người bị sóng dập gió vùi, lênh đênh phiêu bạt đến tận Ai Cập rồi mới về được quê hương gia đình. Có kẻ đã về tới vùng biển quen thuộc của quê hương lại sơ ý để thuyền va phải đá ngầm, chết oan chết uổng. Biết bao nhiêu chuyện kể sao cho hết. Còn những người may mắn trở về quê hương gia đình thì lại gặp phải cái cảnh éo le duyên tình phai nhạt, đạo nghĩa héo hon. Oan ức, xót xa hơn có người về đến gia đình thì vợ phản bội, tư thông với tình nhân ám hại. Biết bao chuyện ly kỳ, đau xót éo le, thương tâm. Biết bao nhiêu chuyện mừng mừng tủi tủi, "bâng khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa". Tuy nhiên trong các câu chuyện trở về của những người anh hùng dũng tướng Hy Lạp đã tham dự cuộc chiến tranh Tơroa, câu chuyện trở về của người anh hùng Uylix là ly kỳ và hay hơn cả. Người anh hùng nghĩ ra mưu kế "con ngựa thành Tơroa" đã phải phiêu bạt trôi nổi suốt mười năm trời trên mặt biển, lạc bước đến hòn đảo này đến xứ sở khác, mất gần hết đồng đội, đội thuyền bè. Cuối cùng, chỉ còn lại một mình trở về được tới quê hương và gia đình thân thiết. Ngay khi về đến quê hương,

người anh hùng ấy cũng phải trải qua một cuộc đấu trí, đấu sức với 108 tên quý tộc mưu cướp vợ mình và quyền cai quản đảo Itac. Hômerơ đã kể chuyện này trong bản trường ca Ôđixê dài tới 12110 câu thơ. Vì thế chúng ta không thể kể hết những chặng đường phiêu bạt của Uylix trong tập sách nhỏ này.

Thoát khỏi hang tên khổng lồ Pôliphem ăn thịt người

Đoàn thuyền của Uylix gồm 12 chiếc, chất đầy chiến lợi phẩm và lương thực rời thành Tơroa thuận buồm xuôi gió. Chẳng bao lâu họ tới xứ sở của những người Kicôn. Một cuộc xung đột xảy ra khiến cho đội ngũ của Uylix bị tổn thất mỗi thuyền sáu chiến sĩ. Nhưng họ đã phá vây được và tiếp tục lên đường. Chẳng rõ đi được bao ngày trên mặt biển thì trời nổi bão. Đoàn thuyền vật lộn với sóng gió hết đợt này đến đợt khác. May thay, cơn bão không kéo dài nên cuối cùng khi trời yên biển lặng, kiểm điểm lại đội ngũ thì vẫn toàn vẹn. Nhưng sóng gió của đại dương đã đưa đoàn chiến sĩ Hy Lạp trôi dạt đến một hòn đảo kỳ lạ, hòn đảo của người Lôtôphagiơ. Uylix cử ba chiến sĩ lên thăm đảo. Gặp khách lạ, những người Lôtôphagiơ tiếp đãi rất niềm nở. Họ mời ba vị khách ăn hạt sen, một thứ hạt sen ngọt lịm như mật ong vàng. Và họ chỉ có duy nhất món ăn ấy để mời khách vì vốn dĩ hoặc chưa biết đến việc trồng lúa mì nên chẳng biết ăn bánh mì, cả thịt cũng không. Nhưng tai hại thay thứ hạt sen của họ. Ba người bạn của Uylix ăn xong và bỗng nhiên quên hết cả quê hương gia đình, vợ con thân thiết. Họ quên hết cả, cứ như là người chẳng có quê hương gia đình, chẳng có vợ con, chẳng có một ai thân thích để mà thương mà nhớ. Cả ba người không một ai nghĩ đến chuyện trở về nữa. Chờ mãi không thấy họ về, Uylix phải huy động anh em đi tìm họ. Nhưng họ cứ như người mất hồn ấy. Anh em đành phải bắt họ trói lại rồi khiêng họ chạy về thuyền. Uylix ra lệnh cho đoàn thuyền nhổ neo ngay vì e rằng, nếu nấn ná ở lại ắt lại có những người ăn phải thứ hạt sen nguy hiểm đó. Đoàn thuyền ra đi, đi cho tới một hôm vào tận tối mịt thì đến một hòn đảo. Chờ cho qua đêm, sáng hôm sau Uylix mới cùng anh em đổ bộ lên đảo để xem xét cảnh vật, tình hình. Đó là một hòn đảo hoang, cỏ cây um tùm, rậm rạp, dê rừng từng đàn chạy tung tăng, Uylix thấy vậy liền ra lệnh cho anh em chia thành ba nhóm để săn. Nhờ vậy, đoàn thủy thủ của Uylix chẳng phải dùng đến thức ăn dự trữ mà lại có một nguồn thức ăn vừa ngon vừa nhiều để bổ sung, tích trữ.

Bữa chiều hôm ấy đang ăn uống ngon lành, mọi người bỗng nhìn thấy những làn khói xám bốc lên từ một hòn đảo cách đấy không xa. Và cũng từ xa vẳng lại, mọi người để ý lắng nghe, thấy có tiếng người nói, tiếng dê kêu. Như vậy rõ ràng là hòn đảo đó có người. Nhưng người ở đó là như thế nào? Họ có thể giúp đỡ gì cho đoàn thuyền Uylix được không? Lương thực, nước ngọt? Họ có những vật phẩm gì quý báu để trao đổi, bày tỏ lòng quý người trọng khách không? Uylix quyết định sẽ cùng anh em thủy thủ đi sang hòn đảo đó để thám hiểm.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông vừa xòe những ngón tay hồng trên mặt trời, Uylix liền tập hợp anh em lại cất tiếng nói:

- Hỡi anh em! Chúng ta đã đến một xứ sở lạ có tiếng người nói. Song chúng ta chẳng rõ họ là những người như thế nào? Sống thế nào? Họ hung dữ, man rợ hay văn minh hữu ái? Họ giàu có hay nghèo nàn? Họ đã từng tiếp xúc với những người khách là từ phương xa tới với lòng nhân ái và thái độ chân thành, ưa chuộng lẽ phải, tôn kính thần linh hay họ chỉ là những con người sống cô quạnh, biệt lập hoang dã như những bầy thú rừng? Chúng ta chẳng nên bỏ qua mà không đến thăm hỏi, tìm hiểu. Vậy anh em hãy ở lại đây, còn chúng ta, một số người sẽ đi một con thuyền sang hòn đảo đó.

Thuyền cập bến, Uylix chọn trong số thủy thủ lấy mười hai người dũng cảm nhất để cùng mình tiến sâu vào trong đảo.

Những anh em khác ở lại lo việc giữ gìn con thuyền. Cuộc thám hiểm bắt đầu.

Đây là hòn đảo của những người khổng lồ, một giống người to lớn khác thường, cao ngất ngưởng như một ngọn núi. Những người Xiclôp sống biệt lập mỗi kẻ mỗi hang, không phải là người biết ăn bánh mì. Chúng sống bằng thịt và sữa của súc vật do chúng chăn nuôi được, trong một chiếc hang rộng lớn. Trong hang chúng ngăn ra một góc, lấy những phiến đá to rộng, chôn xuống đất, vây quanh làm chuồng. Vì sống quanh quẩn với đàn súc vật, nên những người Xiclôp chẳng biết đóng những con thuyền để vượt biển khơi mù xám, giao du, trao đổi với mọi người. Chúng cũng

chẳng biết thờ cúng thần linh, hội họp với nhau bàn định công việc đặt ra luật pháp để điều hành cuộc sống. Ở cái xứ sở này thôi thì ai sống thế nào biết phận mình thế ấy, cứ cặm cụi thui thủi một mình, chẳng ai quan tâm chăm sóc đến ai, chẳng có chuyện gì để nói năng, thổ lộ với ai. Điều rất kỳ lạ là ngoài thân hình cao lớn khác thường, lông lá rậm rạp, những người Xiclôp lại chỉ có một mắt, một con mắt ở giữa trán, do đó nom chúng lại càng dữ tợn khủng khiếp.

Uylix và mười hai chiến hữu đi vào hang một tên khổng lồ, Hắn bận đi chăm súc vật. Nhìn trong hang, Uylix và anh em rất lấy làm ngạc nhiên trước cảnh những bình sữa đầy ắp và những tảng pho mát xếp thành hàng dài trên những tấm liếp. Một góc hang được ngăn ra thành chuồng nhất súc vật.

Trong chuồng lại chia ra từng khu nhỏ để nhất các con lớn ra lớn, bé ra bé. Anh em ngỏ ý muốn xin Uylix cho phép lấy pho mát và lùa đàn súc vật ra khỏi hang, đưa xuống thuyền, trở về. Nhưng Uylix quyết không nghe. Chàng muốn gặp chủ nhân của chiếc hang này để hỏi thăm tình hình, bày tỏ tấm lòng ưu ái. Và chủ nhân sẽ trao tặng chàng và anh em những sản phẩm của mình để tỏ lòng hiếu khách. Chàng bảo anh em đất lửa lên và ngồi quanh đống lửa cầu khấn thần linh, đợi chủ nhân chiếc hang trở về.

Chẳng phải chờ đợi lâu, chủ nhân của chiếc hang, không phải một con người bình thường như Uylix và anh em thủy thủ. Gã khổng lồPoliphem đã về. Hắn vác theo một bó củi khô to tướng. Vừa đến cửa hang, hắn băng mạnh bó củi vào trong hang. Sợ hãi quá chừng, mọi người vội chạy dạt vào cuối hang để ẩn trốn. Sau đó hắn lùa đàn cừu cái, dê cái vào trong hang để vắt sữa, còn những con đực thì dồn vào khu chuồng ngoài cửa hang. Tiếp đó, sau khi vào hang, hắn nhấc một tảng đá to lớn có dễ đến hàng chục con ngựa cũng không kéo nổi, đóng chặt cửa hang lại. Xong xuôi, hắn vắt sữa cừu và dê, phần để cho sữa đông làm pho mát, phần để sữa vào những chiếc bình để khi uống cho tiện. Tiếp đó hắn khơi bếp lửa cho ngọn lửa hồng cháy to lên. Và thế là hắn trông thấy Uylix và anh em thủy thủ. Hắn liền cất tiếng nói ầm ầm như sóng biển, hỏi mọi người:

- Bớ này! Những tên lạ mặt kia! Các người là ai mà lại vào hang của ta khi ta vắng mặt? Các người từ nơi nào vượt biển tới xứ sở của người Xiclôp có con mắt tròn giữa trán này? Các người là những kẻ dùng thuyền vượt biển để đi buôn đi bán, trao đổi sản phẩm hay các người là những tên cướp biển lang thang trên sóng cả để gieo tai họa cho những người khác?

Mọi người đều khiếp đảm vì thân hình cao lớn và quái dị của hắn, vì tiếng nói ầm ầm của hắn. Nhưng Uylix trấn tĩnh lại, dõng dạc trả lời hắn như sau:

- Hỡi vị chủ nhân cao lớn của những bầy dê, cừu đông đúc! Chúng tôi là những người Akêen không may trên đường từ thành Tơroa trở về quê hương bị lạc bước đến đây. Sóng gió của biển khơi đã đưa chúng tôi đi phiêu dạt, trôi nổi không biết bao đêm ngày. Giờ đây chúng tôi đến xứ sở của người. Chúng tôi xin quỳ dưới chân ngài để cầu xin sự giúp đỡ. Hẳn rằng vì tục lệ quý người trọng khách cao quý và văn minh của chúng ta, ngài sẽ ban cho chúng tôi, những người khách bất hạnh, sự chăm sóc ân cần và chu đáo như thần Dớt hằng truyền dạy và mong muốn. Và hơn nữa, chúng tôi sẽ được ngài ban cho những tặng vật để bày tỏ lòng hiếu khách. Chính thần Dớt tối cao là người lãnh sứ mạng trả thù cho những người cầu xin và những người khách bị bạc đãi. Chính Người là vị thần của lòng hiếu khách và Người luôn đi cùng với những người khách lạ vốn kính thờ Người. Uylix vừa nói xong thì tên khổng lồ đáp ngay bằng một giọng lạnh lùng và tàn nhẫn:

- Này, này... cái thằng lạ mặt kia, mày đúng là một thằng đần nếu không thì cũng là một thằng cha vơ chú váo từ nơi nảo nơi nào xa lắc xa lơ đặt bước đến đây... Có lẽ vì thế mày mới vẽ ra cái chuyện khuyên ta kính sợ thần linh và tránh làm phật ý các vị đó. Ta nói cho mày biết, những người Xiclôp không cần biết đến thần Dớt cầm cây vương trượng, cũng chẳng hề bận tâm đến các vị thần Cực lạc, bởi vì chúng tao về sức mạnh thì hơn hẳn và vượt xa bọn họ rất nhiều. Còn ta đây, Pôliphem này, đâu có kể gì đến sự thù hằn ghét bỏ của Dớt. Ta sẽ chẳng sinh phúc tha cho mày và đồng bọn của mày mạng sống đâu. Ta sẽ ăn thịt tất cả bè lũ chúng mày. Nhưng thôi này... hỡi tên lạ mặt kia! Thế khi mày đến đây thì mày buộc

con thuyền vững chắc của mày ở đâu, ở cuối đảo hay ở gần đây? Ta muốn biết rõ điều đó.

Uylix nhanh trí biết ngay ý đồ thâm độc của Pôliphem muốn dò xét mình. Chàng bèn trả lời những lời bịa đặt khôn khéo:

- Ôi, thật bất hạnh cho chúng tôi! Con thuyền của chúng tôi đã bị thần Pôdêiđông - Người lay chuyển mặt đất quật vỡ tan tành. Từ ngoài khơi khi con thuyền đã gần cập bến nơi mũi đất hòn đảo của ngài thì gió nổi lên, quăng quật thuyền vào những tảng đá... Thuyền vỡ, nhưng may sao tôi và anh em thoát nạn...

Uylix nói như vậy nhưng Pôliphem chẳng nói chẳng rằng, xông ngay đến chỗ các bạn của Uylix đưa bàn tay to lớn ra chộp liền một lúc hai người vung lên quật mạnh xuống đất. Sọ họ vỡ tan, óc vọt bắn tung tóe. Tiếp đó hắn chặt họ ra cho vào nồi nấu. Chỉ một chốc hắn bắc nồi ra. Và thế là hắn đã ăn thịt hai người bạn của Uylix ngốn ngấu ngon lành, ăn sạch sành sanh từ ruột gan tim phổi đến xương xẩu. Trong khi đó thì Uylix và các bạn của chàng chỉ có mỗi một cách đối phó và ngồi im nhìn cảnh tượng thê thảm đau thương ấy, man rợ ấy mà tuôn trào nước mắt, mà lẩm nhẩm cầu khấn thần linh. Gã khổng lồ Pôliphem sau khi nhồi nhét đầy bụng thịt người lại còn nốc thêm bao nhiêu và sữa đến nỗi hắn chỉ còn một việc nằm kềnh ra ở cuối hang, giữa những bầy súc vật của hắn mà ngủ.

Uylix căm thù tên khổng lồ man rợ, muốn lợi dụng tình thế thuận lợi này, rút gươm xông đến đâm cho hắn một nhát thấu suốt tim. Nhưng một suy nghĩ đã ngăn tay chàng lại. Giết chết hắn rồi nhưng làm sao vần được tảng đá to lớn chặn ở cửa hang? Ta và anh em cũng sẽ chết khô chết mục ở trong hang này...

Và thế là một đêm trôi qua.

Sáng hôm sau, khi nàng Rạng Đông chiếu rọi những tia nắng hồng làm chiếc hang sâu tăm tối sáng dần lên thì Pôliphem cũng đã ngủ đẫy giấc, hắn dậy và đốt ngọn lửa hồng lên, vắt sữa cừu, sữa dê. Xong việc hắn lại xộc đến tóm hai người thủy thủ của Uylix quật chết, nấu bữa ăn sáng. Ăn

xong, hắn nhấc tảng đá chặn cửa hang ra, lùa đàn súc vật lên núi vừa đi vừa la hét om sòm...

Trong hang chỉ còn lại Uylix và mấy anh em. Làm gì để thoát khỏi tai họa đang lơ lửng trên đầu mọi người? Chẳng nhẽ cứ ngồi bó gối ở đây để tên Pôliphem thịt hết dần người này đến người khác? Uylix tìm cách trả thù và vượt khỏi hang. Chàng cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần Atêna. Và nữ thần đã khơi lên trong trái tim chàng một ý đồ táo bạo ở trong lòng của Pôliphem có một cây gỗ dài và khá to. Đó là một thân cây ôliu dựng ở cạnh chuồng cừu. Pôliphem đã đẵn nó khi còn tươi mang về chờ cho khô sẽ dùng. Cây gỗ dài khá to tưởng chừng như cột buồm của một chiếc thuyền lớn hai chục tay chèo. Uylix liền bảo anh em đứng dậy và làm theo lệnh của mình. Chàng chặt một đoạn của thân cây giao cho anh em róc hết vỏ. Tiếp đó chàng đẽo nhọn một đầu rồi bảo anh em vùi cây vào bếp lửa cho khô nhựa săn gỗ. Xong việc phải dấu cây gỗ nhọn cho thật kín đáo dưới những lớp phân cừu dày phủ khắp nền hang. Cuối cùng, Uylix rút thăm trong số tám bạn đồng hành còn lại để lấy bốn người. Bốn người với Uylix là năm làm một việc vô cùng táo bạo và đầy nguy hiểm: lao cây gỗ vót nhọn vào con mắt độc nhất của Pôliphem.

Chiều xuống, ánh sáng nhạt dần tên Pôliphem trở về hang với đàn cừu, đàn dê đông đúc béo mập của hắn. Hắn chặn cửa hang lại với tảng đá to lớn phải đến hàng trăm người mới chuyển nổi. Hắn lại ngồi vắt sữa. Xong việc, hắn lại xộc đến bắt hai người bạn đồng hành của Uylix quật chết, nấu bữa ăn chiều. Thế là mười hai anh em thủy thủ đi cùng với Uylix nay chỉ còn có sáu.

Nhằm vào lúc Pôliphem vừa ăn xong, Uylix róc ra một bát rượu nho đen thẫm dâng lên mời tên khổng lồ man rợ. Chàng nói với hắn như sau:

- Hỡi ngài Pôliphem thuộc dòng giống Xiclôp! Ngài đã xơi bữa cơm chiều với món thịt người rồi, bây giờ chúng tôi xin trân trọng mời ngài nếm thử thứ rượu nho này để ngài biết rượu chúng tôi ngon đến mức nào. Tôi mời ngài uống thử thứ rượu tuyệt diệu này với lòng mong muốn, ngài sẽ rộng lượng thương cho số phận chúng tôi và cho phép chúng tôi được trở về quê hương gia đình... Quả thật sự tàn ác của ngài thật là man rợ và khủng

khiếp. Loài người sẽ không một ai dám bén mảng đến xứ sở này để thăm hỏi ngài nữa?

Đến đây ta phải dừng lại một chút để kể về thứ rượu nho mà Uylix dâng cho Pôliphem uống. Đây là một thứ rượu nho có một không hai trên mặt đất này, quà tặng của lão vương Marông người thờ phụng thần Apôlông, vốn là cháu của thần Rượu nho Điônidôx. Ông cụ làm nghề tư tế này sống trong từng với gia đình bên ngôi miếu thờ vị thần ánh sáng có cây cung bạc và những mũi tên vàng. Xưa kia trong một cuộc giao tranh ở đất Tơroa gần đô thành Itmarốt, gia đình cụ Marông bị đoàn quân của Uylix bắt làm tù binh. Tôn trọng thánh thần, kính nể người làm nghề tư tế, Uylix đã phóng thích cho gia đình cụ. Đền đáp lại ân nghĩa đó, Marông trao tặng cho Uylix nhiều vật phẩm quý giá, trong số đó có mười hai vò rượu. Thứ rượu này ngoài Marông, vợ với một bà quản gia ra thì trong nhà, kể từ con trai cho đến đám gia nhân tin cẩn, không một ai được biết đến. Khi uống chỉ cần lấy một cốc nhỏ rồi đem pha với hai mươi cốc nước, vậy mà rượu đã bốc mùi thơm ngào ngạt, uống vào ngọt lịm êm ru song say lúc nào không biết. Đấy chính là thứ rượu nho tuyệt diệu, cực kỳ hiếm quý, sản phẩm của thánh thần đựng ở mười hai vò ấy mà Uylix đã lấy ra mang đi, mang đi chỉ có một bình da dê. Và giờ đây chàng đã róc ra mời Pôliphem.

Pôliphem đón lấy bát rượu uống một hơi sạch, rồi một tay đưa lên quệt ngang miệng, một tay chia bát cho Uylix nói:

- Ôi chà... chà! Rượu thế mới là rượu! Nhà ngươi vui lòng cho ta bát nữa đi. À mà người tên là gì nhỉ, nói ngay cho ta biết đi. Ta sẽ tặng ngươi một đặc ân để tỏ lòng hiếu khách. Người Xiclôp chúng ta cũng đã biết đến rượu, nhưng rượu của nhà ngươi thật tuyệt diệu. Uylix lại rót cho Pôliphem bát nữa. Cũng như lần trước Pôliphem nốc cạn và ngu ngốc thay, ba lần Uylix rót rượu thì cả ba lần Pôliphem đều uống một hơi hết sạch. Hắn đã bắt đầu thấm rượu rồi. Bấy giờ Uylix mới cất tiếng trả lời câu hỏi của hắn lúc nãy.

- Hỡi ngài Pôliphem to lớn, vừa rồi ngài tỏ ý muốn biết tên tuổi quang vinh của tôi, vậy tôi xin phép được xưng danh. Nhưng về phần ngài, dù sao ngài cũng nên ban cho tôi một tặng vật để tỏ lòng hiếu khách như ngài vừa

mới nhắc chứ! Tôi chắc ngài sẽ không quên... Tên tôi là: "Chẳng Có Ai". Cha mẹ tôi và anh em bạn hữu của tôi đều gọi tôi là thằng "Chẳng Có Ai". Uylix nói xong, Pôliphem đáp lại bằng một giọng lạnh lùng, tàn nhẫn:

Này... Này... "Chẳng Có Ai" nghe đây. Ta sẽ ăn thịt nhà ngươi cuối cùng sau khi các bạn ngươi không còn đứa nào để thịt nữa. Đó là tặng phẩm của ta để tỏ lòng mến khách!

Nói xong hắn lảo đảo chuyện choạng rồi nằm vật xuống đất, mặt tái đi, mắt đờ ra. Bỗng hắn ngóc đầu dậy, ợ ợ mấy tiếng rồi nôn thốc, nôn tháo rượu, thịt người vung vãi lênh láng khắp cả trên nền hang. Pôliphem đã say quá. Nôn được một cái nhẹ cả người, hắn lăn ra ngủ, ngủ như chết.

Uylix lập tức cùng anh em vùi chiếc cọc nhọn vào bếp lửa khi chiếc cọc nhọn đã bốc cháy đỏ rực, Uylix lôi nó ra và chàng cùng với anh em khiêng nó đến bên gã khổng lồ Pôliphem không một hiệu lệnh nhưng mọi người đều hành động nhịp nhàng và ăn khớp với nhau. Chiếc cọc được đung đưa hai nhịp để lấy đà. Đến nhịp thứ ba nó lao thẳng vào con mắt độc nhất của gã khổng lồ. Uylix cố dùng hết sức để xoáy chiếc cọc. Chiếc cọc nóng bỏng xoáy sâu vào con mắt độc nhất của Pôliphem. Máu vọt ra. Con ngươi và lông mi cháy gặp máu rít lên những tiếng xèo xèo như sắt nung trong lò rèn đem nhúng vào nước lạnh.

Pôliphem thét lên một tiếng khủng khiếp. Tiếng thét như sấm đập vào vách vang rền rĩ, vang vọng ra khắp xung quanh nghe rùng mình sởn gáy. Lập tức cả năm người chạy giạt vào một góc hang. Pôliphem rút chiếc cọc nóng bỏng đẫm máu ra khỏi tròng mắt lẳng mạnh đi. Hắn loạng choạng đứng dậy, gào thét, gọi tên những gã Xiclôp ở hang lân cận. Nghe tiếng gọi, các gã khổng lồ thuộc dòng giống Xiclôp vội chạy đến đứng xa xa vây trước cửa hang, cất tiếng nói như sấm, hỏi:

- Này hỡi, Pôliphem! Làm sao đêm hôm khuya khoắt mà anh lại thét chúng ta kinh khủng như thế? Anh đã đánh thức chúng tôi dậy vì chuyện gì thế? Phải chăng có kẻ nào dùng mưu lừa anh hoặc dùng sức mạnh đánh anh để cướp đàn súc vật béo mập của anh?

Từ cuối hang, Pôliphem rên rỉ trả lời:

Các bạn ơi! Kẻ nào cưỡng bức tôi, cướp đàn súc vật của tôi ư? Không! Không phải đâu! "Chẳng Có Ai" dùng mưu hại tôi chứ không dùng sức mạnh cưỡng bức tôi.

Nghe Pôliphem nói, lũ khổng lồ ngu ngốc đứng ngoài cửa hang xôn xao bàn tán. Một tên nói to lên rằng:

- Hỡi ôi! Pôliphem! Nếu chẳng có ai dùng sức mạnh ám hại anh, không có ai dùng mưu lừa lọc anh thì chắc là anh bị mê hoảng hay mắc phải một bệnh gì đó rồi. Những cơn mê hoảng và bệnh tật là do thần Dớt đấng chí cao điều khiển thế giới gây nên. Chẳng có ai tránh khỏi bệnh tật cả. Thôi, thôi chúng tôi về ngủ đây để mai còn phải đi chăn súc vật từ sớm. Anh hãy cầu khán thân phụ của chúng ta, vị thần Đại dương Pôdêiđông. Người lay chuyển mặt đất, phù hộ cho anh tai qua nạn khỏi! Nói xong, bọn Xiclôp kéo nhau ra về. Uylix mừng thầm vì thấy cái tên bịa đặt và mưu kế của mình đã lừa được chúng.

Tên khổng lồ Pôliphem không ngớt miệng rên rỉ vì đau đớn. Hắn loạng choạng sờ sẫm đi ra cửa hang. Hắn nhấc tảng đá chắn cửa hang ra rồi ngồi chắn ngang lối ra vào. Hắn đưa tay rình đón bắt lũ người đã chọc mù con mắt độc nhất của hắn nếu như bọn chúng định thoát ra khỏi hang. Thấy vậy, Uylix suy tính chỉ còn cách thoát ra khỏi hang tốt nhất. Đó là: lấy dây miên liễu buộc ba con cừu lại với nhau, buộc một người vào con cừu giữa, còn hai con kèm hai bên để che chở. Cứ thế ba con mang một người. Còn Uylix chọn một con cừu to lớn nhất nằm dưới bụng nó, tay bám chắc vào bộ lông dày của nó.

Công việc được tiến hành khẩn trương và lặng lẽ. Cho đến khi nàng Rạng Đông vừa xòe những ngón tay hồng xua bóng đen âm u của đêm tối, khi chim chóc ríu rít gọi nhau đi kiếm mồi thì tên Pôliphem thả đàn cừu đi ăn. Hắn ngồi ở cửa hang sờ nắn lưng từng con vật. Nhưng hắn có biết đâu, những con người mà hắn rình bắt lại nằm dưới bụng cừu. Con cừu mang Uylix ra sau cùng. Tên Pôliphem sờ nắn vuốt ve nó. Hắn lại còn than vãn ước gì chú cừu yêu quý mách bảo cho hắn biết cái thằng "Chẳng Có Ai" trốn ở đâu để bắt nó phải đền tội.

Nói chuyện với con cừu một hồi lâu, Pôliphem đẩy con vật ra khỏi hang. Để cho con vật đi khỏi hang một quãng xa, Uylix mới rời khỏi bụng cừu. Chàng cởi dây cho anh em. Thế là thoát nạn. Không để mất thời gian, Uylix ra lệnh cho anh em xua đàn cừu ra ngoài biển, nơi thuyền đậu. Anh em coi giữ thuyền thấy Uylix và cái chiến hữu trở về lòng vô cùng mừng rỡ. Song khi thấy vắng mặt nửa số người ra đi thì hết thảy đều ngậm ngùi thương xót. Nhiều người khóc than vật vã Uylix cau mày tỏ ý không hài lòng vì theo chàng bây giờ chưa phải là lúc khóc than bởi tai họa vẫn đang đe dọa. Cần phải tỉnh táo và nén nỗi đau thương của mình lại. Chàng ra lệnh cho mọi người phải lùa mau đàn cừu xuống thuyền và rời bến.

Con thuyền của Uylix rời hòn đảo của những người khổng lồ Xiclôp chưa bao xa thì Uylix đứng ra trước mũi thuyền, quay mặt lại nói vọng vào bờ:

- Hỡi tên Pôliphem man rợ! Mi hãy dỏng tai lên mà nghe ta nói. Mi đã phạm tội ác tày trời: ăn thịt ngay những người khách đến thăm mi. Bọn ta đâu có phải là những kẻ tầm thường, ngu ngốc và hèn nhát, mi đã bị trừng phạt đích đáng. Đấy chính là ý của thần Dớt và các vị thần Ôlanhpơ đấy!

Uylix đã nói bằng tất cả sức lực của mình để cho Pôliphem nghe thấy. Từ trên núi cao Pôliphem nghe rõ. Thế là cái thằng "Chẳng Có Ai" chọc mù mắt hắn đã trốn thoát, mà lạ lùng thật? Hắn trốn thoát ra khỏi hang bằng cách nào mới được chứ! Pôliphem tức điên người. Gã đứng bật dậy bửa luôn một tảng đá vô cùng to lớn ở một ngọn núi như ta bẻ gãy một ngọn cây, ném đánh vèo một cái về phía Uylix. Khối đá bay vượt qua con thuyền và rơi cách mũi thuyền một quãng. Sóng dội lên như một cơn bão ập đến đẩy con thuyền vào tận gần bờ.

Uylix vội lấy sào đẩy thuyền ra và cổ vũ anh em thủy thủ ra sức chèo mạnh, chèo mau để thoát khỏi vòng nguy hiểm. Đi được một quãng xa gấp đôi lần trước, Uylix lại đứng lên trước mũi thuyền, hét to lên:

- Hỡi tên Pôliphem man rợ. Nếu có người nào đến thăm hỏi mi, muốn biết ai là người gây ra nỗi bất hạnh cho mi, chọc mù con mắt độc nhất của mi thì mi hãy trả lời: đó là Uylix, người anh hùng đã triệt hạ thành Tơroa, con trai của lão vương Laéctơ, quê hương ở hòn đảo Itac bốn bề sóng vỗ quanh

năm... Mi hãy trả lời như thế để cho danh tiếng của ta càng thêm lẫy lừng, để cho ai cũng biết: người anh hùng Uylix có nghìn mưu kế quyết không bao giờ chịu bó tay khuất phục trước mọi tình thế hiểm nghèo. Ta truyền đời cho mi biết, mi bị mù hẳn rồi, ngay thân phụ của mi là vị thần Pôdêiđông đầy quyền thế cũng không có cách gì chữa khỏi cho mi. Mi đừng có trông chờ, hy vọng mà uổng công, vô ích. Ta chỉ tiếc rằng ta không giết chết được mi để trả thù cho các bạn của ta đã bị mi ăn thịt một cách vô cùng hèn hạ.

Pôliphem nghe những lời nói đó tức giận đến điên đầu, sôi máu. Gã gầm lên nguyền rủa Uylix bằng mọi lời độc địa. Uylix lại trêu tức hắn thêm. Thế là hắn quỳ xuống giơ hai tay lên trời cầu khấn thần Pôdêiđông, vị thần có cây đinh ba gây bão tố.

- Hỡi thần Pôdêiđông vị thần Lay chuyển mặt đất! Nếu người đích thực là cha đẻ của con thì xin Người hãy trừng phạt tên Uylix, sao cho hắn không trở vềđược quê hương của hắn. Nhưng nếu Số Mệnh vẫn cho hắn trở vềđược với những người thân yêu của hắn, trở vềđược với mái nhà cao cao có làn khói biếc lượn lờ của hắn thì xin Người bắt hắn phải chịu vô vàn tai họa, ba chìm bảy nổi lênh đênh phiêu bạt trên đại dương hết năm này qua năm khác, mất dần hết đồng đội rồi mới trở vềđược đến quê hương...

Pôliphem cầu khấn xong lại bửa phăng khối đá có dễ còn to lớn gấp mấy lần khối đá trước, lấy hết sức lực ném thật mạnh vềphía con thuyền. Khối đá bay đi và rơi vềphía sau con thuyền suýt nữa là rơi vào bánh lái. Một ngọn sóng to dâng lên đẩy mạnh con thuyền đi, đẩy xa đến nỗi đưa con thuyền vềgần đến bờ của hòn đảo nơi đoàn thuyền neo đậu.

Thế là cuộc thám hiểm hòn đảo có tiếng người nói do Uylix khởi xướng đã phát hiện ra xứ sở của những người khổng lồ Xiclôp. Nhờ mưu trí của Uylix, đoàn thuyền thám hiểm mặc dù bị tổn thất mất sáu người, cuối cùng đã trở vềđược với đoàn thuyền để tiếp tục cuộc hành trình vềquê hương Hy Lạp.

Một chặng đường với biết bao thử thách hiểm nghèo đang chờ đón, thử thách mọi người.

Bị những người khổng lồ Lettorigông tiêu diệt, đoàn thuyền mười hai chiếc chỉ thoát được có một con thuyền của Uylix

Đoàn thuyền dưới sự chỉ huy của Uylix ra đi. Sau một chặng đường khá dài, họ tới hòn đảo của Eôlơ, một vị thần cai quản các ngọn gió vốn được các vị thần trên đỉnh Ôlanhpơ rất đỗi sùng ái. Đảo của Eôlơ rất kỳ lạ. Đó là một hòn đảo di động nổi trên biển khơi, được bao quanh bằng một bức tường đồng kiên cố. Và trên bức tường đó là một ngọn núi đá nhẵn bóng vươn thẳng lên trời. Đặt chân lên hòn đảo kỳ lạ đó, đoàn thủy thủ của Uylix được đón tiếp ân cần niềm nở. Thần Eôlơ mời các vị khách vào nghỉ trong lâu đài. Và suốt một tháng trời, vợ chồng, con cái Eôlơ chiêu đãi trọng thể những vị khách quý. Thần Eôlơ hỏi chuyện tỉ mỉ Uylix về cuộc chiến tranh Tơroa, về các dũng tướng và hành trình trở về của họ. Đến ngày Uylix xin phép ra đi, thần Eôlơ lại ban cho thủy thủ lương thực và nước ngọt cùng với nhiều tặng phẩm quý giá khác. Nhưng quý giá vô ngần là một chiếc túi bằng da bò. Là người được thần Dớt giao cho sứ mạng cai quản các ngọn gió, Eôlơ đã bắt nhất chặt những ngọn gió vào trong chiếc túi đó. Đích thân Eôlơ đã đem chiếc túi xương lòng thuyền của Uylix, buộc chặt miệng túi bằng một sợi dây to làm bằng bạc sáng loáng. Thần ngại nếu buộc không chặt nhỡ ra một ngọn gió hung dữ cựa quậy thoát ra ắt gây nên muôn vàn nguy hiểm. Khi đoàn thuyền nhổ neo, thần Eôlơ lại cho một ngọn gió Tây đưa đoàn thuyền đi. Và đoàn thuyền đã lướt nhanh như bay trên sóng biển hung dữ. Đoàn thuyền đi, đi suốt chín ngày chín đêm. Đến ngày thứ mười, Uylix và anh em thủy thủ đã xúc động khi trông thấy xa xa hiện lên mảnh đất quê hương. Họ lại càng xúc động khi trông thấy những ngọn khói từ đống lửa của những người chăn cừu, chăn dê, uốn lượn nhẹ nhàng, bốc lâng lâng trên nền trời xanh. Chẳng còn mấy nữa thì tới nhà, tới hòn đảo Itac quê hương thân thiết. Nhưng có ai ngờ một tai biến vô cùng xót xa đã xảy ra.

Chuyện xảy ra như sau: lúc này Uylix vì mệt mỏi quá nên ngủ thiếp đi. Nhìn vào hoàn cảnh thuận lợi đó, một số anh em thủy thủ cho rằng chỉ có cơ hội này là tốt nhất để họ có thể khám phá xem chiếc túi da bò đựng những gì. Hẳn rằng chỉ có những báu vật: vàng bạc, ngọc quý, tóm lại là châu báu. Thần Eôlơ đã ban tặng cho Uylix. Nhưng hắn ta đã giấu giếm mọi người, không muốn chia cho ai một chút nào cả. Hắn ta định chiếm

đoạt tất cả để khi trở về quê hương hắn trở nên giàu có hơn mọi người. Không được, không thể chịu như thế được. Lẽ nào sau bao nhiêu năm chinh chiến, chúng ta trở về quê hương, gia đình với đôi bàn tay trắng!... Những người thủy thủ nghĩ như vậy, bàn bạc với nhau như vậy. Và họ đã mở tung chiếc túi da bò ra. Thế là các ngọn gió hung dữ được giải thoát. Mặt biển đang yên tĩnh phút chốc trở nên xao động khác thường. Mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến. Mưa trút xương. Bão tố nổi lên. Gió từ các hướng vật vã, quay cuồng. Sóng đại dương dâng lên cao ngút. Đoàn thuyền của Uylix bị sóng gió đẩy bạt ra khỏi vùng biển quê hương, trôi dạt đến một hòn đảo. Đó là hòn đảo mà chín ngày, chín đêm trước đây nó đã từ giã; hòn đảo của vị thần Eôlơ, Uylix và anh em thủy thủ lên đảo, đến gập mình tạ tội trước thần Eôlơ. Chàng kể lại sự tình và khẩn khoản kính xin thần cai quản các ngọn gió rộng lượng giúp đỡ mình một lần nữa. Nhưng thần Eôlơ nổi giận, quát mắng đuổi bầu đoàn Uylix cút ngay khỏi hòn đảo của thần, không được chậm trễ. Thần Eôlơ không thể chứa chấp và giúp đỡ một lũ người đã bị các vị thần Ôlanhpơ và Số Mệnh ghét bỏ.

Mọi người đành phải ra đi. Nỗi ân hận và xót tiếc đè nặng trong lòng mỗi người. Sáu ngày sáu đêm đoàn thuyền đi không nghỉ trên biển khơi tím ngắt. Đến ngày thứ bảy đoàn thuyền đi vào bến cảng của một hòn đảo, xứ sở của những người khổng lồ Lettơrigông. Đây là một bến cảng kín đáo, một cái vịnh nhỏ ba bề là núi, chỉ có một lối hẹp đi vào. Thuyền của anh em neo đậu sâu vào bên trong, sát bờ. Thuyền của Uylix đậu ở mé ngoài, chỗ lối của vịnh đi ra khơi. Sau khi các thủy thủ neo đậu buộc con thuyền chắc chắn, Uylix lên một ngọn núi cao để quan sát phía trong hòn đảo. Chàng chẳng thấy người, chẳng thấy một đàn bò, một đàn dê hay một đàn cừu nào hết. Cũng chẳng nhìn thấy một làn khói nhẹ, mỏng manh nào bốc lên từ hang núi hay đồng cỏ. Chàng bèn cử ba anh em thủy thủ đi sâu vào trong hòn đảo để xem xét tình hình. Ba thủy thủ từ núi cao đi xuống theo một con đường nhỏ, con đường dẫn vào đô thành của những người khổng lồ Lettơrigông. Đi một hồi lâu thì những người thủy thủ đã trông thấy cổng thành. Trước cổng thành họ gặp một người. Thật khủng khiếp! Đó là một nàng khổng lồ đang múc nước. Một thủy thủ bình tâm lại, cất tiếng hỏi:

- Hỡi nữ chúa có thân hình cao lớn khác thường! Xin nàng tha lỗi cho sự đường đột của chúng tôi. Chúng tôi từ một xứ sở xa lạ lạc bước đến đây. Chúng tôi muốn xin nàng chỉ bảo cho biết đây là xứ sở nào, vị vua nào được thần Dớt yêu mến ban cho cây vương trượng để trị vì muôn dân. Chúng tôi muốn biết đường vào cung điện để cầu xin sự giúp đỡ của đức vua.

Nàng khổng lồ đáp lại:

- Hỡi những người khách lạ! Đây là xứ sở của những người khổng lồ Lettorigông sống dưới quyền trị vì của nhà vua Ăngtipatét. Và ta chính là con gái của nhà vua. Ta từ cung điện trong đô thành ra đây lấy nước, vì chỉ có nước của con suối Gấu này là trong trẻo và ngọt ngào hơn cả. Các người muốn gặp cha ta ư? Thật chẳng khó khăn gì. Đường đây, và nhà kia, ngôi nhà có mái cao hơn cả, đó chính là cung điện nơi mẹ cha ta đang ở. Các người hãy mạnh dạn đi thẳng vào cung điện bày tỏ nguyện vọng của mình.

Ba người bèn cảm tạ lòng tốt của nàng khổng lồ đi thẳng đến ngôi nhà có mái cao. Bước chân vào trong nhà họ gặp ngay một bà khổng lồ cao lớn như một ngọn núi. Mọi người đều kinh hoàng, chân tay run lẩy bẩy. Đó là vợ của vua khổng lồ Ăngtipatét. Vừa thấy những người khách lạ, mụ ta chẳng chào hỏi tiếp đãi. Mụ ta quát ngay gia nhân phải chạy ra quảng trường mời đức vua về. Một lát sau Ăngtipatét trở về tiếp khách. Nhà vua nói:

- Hỡi những người khách lạ! Chúng ta rất sung sướng được đón tiếp các vị. Các vị đã đem đến cho ta món ăn tuyệt vời vì những người khổng lồ Lettorigông xưa nay không sống bằng bánh mì. Họ ăn thịt. Và trong các thứ thịt thì thịt người là ngon nhất...

Ăngtipatét nói xong liền đưa tay chộp lấy một người, cầm hai chân dốc xuống đất. Hắn sẽ rút gươm cắt tiết để nấu ăn đây. Nhanh như một con chim ưng, hai thủy thủ còn lại băng mình chạy. Họ cắm đầu bỏ chạy, chạy thục mạng một hơi về thẳng chỗ đoàn thuyền đang neo đậu Ăngtipatét thấy vậy liền thét lớn, ra lệnh báo động và truy đuổi. Cả đô thành nhốn nháo hẳn

lên. Những người khổng lồ Lettorigông từ khắp các ngả chạy ra tay cầm những ngọn lao và những cây đinh ba. Chúng chạy tắt bằng những con đường lên các ngọn núi cao. Và từ trên những ngọn núi cao chúng trông thấy đoàn thuyền đang neo đậu gần bờ. Thế là chúng bửa núi lấy đá ném tới tấp xuống đoàn thuyền. Những tảng đá to, nặng như những con bò béo mập thi nhau giáng xuống như một trận mưa rào. Cảnh tượng diễn ra thật vô cùng khủng khiếp. Thuyền vỡ tan tành. Người chết ngổn ngang. Kẻ vỡ sọ, bẹp ruột, kẻ gãy tay, gãy chân nằm rên la, kêu khóc. Sau khi giáng xuống những trận mưa đá, lũ khổng lồ Lettorigông liền cầm lao và cầm đinh ba chạy xuống núi đến khu vực đoàn thuyền. Chúng vui mừng reo hò trước chiến công lẫy lừng. Cầm những cây lao và đinh ba, chúng xiên người như ta xiên cá mang về đô thành làm một bữa tiệc linh đình mừng chiến thắng.

Vào lúc những tảng đá đầu tiên của lũ Lettorigông trút xuống đoàn thuyền, Uylix thấy ngay cái chết kề bên. Chàng bèn rút gươm chém đứt phắt các dây buộc thuyền và ra lệnh cho anh em thủy thủ dốc sức chèo mau, chèo mau ra khơi để thoát khỏi tai họa. May mắn làm sao, lũ Lettorigông không để ý đến con thuyền của Uylix đậu ở ngoài xa. Nhưng cũng đau đớn xót xa làm sao vì tai họa quá ư nặng nề, khủng khiếp. Đoàn thuyền mười hai chiếc với bao anh em thủy thủ từ nay chỉ còn lại có một chiếc, một chiếc thuyền do Uylix chỉ huy. Mười một chiếc kia với bao anh em thủy thủ đã vĩnh viễn không còn được hưởng niềm hạnh phúc của ngày về đoàn tụ với quê hương gia đình.

Cứu đồng đội thoát khỏi kiếp lợn trong tay tiên nữ - phù thủy Kiếckê

Con thuyền của Uylix ra đi. Trời yên biển lặng. Thuận buồm xuôi gió. Nỗi đau thương và nhớ tiếc những anh em xấu số đã thiệt mạng nguôi dần trong lòng mọi người. Thuyền dừng lại ở một hòn đảo. Sau ba ngày nghỉ ngơi và săn bắn để có lương thực dự trữ, đến ngày thứ tư khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng xuất hiện thì Uylix họp tất cả anh em lại và cất tiếng nói:

- Hỡi anh em! Dù chúng ta đã chịu đựng nhiều gian truân khổ ải nhưng chúng ta không thể đành lòng để con thuyền của chúng ta đậu ở mảnh đất

này mà không biết rõ nó như thế nào, phương hướng ra sao. Như vậy làm sao chúng ta có thể tiếp tục cuộc hành trình được. Ta đã trèo lên một ngọn núi cao quan sát thì thấy đây là một hòn đảo không lớn, ở giữa đảo là một thung lũng đồng bằng. Hơn nữa, từ giữa đảo, chính mắt ta trông thấy rõ ràng có những làn khói xanh biếc bốc lên lượn lờ, len lách qua rừng cây rậm rạp.

Nghe Uylix nói vậy, anh em biết ngay là họ sắp phải dấn thân vào cuộc thám hiểm. Họ ngần ngại vì những nỗi khủng khiếp vừa qua đang còn ám ảnh họ. Song Uylix đã quyết là làm. Chàng chia mọi người ra làm hai nhóm. Một do chàng chỉ huy. Một do Ơrilôcốt. Tiếp đó là rút thăm để xem nhóm nào lãnh nhiệm vụ thám hiểm hòn đảo. Toán Ơrilôcốt trúng thăm. Hai mươi anh em thủy thủ lên đường lòng đầy lo âu. Nhưng những người ở lại với con thuyền cũng lo âu không kém. Ơrilôcốt dẫn anh em tiến sâu vào trong đảo. Họ đến một căn nhà. Đó là căn nhà của một tiên nữ - phù thủy Kiếckê, một tiên nữ xinh đẹp có những búp tóc quăn vàng, nói được tiếng người nhưng lại độc ác và biết nhiều phép thuật ma quái. Tiên nữ là con của vị thần Mặt Trời Hêliốt. Thần đã giao cho con gái yêu quý cai quản hòn đảo Aiaie. Căn nhà của tiên nữ - phù thủy Kiếckê được xây bằng những tảng đá nhẵn bóng có sói rừng và sư tử canh giữ. Thật ra đây là những người trần thế đoản mệnh, họ bị tiên nữ dùng pháp thuật và bùa ma thuốc quỷ biến thành những con vật. Gặp người lạ đến nhà, kỳ lạ thay, những con thú ấy lại chạy đến vẫy đuôi hớn hở chào mừng, tạo ra một cảnh tượng tưng bừng nô nức khiến cho mọi người dịu bớt nỗi lo sợ đang đè nặng trong trái tim. Tuy nhiên vẫn có nhiều người sợ hãi đến run bắn lên khi những con thú ấy quấn quít bên mình. Lúc này Kiếckê đang ở trong nhà dệt lụa, vừa dệt vừa ca bát véo von. Cửa đóng kín. Mọi người bàn với nhau phải gọi thật to thì chủ nhân mới biết. Và một người có tiếng nói sang sảng như vũ khí đồng đã cất tiếng gọi. Nghe tiếng, Kiếckê liền ra mở cửa, mời khách vào nhà. Nhưng Ơrilôcốt không vào. Người anh hùng này đề phòng mưu đồ thâm độc. Chàng lủi nhanh, tìm một chỗ kín đáo và thuận lợi giấu mình ở đó theo dõi tình hình.

Và tình hình diễn ra như sau:

Kiếckê dẫn hai mươi hai anh em thủy thủ vào nhà. Nàng mời các vị khách ngồi xuống những chiếc ghế bành đẹp đẽ rồi pha rượu vang đỏ với mật ong xanh hòa cùng bột lúa mạch và pho mát để mời mọi người thưởng thức. Mọi người nâng cốc chúc tụng sức khỏe của nữ chủ nhân và nốc rượu cạn một hơi... Nhưng họ có ngờ đâu trong khi pha rượu Kiếckê đã pha cả vào đó những liều thuốc ma quái do bàn tay phù thủy của mình chế tạo. Thứ thuốc này ai uống phải là quên hết mọi kỷ niệm êm đềm, ấm cúng của quê hương yêu dấu và gia đình thân thiết. Thấy mọi người đã uống cạn và bắt đầu ngây ngất, Kiếckê liền lấy chiếc đũa phù thủy của mình ra gõ nhẹ lần lượt vào từng người miệng lẩm nhẩm mấy câu thần chú. Và lập tức hai mươi hai chàng trai cường tráng và xinh đẹp bỗng chốc biến thành hai mươi hai con lợn to béo, đần độn. Kiếckê chỉ còn mỗi việc xua chúng xuống chuồng. Ơrilôcốt rình nấp ở ngoài theo dõi được mọi diễn biến. Chàng vô cùng kinh hãi. Không còn cách gì đối phó được ngoài mỗi cách chạy cho mau về nơi con thuyền neo đậu tường trình lại cho Uylix và mọi người biết. Mệt đến đứt hơi, Ơrilôcốt thở hổn hển, vừa thở vừa kể lại cảnh tượng anh em phút chốc biến thành một đàn lợn ngơ ngác và đần độn.

Uylix nghe xong chẳng nói một lời. Chàng lặng lẽ đeo gươm vào sườn, khoác cung lên vai và lên đường. Chàng ra đi. Giữa đường chàng gặp một chàng trai tướng mạo khôi ngô, hình dáng xinh đẹp, thần thái thông minh. Chàng trai này chính là thần Hermex biến hình định tâm đón gặp Uylix để chỉ dẫn cho Uylix cách đối phó với tiên nữ - phù thủy Kiếckê và mưu kế để giải thoát cho các bạn đồng hành, chiến hữu thân thiết, thoát khỏi kiếp lợn. Thần Hermex sau khi chỉ dẫn cho Uylix còn ban cho Uylix một cây cỏ tiên rễ đen, hoa trắng là báu vật riêng của thế giới Ôlanhpơ. Với cây cỏ này mọi pháp thuật, bùa ma thuốc quỷ của tiên nữ - phù thủy đều vô hiệu.

Uylix dừng bước trước ngôi nhà của Kiếckê và cất tiếng gọi. Tiên nữ - phù thủy xinh đẹp, có những búp tóc quăn vàng ra mở cửa mời chàng vào nhà. Tiên nữ lại pha rượu để mời vị khách quý. Uylix đón nhận cốc rượu nốc cạn một hơi. Cây cỏ thần chàng giữ trong người làm cho độc dược vô hiệu. Đầu óc chàng vẫn tỉnh táo sáng suốt. Nhưng Kiếckê nào có biết. Nàng chỉ mỉm cười lấy chiếc đũa phù thủy ra gõ nhẹ vào người chàng và nói: "Thôi nào, đi vào chuồng lợn mà ngủ với các bạn mày!" Chẳng nói chẳng rằng, Uylix rút thanh gươm ra đánh soạt một cái, xông tới chĩa mũi gươm vào

ngực Kiếckê, tiên nữ thét lên một tiếng kinh hoàng, quỳ vội xuống van xin Uylix bằng một lời lẽ thiết tha.

- Hỡi người anh hùng có một không hai! Hãy tha cho ta tội chết! Chàng là ai? Ở xứ sở nào đặt bước tới đây. Xưa nay chưa từng có một ai sau khi uống cốc rượu pha độc dược của ta mà đầu óc lại vẫn còn tỉnh táo. Hẳn chàng là người hùng Uylix có muôn ngàn mưu trí mà thần Hermet đã có lần tiên báo cho ta biết rằng, chàng sẽ ghé thăm ta. Nếu đúng vậy quả thật chàng là người anh hùng đã nghĩ ra cái mưu "Con ngựa gỗ" để hạ thành Tơroa, thì xin chàng hãy tra gươm vào vỏ và đón nhận những chuỗi ngày tràn trề hạnh phúc của ái ân, hoan lạc và niềm tin yêu...

Nhưng Uylix tinh khôn đáp lại:

- Hỡi tiên nữ Kiếckê xinh đẹp có búp tóc quăn vàng! Sao mà ta có thể tin yêu nàng, đền đáp lại tình yêu nồng thắm của nàng khi nàng đã biến các bạn ta thành lợn và nhốt họ trong chuồng. Hẳn rằng nàng nuôi giấu một ý đồ thâm độc: dùng sắc đẹp và tình yêu để quyến rũ ta, để cho chí khí của ta mòn mỏi, sức khỏe ta kiệt quệ đã rồi tới một ngày nào đó hãm hại ta. Không! Không! Không khi nào ta coi nàng là một người bạn tình khi nàng chưa thề nguyền sẽ không bao giờ mưu hại Uylix.

Kiếckê nghe nói liền đứng dậy trịnh trọng thề. Tiếp đó nàng truyền cho các nữ tỳ bày tiệc. Còn nàng đích thân tắm rửa và xức dầu thơm cho Uylix. Nàng chọn một tấm áo dài đẹp đẽ mặc cho chàng, sau đó cùng chàng đi vào bàn tiệc. Nàng dâng mời chàng rượu nồng thơm phức, bánh mì và những của ngon vật lạ, sản phẩm của hòn đảo quê nàng. Nhưng Uylix cứ ngồi đăm chiêu tư lự, chẳng hề nhấp một hớp rượu hay ăn một miếng thịt, miếng bánh nào. Thấy vậy, Kiếckê cất tiếng hỏi:

Hỡi Uylix kính mến! Vì sao chàng lại ngồi im không ăn không uống, chẳng nói chẳng rằng lấy một lời? Hay chàng lại sợ em bày mưu hại chàng? Không, xin chàng hãy tin em, vì em đã cam kết bằng những lời thề nguyền thiêng liêng độc địa.

Uylix đáp lại:

- Hỡi Kiếckê xinh đẹp! Xin nàng tha lỗi cho ta. Quả thật ta không còn bụng dạ nào mà thưởng thức những của ngon vật lạ của bữa tiệc thịnh soạn này khi ta nghĩ đến bạn hữu của ta đang còn phải sống trong kiếp lợn. Với thiện ý và tấm lòng ưu ái, nàng đã chăm sóc ta, mời ta dự tiệc. Vậy thì xin nàng hãy giải thoát cho những bạn hữu của ta khỏi kiếp lợn. Trái tim ta chỉ thực sự thanh thản và khao khát tình yêu khi tận mắt trông thấy đồng đội trung thành của ta, những người sẽ cùng ta tiếp tục cuộc hành trình trở về quê hương Hy Lạp.

Kiếckê chấp nhận ngay lời cầu xin của Uylix. Nàng, tay cầm chiếc đũa phù thủy dẫn Uylix xuống chuồng lợn. Nàng mở cửa chuồng và đi vào giữa đàn lợn đông đúc, béo trục béo tròn. Nàng lấy trong chiếc túi đeo trên hông một nắm lá thuốc gì đó đem chà xát vào mỗi con lợn. Thế là từ đàn lợn đứng bật dậy hai mươi hai người khỏe mạnh, cường tráng. Họ nhận ra ngay Uylix đang đứng trước họ, bởi vì Kiếckê chỉ biến được hình hài họ thành con lợn, còn đầu óc họ vẫn là đầu óc của con người. Thế là họ vội chạy đến, kẻ ôm chầm, người xiết tay vị chỉ huy tài giỏi và thân yêu của họ, người đã từng gắn bó với họ qua bao gian truân khổ ải. Căn nhà vang lên tiếng nức nở nghẹn ngào của nỗi mừng tủi, hợp tan. Nhìn cảnh tượng ấy, tiên nữ - phù thủy Kiếckê cũng bùi ngùi trong dạ. Nàng cất tiếng bảo Uylix:

- Uylix hỡi! Xin chàng hãy trở về nơi con thuyền neo đậu, cho anh em kéo thuyền lên cạn, cất giấu của cải cùng mái chèo cột buồm vào hang sâu rồi dẫn mọi người tới đây cùng dự tiệc.

Thế là cả đoàn thủy thủ của Uylix tụ hội trong dinh cơ của Kiếckê. Tại đây họ sống những ngày thỏa thuê, tưng bừng trong yến tiệc hội hè tưởng chừng như quên mất rằng họ đang chờ mong quê hương yêu dấu với những người thân yêu đang chờ mong ngày trở về của họ... Ngày tháng trôi đi như nước chảy mây bay thấm thoát đã một năm ròng. Nhưng chẳng gì làm con người quên được mảnh đất quê hương với những người cùng chung cội nguồn máu mủ. Anh em thủy thủ nhắc nhở Uylix đã đến lúc phải lên đường. Một bữa kia, Uylix đã trân trọng bày tỏ nguyện vọng xin được trở về quê hương. Nàng Kiếckê xinh đẹp rất đỗi yêu mến người bạn tình của mình nhưng cũng không vì thế mà khước từ lời cầu xin hay cản trở.

Nàng chấp thuận lời cầu xin của chàng với tấm lòng hào hiệp. Nàng báo cho chàng biết Số Mệnh đòi hỏi chàng trước khi tiếp tục cuộc hành trình trở về phải xuống thế giới âm phủ của thần Hađex để gặp vong hồn những người đã chết và để xin nhà tiên tri mù Tirêdiát ban cho những lời chỉ dẫn. Kiếckê sẽ đích thân giúp đỡ, chỉ dẫn cho Uylix hoàn thành chuyến đi đầy khó khăn này.

Cuộc hành trình xuống thế giới âm phủ của thần Hađex

Sau khi Uylix nói rõ cho các bạn đồng hành biết sự gian nan vất vả của cuộc hành trình sắp tới, họ tỏ ra vô cùng lo sợ nhưng đã quen tuân theo thượng lệnh nên họ vẫn sẵn sàng cùng chàng xuống thuyền để đi về miền Bắc xa xôi. Kiếckê phù phép cho con thuyền thuận buồm xuôi gió. Cuối cùng, con thuyền của Uylix đến được vùng biển Đại dương Đầu bạc, cập bến vào xứ sở của những người Kimêri [4], nơi không bao giờ được nhìn thấy ánh sáng của thần Hêliôx. Xứ sở này bị che phủ vĩnh viễn bởi sương mù dày đặc, lạnh lẽo và bóng đêm mù mịt. Ở đó, Uylix và các bạn đồng hành đưa con thuyền lên bờ, dắt một con cừu đực và một con cừu cái đen xuống để làm lễ hiến tế cho các vị thần ở dưới âm phủ. Họ đi đến một mỏm núi cao, nơi hai con sông Côkit và Piriphlêghêtông đổ vào sông Akhêrông [5]. Đến đó, Uylix dùng mũi kiếm của mình đào một cái hố thật sâu rồi đổ vào đó ba chén: một chén mật ong, một chén rượu và một chén nước, rắc bột lúa mạch xuống đó rồi chọc tiết những con cừu hiến tế. Máu của các con vật chảy vào cái hố. Một đám đông vong hồn xúm lại bên hố và xin được là người đầu tiên uống những giọt máu của những con vật hiến sinh. Ở đây có linh hồn các cô gái, chàng trai trẻ tuổi. Các ông già bà già và những chiến binh trong các trận đánh. Uylix và các bạn đồng hành cảm thấy vô cùng sợ hãi. Họ thiêu những con vật hiến tế và cầu khấn thần Hađex và vợ ông là Perxêphôn. Uylix nắm chặt chuôi kiếm và ngồi bên cạnh hố để ngăn cản không cho những vong hồn đi vào trong hố. Người đầu tiên đến gần miệng hố và linh hồn chàng trai trẻ Enpêno. Linh hồn của chàng trai này đã đến bên cổng âm phủ từ trước khi đoàn người của Uylix tới. Enpêno van xin Uylix hãy chôn cất thi thể cậu để linh hồn cậu có thể được thanh thản trong vương quốc của thần Hađex. Uylix hứa sẽ thực hiện nguyện vọng của cậu. Tiếp đến và linh hồn của Ăngticlê, mẹ của Uylix, bay đến bên hố. Khi Uylix rời đảo Itac để tham gia cuộc chiến Tơroa, bà

vẫn còn sống. Mặc dù rất đau lòng nhưng chàng không thể để cho mẹ mình đến gần cái hố vì người đầu tiên uống máu ở cái hố phải là linh hồn của nhà tiên tri mù Tirêdiat. Cuối cùng thì linh hồn của Tirêdiat xuất hiện. Uống máu xong, linh hồn của Tirêdiat cho Uylix biết rằng thần Pôdêiđông rất giận chàng vì chàng đã chọc mù mắt con trai của thần là tên khổng lồ một mắt Pôliphem. Tirêdiat đoán cho Uylix biết rằng mặc cho thần Pôdêiđông không muốn, chàng vẫn về được đến nhà nếu chàng và các bạn đồng hành không ăn thịt con bò thần của thần Hêliôx. Nếu các bạn đồng hành của Uylix ăn thịt bò thì họ sẽ phải chết hết, chỉ còn một mình Uylix còn sống trở về quê hương nhưng cũng phải trải qua muôn vàn gian khó. Về đến nhà Uylix sẽ trả thù được bọn cầu hôn nhưng chỉ sau khi chàng vác chiếc mái chèo đi cho đến một xứ sở mà ở đó người dân không biết chèo thuyền trên biển, không bao giờ nhìn thấy tàu thuyền. Uylix sẽ nhận biết những người này khi họ hỏi chàng tại sao lại vác chiếc xẻng trên vai. Ở xứ sở này, Uylix phải làm cho Pôdêiđông thất bại và chỉ sau đó mới được trở về nhà. Ở nhà chàng phải cúng tế thật nhiều sản vật cho tất cả các thần và chỉ đến khi đó, chàng mới được sống yên ổn ở Itac cho đến khi chết.

Đó là những điều mà nhà tiên tri mù nói với Uylix. Nói xong rồi ông ta bỏ đi. Lúc này, Uylix mới để ý nhìn thấy rất nhiều linh hồn. Linh hồn của mẹ chàng, sau khi đã uống máu, kể cho chàng nghe về những điều đã xảy ra ở Itac cho đến trước khi bà chết. Bà an ủi chàng rằng cha chàng, lão vương Laectơ; vợ chàng, nàng Pênêlôp và đứa con trai nhỏ của chàng, bé Têlêmác vẫn còn sống. Uylix muốn ôm chặt người mẹ thân yêu của mình trong vòng tay nhưng ba lần chàng cầm tay bà là ba lần, cái bóng nhẹ bẫng của bà tuột khỏi tay chàng. Chàng nhìn thấy trong vương quốc của thần Hađex bóng dáng của nhiều vị anh hùng nhưng chàng không thể nào kể hết tên vì chỉ có một đêm, làm sao mà nhớ cho xuể. Lúc này cũng đã muộn, chàng cần phải nghĩ tới đường về. Trong vương quốc của Hađex, Uylix còn nhìn thấy vong hồn của nhà vua Agamemnông. Nhà vua cay đắng than phiền về người vợ Clitemnextơrơ và Egixtơ, những kẻ đã giết nhà vua trong ngày ông ta trở về. Linh hồn Agamemnông khuyên Uylix khi trở về Itac không nên tin vào Pênêlôp, vợ chàng. Uylix còn nhìn thấy linh hồn Akhin, Patơrôclơ, Ăngtilôkhơ. Uylix kể cho Akhin nghe về những chiến công lừng lẫy của con trai chàng, Nêôptôlem. Akhin rất vui vì nghe được tin đó và chàng chua xót phàn nàn về cuộc sống vô vị của những linh hồn trong

vương quốc của thần Hađex. Akhin nói rằng chàng ước ao được sống một cuộc sống dù là của một kẻ bần cùng trên trần thế vẫn còn hơn làm vua ở vương quốc của những linh hồn chết. Mặc dù Uylix đã tìm mọi cách lấy lòng Hađex nhưng ông này vẫn giận dữ lặng lẽ bỏ đi vì nghe thấy câu chuyện giữa Uylix và Akhin.

Uylix cũng đã gặp vị quan tòa của những người chết, vua Minôx, nhìn thấy sự khổ ải của Tăngtan và Xidíp. Cuối cùng thì linh hồn của người anh hùng vĩ đại nhất trong những người anh hùng – Hêraclex đến gần Uylix. Mặc dù Hêraclex đã là vị thần bất tử sống trên thế giới Ôlanhpơ nhưng linh hồn ông vẫn vật vờ trong thế giới của Hađex. Uylix còn muốn chờ xem linh hồn của các bậc anh hùng vĩ đại nhất của quá khứ nhưng bỗng nhiên, các linh hồn cùng kêu lên một tiếng kêu thảm thiết. Quá sợ hãi, chàng chạy lao lên con tàu của chàng. Chàng sợ rằng Perxêphôn sẽ cử Mêđuydơ đuổi theo.

Uylix và các bạn đồng hành vội vàng chèo con thuyền vào đại dương Bạc đầu và rời bỏ xứ sở của những người Kimeri.

Ăn thịt bò của thần Hêliốt, cả đoàn thủy thủ bị trùng phạt chỉ riêng mình Uylix sống sót

Hoàn thành cuộc hành trình xuống thế giới âm phủ của thần Hađex, Uylix và đồng đội trở về tòa lâu đài của Kiếckê để cảm ơn và chào từ biệt nàng. Kiếckê ban cho họ lương thực và nước ngọt. Nàng không quên nói riêng cho Uylix biết những nguy hiểm sẽ gặp phải trong cuộc hành trình cũng như chỉ dẫn cho chàng cặn kẽ cách đối phó.

Con thuyền của Uylix đi thuận buồm xuôi gió. Chẳng mấy chốc đã tới gần vùng biển của những tiên nữ Xiren là những nàng tiên mà nửa thân người phía trên là một thiếu nữ xinh đẹp còn nửa dưới là chim hoặc là cá, có cánh bay được trên trời, lại có vây, có đuôi để bơi được ở dưới nước. Xiren sống ở một đồng cỏ trên một đảo hoang, mà quanh đảo ngổn ngang xương trắng của những thi hài bị thối rữa. Đó là những thủy thủ xấu số đã nghe phải tiếng hát mê hồn của Xiren, bỏ thuyền, bỏ lái lao đầu xuống biển cả bơi theo Xiren về hòn đảo, hy vọng tìm được mối tình thắm nồng vĩnh viễn như lời ca đầy quyến rũ của các nàng.

Thuyền của Uylix sắp đi vào vùng biển của các Xiren. Làm thế nào để thoát khỏi tai họa? Uylix trước hết nói cho anh em thủy thủ biết rõ mối hiểm nguy. Và đây là cách đối phó: chàng sẽ lấy sáp ong gắn chặt vào lỗ tai của anh em thủy thủ, còn bản thân mình thì để anh em thủy thủ trói chặt vào cột buồm. Vì theo lời truyền phán của Kiếckê, dù sao Uylix cũng không nên bỏ lỡ dịp thưởng thức giọng hát tuyệt diệu của các Xiren. Tuy nhiên, anh em thủy thủ cần nhớ, nếu chàng có vùng vẫy ra lệnh hoặc ra hiệu cởi trói cho chàng thì tuyệt đối không ai được tuân lệnh. Ngược lại càng phải trói chặt chàng vào cột buồm hơn nữa.

Kia là hòn đảo của các Xiren hiện ra. Mặc dù con thuyền đã cố tránh xa hòn đảo nhưng không thoát khỏi con mắt tinh tường của các nàng. Các Xiren thấy con thuyền đi ngang qua hòn đảo liền bơi đến vây lượn quanh con thuyền và cất tiếng hát véo von. Các Xiren ca ngợi chiến công của người anh hùng đã nghĩ ra cái mưu "Con ngựa gỗ", ca ngợi những chiến hữu của chàng. Các nàng ngỏ ý muốn các chàng trai hãy dừng thuyền lại để nghe các nàng hát. Và với những giọng hát sâu lắng, ngọt ngào, chứa chan tình cảm, các nàng muốn các chàng trai anh hùng hãy ghé thuyền vào đảo tuyệt diệu của các nàng để nghỉ ngơi và vui chơi hoan lạc... Anh em thủy thủ chẳng ai nghe được tiếng hát của các Xiren. Riêng Uylix nghe thấy tiếng hát ấy, lòng chàng náo nức, bồi hồi bồi hồi. Chàng vùng vẫy kêu gào ra hiệu cởi trói cho chàng. Nhưng vô ích. Hai thủy thủ xông đến quấn thêm mấy vòng dây nữa vào người chàng. Còn mọi người vẫn cúi rạp mình ra sức chèo. Con thuyền lướt sóng đi băng băng.

Khi Uylix không còn nghe thấy tiếng hát của các Xiren vang vọng đến, chàng bèn ra hiệu cho anh em thủy thủ rút sáp ong ở tai ra và cởi trói cho chàng. Thế là con thuyền đi qua vùng biển của những tiên nữ Xiren có sắc đẹp tuyệt trần, có tiếng hát quyến rũ mê hồn, bình yên vô sự.

Qua vùng biển Xiren chưa được bao lâu thì con thuyền lại phải qua một vùng biển nguy hiểm hơn nữa. Đó là một vùng biển có những ngọn núi đá lem chởm nằm ngổn ngang trên mặt sóng dữ. Để tránh va phải đá ngầm, con thuyền của Uylix đi tránh ra xa bờ. Nó phải đi qua một eo biển hẹp. Nơi đây hai bên núi đá có hai con quái vật. Một con tên gọi là Xkila, trú trong một chiếc hang sâu, chuyên rình bắt người để ăn thịt. Một con tên là

Carip hút nước vào lòng, biển xoáy thành một vực réo lên ùng ục và đáy biển lộ ra với nền cát xanh thẫm. Để đến khi Carip phun nước ra thì biển khơi chuyển động dữ dội, nước dâng lên cao ngút, nổi sóng nổi bọt tưởng như biển đang bị đun sôi sùng sục trong một cái chảo đặt trên bếp than hồng. Nước phun lên cao rồi rơi xuống dãy núi hai bên như một trận mưa rào trút nước xuống. Anh em thủy thủ thấy vậy vô cùng sợ hãi, mặt tái xanh như không còn một giọt máu. Uylix mặc áo giáp đồng tay cầm dao nhọn ra đứng trước mũi thuyền chỉ huy, cổ vũ anh em. Chàng điều khiển anh em cho lái cho con thuyền đi lánh về phía bên Xkila, tránh được vực xoáy lúc Carip hút nước rồi lại nhanh chóng thoát khỏi cột nước cao ngút của Carip phun nước ra. Nhưng trong khi mải chú ý đối phó với Carip thì từ một hang núi đá cao, Xkila thò đôi tay dài nghêu đầy lông lá ra tóm bắt ngay sáu thủy thủ ở giữa lòng thuyền. Sáu anh em bất hạnh đó kêu thét lên, giãy giụa, chới với trên không giống như một con cá mắc câu bị người đi câu giật cần kéo cá lên khỏi mặt nước. Xkila đã ăn thịt họ ngay trước cửa hang. Uylix trông thấy cảnh tượng đau lòng ấy mà không sao cứu vãn được. Đó là một trong những kỷ niệm xót xa của chàng trong quãng ngày lênh đênh tiên biển cả tìm đường về quê hương.

Thoát khỏi tai họa của vùng biển đá ngầm với Carip và Xkila, con thuyền của Uylix đi đến hòn đảo của thần Mặt Trời Hêliốt có vầng trán rộng, to béo khác thường cùng với đàn dê, cừu đông đúc. Từ xưa mọi người đã trông thấy chúng, nghe thấy tiếng chúng kêu rống om xòm. Uylix nhớ lại lời căn dặn của tiên nữ Kiếckê và nhà tiên tri mù Tirêdiát, chàng nói với anh em thủy thủ:

- Hỡi anh em! Nàng Kiếckê xinh đẹp có những búp tóe quăn vàng và nhà tiên tri danh tiếng Tirêdiát đã căn dặn ta, phải tránh hòn đảo của thần Hêliốt, nếu không sẽ gặp phải một tai họa khủng khiếp. Vậy xin anh em hãy cho thuyền lánh xa đảo.

Nhưng anh em thủy thủ chẳng nghe theo lời khuyên bác của Uylix. Họ viện cớ trải qua bao nỗi hiểm nguy, sức lực của bọ đã kiệt quệ rồi. Giờ đây là lúc cần phải để cho mọi người lên bờ nấu ăn bữa chiều, nghỉ ngơi để lấy lại sức. Đói và mệt không thể đi suốt đêm được. Nhỡ giữa đường trái gió

trở trời thì sức đâu ra mà chống đỡ, Uylix đành phải tuân theo ý muốn của mọi người song chàng không quên căn dặn họ một điều tối ư quan trọng.

- Hỡi anh em! Anh em đã muốn thế, ta chẳng thể một mình chống lại ý muốn của anh em. Song ta muốn anh em phải hứa với ta bằng một lời thề nguyền thiêng liêng: không một ai được đụng đến một con bò hay một con bê, con cừu trên đảo. Anh em hãy bằng lòng với nguồn thức ăn dự trữ mà nàng Kiếckê bất tử đã ban cho chúng ta.

Nghe lời Uylix, anh em thủy thủ thề hứa tuân theo lời căn dặn của Uylix.

Nhưng gần sáng, thần Dớt dồn mây mù khơi lên một cơn bão lớn. Con thuyền không nhổ neo được. Rồi ngày hôm sau, hôm sau, hôm sau nữa cứ thế kéo dài cho đến trọn một tháng thời tiết chẳng thuận lợi chút nào. Buổi sớm thì nắng ủng mưa dai. Buổi chiều thì gió chướng biển động. Lương thực dự trữ hết dần. Anh em thủy thủ phải săn chim, bắt cá để sống cho qua ngày. Cái đói hành hạ mọi người khiến Uylix vô cùng lo lắng. Chàng bèn đi sâu vào trong đảo, tìm một nơi khuất gió, sạch sẽ, cao ráo, quỳ xuống hướng mặt lên bầu trời cao xanh mà cầu khấn các vị thần Ôlanhpơ. Chàng cầu xin các vị thần chỉ dẫn cho đường về, giúp chàng và anh em thoát khỏi tình cảnh nguy khốn. Các vị thần từ chốn cao xa nghe thấy hết lời thỉnh nguyện của chàng. Các thần giáng xuống đôi mắt của chàng một cơn buồn ngủ nặng trĩu. Và thế là Uylix ngủ thiếp đi.

Trong khi chàng ngủ say, anh em thủy thủ bị cơn đói giày vò không còn nghị lực và sự tỉnh táo để chế ngự, đã bảo nhau bắt những con bò có vầng trán rộng của thần Hêliốt giết thịt, nấu ăn. Đến khi Uylix tỉnh ngủ trở về bờ biển nơi con thuyền neo đậu thì việc đã xảy ra rồi không còn cách gì cứu vãn được. Chàng chỉ con biết quỳ xuống giơ hai tay lên trời than vãn cho nỗi bất hạnh của mình và cầu xin các vị thần Ôlanhpơ tha thứ.

Nữ thần Lămpêxi trùm khăn dài tha thướt, con gái của thần Hêliốt, được giao trách nhiệm cai quản đàn bò, liền bay ngay lên thiên đình tâu cho cha biết cái hành động phạm thượng vô đạo của lũ thủy thủ. Thần Hêliốt bèn đùng đùng bổ tới ngay cuộc họp của các vị thần. Ngay giữa lúc mọi chư vị

thần linh đang họp bàn nhiều công việc trọng đại, thần Hêliốt cất tiếng nói ầm vang, khiếu nại:

- Hỡi Dớt đấng phụ vương và các chư vị thần linh bất tử! Xin các vị hãy trừng phạt ngay lũ thủy thủ của Uylix vì tội chúng đã giết bò của ta. Chúng đã hỗn hào lão xược xúc phạm đến báu vật của ta, một hành động phạm thượng không thể nào tha thứ được. Nếu chúng không bị trừng trị vì tội này thử hỏi trật tự kỷ cương của thế giới Ôlanhpơ còn ra cái gì nữa. Ta sẽ từ bỏ thế giới dương gian này, xuống sống ở thế giới âm phủ của thần Hađex và dùng ánh sáng của mình phục vụ cho những vong hồn. Ta không thể nào làm việc ở cái thế giới hỗn loạn như thế này được.

Nghe Hêliốt nói vậy, thần Dớt dồn mây mù bèn lên tiếng ngay:

- Hỡi Hêliốt, vị thần Mặt Trời nóng rực! Xin hãy bình tâm! Thần cứ tiếp tục dùng ánh sáng của mình phục vụ cho các vị thần bất tử của ngọn núi Ôlanhpơ và phục vụ cho lũ người trần đoản mệnh sống trên mặt đất sản sinh ra lúa mì. Còn với lũ người phạm thượng kia, ta sẽ giáng sét chói lòa đánh tan con thuyền chạy nhanh của chúng ra từng mảnh vụn giữa biển khơi.

Thần Hêliốt ra về yên lòng chờ đợi.

Sáu ngày đã trôi qua kể từ buổi anh em thủy thủ giết con bò tiên của thần Hêliốt cũng có nghĩa là sáu lần thần Hêliốt đánh cỗ xe vàng chói lọi của mình từ tòa lâu đài ở phương đông sang đại dương ở miền cực tây. Trong sáu ngày ấy, anh em thủy thủ ăn uống thỏa thuê. Họ chẳng bị cơn đói giày vò nữa. Nhưng họ cũng chẳng còn đủ sáng suốt tinh tường để nhận ra những điềm gở mà các vị thần của chốn Ôlanhpơ tiên báo: da bò biết đi, những xiên thịt nướng trên bếp than hồng khi thì khóc than rên rỉ, khi thì kêu rống lên. Cả những tảng thịt sống cũng kêu gào, vật vã.

Đến ngày thứ bảy thần Dớt ra lệnh cho mưa ngừng gió lặng. Biển khơi trở nên hiền hòa. Trời xanh cao lồng lộng, bát ngát. Mây trắng tung tăng bay lượn. Thế là mọi người reo hò mừng rỡ. Họ bảo nhau đẩy con thuyền xuống biển, dựng cột căng buồm. Thuyền ra khơi chạy băng băng, băng băng. Nhưng hỡi ôi, chẳng được bao lâu! Thần Dớt dồn mây mù, phủ một

đám mây đen sầm sũng nước lên con thuyền. Biển tối sầm lại. Bão nổi. Gió thổi điên cuồng. Con thuyền của Uylix vật vã trong sóng gió. Cột buồm bị gió vặn gãy đổ xuống làm vỡ sọ một thủy thủ. Tiếp ngay sau đó, một tiếng nổ kinh thiên động địa. Thần Dớt giáng sét chói lòa xuống trúng giữa con thuyền. Con thuyền quay lông lốc, bốc khói mù mịt khét lẹt rã rời ra từng mảnh. Anh em thủy thủ lao mình xuống biển, bơi lóp ngóp, bị sóng cuốn đi mỗi người một nơi, mỗi ngả. Thần Dớt đã không cho họ tiếp tục cuộc hành trình trở về quê hương.

Uylix bơi trên mặt biển, May thay, chàng bám được vào chiếc cột buồm. Chàng bơi lại ghép chiếc cột buồm này vào với một cây xà ở liền ngay đấy làm thành một chiếc bè rồi ngồi lên trên đó. Và trên chiếc bè đơn sơ ấy chàng trôi nổi bập bệnh cho tới sáng hôm sau. Thật khủng khiếp vô ngần khi Uylix thấy mình bị trôi về đúng giữa eo biển Carip và Xkila. Lúc này Carip đang hút nước biển vào. Nước bắt đầu xoáy thành vực sâu hun hút. Uylix nhìn thấy trên đầu mình ở vách núi nhô ra có một cành vả. Chàng bám vào đó lủng lẳng như một con dơi treo mình trên cành cây. Chàng không thể di chuyển đến một chỗ khác. Và cứ lủng lẳng như thế để chờ đợi. Chàng chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi:

Carip hút nước xong lại nhả nước ra. Đúng lúc chiếc bè gỗ từ miệng Carip nhả ra nổi bềnh lên mặt sóng, Uylix buông tay khỏi cành cây cho người rơi xuống nước, chàng lại ngoi lên ngay. Chàng trèo lên chiếc bè. Thế là chàng thoát chết. Sóng gió của đại dương lại tiếp tục đưa chàng đi. Suốt chín ngày trời phó mặc số mệnh của mình cho biển khơi bao la với sóng gió hung dữ, cuối cùng chàng trôi dạt đến hòn đảo Ôghidi của tiên nữ Calipxô, một nàng tiên có sắc đẹp tuyệt trần, bất tử và nói được tiếng người.

Uylix thoát khỏi sự giam cầm của tiên nữ Calipxô

Chín ngày đêm Uylix phó mặc số mệnh cho gió dập sóng vùi. Chàng chỉ có mỗi cách đối phó và bám chắc lấy con bè đơn sơ của mình, con bè bằng hai cây gỗ ghép lại. Đến đêm thứ mười chàng trôi dạt vào bờ biển của một hòn đảo. Đó là hòn đảo Oghidi ở giữa biển khơi bao la mà xưa nay chẳng mấy ai biết đến. Cai quản hòn đảo này là tiên nữ Calipxô có những búp tóc quăn xinh đẹp và nói được tiếng người, con của vị thần Tităng Atlax.

Chẳng rõ nàng tiên xinh đẹp dòng dõi của Tităng này cai quản hòn đảo từ bao giờ, chỉ biết hòn đảo đầy hoa thơm quả ngọt, thức ăn, vật phẩm dồi dào mùa nào thức ấy chẳng hề thiếu thốn một thứ gì. Hơn nữa, trên đảo ngoài Calipxô và những người nữ tỳ hầu hạ nàng, chẳng có một bộ lạc đông đảo nào ở cho nên của cải vật phẩm đã sung túc lại càng sung túc. Calipxô sống biệt lập ở đây chẳng hề giao thiệp với thế giới thần thánh cũng như với loài người trần tục đoản mệnh.

Trôi dạt vào hòn đảo, Uylix lần tìm vào giữa nơi có tiếng hát véo von và làn khói nhẹ lượn lờ trên những lùm cây xanh ngắt. Và chàng đã đặt chân đến động của tiên nữ Calipxô có những búp tóc quăn xinh đẹp và nói được tiếng người.

Calipxô đãi người anh hùng Uylix rất chân thành và nồng hậu. Nàng chiều chuộng người anh hùng, chăm sóc chàng hết sức chu đáo. Duy chỉ có mỗi một điều nàng không thể chiều lòng chàng, làm theo ý chàng được là: giúp đỡ chàng trở về quê hương Itac. Bởi vì nàng đã đem lòng yêu mến chàng. Nàng muốn chàng ở lại hòn đảo này, kết duyên với nàng. Nàng hứa sẽ làm cho chàng trở thành bất tử. Và hai người sẽ sống bên nhau trong hạnh phúc của tuổi xuân vĩnh viễn.

Uylix vô cùng xúc động trước tình yêu chân thành và nồng thắm của Calipxô. Nhưng chàng không thể chiều lòng nàng được. Nỗi nhớ quê hương và gia đình da diết, lòng khát khao được trở về nơi chôn rau cắt rốn đã khiến chàng khước từ nguyện vọng của tiên nữ Calipxô. Còn tiên nữ Calipxô ra sức chiều chuộng chàng, thuyết phục chàng ở lại hòn đảo này vĩnh viễn với nàng. Và cứ thế ngày tháng trôi đi, năm tháng trôi đi, có ai ngờ đâu Uylix đã bị giam cầm ở hòn đảo Oghidi tới bảy năm trời. Bảy năm trời, người anh hùng nổi danh vì tài trí và lòng kiên định ngày ngày ra ngồi ở bờ biển ngóng nhìn về một phương trời xa lắc mong nhìn được những làn khói nhẹ bốc lán từ hòn đảo quê hương. Đã biết bao lần chàng nhìn biển khơi vỗ sóng vào vách núi mà tưởng như lòng mình đang tan vỡ ra trong nỗi mềm vô vọng.

Nhưng đến năm thứ tám, nữ thần Atêna đã can thiệp để cho Uylix được trở về quê hương. Nữ thần biết rõ được Uylix đã chọc mù mắt tên khổng lồ

Pôliphem con của thần Pôdêiđông. Chính vì chuyện này mà thần Pôdêiđông đem lòng thù ghét người anh hùng. Nữ thần Atêna bèn đem chuyện Uylix bị giam cầm ở hòn đảo Oghidi ra để trách móc đấng phụ vương Dớt và các vị thần đã đối xử tệ bạc với Uylix. Nghe Atêna nói, đấng phụ vương quyết định ngay. Thần Hermex sẽ lãnh nhiệm vụ xuống hòn đảo Oghidi, đích thân gặp nữ thần Calipxô, thông báo cho Calipxô biết quyết định của các thần, đòi nàng phải chấp hành nghiêm chỉnh, buông tha cho Uylix trở về. Nhận lệnh của thế giới thiên đình và bậc phụ vương tối cao Dớt, vị thần truyền lệnh không thể chê trách được bèn buộc vào chân đôi dép có cánh, bằng vàng, đôi dép có thể đưa thần đi trên mặt biển mênh mông sóng vỗ cũng như trên mặt đất bao la đầy hoa thơm quả ngọt nhanh như mây bay gió thổi. Thần còn mang theo bên mình cây đũa thần, cây đũa có thể làm cho con người ngủ say mê mệt cũng như có thể đánh thức con người ta dậy tùy theo ý muốn của thần. Từ bầu trời cao vời vợi, thần Hermex bay qua xứ sở rồi lao xuống mặt biển. Đến đây thần biến mình thành một con chim hải âu để lướt đi trên lớp lớp sóng dữ bạc đầu. Chẳng mấy chốc thần đã đến hòn đảo Oghidi vô cùng giàu có và xinh đẹp của tiên nữ Calipxô. Thần bèn trút bỏ hình hài cón chim hải âu để trở lại một vị thần với phong thái uy nghi lộng lẫy. Thần tìm đến nơi ở của tiên nữ Calipxô, một chiếc động xinh xắn nằm giữa một rừng cây xanh tốt véo von tiếng chim hót. Trước động là một vườn cây đầy hoa thơm quả ngọt với bốn con suối trong vắt, nước chảy róc rách suốt ngày đêm. Thật chẳng làm sao tả hết được cảnh thơ mộng, vẻ thần tiên của chốn này. Dù sao một vị thần bất tử như Hermex đã từng đặt chân lên bao xứ sở, biết đến bao giống người và chứng kiến bao cảnh đẹp mà đến đây cũng phải thán phục và ngợi khen. Chưa từng bao giờ Người Truyền lệnh con của Dớt cảm thấy sảng khoái, hào hứng như khi ngắm cảnh đẹp này. Sau khi ngắm nhìn, thưởng thức vẻ đẹp thần tiên ở ngoài động, thần bèn bước vào trong động. Nữ thần Calipxô đang dệt vải. Nàng ngồi bên bếp lửa hồng, mùi gỗ cháy thơm ngào ngạt, vừa dệt nàng vừa cất tiếng hát du dương, êm ái lòng người. Nhưng Hermex không thấy Uylix trong động. Chàng lại như mọi ngày ra ngồi ở một phiến đá trên bờ biển ngóng nhìn về quê hương mà nước mắt tuôn trào.

Nhìn thấy Hermex, nữ thần Calipxô vội đứng lên kính cẩn chào vị thần con của Dớt. Nàng mời thần ngồi vào bàn dự tiệc. Sau khi đã ăn uống no nê

rồi, Hermex mới nói cho Calipxô biết mục đích chuyến đi của mình. Nghe Hermex nói, nữ thần Calipxô không giữ được bình tĩnh nữa, nàng tức giận đến nỗi lời nói của nàng run rẩy và lạc cả giọng. Nàng oán trách thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhpơ đã phá vỡ cuộc tình duyên của nàng, ghen ghét nàng, không cho nàng kết hôn với một người trần. Tuy vậy nàng không dám chống lại quyết định của Dớt và các thần. Nàng nói:

- Đấng phụ vương Dớt và các vị thần Ôlanhpơ đã quyết định thì không một vị thần nào dám lẩn tránh không thi hành hay làm ngược lại. Thôi thì Dớt đã xúi giục và ra lệnh cho người anh hùng ấy ra đi thì ta xin để chàng đi, dấn thân vào cuộc hành trình vượt biển khơi mênh mông chẳng lúc nào ngớt gió to, sóng dữ. Còn ta thì chẳng thể dẫn chàng về quê hương của chàng được. Ta chẳng có thuyền bè, cũng chẳng có thủy thủ để đưa chàng vượt biển. Mặc dù vậy ta sẵn lòng chỉ bảo cho chàng, giúp đỡ chàng, chẳng hề giấu giếm để chàng có thể trở về quê hương bình yên vô sự.

Vị thần Truyền lệnh không thể chê trách được liền đáp lại.

- Xin nàng hãy để cho người anh hùng ấy ra đi, ra đi ngay như lời nàng đã hứa. Nàng hãy coi chừng cơn thịnh nộ của Dớt. Đừng có làm đấng phụ vương nổi giận và trở thành thù địch với nàng.

Nói xong, thần Hermex nghiêng mình chào nữ thần Calipxô và ra về.

Tuân theo lệnh Dớt, vị thần Calipxô xinh đẹp đi tìm người anh hùng Uylix. Nàng ra bờ biển, đến bên chàng và cất tiếng an ủi. Nàng nói, nàng chẳng cản trở ý định trở về quê hương của chàng nữa. Nàng sẵn lòng để chàng đóng bè ra đi và sẽ giúp đỡ chàng lương thực. Nghe Calipxô nói, Uylix vô cùng xúc động. Nhưng chàng cảm thấy hồ nghi. Vì sao nàng lại thay đổi ý định chóng vánh như vậy? Suốt bảy năm trời đằng đẵng nàng đã giam cầm chàng ở hòn đảo này. Có lúc nào nàng từ bỏ ý định thuyết phục chàng ở lại hòn đảo này xe duyên kết nghĩa với nàng đâu? Thế mà giờ đây, không hiểu vì một lẽ gì mà nàng lại đột ngột từ bỏ ý định ấy, sẵn lòng buông tha chàng, để chàng ra về Uylix chưa hề tin đó là những lời nói thành thực. Chàng đòi nàng phải thề với bầu trời bao la và mặt đất mênh mông rằng nàng không có ý định làm hại chàng, chăng bẫy để chàng sa vào tai họa...

Tiên nữ Calipxô oai nghiêm mỉm cười. Nàng khen chàng, mặc dù ý nghĩ độc địa như chàng đã nói ra, như vậy quả là người hết sức thận trọng, khôn ngoan.

Họ ra về, nữ thần Calipxô nhanh nhẹn đi trước, người anh hùng Uylix nối bước theo sau. Tới động, nữ thần Calipxô sai các nữ tì dọn bàn, bày tiệc. Uylix ngồi vào chiếc ghế mà thần Hermex mới đây vừa ngồi. Các nữ tỳ bày trước mặt chàng đủ mọi thức ăn, thức uống ngon lành, sang trọng của người trần tục. Còn Calipxô, ngồi đối diện với Uylix, các nữ tỳ dâng lên nàng thức ăn và rượu thánh, những thức ăn làm cho nàng trở thành bất tử. Sau khi hai người đã ăn uống no nê rồi, nữ thần Calipxô uy nghiêm và xinh đẹp bèn cất tiếng:

- Hỡi Uylix, người anh hùng nổi danh vì đầu óc mưu trí khôn ngoan, con của lão tướng Laécto, dòng dõi của đấng phụ vương Dớt! Vậy là chàng muốn ra đi ư? Thật lòng chàng muốn ngay bây giờ từ giã hòn đảo này để trở vềquê hương ư? Thôi thì dù chàng muốn ra đi sớm, muộn thế nào ta cũng xin chúc chàng lên đường gặp nhiều may mắn. Tuy nhiên, chàng cũng nên nghĩ tới một điều: hành trình trở vềquê hương biết bao gian nguy, trắc trở đang chờ đón chàng trên đường về. Tai họa, rủi ro là điều cầm chắc trong tay, còn sự may mắn rất mỏng manh. Nếu chàng suy tính tới những điều mà ta nói thì dù chàng có khát khao được trở vềvới quê hương để gặp lại người vợ vô vàn thương yêu của chàng, chàng cũng sẽ ở lại đây với ta, cai quản hòn đảo này, trông coi cái động này và chàng sẽ trở thành bất tử. Vả chăng ta cũng có thể tự hào rằng vềthân hình và nhan sắc ta chẳng thua kém gì vợ chàng vì người phụ nữ trần tục dù xinh đẹp đến đâu chăng nữa cũng không thể sánh được với vẻ đẹp của các tiên nữ.

Nghe Calipxô nói vậy, Uylix đáp lại:

- Hỡi Calipxô, vị nữ thần uy nghiêm và xinh đẹp! Xin nàng chớ giận. Ta biết rõ vềthân hình và sắc đẹp của nàng. Vợ ta, nàng Pênêlôp khôn ngoan không thể nào sánh được với nàng. Vợ ta chỉ là một người phụ nữ trần tục, còn nàng, nàng là một vị thần bất tử, muôn đời tươi trẻ. Tuy vậy, ta vẫn ngày đêm khát khao mong mỏi được trở vềvới quê hương, với gia đình thân thiết. Nếu một vị thần nào đó còn giáng tai họa, đọa đầy ta trên mặt

biển mênh mông sóng dữ ta cũng cam lòng. Ta đã trải qua bao gian nguy, thử thách trên biển cả và ở chiến trường. Ta đã dày dạn nhiều phen và quen chịu đựng. Bây giờ dù có phải chịu đựng những gian nguy, thử thách nữa ta cũng sẵn sàng chấp nhận.

Uylix đáp lại như vậy và nữ thần Calipxô không nói gì thêm nữa. Nàng biết rằng không thể thuyết phục được chàng.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng xuất hiện thì hai người trở dậy. Nữ thần Calipxô ban cho Uylix những dụng cụ quý báu: một chiếc rìu đồng khá to và một chiếc búa chắc chắn. Nàng dẫn chàng vào rừng để chặt cây và chỉ dẫn cho chàng cách đóng bè. Sau đó, Calipxô trở về động sai gia nhân mang khoan đến cho Uylix. Uylix chặt cây, đẽo gọt, đóng bè, đẽo cột buồm, làm bánh lái, làm sàn bè, bện dây... Chàng làm việc hăng say và khéo léo suốt bốn ngày trời. Nữ thần Calipxô không quên cho người mang vải tới để chàng làm buồm. Thế là mọi việc xong xuôi. Uylix dùng đòn bẩy đưa bè xuống mặt biển.

Ngày thứ năm, nữ thần Calipxô cho phép người anh hùng rời đảo. Cảnh chia tay thật xúc động. Nữ thần đứng trên bờ nhìn con bè đưa người anh hùng thân yêu của mình rời đảo. Còn người anh hùng trước khi giương buồm đón gió, lần cuối cùng đứng trên sàn bè, đưa tay lên ngực, kính cẩn cúi mình chào từ biệt vị nữ thần xinh đẹp và bất tử. Chàng lưu giữ trong trái tim mình mối tình chân thành và nồng thắm của nàng, một mối tình đẹp đẽ và thơ mộng suốt bảy năm trời nhưng không thể kết thúc bằng hôn nhân như nàng mong muốn.

Thần Pôdêiđông gây bão, đắm bè. Uylix trôi dạt vào bờ biển xứ Phêaki

Rời hòn đảo Oghidi, con bè của Uylix được gió căng buồm lướt sóng hướng về quê hương Itac. Uylix lòng tràn đầy một niềm vui phơi phới ngôi trên sàn điều khiển tay lái của con bè vững chắc và thành thục. Chàng nhìn những chòm sao trên trời để định hướng cho mình khi màn đêm buông xuống. Con bè cứ thế trôi đi bình yên trên biển cả. Mười bảy lần Uylix đón Rạng Đông từ phía bên kia Đại dương đi lên. Mười bảy lần chàng cũng thao thức với những ngôi sao đêm ngời ngời. Đến Rạng Đông

thứ mười tám thì con bè của chàng đã đưa chàng tới gần một hòn đảo. Từ xa, chàng trông thấy núi rừng hiện lên một màu xanh thẫm. Hòn đảo giống như một tấm khiên con úp lên trên mặt biển ban mai còn đẫm sương mù.

Chính vào lúc con bè của Uylix đang đến gần hòn đảo thì thần Pôdêiđông lay chuyển mặt đất từ xứ Ethiôpi ra về. Thần từ cỗ xe của mình hạ xuống đỉnh cao một ngọn núi để nghỉ ngơi. Từ ngọn núi cao chót vót này thần trông thấy con bè của Uylix đang lênh đênh trên biển cả. Lòng sục sôi căm giận, thần tự bảo: "Tệ hại thật! Thế này thì các vị thần đã nhân lúc ta vắng mặt, quyết định cho Uylix trở vềquê hương! Nhưng ta quyết không chịu. Ta phải đọa đày hắn, bắt hắn phải chìm nổi, lênh đênh trên biển khơi tím sẫm màu rượu vang thì ta mới hả lòng hả dạ...".

Cỗ xe của thần Pôdêiđông rời đỉnh núi cao, sà xuống mặt biển. Thần xoay cây đinh ba lại. Lập tức mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến che kín cả bầu trời. Gió nổi lên. Thần phóng mạnh cây đinh ba xuống mặt biển dềnh sóng lên. Sóng và gió cùng ào ào kéo đến tung hoành dọc ngang, dữ dội. Con bè của Uylix lúc thì được sóng dâng cao ngất lúc thì hạ xuống thấp, tròng trành, nghiêng ngửa, chao đảo, Sóng nối tiếp sóng. Và từ trên đầu Uylix sóng đổ xuống, lật úp chiếc bè. Uylix bị sóng hất ra xa, chìm nghỉm khá lâu dưới nước. Con sóng to và dữ dội làm chàng phải vất vả lắm mới ngoi được từ dưới nước sâu lên mặt nước. Chàng bơi tìm chiếc bè, tìm được nó, bám vào trèo lên ngồi vào bè. Và chỉ có bám chặt lấy chiếc bè thì chàng mới hy vọng thoát chết.

Nữ thần biển Lơcôtê nhìn thấy Uylix trôi nổi bập bềnh trên sóng dữ. Nàng động lòng thương cảm cho số phận bất hạnh của người anh hùng. Biến thành một con hải âu, nàng vụt từ dưới nước sâu bay lên, đậu vào bè. Tới đây nàng biến thành một tiên nữ xinh đẹp của Đại dương. Ngồi trên bè, nàng cất tiếng nói với Uylix những lời có cánh như sau:

- Hỡi người anh hùng Uylix! Thật muôn vàn khổ cực đến với số phận của chàng! Sao mà thần Lay chuyển mặt đất Pôdêiđông căm tức chàng và gây cho chàng nhiều tai họa đến thế! Nhưng chàng hãy bình tĩnh. Dù vị thần đó có nuôi những ý đồtrả thù độc địa đến đâu chăng nữa thì cũng không thể nào ám hại được chàng.. Chàng hãy nghe lời ta khuyên bảo, vì chỉ có nghe

theo những lời chỉ dẫn của ta thì chàng mới có thể tránh khỏi cơn hoạn nạn. Trước hết chàng hãy vứt bỏ hết quần áo trên người. Chàng hãy rời con bè bỏ mặc nó cho sóng trôi gió cuốn. Rời bè, chàng hãy gắng sức bơi, bơi cho tới khi đặt chân lên bờ biển xứ Phêaki. Và chỉ có tới đây số mệnh mới dành cho chàng những điều tốt lành may mắn. Để bơi được vào bờ biển Phêaki, ta ban cho chàng chiếc khăn thần này. Nó sẽ là vị thần hộ mệnh của chàng. Buộc trùm tấm khăn lên ngực, chàng sẽ chẳng sợ sóng gió cuốn chàng về tận góc biển chân trời nào hoặc dìm chàng xuống biển sâu làm mồi ngon cho các loài cá. Tấm khăn sẽ giúp chàng vào đến bờ. Nhưng xin nhớ rằng, khi đặt chân lên bờ chàng phải cởi ngay chiếc khăn ra, quay mặt đi và ném mạnh nó thật xa bờ. Biển khơi đỏ tía màu rượu vang sẽ đón nó và trả nó về cho ta.

Nói xong tiên nữ Lơcôtê trao chiếc khăn thần cho Uylix. Nàng lại biến thành con hải âu để chao mình xuống mặt biển đang réo gầm cuộn sóng. Và nàng biến mất tăm dưới mặt nước đen thẫm. Nhưng Uylix chưa vội rời con bè. Mảnh đất mà theo lời tiên nữ chỉ dẫn sẽ cứu sống chàng hãy còn xa tắp. Chàng cố bám lấy con bè vì đấy là chỗ dựa tốt nhất của chàng. Chỉ khi nào không còn bấu víu được vào một tấm ván hay một cây gỗ nào, cây sào nào nữa, lúc đó chàng mới dùng đến tấm khăn. Chàng đã suy tính như vậy.

Thần Pôdêiđông vẫn chưa hả lòng căm giận. Thần tiếp tục khơi sóng biển lên. Một con sóng to dâng cao ngất như một trái núi nhằm thẳng con bè của Uylix đổ ập xuống. Chiếc bè vỡ tan. Uylix bám vào được một tấm ván. Chàng trèo lên tấm ván như một người cưỡi ngựa, và cởi bỏ hết quần áo. Bây giờ là lúc chàng sử dụng đến chiếc khăn thần của tiên nữ Lơcôtê ban cho. Chàng bơi trong biển cả mênh mông giữa tiếng sóng gào gió thét. Chàng đem hết sức lực, ý chí kiên định của mình ra chống chọi với thiên nhiên hung dữ để bảo vệ cuộc sống của mình.

Thần Pôdêiđông thấy người anh hùng Uylix bị đày đọa tội tình như vậy lấy làm hả lòng hả dạ. Thần gật gù đắc chí khi nghĩ đến số phận của Uylix còn phải chịu nhiều chìm nổi đắng cay. Và thần quất roi cho bày ngựa kéo cỗ xe của mình về tòa lâu đài lộng lẫy của thần ở dưới biển Êgiê.

Nữ thần Atêna, người con gái mến yêu của thần Dớt, đã nhìn thấy hết cảnh tượng xảy ra. Nàng không thể nào để người anh hùng Uylix phải chịu đựng một số phận khốn khó như vậy. Nàng ra lệnh cho các cơn gió phải ngừng thổi, sóng ngừng đánh. Làm như vậy thì Uylix mới có thể bơi được tới đất liền, đặt chân lên xứ sở của những người Phêaki bầu bạn với mái chèo.

Uylix bơi trên biển cả hai ngày đêm liền. Mệt mỏi rã rời đến nỗi nhiều lúc chàng tưởng chừng như phải gửi thân nơi biển cả. Nhưng đến ngày thứ ba khi nàng Rạng Đông có ngón tay hồng xuất hiện thì gió yên biển lặng. Bơi trên một ngọn sóng cao, Uylix phóng mắt nhìn ra phía trước. Và chàng đã nhìn thấy đất liền trước mắt, núi rừng xanh thẫm hiện ra, chàng cũng vô cùng mừng rỡ, gắng sức bơi mau để được đặt chân lên bờ... Nhưng khi chàng bơi vào gần bờ thì thấy trước mặt mình là những vách núi dựng đứng, không có một cửa sông bãi bến nào thoai thoải để chàng có thể đặt chân được. Sóng từ ngoài xa nối tiếp nhau từng đợt ầm ầm va vào vách núi tung bọt lên trắng xóa. Uylix phút chốc từ mừng rỡ chuyển sang lo âu, chán ngán. Nếu chàng cứ bơi thẳng vào bờ thì chắc rằng khó lòng mà thoát chết. Những ngọn sóng to hung dữ sẽ quật chàng vào vách núi đá. Còn nếu chàng bơi lảng ra xa để tìm một nơi thuận lợi ghé vào thì biết đâu đấy trong khi đi tìm, chàng sẽ bị sóng cuốn đi và đẩy chàng ra ngày càng xa bờ hơn. Chàng sẽ chết vì kiệt sức. Trong lúc vừa bơi vừa suy tính như vậy thì một cơn sóng lớn ào đến. Nó cuốn băng Uylix đi và ném chàng vào vách núi dựng đứng. May thay nữ thần Atêna đã nhìn thấy tình cảnh hiểm nghèo ấy. Nàng ban cho chàng sự nhanh trí để đối phó với nỗi hiểm nguy. Và khi ngọn sóng vừa ném Uylix lên cao thì chàng bật nhảy lăn bám vào vách núi đá, nếu không kịp thời đối phó như thế thì chàng đã thịt nát xương tan rồi. Bám được vào vách đá cũng chưa yên. Ngọn sóng lớn quật vào vách núi bật dội trở ra. Và khi dội ra nó đã cuốn theo Uylix vứt chàng ra ngoài biển. Chàng lại từ dưới nước sâu ngoi lên. Lần này chàng bơi dọc theo bờ biển để tìm một nơi thuận lợi ghé vào. Bơi mãi, bơi mãi chàng tới cửa một con sông. Chàng đem hết sức lực còn lại của mình gắng bơi vào dải cát bồi ở cửa sông. Và khi chân đã chạm đất chàng loạng choạng bước lên được vài chục bước là nằm vật xuống đất ngất lịm đi. Chàng cứ nằm sóng sượt trên bãi cát dài trắng xóa cho tới lúc sức khỏe hồi phục. Chỉ đến khi đó chàng mới sực nhớ ra là chàng còn mang chiếc khăn thần của tiên nữ Lơcôtê trên ngực. Chàng bèn đứng dậy cởi chiếc khăn và thả nó xuống dòng sông.

Dòng sông đón nhận chiếc khăn, một ngọn sóng lớn được thần Sông sai khiến đã đưa chiếc khăn ra biển cả. Và tiên nữ chẳng mấy chốc đã đón nhận được nó.

Uylix rời khỏi con sông đi sâu vào trong đất liền. Chàng vừa đi vừa nghĩ. Đêm nay chàng sẽ nghỉ ở đâu? Nếu nghỉ ở gần bờ sông thì đêm hôm rét mướt, gió sương, chàng còn hơi sức đâu mà chịu nổi! Nhưng nếu đi vào quá trong kia tìm đến một ngọn đồi có cây cối rậm rạp, kiếm một bụi cây nào đó chui rúc vào ngủ cho qua đêm thì hẳn là tốt. Chỉ sợ, ngủ mệt quá, thú dữ đánh hơi thấy, lần đến thì số phận chàng sẽ ra sao? Suy tính đắn đo, cân nhắc hồi lâu, Uylix thấy tốt hơn cả là cứ nên đi vào khu rừng sát cạnh bờ sông. Chàng tìm một hồi lâu thì thấy một bụi cây rất tốt. Bụi cây này do hai cây cảm lảm mọc ở gần nhau, nên cành lá giao nhau làm thành một cái tán che kín tưởng chừng như mưa chẳng rơi lọt, nắng chẳng xuyên qua. Uylix chui vào bụi cây vơ lá khô trải thành một cái ổ rất dày. Chàng nằm xuống và không quên vơ lá khô phủ kín đầy mình. Như người nông dân vùi ủ than hồng dưới lớp tro dày để khi cần là nhóm được lửa khỏi phải đi xin, thì giờ đây Uylix cũng vùi ủ mình trong đám lá khô như vậy. Nữ thần Atêna ban cho chàng một giấc ngủ ngon lành để chàng hồi phục lại sức khỏe.

Uylix gặp công chúa Nôdica. Công chúa đưa chàng về thành

Uylix vùi mình trong đám lá khô và đắm mình vào trong một giấc ngủ ấm áp ngon lành. Nữ thần Atêna nghĩ ra một cách để giúp chàng thoát khỏi nỗi khó khăn của người lạc bước đến một xứ sở xa lạ. Nữ thần liền bằng phép thuật của mình bay đến đô thành của nhà vua Ankinôôx cai quản xứ sở Phêaki. Xưa kia những người Phêaki sinh sống ở xứ sở Hipêri giàu đẹp. Nhưng bất hạnh thay, láng giềng của họ lại là giống người khổng lồ Xiclôp man rợ và chẳng biết kính sợ thần linh. Bọn Xiclôp cậy mình to khỏe luôn quấy nhiễu, ức hiếp những người Phêaki. Không thể sống và chịu đựng mãi cảnh khổ nhục như thế, nhà vua Nôdiôôx phong thái tựa thần linh đã đưa thần dân của mình ra đi, tìm đến hòn đảo này là đảo Phêaki. Nhà vua đã tốn bao công sức để xây dựng nên một cơ nghiệp to đẹp đàng hoàng. Ông chia đất cho thần dân để ai nấy đều có thể dựng cửa làm nhà, chăn nuôi, trồng trọt. Ông lại cho dựng đền thờ các vị thần cao cả của thế giới

Ôlanhpơ, để ai nấy có thể đem lễ vật dâng cúng các vị thần và là nơi hàng năm tổ chức những ngày hội lễ. Đô thành của ông ngày càng sầm uất, trù phú. Ông cho xây một lớp tường dày và cao bao quanh để bảo vệ. Nhưng số mệnh chẳng cho ông được hưởng niềm hạnh phúc của tuổi già. Thần chết Tanatôx đã bắt ông về vương quốc của thần Hađex. Từ đó Ankinôôx lên ngôi, kế tục sự nghiệp vẻ vang của ông.

Nữ thần Atêna đến đô thành của nhà vua Ankinôôx. Nàng đi vào lâu đài và đến thẳng căn phòng lát gỗ xinh đẹp, nơi công chúa Nôdica đang ngủ. Như một cơn gió nhẹ, nữ thần lướt qua hai thị nữ đứng hầu biến hình thành một người bạn thân thiết của Nôdica. Dưới hình dạng đó, nữ thần Atêna đến gần giường của công chúa Nôdica nói những lời êm dịu như sau:

- Hỡi Nôdica thân mến! Sao mà chị lại có thể lười biếng đến thế! Ngày cưới sắp đến rồi mà bao nhiêu áo quần đẹp đẽ, quý giá của mình chị chẳng ngó gì tới. Chị không biết, ngày cưới chị phải ăn mặc thật đẹp đẽ và mọi người cũng phải ăn mặc thật đẹp sao? Người ta sẽ trầm trồ khen ngợi, bàn tán về họ nhà gái ăn mặc thật lộng lẫy, sang trọng sánh ngang các vị thần. Và như vậy hẳn làm cho cha mẹ kính yêu của chị thật vui lòng đẹp dạ. Thôi, ngày mai chị hãy dậy từ sớm tinh mơ để đem quần áo đi giặt đi. Em sẽ cùng đi với chị, giúp chị một tay. Chị nhớ và phải xin với vua cha ra lệnh cho gia nhân sắp sẵn xe ra để chở quần áo cùng các khăn trải giường, khăn choàng đi ra quãng cửa sông, gần bờ biển. Còn chị hẳn cũng phải đi xe chứ chẳng thể đi bộ được vì nơi giặt rất xa đô thành.

Nói xong nữ thần Atêna lại như một cơn gió nhẹ lướt ra khỏi phòng của Nôdica để trở về đỉnh Ôlanhpơ là thế giới tuyệt diệu mà nỗi buồn chỉ thoảng qua còn niềm vui là bất tận.

Đêm qua đi và ngày lại đến. Nữ thần Rạng Đông ngồi trên cỗ xe vàng chói lọi của mình lại đến với thế gian. Nàng đánh thức công chúa Nôdica dậy. Nôdica dậy trong nỗi bàng hoàng và kinh ngạc vì giấc mộng đêm qua. Nàng lập tức đến gặp vua cha và hoàng hậu để thuật lại chuyện. Nhưng Nôdica không nói gì đến chuyện phải chuẩn bị cho ngày cưới của mình. Nàng chỉ nói đến những người anh nàng chưa thành gia thất vì thế cũng rất cần có quần áo sang trọng, đẹp đẽ sạch sẽ để tham dự vào các vũ hội. Nghe

nàng nói thoáng qua như thế, vua cha đủ hiểu hết nỗi niềm riêng tư thầm kín của con.

Vua Ankinôôx bèn lên tiếng bảo con:

- Con gái thân yêu của cha! Con xin xe la hay xin cha gì gì đi nữa cha cũng không từ chối. Con cứ yên tâm. Cha sẽ sai gia nhân sắm sửa cho con một chiếc xe cao, bánh tốt do những con la khỏe khoắn kéo.

Cha sẽ sai bọn họ xếp lên đó một chiếc hòm để con có thể đựng những thứ cần thiết.

Nói xong nhà vua ra lệnh cho gia nhân. Chẳng mấy chốc áo quần đã chất đầy xe. Hoàng hậu không quên sai các nữ tỳ xếp lên xe bánh trái, hoa quả... và một bình da dê đựng rượu nho ngọt ngào. Hơn thế nữa, hoàng hậu lại còn đưa cho cô con gái yêu quý một chiếc bình nhỏ bằng vàng trong đựng một thứ dầu trong vắt. Thứ dầu này dùng để xoa người sau khi tắm. Nó làm cho da dẻ tươi mát, mịn màng.

Nôdica lên xe. Cỗ xe đưa nàng ra cửa sông nơi đã xây những bể giặt. Cùng đi với nàng là những nữ tì.

Ở cửa sông sau khi đã giặt giũ xong, mọi người đem phơi quần áo thành một hàng dài trên bờ biển. Tiếp đó họ đi tắm. Tắm xong họ đem thứ dầu trong vắt xoa lăn da. Và trong khi chờ đợi mặt trời làm khô quần áo, họ đem hoa quả, bánh trái ra ăn. Ăn xong lại cùng nhau vui chơi, ca hát, nhảy múa, đánh cầu...

Lúc này Uylix vẫn ngủ say trong bụi cây. Nữ thần Atêna nghĩ ra một cách đánh thức chàng dậy để chàng gặp người công chúa xinh đẹp con gái của vua Ankinôôx hào hiệp. Đó là lúc Nôdica ném quả cầu cho một thị nữ, Atêna làm cho quả cầu bay chệch khỏi tầm tay đón bắt của người thị nữ rơi xuống nước. Mọi người kêu rú lên khiến Uylix trong bụi cây giật mình tỉnh giấc. Chàng tỉnh dậy, trong lòng hơi ngại, song dù sao nghe thấy tiếng người chàng cũng mừng thầm. Chàng thấy cần phải đi ra xem cho rõ hư thực.

Uylix bước ra khỏi bụi cây, chàng bẻ một cành lá che thân cho khỏi lõa lồ. Chẳng còn con đường nào khác, vì tình cảnh ép buộc, chàng phải ra đi với thân hình chẳng đẹp đẽ, dễ coi gì. Thấy chàng từ bụi cây bước ra, đám thị tỳ kêu rú lên hoảng sợ, bỏ chạy. Chỉ có một mình Nôdica, người con gái xinh đẹp của Ankinôôx hào hiệp là đứng lại, bởi vì nữ thần Atêna đã khiến cho trái tim nàng trở nên bạo dạn. Uylix cũng dừng bước lại. Chàng phân vân không biết có nên đến quỳ xuống ôm chân người thiếu nữ xinh đẹp kia cất tiếng cầu xin hay nên đứng xa mà nói. Chàng suy nghĩ và thấy nên đứng xa mà cầu xin nàng có lẽ tốt hơn vì nếu đứng gần, e rằng sẽ làm nàng ghê sợ và tức giận. Nghĩ thế chàng bèn nói những lời lẽ dịu dàng và khéo léo như sau:

- Hỡi công chúa! Xin nàng hãy lắng nghe lời cầu xin của ta. Ta không rõ nàng là ai? Nàng là một nữ thần hay là một người trần thế? Nếu nàng là một nữ thần sống trên bầu trời bao la bát ngát thì xem dung nhan, hình dáng và phong thái của nàng ta thấy nàng giống hệt nữ thần Atêmix, con gái của phụ vương Dớt chí kính chí tôn. Còn nếu nàng là một người trần sống trên mặt đất này thì hẳn rằng song thân của nàng sẽ vô cùng sung sướng, anh em nàng cũng sung sướng chẳng kém phần. Bởi vì khi thấy một người xinh đẹp như nàng mà bước vào vũ hội hẳn nổi bật lên thì ai là người không vui vẻ, sung sướng tự hào khi người ấy chính là con em mình! Nhưng có lẽ sung sướng hơn hết là chàng trai nào được cái diễm phúc đem lễ vật đến dâng nàng và đón rước nàng đi theo. Quả thật mắt ta chưa bao giờ được chiêm ngưỡng một người thiếu nữ nào xinh đẹp như nàng. Vì thế giờ đây được thấy nàng lòng ta vô cùng khâm phục. Một hôm ở Đêlôt cạnh đền thờ thần Apôlông, ta thấy một chồi cọ mọc lêm đẹp xinh như nàng vậy. Trông thấy cọ ta ngạc nhiên xúc động hồi lâu vì ta chưa từng thấy một cây gì đẹp như vậy từ dưới đất vươn mình mọc lên. Giờ đây có lẽ ta cũng ở trong một tình cảnh tương tự như vậy. Trông thấy nàng, ta ngạc nhiên xúc động, cảm phục và hơn nữa lại kính sợ. Vì thế ta không dám đến quỳ xuống trước mặt nàng, ôm chân nàng để cầu xin. Hiện nay ta đang ở trong một tình cảnh bất hạnh. Ta rời đảo Oghidi ra đi chẳng may bị giông tố đắm bè. Ta đã lênh đênh trên sóng cả gió to, đầm mình trong sóng biển mặn chát không biết bao ngày. Đêm hôm qua ta mới thoát khỏi tai họa, trôi đạt vào bờ biển mảnh đất này. Nữ chúa hỡi! Xin nàng hãy rộng lòng thương xót cho tình cảnh của ta. Nàng là người đầu tiên ta cất tiếng van

xin sau khi đã trải qua bao nhiêu thử thách gian truân. Ở đất nước này, thành bang này ta chẳng quen biết một ai. Xin nàng hãy ban cho ta một mảnh vải che thân và sau đó chỉ đường cho ta về đô thành. Cầu xin các vị thần ban cho nàng mọi điều nàng mơ ước: một người chồng xứng đáng, một ngôi nhà to đẹp khang trang. Cầu xin các vị thần ban cho gia đình nàng một báu vật là sự hòa thuận. Không gì tốt đẹp và quý giá hơn cảnh vợ chồng tâm đầu ý hợp trong việc cai quản cửa nhà. Kẻ thù thấy thế sẽ tức tối và bạn hữu thì ai ai cũng vui mừng. Nhưng trước hết, sự hòa thuận đem lại cho đôi vợ chồng biết bao niềm hạnh phúc.

Nôdica cớ đôi cánh tay trắng muốt, đáp lại:

- Hỡi người khách lạ! Ta đã lắng nghe những lời cầu xin của ông. Số phận của ông thật là bất hạnh. Có lẽ thần Dớt, người cai quản thế giới thần thánh và loài người đã dành cho ông những nỗi gian truân đau khổ như ông đã kể. Thôi thì ông cũng phải đành lòng mà chịu đựng. Nhưng giờ đây ông đã đặt chân đến xứ sở và thành bang của chúng tôi thì ông có thể yên lòng. Ông sẽ không thiếu áo quần và bất cứ thứ gì mà những người khốn khổ đến cầu xin chúng tôi giúp đỡ. Ta sẽ nói cho ông biết xứ sở này tên gọi là gì và thần dân ở đây tên gọi là gì. Đây là hòn đảo Xơkêni, xứ sở của những người Phêaki danh tiếng. Còn ta là con gái của nhà vua Ankinôôx hào hiệp người cai quản thần dân Phêaki.

Nôdica đáp lại những lời cầu xin của Uylix như vậy. Đoạn nàng ra lệnh cho các nữ tỳ có mái tóc quăn xinh đẹp đem bánh trái và quần áo ra ban cho Uylix. Uylix xin phép được xuống sông tắm rửa. Khi người anh hùng đã tắm rửa xong, xoa dầu và mặc quần áo tươm tất thì nữ thần Atêna bằng phép lạ của mình làm cho Uylix đẹp đẽ hẳn lên.

Chàng được các nữ tỳ của Nôdica dọn cho một bữa ăn ngon lành. Chàng ăn uống ngốn ngấu vì đã từ lâu chàng chẳng được biết đến một miếng bánh mì hay một hớp rượu. Ăn uống xong, Uylix theo lời chỉ dẫn của Nôdica đi theo sau chiếc xe la cùng với đám nữ tỳ để về thành.

Vua Ankinôôx tiếp đãi và cho thuyền chở chàng về quê hương

Uylix theo sau xe la đi về đô thành rộng lớn của nhà vua Ankinôôx. Chàng dừng bước trước ngưỡng cửa tòa lâu đài nguy nga của nhà vua, trái tim bối rối ngỡ ngàng. Chưa từng bao giờ chàng thấy một tòa lâu đài đẹp đẽ và tráng lệ đến như thế. Tòa lâu đài tỏa ánh sáng ngời ngợi, chỗ thì rực rỡ chói lọi như ánh mặt trời, nơi thì dịu dàng trong trẻo như ánh mặt trăng.

Nhớ lời chỉ dẫn của Nôdica, chàng mạnh dạn bước qua ngưỡng cửa đồng đi vào trong lâu đài. Mỗi bước đi là chàng cảm nhận được những điều kỳ diệu, đẹp đẽ của tòa lâu đài, từ những cánh cửa bằng vàng đến những bức tường đồng, từ căn phòng to rộng với những dãy ghế bọc vải mịn màng đến những bức tượng chàng trai cô gái xinh đẹp tay cầm đuốc. Rồi vườn cây trĩu quả, vườn nho xanh tốt, rồi suối chảy quanh co dẫn nước đến khắp nơi khắp chốn... Uylix nhiều lúc phải dừng chân ngây người ra mà ngắm nghía, thán phục quang cảnh đẹp đẽ, sung túc mà vua Ankinôôx đã dày công xây dựng nên.

Khi đã ngắm nhìn thỏa thuê vẻ huy hoàng của dinh cơ nhà vua, Uylix mạnh dạn bước qua ngưỡng cửa đồng đi vào phòng lớn của tòa lâu đài, nơi nhà vua và hoàng hậu cùng các bậc quyền quý đang ngồi nói chuyện. Chàng nhẹ nhàng bước đến quỳ xuống trước mặt hoàng hậu Arêtê, ôm lấy đầu gối của bà, cất tiếng van xin:

- Hỡi Arêtê, vị hoàng hậu đáng kính, con gái của người anh hùng Rêxêno sánh tựa thần linh! Ta đến đây sau khi đã chịu đựng biết bao gian truân, khổ cực. Số Mệnh nghiệt ngã đã giáng xuống đời ta biết bao tai họa. Giờ đây ta lạc bước đến đây, cúi xin trước nhà vua và hoàng hậu cùng các vị bô lão danh tiếng của xứ sở quý người trọng khách này sự giúp đỡ. Xin nhà vua và hoàng hậu cũng như thần dân của xứ sở này ban cho ta thuyền bè và lương thực để ta sớm được trở về quê hương và những người thân thích mà đã bao năm tháng ta phải chịu nỗi đau buồn của kẻ tha hương. Xin các vị thần ban cho nhà vua và hoàng hậu cũng như thần dân của xứ sở này một cuộc sống ấm no giàu có. Xin các vị ban cho người người nhà nhà niềm vui và cảnh đầm ấm dài lâu.

Uylix đã cầu xin như vậy. Nhà vua và hoàng hậu cũng như mọi bậc quyền quý đều nghe thấy hết. Vua Ankinôôx hào hiệp bèn đi tới chỗ Uylix đỡ

chàng đứng dậy. Lời nói đầu tiên của nhà vua là truyền cho gia nhân dọn tiệc để chiêu đãi người khách lạ bất hạnh lạc bước đến đất nước của mình. Tiếp đó, nhà vua ban lệnh triệu tập các vị bô lão vào sớm mai để bàn định việc giúp đỡ người khách lạ trở về quê hương. Sau khi các bậc quyền quý đã ăn uống no say và ra về, lúc đó hoàng hậu mới cất tiếng hỏi Uylix về nỗi bất hạnh của chàng. Uylix kể lại vắn tắt cho hoàng hậu biết: chàng từ đảo Oghidi của tiên nữ Calipxô ra đi. Bão táp làm đắm con bè của chàng. Chàng đã phải vật lộn với sóng gió và trôi dạt đến đây.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng vừa xòe nở trên đô thành thì cũng là xúc Ankinôôx tỉnh giấc. Vị vua hào hiệp trân trọng mời Uylix ra quảng trường để tham dự hội nghị. Nữ thần Atêna biến mình thành một người truyền lệnh của Ankinôôx đi đến từng nhà các vị bô lão hô hào, cổ động mọi người đến họp. Khi mọi người đã đến đông đủ ngồi vào những phiến đá nhẵn bóng, Ankinôôx bèn đứng lên cất tiếng:

- Hỡi các vị thủ lĩnh và bô lão của đất nước Phêaki! Ta có một vị khách lạ bước đến nhà mà ta không biết tên. Khách đến với ta sau khi bị đắm thuyền. Chẳng rõ khách thuộc những dân tộc ở rạng đông hay thuộc những dân tộc từ hoàng hôn tới? Khách cầu xin chúng ta giúp đỡ đưa về quê hương và tha thiết mong muốn chúng ta mau quyết định việc đó. Còn chúng ta như truyền thống tốt đẹp của tổ tiên bao giờ cũng tận tình giúp đỡ những người bất hạnh sa cơ lỡ bước mau trở về được với gia đình quê hương. Không bao giờ, tuyệt không bao giờ lại có người đến nhà ta để sống trong phiền muộn, để chờ đợi vô kỳ vô hạn ngày trở về. Nào, hãy mau mau kéo ngay xuống sóng biển thần thánh một con thuyền mới tinh vững chắc! Hãy chọn lấy trong dân năm mươi hai tay chèo dũng cảm đã từng trải thử thách với biển khơi. Mỗi người sẽ buộc mái chèo vào ghế ngồi của mình, sau đó lên bờ trở về dự tiệc. Ta sẽ khoản đãi tất cả các bạn. Đối với những bạn trẻ thì như thế. Còn đối với các vị bô lão và thủ lĩnh, ta trân trọng kính mời các vị đến căn phòng lớn trong tòa lâu đài của ta để tiếp đãi vị khách lạ bất hạnh với mối tình bằng hữu. Mong rằng không một vị nào từ chối. Ta cũng xin các vị cho mời người ca sĩ mù Đêmôđôcôt thần thánh tới giúp vui cho bữa tiệc.

Nói xong, Ankinôôx cất bước mở đường. Các vị thủ lĩnh cầm cây vương trượng nối gót theo sau, tất cả kéo nhau về tòa lâu đài của Ankinôôx. Mọi người chẳng phải chờ đợi lâu la gì cuộc vui mới đến. Các nữ tỳ bày lên bàn tiệc nào thịt lợn, thịt cừu, nào thịt bò, thịt dê thơm phức. Những bình rượu nho đầy ắp tỏa men thơm ngào ngạt. Và đây kia, người truyền lệnh của Ankinôôx đã dẫn người ca sĩ mù thần thánh Đêmôđôcôt. Một chiếc ghế bành sang trọng dành riêng cho cụ. Và bữa tiệc bắt đầu. Khi mọi người đã ăn uống no say rồi, Đêmôđôcôt bèn cầm lấy cây đàn lia bật lên những tiếng vàng thánh thót và cất tiếng ca. Cụ kể lại chiến công của những vị anh hùng Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa, những chiến công vang dội đến tận trời xanh. Cụ kể lại câu chuyện về mối bất hòa giữa Uylix và Akhin, mối bất hòa xảy ra trong một bữa tiệc. Nghe cụ già kể lại chuyện đó, người anh hùng Uylix không sao cầm được nước mắt. Kỷ niệm xưa làm chàng xúc động. Chàng vội mở rộng vạt áo choàng ra che mắt. Và chàng lau vội nước mắt để tiếp tục nâng cốc chúc tụng các vị bô lão và thủ lĩnh. Không một ai trông thấy những dòng nước mắt của chàng và để ý đến cử chỉ của chàng. Duy chỉ có nhà vua Ankinôôx là nhìn thấy hết vì nhà vua ngồi kế bên Uylix. Nhà vua còn nghe thấy cả tiếng thổn thức nghẹn ngào của Uylix khi chàng mở rộng vạt áo ra, giấu mặt vào đó. Ankinôôx bèn lệnh cho dừng ca hát để chuyển sang đấu quyền thuật, võ nghệ, chạy nhảy... Thế là tất cả kéo nhau ra quảng trường lần lượt kẻ này người khác thách thức nhau giao đấu, đua tài để tranh giành giải thưởng. Không khí thật là sôi động tưng bừng. Laođamax, con trai của Ankinôôx với thái độ bất nhã mời Uylix tham dự vào các cuộc thi đấu. Mặc dù chàng lấy cớ mệt mỏi và trong lòng chẳng thanh thản để từ chối nhưng Ôrian, một chàng trai xốc nổi lại khiêu khích xúc phạm đến danh dự của chàng bằng những lời lẽ khinh thị. Uylix thấy cần phải tham dự cuộc thi đấu để bảo vệ danh dự của mình. Chàng liền cởi áo khoác, nhảy ra giữa trường đấu, ném đĩa. Chiếc đĩa của chàng ném, bay đi và đạt tới một độ xa mà không một lực sĩ nào của xứ sở Phêaki có thể vươn tới khiến cả trường đấu đều trầm trồ khen ngợi. Tiếp đó chàng lên tiếng sẵn sàng chấp nhận thi đấu, chấp nhận sự thách thức của bất kỳ lực sĩ nào, từ đấu quyền, đấu vật, chạy thi cho đến phóng lao, bắn cung... Chàng chỉ khước từ giao đấu với Laođamax, con của vua Ankinôôx hào hiệp, vì theo chàng một người khách lạ lạc bước đến xứ sở xa lạ mà lại đi thách thức người chủ đang tiếp đãi mình giao đấu thì thật là đồ mất trí. Thách thức giao đấu như vậy là tự mình làm tổn thương

đến mối tình quý người trọng khách mình đang được hưởng. Vua Ankinôôx khôn ngoan bèn đứng lên bảo vệ cho Uylix, chê trách gã Ơrian đã ăn nói như một kẻ không có đầu óc, trí khôn. Nhà vua truyền lệnh ngừng thi đấu võ nghệ để chuyển sang ca vũ. Ông lại sai người truyền lệnh về đón vị ca sĩ mù Đêmôđôcôt với cây đàn gia vàng tới giúp vui.

Vũ hội diễn ra tưng bừng lôi cuốn mọi người vào những nhịp điệu múa. Uylix ngắm nhìn cuộc vui mà lòng thấy rạo rực.

Trong lúc cuộc vui đang diễn ra tưng bừng rộn rã thì cụ già mù Đêmôđôcôt với tài kể chuyện thần thánh của mình đưa tay vào cây đàn lia bật nẩy lên những âm thanh như rất mật ngọt vào lòng người. Cụ già kể lại câu chuyện tình duyên vụng trộm giữa thần chiến tranh Arex với nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôđitơ gây nên bao chuyện phiền hà cho thế giới thần linh. Chồng của Aphrôđitơ là thần Thợ Rèn chân thọt Hêphaistôx bắt quả tang cả anh cả ả. Thần la lối, kiện cáo om sòm... Uylix vừa xem những người Phêaki nhảy múa rất đỗi khéo léo, vừa nghe lời ca của cụ già Đêmôđôcôt. Chàng, bày tỏ sự khâm phục của mình với nhà vua Ankinôôx. Cảnh vui đã kéo dài. Ankinôôx đứng lên khen ngợi và bày tỏ lòng biết ơn đối với mọi người. Ông kêu gọi mọi người hãy trao tặng phẩm cho Uylix để bày tỏ tấm lòng hiếu khách. Chàng Ơrian trao tặng cho Uylix một thanh kiếm vô cùng quý báu để chuộc lại lỗi lầm đã xúc phạm đến chàng. Và mọi người đều lần lượt đem tặng phẩm đến trao cho Uylix, chúc tụng chàng lên đường bình yên.

Trời đã xế chiều. Mọi người lại trở về tòa lâu đài của Ankinôôx. Bao nhiêu tặng phẩm quý giá theo lệnh của Ankinôôx đều được đem về xếp trong lâu đài, trong căn phòng lớn đẹp đẽ trước mặt hoàng hậu Arêtê. Hoàng hậu Arêtê thay mặt nhà vua mang từ phòng ra một chiếc hòm rất đẹp trao tặng Uylix để Uylix đựng những quà tặng quý báu của mình. Hoàng hậu cũng không quên trao tặng cho Uylix những tấm áo sang trọng và quý giá. Xong xuôi mọi người vào bàn tiệc Uylix được mời ngồi cạnh Ankinôôx. Người ta không quên mời lão ca sĩ mù thần thánh Đêmôđôcôt đến giúp vui. Bao giờ người ca sĩ cũng được mời ngồi ở giữa những vị khách. Bánh, thịt được cắt ra từng miếng từng phần bằng nhau, rượu vang đỏ pha với mật ong vàng ở trong những chiếc bình đẹp đẽ rất ra hàng cốc lớn. Uylix sai

một gia nhân đem đến dâng mời lão ca sĩ mù Đêmôđôcôt một miếng thịt ngon lành để bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn đối với cụ. Nàng Muydơ con của Dớt đã truyền dạy cho cụ nghệ thuật thần thánh kể những bài ca để làm cho những người trần đoản mệnh bớt đi nỗi nhọc nhằn và tăng thêm niềm vui tươi trong cuộc sống. Sau khi mọi người đã ăn uống no say rồi thể theo yêu cầu của Uylix, lão ca sĩ cất tiếng ca kể lại câu chuyện mưu kế con ngựa gỗ của người Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa. Cụ kể về việc người anh hùng Êpâyốt đóng ngựa khéo léo và tài giỏi đến việc các dũng sĩ Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa. Cụ kể từ việc các dũng sĩ Hy Lạp chui vào nằm trong bụng ngựa và con ngựa đã được đưa vào đặt ở quảng trường trong thành Tơroa.

Cuối cùng thành Tơroa bị hạ như thế nào...

Uylix lắng nghe lòng bồi hồi xúc động: Từ mắt chàng hai dòng nước mắt dặng lẽ trào ra lăn trên khuôn mặt quả cảm cương nghị. Nhà vua Ankinôôx là người nhìn thấy hết. Lập tức giữa bàn tiệc đông vui nhà vua đứng lên cất tiếng nói lớn:

- Hỡi các vị bô lão và thủ lĩnh của đất nước Phêaki! Ta xin các vị tha lỗi cho ta vì hành động đường đột này. Xin lão ca sĩ thần thánh hãy ngừng tiếng đàn và lời ca. Tiếng đàn và lời ca của lão phải làm cho hết thảy mọi người đều vui. Song vị khách của chúng ta lại chìm đắm vào nỗi u sầu. Ta nghĩ rằng, trái tim của vị khách có một nỗi đau khổ, xót xa rất lớn. Vậy xin ca sĩ Đêmôđôcôt hãy nghỉ tay đàn, ngơi tiếng hát để chúng ta người người được hưởng niềm vui thú như nhau. Hiện nay mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi cho hành trình trở về quê hương của vị khách đáng kính của chúng ta. Còn bây giờ, hỡi người khách lạ! Xin người đừng giấu giếm những điều ta mạn phép hỏi. Người hãy nói cho chúng ta biết quý danh của người, quý danh của song thân và những người anh em ruột thịt. Bởi vì, giàu sang hay nghèo hèn ai cũng được mẹ cha ban cho một cái tên khi cất tiếng khóc chào đời. Xin người hãy nói cho ta rõ, quê hương của người ở đâu, đô thị của người tên là gì để những con thuyền của chúng ta, những con thuyền có trí thông minh, chẳng cần hoa tiêu và bánh lái, có thể đưa người về tận nơi đó? Không cớ xứ sở nào có được những con thuyền có thể sánh đọ với những con thuyền của người Phêaki. Đó là những con thuyền hiểu được

tâm tư và ý nghĩ của con người, thuộc lòng mọi đô thành, hải cảng và các đồng quê phì nhiêu. Những con thuyền đó vượt biển khơi mù xám, vượt qua những vực nước xoáy hiểm nguy mà chẳng bao giờ gặp tai nạn. Vậy nào, xin vị khách quý của chúng ta kể lại cho chúng ta biết người từ đâu mà lang thang lạc bước đến đây? Người đã đi qua những xứ sở nào, những đô thành nào? Người đã hiểu biết được phong tục tập quán của cư dân những nơi đó ra sao? Họ tàn bạo, hoang dã bất công hay nhân hậu, văn minh, có biết kính trọng thần lanh và niềm nở đối đãi với những người sa cơ lỡ bước hay không? Xin người hãy nói cho chúng ta biết vì sao người lại khóc và nghẹn ngào trong nỗi buồn thầm kín khi người nghe cụ già Đêmôđôcôt kể về những nỗi bất hạnh của những người chiến sĩ Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa? Phải chăng, người có anh em thân thích, bố vợ hay con rể là những dũng sĩ can trường đã ngã xuống trong những cuộc giao tranh? Hay người mất đi một người bạn thân thiết đã từng gắn bó hiểu biết người từ tuổi thơ? Đó là tất cả những điều mà chúng ta muốn biết.

Uylix liền đứng lên đáp lại:

- Hỡi nhà vua Ankinôôx hào hiệp và giàu có! Nhà vua hỏi ta vì sao nghe cụ già Đêmôđôcôt đàn ca, kể về những chiến sĩ Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa ta lại đau buồn và rơi lệ ư? Ta biết nói sao được bây giờ? Ta biết kể bắt đầu từ đâu và kết thúc ở chỗ nào câu chuyện về số phận của ta. Bởi vì các vị thần trên thiên đình đã giáng xuống cuộc đời ta biết bao tai họa. Trước khi vào chuyện, ta xin được xưng danh. Ta là Uylix, con trai của lão vương Laécto nổi danh vì đầu óc khôn ngoan mưu mẹo. Chiến công và danh tiếng ta đã vang dội đến trời xanh. Chính ta là người đã nghĩ ra cách hạ thành Tơroa bằng mưu kế con ngựa gỗ. Quê hương ta ở đảo Itac bốn bề sóng vỗ. Từ xa nhìn về đảo là thấy ngay một ngọn núi cao tên gọi là Nêritông. Đứng trên đỉnh núi mà nhìn thì đảo Itac của ta nằm giữa những hòn đảo nhỏ. Đó là những hòn Đulukiông, Xamê, Đucanthơ có rừng cây rậm rạp. Đảo Itac của ta đất đai cằn cỗi song đã sản sinh và nuôi dưỡng được những chàng trai cường tráng, giàu nghị lực xứng đáng với truyền thống anh hùng của tổ tiên. Ôi mảnh đất ấy đối với ta thật thiêng liêng và ấm cúng, đáng yêu quý xiết bao! Chẳng đâu hơn được! Chẳng nơi nào hơn được! Nữ thần Calipxô xinh đẹp đã giữ ta lại ở trong hang động sâu thẳm của nàng biết bao năm tháng. Nàng khát khao muốn cùng ta kết nghĩa trăm

năm. Cũng vậy ở đảo Aiaie, tiên nữ - phù thủy Kiếckê đầy mưu ma chước quỷ cũng muốn giữ ta lại để tính chuyện nên vợ nên chồng dài lâu. Nhưng chẳng bao giờ ta ưng thuận. Chao ôi! Không gì ấm cúng, thoải mái hơn nơi quê cha đất tổ với họ hàng thân thiết! Dẫu có ở nơi lầu son gác tía nhưng sống với những người không quen biết, xa quê hương, xa họ hàng thân thiết thì cũng chẳng sung sướng nỗi gì. Nhưng thôi, ta đã giãi bày tâm tư, tình cảm của ta quá dài như thế thật là không phải. Giờ đây ta xin kể lại cuộc hành trình muôn nghìn gian truân, khốn khổ mà thần Dớt đã giáng xuống số phận ta kể từ khi ta từ thành Tơroa lên đường trở về quê hương.

Uylix kể lại hành trình của mình cặn kẽ, tỉ mỉ lần lượt mọi chuyện như đã kể ở trên.

Chuyện về những nỗi gian truân mà Uylix đã gặp phải trong cuộc hành trình trở về quê hương thật là ly kỳ và xúc động. Thấy chuyện còn dài mà trời đã tối, giờ lên đường ra đi của Uylix đã tới, hoàng hậu Arêtê và nhà vua Ankinôôx ngỏ ý muốn Uylix nán lại một ngày để kể hết mọi chuyện cho mọi người nghe. Thế mà Uylix, đêm ấy thức suốt cho đến sáng hôm sau kể chuyện cho mọi người nghe. Mọi người chăm chú lắng nghe. Càng nghe càng hấp dẫn, họ càng tỏ ra khâm phục và kính trọng người anh hùng nổi danh vì tài mưu trí và nghị lực muôn phần.

Chiều đến, sau khi đã dự tiệc và đón nhận biết bao những lời chúc tụng đẹp đẽ cũng như những tặng phẩm vô ngần quý giá, Uylix xuống thuyền từ biệt đất nước Phêaki giàu lòng mến khách. Chàng khắc sâu trong trái tim mình những kỷ niệm đẹp đẽ về một đất nước coi trọng sự hòa hiếu, chẳng hề quan tâm đến chuyện sản xuất cung tên, lao đồng, khiên, giáp mà chỉ lo sao làm ra được những con thuyền thon nhẹ để vượt biển khơi mênh mông. Chàng ghi nhớ trong trái tim mình điều mong muốn của Ankinôôx:

- Sau đây khi ngài trở về đất nước với vợ con, bên bàn ăn rồi ngài sẽ phải tiếp một vị anh hùng muốn hiểu rõ những thành tựu của chúng tôi. Lúc ấy ngài phải nói cho vị đó biết. Dớt đã ban truyền và gìn giữ cho chúng tôi những nghềnghiệp gì từ đời cha cho đến đời con cháu. Không! Chúng tôi chẳng hơn ai về võ nghệ côn quyền! Chúng tôi là những người chạy nhanh và những thủy thủ ưu tú. Nhưng với chúng tôi bất kể lúc nào, chẳng gì

bằng yến tiệc, hội hè, ca múa, có nước nóng tắm, quần áo mới sạch sẽ và tình yêu.

Thuyền rời bến rẽ sóng chạy băng băng như một cỗ xe tứ mã phóng trên mặt đất bằng. Chẳng một giống chim nào nổi tiếng về bay nhanh như đại bàng, diều hâu có thể sánh được với nó. Vừa xuống thuyền là Uylix lăn ra ngủ. Một tấm đệm êm ấm được phủ lên một tấm vải mới tinh, sạch sẽ, thơm tho mà gia nhân của nhà vua Ankinôôx lo liệu trước đã chờ đón chàng. Chàng ngủ say sưa, ngon lành chẳng một phút giật mình thảng thốt, chẳng đắm chìm trong cơn mê hoảng nặng nề, chẳng phiêu diêu trong giấc mộng của ngày hồi hương, đoàn tụ. Chàng ngủ yên, bình thản quên đi bao nỗi đau khổ, nhọc nhằn.

Và lúc ngôi sao Mai hiện ra ở chân trời báo hiệu ánh sáng của nàng Rạng Đông sắp tới thì con thuyền tới đảo Itac. Thuyền ghé vào một bến cảng. Anh em thủy thủ không muốn đánh thức Uylix dậy, đã khiêng chàng cùng với chăn êm đệm ấm lên bờ. Những tặng phẩm quý giá được anh em thủy thủ khuân hết lên bờ, cất giấu cẩn thận. Xong xuôi, mọi người xuống thuyền trở về.

Thần Pôdêiđông vẫn nuôi giữ mối thâm thù đối với Uylix. Nhưng giờ đây khi Uylix về tới quê hương, thần lại căm giận những người Phêaki đã tận tình giúp đỡ Uylix. Làm như vậy tỏ ra bất kính và ngạo mạn đối với thần vì họ biết rằng số phận gian truân của Uylix là do thần giáng xuống để trừng phạt Uylix. Họ đã cậy có những con thuyền thon nhẹ, chạy nhanh giúp Uylix thoát khỏi sự hành hạ của thần. Giận cá chém thớt, vị thần Lay chuyển mặt đất lên thiên đình phàn nàn với đấng phụ vương Dớt và đòi Dớt phải chấp thuận cho mình trừng phạt những người Phêaki.

Con thuyền của những thủy thủ Phêaki từ Itac trở về. Đang lúc con thuyền ghé vào bờ thì thần Pôdêiđông rình đón sẵn từ trước, xông đến sát con thuyền. Thần vung tay một cái biến con thuyền thành một quả núi đá, một quả núi giống hệt con thuyền nằm chắn ngay trước bến cảng của người Phêaki. Những người Phêaki ở bến cảng nhìn thấy cảnh tượng ấy trong lòng xiết bao kinh ngạc. Họ lập tức cấp báo cho nhà vua hào hiệp của họ biết cái tin dữ ấy. Ankinôôx bèn triệu tập thần dân làm một lễ hiến tế để

cầu xin thần Pôdêiđông tha tội. Nhà vua truyền cho thần dân từ nay trở đi không được đón tiếp và giúp đỡ một người sa cơ lỡ bước nào đặt chân tới xứ sở của mình. Nhà vua cầu xin thần Dớt và thần Pôdêiđông hãy nguôi mối căm giận và xóa bỏ ý định trừng phạt xứ sở Phêaki bằng cách cho mọc lên một dải núi đá cao ngất sừng sững chắn ngang trước đô thành.

[1] Le travail de Pénélope, La toile de Pénélope.

[2] Antinoos

[3] Euryclée

[4] Một tộc người thần thoại sống ở vùng cực Tây Bắc trái đất.

[5] Những con sông ở âm phủ.

Ôđixê (Tiếp)

Uylix trừng trị bọn cầu hôn, đoàn tụ với gia đình

Hai cha con gặp nhau, bày mưu trừng trị bọn cầu hôn

Uylix, sau một giấc ngủ dài tỉnh dậy. Chàng không thấy mình ở giữa con thuyền nữa mà nằm trên mặt đất. Chàng bật dậy ngơ ngác nhìn khắp chung quanh. Đây chính là quê hương thân thiết của chàng, chàng đang đứng trên mảnh đất yêu dấu mà đã bao năm trời nay chàng không nguôi mong nhớ. Thế nhưng chàng vẫn không nhận ra được. Nữ thần Atêna để bảo vệ chàng đã bao phủ lên cảnh vật xung quanh một màn sương mù dày đặc. Chàng lo lắng băn khoăn tự hỏi, không biết mình đang ở mảnh đất nào đây, mình đã lạc bước đến xứ sở nào, mình liệu có gặp được những người trần thế không. Họ hung dữ, man rợ hay hào hiệp quý người trọng khách. Chàng nghĩ đến những tặng phẩm quý giá mà chàng được những người Phêaki ban cho, giờ đây thật khó xử. Biết cất giấu chúng ở đâu được? Nếu không, chúng sẽ rơi vào tay những kẻ tham tàn độc ác. Vì không nhận được mình đã ở ngay trên mảnh đất quê hương nên chàng đâm ra nghi ngờ những người Phêaki. Uylix cho rằng có lẽ họ đã đưa chàng tới một mảnh đất nào khác, họ đã nhầm lẫn, và nếu quả thật như vậy thì họ chẳng phải là những người tài giỏi và sáng suốt gì cho cam!

Trong lúc băn khoăn và lo lắng như vậy, Uylix bỗng thấy trời sáng hẳn lên, và trước mặt chàng hiện ra vị nữ thần Atêna con gái của Dớt. Nữ thần nhìn thấy chàng, mỉm cười, và phẩy tay một cái. Sương mù tan đi. Cảnh vật hiện ra tươi sáng rực rỡ. Uylix bàng hoàng. Quê hương đây! Quê hương yêu dấu là đây! Còn nỗi vui nào hơn nỗi vui này đối với người anh hùng đã bao nhiêu năm lưu lạc nơi đất khách quê người, Uylix xúc động. Chàng quỳ xuống cúi hôn mảnh đất quê hương, mảnh đất đã sản sinh ra lúa mì nuôi dưỡng chàng từ tuổi thơ cho đến lúc trưởng thành. Chàng giơ hai tay lên trời cầu khấn thần linh, bảy tỏ lòng cảm tạ của chàng, và xin các vị thần phù hộ cho chàng thoát khỏi mọi tai họa, cho con chàng trưởng thành nối nghiệp của chàng.

Nữ thần Atêna có đôi mắt sáng người truyền cho chàng phải mau mau đem những quà tặng cất giấu vào trong hang sâu. Nữ thần sẽ giúp chàng một tay để công việc hoàn tất được mau chóng. Thế là hai người, một vị nữ thần và một người anh hùng trần thế bắt tay vào việc Chẳng mấy chốc bao nhiêu của cải, báu vật đã được giấu kín trong hang sâu, sắp xếp đâu vào đấy. Nữ thần Atêna lấp cửa hang lại bằng một tảng đá to, chắc chắn. Xong xuôi công việc, nữ thần cất tiếng nói với chàng:

- Hỡi Uylix, con trai của lão vương Laéctơ, dòng dõi của Dớt! Hỡi người anh hùng có trăm nghìn mưu kế! Giờ đây đã trở vềđến quê hương. Công việc đầu tiên của người là phải nghĩ mưu tìm cách trừng trị bọn cầu hôn láo xược. Bọn chúng từ ba năm trời nay ngày ngày đến tán tỉnh, thúc ép Pênêlôp vợ người phải mau mau tái giá. Chúng đã đem biết bao lễ vật đến dâng nàng. Nhưng nàng chỉ đáp lại chúng bằng những dòng nước mắt. Trái tim nàng chỉ chờ đợi ngày vềcủa người chồng thân yêu. Để yên lòng chúng, nàng đã hứa hẹn này, khác nhưng trong trái tim nàng suy tính những điều khác chẳng phải như những lời nàng đã hứa hẹn với bọn chúng đâu...

Hỡi Uylix, người anh hùng nổi danh vì lòng kiên định và đầu óc khôn ngoan! Bây giờ ngươi đã vềđến quê hương. Để thực hiện ý định trả thù, ngươi không được trở vềnhà ngay. Ngươi phải thay hình đổi dạng và giấu kín tung tích. Ta sẽ giúp hai cha con ngươi gặp nhau để bàn định kế sách đối phó với bọn cầu hôn tham tàn và độc ác.

Nói xong nữ thần Atêna cầm chiếc đũa thần đụng vào người Uylix. Nàng biến người anh hùng cường tráng xinh đẹp thành một ông già hành khất, áo quần rách rưới, thân hình tiều tụy. Nàng ban cho ông già một chiếc gậy và một cái túi vá víu để đi ăn xin. Nàng lại không quên ban cho ông già một chiếc thừng để quấn ngang người thay chiếc đai lưng. Thế rồi mỗi người đi mỗi ngả. Nữ thần Atêna đi đến Lakêdêmôn báo tin cho Têlêmac mau trở vềgặp cha. Còn Uylix với thân hình tiều tụy, bẩn thỉu của một ông già hành khất chống gậy cất bước đi vềphía trại nuôi lợn do Ômê, một người lão bộc trung thành của chàng trông nom, cai quản.

Uylix từ bờ biển đi theo con đường mòn đầy sỏi đá chạy qua một khu rừng để đến trại nuôi lợn. Chàng đi từ sáng cho đến quá trưa thì tới nơi. Khi

Uylix đặt chân đến cửa trại thì người lão bộc Ômê đang lúi húi làm đáp. Ông lão cắt cắt gọt gọt ở một tấm da bò ra một mảnh và ướm thử vào chân. Chẳng có ai ngoài ông lão cả. Hẳn rằng mấy chàng mục đồng đã xua lợn đi chăn. Bỗng mấy con chó trông thấy người lạ sủa váng lên và lao ra. Uylix nhanh trí ngồi thụp xuống và đưa gậy ra xua xua trước mặt không cho chúng xông vào gần. Nghe tiếng chó sủa, Ômê liền đứng bật dậy chạy ngay ra cổng... Vừa chạy ông lão vừa thét mắng lũ chó, vừa nhặt gạch đá ném chúng. Lũ chó vội chạy mỗi con một nơi, ông lão Ômê bèn đến an ủi người hành khất già nua và mời cụ vào trong trang trại. Cụ dẫn Uylix về lều, trải ổ, lấy da dê phủ lên mời Uylix nghỉ. Cảm kích trước tấm lòng nhân hậu của ông già chăn lợn, Uylix cầu xin thần Dớt và các vị thần bất tử ban cho ông già niềm vui và tuổi thọ. Trong khi Uylix ngồi nghỉ, ông lão Ômê ra chuồng lợn bắt hai con lợn sữa làm thịt. Ông xiên thịt vào những chiếc que dài và nướng chín chúng trên những ngọn lửa hồng. Sau đó ông pha rượu và bày thịt trân trọng mời Uylix:

- Hỡi cụ già bất hạnh! Xin mời cụ ăn đi! Đây là lợn sữa, món ăn chỉ dành cho kẻ tôi đòi. Còn lợn to và béo thì dành cho bọn cầu hôn. Thần linh đã bắt tôi phải chịu nhiều đau khổ. Lúc nào tôi cũng khóc than và thương tiếc cho ông chủ của tôi. Tôi nuôi lợn để cho bọn chúng ăn còn chủ của tôi chẳng biết ngài còn sống hay chết. Nếu ngài còn sống thì lại phải sống cảnh màn trời chiếu đất, đói khát, lang thang đây đó nơi đất khách quê người. Chính vì để bảo toàn danh dự cho Agamemnông và Mênêlax nên ngài đã tham dự vào cuộc viễn chinh sang thành Tơroa. Thành Tơroa đã bị hạ mười năm nay rồi mà ông chủ cho đến nay vẫn chưa thấy về. Ở nhà, những kẻ quyền quý ngày ngày kéo nhau đến cầu hôn, thúc ép nàng Pênêlôp phải mau mau chọn một người trong bọn chúng để làm chồng. Hẳn rằng chúng nghe ai nói hoặc đoán rằng, chàng Uylix con của lão vương Laécto đã chết. Vì thế cho nên chúng không đến nhà người ta dâng lễ vật cầu hôn cho đúng đắn rồi ra về mà ngược lại, thật quá đáng, quá thể cứ kéo nhau đến ở lỳ nhà người ta bắt người ta phục dịch cơm rượu, chè chén. Chúng bắt tôi mỗi ngày phải dâng cho chúng một con lợn béo mập, mỗi ngày mỗi người chăn dê của ông chủ phải nộp cho chúng một con dê. Ông chủ tôi có mười một đàn dê thả ăn ở cuối đảo giao cho mười một người tin cẩn trông nom. Còn rượu thì chúng uống vô hồi kỳ trận, bao nhiêu vò rượu, bình rượu, thùng rượu để trong kho đều bị đem ra cho

chúng nếm. Cứ thế chúng ăn uống, chè chén suốt ngày, suốt đêm. Thử hỏi của cải của ông chủ tôi dẫu đã từng nổi tiếng ở hòn đảo Itac này, liệu có đến ngày kiệt quệ không? Bọn cầu hôn độc ác này chúng chẳng biết kính sợ thần linh, chúng không biết rằng Dớt và các vị thần Ôlanhpơ coi trọng lẽ công bằng và sẽ trừng phạt những kẻ đã gây ra những cảnh trái tai chướng mắt, ức hiếp, cưỡng bức, ép buộc những người đồng loại.

Cụ già chăn lợn kể như vậy. Trong khi đó Uylix cứ lặng lẽ uống rượu, ăn thịt. Chàng chàng nói chẳng rằng một câu nhưng vừa ăn vừa thầm suy tính cách trừng trị bọn cầu hôn.

Ăn xong, Uylix và cụ già trò chuyện hồi lâu. Chàng hỏi ông già về lai lịch nguồn gốc. Và chàng cũng kể cho ông già biết nguồn gốc lai lịch của mình... Nhưng là một câu chuyện bịa. Chàng kể về dòng dõi cao quý của mình, về những nỗi gian truân của mình trong cuộc chinh chiến thành Tơroa trở về đã bị bão đắm thuyền, chàng lạc bước đến xứ sở của những người Têpơrốt. Ở đây chàng đã được nhà vua Phiđông đón tiếp niềm nở, và cũng chính ở đây chàng nghe nhà vua nói đến Uylix như một vị khách quý đã gửi lại nhà vua bao của cải quý báu, chiến lợi phẩm từ thành Tơroa đưa về. Sở dĩ Uylix phải gửi lại của cải là vì chàng phải tới Đôđôn tìm đến cây sồi thiêng liêng của thần Dớt để xin thần ban cho một lời chỉ dẫn. Trải bao năm xa quê hương, chàng muốn được biết nên trở về bằng cách nào, trở về bí mật, lặng lẽ, âm thầm hay cứ đường đường chính chính mà về? Như vậy Uylix chắc chắn còn sống và chắc chắn trở về.

Câu chuyện của Uylix cùng với niềm tin và thái độ quả quyết của chàng đã làm cho ông già chăn lợn Ômê tin tưởng rằng chủ mình còn sống và sẽ trở về khôi phục lại quyền lực ở hòn đảo Itac quanh năm bốn bề sóng vỗ này. Đêm đến, trời lạnh, Uylix lại bịa ra một chuyện kể để gợi ý ông già chăn lợn ban cho mình quần áo để ngủ qua đêm. Làm như vậy thì tốt hơn, bởi vì dù sao lúc này chàng cũng chỉ là một ông già hành khất mà một người hành khất không thể vòi vĩnh xin xỏ quá đáng.

Lại nói chuyện về Têlêmac, được nữ thần Atêna giúp đỡ, xin được thuyền và thủy thủ, lên đường đi tìm cha. Chàng đi qua Pilôx và tới xứ Lakêđêmôn quê hương của người anh hùng Mênêlax. Tại đây chàng được Mênêlax và

Hêlen rất đỗi yêu quý. Nữ thần Atêna đã nhanh chóng tới đây, nhẹ nhàng lướt vào phòng ngủ của Têlêmac nhắc nhở chàng trai phải mau trở về quê hương, không nên kéo dài cuộc hành trình. Tuân theo lời chỉ dẫn của nữ thần, Têlêmac từ biệt Mênêlax và Hêlen ra về.

Một buổi sáng kia con thuyền của Têlêmac trở về hòn đảo Itac. Thuyền cập bến. Têlêmac truyền cho bạn hữu và anh em thủy thủ đưa con thuyền về bến cảng ở đô thành. Còn chàng, chàng sẽ trở về đô thành sau, vào chiều tối để mở tiệc thiết đãi anh em.

Têlêmac đến trại nuôi lợn của ông già Ômê vào lúc trời vừa mới sáng. Lũ chó thấy người quen chạy đến quấn quít vẫy đuôi vui mừng. Lúc này cụ già Ômê đang pha rượu cho bữa ăn. Thấy Têlêmac đi vào và đến ngay trước mặt cụ, cụ sửng sốt, ngạc nhiên đến nỗi buông rơi bình rượu trên tay. Cụ chạy đến ôm chầm lấy Têlêmac, hôn lên trán, lên đôi mắt đẹp đẽ tinh anh và đôi bàn tay của chàng - người chủ trẻ tuổi của cụ. Nước mắt cụ trào ra vui mừng sung sướng. Cụ nghẹn ngào cất tiếng nói:

- Con ơi! Thế là con đã trở về, con đã về! Têlêmac thân yêu của ta! Từ ngày con xuống thuyền để tới đô thành Pilôt ta những tưởng chẳng còn được gặp lại con. Vậy mà giờ đây con đã về và lại đến thăm ta ở trại nuôi lợn này. Trước đây ít khi con đi thăm đồng, thăm trại. Con chỉ ở trong thành. Mọi người bảo rằng con thích ở trong ấy để đương đầu với bọn cầu hôn láo xược.

Hai người trò chuyện hồi lâu. Têlêmac hỏi người lão bộc Ômê về tình cảnh gia đình mình ra sao kể từ khi chàng rời nhà ra đi. Ômê đáp lại, kể cho chàng rõ ngọn ngành. Cụ già còn giới thiệu cho Têlêmac biết về lai lịch của người hành khất. Và cụ xin phép Têlêmac vào thành để báo cho Pênêlôp biết tin Têlêmac đã trở về.

Ở trại nuôi lợn lúc này chỉ có hai cha con Uylix. Nhưng Têlêmac chưa nhận ra người cha thân yêu của mình vì nữ thần Atêna đã biến Uylix thành một người ăn mày già nua và xấu xí. Nữ thần Atêna theo dõi mọi công việc. Và nữ thần chỉ chờ có lúc này, khi cụ già Ômê ra đi, chỉ còn hai cha con Uylix. Nữ thần bèn hiện ra dưới dạng một người phụ nữ xinh đẹp. Nàng đứng

trước mặt Uylix nhưng ở xa xa. Và chỉ có một mình Uylix là nhìn thấy nàng, còn Têlêmac thì không hay biết gì. Bởi vì các vị thần có quyền, có phép muốn cho ai được biết, được gặp là tùy theo ý muốn của các vị Nữ thần nháy mắt ra hiệu. Uylix hiểu ngay. Chàng rời căn lều ra ngoài sân đến trước mặt nữ thần với thái độ kính cẩn. Nữ thần bèn lên tiếng:

- Hỡi Uylix, dòng dõi của đấng phụ vương Dớt, con trai của Laécto, người anh hùng trăm mưu nghìn kế. Bây giờ là lúc hai cha con nhà ngươi gặp nhau và bàn định với nhau cho thật kỹ kế sách trả thù bọn cầu hôn láo xược. Phải bàn định cách trở về tòa lâu đài sao cho được an toàn, bảo vệ được tính mạng. Ta sẽ luôn theo dõi và giúp đỡ ngươi, bởi vì ta cũng nóng lòng được sao vào cuộc chiến đấu. Nói xong, nữ thần Atêna cầm chiếc đũa thần vàng quệt nhẹ vào người Uylix. Thế là phút chốc từ một ông già hành khất bẩn thỉu tiều tụy, Uylix trở thành một người anh hùng tuấn tú oai phong lẫm liệt. Nữ thần Atêna ra đi và chàng Uylix trở vào trong lều. Têlêmac ngỡ ngàng khi nhìn thấy cha mình. Vì sao lại có sự biến đổi đột ngột như vậy. Cậu kinh ngạc cất tiếng van xin:

- Hỡi người khách lạ! Người đã thay hình đổi dạng khác hẳn. Vừa mới đây người còn là một ông già tiều tụy, rách rưới mà bây giờ người như là một dũng tướng, áo quần lành lặn, sang trọng, da dẻ hồng hào. Chắc chắn rằng người là một vị thần sống trên bầu trời cao bát ngát. Vậy xin người hãy phù hộ chúng tôi, rủ lòng thương chúng tôi. Chúng tôi xin dâng cúng những lễ vật thật hậu hĩ để tạ ơn người. Xin người tha chết cho chúng tôi.

Uylix giải thích cho con biết rõ mọi chuyện. Chàng ôm lấy con hôn, nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt cương nghị và dày dạn nắng mưa. Còn Têlêmac sau phút ngỡ ngàng, được lời giải thích của cha, cậu bình tâm lại. Cậu nhận ra trước mặt cậu đích thực là người cha thân yêu của mình. Người cha đã anh dũng chịu đựng bao nhiêu gian truân, khổ nhục, lưu lạc khắp góc bể chân trời, giờ đây đã về với quê hương thân yêu, đã về với cậu. Têlêmac ôm lấy cha. Trái tim cậu nôn nao xúc động. Và cậu khóc nức nở, khóc vì mủi lòng thương cha, thương cho số phận bất hạnh của mẹ cậu và cậu từ khi cha vắng nhà, khóc vì vui mừng. Còn Uylix cũng không sao ngăn nổi những tiếng nấc nghẹn ngào và những dòng nước mắt.

Khi hai cha con đã nguôi cơn xúc động, Uylix bàn bạc với con cách đối phó và trừng trị bọn cầu hôn. Theo mưu kế của chàng, Têlêmac phải tuyệt đối không được để lộ ra cho ai biết chuyện Uylix đã về. Uylix sẽ cải trang làm người hành khất trở về. Têlêmac phải tìm cách đưa vũ khí ở trong phòng lớn giấu và nhà kho... Uylix dặn đi dặn lại người con trai yêu quý của mình phải hết sức bình tĩnh và kiên nhẫn, không được nổi nóng, hành động bột phát khi chưa có ám hiệu của Uylix.

Uylix gặp Pênêlôp

Sáng hôm sau, Têlêmac từ trại nuôi lợn trở vềthành. Việc Têlêmac trở về khiến cho Pênêlôp xiết bao vui mừng và bọn cầu hôn vô cùng tức tối vì âm mưu phục kích ám hại Têlêmac bị thất bại. Ông già chăn lợn Ômê và người hành khất Uylix trở vềthành sau. Họ đến tòa lâu đài, lúc này bọn cầu hôn đang chè chén ở gian phòng lớn. Thấy ông già Ômê dẫn một người ăn mày rách rưới vào phòng tiệc, tên cầu hôn Ăngtinôôt một tên ngỗ ngược nhất trong bọn cầu hôn cất lời chửi mắng, sỉ nhục Uylix. Hắn ném ghế vào đầu Uylix. Lòng đầy tức giận nhưng Uylix nhẫn nhục chịu đựng. Nghe tiếng chửi rủa và xô xát, Pênêlôp đến can ngăn, bênh vực người hành khất bị bạc đãi. Nàng ra lệnh cho ông già Ômê dẫn Uylix vào phòng bên để nàng hỏi han tin tức vềUylix, xem người hành khất này liệu có tận mắt gặp Uylix không hay chỉ nghe nói đến chàng. Ông già Ômê bèn cất tiếng đáp lại lời nàng ngay:

- Hỡi Pênêlôp kính yêu! Con xin thuật lại cho bà được rõ. Chính lão hành khất này kể cho con nghe những câu chuyện thật ly kỳ và hấp dẫn. Lão ta đã đến trại nuôi lợn của con. Con đã giữ lão ta ở lại đấy ba ngày ba đêm. Chính lão ta nói với con là lão sinh trưởng trong một gia đình quyền quý dòng dõi vua Minôt ở đảo Cơret. Lão đã tiếp đãi Uylix như một vị thượng khách của gia đình. Nhưng rồi Uylix lại ra đi. Và lão nghe nói Uylix còn sống, đã gửi lại nhiều của cải ở xứ Tepơrôt để sau khi ở Đôđôn vềlà lên đường trở vềquê hương.

Nghe nói, Pênêlôp càng nóng lòng được gặp người hành khất. Nhưng người hành khất - Uylix nhờ Ômê tâu lại với Pênêlôp xin người hãy bình tâm chờ đến chiều tối. Khi ấy chỉ có một mình Pênêlôp nói chuyện sẽ

thuận tiện hơn. Lúc này nhà cửa đang đông người, lại có những người tính khí chẳng lành e rằng nếu họ biết chuyện có thể sinh sự lôi thôi.

Pênêlôp nghe ra có lý. Nàng khen người hành khất có đầu óc thận trọng, khôn ngoan. Và nàng vui lòng chờ cho đến khi chiều tàn nắng tắt.

Bọn cầu hôn vẫn chê chén và bầy ra hết tiệc này đến tiệc khác. Chúng vui đùa một cách khả ố, nhảy múa, ca hát nhộn nhạo chẳng còn ra thể thống gì. Têlêmac nhìn thấy chúng vô cùng căm tức. Cậu không chịu được nữa. Nhưng cậu phải dằn lòng và khéo léo mời chúng về lấy cớ là trời đã tối.

Sau khi bọn cầu hôn ra về, Uylix nhắc Têlêmac thực hiện việc cất giấu vũ khí. Nữ thần Atêna cầm đuốc soi sáng cho Têlêmac hoàn thành mau chóng công việc. Trong phòng chỉ còn lại Uylix. Lúc này Pênêlôp mới từ trên lầu cao đi xuống. Nàng xuống để hỏi chuyện người hành khất đã đem lại chút ít tin tức về người chồng thân yêu xa vắng đã lâu ngày của nàng. Nàng sai người nữ tì đem đến một chiếc ghế đẹp đẽ và trải lên mặt ghế một tấm lông cừu để người hành khất già nua ngồi đối diện với nàng, kể chuyện cho nàng nghe. Khi người hành khất ngồi xuống ghế, nàng Pênêlôp nổi danh vì đức tính kiên trì và thận trọng bèn cất tiếng:

- Hỡi người khách lạ! Trước hết ta muốn hỏi chuyện điều này: cụ là ai, từ phương trời xa xăm nào lạc bước đến đây? Quê hương cụ ở vùng nào, một hòn đảo quanh năm sóng vỗ hay một miền đồng bằng vàng rượi lúa mì?

Uylix, người anh hùng nổi danh vì mưu kế và tài bịa chuyện, lễ phép đáp lại lời Pênêlôp. Nhưng chàng không trả lời ngay câu hỏi của Pênêlôp mà gợi ý khéo léo để Pênêlôp bộc bạch hết tâm tư tình cảm của mình. Pênêlôp đã kể lể như sau:

- Hỡi người khách lạ! Từ ngày Uylix chồng ta tham gia cuộc viễn chinh sang thành Tơroa thì ta sống trong nỗi lo âu và thương nhớ. Ngày đêm ta chỉ mong mỏi ngày về của chàng. Thành Tơroa đã bị hạ, nhiều người anh hùng Hy Lạp đã trở về quê hương, thế mà Uylix thân yêu của ta vẫn chẳng có tin tức gì. Ta những tưởng số phận của ta đen bạc đến thế là cùng, nào ngờ giờ đây một vị thần nào đó lại giáng xuống cho ta một nỗi đau khổ nữa. Những lãnh chúa cai quản các hòn đảo xung quanh Itac đều đến đây

ngỏ ý cầu hôn với ta. Mặc dù lòng ta không ưng thuận nhưng họ vẫn cứ đến thúc ép ta. Tệ hại hơn nữa họ lại ngang nhiên bất kể sớm khuya tiệc rượu, chè chén, tiêu xài phung phí tài sản của gia đình ta. Ta nghĩ ra một cách để trì hoãn câu trả lời. Ta nói với họ: "... Hỡi các vị cầu hôn quyền quý! Các vị ngỏ ý cầu hôn với ta, thúc giục ta phải lựa chọn một người trong số các vị. Nhưng ta xin các người hãy rộng lòng thư thả cho ta làm xong một việc hiếu nghĩa. Bố chồng của ta là lão vương Laéctơ hiện nay tuổi già, sức yếu chẳng rõ còn sống được bao ngày. Nỗi nhớ thương đứa con trai lại càng làm cho cụ héo hon, rầu rĩ. Ta lẽ nào đành lòng đi bước nữa khi chưa lo liệu chu tất cho cái ngày cụ nằm xuống từ giã cõi đời. Vậy xin các vị hãy cho phép ta được dệt xong tấm vải liệm dành cho cụ. Nếu ta không lo liệu chu tất việc này thì mai đây khi cụ nằm xuống ta sẽ bị chê trách và mang tiếng xấu không gì rửa được...". Ta đã nói với họ như vậy. Mặc dù họ là những kẻ hống hách, kiêu ngạo song họ cũng phải bằng lòng. Thế là ta bắt đầu dệt vải, Nhưng ngày ta dệt, đêm đêm ta lại tháo ra. Cứ thế ta làm cái công việc dã tràng xe cát ấy suất ba năm ròng. Nhưng đến năm thứ tư do sự phản bội, tư thông của bọn nữ tì nên đám người cầu hôn biết rõ chuyện. Thế là họ kéo đến mắng ta luôn, thậm chí dùng những lời lẽ thô bạo, bất nhã đối với ta. Thế là ta buộc phải dệt xong tấm vải. Giờ đây ta không còn cách gì trì hoãn việc hôn nhân này được nữa rồi. Bọn cầu hôn thúc ép khiến cha mẹ ta cũng phải bảo ta: "... Thôi thì con hãy chọn lựa một trong đám ấy mà kết hôn cho nó xong chuyện đi! Chứ chẳng ở vậy mãi như thế này được. Kéo dài mãi cái tình cảnh này bọn họ đâu có chịu". Đấy, cụ xem, chỉ vì Uylix vắng nhà mà xảy ra biết bao nỗi cơ cực. Thân ta thì như thế rồi. Còn con trai ta thì bực tức căm giận bọn cầu hôn đã phá hoại tài sản của gia đình nó. Bây giờ nó đã lớn khôn. Nó có thể cai quản lấy tài sản. Nhưng mình nó làm sao chàng lại được với bọn cầu hôn. Ta mà đi bước nữa thì của cải lại theo ta mà về nhà chồng...

Đấy tình cảnh ta là như thế. Ta đã nói hết để cụ biết. Bây giờ xin cụ hãy nói cho ta biết về cuộc đời của cụ.

Uylix đáp lại Pênêlôp. Chàng kể, vẫn là câu chuyện bịa, chàng sinh ra ở đảo Crét là con trai của Đơcaliông hào hiệp và là cháu nội của vị vua Minôt, một người được Dớt tin cẩn mến yêu. Tên chàng là Êtôn. Chính tại đảo Crét chàng đã gặp người anh hùng Uylix trên đường sang thành Tơroa

do bị bão phải ghé thuyền dừng lại hòn đảo quê hương của chàng. Chính chàng đã tiếp đãi Uylix tại lâu đài của vua cha như một vị khách quý... Chàng kể ta mỉ từ quần áo của Uylix đến cả hình dáng người tùy tòng của Uylix tên là Ơvibat... và tiếp theo bao chuyện nữa. Chàng bịa ra nhiều tình tiết nữa nhưng với tài kể chuyện khéo léo của chàng nên câu chuyện cứ như là có thực. Pênêlôp lắng nghe, trong lòng vô cùng xúc động, nước mắt lặng lẽ tuôn rơi trên khuôn mặt xinh đẹp nhưng buồn bã, ngậm ngùi của nàng.

Nhìn thấy vợ khóc, trái tim Uylix đau đớn xót thương. Nhưng chàng cố kìm lòng, cố nín nhịn ngăn không cho nước mắt trào ra, bởi vì chàng phải thực thi kế sách trả thù bằng một lời thề thiêng liêng:

- Hỡi Pênêlôp, người nổi danh vì lòng kiên định và óc khôn ngoan! Xin thần Dớt và tất cả những người trong gia đình thân yêu của người anh hùng Uylix không thể chê trách chuyện chứng giám cho lời nói của lão. Lão quả quyết rằng thế nào Uylix cũng sẽ về. Và chỉ trong năm nay thôi khi tuần trăng này hết, tuần trăng khác mọc lên Uylix sẽ tới mảnh đất này, ngôi nhà này...

Pênêlôp bày tỏ lòng cảm ơn đối với lão hành khất đã mang lại niềm tin cho nàng. Nàng cầu khấn thần linh cho những điều lão nói được thực hiện. Nàng sai bà già Ơriclê rửa chân cho Uylix để bày tỏ lòng quý trọng khách. Uylix từ chối nhưng không được. Trong khi bà già rửa chân cho Uylix trong một chiếc chậu đồng đẹp đẽ bằng nước nóng, bà thấy ở cổ chân Uylix có một cái sẹo. Bà nhận ra lão hành khất mà bà đang rửa chân chính là Uylix mà xưa kia bà đã nuôi nấng bế ẵm từ lúc lọt lòng mẹ. Chiếc sẹo này là do vết răng của một con lợn rừng gây ra. Xưa kia vào lúc Uylix đã trưởng thành, một hôm chàng về thăm ông ngoại. Chàng được ông cho tham dự một cuộc săn. Và chính trong cuộc đi săn này chàng đã bị thương, con lợn rừng từ trong bụi rậm thấy bị bao vây đâm bổ ra lao vào Uylix... Mặc dù bị lợn rừng làm bị thương, Uylix vẫn không để nó chạy thoát. Chàng kịp thời giáng cho nó một ngọn lao mạnh vào vai khiến nó bị thương nằm vật ra. Và chàng bồi tiếp mấy đòn nữa kết liễu cuộc đời con thú.

Bà già Ơriclê nhận ra vết sẹo của chính người bà nuôi nấng, chăm nom, người mà bà đã nhớ thương, mong đợi. Bà xúc động, luýnh quýnh buông tay để bàn chân Uylix rơi mạnh xuống thành chậu.

Chiếc chậu bị đổ, nước chảy ra lênh láng trên nền nhà. Nước mắt bà trào ra. Bà nghẹn ngào đứng dậy ôm lấy đầu Uylix vào lòng. Nhưng Uylix nắm chặt lấy cổ tay bà già, bóp mạnh, ra hiệu. Chàng vội nói và nói chỉ đủ Ơriclê nghe thấy:

- Già ơi! Già phải im ngay, không được hé răng nói nửa lời nửa tiếng cho ai biết chuyện con đã trở về, cả Pênêlôp cũng không được nói. Nếu già để lộ chuyện này là già hại con đấy. Già thương yêu con xin già ghi nhớ cho điều đó...

Nghe Uylix nói như vậy, bà già Ơriclê bèn vào trong nhà bưng ra một chậu nước khác để tiếp tục rửa chân cho Uylix. Tiếp đó, Pênêlôp lại cho gọi lão hành khất đến để nghe nàng hỏi chuyện. Nàng kể cho lão nghe một giấc mộng lạ kỳ, một giấc mộng như tiên báo cho nàng biết Uylix sẽ trở về trừng trị bọn cầu hôn. Nàng nói, nàng không tin vào giấc mộng nói trên sẽ trở thành hiện thực, bởi vì những mộng. triệu thường khó hiểu, khó bề đoán định. Còn bây giờ phải tính đến việc trả lời bọn cầu hôn. Nàng có ý định bày ra một cuộc tỉ thí. Nàng nói cho Uylix biết:

- Hỡi lão hành khất già nua đáng kính! Dù sao ta cũng phải nói cho cụ biết một điều quan trọng nữa. Ngày mai ta sẽ phải trả lời bọn cầu hôn. Không còn cách gì trì hoãn được nữa rồi. Cụ ơi, ngày mai là cái ngày bất hạnh của ta, ngày mai ta phải từ giã ngôi nhà thân yêu của Uylix. Ta quyết đính nên cho bọn cầu hôn một cuộc tỉ thí. Ta sẽ đem cây cung của Uylix ra tuyên bố lời thách thức như sau: "Hỡi các vị vương tôn công tử cao quý! Xin các vị hãy thử tài cao thấp! Ai là người giương được cây cung này và bắn một phát tên xuyên qua lỗ của mười hai chiếc rìu xếp thành một hàng dọc kia thì ta xin theo người ấy. Ta sẽ cam lòng từ bỏ những kỷ niệm đẹp đẽ ấm cúng tuổi xuân của ta, những kỷ niệm ta sẽ không bao giờ quên được để về làm vợ người đó…".

Người anh hùng Uylix nổi danh vì đầu óc mưu trí và tinh khôn đáp lại lời nàng:

- Hỡi Pênêlôp! Thưa bà, bà đã có lòng tin cẩn đem chuyện đó ra nói cho lão biết thì lão xin thưa rằng, xin bà hãy thực hiện ý định đó ngay, cho mở cuộc tỉ thí ngay trong ngôi nhà này của bà đừng chậm trễ, bởi vì linh tính báo cho lão biết người anh hùng Uylix sẽ trở về đây trước khi những kẻ đó giương được cây cung và bắn được mũi tên của họ xuyên qua lỗ những chiếc rìu...

Đêm đến, Pênêlôp trở về nghỉ trên cầu cao. Còn lão hành khất Uylix ở dưới nhà, nằm trên nền đất đã được các nữ tì của Pênêlôp lót đệm trải chăn.

Cuộc chiến đấu với bọn cầu hôn

Thực hiện ý định của mình, nàng Pênêlôp thận trọng, con gái của người anh hùng Icariốt, hôm sau sai gia nhân sửa soạn gian phòng lớn cho cuộc tỉ thí. Trái tim nàng buồn khôn xiết khi nàng bước vào căn phòng riêng của vợ chồng nàng. Từ ngày chồng nàng ra đi, nàng ngủ ở trên tầng gác cao. Hôm nay nàng lên căn phòng chứa chất bao kỷ niệm êm ấm hạnh phúc của nàng để lấy chiếc cung và ống tên của chồng nàng đem xuống cho bọn cầu hôn tỉ thí, cuộc tỉ thí sẽ quyết định số phận nàng. Ngồi trong phòng, đặt chiếc cung vào lòng, nàng bưng mặt khóc nức nở. Sau đó nàng đem cây cung và ống tên đến gian phòng lớn nơi bọn cầu hôn đã tề tựu đông đủ. Đi theo nàng là hai người nữ tì xinh đẹp rất đỗi trung thành. Đứng trước bọn cầu hôn đông đảo, nàng cất tiếng nói:

- Hỡi các vị cầu hôn hống hách đã ngày ngày đến căn phòng này chè chén, khi chủ nó vắng nhà. Đây là một điều kiện mà không một ai có thể khước từ nếu người đó muốn kết hôn với ta. Xin các vị lắng nghe cho rõ. Ta chỉ kén chọn được một người trong số các vị để làm chồng thôi, vì thế đây là lúc các vị phải trổ tài cao thấp trong một cuộc tỉ thí mà ta sẽ nói rõ sau đây. Ta long trọng tuyên bố rằng vị nào giương được cây cung trứ danh này để bắn một phát tên xuyên qua mười hai cái lỗ của mười hai cây rìu xếp thành một hàng dọc kia ta xin theo người ấy. Người ấy sẽ được quyền làm

chồng ta. Việc thật đơn giản. Trân trọng mời các vị hãy trổ tài để ta được ngưỡng mộ một anh hùng đã chiến thắng trong cuộc thử thách...

Người đầu tiên xin được tỉ thí là gã cầu hôn Laôdét. Nhưng hắn chẳng thể nào giương nổi cây cung. Tiếp đó nhiều vị nữa quyết vượt qua thử thách để đoạt được nàng Pênêlôp cùng với của cải nhiều vô kể của nàng nhưng không sao vượt nổi. Chỉ còn lại Ăngtinôốt và Ơrimac, hai con người danh tiếng cao lớn, to khỏe như hai vị thần xưa nay chưa từng chịu bó tay quy hàng trong những cuộc đua tranh, là chưa vào cuộc. Cuối cùng, Ơrimac đứng ra thử sức. Hắn ráng hết sức kéo dây cung cho căng để có thể khi buông tay làm mũi tên bay đi nhưng ba lần hắn chịu thất bại. Hắn buông cây cung và kêu lên những lời thất vọng. Ăngtinôốt thấy vậy liền tuyên bố hoãn cuộc tỉ thí đến ngày mai. Ngày mai những người tham dự cuộc tỉ thí sẽ làm một lễ hiến tế vị thần xạ thủ Apôlông, người bắn tên xa muôn dặm, bách phát bách trúng, cầu xin thần phù hộ cho rồi mới tiếp tục. Và bọn cầu hôn hết thảy đều tán thưởng. Chúng thét gọi những nữ tì rót rượu vang, dâng thịt tiếp cho chúng chè chén và chúng mơ tưởng đến thắng lợi ngày mai. Bây giờ đến lúc người anh hùng Uylix thực thi mưu kế của mình. Chàng ra khỏi gian phòng lớn đến gặp hai người đầy tớ trung thành là ông lão chăn lợn Ơmê và người chăn cừu Philêtiốt báo cho họ biết rằng mình là Uylix, người chủ của họ đã cải trang trở về để trừng trị bọn cầu hôn. Họ lập tức đi đóng chặt các cửa ngõ trong nhà. Sau đó Uylix trở lại gian phòng lớn và đứng lên xin phép được tỉ thí. Bọn cầu hôn nhao nhao phản đối. Chúng khinh thị người hành khất, chế giễu lão chẳng biết thân biết phận nghèo hèn của mình mà lại dám "đũa mốc chòi mâm son", chẳng biết "Khánh vàng còn chẳng ai ăn ai. Huống chi mảnh chĩnh ở ngoài bờ tre".

Nhưng nàng Pênêlôp khôn ngoan đứng ra bảo vệ cho quyền được tham dự thi tài của người hành khất bằng những lời lẽ khéo léo không thể bác bỏ được. Và Uylix đứng ra trổ tài. Chàng cầm ấy cây cung, tay trái đưa lên ngang vai, tay phải cầm dây cung kéo mạnh. Dây cung căng ra và rít lên như tiếng rít của con chim nhạn. Bọn cầu hôn sửng sốt. Chàng buông tay. Mũi tên bị dây cung nẩy bật đi kêu đánh tách một cái và xuyên qua mười hai lỗ của mười hai chiếc rìu bay vọt ra ngoài. Chàng nhìn Têlêmac nháy mắt ra hiệu. Têlêmac liền đeo gươm vào sườn và lấy dao nhọn cầm tay lăm lăm chờ đợi.

Uylix cất tiếng nói dõng dạc:

- Cuộc tỉ thí vô cùng khó khăn như vậy là đã kết thúc. Giờ đây ta xin nhằm cho một cái đích khác mà các vị quyền quý ở đây chưa ai nhằm bắn. Ta muôn biết xem liệu thần Apôlông có ban cho ta vinh dự bắn trúng cái đích đó không?

Nói xong Uylix nhằm Ăngtinôốt bắn một phát tên. Phát tên bay đi xuyên trúng họng tên cầu hôn hung hăng nhất, đúng vào lúc hắn đang cầm cốc rượu sắp đưa lên miệng. Ăngtinôốt bật ngửa người ra, máu trào ra mũi, chân giãy giụa đạp vào bàn làm thức ăn, bánh mì, thịt quay đổ xuống đất. Bọn cầu hôn hoảng hốt, chạy nhớn nha nhớn nhác đưa mắt quanh phòng mong tìm được một thứ vũ khí gì đó treo trên tường. Một tên cầu hôn lớn tiếng quát:

- Này hỡi cái thằng tứ cô vô thân, cha vơ chú váo kia! Tại sao ngươi lại lấy Ăngtinôốt thần thánh của chúng ta ra làm một cái đích để ngươi nhắm bắn! Ngươi đã phạm một tội ác, giết chết một người cao quý nhất trong số những người cao quý ở hòn đảo Itac này. Ngươi sẽ bị trừng phạt khủng khiếp.

Uylix quắc mắt nhìn chúng, quát lớn:

- Hỡi lũ chó má điên cuồng! Các ngươi tưởng rằng ta đã bỏ mình ở thành Tơroa rồi ư? Không về nửa ư? Vì thế nên các ngươi đến đây tự do hoành hành phá hoại tài sản của ta, thúc ép vợ ta, cưỡng hiếp những nữ tì của ta. Các ngươi chẳng kính sợ thần linh và cũng không biết đến lẽ phải thông thường là ác giả ác báo. Giờ đây thì đòn trừng phạt đã treo lơ lửng trên đầu các ngươi rồi đấy!

Uylix nói vậy. Lũ cầu hôn sợ tái xanh xám cả người. Chúng có ngờ đâu đến tình cảnh này, chúng cứ tưởng Uylix bắn nhầm phải Ăngtinôốt.

Ơrimac thấy tình cảnh nguy ngập, cửa phòng đóng chặt, vũ khí không có trong tay, nếu muốn thoát chết thì chỉ có cách van xin Uylix, và Ơrimac đã cất lời van xin tha tội và hứa bồi thường lại gấp bội số của cải mà chúng đã làm tổn hại. Nhưng Uylix quyết không tha cho những kẻ đã gây ra bao

nỗi đau khổ, cơ cực cho gia đình chàng. Chàng thách thức giao đấu. Bọn cầu hôn hoảng hồn. Ơrimac lên tiếng kêu gọi bọn chúng bình tĩnh chấp nhận cuộc giao đấu để tìm cách giải thoát:

- Hỡi các bạn thân thiết! Tình hình này buộc chúng ta chỉ còn một phương kế để cứu sống lấy mình là chấp nhận cuộc giao tranh với Uylix. Hãy rút kiếm ra, hãy lấy bàn làm lá chắn chống lại những mũi tên ác hiểm của hắn. Hãy cùng nhau xông thẳng vào hắn đánh bật hắn ra khỏi ngưỡng cửa để chúng ta vượt ra ngoài đô thành kêu cứu. Hãy dũng cảm chấp nhận thách thức! Tên khốn khiếp kia ắt phải đền tội.

Nói xong Ơrimac vung thanh kiếm đồng sắc nhọn xông vào Uylix với một tiếng thét lớn. Nhưng mũi tên của Uylix bay nhanh đã xuyên ngay vào ngực y. Y buông thanh kiếm đưa tay ôm ngực ngã lăn ra đất, giãy chết.

Tên cầu hôn Ămphinômốt cầm kiếm xông vào Uylix toan đánh bật Uylix ra khỏi cửa. Têlêmac luôn sẵn sàng. Từ phía sau, cậu phóng ngọn lao nhọn xuyên qua lưng đâm phá ra trước ngực tên cầu hôn láo xược Ămphinômốt đổ sập mặt xuống đất. Têlêmac không chạy đến bên thi hài tên cầu hôn để rút ngọn lao ra. Cậu sợ kẻ thù nhằm lúc đó xông lên đâm kiếm vào người cậu. Cậu chạy vội đi lấy vũ khí cho mình và cho cha, cho hai người gia nhân trung thành: bốn chiếc khiên, tám ngọn lao, bốn mũ trụ đồng. Tất cả bốn người đứng trấn giữ ở cửa. Uylix tiếp tục bắn tên vào lũ cầu hôn. Mỗi mũi tên bay đi và đã làm tròn nhiệm vụ quang vinh của nó: kết liễu cuộc đời một tên cầu hôn. Nhưng ống tên đã cạn. Uylix bèn đội mũ trụ lên đầu, khoác khiên vào vai và cầm lấy hai ngọn lao đồng để tiếp tục chiến đấu.

Thắng lợi tưởng như cầm chắc trong tay thì bỗng đâu nảy ra một tình hình rắc rối, bất lợi. Tên chăn dê Mêlăngtiốt, một kẻ phản phúc đã từng lăng nhục, xua đuổi Uylix khi chàng giả dạng làm người hành khất đến căn phòng lớn và cung cúc tận tụy phục vụ, hầu hạ bọn cầu hôn, giờ đây tìm cách giúp đỡ chúng. Hắn luôn được ra ngoài nhờ ở một chiếc cửa ngách nào đó và chạy đến chỗ để vũ khí. Hắn chạy đi chạy lại đem đến cho bọn cầu hôn mười hai chiếc khiên, mười hai ngọn lao đồng và mười hai chiếc mũ trụ bằng đồng. Thấy bọn cầu hôn bỗng dưng có khiên, lao và mũ trụ, Uylix bối rối, chột dạ. Chàng nói với Têlêmac:

- Têlêmac con ơi! Con xem ngày xem có đứa nào nối giáo cho giặc làm cho cuộc giao tranh của chúng ta sinh chuyện khó khăn như thế này. Tìm cách đối phó trừng trị ngay Têlêmac đáp lại lời cha:

- Cha ơi! Cha tha tội cho con. Vì con sơ ý không đóng kín bịt chặt hết mọi cửa nên mới còn có một lối thoát ra ngoài, do đó một kẻ phản phúc nào đấy đã đi lấy vũ khí đem về cho bọn chúng. Hẳn lại là gã Mêlăngtiốt!

Và cậu ra lệnh cho ông già Ơrimac:

- Lão Ơrimac ơi! Lão tìm cách bịt ngay cái cửa ngách nào đó lại và theo dõi xem tên phản phúc nào đã chi viện vũ khí cho bọn cầu hôn.

Ơrimac tuân lệnh ra đi và chỉ một lát đem tin về

- Hỡi Uylix, người anh hùng trăm nghìn kế, con nuôi của Dớt và con đẻ của lão vương Laécto! Chính tên Mêlăngtiốt đốn mạt đã làm cái công việc phản phúc nguy hiểm đó. Ta thấy nó chạy đến nhà kho chứa vũ khí. Ta thì già yếu, nghe mình giết hắn thì khó mà bắt sống hắn để giải về đây thì chẳng được nên ta phải về đây để trình báo với ngài!

Uylix người anh hùng kiên định đáp lại:

- Hỡi Ơrimac và Philêtiốt! Dù bọn cầu hôn có liều mạng đến đâu để tìm cách vượt ra khỏi phòng này thì ta và Têlêmac cũng quyết đánh bật chúng trở lại. Hai người hãy yên tâm. Ngay bây giờ hai người lập tức đến chỗ nhà kho tìm cách bắt sống bằng được tên phản phúc ấy. Hãy trói hắn lại, nhốt hắn trong nhà kho, đóng chặt cửa lại. Chúng ta sẽ tính chuyện với quân đốn mạt ấy sau khi trừng trị xong bọn cầu hôn.

Tuân lệnh Uylix, hai gia nhân của chàng vội đến nhà kho. Hai người nấp rình sau cánh cửa, mỗi người một bên. Tên chăn dê Mêlăngtiốt lúc này đang lục tìm vũ khí trong kho. Hắn lấy được vũ khí đem ra đến cửa thì ập một cái, như một cơn gió mạnh, ông già Ơrimac và người chăn chiên Philêtiốt xông ra chặn đường quật ngã Mêlăngtiốt, túm lấy tóc hắn lôi tuột vào trong nhà kho. Họ trói quặt tay tên phản phúc về sau lưng và không quên quấn thêm nhiều vòng đây nữa quanh người hắn. Sau đó họ treo hắn

lơ lửng giữa nhà. Rất nhanh chóng, họ rời khỏi nhà kho, đóng chặt cửa lại, trở lại cùng với cha con Uylix trấn giữ trước cửa gian phòng lớn. Nữ thần Atêna lúc này cũng đến bên Uylix khích lệ lòng dũng cảm của chàng. Nàng chưa lao vào cuộc giao tranh đẫm máu lúc này mà biến mình thành một con chim én bay vụt lên đậu ở trên xà nhà.

Bọn cầu hôn dưới sự cầm đầu của Agiêlaốt không hề nản chí. Chúng quyết chiến để thoát ra ngoài bằng được. Agiêlaốt ra lệnh cho sáu người, chỉ sáu người thôi, cùng một lúc phóng lao và chỉ nhằm vào Uylix. Theo hắn thì một khi Uylix đã bị đánh gục thì ba người kia đối với bọn chúng chẳng đáng kể gì.

Thế là cả sáu tên cầu hôn cùng một lúc phóng mạnh sáu ngọn lao đài nhọn hoắt. Nữ thần Atêna thấy vậy bèn ra tay. Nàng làm cho những ngọn lao bay không trúng đích như bọn cầu hôn mong muốn. Đứa thì phóng lao trúng tường, đứa thì phóng lao trúng cánh cửa, đứa thì trúng bậu cửa... Và tất thảy sáu ngọn lao phóng đều vô ích. Uylix liền ra lệnh đánh trả. Bốn ngọn lao phóng đi và bốn ngọn lao đều làm tròn nhiệm vụ quang vinh của mình. Bốn tên cầu hôn đều bị lao nhọn xuyên trúng ngực, trúng bụng ngã vật xuống đất giãy giụa. Bọn còn lại liền lui sâu vào cuối căn phòng. Bốn người liền xông lên rút những ngọn lao đồng ở bốn xác chết đẫm máu ra để có vũ khí tiếp tục chiến đấu. Bọn cầu hôn lại phóng lao. Lần này Têlêmac bị một ngọn lao sướt qua cổ tay, không gây nguy hiểm, còn Ơrimac thì suýt chết. Một ngọn lao bay lướt trên vai ông gia rơi xuống đất. Phe Uylix tiếp tục tấn công. Lại bốn tên cầu hôn nữa đền tội. Nữ thần Atêna xuất hiện. Từ trên xà nhà cao nàng hiện ra, giương chiếc khiên danh tiếng lẫy lừng của mình ra. Bọn cầu hôn trông thấy nữ thần với chiếc khiên ấy sợ hãi rụng rời. Chúng không còn hồn vía nào để tiếp tục cuộc giao tranh. Chúng la hét bỏ chạy hòng tìm một lối thoát ra ngoài. Nhưng vô ích. Hai cha con Uylix và hai người đầy tớ trung thành xông vào lũ cầu hôn phóng lao, vung kiếm đâm chém. Họ không gặp một sự kháng cự nào nữa. Chỉ phút chốc xác bọn cầu hôn nằm ngổn ngang trên nền nhà, máu chảy lênh láng, thật rùng rợn.

Trong đám bọn cầu hôn có người ca sĩ Phêmiốt chẳng có lao dài và kiếm nhọn. Lão chỉ có cây đàn và lời ca. Sợ hãi trước cái chết kề bên, lão vứt

vội cây đàn xuống đất, chạy đến quỳ trước mặt Uylix ôm lấy đầu gối của chàng mà cất tiếng van xin:

- Hỡi Uylix, ta xin ngài đừng giết ta! Xin ngài đừng cự tuyệt lời cầu xin của ta! Nếu ngài giết một nghệ nhân đã từng hát và chỉ có việc chuyên hát cho các vị thần bất tử và những người trần đoản mệnh nghe, để làm vui lòng họ thì sau này ngài sẽ lấy làm ân hận. Chính nhờ thần linh truyền dạy mà ta biết đàn ca. Hơn nữa ta đến nhà này đem tiếng đàn và lời ca của mình phục vụ cho bọn cầu hôn trong những lúc chúng say sưa chè chén chẳng phải do lòng ta muốn và thích thú. Ta phải đến và vị bọn họ đông người có quyền lực và sức mạnh hơn ta, ép buộc ta. Chính cậu Têlêmac là người có thể xác nhận điều ta nói là đúng.

Têlêmac nghe lão ca sĩ thần thánh nói như vậy. Cậu bèn nói với cha:

- Xin cha hãy ngừng tay! Xin cha đừng trừng trị lão vì lão không có tội. Và nếu Mêđông, người truyền lệnh còn chưa bị ngọn lao hay mũi kiếm của cha con ta hay của ông già Ôrimac và bác Philêtiốt thì xin cha hãy tha cho ông ấy nữa. Ông ta là người tốt bụng. Khi cha vắng nhà chính ông ấy đã chăm nom, săn sóc con.

Têlêmac nói vậy và Mêđông lúc đó nấp dưới một chiếc ghế bành trùm kín người bằng một tấm da bò để tránh cái chết nghe thấy hết. Ông lập tức chui ra, quỳ trước Têlêmac, van xin cậu nói với người cha thân yêu đừng giết ông vì ông vô tội, vì ông cũng rất căm ghét bọn cầu hôn.

Uylix vui vẻ nói với hai người:

- Con trai ta đã bênh vực cho các người thì các người không việc gì mà phải lo sợ. Ta muốn hai người hiểu biết điều này và sẽ nói cho mọi người khác cùng biết: ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp ác. Vì trong cuộc sống, ăn ở hiền lành thì bao giờ cũng tốt hơn, quý hơn là ăn ở độc ác. Nhưng thôi các người hãy lui ra ngoài sân kia để chúng ta hoàn thành nốt những công việc phải làm.

Bốn người sục sạo khắp gian phòng lớn xem có còn tên cầu hôn nào lẫn trốn để hòng thoát chết không, nhưng không thấy. Uylix liền lệnh cho gia

nhân đưa xác của bọn cầu hôn nằm ngổn ngang trong gian phòng lớn ra ngoài. Chàng chỉ dẫn cho mọi người cách rửa ráy gian phòng và bàn ghế sao cho thật sạch sẽ không còn mùi tanh tưởi của cuộc đổ máu khủng khiếp vừa rồi. Cuối cùng, chàng ra lệnh trừng trị những nữ tì phản phúc và tên chăn dê Mêlăngtiốt đốn mạt. Đòn trừng trị thật khủng khiếp và rùng rợn. Thật chẳng đáng kể ra chuyện này vì nó không còn chút gì là văn minh nhân đạo.

Pênêlôp nhận ra chồng

Tuân lệnh Uylix, bà già Oriclê lòng tràn đầy mừng rỡ hớn hở lên tầng cao báo cho Pênêlôp biết tin người chồng thân yêu của nàng đã trở về, đang ở dưới nhà chờ đón nàng. Bà bước đi vội vã, hấp tấp nên cứ luôn bị vấp ngã. Bà đến đầu giường Pênêlôp cất tiếng gọi:

- Pênêlôp! Pênêiôp hỡi! Dậy đi con! Dậy đi, mau lên! Con hãy xuống ngay dưới mà xem. Điều mà con ngày đêm mong ước bây giờ đã thành sự thật. Uylix đã về. Chàng về rồi, chàng ở dưới nhà ấy! Chàng đã trừng trị bọn cầu hôn hống hách, cậy quyền thế ức hiếp con người.

Chàng đang mong gặp con đấy!

Pênêlôp thận trọng đáp lại:

- Già ơi! Già nói gì mà kỳ lạ như vậy. Già không biết ta đang ngủ sao? Có lẽ già đã mất trí rồi đó vì thế nên mới nói ra cái chuyện vô lý, nhảm nhí như vậy. Ta mấy hôm nay trong người mệt nhọc ưu phiền, ngủ chẳng ngon giấc. Thế mà vừa chợp mắt đi tưởng được ngủ một giấc cho lại sức thì già lại lên đánh thức ta vì một chuyện hồ đồ, khó tin như vậy. Ta giận lắm. Nhưng thôi ta tha tội cho. Già hãy xuống nhà đi. Bà già nhũ mẫu Oriclê đáp:

- Hỡi Pênêlốp thân yêu! Già không nói sai đâu. Đích thực hai năm rõ mười là Uylix đã về. Chàng đang ở tại nhà, ở dưới nhà chờ con. Chàng chính là người khách lạ, ông lão hành khất mà con đã tiếp đãi và truyền cho ta rửa chân cho ông lão ấy. Têlêmac biết việc này từ lâu nhưng nó khôn ngoan

giữ kín mưu kế mà hai cha con đã bày đặt ra để trừng trị xong bọn cầu hôn mới biểu lộ niềm vui.

Bà già nói vậy khiến cho Pênêlôp mừng rỡ cuống cuồng. Nàng nhảy ra khỏi giường, ôm chầm lấy bà lão, nước mắt chan hòa.

Nàng nói:

- Già ơi! Vậy thì đầu đuôi câu chuyện ra sao? Nếu Uylix đã vềthì mình chàng làm sao có thể giết được bọn cầu hôn? Mình chàng làm sao địch lại với bọn chúng đông đảo gấp bội? Oriclê trả lời:

- Già không biết gì và cũng không được chứng kiến cuộc giao tranh xảy ra như thế nào, vào lúc nào. Ngồi ở trong phòng, già và các nữ tì chỉ nghe thấy tiếng xô xát và tiếng kêu la, rên rỉ của những người bị thương đau đớn đang chờ chết mà thôi. Ôi chao! Già và đám nữ tì sợ run bắn cả lên. Cửa ngõ đều đóng chặt chẳng làm sao mà ngó ra ngoài được. Thế rồi Têlêmac đến gọi già. Già sang căn phòng lớn thì thấy Uylix đang đứng giữa những xác chết nằm ngổn ngang trong phòng. Người chàng bê bết máu đỏ và bụi đen. Bây giờ thì xác bọn cầu hôn đã đưa khỏi phòng, xếp gọn vào một góc sân rồi. Còn Uylixđ ã sai nữ tì rửa ráy gian phòng. Chàng sai già đem diêm sinh và lửa đến để chàng tẩy uế gian phòng. Già tuân theo lời chàng làm ngay không chậm trễ. Tiếp đó chàng bảo già lên gác cao mời con xuống. Vậy con hãy cùng xuống nhà với già để gặp chàng, để cho già được chứng kiến niềm vui đoàn tụ của hai con. Xuống đi con! Xuống đi.

Nhưng Pênêlôp vẫn không tin ngay được vào cái sự thật quá đỗi lạ lùng mà bà già đã kể ra. Nàng có biết đâu được mưu trí cao sâu của chồng nàng. Nàng vẫn chưa tin Uylix đã trở về. Còn việc bọn cầu hôn bị trừng trị thì nàng cho rằng đã có một vị thần nào phẫn nộ trước sự xấu láo của chúng, bắt chúng phải đền tội. Bà già Oriclê lại thuyết phục Pênêlôp. Bà kể lại việc bà rửa chân cho người hành khất, bà nhận ra được vết sẹo do xưa kia Uylix đi săn bị lợn rừng húc. Bà nói đến việc Uylix đưa tay bịt miệng bà lại và cấm không cho bà được tiết lộ với ai việc chàng đã trở về..

Hai người từ trên lầu cao bước xuống dưới nhà. Pênêlôp trong lòng thật phân vân, băn khoăn. Có thật là Uylix đã vềkhông? Nếu thật chàng đã về

thì nàng nên đứng xa để hỏi chuyện cho hai năm rõ mười, ngọn ngành sáng tỏ hay nên chạy đến ôm chầm lấy mà hôn, đưa tay chàng lên miệng mà hôn? Nàng đi xuống nhà, bước qua ngưỡng cửa bằng đá và đến ngồi trước mặt Uylix lưng tựa vào một bức tường. Còn Uylix đã ngồi từ trước, lưng tựa vào một cái cột cao. Cả hai người đều lặng thinh không nói. Ánh lửa hồng cháy bập bùng hắt ánh sáng lên khuôn mặt những người ở trong gian phòng. Pênêlôp thì ngỡ ngàng, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Uylix thì cúi nhìn xuống đất chờ xem vợ mình sẽ đối đãi với mình như thế nào.

Nhưng Pênêlôp vẫn im lặng. Khi thì nàng nhìn con người ngồi trước mặt nàng đúng là chồng nàng, người anh hùng Uylix thân yêu của nàng, khi thì nàng lại ngỡ ngàng cảm thấy như một người xa lạ. Têlêmac thấy vậy liền cất lời trách móc:

- Mẹ ơi! Mẹ thật lạnh lùng, tàn nhẫn. Trái tim mẹ độc ác quá chừng! Sao mẹ lại ngồi xa cha con thế kia? Sao mẹ không đến bên cha con, vồn vã hỏi han cha con? Thật không có một người vợ nào cứng rắn, sắt đá đến mức sau hàng chục năm trời người chồng đi biền biệt, chìm nổi trong bao nhiêu nỗi gian truân, bây giờ trở về được đến nhà đến cửa, thấy vợ, thấy con mà vợ thì ngồi cách xa chồng như vậy chẳng nói chẳng rằng như vậy. Sao mẹ lại lạnh lùng, cứng rắn đến thế?

Pênêlôp thận trọng đáp lại:

- Con ạ! Lòng mẹ kinh ngạc quá chừng! Mẹ không sao nói được nên lời, mẹ cũng không thể hỏi han, nhìn thẳng vào mặt người mà mới đây chỉ là một lão hành khất kể chuyện cho mẹ về Uylix còn đang trên đường trở về quê hương mà bây giờ lại đã là người chồng của mẹ. Dù sao con cứ yên tâm. Nếu đích thực đây chính là Uylix, Uylix đã trở về thì con có thể tin chắc rằng thế nào cha con và mẹ cũng sẽ nhận được ra nhau một cách dễ dàng, bởi vì cha và mẹ có những kỷ niệm riêng, những dấu hiệu riêng chỉ có hai người biết với nhau còn người ngoài chẳng ai biết được. Vì thế con chẳng nên vội trách cứ mẹ làm gì.

Pênêlôp nói như vậy. Uylix cao quý và kiên định mỉm cười. Rồi chàng nói với Têlêmac như sau:

- Têlêmac con! Đừng làm phiền lòng mẹ! Mẹ con xem ra còn muốn thử thách cha đấy. Nhưng thế nào rồi mẹ cũng sẽ nhận được cha thôi. Chắc chắn là như thế. Hiện giờ người cha còn bẩn thỉu, áo quần rách rưới, đúng là một kẻ hành khất mà. Vì thế nên mẹ con khinh thị chưa dám nhận cha đâu. Tuy nhiên về phần cha con ta thì cũng phải tính đến chuyện đối phó với gia đình bọn cầu hôn. Chúng ta đã sát hại bao nhiêu chàng trai của những gia đình quyền quý. Anh em, họ hàng của những người đó hẳn oán thù chúng ta và sẵn sàng đòi nợ máu. Con nên suy nghĩ.

Nói xong, Uylix vào phòng tắm. Và khi chàng từ phòng tắm đi ra thì trông đẹp đẽ uy nghi như nuột vị thần. Chàng lại trở về chỗ cũ, ngồi đối diện với Pênêlôp. Pênêlôp vẫn im lặng. Bực mình, Uylix nói:

- Nàng thật là người sắt đá. Trái tim nàng lạnh giá như một tảng băng chắc. Có lẽ các vị thần đã ban cho nàng trái tim ấy để nàng khác hẳn những người đàn bà trần thế vốn mang tiếng là yếu đuối và dễ xúc động. Bởi vì chẳng có một người vợ nào đối đãi với chồng như nàng, người chồng bao nhiêu năm xa cách bây giờ trở về những tưởng được vợ vồn vã hỏi han, ân cần chăm sóc thì lại chỉ được sự im lặng, lạnh lùng. Thôi, thôi, già ơi! Già hãy kê cho tôi một chiếc giường để tôi ngủ một mình như hàng bao nhiêu năm nay tôi vẫn thường ngủ. Thật là buồn chán quá đỗi!

Nghe Uylix nói vậy, nàng Pênêlôp khôn ngoan đáp lại:

- Thật là kỳ lạ! Không, ta chẳng kiêu kỳ, khinh rẻ một ai, ta cũng không ngạc nhiên đến rối tâm loạn trí. Ta biết rõ chàng, chồng ta như thế nào khi chàng từ giã Itac ra đi trên con thuyền có những mái chèo dài. Này, hỡi Ơriclê. Già ơi! Già hãy cùng gia nhân vào trong căn phòng riêng của ta khiêng chiếc giường đẹp đẽ, vững chắc do chính bàn tay khéo léo của Uylix đóng, ra ngoài này. Sau đó già dọn giường, lót đệm trải chăn cho sạch sẽ cẩn thận để vị khách cao quý của chúng ta nghỉ.

Pênêlôp nói vậy để thử xem con người mà nàng bán tín bán nghi là chồng mình có đích thực thật không. Những Uylix giật mình sửng sốt nói với Pênêlôp ngay:

- Nàng ơi! Nàng vừa nói một điều làm cho trái tim ta đau nhói. Quả thật nó xúc phạm đến ta. Ai là người đã khiêng chiếc giường của ta, đã khiêng nó đi, dời nó đi một chỗ khác, trước cái ngày hôm nay rồi? Đây là một việc cực kỳ khó khăn mà chắc rằng nếu không có thần linh giúp đỡ thì một người trần thế có tài khéo léo đến đâu cũng không làm nổi. Đối với một vị thần thì hẳn rằng việc xê dịch dời nó đi chỗ khác thật dễ đàng. Nhưng còn đối với người trần thì không có một người nào ở thế gian này dù có sức lực đang trai khỏe mạnh như hùm như sói cũng không lay chuyển được chiếc giường. Bởi vì chiếc giường được đóng rất khác thường, kỳ lạ. Chính ta, ta đo đạc, xẻ gỗ... và đóng nó chứ không phải một người thợ nào hết. Nguyên trong sân nhà ta có một chồi cây ôliu lá dài xanh tốt, to như một cây cột. Ta tính toánxây cất gian phòng riêng của vợ chồng ta quanh cây ôliu đó. Ta đã lấy đá tảng xếp cho thật khít và cất lăn gian phòng với bốn bức tường dày dặn. Ta lợp mái kỹ lưỡng rồi mới lắp những cánh cửa bằng gỗ tấm, đóng rất chắc chắn. Sau đó ta chặt hết cành của cây ôliu lá dài, giữ lại một đoạn gốc hơi cao, và ta đẽo gọt đoạn này cho thật vuông vắn để làm một cái chân giường. Ta đã đục, khoan quanh đoạn này để lắp đặt với những bộ phận khác cho được dễ dàng. Ta đã bào nhẵn và đánh bóng chiếc giường đó của ta. Ta lại dùng vàng bạc, ngà voi nạm vào đầu giường. Cuối cùng, ta trải lên chiếc giường một tấm da màu đỏ mới tinh, rất đẹp. Đấy là dấu hiệu riêng biệt mà ta kể lại với nàng. Nhưng nàng ơi! Ta muốn biết liệu cái giường đó có còn ở nguyên chỗ cũ hay không? Hay là một người nào đó đã chặt tận gốc cây ôliu để dời chiếc giường đi nơi khác.

Uylix nói thế. Pênêlôp lắng nghe từng câu từng lời và nàng bàng hoàng cả người, chân tay như run bên. Uylix đã kể lại tỉ mỉ, chính xác, rõ ràng đúng như sự thật. Nàng chạy đến ôm chầm lấy Uylix, nước mắt chan hòa, hôn tới tấp lên vầng trán của chàng.

- Uylix hỡi! Xin chàng đừng giận! Bởi vì chàng lúc nào cũng là con người khôn ngoan hơn những người khác. Ôi chao! Các vị thần đã giáng xuống cuộc đời chúng ta biết bao nỗi bất hạnh. Các vị thần đã ghen ghét chúng ta. Các vị chẳng muốn cho chúng ta được hưởng niềm vui bên nhau, được cùng nhau hưởng hạnh phúc của tuổi xuân và cùng nhau đi đến tuổi già. Xin chàng đừng giận em, cũng đừng oán trách em về nỗi đã gặp chàng mà

vẫn không tin, không chạy tới ôm chàng. Bởi vì từ ngày chàng ra đi trái tim em luôn sống trong nỗi lo âu phấp phỏng. Có người sẽ đến đây dùng những lời lẽ ngọt ngào để dụ dỗ lừa dối em. Trên đời này chẳng thiếu những người mà đầu óc chỉ có tính chuyện lừa đảo và làm hại người khác. Nếu như nàng Hêlen người đất Acgốt, con gái của thần Dớt, biết trước được rằng sẽ có ngày những người con trai anh dũng của những người Akêen lại đưa nàng về nơi quê cha đất tổ thì nàng hẳn chẳng trao gửi tấm thân mình vào một chiếc giường của người khách xa lạ. Chắc chắn một vị thần đã khơi lên những dục vọng thấp hèn trong trái tim nàng chứ không phải chính nàng. Trái tim khốc hại, cái lỗi lầm đã gây ra cho chúng ta bao nhiêu đau khổ. Giờ đây chàng đã nói với em những bằng chứng chẳng thể gì chối cãi được, chàng tả lại chiếc giường thân thiết ấy mà chỉ có chúng ta và một người nữ tì biết, người nữ tì tên là Áctarit mà cha em đã cho theo hầu phòng của chúng ta. Chàng đã thuyết phục được em, trái tim em hoàn toàn thuộc về chàng mặc dù nó vốn rất ương bướng.

Nàng nói như vậy khiến Uylix rất đỗi xúc động. Chàng ôm lấy người vợ thủy chung của mình, người vợ xiết bao thân thiết của cuộc đời chàng mà khóc. Dịu hiền thay đất liền khi nó hiện ra trước mặt những khi bị thần Pôdêiđông gây bão tố làm đắm con thuyền của họ bằng sóng cả gió to. Họ đã bơi trên biển khơi hung bạo điên cuồng. Họ bị dìm xuống biển khơi trắng xóa sao thoát nổi để bơi được vào bờ. Còn những người sống sót mình bám đầy bọt nước sung sướng đặt chân lên mảnh đất liền mà họ thiết tha mong đợi. Cũng vậy, Pênêlôp gặp lại chồng với niềm sung sướng khôn tả. Nàng nhìn chồng âu yếm, nhìn đắm đuối như không biết chán và đôi cánh tay trắng muốt của nàng như không sao rời khỏi được cổ chàng. Hai vợ chồng đã kể lại cho nhau nghe những nỗi đau khổ, nhớ thương mà mình đã phải chịu đựng trong những năm tháng xa cách.

Trong khi đó, Ơrinômê và bà già nhũ mẫu Ơriclê dọn giường. Têlêmac và ông lão chăn lợn Ơmê, bác chăn chiên Philêtiốt cùng với những nữ tì tưng bừng ca múa, vui chơi.

Ngày hôm sau, Uylix rời khỏi đô thành về quê thăm cha là lão vương Laécto. Từ ngày Uylix ra đi và vắng bặt tin tức hàng chục năm trời, cụ buồn rầu rời bỏ đô thành về quê sống với ruộng vườn. Cụ chẳng thiết ăn

ngon, mặc đẹp, chẳng nằm chăn êm đệm ấm, vứt bỏ hẳn cung cách sống sang trọng trước kia ở đô thành. Ngay cả mùa đông cụ cũng ngủ trong nhà với gia nhân, nằm bên cạnh bếp lửa. Cụ sống với nỗi buồn rầu và mong đợi triền miên, ngày trở về của đứa con trai yêu quý. Ngày ngày cụ làm vườn, cuốc đất, tưới cây, trồng rau, chăm bón... Thành thạo như một người nông dân.

Uylix trở về thăm cụ, lòng bùi ngùi xúc động khi chàng thấy cụ không nhận được ra chàng. Cụ không tin rằng con mình còn sống mà trở về. Nhưng bằng những dấu hiệu chắc chắn mà chỉ có cụ và những người thân thích trong gia đình biết, những dấu hiệu mang một kỷ niệm không thể nào quên được, cụ đã nhận ra con. Cụ ôm choàng lấy cổ con trai yêu quý, xúc động ngất đi trong vòng tay của con. Chờ đến khi cha mình hồi tỉnh, Uylix dìu cụ vào trong nhà. Và hai cha con đã kể lại cho nhau nghe những nỗi niềm tâm sự trong những ngày xa vắng.

Còn cụ bà, Ăngticlê, mẹ của Uylix thì từ khi Uylix vắng nhà cụ thương nhớ, sầu não khôn nguôi. Tình cảnh lại càng chán nản hơn khi cụ thấy ngày ngày bọn cầu hôn đến thúc ép Pênêlôp, phá hoại tài sản của Uylix. Nỗi ưu phiền và lòng thương nhớ con đã làm tuổi già của cụ càng héo hon ủ rũ. Và chúng đã cướp đi cuộc sống êm dịu như mật ong của người mẹ kính yêu của Uylix.

Ơpitet đòi trả thù, nữ thần Atêna hòa giải

Nữ thần Tiếng Đồn, người đưa tin nhanh nhẹn của thần Dớt có nhiều mắt, lắm mồm chứng kiến cảnh lũ cầu hôn bị trừng trị đã chạy khắp nơi khắp chốn trong thành kể lại cái chết khủng khiếp của bọn chúng, số phận bất hạnh của bọn chúng. Thân nhân của những kẻ bị giết nghe tin, lập tức mọi đường mọi nẻo kéo nhau đến gào thét, khóc than trước cửa lâu đài của Uylix. Họ mang thi hài của bọn cầu hôn ra khỏi sân và làm lễ tang chôn cất chúng. Thi hài của những kẻ ở đô thành khác không ở trên hòn đảo Itac thì được đưa xuống những con thuyền chạy nhanh và những người đánh cá đảm đương trách nhiệm đưa thi hài của người đô thành nào về đô thành ấy. Khi việc chôn cất đã xong xuôi, những người Itac kéo nhau đến quảng trường họp, lòng bừng bừng căm giận. Ơpitet là người đầu tiên đứng lên

cất tiếng nói trước hội nghị. Bởi vì ông ta có con bị giết và con ông là Ăngtinôốt, người đầu tiên trong số bọn cầu hôn bị Uylix thần thánh giết chết. Đứng lên vừa khóc con vừa nói, ông ta kêu gọi trả thù. Những người Itac bị kích động lòng bừng bừng phẫn nộ, quyết lấy máu rửa hờn, đòi trả nợ máu.

Nhưng Mêđông, người truyền lệnh khôn ngoan đứng lên can ngăn họ. Ông nói cho mọi người biết việc Uylix trừng phạt bọn cầu hôn là theo ý muốn của thần thánh. Chính một vị thần đã xuống giúp đỡ Uylix, khích lệ Uylix và làm cho bọn cầu hôn kinh hồn táng đởm chẳng có đầu óc và sức lực nào mà giao tranh với Uylix.

Tiếp lời người truyền lệnh Mêđông là lão anh hùng Halitecet. Trong tất cả những người Itac, ông nổi danh vì tài hiểu biết. Ông chẳng những thông hiểu quá khứ mà còn đoán. trước được tương lai. Ông lấy lời lẽ ân cần thuyết phục mọi người, chỉ ra cho mọi người thấy lỗi lầm của họ là đã không ngăn cản việc làm rồdại, bất công của con em mình. Ông khuyên mọi người đừng nên gây chuyện với Uylix vì như thế là chuốc tai họa vào thân. Sau khi nghe Mêđông và Halitecet nói, quá nửa đám người dự hội nghị ở quảng trường kéo nhau ra về. Số còn lại dưới sự cầm đầu của Ơpitet, nghe theo lời kích động của hắn, lập tức bảo nhau đi lấy vũ khí, võ trang khiên giáp sáng ngời hùng hùng hổ hổ kéo nhau đi báo thù.

Nữ thần Atêna chẳng rời mắt khỏi những diễn biến ở hòn đảo Itac dưới quyền cai quản của người anh hùng danh tiếng Uylix. Nàng lập tức lên thiên đình tường trình mọi việc cho đấng phụ vương Dớt được biết để xin người quyết định: chiến tranh hay hòa giải. Thần Dớt không muốn cuộc tranh chấp kéo dài. Thần phán truyền cho nữ thần Atêna biết chủ kiến của mình. Nữ thần Atêna được lệnh của Dớt liền băng mình khỏi đỉnh Ôlanhpơ cao ngất bốn mùa mây phủ để xuống Itac.

Trong khi đó dưới sự cầm đầu của Ơpitet, một khối người đông đảo lao nhọn chĩa nhăm nhăm về phía trước, tiến đến cung điện của Uylix. Thấy vậy, Uylix cùng con trai là Têlêmac và các gia nhân lập tức khoác khiên vào vai, đeo kiếm bên sườn, lao nhọn cầm tay sẵn sàng nghênh chiến. Cả lão vương Laécto và ông già Đôliốt người bạn thân thiết của lão vương, lúc

này đã trở về đô thành, cũng vũ trang khiên giáp sáng ngời. Uylix dẫn đầu, mọi người tiến bước theo sau. Nữ thần Atêna đến bên lão vương Laécto khích lệ cụ. Và cụ đã giáng đòn đầu tiên khai chiến. Được nữ thần Atêna truyền cho sức mạnh, cụ giương ngọn lao dài lên đầu, ngả người về phía sau lấy đà rồi phóng mạnh. Ngọn lao bay đi trúng đầu Opitet. Chiếc mũ trụ bằng đồng chẳng ngăn nổi mũi lao nhọn xuyên mạnh từ bên này sang bên kia. Opitet đổ xuống không kêu được một tiếng. Thế là Uylix và các bạn chiến đấu xông vào đám người đông đảo đâm chém. Chúng lần lượt ngã xuống rên la. Bỗng nhiên một tiếng thét ầm vang nổi lên khiến cho quân sĩ hai bên đều rùng mình kinh hãi. Nữ thần Atêna hiện ra trên bầu trời, ngay trên đầu họ truyền phán:

- Hỡi nhân dân Itac! Hãy chấm dứt cuộc giao tranh khủng khiếp này ngay! Đừng làm máu chảy đầu rơi thêm nữ! Hãy ngừng chiến ngay lập tức!

Thần Dớt, để làm cho lời nói của nữ thần Atêna thêm phần hiệu quả, liền vung tay. Một tiếng thét rung chuyển trời đất giáng xuống ngay trước mặt quân sĩ hai bên. Bên Uylix lập tức thu quân. Còn bên Opitet thì như rắn mất đầu vứt vũ khí cuống cuồng bỏ chạy.

Từ đây một cam kết thiêng liêng giữa hai phe đã xóa bỏ mối thù giữa họ với nhau. Và mọi người sống hòa hiếu trong tình bằng hữu. Công lao tạo dựng nên sự nghiệp này là của nữ thần Atêna, con gái của đấng phụ vương Dớt.

Agamemnông

Agamemnông bị mưu sát

Việc Hoàng tử Parix con của lão vương Priam ở thành Tơroa sang đất Hy Lạp quyến rũ nàng Hêlen xinh đẹp, vợ của người anh hùng Mênêlax, đã gây nên một sự căm phẫn trong toàn dân Hy Lạp. Các vị anh hùng theo lời kêu gọi của anh em Atơrát tức Agamemnông và Mênêlax, đều đồng thanh nhất trí cất quân sang thành Uylix hỏi tội lũ người đã xúc phạm đến danh dự và truyền thống quý người trọng khách của người Hy Lạp, đòi bằng được nàng Hêlen về. Agamemnông được cử làm Tổng chỉ huy, thống lĩnh các đạo quân trên toàn đất Hy Lạp vượt biển tiến hành cuộc viễn chinh.

Từ biệt người vợ trẻ đẹp là nàng Clitemnextơrơ ra đi, Agamemnông an ủi nàng và hứa: chừng nào mà thành Tơroa bị hạ, quân Hy Lạp giành được toàn thắng thì chàng lập tức báo tin ngay về nhà để Clitemnextơrơ biết. Cách báo tin như sau: quân lính theo lệnh chàng sẽ đắt một đống lửa thật to trên một ngọn núi cao. Nhận được tín hiệu này, các nơi sẽ lại đắt lửa, cứ thế ngọn lửa từ ngọn núi này truyền tin cho ngọn núi khác. Chẳng bao lâu ở cung điện của chàng tại đô thành Argôx mọi người có thể biết tin thành Tơroa đã thất thủ, quân Hy Lạp đại thắng, biết rất nhanh. Và Clitemnextơrơ có thể yên tâm tính ngày để chuẩn bị đón chàng.

Nhưng cuộc chiến tranh Tơroa không thể kết thúc chóng vánh. Các vị thần đã quyết định: quân Hy Lạp phải mất mười năm trời giao tranh, vây hãm thành Tơroa, phải hao binh tổn tướng kể có hàng ngàn người mới có thể giành được toàn thắng.

Và bây giờ đang là năm thứ mười của cuộc chiến tranh. Kể từ năm này, nữ hoàng Clitemnextơrơ đêm nào cũng sai một tên quân hầu leo lên mái cao của tòa lâu đài để canh chờ, ngóng đợi ánh lửa tín hiệu chiến thắng. Ròng rã suốt đêm này qua đêm khác, tháng này qua tháng khác, người lính đêm đêm căng mắt dõi nhìn vào bóng tối. Mệt mỏi, mỗi khi ngả mình xuống chiếc ổ ướt đẫm sương đêm, anh lính không dám buông mình cho giấc ngủ ngon lành lôi cuốn. Anh sợ hãi giấc ngủ sẽ làm anh phạm tội. Buồn chán, anh than vãn cho cảnh gia đình của chủ tướng Agamemnông chẳng còn cái nền nếp như xưa. Anh chỉ có một ước ao, mong sao cho cái ánh lửa tín hiệu chiến thắng xuất hiện, xuất hiện sớm ngày nào hay ngày ấy để chấm dứt cho anh nỗi vất vả nhọc nhằn. Nhưng có lẽ người trông chờ, mong đợi cái ánh lửa tín hiệu chiến thắng, nung nấu nhất, khắc khoải nhất chẳng phải là anh lính gác, mà là nữ hoàng Clitemnextơrơ.

Thế rồi vào một đêm ánh lửa xuất hiện. Người lính gác trên nóc lâu đài bỗng nhìn thấy ánh lửa rực sáng lên từ phía xa. Khi đó đêm đen đang nhạt dần và bình minh sắp đến. Ánh lửa xuất hiện xa xa ở dãy núi trước mặt mới đầu sáng lóe, chập chờn rồi ngày càng bùng to lên bốc cao lên. Đích thực là ánh lửa tín hiệu chiến thắng rồi! Người lính gác reo to lên, kêu gào lên cho mọi người trong đô thành được biết: Thành Tơroa đã bị hạ! Thành Tơroa đã bị hạ! Ngọn lửa báo tin chiến thắng đang bùng cháy kia kìa! Chủ

tướng Agamemnông sắp trở về! Chủ tướng Agamemnông sắp trở về! Người lính gác sung sướng, mừng rỡ đến trào nước mắt. Thế là cuộc chiến tranh Tơroa đã kết thúc. Rời nóc tòa lâu đài, chạy vội đến nơi nữ hoàng Clitemnextơrơ đang nghỉ để trình báo tin vui.

Nhận được tin chiến thắng, Clitemnextơrơ ra lệnh cho các nữ tỳ mau mau sắm sửa lễ vật để tạ ơn thần thánh. Bà ta tỏ vẻ vui mừng khôn xiết nhưng thật ra trong thâm tâm mưu tính một vụ sát nhân hiểm độc. Cuộc chiến tranh Tơroa kéo dài đằng đẵng hết năm này qua năm khác, Clitemnextơrơ không chế ngự được nỗi buồn khi vắng chồng nên đã thay lòng đổi dạ. Bà đem lòng yêu Egixtơ, một hoàng tử, con của Tiextơ. Hai người đã ăn ở với nhau ngay trong cung điện từ nhiều năm nay. Vì thế nếu Agamemnông trở vềthì thật nguy hiểm. Chắc chắn rằng không thể che giấu Agamemnông câu chuyện phản bội đó được. Như lời phán truyền của thần thánh: Thành Tơroa sẽ bị hạ vào năm thứ mười. Và đương nhiên Agamemnông sẽ trở về. Clitemnextơrơ phải tính chuyện này. Nàng mong đợi cái ánh lửa chiến thắng kia nung nấu trong lòng là để lo liệu chuyện đó cho yên. Tình thế bức bách này nếu không hạ sát Agamemnông thì chắc rằng Agamemnông cũng chẳng tha nàng. Lối thoát duy nhất để cứu mạng mình là phải hạ thủ Agamemnông ngay, không để cho Agamemnông biết chuyện mà nổi giận giáng đòn trừng phạt xuống số phận mình. Clitemnextơrơ đã suy tính như thế.

Được tin thành Tơroa bị hạ, Agamemnông sắp trở về, nhân dân trong đô thành Argôx liền kéo đến tụ tập trước cung điện để bày tỏ niềm vui. Người người nhà nhà đều hân hoan chuẩn bị lễ đón mừng vị vua của họ, người lãnh sứ mạng tổng chỉ huy các đạo quân Hy Lạp, trở vềvới vinh quang rực rỡ của chiến thắng. Các vị bô lão muốn lễ đón chủ tướng Agamemnông phải được tổ chức rất trọng thể ở trong cung điện. Tuy nhiên các vị vẫn còn ngờ vực. Các vị chưa thật tin vào ánh lửa tín hiệu đó. Biết đâu, chuyện đó chẳng phải là trò chơi nguy hiểm của các vị thần? Và làm sao mà có thể biết tin nhanh đến thế? Nữ hoàng Clitemnextơrơ thuật lại mật hiệu mà chồng bà, chủ tướng Agamemnông trước khi lên đường, dặn lại. Bỗng một người đưa tin đến báo: đoàn quân chiến thắng dưới sự thống lĩnh của chủ tướng Agamemnông sắp tới. Clitemnextơrơ tỏ vẻ hết sức xúc động trước thông báo của người lính truyền tin. Bà vội vã vào cung điện để sắm sửa

những lễ nghi đón tiếp cho xứng đáng với danh dự và chiến công của chồng bà nhưng thực ra bà cũng đồng thời chuẩn bị cho việc thực thi âm mưu ám hại người chồng.

Chẳng bao lâu đoàn xe của đại quân xuất hiện. Agamemnông oai phong lẫm liệt trên cỗ chiến xa dẫn đầu đoàn quân chiến thắng. Các chiến sĩ hùng dũng tiến bước sau những cỗ chiến xa. Họ đội trên đầu, quàng vào cổ những vòng nguyệt quế cũng như nhiều thứ lá, thứ hoa đẹp khác nữa để biểu thị niềm kiêu hãnh của người chiến thắng. Theo sau họ là những nữ tù binh cùng với những chiếc xe chất đầy của cải chiến lợi phẩm. Ngay chủ tướng Agamemnông cũng có một nữ tù binh dùng làm tỳ thiếp. Đó là nàng Caxxăngđrơ có tài tiên đoán, con của lão vương Priam. Nàng ngồi trên cỗ xe đi kềbên Agamemnông, mặt buồn rười rượi. Nàng buồn cho số phận bất hạnh của mình và hai đứa con còn măng sữa. Nàng buồn hơn nữa cho tai họa mà nàng đã tiên đoán thấy sắp giáng xuống đầu Agamemnông mà nàng không cách gì cứu vãn được. Nhân dân đứng hai bên đường tung hô, hết đợt này đến đợt khác những lời chúc tụng, ngợi ca đoàn quân anh hùng. Niềm vui rạng rỡ trên từng khuôn mặt, từng khóe mắt, nụ cười.

Nhiều người xúc động đến trào nước mắt.

Clitemnextơrơ đích thân ra đón chồng từ ngoài cung điện. Bà đã ra lệnh cho gia nhân trải thảm đỏ suốt một quãng đường khá dài. Bà đón chồng với những nghi lễ trọng thể như những nghi lễ người ta thường hiến dâng cho các vị thần.

Agamemnông từ trên xe bước xuống. Ông kính cẩn cúi chào mảnh đất quê hương Argôx. Ông bày tỏ lòng cảm ơn các vị thần đã phù hộ cho ông giành được chiến thắng trong cuộc giao tranh và ban cho ông niềm hạnh phúc tuyệt diệu là có được ngày hôm nay. Ông cầu xin quê hương, tổ tiên, các vị thần đã ban cho đạo quân Argôx vinh quang của chiến thắng thì hãy gìn giữ vinh quang đó mãi mãi. Ông tỏ ý hài lòng trước những nghi lễ đón tiếp ông quá trọng thể, Ông nói với Clitemnextơrơ:

- Hỡi Clitemnextơrơ, người con gái của nàng Lêđa xinh đẹp! Nàng đã tổ chức lễ đón tiếp ta quá ư xa hoa và trọng thể. Nàng đã trải thảm đỏ dưới

chân ta. Những lễ nghi như vậy vốn không phải dành cho những người trần thế đoản mệnh. Chỉ các bậc thần linh bất tử mới xứng đáng với những nghi lễ ấy. Còn ta, ta chỉ là một người trần tục, một người trần tục bình thường. Nếu ta đặt chân lên tấm thảm đó thì chính là ta đã tự mua thù chuốc oán vào người. Lẽ nào ta không biết điều đó? Lẽ nào ta lại không biết sợ phạm vào tội ngạo mạn, kiêu căng khi đặt chân lên tấm thảm đỏ được thêu dệt rất công phu này? Hỡi Clitemnextơrơ! Ta muốn được tôn kính hợp với tư cách và cương vị của ta: một con người chuẩn mực không phải một vị thần bất tử.

Nhưng Clitemnextơrơ cố sức thuyết phục Agamemnông tiếp nhận nghi lễ đón tiếp đã dành cho ông. Agamemnông đành nhượng bộ song ông quyết định tháo dép, đi chân không lên tấm thảm đỏ vô cùng quý giá để vào cung điện. Ông cho rằng hành động như vậy sẽ không gây nên sự giận dữ, ghen tức của thần linh. Còn Clitemnextơrơ, trước khi nối gót theo bước chân chồng vào cung điện, bà khẩn cầu thần Dớt phù hộ cho bà, hoàn tất những điều bà mong muốn. Bà lại còn xin thần hãy suy nghĩ đến những điều mà thần cần phải tiếp tục phù hộ cho bà để mong muốn của bà được hoàn tất trọn vẹn, mỹ mãn. Bà không quên ra lệnh cho Caxxăngđrơ vào cung điện. Nhân dân vẫn đứng chờ ở ngoài cung điện. Không ai muốn ra về. Dường như họ linh cảm thấy có một điều gì chẳng lành sẽ xảy ra, sắp xảy ra đối với quê hương, đất nước họ.

Caxxăngđrơ mặc dù được lệnh phải vào cung điện ngay, nhưng nàng vẫn nấn ná đứng ở ngoài. Tài tiên đoán của nàng chẳng giúp ích gì được cho ai, ngay cho bản thân nàng. Nàng đã tha thiết khuyên can Agamemnông, người chủ của mình và cũng đồng thời là người bạn tình của mình, đừng nên trở vềquê hương. Nhưng không được. Giờ đây nàng biết rõ tai họa thảm thương không chỉ giáng xuống đầu Agamemnông mà còn giáng xuống cả số phận đen bạc của nàng. Nàng nói lên những điều dự cảm đen tối cho mọi người nghe. Nàng nhắc đến mối thù dòng họ giữa hai anh em Atorê và Tiextơ ăn thịt con. Nàng nói thẳng ra rằng chủ tướng Agamemnông sẽ bị giết. Nàng than khóc cho số phận của mình. Và trước khi đi vào cung điện để đón nhận cái chết, nàng bẻ gãy cây vương trượng và dứt những tua vải của nó ra vứt xuống đất.

Bỗng từ trong cung điện vang ra một tiếng kêu kinh hoàng:

- Trời ơi! Họ giết tôi! Tôi bị đâm chết rồi! Trời ơi!

Một sự im lặng bao trùm lên không khí ở ngoài cung điện, nơi nhân dân vẫn đứng chờ. Lại có tiếng kêu tiếp. Lần này yếu hơn:

- T...ôi bị đâm chết r...ồi. Trời ơi..!

Nhận ra tiếng vị vua của mình, người chủ tướng đã thống lĩnh các đạo quân Hy Lạp giành chiến thắng trong cuộc viễn chinh sang thành Tơroa, kêu la, rên rỉ, nhân dân nháo nhác cả lên. Họ bàn tán, hò nhau phá cửa cung điện để vào xem sự thể hư thực ra sao. Đang khi ấy thì Clitemnextơrơ từ trong cung điện bước ra. Bà ta xuất hiện trước nhân dân để công bố cho mọi người biết: chính tay bà đã giết Agamemnông để thanh toán một món nợ máu từ xưa. Với một thái độ lạnh lùng và trâng tráo, Clitemnextơrơ như một con quỷ dữ kể lại mình đã thực hiện việc mưu sát chồng như thế nào. Agamemnông vào cung điện. Chàng đi tắm. Tắm xong, Agamemnông mặc áo. Nhưng chiếc áo to rộng và dài đó lại bị khâu bít ở hai cổ tay khiến Agamemnông cứ lúng túng trong tấm áo. Tấm áo như một chiếc lưới chụp vào người Agamemnông. Chính vào lúc đó Clitemnextơrơ xuất hiện với cây rìu hai lưỡi. Mụ dùng rìu chém liên tiếp hai nhát vào người Agamemnông. Agamemnông lảo đảo rồi gục ngã. Mụ bổ tiếp một nhát thứ ba, kết liễu cuộc đời người chồng của mình.

Nghe Clitemnextơrơ thuật lại vụ mưu sát khủng khiếp, nhân dân căm phẫn, chất vấn, kết tội. Bằng giọng lưỡi ngụy biện trâng tráo, Clitemnextơrơ biện hộ cho tội ác của mình:

- Này hỡi chúng dân Argôx! Các người thật là ngu xuẩn và bất công. Các người kết án ta, đòi trục xuất ta khỏi đô thành. Các người nguyền rủa ta. Được! Nhưng các người hãy cho ta hỏi lại một điều. Vì sao khi Agamemnông đang tay bắt Ixphigiêni con gái ta để làm lễ hiến tế thần linh, cầu xin cho đoàn thuyền Hy Lạp được gió để ra khơi thì không một ai trong số các ngươi lên tiếng kết tội hắn đòi trục xuất hắn ra khỏi đô thành? Vì sao các người lại đóng vai một quan tòa khắc nghiệt như thế đối với hành động của ta? Còn đối với hắn thì lại rộng lòng dung thứ. Các người

đừng đe dọa ta. Ta sẵn sàng chấp nhận một cuộc đọ sức. Này ta nói thêm cho các ngươi rõ: ta không hề mảy may sợ hãi. Chừng nào mà chàng Egixtơ thân yêu của ta còn là người bạn tình chung thủy của ta, chàng sẽ là tấm khiên dày và rộng che chở cho cuộc đời ta. Ta thề trước công lý quyết sẽ báo thù cho con gái ta và ta đã thực hiện. Các ngươi cũng nên nhớ rằng Agamemnông đã gây ra cho ta bao nhiêu đau khổ trong nỗi cô đơn. Còn hắn thì vui thú hết với cô ả Cridêix lại đến Caxxăngđrơ! Cả hai, hắn và cô ả Caxxăngđrơ giờ đây đã chịu sự trừng phạt xứng đáng. Ta đã cho chúng vĩnh viễn nằm bên nhau như chúng đã từng chung thủy với nhau. Cả hai đứa con của bọn chúng, ta cũng cho đi theo bố mẹ. Nghe những lời Clitemnextơrơ biện hộ cho tội ác tày trời của mụ, nhân dân lại càng căm phẫn và kinh tởm mụ đàn bà mặt người dạ thú. Egixtơ thấy vậy đứng ra đối đáp nhằm trấn áp sự phản kháng của nhân dân. Với giọng nói hống hách, y đe dọa sè bắt hạ ngục những ai công kích, kết án hành động của Clitemnextơrơ và của y. Cũng như Clitemnextơrơ, y cho rằng Agamemnông bị giết là hợp đạo lý Atơrê, cha của Agamemnông xưa kia đã giết con của Tiextơ, nấu cỗ, mời Tiextơ ăn. Là con của Tiextơ, ngay từ nhỏ Egixtơ đã bị Atơrê trục xuất cùng với cha. Và bây giờ đây, Egixtơ được công lý đưa trở về thành Argôx, để trả lại mối thù xưa, chính Egixtơ là người bày mưu đặt kế cho cuộc sát hại Agamemnông, còn Clitemnextơrơ là người thực hiện.

Sự công phẫn của nhân dân chẳng vì những lời đe dọa của Egixtơ mà dịu bớt. Nhân dân vạch trần hành động hèn nhát của Egixtơ, phải mượn tay một người đàn bà để sát hại một vị anh hùng. Bất lực và tức giận điên cuồng trước những lời công kích, Egixtơ tuyên bố.

- Hỡi dân chúng của đô thành Argôx! Ta long trọng tuyên bố cho các ngươi biết: kể từ ngày hôm nay ta là vua của xứ Argôx, toàn bộ cơ nghiệp cũng như của cải của Agamemnông, những chiến lợi phẩm mà Agamemnông đã đưa từ thành Tơroa về sẽ thuộc quyền sử dụng của ta. Kể từ ngày hôm nay, mọi công dân, già cũng như trẻ nhất nhất đều phải tuân theo lệnh của ta. Kẻ nào chống đối, kháng cự, không chấp hành mệnh lệnh sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

Orextơ báo thù

Agamemnông lấy Clitemnextơrơ sinh được bốn người con: ba gái, một trai. Gái là Cridôtêmix (Chrysothémis), Elêchtơrơ (Électre) [1], Iphigiêm (Iphigénie) [2]. Trai là Orextơ (Oreste). Khi Agamemnông bị mưu sát, Orextơ mới hơn mười tuổi. Elêchtơrơ nhanh trí cho người đưa em sang lánh nạn ở xứ Phôkiđ. Vua xứ Phôkiđ là Xtơrôphiôx, vốn là em rể của Agamemnông, đã chăm nom nuôi nấng Orextơ như con cái trong nhà. Một tình bạn thân thiết đã hình thành giữa Orextơ và Pilađ (Pilade) người con trai của nhà vua.

Năm tháng trôi đi, Orextơ đến tuổi trưởng thành. Giờ đây chàng đã là một thanh niên cường tráng, thông minh, nhanh nhẹn, tràn đầy sức sống. Và nghĩa vụ đầu tiên của người thanh niên này là phải rửa sạch mối thù cho cha để giành lại ngôi báu. Nhưng chàng không thể thực hiện ngay được. Một việc trọng đại như thế phải được thần thánh chỉ bảo, chàng lặn lội tới đền thờ Đenphơ để xin thần Apôlông ban cho một lời chỉ dẫn. Thần Apôlông tuyền phán:

- Orextơ hỡi! Nợ máu phải trả bằng máu. Công lý chẳng tha những kẻ gây tội ác và tiếm quyền.

Tuân theo lời chỉ dẫn của thần, Orextơ lên đường trở vềquê hương Argôx để thực hiện sứ mạng. Cùng đi với chàng có người bạn chí thiết gắn bó từ tuổi thơ là Pilađ.

Sau nhiều ngày miệt mài cất bước trên những dặm đường cát bụi, một ngày kia, hai người, Orextơ và Pilađ, đặt chân đến mảnh đất Argôx, quê hương thân yêu của Orextơ. Việc đầu tiên của họ là viếng mộ Agamemnông.

Nhìn thấy mộ cha, Orextơ xúc động quỳ xuống cầu khấn. Chàng cầu xin thần Hađex của thế giới âm phủ hãy rủ lòng thương đến số phận bất hạnh của cha chàng, hãy bảo vệ chàng và giúp đỡ chàng trong sự nghiệp lớn lao mà chàng sắp thực hiện. Chàng cầu khấn linh hồn người cha danh tiếng của mình:

- Agamemnông cha ơi! Hôm nay đứa con trai của cha đã khôn lớn và trở vềquê hương. Nó đến nơi yên nghỉ của cha để khóc thương cho số phận

của cha, để cầu khấn linh hồn cha. Cha ơi! Cha có nghe thấy không tiếng nói của con, tiếng con đang gọi cha, cầu khấn cha! Con đã cắt một nắm tóc để hiến dâng cho thần Sông Inacôx, vị thần đã nuôi nấng con cũng như nuôi nấng những người Argôx. Và giờ đây, bên mộ cha, con hiến dâng linh hồn cha một nắm tóc nữa của con để bày tỏ lòng biết ơn công lao nuôi dưỡng của cha. Số phận nghiệt ngã đã không cho con được nhìn thấy cha lần cuối cùng khi cha vĩnh viễn về vương quốc của thần Hađex, không cho con được hôn cha trước khi họ làm lễ khâm liệm và mai táng thi hài của cha. Và con cũng chẳng được khóc thương cha...

Bỗng Orextơ trông thấy từ cung điện một đám nữ nô lệ trong y phục đen đi về phía chàng. Chàng vội ra hiệu cho Pliađ biết. Hai người bèn lui bước tìm một chỗ kín đáo ở phía sau ngôi mộ, giấu mình theo dõi xem đám nữ tỳ đó làm gì. Orextơ nhận ra trong đám nữ tỳ có người chị ruột của mình là Elêchtơrơ. Nhìn thấy chị mình trong đám nữ tỳ ăn mặc như họ, tóc bị cắt ngắn như họ, Orextơ trong lòng rất đỗi xót xa. Chị đã bị đối xử tàn tệ như thế hẳn vì tội phản kháng, không thừa nhận cuộc hôn nhân của Egixtơ với Clitemnextơrơ, hẳn rằng vẫn nuôi giữ trong lòng nỗi thương nhớ người cha danh tiếng lẫy lừng. Đoàn nữ tỳ tới ngôi mộ của chủ tướng Agamemnông. Họ mang theo lễ vật, rượu thiêng để làm lễ cầu nguyện linh hồn Agamemnông theo lệnh của Clitemnextơrơ. Vì sao lại có chuyện kỳ lạ như vậy? Vì sao cái người đàn bà đã đang tâm đồng loã với tình nhân giết chồng, đầy đọa con chồng lại sai nữ tỳ đi dâng lễ vật, cầu nguyện linh hồn người chồng? Nguyên do là hôm trước, một cơn ác mộng đã trùm xuống giấc ngủ của mụ. Cơn ác mộng khủng khiếp rắc rối như thế nào ta không rõ. Chỉ rõ mụ thét lên kinh hoàng và rồi tỉnh dậy. Tỉnh dậy mà vẫn chưa hoàn hồn. Phải một lúc lâu sau mụ mới trấn tĩnh lại được và cho mời những nhà tiên tri tới để luận giải. Hết thảy các nhà tiên tri đều nói rằng, cứ như mộng triệu mà suy thì có dễ là được sự chấp thuận của thần linh, những người chết dưới vương quốc của thần Hađex, những oan hồn nổi cơn thịnh nộ đối với những kẻ đã ám hại họ. Những oan hồn này đòi Công lý phải thể hiện quyền lực của mình... Nghe lời luận giải của những nhà tiên tri, Clitemnextơrơ vô cùng sợ hãi. Và chính vì lẽ đó mà mụ sai những nữ tỳ đem lễ vật tới viếng mộ Agamemnông cầu nguyện oan hồn Agamemnông tha tội cho mụ. Nhưng những người nữ tỳ này vốn không quý mến gì Clitemnextơrơ vì đã phạm vào một tội ác kinh khủng: giết

chồng. Hơn nữa vì Clitemnextơrơ thường hay làm tình làm tội, hành hạ họ vì họ là những người phụ nữ thành Tơroa bị bắt làm tù binh. Nhìn thấy họ là mụ lại nghĩ đến người chồng đã bị mụ giết, người chồng đã vì cuộc chiến với những người Tơroa này mà gây ra cho mụ biết bao đau khổ tôi chỗ phạm vào tội ác.

Elêchtơrơ dẫn đầu đám nữ tỳ mang lễ vật đi cầu khấn. Nàng băn khoăn không biết nên cầu khấn như thế nào? Lẽ nào nàng lại cầu khấn cho nguyện vọng của Clitemnextơrơ: xin oan hồn Agamemnông tha tội? Nàng bày tỏ tâm sự của mình với một người nữ tỳ. Theo lời khuyên của nữ tỳ, lễ cầu nguyện sẽ thực hiện ngược lại với ý định của Clitemnextơrơ. Elêchtơrơ kính cẩn tưới rượu thiêng lên mộ cha và quỳ xuống giơ hai tay lên trời cầu khấn. Nàng cầu xin vị thần Hermex, người đưa dắt các linh hồn và Người truyền lệnh nhanh chóng, trung thành nhất tới các thần linh, hãy truyền đạt lại những mong muốn của nàng tới các vị thần âm phủ là những vị thần đã theo dõi và biết chuyện bọn gian phu dâm phụ mưu sát cha nàng. Nàng cầu xin các vị thần cũng như vị thần Đất Mẹ thiêng liêng đã sản sinh ra muôn giống loài hãy lắng nghe và chấp nhận lời khấn nguyện của nàng. Nàng cầu khấn vong hồn của người cha thân yêu, kể lại nỗi bất hạnh mà nàng và em nàng là Orextơ phải chịu đựng từ khi cha bị giết. Nàng xin cha hãy giúp cho Orextơ trở vềArgôx nhanh chóng và bình yên. Nàng cầu xin Công lý hãy trả thù cho cha nàng, lũ người tàn bạo sẽ bị trừng phạt...

Cầu nguyện, dâng lễ vật, rẩy rượu thiêng... sau khi đã làm đầy đủ và trọn vẹn những nghi lễ thiêng liêng, Elêchtơrơ và đám nữ tỳ thu xếp để ra vềthì chợt Elêchtơrơ trông thấy một búp tóc đặt ở chân mộ. Nàng cầm tóc lên và bỗng nhiên bàng hoàng xúc động. Búp tóc cắt dâng ở mộ cha nàng giống tóc của nàng. Phải chăng tóc này là của Orextơ, đứa em trai thân thiết xa vắng đã lâu ngày của nàng? Nếu Orextơ đã lớn khôn trở vềthì sao cậu ta lại không xuất hiện mà chỉ tới đây để đặt một nắm tóc? Có thể là tóc của người Argôx nào chăng? Elêchtơrơ để ý thấy quanh mộ có những dấu chân, và đó là dấu chân của hai người. Liệu có thể Orextơ trở vềcùng với một người bạn không? Đang khi Elêchtơrơ phân vân, trao đổi với một người nữ tỳ thì Orextơ xuất hiện. Chàng đến bên người chị thân yêu của mình và khẽ cất tiếng gọi. Elêchtơrơ quay lại. Nàng không nhận ra được

đứa em của mình. Đã bao năm trời xa cách, hình ảnh đứa em trai trong trí nhớ của nàng chỉ là một chú bé thơ dại. Còn giờ đây một thanh niên cường tráng đĩnh đạc, phong thái như một dũng sĩ đang đứng trước mặt nàng. Nàng ngỡ ngàng bối rối. Orextơ hiểu tình cảm của chị mình. Chàng lấy trong túi ra một bộ quần áo dâng lên trước mặt người chị thân yêu, đây là bộ quần áo xưa kia do chính tay Elêchtơrơ dệt và may cho chàng. Elêchtơrơ xúc động, ôm lấy em, nước mắt tuôn trào. Nàng kể lại cho em nghe nỗi cực nhục, cay đắng mà nàng phải sống trong cái tòa lâu đài tội lỗi. Orextơ nói ngay cho chị biết: chàng trở vềArgôx theo lệnh của vị thần Apôlông. Chính thần đã phán truyền cho chàng biết, chàng phải lãnh sứ mạng đương đầu với nỗi hiểm nguy trong cuộc tử chiến với những kẻ đã giết cha chàng. Nếu chàng không hoàn thành sứ mạng trả thù cho người cha vinh quang đã bị ám hại một cách đê hèn thì nhiều thảm họa sẽ giáng xuống cuộc đời chàng. Ngôi báu của chàng sẽ mất vĩnh viễn và cuộc đời chàng cũng tiêu vong. Trí khôn, óc minh mẫn chẳng còn, những bệnh tật kỳ quái sẽ giày vò chàng liên miên hết ngày này sang tháng khác mà không phương thuốc gì cứu chữa nổi. Oan hồn của người cha sẽ nổi giận, chẳng thèm nhìn nhận đến đứa con trai. Những lời cầu khấn của đứa con trai không trả thù được cho cha trước bàn thờ trở nên vô nghĩa, bởi vì linh hồn người cha thân yêu của nó đã từ bỏ nó... Orextơ đã nói cho chị mình biết như thế. Và giờ đây hai chị em chỉ còn cách thực hiện bằng được sứ mạng mà thần Apôlông đã trao. Elêchtơrơ sẽ trở vềcung điện trước để theo dõi tình hình. Nếu thấy có điều gì khả nghi thì báo cho Orextơ biết. Còn Orextơ và Pilađ sẽ đến cung điện sau.

Trước khi hành động, Orextơ dò hỏi xem giấc mộng khủng khiếp mà đêm vừa qua Clitemnextơrơ vừa gặp phải là như thế nào. Chàng muốn biết tường tận để tìm hiểu xem liệu nó có ứng nghiệm chút gì với những lời phán truyền của thần Apôlông. Orextơ được một người tiết lộ cho biết câu chuyện mộng mị đó như sau:

Clitemnextơrơ nằm mơ thấy mình sinh ra một con rắn. Bà ta đã nuôi nấng con rắn đó như một đứa con với muôn vàn tình thương yêu. Con rắn được quấn bọc trong tã lót và bú sữa từ bầu vú của bà. Và trong khi bú sữa ở bầu vú mẹ, con rắn đã hút ra từ bầu vú một cục máu, một giọt máu đỏ tươi. Và

máu, máu từ vú của bà ta chảy tràn ra lênh láng, khủng khiếp... Bà ta thét lên kinh hoàng...

Nghe xong câu chuyện, Orextơ mừng thầm trong bụng. Chàng cảm thấy như thánh thần đã linh báo cho chàng biết sứ mạng trả thù luôn được thánh thần theo dõi, phù hộ.

Orextơ và Pilađ đến cung điện trong y phục cải trang của người dân miền Đôlix xứ Phôkiđ. Hai người được Clitemnextơrơ tiếp đãi trân trọng. Orextơ nói:

- Thưa bà! Chúng tôi đường đột tới cung điện nguy nga này vì một việc vô cùng quan trọng mà thực ra những người dân thường như chúng tôi vốn không có công việc gì phải lui tới những chốn cao sang như thế này. Số là nhà vua xứ Phôkiđ tên là Xtơrôphiôx được biết chúng tôi sắp lên đường đi Argôx. Nhà vua khẩn thiết nhờ chúng tôi tới cung điện Argôx báo cho vị vua ở đây biết một tin chẳng lành: Orextơ, người con trai của nữ hoàng Clitemnextơrơ đã qua đời. Nhà vua của chúng tôi muốn được biết thân nhân của chàng trai xấu số quyết định lo liệu việc mai táng như thế nào? Đưa hài cốt về quê hương Argôx hay cứ để ở Phôkiđ làm lễ tang ở đó?...

Thưa bà! Đó là tất cả những điều gì mà nhà vua Phôkiđ giao phó cho chúng tôi tới đây để tâu trình. Chúng tôi cũng mang theo đây bình đựng tro hài cốt của chàng trai bất hạnh đó. Chúng tôi chờ đợi sự trả lời của thân nhân để tâu trình lại cho nhà vua chúng tôi được biết. Vậy cuối cùng, xin bà thứ lỗi, chẳng hay bà có phải là người chủ của tòa lâu đài này không hay bà có phải là thân nhân của chàng Orextơ không? Bởi vì chúng tôi muốn chính cha mẹ của chàng trai được biết tin này và trả lời cho chúng tôi rõ ý định.

Nghe xong câu chuyện, trong lòng Clitemnextơrơ rất đỗi vui mừng nhưng bề ngoài lại làm ra vẻ u buồn sầu não. Mụ trân trọng mời hai người khách vào phòng nghỉ. Tiếp đó mụ tức tốc sai người báo cho Egixtơ, tên tiếm vương, chồng mụ, lúc này đang bận việc ở ngoài thành đô biết tin vui. Mụ mời Egixtơ về ngay để tiếp khách. Như vậy, người lãnh sứ mạng trả thù cho Agamemnông không còn nữa. Mụ không còn phải lo lắng về số phận

bản thân mà mối thù giữa hai dòng họ Atơrơ và Tiextơ như lời nguyền rủa độc địa và sự tiên định của số mệnh cũng chấm dứt.

Egixtơ được tin bèn vội vã vềngay cung điện. Hắn vui mừng đến nỗi không gọi lính hộ vệ đi cùng. Vừa bước chân vào cung điện, Orextơ rình sẵn từ phòng bên, nhảy sổ ra đâm cho một nhát kiếm. Hắn chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi ngã xuống chết tươi. Gia nhân trong lâu đài thấy chủ tướng bị giết vội hô hoán ầm lên. Clitemnextơrơ từ phòng mình vội vã chạy ra để xem sự thể ra sao. Orextơ cầm kiếm xông lên, người mẹ tội lỗi sợ hãi run lên. Mụ quỳ xuống dưới chân đứa con trai van xin:

- Orextơ hỡi con! Hãy dừng tay! Dù sao con cũng phải biết ơn và kính trọng ta là người đã sinh nở ra con, cho con bú mớm, bế ẵm con. Lẽ nào con không còn một chút tình thương đối với mẹ?

Orextơ bối rối. Người bạn Pilađ nhắc nhở chàng thực hiện nghĩa vụ mà thần linh đã giao phó. Chàng phải lựa chọn một trong hai điều khắc nghiệt: hoặc là bị thế gian thù ghét, lên án, kết tội hoặc là bị thần linh ghét bỏ, trừng phạt?

Orextơ thấy không thể cưỡng lại lời truyền phán của thần linh. Giết mẹ, chàng sẽ bị những nữ thần Êrini, những con chó cái của sự báo thù như người ta thường nói, truy đuổi. Nhưng không giết mẹ thì các vị thần, nhất là vị thần Apôlông, người đã phán truyền những lời sấm ngôn thiêng liêng quy định chonghĩa vụ và hành động của con người, cũng không tha tội cho chàng. Cuối cùng, Orextơ hành động theo nghĩa vụ mà thánh thần đã truyền phán. Và đó cũng là số mệnh đã sắp đặt. Chàng dẫn Clitemnextơrơ, người mẹ của tội ác vào trong cung điện và hành quyết. Xác chết của đôi gian phu dâm phụ Egixtơ và Clitemnextơrơ được đặt nằm bên nhau như ngụ ý một lời răn: Công lý chẳng dung tha những kẻ đã gây ra tội ác.

Được tin tên tiếm vương bạo chúa Egixtơ và mụ vợ đanh ác đã bị giết, nhân dân đô thành Argôx vô cùng hởi lòng hởi dạ. Chẳng một ai thương tiếc, than vãn cho số phận của chúng. Nhưng cũng chẳng một ai ca ngợi hành động giết mẹ của Orextơ như một chiến công.

Còn Orextơ, chàng phải thanh minh trước nhân dân về hành động của mình. Chàng cảm thấy số phận chàng như một người đánh xe ngựa mà những con ngựa đã bung ra thoát khỏi sự điều khiển của chàng. Sở dĩ chàng dám nhẫn tâm làm một việc ghê gớm như thế là vì lời truyền phán của thần Apôlông. Chính thần Apôlông đã làm cho trái tim chàng trở nên cứng rắn, không biết xúc động khi cầm kiếm đâm vào cổ mẹ. Song giờ đây chàng phải ra đi, tự trục xuất khỏi xứ sở này. Ngôi báu xin nhường lại cho Mênêlax trong tương lai sẽ trở về.

Bỗng trước mắt Orextơ hiện ra những nữ thần Êrini, những người đàn bà mõm chó, tóc là một búi rắn độc ngoằn ngoèo, đầu rắn cất lên tua tủa quằn quại. Những nữ thần Êrini mặc đồ đen, chĩa đôi mắt dữ tợn của mình nhìn thẳng vào mặt Orextơ như chất vấn, như tra hỏi. Orextơ rụng rời sợ hãi. Chàng ôm đầu kêu lên. Và chàng ra đi, chàng phải tới đền thờ Đenphơ cầu xin thần Apôlông bảo vệ. Những nữ thần Êrini quyết không tha tội sát nhân, hơn nữa một tội ác khủng khiếp chưa từng thấy: con giết mẹ. Các nữ thần quyết truy đuổi Orextơ đến cùng.

Orextơ thoát khỏi sự trừng phạt của nhũng nữ thần Êrini

Rời Argôx ra đi, Orextơ ngày đêm mải miết dồn bước sao cho mau chóng tới được đền thờ Đenphơ, nơi chàng sẽ nhận được sự bảo vệ của thần Apôlông. Theo sát bước chân chàng là những nữ thần Êrini hung tợn lãnh trách nhiệm trừng trị tội sát nhân, đòi nợ máu phải được trả bằng máu.

Trải qua nhiều ngày đi đêm nghỉ từ tận Argôx, từ miền Nam Hy Lạp ngược lên miền Bắc, Orextơ đã tới được đền thờ Đenphơ dưới chân núi Parnax. Chàng không chậm trễ trong việc chuẩn bị nghi lễ cầu khấn. Chàng đi vào khu thánh đường đền thờ Đenphơ, đến quỳ xuống bên hòn đá thiêng liêng Ongphalôx. Thanh gươm đeo bên sườn chàng tuột khỏi vỏ đặt bên. Chàng cầm trong tay một cành cây ôlivơ, một cây gậy to và đẹp, quấn len trắng. Còn tay kia chàng giơ cao lên trước mặt để cầu khấn. Cả hai tay chàng đều đẫm máu của tội sát nhân. Chàng cầu xin được rửa tội. Những nữ thần Êrini đâu có chịu bỏ lơi chàng. Họ xộc thẳng vào khu thánh đường thiêng liêng, chẳng hề ngần ngại nỗi hình thù khủng khiếp của mình cũng như y

phục kỳ lạ không thích hợp của mình. Và họ tay roi tay đuốc chia nhau ngồi vây quanh lấy Orextơ.

Chính vào lúc đó thần Apôlông xuất hiện. Thần đã nghe được lời cầu khấn của Orextơ. Bằng tài năng và pháp thuật của mình, thần làm cho những Êrini chìm đắm vào trong một giấc ngủ say mê mệt. Những đôi mắt ngầu đỏ hung dữ của các nữ thần vốn đã bị gỉ bẩn viền quanh phút chốc nhắm nghiền lại.

Apôlông bèn truyền phán cho Orextơ biết ý định của mình:

- Orextơ con hỡi! Con cứ bình tâm. Ta đã là và mãi mãi sẽ là người bảo vệ con. Dù ta gần con hay xa con, con cứ tin rằng, chẳng khi nào ta để con rơi vào tay lũ quỷ cái hung dữ đó. Và con thấy đấy, những con chó cái ghê tởm Êrini này đã bị ta dìm vào một giấc ngủ say mê mệt. Vậy con mau mau làm theo lời ta chỉ dẫn. Con hãy lập tức rời khỏi đây và dấn mình vào một cuộc hành trình mới. Con trở lại vùng đồng bằng Attich đến đô thành Aten cầu xin nữ thần Atêna. Con hãy đến quỳ trước tượng nữ thần và xin nữ thần cứu giúp. Chúng ta sẽ tìm cách đến giải thoát vĩnh viễn cho con khỏi nỗi đau khổ, giày vò. Bởi vì chính ta đã quyết định và đòi con phải giết người mẹ của mình.

Nghe lời phán truyền của thần Apôlông, lập tức Orextơ rời khỏi đền thờ, ra đi mải miết. Thần Apôlông còn cẩn thận hơn, trao cho thần Hermex nhiệm vụ dẫn đường và săn sóc cho Orextơ.

Orextơ vừa ra đi thì linh hồn Clitemnextơrơ vụt hiện lên với vẻ giận dữ ghê gớm. Mụ chỉ tay vào những nữ thần Êrini đang ngủ say mê mệt, quát tháo ầm ĩ. Mụ đánh thức những nữ thần Êrini dậy, báo cho họ biết Orextơ đã trốn thoát khỏi vòng vây của họ. Mụ nhắc nhở đòi hỏi nữ thần Êrini phải truy đuổi ngay Orextơ, phải làm cho Orextơ không được thư thái, yên tĩnh phút nào trong tâm hồn.

Những nữ thần Êrini chìm đắm trong giấc ngủ chẳng dễ gì tỉnh lại ngay được. Giấc ngủ của thần Apôlông giáng xuống cộng với nỗi mệt nhọc trong cuộc hành trình đã làm họ mê sảng khi thì rầm rĩ khi thì quát, thét lên trong khi ngủ. Nhưng cuối cùng một Êrini tỉnh giấc và gọi hai người bạn

dậy. Cả bọn tức giận điên cuồng khi biết Orextơ đã trốn thoát, không còn ở trong ngôi đền, không còn ở trong vòng vây của họ. Những Êrini trách móc thần Apôlông đã bảo vệ kẻ phạm tội, vi phạm vào đạo luật thiêng liêng của thế giới thần linh từ bao đời nay vẫn được tôn trọng. Và họ thề sẽ quyết tâm truy tìm bằng được Orextơ. Orextơ sẽ không thoát khỏi sự trả thù. Thần Apôlông nổi cơn thịnh nộ, ra lệnh cho những nữ thần Êrini phải lập tức rời bước ngay khỏi nơi thánh đường tôn nghiêm của thần, nếu chần chừ ắt không tránh khỏi sự trừng phạt. Những mũi tên bạc của thần sẽ không tha những kẻ làm ô uế nơi truyền phán những lời sấm ngôn thiêng liêng, thể hiện ý chí của Dớt. Thần chỉ mặt những nữ thần Êrini thét lớn:

- Được, các ngươi cứ làm nhiệm vụ của các ngươi! Hãy cứ truy đuổi kẻ phạm tội giết một người cùng huyết thống. Còn ta, ta quyết sẽ bảo vệ con người đó, con người đã vì huyết thống mà lãnh sứ mạng trả thù của ta giao phó. Nữ thần Atêna sẽ phân rõ đúng sai vụ án này.

Các nữ thần Êrini vội rời bước khỏi Đenphơ để đi tới Aten với nỗi hậm hực trong lòng. Như vậy là thần Apôlông mưu toan tước bỏ sứ mạng thiêng liêng và cao quý của Êrini. Không, những Êrini quyết không chịu.

Orextơ tới Aten. Những nữ thần Êrini cũng tới Aten. Một bên cầu xin được bảo vệ, che chở về hành động phạm tội của mình là do thánh thần truyền phán, áp đặt. Một bên kêu gào, đòi hỏi quyết liệt thực thi bằng được sứ mạng của mình là trừng phạt kẻ tội phạm sát nhân. Nữ thần Atêna lắng nghe những lời lẽ của hai bên và thấy thật khó phân xử. Nữ thần một mặt thấy mình không thể nào trao một con người đã cầu xin mình che chở vào tay các nữ thần hung dữ Êrini. Nhưng mặt khác, sứ mạng truyền thống từ bao đời nay của các Êrini là trừng phạt tội sát nhân. Bảo vệ Orextơ tức là vô hiệu hóa chức trách quan trọng của những nữ thần Êrini, tước bỏ sứ mạng cao cả của họ - một việc làm mà chỉ riêng nữ thần Atêna không thể quyết định. Cuối cùng, nữ thần Atêna thấy cách giải quyết tốt nhất là thành lập một tòa án để xét xử vụ việc quan trọng này. Nàng cho mời những vị quan tòa danh tiếng vốn là những bô lão đã từng xét xử những vụ kiện cáo vô cùng rắc rối tới để thành lập tòa án. Tòa án mang tên là Arêôpagiơ. Lai lịch củacái tên này vốn bắt nguồn từ một sự tích xa xưa.

Xưa kia khi những nữ chiến binh Amadôn đem quân đổ bộ lên vùng đồng bằng Attich vây đánh thành Aten thường hạ trại trên một ngọn đồi. Vào thời ấy, Aten dưới quyền cai quản của người anh hùng danh tiếng Têđê. Chính từ ngọn đồi này trước một lần xuất trận, những nữ chiến sĩ Amadôn thường làm lễ hiến tế cầu xin vị thần Chiến tranh Arex ban cho họ thắng lợi. Vì lẽ đó người ta đặt tên cho ngọn đồi là "Ngòn đồi Arex". Sau này, ở Aten, ngọn đồi Arex được dùng làm nơi xét xử các vụ việc vi phạm thể chế, tập tục, pháp luật. Vì thế tòa án mang tên "đồi Arex", tức Arêôpagiơ.

Theo lệnh triệu tập của Atêna, các vị quan tòa - bô lão kéo đến Arêôpagiơ. Mỗi người đều mang theo một cái bình và những viên sỏi để sau khi tranh cãi, kết tội, phản bác, bỏ phiếu quyết định. Nữ thần Atêna tham dự với tư cách là một quan tòa đồng thời cũng là người chủ tọa. Thần Apôlông đương nhiên phải có mặt như là một nhân chứng quan trọng của vụ án.

Phiên tòa khai mạc, Êrini lên tiếng kết tội Orextơ và đòi phải giao kẻ phạm tội cho các nữ thần để nghiêm trị vì đó là quyền lực của họ từ nghìn xưa. Orextơ đứng lên bào chữa.

Chàng chất vấn những Êrini.

- Vì sao khi Clitemnextơrơ giết Agamemnông các người không kết tội Clitemnextơrơ? Vì sao các người không truy đuổi đòi trừng phạt Clitemnextơrơ?

Êrini trả lời:

- Vì giữa hai người không có quan hệ huyết thống. Clitemnextơrơ giết một người không có quan hệ máu mủ gì với bà ta.

Orextơ vặn hỏi:

- Thế ta có chung một dòng máu với mẹ ta không?

Êrini đáp:

- Chính bà ta đã thai nghén nuôi dưỡng ngươi trong lòng và cuối cùng sinh nở ra ngươi. Ngươi dám trắng trợn chối bỏ dòng máu thân thiết của người mẹ đã mang nặng đẻ đau ra cuộc đời của ngươi ư?

Apôlông đứng lên biện hộ cho Orextơ:

- Orextơ đã hành động theo sự phán truyền của ta, một vị thần được Dớt chí tôn chí kính, toàn năng toàn quyền trao cho nhiệm vụ truyền phán những lời sấm ngôn, thể hiện ý chí của Dớt. Orextơ đã trả thù cho cha. Đó là một việc làm hợp đạo lý. Bởi vì kẻ giết chồng lại giết luôn cả người cha của những đứa con. Hơn nữa, Orextơ còn trả thù cho một vị vua danh tiếng, một người anh hùng vĩ đại đã có công lớn trong cuộc chiến tranh Tơroa. Chính người anh hùng này đã được Dớt ban cho cây vương trượng để thống lĩnh ba quân lập nên những chiến công hiển hách. Một người anh hùng kiệt xuất như thế sau cuộc chiến chinh trở về và bị lừa lọc bởi những lời lẽ tán dương hoa mỹ và sự đón tiếp xa hoa để rồi bị giết chết trong phòng tắm khi đang lúng túng trong chiếc áo đã bị khâu bít ở hai cổ tay. Đó, cái chết của người anh hùng, vị Tổng chỉ huy các đạo quân Hy Lạp trong cuộc viễn chinh Tơroa, là như thế! Ta xin hỏi: Ai là kẻ đáng bị trừng trị? Kẻ giết người cha của những đứa con, người anh hùng của nhân dân Hy Lạp hay là kẻ báo thù cho người cha ấy, người anh hùng ấy? Và...

Nhân dân đến xem phiên tòa xử vụ án quan trọng này rất đông. Họ ngồi vòng trong vòng ngoài vây quanh nơi xét xử. Họ lắng nghe chăm chú những lời kết án cũng như những lời phản bác. Và quả thật, vụ án này thật rắc rối, lý lẽ bên nào cũng dồi dào, sắc sảo, đanh thép cả.

Đến lượt nữ thần Atêna lên tiếng. Nữ thần tuyên bố, tòa ngừng làm việc để bỏ phiếu quyết định vụ án. Trường hợp khi kiểm phiếu, số phiếu bầu cho cả hai bên nguyên cũng như bên bị đều bằng nhau, nghĩa là Orextơ được bằng phiếu với những nữ thần Êrini thì Orextơ được trắng án. Orextơ là người vô tội.

Các vị quan tòa tùy theo chủ kiến lần lượt đến bỏ những viên sỏi vào một trong hai cái bình: Êrini và Orextơ. Trước khi bỏ phiếu, nữ thần nói:

- Hỡi các vị quan tòa! Hỡi tất cả những người tham dự phiên tòa hôm nay cũng như nhân dân đến xem tòa xử! Ta là người cuối cùng tỏ chủ kiến đối với vụ việc này. Ta bỏ phiếu cho Orextơ. Ta đứng về phía những người bênh vực cho Orextơ. Những người kết tội Orextơ cho rằng Orextơ giết mẹ là phạm tội giết một người cùng huyết thống, vì người mẹ và đứa con là cùng chung một dòng máu, người mẹ đã sinh ra con, nuôi nấng đứa con. Không hẳn là thế. Ta thấy cần nhắc lại lời thần Apôlông lúc nãy: không phải tự người mẹ sinh đẻ được cái mà người ta thường quen gọi là con của bà ta. Người mẹ chỉ là người nuôi dưỡng hạt giống mà bà ta đã tiếp nhận được. Người đàn ông mới là người có công sinh đẻ. Người đàn bà chỉ như một người xa lạ, ngược lại chịu trách nhiệm nuôi nấng và gìn giữ chiếc mầm non nở ra từ hạt giống do người đàn ông gieo. Lại nói như ta, ta có phải là do mẹ ta sinh ra đâu. Ta không hề biết đến mẹ. Chính thần Dớt đã sinh ra ta. Vì thế ta thuộc về huyết thống của người cha, hoàn toàn thuộc về người cha chứ không có một chút gì với người mẹ. Đó là lý do vì sao ta bênh vực Orextơ, bỏ phiếu cho Orextơ.

Atêna nói xong bèn bỏ viên sỏi của mình vào chiếc bình Orextơ. Như vậy là cuộc bỏ phiếu đã xong. Nữ thần ra lệnh kiểm phiếu. Thật hồi hộp. Các Êrini lo lắng cho địa vị và chức vụ của mình. Còn thần Apôlông cũng bồn chồn xao xuyến: một phiếu! Chỉ kém một phiếu thôi là đủ xảy ra một tai họa lớn, còn chỉ thêm một phiếu thôi là đủ để dựng lại, khôi phục lại một gia đình đã bị ly tán, đổ vỡ. Chỉ thêm một phiếu thôi là chấm dứt được mối thù dòng họ lưu truyền từ đời này qua đời khác bắt nguồn từ những lời nguyền độc địa.

Kết quả: số phiếu hai bên ngang nhau: Orextơ vô tội. Những Êrini buộc phải đình chỉ việc truy nã.

Orextơ vô cùng sung sướng. Chàng đứng lên kính cẩn cảm ơn nữ thần Atêna và thần Apôlông. Chàng cũng không quên cảm ơn nhân dân Aten và gửi lời chào tạm biệt họ trước khi chàng trở về mảnh đất Argôx thiêng liêng. Chàng cầu chúc cho đô thành Aten sẽ là đô thành bất khả xâm phạm trước mọi cuộc tiến công của những kẻ thù. Chàng cầu chúc cho xứ sở Attich muôn đời thịnh vượng, ấm no.

Việc xét xử như thế là xong. Nhưng lại xảy ra một chuyện khác. Những Êrini bất bình về việc xử án, cho rằng tòa án Arêôpagiơ đã tước đoạt quyền lực của họ, phế truất địa vị của họ, một quyền lực và địa vị đã có từ hàng bao đời nay và từ hàng bao đời nay vẫn được tôn trọng. Bất mãn, họ gào thét phản đối, tung ra những lên lẽ hằn học, nguyền rủa. Họ đe dọa sẽ giáng tai họa xuống vùng đồng bằng Attich, làm cho bệnh dịch lan tràn, hạn hán, chiến tranh, đói kém... Tình hình như vậy quả thật là vô cùng rắc rối và nguy hiểm. Nữ thần Atêna phải ra tay dàn xếp. Nữ thần mời những Êrini từ nay trở đi sẽ đảm đương một chức năng mới: ban phúc lành cho nhân dân, bảo vệ đời sống cho con người. Với chức năng này, họ sẽ chỉ bảo và dắt nhân dân đi theo con đường quang minh, chính đại của công lý, chăm nom đến đời sống sao cho mùa màng được tươi tắt, súc vật được đông đàn, đạo lý được coi trọng. Họ sẽ là những vị thần sống mãi với nhân dân Aten, được nhân dân tôn kính và thờ cúng như những vị thần cao cả, thiêng liêng. Sự dàn xếp của nữ thần trí tuệ Atêna đã làm yên lòng các Êrini. Như vậy họ chẳng thiệt thòi về "quyền lợi" và mất mát chút gì về "địa vị" "chức tước". Chẳng còn gì để bất mãn nữa, những Êrini chấp nhận vui vẻ. Thế là từ nay chức năng báo thù, đòi trừng phạt kẻ sát nhân của những Êrini không còn nữa. Họ cũng không trở về thế giới âm phủ sống dưới quyền cai quản của vị thần Hađex nữa. Chức năng thay đổi thì chức danh cũng phải thay đổi. Họ được mang danh hiệu mới: Những nữ thần Ân Đức (Leo Euménides).

Nhân dân Aten, theo lệnh của nữ thần Atêna làm lễ rước những vị thần mới của đô thành mình về nơi ở mới: một ngôi đền ở trong một chiếu hang sâu dưới chân đồi Arex. Đám rước thật vô cùng linh đình và trọng thể. Đích thân nữ thần Atêna và những quan chức bô lão của đô thành Aten đi đầu đám rước dẫn đường cho những vị nữ thần Ân Đức về nơi ở Vĩnh Hằng đầy vinh quang cao quý.

Ngày nay, trong văn học thế giới, Êrini hoặc Ômêniđ chuyển thành danh từ chung chỉ sự truy nã báo thù hoặc người lãnh nhiệm vụ truy nã báo thù. Arêôpagiơ chỉ một tổ chức, một cuộc họp mà thành viên là những nhà học giả đầy tài năng và uyên bác. Còn Pilađ chỉ người bạn chí cốt, trung thành.

Việc những Êrini đổi chức năng, chức danh, đúng hơn được "đ`ebạt" lên một chức năng, chức danh mới phản ánh bước chuyển biến tiến bộ của lịch sử xã hội. Êrini vốn là những nữ th`ần cư ngủ ở vương quốc của th`ần Hađex. Đó là nhũng nữ th`ần gìn giữ và bảo vệ cho huyết thống của thị tộc mẫu hệ và trật tự của thị tộc này. Vì thế, ngoài chức năng chủ yếu là đòi báo thù, đòi trả nợ máu, truy nã, trừng phạt kẻ sát nhân, Êrini còn đảm đương cả việc trừng trị tội bội ước, những giữ đúng lời nguy`ên, tội không quý người trọng khách. Thật ra trong th`ần thoại Hy Lạp, chúng ta thấy việc trừng trị những tội này ph`ần lớn do các vị nam th`ần, nữ th`ần thực hiện. Ít thấy nói đến những nữ th`ần Êrini thực hiện, Êrini trừng trị kẻ phạm tội bằng hình phạt tước đoạt của hắn trí khôn và óc minh mẫn, giáng xuống cuộc đời hắn những nỗi bất hạnh khôn lường. V`ềlai lịch thì có ngu`ồn kể, Êrini được sinh ra từ máu của th`ần Uranôx Trời - Cha nhỏ xuống Gaia Đất Mẹ. Một ngu`ồn khác cho biết Êrini là con của th`ần Êrep - Chốn tối tăm vĩnh cửu và nữ th`ần Nix - Đêm tối mù mịt. Lúc đ`ầu chỉ có một Êrini, sau đó ba chị em là Alêchtor (Alector), Tixiphôn (Tisiphone) và Mêder (Mégère). Thoạt đ`ầu Êrini chỉ là linh h`ồn của người bị giết đòi trả thù. Linh h`ồn này truy nã những ai không thực hiện, làm tròn nghĩa vụ, luật lệ của sự báo thù thị tộc, thị tộc mẫu quy`ền cũng như thị tộc phụ quy`ền. Sự phát triển của kinh tế, n`ền kinh tế ti`ền tệ đã khiến cho tổ chức thị tộc phụ quy`ền bị suy yếu. Sự phân công giữa các ngành kinh tế chăn nuôi, nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, v.v... dẫn đến chỗ chia dân cư theo ngh`ênghiệp và khu vực cư trú còn lợi ích của ngh`ênghiệp trở thành chất keo liên kết, gắn bó con người lại với nhau. Quá trình này diễn ra đ`ồng thời với quá trình tư hữu hóa những tài sản của thị tộc, sự phân hóa dân cư thành kẻ giàu, người nghèo, n`ền kinh tế hàng hóa và trao đổi hàng hóa phát triển... Tất cả những cái đó ngày càng làm cho chế độ thị tộc phụ quy`ền lung lay tận gốc và tạo đi`ều kiện, đặt cơ sở cho sự ra đời của Nhà nước. Với sự ra đời của Nhà nước, tập tục, luật lệ của thị tộc trở thành một hiện tượng lỗi thời và phản động. Vì Nhà nước là một tổ chức cao hơn tổ chức thị tộc, rộng lớn hơn, văn minh hơn, khoa học hơn tổ chức thị tộc, do đó nó không thể chấp nhận một cách xét xử theo tập tục, luật lệ của thị tộc vốn dựa trên mối quan hệ huyết thống. Từ nay chức năng trừng trị kẻ phạm tội sát nhân thuộc v`ềchính quy`ền. Do đó hình ảnh và chức năng những nữ th`ần Êrini cũng phải thay đổi. Thường những nữ th`ần hung dữ đòi báo thù, những Êrini chuyển thành sự giày vò, hối hận, đau khổ, cắn rứt trong lương

tâm kẻ phạm tội. Đúng hơn, những nữ thần Êrini bắt kẻ phạm tội phải chịu hình phạt đó (âu cũng là một cách báo thù). Còn kẻ phạm tội trong hoàn cảnh của giai đoạn quá độ từ chế độ công xã thị tộc phụ quyền chuyển sang chế độ chiếm hữu nô lệ có thể thoát khỏi nỗi giày vò, đau khổ, sự truy nã của những Êrini, bằng sự sám hối và tập tục rửa tội của tôn giáo. Sự ra đời và phát triển của nhà nước đã tăng cường và thúc đẩy sự phân công, đặc biệt sự phân công giữa lao động trí óc và lao động chân tay làm cho đời sống văn hóa - chính trị ngày càng có tổ chức hơn, văn minh hơn, văn hóa khoa học phát triển. Do đó việc xét xử những kẻ phạm tội cũng như xét xử phân giải những vụ việc tranh chấp trong đời sống phức tạp của xã hội công dân, đòi hỏi phải có một cơ quan chuyên trách. Và tòa án đã ra đời. Tòa án ra đời kéo theo sự ra đời của khoa biện luận mà ngày nay chúng ta quen gọi là nghệ thuật hùng biện (đương nhiên cuộc đấu tranh chính trị giữa các phe phái đối lập cũng là một nguyên nhân phát sinh ra khoa biện luận). Công việc xét xử, kết tội phản bác dần dần trở thành một nghề chuyên môn. Đó là tất cả những mầm mống để sau này trong tiến trình lịch sử hình thành cái mà ngày nay chúng ta gọi là công việc tư pháp, pháp chế, luật học... Và đó cũng và nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay đổi chức danh và chức năng của Êrini. Nhà viết kịch Exkhin đã khai thác thần thoại Orextơ trả thù cho cha để viết nên bộ ba bi kịch thơ Orextơ (Orestie 458 tr.C.N). Nhờ có bộ ba bi kịch này mà chúng ta mới có một hiểu biết phong phú và sâu sắc về thần thoại đô. Giải thích ý nghĩa của Orextơ, một nhà nghiên cứu người Đức là Bacôphen vào thế kỷ XIX đã viết, đó là cuộc đấu tranh giữa chế độ mẫu quyền đang suy tàn với chế độ phụ quyền vừa nảy sinh và đắc thắng trong thời đại anh hùng.

Tuy nhiên cũng có một vấn đề nữa đòi hỏi chúng ta làm sáng tỏ thêm: Orextơ được trắng án như là một thắng lợi của chế độ phụ quyền. – Đúng! Nhưng có phải đích thực là thắng lợi của chế độ phụ quyền của thời đại anh hùng không? Có những bằng chứng cho phép chúng ta đặt lại vấn đề như thế.

1. Ở thời đại anh hùng không có hình thức xét xử nào giống như hình thức xét xử ở Orextơ, xét xử bằng tòa án, có kết tội, có phản bác rồi có quyết án. Đọc anh hùng ca của Hômer, Iliát và Ôđixê chúng ta thấy đã có một hình thức xét xử với quan tòa nhưng chúng ta không thấy miêu tả một cuộc

xét xử nào đạt tới một trình độ nghiêm túc tương tự như cuộc xét xử trong Orextơ [3]. Ở thời đại anh hùng, thời đại mà tổ chức thị tộc cũ đang sống thật là mạnh mẽ nhưng bắt đầu tan rã [4] mọi việc tranh chấp, phải xét xử đều do hội đồng gồm có các trưởng thị tộc và đại hội nhân dân đảm nhiệm: Việc tranh chấp giữa Akhin và Agamemnông về quyền lợi (người nữ tỳ Bridêix) không được giải quyết bằng xét xử. Lúc đầu Agamemnông thắng vì Agamemnông dùng quyền lực ức hiếp Akhin, tước đoạt của Akhin người nữ tỳ. Sau này Agamemnông "thua" phải trả lại cho Akhin người nữ tỳ Bridêix cùng nhiều của cải khác. Nguyên nhân trước hết bởi quân Hy Lạp thua to trên chiến trường và quan trọng hơn đây mới là điều quyết định, Akhin vì tình cảnh thị tộc bộ lạc, hối hận về hành động giận hờn của mình đã gây nên cái chết của Patorôclơ, người bạn thân thiết của mình, bằng lòng nhận sự đền bù của Agamemnông xuất trận với mục đích trả thù cho Patorôclơ. Hoàn toàn không có quyền lực công công nào xét xử trong vụ tranh chấp này giữa hai cá nhân. Trong Ôđixê, Uylix đã giết 108 tên cầu hôn, trả thù bọn chúng đã phạm tội xúc phạm đến tài sản của Uylix, cưỡng ép Pênêlôp vợ Uylix phải tái giá, mưu cướp quyền cai quản đảo Itac của Uylix. Giết tới hàng trăm người như thế nhưng không bị đưa ra xét xử ở một tòa án nào cả. Vậy thì nợ máu lại trả bằng máu, thân nhân của những người bị giết tập hợp lại quyết báo thù. Và nếu cứ thế thì trả thù báo thù hết đời này qua đời khác. Mỗi bên đều hành động theo cái lý của mình, nếu không có nữ thần Atêna đứng ra bắt hai bên phải chấm dứt hẳn cuộc giao chiến thì không biết sẽ đổ thêm bao nhiêu máu nữa. Ở đây, chúng ta cũng không thấy có một quyền lực công cộng nào đứng ra xét xử.

2. Orextơ được là người vô tội không phải bằng con đường rửa tội. Orextơ được là người vô tội bằng con đường xét xử của tòa án, một hình thức xét xử công khai và dân chủ, công bằng và hợp lý.

3. Như vậy ta thấy từ tập tục của chế độ công xã thị tộc đã chuyển sang cái mà chúng ta có thể gọi là luật pháp của nhà nước. Con đường giải quyết theo tập tục là con đường mòn, luẩn quẩn, bế tắc, không chuẩn và trước hết nó dựa trên cơ sở của tình cảm, nghĩa vụ huyết thống. Con đường giải quyết theo pháp luật của nhà nước là con đường quang minh chính đại, công khai, công bằng, dân chủ hợp lý. Đó là con đường của tư duy và lý trí. Chỉ có giải quyết bằng pháp luật của nhà nước thì mới chấm dứt được mối

thù truyền kiếp giữa hai dòng họ Atorê và Tiextơ bắt nguồn từ lời nguyền của Miêctilôx.

4. Chúng ta có thể kết luận: Orextơ được vô tội là thắng lợi của chế độ phụ quyền trong chế độ chiếm hữu nô lệ vừa mới ra đời, thắng lợi của chế độ phụ quyền của thời đại văn minh chứ không phải thắng lợi của chế độ phụ quyền ở giai đoạn cao của thời đại dã man - thời đại anh hùng. Nghĩa là thắng lợi của thời kỳ đã ra đời Nhà nước với tư cách như là một quyền lực công cộng, một mặt thực hiện chức năng tổ chức và quản lý xã hội sao cho ngày càng văn minh hơn, còn một mặt thực hiện chức năng bảo vệ và phát triển lợi ích giai cấp của Nhà nước.

5. Lại một vấn đề nữa đặt ra: cuộc đấu tranh với chế độ mẫu quyền có thể còn là một nhiệm vụ lịch sử của thời đại anh hùng nhưng có lẽ nào nó vẫn còn là một nhiệm vụ lịch sử của chế độ chiếm hữu nô lệ với tính thời sự như đã được phản ánh trong câu chuyện thần thoại Orextơ? Chúng ta có thể khẳng định rằng: vấn đề chế độ mẫu quyền không còn đặt ra đối với chế độ chiếm hữu nô lệ. Trong thần thoại Orextơ, vấn đề chủ yếu đặt ra, đặt ra với tính thời sự nóng hổi là: phải chấm dứt tập tục trả thù, đòi nợ máu theo như truyền thống, nghĩa vụ, tình cảm của quan hệ huyết thống thị tộc. Xã hội đã tiến tới chỗ có nhà nước, nó hoàn toàn không thể chấp nhận được chủ nghĩa vô chính phủ của tập tục, do tập tục sinh ra. Phải xóa bỏ tập tục, nghĩa vụ của truyền thống thị tộc vốn tồn tại với tư cách như là chuẩn mực của Công lý và việc thực hiện những tập tục, nghĩa vụ đó như là sự thực hiện Công lý. Chính vì lẽ đó những Êrini phải chuyển sang làm một nghĩa vụ mới với chức danh mới: Những nữ thần ân đức.

6. Thần thoại Orextơ rõ ràng là một thần thoại phức hợp. Có lớp thần thoại ở vào một thời kỳ xa xưa (thời đại anh hùng) và có lớp thần thoại ở vào một thời kỳ muộn hơn (thời đại ra đời Nhà nước). Sự phức hợp đó cho không ta thấy thần thoại trong lịch sử của nó diễn ra một sự vận động chuyển hóa. Sự vận động và chuyển hóa này nhằm phản ánh một thực tại hoặc phục vụ cho một khuynh hướng lịch sử - xã hội nhất định nào đó của thực tại.

Orextơ đoạt tượng nữ thần Artêmix ở Tôriđ (Tauride)

Những Êrini mặc dù đã được nữ thần Atêna ban cho một chức danh mới là nữ thần Ân Đức mà nhiệm vụ và chăm nom đến hạnh phúc của nhân dân xứ sở Attich và đô thành Aten, nhưng họ vẫn chưa thật hài lòng. Trong số họ vẫn có người truy đuổi Orextơ, giày vô chàng, bắt chàng phải sống trong nỗi đau khổ ăn không ngon, ngủ không yên. Orextơ chẳng còn phương kế nào khác ngoài phương kế cầu viện đến sự chỉ dẫn, giúp đỡ của vị thần Ánh sáng và Chân lý Apôlông.

Chàng đến đền thờ Đenphơ để cầu khấn thần. Thần phán bảo:

- Con hãy vượt biển sang xứ sở Tôriđ xa xôi ở phương Đông, đoạt bằng được bức tượng nữ thần Artêmix về. Công việc này chẳng dễ dàng. Nhiều nỗi nguy hiểm chờ đón con. Nhưng con cứ yên tâm. Ta lúc nào cũng ở bên con và giúp con vượt qua những phút hiểm nghèo.

Orextơ lên đường vượt biển. Cùng đi với chàng có người bạn thân thiết và chung thủy Pilađ. Trải qua nhiều ngày đêm lênh đênh trên biển cả, con thuyền của hai chàng thanh niên Hy Lạp đã tới xứ sở Tôriđ. Họ giấu thuyền vào một hẻm đá kín đáo và lần mò tìm đường đi tới đến thờ nữ thần Artêmix. Sau khi dò xét tình hình, hai chàng thanh niên Hy Lạp thấy rằng chỉ có lợi dụng đêm tối, đột nhập vào đền thờ, đoạt bức tượng mang đi. Và một đêm kia sau nhiều lần dò xét, tính toán trù liệu họ thực thi ý đồ của mình. Không may cho hai chàng thanh niên Hy Lạp, vào lúc họ vừa mang được bức tượng nữ thần ra khỏi đền thờ thì bị lộ. Những người dân Tôriđ phát hiện thấy họ, liền hô hoán ầm ĩ, kéo nhau truy đuổi kẻ cắp. Orextơ và Pilađ không chạy thoát được về nơi giấu thuyền. Họ bị bao vây và sau một hồi lâu kháng cự rất quyết liệt, họ bị bắt sống cùng tang vật. Những người dân Tôriđ trói chặt họ lại và giải về cung điện tâu trình nhà vua. Nhà vua nhìn thấy hai tên lạ mặt cả gan làm một việc càn rỡ xúc phạm đến tôn miếu thiêng liêng của xứ mình, lòng muôn phần giận dữ. Ông thét lớn:

- Đem ngay hai tên súc sinh này làm lễ hiến tế tạ tội nữ thần Artêmix!

Nhưng trời lúc đó còn chưa sáng. Lễ hiến tế chỉ có thể cử hành được vào ngày mai. Đến đây ta phải dừng lại nói qua một chút về phong tục của

người dân Tôriđ. Là một cư dân ở xa tít tắp tận phía Đông Bắc, những người dân xứ này hầu như rất ít giao tiếp với những người ở các xứ xa lạ khác. Ở họ không có phong tục quý người trọng khách như người Hy Lạp. Họ nhìn những người ở các xứ sở khác với một con mắt xa lạ, thù địch. Vì thế bất cứ người dân của một đất nước nào đặt chân đến xứ sở của họ thì lập tức bị bắt ngay để làm lễ hiến tế cho nữ thần Artêmix. Hai chàng thanh niên Hy Lạp sắp bị giết để hiến tế không có gì là ngoại lệ cả, hơn nữa họ lại phạm trọng tội, nghĩa là đáng đến hai lần bị giết!

Sáng hôm sau khi trời vừa sáng tỏ, nhân dân Tôriđ rủ nhau kéo đến quần tụ trước đền thờ Artêmix để dự lễ hiến tế. Người chủ trì và hành lễ là viên nữ tư tế của nữ thần, nàng Iphigiêni xinh đẹp, con gái của Agamemnông và Clitemnextơrơ. Xưa kia để cho đoàn thuyền Hy Lạp được thuận buồm xuôi gió vượt biển sang thành Tơroa, nàng đã tự nguyện hy sinh thân mình để làm lễ hiến tế cầu xin nữ thần Artêmix nguôi giận phù hộ cho quân Hy Lạp. Nhưng vào lúc mũi dao nhọn của lão vương Cancáx, viên tư tế và nhà tiên đoán tài giỏi của quân Hy Lạp vừa kề vào cổ nàng thì nữ thần Artêmix bằng phép lạ thần thông biến hóa của mình đã cứu nàng, thay vào bằng một con cừu. Nữ thần Artêmix đưa Iphigiêni người trinh nữ tới xứ sở xa lạ này để nàng trông nom việc thờ phụng nữ thần. Và bây giờ người trinh nữ Hy Lạp ấy, tiên nữ tư tế ấy, sắp cầm dao nhọn chọc vào cổ hai chàng trai Hy Lạp mà không hay biết, sắp giết chết đứa em trai ruột thịt thân thiết của mình. Đêm vừa qua, Iphigiêni trải qua một giấc mộng đầy kinh hoàng: cung điện của cha nàng ở Argôx bị một cơn động đất làm sụp đổ. Chỉ còn sót lại một cây cột và từ cây cột này rủ xuống những búp tóc vàng. Còn nàng thì phải rửa sạch, lau chùi, đánh bóng cây cột ấy như làm công việc tư tế của nàng: sẽ đưa cây cột đó ra làm lễ hiến tế. Thật kinh dị và khó hiểu. Chẳng ai kịp tường giải giấc mộng kỳ lạ ấy cho nàng. Hơn nữa, bản thân nàng cũng không thể suy ngẫm được điềm báo của giấc mộng ấy vì sau bao năm xa quê hương và gia đình, nàng chắc rằng Orextơ, em trai của nàng chẳng còn sống. Vì thế giờ đây khi sắp làm lễ hiến tế, nàng định bụng sẽ giết những người lạ mặt phạm tội để dâng cúng cho vong hồn em trai nàng. Giờ hành lễ đến. Hai chàng trai bị giải đến trước bàn thờ. Iphigiêni hỏi lai lịch của họ. Được biết họ là người Hy Lạp. Iphigiêni bèn hỏi thăm họ về quê hương Argôx của nàng, về cha mẹ nàng, về người em trai của nàng là Orextơ. Hai chàng trai Hy Lạp giấu kín tông tích. Họ chỉ cho viên

nữ tư tế của nữ thần Artêmix biết một tin mừng: Orextơ còn sống: "... Orextơ còn sống! Trời ơi! Em ta còn sống ư!" Iphigiêni thầm kêu lên như thế và nảy ra một ý định: chỉ giết một người để làm lễ hiến tế, còn tha cho một người, để nhờ người đó mang một bức thư về Hy Lạp báo tin cho Orextơ biết: người chị ruột của chàng là Iphigiêni hiện vẫn còn sống, hiện ở Tôriđ, là tư tế của nữ thần Artêmix. Iphigiêni bày tỏ ý định này với hai chàng trai Hy Lạp. Và thế là hai chị em nhận được ra nhau, gặp lại nhau sao bao năm trời ly tán. Thật là vui mừng khôn xiết! Nhưng họ chẳng có nhiều thời gian để hàn huyên, tâm sự. Lễ hiến tế đến lúc phải cử hành rồi. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để trốn thoát khỏi mảnh đất Tôriđ này?... Trước nhà vua và đông đảo dân chúng, Iphigiêni cất tiếng:

- Hỡi vị vua đầy quyền thế của xứ sở Tôriđ! Hỡi dân chúng! Lễ hiến tế sắp sửa bắt đầu. Nhưng vừa rồi ta hỏi chuyện hai kẻ lạ mặt càn rỡ này ta được biết: chúng đã phạm tội giết người ở quê hương chúng, vì thế chúng mới bỏ trốn tới đây. Như vậy bàn tay ô uế của chúng đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix linh thiêng của chúng ta. Chúng ta phải làm lễ tẩy uế cho bức tượng. Và cả hai tên phạm tội nữa. Những kẻ sát nhân như thế nếu chưa được làm lễ rửa tội mà đem hiến tế thần linh thì không được. Chúng ta sẽ phạm một trọng tội nếu hiến tế cho các vị thần những lễ vật không tinh khiết. Các vị thần sẽ nổi giận, giáng tai họa xuống trừng phạt đất nước chúng ta. Vì thế ta quyết định đưa tượng nữ thần Artêmix và hai kẻ phạm tội này ra ngoài bờ biển để làm lễ rửa tội. Nhà vua và chúng dân thấy có điều gì không vừa ý xin cứ truyền dạy.

Nhà vua và dân chúng nghe xong đều lấy làm phải. Vua bèn truyền cho rước tượng nữ thần Artêmix ra bờ biển. Những tăng lữ của đền thờ rước tượng đi trước, còn quân lính giải hai tên phạm tội theo sau. Iphigiêni dẫn đầu đám rước. Nàng dẫn đám rước ra quãng bờ biển nơi Orextơ và Pilađ cất giấu con thuyền. Tới nơi, Iphigiêni ra lệnh cho đám lính phải lui về phía sau, thật xa, vì nghi lễ tẩy uế, rửa tội đòi hỏi phải tiến hành bí mật. Chỉ có người chịu lễ và các tăng lữ hành lễ được biết. Người ngoài cuộc không được tham dự, không được biết. Đó là tập tục từ nghìn xưa truyền lại. Chẳng cần phải kể dài dòng ta cũng đoán biết được lễ rửa tội tiến hành như thế nào. Iphigiêni nhanh chóng cởi trói cho Orextơ và Pilađ. Và hai chàng thanh niên Hy Lạp cũng nhanh chóng chuẩn bị buồm, chèo con thuyền.

Đám lính chờ ở phía sau thấy lâu sinh nghi. Chúng phá bỏ lệnh cấm chạy ra ngoài bờ biển xem sự thể ra sao. Thật lạ lùng! Người trinh nữ tư tế của họ đang ở trên một con thuyền. Còn hai tên tội phạm đang ra sức đẩy con thuyền ra khỏi vùng nước cạn. Thế là lũ lính hô hoán ầm lên và xông tới. Chúng cho rằng viên nữ tư tế của họ đã bị bắt cóc. Cần phải giải thoát cho nàng. Xung đột nổ ra: Orextơ và Pilađ chống đỡ. Tài nghệ cao cường của chàng cùng với Pilađ đã chặn đứng bọn lính lại và hơn thế nữa đánh cho chúng thất điên bát đảo phải quàng chân lên cổ mà chạy thoát thân. Mọi người xuống thuyền và ráng sức chèo để thoát khỏi vùng nguy hiểm. Con thuyền dần dần xa bờ. Xứ sở Tôriđ sau lưng họ chỉ còn là một vật xanh thẳm. Nhưng số phận đâu có dành cho con thuyền của Orextơ trở về quê hương Hy Lạp dễ dàng như thế. Một cơn bão nổi lên. Con thuyền vật vã trong sóng gió và sóng gió ném nó trở lại nơi xuất phát. Con thuyền trôi giạt vào bờ biển xứ Tôriđ. Tình hình thật muôn phần nguy ngập. Những người dân Tôriđ mà bắt được thì những người Hy Lạp cầm chắc cái chết.

Chính vào lúc nguy ngập như vậy, nữ thần Atêna đã kịp thời xuất hiện và ra tay phù trợ. Nữ thần đến cung điện của nhà vua vào lúc nhà vua đang đốc thúc tùy tướng truy đuổi. Lính tráng đã vào cơ vào ngũ. Thuyền bè, lương thực đã chuẩn bị xong xuôi. Nữ thần Atêna bèn lên tiếng phán truyền cho nhà vua xứ Tôriđ phải đình chỉ ngay việc đuổi bắt. Hãy để cho Iphigiêni và hai chàng trai Hy Lạp cùng những người đi theo trở về quê hương Hy Lạp yên bình. Hơn thế nữa, nhà vua phải cho tất cả những tăng nữ phục vụ việc thờ cúng Artêmix ở ngôi đền cùng về Hy Lạp với Iphigiêni. Thấy nữ thần Atêna xuất hiện và phán truyền như vậy, nhà vua chỉ còn biết cúi đầu tuân lệnh.

Orextơ trở về quê hương với niềm sung sướng khôn cùng. Chẳng những chàng đã được bức tượng nữ thần Artêmix về Hy Lạp mà còn đưa người chị thân thiết của mình sau bao năm xa cách, những tưởng đã thiệt phận, cùng về với bức tượng. Chàng dâng bức tượng nữ thần Artêmix cho đất Attich thiêng liêng. Nhân dân Attich dựng luôn một ngôi đền tráng lệ bên bờ biển và rước tượng Artêmix về thờ. Tiếp đó chàng trở về quê hương Argôx để đoạt lại ngai vàng. Ngai vàng lúc này do Alet con của Egixtơ chiếm giữ. Một cuộc giao đấu. Alet không chống đỡ nổi, bị giết chết. Thế là Orextơ lên ngôi vua với tất cả niềm tự hào chính đáng: xóa bỏ được tội

lỗi của bản thân, lập được chiến công, dựng lại được cơ nghiệp của vua cha, thanh toán hẳn, chấm dứt được mối thù lưu truyền từ đời ông cha giữa hai dòng họ Agamemnông và Tiextơ.

Orextơ trở về quê hương. Chàng lấy Hermion, con gái của Mênêlax và Hêlen, làm vợ. Chuyện Orextơ lấy Hermion cũng khá lôi thôi: xưa kia khi cuộc chiến tranh Tơroa chưa xảy ra, Mênêlax đã từng hứa gả Hermion cho Orextơ. Nhưng rồi sau chiến tranh xảy ra và kéo dài tới chục năm trời. Để giành được chiến thắng, theo một lời sấm ngôn cơ mật mà quân Hy Lạp biết được, quân Hy Lạp phải mời được dũng sĩ Nêôptôlem con của người anh hùng Akhin, tới thành Tơroa tham chiến. Dưới quyền chỉ huy của chủ tướng Agamemnông, quân Hy Lạp đã thực hiện được việc này. Và chính Mênêlax là người góp phần quan trọng vào việc thực hiện sự việc tối ư quan trọng đó. Ông gả "béng" luôn Hermion cho Nêôptôlem để Nêôptôlem phấn khởi nhận nhiệm vụ sang giao chiến với quân Tơroa... Còn bây giờ cuộc chiến tranh Tơroa đã kết thúc. Nàng Hêlen đã trở về với Mênêlax. Vậy thì nàng Hermion tất phải trở về với Orextơ. Và cuộc "chiến tranh" giữa Orextơ với Nêôptôlem ắt phải xảy ra. Orextơ với khí thế của người giành được những thắng lợi liên tiếp lại được thần thánh phù hộ, đến nhà Nêôptôlem gõ cửa, đòi lại nàng Hermion. Xô xát, tất nhiên là xô xát vì Nêôptôlem tính nóng như lửa. Và kết thúc bằng thắng lợi của Orextơ. Nêôptôlem chết, Hermion về sống với Orextơ ở Argôx. Đôi vợ chồng này sinh được một con trai tên là Tidamơnôx (Tisaménos).

Còn Pilađ, Orextơ chắp nối xe duyên với người chị ruột của mình là Elêchtơrơ.

[1] Còn có tên là: Laođikê, Laođixê (Laodicé).

[2] Còn có tên là: Iphianaxxa (Iphíanassa).

[3] Quảng trường, nơi công chúng tụ tập rất đông. Tại đây đang xảy ra một cuộc tranh chấp. Hai người cãi nhau về chuyện bồi thường một vụ giết người. Người này quả quyết là đã trả hết rồi và tuyên bố như vậy trước đám đông, người kia chối là chưa nhận được tí gì. Cả hai cùng đổ xô đến một người làm chứng (un juge: quan tòa - NVK chua thêm) cho rõ trắng

đen. Công chúng hò la, người v`ephe này, kẻ v`ephe kia, người bênh bên này, kẻ bênh bên nọ. Những người truy`ên lệnh dẹp đám đông. Các vị kỳ cựu ng`ồi trên những phiến đá nhẵn bóng, trong vòng tròn bất khả xâm phạm. Quy`ên trượng của họ ở trong tay những người truy`ên lệnh đang nói oang oang. Thế r`ồi họ lấy lại quy`ên trượng đứng lên và l`ần lượt phán xử. Chính giữa đặt hai lẵng vàng để thưởng cho người phân xử công bằng nhất. Xem những cảnh chạm khắc trên khiên Akhin trong Iliat của Hômer, Nxb Văn học, Hà Nội, 1966, tr. 86 (Phan Thị Miến dịch) "... Khi tôi thấy lại được cái bè gỗ của tôi từ miệng Caripdơ lao ra thì lúc đó là lúc thời gian đã muộn, là lúc mà quan tòa Juge sau khi đã xử biết bao vụ kiện giữa đám người này người khác từ quảng trường trở v`ênhà để ăn bữa tối...". Xem Odyssée, Homère, khúc ca XII, câu thơ 435 - 440. Bản dịch sang Pháp văn của Victor Bérard "Les Belles Lettres" Paris.

[4] Xem Ngu`ồn gốc gia đình... chương Thị tộc Hy Lạp.

THƯ VIỆN EBOOK

SÁCH MỚI.NET

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN

WWW.SACHMOI.NET

Table of Contents

Thông tin ebook
Ngu ồn gốc của thế gian và của các vị th ần
Ngu ồn gốc của loài người năm thời đại
Prômêtê[1] và loài người.
Thế giới Ôlanhpơ và mười hai vị th ần tối cao
Pôdêiđông và các th ần biển
Thế giới âm phủ của Hađex[1]
Nữ th ần Hêra
Th ần Apôlông
Nữ th ần Artêmix
Nữ th ần Atêna[1]
Th ần Hermex
Th ần chiến tranh Arex
Nữ th ần Aphrôđitơ
Quypiđông và Psikhê
Th ần thợ rèn Hêphaixtôx
Nữ th ần Đêmêtê [1] và nàng Perxêphôn [2]
Th ần rượu nho Điônidôx[1]
Th ần Păng [1] và những mối tình tuyệt vọng
Mối tình của Xêlênê (séléné) với Ăngđimiông (endymion)
Cuộc phiêu lưu của Phaêtông [1]
Truyện những nàng Đanaiđ [1]
Truyện người anh hùng Perxê (Persée) giết ác quỷ Mêđuydơ
Sự ra đời của người anh hùng Hêraclex [1]
Hội Ôlanhpich [1]
Truyện vua Xidip (Sisyphe) phải chịu cực hình
chiến công và cái chết của dũng sĩ Benlêrôphông (bellérophon)
Tăngtan (Tantale) khinh thị thánh th ần
Pêlôp sinh cơ lập nghiệp ở đất Hy Lạp
Tội ác và sự thù hằn giữa hai anh em Atơrê (Atrée) và Tiextơ (Thyeste)
Truyện hai chị em Prôknê (Procné) và Phitômen (Philomème) biến thành chim
Mối tình của Dớt với nàng Ơrôp (Europe)
Truyện hai vợ ch ồng Cađmôx (Cadmos) biến thành rắn
Truyện anh em sinh đôi Dêtôx (Zétos) và Ăngphiông (Amphion)
Đêđan (Dédale và Icar (Icare) thoát khỏi cung điện Labiranhtơ (labyrinthe)
Những chiến công vĩ đại của người anh hùng Têđê (Thésée)
Cuộc săn con lợn rừng Caliđông, cơn giận và cái chết của Mêlêagrơ

Cuộc giao tranh giữa anh em Điôxcuya với anh em Apharêiđ [1]
Nỗi bu ồn của chàng Kiparixxôx, (kiparissos)
Cái chết của chàng Hiakintôx
Truyện vợ ch ồng Kêphan (Céphale) và Prôcrix (Procris)
Mối tình chung thủy của danh ca Orphê [1](Orphée) với nàng Ơriđix (Eurydice)
Truy ền thuyết v ềnhững người Argônôt [1]
Truy ền thuyết v ềcuộc chiến tranh Tơroa
Truy ền thuyết v ềcuộc chiến tranh Tơroa (Tiếp)
Truy ền thuyết v ềcuộc chiến tranh Tơroa (Tiếp)
Ôđixê
Ôđixê (Tiếp)